LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH
TẬP 173

QUÂN CHÂU ĐỖNG SƠN NGỘ BẢN THIỀN SƯ NGỮ LỤC & THỤY CHÂU ĐỖNG SƠN LƯƠNG GIỚI THIỀN SƯ NGỮ LỤC

SỐ 1986

HỘI VĂN HÓA GIÁO DỤC
LINH SƠN ĐÀI BẮC XUẤT BẢN

SỐ 1986

ĐỘNG SƠN TỰA ĐẠI SƯ NGỮ LỤC

Đông Tây xa xôi, hai ba lần đích thân truyền. Truyền cũng đã thấm nhuần, chân nguỵ lẫn lộn với nghe. Ngay khi giao thiệp nguỵ cũng không lẫn lộn với chân, chỉ có Tổ Động Sơn ư? Ngay buổi đầu Sư đã gạn hỏi Thầy mình về câu. Không mắt, tai, mũi, lưỡi, thân ý nói trong kinh Bát-nhã. Đến khi cất bước du phương, tỏ rõ nguồn chân ở Nam Tuyền, Sư từng sánh vai với Vân Nham, đạp sóng qua sông, quở Vân Cư nhận Chư thiên cúng dường, cuối cùng thiết trai ngu si. Sư biết cả vận mệnh quá khứ, vị, lai. Thật là một bậc Thầy hiếm có trên đời.

Các bài Ngữ lục của Sư ghi chép tản mạn trong các sách, được thu tập thành Ngữ lục này và khắc bản cất giữ tại Bạch Hoa Lâm. Nội dung ghi chép đầy đủ những điều cốt tủy của Tổ. Nhưng đường về kinh xa vạn dặm, cho nên Sự bái thỉnh tư liệu này vô cùng khó khăn, lại thiếu sót. Mùa thu Canh Thìn, đồ chúng Cát Tường Thiền Tự ở Giang Đô nhờ tôi đính chính. Tôi tìm các bậc Trưởng thượng để thưa thỉnh về gia phong của Tổ và được dạy bảo như sau:

Luận về Tổ Động Sơn ư? Chân thật vậy rất sâu xa thay! Đầy đủ lắm, không thiên lệch. Chắc chắn người đó đã gột sạch dưới sông Hán, dưới nắng thu, phải dùng đạo tâm mới thấy được, chứ không thể dùng con mắt tầm thường mà thấy được. Dù có đến được cũng không thể trộm nhìn, không thể suy lường và không thể thay đổi được. Thật là dưới cửa Thiếu Lâm, chỉ có một người duy nhất thôi. Đây là lời khen đầy an lạc.

Niên hiệu Bảo Lịch thứ 11 tháng giêng năm Tân tỵ.
Huệ Ấn Chỉ Nguyệt đốt ném tâm hương ghi đề

SỐ 1986

QUÂN CHÂU ĐỖNG SƠN NGỘ BẢN THIỀN SƯ NGỮ LỤC

Sa-môn Huệ Ấn hiệu đính

Thuở nhỏ, Sư theo Thầy tụng "Bát-nhã Tâm Kinh" đến đoạn: "Vô nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý", Sư rờ khắp mặt mình hỏi:

- Con có mắt, tai, mũi, lưỡi, tại sao kinh nói không có.

Thầy kinh ngạc trước sự kỳ đặc đó nên nói:

- Ta không phải là Thầy của ông". Rồi bảo Sư đến núi Ngũ Duệ đảnh lễ Thiền Sư Linh Mặc.

Sư đi du phương, ban đầu yết kiến Nam Truyền, gặp nhằm ngày giỗ của Mã Tổ, Nam Truyền hỏi đại chúng:

- Ngày mai thiết trai giỗ Mã Tổ, không biết Mã Tổ có đến chăng?

Chúng không đáp được.

Sư đứng ra thưa: Đợi có bạn thì đến.

Nam Tuyền nói: Ông này tuy hậu sinh nhưng rất dễ gọt giũa.

Hòa thượng chớ đè ép người lành kẻ giặc hèn.

* Sư đến tham vấn Quy Sơn hỏi:

- Thoáng nghe Quốc Sư Nam Dương Huệ Trung nói vô tình thuyết pháp? Con chưa hiểu thấu chỗ vi diệu ấy?

Quy Sơn hỏi: Xà-lê còn nhớ không?

Sư nói: Nhớ.

Quy Sơn nói: Ông thử đưa ra xem.

Sư liền cử Tăng hỏi: Thế nào là tâm cổ Phật?

Quốc Sư đáp: Đó là tường, vách, đá, ngói.

Tăng nói: Tường, vách, ngói, gạch vật vô tình, đều là tâm cổ Phật

Quốc Sư nói: Phải.

Quốc Sư nói: Vậy chúng có biết thuyết pháp chăng?

Quốc Sư nói: Chúng thuyết pháp sôi nổi luôn luôn thuyết không ngừng.

Tăng: Tại sao con không nghe?

Quốc Sư nói: Tại ông không nghe, chớ nó không cấm người khác nghe.

Tăng: Con chưa hiểu, người nào được nghe?

Quốc Sư nói: Các bậc Thánh được nghe.

Tăng: Hòa thượng có nghe không?

Quốc Sư nói: Ta không nghe.

Tăng: Hòa thượng đã không nghe, làm sao biết vô tình nói pháp?

Quốc Sư: Nương vào ngã thì không nghe. Nếu nghe thì ta đồng với chư Thánh, như thế ông sẽ không nghe ta nói pháp.

Tăng: Tại sao chúng sinh không có phần.

Quốc Sư nói: Ta nói cho chúng sinh, chứ không phải nói cho các Thánh.

Tăng: Sau khi chúng sinh nghe được thì thế nào?

Quốc Sư: Thì không phải là chúng sinh.

Tăng: Vô tình thuyết pháp có căn cứ vào kinh điển hay không?

Quốc Sư nói: Lời nói chẳng liên hệ gì đến kinh điển không phải không có là điều mà ông bàn, ông há chẳng nghe kinh Lăng Nghiêm nói: "Cõi nước thuyết, chúng sinh thuyết, ba đời tất cả thuyết".

Sư cử xong, Quy Sơn nói: Trong đây ta cũng có, nhưng có điều ít gặp người đó thôi.

Sư nói: Con chưa biết, xin Thầy chỉ dạy.

Quy Sơn dựng đứng phất tử nói: "Hiểu chăng?"

Sư nói: Con không hiểu, xin Hòa thượng dạy.

Quy Sơn: Cha mẹ sinh ra miệng này, trọn không thể nói cho ông nghe.

Sư nói: Có người cùng với Thầy đồng thời mộ đạo chăng?

Ông đi đến Lễ Lăng ở huyện Du, nơi các thất đá liền nhau, có một đạo nhân tên Vân Nham. Nếu ông trừ được vọng tưởng tham cứu đến chỗ huyền diệu, chắc chắn sẽ được ông ta quý trọng.

Sư nói: Con chưa biết người này như thế nào?

Quy Sơn nói: Vân Nham từng hỏi lão Tăng: "Ông muốn đến hầu hạ Thầy chăng? Khi nào đến?"

Lão Tăng nói với ông ta là phải dứt sấm lậu mới được.

Vân Nham nói: Nếu được thì không trái với ý chỉ Tổ Sư". Ông đừng bảo lão Tăng nói, nhất là không được nói lão Tăng ở đây.

Động Sơn liền chào Quy Sơn, đi thẳng đến Ngài Vân Nham.

Trước hết thưa qua lý do xong, Sư liền hỏi: Vô tình thuyết pháp ai được nghe?

Vân Nham nói: Vô tình được nghe.

Sư hỏi: Hòa thượng có nghe không?

Vân Nham nói: Nếu ta nghe, thì ông sẽ không nghe ta thuyết pháp.

Sư nói: Tại sao con không nghe?

Vân Nham đưa phất trần nói: Có nghe không?

Sư nói: Không nghe"

Vân Nham nói: Ta nói pháp ông còn không nghe, huống gì vô tình nói?

Sư: Vô tình thuyết pháp căn cứ kinh điển nào?

Vân Nham: Ông há chẳng nghe kinh Di Đà nói: "Chim, nước, rừng cây thảy đều niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng".

Sư ngay đây tỉnh ngộ, liền làm kệ:

"Cũng rất kỳ, cũng rất hay
Vô tình thuyết pháp chẳng nghĩ nghì
Nếu lấy tai nghe khó lãnh hội
Phải dùng mắt thấy mới liễu tri"

Sư hỏi Vân Nham: Con còn những tập khí chưa dứt được.

Vân Nham: Ông biết làm gì?

Sư nói: Thánh đế cũng chẳng làm.

Vân Nham: Ông có vui mừng không?

Sư nói: Vui mừng thì có, nhưng tâm trạng giống như nhặt được một viên ngọc sáng trên đống rác.

Sư hỏi Vân Nham: Khi muốn gặp nhau thì thế nào?

Vân Nham: Hỏi thì mới biết được việc của nhà người.

Sư nói: Thấy họ đang hỏi?

Vân Nham nói: Ông nói gì?

* Vân Nham đưa ra câu chuyện này để hỏi Sư:

- Dược Sơn hỏi vị Tăng: Nghe nói ông hiểu được thật hư?

Tăng nói: Không dám.

Dược Sơn nói: Ông thử trình lão Tăng xem.

Dược Tăng không đáp.

Vân Nham hỏi Sư: Còn ông thì sao?

Sư nói: Thỉnh tháng sinh của Hòa thượng.

* Ban đêm tham vấn Dược Sơn không có đèn, Dược Sơn nói:

- Ta có một câu, đợi khi nào trâu đực sinh con, thì ta mới nói cho ngươi nghe!

Khi ấy có vị Tăng nói: Trâu đực sinh con rồi, Hòa thượng không nói.

Sư bảo thị giả đem đèn đến, vị Tăng ấy đem đèn đến che mặt vào chúng.

Vân Nham kể lại cho Sư nghe, Sư thưa: Vị Tăng ấy đã hiểu, nhưng không chịu lễ bái.

* Vân Nham đến Quy Sơn, Quy Sơn hỏi:

- Người bảo nhậm cùng cái đó là một hay là hai?

Vân Nham nói: Lụa dệt cùng một máy là một đoạn hay hai đoạn?

Sư nghe nói: Như người trồng cây."

* Một hôm, Vân Nham bảo chúng rằng:

- Nhà kia có một đứa trẻ, ai hỏi gì nó cũng đáp được hết.

Động Sơn hỏi: Nhà họ có bao nhiêu sách?

Vân Nham nói: Một chữ cũng không

Động Sơn nói: Thế sao nó biết được nhiều vậy?

Vân Nham: Ngày đêm chưa từng ngủ.

Động Sơn: Hỏi một việc được không?

Vân Nham: Nói được nhưng không nói.

** Vân Nham đang ngồi bên giày cỏ, Sư đến gần nói:*

- Xin Thầy cho một con mắt được không?

Vân Nham: Ông đi với ai?

Động Sơn nói: Lương giới không có.

Vân Nham nói: Giã Sử có thì ông đi chỗ nào?

Động Sơn không nói được.

Vân Nham nói: Xin một con mắt là mắt trí tuệ chăng?

Động Sơn nói: Không phải mắt trí tuệ.

Sư quát đuổi ra.

* Vân Nham hỏi một cô Ni, cô còn cha không?

Cô Ni đáp: Còn.

Vân Nham hỏi: Bao nhiêu tuổi?

Cô Ni đáp: Tám mươi tuổi.

Vân Nham nói: Cô có một người cha chưa được tám mươi tuổi, cô có biết không?

Cô Ni: Không phải từ đâu đến?

Vân Nham nói: Giống như là con cháu vậy.

Sư nói ngay đây không phải từ đâu đến cũng là con cháu.

* Viện chủ đi dạo thất đá về, Vân Nham hỏi:

- Ông đi thất đá, tại sao về liền?

Viện chủ không đáp. Sư nói: Ở đó có người chiếm rồi.

Vân Nham nói: Ông đi làm gì?”

Sư nói: Không thể cắt đứt tình người.

Sư tạm biệt Vân Nham ra đi, Nham hỏi: Đi đâu?

Sư nói: Dù xa Hòa thượng nhưng con chưa biết đi về chỗ nào!

Vân Nham nói: Sang Hồ Nam ư?

Sư nói: Không.

Vân Nham nói: Về quê hương ư?

Sư nói: Không.

Vân Nham nói: Sớm muộn gì cũng về nhà.

Sư nói: Đợi Hòa thượng có chỗ ở thì con về.

Vân Nham: Từ đây chia cách khó gặp nhau.

Sư nói: Khó được, không thể gặp nhau.

Sư sắp đi, lại hỏi Vân Nham: Sau khi Hòa thượng trăm tuổi, Động Sơn hỏi:

- Ông ở xa có làm sao tả được hình dáng của Thầy?

Lúc đó con phải trả lời thế nào?

Vân Nham nói: Hãy trả lời “chính là cái ấy”. Sư im lặng giây lâu.

Vân Nham: Xà-lê giới thừa đương một việc, phải cẩn thận.

Về sau, khi lội qua sông thấy bóng mình dưới nước, Sư đại ngộ được ý chỉ của Động Sơn ngày trước nên nói kệ

Chẳng được tìm nơi khác
Dần dần quên lãng ta
Nay mình cất bước
Nơi nơi đều gặp mi.
Nay mi chính là ta,
Ta nay chẳng phải mi.
Cần phải hiểu thế nào?
Mới khế hợp như như.
Ta nay không phải va
Phải nên hiểu như thế
Mới mong hợp như như.

* Sư hầu Vân Nham, Nham hỏi:

- Thế nào là thần thông diệu dụng của giới tử? Sư chắp tay đứng gần Vân Nham.

Thế nào là thần thông diệu dụng?

Sư liền trân trọng đi ra.

* Sư đến tham vấn Thiền Sư Bảo Vân ở núi Lỗ Tổ: Sư lễ bái đứng hầu. Sau đó đi ra rồi trở vào lại.

Bảo Vân nói: Chỉ như thế, chỉ như thế, cho nên như vậy.

Sư nói: Phần lớn có người không chịu.

Bảo Vân nói: Ông biện hộ làm gì?

Sư liền lễ bái ở lại hầu hạ mấy tháng.

Tăng hỏi Lỗ Tổ: Thế nào không nói mà nói?

Bảo Vân: Miệng lưỡi của ông để làm gì?

Tăng: Con không có miệng.

Bảo Vân hỏi: Ăn cơm bằng cái gì?

Sư Lỗ Tổ đáp thế: "Y không đói, ăn cơm làm gì?"

* Sư đến Nam Nguyên. Nguyên vừa lên pháp đường nói: Đã gặp nhau rồi.

Sư liền đi ra, đến sáng hôm sau lên hỏi: Hôm qua nhờ ơn Hòa thượng từ bi, không biết con và Hòa thượng gặp nhau chỗ nào?

Tâm không gián đoạn thì chảy vào biển Thánh.

Sư nói: Bỏ qua

Sư chào Nam Nguyên ra đi.

- Học Phật pháp nhiều, rộng làm lợi ích.

- Học Phật pháp nhiều thì con không hỏi, nhưng thế nào là rộng làm lợi ích?

- Một chớ trái thì đúng.

* Sư đến Tỳ Thọ. Thọ hỏi: Đến làm gì?

Sư nói: Gần gũi Hòa thượng.

Tỳ Thọ nói: Gần gũi để làm gì? Sư không đáp được.

Về sau Tào Sơn nghe liền nói: Được một người.

* Sư đến Kính Đào lễ Hòa thượng Hưng Bình, Bình nói:

- Hưng Bình, Chớ lễ lão hủ bại.

- Lễ người không hủ bại.

Hưng Bình nói: Người đó không nhận lễ.

Sư nói: Không từng lễ.

Sư lại hỏi: Thế nào là tâm cổ Phật?

Hưng Bình nói: Chính là tâm ông.

Sư nói: Tuy thế con vẫn còn nghi.

Hưng Bình nói: Như vậy thì hỏi người gỗ đi.

Sư nói: Con có một câu, không mượn lời chư Thánh.

Hưng Bình nói: Ông thử nói xem.

Sư: Không phải con.

Sư từ giã Hòa thượng Hưng Bình, Bình hỏi: Đi đâu?

Sư nói: Lang thang không nhất định.

Hưng Bình hỏi: Pháp thân lang thang hay báo thân lang thang?

Sư nói: Không nên hiểu như vậy.

Hưng Bình liền vỗ tay.

Bảo Phước nói: Từ đây cùng với Động sơn là một nhà.

Sư từ biệt nói: Tìm được mấy người.

* Sư đến Thự Sơn, Thự Sơn hỏi:

- Ông đã lãnh đạo một phương, còn đến đây làm gì?

Sư đáp: Lương Giới đâu có nghi gì, chỉ đến thăm Hòa thượng thôi. Sơn kêu: Lương Giới dạ.

Thự Sơn nói: Là cái gì?

Sư không nói.

Thự Sơn nói: Đức Phật đẹp Động Sơn - Chỉ là Phật đẹp mà không có hào quang.

* Sư ở Lặc Đàm nghe Sơ Thủ Tọa có câu:

Thật lạ kỳ, thật lạ kỳ.
Phật giới, đạo giới không nghĩ nghì.

Sư liền hỏi: Phật giới, đạo giới thì không hỏi, chỉ nói Phật giới, đạo giới là người nào? Sơ im lặng không đáp.

Sư nói: Sao không nói mau?

Sơ nói: Tranh không được.

Sư nói: Nói cũng như chưa từng nói, nói gì là giành không được. Sư không đáp.

Sơ nói: Giáo là gì?

Sư nói: Được ý quên lời.

Sơ nói: Đem ý Giáo làm cho tâm bệnh.

Nói Phật giới, đạo bệnh lớn nhỏ?

Sơ lại không đáp. Hôm sau bỗng nhiên thị tịch. Bấy giờ mọi người đều nói Sư hỏi làm chết Thủ Tọa.

* Sư và Mật Sư Bá đang qua suối, thấy trên dòng suối có ngọn rau trôi.

Sư nói: Núi sâu không có người, vì sao có rau?

Hai Ngài đi dọc suối cũng không thấy bóng đại nhân liền phát cỏ

đi thêm lên khe suối khoảng năm, bảy dặm nữa thì thấy một dáng người ốm gầy khác thường của Hòa thượng Long Sơn (còn gọi là Ẩn Sơn). Hai Ngài đặt hành lý xuống hỏi thăm.

Sơn nói: Núi này không đường, Xà-lê từ đâu đến?

Sư nói: Hòa thượng ở núi này được bao lâu?

Long Sơn nói: Xuân Thu không dính dáng.

Sư nói: Hòa thượng đến đây trước hay là núi này có trước?

Long Sơn nói: Không biết.

Sư nói: Tại sao không biết?

Long Sơn nói: Ta không từ Trời người đến.

Sư nói: Hòa thượng được đạo lý gì, đến ở núi này?

Long Sơn nói: Ta thấy hai con trâu hút nhau vào biển cả, từ ấy đến nay dứt bặt tin tức.

Sư mới đầy đủ oai nghi lễ bái, hỏi: Thế nào là chủ trong khách?

Long Sơn nói: Núi xanh che mây trắng.

Sư nói: Thế nào chủ trong chủ?

Long Sơn nói: Nhiều năm không ra khỏi cửa.

Sư hỏi: Chủ khách xa nhau bao lâu?

Long Sơn đáp: Nước Trường Giang nổi sóng.

Sư hỏi: Khách chủ gặp nhau nói gì?

Long Sơn nói: Gió mát lất phất trăng bạt.

Sư từ giã ra về.

* Một hôm, Sư cùng Thằng Sơn Tăng Mật qua sông.

Sư nói: Chớ bước lầm.

Mật nói: Lầm thì qua không được.

Sư hỏi: Không lầm thì làm sao?

Mật Bá nói: Cùng Trưởng lão qua sông.

* Sư cùng Mật Sư Bá cuốc vườn trà, Sư ném cuốc nói: Hôm nay ta mệt quá, một chút hơi Sức cũng không gắng nổi.

Nếu không có khí lực thì làm sao nói được như vậy.

Sư hỏi: Ông ngỡ ta có dụng công sao?

* Có lần Sư cùng Mật Sư Bá qua sông, Sư hỏi: Lội nước làm gì?

Mật Bá nói: Không ướt.

Sư nói: Trưởng lão còn nói những lời này.

Mật Bá đáp: Ông thì sao?

Sư nói: Chân không ướt.

* Mật Sư Bá đang may áo, Sư hỏi: Làm gì?

- May áo.

Sư hỏi: May áo thế nào?

Mật Bá nói: Giống như may máy.

Sư nói: Hai mươi năm đồng hành mà còn nói những lời này, đâu có được công phu?

Mật Bá hỏi: Trưởng lão thì sao?

Sư nói: Đạo lý này như quả đất đang bốc lửa.

Hôm sau Mật Bá hỏi Sư: Chỗ chi thức đã thông, sao chẳng đi qua lối tắt, thỉnh huynh một lời.

Sư nói: Ý của Sư Bá dụng công thế nào mới được? Bá nhân đây đốn ngộ trình bày kiến giải phi thường

* Sư và Mật Sư Bá đang đi, chợt thấy chú thỏ trắng chạy qua, Bá nói: Đẹp quá.

Sư hỏi: Cái gì?

Mật Sư Bá nói: Thật giống như bạch y bái tướng.

Sư nói: Ông mà còn nói lời này.

Sư Bá hỏi: Ông thì sao?

Sư nói: Hàng trâm anh ngày xưa tạm thời mất.

* Sư và Mật Bá đi qua cầu khỉ, Sư qua trước giở dây cầu khỉ lên nói: Qua đây.

Mật Sư Bá: Giới Xà-lê.

Sư liền hạ cây cầu khỉ xuống.

* Sư quen với một Quan nhân, Quan nhân nói:

Mật Sư Bá nói: Tín tam minh của Tam Tổ, đệ tử có ý định chú giải.

Sư nói: Vừa có phải trái, rối loạn mất tâm, chú giải cái gì?

Pháp nhãn nói thay: "Thế thì đệ tử không chú giải."

* Sư và Mật Sư Bá đến chỗ Thiền Sư Bá Nhan Triết, Nhan hỏi:

- Hai Thượng Tọa từ đâu đến?

- Từ Hồ Nam đến.

Bá Nhan nói: Quán sát người Sứ họ gì?

Không biết hô ông ta.

Bá Nhan hỏi: Tên gì?

Sư đáp: Không biết tên ông ta.

Bá Nhan hỏi: Cùng giải quyết công việc chăng?

Sư đáp: Tự có phó quan rồi.

Bá Nhan: Có ra vào chăng?

Sư nói: Không ra vào.

Bá Nhan đáp: Há không ra vào sao?

Sư liền phất áo đi ra.

Sáng sớm mai, Nhan vào Tăng đường gọi Sư. Sư đến gần, Nhan nói: Hôm qua nói với Thượng Tọa, ý lão Tăng chưa hài lòng, suốt đêm bất an. Nay xin Thầy cho một chuyển ngữ khác. Nếu vừa ý lão Tăng thì xin ở lại nấu cháo, làm bạn nhau qua mùa hạ.

Sư đáp: Xin Hòa thượng cứ hỏi.

Bá Nhan nói: Không ra vào thì thế nào?

Rất tôn quý.

Nhan bèn ở lại nấu cháo cho qua mùa hạ.

* Một hôm, Sư và Mật Sư Bá đang đi, Sư chỉ một tự viện bên đường nói: Bên trong có người nói tâm nói tánh.

Mật Sư Bá nói: Là ai?

Sư đáp: Bị Sư Bá hỏi, ngay đây hoàn toàn tiêu hết.

Mật Sư Bá hỏi: Ai nói tâm, nói tánh?

Sư đáp: Trong cái chết có cái sống.

* Có lần Sư cúng dường chân dung của Vân Nham. Tăng hỏi:

Tiên Sư nói: Chỉ đây là cái đó, nếu không như thế, thì có đúng không?

Sư đáp: Đúng.

Tăng hỏi: Ý chỉ thế nào?

Sư đáp: Cho đến người đương thời cũng hiểu lầm ý Thầy ta.

Tăng hỏi: Chưa hiểu, vậy tiên Sư có biết rõ chăng?

Sư đáp: Nếu không biết rõ, làm sao biết nói như thế? Nếu biết rõ, cớ sao chịu nói như vậy?

Trường Khánh nói: Đã biết rõ tại sao nói như vậy?

Sư đáp: Nuôi con mới biết cha hiền.

* Ngày giỗ Vân Nham, Sư đi phó trai ở doanh trại.

Tăng hỏi: Khi Hòa thượng đến chỗ của Ngài Vân Nham được chỉ dạy gì?

Sư đáp: Dù ở trong đó cũng không mong được chỉ dạy.

Tăng hỏi: Đã không được chỉ dạy, vậy thiết trai cúng giỗ làm gì?

Sư đáp: Đâu dám phản bội Thầy.

Tăng hỏi: Hòa thượng xuất thân ở Ngài Nam Tuyền, vì sao lại thiết trai giỗ Tổ Vân Nham?

Sư nói: Ta chẳng trọng Tiên Sư đạo đức mà cũng chẳng vì Phật pháp mà chỉ quý trọng Ngài không nói toạc ra.

Tăng hỏi: Hòa thượng thiết trai cúng Tiên Sư, Tiên Sư có chịu không?

Sư đáp: Nửa chịu, nửa không.

Tăng hỏi: Sao không chịu hết luôn?

Sư đáp: Nếu chịu hết, thì cô phụ Tiên Sư.

Tăng hỏi: Muốn thấy vị Thầy sẵn có của Hòa thượng, làm sao thấy được?

Sư đáp: Giống như tuổi xế chiều. Tăng ngần ngừ rón rén bước tới trước định nói thêm.

Sư lại hỏi câu khác. Tăng không đáp. Vân Cư nói thay: Như vậy thì không thấy được vị Thầy sẵn có của Hòa thượng.

Tăng hỏi Trường Khánh: Thế nào là giống như tuổi xế chiều?

Trường Khánh đáp: Người xưa nói như vậy.

Xà-lê lại tìm cái gì trong đó?

Ta đã chuyển cho ông một tạng kinh rồi, tại sao ông không hiểu?

Sư thượng đường nói: Lại có một người không báo bốn ân ba cõi chăng?

Chúng không đáp được.

Nếu không thể hiểu được ý này, làm sao tránh khỏi tội lỗi trước kia và sau này? Cần phải thân tâm không chạm vật, bước không nơi chốn, thường hằng không gián đoạn mới được tương ưng. Các ông phải nổ lực, chớ để qua ngày.

Có một vị Tăng hỏi Động Sơn: Khi nóng lạnh đến thì tránh vào đâu?

Động Sơn đáp: Sao ông không tránh vào chỗ nào không có lạnh nóng?

Vị Tăng hỏi: Thế nào là chỗ không nóng lạnh?

Động Sơn đáp: Nóng thì nóng chết Xà-lê, lạnh thì lạnh chết Xà-lê.

* Sư thượng đường.

Ngôn giáo của Phật Tổ phải xem như oan gia mới có phần tham học. Nếu chưa thông suốt được lời Phật, Tổ thì sẽ bị Phật Tổ lừa.

* Sư thượng đường nói: Ngồi dứt chủ nhân ông, không rơi vào đệ nhị kiến.

Bắc Viện thưa: Phải biết có một người không làm bạn.

Sư nói: Vẫn là đệ nhị kiến.

Viện liền đạp ngã giường thiền.

Sư hỏi: Lão huynh làm gì thế?

Bắc Viện thưa: Đợi lưỡi con nát thì sẽ nói cho Hòa thượng.

* Sáng tham, Sơ Sơn nhân hỏi: Lời chưa có, thỉnh Sư chỉ dạy.

Sư đáp: Không chấp nhận không người.

Sơ Nhân: Có đồng ý không?

Sư đáp: Ông nay quyết định chưa?

Sơ đáp: Quyết định không được, thì không nên dè dặt.

* Sư thượng đường:

- Muốn biết việc này phải như cây khô trổ hoa mới cùng y thầm hợp.

Sơ Sơn hỏi: Tất cả thời không trái, khi ấy thế nào?

Sư đáp: Xà-lê, đây cũng là công huân bên Sự. May thay có công đức vô công, sao ông không hỏi?

Sơ Sơn đáp: Công đức vô công, há không phải là người bên kia sao?

Sư đáp: Ông hỏi như vậy có người cười ông đó.

Sơ Sơn hỏi: Như vậy thì đi xa lắc.

Sư đáp: Xa nhưng không xa, chẳng phải là không xa.

Sơ Sơn hỏi: Thế nào là xa?

Sư đáp: Gọi người bên ấy thì không được.

Sơ Sơn hỏi: Thế nào là không xa?

Sư đáp: Không thể biện biệt được.

* Ban đêm tham vấn không đốt đèn, có vị Tăng đứng ra hỏi, sau đó lui vào.

Sư sai thị giả đốt đèn và nói: Vừa rồi có một vị Tăng bước ra hỏi, vị Tăng ấy hãy bước đến đây. Đem ba cân bột cho Thượng Tọa, Tăng liền phất áo lui ra.

Từ chỗ đó Tăng có tỉnh ngộ, liền đem y áo, tài vật, thiết trai cúng dường chúng Tăng. Ba năm sau vị Tăng đó từ giã ra đi.

Lành thay! Khi ấy Tuyết Phong đứng hầu, hỏi Sư:

- Vị Tăng này từ giã ra đi, khi nào trở lại?

Ông ta chỉ biết đi, không biết trở lại.

Tăng trở về Tăng đường đem y bát ra, ngồi thị tịch.

Tuyết Phong lên báo cho Sư. Sư nói: Tuy thế, vẫn hơn ba đời của lão Tăng.

* Sư thượng đường dạy: Có một người ở trong ngàn người muôn người, không xoay lưng với người này, không hướng đến người khác. Ông nói người này có diện mục không?

Vân Cư thưa: Con đi tham vấn đường.

* Sư dạy chúng: Nếu thể hội được việc hướng thượng của Phật, thì mới có phần ngữ thoại.

Tăng liền hỏi: Thế nào là ngữ thoại?

Sư đáp: Khi nói Xà-lê không nghe.

Tăng hỏi: Hòa thượng có nghe chăng?

Sư đáp: Đợi khi ta không nói thì nghe.

Tăng hỏi: Thế nào là hỏi đúng, đáp đúng?

Sư đáp: Không phải từ trong miệng nói ra.

Tăng hỏi: Nếu có người hỏi, Sư có đáp không?

Sư đáp: Im đi tốt hơn.

* Tăng hỏi: Hòa thượng ra giáo hóa, có mấy người xem trọng Phật pháp?

Sư đáp: Hoàn toàn không có người nào xem trọng.

Tăng hỏi: Vì sao không có người nào xem trọng?

Mỗi người trong bọn họ phí chất và thái độ giống như vua.

* Sư thượng đường dạy: Đạo vô tâm hợp với người, người vô tâm hợp với đạo. Muốn biết ý trong đó, một già, một trẻ.

Về sau, có vị Tăng hỏi Tào Sơn: Thế nào là một người già?

Tào Sơn nói: Không người nâng đỡ.

Thế nào là một người trẻ?

Tào Sơn nói: Cây khô.

Tăng thuật lại cho Tiêu Dao Trung, Trung nói: Tam tòng, lục nghĩa. Lại nói tiếp: Việc này cần phải hiểu ở diệu nghĩa của nó, Sự thể đều trong chỗ mầu nhiệm.

* Giải hạ, Sư thượng đường dạy chúng:

- Cuối hạ, đầu thu chư huynh đệ có người đi đông, đi tây, nhưng không phải đi chỗ vạn dặm không tấc cỏ.

Im lặng giây lâu, Sư nói: Nếu chỗ vạn dặm không tấc cỏ, làm sao đi?

Sư nhìn quanh rồi nói: Muốn biết việc này, phải như cây khô trổ hoa, mới khế hợp với y.

Có vị Tăng đến Thạch Sương, Sương hỏi: Hòa thượng có ngôn cú gì dạy chúng? Tăng kể lại như lời trước.

Thạch Sương hỏi: Có người nói chăng?

Tăng đáp: Không.

Thạch Sương: Sao không nói ra khỏi cửa là cỏ.

Tăng trở về thuật lại Sư nghe. Sư nói: Đây là lời nói của một ngàn năm trăm thiện tri thức. Trong nước Đại Đường có được mấy người?

* Sư thượng đường nói: Thế nào là Hướng? Thế nào là Phụng? Thế nào là Công? Thế nào là Cộng công?

Tăng hỏi: Thế nào là hướng?
Sư đáp: Khi ăn cơm thì sao?
Tăng hỏi: Thế nào là phụng?
Sư đáp: Khi trái thì sao?
Tăng hỏi: Thế nào là công?
Sư đáp: Khi buông cuốc, thì sao?
Tăng hỏi: Thế nào là cộng công?
Sư đáp: Không được sắc
Tăng hỏi: Thế nào là cộng công?
Sư đáp: Chẳng cộng
Trà trộn không ngăn ngại
Ngoài đây lại tìm đâu?

* Sư dạy chúng: Tâm suy nghĩ là phạm giới, được vị là phạm trai. Tâm suy nghĩ đã sai rồi huống gì lại còn nói chăng?

* Sư dạy chúng: Biết có người hướng thượng là Phật, thì mới có phần ngữ thoại.

Khi ấy có vị Tăng hỏi: Thế nào là người hướng thượng là Phật?

Sư đáp: Chẳng phải Phật.

Bảo Phước Thiên nói: “Phật là phi.”

Vân Môn nói: “Tên không được, hình tướng cũng không được, cho nên nói phi.”

Pháp Nhãn nói: “Phương tiện gọi là Phật.”

Sư lại nói: “Trong trần không nhiễm là bậc trượng phu”

Vân Môn nói: “Cây gậy gọi là cây gậy, tất cả chỉ gọi là tất cả.”

* Hỏi: Thế nào là huyền trong huyền?

Sư đáp: Như lưỡi của người chết.

Thế nào là chủ pháp thân Thầy Tỳ lô giá na?

Sư đáp: Cành lúa khô.

Trong ba thân, thân nào không rơi vào con số?

Sư đáp: Ta thường quyết định ở đây.

(Tăng đem hỏi Tào Sơn, Tiên Sư nói: Ta thường quyết định ở đây là ý gì?”)

Tào Sơn nói::”Phải chặt đi!”

Tăng lại hỏi Tuyết Phong, Phong lấy gậy đập vào miệng nói: Ta cũng từng đi đến Động Sơn.

* Có lần Sư đang rửa bát, thấy hai con chim đang giành nhau con ểnh ương.

Khi ấy, có vị Tăng hỏi: Do nhân gì mà đến chỗ như thế!

Sư đáp: Chỉ là Xà-lê

(Tào Sơn nói: Người thời nay, như Phật vị, Tổ vị hết rồi là vướng mắc)

Trong hội có vị lão túc đi Vân Nham về. Sư hỏi: Ông đi Vân Nham làm gì?

Lão Túc nói: Không biết.

Sư đáp thay: “Ngồi bất động.”

Lão túc đưa góc y lên hỏi: Lúc cha mẹ chưa sinh có cái này chưa?

Sư đáp: Ngày nay há có sao?

Lão túc lay cánh tay.

* Sư đang đi thăm ruộng lúa, Lang Thượng Tọa dắt trâu.

Sư hỏi: Con trâu này thật đẹp, nhưng sợ nó ăn lúa.

Lang Thượng Tọa đáp: Nếu là trâu đẹp thì không ăn lúa.

* Sư hỏi Tăng giảng kinh Duy Ma Cật:

- Không thể dùng trí biết, không thể dùng thức hiểu, thì đó là gì?

Đó là lời tán thán pháp thân.

Sư đáp: Gọi pháp thân là đã tán thán rồi.

Sư dạy chúng: “Một Đại tạng giáo chỉ là một chữ.”

Thúy Ngữ: Nói thẳng bản lai vô nhất vật, chưa được y bát của Tổ tăng liền hỏi:

- “Luôn luôn lau chùi”, vì sao không được y bát của Tổ? Chẳng biết người nào được?

Sư đáp: Người không vào cửa được.

Hỏi: Nếu người không vào cửa, có được hay không?

Sư đáp: Như thế, thì không được chẳng từ chối người đó.

Sư dạy chúng.

Thùy Ngữ nói: Nói thẳng xưa nay không một vật, vẫn chưa được y bát của Tổ. Trong đây, ai khế hợp thì hạ chuyển ngữ đi!

Có một Thượng Tọa hạ chín mươi sáu chuyển ngữ, không vừa ý Sư. Đến chuyển ngữ cuối cùng, đúng với ý Sư.

Sư nói: Tại sao Xà-lê không nói như thế ngay từ đầu.

Khi ấy có vị Tăng lén nghe nhưng không nghe được chuyển ngữ sau cùng, liền thỉnh Thượng Tọa nói. Thượng Tọa không chịu nói, như thế trải qua hai năm hầu Thượng Tọa bị bệnh, vị Tăng này thưa:

- Ba năm rồi con thỉnh Thượng Tọa cử thoại trước, con không được lòng từ bi của Thượng Tọa, việc thiện con không giữ được, chỉ theo điều ác. Liền cầm dao dí vào Thượng Tọa nói: “Nếu Thượng Tọa không nói

cho con, thì con giết Thượng Tọa."

Thượng Tọa sợ hãi nói: Xà-lê hãy đợi, ta sẽ nói cho.

Liền nói: Dù đem đến nhiều cũng không có chỗ chứa.

Tăng liền lễ tạ.

* Có lần chúng đang chấp tác, Sư đi tuần liêu, thấy một vị Tăng không đi làm.

Sư nói: Tại sao ông không đi làm?

Tăng nói: Con bất an.

Sư nói: Ông bình thường mạnh khỏe cũng đâu từng đi làm.

Sư hỏi Tăng: Ông đi về đâu?

Tăng thưa: Dạo núi về.

Sư hỏi: Có lên đến đỉnh núi không?

Tăng đáp: Đến đỉnh núi.

Sư hỏi: Trên đỉnh có người không?

Tăng đáp: Không có người.

Sư nói: Như vậy là ông chưa lên đến đỉnh núi vậy.

Tăng đáp: Nếu con không lên đến đỉnh thì đâu biết trên đó không có người.

Sư hỏi: Tại sao không ở lại?

Tăng đáp: Con đâu có ngại nhưng Tây thiên có người không chịu.

Sư nói: Xưa nay ta đã nghi gã này.

* Mùa đông, Sư cùng với Thái Tọa ăn trái cây. Sư liền hỏi:

- Có một vật trên chống Trời, dưới đỡ đất, đen giống như dầu hắc. Thường ở trong cử động hằng ngày, nắm bắt nó không được. Vậy ta hỏi ông lỗi chỗ nào?

Thái Trưởng Lão: Lỗi trong cử động.

Sư kêu thị giả bưng dĩa trái cây trên bàn đi.

Tăng hỏi: Nay gọi qua lại, cái gì thì được?"

Không được, không được.

* Có vị Tăng bệnh nằm trong nhà Niết bàn, muốn gặp Sư.

Sư liền đến, Tăng thưa: Hòa thượng không cứu con cái nhà người sao?

Sư hỏi: Ông là con cái của nhà nào?

Tăng đáp: Con là con cái nhà Đại xiển đế.

Sư im lặng giây lâu, Tăng thưa: Khi bốn núi ép vào nhau thì thế nào?

Sư nói: Lão Tăng ngày trước cũng qua lại nhà người.

Tăng hỏi: Hồi hỗi hay không hồi hỗi?

Sư đáp: Không.

Tăng hỏi: Dạy con đi đâu?

Sư nói: Đi trong Túc xá.

Tăng Hữ: "Trân trọng" rồi ngồi thị tịch.

Sư lấy gậy gõ vào đầu ba cái nói:

- Ông chỉ biết đi như thế mà không biết đến như thế.

* Sư thăm bệnh Tăng, Tăng thưa: Khi lửa gió tan rã thì thế nào?

Sư đáp: Lúc đến không một vật, khi đi cũng mặc tình theo nói.

Đâu làm gì được bệnh lao?

Phải biết có một người không bệnh.

Tăng hỏi: Thế nào là người không bệnh?

Sư đáp: Ngộ thì không có phân tấc, chưa ngộ thì cách nhau Sườn núi. Như trước đã trình có cho biết không?

Tuy nhiên, đen như dầu hắc, thành lập đến thời nay.

Kinh triệu Thất Sư, bảo Tăng hỏi, Sư nói: Cái đó cứu cánh thế nào?

Phải hỏi y mới được.

* Sư dạy chúng: Ta có ba đường độ người: điểu đạo, huyền lộ và triển thủ.

Tăng hỏi: Bình thường Thầy dạy người học đi đường chim. Không biết thế nào là đường chim?

Sư nói: Không gặp một người.

Tăng hỏi: Đi như thế nào?

Sư nói: Phải đi dưới chân không một việc khác.

Tăng hỏi: Đi đường chim có phải là bản lai diện mục chăng?

Sư nói: Xà-lê vì đâu mà điên đảo?

Tăng hỏi: Con điên đảo chỗ nào?

Sư đáp: Nếu ông không điên đảo, tại sao lại nhận đầy tớ làm chủ?

Tăng hỏi: Thế nào là bản lai diện mục?

Sư đáp: Không đi đường chim.

* Sư hỏi Tăng đi đến đâu?

Tăng thưa: Đến chỗ chẽ giày.

Sư nói: Tự biết nương tựa y.

Tăng nói nương tựa.

Sư hỏi: Y có chỉ dạy ông không?

Tăng không đáp.

Triệu Châu nói thay: Nếu đầy đủ thì không trái.

* Có một Am Chủ bất an, hễ thấy Tăng liền nói:

- Cứu nhau, cứu nhau". Phần nhiều hạ ngữ không khế hợp, Sư liền đi hỏi Am Chủ.

Chủ cũng nói: Cứu nhau.

Sư nói: Cứu cái gì?"

Không phải cháu Dược Sơn thì là con đích Vân Nham chăng?

- Không dám.

Chủ chấp tay nói: Mọi người hay tiễn đưa ta. Tọa chủ liền thị tịch.

Có vị Tăng hỏi Sư: "Tọa chủ tịch đi về đâu?"

Sau lửa một cọng rau lữu.

* Ý Thượng Tọa hỏi Sư: Như như biến trước hay là không như như biến trước?

Sư đáp: Như như biến trước không có như như biến cũng trước.

Ý Thượng Tọa hỏi: Như như biến chia ra có hơn kém, không có như như biến chia ra có hơn kém, không có như như biến cũng chia ra hơn kém.

Sư nói: Như như biến chia ra có hơn kém, không có như như biến cũng phân ra hơn kém.

Ý Thượng Tọa nói: Vì sao phân chia khắp nơi?

Sư nói: Cũng chia và không chia.

Ý Thượng Tọa hỏi: Thế nào là chia?

Sư nói: Như như biến.

Ý Thượng Tọa hỏi: Thế nào là không chia?

Sư đáp: Không có như như biến.

Ý Thượng Tọa nói: Dù là không việc thông thân hay không thông thân.

Sư nói: Không phải lý đó.

Ý Thượng Tọa hỏi: Thì là lý gì?

Sư đáp: Là lý như như biến hay không có như như biến.

Ý Thượng Tọa muốn biết chăng? Giống như bà già tám mươi cho là đứa trẻ ba tuổi. Tuổi tuy lớn, nhưng bị y yêu sách nên gọi là đứa trẻ ba tuổi không được tự tại.

Sau, có vị Tăng đem hỏi Tào Sơn, thế nào là bà già tám mươi?

Tào Sơm đáp: Tóc bạc điểm Sương cũng gọi là đầu bạc như tuyết.

Tăng hỏi: Thế nào là đứa trẻ ba tuổi?

Tào Sơn đáp: Không làm chủ được.

Tăng hỏi: Vì sao không làm chủ được?

Tào Sơn đáp: Vì chưa thấy đạo. Ba tuổi thì tất cả chưa qua được.

Tăng hỏi: Đã là bà già tám mươi, vì sao lại cho y là đứa trẻ ba tuổi?

Vì giống bà già tám mươi, mới biết tôn trọng y.

* Sư thấy U Thượng Tọa đến, cứ đứng sau giường thiền.

U nói: Hòa thượng vì sao lánh con?

Sư nói: Tưởng đâu Xà-lê không thấy lão Tăng.

Tăng hỏi Chu Du: “Thế nào là hạnh Sa-môn?”

Hạnh thì không phải không, có giác thì trái.

Có vị Tăng khác cứ giống Sư, Sư nói: Sao ông ta không nói, không biết là hạnh gì? Tăng liền đem lời này hỏi Chu Du.

Du nói: Hạnh Phật, hạnh Phật.

Tăng về trình lại Sư nghe, Sư nói: U Châu gần được, khổ nhất là Tân La.

Tăng liền hỏi: Thế nào là hạnh Sa-môn?

Đầu cao ba thước, cổ ngắn hai tấc, Sư liền sai thị giả đem lời này đến hỏi Tam Thánh Huệ Nhiên. Thánh ngắt tay thị giả. Thị giả trở về kể lại Sư nghe. Sư chấp nhận.

* Sư hỏi Tăng từ đâu đến?

- Từ tháp Tam Tổ đến.

Sư nói: Đã từ chỗ Tổ Sư đến, còn gặp lão tăng làm gì?

Tăng đáp: Tổ Sư thì khác còn người học cùng Hòa thượng giống nhau.

Sư hỏi: Lão tăng muốn thấy vị Thầy sẵn có của Xà-lê có được không?

Tăng nói: Phải đợi Hòa thượng xuất đầu mới được.

Sư hỏi: Lão tăng vừa đến tạm thời không ở.

* Tăng hỏi: Thế nào là tự kỷ của không kiếp về trước?

Sư đáp: Ngựa trắng vào hoa lau.

Quan nhân hỏi: Có người tu hành chăng? Đợi ông làm người nam thì tu hành.

* Tăng hỏi người xưa nói: Gặp nhau không nâng lên, nên ý liền biết có, lúc ấy như thế nào?

Sư liền chấp tay đảnh lễ.

* Sư hỏi Tăng: Thế gian nơi nào khổ nhất?

Tăng đáp: Địa ngục là khổ nhất.

Sư nói: Không đúng.

Tăng đáp: Nương thấy thế nào?

Sư nói: Không biết được việc lớn của mình, gọi đó là khổ nhất.

* Sư hỏi Tăng: Tên gì?

Tăng nói: Con.

Sư hỏi: Cái đó là ông chủ của Xà-lê?

Tăng đáp: Gặp nhau đang đối đáp.

Sư nói: Khổ thay! Khổ thay! Người học thời nay đều như thế. Chỉ nhận chủ khách cho là mình. Phật pháp là bình lặng, chủ trong khách còn chưa phân, làm sao biết được chủ trong chủ?

Tăng hỏi: Thế nào là chủ trong chủ?

Sư nói: Xà-lê tự nói đi.

Tăng đáp: Con nói được thì là chủ trong khách.

Sư hỏi: Thế nào là chủ trong chủ?

Tăng nói: Nói như thế thì dễ, tiếp tục thì khó.

Sư liền tụng: Ta kiến!

Kim thời học đạo lưu
Thiên thiên vạn nhận môn đầu
Pháp tợ nhập kinh triều Thánh chủ.
Than ôi! Người học thời nay.
Ngàn ngàn muôn nhận cửa đầu
Giống như vào kinh chầu Thánh chủ
Chỉ đến Đồng Quan liền lại thôi.

* Tăng hỏi: Thế nào là núi xanh cha của mây trắng?

Sư đáp: Không phải rậm rạp.

Tăng hỏi: Thế nào là mây trắng con của núi xanh?

Sư đáp: Không cần phân biệt vật gì?

Tăng hỏi: Thế nào là chỗ tựa tròn ngày của mây trắng?

Sư đáp: Cách lìa không được.

Tăng nói: Núi xanh hoàn toàn không biết

Sư nói: Không quay lại nhìn là đúng.

Sư liền tụng: Thanh Sơn bạch vân phụ

Bạch vân thanh sơn nhi.
Bạch vân chung nhật ỷ
Thanh sơn Tổng bách tri
Cha của mây trắng là núi xanh
Con của núi xanh là mây trắng
Mây trắng trọn ngày nương tựa
Núi xanh không hề hay biết.

* Tăng hỏi Sư: Bờ kia bờ sông xanh trong là cỏ gì?

Sư đáp: Cỏ không mọc mầm.

Tăng hỏi: Thế nào là ý Tổ Sư từ phương Tây sang?

Sư đáp: Thật giống con gà sợ tê giác.

Tăng hỏi Sư: Rắn bắt nhái, cứu là đúng hay không cứu là đúng?

Sư đáp: Cứu thì hai mắt không thấy, không cứu thì bóng hình chẳng rõ.

* Có vị Tăng đến chào Đại Từ ra đi, Từ hỏi: Đi đâu?

Tăng nói: Tạm thời đi Giang Tây.

Đại Từ nói: Ông giúp ta một việc được không?

Tăng hỏi: Hòa thượng có việc gì?

Đại Từ: Cho lão Tăng đi được không?

Tăng đáp: Có người đi với Hòa thượng rồi, con không thể đi được.

Đại Từ liền thôi.

Vị Tăng ấy thuật lại cho Sư. Sư nói: Xà-lê đâu thể nói như vậy.

Tăng hỏi: Hòa thượng thì sao?

Sư đáp: Được con mắt trí tuệ.

Tăng nói: Hòa thượng nếu đi thì con cho cây gậy.

Sư hỏi: Vị Tăng ấy Đại Từ có ngôn cú gì khác không?

Tăng thưa: Có lần Sư dạy chúng, nói được một trượng không bằng thực hành một tấc, nói được một thước không bằng thực hành một tấc.

Sư nói: Ta không nói như thế.

Tăng hỏi: Thế thì sao?

Sư đáp: Nói được hành không được, hành được nói không được.

Vân Cư nói: Khi thực hành thì không có đường để nói, khi nói thì không có đường để hành, khi không hành không nói hợp lại là đi con đường nào?

Lạc Phổ nói: Hành và nói đều không đến là ở ngay việc gốc.

Sư cử, Dược Sơn hỏi: Tăng từ đâu đến?

Tăng đáp: Từ Hồ Nam đến.

Dược Sơn hỏi: Nước hồ Động Đình đầy chưa?

Tăng đáp: Chưa.

Dược Sơn hỏi: Mưa rất nhiều, vì sao nước chưa đầy?

Tăng không đáp.

Sư thay nói: Thế nào là trong một kiếp có tăng giảm?

Đạo Ngô đáp: Đầy.

Vân Nham nói: Thật thông suốt.

* Sư cử: Dược Sơn, Tiên Sư Vân Nham đi dạo núi, dao trên lưng khua vang, Nham hỏi: Vật gì phát ra tiếng?

Sư rút dao miệng làm thế đẽo cây, Sư nói: Xem ông ta và Dược Sơn ngang dọc làm việc này. Người học thời nay muốn hiểu về việc hướng thượng phải thể hội ý này mới được.

* Cử, Thiền Sư Ngủ Duệ Mật đến chỗ Thạch Đầu nói:

- Một câu khế hợp thì ở, không khế hợp thì đi.

Thạch đầu cứ ngồi. Duệ liền đi, Thạch Đầu theo sau kêu lại: Xà-lê, Xà-lê.

Duệ quay đầu. Thạch Đầu nói: Từ sinh đến tử chỉ là cái ấy, xoay đầu chuyển não làm gì?

Duệ bỗng nhiên khế ngộ liền bẻ gậy ở lại. Sư nói: Lúc ấy nếu không phải Tiên Sư Ngũ Duệ, thật khó gánh vác được.

Tuy vậy, vẫn phải vượt qua.

* Sư dạy chúng: Chỉ có Phật Bồ-đề là chỗ trở về chân thật.

Quát một tiếng nói: Vẫn còn cái đến đi này.

* Cử: Văn-thù Đại sĩ cùng uống trà với Vô Trước. Văn-thù đưa chung trà lên hỏi Vô Trước, phương Nam có cái này không?

Vô Trước đáp: Không.

Văn-thù hỏi: Bình thường lấy cái gì uống trà?

Vô Trước không đáp được.

Sư dang tay ra nói: Có, không hãy gác lại, mượn cái này xem được này không?

Cử: Bàn Sơn thượng đường:

- Tâm như vầng trăng tròn, ánh sáng bao trùm vạn tượng. Ánh sáng chẳng chiếu cảnh, cảnh cũng chẳng còn, ánh sáng và cảnh đều quên, lại là vật gì? Ánh sáng và cảnh chưa mất, lại là vật gì?

Cử: Đặng Ẩn Phong ở với Thạch Đầu, Thạch Đầu đang cuốc cỏ: Ẩn Phong đứng chấp tay bên trái Thạch Đầu. Thạch Đầu nhanh nhẹn cầm cái cuốc đứng trước Ẩn Phong phác một cái.

Phong nói: Hòa thượng chỉ cuốc được cái này, không cuốc được cái đó. Thạch Đầu đưa cái cuốc lên, Ẩn Phong lấy cái cuốc làm thế cuốc cỏ.

Thạch Đầu nói: Ông chỉ cuốc được cái đó không được cái này.

Ẩn Phong không đáp.

Sư đáp thay: "Lại có đồi núi chăng?"

Cử, Nam Tuyền hỏi tăng: Không nghĩ thiện không nghĩ ác, lúc tất cả suy nghĩ không sinh. Có bản lai diện mục đem đến cho ta.

Tăng đáp: Không dung chứa, dừng vọng thì có thể hiển bày.

Có biết, dạy người chăng?

* Lục Tổ đại phu hỏi Nam Tuyền: Trong nhà đệ tử có một tảng đá, có lúc ngồi hoặc có khi nằm. Nay con định khắc tượng Phật có được không?

Nam Tuyền nói: Được

Lục Hỗ Tri phu nói: Đều được chăng?

- Không được.

Vân nham nói: Ngồi thì Phật, không ngồi thì chẳng phải Phật.

Sư nói: Không ngồi tức Phật, ngồi thì không phải Phật.

* Nam Tuyền hỏi Thần Sơn làm gì?

Thần Sơn thưa: Đánh lưới.

Nam Tuyền hỏi: Tay đánh hay chân đánh?

Thần Sơn nói: Thỉnh Hòa thượng nói.

Nam Tuyền hỏi: Ghi nhớ rõ ràng cử tương tợ tác giả.

Sư nói riêng: “Người không tay chân mới biết đánh lưới.”

* Tăng cử, Tăng hỏi Chương Kính: Tâm pháp đều quên, chỉ về chỗ nào?

Chương Kính đáp: Người nước Dĩnh không ô nhiễm, luống nhọc vận mệnh.

Tăng nói: Thỉnh Sư đừng nói lại.

Chương Kính nói:” Thì không nói lại câu đó.”

Lại hỏi Sư, Sư nói: Nói thì nói cái gì? Ít gặp tác gia.

* Sư dạy chúng: “Một hôm, Tiên Sư Ngũ Duệ đốt hương, ngồi bảo chúng: Pháp thân tròn lặng thị hiện đến đi. Ngàn Thánh chung nguồn. Vạn linh về một. Thân ta bọt tan.

Đâu mượn hưng suy. Không tự nhọc thân. Phải giữ chánh niệm Nếu quý mạng này. Báo ân ta thật. Nếu cố trái lời. Chẳng phải con ta.

Lúc ấy có Tăng hỏi: Hòa thượng đi về đâu?

Ngũ Duệ đáp: Đi chỗ vô xứ.

Tăng hỏi: Sao con không thấy?

Ngũ Duệ hỏi: Chẳng phải chỗ mắt thấy.

Sư nói: Tác gia.

* Sư hỏi Thạch Hưng phía trước có một Đồng Tử rất biết việc, nay đi về hướng nào?

Hưng nói: Trên sóng lửa cập bến không được, phải về thế giới thanh lương.

* Có người cử, hỏi Tăng: Dưới hội Diêm Quang có một vị Tăng

làm tri Sự, bỗng nhiên quỉ Sứ đến tìm.

Tăng nói: Tôi làm tri Sự, không có thời gian tu, xin tha cho tôi một tuần được không?

Ông đợi ta về tâu Diêm chúa. Nếu cho phép thì bảy ngày sau ta đến. Nếu không được thì đến liền.

Nói xong, quỉ Sứ biến mất. Đến bảy ngày sau, quỉ Sứ đến tìm vị Tăng này không thấy. Nếu định tìm được, thì ông ta định làm gì?

Sư đáp thay: "Bị quỉ bắt."

* Ở Giang Lăng có vị Tăng tham vấn Đại Xuyên.

Xuyên nói: Khi nào đi Giang Lăng?

Tăng đưa tọa cụ lên.

Cảm ông từ xa đến, xuống đi!

Tăng đi quanh giường thiền rồi ra.

Nếu không như vậy, đâu biết mắt nào chân chánh?

Tăng vỗ tay nói: Khổ vì giết người, nhiều lần sai lầm phán xét các bậc Lão túc các nơi.

Xuyên nói: Làm sao đạt được đạo lý Thiền tông?

Tăng về thuật lại cho Đơn Hà nghe, Đơn Hà nói: Cách Đại Xuyên nói thì được, ta trong ấy thì không như vậy.

Tăng thưa: Con không hiểu, trong này là gì?

Vẫn hơn Đại Xuyên ba bước.

Tăng lễ bái.

Sai lầm phán xét các nơi nhiều quá.

Sư nói: Không phải Đơn Hà thì khó phân biệt được ngọc thạch.

* Vân Cư đến tham vấn. Sư nói: Từ đâu đến?

- Từ Thuý Vi đến.

- Thuý Vi có ngôn cú gì dạy chúng?

Thuý Vi cúng dường La Hán.

Con hỏi: Cúng dường La Hán, La Hán có đến không?

- Mỗi ngày, con ngươi của ông là cái gì?

- Thật có lời này chăng?

- Có.

- Không nhọc đến tham kiến bậc tác gia.

* Sư hỏi Vân Cư: Ông tên gì?

Vân Cư thưa: Con tên Đạo Ưng.

Sư hỏi: Hướng thượng là đạo.

- Hướng thượng thì không gọi là Đạo Ưng.

- Lão Tăng khi ở Vân Nham đối đáp không khác.

Vân Cư hỏi: Thế nào là ý Tổ Sư?

Sư gọi: Xà-lê! Ông mai kia mốt nọ ra làm trụ trì, nếu có người hỏi ông làm sao đáp?

Đạo Ưng tội lỗi.

Sư nói Vân Cư: Ta nghe Hòa thượng Tư Đại khi sống ở nước Nhật làm vua phải không?

Vân Cư đáp: Nếu là Tư Đại thì Phật cũng không làm.

Sư nói: Đúng như vậy.

Sư hỏi: Vân Cư từ chỗ nào đến?

Vân Cư nói: Đạp núi đến.

Sư hỏi: Núi ấy có thể ở được không?

Vân Cư nói: Núi đó không ở được.

Sư hỏi: Như vậy thì trong nước đều bị Xà-lê chiếm hết?

Vân Cư đáp: Không phải vậy.

Sư hỏi: Như vậy thì ông vào đường nào?

Vân Cư đáp: Không đường.

Sư hỏi: Nếu không đường thì sao cùng Lão Tăng gặp nhau?

Vân Cư đáp: Nếu có đường thì cách núi với Hòa thượng.

Sư hỏi: Ông này về sau ngàn người, vạn người không ở được.

Vân Cư cùng với Sư lội nước, Sư hỏi: Nước sâu chừng nào?

Không ướt.

Người khô.

Thỉnh Thầy nói.

Không khô

* Sư nói với Vân Cư khi xưa Nam Tuyền hỏi Tăng giảng kinh "Di-lặc hạ sinh":

- Di-lặc sinh vào lúc nào?

Nghe nói tương lai hạ sinh ở Thiên cung. Nam Tuyền nói: Trên trời không có Di-lặc, dưới đất cũng không có Di-lặc, lúc ấy Vân Cư liền hỏi Sư: Thế thì trên trời dưới đất đều không có Di-lặc. Chưa biết ai đặt tên cho Ngài đến nỗi giường thiền đều rung động.

Sư gọi: Ứng Xà-lê, ta ở chỗ Vân Nham đã từng hỏi Lão nhân, đến nỗi bếp lò cũng rung động. Ngày nay bị ông hỏi toàn thân toát mồ hôi.

* Vân Cư cất am ở Tam Phong, hằng ngày không đi quá đường.

Sư hỏi: Gần đây sao ông không đi thọ trai?

- Mỗi ngày Thiên thần cúng dường.

- Ta ngỡ rằng ông là người vẫn còn kiến giải này. Tối nay ông lên gặp ta. Đến tối Vân Cư lên,

Sư gọi Ưng am chủ. Cư dạ.

Sư: Không nghĩ thiện, không nghĩ ác là cái gì?

Vân Cư trở về am ngồi tĩnh tọa. Thiên thần từ đây tìm không thấy. Như vậy trải qua ba ngày thì dứt luôn.

* Vân Cư đang làm tương, Sư hỏi: Làm gì?

Vân Cư đáp: Làm tương.

Sư hỏi: Dùng bao nhiêu muối?

Vân Cư đáp: Bỏ hết vào.

Sư hỏi: Ngon không?

Vân Cư đáp: Được.

* Sư hỏi Vân Cư:

- Người đại xiển đề giết cha, hại mẹ, làm thân Phật ra máu, phá hòa hợp Tăng, làm những điều như vậy có còn hiếu dưỡng được chăng?

Cư nói: Như thế mới gọi là hiếu dưỡng.

Ông được Động Sơn cho làm chúng lãnh trong thất.

* Vân Cư đang làm việc, cuốc nhầm một con giun.

Sư nói: Hắn không chết.

- Nhị Tổ đến Nghiệp Đô làm gì?

Cư không đáp.

* Sư viết chữ Phật trên cánh cửa, Vân Cư thấy chùi đi, viết lại chữ 'Bất'. Sư Sửa lại thành chữ ' Phi'.Tuyết Phong thấy được chùi hết.

* Tào Sơn đến yết kiến, Sư hỏi: Xà-lê tên gì?

- Bổn tịch.

- Hướng thượng lại là đạo chăng?

- Không phải đạo.

- Cái gì là không phải đạo?

- Không phải tên của Bổn Tịch.

Sư nói: Pháp khí thâm hậu.

* Tào Sơn đi hành khước hỏi Thiền Sư Ô Thạch Linh Quang: Thế nào là chủ pháp thân Tỳ Lô Sư?

Thạch đáp: Ta nếu nói cho ông thì sẽ có khác.

Sơn về kể lại cho Sư, Sư nói: Lời này đáp thiếu phải nói thêm. Sao không hỏi cái gì mà không nói? Sơn lại đến nói thêm lời trước.

Nếu nói ta không nói thì miệng ta câm mất. Nếu nói ta nói thì lưỡi ta lại ngượng nghịu.

Sơn trở về kể lại cho Sư, Sư nói: Cổ Phật.

* Tào Sơn vào thất Sư, Mật Ấn đã hiểu, bàng hoàng mấy năm mới chào Sư ra đi.

Sư hỏi: Đi đâu?

- Đi cũng không đổi khác.
- Không có chỗ đổi khác há có đi chăng?
- Đi cũng không đổi khác.

Sư lại nói: Khi ông về quê không thả diều qua đỉnh chăng?

- Vâng.
- Khi trở về không thả diều lại trên đỉnh chăng?
- Vâng.
- Có một người không thả diều trên đỉnh lại đến trong này, ông có biết chăng?
- Y không đến chỗ kia.
- Nếu không đến ruộng đất này, thì làm sao biết nói gì?

Sư phó chúc: Ta ở chỗ Tiên Sư Vân Nham được ấn bảo cảnh Tam-muội. Thừa nhận ý chỉ không cùng, nay trao lại cho ông.

Sư nói: Thời đại mạt pháp, người phần nhiều là càn huệ. Cần phải nghiệm rõ chân nguy. Có ba loại sấm lậu:

1) Kiến sấm lậu: vẫn còn ngã kiến, chấp trước đối tượng mà không thấy Sự thật.

2) Tình sấm lậu: vẫn còn tình thức, chấp cái này bỏ cái kia.

3) Ngữ sấm lậu: chấp ngôn ngữ văn tự mà chẳng biết đó là phương tiện để diễn đạt chân lý.

Người học trí tuệ thiếu uyển chuyển không khỏi ba thứ này. Ông phải nên biết ba điều như thế

Đạo toàn hỏi: Thế nào là yếu chỉ xuất ly?

Sư nói: Dưới chân Xà-lê có khói. Toàn ngay lời này khế hội, không đi hành cước nữa.

Vân Cư nói thêm: Trọn đời không dám cô phụ Hòa thượng dạy dưới chân có khói.

Sư nói: Từng bước, từng bước huyền diệu, chính là đến chỗ dụng công.

* Tăng cử Long Nha tham vấn Thuý Vi, hỏi: Từ khi con đến pháp hội Hòa thượng, hơn một tháng chưa được chỉ dạy một pháp, ý ở chỗ nào?

Thuý Vi nói: Con hiềm nghi cái gì thì hỏi?

Long Nha hỏi: Xà-lê tại sao lại tránh Lão Tăng?

* Long Nha yết kiến Đức Sơn, hỏi: Từ xa nghe Đức Sơn có một câu Phật pháp, cho đến nay chưa từng nghe Hòa thượng nói một câu pháp nào.

Đức Sơn nói: Còn nghi cái gì? Nha không chịu, bèn đến pháp hội của Sư hỏi như trước.

Sư nói: Tại sao lại trách Lão Tăng?

Long Nha lại cử. Hôm trước con có hỏi Đức Sơn: Học nhân cầm kiếm bén, lấy đầu Sư thì như thế nào?

Đức Sơn đưa cổ ra nói: Á!

Long Nha nói: Đầu rơi rồi.

- Đức Sơn mỉm cười.

Sư nói: Đức Sơn nói gì?

Đức Sơn im lặng.

Chớ nên im lặng. Hãy đem đầu Đức Sơn rơi trình tương tợ cho Lão Tăng. Long Nha tỉnh ngộ xin sám hối, ở lại pháp tịch của Sư, theo chúng tham thỉnh.

* Long Nha hỏi Sư: Thế nào là ý Tổ Sư?

Đợi nước trong động chảy ngược, thì ta sẽ nói cho ông. Long Nha mới ngộ được ý chỉ này.

Hoa Nghiêm hỏi Sư: Học nhân chưa hiểu được đạo lý, còn bị tình thức lôi kéo.

Sư nói: Ông thấy được đạo lý chăng?

Hoa Nghiêm: Thấy, không có đạo lý.

Sư: Chỗ nào bị tình thức?

Hoa Nghiêm: Con hỏi thật.

Sư: Như vậy phải đi trong chỗ vạn dặm không tấc cỏ.

Hoa Nghiêm: Chỗ nào không có tấc cỏ, có cho đi không?

Sư: Phải đi như vậy.

Hoa Nghiêm đang vác củi, Sư nắm củi lại hỏi

Sư nói: Khi đường hẹp gặp nhau thì thế nào?

Hoa Nghiêm: Đường hẹp đâu có may mắn?

Sư nói: Ông nhớ lời ta, ở phía Nam thì được một ngàn người, còn ở phương Bắc thì được ba trăm lẻ hai người thôi.

Cửu Phong yết kiến Sư, Sư nói: Trong tay có viên ngọc thần, ngày đêm chỉ dạy người, người còn vỗ gươm, huống nữa là tối đen ư?

Ông thật đáng quý vậy.

Nhưng không biết viên ngọc ấy, nếu biết cũng không có ngày và đêm.

Sư nói: Người anh tuấn.

Thanh Lâm đến tham vấn Sư,Sư hỏi: Gần đây từ chỗ nào đến?

- Ở Võ Lăng.

Sư: Pháp của Võ Lăng nói gì, giống đây không?

Thanh Lâm: Tại sao mùa đông mà măng mọc?

Sư: Chỉ có nấu nồi đất cơm mới thơm, để cúng dường người này.

Lâm phất áo đi ra.

Sư: Ông này về sau giết chết người trong thiên hạ.

Thanh Lâm ở chỗ Động Sơn đang chặt tùng, có Lưu ông xin kệ. Lâm làm kệ:

Cao cao hơn ba thước
Rợp mát che cỏ xanh.
Không biết người đời nào,
Được thấy Lão Tùng này.

Lưu được kệ trình Sư, Sư nói: Đây là chủ nhân ba đời của Động Sơn.

Thanh Lâm chào Sư đi, Sư hỏi: Ông đi đâu?

Lưu: Kim luân không ẩn, khắp cõi dứt bụi trần.

Sư: Khéo tự bảo nhậm.

Lâm: "Trân trọng" rồi ra đi.

Sư đưa ra tới cổng, với Thanh Lâm:Đi như vậy, một câu làm sao nói?

Thanh Lâm: Từng bước đạp bụi trần, toàn thân không hình bóng.

Sư im lặng giây lâu.

Thanh Lâm: Hòa thượng tại sao không nói mau?

Sư: Sao ông nóng tính quá vậy?

Thanh Lâm: Con có lỗi.

Liền lễ bái ra đi.

Bắc Viện từ giã Sư định vào núi, Sư nói: Giỏi như vượn lên đỉnh cao, vòi vọi thật anh lành.

Bắc Viện trầm ngâm giây lâu.

Thông Xà-lê.

Viện: Dạ.

Sư: Sao không vào núi đi?

Nhân đây Viện có tỉnh ngộ, không vào núi nữa, ở lại hầu Sư. Bấy giờ gọi là Quắc Đầu Thông.

Sư hỏi Sơ Sơn: Không kiết không có người, là chỗ ở của người nào?

Sơn: Không biết.

Sư: Người có ý chỉ không?

Sơn: Hòa thượng sao không hỏi y?

Sư: Có hỏi.

Sơn: Là ý chỉ gì?

Sư không đáp.

Khâm Sơn tham vấn, Sư hỏi: Từ chỗ nào đến?

Sơn: Từ Đại Bi đến.

Sư: Có thấy Đại Bi chăng?

Sơn: Thấy.

Sư: Thấy sắc trước hay thấy sắc sau?

Sơn: Chẳng thấy sắc trước và sau.

Sư im lặng, Khâm Sơn nói: Xa Thầy quá sớm, nên không hiểu hết ý của Thầy.

Pháp Nhãn nói: Không hiểu hết ý của Thầy, không dễ gì thừa kế được Thầy.

Nham Đầu, Tuyết Phong, Khâm Sơn đang ngồi, Sư đem trà đến. Khâm Sơn nhắm mắt lại.

Sư hỏi: Đi đâu?

Nhập định.

Định vốn không cửa, từ đâu vào?

Tuyết Phong đến tham vấn.

Sư hỏi: Từ đâu đến?

Tuyết Phong: Từ Thiên Thai đến.

Sư: Gặp Trí Giả đại Sư chăng?

Nghĩa Tồn có phần ăn gậy sắt.

Tuyết Phong ở dưới hội đang đải gạo nấu cơm.

Sư hỏi: Đải cát bỏ gạo hay đải gạo bỏ cát?

Phong nói: Cát gạo đều bỏ.

Sư: Đại chúng lấy gì ăn?

Phong liền đổ úp thao gạo.

Sư: Ông về sau khác người.

Một hôm Sư hỏi Tuyết Phong: Làm gì?

Tuyết Phong: Đẽo máng.

Sư: Mấy búa mới thành.

Tuyết Phong: Một búa là được.

Sư: Vẫn là chuyện bên này, việc bên kia thì sao?

Tuyết Phong: Thôi.

Tuyết Phong đang nấu cơm, Sư hỏi: Hôm nay nấu bao nhiêu gạo?

Tuyết Phong: Hai thạch.

Sư: Đủ ăn không?

Trong này có người không ăn.

Bất ngờ đến ăn thì sao. Tuyết Phong không đáp. Vân Cư đáp thay: Ăn thì không thấy có người nào không đủ.

Sư thấy Tuyết Phong đến, Sư nói: Vào cửa phải nói, không được nói sớm.

Tuyết Phong nói: Con không có miệng.

Sư: Không miệng thì đi theo, có ngã thì mắt đến.

Phong liền nói. Vân Cư nói: Đợi ông có miệng thì sẽ nói.

Tuyết Phong từ giã Sư ra đi, Sư hỏi: Ông đi đâu?

Tuyết Phong nói: Đi về núi.

Sư hỏi: Bây giờ từ đường nào ra?

Tuyết Phong nói: Theo đường vượn bay đỉnh núi.

Sư hỏi: Nay về đi đường nào?

Tuyết Phong nói: Đi theo đường vượn bay đỉnh núi đi.

Sư hỏi: Có một người không đi theo đường vượn bay, ông có biết không?

- Không biết.

- Tại sao không biết?

- Vì y không có mặt mày.

- Ông đã không biết, thì làm sao biết được y không có mặt mày.

Tuyết Phong không đáp.

* Nham Đầu tham vấn Đức Sơn, Nham Đầu vào cổng phương trượng nhảy qua cửa nói: Là phàm hay là Thánh?

Sơn liền hét.

Nham Đầu lễ bái.

Có người kể lại cho Sư, Sư nói: Nếu không phải thượng tọa Tuế, thật khó đảm nhận.

Nham Đầu nói: Lão nhân Động Sơn không biết tốt xấu, hạ sai danh ngôn. Ta lúc ấy một tay nâng lên một tay đè xuống.

Lang Lang Giác nói: Nham đầu không có người hỏi, cũng có thể kỳ đặc bị Động Sơn dùi sau não, dù là ngói cũang vỡ, băng cũng tan.

* Sư hỏi thị giả: Đức Sơn từ phương nào đến?

Thị giả: Từ Đức Sơn đến.

Sư: Đến đây làm gì?

Thị giả: Đến đây hầu hạ Hòa thượng.

Sư: Ở thế gian vật gì hiếu thuận nhất?

Thị giả không đáp.

* Sư có bệnh sai thị giả đem lời đến Vân Cư, dặn rằng: Nếu ông ta có hỏi Hòa thượng có khoẻ không? Ông chỉ nói "đường Vân Nham sắp dứt". Nói xong ông phải đứng ra xa, vì e ông ta sẽ đánh ông.

Sa Di lãnh ý chỉ đi đến nói với Vân Cư. Hỏi chưa dứt lời Vân Cư đánh một gậy. Sa-di không đáp được.

Đồng An Hiển đáp thay: Như vậy là Vân Cư một cành không rơi.

* Sư sắp viên tịch dạy chúng: Ta có tiếng danh ở đời, người nào bỏ được cho ta? Chúng đều không đáp được.

Bấy giờ có một Sa-di bước ra thưa: Xin pháp hiệu Hòa thượng.

Sư đáp: Danh tiếng của ta đã hết.

Thạch Sương nói.

Không có người chịu y.

Vân Cư nói: Nếu có danh tiếng thì không phải tiên Sư ta.

Tào Sơn nói: Từ xưa đến nay không có người nhận rõ.

Sơ Sơn nói: Rồng có quyền cơ xuất hiển trong nước, không người nào biết được.

Tăng hỏi Hòa thượng về Sự trái nhau và hợp nhau.

Một hôm, Động Sơn bị bệnh, có một vị tăng đến bên giường hỏi Ngài: Có người không bệnh chăng?

Động Sơn đáp: Có.

Người không bệnh có thăm Hòa thượng không?

Lão tăng đến hắn thì có.

Hòa thượng đâu có thể thăm ông ta được?

Lão tăng khi thăm, thì không thấy có bệnh.

Sư lại hỏi tăng: Khi bỏ thân này gặp nhau ở đâu?

Tăng không đáp. Liền tụng rằng: Người học thì nhiều, người ngộthì không.

Từng tìm đạo lý trên lưỡi của họ.

Muốn được quên hình tiêu dấu vết.

Nổ lực ân cần tiến bước trong không

Vào năm thứ 10 niên hiệu Hàm Thông, ngày 1 tháng 3 Kỷ Dậu, Sư cạo tóc, tắm gội xong, đắp y rồi đánh chuông từ biệt đại chúng. Đại chúng thương tiếc khóc than như mặt trời lặn.

Sư chợt mở mắt bảo: Người xuất gia tâm chẳng dính mắc nơi vật, đó là tu hành chân chánh. Sống nhọc thích chết, thương xót có lợi ích gì?

Sư bảo chủ Sự sắm trai ngu si để cúng dường. Chúng vẫn lưu luyến quá, kéo dài đến ngày thứ bảy. Khi thọ trai, Sư cũng tùng chúng

thọ. Thọ trai xong, Sư bảo chúng: Tăng già không việc, sắp đến giờ ra đi, chớ làm ồn ào.

Sư vào trượng thất, ngồi yên mà tịch.

Bấy giờ là tháng 3, niên hiệu Hàm Thông năm thứ 10 nhà Đường. Sư thọ sáu mươi ba tuổi, được bốn mươi hai tuổi hạ, vua sắc phong thuỵ hiệu là Ngộ Bổn Thiền Sư, Tháp hiệu là Huệ Giác.

GƯƠNG BÁU TAM MUỘI

Như thị chi pháp
Phật Tổ mật phó
Nhữ kim đắc chí
Nghi thiện bảo hộ
Ngân uyển thạnh tuyết
Minh nguyệt tàng lộ
Loại chi phất tề
Hỗn tắc tri xứ
Ý bất tại ngôn
Lại cơ diệt phó
Động thành sào cựu
Sai lạc cố trữ
Bối xúc câu phi
Như đại hỏa tụ
Đản hình văn thể
Tức thuộc nhiễm ô
Dạ bán chánh minh
Thiên hiểu bất lộ
Vị vật tác tắc
Dụng bạc chư khổ
Tuy phi hữu vi
Bất thị vô ngữ
Như lâm Bảo cảnh
Hình ảnh tương đổ
Nhữ bất thị cừ
Cừ chánh thị nhữ
Như thế anh nhi
Ngũ tướng hoàn cụ

Bất khứ bất lai
Bất khởi bất trụ
Bà bà hòa hòa
Hữu cú vô cú
Chung bất đắc vật
Ngữ vị chánh cố
Trùng lu lục hào
Thiên chánh hồi hỗ
Điệp nhi vị tam
Biến tận thành ngũ
Như trị thảo vị
Như kim cang Sử
Chánh trung diệu hiệp
Sao xướng song cử
Thông tông thông đổ
Hiệp đới hiệp lộ
Thố nhiên tắc cát
Bất khả phạm ngỗ
Thiên chân nhi diệu
Bất thuộc mê ngộ
Nhân duyên thời tiết
Tịch thiên chiêu trước
Tế nhập vô gian
Đại tuyệt phương sở
Hào hốt chi sai
Bất ưng luật lữ
Kim hữu đốn tiệm
Duyên lập tông thú
Tông thú phân hỷ
Tức thị quy củ
Tông thông thú cực
Chân thường lưu trú
Ngoại tịch triêu dung
Hệ câu phục thử
Tiên Thánh bi chi
Vị pháp đàn độ
Trì kỳ điên đảo
Dĩ tri vi tố

Điên đảo tưởng diệt
Khẳng tâm tự hứa
Yếu hiệp cổ triệt
Thỉnh quân tiền cổ
Phật đạo thùy thành
Thập kiến quán thọ
Như hổ chi khuyết
Như mã chi chú
Dĩ hữu hạ liệt
Bảo kỷ trân ngự
Dĩ hữu kinh dị
Ly nô bạch cổ
Nghệ dĩ xảo lực
Xạ trúng bách bộ
Tiền phong tương trị
Xảo lực hà dư
Mộc nhân phương ca
Thạch nữ khởi vũ
Phi tình thức đáo
Ninh dung tư lự
Thần phụng ư quân
Tử thuận ư phụ
Bất thuận phi hiếu
Bất phụng phi phụ
Tiềm hành mật dụng
Như ngu như lỗ
Đản năng tương tục
Danh chủ trung chủ

DỊCH

Pháp như thế ấy
Phật Tổ thầm trao.
Nay ngươi được đó
Nên khéo giữ gìn.
Chén bát đựng tuyết
Trăng sáng che cò
Loại đó chẳng đồng.
Lẫn thì biết chỗ
Ý chẳng ở lời.

Cơ đến cũng đến
Động thành hang ổ
Sai rơi đoái giữ
Tránh chạm đều lỗi.
Như đống lửa lớn
Chỉ bày màu vẽ
Liền thuộc nhiễm ô.
Nửa đêm sáng tỏ
Trời sáng chẳng bày.
Vì vật làm phép
Dùng nhổ khác khổ.
Tuy chẳng hữu vi,
Chẳng phải không nói.
Như đến gương báu
Hình bóng thấy nhau.
Ngươi chẳng phải y
Y chính là ngươi.
Như trẻ trong nôi
Năm tướng đầy đủ.
Chẳng đi chẳng lại
Chẳng dậy chẳng đứng
Tu oa! Tu oa!
Có câu không câu.
Trọn chẳng được vật
Vì lời chưa rõ.
Lại lìa sáu Hào
Thiên chánh hồi hỗ
Chất chồng thành ba
Biến khắp thành năm.
Như vị cô trị
Như Sử kim cang.
Chánh trung khéo gộp
Nhịp xướng đồng cử.
Thông tông thông đồ
Gộp hẹp gộp rộng
Yên lặng thì tốt.
Chẳng nên phạm nghịch
Thiên chân mà diệu.

Chẳng thuộc mê ngộ
Thời tiết nhân duyên
Lặng lẽ rành rõ.
Nhỏ vào chẳng hở
Lớn tột chỗ nơi
Sai trong mảy may
Chẳng hợp luật lữ.
Nay có đốn tiệm
Duyên lập tông thú.
Tông thú phân vậy
Tức là quy củ,
Tông thông thú tột.
Chân thường trôi chảy
Ngoài yên trong loạn
Cột ngựa dẹp chuột.
Thánh trước thương đó
Vì làm pháp thí.
Tùy kia điên đảo
Lấy nâu làm trắng.
Tưởng điên đảo diệt
Là tâm tự nhận
Cốt hiệp vết xưa.
Xin xem xưa trước
Phật đạo sắp thành.
Mười kiếp quán cây
Như hang của cọp
Như trạm của ngựa.
Do có thấp kém
Bàn báu xe quý
Do có sỡ hãi
Mèo nhà bò trắng
Nghề do Sức kéo.
Trăm nước bắn trúng
Tên nhọn sắp chọn
Sức kéo làm gì?
Người gỗ vừa ca
Gái đá đứng múa.
Tình thức chẳng đến

Đâu cho suy nghĩ.
Thần phụng nơi vua
Con thuận nơi cha.
Không thuận chẳng hiếu
Không phụng chẳng phụ
Làm thầm dụng kín
Như ng như ngốc
Chỉ hay tiếp nối
Gọi chủ trong chủ.

HUYỀN TRUNG MINH

Trộm lấy âm vận tuyệt hay, mượn huyền diệu xướng lên để thuyết minh tông. Nhập lý luận sâu xa, dùng vô công dụng mà hiểu được ý chỉ. Thể dụng lẫn lộn, uyển chuyển thiên viên, cũng vẫn là vung đao, múa rìu, nắm hết trong tay. Hư huyền không phạm, dung hợp tham cứu. Theo đường chim vào tịch lặng, lấy huyền đạo để nghiên cứu. Tuy nhiên, thể không lặng lẽ, không trái với động. Trước thể nhiệm mầu, trong câu có, câu không, lấy vô ngữ, hữu ngữ trở về đường vi diệu. Vì thế dụng mà không động, tịch mà không ngưng trệ. Gió nhẹ đùa cỏ, mà không dao động. Trăng đầy trời mà chẳng chiếu soi. Ngô xanh không có chim Phụng ẩn náu, đầm trong há rơi vầng hồng. Cô độc mà không lẻ loi, mãi mãi không cọi gốc. Song minh đều là âm vận, Sự lý dung thông. Vì vậy hòa khúc ca Tuyết Cao thật là hy hữu. Trống vải Hiên Lâm người nào đánh kêu, không đạt được ý chỉ nhiệm mầu, khó nắm được ý chỉ huyền vi. Nếu dụng mà không công, tịch mà không chiếu. Sự lý song minh thể dụng không trệ, thì ý chỉ huyền trung mới được như thế.

* Dưới cửa của Đại Dương từng ngày đến ba thu, từng thời đến chín hạ. Sum la vạn tượng, là gia phong cổ Phật. Ngọc rơi trời xanh, đạo nhân tìm kế sống, linh hoạt bên mầm non cỏ tốt. Cha quê lo làm ruộng cỏ ngoài đồng, con trâu trắng sờ sờ, người chăn lười thả. Rồng ngâm cây khô, tiếng lạ khó nghe. Khi ngựa gỗ hí, người nào nghe được. Đêm sáng ngoài rèm, gương xưa dầu sáng. Trong điện không vua, ngàn ánh sáng chiếu. Dưới nước lặng trong, vẫn một mái chèo. Đạo tràng cổ Phật, là một cổ xe. Không bóng dưới cây mãi được mát mẻ. Chạm mắt rừng hoang, luận năm phóng khoáng. Cất chân hạ bước, đường

chim không khác. Ngồi nằm kinh hành, đều là đường huyền. Đến đường không đi, về bỏ cha già. Nửa đêm sáng tỏ, trời sáng không bày. Đi trước không đến, cuối cùng qua mau. Thuyền chìm dưới đáy. Vô lậu kiên cố. Trăng soi dưới đầm, ẩn ẩn khá chìm. Núi xanh mây trắng, không gốc để ở. Núi cao cảnh đẹp, hạc không đâu được. Cây linh xa xôi như vậy, Phụng không nương tựa được. Dầu gõ vào trống vải, ai là kẻ tri âm?. Đánh trong hư không thành tiếng, người nào vỗ tay. Một khúc kèn lá, không rơi vào ngũ âm. Âm vận phát ra thấu trời xanh, mặc cho anh thổi xướng.

TÂN PHONG NGÂM

Đường xưa thản nhiên ai đặt chân, không người nào biết hát khúc nhạc trở về quê hương. Gió mát dưới trăng người ôm gốc cây, thỏ hóng mát, dần xa cỏ xanh mùa xuân.

Hương trời hợp chừ thơm bát ngát.

Trăng đẹp ngưng chừ chẳng đuốc soi. Huyền hành vẫn vượt qua đường núi gập ghềnh, thể diệu nhân đây bỏ dài ngắn. Đâu ngờ chừ rộng, hẹp sao? Dầu được vậy chừ ngọc trộn bùn. Dê thần đồng chuồng người chê cười, cỏ huân cỏ du để một chỗ thêm thơm ngát. Trăng sáng trời cao chừ khắp khe hang.

Gió thổi miên man chừ đùa tùng trúc.

Ta nay đến đây được thong dong, Thầy quở ta đuổi theo nhau. Đường Tân Phong chừ cao càng cao

Động Tân Phong chừ lặng lẽ thêm. Lên thì lên chừ không dao động.

Chơi thì chơi chừ chớ vội vàng.

Dứt gai gốc chừ đều chặt bỏ. Ngửi hương thơm chừ vị thanh tao, ngắn nghía, vác nặng, cởi giầy trở về thấy y sớm không. Gánh nặng cúc cung chừ gẫm vết thơm. Tâm lặng chừ từ bỏ ngưng trệ. Đình, đường tuy có, nhưng ít người đến. Rừng suối không nuôi lớn gỗ tầm thường. Đạo không điêu khắc không vẽ vời, người đất Dĩnh tiến bộ nhìn thấy gì? Công phu không đến không vuông tròn, ngôn ngữ không thông không quyến thuộc. Chuyện không vậy chừ đâu tối sáng. Ta không vậy chừ đoạn dứt hay tiếp tục. Ân cần báo đáp người trong đạo, nếu luyến tiếc huyền quan tức câu thúc.

Sao xướng đồng hành
Chùa vàng hai khoá đủ
Ẩn bày thảy bao trùm
Ấn báu tài chống gió.
Lụa gấm dứt đường khâu.

Kim toả huyền lộ.
Lẫn nhau sáng trong tối.
Chuyển giác khó công bằng.
Sức tột quên lui tới
Lưới vàng bủa khắp nơi.

Bắt đoạ phàm Thánh.
Sự lý đều chẳng mắc.
Soi lại bặt u vi.
Trái gió không khéo vun
Điện chớp khó theo tầm.

Ngũ vị hiển quyết và trục vị.
Công huân ngũ vị.
Học phép nhà Nghiêu chúa chủ trương.
Đãi hiền trọng sĩ sáng muôn phương.
Có lúc vượt qua nơi ồn náo
Xứ xứ phồn vinh chúc Thánh vương.
Vì ai rửa sạch những điểm trang.
Trong tiếng chim cu khuyên người về.
Trăm hoa rơi hết kêu không thấu.
Khuyên người trở lại cuốc kêu vang.
Trăm hoa rụng hết lời vương mãi.
Tiếng gọi vang xa của núi ngàn.
Cây khô hoa nở mãi là xuân
Chúa voi cưỡi ngựa đuổi Kỳ lân.
Hôm nay cao ẩn xa nghìn núi.
Gió mát trăng thanh đẹp vạn lần
Chúng sinh với Phật khác xa.
Núi tự cao chừ nước tự sâu nhau.
Ngàn muôn sai biệt đầu suốt thấu.
Chim hót trăm hoa rực sắc màu.

Đầu mới mọc Sừng đã chẳng kham.
Đem tâm cầu Phật quá sai lầm.
Vời vợi kiếp không nào ai tỏ.
Tham tầm trị thức hướng về Nam.

Chân tán.
Dầu quán giấy và mực.
Không phải người trong núi.

Tự răn mình.
Biết cầu danh lợi bất cầu vinh.
Chỉ ma tùy duyên độ thử sinh.
Tam thốn khí tiêu thùy thị chủ.
Bách niên thân hậu mang hư danh.
Y thường phá hậu trùng trùng bi.
Lương thực vô thời thí thí doanh.
Nhật cá huyển xu năng kỷ nhật
Vị tha gian Sự trường vô minh.

Răn dạy khuôn phép

Luận về Sa-môn thích tử, lấy Sự cao thượng làm tông. Đã dứt được phan duyên, tùy nghi đạm bạc. Cắt dứt tình ân ái của cha mẹ, bỏ lễ nghi quần thần. Cạo tóc mặc áo nhuộm, mang y, cầm bát, chống tịch trượng là con đường tất xuất trần, bước lên thềm thang dư vào dòng Thánh. Trong như Sương, trắng sạch như tuyết khiến cho long thần như khâm phục, quỷ mỵ chư đầu. Chỉ chuyên tâm dụng ý, để báo đáp ơn sâu của Phật, thì cha mẹ sinh ra thân ta mới được lợi ích. Đâu có cho ông nương gá trong môn đồ, để chạy theo bè bạn, chỉ tôn thờ bút nghiêng, đuổi theo văn chương vì một chút danh lợi cỏn con cam làm nô lệ cho trần cảnh, không nghĩ đến giới luật, phá oai nghi. Chọn đời sống an nhàn rốt cuộc sẽ chịu gian khổ đắng cay muôn kiếp. Nếu người học như vậy thì uổng danh thích tử

Thư từ giã Bắc Đường.

Kính nghe Chư Phật xuất thế, đều do cha mẹ sinh ra. Nhiều thứ tụ hội sinh sôi, tất cả đều nhờ trời đất che chở. Thế nên không có cha mẹ thì không có ta, không có trời đất thì không khôn lớn. Tất cả đều phải chịu ơn nuôi dưỡng, đều phải nhờ đức che chở. Than ôi! Tất cả hàm thức, muôn vật trong trời đất đều nằm trong vô thường, chưa ra khỏi sinh diệt. Tình bú mớm cho đến ân sâu nuôi dưỡng, dù đem của cải thế gian để phụng dưỡng, cũng không thể nào báo đáp được. Nếu giết sinh vật để nuôi dưỡng, thì đâu được lâu dài. Thế nên Hiếu kinh nói:

- Dù hằng ngày nuôi dưỡng cha mẹ bằng heo, dê, bò vẫn là bất hiếu, lôi kéo nhau mãi vào luân hồi." Muốn báo ơn sâu cao tột nhất, không chi bằng công đức xuất gia. Thân này đầy dẫy trong biển ái sinh tử, phải vượt qua biển khổ phiền não, mới báo đáp được ân cha mẹ ngàn đời và từ thân vạn kiếp, thì ba cõi bốn ân đều trả xong. Thế nên kinh nói:

- Một người con xuất gia, chín họ được sinh thiên. Lương Giới thà bỏ thân mạng đời này, nguyện không trở về nhà. Đem căn trần nhiều đời, chóng sáng tỏ trí tuệ. Chỉ mong cha, mẹ được giác ngộ và hỷ, xả, ý không phan duyên. Cha mẹ học theo gương vua Tịnh Phạn, có hiệu quả như Thánh mẫu Ma Gia, hẹn một ngày kia gặp nhau trong hội Phật, bây giờ mẹ con hãy cách biệt nhau. Tin thì không trái với ý chỉ, bởi vì thời giờ không đợi người. Thế nên nói:

- Than này đời nay không độ, lại đợi lúc nào độ thân này. Chỉ mong cúi mình cầu hoài bão Chư Phật, không dám nhớ nghĩ nương tựa cha mẹ. Tụng:

Chưa sáng nguồn tâm qua mất xuân.
Trở mình than thở phù thế chùn bước chậm.
Mấy người đắc đạo trong cửa không.
Chỉ ta ở mãi chốn trần thế.
Chỉ có thư biệt ly quyến thuộc.
Nguyện sáng đại pháp đáp từ thân.
Không nên đau buồn nhớ thương con.
Xem như buổi đầu không có con.
Chân núi mây trắng từng làm bạn.
Trước núi xanh biếc là bà con.
Không phạm danh lợi trên đời.
Mãi mãi cách biệt yêu, ghét nhân gian.
Đại ngộ ý Tổ và ngôn giáo.

Huyền vi phải thông câu trung chân.
Thân thích gặp nhau tại hợp môn.
Đợi đến tương lai chứng nhân quả.

Thơ gửi Bắc Đường

Lương Giới từ khi xa cha,mẹ, chống gậy du phương đến phương Nam, trãi qua 10 năm. Đường núi nguy hiểm qua ngàn dặm, chỉ mong mẹ hồi tâm mộ đạo, nhiếp ý trở về cửa không. Đừng nhớ mãi tình mẹ con xa vắng, chớ đứng tựa cửa trông con. Tất cả mọi việc trong nhà, hãy tùy thời sắp đặt, càng có nhiều thì tăng thêm phiền não. A Huynh siêng năng hành hiếu thuận, phải mò cá dưới nước, tiểu đệ một lòng phụng thờ, cũng khóc măng trong Sương. Luận về người ở trên đời, phải tu thân hành hiếu để hợp lòng trời. Làm tăng thì có cửa không, mộ đạo tham thiền để báo từ đức. Nay thì hai đường cách biệt vạn dặm non nước, nhất chỉ bát hành, liêu thân thốn ý. Tụng:

Không cầu danh lợi không cầu nhu.
Nguyện thích không môn bỏ tục đồ
Khi phiền não đến lửa sầu diệt
Chỗ ân tình đoạn sông ái khô
Sáu căn giới định hương thơm ngát
Một niệm vô sinh huệ lực tăng
Đáp thư Bắc Đường thôi buồn trông
Coi như con đã chết ví như không.

Thơ hồi âm của Mẹ

Ta và con có nhân duyên đời trước mới kết thành tình cảm ân ái mẹ con. Từ khi mang thai con, mẹ luôn cầu khẩn Thần, Phật, mong sinh được bé trai. Bào thai đủ tháng, tánh mạng như dây treo. Khi tâm được toại nguyện, yêu quý con như châu ngọc, phân nhơ không ngại hôi thúi, bú mớm không nhọc gian nan. Từ khi con còn nhỏ đến khi thành người, bảo con học hành hoặc có khi ra đi biền biệt không về, mẹ lại tựa cửa trông con. Hôm nay nhận được thư con kiên quyết xuất gia, cha mất mẹ thì già, huynh bạc đệ hàn, mẹ đâu biết nương tựa vào ai? Con có ý bỏ mẹ, mẹ nỡ lòng nào bỏ con! Từ khi con ở tha phương, ngày đêm mẹ

luôn thương tủi. Khổ thay! Khổ thay! Nay con nguyện không trở lại quê nhà, thì mẹ cũng thuận theo chí nguyện của con. Mẹ đâu dám mong con như "Vương Tường nằm giá, Đinh Lan khắc gỗ", mẹ chỉ mong con như Tôn giả Mục Liên độ mẹ thoát khỏi trầm luân, lên đến quả Phật. Nếu con không được như vậy, thì mắc tội Diêm Vương, bị cắt thân thể.

Khi xưa Sư ở Lặc Đàm, tìm dịch Đại tạng, soạn ra một quyển Đại thừa kinh yếu và khuyến khích đạo tục kệ tụng giới v.v... lưu hành các nơi.

Quân Châu Động Sơn Ngộ Bổn Thiền Sư Ngữ Lục.

ĐỘNG SƠN NGỘ BỔN THIỀN SƯ NGỮ LỤC

Sa-môn Nghi Mặc Huyền Khế, người đính chính

Sư hỏi Vân Nham: Ta định họa chân dung của Hòa thượng được không?

Nham nói: Kích cỡ bao nhiêu thì được?

Sư nói: Tầm thường là bảy, tám thước.

- Vẫn ở trong còn mất.

- Khi không mất thì thế nào?

- Quả thật là thành đạt hoàn toàn.

Người xưa nói dù thành tựu hoàn toàn, khi không giống thì thế nào?

- Y không thành tựu mấy.

Có lần Vân Nham cùng Sư đang cuốc đất đào gừng, Nham nhắc đến việc Tiên Đức, Sư hỏi: Người này đi về đâu?

Nham im lặng hồi lâu rồi nói: Làm gì? Làm gì?

- Quá chậm.

Sư hỏi Vân Nham: “Khi chưa có âm giới, lại nói được không?”

Nham nói:” Ông nay có không?”

* Tuyết Phong đang vác củi, lại ném một bó trước mặt Sư.

Sư hỏi: Nặng bao nhiêu?

Tuyết Phong đáp: Tất cả người trên quả đất nhấc không nổi.

- Đâu đến được trong này.

Phong không nói.

* Thiền Sư Thọ Sơn: Giải khi đi hành cước, lập pháp hội cho Sư.

Sư hỏi: Xà-lê sinh ở đâu?

Thọ Sơn đáp: Nếu Hòa thượng hỏi thật thì con là người Mân Trung.

Sư hỏi: Cha ông tên gì?

Ngày nay nhờ ơn Hòa thượng hỏi đến đây, quả thật con quên trước mất sau.

* Khám nghiệm Tăng, Sư hỏi: Tâm pháp đều quên, tánh tức là chân, là tòa thứ mấy?

Tăng nói: Đệ nhị tòa.

Sư: Vì sao không cho ông tòa thứ nhất?

Tăng không đáp

Có một người đáp rằng: Phi tâm, phi pháp.

Sư nói: Tâm pháp đều quên, tức là phi pháp. Sao lại nói như

vậy?

Tăng không trả lời được.

Sư nói: Thật không được tòa.

* Sư dạy chúng: Người biết thì vào địa ngục, người không biết thì đi ngoài cửa.

Sư hỏi Tăng ở Tân La: Khi chưa qua biển thì ở đâu?

Tăng ở Tân La không trả lời.

Sư tự đáp: Nay qua biển, thì ở chỗ nào?

* Sư nói: Người học bây giờ muốn được học thì phải là người thể hội hướng thượng Phật mới được. Nếu học giả thời nay chỉ biết có mười phương Chư Phật và không biết chỗ xuất thân của mười phương Chư Phật. Biết Phật suông thì không được thành Phật.

* Sư hỏi Tăng: Ba người cùng nhau đi, một người biết nói, một người không biết nói, còn người kia là gì?

Ở đây há không phải biết được chủ khách chăng?

- Phải.

Thế nào là khách?

Nói và không nói đều là khách.

Lại nói: Như người biết chơi ngọc châu, tay không chạm vào châu, cũng không để rơi xuống đất. Thì nay nói cái gì qua lại thì được?

Tăng không nói được.

Sư đáp: Không được, không được.

* Sư thấy Thượng Tọa đến lễ bái, Sư hỏi: Từ đâu đến?

Không vì Hòa thượng đến.

Nếu Tôn giả lễ thì ta ngồi một bên.

* Tay trưởng giả Thậm Vi cầm gậy, có vị Tăng chỉ hỏi: Gậy này xuất phát từ chỗ nào?

Vi nói: Tuyết xuất phát từ đất.

Sư không chịu, Sư đáp thay: Như nay xuất ra, có người biện biện được không?

* Hoàng Bá từ Diêm Quan dẫn ba trăm chúng đến chỗ Nam Tuyền. Mỗi lần nói pháp cho ba trăm chúng nghe thì Nam Tuyền đến chỗ nói pháp, nói: Mượn Đạo tràng này có cho hỏi không?

Hoàng Bá liền thỉnh. Tuyền hỏi: Định, Huệ đều học gọi là thấy Phật tánh, lý này thế nào?

Bá: Trong mười hai thời không nên nương gá vào một vật.

Tuyền: Không phải chỗ thấy của Trưởng lão chăng?

Bá: Không dám.

Tuyền: Tiền nước trái cây thì gác lại, tiền giày cỏ thì ai trả?

Có vị Tăng trình lại cho Sư, Sư nói: Tìm kiêm hình trạng là ăn gậy.

* Sư hỏi Tăng: Ông tên gì?

- Xin Hòa thượng đặt tên.

- Sư gọi Lương Giới.

Tăng không đáp. Vân Cư nói thay: Như thế thì không có chỗ xuất đầu.

Lại nói: Như vậy thì Hòa thượng chiếm hết.

* Có người hỏi Thiền Sư Diên Khánh Đoan: Con ểnh ương khi chặt thành hai khúc, hai đầu đều nhúc nhích, Phật tánh ở đầu nào?

Khánh dang hai tay.

Sư nói riêng: Nay hỏi Phật tánh ở đầu nào?

* Sư ra bờ ruộng, chúngTăng đang cấy, có vị Tăng cấy ngược, Sư hỏi: Xà-lê vì sao cấy ngược?

Vì trong tâm còn vọng động.

Sư không nói, trở về viện.

Ngày khác, chúng Tăng đang chấp tác, Sư ra trước, đợi vị tăng cấy ngược hôm qua bước ra, ông Tăng này ra cửa sau cùng.

Sư nói: Hôm qua Xà-lê chặt tre với ai ở Đông Viên? Vị Tăng này không lường được nên thưa không biết.

Sư hỏi: Xà-lê người ở đâu?

Tăng đáp: Người Đăng Châu.

Sư: Khi lão Tăng đi hành cước từng qua đây.

* Tăng hỏi Sư: Nương theo lời Thầy dạy gọt sạch cốt Thiền, xin Hòa thượng vì bốn phương, tám hướng gọt sạch.

- Không có chỗ gọt.

- May Hòa thượng là người khéo tay, tại sao nói gọt không được?

- Ông có nghe Thầy thuốc nói bó tay không?

- Thế nào là mắt thiện tri thức?

Sư: Cầm chỉ không trơn?

Sư: Trong mười hai thời đem cái gì dâng cúng?

Sư: Không có vật.

- Thân mạng vô thường thì làm sao?

- Không nên gieo trồng đủ thứ.

- Đem cái gì phụng hiến?

- Đêm hư không hiến dâng.

- Hư không và phi hư không không giống nhau chăng?

- Nói gống nhau cũng được không giống nhau cũng được.
- Thế nào là giống nhau?
- Trước mắt.
- Thế nào là không giống nhau?
- Trước mắt không phải.
- Lúc phản bổn hoàn nguyên thì thế nào?
- Như một tảng tuyết từ trên trời rơi xuống, như sợi tơ tóc, quảy vật thì không đến dất được.
- Tạm thời không giống như người chết thì thế nào?
- Chôn đi, lại nói hôi, nói chết vậy.

Người nối pháp Sư rút trong Sử truyện có hai mươi bảy người, Ngài là người thứ 19 thuộc hàng cơ ngữ. Truyền Pháp Chánh Tông Ký nói:

- Đại Giám Lục Thế gọi là thiền Sư Lương Giới ở Dộng Sơn Quận Châu, nối pháp của Sư có hai mươi sáu người: Vân Cư Đạo Ưng (được ban hiệu là Thiền Sư Hoằng Giác, tháp hiệu là Viên Tịch Động Sơn Thượng Túc), Phủ Châu Bổn Tịch (được ban hiệu Thiền Sư Nguyên Chứng, pháp hiệu là Phước Viên), Động Sơn Đạo Toàn Tông Tào Động đời thứ hai, Long Nha Cư Tuần Kinh Điềm Hưu Tỉnh được ban hiệu là Bảo Trí Đại Sư, tháp hiệu là Vô Vi, ở chùa Hoa Nghiêm, Hòa thượng Kinh Điềm Hiện Tử Quân Châu Phổ Mãn, Đài Châu Đạo U Động Sơn Sư Kiền đời thứ ba Động Sơn, hiệu là Thanh Lâm Lạc Kinh Tuần Nhu, Hòa thượng Triệu Châu Càn Phong, Hòa thượng Cát Châu Hòa Sơn, Thiên Đồng Đàm Khải ở Tô Châu núi Bảo Hoa, Hòa thượng Đàm Chảo Cái Sơn, Thiền Sư Ích Châu Thông ở Bắc Viện được ban hiệu Đại Sư Chứng Chân, Cao An Bạch Thủy Bổn Nhân, Phủ Châu Sơ Sơn Quang Nhân, Ôn Châu Khâm Sơn Văn Thuý, Thiền Sư Thiên Đồng Nghĩa, Thiền Sư Thái Nguyên Phương, Hòa thượng Tân La Kim Tạng, Thiền Sư Ích Châu Bạch, Hòa thượng Đàm Châu Văn-thù, Hòa thượng Thơ Châu Bạch, Hòa thượng Triệu Châu Tây Hồ, Hòa thượng Thanh Dương Thông Huyền, Thiền Sư Nhật Bổn Nhân Ngoả Ốc Năng Quang cũng như vậy. Sư Bổn Triều Cao Tăng Truyện Viết, đi đường biển vào nhà Đường, tham vấn thiền Sư Động Sơn Lương Giới được kế thừa pháp ấn.

TỰA ĐỘNG SƠN NGỘ BỔN ĐẠI SƯ NGỮ LỤC

Từ trước tông thừa lấy vật để nói, giống như thoa bùn lên trống độc, khiến người nghe đều chết. Sau khi chết đi sống lại, không lưỡi mà giải được lời chánh mạch của Hồ Nam bắt đầu từ Thanh Thạch Tổ Thanh Nguyên (hàng tứ), Thạch Đầu hy Thiên Ngũ truyền ở Tân Phong. Chảy tuôn muôn dặm, trăm nẻo tông triều. Pháp tánh sáng tỏ, mịt mù không thấy bờ. Huống nữa văn chương mạch lạc phong phú, gia pháp kín đáo cẩn mật. Như gương báu treo cao trên tường, căn cơ khéo đến, không phải thần túc nhập thất, thì ai dám trộm nhìn bóng. Người đi ngoài cửa chùn bước thối lui. Âu Phong bôn ba tuyệt trần, Tiền ngọc vội đến nối gót. Cho đến 28 vị hiền triết, cầm cương đuổi theo, tiến nhanh như tráng sĩ vậy. Vài câu một chữ, núi ngọc vàng Nam, dù nhiều năm biên soạn, cũng chưa thấy được toàn bộ lục. Thế nên đều nói:

- Tổ đình thiếu sách, nếu không đồng lòng thì không thể gọi là thênh thang. Thiền Nhân Nghi Mặc hào hiệp, phấn đấu, gắng Sức soạn ghi, chọn lọc gần hết mới Sữa lạ thành sách.

Khi xưa thiền Sư Trạm Nhiên Trừng được cư sĩ Sơn Lâm đọc qua trong tùng thư, sao chép lại của Huyền Sa. Mặn như tấm nước biển bên chân trời, dể an ủi thiền giả có tâm khao khát. Nay Nghi Mặc làm việc này thật là hiệu nghiệm, có thẻ nói là một việc làm siêng năng vậy. Như trăng hiện trong đám mây, đạt ý quên lời, như một bề tôi phụng chúa, mỗi người con đến với cha. Thì nước trong động chảy tràn lan bốn biển, được người sau nhớ ơn nay`, ai dám không tùy hỷ. Nhân đây làm bài tựa để rõ đầu mối các quyển khác.

Ngày tốt Bách Đồng năm Mậu Ngọ, Nguyên văn, Sa-môn Nguyên Chỉ trụ trì Lâm Tuyền đảnh lễ kính cẩn đề.

Gương báu sáng mãi từ ngàn xưa. Phân thành ngũ vị Quân Thần, lập Thiên Chánh hồi hỗ. Không còn hình bóng sinh diệt, thấy lìa đầu mối nhỏ nhiệm. Dĩa thuỷ tinh để lộ hạt châu, ban đêm sáng ngời. Biển lưu ly mọc san hô, hoằng truyền một tông, bị gián đoạn nay phục hưng lại. Phù Dung, Đơn Hà hang Đông, động Nam, ngộ được trí tuệ Thanh tịnh. Bạch Vân một dòng pháp chảy về biển Đông, con cháu lan truyền.

Tỳ kheo Viễn Tôn Vĩnh Dư đốt hương bái tán.

BÀI TỰA TRÙNG BIÊN ĐỘNG SƠN NGỘ BỔN ĐẠI SƯ NGỮ YẾU

Ta đối với tâm ấn của Phật, cội nguồn này quá mênh mông, Sự diễn đạt quá rộng lớn. Khi xưa lời dạy này đã bày thiền cơ ở Linh Sơn, truyền đến Thiếu Lâm, đèn nối sáng, con cháu đời đời tiếp nhau, mãi đến ta. Nhưng niên đại quá xa, hùng thế của nó không thể không. Sự rạng ngời này không bằng ở Linh Sơn, Thiếu Lâm thì không bằng Tào Khê. Nguồn mạch Tào Khê chia làm hai phái, suối chảy ầm ầm,sóng xô cuồn cuộn vào thời này vậy. Che lấp những người phương đông, từ đó xuất hiện hai tác gia kiệt xuất đó là Lâm Tế và Tào Động. Hai nhà đều có sở trường riêng, cơ ngữ của mỗi Sư cùng nhau é vang, hung thịnh ngót ngàn năm. Tuy nhiên, lời này thầm kín cẩn mật, cơ cao ngất. Nước sở vỗ ngực ca hát, khúc nhạc này càng cao, thinh ba càng ly kỳ. Do đó cả nước đều quay về, nhưng rốt lại được mấy người. Cho nên Ngữ lục của Động Sơn truyền thừa bị dứt đoạn. Lời Sư tuy còn đó, nhưng chìm nỗi dưới hồ xuân, lẫn lộn với ngói gạch, tại sao có những điều như vậy? Bởi vì do bọn Đỗ soạn vọng đem tình phàm đổi lời của người xưa, thật có điều này. Như những câu quán sát sai khiến đều Sữa lại khác, chẳng hạn như câu: (Nguyên văn: “Cừ kim chánh thì ngã, ngã kim bất thị cừ”. Có người nói:

- Bất thị tác chánh thị ngã ” hoặc có người Sữa: “chánh thị tác bất thị ngã ”. Do đó, nguồn mạch này không thể không đoạn dứt. Như câu: “Thắng Hiền triều đoạn thiệt tài” đổi thành: “tiền tác tri” thì nghĩa này không rõ. Do đó, dù cư sĩ Vô Tận chưa từng hỏi cũng biết được cội nguồn. Đại khái những điều này, tôi đều cho rằng: ở đời nay mà nói chí khí người xưa, thô lỗ như vậy, huống gì là con cháu các Ngài ư? Thế nên phải tìm ôn lại bản gốc âm thầm so sánh đồng dị, soạn thành tập. Có người ta nói rằng: “ngôn giáo của Phật, Tổ giống như oan gia thì mới có phần tham học, đây là không phải lời của Đại Sư Động Sơn sao? Việc này nói đúng chứ đâu phải là vô lý. Ta nói:

- Đúng đấy, đúng đấy! Nhưng tạm Sửa lại những điều không thật,ở trong lời này, cũng là chuyện nhỏ. Ngày 15 giữa mùa Xuân năm Nhâm Ngọ, Sa-môn Huyên Cơ, người Nhật, duyệt lại ở Tịnh xá Ca Bộ Thuỵ Lông.

THƯ ĐỘNG SƠN NGỮ LỤC VĨ

Rồng là một loài vật. Loài này thật phi thường, ít có người thấy được nó. Cứ theo bản vẽ xanh đỏ, bảo mọi người đó là rồng. Người biết nó là rồng vẽ thì không tin. Người chưa biết, sau khi thấy được rồng thật thì nói là rồng, người kinh lạ. Đời nay, ai không thuyết pháp, rầm rì dạy cho người, giống thì giống, nhưng có đúng không? Giống như những người vẽ rồng vậy, chỉ vẽ được rồng, không làm mây làm mưa được. Gian Đoạt Chu mấy lần bị bệnh, diễn đạt đáng sợ về nó.

Thiền giả Nghi Mặc soạn lại thành Ngữ Yếu của Động Sơn. Ông đến báo cho tôi, tôi đốt hương đảnh lễ, xem qua một lần rồi nói với ông ta:

- Các Thiền Sư Trng Hoa gần đây như Đoạn Bạch Vân Công có nói:" Chùa cổ của Động Sơn là khai Tổ của chúng ta, sụp đổ đã lâu, ngói gạch không còn.nay được Thượng Tọa trụ trì Cô Nhai muốn xây dựng lại tháp Tổ. Chúng ta là hàng con cháu của Động Sơn, đâu có thể ngồi nhìn ư? Thế nên khi thấy điều này, đứng ra chủ trì trùng tu Đường Am ở nước ấy. Đây cũng là một di sản Tổ lục buổi đầu nước ta. Phải như vậy mới biết được lòng tôn kính này. Chúng ta chịu nhận là hàng con cháu xa, đâu không tùy hỷ, liền chỉ thị cho người khắc lên bảng gỗ để lưu truyền Ngữ lục này, cho những người tham học biết được ngoài Sự tô vẽ đỏ, xanh. Còn có rồng thật làm mây, làm gió từ ngàn xưa như vậy! Xin chớ kinh lạ.

Ngày mồng tám tháng ba, năm Kỷ Mùi Nguyên Văn, Phụng Phong Nguyên Quang chủ nhân Giác Thành Sưu thỉnh hỏi hòa nam đảnh lễ soạn.

Ngày mười lăm đáp thơ cho Nữ Nguyệt

NGHI MẶC THIỀN ANH

Bỏ phong thái vẫn còn, chưa được tiếp mày, cho là thiếu tai, không có ý định nhận lãnh, cùng lén làm mới lại nên phải chọn bậc kỳ đức. Soạn ra một bản Tân Biên Động Sơn Ngũ lục, một bản Ngữ lục của Tổ Sư Động Sơn. Tiễn Hàm cung kính đọc, đầu thư cuối một chút thư đạo tình, đủ thấy rằng nghiên cứu sâu xa thật kỹ đại pháp. Hơn nữa, khi đọc Tổ lục phải có oai nghi, để trên bàn, rửa tay sạch, đốt hương, bái, đọc qua một lần. Sau đó tìm tòi không sót một chữ nào. Trong ấy chứa

đầy đủ, văn chương mạch lạc phong phú, khác gì nhận ngàn vàng để trong cái túi, gởi vào muôn hạt châu để vào trong cái một chậu. Thật là tuyệt. Lại nghe soạn thêm, được liệt vào hàng họ Lâm, họ Tố căn cứ vào đó để khen thưởng. Có Ấn Nguyệt, Pha làm lời bạt cho các quyển sách. Biên tập Ngữ lục của Động Sơn phần nhiều là phỏng chừng quyết đoán, nên không lưu hành ở đời. Soạn giả như vậy thì phải kiểm tra đồng và dị, để nhận rõ phân biệt, lựa chọn, Sửa đổi. Đem Sự thật trở về với chánh, thì ai không tùy hỷ tin nhận, còn có công lớn với Tổ môn vậy. Nay nương theo Đầu Huệ, Minh Hàn Ất Khánh, tặng phẩm Phân Khoa An Lục Hạnh một quyển để bày tỏ lòng sung Sướng cảm tạ, khi khác sẽ gặp mặt. Bấy giờ, Duy Nhục Nhiệt ưa thêm vào nhưng không tuyên bố

Không Ấn Thụy Phương Bàn Đàm.

Tín sĩ Thanh Tả Vệ Môn là người thôn ... Đơn Châu, họ Gian Nguyên, dòng dõi của Gian Thừa tướng, nay cũng lấy những họ này, còn nhỏ làm nghề Thầy bói ở Kinh Sư, Lục Trầm Thị Lang. Khi xưa quy y Tam Bảo, giữ lễ đệ tử, được pháp danh Từ Trạm, hiệu Thiền Hải cũng chết ở Hề Môn. Nay gặp lại, Từ Trạm nói với tôi:" Nghe điều này có phải do Thượng nhân soạn bộ Ngữ lục Đại Sư?"

- Phải.

- Dám xin Thầy cho cúng dường ít tiền và đưa mẫu in quyển lục này để được lưu truyền rộng, khiến cho tiếng nói này có được âm điệu cao tuyệt từ ngàn xưa được mới mẻ ở nước ta. Cầu mong người nghe được âm thanh này, xuyên qua tai được dứt mê, để hợp với việc thù thắng. Để tiến Minh Phước Phụ Từ Chiếu Nữ Trí Trinh. Tôi nói rằng được. Cả nhà đều vui mừng theo, nêu pháp hiệu bên phải.

Ngày 8 tháng 3 năm Kỷ Mùi, niên hiệu Nguyên Văn thứ 4.

Sa-môn Nghi Mặc kính cẩn ghi.

■

THỤY CHÂU ĐỘNG SƠN LƯƠNG GIỚI THIỀN SƯ NGỮ LỤC

Sa-môn Kính Sơn, Ngữ Phong Viên Tín,
chủ nhân vô địa, Quách Ngưng Chi - Biên tập

Sư húy Lương Giới, họ Du, người Cối Kê. Thuở nhỏ, Sư theo Thầy tụng "Bát-nhã Tâm Kinh" đến đoạn: "Vô nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý. Sư rờ khắp mặt mình hỏi:

- Con có mắt, tai, mũi, lưỡi, tại sao kinh nói không có". Thầy ngạc nhiên trước Sự kỳ đặc đó nên nói:

- Ta không phải Thầy ông. Rồi bảo Sư đến núi Ngũ Duệ đảnh lễ Thiền Sư Linh Mặc.

Sư đi du phương, ban đầu yết kiến Nam Tuyền, gặp ngày giỗ Mã Tổ.

Nam Tuyền hỏi đại chúng: Ngày mai thiết trai giỗ Mã Tổ, không biết Mã Tổ có đến chăng?

Chúng không đáp.

Sư đứng ra thưa: Đợi có bạn thì đến.

Nam Tuyền nói: Ông tuy hậu sinh, nhưng rất dễ gọt giũa.

Hòa thượng chớ biến người lành thành kẻ tặc.

* Sư đến tham yết Quy Sơn, hỏi rằng: Vừa nghe Trung quốc Sư ở Nam Dương có nói: Vô tình thuyết pháp?

- Con chưa đạt được chỗ vi diệu của nó.

Duy Sơn hỏi: Xà-lê còn nhớ không?

Sư nói: Nhớ.

Duy Sơn nói: Ông thử đưa ra xem.

Sư liền cử.

Tăng hỏi: Thế nào là tâm cổ Phật?

Quốc Sư đáp: Đó là tường, vách, gạch ngói."

Tăng nói: Tường, vách, ngói, gạch vật vô tình, đều là tâm cổ Phật.

Quốc Sư nói: Phải.

Tăng hỏi: Vậy chúng biết thuyết pháp chăng?

Quốc Sư: Chúng thuyết pháp sôi nổi, luôn luôn thuyết không ngừng.

Tăng hỏi: Vì sao tôi chẳng nghe?

Quốc Sư nói: Tự ông chẳng nghe, chứ nó không cấm người khác nghe.

Tăng hỏi: Con chưa hiểu, người nào được nghe?

Quốc Sư nói: Các bậc Thánh được nghe.

Tăng hỏi: Hòa thượng có nghe không?

Quốc Sư nói: Ta không nghe.

Tăng hỏi: Hòa thượng đã không nghe, làm sao biết vô tình nói pháp?

Quốc Sư nói: Nương vào ngã thì không nghe. Nếu nghe được thì ta đồng với chư Thánh, như thế ông sẽ không được nghe ta nói pháp.

Tăng hỏi: Tại sao chúng sinh không có phần.

Quốc Sư nói: Ta nói cho chúng sinh, chứ không phải nói vì cho chư Thánh.

Tăng hỏi: Sau khi chúng sinh nghe được thì thế nào?

Quốc Sư nói: Thì không phải là chúng sinh.

Tăng hỏi: Vô tình thuyết pháp có căn cứ vào kinh điển hay không?

Quốc Sư nói: Lời nói chẳng liên hệ gì đến kinh điển, không phải là điều mà ông bàn.

Ông há chẳng nghe kinh Lăng Nghiêm nói: Cõi nước thuyết, chúng sinh thuyết, ba đời tất cảthuyết.

Sư cử xong, Quy Sơn nói: Trong đây ta cũng có, nhưng có điều là ít gặp người đó thôi.

Sư nói: Con chưa hiểu, xin Thầy chỉ dạy.

Quy Sơn dựng đứng phất tử hỏi: Hiểu chăng?

Sư hỏi: Con không hiểu, xin Hòa thượng dạy.

Quy Sơn nói: Cha mẹ sinh ra miệng này trọn không thể nói cho ông nghe.

Sư hỏi: Có người cùng với Thầy đồng khởi mộ đạo chăng?

Quy Sơn nói: Ông đi đến Lễ Lăng ở huyện Du, nơi các thất đá liền nhau, có một đạo nhân tên Vân Nham. Nếu có thể đoạn trừ vọng tưởng, chắc chắn sẽ được ông ta quý trọng.

Sư nói: Con chưa biết người này như thế nào?

Quy Sơn nói: Ông ta từng hỏi lão Tăng.

- “Ông muốn đến phụng Sự Thầy không. Khi nào đến?”

Lão Tăng nói với ông ta. “Cần phải dứt sấm lậu mới được.

Ông ta nói: Nếu được thì không trái với ý chỉ Tổ Sư”.

Ông chớ bảo lão Tăng nói, nhất là không được nói lão Tăng ở đây.

Sư liền chào Quy Sơn, đi thẳng đến Vân Nham. Trước hết thưa qua lý do xong, Sư liền hỏi: Vô tình thuyết pháp ai được nghe?

Vân Nham nói: Vô tình được nghe.

Sư hỏi: Hòa thượng có nghe không?

Vân Nham nói: Nếu ta nghe, thì ông sẽ không nghe ta thuyết pháp.

Sư hỏi: Tại sao con không nghe?

Vân Nham dựng phất tử nói: Có nghe không?

Sư nói: Không nghe

Vân Nham nói: Ta nói pháp ông còn không nghe, huống gì vô tình nói?

Sư hỏi: Vô tình thuyết pháp căn cứ vào kinh điển nào?

Vân Nham nói: Ông há chẳng nghe kinh Di Đà nói: “Nước, chim, rừng cây đều niệm Phật, niệm pháp, niệm Tăng”

Ngay câu nói đó, Sư tỉnh ngộ, liền nói kệ:

Cũng rất kỳ! Cũng rất kỳ!
Vô tình thuyết pháp chẳng nghĩ nghì.
Nếu lấy tai nghe khó lãnh hội
Phải dùng mắt thấy mới liễu tri.

* Sư hỏi Vân Nham: Con còn những tập khí chưa dứt được.

Vân Nham hỏi: Ông biết làm gì?

Sư đáp: Thánh đế cũng chẳng làm.

Vân Nham hỏi: Ông có vui mừng không?

Sư nói: Vui mừng thì có, tâm trạng giống như nhặt được một viên ngọc sáng trên đống rác.

Sư hỏi Vân Nham: Khi muốn gặp nhau thì thế nào?

Vân Nham: Hỏi thì phải biết được việc của nhà người.

Sư nói: Thấy họ đang hỏi?

Vân Nham nói: Ông nói gì?

* Vân Nham đưa ra câu chuyện này để hỏi Sư: Dược Sơn hỏi vị Tăng: Nghe nói ông hiểu được thật hư?

- Không dám.

Dược Sơn hỏi: Ông thử trình lão Tăng xem.

Tăng không đáp.

Vân Nham hỏi Sư: Còn ông thì sao?

Sư nói: Thỉnh tháng sinh của Hòa thượng.

* Ban đêm tham vấn Dược Sơn không có đèn, Dược Sơn nói: Ta có một câu, đợi khi nào trâu đực sinh con thì ta mới nói cho ngươi nghe!

Khi ấy có vị Tăng nói: Trâu đực sinh con rồi, sao Hòa thượng không nói đi.

Sư bảo thị giả đem đèn đến, vị Tăng ấy che thân đi vào chúng.

Vân Nham kể lại cho Sư nghe, Sư thưa: Vị Tăng ấy đã hiểu, nhưng không chịu lễ bái.

* Vân Nham đến Quy Sơn, Quy Sơn hỏi: Người bảo nhậm việc đó là một hay là hai?

Vân Nham nói: Lụa dệt cùng một máy là một đoạn hay hai đoạn?

Sư nghe nói: Như người trồng cây.

* Một hôm, Vân Nham dạy chúng rằng: Nhà kia có một đứa trẻ ai hỏi gì nó cũng đáp được hết.

Sư hỏi: Nhà đó có bao nhiêu sách?

Vân Nham nói: Một chữ cũng không

Sư hỏi: Làm sao biết được nhiều như thế?

Vân Nham nói: Ngày đêm chưa từng ngủ.

Sư hỏi: Hỏi một việc được không?

Vân Nham: Nói được thì không nói.

* Viện chủ đi dạo bên thất đá về, Vân Nham hỏi: Ông đi qua thất đá, tại sao về liền?

Viện chủ không đáp. Sư nói: Ở đó có người chiếm rồi.

Vân Nham nói: Ông đi làm gì?

Không thể cắt đứt tình người.

* Vân Nham hỏi một cô Ni, cô còn cha không?

Cô Ni đáp: Còn.

Vân Nham hỏi: Bao nhiêu tuổi?

Cô Ni đáp: Tám mươi tuổi.

Vân Nham hỏi: Cô có một người cha chưa được tám mươi tuổi, cô có biết không?

Cô Ni đáp: Không phải từ đâu đến chứ?

Vân Nham nói: Vẫn là con cháu.

Sư hỏi: Ngay đây không phải từ đâu đến cũng là con cháu

* Sư đến tham vấn Thiền Sư Bảo Vân ở núi Lỗ Tổ, Sư lễ bái đứng hầu. Sau đó đi ra rồi trở vào lại.

Bảo Vân nói: Chỉ như thế, chỉ như thế, cho nên như vậy.

Sư nói: Phần lớn có người không chịu.

Bảo Vân nói: Ông biện hộ làm gì?

Sư liền lễ bái ở lại phụng Sự mấy tháng

Tăng hỏi Bảo Vân: Thế nào không nói mà nói?

Bảo Vân nói: Miệng lưỡi của ông để làm gì?

Tăng: Con không có miệng.

Bảo Vân hỏi: Ăn cơm bằng cái gì?

Sư Lỗ Tổ đáp thế: "Y không đói, ăn cơm làm gì?"

* Sư đến Nam Nguyên, Nguyên vừa lên pháp đường nói: Đã gặp nhau rồi.

Sư liền đi ra, đến sáng hôm sau lên hỏi: Hôm qua nhờ ơn Hòa thượng từ bi, không biết con và Hòa thượng gặp nhau chỗ nào?

Tâm không gián đoạn thì chảy vào biển Thánh.

Sư nói: Bỏ qua.

* Sư chào Nam Nguyên ra đi.

- Học Phật pháp nhiều, rộng làm lợi ích.

Học Phật pháp nhiều thì con không hỏi, nhưng thế nào là rộng làm lợi ích?

Một vật chớ trái thì đúng.

* Sư đến Kính Đào lễ Hòa thượng Hưng Bình, Bình nói: Chớ lễ lão Hòa thượng hủ bại.

Sư nói: Lễ người không hủ bại.

Hưng Bình nói: Người đó không nhận lễ.

Sư nói: Không từng lễ.

Sư lại hỏi: Thế nào là tâm cổ Phật?

Hưng Bình nói: Chính là tâm ông.

Sư nói: Tuy thế, con vẫn còn nghi.

Hưng Bình nói: Nếu như vậy thì hỏi người gỗ đi.

Sư nói: Con có một câu, không mượn lời chư Thánh.

Hưng Bình nói: Ông thử nói xem.

Sư nói: Không phải con.

Sư từ giã Hòa thượng Hưng Bình, Bình hỏi: Đi đâu?

Sư nói: Lang thang không nhất định.

Hưng Bình hỏi: Pháp thân lang thang hay báo thân lang thang?

Sư nói: Không nên hiểu như vậy.

Hưng Bình liền vỗ tay.

Bảo Phước nói: Từ đây cùng với Động sơn là một nhà.

Sư từ biệt nói: Tìm được mấy người?

* Sư và Mật Sư Bá tham vấn Thiền Sư BáNhan.

Nhan hỏi: Hai Thượng Tọa từ đâu đến?

Sư đáp: Từ Hồ Nam đến.

Bá Nhan hỏi: Quán sát người Sứ đó họ gì?

Không biết có họ ông ta.

Bá Nhan hỏi: Tên gì?

Sư đáp: Không biết tên ông ta.

Bá Nhan hỏi: Cùng giải quyết công việc chăng?

Sư đáp: Tự có phó quan rồi.

Bá Nhan hỏi: Có ra vào chăng?

Sư nói: Không ra vào.

Bá Nhan đáp: Há không ra vào sao?

Sư liền phất áo đi ra.

Sáng sớm mai, Nhan vào Tăng đường gọi Sư. Sư đến gần, Nhan nói:

- Hôm qua nói với Thượng Tọa, ý lão Tăng chưa hài lòng, suốt đêm bất an. Nay xin Thầy cho một chuyển ngữ khác. Nếu vừa ý lão Tăng thì xin ở lại nấu cháo, làm bạn nhau qua mùa hạ.

Sư đáp: Xin Hòa thượng cứ hỏi.

Bá Nhan nói: Không ra vào thì thế nào?

Rất tôn quý.

Nhan bèn ở lại nấu cháo qua mùa hạ.

Thiên Đồng Kiệt nói:

- Sáng tối hợp nhau, tiếng ngọc kêu tám phía. Đương đầu kêu không phạm, có đường chuyển thân. Môn hạ của Tào Động, đủ được tham quan. Nếu là con cháu Lâm Tế, thì bẻ được gậy không buông được. đương thời nghe ông ta nói không có họ uỷ, liền thoi một cái vào hông. Lúc ấy bị đè ép mà chuyển thân được, chẳng những nấu cháo mãi, mà còn có thể biết sắp đặt dưới cửa, có chăng, có chăng?

Hét, nói: “Thùng sơn đi vào tham vấn đường”

* Sư và Mật Sư Bá đến Long Nha thăm, Lão tăng nói: Núi này không đường, Xà-lê làm sao đến được?

Sư nói: Không đường hãy gác lại, Hòa thượng từ đâu vào đây?

- Ta không phải từ mây nước đến.

Sư hỏi: Hòa thượng ở núi này được bao lâu?

- Xuân Thu không dính dáng.

Sư hỏi: Hòa thượng đến đây trước hay là núi này có trước?

- Không biết.

Sư nói: Tại sao không biết?

Long Nha nói: Ta không từ Trời người đến.

Sư nói: Hòa thượng được đạo lý gì, đến ở núi này?

Long Nha nói: Ta thấy hai con trâu húc nhau vào biển cả, từ ấy đến nay dứt bặt tin tức.

Sư mới đầy đủ oai nghi lễ bái.

* Sư đi hành cước gặp một Quan nhân, Quan nhân nói: Tín tam minh của Tam Tổ, đệ tử có ý định chú giải.

Sư nói: Vừa có phải trái, rối loạn mất tâm, chú giải cái gì?

Pháp nhãn nói thế: "Thế thì đệ tử không chú giải."

* Khi Sư đi hành cước, giữa đường gặp bà lão gánh nước.

Sư xin nước uống, bà nói: Nước thì không phải không cho, nhưng ta có một câu, xin hỏi Thầy.

- Hãy nói:

- Trong nước có bao nhiêu vi trần.

Sư đáp: Không có vi trần.

Bà nói: Đi, nếu không thì ô nhiễm nước của ta."

* Sư ở Lặc Đàm nghe Sơ Thủ Tọa có câu:

"Thật lạ kỳ, thật lạ kỳ.

Phật giới, đạo giới không nghĩ nghì".

Sư liền hỏi: Phật giới, đạo giới thì không hỏi, chỉ nói Phật giới, đạo giới là người nào? Sơ thủ tọa im lặng không đáp.

Sư nói: Sao không nói mau?

Sơ thủ tọa: Tranh không được.

Sư nói: Nói cũng như chưa từng nói, nói gì là tranh không được. Sư không đáp.

- Phật và đạo đều là danh ngôn, vì sao không dẫn giáo làm chứng?

- Giáo là gì?

- Được ý quên lời.

Sơ nói: Ý của giáo làm cho tâm bệnh.

Sư nói: Phật giới, Đạo giới là bệnh lớn nhỏ.

Sơ lại không đáp. Hôm sau bỗng nhiên thị tịch. Bấy giờ mọi người đều nói Sư hỏi làm chết Thủ Tọa.

* Có lần Sư cùng Thần Sơn Mật Sư Bá qua sông.

Sư hỏi: Lội nước làm gì?

Mật Bá nói: Không ướt.

Sư nói: Trưởng lão còn nói những lời này.

Mật Bá đáp: Ông thì sao?

Sư nói: Chân không ướt.

Sư cùng Thần Sơn qua sông, Sư nói: Chớ bước lầm gót.

Mật Bá đáp: Lầm thì qua không được.

Sư nói: Không lầm thì thế nào?

Mật Bá đáp: Cùng Trưởng Lão qua sông.

* Sư cùng Mật Sư Bá cuốc vườn trà, Sư ném cuốc nói:

- Hôm nay ta mệt quá, một chút hơi Sức cũng không gắng nổi.

- Nếu không cố gắng thì làm sao nói được như vậy.

- Ông ngỡ ta có dụng công sao?

* Sư và Mật Sư Bá đang đi, chợt thấy một chú thỏ trắng chạy qua, Bá nói: Đẹp quá.

Sư hỏi: Nói gì?

Mật Sư Bá nói: Thật giống như bạch y bái tướng.

Sư nói: Ông mà còn nói lời này.

Mật Sư Bá hỏi: Ông thì sao?

Sư nói: Hàng trâm anh ngày xưa tạm thời mất.

* Thần Sơn đang vá áo, Sư nói: Làm gì?

Thần Sơn đáp: Vá áo.

Sư hỏi: Vá áo làm gì?

Sư nói: Giống như may áo.

Thần Sơn hỏi: Hai mươi năm đồng hành mà còn nói những lời này, há có công phu chăng?

Sư nói: Trưởng lão thì sao?

Thần Sơn: Như đạo lý đang bốc cháy.

Thần Sơn hỏi Sư: Bậc Thiện Tri Thức thông đạt rảo bước khắp nơi cắt đứt đường mòn, xin Sư một câu

Ý của Sư bá dụng công mới được sao? Bá nhân đây đốn ngộ trình bày kiến giải phi thường

* Sư và Mật Bá đi qua cầu khỉ, Sư qua trước giở cầu khỉ lên nói:

- Qua đây! Qua đây!

Mật Bá: Giới Xà-lê.

Sư liền để cầu khỉ xuống.

* Một hôm, Sư và Mật Sư Bá đang đi, Sư chỉ một tự viện bên đường nói: Bên trong có người nói tâm nói tánh.

Mật Sư Bá nói: Là ai?

Sư đáp: Bị Sư Bá hỏi, ngay đây hoàn toàn tiêu hết.

Mật Sư Bá hỏi: Ai nói tâm, nói tánh?

Sư đáp: Trong cái chết có cái sống.

Tuyết Phong đến tham vấn.

Sư hỏi: Từ đâu đến?

Truyết Phong: Từ Thiên Thai đến.

Sư hỏi: Gặp Trí Gỉa đại Sư chăng?

Truyết Phong: Nghĩa Tồn có phần ăn gậy sắt.

Tuyết Phong đến thăm.

Sư nói: Vào cửa phải nói, chưa nói mà vào.

Phong nói: Con không có miệng.

Sư nói: Không miệng thì đi theo, còn ngã thì thấy được

Phong liền không nói.

Vân Cư nói riêng: Đợi ta có miệng thì sẽ nói.

Trường Khánh Lăng nói: Tôi thì cẩn thận lui ra.

Tuyết Phong đang vác củi, đến trước mặt Sư thả một bó.

Sư nói: Nặng bao nhiêu?

Tuyết Phong đáp: Cả hoàn cầu nhắc không nổi.

Sư hỏi: Tại sao lại ở trước mặt Lão Tăng?

Tuyết Phong không nói.

* Sư viết chữ Phật trên cánh cửa, Vân Cư thấy chùi đi, viết lại chữ 'Bất'. Sư Sửa lại thành chữ ' Phi'.Tuyết Phong thấy được chùi hết.

Hưng Hóa Tồn Tương nói: Ta thì không như ông."

Bạch Dương Thuận nói: Ta nếu làm như Động Sơn chỉ nói với Tuyết Phong ông không phải quyến thuộc của Ta.

Thiên Bát Nguyên nói: Động Sơn Vân Nham đất bằng tạo thành đồi cao. Lão Tuyết Phong nhờ việc này mà trí tuệ tăng trưởng.

Tuyết Phong làm phạn đầu, đang đảy gạo hỏi:

Thâm Sơn hỏi: Đải sạn bỏ gạo hay đải gạo bỏ sạn?

Truyết Phong nói: Sạn gạo đều bỏ.

Khâm Sơn hỏi: Đại chúng lấy gì ăn?

Tuyết Phong liền đỗ úp thau gạo.

Khâm Sơn nói: Căn cứ theo nhân duyên này, ông hợp với Đức Sơn.

Lang Lang Giác nói: Tuyết Phong đổ như thế thật giống như ném đi một cây đào ngọt, lên núi hái lê chua."

Thiên Đồng Giác nói: Tuyết Phong từng bước lên cao, chợt đứt gót giầy cỏ. Nếu Chánh thiên uyển chuyển, sao xướng câu hành, thì tự nhiên ngôn khí hợp nhau, cha con khế hợp. Hãy nói Động Sơn không chịu Tuyết Phong ở chỗ nào? Vạn dặm không mây trời có lỗi, đầm xanh

giống như trăng trong thật khó đến.”

Tuyết Đậu Tòng nói: Dù là cây cũng không cho chim Phụng đậu. Kim vàng đã thiêu hai cặp uyên ương. Nếu không phải Lão Nhân Tân Phong, thì ai thấy được băng tan ngói vỡ.”

* Một hôm Sư hỏi Tuyết Phong: Làm gì đây?

Tuyết Phong: Đẽo máng.

Sư hỏi: Đẽo mấy búa mới thành?

Tuyết Phong đáp: Đẽo một búa thành.

Sư nói: Vẫn là việc bên này, việc bên kia thì sao?

Tuyết Phong: Hẳn được chỗ hạ thủ.

- Vẫn là việc bên này, việc bên kia thì sao?

Tuyết Phong im lặng.

Phần Dương Chiêu nói: Con sớm đã khốn khổ.”

* Tuyết Phong từ giã Sư ra đi, Sư hỏi: Ông đi đâu?

Tuyết Phong nói: Đi về núi.

Sư hỏi: Bây giờ từ đường nào ra?

Tuyết Phong nói: Theo đường vượn bay đỉnh núi ra.

Sư hỏi: Nay quay về đi đường nào?

Tuyết Phong: Đi theo đường vượn bay đỉnh núi đi.

Sư hỏi: Có một người không đi theo đường vượn bay, ông có biết không?

Tuyết Phong đáp: Không biết.

Sư hỏi: Tại sao không biết?

Tuyết Phong: Vì y không có mặt mày.

Sư: Ông đã không biết, thì làm sao biết được y không có mặt mày.

Tuyết Phong không đáp.

Lang Lang Giác nói: Người tâm thô thì mất.

Vân Cư Ưng đến tham vấn, Sư nói: Từ đâu đến?

Vân Cư nói: Từ Thuý Vi đến.

Sư nói: Thuý Vi có ngôn cú gì dạy chúng?

Vân Cư nói: Thuý Vi cúng dường La Hán.

- Cúng dường La Hán, La Hán có đến không?

Sư hỏi: Mỗi ngày, con ngươi của ông là cái gì?

Vân Cư nói: Thật có lời này chăng?

Sư đáp: Có.

Không nhọc đến tham kiến bậc tác gia.

* Sư hỏi Vân Cư: Ông tên gì?

Vân Cư thưa: Con tên Đạo Ưng.

Sư hỏi: Hướng thượng là đạo.

Vân Cư nói: Hướng thượng thì không gọi là Đạo Ưng.

Sư nói: Lão Tăng khi ở Vân Nham đối đáp không khác.

Vân Cư hỏi: Thế nào là ý Tổ Sư?

Sư đáp: Xà-lê! Ông mai kia mốt nọ ra làm trụ trì, nếu có người hỏi ông làm sao đáp?

Vân Cư: Đạo Ưng tội lỗi.

* Sư nói với Vân Cư, ta nghe Hòa thượng Tư Đại khi sống ở nước Nhật làm vua phải không?

Cư nói: Nếu là Tư Đại thì Phật cũng không làm.

Sư nói: Đúng như vậy.

Sư hỏi Vân Cư từ chỗ nào đến?

Vân Cư nói: Đạp núi đến.

Sư hỏi: Núi ấy có thể ở được không?

Vân Cư nói: Núi đó không ở được.

Sư hỏi: Như vậy thì trong nước đều bị Xà-lê chiếm hết.

Vân Cư đáp: Không phải vậy.

Sư hỏi: Như vậy thì ông vào đường nào?

Vân Cư đáp: Không đường.

Sư hỏi: Nếu không đường thì sao cùng Lão Tăng gặp nhau?

Vân Cư đáp: Nếu có đường thì cách núi với Hòa thượng.

Sư hỏi: Ông này về sau ngàn người, vạn người không ở được.

Vân Cư cùng với Sư lội nước.

Sư hỏi: Nước sâu chừng nào?

Vân Cư nói: Không ướt.

Sư nói: Người khô.

Vân Cư nói: Thỉnh Thầy nói.

Sư bảo: Không khô.

Ngũ Tổ Diễn nói: Hai người nói như vậy, lại có hơn kém chăng? Sơn tăng ngày nay đi lay cánh tay, vì các ông nói hết. Một câu qua nước không ướt, chân châu chứa đống đầy kho. Một câu qua sông không khô, không dùi nói gì nghèo lạnh. Hai đường khô ước đều không liên quan, mặc cho non nước tươi đẹp.”

* Vân Cư đang làm việc, cuốc nhầm một con giun.

Sư nói: Chết con này.

Vân Cư nói: Hắn không chết.

Sư hỏi: Nhị Tổ đến Nghiệp Đô làm gì?

Vân Cư không đáp.

* Sư hỏi Vân Cư: Người đại xiển đề, phạm năm tội ngũ nghịch hiếu dưỡng ở chỗ nào?

Vân Cư đáp: Như thế mới gọi hiếu dưỡng được.

* Sư nói với Vân Cư khi xưa Nam Tuyền hỏi Tăng giảng kinh "Di-lặc hạ sinh": Di-lặc sinh vào lúc nào?

Tăng: Nghe nói tương lai hạ sinh ở Thiên cung.

Nam Tuyền nói: Trên trời không có Di-lặc, dưới đất cũng không có Di-lặc.

Lúc ấy Vân Cư liền hỏi Sư: Thế thì trên trời dưới đất đều không có Di-lặc. Không biết ai đặt tên cho Ngài? Đến nỗi giường thiền đều rung động.

Sư gọi: Ưng Xà-lê, ta ở chỗ Vân Nham đã từng hỏi Lão nhân, đến nỗi bếp lò cũng rung động. Ngày nay bị ông hỏi toàn thân toát mồ hôi.

* Vân Cư cất am ở Tam Phong, hằng ngày không đi quá đường.

Sư hỏi: Gần đây sao ông không đi thọ trai?

Vân Cư đáp: Mỗi ngày Thiên thần cúng dường.

Sư bảo: Ta ngỡ rằng ông vẫn còn kiến giải này. Tối nay ông lên gặp ta. Đến tối Vân Cư lên. Sư kêu gọi: "Ưng am chủ". Vân Cư "Dạ".

Sư nói: Không nghĩ thiện, không nghĩ ác là cái gì?

Vân Cư trở về am ngồi tĩnh tọa. Thiên thần tìm mãi không thấy. Trải qua ba ngày như thế mới thôi cúng dường.

* Vân Cư đang làm tương, Sư hỏi: Làm gì?

Vân Cư đáp: Muối dưa.

Sư hỏi: Muối nhiều hay ít?

Vân Cư nói: Bỏ hết vào.

Sư hỏi: Làm thành vị nào?

Vân Cư đáp: Được Sơ Sơn đến, gặp Sư tham vấn buổi sáng.

Sơn bước ra hỏi: Chưa nói xin Thầy chỉ dạy.

Sư nói: Không "dạ" thì không ai chịu.

Sơ Sơn hỏi: Có thể dụng công chăng?

Sư đáp: Ông đến nay còn dụng công sao?

Sơ Sơn: Dụng công không được, thì không có chỗ kiêng kỵ.

Một hôm, Sư thượng đường nói: Muốn biết việc này, phải như cây khô trổ hoa mới hợp với người".

Sơ Sơn hỏi: Sơ Sơn lại hỏi: Khi khắp nơi không trái thì thế nào?

Sư nói: Xà-lê, đây là việc bên công huân. May là có dụng công hay không, sao ông không hỏi?

Sơ Sơn nói: Dụng công hay không dụng công, há không phải người bên kia.

- Có người cười ông hỏi như thế.

Sơ Sơn nói: Thế nào là đi xa?"

Sư nói: Thật xa, mà không xa, chẳng phải không xa."

Sơ Sơn hỏi: Thế nào là xa?

Sư nói: Gọi người bên ấy không được.

Sơ Sơn hỏi: Thế nào là không xa?

Sư nói: Không phân biệt chỗ.

* Sư hỏi Sơ Sơn: Kiếp không không có người, là chỗ ở của người nào?

Sơ Sơn đáp: Không biết.

Sư hỏi: Người có ý chỉ không?

Sơ Sơn hỏi: Hòa thượng sao không hỏi y?

Sư đáp: Đang hỏi lần nữa.

Là ý chỉ gì?

Sư không đáp.

Thanh Lâm đến tham vấn Sư, Sư hỏi: Gần đây từ chỗ nào đến?

Thanh Lâm: Ở Võ Lăng.

Sư hỏi: Pháp của Võ Lăng nói gì, giống đây không?

Thanh Lâm: Tại sao mùa đông mà măng mọc?

Sư hỏi: Chỉ có nấu nồi đất cơm mới thơm, để cúng dường người này.

Lâm phất áo đi ra.

Ông này về sau giết chết người trong thiên hạ.

(Cổ Sơn Vĩnh nói: đáp như vậy một giọt nước cũng khó tiêu. Vì sao chỉ có siêu sành mới nấu được gạo thơm?)

* Thanh Lâm chào Sư ra đi, Sư hỏi: Ông đi đâu?

Thanh Lâm nói: Kim luân không ẩn, khắp cõi dứt toàn bụi hồng.

Sư đáp: Khéo tự bảo nhậm. Thanh Lâm trân trọng ra đi.

Sư đưa ra tới cổng, nói với Thanh Lâm: Đi như vậy, một câu làm sao nói?

Thanh Lâm hỏi: Từng bước đạp bụi hồng, toàn thân không hình bóng.

Sư im lặng giây lâu.

Thanh Lâm hỏi: Hòa thượng tại sao không nói mau?

Sư đáp: Sao ông nóng tính quá vậy?

Thanh Lâm nói: Con có lỗi.

Liền lễ bái ra đi.

Long Nha hỏi Đức Sơn: Con cầm kiếm báu, lấy đầu Sư thì như thế nào?

Sơn đưa cổ ra nói: Họa

- Đầu rơi rồi.

Sơn cười ha hả.

* Long Nha về sau đến chỗ Động Sơn, cử lời như trước.

Sư nói: Đức Sơn nói gì?

Long Nha đáp: Đức Sơn không lời nào.

Sư bỏ: Chớ nói không lời. Hãy đem đầu Đức Sơn rơi cho Lão Tăng. Nha tỉnh ngộ xin sám hối, ở lại pháp tịch của Sư theo chúng tham thỉnh.

Về sau có người kể lại cho Đức Sơn, Sơn nói: "Động Sơn không biết hay dỡ, gã này khi nào mới chết, cứu được thì có chỗ dụng gì?"

Bảo Phước niêm rộng: "Long Nha chỉ biết tiến tới trước, không biết lùi bước"

Thuý Nham Du nói: Long Nha đoạn mà không đoạn, nay làm sao đoạn?"

Đông Thiền Qúan nói: Long Nha cầm kiếm tự hại thân, chuốt lấy tội lỗi. Đức Sơ bị rơi đầu nhưng làm chủ được, đây là cơ hội tốt. Chợt bị Động Sơn chỉ ra tung tích, bất giác ló đuôi ra."

* Long Nha hỏi Sư: Thế nào là ý Tổ Sư từ phương Tây đến?

Sư đáp: Đợi nước trong động chảy ngược, thì ta sẽ nói cho ông. Long Nha mới ngộ được ý chỉ này.

* Hoa Nghiêm Hưu Tỉnh hỏi Sư: Con chưa hiểu được đạo lý, còn bị tình thức lôi kéo.

Sư đáp: Ông thấy được đạo lý chăng?

Hoa Nghiêm nói: Thấy, không có đạo lý.

Sư hỏi: Chỗ nào bị tình thức?

Hoa Nghiêm nói: Con hỏi thật.

Sư đáp: Như vậy phải đi trong chỗ vạn dặm không tấc cỏ.

Hoa Nghiêm hỏi: Chỗ nào không có tấc cỏ, có cho đi không?

Sư bảo: Phải đi như vậy.

* Hoa Nghiêm đang vác củi, Sư nắm củi lại hỏi: Khi đường hẹp gặp nhau thì thế nào?

Hoa Nghiêm nói: Phản trắc! Phản trắc!

Sư nói: Ông nhớ lời ta, ở phía Nam trụ có một ngàn người, phía Bắc trụ có ba trăm người mà thôi.

* Khâm Sơn, tham vấn, Sư hỏi: Từ chỗ nào đến?

Khâm Sơn đáp: Từ Đại Từ đến.

Sư hỏi: Có thấy Đại Từ chăng?

Khâm Sơn đáp: Thấy.

Sư hỏi: Thấy sắc trước hay thấy sắc sau?

Khâm Sơn đáp: Chẳng thấy sắc trước và sau.

Sư im lặng, Khâm Sơn mới nói: Con xa Thầy quá sớm, nên không hiểu hết ý của Thầy.

* Nham Đầu, Tuyết Phong, Khâm Sơn đang ngồi, Sư đem trà đến. khâm Sơn nhắm mắt lại, Sư hỏi: Đi đâu?

- Nhập định.

- Định vốn không cửa, từ đâu vào?

Lão Túc Đại nói: Thật có người hội như thế."

Tuyết Đậu Hiển nói khác: "Lúc ấy phải chỉ cho Nham Đầu Tuyết Phong, hai gã này ngồi ngũ gật uống trà."

* Bắc Viện Thông đến tham vấn, Sư thượng đường nói:

- Ngôi dứt chủ nhân ông, không rơi vào Đệ nhị kiến. Bắc Viện thưa:

- Phải biết có một người không làm bạn.

Sư nói: Vẫn là đệ nhị kiến.

Bắc Viện liền đạp ngã giường thiền.

- Lão huynh thì thế nào?

- Đợi lưỡi con nát thì sẽ nói cho Hòa thượng.

Bắc Viện từ giã Sư định vào núi, Sư nói: Giỏi như vượn lên đỉnh cao, vòi vọi thật an lành. Viện trầm ngâm giây lâu.

Sư gọi: Thông Xà-lê.

Bắc Viện: Dạ.

Sư nói: Sao không vào núi đi? Nhân đây Bắc Viện tỉnh ngộ, không vào núi nữa.

* Đạo toàn hỏi: Thế nào là yếu chỉ xuất ly?

Sư nói: Dưới chân Xà-lê có khói. Toàn ngay lời này khế hội, không đi hành cước nữa.

Vân Cư nói thêm: Trọn đời không dám cô phụ Hòa thượng dạy dưới chân có khói.

Sư nói: Từng bước, từng bước huyền diệu, chính là đến chỗ dụng công.

* Mùa đông, Sư cùng với Thái Thủ Tọa ăn trái cây.

Sư liền hỏi: Có một vật trên chống Trời, dưới đỡ đất, đen như dầu

hắc, thường ở trong động dụng. Trong động dụng thu cũng không được. Thử nói lỗi ở chỗ nào?

Thái Thủ tòa đáp: Lỗi trong động dụng.

Sư kêu thị giả bưng dĩa trái cây trên bàn đi.

Ngũ Tổ ngăn riêng Thủ Tọa nói: Sáng mai dâng Sở Vương xem"

Lang Lang Giác nói: Nếu không phải lão nhân Động Sơn vẫn thiếu một điều."

Quy sơn Triết nói: Các ông biết Động sơn rơi vào chỗ nào chăng?nếu không biết thì qua lại thị phi,được, mất hiểu đi."

Sơn Tăng nói: Trái cây này chẳng những Thủ Tọa ăn không được, mà người khắp trong đại địa đến, cũng không có mắt trí tuệ để thấy rõ."

Vân Cái Bổn nói: Động sơn dù có thủ tọa đạp phá hư không, nhưng không cho khâu thêm chỉ. Đợi y nói ở trong động dụng, thỉnh Thủ Tọa ăn trái cây. Thái Thủ Tọa nếu là một thiền tăng ăn xong cũng phải mửa ra."

Nam Đường Tỉnh nói: Động Sơn ngồi trong màn toan tính quyết định thắng ngàn dặm, Thái Thủ Tọa toàn thân và miệng, có lý nhưng khó trình bày."

Quy Sơn Quả nói: Động Sơn đè ép kẻ lành thành đứa tặc. Thái Thủ Tọa có lý nhưng khó phân bua. Sơn Tăng giữa đường thấy bất bình, phải vạch rõ nỗi oan, ngay lúc ấy mới biết hỏi cái gì? Chỉ nói Linh Sơn thọ ký chưa đến như vậy. Đợi ông suy nghĩ,giơ trái cây lên ném ngay mặt, chẳng những nghẹn ngay cổ họng, để khỏi nghe người sau vọng sinh suy đoán."

Trịnh Từ Xương nói: Tuy nhiên Động Sơn lấy được dĩa trái cây trên bàn, nhưng bịt miệng Thái Thủ Toạkhông được."

* Sư thấy U Thượng Tọa đến, cứ đứng sau giường thiền.

U nói: Hòa thượng vì sao lánh học nhân?

Sư đáp: Tưởng đâu Xà-lê không thấy lão Tăng.

* Tăng hỏi Chu Du: "Thế nào là hạnh Sa-môn?"

Hạnh thì không phải không, có giác thì trái. Có vị Tăng khác cử giống Sư, Sư nói: Sao ông ta không nói, chưa biết là hạnh gì? Tăng liền đem lời này hỏi Chu Du.

Du nói: Hạnh Phật! Hạnh Phật!

Tăng về trình lại Sư nghe, Sư nói: U Châu gần được, khổ nhất là Tân La.

(Đông Thiền đồng niệm: "Lời này có ngoa không? Nếu có,hãy

nói chỗ nào không được? Nếu không ông ta lại nói: khổ nhất la Tân La, vậy kiểm tra có ra không? Ông ta lại nói hạnh thì không phải không, có giác thì sai. Liền bảo hỏi lại là hạnh gì? Lại nói là hạnh Phật. Thế thì tăng hội rồi hỏi hay là chưa hiểu mà hỏi, xin đoán xem?")

Tăng lại hỏi: Thế nào là hạnh Sa-môn?

Đầu cao ba thước, cổ ngắn hai tấc, Sư liền sai thị giả đem lời này đến hỏi Tam Thánh Huệ Nhiên. Thánh ngắt tay thị giả. Thị giả trở về kể lại Sư nghe. Sư chấp nhận.

* Hòa thượng Kinh Đào Mễ, bảo tăng hỏi Ngưỡng Sơn: Lúc này có mượn ngộ chứng không?

Ngưỡng Sơn đáp: Ngộ thì chẳng phải không có, làm sao rơi vào đệ nhị.

Lại bảo tăng hỏi Sư: Cái đó cứu cánh thì thế nào?

Sư đáp: Phải đi hỏi ông ta mới được.

*Trần Thượng Thư hỏi, trong 52 vị Bồ Tát, vì sao không thấy được Diệu Giác?

Sư nói: Thượng Thư thấy được Diệu Giác.

* Sư thượng đường dạy chúng: Cuối hạ đầu thu, chư huynh đệ hoặc có người đi đông, đi tây, phải đi chỗ vạn dặm không tấc cỏ. Im lặng giây lâu.

Sư nói: Vạn dặm không tấc cỏ, làm sao đi?

Sư nhìn khắp nơi nói: Về sau có người kể lại cho Thạch Sương.

Thạch Sương nói: Sao không nói ra khởi cửa là cỏ.

Sư nghe lời này nói: Nước Đại Đường có được mấy người?"

Đại Dương Huyền nói: Nếu nay dù nói không ra khỏi cửa, thì cỏ cũng mọc tràn lan ngoài đất, hãy nói xếp hành lý đi về đâu?

Im lặng giây lâu Sư nói: chớ giữ cho núi lạnh cỏ lại xanh. Ngồi tỏ mây trắng tông phong cũng không nhiệm mầu."

Bạch Vân Đoan nói: Nếu thấy được am chủ, thì thấy được Động Sơn. Thấy Động Sơn thì dễ thấy Am Chủ rất khó. Vì ông ta không có bạn làm trụ trì.

Không nghe nói: Mây ở trên đỉnh nhàn không thông, nước chảy dưới khe thì quá chậm."

Quy sơn quả nói: Nhổ đinh chặt sắt, mở rộng hướng đến huyền quan. Lời nói chân thành hãy chỉ con đường chính yếu cho người. hãy nói ông làm sao hội ra khỏi cửa liền là cỏ. Thạch Sương nói như vậy, Thượng Phong cử như thế, các ông không được động đến, động đến là ăn ba mươi gậy."

Kính sơn cảo nói: Một giọt Sữa Sư tử làm tan mười đấu Sữa lừa.")

* Tăng hỏi: Muốn thấy vị Thầy sẳn có của Hòa thượng làm sao thấy?

Sư nói: Giống như niên nha, thì không bị ngăn ngại.

Tăng suy nghĩ nói thêm

Tăng hỏi: Không theo dấu trước.

Sư nói: Hỏi câu khác.

Tăng không đáp.

Vân Cư nói: Tại sao không thấy vị Thầy sẳn có của Hòa thượng?"

Về sau, Hiệu thượng tọa đem hỏi Trường Khánh tại sao giống như Niên Nha?

Trường Khánh nói: Người xưa nói như thế, tại sao ông lại cứ tìm cái gì trong này?"

* Tăng hỏi: Khi nóng lạnh đến làm sao tránh?

Thế nào là chỗ không nóng lạnh?

Khi nóng đến thì nóng chết Xà-lê, khi lạnh đến thì lạnh chết Xà-lê.

* Sư hỏi Tăng từ đâu đến?

Tăng thưa: Dạo núi về.

Sư hỏi: Có lên tới đỉnh không?

Tăng nói: Tới.

Sư hỏi: Trên đỉnh có người không?

Tăng đáp: Không người.

Sư nói: Như vậy là ông chưa lên tới đỉnh.

Tăng đáp: Nếu không lên tới đỉnh thì đâu biết không có người.

Sư nói: Ta từ trước đã nghi lão này.

- Tăng hỏi thế nào là ý Tổ Sư từ Tây sang?

Sư đáp: Thật giống con gà sợ tê giác.

Tăng hỏi Sư: Rắn bắt nhái, cứu là đúng hay không cứu là đúng?

Sư đáp: Cứu thì hai mắt không thấy, không cứu thì bóng hình chẳng rõ

* Có vị Tăng bệnh nằm trong nhà Niết bàn, muốn gặp Sư.

Sư đến, Tăng thưa: Hòa thượng tại sao không cứu con cái nhà người?

Sư hỏi: Ông là con cái nhà ai?

Tăng đáp: Con là con cái của nhà Đại xiển đề.

Sư im lặng giây lâu, Tăng thưa: Khi bốn núi ép vào nhau thì thế nào?

Sư nói: Lão Tăng ngày trước cũng qua lại con cái nhà người.

Tăng hỏi: Dung hợp hay không dung hợp?

Sư đáp: Không dung hợp.

Tăng hỏi: Dạy con đi đâu?

Sư đáp: Đi trong dòng tộc túc xá.

Tăng kêu lên một tiếng nói trân trọng, liền ngồi thị tịch.

Sư lấy gậy gõ vào ba cái nói:

Sư nói: Ông chỉ biết đi như vậy mà không biết đến như thế.

(Thiệu Giác cần nói: Phần lớn là đi theo gót chân người. điểm chính ở đây là giải thoát được. Ông tăng này đã là con cái nhà Đại xiển, đến khi bốn núi ép nhau, tay chân quờ quạng. Nếu không phải Động Sơn có đủ lòng từ, buông ra đường mở cho ông ta một đường bình yên, thì đâu thể giải thoát an nhiên như vậy.

Cho nên người xưa nói: Mé tận cùng của Lâm Tế, nếu còn một mảy may đo lường, thì phàm Thánh chưa dứt, không tránh khỏi đi vào thai lừa bụng ngựa."

Như Động Sơn nói: Ta cũng từng ở dưới mái nhà người, đi trong ruộng lúa. Lừng lẫy ngăn bốn núi, không ngại bốn núi. Đến trong đó thoát khỏi đáy thùng mới được. Hãy nói ý Động Sơn thế nào? Lại hội chăng? Gà vàng mổ nát võ ly, thỏ ngọc lần lược mở biển ngọc.")

* Ban đêm tham vấn không đốt đèn, có vị Tăng đứng ra hỏi, sau đó lui vào.

Sư sai thị giả đốt đèn và nói: Vừa rồi có một vị Tăng bước ra hỏi, vị Tăng ấy hãy bước đến đây.

Tăng thưa: Đem ba cân bột cho Thượng Tọa.

Tăng liền phất áo lui ra. Từ đấy Tăng có tỉnh ngộ, nói lên điều huyền diệu, liền đem y áo, tài vật, thiết trai cúng dường chúng Tăng. Ba năm sau từ giã ra đi.

- Lành thay!

Khi ấy Tuyết Phong đứng hầu, hỏi Sư: Vị Tăng này từ giã ra đi, khi nào trở lại?

Sư đáp: Ông ta chỉ biết đi, không biết trở lại.

Tăng trở về Tăng đường đem y bát ra, ngồi thị tịch.

Tuyết Phong lên báo cho Sư.

Sư đáp: Tuy thế, vẫn hơn ba đời của lão Tăng.

* Sư hỏi Tăng từ đâu đến?

- Từ tháp Tam Tổ đến.

Sư bảo: Đã từ chỗ Tổ Sư đến, lại gặp lão tăng làm gì?

Tăng thưa: Tổ Sư thì khác còn con cùng Hòa thượng giống nhau.

Sư nói: Lão tăng muốn thấy vị Thầy sẵn có của Xà-lê có được không?

Tăng đáp: Phải đợi Hòa thượng xuất đầu mới được.

Lão tăng vừa đến tạm thời không ở.

Tăng hỏi: Gặp nhau không đưa ra, khi nêu ý biết có thì thế nào?

Sư liền chấp tay đảnh lễ.

* Sư hỏi thị giả: Đức Sơn từ phương nào đến?

Thị giả đáp: Từ Đức Sơn đến.

Sư hỏi: Đến đây làm gì?

Thị giả đáp: Đến đây hầu hạ Hòa thượng.

Sư hỏi: Ở thế gian vật gì hiếu thuận nhất?

Thị giả không đáp.

Sư thượng đường nói: Có một người ở trong vạn người muôn người, không chịu một người, không hướng đến một người. người này có mặt mày gì?

Vân Cư bước ra nói: Con lên tham vấn đường.

* Có khi Sư dạy: Nếu thể hội được việc hướng thượng của Phật, thì mới có phần ngữ thoại.

Tăng liền hỏi: Thế nào là ngữ thoại?

Sư đáp: Khi nói Xà-lê không nghe.

Tăng hỏi: Hòa thượng có nghe chăng?

Sư đáp: Đợi khi ta không nói thì nghe.

Tăng hỏi: Thế nào là hỏi đúng, đáp đúng?

Sư nói: Không phải từ trong miệng nói ra.

Tăng hỏi: Nếu có người hỏi, Sư có đáp không?

Sư đáp: Cũng chưa từng hỏi.

Tăng hỏi: Thế nào là từ ngoài vào chẳng phải của báu?

Sư nói: Im đi tốt hơn.

* Tăng hỏi: Hòa thượng ra giáo hóa, có mấy người xem trọng Phật pháp?

Sư đáp: Hoàn toàn không có người nào xem trọng.

Tăng hỏi: Vì sao không có người nào xem trọng?

- Mỗi mỗi trong bọn họ khí chất và thái độ giống như vua.

* Sư hỏi Tăng giảng kinh Duy Ma Cật: Không thể dùng trí biết, không thể dùng thức hiểu, thì gọi là lời gì?

Tăng đáp: Đó là lời tán thán pháp thân.

Sư nói: Gọi pháp thân là đã tán thán rồi.

* Tăng hỏi: Luôn luôn siêng năng lau chùi, vì sao không được y bát của Tổ? Không biết người nào được?

Sư đáp: Người không vào cửa được.

Tăng hỏi: Nếu người không vào cửa, có được không?

- Tuy như thế, nhưng không được thì không truyền cho ông.

Sư dạy chúng: Dù nói xưa nay không một vật, vẫn chưa được y bát của Tổ. Trong đây, ai khế hợp thì hạ một chuyển ngữ. Hãy nói, hạ được chuyển ngữ gì?

Có một Thượng Tọa hạ được chín mươi sáu chuyển ngữ, nhưng không vừa ý Sư. Cuối cùng mới hạ được chuyển ngữ, đúng với ý Sư.

Sư nói: Xà-lê sao không nói như thế ngay từ ban đầu. Khi ấy có vị Tăng lén nghe nhưng không nghe được chuyển ngữ sau cùng, liền thỉnh Thượng Tọa nói. Thượng Tọa không chịu nói, như thế trãi qua hai năm hầu Thượng Tọa cũng không được nghe lại. Một hôm, Thượng Tọa bị bệnh.

Vị Tăng này thưa: Con ba năm thỉnh Thượng Tọa cử thoại trước, con không được lòng từ bi của Thượng Tọa, thiện con không giữ được, chỉ tuân theo điều ác.

Liền cầm dao dí vào Thượng Tọa nói: “Nếu Thượng Tọa không nói cho con, thì con giết Thượng Tọa.”

Thượng Tọa sợ hãi nói: Xà-lê hãy đợi, ta sẽ nói cho. Dù đem đến cũng không có chỗ đựơc.

Tăng liền lễ tạ.

Tuyết Đậu Hiển nói: Ông đã không nhận mắt này, thì tương lai nhất định sẽ mù. Lại thấy được y bát Tổ Sư chăng? Nếu vào cửa này, thì hai tay trao cho. Chẳng những Dữu Lãnh nhắc không nổi, giả Sử người trong cả nước hợp Sức lại, còn phải đem đi từ từ.”

Tuyết Phong Du nói: Tất cả không hợp lại có được y bát của Tổ không? Để cho cổ Phật cũng tham. Hãy nói ai tham.”

Thiên Đồng Chánh Giác nói: Trương Lư thì không như vậy, cần phải đến, nếu không đến thì không biết ai nhận. Nếu nhất định được con mắt này, không nhận cái chân thật là mù, có hoài chăng? Chiếu khắp thể không có chỗ nương, toàn thân hợp với đại đạo.”

Linh Ẩn Ngục cử lời của Thúy Nham: “Đi khắp hết đất Giang Ngô, cách bờ vượt qua nhiều núi”

* Có một Am Chủ bất an, hễ thấy Tăng liền nói: Cứu nhau, cứu

nhau. Phần nhiều hạ ngữ không khế hợp, Sư liền đi hỏi Am Chủ.

Chủ cũng nói: "Cứu nhau".

Sư nói: Cứu cái gì?"

Am chủ nói: Không phải cháu Dược Sơn thì cũng là con đích của Vân Nham chăng?

Sư nói: Không dám.

Chủ chấp tay nói: Mọi người hay tiễn đưa ta. Tọa chủ liền thị tịch.

Có vị Tăng hỏi Sư: "Tọa chủ tịch đi về đâu?"

Sau khi đốt có một cọng rau lữu.

* Chúng đang chấp tác, Sư đi tuần liêu, thấy một vị Tăng không đi làm.

Sư nói: Tại sao ông không đi làm?

Tăng đáp: Con bất an.

Sư nói: Ông bình thường mạnh khỏe cũng đâu từng đi làm.

* Tăng hỏi: Thầy bình thường dạy người học đi đường chim (điểu đạo). Không biết thế nào là đường chim?

Dư đáp: Không gặp một người.

Tăng hỏi: Làm sao đi?

Sư bảo: Dù chân bước cũng không đi.

Tăng hỏi: Nếu đi đường chim thì không phải bản lai diện mục chăng?

Sư nói: Cớ sao Xà-lê điên đảo!

Tăng hỏi: Con điên đảo chỗ nào?

Sư nói: Nếu ông không điên đảo, cớ sao nhận tớ làm chủ?

Tăng hỏi: Thế nào là bản lai diện mục?

Sư đáp: Không đi đường chim.

(Về sau, Giáp Sơn hội hỏi tăng: Từ đâu đến.

Tăng đáp: Từ Động Sơn đến.

Giáp Sơn: Động Sơn có câu nói gì dạy người?

Tăng đáp: Bình thường dạy người có ba con đường.

Giáp Sơn hỏi: Thế nào là ba đường?

Tăng đáp: Huyền lộ, điểu đạo, triển thủ.

Giáp Sơn hỏi: Thật có lời này chăng?

Tăng đáp: Thật có.

Giáp Sơn nói: Giữ gìn phép tắc ngàn dặm chép ra. Lâm Hạ đạo nhân thương xót.

Phù Sơn Viễn nói: Không nhờ lá vàng rơi, sao biết là mùa thu.")

* Sư dạy chúng: Biết được người hướng thượng là Phật, thì mới có phần ngữ thoại.

Khi ấy có vị Tăng hỏi: Thế nào là người hướng thượng của Phật?

- Chẳng phải Phật.

Bảo Phước nói: “Phật là phi.”

Pháp Nhãn nói khác: “Phương tiện gọi là Phật”

* Sư hỏi Tăng đi đến đâu?

Tăng thưa: Đến chỗ chế giày.

Tự biết nương tựa y.

Tăng nói nương tựa.

Y có chỉ dạy ông không? Tăng không đáp. Triệu Châu nói thế:

- Nếu đầy đủ thì không trái.

* Tăng hỏi Sư: Thế nào là huyền trong huyền?

Sư đáp: Như lưỡi người chết.

* Sư đang rửa bát, thấy hai con chim đang giành nhau con ểnh ương.

Khi ấy, có vị Tăng hỏi: Chỉ là Xà-lê.

* Tăng hỏi: Thế nào là chủ pháp thân Sư Tỳ lô giá na?

Sư đáp: Cành lúa khô.

Tăng hỏi: Trong ba thân, thân nào không rơi vào các số?

Sư đáp: Ta thường quyết định ở đây.

Tăng đem hỏi Tào Sơn, Tiên Sư nói: Ta thường quyết định ở đây là ý gì?”

Điều quan trọng là chặt đi.

Tăng lại hỏi Tuyết Phong, Phong lấy gậy đập vào miệng nói: Ta cũng tưng đến Động Sơn.

Về sau tăng hỏi Tào Sơn: “Tiên Sư nói, ta thường gần gủi trong ấy, ý thế nào?”.

Tào Sơn nói: “Phải ngay đó chặt đi”.

Lại hỏi Tuyết Phong: Vân Phong lấy chống thử, đập vào miệng nói: Ta cũng từng đến chỗ Động Sơn.

Thừa Thiên Tông nói: Một chuyển ngữ khắp nơi thanh bình, một chuyển ngữ trăng thanh gió mát, một chuyển ngữ cưỡi ngựa giặc đuổi giặc. Bỗng nhiên có một con đường cho thiền tăng đến, thảy đều không như thế, cũng cho y có một con mắt.”

Diệu Hỷ nói: Dây dưa như vậy cũng chưa mộng thấy ba Lão Tăng này. Lại nói

* Trong hội có vị lão túc đi Vân Nham về.

Sư hỏi: Ông đi Vân Nham làm gì?
Lão túc nói: Không biết.
Sư đáp thay: "Ngồi bất động"
* Tăng hỏi: Thế nào núi xanh là cha của mây trắng?
Sư đáp: Không phải rậm rạp.
Tăng hỏi: Thế nào mây trắng là con của núi xanh?
Sư đáp: Không cần nhận rõ vật gì.
Tăng hỏi: Thế nào là chỗ tựa trọn ngày của mây trắng?
Sư đáp: Cách lìa không được.
Tăng hỏi: Thế nào là không biết núi xanh?
Sư đáp: Không quay lại nhìn là đúng.
* Tăng hỏi Sư: Bên kia bờ sông trong là cỏ gì?
Sư nói: Là cỏ không mọc mầm.
* Sư hỏi Tăng: Thế gian nơi nào khổ nhất?
Tăng đáp: Địa ngục là khổ nhất.
Sư nói: Không đúng.
Tăng hỏi: Nương Thầy thế nào?
Sư nói: Không biết được việc lớn trong chỉ y, gọi đó là khổ nhất.
* Sư hỏi Tăng: Tên gì?
Tăng nói: Con.
Sư: Cái đó là ông chủ của Xà-lê.
Tăng nói: Gặp nhau đang đối đáp.

Sư nói: Khổ thay! Khổ thay! Người học thời nay đều như thế. Chỉ nhận chủ khách cho là mình. Phật pháp là bình lặng, chủ trong khách còn chưa phân, làm sao biết được chủ trong chủ?

Tăng hỏi: Thế nào là chủ trong chủ?
Sư đáp: Xà-lê tự nói đi.
Tăng nói: Con nói được thì là khách trong chủ.
Vân Cư nói: Con nói được, không phải là khách trong chủ."
Tăng hỏi: Thế nào là chủ trong chủ?
Nói như thế thì dễ, tiếp tục thì khó.
Sư liền tụng:

Ta kiến! Kim thời học đạo lưu
Thiên thiên vạn vạn, nhận muôn đầu.
Khép tợ nhập định triều Thánh chủ.
Chỉ đáo Đồng quan tức tiện hưu
"Than ôi! Người học thời nay.
Ngàn ngàn muôn nhận đầu cửa

Giống như vào kinh chầu Thánh chủ.
Chỉ đến Đồng Quan liền lại thôi.”

* Sư thượng đường dạy: Đạo vô tâm hợp với người, người vô tâm hợp với đạo. Muốn biết ý trong đó, một già, một trẻ.

(Về sau, có vị Tăng hỏi Tào Sơn: Thế nào là một người già?

Tào Sơn đáp: Không nâng đỡ.

Tăng hỏi: Thế nào là một người trẻ?

Tào Sơn đáp: Cây khô.

Tăng thuật lại cho Tiêu Dao Trung, Trung nói: Tam tùng lục nghĩa.”)

* Cử, Thiền Sư Ngủ Duệ Mật đến chỗ Thạch Đầu nói: Một câu khế hợp thì ở, không khế hợp thì đi. Thạch đầu cứ ngồi.

Duệ liền đi, Thạch Đầu theo sau kêu lại: Xà-lê! Xà-lê.

Duệ quay đầu. Thạch Đầu nói: Từ sinh đến tử chỉ là cái ấy, xoay đầu chuyển não làm gì? Duệ bỗng nhiên khế ngộ liền bẻ gậy ở lại.

Sư nói: Lúc ấy nếu không phải Tiên Sư Ngũ Duệ, thật khó gánh vác được.

Tuy vậy, vẫn phải vượt qua.

* Có vị Tăng đến chào Đại Từ ra đi, Từ hỏi: Đi đâu?

Tăng đáp: Đi Giang Tây.

Đại Từ hỏi: Ông giúp ta một việc được không?

Tăng đáp: Hòa thượng có việc gì?

Đại Từ nói: Cho lão Tăng đi được không?

Tăng đáp: Có người đi với Hòa thượng rồi, con không thể đi được.

Đại Từ liền thôi.

Về sau, có vị Tăng thuật lại cho Sư. Sư nói: Xà-lê đâu thể nói như vậy.

Tăng hỏi: Hòa thượng thì sao?

Sư nói: Được.

(Pháp Nhãn nói khác: “Hòa thượng nếu đi thì con cho cây gậy.”)

Sư lại hỏi vị Tăng ấy. “Đại Từ có ngôn cú gì khác không?”.

Tăng thưa: Có khi Sư dạy chúng: Nói được một trượng không bằng thực hành một tấc, nói được một thước không bằng thực hành một tấc.

Sư nói: Ta không nói như thế.

Hòa thượng thế nào?

Nói được hành không được, hành được nói không được.

* Dược Sơn, Vân Nham đi dạo núi, dao trên lưng khua vang, Nham hỏi: Vật gì phát ra tiếng?

Sư rút dao miệng làm thế đẻo cây

Sư nói: Xem ông ta và Dược Sơn ngang dọc làm việc này. Người học thời nay muốn hiểu về việc hướng thượng phải hiểu ý này mới được.

* Ban đêm tham vấn Dược Sơn không có đèn, Dược Sơn dạy rằng: Ta có một câu, đợi khi nào trâu đực sinh con thì ta sẽ nói cho ngươi nghe!

Khi ấy có vị Tăng nói: Trâu đực sinh con rồi, chỉ có Hòa thượng chẳng nói.

Sư bảo thị giả đem đèn đến, vị Tăng ấy che thân vào chúng.

Vân Nham kể lại cho Sư nghe, Sư thưa: Vị Tăng ấy đã lãnh hội, nhưng không chịu lễ bái.

* Sư cử, Dược Sơn hỏi Tăng từ đâu đến?

- Từ Hồ Nam đến.

Dược Sư hỏi: Nước hồ Động Đình đầy chưa?

Tăng đáp: Chưa.

Dược Sơn hỏi: Mưa rất nhiều, vì sao nước chưa đầy?

Tăng không đáp được.

Đạo Ngô đáp: “Đầy.”

Vân Nham nói: “Một cách trong suốt.”

Sư hỏi: Thế nào là trong một kiếp có tăng giảm?

- Từng tăng giảm.

* Dược Sơn hỏi vị Tăng, nghe nói ông biết tính toán phải không?

Tăng đáp: Không dám.

Sư nói: Ông thử tính cho lão Tăng xem.

Tăng không đáp.

Vân Nham hỏi Sư: Còn ông thì sao?

- Thỉnh tháng sinh của Hòa thượng.

* Sư thượng đường nói: Thế nào hướng? Phụng thế nào? Thế nào công? Thế nào cộng công?

Tăng hỏi: Thế nào là hướng?

Động Sơn nói: Khi ăn cơm thì sao? Đắc lực quên no, hết lương thực lại chẳng đói.

- Thế nào là phụng?

Khi trái lại thì sao?

- Chỉ biết có danh lợi, cô phụ người bản lai.

- Thế nào là công?

- Khi buông cày thì sao? Buôn tay ngồi an nhiên, mây trắng lững

lờ bay.

- Thế nào là cộng công?
- Không được sắc
- Phấn trắng đường dễ thấy, Trường An chẳng ở lâu
- Thế nào là cộng công?
- Không cùng nhau.

Sư tụng:

Hướng: Học phép nhà Nghiêu chúa chủ trương.
Đãi hiền trọng sĩ sáng muôn phương
Có lúc vượt qua nơi ồn náo
Xứ xứ phồn vinh chúc Thánh vương.
Phụng: Vì ai rửa sạch những điểm trang
Khuyên người trở lại cuốc kêu vang.
Trăm hoa rụng hết lời vương mãi.
Tiếng gọi vang xa cả núi ngàn.
Công: Cây khô hoa nở mãi là xuân.
Chúa voi cỡi ngược đuổi Kỳ lân.
Hôm nay cao ẩn xa nghìn núi.
Gió mát, trăng thanh đẹp vạn lần.

Cộng công:

Chúng sinh vớ Phật khác nhau xa.
Núi cao tự chừ nước tự sâu.
Ngàn muôn sai biệt đều suốt thấu.
Chim hót trăm hoa rực sắc màu.

Cộng công:

Đầu mới mọc Sừng đã chẳng kham.
Đem tâm cầu Phật quá sai lầm.
Vời vợi kiếp không từ nào ai tỏ.
Tham tầm tri thức hướng về Nam.

* Khi Tào Sơn Bổn Tịch đến từ giã Sư. Sư liền phó chúc: “Ta ở chỗ Tiên Sư Vân Nham được ấn chứng “Bảo Cảnh Tam Muội” là yếu chỉ cùng tột nay phó chúc cho ông”.

Như thị chi pháp
Phật Tổ mật phó
Nhữ kim đắc chí
Nghi thiện bảo hộ
Ngân uyển thạnh tuyết
Minh nguyệt tàng lộ

Loại chi phất tề
Hỗn tắc tri Sứ
Ý bất tại ngôn
Lai cơ diệt phó
Động thành sáo cựu
Sai lạc cố trữ
Bối xúc câu phi
Như đại hoả tụ
Đản hình văn thể
Tức thuộc nhiễm ô
Dạ bán chánh minh
Thiên hiểu bất lộ
Vị vật tác tắc
Dụng bạt chư khổ
Tuy phi hữu vi
Bất thị vô ngữ
Như lâm Bảo cảnh
Hình ảnh tương đổ
Nhữ bất thị cừ
Cừ chánh thị nhữ
Như thế anh nhi
Ngũ tướng hoàn cụ
Bất khứ bất lai
Bất khởi bất trụ
Bà bà hòa hòa
Hữu cú vô cú
Chung bất đắc vật
Ngữ vị chánh cố
Trùng ly lục hào
Thiên chánh hồi hỗ
Điệp nhi vị tam
Biến tận thành ngũ
Như trị thảo vị
Như kim cang Sử
Chánh trung diệu hiệp
Sao xướng song cử
Thông tông thông đổ
Hiệp đới hiệp lộ

Thố nhiên tắc cát
Bất khả phạm ngỗ
Thiên chân nhi diệu
Bất thuộc mê ngộ
Nhân duyên thời tiết
Tịch nhiên chiêu trước.
Tế nhập vô gian
Đại tuyệt phương sở
Hào hốt chi sai
Bất ưng luật lữ
Kim hữu đốn tiệm
Duyên lập tông thú
Tông thú phân hỷ
Tức thị quy củ
Tông thông thú cực
Chân thường lưu chú
Ngoại tịch trung diêu
Hệ câu phục thử
Tiên Thánh bi chi
Vị pháp đàn độ
Tùy kỳ điên đảo
Dĩ tri vi tố
Điên đảo tưởng diệt
Khẳng tâm tự hứa
Yếu hiệp cổ triệt
Thỉnh quân tiền cổ
Phật đạo thỳ thành
Thập kiến quán thọ
Như hổ chi khuyết
Như mã chi chú
Dĩ hữu hạ liệt
Bảo kỷ trân ngự
Dĩ hữu kinh dị
Ly nô bạch cổ
Nghệ dĩ xảo lực
Xạ trúng bách bộ
Tiền phong tiên trị
Xảo lực hà dư

Mộc nhân phương ca
Thạch nữ khởi vũ
Phi tình thức đáo
Ninh dung tư lự
Thần phụng ư quân
Tử thuận ư phụ
Bất thuận phi hiếu
Bất phụng phi phụ
Tiềm hành mật dụng
Như ngu như lỗ
Đản năng tương tục
Danh chủ trung chủ

DỊCH

Pháp như thế ấy
Phật Tổ thầm trao.
Nay ngươi được đó
Nên khéo giữ gìn.
Chén bát đựng tuyết
Trăng sáng che cò
Loại đó chẳng đồng.
Lẫn thì biết chỗ
Ý chẳng ở lời.
Cơ đến cũng đến
Động thành hang ổ
Sai rơi đoái giữ
Tránh chạm đều lỗi.
Như đống lửa lớn
Chỉ bày màu vẽ
Liền thuộc nhiễm ô.
Nửa đêm sáng tỏ
Trời sáng chẳng bày.
Vì vật làm phép
Dùng nhổ khác khổ.
Tuy chẳng hữu vi,
Chẳng phải không nói.
Như đến gương báu
Hình bóng thấy nhau.
Ngươi chẳng phải y

Y chính là ngươi.
Như trẻ trong nôi
Năm tướng đầy đủ.
Chẳng đi chẳng lại
Chẳng dậy chẳng đứng
Tu oa! Tu oa!
Có câu không câu.
Trọn chẳng được vật
Vì lời chưa rõ.
Lại lìa sáu Hào
Thiên chánh hồi hỗ
Chất chồng thành ba
Biến khắp thành năm.
Như vị cô trị
Như Sử kim cang.
Chánh trung khéo gộp
Nhịp xướng đồng cử.
Thông tông thông đồ
Gộp hẹp gộp rộng
Yên lặng thì tốt.
Chẳng nên phạm nghịch
Thiên chân mà diệu.
Chẳng thuộc mê ngộ
Thời tiết nhân duyên
Lặng lẽ rành rõ.
Nhỏ vào chẳng hở
Lớn tột chỗ nơi
Sai trong mảy may
Chẳng hợp luật lữ.
Nay có đốn tiệm
Duyên lập tông thú.
Tông thú phân vậy
Tức là quy củ,
Tông thông thú tột.
Chân thường trôi chảy
Ngoài yên trong loạn
Cột ngựa dẹp chuột.
Thánh trước thương đó

Vì làm pháp thí.
Tùy kia điên đảo
Lấy nâu làm trắng.
Tưởng điên đảo diệt
Là tâm tự nhận
Cốt hiệp vết xưa.
Xin xem xưa trước
Phật đạo sắp thành.
Mười kiếo quán cây
Như hang của cọp
Như trạm của ngựa.
Do có thấp kém
Bàn báu xe quý
Do có sỡ hãi
Mèo nhà bò trắng
Nghề do Sức kéo.
Trăm nước bắn trúng
Tên nhọn sắp chọn
Sức kéo làm gì?
Người gỗ vừa ca
Gái đá đứng múa.
Tình thức chẳng đến
Đâu cho suy nghĩ.
Thần phụng nơi vua
Con thuận nơi cha.
Không thuận chẳng hiếu
Không phụng chẳng phụ
Làm thầm dụng kín
Như ng như ngốc
Chỉ hay tiếp nối
Gọi chủ trong chủ.

Sư lại bảo: "Thời đại mạc pháp người nhiều càn huệ, nếu cần nghiệm rõ chân nguỵ có ba thứ sấm lậu (rỉ chảy). Một kiến sấm lậu, là cơ không rời địa vị, rơi trong biển độc. Hai là tình sấm lậu, dính mắc tại xoay về và bỏ đi, chỗ thấy chênh lệch khô khan. Ba là ngữ sấm lậu, giỏi nghiên cứu mất chân tông, căn cơ mờ mịt trước sau, trí ô trọc trôi chảy. Đối ba thứ này, ngươi phải khéo biết.

Sư lại làm ba bài kệ cương yếu:

1) Sao xướng câu hành:
- Kim châm song tỏa bị
Hiệp lộ ẩn toàn cai
Bảo ấn đương diệu phong.
Trùng trùng cẩm phùng khai.

Dịch: *Nhịp xướng đồng hành:*
Chìa vàng hai khoáđủ.
Ẩn bày thảy bao trùm.
Ấn báo tài chống gió.
Lụa gấm dứt đường khâu.

2) Kim tỏa huyền lộ:
- Giáo hỗ minh trung ám
Công tề chuyển giác nam
Lực cùng vong tấn thối
Kim tỏa võng man man.

Dịch: *Lưới vàng bủa đường huyền:*
Lẫn nhau sáng trong tối
Chuyển giác phó công bằng
Sức tột quên lui tới
Lưới vàng bủa khắp nơi

3) Bất đọa đàm Thánh:
Sự lý câu bất bộ
Hồi chiếu tuyệt u vi
Bối phong vô xảo chuyết
Điện hoa thược nan truy

Dịch: *Sự lý đều chẳng mắc*
Soi lại bặt u vi
Trái gió không khéo vụng
Điện chớp khó theo tầm.

■

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH
TẬP 173

PHỦ CHÂU TÀO SƠN NGUYÊN CHỨNG THIỀN SƯ NGỮ LỤC & BẢN TỊCH THIỀN SƯ NGỮ LỤC

SỐ 1987
(QUYỂN THƯỢNG & HẠ)

HỘI VĂN HÓA GIÁO DỤC
LINH SƠN ĐÀI BẮC XUẤT BẢN

SỐ 1987 A

LỜI TỰA CỦA TÀO SƠN ĐẠI SƯ NGỮ LỤC

Thiền Sư Bổn Tịch đến Động Sơn vì lẽ tham vấn Thiền tông mà thôi. Từ lúc Sư bỏ bất biến dị đến trụ trì đạo Đại Pháp thì đại và dư đã khác rồi. Nhờ lời thật xướng lên khiến cho người thật chứng chỉ có chân thật mới là tinh túy sâu xa. Vì thế khó có thể thấy được nên người đời cho là bình thản không linh hoạt hùng hồn.

Than ôi! Người thiển cận, đâu biết vì thời thế chân ngụy mà không dẫn con người đến đạo. Thật không hiểu biết điều đó nên mới thốt ra lời bất chánh.

Trong Ngữ lục của Sư, quan trọng là "tam đạo". dạy tu Sữa phần vị. Dị loại thông cả phàm và Thánh nơi về sinh thục của đạo. Lời nói của Tổ Đổng rất hợp người hợp đạo. Sự thể già trẻ vi diệu, đủ biết không thể lầm lẫn. Chỉ có ngày nay mới sai lầm nhiều. Trong nguyên văn có ghi chép cả hành tạng của Động Sơn. Nhưng ở đây không tiện che mắt mọi người.

Mùa thu, năm Canh Thìn, Tăng chúng Cát Tường Thiền tự cùng tôi biên tập và khắc bản bộ Ngữ Lục này, vì muốn làm sáng tỏ lại những sai lầm có thể nói là tâm tốt. Tâm đã tốt thì quả báo nhất định phải tốt. Và đến xin dẫn lời cốt yếu trong bài của Ngũ Lục để đặt vào trong đầu của sách này. Tôi chỉ nhờ vào ý kiến của Tào Sơn, làm mẫu mực cho đạo, cũng đủ phát ra ý này mà thôi.

PHỦ CHÂU TÀO SƠN NGUYÊN CHỨNG THIỀN SƯ NGỮ LỤC

Sa-môn (Viễn Tôn) Tuệ ấn hiệu đính.

Sư huý Bổn Tịch họ Hoàng, người Phủ Điền, Tuyền Châu. Thuở nhỏ theo học nho, năm 19 tuổi xuất gia ở Linh Thạch Phúc Châu, năm 25 tuổi thọ cụ túc giới. Sau đó đến tham yết Động Sơn.

Sơn hỏi: Xà-lê tên gì?

Sư đáp: Bổn Tịch

Động Sơn hỏi: Lại hướng lên trên.

Sư nói: Không nói

Đông Sơn hỏi: Vì sao không nói?

Sư đáp: Không gọi là Bổn Tịch.

Động Sơn khâm phục tài năng ý chí của Sư. Từ đó Sư được nhập chúng. Sư theo hầu Động Sơn được mấy năm rồi từ tạ ra đi.

Động Sơn thầm trao tông chỉ cho Sư và hỏi: Ông đi đến chỗ nào?"

Sư thưa: "Đi đến chỗ không biến dị."

Động Sơn nói: Chỗ không biến dị cũng không đến sao?

Sư thưa: "Đến cũng không biến dị." Sau đó Sư đến Tào Khê lễ tháp Tổ rồi về Cát Thủy. Mọi người nghe danh Sư nên đến thỉnh khai pháp. Vì ngưỡng mộ Lục Tổ nên Sư đặt tên núi là Tào Sơn. Thời gian sau bị giặc loạn, Sư dời về huyền Nghi Huỳnh. Có cư sĩ Vương NhượcNhất, Giao Hà, Vương Quán thỉnh Sư đến trụ trì.

Sư đổi tên Hà Vương, thành tên Hà Ngọc, từ đó pháp tịch được hưng thịnh. Người đến học ngày một đông, tông chỉ của Động Sơn đến đời Sư được hưng thịnh.

Nhân có tăng hỏi yếu chỉ bí quyết của Ngũ Vị Quân Thần.

Sư đáp:

Chánh vị tức không giới
Xưa nay không có vật.
Thiên vị tức Sắc giới
Có muôn vạn hình tượng.
Chánh trung thiên tức bỏ lý theo Sự.
Thiên trung chánh là bỏ Sự vào lý.
Kiêm đới là rõ ràng ứng với các duyên
Không rơi vào các hữu
Chẳng nhiễm chẳng tịnh
Chẳng chánh chẳng thiên.

Cho nên nói là đại đạo hư huyền vô trước chân tông. Từ trước Tiên đức suy xét một vị này rất diệu huyền, phải xét cho tường tận. Quân là Chánh vị thần là thiên vị. Bầy tôi theo vua là Thiên trung tránh. Vua nhìn xuống thần là Chánh trung thiên. Đạo quân thần hợp lại là Kiêm đới ngữ.

Lại nói: Thế nào là quân?
Sư đáp: Diệu đức tôn hoàn vũ
Cao minh lãng thái hư.
Lại hỏi: Thế nào là thần?
Sư đáp: Linh cơ hoằng Thánh đạo.
Chân tri lợi quần sinh.
Lại hỏi: Thế nào là thần hướng quân?
Sư đáp: Bất đọa chư dị thú.
Ngưng tình vọng Thánh dung.
Hỏi: Thế nào là Quân thị thần?
- Diệu dụng tuy bất động.
Đuốc sáng vốn không Thiên.
Hỏi: Thế nào là đạo quân thần hợp?
- Hỗn loạn nhưng không trong ngoài
Dung hòa trên dưới bình.

Sư lại nói: Người lấy quân thần Thiên Chánh để nói không muốn phạm tội trung. Cho nên thần khen vua không dám chê là vậy. Đây là Tông pháp yếu của ta.

Kệ rằng:

Học giả tiên tu thức tự tông
Mạc tương chân tế nạp ngoan không
Diệu minh thể tận tri thương xúc

Lực tại phùng duyên bất tá trung
Xuất ngữ trực giao thiêu bất trước
Tiềm hành tu dữ cổ nhân đồng
Vô thân hữu Sự siêu kỳ lộ
Vô Sự thân lạc thủy chung

Dịch Nghĩa:

Học giả trước cần hiểu tự tông
Chớ đem chân tế lẫn ngoan không
Tội thể diệu minh biết xúc chạm
Sức tai phùng duyên chẳng mượn trung
Thốt lời cần phải thiêu chẳng đến
Thầm đi nên với cỗ nhân đồng
Không thân có việc siêu đường tẻ
Không việc không thần lạc thủy chung

- Kệ rằng:	(Dịch)
Bạch y tu bái tướng	*(Thường dân làm Tể Tướng*
Thử Sự bất vi kỳ	*Việc ấy chẳng lạ lùng*
Tích đại trâm anh giả	*Nhiều đời làm quyền quý*
Hưu ngôn lạc phách thì	*Thôi nói lúc lang thang*)
- Kệ rằng:	(Dịch)
Tý thời đương chánh vị	*(Giờ Tý đang chánh vị*
Minh chánh tại quân thần	*Rõ chánh ở vua tôi*
Vị ly Đâu Suất giới	*Chưa rời cõi Đâu Suất*
Ô kê tuyết thương hành	*Gà đen đi trên tuyết trắng*)
- Kệ rằng:	(Dịch)
Diệm lý hàn băng kết	*(Trong lò băng lạnh kết*
Dương hoa cửu nguyệt phi	*Tháng chín hoa dương bay*
Nê ngưu hống thủy diện	*Trâu đất rống trong nước*
Mộc mã trục phong tê	*Ngựa gỗ hí phi dài)*
- Kệ rằng:	(Dịch)
Vương cung sơ giáng nhật	*(Vương cung mới giáng sinh*
Ngọc thố bất năng ly	*Thỏ ngọc chẳng để rời*
Vị đắng vô công chỉ	*Chưa được ý vô công*
Nhân thiên hà đại trì	*Trời người sao quá chậm)*
- Kệ rằng:	(Dịch)
Hồn nhiên tàng lý Sự	*(Thuần chân chứa Sự lý*
Trẫm triệu tốt nan minh	*Điềm báo trước khó sinh*

Oai âm vương vị hiểu — *Oai âm vương chưa rõ*
Di-lặc khởi tinh tinh — *Di-lặc há tĩnh tĩnh)*

Lúc Sư hành cước hỏi Thiền Sư Ô Thạch Quan: "Thế nào là Pháp thân Sư Tỳ Lô?

Ô Thạch đáp: Nếu Ta nói cho ông nghe thì khác. Sư nêu giống Động Sơn.

Sơn nói: Giống như thoại đầu chỉ thiếu lời, sao không hỏi, vì sao không nói:

Sư lại bỏ đi lời nói trước.

Ô Thạch nói: Nếu nói Ta không nói tức miệng ta lại câm. Nếu nói ta nói tức lưỡi ta thẳng.

Nêu việc giống Động Sơn.

Sơn nói: Cổ Phật.

Vân Môn hỏi: Thế nào là hạnh Sa-môn?

Sư đáp: Người ăn giống lúa của thường trụ.

Vân Môn hỏi: Vậy thì đi thế nào?

Sư đáp: Ông nuôi được không?

Vân Môn đáp: Nuôi được.

Sư nói: Ông làm sao chứa.

Vân Môn thưa: Ăn cơm mặc áo có gì khó.

Sư nói: Sao không nói mang lông đội Sừng.

Vân Môn lễ bái.

Sư dạy chúng: Các vị đem hết cách thức, sao không nói một chuyển ngữ cho họ để họ dứt nghi họ.

Vân Môn ở trong chúng bước ra thưa hỏi: Chỗ mật vì sao không biết có?

Sư đáp: Chỉ vì mật nên không biết có.

Vân Môn thưa: Người này vì sao thân cận?

Sư nói: Chớ thân cận chỗ mật.

Vân Môn thưa: Không đến chỗ mật thì thế nào?

Sư nói: Người không dễ Sửa đổi đến Sư có tiếp nhận không?

Tào Sơn: Không gì nhàn rỗi công phu.

Nhân Hòa thượng Mễ đến, chưa gặp nhau mà Mễ đã ngồi nơi giường thiền. Sư không ra. Mễ liền bỏ đi.

Tri Sự hỏi: Giường thiền của Hòa thượng vì sao bị người khác ngồi rồi bỏ đi?

Sư nói: Đi rồi lại đến.

Mễ quả nhiên quay lại gặp Sư

Trí Cự đến thăm hỏi: Người xưa nêu lên người bên nào? Học nhân làm sao lãnh hội hết.

Sư đáp: Lui bước chính đã là muôn ngàn không mất một.

Ngay lời nói đó Trí Cự bỗng quên hết huyền giải.

Kim Phong Chí đến.

Sư hỏi: Từ đâu đến?

Chí đáp: Từ nhà đến.

Sư hỏi: Hiểu chưa?

Phong Chí nói: Bên này thì hiểu

Sư hỏi: Việc bên kia thế nào?

Phong Chí nói: Khi hạ công hướng đến Hòa thượng.

Sư nói: Đúng vậy! Đúng vậy!

Tăng Thanh Nhuệ hỏi: Con nghèo cùng xin Thầy cứu giúp.

Sư nói: Xà-lê Nhuệ lại gần đây. Nhuệ đến gần.

Sư nói: Kẻ nghèo ở Tuyền Châu, sau khi uống hết ba chén rượu vẫn còn nói chưa mềm môi.

Cảnh Thanh hỏi: Lối tâm khi rêu phủ thì thế nào?

Sư nói: Điều khó dẫn dắt được

Cảnh Thanh hỏi: Đi đến chỗ nào?

Sư đáp: Chỉ thấy rêu phủ không biết đi chỗ nào

Lại hỏi: Lý thanh hư rốt ráo khi không thân thì thế nào?

Sư nói: Lý như thế, còn Sự thì sao?

Thanh đáp: Như lý, như Sự

Sư nói: Dối một người Tào Sơn thì được, nhưng không che được mắt các Thánh

Thanh nói: Nếu không có mắt các Thánh thì đâu thấy được cái gì

Sư nói: Quan không thể dung tha, tư thông xe ngựa

Sư hỏi: Thượng tọa Đức: Bồ Tát nhập định nghe Hương Tượng (voi) qua sông, rút từ kinh nào?

Tăng thưa: Rút từ kinh Niết Bàn

Sư nói: Trước định nghe hay sau định nghe

Tăng thưa: Hòa thượng lanh lợi

Sư nói: Nói cũng rất ghê gớm nhưng chỉ mới được một nửa

Tăng thưa: Hòa thượng thế nào?

Sư đáp: Dưới bãi cát nhận được

Sư lại hỏi: Pháp thân chân chánh của Phật còn như hư không, ứng vật hiện hình như trăng đáy nước, thế nào nói ưng đạo lý?

Đức thưa: Như lừa nhìn xuống

Sư nói: Nói thì rất ghê gơm chỉ nói được và thành

Đức thưa: Hòa thượng lại ra sao?

Sư đáp: Như lừa coi thường giếng.

Chỉ Y đạo giả đến tham vấn Sư hỏi: Có phải Chỉ Y đạo giả đó không?

- Không dám

Sư nói: Thế nào là việc của Chỉ Y?

Đạo giả thưa: Aó cừu vừa khoác vào thân liền hiểu muôn pháp như nhau

Sư nói: Thế nào là dụng của Chỉ Y?

Đạo Giả đến gần đáp dạ rồi đứng yên.

Sư nói: Ông chỉ biết đi thế ấy? Sao không biết đến thế ấy.

Đạo giả liền mở mắt hỏi: Nhất tánh chân linh không nương bào thai thì thế nào?

Sư bảo: Chưa phải là hay?

Chỉ Y hỏi: Thế nào là hay?

Sư bảo: Chẳng mượn! Mượn!

Đạo giả: Trân trọng liền tịch.

Sư dạy tụng:

Giác tánh viên minh vô tướng thân
Mạc tương tri kiến vọng sơ thân
Niệm dị tiện ư huyền thể muội
Tâm sai bất dữ đạo vi lân
Tình phân vạn pháp trầm tiền cảnh
Thức giám đa đoan tán bổn chân
Như thị cú trung toàn hiểu hội
Liễu nhiên vô Sự tích thời nhân

Dịch nghĩa:

Tánh giác viên minh không tướng thân
Chớ đem thấy biết đối xa gần
Niệm khác bèn lầm huyền thể ấy
Tâm sai sao được đạo chung thân
Tình phân muôn pháp chìm cảnh trước
Thức biện lăng xăng mất bản chân
Trong câu như thế toàn lãnh hội
Rõ ràng vô Sự tích thời nhân

Tăng cử: Lục Cắng Đại Phu hỏi Nam Tuyền: Họ gì?

Nam Tuyền đáp: Họ Vương

Lục Cắng hỏi: Vương còn có quyến thuộc không?
Nam Tuyền nói: Bốn thần không mờ mịt
Lục Cắng thưa: Vương ở địa vị nào?
Nam Tuyền nói: Điện ngọc rêu phủ.
Lục Cắng hỏi: Điện ngọc rêu phủ ý chỉ thế nào?
Sư đáp: Không ở chánh vị.
Tăng thưa: Tám phương đến triều cống thì thế nào?
Sư đáp: Ông ta không nhận lễ.
Tăng hỏi: Dùng gì đến triều cống
Sư đáp: Trái thì chém.
Tăng thưa: Trái là về phần của Thần, chưa xét rõ ý vua thế nào?
Sư đáp: Kín đáo không được yếu chỉ.
Tăng thưa: Thế nào là công việc điều hòa trở về tướng Thần
Sư nói: Ông còn biết ý vua không?
Tăng thưa: Phương ngoại không dám luận bàn.
Sư nói: Đúng vậy! Đúng vậy!
Tăng hỏi: Toàn thân con đều bệnh, thỉnh Sư chữa trị.
Sư nói: Không có thuốc chữa trị.
Tăng hỏi: Vì sao không có thuốc trị?
Sư đáp: Dạy ông muốn sống không được, muốn chết không được.
Tăng hỏi:

Cổ nhân nói: Ta có đại bệnh, mà thế gian không chữa trị. Không biết đó là bệnh gì?

Sư đáp: Bệnh họp lại không được.
Tăng thưa: "Tất cả chúng sinh có bệnh này không?"
Sư đáp: Ai ai cũng đều có hết.
Tăng thưa: Hòa thượng có bệnh này không?
Sư nói: Tìm chổ khởi không được.
Tăng thưa: Tất cả chúng sinh vì sao không bệnh?

Sư đáp: Tất cả chúng sinh nếu có bệnh, tức chẳng phải chúng sinh.

Tăng thưa: Không biết Chư Phật có bệnh này không?
Sư đáp: Có
Tăng thưa: Đã có vì sao không bệnh?
Sư đáp: Vì y sợ hãi.
Tăng hỏi: Sa-môn há không là người có đại từ bi sao?
Sư đáp: Đúng.
Tăng thưa: Bỗng gặp lục tặc đến thì thế nào?

Sư đáp: Cũng cần có đủ đại từ bi.

Tăng thưa: Thế nào có đủ Đại từ bi

Sư đáp: Khoa kiếm thì hết

Tăng hỏi: Sau khi hết thì thế nào?

Sư đáp: Mới được hòa đồng.

Tăng hỏi: My và mắt có biết nhau không?

Sư đáp: Không biết nhau

Tăng hỏi: Vì sao không biết nhau?

Sư đáp: Vì cùng ở một chỗ

Tăng: Sao không chia ra?

Sư đáp: My không phải là mắt, mắt không phải là my

Tăng hỏi: Thế nào là mắt?

Sư đáp: Bỏ đầu mối.

Tăng hỏi: Thế nào là mày.

Tào Sơn lại nghi: Hòa thượng vì sao lại nghi?

Sư đáp: Nếu không nghi tức bỏ đầu mối.

Tăng hỏi: Ngũ vị đối với khách thì thế nào?

Sư đáp: Ông nay hỏi vị nào?

Tăng: Con từ trong thiên vị đến. Xin Sư hướng đến chánh vị tiếp nhận.

Sư nói: Không tiếp.

Tăng: Vì sao không tiếp?

Sư: Sợ rơi vào Thiên vị.

Sư lại hỏi tăng: Nếu không tiếp là đối với khách hay không đối với khách.

Tăng: Chính là đối với khách rồi.

Sư đáp: Đúng vậy! Đúng vậy!

Tăng hỏi: Vạn pháp từ đâu sinh?

Sư đáp: Từ điên đảo sinh.

Tăng: Không điên đảo thì vạn pháp ở đâu?

Sư nói: Tại đây.

Tăng: Ở chỗ nào?

Sư hỏi: Điên đảo là gì?

Tăng hỏi: Có không mầm chồi vì sao có thể cất chứa hương tượng?

Sư nói: Xà-lê mới là Tác giả.

- Lại hỏi Tào Sơn là gì?

Tăng hỏi: Ba cõi nhiều nhương, sáu đường mờ mịt, làm sao phân

biệt sắc?

- Nếu biện sắc tức mê mờ.

Sư nghe tiếng chuông bèn nói: a da! a da!

Tăng hỏi: Hòa thượng làm gì vậy?

Sư nói: Đánh vào tâm của ta.

Tăng không đáp.

Sư hỏi Duy Na: Từ đâu đến?

- Kéo bình rượu đến.

Hoặc đến chỗ hiểm thì làm sao kéo.

Duy Na không đáp.

Ngày nọ Sư vào tăng đường hơ lửa. Có vị Tăng hỏi: Hôm nay rất lạnh.

Sư nói: Phải biết có người không lạnh.

Tăng: Ai là người không lạnh?

Sư gắp lửa dạy tăng

Tăng nói: Chớ nói không ngươi thích.

Sư ném lửa xuống.

Tăng thưa: Con đến đây lại không lãnh hội.

Sư hỏi: Mặt trời chiếu xuống đầm lạnh sáng càng sáng.

Tăng hỏi: Người không làm bạn với vạn pháp là người nào?

Sư nói: Ông nói trong châu thành rộng lớn như nhiều người đi chỗ nào?

Tăng hỏi: Thế nào là kiếm không nhọn?

Sư nói: Chẳng phải tôi luyện mà thành được.

Tăng thưa: Dùng nó thế nào?

Sư nói: Người gặp đều mất mạng.

Tăng thưa: Người không gặp thì thế nào?

Sư nói: Cũng phải rơi đầu.

Tăng thưa: Người gặp đều mất mạng thì cố nhiên. Còn người không gặp vì sao đầu rơi?

Sư nói: Không thấy đạo có thể hết tất cả.

Tăng thưa: Sau khi hết thì thế nào?

Sư đáp: Mới biết có kiếm này

Tăng hỏi: Ở tướng nào là chân?

Sư nói: Tức tướng tức chân.

Tăng thưa: Làm sao hiển bày?

Sư đưa cái khay lên.

Tăng hỏi: Huyễn vốn làm sao chân?

Sư nói: Huyễn vốn nguyên chân.

Tăng thưa: Ngay nơi huyễn làm sao hiển bày?

Sư nói: Tức huyễn tức hiển.

Tăng hỏi: Thế thì từ đầu đến cuối không lìa huyễn.

Sư nói: Tìm tướng huyễn không thể được.

Tăng hỏi: Tức tâm tức Phật tức không hỏi. Thế nào là phi tâm phi Phật?

Sư nói: Sừng thỏ không dùng không, Sừng trâu không dùng có.

Tăng hỏi: Thế nào là người không thường tại.

Sư đáp: Khó được.

Tăng hỏi: Suy tính há không phải là loài?

-Thật là không suy tính là loài.

Tăng thưa: Thế nào là dị?

- Không ai không biết đau ốm.

Có người hỏi: Người xưa nói: Người người có hết, đệ tử đang long đong còn có không?

- Trao tay cho người đến.

Tăng trao tay cho người.

Sư gật đầu nói: 1, 2, 3, 4, 5, chân.

Tăng hỏi: Lỗ Tổ mặt xây vách dùng biểu thị việc gì?

Sư bịt tai.

Tăng hỏi: Người xưa có nói:

- Chưa có người nào ngã xuống đất mà không nhờ đất để chống đứng lên.”

- Thế nào là ngã?

- Chịu tức là đúng.

Tăng: Thế nào là đứng lên?

Sư đáp: Đứng lên.

Tăng hỏi: Khi con trở về với cha sao cha không nhìn con.

Sư nói: Lý hợp như vậy.

Tăng thưa: Ân cha con ở đâu?

Sư đáp: Mới thành ân cha con.

Tăng thưa: Thế nào là ân cha con?

Sư nói: Dao búa chặt không đứt.

Hỏi: Áo linh không treo thì thế nào?

Sư nói: Tào Sơn hiếu đầy đủ.

Tăng: Sau khi hiếu xong thì thế nào?

- Tào Sơn thích say rượu.

Hỏi: Kinh giáo nói:

- Biển lớn không dung chứa tử thi. Thế nào là biển?

Sư đáp: Bao hàm vạn hữu.

Tăng hỏi: Vì sao không chứa tử thi?

Sư đáp: Người tắt hơi không dính mắc.

Tăng hỏi: Đã là bao hàm vạn hữu vì sao người tắt hơi không dính mắc.

Sư đáp: Vạn hữu chẳng phải công của chúng, tắt hơi có đức của nó.

Tăng hỏi: Hướng lên còn có việc không?

Sư nói: Nói có nói không tức được, đâu có thể dối chúng vấn nạn. Không trình câu.

Tăng hỏi: Vấn nạn gì?

Sư đáp: Dao búa chặt không vào.

Tăng thưa: Có thể vấn nạn gì? Còn có người không chịu không?

Sư đáp: Có.

Tăng: Là người nào?

Sư nói: Tào Sơn.

Tăng hỏi: Thế gian này vật gì quý nhất?

Sư đáp: Đầu mèo chết là quý nhất.

Tăng hỏi: Vì sao đầu mèo chết là quý nhất?

Sư đáp: Không có người nào mắc vào giá cả.

Tăng hỏi: Không nói làm sao hiển bày.

Sư nói: Chớ hiển bày ở đây.

Tăng nói: Hướng đến chỗ nào hiển bày?

Sư đáp: Hôm qua trên đầu giường mất ba đồng tiền.

Tăng hỏi: Khi mặt trời chưa mọc thì thế nào?

Sư đáp: Tào Sơn cũng từ đâu đến.

Tăng hỏi: Sau khi mặt trời mọc thì thế nào? Giống như Tào Sơn nữa tháng trình.

Sư hỏi Tăng: Làm gì?

Tăng thưa: Quét sân.

Sư hỏi: Quét trước Phật hay quét sau Phật?

Tăng thưa: Trước sau quét một lúc.

Sư bảo: Đem đôi giày qua cho Tào Sơn.

Tăng hỏi: Ôm ngọc theo Thầy thỉnh Thầy gọt giũa hay không gọt giũa.

Sư nói: Vì sao không gọt giũa?

Tăng: Nên biết Tào Sơn khéo tay.

Tăng hỏi: Thế nào là quyến thuộc của Tào Sơn?

Đầu đầy tóc trắng; trên đỉnh cài một cành hoa.

Tăng hỏi:

Cổ Đức nói: Cả đại địa chỉ có người này, chưa rõ là người nào?

Sư: Không thể có mặt trăng thứ hai.

Tăng: Thế nào là mặt trăng thứ hai?

Sư: Cũng cần lão huynh ổn thỏa.

Tăng hỏi: Thế nào là mặt trăng thứ nhất?

Sư nói: Nguy hiểm.

Tăng hỏi: Học nhân trong mười hai thời làm sao giữ gìn?

Sư nói: Như qua quê hương của độc trùng, nước không thấm một giọt.

Tăng hỏi: Thế nào là Chủ Pháp thân?

Sư nói: Cho rằng nước Tần không người.

Tăng hỏi: Đây chẳng tiện phải không?

Sư nói: Chém.

Tăng hỏi: Thân cận bạn đạo tức được thường nghe những gì chưa được nghe?

Sư nói: Đắp cùng một mền, che chung một dù.

Tăng nói: Đây vẫn còn là Hòa thượng được nghe. Thế nào là thường nghe đối với điều chưa nghe?

Sư nói: Không đồng gỗ đá.

Tăng đáp: Người nào ở trước người nào ở sau?

Sư nói: Không thấy đạo thường nghe những điều chưa nghe.

Tăng hỏi: Người trong nước chống kiếm là ai?

Sư nói: Tào Sơn.

Tăng hỏi: Nghĩ định giết người nào?

Sư nói: Tất cả đều giết.

Tăng hỏi: Bỗng gặp cha mẹ mình thì như thế nào?

Sư đáp: Chọn cái gì?

Tăng hỏi: Tự mình đâu làm được?

Sư hỏi: Ai làm gì được ta.

Tăng hỏi: Vì sao không giết?

-Không có chỗ ra tay.

Sư hỏi tăng: Thời tiết nóng thế nào? Hướng đến chỗ nào tránh?

- Tránh trong lò lửa.

- Trong đó làm sao tránh được?

- Các khổ không thể đến.

Sư im lặng bỏ qua.

Tăng hỏi: Nhà gặp phải nghèo thì thế nào?

- Không thể bỏ hết.

- Vì sao không thể bỏ hết?

- Giặc là thân trong nhà.

Tăng hỏi:

- Nê ngưu hông thủy diện (Trâu đất rống trên mặt nước)

Mộc mã trục phong tề (Ngựa gỗ hí đường dài) là thế nào?

Tào Sơn: Biết kỵ miệng lại chẳng nói Tào Sơn hiểu xong.

Tăng hỏi người thường chìm trong biển sinh tử là ai?

- Tháng thứ hai.

- Lại cầu xuất ly không?

- Cũng cầu xuất ly, chỉ là không đường.

- Xuất ly người nào nhận được y?

- Người mang gông sắt.

Tăng hỏi: Tuyết phủ ngàn núi, vì sao cô phong không trắng?

- Cần biết có dị trong dị.

- Thế nào là dị trong dị?

- Không rơi vào các sắc núi.

Tăng nêu: Dược Sơn hỏi Tăng: Bao nhiêu tuổi?

Tăng đáp: Bảy mươi hai tuổi?

Dược Sơn nói: Bảy mươi hai phải không?

- Phải.

Dược Sơn liền đánh.

- Vậy ý này thế nào?

- Mũi tên trước còn như có thể. Mũi tên sau bắn sâu vào người.

Tăng thưa: Làm sao tránh được gậy này.

Vua ra lệnh đi, chư hầu đều tránh đường.

Tăng hỏi Hương Nghiêm: Thế nào là đạo?

Hương Nghiêm đáp: Khô mộc lý long ngâm (Trong cây khô có rồng ngâm)

Tăng hỏi: Thế nào là người trong đạo?

Hương Nghiêm đáp: Độc lâu lý nhân tình (Trông đầu lâu có con mắt)

Tăng không lảnh hội liền hỏi Thạch Sương: Thế nào khô mộc lý long ngâm?

Thạch Sương đáp: Vẫn còn mang cái vui.

Tăng hỏi: Thế nào là Độc lâu lý nhãn tình?
Thạch Sương đáp: Còn mang cái thức.
Tăng không lãnh hội bèn cử giống lại cho Sư.
Sư nói: Lão Thạch Sương nghe kiến giải trong tiếng.
Nhân đó Sư làm bài tụng:

Khô mọc lông nghâm chân kiến đạo
Độc lâu vô thức nhãn sợ minh
Hỷ thức tận thời tiêu tức tận
Đương nhân na biện trọc trung thanh

DỊCH:

Cây khô rồng ngâm thật thấy đạo
Đầu lâu không thức mắt rạng người
Hỷ, thức hết thời tin tức lặng
Người biện đục hay trong.

Tăng lại hỏi Sư: Thế nào là Khô mộc lý long ngâm?
Sư nói: Huyết mạch không đoạn.
Tăng hỏi: Thế nào là Độc lâu lý nhân tình?
Sư đáp: Khô bất tận.
Tăng: Có người nào được nghe không?
Sư đáp: Khắp đại địa chưa có người nào không nghe.
Tăng hỏi: Khô mộc lý long ngâm là chương cú gì?
Không biết chương cú gì? Người nghe đều mất.
Tăng hỏi: Thế nào là đại ý Phật Pháp?
- Lấp sông ngòi lấp hầm hố.
Tăng hỏi: Thế nào là Sư tử?
Sư đáp: Các thú khác gần không được.
Tăng hỏi: Thế nào là của Sư Tử con?
Sư đáp: Có thể nuốt cha mẹ.
Tăng: Đã là các thú không gần được vì sao lại bị con nuốt?
Sư: Đâu không thấy đạo.
Tăng: Nếu con sống lên thì Tổ phụ nó đều chết hết.
- Sau khi hết thì thế nào?
- Toàn thân về với cha.
Chưa rõ thì Tổ hết thì cha về chỗ nào?
- Chỗ cũng không hết.
Tăng hỏi: Trước đây vì sao nói toàn thân về với cha?
Ví như việc của Vương Tử có thể thành một nước.
Lại nói: Việc này Xà-lê không được trì trệ một mình phải biết

trên cây khô lại có thêm một chút hoa.

Tăng hỏi: Mới có thị phi lộn xộn nhưng mất tâm thì thế nào?

Sư: Chém! Chém!

Sư đọc Kệ pháp thân của phó Đại sĩ Đỗ Thuận làm bèn nói: Y ta không muốn nói thế, môn đệ tử xin chớ làm vậy.

Đã làm kệ lại chú thích, từ ngữ của bài kệ:

Họ vốn không phải là ta
Ta vốn không phải họ.
Họ không có ta thì chết
Ta không có họ thì dư.
Họ như ta là Phật

Ta như Họ tức là lừa (Cả hai đều không lập) không ăn không bổng lộc rỗng của vua, (nếu gặp cơm vua phải ói mửa ra) mượn gì ứng truyền thư.

Ta nói xướng khắp thân
Quân xem long trên vai.
Vừa như vè tuyết trắng
Còn sợ là Ba ca.

Sư vừa nói: Có một người bay lên thẳng lên trên đầu núi vạn trượng là người nào?

Chúng không ai trả lời.

Đạo Diên đi ra thưa: Không còn

- Không còn
- Mới được đánh không bể.

Sư chịu lời Đạo Diên

Tăng nêu: Một hôm Tây Viên tự thiêu khe suối

Tăng hỏi: Sao không sai Sa Di

Tây Viên vỗ tay ba cái hỏi Sư:

Sư đáp: Một giống vỗ tay vỗ tay. Tóm lại Tây Viên kỳ quái, đều Thiền một ngón tay. Bởi vì chỗ thừa đương không rõ.

Tăng lại hỏi Sư: Tây Viên vỗ tay há không phải là việc ngoài của con cháu nô tỳ?

- Đúng vậy.
- Hướng thượng lại có việc không?
- Có.
- Thế nào là việc hướng thượng?

Sư quát nói: Con nô tỳ này.

Nam châu Soái Nam Bình Chung Vương nghe danh Sư nên cho Sứ

thỉnh, Sư không đến, chỉ biên bài kệ của Đại Mai để đáp:

Tồi tàn khô mộc ỷ hàn lâm
Kỷ độ phùng xuân bất biến tâm
Tiều khách ngô chi du bất cố
Dĩnh nhân na đắc khổ truy tầm

Dịch:

(Cây khôgãy mục tựa rừng xanh
Mấy độ xuân về tâm chẳng xanh
Lão tiều không thấy nào đoái nghĩ
Dĩnh khách thôi thì chớ hỏi phanh)

Sư làm kệ tứ cấm: Dịch:

Mạc hành tâm xứ lộ Chẳng có lối hành tâm
Bất quải bản lai y Không treo áo xưa nay
Hà tu chánh nhậm ma Đâu cần chánh là gì
Thiết kỵ vị sinh thời" Quyết định lúc chưa sinh

Kệ dạy học nhân:

Tùng duyên tiến đắc tương ưng tật
Tựu thể tiêu đình đắc lực trì
Miết khởi bổn lai vô xứ sở
Ngô Sư tạm thuyết bất tư nghì

Dịch:

Từ duyên tấn được bệnh tương ứng
Đến thể lặng dừng đắc lực chậm
Chợt khởi từ xưa không chỗ nơi
Thầy ta tạm nói Bất tư nghì

Sư dạy chúng rằng: Chư Tăng ở đây cốt dưới y áo hội thông được việc hướng thượng, chớ có rãnh rang qua ngày. Nếu chỗ thừa đương rõ ràng liền chuyển được chư Thánh về sau lưng mình, mới là tự do.

Nếu chuyển không được, phải học thật đầy đủ, lại cần đến sau lưng các Ngài khoanh tay, nói lời khoe khoang làm gì?

Nếu chuyển được chính mình thì tất cả cảnh thô trọng đến, đều làm được chủ tể. Ví như đi đi trong bùn lầy trợt té cũng làm chủ được.

Như có Tăng hỏi Dược Sơn: Trong giáo lý ba thừa giác còn có ý Tổ không?

Dược Sơn đáp: Có.

Tăng thưa: Đã có Đạt Ma lại đến làm gì?

Dược Sơn bão: Chỉ vì có cho nên đến, há chẳng làm được chủ tể chuyển về mình sao?

Kinh nói: Phật Đại Thông Trí Thắng, mười kiếp ngồi đạo tràng, Phật pháp không hiện tiền, không được thành Phật đạo." Nói kiếp tức còn ngưng trệ. Gọi đó là thập thành, cũng gọi là đoạn sấm lậu. Chỉ là dứt đầu mười đường (mười điều răn) vì không quên đại quả. Cho nên ta nói giữ trụ đấm trước gọi là thủ, thứ đến thừa đương không phân biệt sang hèn.

Ta thường thấy tâm thích luận bàn một thứ, hai thứ. Có thể thành lập được việc hay không? Điều này chỉ nói rõ những việc trước đây. Ông không thấy Nam Tuyền nói:

- Dẫu ông đầy đủ trọn vẹn. Còn so với Vương Lão Sư một tuyến đường, việc rất khó! Đến đây phải tử tế mới được minh bạch tự tại, không luận thiên đường địa ngục, ngạ quỷ súc sinh, vẫn là tất cả chỗ không thay đổi. Vốn là người thuở xưa, cốt yếu không đi đường xưa. Nếu có tâm vui thích còn thành trệ trước, nếu thoát được thì chọn cái gì.

Cổ Đức nói: Chỉ sợ không được luân hồi."

Các ông nói như thế nào? Chỉ như người thời nay nói chỗ trong sạch, thích nói chuyện ấy. Đây là bệnh thật khó trị, nếu là việc thô ở thế gian là nhẹ, thì bệnh trong sạch là nặng. Chỉ như mùi vị của Phật Tổ đều là trì trệ.

Tiên Sư nói: Tâm nghĩ suy là phạm giới, nếu được pháp vị là phá trai". Hãy bảo thế nào là được vị? Chỉ là pháp vị Phật, pháp vị Tổ, vừa có tâm vui mừng, là phạm giới. Như hiện nay nói phá trai giới là khi làm pháp ba lần yết ma, xong là đã phá rồi.

Nếu là thô trọng như: Tham, Sân, Si. Tuy khó đoạn nhưng lại nhẹ. Còn bệnh vô vi vô Sự trong sạch lại nặng, không có gì thêm được. Tổ Sư ra đời cũng vì cái này, chứ không riêng vì các ông. Hiện làm kẻ rãnh rang qua ngày, làm con chồn, con trâu tu hành lại thích không phải có thiền đạo. Như ông cứ kiếm tìm Phật, Tổ cho đến Bồ-đề niết bàn, đến bao giờ mới thôi dứt xong xuôi, đó là tâm sinh diệt. Do đó giống như con chồn, con trâu không biết Phật, không biết Tổ, cho đến Bồ-đề niết bàn và nhân quả thiện ác. Hễ đói thì ăn quả cỏ, khát thì uống nước. Nếu được thế thì, không lo, không thành xong không thấy đạo so sánh không thành. Vì thế biết có. Mới có thể mang lông đội Sừng, kéo cày kéo bừa, được tiện nghi này mới sánh một với những chữ này

Không thấy Di-lặc, A Súc và những thế giới như: Diệu Hỷ v.v... vẫn bị Thượng nhân kia (Duy Ma), gọi là vô tàm, vô quý, giãi đãi, cũng gọi là Biến dịch sinh tử, vẫn e còn một chút giãi đãi.

Về việc bổn phận phải thế nào? Cần phải chính chắn mới được. Mỗi người có một chỗ để ngồi, dù Phật ra đời xâm chiếm chỗ đó cũng không được. Thể hội cái ấy tu hành chẳng thích thú lắm sao.

* Muốn biết việc này, chính nó khiến ta thành Phật, thành Tổ, cũng chính nó khiến rơi vào ba nẽo sáu đường. Tuy vẫn không có chỗ dùng, nhưng lại lìa nó cũng chẳng được, cốt phải cùng nó làm chủ tễ mới được. Nếu làm chủ tễ được tức là không còn biến dịch. Nếu làm chủ không được thì phải biến dịch.

Như Ngài Vĩnh Gia đã nói: Phóng đãng lăng xăng chuốc họa ương".

Tăng hỏi: Thế nào là phóng đãng lăng xăng chuốc họa ương?

Sư đáp: Chỉ là cái ấy.

Hỏi: Làm sao tránh được?

Đáp: Biết có tức được, dùng tránh khỏi cái gì.

Các thứ Bồ-đề, Niết bàn vô minh, phiền não không cần tránh, cho tránh, cho đến việc thô trọng ở thế gian cũng thế. Miễn biết tức là có, chẳng cần phải tránh. Tránh tức đồng với biến dịch. Cho đến thành Phật thành Tổ, Bồ-đề Niết-bàn những cái ấy đều la "ương họa" không nhỏ. Tại sao như thế. Chỉ vì biến dịch. Nếu không biến dịch thì phải độc xử tự do mới được.

Thượng đường Tăng hỏi: Thế nào là người đại Xiển đề?

Sư đáp: Không sợ nghiệp.

Tăng hỏi: Thế nào là người vô minh?

Sư đáp: Trước sau không giác ngộ.

Tăng hỏi: Hai người này ai đứng trước?

Sư đáp: Người vô minh.

Tăng hỏi: Người xiển đề vì sao đứng sau?

Sư đáp: Người đi trước đó

Tăng thưa: Thế thì người vô minh không từ ngày nay đi.

Sư đáp: Đúng vậy.

Tăng thưa: Đã không đi từ ngày nay, thì vô minh từ đâu đến?

Sư đáp: Chỗ sáng không dám vào.

Tăng thưa: Há không phải là không sáng không tối.

Sư bảo: Đúng vậy.

Tăng thưa: Chính khi ấy thì thế nào?

Sư bảo: Chẳng cho chạm.

Sư lại bảo: Xiển đề có nhiều loại:

1. Giết cha mẹ, làm thân Phật chảy máu, phá hòa hiệp tăng, phá

hủy chùa chiền. Những người này nhất định chịu nhiều quả báo khổ.

Cũng làm như trước, đẩy là giết cha vô minh mẹ tham ái không tin có Phật Pháp Tăng có thể phá, có chùa có thể hoại, cho là nghiệp từ tâm mà thành. Cho nên đọa cũng chịu các quả báo hư vọng như trước lên xuống khác nhau.

Biết có việc xưa nay của mình, gọi là cha mẹ, không nhân bên ngoài mà được, không tu không chứng, không nhân không quả, không do thấy mà được, không từ chứng mà thành. Chỗ không chấp cha gọi là "giết", không chấp mẹ, gọi là hại, tức là tất cả việc bổn phận chẳng giữ, chẳng còn, nên gọi là giết hại. Vừa có mảy may kính trọng được ý vị thì chẳng thành, chỉ có việc chính mình, cho nên gọi là đại xiển đề. Vì thế xoay động diệu lực, tức là tông thừa từ trước thể hội, thừa kế việc nhà, phải cắt đứt huyền đạo, phá các quanh co, như Tân Phong Lão nhân khéo dạy.

Trung Quốc Sư Đằng gọi thị giả, thị giả đến đứng bên.

Quốc Sư cúi đầu. Thị Giả đứng hồi lâu đi ra.

Quốc Sư gọi thị giả ba lần rồi nói: Ông bảo ta cô phụ ông, nhưng chính ông lại phụ ta." Bách Trượng nêu hỏi Triệu Châu Quốc Sư ba lần gọi thị giả, ý thế nào?

Triệu Châu đáp: Như người viết chữ trong tối, chữ tuy không thành mà văn thể chương đã thành."

Sau này có người hỏi Sư: Quốc Sư ba lần gọi thị giả ý thế nào?

Sư đáp: thị giả lần thứ hai quay lại nói: Con không tin Hòa thượng gọi."

Nam Tuyền nói: Khi bào thai chưa đủ hình thời có nói không?

Có người nêu việc này hỏi Vân Phong.

Vân Phong đáp: Nói có, nói không, cũng đều cho ăn ba mươi gậy.

Lại hỏi Chiêu Khánh. Khánh đáp: Theo người tự nói.

Lại nêu hỏi Sư: Sư nói có

Thỉnh Hòa thượng liếc nhìn bên

Sư nói: Lấy vật gì nghe?

Tăng hỏi: Người điếc còn nghe không?

Sư nói: Nếu người điếc nghe được thì đủ tai mắt

Tăng hỏi: Người nào được nghe?

Sư nói: Người chưa đủ bào thai

Tăng hỏi Sư: Kinh giáo dạy rằng "Một câu có thể nuốt được trăm ngàn vạn nghĩa". Vậy thế nào là một câu?

Sư đáp: Kim nhọn không vào

Có một tòa chủ từ biệt Nam Tuyền.

Nam Tuyền hỏi: Đi đâu?

Tọa chủ đáp: Dưới núi

Sư nói: Thứ nhất không được phỉ báng Vương lảo Sư

Tọa chủ đáp: Đâu dám phỉ báng Hòa thượng

Nam Tuyền phun nước nói: Bao nhiêu?

Tọa chủ bèn đi ra.

Sư nói: Lợi

Ngày nọ Quy Sơn gọi viện chủ viện chủ đến. Sư nói thay: Cũng biết Hòa thượng không gọi con. Quy Sơn lại sai thị giả gọi đệ nhất tòa. Đệ nhất tòa đến.

Quy Sơn nói: Ta gọi đệ nhất tòa, ông đến làm gì? Sư nói thay: Nếu sai thị giả gọi sợ ông không đến

Sư nêu: Có vị Tăng từ biệt Dược Sơn về quê.

Dược Sơn nói: Có một người toàn thân đỏ rực nằm trong (rừng) gai góc.

Tăng thưa: Thế thì học nhân không trở về.

Dược Sơn nói: Chỉ biết trở về, ngưng lương thực của ông

Tăng hỏi: Thế nào là ngưng lương thực

Dược Sơn nói: Mỗi ngày thượng đường không cắn bể một hạt gạo

Sư nói: Như Cổ Phật nói:

(Người toàn thân đỏ rực) Là người tệ lậu, mọi người không được gần, không có chỗ bám víu, lại nói nằm trong gai, chỉ nói như ngày nay dùng vậy, cũng không niêm chỗ vụng về, hộ trì bảo nhậm bên Sự.

Khi ấy có tăng hỏi: Toàn thân đỏ rực thì thế nào?

- Gánh vác.

Tăng hỏi: Gánh vác người như thế nào?

Sư đáp: Gánh vác.

Tăng hỏi: Gánh vác người như thế nào?

Sư đáp: Chớ đỏ rực đến Xàlê.

Lại hỏi: Người tệ xấu và người toàn thân đỏ rực, người nào là trọng. Người đại xấu tệ trọng hơn.

Sư lại hỏi Tăng: Người giữ gìn là giữ gìn cái gì?

Tăng không đáp: Sư đáp thay: Suốt ngày ở sau lưng mà không từng thấy.

Hòa thượng Câu Chi phàm có ai cật vấn, Hòa thượng chỉ đưa một

ngón tay.

Về sau có một đồng tử, nhân có người ngoài hỏi: Hòa thượng nói Pháp yếu gì?" Đồng Tử cũng đưa một ngón tay, Sư nghe thấy bèn lấy dao chặt ngón tay đồng tử, đồng tử đau đớn gào khóc mà đi.

Câu Chi gọi đồng tử, đồng tử quay đầu, Chi lại đưa ngón tay lên đồng tử hoát nhiên lãnh ngộ. Câu Chi tùy thuận đời, bảo chúng. Ta được một ngón tay thiền của Thiên Long, cả đời dùng không hết. Nói xong rồi tịch.

Sư nói: Chỗ thừa nhận của Câu Chi còn lỗ mãng. Câu Chi chỉ nhận được một cơ một cảnh.

Tăng hỏi: Duy Ma im lặng, Văn-thù khen hay, chưa rõ có đúng ý Duy Ma không?

Sư nói: Ông có trói buộc được hư không chăng?

Tăng: Thế thì không xứng ý Duy Ma.

Sư nói: Ông ta đâu chịu.

Tăng hỏi: Cuối cùng có chỗ nào về?

Sư nói: Nếu có chỗ về tức đồng hai công kia.

Tăng hỏi: Hòa thượng lại thế nào?

Sư nói: Đợi ông lo bệnh Duy Ma mới được.

Đời Đường niên hiệu Thiên Phục mùa Hạ năm Tân Sửu, ban đêm Sư hỏi tri Sự: Hôm nay là ngày tháng mấy?

Tri Sư thưa: Ngày rằm tháng sáu.

Sư bảo: Cuộc đời hành cước của Tào Sơn, đến nơi chỉ biết chín mươi ngày là một hạ. Sáng mai giờ Thìn, ta đi hành cước.

Hôm sau đúng giờ Thìn, Sư đốt hương ngồi yên lặng mà thị tịch, thọ 62 tuổi, 37 tuổi hạ an táng ở phía Tây của núi. Thụy hiệu là Thiền Sư Nguyên Chứng, Tháp hiệu là Phước Viên.

GIẢI THÍCH ĐỘNG SƠN NGŨ VỊ HIỂN QUYẾT
(Tổng Hội Các Giản Trạch)

Dưới đây đây là biên tập lại các lời giản trạch khác: Tiên Sư nói về Thiên chánh và Kiêm đới, đồng dùng bổn ý củaTiên Sư. Không vì câu kiêm thiệp giáo về công vi tiến tu, diệu chỉ cần phải dứt cách ngoại huyền đàm cần, chỉ rõ từ trên vật thể hiện tiền, thầm hiệp với đạo của cổ Thánh. Nay thấy các học sĩ giảng nói chọn lựa ý đạt của tiên nhân, dường như có chỗ sai lầm. Không tránh khỏi làm lời tựa sai, nên quý ở chỗ không lộn xộn công của họ, trong đó hoặc có mượn Vị nói công, mượn Công nói Vị, nhiều đầu mối, công ở lâm thời, xem lời lại thế không, phụ lai cơ. Hay đẹp đến như vậy.

Chánh vị tức thiên. Từ Thiên phân biệt được đầy đủ hai ý theo vị chọn ra: Chánh vị tức thiên, là không đối vật. Không đối vật tức đủ. Biệt giản: Chánh vị tức thiên, trong chánh không có dụng là thiên, toàn dụng là đủ hai ý. Hỏi thế nào là toàn?

Người không phát huy được.

Vị này không nói lai vậy. Nếu Phật ra đời cũng như thế, không ra đời cũng như thế. Cho nên ngàn Thánh vạn Thánh đều quy về thừa đương chánh vị. Biệt thời giản: Chánh trung thiên tức cụ; một vị này thứ nhất không được động.

Thiên vị tuy thiên cũng viên. Trong duyên phân biệt được là có trong lời nói không lời nói. Biệt giản: Thiên vị tuy thiên cũng viên, trong dụng không lập rõ ràng. Rõ ràng thật không thường dùng. Biệt giản: Thiên vị tuy thiên cũng viên trong dụng không vật, không xúc chạm. Hai ý này tuy trong dụng nói là trong lời nói không Tổn thương. Đây là suốt ngày nói mà không nói.

Biệt thời giản: Thiên vị tức viên cũng trong cụ duyên không xúc chạm. Hoặc có Chánh vị trung lai. Trục vị giản: Chánh vị Trung lai là không gồm duyên.

Như Dược Sơn nói: Ta có một câu, chưa từng nói với người, Đạo Ngô nói:

- Theo nhau đến. Đây là ông ta hiểu được tốt đẹp. Như quan Hồ Nam xét lời của người Sứ: Thí dụ này rất nhiều, cần khế hợp chứ nói ra không được hỗn loạn tôn ty, gọi là không có trong lời nói có lời. Biệt giản nói rằng: Chánh vị trung lai, từng câu không lời, không lập tôn không rơi vào hai bên cho nên gọi Chánh trung lai vậy. Lại dẫn Chánh trung lai ngữ lê. Như đậu đen chưa nảy mầm thì thế nào?

Lại dẫn một câu chưa từng đến người nói lại như nói có một người

không thở ra vào. Lại nói chưa đủ bào thai còn có câu nói không. Thí dụ này cũng nhiều. Nói cách khác là có lời trong không.

Biệt thời giản nói: Chánh vị để nói Chánh vị không thiệp với duyên, cũng có Chánh vị trung lai. Trong không lời có lời. Như nói:

- Khi đậu đen chưa sinh mầm", chỗ mười phương Chư Phật xuất thân. Còn ta có một câu chưa từng nói với người đáp câu này cần phải đi ra không được trái, vì trái cho nên không biết có lý do

Hoặc có người thiên vị trung lai là có trong lời nói không có lời nói. Theo vị giản rằng: Thiên Trung lai thì gồm duyên. Như nói:

- Tức nay qua lại gọi là gì thì được Động Sơn nói:

- Không được, không được lệ này rất nhiều, gọi là có lời không có lời.

Biệt giản: Thiên vị trung lai, lời nói theo tứ đại trong sắc thinh đến, không xứ sở thị phi.

Cho nên nói: - Trong duyên biện được là Thiên vị trung lai. Cũng nói:

- Ánh sáng cảnh vật đều quên lại là vật gì? Cũng nói Định huệ học rõ thấy tánh Phật. Ví dụ này cũng nhiều gọi là Có lời không lời. Lại có lấy công rất nguyên tắc thì gọi là Thiên trung vị lai. Điều khó biện này cần chọn lựa ra được. Biệt thời giản: Thiên vị lai nói thiên vị can thiệp duyên. Duyên tánh vô thể đồng Chánh vị. Thiên vị trung lai thì vật rõ thể.

Như nói: Vật làm gì sao đến.

Cũng nói: Ánh sáng cảnh vật đều quên là vật gì. Một ví dụ này nói kỳ công vị ta trước đây nêu: Lại vật gì làm sao đến. Một ví dụ này nói tuy được trong duyên, không giống trước đây. Lại như Định huệ học rõ thấy tánh Phật. Một lời ví dụ này cũng trước đây ta nêu lời ví dụ. Lại như ánh sáng quang cảnh đều quên, vì là nguyên tắc trong giáo pháp không giống với huyền học. Chỉ cần đối với giáo khác thì việc ngoài huyền học trong tông môn.

Như hơi thở ra không nhờ các duyên, hơi thở vào không ở trong uẩn giới mà trụ. Lời này toàn là công không đồng trong duyên nhận được. Cũng là trước đây ta nêu ví dụ. Cũng chủ nhà kéo vào Chánh vị nói:

- Có một người không hít thở ra vào, khiến họ biết có Chánh vị. Lại có người nhờ việc Chánh vị trung lai. Một vị này trả lời nhà cần hướng đến thiên vị trung rõ vật thể ấy, không được vào Chánh vị rõ vậy. Một câu này phải như: Tiên Sư hỏi Tăng Tân La chưa qua biển thì

ở đâu?

Không đáp.

Sư Tự thay nói: Chỉ nay qua biển cũng chỗ nào

Lại như tiên Sư Đại Thận Trưng Trưởng lão chống gậy đi ra nói: Như nay ra cũng có người biện được không?

Dụ này tuy nhận được trong duyên, không đồng với lúc trước, phân biệt không được, sợ người sau xếp rơi vào Công huân cho là việc hướng thượng.

Hoặc có người tưởng Kiêm đới lai trong đây không nói có lời có không lời. Trong lời cần phải chánh diện mà đi, trong đây không được chuyển tròn đầy. Sự phải chuyển tròn đầy. Nhưng trong lời nói luôn là bệnh. Phàm đương nhân phải biện được ngữ cú chánh diện mà đi, có lời nói thì làm sao đến, không lời thì làm sao đi. Trong tác gia đều là ngôn ngữ, không liên can đến có lời không lời. Đây gọi là kiêm đới ngữ toàn thân không rõ ràng vậy.

Thượng Tọa Tha Trí lúc sắp tịch nói với người: Vân Nham không biết có. Ta hối hận lúc đó không nói với y. Tuy nhiên như thế lại không trái với con rùa Dược Sơn. Xem Thượng Tọa Tha Trí với lão bà. Nam Tuyền gọi là Dị loại trung hành hợp.

Lại Xà-lê Mật không biết. Theo vị chọn rằng: Tương Kiêm đới lai là nói thế không Thiên, không Chánh, không Có, Không không, như toàn không toàn, tợ thiếu không thiếu. Chỉ được chánh diện mà đi, thì rõ ràng không lập, rõ ràng không lập thì ngôn ngữ chí diệu, cảnh không tràn đầy, Sự thường tình. Như tiên Sư đối diện Văn-thù uống trà nói, nhờ lấy cái này xem được không?

Cũng như Thúy Vi nói: Thường ngày ăn gì cũng có kiêm đới trong công huân, giống như việc hướng thượng, tạm thời làm lấy. Như rơi vào chỗ tịnh diệu, thì cần biết có việc ở đây còn cần đi thì đi, cần dừng thì dừng, ngàn vạn chuyển đầy đủ không được lỗ mãng. Như người đại vô minh, người rực đỏ vì không trở về gánh vác, không lập chí tôn. Người giữ gìn là dẫm chân vào trong bùn, chẳng một chút hộ trì

Biệt thời giản: Người Tương Kiêm đới đến, không rơi vào có lời không lời, như Dược Sơn mang dao nói:

- Đây là Kiêm đới ngữ tạm thời xem khí thế lời nói, hoặc đương đầu chánh diện mà đi. Hoặc câu hư trong dị. Câu này nếu không lãnh hội tốt đẹp thì ngàn dặm vạn dặm. Lại dẫn lời đầy đủ của Tương kiêm đới đến. Như Văn-thù uống trà nói Kiêm người này đi chỗ nào.

Vân Nam nói: Làm gì! Làm gì!

Lại nói: Hôm nay là thế nào? Dụ này rất nhiều

Biệt thời giản: Tương Kiêm đới không liên can đến hai đường Thiên Chánh. Một vị này như tuyệt dứt. Diệu chỉ khó luận gọi là Kiêm đới đều là rõ một đoạn việc này. Huống lại Chánh vị không đồng.

Học sĩ Giản: Hỏi ý Tổ Sư.

Đáp: Đợi trâu đực sinh con thì nói với ông. Giản: Đây là Chánh vị trung lai. Một lời dụ này đều không được gọi là Chánh vị trung lai. Có thể nói Hỏi Đáp trong Đạo Huyền học đều như vậy, chẳng phải là một đạo. Lại không được gọi là Tương Kiêm đới vì quá rõ ràng, dù khách chủ về qua lại cũng chỉ được gọi là có Bệnh Kiêm đới

Lại hỏi huyền chỉ có thể đồng với ý Tổ Sư.

Lại như trong mười hai thời lấy gì phụng hiến gọi là không vật. Hai dụ này không được gọi là Thiên vị trung lai. Mỗi mỗi phải chọn.

Nếu là một lời dụ huyền chỉ có thể đồng với ý Tổ Sư

Lại như: Trong mười hai thời lấy gì phụng hiến đáp: Không vật

Một lời dụ này có thể đồng với Công huân. Hai lời dụ này đều không được gọi là Thiên vị và Kiêm đới, trước đã phá rồi, là Tá mượn công nói vị, Tá mượn vị nói công đồng ở đây.

Lại một mình thích ngoại vật, khởi các Thánh trước nói là chánh vị tức viên. Thật ra chịu khuất Chánh vị vậy. Dụ này là cổ nhân nói có dấu vết vẫn còn, vẫn chưa được trong lời không lời. Đây lại gọi là phi chánh vị, vị trong lời nói có lời nói, không được gọi là Tương Kiêm đới đến. Phàm người Tương Kiêm đới lai cần phải như Văn-thù uống trà ngữ và tiên Sư đáp Vân Nham không hợp Tịnh An Hòa thượng pháp đường ngữ và Dược Sơn Bố nạp Tẩy Phật ngữ. Ở trong tối diệu Kiêm đới không hơn Dược Sơn đáp Vân Nham đới đao ngữ và Bách Trượng xuống đường.

Khi đại chúng muốn giải tán mà chưa giải tán Sách nói: Là gì?

Dược Sơn từ xa nghe lời này nói bèn nói ám đầu Kiêm đới mượn vật nói công, mượn vật nói công, mượn lỗi nói công, mượn công nói lỗi, đồng đến. Nếu là Dược Sơn và Tân Phong đều sinh ra trước Cổ Đức, vược qua Chánh vị, là câu huyền đàm kỳ đặc rồi. Kế đến người được Sức nho nhỏ, tức được kéo vào Chánh vị. Dụ này ta thường dùng. Duyên ta trụ trì nhiều mối, không bằng cẩn thận lược rõ phần ít. Mọi người các ông không dễ khinh mạn; Nếu lại có nghi trệ hoàn toàn quyết định rồi, cần phải gắng Sức tu hành khiến bờ vị lai không đoạn đứt. Việc này không được vui Sướng ngạo mạn. Hoặc gặp người suy nghĩ thuần chân là chí khí đặc biệt cũng không được ẩn.

TRỤC VỊ TỤNG CHÚ BIỆT GIẢN

Chánh trung thiên. Giản là Trong tối gật đầu

Tam Canh sơ dạ nguyệt minh tiền. Giản là: Khi sáng tối chưa giao thì phân biệt lấy.

Lại nói: Khi mầm mộng chưa sinh, lại Biệt giản: Chỉ nay là lúc nào.

Lại nói: Trong đó ngày tháng, không nói đi trước sau

Chớ có gặp nhau không biết nhau. Giản quên đi vậy. Lại nói nên Biệt giản: Trái với trong kiếp nào, thế thì vòng tay đi ẩn ẩn. Còn nhớ ngày xưa xinh đẹp. Giản hai câu này một ý hoàn toàn không giống nhau.

Lại nói: Viên thì không tự lừa dối được lại Biệt giản: Ngày nay trọng cái gì? Lại nói thế nào?

Thiên trung chánh. Giản: Hội trong duyên.

Không hiểu lão bà gặp gương xưa. Giản: Lộ. Vừa đến lại nhớ được, lại Biệt giản: Là gương mẫu gì.

Lại nói: Thế thì không trình sắc. Phân trăng thấy mặt chớ không thật chân. Giản: Tức nay hội vậy. Chỉ cái này tiện như vậy lại Biệt giản là mất.

Lại nói: Thế thì khi chưa có thật so sánh một chút nào

Dừng bên đầu mê lại nhận bóng; Giản: Không phải đầu xưa nay.

Lại nói: Chớ nhận bóng tức đúng. Lại Biệt giản: Hoàn toàn không nhớ được lại nói thế thì đổi không được

Chánh trung lai: Giản: Qua

Vô trung hữu lộ cách trần ai (Trong không có đường cách bụi trần).

Giản: Trong không câu có câu.

Lại nói: Theo nhau đến, lại Biệt giản: Việt xưa nay thế nào. Lại nói thế thì không nhờ nhau.

Nhưng có thể không xúc phạm húy ngày nay. Giản: Bên cái này lại nói chính là một bên.

Lại nói: Thế thì hết đại địa không có người thứ hai. Cũng hơn buổi sáng cắt tàn lưỡi. Giản: Chẳng im lặng. Lại nói lại tất cả đối với cái này. Lại Biệt giản: Hoàn toàn không răng.

Lại nói: Thế thì dặn dò người không được.

Thiên Trung Chí: Giản: Có đến trong câu.

Lưỡng nhận giao phùng bất tương tị (Hai mũi nhọn giao nhau

không gặp nhau) Giản: Chữ khách không chạm nhau.

Lại nói: Tất cả không Tổn thương những mũi tên, trông nhau đăm đăm không dứt. Lại Biệt giản: Không thù địch nhau.

Lại nói: Thế thì lại không quản lý nhau.

Hảo thu du như hỏa lý liên (Tay đẹp như hoa sen trong lửa)

Giản: Hoại không được. Ai là người không được tiện. Lại Biệt giản: Yếu với ai

Lại nói: Thế thì hoàn toàn không làm người thứ hai

Uyển nhiên tự hữu hành thiên khí (Y nhiên tự có thời tiết xông pha) Giản: Không theo người được.

Lại nói: Thế thì mình cũng không còn.

Lại nói: Chẳng phải mình có.

Kiêm trung đáo: Khéo nhờ cậy

Bất lạc hữu vô thùy cảm hóa (Không rơi có không ai dám hòa) Giản: Không đương đầu.

Lại nói: Ông ta là tác gia. Lại Biệt giản: Vừa lúc, luận bàn gọi luận bàn gì, nói tương lai.

Hỏi: Nhân nhân tận lực xuất thường lưu (Người người đều muốn ra không dòng thường) Giản: Đều muốn loài ra khỏi.

Lại nói: Có chỗ nào xuất đầu. Lại Biệt giản: Động thì chết.

Lại nói: Như thế thì theo chỗ sống vui.

Chiếc hợp hoan lai khôi lý tọa (Trách hợp còn trở về ngồi trong cho lửa) Giản: Tức có thể biết cũng sẽ biết. Hợp là gì? Lại Biệt giản: Chê người không được.

Lại nói: Thế thì nhờ được tôi.

NGŨ VỊ CHỈ QUYẾT

Chánh Trung Lai là thái quá.

Toàn thân độc lộ vạn pháp căn nguyên vô cựu vô dự (Toàn thân riêng bày, nguồn gốc vạn pháp, không lỗi không khen) Thiên trung chí: Trung phù tùy vật không ngại, thuyền gỗ rỗng không, hư không tự tại. Chánh trung thiên la tốn, phá mãnh hư không, xứ xứ viên thông, căn trần tịch nhiên. ThiênTrung Chánh là đoài như bóng trong gương trăng đáy nước, vốn không sinh diệt, há có tung tích. Kiêm trung đáo là trùng ly. Chánh không hẳn hư. Thiên không hẳn thật, không bỏ không theo.

Lại nói: Cơ tâm dứt hết, sắc không đều quên (chánh) đến đầu không kiên biết không biến động (trung) lại không che dấu toàn thể lộ hiện (thiên). Đây gọi là Chánh Trung Thiên. Núi là núi, sông là sông, không người đâu danh tự, không vật sao luận bàn. Đây là Thiên Trung Chánh, sạch trần trụi, đỏ như say rượu, mặt mày rạng rỡ, khắp cùng trời đất độc nhất không hai. Gọi là Chánh trung lai.

Giống như thiên tử Hoàn Trung, không nhờ Vũ, Thang, Nghiêu, Thuấn sai, mắt thấy tai nghe, hoàn toàn không nhờ tha lực. Tai không vào trong tiếng, tiếng không lấp nhĩ căn, bên trong mới chuyển thân, trong trần chưa mang danh gọi là Thiên Trung Chí. Không phải tâm không phải cảnh, không phải Sự, không phải lý, xưa nay lìa danh trạng, thiên chân quên tánh tướng gọi là Kiêm Trung đáo.

BA LOẠI ĐỌA

Sư nói: Tình phàm kiến Thánh là khóa kín đường huyền hẳn phải hồi hỗ.

Người lấy chánh mạng thực phải đủ ba thứ đọa

Trâu đực không chịu ăn, không đoạn thinh sắc, chỉ đọa đi là việc phần trên của người nào. Giản: Muốn biết thì vào trong dị loại không cho là việc bên Sa-môn. Cho nên cổ nhân phương tiện mượn con trâu đực làm Dị loại, chỉ dị loại về Sự, chẳng phải dị loại trong ngôn ngữ (Nên xem 4 thứ Dị loại).

Bây giờ Trù-bố-nạp hỏi: Trâu đực gọi là cái gì đọa?

Sư nói: Mang lông đội Sừng là Sa-môn đọa

Trù-bố-nạp: Không chịu ăn là cái gì đọa?

Sư đáp: Là Tôn quý đọa

Trù-bố-nạp: Không đoạn thanh sắc là đọa là gì?

Sư đáp: Là tùy loại đọa

Sư lại nói: Nếu là dị loại trong ngôn ngữ, thì qua lại ngôn ngữ đều là loại.

Cho nên Nam Tuyền nói: Trí không khắp nơi phải kiêng nhất chấp lời nói thì đầu mọc Sừng, gọi là như như. Chính biến đổi, cần phải hành trong dị. Như nay cần phải đến dị trung loại nói lấy dị trung Sự Phàm lời nói, không lời nói. Mới được như vậy.

Khi Nam Tuyền bệnh, có người hỏi: Sau khi trăm tuổi, Hòa thượng đến nơi nào?

Nam Tuyền đáp: Ta xuống làm con trâu nhà trong đàn việc dưới núi.

Tăng hỏi: Con muốn theo Hòa thượng được không?

Nam Tuyền đáp: Nếu theo ta thì phải ngậm đến một cọng cỏ.

Giản: Đây là Sa-môn chuyển thân ngữ.

Cho nên nói: Ông phải mang một cọng cỏ đến hầu ông ta. Đây gọi là vô lậu mới kham cúng dường ông ta.

Lại nói: Tùy loại đọa. Chỉ nay đối với tất cả thanh sắc, Sự vật chuyển thân không đọa vào giai cấp, gọi là tùy loại đọa.

Lại nói: Tôn quý đọa, pháp thân pháp tánh là việc tôn quý cũng cần chuyển kiếp ấy là Tôn quý đọa. Chỉ như trâu trắng sờ sờ là cùng cực pháp thân, thì cũng cần chuyển kiếp tránh chỗ khác ngồi của pháp thân bạch ngưu. Đây gọi là chấm dứt việc cúng dường. Muốn cần cúng dường, cần được thức ăn này. Cho nên vị của không vị, cũng gọi là vô lậu, là kham cúng dường. Ngoài ra đều là thức ăn ô nhiễm chẳng phải thức ăn vô lậu giải thoát.

Có người hỏi Bách Trượng: Lấy gì làm thức ăn?

Lấy vô lậu làm thức ăn.

Vân Nham nói: Chớ lấy vị làm cúng dường

Đạo Ngô nói: Biết có chỗ bảo nhậm, đều là cúng dường.

Lại nói: Bất thọ thực Tôn quý tọa: Thức ăn là bổn phận Sự, có không lấy. Cho nên gọi là Tôn quý đọa. Phi mao đới giác Sa-môn đọa: Không chấp việc ngoài Sa-môn và báo vị thù thắng (Nên xem: Dị loại khai thị) Bất đoạn thanh sắc Tùy loại đọa, là tâm ban đầu biết có việc phận Sự của mình, khi hồi quang đuôi sắc, thinh, hương, vị xúc, pháp, được yên ổn. Tức là sau khi thành tựu công huân, tức không chấp lục trần, đọa mà không mê muội.

Mặc tình vô ngại, nên nói Lục Sư Ngoại đạo là Thầy của ông. Vị

Thầy kia đã đọa thì ông cũng đọa theo. Mới có thể chọn thức ăn, thức ăn đó là chánh mạng thực: Cũng là việc bổn phận. Chính là kiến, văn giác tri từ cửa của lục căn không bị nhiễm ô khác, gọi là đọa, không đồng với cái sợ trước, việc bổn phận còn không chọn, huống gì những cái khác. Cho nên nói cẩn thận cẩn thận. Giản: Làm con trâu chọn đực là đọa thế nào?

Sư thay nói: Không ở Chánh vị, không chọn thân mình, mới gọi là Sa-môn đọa.

Không đoạn sắc thân gọi là đọa gì?

Sư nói thay: Phàm tình được hết sạch, Thánh Lượng cũng quên, trong thanh, sắc, trần không ứng mà còn đoạn, mới có thể lấy làm thức ăn. Đó tùy loại đọa

Bất thọ thực là đọa nào?

Sư đáp thay: Liễu đạt chánh nhân. Không giữ thắng giải. Nên gọi là Tôn quý đọa.

Lại nói: Sa-môn đọa, cũng không phải không hành, việc đó cũng không phải không nhàn, tuy có nhàn thường không nhàn, tuy có hành thường không hành. Việc này cần biết thời tiết chẳng phải Đông Tây.

Hỏi: Thế nào là Tùy loại đọa?

Đáp: Bất đoạn thanh sắc, lại không mất hương vị.

Hỏi: Vị Thầy của chúng là ai?

Đáp: Lục Trần.

Hỏi: Thế nào là vị Thầy của chúng bị đọa?

Đáp: Ông điền xá, ông lão vào tụ lạc, mắt tai mũi lưỡi đều mất.

Hỏi: Thế nào là ông cũng đọa theo?

Đáp: Còn

Hỏi: Còn cái gì?

Đáp: Không được động đến, lại không lìa sắc thanh.

Quy Sơn nói: Sau khi lão tăng trăm tuổi, sẽ đến núi làm con trâu, hông bên trái có ghi hàng chữ Quy Sơn Tăng tên Linh Hựu. Khi ấy gọi là gì?

Không đáp.

Sau đó Tào Sơn thay nói: Gọi là con trâu.

Hỏi: Con trâu này có biết cày bừa không?

- Hiển nhiên

Hỏi: là loại gì?

- Mang lông đội Sừng

Hỏi: Bốn mùa ăn uống gì?

- Không ăn gì cả.

Hỏi: Thế nào là trâu?

- Không chứng Thánh.

Hỏi: Thế nào là ngậm cọng cỏ

- Lông căn tương tợ.

Hỏi: Là siêu Thánh hay là siêu loại?

- Là siêu Thánh

Hỏi: Thế nào là con trâu?

- Mịt mờ mênh mang

Hỏi: Thế nào là ngậm một cọng cỏ đến?

- Cổ nhân nói rõ rồi là tông vũ tương tợ

Lại nói: Một cọng cỏ chỉ là rõ được không biến đổi

Ta nói: Tổ Phật không biết có (Ly Nô bạch cổ) mèo nhà trâu trắng lại biết có.

- Vì sao mèo nhà trâu trắng (Ly Nô bạch cổ) lại biết có?
- Chỉ trăm điều không biết
- Như Tổ Phật vì sao không biết có
- Tổ là chấp ấn Phật là tương tợ
- Chỉ như mèo nhà trâu trắng là (Ly Nô bạch cổ) biết có cái gì?
- Chỉ biết có mèo nhà trâu trắng (Ly Nô bạch cổ)
- Thế nào là việc mèo nhà trâu trắng (Ly Nô bạch cộ) biết có?
- Không từ Đông Tây đến, không từ ba mươi hai tướng mà được.
- Thế nào Tổ?
- Trên có
- Thế nào là Phật?
- Tương tợ.

BỐN THỨ DỊ LOẠI

Vãng lai Dị loại: Như nay tất cả thinh sắc, ngôn ngữ, giai cấp địa vị, bỏ cha trốn đi. Hết thảy đều lại là hướng lên Tổ, lại được là dị loại. Còn thiên đường, địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, tu la đều là dị loại.

Bồ Tát đồng Dị loại: Nghĩa là mất đi Sự sáng suốt chính mình. Sau đó lại vào trong sinh tử dị loại nhiếp thọ người khác. Đã chứng quả niết bàn, không bỏ loài sinh tử, tự lợi tha. Nguyện tất cả chúng sinh đều thành Phật, ta thành Phật sau cùng. Cho nên Quyền thừa Bồ Tát nếu không hóa độ chúng sinh trước, thì việc của mình không do đâu thành

tựu.

Cho nên Nam Tuyền nói: Trước qua bên kia biết có, tức đến hành lý bên này.

Lại nói: Bồ Tát đủ lục độ vạn hạnh.

Kinh giáo nói: Nếu còn một chúng sinh chưa được độ, ta hoàn toàn không thành Chánh giác (Sau này gọi là Phi Mạo Đới Giác), thệ nguyện vô biên, chúng sinh vô cùng. Thệ nguyện như thế nên gọi là Bồ Tát đồng dị loại. (Sau này nói Đồng trung Dị loại là Đồng)

Sa-môn dị loại nghĩa là trước biết có việc bổn phận rồi thời nay mất hết tất cả đức hạnh nhân quả phàm Thánh mới được, như thể hội gọi là người độc lập, cũng gọi là Sa-môn xứng đoạn Sự, mới được trong ngoài tình quên, việc ba đời hết, được vô lậu, được gọi là việc bên ngoài Phật.

Cũng nói: một ngón tay chỉ trời đất, cũng nói có đại Sa-môn. Chuyển lại Sa-môn xứng đoạn việc ngoài, không nhập báo vị chư Thánh mới được gọi là hạnh Sa-môn, cũng gọi là chuyển thân Sa-môn. Cũng gọi là mang lông đội Sừng, cũng gọi là con trâu.

Thời tiết nào mới được gọi nhập dị loại. Cũng nói việc bên ngoài sắc loại.

Cho nên cổ nhân nói: Đầu dài ba thước, cổ ngắn hai tấc. Chỉ là đạo lý này không được hiểu khác.

Dị loại trong tông môn (Trong sạch thủ của Tổ Tông Cát tường không gọi là Trường (dài).

Như Nam Tuyền nói: Trí không đến nơi hãy kiêng nói, nói thì đầu mọc Sừng, gọi là như như, chính là biến đổi. Cần phải hành đạo trong dị loại. Chọn việc trong dị loại.

Động Sơn nói: Việc này cần lãnh hội khéo léo việc ở trong cái vi diệu. Thể ở trong cái vi diệu.

Ta tự nói: Sự này cần một vị hư rộng tính toán không rõ ràng, nhìn mặt Kiêm đới mới được như thế. Tác gia nói không thiên không Chánh, không có, không không gọi là hư trong dị. Việc này phải làm tác gia ngang nghạnh, gặp cây chấp cây, gặp tre chấp tre phải giữ gìn xúc phạm, dặn đi dặn lại.

Tăng hỏi: Thế nào là dị?

Ta nói: Ta nếu nói với ông năm con lừa được dị không?

Cho nên có người hỏi Nam Tuyền: Khi trăm tuổi Hòa thượng đến chỗ nào?

Nam Tuyền đáp: Xuống núi làm con trâu trong nhà đàn việt.

Hỏi: Con theo Hòa thượng được không?

Nam Tuyền đáp: Ông theo ta thì ngậm một cọng cỏ đến.

Sư nói: Con trâu này không giống trâu Sa-môn, cần phải cẩn thận mới được, khi không mê.

Hỏi: Thế nào là vãng lai dị loại?

Ta nói: Chưa biết có mình.

Lại nói: Tất cả ngôn ngữ thinh sắc thị phi đều là Dị loại qua loại

Tăng hỏi: Thế nào là Đồng dị loại

Ta nói: Không chọn lựa thân mình

Tăng hỏi: Thế nào là dị loại mang lông đội Sừng (Sa-môn)?

Ta nói: Không lập tịnh riêng, lại chẳng thời đáp. Cũng là gặp tức xúc, gặp tịnh tức tịnh.

Tăng hỏi: Thế nào là dị loại trong tông môn

Ta nói: Muốn đầu thì chặt đem đi.

Tăng nêu tương tự

Đại Sư Động Sơn nhân vị tăng hỏi về hạnh Sa-môn Đại Sư đáp: Đầu dài ba thước, cổ ngắn hai tấc là nghĩa gì?

(Hai bản Tân cổ giống nhau)

Ta nói: Thắng cú diệu cú.

Tăng hỏi: Gọi thắng cú diệu cú là gì?

Ta nói: Thắng cú diệu cú có ba loại.

Thế Tôn xuất thế, bốn mươi chín năm thí thiết phương tiện, mười hai phần giáo, trăm ngàn diệu môn tam muội. Từng cửa đi vào hang đều là Thắng cú diệu cú. Đây là nói ngoài xuất thế.

Từ phàm nhập Thánh thấu suốt chính mình, cũng Phật không khác được vô dị lậu, mới được thông thân, mới được gọi là một trần, một niệm mười phương Chư Phật, một cửa Niết-bàn. Đến lúc nào thì không ở Chánh vị, không chọn lựa thân lại vào trong dị loại, mang lông đội Sừng không một niệm khác.

Cho nên nói: Tất cả loài vật so sánh không được, Chư Phật Chư Tổ sánh cũng không thành.

Cho nên cổ nhân nói:

Sa-môn nói: Không được đem thước tất nói với người". Cho nên gọi là Thắng cú diệu cú. Đây là lời nói về phía sắc loại.

Tất cả vật so sánh không được mới gọi là Thắng cú diệu cú. Cho nên cổ nhân nói ngàn thứ so sánh không được, vạn vật càng không thành, kẻ trí không thể biết, bậc thượng căn cũng không biết. Cũng nói:

- "Xưa nay không giống nhau". Cho nên gọi Thắng cú diệu cú, việc trời người không lường được. Cho nên cổ nhân gọi là cú vượt đầu đuôi, nhân đây thuyết hành về ngữ loại.

Trù-bố-nạp hỏi: Thế nào là sắc loại?

Ta nói: Mang lông đội Sừng.

- Thế nào là ngữ loại?
- Tào sơn chỉ có một lông mày
- Thế nào là con trâu?
- Mù lòa
- Ý này là thế nào?
- Không biết có trời đất
- Thượng tòa hỏi Vân Cư: Cổ Phật Động Sơn có nói: Từ nhỏ nuôi một đứa trẻ đầu dài ba thước, cổ ngắn hai tấc. Thế nào là từ nhỏ nuôi một con?

Vân Cư đáp: Ngày gấp khó quên.

- Thế nào là đầu dài ba thước?
- Không làm sao được
- Thế nào là cổ ngắn hai tấc?
- Đến nay còn làm sao được không?

Hỏi: Thế nào là ngày gấp khó quên?

Ta nói: Thường tại thì đúng.

- Thế nào là không làm sao được?
- Đến lúc nào người làm sao được
- Đến nay còn làm sao được không. Ý này thế nào?
- Ba đời Chư Phật không làm sao được.
- Thế nào là đầu dài ba thước, cổ ngắn hai tấc?
- Không phải việc xưa nay.
- Thế nào là việc xưa nay?
- Gọi là gì?

Hỏi: Hạnh Sa-môn là hạnh gì?

- Hạnh súc sinh.
- Thế nào là hạnh súc sinh?
- Mang lông đội Sừng.
- Thế nào là mang lông đội Sừng (hạnh Sa-môn)
- Vật vật không gián đoạn.
- Việc không gián đoạn thế nào?
- Mới được hạnh.
- Thế nào là người mang lông đội Sừng?

- Không sợ nghiệp
- Vì sao đến chỗ như thế?
- Nếu không sợ nghiệp, chỗ nào mà không đến.

Hỏi: Từ Phàm nhập Thánh thì không hỏi, từ Thánh nhập

- Phàm thì thế nào?
- Con trâu.
- Thế nào là trâu đực?
- Mịt mù. Ý này thế nào?
- Chỉ nhớ nước cỏ ngoài ra không biết gì được việc gì?
- Chỉ gặp cỏ ăn cỏ, gặp nước uống nước.

Sư lại nói: Điều này có lực, muốn biết có lực, người này không bèn nhập dị loại. Dị loại này mang lông đội Sừng, gọi là hạnh Sa-môn cũng gọi là chỗ hành lý của Sa-môn, cũng gọi là đầu dài ba thước cổ ngắn hai tấc. Muốn biết ý này, khi đến hạnh Sa-môn, không muốn đem thước tấc phân thân rõ, cũng không được nói Trương tam lý tứ.

Lại đầu dài ba thước chỉ từ nhỏ đến lớn. Ngày nay công thành được đến khi nào gọi là Thắng cú diệu cú.

Cổ ngắn hai tấc là không tọa vị Sa-môn. Cũng không ở vị chư Thánh. Lúc nào không được nói xứng và không xứng, cho nên nói không đem thước tấc ra để suy lường. Tuy vẫn là việc loại bên phải biết có việc trong dị loại, không thấy đạo, trí không đến nơi không được nói. Nói tức đầu mọc Sừng gọi là "như như", chính là thay đổi phải hướng đến hành trong dị loại gọi là Hư nhất vị, gọi là nhìn mắt Kiêm đới, hoàn toàn không chính xác.

Hỏi: Thế nào là loại?

- Mang lông đội Sừng
- Thế nào là dị
- Thế nào là hạnh
- Cần đầu thì chặt đem đi
- Chỉ như dị loại thành được việc gì?
- Việc này có hai thứ dị loại

1) Dị loại Sa-môn.

2) Dị loại Sự thượng.

Dị loại Sư thượng chính là mèo nhà trâu trắng (Lê Nô bạch cổ)

Dị loại Sa-môn một mình tự do mới được, không biến dịch không đồng cái kia

Tiên Sư hỏi ta: Đi đâu?

- Đi đến chỗ không biến dịch

- Việc không biến dịch này có hai thứ
- Mọi người có bổn phận Sự hết

Người biết có, không xã thanh sắc thị phi, đối với tất cả vật không trì trệ gọi là tất cả chỗ không đổi, cũng gọi là mang lông đội Sừng, cũng gọi là bùn vào nước. Cũng gọi là kẻ hành lý.

Hỏi: Thế nào là vào bùn, vào nước?

- Không biến đổi sau chuyển thân không?
- Không chuyển thân
- Việc trong nhà người này thế nào?
- Chư Thánh lường không được
- Vì sao lường không được?
- Là y không đồng chư Thánh
- Đây còn là việc loại biên, còn có việc hướng thượng không?
- Có
- Thế nào là việc hướng thượng?
- Nói với ông thì sợ rơi vào loại biến
- Sư nói:
- Gọi là tiền nhiên đăng có hai loại

Chưa biết có. Đồng loại Sữa máu.

Biết có, giống như ý khi chưa manh nha được vật này đó gọi là Tiền nhiên đăng

Một loại biết có, qua lại, ngôn ngữ, thinh sắc, thị phi, cũng không thuộc về đang chiếu dụng, cũng không được ghi nhớ. Đồng loài Sữa máu là việc vẻ vời, đó gọi là Hậu nhiên đăng. Chính là việc ba cõi đã hết, tình trong ngoài quên vĩnh viễn. Đây mới được gọi là "chánh nhiên đăng", mới gọi là "đức ký".

■

SỐ 1987 B

BÀI TỰA TÀO ĐỘNG NGỮ LỤC

Viên ngọc ở Kính Sơn, nếu không gặp được Minh Thế và Hòa Thị thì đã bị lãng quên trong Kinh thạch (nhà đá chứa kinh) rồi, đâu phải phô bày hết vẻ đẹp rực rỡ của nó. Nay ngọc còn đó mà Minh Thế và Hòa Thị khó được gặp nhau thôi.

Ngữ Lục của Đại Sư Hà Ngọc ở Tân Phong, trước khi chưa thịnh hành ở đời thì như mắt cá lẫn với hạt minh châu, vàng lộn với cát. Thượng tọa Mặc Nghi rất đau lòng vì Sự tệ hại đó. Nên từ bộ Ngũ Tông Lục của Quách Ngưng Chi, thu tập các sách, chọn lọc những tinh hoa, bỏ đi những thô thiển rồi viết thành bộ Ngữ Lục này.

Tôi cùng với Thượng tòa giao tiếp nhau rất thâm hậu, nên được Thượng tòa gửi cho tôi đọc bộ sách này. Tôi thầm nghĩ: Thượng tọa Mặc Nghi có lẽ là Hòa Thị của Đại Sư Hà Ngọc ở Tân Phong?

Tuy có Hòa Thị nhưng chẳng được gặp. Còn Minh Thế thì làm sao có thể đến đây được. Vui mừng thay! Đã trưng bày được văn minh của Đại Đông ta, đến đổi có được cái đẹp ngày nay. Môn đệ của Khổng Tử đâu dám đẹp với cái đẹp này, vui với cái vui này.

Ngữ Lục của Tân Phong đã khắc bản xong, thì Ngữ Lục của Hà Ngọc nay cũng hoàn thành. Nay kẻ bất tài này xin giới thiệu cái đẹp và vui đó, giúp cho mọi người khắp nơi biết được trí tuệ chánh pháp của Thượng tọa Mặc Nghi.

Rằm tháng 8 năm Canh Thân - Nguyên văn.

Quận Sơn Liễu Trạch Lý Cung Công Mỹ viết ở Thất Lục Trúc, Nam Song.

BÀI TỰA CỦA TÀO SƠN NGỮ LỤC

Cổ nhân nói: Ý ở ngoài lời".

Lại nói: Được ý quên lời. "Ý" là chỉ, "lời" là tiêu chí. Chỉ khó được, tiêu chí dễ được, cho nên mượn tiêu chí dễ được ý chỉ khó được. Nếu mất ý chỉ thì làm sao lập được cái dụng của tiêu chí. Cho nên cổ nhân chỉ chấp vào tiêu chí.

Lại nói: Nó là "cát đằng", lại gọi là "xao môn ngõa tử" (mượn miếng ngói để gõ cửa). Thiền giả Vân Châu khế hợp với Mặc Nghi , được Đại Sư Hà Ngọc nói trong lục Ngũ Tông của Quách Chánh Trung, lại được Huệ Hà, Quảng Huy, Hối Nhiên với những trước tác biên ra. So sánh về Sự dị đồng, kiểm nghiệm về chân ngụy đề tựa là Tào Sơn Ngữ lục. Phụ vào Đồng Sơn Ngữ Lục rồi truyền bá rộng rãi thật là chí lớn thay! Nhưng tôi chưa từng biết điều đó. Quả thật người đắc ý soan cưỡng ép chấp lời sẽ là người xao môn ngõi tử đó sao. Thỉnh Thiền giả Chất Chi là Tuế Khoan thưa thỉnh hòa nam bảo vào mùa Xuân Tân Dậu, chủ nhân Nhạn Phong Nguyên Quang xin lễ bái soạn.

Không đấm trước hư thuyền, khéo chuyển linh cơ, quạ vàng bay đêm ngựa gỗ hí trong gió, bốn cắm, ba đọa tự nhiên nắm trong tay lại là năm tướng lỗ mũi nhọn chếm bùn, rượu Thanh Nguyên của nhà họ Bạch ngươi say mất đồ đạc, mày và mắt không biết nhau. A Sư còn tự mê, quê hương trùng độc từng đi qua. Giọt nước cũng khó thấm, miêu tả cái này, gạt bỏ cái kia, lưu bố rộng vẫn phân biệt đầu mối.

Sa-môn Lâm Tuyên Nguyên Chỉ lễ bái ghi.

TỰA CỦA TRÙNG TẬP TÀO SƠN NGUYÊN CHỨNG ĐẠI SƯ NGỮ LỤC

Ngữ lục là gì?

Hà Ngọc Đại Cư Nguyên Chứng nói: Những điều được nói từ xưa đến nay. Cái còn của thời nay, với cái còn của người xưa, thì xưa có thể được. Còn nay chưa có thể được. Nếu chọn nay nó gượng lấy xưa mà có thể ư? Còn lấy nay mà có thể ư? Lẽ nào đều lấy kim cổ mà có thể ư?

Than ôi! Lấy cái này bỏ cái gì, chi bằng so sánh kim cổ mà chọn thì có thể. Tóm lại ngữ lục Đại Sư lưu hành ở đời đều là ngụy soạn. Phàm người thượng đường dạy đồ chúng, hoặc Thư tứ cấm tụng thêm trợ từ, để làm thượng đường, điều đó soạn bậy. Có thể biết vậy.

Ngữ Lục Đông tào với đối với Chi Na, tập lục của Quách Lê My cũng là ngày nay, còn xưa thì chưa có. Tuy nhiên, chẳng phải toàn bích. Quang Nhuận cũng chẳng thuộc về Yên Thạch. Vì thế kẻ bất tài rút từ giáo trong Ngũ Tông Lục của Hà Ngọc, lấy những điều đáng lấy, bỏ những điều đáng bỏ, hoặc biên ra để bổ sung chỗ thiếu, Ngữ lục thành rồi, đối với người xưa thích dạy đời sau, mang ơn ấy là trước hết.

Trưng cầu về giáo lý ấy, ở đời sau, người phụ chí ấy sao được

Trước. Kẻ bất tài sở dĩ muốn nhặt lấy cổ ngữ của người xưa. So sánh chân ngụy của xưa nay, truyền rộng giáo ấy và gắng gỏi. Mong rằng người sau mang chí này đặt vào hàng đầu để thể hội, nếu được vậy thì chúng ta và Tổ Sư đồng cưỡi con rùa bơi lội trong hồ sâu mênh mông há không vui ư?

Sa-môn Nghi Mặc Huyền Khế người Nhật Bản,

Mùa đông năm Canh Thân thứ năm.

Nguyên Văn lễ bái soạn.

PHỦ CHÂU TÀO SƠN BỔN TỊCH THIỀN SƯ NGỮ LỤC

QUYỂN THƯỢNG

Sư húy Bổn Tịch Họ Huỳnh, người Bồ Điền Tuyền Châu. Lúc nhỏ, Sư chuyên học Nho. Năm mười chín tuổi, Sư xuất gia ở Lành Thạch Phúc Châu, năm hai mươi lăm tuổi thọ giới cụ túc. Sau đó tham vấn Thiền Sư Động Sơn Lương giới.

Động Sơn hỏi: Xà-lê tên gì?

Sư thưa: Bổn Tịch

Động Sơn hỏi: Lại nói lên trên

Sư đáp: Không nói.

Động Sơn hỏi: Vì sao không nói.

Sư đáp: Không gọi là Bổn Tịch.

Động Sơn phục chí khí của Sư. Từ đó Sư được vào thất hầu Động Sơn mấy năm. Một hôm Sư đến từ biệt ra đi.

Động Sơn mật truyền tông chỉ lại hỏi: Ông đi đến chỗ nào?

Sư thưa: Đi chỗ không biến dị

Động Sơn nói: Chỗ không biến dị lại có đến sao?

Sư thưa: Đến cũng không biến dị

Sư đến Tào Khê, lễ tháp Tổ trở về Cát Thủy, chúng nghe danh Sư đến thỉnh khai pháp vì mộ Lục Tổ nên Sư đặt tên núi là Tào Sơn. Không lâu gặp phải giặc loạn, Sư dời về huyện Nghi Huỳnh. Có người cư sĩ cúng ngôi nhà Hà vương cho Sư trụ trì. Sư đổi tên Hà vương ra Hà Ngọc. Nơi đây giáo hóa hưng thịnh, người học các nơi kéo về rất đông, Tông chỉ Động Sơn được rạng rỡ.

Sư dạy chúng: Tình phàm và kiến Thánh là khóa kín đường huyền, hẳn phải hồi hỗ nhau.

Người lấy chánh mạng thực cần đủ ba thứ đọa: Phi mao đới giác.

Bất đoạn thanh sắc

Bất thọ thực.

Lúc ấy Trù-bố-nạp hỏi: Phi mao đới giác là cái gì đọa?

Sư đáp: Là Sa-môn đọa (loại đọa)

Trù-bố-nạp hỏi: Bất đoạn thanh sắc là cái gì đọa?

Sư đáp: Tùy loại đọa.

Trù-bố-nạp hỏi: Bất thọ thực là cái gì đọa?

Sư đáp: Tôn quý đọa.

Nhân có vị Tăng hỏi Sư về Ngũ Vị Quân Thần Chỉ Quyết. Sư giải thích: Chánh vị tức không giới, xưa nay không một vật. Thiên vị tức sắc giới, có muôn hình vạn tượng. Chánh Trung Thiên trái lý theo Sự. Thiên Trung Chánh bỏ Sự vào lý. Kiêm đới là thần chánh duyên, không đọa các cõi, chẳng nhiễm, chẳng tịnh, chẳng Chánh, chẳng Thiên nên gọi là hư huyền đại đạo không phân biệt được chân tông. Quân (vua) là chánh vị Thần là Thiên vị. Bầy tôi theo vua là Thiên Trung Chánh. Vua nhìn xuống thần là Chánh Trung Thiên. Đạo Quân Thần hợp là Ngữ Kiêm đới.

Tăng hỏi: Thế nào là quân?

Sư nói:

Diệu đức tôn hoàn vũ,
Cao minh lãng thái hư.

Tăng hỏi: Thế nào là thần?

Sư đáp:

Linh cơ hoằng Thánh đạo
Chân trí lợi quần sinh.

Tăng hỏi: Thế nào là quân?

Sư đáp:

Bất đọa chư dị thú.
Ngưng tình vọng Thánh dung

Tăng hỏi: Thế nào là quân thị thần?

Sư đáp:

Diệu dụng tuy bất động
Quang chúc bổn vô thiên.

Tăng hỏi: Thế nào là đạo Vua thần hợp?

Sư đáp:

Hỗn loạn không trong ngoài,
Dung hòa bình yên trên dưới.
Hồn nhiên vô nội ngoại.
Hòa dung thiên hạ bình.

Sư lại bảo: Lấy Quân, Thần, Thiên, Chánh nói không muốn cho

phạm ở. Cho nên thần khen vua, không dám có lời chê bai vậy. Đây là Tông pháp yếu của ta. Kệ rằng

Học giả tiên tu thức tự tông
Mạc tương chân tế nạp ngoan không
Diệu minh thể tận tri thương xúc
Lực tại phùng duyên bất tá trung
Xuất ngữ trực giao thiêu bất trước
Tiềm hành tu dữ cổ nhân đồng
Vô thân hữu Sự siêu kỳ lộ
Vô Sự vô thân lạc thủy chung.

Dịch nghĩa:

Học giả trước cần hiểu tự tông.
Chớ đem chân tế lẫn ngoan không
Tội thể diệu minh biết xúc chạm
Sức tại phùng duyên chẳng mượn trung
Thốt lời cần phải thiêu chẳng đến.
Thầm đi nên với cỗ nhân đồng
Không thân có việc siêu đường tẻ
Không việc không thần lạc thủy chung

* * *

Mạc tương chân tế nạp ngoan không
Diệu minh thể tận tri thương xúc
Lực tại phùng duyên bất tá trung
Xuất ngữ trực giao thiêu bất trước
Tiềm hành tu dữ cổ nhân đồng
Vô thân hữu Sự siêu kỳ lộ
Vô Sự vô thân lạc thủy chung
Học giả trước cần hiểu tự tông
Chớ đem chân tế lẫn ngoan không
Tội thể diệu minh biết xúc chạm
Sức phùng duyên chẳng mượn trung
Thốt lời cần phải thiêu chẳng đến
Thầm đi nên với cổ nhân đồng
Không thân có viện siêu đường tẻ
Không việc không thần lạc thủy chung

Kệ 1:

Bạch y tu bái tướng Thường dân làm Tễ tướng
Thử Sự bất vi kỳ Việc ấy chẳng lạ lùng

Tích đại trâm anh giả Nhiều đời làm quyền quý
Hưu ngôn lạc phách thì Thôi nói lúc lang thang

Kệ 2 (Dịch):

Tý thời đương chánh vị (Giờ Tý đang chánh vị
Minh chánh tại quân thần Rõ chánh vị ở vua tôi
Vi ly Đâu Suất giới Chưa rời cõi Đâu Suất
Ô kê tuyết thượng hành Gà đen đi trên tuyết trắng)

Kệ 3: (Dịch)

Diệm lý hàn băng kết Trong lò băng lạnh kết
Dường hoa cửu nguyệt phi Tháng chín hoa dương bay
Nê ngưu hống thủy diện Trâu đất rống trong nước
Mộc mã trục phong tê (tư) Ngựa gỗ hý, phi dài

Kệ 4: (Dịch)

Vương cung sơ giáng nhật Vương cung mới giáng sinh
Ngọc thố bất năng ly Thỏ ngọc chẳng thể rời
Vị đắc vô công chi Chứa được ý vô công
Nhân thiên hà đại trí. Trời người sao quá chậm

Kệ 5: (Dịch)

Hồn nhiên tàn lý Sự Thuần chân chứa Sự lý
Trẫm triệu tốt nan minh Điềm báo trước khó sánh
Oai âm vương vị hiểu Oai Âm vương chưa rõ
Di-lặc khởi tinh tinh Di-lặc há tỉnh tỉnh

Khi Sư hành cước hỏi thiền Sư Ô Thạch Quan: "Thế nào là chủ Pháp Thân Sư Tỳ Lô."

Nếu ta nói với ông tức có khác. Sư nêu giống Động Sơn.

Động Sơn nói: Giống như đầu lưỡi chỉ thiếu lời, sao không hỏi vì sao không nói?

Sư bước lên trước.

Ô Thạch nói: Nếu nói ta không nói tức miệng ta bị câm. Nếu nói ta nói thì khó xử cho lưỡi của ta.

Sư trở về kể cho Động Sơn. Đông Sơn gật đầu chấp nhận.

Vân Môn hỏi: Thế nào là hạnh Sa-môn?

Sư đáp: Ăn lúa mạ của thường trụ.

Vân Môn hỏi: Vậy đi thì thế nào?

Sư đáp: Ông có chứa được không?

Vân Môn đáp: Chứa được.

Sư hỏi: Ông làm sao chứa?

Vân Môn đáp: Mặc áo ăn cơm có gì khó.

Sư nói: Sao không nói mang lông đội Sừng?

Vân Môn lễ bái.

Sư dạy chúng: Các vị trọn giữ cách thức, sao không nói một chuyển ngữ, để dứt nghi cho ông ta.

Vân Môn ở trong chúng bước ra hỏi: Chỗ mật vì sao không biết có?

Sư đáp: Chỉ vì mật, cho nên không biết có.

Vân Môn hỏi: Người này làm sao thân cận?

Sư nói: Chớ nhằm chỗ mật mật mà thân cận

Vân Môn nói: Không nhằm chỗ mật thì sao?

- Mới giỏi thân cận.

Vân Môn: Dạ dạ

Vân Môn hỏi: Người không dễ Sửa đổi đến Sư có tiếp không?

Tào Sơn: Không rãnh công phu.

Sư nhân Hòa thượng Mễ đến, chưa thấy nhau. Mễ bèn ngồi lên giường thiền. Sư không đi ra. Mễ bỏ đi.

Tri Sự bèn hỏi: Giường thiền của Hòa thượng. Vì sao là người khác ngồi rồi bỏ đi?

Sư bảo: Đi rồi lại đến.

Mễ quả nhiên trở lại gặp Sư.

Trí Cự đến tham hỏi Sư: Cổ nhân nêu người bên nào, học nhân không biết?

Sư nói: Lùi bước thì đã vạn không không còn một.

Ngay lời nói đó Trí Cự bỗng quên huyền giải.

Sư hỏi Kim Phong Chí: Từ đâu đến?

Chí đáp: Từ nhà đến.

Sư: Hiểu chưa?

Chí đáp: Bên này thì hiểu

Sư hỏi: Việc bên kia thế nào?

Ngày hạ công bạch Hòa thượng.

Đúng vậy! Đúng vậy!

Tăng Thanh Nhuệ hỏi: Mỗ giáp con nghèo cùng xin Thầy cứu giúp.

Sư nói: Xà-lê Nhuê lại gần đây.

Thanh Nhuê đến gần.

Sư nói: Kẻ nghèo ở Tuyền Châu uống xong ba chén rượu vẫn nói chưa dính môi.

Cảnh Thanh hỏi: Lối tâm khi rêu phủ thì thế nào?

Sư nói: Điều này khó dẫn dắt

Cảnh Thanh hỏi: Đi đến chổ nào?

Sư đáp: Chỉ thấy rêu phủ không biết đi chỗ nào?

Lại hỏi: Cảnh Thanh hỏi: Lý Thanh hư rốt ráo khi không thân thì thế nào?

Sư đáp: Lý thì như thế còn Sự thì sao?

Như lý như Sự.

Dối một người Tào Sơn tức được, nhưng không che được mắt các Thánh.

Thanh Sư nói: Nếu không có mắt các Thánh, đâu soi được cái gì

Quan không thể dung tha, tư thông xe ngựa

Sư hỏi: Thượng Tọa Đức Bồ Tát nhập định nghe hương tượng (voi) qua sông rút từ kinh nào?

Tăng: Rút từ kinh Bát-nhã.

Sư nói: Trước định nghe, sau định nghe.

Tăng nói: Hòa thượng lanh lợi.

Sư nói: Cũng sát với gió, mới nói được một nửa.

- Hòa thượng thế nào?
- Dưới bãi cát nhận được.
- Chỉ y đạo giả đến tham.

Sư hỏi: Có phải là Chỉ Y Đạo giả không?

Chỉ Y thưa: Không dám.

Sư hỏi: Thế nào là việc của Chỉ Y?

Chỉ Y đáp: Áo lông cừu vừa khoác vào thân, muôn pháp thảy đều như.

Sư hỏi: Thế nào là dụng của Chỉ Y?

Đạo giả đến gần "dạ" rồi đứng tịch.

Ông chỉ biết đi thế ấy? Sao không biết đến thế ấy?

Đạo giả liền mở mắt hỏi: Một tánh chân linh không nương bào thai thì thế nào?

Sư bảo: Chưa phải là hay.

Chỉ Y hỏi: Thế nào là hay?

Sư bảo: Chẳng mượn! Mượn!

Đạo giả: Trân trọng liền tịch. Sư dạy tụng:

Giác tánh viên minh vô tướng thân
Mạc tương tri kiến vọng sơ thân
Niệm dị tiện ư huyền thể muội
Tâm sai bất dữ đạo vi lân

Tình phân vạn pháp trầm tiền cảnh
Thức giám đa đoạn tán bổn chân
Như thị cú trung toàn hiểu hội
Liễu nhiên vô Sự tích thời nhân.

DỊCH NGHĨA:

Tánh giác viên minh không tướng thân
Chớ đem thấy biết đối xa gần
Niệm khác bèn lầm huyền thể ấy
Tâm sai sao được đạo chung thân
Tình phân muôn pháp chìm cảnh trước
Thức biện lăng xăng mất bản chân
Trong câu như thế toàn lãnh hội
Rõ ràng vô Sự tích thời nhân

***

Niệm khác bèn lầm huyền thể ấy
Tâm sai sao được đạo chung thân
Tình phân muôn pháp chìm cảnh trước
Thức biện lăng xăng mất bản chân
Trong câu như thế toàn lãnh hội
Rõ ràng vô Sự tích thời nhân.

Tăng cử: Lục Cấn Đại Phu hỏi Nam Tuyền: Họ gì?
Nam Tuyền đáp: Họ Vương
Lục Cấn hỏi: Vương còn có quyến thuộc không?
Nam Tuyền nói: Bốn thần không mờ mịt
Lục Cấn thưa: Vương ở địa nào?
Nam Tuyền nói: Điện ngọc rêu phủ.
Lục Cấn hỏi: Điện ngọc rêu phủ ý chỉ thế nào?
Sư đáp: Không ở chánh vị.
Tăng thưa: Tám phương đến triều cống thì thế nào?
Sư đáp: Ông ta không nhận lễ
Tăng hỏi: Dùng gì đến triều cống
Sư đáp: Trái thì chém
Tăng thưa: Trái là về phần của Thần, chưa xét rõ ý vua thế nào?
Sư đáp: Kín đáo không được yếu chỉ
Thế thì công việc điều hòa hoàn toàn trở về tướng thần.
Ông biết ý vua không?
Phương ngoại không dám luận bàn.
Đúng vậy! Đúng vậy!

Tăng hỏi: Học nhân toàn thân bị bệnh thỉnh Sư chữa dùm.

- Không chữa trị?

- Dạy ông cầu sinh không được, cầu tử không được.

Tăng hỏi Sư: Cổ nhân nói: Ta có đại bệnh, chẳng phải đời có thể trị được, không biết là bệnh gì?

Bệnh nhóm họp không được.

Tăng hỏi: Tất cả chúng sinh có bệnh này không?

Sư đáp: Mọi người đều có

- Hòa thượng có bệnh này không?
- Đang tìm chỗ hiện khởi không được.
- Tất cả chúng sinh vì sao không bệnh
- Tất cả chúng sinh nếu bệnh tức chẳng phải chúng sinh.
- Không biết Chư Phật có bệnh này không?
- Có
- Đã có vì sao không bệnh?
- Vì y sợ hãi

Tăng hỏi: Sa-môn há không phải là người có đầy đủ từ bi?

- Đúng
- Bỗng gặp sáu giặc đến thì thế nào?
- Cũng cần đầy đủ đại từ bi.
- Thế nào đầy đủ đại từ bi?
- Một kiếm vung hết
- Sau khi hết thì thế nào?
- Mới được hòa đồng.

Tăng hỏi: Mày và mắt có biết nhau không?

- Không biết nhau
- Vì sao không biết nhau?
- Vì đồng ở một chỗ
- Thế sao không phân ra
- Mày lại không phải là mắt, mắt không phải là mày.
- Thế nào là mắt?
- Bỏ đầu mối
- Thế nào là mày?
- Tào Sơn lại nghi
- Hòa thượng tại sao lại nghi
- Nếu không nghi tức bỏ đầu mối.

Tăng hỏi: Năm vị đối khách thì thế nào?

Nay ông hỏi vị nào?

Con theo Thiên vị trung lai xin Sư hồng hướng đến Chánh vị trung tiếp nhận.

Sư nói: không tiếp

Vì sao không tiếp?

Sợ rơi vào Thiên vị trung

Sư lại hỏi Tăng: Nếu không tiếp là đối khách hay không đối khách?

- Là đối khách rồi.

- Đúng vậy đúng vậy

Tăng hỏi: Vạn pháp từ đâu sinh khởi

- Từ điên đảo sinh

Tăng hỏi: Khi không điên đảo thì vạn pháp ở đâu?

- Ở tại chỗ

- Ở chỗ nào?

- Điên đảo làm sao?

Tăng hỏi: Ba cõi nhiều phương, sáu đường mờ mịt, làm sao biện biệt được sắc?

- Không biện được sắc.

- Vì sao không biện được sắc?

- Nếu biện được sắc tức hôn mê

- Sư nghe tiếng chuông bèn nói ada! ada!

Tăng hỏi: Hòa thượng làm gì vậy?

- Đánh vào tâm ta.

- Tăng không đáp

- Sư hỏi Duy Na: Từ đâu tới?

Duy Na đáp: Đi kéo bình rượu đến.

Hoặc đến chỗ hiểm làm sao kéo?

Không đáp

Ngày nọ Sư vào Tăng đường hơ lửa.

Có một ông Tăng hỏi: Ngày nay rất lạnh

Phải biết có người không lạnh

Ai là người không lạnh

Sư gắp lửa dạy Tăng

Tăng thưa: Chớ nói không người thích.

Sư ném lửa xuống.

Con đến đây lại không hiểu.

Mặt trời chiếu xuống sông lạnh, sáng lại càng sáng.

Tăng hỏi: Người không cùng vạn pháp làm bạn là người nào?

Ông nói trong Châu thành rộng lớn như có nhiều người đi chỗ nào?

Tăng hỏi: Thế nào là kiếm không mũi?

- Chẳng phải tôi luyện mà thành được
- Việc dùng thế nào?
- Người gặp đều mất mạng.
- Người không gặp thì thế nào?
- Cũng phải đầu rơi
- Người gặp đều chết là cố nhiên, người không gặp vì sao cũng rơi đầu?
- Ông chẳng nghe nói “hay sạch tất cả” sao?
- Sau khi sạch hết thì thế nào?
- Mới biết có kiếm này.

Tăng hỏi: Đối với tướng làm sao chân?

- Tức tướng tức chân.
- Làm sao hiển bày?
- Sư đưa cái khay lên

Tăng hỏi: Huyễn vốn sao chân.

- Huyễn vốn nguyên chân

Tăng nói: Chính khi huyễn sao hiển bày?

- Tức hiển liền hiệp
- Thế thì trước sau chẳng lìa huyễn
- Tìm hướng huyễn không thể được.

Tăng hỏi: Tức tâm tức Phật tức không hỏi.

Thế nào là phi tâm phi Phật?

Sừng thỏ không dùng không, Sừng trâu không dùng có.

Hỏi: Thế nào là người thường tại

- Khó được.

Tăng hỏi: Nghĩ suy há không phải là loại?

- Không suy nghĩ cũng là loại

Thế nào là dị?

- Không ai không biết đau ốm.

Tăng hỏi: Cổ nhân nói:

- Người người đều có, đệ tử đang long đong, còn có không?
- Trao tay cho người đến.
- Tăng trao tay.
- Sư gật đầu đếm 1, 2, 3, 4, 5, 6 đủ

Tăng hỏi: Lỗ Tổ mặt xây vách biểu thị việc gì?

Sư bịt tai lại.

Tăng hỏi: Người xưa có nói: Chưa có người nào té xuống đất mà không chống đất đứng lên

- Thế nào là ngã
- Trụ thì đúng.

Tăng hỏi: Thế nào là đứng lên?

Sư đáp: Đứng lên

Tăng hỏi: Khi con trở về với cha vì sao cha không nhìn con?

Sư nói: Lý hợp như thế

Tăng hỏi: Ân cha con ở đâu?

Sư đáp: Mới thành ơn cha con

Tăng hỏi: Thế nào là ân cha con?

Sư đáp: Búa dao chém không đứt

Tăng hỏi: Áo linh y không treo thì thế nào?

Sư đáp: Tào Sơn hiếu xong

Tăng hỏi: Sau khi hiếu xong thì thế nào?

Tào Sơn thích say rượu.

Tăng hỏi: Kinh có nói:

- Biển lớn không chứa tử thi.

Tăng hỏi: Thế nào là biển lớn?

Sư đáp: Bao hàm vạn hữu.

Tăng hỏi: Đã là bao hàm vạn hữu

Tăng hỏi: Vì sao không chứa tử thi?

Sư đáp: Người tắt hơi không dính mắc.

Tăng hỏi: Vạn hữu chẳng phải công của chúng, tắt hơi thì có đức của nó.

Tăng hỏi: Hướng thượng còn có việc không?

Nói: Có tức không được, đâu có thể Long Vương võ kiếm.

Hỏi: Sao có thể biết hết, khéo có thể đối chúng khổ nạn.

- Không trình câu

Hỏi: Nạn cái gì?

- Dao rìu chặt không vào.
- Thế thì vấn nạn còn không chịu không?
- Có
- Là người nào?
-Tào Sơn

Tăng hỏi: Trên thế gian vật gì quý nhất?

- Đầu mèo chết là quý nhất

- Vì sao đầu mèo chết lại quý nhất?
- Không có người nào mắc vào giá cả
Tăng hỏi: Không nói sao hiển bày
- Chớ hiển bày chỗ nào?
- Hôm qua đầu giường mất đi ba đồng tiền.
Tăng hỏi: Khi mặt trời chưa mọc thì thế nào?
- Tào Sơn cũng từng đâu đến.
- Sau khi mặt trời mọc thì thế nào?
- Còn so với Tào Sơn lộ trình nữa tháng
Sư hỏi Tăng: Làm gì?
- Quét sân.
- Trước Phật quét sau Phật quét
- Trước sau quét một lúc
- Qua giày vải với Tào Sơn.
Tăng hỏi: Ôm ngọc theo thỉnh Sư gọt giủa
- Không gọt giủa
- Vì sao không gọt giủa?
- Phải biết Tào Sơn khéo tay.
Tăng hỏi: Thế nào là quyến thuộc của Tào Sơn?
Trên đầu đầy tóc bạc, trên đỉnh một cành hoa.

Tăng hỏi: Cổ Đức nói: Tất cả đại địa chỉ có người này. Chưa rõ là người nào"?

- Không có thể có mặt trăng thứ hai.
- Thế nào là mặt trăng thứ hai
- Cũng cần Lão huynh ổn thỏa.
- Thế nào là mặt trăng thứ nhất.
- Nguy hiểm
Tăng hỏi: Học nhân trong mười hai thời làm sao giữ gìn"
Như qua quê hương trùng độc, nước không được thấm một giọt.
Tăng hỏi: Thế nào là chủ pháp thân?
- Gọi nước Tần không người.
- Cái này chẳng tiện phải không?
- Chém

Tăng hỏi: Thân cận đạo bạn nào để được thường nghe những gì chưa nghe

Đồng cùng một chăn mền.
Còn đây là Hòa thượng được nghe.
Thế nào làtừng nghe điều chưa nghe

Sư nói không đồng với gỗ đá

Tăng: Người nào ở trước ở sau?

Sư nói: Không thấy đạo thường nghe điều chưa nghe.

Tăng hỏi: Người trong nước võ kiếm là ai?

- Tào Sơn
- Định giết người nào?
- Tất cả đều giết.
- Bỗng gặp cha mẹ thì thế nào?
- Chọn gì?
- Tự mình đâu làm được
- Ai làm sao được ta
- Sao không tự giết
- Không có chỗ xuống tay

Tăng hỏi: Nhà gặp kiếp nghèo thì thế nào?

- Không thể bỏ hết
- Vì sao không bỏ hết?
- Giặc là người thân trong nhà
- Một con trâu hống trên mặt nước, năm con ngựa hí đường dài là thế nào?

Tào Sơn biết bịt miệng lại, không nói.

Tào Sơn hiểu xong.

Tăng hỏi: Người thường chìm trong biển sinh tử là người nào?

Mặt trăng thứ hai
Còn cầu ra không
Cũng cầu ra chỉ vì không lối.
Xuất ly người nào nhận được y
Người mang gông sắc

Tăng hỏi: "Tuyết phủ ngàn núi, vì sao Cô Phong không trắng"?

- Cần biết có dị trong dị
- Thế nào là dị trong dị?
- Không rơi vào sắc núi

Tăng nêu: Dược Sơn hỏi Tăng: Bao nhiêu tuổi?

- Bảy mươi hai tuổi.
- Bảy mươi hai phải không?
- Đúng vậy.
- Sơn bèn dành ý này thế nào?
- Mũi tên trước còn như có thể, mũi tên sau bắn sâu vào người.

Tăng nói: Làm sao tránh được gậy này.

Vua sai đi, chư hầu tránh đường.

Tăng hỏi Hương Nghiêm: Thế nào là đạo?

Hương Nghiêm đáp: Rồng ngâm trong cây khô (khô mọc lý long ngâm)

Tăng hỏi: Thế nào là người trong đạo?

Hương Nghiêm đáp: Con mắt trong đầu lâu (độc lâu lý nhãn tình)

Tăng không lãnh hội bèn hỏi Thạch Sương.

Thế nào là rồng ngâm trong cây khô? (khô mọc lý long ngâm)

Thạch Sương đáp: Vẫn mang niềm vui ở trong đó.

Tăng hỏi: Thế nào là con mắt trong đầu lâu?

Còn mang cái thức.

Tăng không lãnh hội bèn hỏi

Sư nói: Lão Thạch Sương nghe tiếng khởi kiến giải. Nhân đó Sư làm bài tụng:

Khô mộc long ngâm chân kiến đạo
Độc lâu vô thức nhãn sợ minh
Hỷ thức tận thời tiêu tức tận
Đương nhân na biện trọc trung thân

DỊCH:

Cây khô rồng ngâm thật thấy đạo
Đầu lâu không thức mắt rạng ngời
Hỷ, thức hết thời tin tức lặng
Người này biện đục hay trong)

Tăng lại hỏi Sư: Thế nào là Khô mọc lý long ngâm?

Sư nói: Huyết mạch không đoạn

Tăng hỏi: Thế nào là Độc lâu lý nhãn tình?

Sư đáp: Càn khôn bất tận.

Tăng: Có người nào được nghe không?

Sư đáp: Khắp đại địa chưa có người nào không nghe.

Tăng hỏi: Khô mọc lý long ngâm là chương cú gì?

- Không biết chương cú gì? Người nghe đều mất mạng.

Tăng hỏi: Thế nào là đại ý Phật pháp?

- Lấp sông ngòi lấp hầm hố.

Tăng hỏi: Thế nào là Sư tử?

Sư đáp: Các thú gần không được.

Tăng hỏi: Thế nào là con của Sư tử?

Sư đáp: Có thể nuốt cha mẹ mình.

Tăng hỏi: Đã là các thú không gần được vì sao lại bị con mình ăn?

Sư đáp: Không phải thấy đạo; Con nếu rống lên, Tổ phụ đều hết.

Tăng hỏi: Sau khi hết thì thế nào?

Sư đáp: Toàn thân về với cha.

Tăng hỏi: Chưa rõ khi Tổ hết, thì cha trở về chỗ nào?

Sư đáp: Chỗ cũng hết.

Tăng hỏi: Trước đây, vì sao nói toàn thân về cha

Sư đáp: Ví như việc của Vương tử thành một nước.

Lại nói: Xà-lê! Việc này không được, trí tuệ một mình nên biết cây khô lại nở một đóa hoa.

Tăng hỏi: Mới có thị phi nhưng mất tâm thì thế nào?

Sư đáp: Chém chém

Sư đọc kệ Pháp thân của Phó Đại Sư Đỗ Thuận làm bèn nói:

- Ý ta không muốn nói thế, đệ tử thỉnh chẳng làm kệ, lại giải thích: “Họ không phải là ta, là vốn không phải là họ, họ không có ta tức chết”.

Ta không có họ tức ta, họ như ta là Phật, ta như họ là lừa, không ăn không bổng lộc của vua, (Nếu gặp cơm vua phải ói mữa ra) mượn gì ứng truyện thư, ta không nói ngang thân, ông xem lông trên lưng, vừa như vẽ tuyết trắng còn sợ bà la ca

Tăng hỏi: Trăng sáng trên không thì thế nào?

Sư đáp: Còn là kẻ dưới thềm

Tăng nói: Xin Sư nhận bậc trên.

Sư đáp: Sau khi trăng rụng rồi gặp nhau.

Sư lại nói: Có một người nằm vắt trên đầu núi vạn trượng đây là người nào?

Chúng không ai đáp.

Đạo Diên ra thưa: Không còn.

- Không còn cái gì?

- Mới được đánh không bể.

- Sư nhận lời của Đạo Diên.

Tăng nêu: Tây Viên một ngày tự đến khe suối thiêu đáp.

Tăng hỏi: Sao không sai Sa Di.

Tây Viên vỗ tay ba cái, hỏi Sư:

Sư đáp: Một giống vỗ tay. Tóm lại Tây Viên làm lạ, đều chỉ là một ngón tay thiền. Bởi vì không rõ chỗ thừa đương.

Tăng lại hỏi Sư: Tây Viên vỗ tay há không phải là việc ngoài của

nô tỳ?

- Đúng.
- Có việc không hướng thượng?
- Có
- Thế nào là việc hướng thượng?

Sư quát to: Tên nô tỳ này

Nam Soái Bình Chung Vương ở Nam Châu nghe danh Sư.

Nên cho Sứ đến thỉnh nhưng Sư từ chối, chỉ gửi bài kệ của Thiền Sư Đại Mai để trả lời:

Tồi tàn khô mọc ỷ hàn lâm
Kỷ độ phùng xuân bắt biến tâm
Tiều khách ngô chi du bất cố
Dĩnh nhân na đắc khổ truy tầm

DỊCH:

(Cây khô gãy mục tựa rừng xanh
Mấy độ xuân về tâm chẳng sinh
Lão tiều trông thấy nào đoái nghĩ
Dĩnh khách thôi thì chớ hỏi phanh)

Sư làm kệ cấm:

Chẳng có lối hành tâm
Không treo áo xưa nay
Đâu cần chánh là gì
Nhưng kỵ lúc chưa sinh

Kệ dạy học nhân:

Tùng duyên tiến đắc tương ưng tật
Tựu thể tiêu đình đắc lực trì
Miết khởi bổn lai vô Sứ sở
Ngô Sư tạm thuyết bất tư nghì

DỊCH:

(Từ duyên tấn được bệnh tương ứng
Đến thể lặng dừng đắc lực chậm
Chợt khởi từ xưa không chỗ nơi
Thầy ta tạm nói Bất tư nghì)

Sư dạy chúng rằng:

Chư Tăng ở đây cốt dưới y áo hội thông được việc hướng thượng, chớ có rãnh rang qua ngày. Nếu chỗ thừa đương rõ ràng liền chuyển được chư Thánh về sau lưng mình, mới là tự do

Nếu chuyển không được, phải học được hoàn toàn đầy đủ, lại cần

đến sau lưng các Ngài khoanh tay, nói lời khoe khoang gì? Nếu chuyển được mình thì tất cả cảnh giới thô trọng đều làm chủ được.

Như có Tăng hỏi Dược Sư: Trong ba thừa giáo còn có ý Tổ không?

- Có

- Đã có, Đạt Ma lại đến làm gì.

- Chỉ vì có cho nên đến. Há chẳng làm chủ được chuyển được về chúng mình?

Như kinh nói: Phật Đại Thông Trí Thắng mười kiếp ngồi đạo tràng, Phật pháp không hiện liền, không được thành Phật đạo

Nói kiếp tức là trì trệ, gọi đầy đủ, cũng gọi là đoan tham lậu. Chỉ là dứt đầu mười đường (mười điều răn) không quên đại quả. Cho nên gọi ôm trụ đam trược gọi là thử kế thừa đương.

Không biệt quý tiện. Ta thường thấy tòng lâm thích luận bàn một hai còn có thể thành lập được việc gì? Điều này chỉ bày bố được việc đã qua ông không thấy Nam Tuyền nói:

- Dù ông đầy đủ trọn vẹn, vẫn còn kém Vương lão Sư một tuyến đường, cũng việc rất khó đến đây cần phải cẩn thận mới được rõ ràng tự tại.” Không luận thiên đường, địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, chỉ là tất cả chỗ không dời đổi. Vốn là người lúc trước mà không đi đường lúc trước, nếu có tâm vui thích tức thành trệ trước. Nếu thoát được thì chọn cái gì. Cổ Đức nói:

- “Chỉ sợ không được luân hồi” ông cho là thế nào? Chỉ như người nay nói chỗ trong sạch thích nói việc đã qua, bệnh này rất khó trị, nếu là việc thô trong thế gian lại là nhẹ. Bệnh trong sạch là nặng, như vị Phật Tổ đều là trệ trước” Tiên Sư nói:

- “Tâm suy nghĩ là phạm giới”. Nếu nói như ngày nay phá trai giới, tức nay ba thời yết ma đã phá rồi. Nếu là thô trọng tham sân si tuy khó đoạn lại nhẹ. Nếu vô vi, vô Sự trong sạch, thì đây chính là trọng không thêm.

Tổ Sư ra đời cũng chỉ vì cái này, cũng không riêng vì ông. Nay chớ làm như rỗi. Mèo nhà trâu trắng (Lê Nô Bạch Cổ) tu hành lại nhanh, không phải là có thiền có đạo. Như ông tìm đủ thứ, tìm Phật, tìm Tổ cho đến Bồ-đề niết bàn bao giờ dứt bao giờ xong, đều là tâm sinh diệt. Cho nên không bằng mèo nhà trâu trắng (Lê Nô Bạch Cổ), mù mờ không biết, không biết Phật, không biết Tổ cho đến Bồ-đề niết bàn và nhân quả thiện ác. Chỉ biết đói thì ăn quả, khác thì uống nước, nếu có thể như thế thì không lo không thành xong. Không thành xong thì không thấy

đạo, tính không thành vì thế biết có, mới có thể mang lông đội Sừng, cày bừa được tiện nghi này mới so được một tý, không thấy Phật Di-lặc A Tòng và các thế giới như: Diệu hỷ được người hướng lên, gọi là vô tâm, vô quý giải đãi Bồ-đề, cũng gọi là sinh tử biến dịch; Còn sợ là giãi đãi nhỏ. Về việc bổn phận làm thế nào? Cần phải cẩn thận mới được.

Người người có một chỗ ngồi dù Phật ra đời cũng không lấy được, chỉ cần thể hội việc tu hành, chớ chạy theo danh lợi. Muốn biết việc này thành Phật thành Tổ cũng là chỗ đây. Đọa ba đường, địa ngục, sáu nẻo cũng ở đây. Tuy không có chỗ dùng, nhưng lìa nó không được, cần phải làm chủ nó mới được

Nếu làm chủ không được, tức là không thay đổi. Nếu làm được chủ tể là thay đổi.

Không thấy Vĩnh Gia nói: Phóng đãng lăng xăng chuốc họa ương.

Hỏi: Thế nào là "phóng đãng lăng xăng chuốc họa ương?"

Sư đáp: Chỉ chỉ là cái ấy

- Làm sao tránh được?

Đáp: Biết có tức được.

Hỏi: Phải tránh thế nào?

- Chỉ là Bồ-đề niết bàn, phiền não, vô minh luôn luôn không cần phải tránh.

Cho đến việc thô trọng thế gian cũng thế. Hễ biết tức có

Không cần phải tránh, tránh tức đồng với biến dịch. Cho đến thành Phật thành Tổ, Bồ-đề Niết bàn, những cái này đều là ương họa này là không nhỏ. Tại sao như vậy? Chỉ vì biến dịch. Nếu không biến dịch thì cần phải độc xử tự do mới được.

* Đời Đường niên hiệu Thiên Phục (901) mùa hạ Tân Sửu, ban đêm Sư hỏi tri Sự:

- Hôm nay là ngày tháng mấy?

Tri Sư thưa: Ngày rằm tháng sáu

Sư bảo: Cuộc đời hành cước của Tào Sơn, đến nơi chỉ biết chín mươi ngày là một hạ. Sáng mai giờ Thìn, ta đi hành cước

Hôm sau đúng giờ Thìn, Sư đốt hương ngồi yên lặng mà thị tịch, thọ 62 tuổi, 37 tuổi hạ an táng ở phía Tây của núi. Thụy hiệu là Thiền Sư Nguyên Chứng, Tháp hiệu là Phước Viên*

CHỦ CHÂN TÀO SƠN BỔN TỊCH THIỀN SƯ NGỮ LỤC

Sa-môn Huyền Khế người Nhật biên soạn

QUYỂN HẠ

Thượng đường Tăng hỏi: Thế nào là người đại xiển đề?
- Không sợ nghiệp
- Thế nào là người vô minh?
- Hoàn toàn không giác ngộ
- Hai người này ai ở trước?
- Người vô minh.
- Người xiển đề vì sao đứng sau.
- Người hướng về đã qua
- Thế thì người vô minh không đi theo ngày nay?
- Đúng
- Đã là không đi theo ngày nay, vô minh từ đâu đến?
- Chỗ sáng không dám vào.
- Há không phải là không sáng, không tối?
- Đúng vậy.
- Chính thế thì thế nào?
- Không thọ riêng

Sư lại nói: Xiển đề có nhiều loại:

1. Giết cha mẹ, làm Phật chảy máu, phá hòa hợp Tăng, phá hủy chùa chiền. Những người này nhất định phải chịu nhiều quả báo khổ.

2. Cũng như trên. Đây thì giết cha vô minh, giết mẹ tham ái không tin có Phật Pháp Tăng có thể phá, chùa chiền có thể hoại. Mà cho nghiệp từ tâm mà thành. Cho nên cũng chịu các quả báo hư vọng, hai loại này lên xuống không đồng.

3. Biết có việc xưa nay của mình gọi là cha mẹ, không do bên ngoài mà được, không tu, không chứng, chẳng nhân chẳng quả, không thọ nhận nơi Thầy, không từ chứng mà thành, gặp cha nói giết, gặp mẹ nói hại, tức là tất cả việc bổn phận không giữ, khong còn cho nên gọi là

sát hại, vừa có một mảy may kính trọng được ý vị thì chẳng thành, biết có việc chính mình, cho nên gọi là xiển đề. Lấy đó khuấy động diệu lực, tức là từ trên tông thừa thể hội thừa nhận việc nhà. Phải cắt đứt huyền đạo phá các quanh co, như chỗ huyền mà Tân Phong Lão nhân dạy.

Trung Quốc Sư Đằng gọi thị giả. Thị giả đến, Quốc Sư cuối đầu thị giả đứng hồi lâu đi ra. Quốc Sư gọi thị giả như vậy ba lần rồi nói:

- Ông bảo ta cô phụ ông nhưng chính ông lại cô phụ ta" Bách Trượng hỏi Triệu Châu Quốc Sư ba lần gọi thị giả, ý chỉ thế nào?

Triệu Châu nói: Như người viết chữ trong bóng tối, chữ tuy không thành mà văn chương đã thành

Sau này có người hỏi Sư: Quốc Sư ba lần hỏi thị giả là ý gì?

Sư đáp: Thị giả lần thứ hai quay lại nói con không tin Hòa thượng gọi.

Nam Tuyền hỏi: Khi bào thai chưa đủ thời có nói không?

Có người nêu hỏi Tuyết Phong.

- Nói có, nói không thì cho ăn ba mươi gậy.

Lại hỏi Chiêu Khánh. Khánh đáp: Theo người tự nói

- Lại nêu hỏi Sư

- Có

- Thỉnh Hòa thượng liếc sang.

- Lấy vật gì nghe.

- Người điếc có nghe không?

- Người điếc nếu nghe được thì đủ tai mũi.

- Thế thì người nào được nghe?

- Người chưa đủ bào thai.

Tăng hỏi Sư: Kinh giáo nói: Một câu có thể nuốt trăm ngàn vạn nghĩa" Thế nào là một câu?

Sư đáp: Mũi nhọn không vào.

Tăng hỏi: Có một tọa chủ từ biệt Nam Tuyền, Tuyền hỏi đi đâu?

Tọa chủ nói: Xuống dưới núi

Nam Tuyền nói: Thứ nhất không được phỉ báng Vương lão Sư

Tọa chủ nói: Đâu dám phỉ báng Hòa thượng.

Nam Tuyền phun nước nói: Bao nhiêu?

Tọa chủ bèn đi ra.

- Ỷ nhờ.

Ngày nọ, Quy Sơn gọi viện chủ, viện chủ đến.

Quy Sơn nói: Ta gọi viện chủ, ông đến làm gì?

Viện chủ không đáp.

Sư thay nói: Cũng biết Hòa thượng không gọi con

Lại sai thị giả gọi đệ nhất Tòa. Đệ nhất Tòa đến.

Quy Sơn nói: Ta gọi đệ nhất Tòa ông đến làm gì?

Sư thay nói: Nếu sai thị giả gọi sợ ông không đến.

Có một vị Tăng từ biệt Dược Sơn về quê.

Dược Sơn hỏi: Có một người toàn thân đỏ rực nằm trong gai.

Tăng thưa: Thế thì học nhân không về.

- Chỉ biết về, dứt lương thực cho ông

Tăng thưa: Thế nào là dứt lương thực?

- Mỗi ngày thượng đường không cắn một hạt gạo.

Sư nói: Chỉ như Cổ đức nói:

- Có một người khắp thân đỏ rực.

Chỉ là người tệ xấu, gần không được, không có chỗ hấp thu. Lại nói nằm trong gai, chỉ nói như dùng hàng ngày. Cũng không làm chỗ hấp thu, giữ gìn việc bên ngoài. Lúc ấy có Tăng hỏi Sư. Toàn thân đỏ rực thời thế nào?

Sư đáp: Gánh vác

- Đỏ rực chớ đến Xà-lê.

Lại hỏi: Người tệ xấu và người toàn thân đỏ rực, người nào là nặng?

- Người tệ xấu là nặng.

Sư lại hỏi Tăng: Người giữ gìn là gìn giữ cái gì?

Sư đáp thay: Suốt ngày ở sau lưng không từng thấy.

Hòa thượng Câu Chi phàm có người cật vấn chỉ dơ một ngón tay. Sau đó có đồng tử cũng đưa một ngón tay. Hòa thượng nghe vậy lấy dao chặt ngón tay đồng tử. Đồng tử đau đớn gào khóc mà đi. Hòa thượng gọi theo, đồng tử quay đầu. Hòa thượng lại dơ một ngón tay, đồng tử bỗng nhiên tỉnh ngộ. Câu Chi lấy dạy chúng: Ta được một ngón tay thiền của Thiên Long, dùng cả đời không hết. Nói xong liền tịch

Sư nói: Chỗ thừa đương của Câu Chi lỗ mãng, chỉ biết được một cơ, một cảnh.

Đồng Sơn Thượng đường nói: Đạo vô tâm hợp với người, người vô tâm hợp với đạo, muốn biết cái trúng ý một già một trẻ Sau đó, Tăng nêu hỏi Sư: Thế nào là một già?

- Không nâng đỡ

- Thế nào là một trẻ?

- Cây khô

Tăng hỏi Sư: Duy Ma im lặng, Văn-thù khen hay. Không biết có

xứng được ý Duy Ma không?

- Ông trói được hư không không?
- Thế thì không xứng ý Duy Ma.
- Ông ta lại đâu chịu
- Cuối cùng có chỗ nào về.
- Như có chỗ về tức đồng với hai công kia.
- Hòa thượng thế nào?
- Đợi ông lo Duy Ma bệnh mới được.

Động Sơn đến Tỳ Thọ. Thọ hỏi: Đến làm gì?

Động Sơn nói: Thân cận Hòa thượng.

Tỳ Thọ nói: Nếu là thân cận thì động hai miếng da làm gì?

Động Sơn không đáp

Sư nói: Một người gần được

Tăng hỏi Động Sơn: Trong ba thân, thân nào không rơi vào các con số

Động Sơn: Ta thường ở đời này

Tăng hỏi Sư: Tiên Sư nói: Ta thường ở đời này là ý gì?

Động Sơn nói: Cần đầu thì chém đi

Động Sơn sắp viên tịch gọi chúng bảo ta có tên thế gian, ở đời ai trừ được cho ta. Chúng đều không đáp.

Lúc ấy có Sa Di thưa: Xin pháp hiệu Hòa thượng.

Động Sơn nói: Tên ta đã hết. Từ xưa đến nay không người biện được

Vô trước uống trà, Văn-thù đưa chén bằng pha lê lên hỏi: Phương Nam có cái này không?

Vô Trước đáp: Không

Văn-thù hỏi: Bình thường lấy gì uống?

Không đáp.

Sư thay nói: Lâu nhờ Đại Sư võ kiếm, vì sao ở một hạt bụi

Sư nói: Gọi tiền nhiên đăng có hai loại: Chưa biết có đồng có Sữa máu

- Biết có giống như ý khi chưa manh nha được vật này gọi là tiền nhiên đăng.

Một loại biết có, qua lại, ngôn ngữ, thinh sắc, thị phi, cũng không thuộc về đang chiếu dụng. Cũng không được ghi nhớ. Đồng loại Sữa máu máu là việc vẻ vời, đó gọi là hậu nhiên đăng. Chính là việc ba cõi hết, tinh trong ngoài quên, vĩnh viễn, đây mới được gọi là chánh nhiên đăng mới được gọi là đắc ký.

GIẢI THÍCH NGŨ VỊ HIỂN QUYẾT CỦA ĐỘNG SƠN

(Phàm Tiên Sư nói về Thiên Chánh và Kiêm đới đồng dùng với ý này của Tiên Sư, không làm câu kiêm thiệp giáo của vị, nói công tiến tu, chính là cách ngoại huyền đàm, phải dứt diệu chỉ, chỉ rõ từ trên vật thể hiện tiền, rõ ràng là đạo của cổ Thánh. Nay các học sĩ chọn lựa ý của Tiên Sư nếu có đúng sai, làm Tựa không tránh khỏi sai trái, phải thẹn không xen lẫn với công đó. Trong đó hoặc có mượn vị nói công, mượn công nói vị, đầu mối đa đoan, công chỉ tạm thời. Xem khí thế lời nói, không phụ căn cơ đời sau hay ở chỗ tốt đẹp). Chánh vị là thiên, từ thiên biện được là đầy đủ hai ý.

(Chánh vị tức thiên là không đối vật. Tuy không đối vật lại không đối vật tức đủ chánh trung không dùng làm Thiên, toàn dùng làm Thiên là hai ý

Hỏi: Thế nào toàn?

Người không nhìn lại là được. Chánh vị này không nói đến. Nếu Phật ra đời cũng thế, Phật không ra đời cũng thế. Cho nên ngàn Thánh vạn Thánh đều trở về chánh vị thừa đương.

Chánh trung thiên tức có đủ một vị này. Đệ nhất không được động, như học sĩ luyện riêng thoát ngoài vật khởi trước các Thánh nói là chánh vị tức đầy đủ. Kỳ thật bẻ cong chánh vị.

Lời dụ này là cổ nhân nói qua dấu vết còn lại. Vẫn chưa được trong lời không lời, đây lại gọi là phi chánh vị. Vì trong lời có lời đây có thể gọi là có lệnh kiêm đới lai mà thôi).

Thiên vị tuy thiên cũng đủ hai ý, trong duyên biện được là trong lời không lời. (Vì chỗ dùng không lập rõ ràng. Không lập rõ ràng thì chân không thường dùng. Thiên vị tuy thiên cũng viên. Trong dụng không vật không chạm. Hai ý này tuy từ trong dụng mà nói trong lời không Tổn thương. Đây là suốt ngày nói như không nói.

Lại nói: Thiên vị tức viên cũng đủ trong duyên không chạm).

Hoặc có Chánh vị, trung lai là trong không lời có lời (Chánh trung lai. Không kiêm duyên.

Như Dược Sơn nói: Ta có một câu như chưa từng nói với người”.

* Như Đạo Ngô nói: Theo nhau đến. Đây là được hiểu biết hay của người. Như Hồ Nam quan sát lời người Sứ. Thí dụ này rất nhiều, việc cần hợp xuất không được lẫn lộn tôn ty gọi là trong không có lời.

Lại nói: Ta có một câu chưa từng nói với người”. Đây là nhà hỏi đáp, cần ra đi không được trái. Vì trái nên không biết có.

Từng câu không lời, không lập tôn quý, không rơi vào hai bên cho

nên gọi là Chánh trung lai. Chánh vi lai. Nói Chánh vị không can thiệp đến duyên. Lại lẫn lời dụ: "như đậu đen chưa sinh mầm thì thế nào lại nói có một người không hít thở ra vào"

Lại nói: Khi chưa đủ bào thai còn có ngôn cú không. Chỗ mười phương Chư Phật xuất thân. Dụ này gọi là trong không lời có lời, lại có. Lại có mượn việc. Chánh vị trung lai nhà một đáp, một vị này phải hướng đến thiên vị trung, rõ về thể vật, không được vào chánh vị minh. Câu này phải biết. Như tiên Sư hỏi Tăng Tân La: Khi chưa qua biển thì ở chỗ nào?

Không đáp.

Sư tự thay nói: Chỉ nay qua biển, cũng ở chỗ nào?

Lại như tiên Sư thay trưởng lão Thận Vi đưa gậy nói: Như nay ra có người biện được không?" Dụ này tuy nhận được trong duyên, không đồng với trước. Biện không được, sợ người sau xếp lạc vào công huân, đem làm việc hướng thượng. Như các học sĩ chọn hỏi ý Tổ Sư

Đáp: Đợi trâu đực sinh con thì nói với ông. Nói đây là Chánh vị trung lai. Dụ này không được gọi là chánh vị trung lai, có thể gọi là vấn đáp trong đường huyền học, đều như vậy cũng khác là một đường. Lại không được gọi là tướng Kiêm đới. Vì hiển bày rõ ràng, dù khách chủ qua lại chỉ được gọi là có bệnh Kiêm đới)

Hoặc có Thiên vị trung lai là có trong lời không lời.

(Thiên vị trung lai thì kiêm duyên.

Như nói: Tức nay gọi làm cái gì tức được.

Không đáp

Tiên Sư tự thay nói: Không được! Không được! Dụ này cũng không nhiều, nói cách khác là có trong lời không lời. Nói từ trong tứ đại thanh sắc đến. Không lập chỗ thị phi. Cho nên gọi là trong duyên biện được là thiên vị trung lai Dẫn lời dụ. Vật gì làm sao đến.

Cũng nói: Quang cảnh đều quên, lại là vật gì. Cũng gọi là định tuệ v.v... học rõ kiến tánh Phật, dụ này cũng nhiều, gọi là có trong lời không lời. Thiên vị trung lai chính là vật rõ thể. Như nói vật là gì làm sao đến. Lại quay cảnh đều quên lại là vật gì, dụ này nói kỳ công minh vị. Cũng là dụ cũ trước đây ta nêu. Vật gì làm sao đến, dụ này tuy nhận được trong duyên, không đồng với hương trước. Lại định tuệ học rõ thấy tánh Phật, lý này thế nào? dụ này lúc đầu ta cũng nêu. Lại như quang cảnh đều quên, vì là nguyên tắc trong giáo, không giống huyền học. Chỉ cần đối với giáo khác thì xuất trong tông môn, việc ngoài huyền hoặc. Chỉ như hơi thở ra vào không nhờ các duyên. Thở vào không trụ trong vẫn

giới. Lời này toàn là công không đồng nhận được trong duyên cũng là trước đây ta nêu. Chủ nhà kéo vào chánh vị nói có một người không thể thở ra vào làm họ biết có chánh vị lại có chọn công nguyên tắc tịnh khiết vị. Cũng được gọi là thiên vị trung lai. Điều khó biện này cần chọn ra được. Như học sĩ chọn Tăng hỏi Tiên Sư: thế nào là huyền chỉ?

Như lưỡi của người chết.

Lại hỏi: Trong mười hai thời lấy gì phụng hiến?

Không vật.

Đây là Thiên vị trung lai, mỗi thứ cần phải chọn lựa.

Nếu là một dụ huyền chỉ có thể đồng công huân.

Hai dụ này không được gọi là Thiên vị và kiêm đới.

Trước đã rõ phá rồi, là mượn công nói vị, mượn vị nói công đồng với đây).

Hoặc có tương kiêm đới lai. Trong đây không nói có lời không lời, trong đây cần phải chánh diện mà đi; trong đây không được không viên chuyển.

(Tương kiêm đới lai là, thế nói không Thiên không Chánh không còn, không mất, như toàn không toàn, dường như thiếu mà không thiếu chỉ được chánh diện mà đi. Đi thì khôngđứng thì đến lời chí diệu, cảnh không viên việc thường tình như Tiên Sư thay Văn-thù uống trà nói:

Mượn lấy cái này xem được không? Cũng như Thúy Vi mỗi ngày ăn gì?)

Nhưng lời ở đường luôn là bệnh. Phàm đương nhân trước phải biện được ngữ cú, chánh diện mà đi. Có lời là làm sao đến. Không lời là làm sao đi, đều là ngôn ngữ trong tác gia, không can đến có lời không lời. Đây gọi là kiêm đới ngữ. Kiêm đới ngữ toàn không rõ ràng.

(Tương kiêm đới lai không rơi vào có lời không lời.

Như Dược Sơn cầm dao nói: Đây là Kiêm đới ngữ tạm thời xem khí thế lời nói, hoặc đương đầu chánh diện mà đi, hoặc hư trong dị. Đây như không khéo hội thì ngàn dặm vạn dặm. Dẫn dụ Tương Kiêm đới lai.

Như Văn-thù uống trà nói: Người này nay đi đâu?

Vân Nham nói: Làm gì, làm gì?

Lại nói: Tức nay là thế nào? Thí dụ này rất nhiều, cũng có Kiêm đới trong công huân. Như việc hướng thượng, tạm thời biện lấy như rơi vào chỗ tịnh diệu thì cần biết có việc còn, cần đi thì đi, cần dừngthì dừng, vạn dặm uyển chuyển không được lỗ mảng. Phàm hai nhà vấn đáp thế nói tương báo đều không ngoài ngữ vị. Nhưng nói có thô tế, đáp

có cạn sâu. Cho nên Tiên Sư đối với trong phi ngôn cú, cưỡng dùng lời, đều là đối duyên mà bày điều này. Như người đại vô minh là toàn thể không giống Xiển đề. Xiển đề thì biết có việc, lại căng, tuy căng lại thành hiếu dưỡng. Căng là không còn Tổ Phật và cha mẹ chính minh. Người đỏ rực là không trở về hoàn toàn gánh vác, không lập chí tôn. Người đại giữ gìn là dẫm chân vào bùn, chẳng phải hộ trì chút ít. Phàm Tương kiêm đới lai. Như Văn-thù uống trà nói; và Tiên Sư đáp với Vân Nham đào gừng. Lại sao Hòa thượng nói Pháp đường và Dược Sơn sai Bố Nạp tắm Phật. Trong đó Kiêm đới là vi diệu nhất. Không quá Dược Sơn đáp với Đạo Ngô lời mang dao, và Bách Trượng hạ đường khi đại chúng muốn giải tán nhưng chưa giải tán hỏi:

- Thế nào?

Dược Sơn xa nghe lời này, nói ở đây, bèn nói ám đầu kiêm đới. Mượn công nói vật, mượn vật nói công. Mượn lỗi nói công, mượn công nói lỗi, đều đến như thế. Dược Sơn và Tân Phong cùng với các đại đức vượt ra nhập chánh vị là câu huyền đàm kì đặc. Kế đến người đắc lực ít ít thì kéo vào chánh vị. Lời dụ này thường dùng. Ta cũng duyên trụ trì nhiều mối, không bằng cẩn thận, lược rõ ít phần. Mọi người các ông không dễ khinh mạn, như lại có ngưng trệ, phải giải quyết xong, phải nổ lực tu hành, khiến bờ vị lại không dứt việc này. Không được mạn, hoặc gặp người thuần kiết là chí khí kỳ lạ, cũng có thể ẩn)

Khi Thượng Tọa Tha Trí sắp thị tịch nói với mọi người: Vân Nam không biết có, ta hối hận lúc ấy không nói với y. Tuy nhiên như vậy không trái với con rùa Dược Sơn. Xem Thượng Tọa Tha Trí hợp gì với lão bà.

Nam Tuyền nói: Hành trong dị loại, lại Xà-lê kín đáo không biết.

CHÚ THÍCH NGŨ VỊ TỤNG CỦA ĐỘNG SƠN

"Chánh trung thiên": Gật đầu trong tối

"Tam canh sơ dạ nguyệt minh tiền": (Đầu đêm canh ba trăng sáng trước Khi trắng đen chưa giao xen khi mầm chồi chưa sinh, đó là lúc nào. Trong đây không ngày tháng. Không nói trước sau.

"Mạc quái tương phùng bất tương thức" (Chớ lạ gặp nhau không biết nhau): Quên lại vậy. Lại trái với trong kiếp nào đến. Thế thì đều vòng tay đi.

"Ẩn ẩn du hoài cựu thời nghiên" (Ẩn ẩn còn nhớ xưa xinh đẹp): Hai câu này một ý. Cuối cùng không giống nhau. Lại nói viên, lại ngày nay trọng gì, lại thế thì không tự khi được.

Thiên trung chánh: Hội trong viên vậy

"Thất hiểu lão bà phùng cổ cảnh" (Mất biết lão bà gặp gương xưa): Đường vậy, vừa đến lại nhớ được lại là mô phạm gì, như thế thì chớ trình sắc

"Phân minh địch diện cánh vô chân" (Phân minh (rõ ràng) nhìn mặt lại không chân): Tức nay hiểu vậy. Chỉ cái này là cũng mất. Như thế thì lại chưa có thật một tỉ

"Hưu cảnh mê đầu hoàn nhận ảnh" (Dừng lại đầu mê còn nhận bóng): Không phải đầu bổn lai.

Lại chớ nhận bóng tức là hoàn toàn không nhớ được, thế thì đổi không được.

Chánh trung lai: Quá vậy

"Vô trung hữu lộ cách trần ai" (Trong không có đường cách trần ai): Trong câu không có câu đến vậy. Lại việc xưa nay là gì, thế thì không nhớ nhau.

Nhưng có thể không xúc chạm Kiêng ngày nay: Bên cái nay chính là một bên, từ là người thường, thế thì hết cả đại địa không có người thứ hai.

"Dã thắng tiền triều đoạn thiệt tài" (Cũng hơn sáng trước cắt tai lưỡi): Chẳng im lặng. Lại nhất thiết đới với cái này lại hoàn toàn không nhất thiết, thì đinh ninh người không được.

Kiêm trung chí: Có câu trung lai.

Lưỡng nhận giao phong bất tu tịnh (Hai mũi nhọn giao nhau không cần tránh) Chủ khách không chạm nhau, cả hai không Tổn thương: Mũi nhọn chạm nhau, trông nhau đăm đăm không ngừng, không địch nhau lại làkhông cai quản nhau.

Hảo thủ du như hảo lý liên

(Đẹp giống như sen trong lửa): Hoại không được, ai là người được tiện, yếu với người nào. Như thế không phải là người thứ hai.

Uyển nhiên tự hữu hành thiên khí.

(Y như cũ tự có khí trời xông): Không từ người mà được, thế thì không nhờ, chẳng vốn có, lại thế thì mình cũng không còn. Chẳng phải mình có.

Kiêm trung đáo: Khéo chọn.

Bất lạc hữu vô thùy cảm hòa (Không rơi có không ai dám hòa): Không đương đầu. Ông ta là tác gia, vừa lúc bàn luận, gọi là bàn luận gì, nói đem đến hỏi.

Nhân nhân tận dục xuất thường lưu (Người người muốn ra khỏi thường lưu): Đều muốn ra khỏi loài, có chỗ nào xuất đầu, lại động thì chết, thế thì tùy chỗ vui sống.

Triết hợp hoàn quy khôi lý tọa (Tách hợp trở về ngồi trong đống tro): Một vậy, tức có thể biết sẽ biết hợp như thế, khi người không được. Thế thì nhờ được tôi. Việc vị trung này đều lấy chánh vị làm chủ

Nếu là trong chánh vị, gồm không lời nói, cũng không phải đạo lý đối tân đối tân. Thiên vị cực tắc, gọi là đối tân. Nếu là kiêm đới, chính là tạm thời, gọi không đồng. Hoặc khi đối, hoặc khi không đối, cũng gọi là có trong lời không lời. Không trong lời có lời, rộng như thiên chánh vị đã nói. Lại có câu nói không vào thiên chánh vị mới khó làm người, thì phải là người mắt sáng mới được, không bị chỉ đông vạch tây

BA THỨ ĐỌA

Phàm Sa-môn lấy thức ăn có ba loại đọa. Làm con trâu đực là Sa-môn đọa. Không thọ thức ăn là tôn quý đọa. Không đoạn thinh sắc là Tùy loại đọa. Chỉ đọa đi là việc phần trên của người nào: (Muốn biết thì vào trong dị loại. Không nhận việc ngoài Sa-môn

Cho nên cổ nhân mượn trâu đực làm dị loại, chỉ là dị loại về thương Sự, chẳng phải dị loại về ngôn ngữ.)

Nếu là dị loại trong ngôn ngữ thì qua lại ngôn ngữ đều là loại.

Cho nên Nam Tuyền nói: Trí không đến nơi phải nhất định nói, nói thì đầu mọc Sừng gọi là như như. Chính là biến đổi vậy. Phải đi trong dị loại, như nay cần nói trong dị loại, chọn việc trong dị loại. Phàm trong lời không lời mới được.

Như khi Nam Tuyền bệnh.

Có người hỏi: Khi trăm tuổi Hòa thượng đi về đâu?

- Ta xuống núi làm còn trâu đực trong nhà đàn việt.
- Con muốn theo Hòa thượng được không?
- Nếu theo ta thì ngậm một cọng cỏ đến (Đây là Sa-môn chuyển thân ngữ.

Cho nên nói: Ông nghĩ gần. Ngậm cọng cỏ đến thân cận ông ta gọi là vô lậu mới kham cúng dường ông ta).

Lại nói: Tùy loại đọa: Chỉ nay đối với tất cả thinh sắc vật vật. Chuyển thân thì không rơi vào giai cấp gọi là Tùy loại đọa.

Lại nói: Tôn quý đọa, Pháp thân pháp tánh là việc tôn quý bên ngoài. Cũng cần chuyến đi là Tôn quý đọa, như trâu trắng sờ sờ là cực tắc pháp thân. Cũng cần chuyển đi tránh chỗ ông ta ngồi một sắc không biện được đều là gọi đoạn dứt việc cúng dường bên ngoài.

Muốn cần cúng dường, phải được thức ăn này. Cho nên vị của không vị, cũng gọi là vô lậu là kham cúng dường. Ngoài ra thức ăn ô nhiễm khác không phải là thức ăn vô lậu giải thoát.

Có người hỏi Bách Trượng: Thế nào là thức ăn?

Bách Trượng đáp: Vô lậu là thức ăn.

Vân Nham nói: Chỉ lấy vị làm cúng dường.

Đạo Ngô nói: Biết có chỗ giữ gìn đều là cúng dường.

Phàm người lấy thức ăn chánh mạng cần đủ ba loại đọa.

Lúc ấy có vị Tăng hỏi: Phi mạo đới giác là đọa gì? Không đoạn thinh sắc là đọa gì? Không thọ thức ăn là đọa gì?

Ta nói (phi mao) đới giác mang lông đội Sừng là Sa-môn đọa.

Không đoạn thinh sắc là Tùy loại đọa.

Không thọ thức ăn là Tôn quý đọa.

Không thọ thức ăn là tôn quý đọa là việc bổn phận, biết có không lấy cho nên gọi là Tôn quý đọa.

Mang lông đội Sừng là Sa-môn đọa: Không chấp việc ngoài Sa-môn và báo vị các Thánh.

Không đoạn thinh sắc Tùy loại đọa là tâm ban đầu bất có việc bổn phận, khi hồi quang xua đuổi các sắc thinh hương vị xúc pháp, được yên ổn thì thành công, sau đó không chấp lục trần. Đọa mà không mờ mịt, mặc tình vô ngại.

Cho nên nói: Lục Sư ngoại đạo là Thầy ông. Thầy ông bị đọa ông cũng đọa theo. Có thể ăn. Thức ăn là thức ăn chánh mạng. Cũng là việc bổn phận, chỉ là thấy nghe biết từ cửa lục căn. Không bị ô nhiễm ô gọi là đọa, không giống với cái sợ trước đây. Việc bổn phận còn không lấy huống hồ là những gì khác.

Sa-môn lấy thức ăn có ba loại đọa. (Làm trâu đực là đọa gì?

Thay nói: Không ở chánh vị, không chọn thân đó mới gọi là Sa-môn đọa.

Không đoạn thinh sắc là đọa gì?

Thay nói: Phàm tình hết, Thánh lượng cũng quên. Trong thinh

sắc trần không ứng bèn đoạn mới có thể lấy thức ăn ấy tà tùy loại đọa.

Lại nói: Thầy kia bị đọa, ông cũng đọa theo mới có thể lấy thức ăn. Sa-môn đọa cũng không phải không hành, cũng không phải không nhàn. Tuy có nhàn, thường không nhàn. Tuy có hành thường không hành. Tóm lại việc phải biết thời tiết chẳng Đông Tây.)

Hỏi: Thế nào là Thầy kia bị đọa?

Đáp: Ông Điền Xá vào tụ lạc. Mắt, tai, mũi, lưỡi thân ý đều mất đi.

Hỏi: Thế nào là tùy loại đọa?

Đáp: Không đoạn thinh, sắc.

Lại nói: Không mất hương, vị.

Hỏi: Thế nào là Thầy kia?

Đáp: Lục xúc.

Hỏi: Thế nào là ông cũng đọa theo?

Đáp: Còn.

Hỏi: Còn cái gì?

Đáp: Không được động lại không lìa thinh sắc.

Hỏi: Không thọ thực ăn là đọa gì?

Đáp: Hiểu rõ chánh nhân, không còn thắng giải nên gọi là Tôn quý đọa.

Loại Quy Sơn nói: Sau trăm năm ta làm con trâu đực bên hông trái có viết một hàng chữ Quy Sơn Tăng Linh Hựu.

Ông nói: Lúc đó gọi là gì?

Không đáp.

Sư thay nói: Gọi là con trâu đực.

Hỏi: Chưa rõ con trâu đực này có biết cày bừa không?

Sư nói: Tất nhiên.

Hỏi: Là loài gì?

Sư đáp: Loài mang lông đội Sừng.

Hỏi: Bốn mùa ăn cỏ nước gì?

Sư đáp: Không vào miệng.

Hỏi: Thế nào là con trâu đực?

Sư đáp: Không chứng Thánh.

Hỏi: Thế nào ngậm một cọng cỏ?

Sư đáp: Lông vũ tương tự

Hỏi: Là siêu Thánh là siêu loại?

Sư đáp: Siêu Thánh.

Hỏi: Thế nào trâu đực?

Sư đáp: Mịt mù.

Hỏi: Thế nào là ngậm cỏ đến?

- Chỉ là nói được không thay đổi.

Ta nói: Tổ Phật không biết có mèo nhà trâu trắng (Ly Nô Bạch Cổ) lại biết có.

- Vì sao mèo nhà trâu trắng (Ly Nô Bạch Cổ) lại biết có?
- Vì trăm điều không hiểu.
- Chỉ như Phật, Tổ sao không biết có?
- Tổ vì chấp ấn, Phật làm tương tợ.
- Chỉ như mèo nhà trâu trắng (Ly nô bạch cổ) biết có cái gì?
- Chỉ biết có mèo nhà trâu trắng (Ly nô bạch cổ)
- Thế nào là việc mèo nhà trâu trắng (Ly nô bạch cổ) biết có?
- Không từ Đông Tây đến, không theo ba mươi hai tướng.
- Thế nào là Tổ?
- Trên có.
- Thế nào là Phật?
- Tương tợ đi.

BỐN THỨ DỊ LOẠI.

Vãng lại dị loại: Như nay tất cả thanh sắc, ngôn ngữ, giai cấp, địa vị bỏ Tổ phụ trốn đi, đều trái, tức hướng thượng Tổ, lại được làm dị loại. Lại thiên đường, địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, A-tu-la, đều là dị loại.

Bồ Tát đồng dị loại: Trước rõ chính mình, sau vào trong dị loại sinh tử cứu chúng sinh. Đã chứng quả niết bàn không xã loại sinh tử, tự lợi lợi tha, nguyện tất cả chúng sinh đều thành Phật. Cho nên Bồ Tát Đại quyền nếu không độ chúng sinh trước, thì việc mình không do đâu được thành xong.

Cho nên Nam Tuyền nói: Trước qua bên kia biết có, lại đến hành lý bên này. Bồ Tát có đủ lục độ vạn hạnh.

Kinh giáo nói: Nếu có một chúng sinh chưa được độ thì ta không thành chánh giác, thệ nguyện vô biên, chúng sinh vô tận. Thệ nguyện như thế nên gọi là Bồ Tát đồng dị loại.

Sa-môn dị loại: Trước biết có việc bổn phận rồi, lúc này mất hết nhân quả công hạnh. Phàm Thánh mới được thể hội, gọi là người độc lập. Cũng gọi là Sa-môn xứng đoán Sự, mới được tình trong ngoài quen, việc ba đời hết, được vô di lậu gọi là việc ngoài Phật, cũng nói một tay chỉ trời đất. Cũng nói cụ đại Sa-môn. Chuyến đi Sa-môn xứng đoạn việc bên ngoài, không vào báo vị chư Thánh mới được gọi là Sa-môn hạnh. Cũng gọi Sa-môn chuyển thân, cũng gọi phi mao đới giác, cũng gọi con trâu đực. Thế thì lúc nào mới được vào dị loại. Cũng nói việc ngoài sắc loại.

Cho nên cổ nhân nói: Đầu dài ba thước, cổ ngắn hai tấc chỉ là đạo lý này, không được biết khác.

Tông Môn trung Dị loại: Nam Tuyền nói: Trí không đến chỗ hãy kiêng nói, nói thì đầu Sừng sinh, gọi là như như là biến đổi vậy. Phải hành đạo trong dị loại, chọn việc trong dị loại, chọn việc trong dị loại.

Động Sơn nói: Việc này cần khéo hội, Sự ở chỗ vi diệu, thể ở chỗ vi diệu.

Ta tự nói: Sự này cần hư nhất vị hoàn toàn không rõ ràng, nhìn mặt Kiêm đới mới được như thế. Tác gia nói không thiên, không chánh, không có, không không, gọi là Sự này dị loại trung hư phải là tác gia hoành thân gặp cây dính cây gỗ, gặp tre dính tre, phải giữ gìn xúc phạm, dặn dò, dặn dò, dặn dò, dặn dò.

(Có người hỏi ta: Thế nào là dị?

Ta nói với ông năm lừa được dị không? Cho nên có người hỏi Nam Tuyền: Sau khi trăm tuổi Ngài đi đâu?

Nam Tuyền nói: Xuống núi làm con trâu đực trong nhà đàn việc.

Tăng hỏi: Con theo Hòa thượng đi được không?

Nam Tuyền nói: Nếu theo ta, ông phải ngậm cọng cỏ đến.

Ta nói: Trâu đực này không giống trâu đực Sa-môn, cần phải cẩn thận mới được, khi không mê)

Hỏi: Thế nào là vãng lai dị loại?

Ta nói: Chưa biết có mình.

Lại nói: Tất cả ngôn ngữ, thinh sắc, thị phi, chính là vãng lai dị loại.

- Thế nào là đồng dị loại?
- Ta nói:
- Kkông chọn thân mình.
- Thế nào là mang lông đội Sừng?
- Ta nói:

- Không lập xúc tịnh

Càn phi thời đáp: Xúc, tức xúc gặp tịnh tức tịnh

- Thế nào là Tông môn trung dị loại?

Ta đáp: Cần đầu thì chặt đem đi.

Tiên Sư Đồng Sơn nhân Tăng hỏi hạnh Sa-môn, Tiên Sư đáp:

- Đầu dài ba thước, cổ ngắn hai tấc

Lại hỏi ta: Ý này thế nào?

Ta nói: Thắng cú diệu cú.

Tăng hỏi: Thế nào là Thắng cú diệu cú?

Đáp: Thắng cú diệu cú có ba loại.

Chư Phật ra đời bốn mươi chín năm thì thiết phương tiện, mười hai phần giáo, trăm ngàn tam muội. Mỗi diệu môn nghiên cứu xuyên qua đều là Thắng cú thắng diệu. Đây là nói bên xuất thế.

Từ Phàm nhập Thánh, hiểu thông suốt mình và Phật không khác, được vô dị lậu mới được thông thân, mới gọi là một trần, một niệm, con đường mười phương Chư Phật, cánh cửa Niết Bàn. Đến thời tiết như thế không ở chánh vị, không chọn thân mình, lại vào trong dị loại, mang lông đội Sừng, không niệm khác nên tất cả loài vật so ra là không được, Chư Phật Chư Tổ tính không thành nên cổ nhân nói:

- Ngữ diệu môn không được đem thước tất nói với người. Cho nên gọi là Thắng cú diệu. Đây là lời ngoài sắc loại.

Tất cả vật không thể so sánh được mới gọi là Thắng cú diệu cú.

Nên cổ nhân nói: Ngàn thứ so sánh không được, vạn vật tính không thành. Trí giả không thể biết, thượng căn cũng không biết, cũng nói:

- Bổn lại không tương tợ nên gọi Thắng cú diệu cú. Thắng cú diệu cú là việc trời người lường không được. Cổ nhân nói gọi là cú vượt thỉ chung (tất cả) nhờ đây nói là ngoài ngữ loại.

Trù-bố nạp hỏi: Thế nào là sắc loại?

Sư đáp: Mang lông đội Sừng.

- Thế nào là ngữ loại?

- Tào Sơn chỉ có một mắt.

- Thế nào là trâu đực?

- Mịt mù mênh mông, ý này thế nào?

Sư nói: Không biết có trời đất

Thượng tòa hỏi Vân Cư: Tiên Sư có nói: Từ nhỏ nuôi một đứa trẻ đầu dài ba thước, cổ ngắn hai tấc.

- Thế nào là từ nhỏ nuôi một đứa trẻ?

- Ngày cho khó quên

- Thế nào là đầu dài ba thước?
- Không làm sao được?
- Thế nào cổ ngắn hai tấc?
- Đến nay còn làm sao được không?
- Thế nào là ngày cho khó quên?
- Thường tại là thế
- Thế nào là thường tại?
- Không trái là đúng
- Thế nào là không làm sao được?
- Đến khi nào người nào không làm sao được?
- Đến nay còn làm sao được. Ý thế nào?
- Ba đời Chư Phật không làm sao được.

Hỏi ta: Thế nào là đầu dài ba thước, cổ ngắn hai tấc?
- Không phải là việc xưa nay
- Thế nào là việc xưa nay?
- Gọi là gì?

Hỏi: Hạnh Sa-môn là hạnh gì?
- Hạnh phúc sinh
- Thế nào là hạnh phúc sinh?
- Mang lông đội Sừng
- Thế nào là Sa-môn?
- Vật vật không gián đoạn
- Việc không gián đoạn là thế nào?
- Mới được đi
- Thế nào là người mang lông đội Sừng?
- Không sợ nghiệp
- Vì sao đến nơi nào?
- Nếu không sợ nghiệp, chỗ nào lại không đến
- Từ Phàm đến Thánh thì không hỏi, từ Thánh đến Phàm thì thế nào?
- Con trâu đực
- Con trâu đực thì thế nào?
- Mịt mù mênh mang
- Ý này thế nào?
- Chỉ nghĩ đến cỏ nước, ngoài ra không biết gì cả.
- Thành được việc bên nào?
- Chỉ gặp cỏ ăn cỏ, gặp nước uống nước

Lại nói: Lời này có lực, muốn biết có lực người này khôngchấp

việc ngoài Sa-môn, cũng không vào báo vị Chư Thánh mà vào dị loại. Dị loại là mang lông đội Sừng, gọi là hạnh Sa-môn, cũng gọi là đầu dài ba thước, cổ ngắn hai tấc. Muốn biết ý này khi đến hạnh Sa-môn, không muốn đem thước tấc, phân thân sở, không được nói Trương ba Lý bốn. Lại đầu dài ba thước: Chỉ được từ nhỏ đến lớn ngày nay công thành, được đến khi nào, gọi là Thắng cú diệu cú. Cổ ngắn hai tấc là không ngồi vị trí Sa-môn, cũng không ở báo vị của Chư Thánh nên gọi là cổ ngắn hai tấc. Khi nào thì không được nói xứng hay không xứng. Cho nên nói, không đem thước tấc bàn luận ở đây. Tuy nhiên như thế, còn là việc ngoài loại. Không thấy đạo, trí không đến nơi, không được nói. Nói tức đầu mọc Sừng gọi là như như chính là biến đổi.

Cần phải hành trong dị loại gọi là Hư nhất vị, gọi là nhìn mặt Kiêm đới, toàn không rõ ràng.

Thế nào là loại?

Ta nói: Mang lông đội Sừng.

- Thế nào là dị?
- Làm gì làm gì?
- Thế nào là hạnh?
- Cần đầu thì chém đem đi.
- Nó chỉ như dị loại, thành được việc ngoài cái gì?

Ta nói: Việc này có hai thứ dị loại: Dị loại Sa-môn và Dị loại thượng Sư.

- Dị loại thượng Sư là ly nô bạch cổ.
- Dị loại Sa-môn là độc xử được tự do mới được không thay đổi, không đồng cái kia.

Tiên Sư hỏi ta: Đi đâu?

- Đến chỗ không biến dịch

Không biến dịch có hai loại:

- Người người đều có việc bổn phận.
- Người biết có không, bỏ tất cả thinh sắc, thị phi.

Không ngưng trệ với tất cả vật, gọi là tất cả vật chỗ không thay đổi cũng gọi là mang lông đội Sừng, cũng gọi là mang trong bùn lầy. Cũng gọi là kẻ hành lý.

Hỏi: Thế nào là vào trong bùn lầy?

- Không thay đổi
- Chuyển thân không?
- Không chuyển thân.
- Việc trong nhà người này thế nào?

- Chư Thánh lường không được
- Vì sao lường không được?
- Y không đồng Chư Thánh
- Đây còn là việc ngoài loại, còn có việc hướng thượng không?
- Có
- Thế nào là việc hướng thượng
- Nói với ông thì sợ rơi vào ngoài loại

BÁT YẾU HUYỀN CƠ.

Hồi hỗ, Bất hồi hỗ, uyển chuyển, bàng tham, xu cơ, mật dụng, chánh án, bàng đề.

NGŨ VỊ CHỈ QUYẾT.

Chánh trung lai là thái quá, toàn thân lộ riêng cội nguồn vạn pháp, không lỗi không khen.

Thiên trung chí là trung phù, theo vật không ngại, thuyền gỗ rỗng không thông tự tại.

Chánh trung thiên là Tốn hư không phá từng mảnh xứ xứ viên thông, căn trần tịch nhiên.

Thiên trung chánh là Đoài, bóng trong gương, trăng đáy nước vốn không sinh diệt đâu có tung tích.

Kiêm Kiêm trung đáo là trùng ly. Chánh không cần hư, Thiên không cần thật, không trái, không hướng.

Lại nói: Cơ tâm hết, sắc không quên lại không che dấu toàn thể hiển lộ gọi là Chánh trung thiên. Núi là núi, sông là sông, không người đâu có tên, không vật so sánh gọi là thiên trung chánh sạch trọi trơn. (Tịnh lõa lõa)

Mặt mày chững chạc oai nghi, hết cả trời đất, độc tôn không hai là Chánh trung lai.

Giống như thiên tử Hoàn Trung (trong trời đất) không nhờ Vũ, Thang, Nghiêu Thuấn, khiến mắt thấy tai nghe hoàn toàn không nhờ tha lực. Tai không vào trong tiếng, tiếng không lấp nhĩ căn, bên ngoài mới chuyển thân, trong trần chưa trệ danh, là Kiêm Trung Chí. Không phải tâm không phải cảnh, không phải Sự, không phải lý. Xưa nay là danh tướng hình trạng, thiên chân quên tánh tướng là Kiêm trung đáo.

Tào Sơn Bổn Tịch Thiền Sư ngữ lục hết.

Cư sĩ Từ Trạm tự Thiền Hải, người thôn Dã Dã Đan Châu họ Gian Nguyên. Giả Tự Thanh Tả Vệ Môn, Nguyên danh Quảng Thứ. Lúc nhỏ

ở Kinh Sư. Sau đó đến lễ bái làm đệ tử Hòa thượng Nhạn Thanh Giác Thành. Trước kia cư sĩ xin tôi san định Động Sơn Ngữ Lục, làm xong. Nay cũng san định Tào Sơn Ngữ Lục. Phụ vào việc khắc bản trước kia để làm một pho sách, pháp bảo lưu hành rộng rãi, để tiến cử cho vợ con, lại dự tu thầm cho mình đó ư!

Vợ tên Từ Chiếu Thiền Ni, con là Trí Trinh Thiện Nữ danh thơm được ghi bên phải, ghi việc này mà truyền cư sĩ dõng mạnh là lưu thông ở nơi bất hủ vây.

Xuân Tân Dậu niên hiệu Khoan Bảo thứ nhất.

Tại Vân Châu, Sa-môn Nghi Mặc Huyền Khế Kính Cẩn

■

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH
TẬP 173

VÂN MÔN KHUÔNG CHÂN THIỀN SƯ QUÃNG LỤC

SỐ 1988
(QUYỂN THƯỢNG - TRUNG & HẠ)

HỘI VĂN HÓA GIÁO DỤC
LINH SƠN ĐÀI BẮC XUẤT BẢN

SỐ 1988

VÂN MÔN KHUÔNG CHÂN THIỀN SƯ QUẢNG LỤC

QUYỂN THƯỢNG VÀ TỰA

Đèn Tổ nối nhau khoảng mấy trăm năm, vượt ngoài Sự luận bàn của thế gian, siêu cổ vượt kim, thần thông vi diệu, đạo thịnh hành ở thiên hạ chỉ vài người thôi. Đại Tông Sư Vân môn rất đặc biệt tự do tung hoành biến hóa, khai phóng sông biển, cá rồng được nơi bơi lội, đoạn diệt càn khôn, quĩ thần không có lối đi, cỏ cây cũng phải cúi đầu, đất đá cũng vì thế mà phát sáng. Sự truyền thừa này ở thế gian, đối cỏ, thất lục thùy đại khám biện. Nhưng đời thì phải việc ghi chép lâu năm có sai. Nay tham khảo chỉnh Sửa bản mới để truyền bá lưu hành lâu dài. Càng khiến cho bổn phận của kiềm dùi tiếng vàng, và ngọc đảnh động. Thế giới chênh vênh, ngói vỡ nước vơi, nếu như bày phái phân tông không tránh khỏi đem sai lầm này đến sai lầm khác. Luận công ghi đức đã là mai một đi công của các bậc tiền hiền, còn phỏng theo khuôn cũ chỉ đủ cho kẻ hậu học mơ hồ. Nếu trên đảnh có mắt thì cùng Vân môn gặp nhau.

Ngày 25 tháng 3 Bính Thìn niên hiệu Hy Ninh.

MÔN NHÂN MINH THỨC ĐẠI SƯ TỨ TỬ THỦ KIÊN BIÊN TẬP

Sư thượng đường hồi lâu nói: Xét cơ nói đạo, cố nhiên khó phân tích, nếu là một lời khế hợp nhau còn là nhiều đường, huống gì lo đau đáu có lợi ích gì. Nhưng trong giáo thừa mỗi thứ có phân khác nhau. Luật là Giới học, Kinh là Định học, Luận là Tuệ học, ba tạng năm thừa, năm thời tám giáo mỗi loại đều có chỗ quy về của chúng. Nhưng một thừa viên đốn cũng khó rõ, và rõ được thì trời đất cùng nạp tăng khác nhau. Nếu hướng đến môn hạ của nạp Tăng, trong câu trình cơ, thì lao nhọc suy nghĩ nhiều, môn đình gõ đánh ngàn sai vạn khác, nghĩ muốn tiến bước quá khứ hiện tại trước, tìm đầu lưỡi ông ta mà phơi ra.

Việc xưa nay hợp làm thế nào?

Trong lúc đó nói viên, nói đốn được không? Bên này, bên kia được không? Chớ hiểu lầm, chớ thấy cùng không nói, hãy hướng đến chỗ không viên, không đốn, dùng lẽ thường tình của thế tục để hiểu rõ, ở trong đó cần phải một người mới được.

Chớ y vào lời Thầy đem những lời tương tợ mà suy lường lời nói, khắp nơi trình cơ cho là kiến giải của mình. Chớ hiểu lầm. Chỉ như nay có việc gì, thì đối trước chúng chọn lựa xem. Khi có Châu chủ Hà Công lễ bái hỏi:

- Đệ tử xin thưa hỏi.

Sư nói: Trước mắt không có cỏ lạ”.

Lại hỏi: Phật pháp như trăng đáy nước, phải không?

Sư đáp: Sóng lặng không thấu đường.

Lại hỏi: Hòa thượng từ đâu mà được?

Sư đáp: Lại hỏi tại sao đến?

Lại hỏi: Đang cùng lúc đó thì thế nào?

Sư đáp: Đường quan sơn trập trùng

Có vị quan hỏi: Ngàn con vây quanh người nào là được?

Sư đáp: Hóa xuống trụ trì đã phụng mệnh đến hỏi?

Hỏi: Ngày nay khai pháp lấy gì chỉ giáo?

Sư đáp: Cỏ phong đến rất phân biệt.

Lại nói: Không như vậy là gì?

Sư đáp: Lầm rồi.

Hỏi: Cổ đức lấy tâm truyền tâm, nay xin làm sao chỉ bày?

Sư đáp: Có hỏi có đáp.

Lại nói: Như vậy thì không biện pháp rỗng.

Sư đáp: Có hỏi có đáp.

Hỏi: Phàm có câu nói thì đều sai lầm, như thế nào thì không sai lầm.

Sư đáp: Đương phong khởi lên một câu từ đâu đến.

Lại hỏi: Chẳng phải là như vậy không?

Sư đáp: Chớ lầm.

Hỏi: Thế nào là cơ của nhổ và khạc?

Sư đáp: Tiếng vang.

Lại hỏi: Còn đáp không.

Sư đáp: Hãy chầm chậm lại.

Hỏi: Thế nào là việc của học nhân?

Sư đáp: Gom góp lại một câu hỏi.

Hỏi: Như thế nào giáo ngoại biệt truyền?

Sư nói: Đem những câu hỏi của ông đến đây.

Sư nói: Chẳng phải đạo ngày nay các ngươi thích dối, dè nén bất đắc dĩ rồi, nhìn về phía trước các ngươi làm một bải ngổn ngang, sơ hở bị người sáng mắt thấy, liền trở thành một trò cười, giống như nay trốn chẳng được vậy.

Lại hỏi: Mọi người các ông, xưa nay có việc gì? Thiếu cái gì?

Đáp: Hướng đến đạo các ông không có việc gì cả, đã là tướng mai một, cần đến ruộng đất này mới được, cũng đừng nhân lúc tranh chấp mà hỏi, trong lòng mình đầy xấu xa, đại Sự sáng mai ngày sau còn, nếu ông suy nghĩ chậm lại, hãy hướng đến cổ nhân xây dựng môn đình, nhìn đông nhìn tây là đạo lý gì? Ông muốn được hiểu không? duyên chính là nhà của ông từ vô vô kiếp đến nay do vọng tưởng sâu dày, một khi nghe người nói, thì sinh tâm nghi ngờ, hỏi Phật, hỏi Pháp, hỏi trên, hỏi dưới, tìm cầu Sự hiểu biết, nếu như có tâm giao thiệp suy luận tức là sai, huống gì lại có lời chẳng phải tâm không suy nghĩ là sao?còn có việc gì. Trân trọng!

Hỏi: Thế nào là một khác của Ngài Vân Môn.

Sư đáp: Ngày 25 tháng 12.

Lại hỏi: Hát là thế nào?

Sư nói: Hãy thong thả.
Hỏi: Thế nào là yếu chỉ của thiền Tông?
Sư đáp: Trong mặt trời nhìn núi.
Hỏi: Thế nào là gia phong của Hòa thượng?
Sư đáp: Mưa lâu đã tạnh.
Lại hỏi: Thế nào là mưa lâu không tạnh?
Sư đáp: Phơi nắng.
Hỏi: Thế nào là không dõi mắt theo?
Sư đáp: Thiên Thai thỉnh khắp, Ngài Nam Nhạc dạo núi chơi.
Hỏi: Thế nào là hướng đến một đường?
Sư đáp: 9 lần 9, 81.
Hỏi: Thế nào là chính học nhân.
Sư đáp: Dạo núi chơi đùa giỡn với nước.
Lại hỏi: Thế nào là chính Hòa thượng?
Sư đáp: Lại gặp lúc vị Duy-na không còn.
Hỏi: Thế nào là giáo chủ?
Sư đáp: Không sánh lễ.
Hỏi: Thế nào là thời giáo của một đời?
Sư đáp: Đáp một lời.
Hỏi: Thế nào là Chánh pháp nhãn tạng?
Sư đáp: Khắp nơi.
Hỏi: Thế nào là ngồi ngay thẳng nghĩ thật tướng?
Sư đáp: Mất tiền ở trong nước tim trong nước.
Hỏi: Thế nào là hạ Sa-môn?
Sư nói: Lãnh hội không được.
Lại hỏi: Tại sao lãnh hội không được?
Sư đáp: Chỉ giữ lãnh hội không được.
Hỏi: Thế nào dụng tầm thường?
Sư đáp: Hãy xoắn suýt trong đó.
Hỏi: Thế nào là yếu chỉ của giáo nghĩa?
Sư hỏi: Ông xem kinh gì?
Tăng thưa: Xem kinh Bát-nhã.
Sư hỏi: Trí nhất thiết Thanh tịnh, còn mộng thấy chưa?
Tăng thưa: Trí nhất thiết Thanh tịnh hãy gác qua một bên. Như thế nào là yếu chỉ của giáo nghĩa?
Sư nói: Tâm không phụ người, mặt không sắc thẹn, đánh cho ông ba mươi gậy.
Hỏi: Làm thế nào báo được bốn ân ba cõi?

Sư đáp: Ôm đầu khóc trời xanh.

Hỏi: Thế nào là Chánh pháp nhãn tạng?

Sư đáp: Ngửi cơm cháo.

Hỏi: Thế nào là Tam-muội?

Sư đáp: Đến lảo Tăng một câu hỏi, còn ta một câu.

Hỏi: Thế nào là nơi Chư Phật ra đời?

Sư đáp: Đi trên núi phía Đông.

Hỏi: Xin Sư chỉ lối vào.

Sư nói: Ăn cháo ăn cơm.

Sư nói: Việc của ta không được rồi, hướng đến đạo của các ông thẳng xuống không có việc gì, trước hết là tướng mai một, lại muốn cứ tìm cầu ngôn ngữ để hiểu biết thì ngàn sai vạn khác, bày rộng mà chất vấn, một tràng được thau, nói khoác, cách đạo dần xa,có lúc nào nghĩ ngơi, chỉ có việc này ở trong lời nói, Ba thừa, Mười hai giáo, há không có lời nói sao? Sao lại nói giáo ngoại biệt truyền. Nếu theo những bậc học rộng, chỉ như Thập địa Thánh nhân. Nói pháp như mây như mưa, còn bị quở trách thấy tánh như ngăn La-cốc, vì thế cho nên biết, tất cả trời đất có tâm khác nhau, tuy như vậy nếu là người đắc, nói lửa không thể thiêu đốt được miệng. Suốt ngày nói năng mà chưa từng động môi lưỡi, chưa từng nói một chữ.

Mặc áo ăn cơm suốt ngày, mà chưa từng cắn bể một hạt gạo, mang một sợi tơ. Tuy như thế, còn là nói về môn đình, cần phải thật đắc cùng thông mới được. Nếu đứng về câu trình cơ ước của môn hạ nạp tăng, sẽ làm lao nhọc Sự suy nghĩ, dẫu cho đắc được một câu trực hạ thừa đương, cũng giống như kẻ mù loà.

Bấy giờ có Tăng hỏi: Thế nào là một câu.

Sư đáp: Nêu ra.

Hỏi: Thế nào là khi nói im lặng?

Sư đáp: Cơ đã rõ ràng nằm ở trong tay.

Hỏi: Thế nào là lúc nói im lặng.

Sư đáp: Hừ.

Lại nói: Khi không im lặng không nói năng là thế nào? Sư lấy gậy đuổi Tăng.

Hỏi: Thế nào là kiếm của Ngài Vân Môn?

Sư đáp: Tổ.

Hỏi: Thế nào là nơi Chư Phật ra đời?

Sư đáp: Lại thỉnh một câu hỏi.

Hỏi: Thế nào là trâu trắng sớ sờ?

Sư đáp: Thấy cỏ không thay đổi đường đi.
Lại hỏi: Buông chỗ nào?
Sư nói: Đưa tay ra mà không vượt qua cõi trần.
Hỏi: Thế nào là trần trần Tam-muội?
Sư đáp: Nước trong thùng, cơm trong bát.
Hỏi: Thế nào là huyền thế nhất như?
Sư đáp: Thiếu câu hỏi của ông.
Hỏi: Thế nào là thể trong huyền cơ.
Sư đáp: Cúng tế.
Lại hỏi: Thế nào là đúng?
Sư đáp: Lui mau! Lui mau! cản lời hỏi của người khác.
Hỏi: Thế nào là chỗ chẳng suy lường?
Sư đáp: Chúng sinh khó lường tới.
Hỏi: Lúc đục vách trộm thời gian là thế nào?
Sư đáp: Đúng lúc.
Hỏi: Khi một lời nói hết là thế nào?
Sư đáp: Bày ra.
Hỏi: Sao Hòa thượng lại ra tay kéo lấy?
Sư đáp: Lấy cái sọt hốt phân và cái chổi đến đây.
Hỏi: Tại sao cứ xướng liền được không phụ đối cơ?
Sư bảo: Nói gì.
Lại hỏi: Còn có thể suy nghĩ không?
Sư đáp: Hãy chầm chậm.

Sư nói: Ba thừa, Mười hai giáo nói ngang nói dọc, các Hòa thượng trong thiên hạ, nói chữ thập ngang dọc, thế ta đưa cái kim lên nói về đạo lý, đem đến xem, thế thì nói ngựa chết mà còn chạy chữa, tuy như thế, còn có bao nhiêu cái đến cảnh giới này, không dám trông mong vào lời nói của ông, cất kim trong câu có tiếng vang, trong chớp mắt ngàn sai, gió yên sóng lặng, chỉ cái còn ham uống ăn.

Hỏi: Thế nào là câu thấu triệt pháp thân?
Sư đáp: Dấu thân trong sao Bắc Đẩu.
Hỏi: Thế nào là tôn chỉ xưa nay.
Sư đáp: Không hỏi không đáp.
Hỏi: Thế nào là Tam giới duy tâm, vạn pháp duy thức?
Sư đáp: Ta ngày nay không lời đáp.
Lại hỏi: Tại sao không một lời đáp?
Sư đáp: Đến năm thừa lãnh hội được không?
Hỏi: Thế nào là thổi kiếm lông?

Sư đáp: Xương khô.

Lại nói: Cục thịt thúi.

Hỏi: Thế nào là ánh sáng trong ngoài?

Sư bảo: Hỏi chỗ nào.

Học nhân thừa: Thế nào là thấu hiểu một cách rõ ràng?

Sư đáp: Bỗng nhiên có người hỏi, ông đáp thế nào.

Lại hỏi: Sau khi thấu hiểu rõ ràng thì thế nào?

Sư đáp: Rõ rồi hãy gác lại, còn ta đạt đến.

Hỏi: Thế nào là một câu cấp thiết?

Sư đáp: Ăn.

Hỏi: Thế nào là tâm xưa nay?

Sư đáp: Nêu lên rõ ràng.

Hỏi: Thế nào là lỗ mũi của nạp tăng?

Sư đáp: Phóng qua một cái.

Lại nói: Thỉnh Sư nói.

Sư đáp: Đàn gãy tai trâu.

Hỏi: Thế nào là tu hạnh đại Thừa?

Sư đáp: Cái bình nằm trong tay.

Hỏi: Thế nào là nhất thiết trí Thanh tịnh.

Sư đáp: Tăng đường vào điện Phật.

Hỏi: Thế nào là một câu mồm mép lia lịa?

Sư đáp: Hợp lấy cái miệng chó.

Hỏi: Thế nào là Hải Ấn tam-muội?

Sư đáp: Ông chỉ lễ bái.

Hỏi: Đợi ta đi Đông đi Tây.

Hỏi: Thế nào là chuyển động liền được mà không rơi vào giai cấp?

Sư đáp: Bảy Nam Đẩu tám Bắc Đẩu.

Thượng đường nói: Chư huynh đệ đều là chư vị tri thức tham tầm, quyết chọn sinh tử, khắp nơi há không phải là phương tiện thùy từ của lão túc, hay còn chỗ nào chưa thấu hiểu thì nêu ra xem, đợi lão già cùng luận bàn với mọi người, có gì, có gì? Khi ấy có vị Tăng suy nghĩ rồi hỏi. Sư bảo: Con đường Tây Thiên xa xôi vạn dặm, rồi xuống tòa.

Hỏi: Thế nào là biện pháp nơi đây?

Sư đáp: Nói thì không khó, chui ở đâu ra?

Hỏi: Tại sao con mắt không ngủ?

Sư đáp: Vì nó không tĩnh.

Hỏi: Thế nào là bệnh không phạm.

Sư đáp: Vị Tăng kia còn thấy không?

Hỏi: Thế nào là tướng của đại nhân, Sư mới giơ nắm tay lên.

Hỏi: Thế nào là chỗ cấp thiết của học nhân?

Sư đáp: Ông sợ ta không biết.

Hỏi: Thế nào là đại ý của Phật Pháp.

Sư đáp: Một Phật, hai Bồ-tát.

Hỏi: Thế nào là trâu đất róng trên đỉnh tuyết?

Sư đáp: Đi khắp non sông.

Lại hỏi: Thế nào là con ngực gỗ hí ở Vân Môn?

Sư đáp: Trời đất u ám.

Hỏi: Thế nào là huynh đệ thêm chữ mười.

Sư đáp: Ta cùng ông nói dây dưa.

Hỏi: Thế nào là một câu Hòa thượng cho người.

Sư đáp: Tâm không phục người, mặt không sắc thẹn, lễ nhanh ba lễ.

Hỏi: Thế nào là việc thiên nhân?

Sư bảo: Đi về phía trước làm gì.

Hỏi: Thế nào là yếu chỉ của giáo nghĩa.

Sư đáp: Đầu môi chót lưỡi lại đem câu hỏi đến đây.

Hỏi: Thế nào là bảy dọc tám ngang.

Sư đáp: Đánh cho ông một cái.

Sư thượng đường nói: Đề ra một tắc nói

- Dạy các ông ngay đó mà đảm đương, là đã tung phân trên đầu các ông, dẫu cho nhổ một sợi lông, thì hết thảy đại địa được cùng lúc rực sáng, cũng là khoét thịt thành thương tích, tuy như vậy, người cần phải thật Sự đến thửa ruộng ấy mới được. Nếu chưa thì không được nắm lấy hư rỗng, phải trở lui nhìn xuống gót chân của mình để suy tìm, đó là đạo lý gì? Thật không có một mảy tơ tóc cho các ông học hiểu, cho các ông nghi ngờ, hà huống gì mỗi một người các ông đều có một việc đại đại dụng hiền tiền, lại không một chút khí lực phiền não đến ông, thì cùng Tổ và Phật không khác, chính là tín căn của các ông cạn cợt, ác nghiệp sâu dày, đột nhiên khởi lên được giống như nhiều đầu và Sừng, vác túi bạt ngàn nơi vạn dặm chịu uất ức sao? Hơn nữa các ông có chỗ nào không đủ, kẻ trượng phu ai mà vô phần, chạm mắt đảm đang được, vẫn còn không tiện, huống là bị người lừa dối, phân Sự trừng phạt của người, vừa thấy Hòa thượng mở miệng liền ôm đá lấp miệng. Thế mà như bầy ruồi xanh giành nhau trên đống phân, ba người, năm người, tụ hợp lại bàn luận. Khổ thay! Huynh đệ! Các bậc cổ nhân một khi vì mọi

người chẳng phải thế, cho nên phương tiện buông nửa câu, một lời là khai, không cho các ông thấy đường nào. Bao nhiêu việc bên này đều ném qua một bên, tự riêng đem hết khí lực chú mục vào há không có chút phần tương thân sao? Thích thay! Thích thay! thời gian không đợi người, hơi thở ra không đảm bảo hít vào. Thử hỏi thân tâm còn dùng vào chỗ rãnh rỗi nào khác... cần phải để ý. Trân trọng.

Thượng đường hồi lâu Sư nói: Trông thấy không lãnh hội được đạo, chân bước đâu biết đường.

Tăng hỏi: Như thế nào là nhìn thấy Bồ-tát? Nâng điện Phật.

Sư đáp: Nâng điện Phật cho ta.

Hỏi: Thế nào là một câu trước hết?

Sư đáp: 9 lần 9 là 81 tăng lại lễ bái.

Sư bảo: Đến gần trước, Tăng lại đến gần phía trước, Sư liền đánh.

Hỏi: Thế nào là việc thất học.

Sư đáp: Tin tức rất tốt.

Lại hỏi: Cuối cùng là con nhà ai?

Sư đáp: Ngày 25 tháng 12.

Hỏi: Thừa giáo có lời nói, Nhất thiết trí Thanh tịnh thì thế nào? Sư liền nhổ vào mặt ông ta.

Lại hỏi: Cổ nhân phương tiện như thế nào?

Sư đáp: Đến đây cắt gót chân của ông ta, đổi lấy đầu lâu của ông dơ thìa và lổ mũi vào trong cái bát.

Lại hỏi: Chỗ nào có nhiều thứ?

Sư đáp: Là kẻ cướp lấy hư không, bèn đánh.

Hỏi: Thế nào là thiền.

Sư đáp: Là vậy.

Hỏi: Thế nào là đạo.

Sư đáp: Được.

Hỏi: Thế nào là tất cả pháp đều là Phật pháp?

Sư đáp: Bà già đầy đường trong ba thôn, hiểu chưa?

Học nhân nói: Chưa hiểu.

Sư nói: Chẳng phải mình không lãnh hội được mà có rất nhiều người không lãnh hội được.

Hỏi: Những học nhân xúm xít bàn luận cái gì?

Sư đáp: Đại chúng đứng lâu.

Sư thượng Đường nói: Hết thảy càn khôn sẽ để trên lông mi của ông, các ông nghe nói thế, không dám trông vào những tánh tháo của

ông, đánh lão Tăng một cái, hãy xem từ từ xem cho kỹ, là có hay không, đó là đạo lý gì? Dẫu ông trong điều này mà rõ được thì gặp được môn hạ của nạp Tăng sẽ làm cho toạc chân của ông. Nếu có người nghe nói chỗ nào có Lão túc ra đời, thì như nhổ vào mặt, làm dơ tai và dơ mắt của ta, nếu không phải tay chân của ông, mới nghe người đưa ra liền nhận được, thì rơi vào cơ thứ hai, ông không xem Hòa thượng Đức Sơn vừa thấy vị Tăng nhập môn, lấy gậy bèn đuổi, Hòa thượng Mục Châu thấy Tăng nhập môn nói:

- Trở thành công án, đánh cho ông ba mươi gậy. Từ các vị tiền bối khác, hợp làm thế nào? Nếu là kẻ nghịch ngợm bình thường, ăn máu mũ của người, tính ra một đống, một gánh, tung hoành khắp nơi môi lừa mỏ ngựa mà khoe khoang ta hiểu biết rồi hỏi về năm chuyển mười chuyển, dẫu cho ông sáng hỏi tối đáp, trải qua nhiều đêm, lại mong thấy không. chỗ nào là chỗ cùng Sức với người, như có người này lúc nạp Tăng thọ trai cũng nói ăn cơm, có chỗ nào cùng tiếng nói, vào một ngày khác Diêm La Vương đến trước mặt, không lấy được cái miệng giảng nói của ông. Chư huynh đệ, nếu là người đắc được, thuận theo số đông mà sai Sử ngày, nếu chưa đắc thật Sự chẳng phải cướp lấy hư không, không được thì thời gian dễ qua, cần phải thận trọng, cổ nhân có chỗ lằng nhằng qua lại, chỉ như Hòa thượng Tuyết phong nói” Hết thảy đại địa là vậy”.

Hòa thượng Giáp Sơn nói: Trên trăm đầu cỏ lấy được Lão Tăng, ở trong phố chợ nhân biết được thiên tử.

Hòa thượng Lạc Phổ nói:

- Một vi trần cấu vừa khởi lên thì thâu tóm cả đại đại, một sợi lông trên thân Sư tử đều là ông vậy, đem ra để suy nghĩ xem, ngày qua tháng lại tự nhiên sẽ có lối vào, việc này không có chỗ ông thay thế, đều là mỗi phần của đương nhân. Lão Hòa thượng ra đời chỉ vì chứng minh cho ông, nếu lối rẽ của ông có chút lý do gì, cũng chỉ vì ông mê mờ nên không biết được, Nếu thật chưa đắc phương tiện bày cho ông ra tức không thể, tất cả chư huynh đệ đều là giày cỏ đi chân đạp đất khắp nơi, bỏ cha mẹ Sư trưởng, chỉ cần tỏ rỏ một chút mới được. Nếu chưa có chỗ vào chuyển bản sắc, thì căn tay chân của heo và chó. Chẳng tiếc thân mạng, vào trong bùn nước, có thể sinh sống trong mi mắt, quảy túi bát đi mười đến hai mươi năm lấy làm nghiệp mắt ra mặt, đừng buồn làm không thành, chính là hiện đời làm chưa được thì đời sau cũng không mất thân người, hướng về trong môn này, cũng có Sức tĩnh ngộ, không luống uổng cô phụ xưa nay, cũng chẳng phụ lòng đàn-na tín thí, Thầy

Tổ, cha mẹ, cần phải để tâm đến nó, chớ để thời gian trôi qua một cách vô ích, dạo chơi ở huyện Châu Lạp, vác ngang cây gậy đi một hai ngàn dặm, bên này trải qua Đông, bên kia qua Hạ, non xanh nước biếc, nhận nhiều Sự cúng dường của mọi người, ý bát để được, khó khăn chịu nhục, mưa cầu đầu gạo khác lại mất lương thực nửa năm, như nay đi chân có lợi ích gì, một lá rau, hạt gạo của tín tâm đàn việt làm sao tiêu được, cần phải xét lại mình không người thay thế, thời gian không đợi bất cứ người nào, chóng trôi qua mau, đằng trước sẽ tới nơi nào? Chẳng như con cua ở dưới nước tay chân lộn xộn, không phải chỗ nói lớn lời về ông, chớ có nhàn rỗi luống uổng thời gian trôi qua vô ích, một khi mất thân người thì muôn kiếp không có được, chẳng phải cho là việc nhỏ mà không bày ra trước mắt. Người đời còn nói:

- Sáng nghe đạo lý chiều chết cũng cam", huống gì ta là Sa-môn phải nên vượt qua bất cứ việc gì, cần phải cố gắng rất nhiều, "Trân trọng".

Hỏi: Thế nào là nơi của Chư Phật xuất thân?

Sư đáp: Trước Phật y áo chỉnh tề, sau Phật chắp tay.

Hỏi: Trong mười hai thời như thế nào không bị các cảnh mê hoặc?

Sư đáp: Đầu Tam môn chấp tay.

Hỏi: Bốn bể dày đặc thế nào là Linh Thọ?

Sư đáp: Gió thổi mưa dứt.

Lại hỏi: Thế nào là Linh Thọ?

Sư đáp: Phơi cỏ ủu xìu.

Hỏi: Thế nào là chạm mắt Bồ-tát?

Sư đáp: Rút cột trụ ra.

Học nhân nói: Cột trụ lộ ra đâu làm việc khác được.

Sư nói: Năm thừa lãnh hội được không?

Hỏi: Vị Đề hồ vì sao trở thành độc dược.

Sư đáp: Tế lễ.

Hỏi: Thế nào là sống.

Sư đáp: Tâm không phụ người.

Học nhân hỏi: Thế nào là chết?

Sư đáp: Sau ba ngày không được xướng y.

Học nhân hỏi: Không sống không chết thì như thế nào?

Sư lấy gậy đuổi Tăng ra.

Nói: Học nhân đến đây xin Sư thật lời.

Sư nói: Biết.

Hỏi: Tại sao Kim cang ngã xuống đất?

Sư đáp: Không đủ Sức.

Hỏi: Giết cha giết mẹ sám hối trước Phật, giết Phật giết Tổ sám hối chỗ nào?

Sư đáp: Bày ra.

Hỏi: Chẳng khởi một niệm còn có tội không?

Sư đáp: Núi Tu-di.

Hỏi: Thế nào là gia phong của Hòa thượng?

Sư đáp: Có người đọc sách đến báo.

Hỏi: Học nhân có nghi ngờ, xin Sư đừng trách, việc của Tông thừa xưa nay thế nào?

Sư đáp: Ba lạy không hư luống.

Hỏi: Sinh tử đến làm thế nào bài trừ nó?

Sư đáp: Ở chỗ nào?

Hỏi: Như Lai nói một không nói thế nào là Như Lai nói?

Sư đáp: Cái kia sao Sư Tăng không hỏi?

Hỏi: Trong tối tăm làm sao biện được chủ?

Sư đáp: Làm việc vốn là người nào ngồi?

Nói: Học nhân hỏi thật, xin Sư chỉ thật.

Sư bảo: Chính đáng như thế thì thế nào?

Sư đáp: Đích thực.

Hỏi: Từ bậc cổ đức lấy gì làm đích?

Sư đáp: Xem lấy thoại đầu.

Sư thượng Đường nói: Chư Hòa thượng các ông chớ vọng tưởng, trời là trời, đất là đất, núi là núi, sông là sông, tăng là tăng, tục là tục.

Im lặng giây lâu Sư nói: Nói về núi cho ta xem.

Lại có vị Tăng hỏi: Học nhân thấy núi là núi, sông là sông là thế nào?

Sư đáp: Tam môn vì sao qua đây?

Lại hỏi: Như thế nào là không vọng tưởng?

Sư đáp: Còn thoại đầu ta đến.

Thượng đường hồi lâu nói: Lại có người nói được không? người nào nói được ra đây, trong chúng không ai nói Sư đưa gậy lên nói; vừa đến là hầm phân nhỏ nay là hầm phân lớn, Sư xuống tòa.

Hỏi: Vạn pháp đều quy về một, một tức không, vạn pháp là thế nào?

Sư đáp: Trong lời nói này của ông lằng nhằng dối gạt ta.

Hỏi: Thánh và Tăng tại sao bị hổ vồ?

Sư đáp: Là tấm gương cho người trong thiên hạ.

Hỏi: Ở trong 12 thời dụng tâm như thế nào? liền đắc không phụ đối với bậc trên?

Sư đáp: Đỡ tốn Sức.

Lại hỏi: Việc đỡ tốn Sức như thế nào?

Sư đáp: Bớt lấy lời nói trước.

Hỏi: Văn cơ không lan tỏa làm sao mà biết có?

Sư đáp: Thế cần được không?

Lại hỏi: Việc hàng ngày như thế nào?

Sư đáp: Một mũi tên bắn đến Tân La, nói day dưa ở nước Đại Hán.

Hỏi: Học nhân trình bày một câu hỏi có cho không?

Sư đáp: Phật không đạt lấy sở nguyện của chúng sinh.

Hỏi: Thế nào cử xướng liền được không phụ đối cơ?

Sư đáp: Thống lãnh một câu hỏi.

Hỏi: Công đức ngàn Thánh tròn, như vậy mài dũa thế nào?

Sư đáp: Người hiểu trong câu.

Hỏi: Trong ba cõi vật gì thù thắng hơn đức Phật.

Sư đáp: Thấu hiểu một câu hỏi của ông.

Hỏi: Hái lá tìm cành thì không hỏi, như thế nào đoạn dứt cội nguồn.

Sư đáp: Lễ nhanh ba lễ.

Hỏi: Việc đã chưa rõ ràng làm sao đến chỉ bày?

Sư đáp: Không tránh đối cơ làm được không?

Hỏi: Tất cả đối cơ đến Sư có tiếp nhận không?

Sư đáp: Hỏi một câu không lầm.

Học nhân hỏi: Trình bày một câu hỏi Sư có tiếp không?

Sư đáp: Xem kỹ lời trước.

Hỏi: Tỳ lô hướng thượng trên thì không hỏi, hư không thỉnh Sư ở lại Tỳ lô.

Sư đáp: Đem cổ họng ông ra đây, ông nói gì?

Hỏi: Thế nào là chính bản thân của học nhân?

Sư đáp: Một cây chĩa, một tập sớ.

Lại hỏi: Chẳng phải tiên lời phải không?

Sư đáp: Tô-rô Tô-rô.

Sư thượng đường nói: Ngày nay cùng các ông nêu ra một tấc, đại chúng lắng nghe, hồi lâu có vị Tăng ra lễ bái, định trình bày tiếp câu hỏi, Sư dơ gậy đuổi tăng ra nói:

- Giống như diệt trừ chủng tộc người Hồ, Sư ở trên giường ăn cơm, kham cùng tiếng nói chỗ nào, đánh kẻ ngang tàn này, một lát lấy gậy đuổi Tăng xuống.

Hỏi: Đại chúng tụ họp lại bàn luận việc gì?

Sư đáp: Cứ suy nghĩ tính mãi cho qua ngày.

Hỏi: Tiện lợi như thế mà bỏ thì thế nào?

Sư đáp: Đoạ.

Lại hỏi: Đoạ chỗ nào?

Sư đáp: Ở mãi trên giường ăn cơm xong, luống không vọng ngữ.

Hỏi: Một hội Linh Sơn đâu giống ngày nay.

Sư thượng đường nói: Một lời nói mới nêu ra ngàn sai cùng khác, tất cả vi trần như là thuyết của hóa môn, như thế nạp tăng hợp cái gì? Nếu đem ý của Phật của Tổ bàn luận ở đây, Tào Khê bằng phẳng một đường, còn có người nào nói được không? ra nói thử xem. Lúc ấy có vị tăng thưa: Sư luận bàn siêu Phật việt Tổ là thế nào?

Sư đáp: Bánh.

Lại hỏi: Có gì can thiệp đến cái này?

Sư đáp: Rõ ràng có gì giao thiệp.

Sư bèn nói: Ông chẳng có thể làm xong, gặp người nói ý của Tổ Sư, liền hỏi về điều siêu Phật việt Tổ, ông hãy gọi thế nào Phật, thế nào là Tổ, liền nói về vấn đề bàn luận siêu Phật việt Tổ, lại nói ra khỏi ba cõi, ông đem ba cõi đến đây, có điều thấy nghe, biết gì làm trở ngại ông, có rất nhiều thanh, sắc pháp v.v...cho ông có thể hiểu, bậc cổ đức đâu ngại gì đối với ông thân ngang là vật, nói toàn thể đều chân vật gặp thể không thể được, ta hướng đến nghe các ông nói đặc biệt không có việc chính là tướng mai nột rồi, nếu ông thật không được chỗ vào, hãy ở trong đó, chỉ tự mình tham cho rõ ràng, trừ cơm ăn áo mặc, đại tiểu tiện còn có việc gì? Không có nguyên do gì khởi, không tưởng nhiều như thế, lại có một loại giống như tướng nhàn tụ đầu mà nêu được lời nói của cổ nhân, thức tình nắm giữ vọng tưởng suy xét, nói rằng ta lãnh hội được Phật pháp, chỉ nói lằng nhằng thủ hình thức qua ngày, lại chê cười trách không xứng ý Tổ, tha phương vạn dặm, buông bỏ hết những gì cha mẹ và Thầy Tổ trao cho, đến đây làm những việc như vậy, đánh vào gã bợm bịp này, có chết gì đâu mà vội đi hành cước, lấy gậy đuổi Tăng xuống.

Hỏi: Cha mẹ không cho phép thì không được xuất gia, thế nào mới được xuất gia?

Sư đáp: Nông cạn.

Lại hỏi: Học nhân chưa lãnh hội.

Sư bảo: Sâu.

Thưa: Theo việc đã nói trên, xin Sư đề cương.

Sư bảo: Buổi sáng xem Đông Nam, chiều xem Tây Bắc.

Lại hỏi: Thế thì lãnh hội thế nào?

Sư đáp: Nhà phía Đông lên đèn, nhà phái Tây chịu tối.

Thưa: Một câu ngày nay xin Sư chỉ bày.

Sư bảo: Thêm cho ông một lời nói, còn đến ta một câu.

Thưa: Không liên can đến chuyện nhỏ nhặt, xin Sư nói.

Sư hỏi: Một là sợ ông không hỏi, hai là sợ ông không nêu ra, ba là đến lão Tăng ngạo ngược, bốn là ông lui ra, nói nhanh nói nhanh, Sư liền đánh.

Hỏi: Vạn cơ mất hết thì thế nào?

Sư bảo: Đem điện Phật đến cho ta, rồi bàn luận với ông.

Lại nói: Há làm việc khác.

Sư nói: Ôi chao! Kẻ bịp bợm này.

Hỏi: Hết sạch việc trước mắt thì thế nào?

Sư đáp: Phát sốt không? Vị Tăng kia lễ bái liền lui ra.

Sư bảo: Đến đây, đến đây.

Tăng đến gần, Sư lại dong gậy nói, kẻ bợm bịp này kinh ngạc ta.

Hỏi: Thế nào là pháp vương chủ?

Sư bảo: Chấp tay.

Hỏi: Rùa mù gặp bọng cây nổi thì thế nào?

Sư đáp: Lão tăng chấp tay.

Sư thượng đường nói: Nên biết thời vận không may bị chiến tranh, mấy ngày gần đây Sư Tăng đi về phía Bắc để lễ Ngài Văn-thù về phía Nam dạo chơi núi Nam Nhạc, thế thì hành cước là danh tự của Tỳ-kheo, tiêu xài của tín thí, khổ thay, khổ thay!

Hỏi: Đen giống như dầu hắc, chỉ giữ hình thức cho qua ngày. Giả Sử có hiểu hai người, ba người cũng luống học đa văn ghi nhớ. Đến nơi tìm chỉ những lời nói tương tự của các bậc lão tăng ấn khả, quên lững bậc thượng lưu, làm nghiệp bạc phước. Một khi Diêm La Vương theo dõi, bắt đóng đinh ông thì chớ bảo: “Không ai nói cho tôi nghe”. Nếu là kẻ sô tâm phải cần đem hết tinh thần, chớ ghi suông lời người rỗng nhiều, nói hư dối nhiều không bằng thật ít, sau này chỉ là tự gạt, có việc gì gần gũi.

Hỏi: Học nhân đang ở đường mê muội, xin Sư tiếp nhận.

Sư đáp: Nói gì?

Hỏi: Yếu chỉ của giáo nghĩa là thế nào?
Sư nói: Đáp còn chưa hiểu.
Lại hỏi: Hòa thượng đáp chỗ nào?
Sư đáp: Sẽ gọi ông lanh lợi.
Hỏi: Thế nào là chánh pháp nhãn tạng của nạp tăng.
Sư đáp: Sư Tăng kia đến gần đây.
Vị Tăng đến gần, Sư quát: Đi.
Hỏi: Thế nào lãnh hội được một của Hòa thượng?
Sư đáp: Ngày 25 tháng 12.
Hỏi: Trong ngôn giáo tức không hỏi, thế nào là việc trong Tông môn?
Sư bảo: Đã có người đến hỏi.
Tăng lễ nhanh ba lễ.
Hỏi: Nơi đã dứt hết tin tức thì làm thế nào noi theo?
Sư đáp: Sau 30 năm.
Lại hỏi: Chỉ ngày nay thế nào?
Sư đáp: Chớ loạn.
Hỏi: Nguồn tâm còn lời nói không?
Sư đáp: Chớ hỏi.
Hỏi: Lúc Phật bệnh, Tổ bệnh làm sao chữa trị?
Sư đáp: Hiểu được thì hòa hợp.
Lại hỏi: Sẽ chữa thế nào?
Sư đáp: May mắn có Sức khỏe.
Hỏi: Một trăm bước đi qua cây dương xin Sư chỉ đích?
Sư bảo: Đáp lời này đi.
Hỏi: Nói rõ ràng không chỗ nào bì kịp thể hội thế nào?
Sư đáp: Trước không bàn luận.
Lại hỏi: Há không tôn quý?
Sư đáp: Không nhiều lắm.
Lại hỏi: Là thế nào?
Sư đáp: Là thế nào?
Hỏi: Hể có ngân thuyết đều là day dưa thế nào là không day dưa?
Sư đáp: Có nhiều người thấy ông hỏi.
Hỏi: Hợp nhau vội vàng, xin Sư chỉ dạy?
Sư đáp: Nói gì?
Lại thưa: Chưa lãnh hội, xin Sư nói!
Sư nói: Làm sao?

Sư thượng đường nói:

- Đại chúng của các ông còn ngọc kim vân không? Nếu có đem đến xin thử, có gì có gì, đại chúng không trả lời, Sư nói nếu không giải tán thì cởi áo quần đi. Sư xuống tòa.

Sư thượng đường: Đại chúng vân tập xong Sư bèn lấy gậy chỉ nói:

- Càn khôn đại địa vi trần Chư Phật đều ở trong đây, ngặt vì tìm cầu Sự thắng bại của Phật pháp, còn có người can gián được sao? Nếu không có người khuyên can thì xem lão Tăng cùng ông can gián.

Sư bảo: Đây là Dã Hồ Tinh.

Hỏi: Người trong hết thảy đại địa đến đây Sư tiếp nhận như thế nào?

Sư đáp: Đề cương có đường.

Lại hỏi: Chẳng phải lúc thuận tiện này mới chỉ bày phải không?

Sư đáp: Lấy cái miệng chó.

Hỏi: Trong thời gian chưa rõ ràng, như thế nào được không rơi vào duyên trần?

Sư đáp: Đóng cửa khóc trời xanh.

Hỏi: Trong mười hai thời làm thế nào lãnh hội hết?

Sư đáp: Bàn luận không khó.

Lại hỏi: Còn có chỗ học nhân vào không?

Sư bảo: Xem kỹ lời nói trước.

Hỏi: Một hội Linh Sơn Ca-diếp đích thân nghe chưa hiểu rõ nghe câu gì?

Sư đáp: Không tránh mũi nhọn đến, nói nhanh, nói nhanh.

Lại hỏi: Là câu gì?

Sư đáp: Điện cơ chớp giật, uổng công suy nghĩ.

Hỏi: Ngàn bậc Thánh không truyền đạt, cổ kim không trải qua, thế nào là một câu Hòa thượng tiếp nhận người?

Sư đáp: Xúc phạm ngang ngược với bảo huynh được sao?

Lại hỏi: Thế nào là một câu tiếp nhận người?

Sư đáp: Là sao?

Hỏi: Có đường nào khiến dứt tâm của học nhân?

Sư đáp: Cho ông ăn ba mươi gậy.

Hỏi: Thản nhiên trước mặt thì thế nào?

Sư đáp: Nước biển trong đầu ông.

Lại hỏi: Còn được không?

Sư đáp: Ở đây bay lên hư không nói lời dối trá.

Hỏi: Thí chủ thiết trai lấy gì báo đáp?

Sư đáp: Tùy tát cống hiến.

Lại nói: Chưa lãnh hội.

Sư bảo: Chưa hiểu thì ăn cơm.

Hỏi: Thế nào là việc cao cả?

Sư đáp: Cắt ruột của ông, đổi lấy cái muỗng, bắt đem đến dây xem, Tăng không trả lời.

Sư nói: Gã bợm này.

Hỏi: Thế nào là chỗ quay mình của học nhân?

Sư đáp: Bén.

Hỏi: Một cái miệng nuốt hết tất cả thì thế nào?

Sư đáp: Ta ở trong bụng ông.

Lại hỏi Tại sao Hòa thượng lại ở trong bụng học nhân?

Sư đáp: Còn đầu lưỡi của ta đến.

Sư thượng đường hồi lâu nói: Chỉ cái này liên lụy đến việc giết người, liền xuống tòa.

Thượng đường nói: Nói thì nói rõ, bấy giờ có vị Tăng đến lễ bái muốn trình bày câu hỏi.

Sư lại đưa gậy lên lại đánh nói: Biết tốt xấu gì? Như đánh kẻ bợm thường ngày, đều giống vị Tăng này, làm sao có thể tiêu được của đàn-na thí chủ, nghiệp ác của chúng sinh đều ở đây, tìm gặp gì trong đống phân khô này? Lấy gậy một lát đuổi xuống.

Hỏi: Ngưu Đầu chưa gặp bốn vị Tổ thì thế nào?

Sư đáp: Nhà nhà Quán Thế Âm.

Lại hỏi: Sau khi gặp thì thế nào?

Sư đáp: Trong lưỡi con bò ngựa nuốt con cọp.

Hỏi: Thế nào là Thiền?

Sư đáp: Nhặt lấy, chữ được không?

Hỏi: Lúc ven vùng phù Tùng vầng mặt trời chưa mọc thì thế nào?

Sư đáp: Biết.

Hỏi: Quay lưng nước Sở đến nhờ nước Ngô thì thế nào?

Sư đáp: Xem sao Bắc Đẩu ở phía Nam.

Hỏi: Sáu nước chưa yên ổn thì thế nào?

Sư đáp: Ngàn dặm làm sao rõ.

Lại nói: Sao không thể rõ.

Sư đáp: Mới đến đã nói rồi.

Hỏi: Thế nào là bổn nguyện.

Sư đáp: Nhận Sự cúng dường gì?

Hỏi: Thế nào là bà cắt đứt một đường?

Sư đáp: Sau chủ núi.

Lại nói: Cảm ơn Sư chỉ bày.

Sư đáp: Lại lấy túi da.

Hỏi: Tông chỉ của Tào Khê xin Sư thương xót chỉ bày?

Sư đáp: Sau ba mươi năm.

Hỏi: Phòng kín cung huyền thì thế nào?

Sư đáp: Sụp đổ.

Lại hỏi: Việc trong cung thế nào?

Sư nói: Nặng.

Hỏi: Vạn cơ thổ lộ không được thì thế nào?

Sư đáp: Đại chúng không giấu.

Lại nói: Còn là chỗ nghi của học nhân.

Sư bảo: Nói mà che lấp đối cơ trước đi.

Hỏi: Phải cần tương ứng, chỉ nói không hai thì thế nào?

Sư đáp: Nêu ra trước đại chúng, đại chúng có thể không biết.

Lại hỏi: Thế nào là đảm nhận?

Sư đáp: Năm lừa.

Hỏi: Suốt đời tích chứa điều ác không biết thiện, cả đời tích chứa những điều thiện không biết điều ác ý này thế nào?

Sư đáp: 7 lần 9 là 63.

Lại nói: Học nhân gần rời Hoàng Châu.

Sư hét lên tiếng nói: Đôi giày cỏ của ông đã đứt.

Tăng thưa: Trân trọng.

Sư hét lên tiếng nữa: Tịnh xứ Tát-bà-đa.

Hỏi: Thế nào là chính bản thân học nhân?

Sư đáp: Một Phật hai Bồ-tát.

Thượng đường nói: Các ông đều từ Hải Bắc Hà Nam đến đây, mỗi một người đều có duyên sinh, còn tự biết được không? Thử nêu ra xem, lão già này cùng ông chứng minh, có gì có gì. Nếu ông không biết lão già dối ông, ông muốn được biết không? Duyên sinh nếu ở phương Bắc thì hướng Bắc có Hòa thượng Triệu Châu, Ngũ Đài Sơn có Ngài Văn-thù đều ở đây. Nếu có duyên ở phương Nam thì hướng Nam có Ngài Ngọa Long Tuyết phong, Ngài Cổ Sơn Tây Viện đều ở đây, ông muốn được biết không?

Ở đây biết thì lấy, nếu không thấy chẳng phải kẻ danh lợi không, thấy gì, thấy gì. Nếu không thấy hãy xem lão già này cởi điện Phật đi.

Trân trọng!

Hỏi: Lúc sáu nước chưa yên ổn thì thế nào?

Sư đáp: Vác mây sắc mưa.

Hỏi: Trên không nương tựa dưới không tự mình thì thế nào?

Sư đáp: Một câu chôn thân là nói thế nào?

Tăng: Bằng lễ bái.

Sư nói: Phóng qua một cái đem một câu hỏi đến đây.

Tăng không nói.

Sư bảo: ách nhái này chết.

Hỏi: Thế nào là sắc tức là không.

Sư đáp: Gậy đánh vào mũi ông.

Hỏi: Thế nào là một câu Hòa thượng không hợp thời vì người khác.

Sư đáp: Sáng sớm kéo cày chiều kéo bừa.

Hỏi: Ba thừa, Năm tánh tức không hỏi, thế nào là việc của môn hạ nạp tăng?

Sư đáp: Mặt trời hơi về chiều, lễ nhanh lên.

Hỏi: Lâu rồi tại sao không biết?

Sư đáp: Suy lường.

Hỏi: Thế nào là tâm.

Sư đáp: Tâm.

Sư nói: Chưa lãnh hội.

Sư đáp: Chưa hội.

Lại hỏi: Rốt ráo là thế nào?

Sư quát nói: Chỗ Thanh tịnh đi Đông đi Tây.

Hỏi: Tam giới duy tâm vạn pháp duy thức thì thế nào?

Sư đáp: Ẩn thân trong cuống lưỡi.

Lại hỏi: Sau khi ẩn thân thì thế nào?

Sư đáp: Tô rô tô rô.

Hỏi: Thọ dụng giữa đường là thế nào?

Sư đáp: 7 lần 9.63.

Lại hỏi: Thế nào là lưu truyền thế đế?

Sư đáp: Giang Tây, Hồ Nam, Tân La, Bắc Hải.

Hỏi: Phong kín không có gió là thế nào?

Sư đáp: Gọi gió đến.

Lại hỏi: Thế nào là người phong gió kín?

Sư đáp: Trình bày lại khó biện.

Hỏi: Mãi đến như thế thì thế nào?

Sư đáp: Từ đâu chiếu đến.

Lại hỏi: Không đi, không đến thì thế nào?

Sư đáp: Lời trước nói gì?

Hỏi: Tiến đến cửa không thì thế nào?

Sư đáp: Ba ngàn tám trăm.

Sư thượng đường nói: Cho ông nói ngang dọc, từ sáng đến tối không có người bịt miệng của ông, nếu ông không nói thì thế nào? Sư thượng đường đại chúng tập họp, hồi lâu Sư đưa gậy lên nói:

- Xem thử, người Uất đàn việt thấy các ông bửa củi khó khăn, ở giữa sân họ dọn đồ cúng dường các ông.

Lại vì các ông tụng kinh Bát-nhã, Nhất thiết trí Thanh tịnh không hai, không hai phân, không khác, không dứt.

Tăng lại hỏi: Thế nào là Nhất thiết trí Thanh tịnh?

Sư đáp: Tây Thiên chặt đầu chặt cánh tay, ở đây tự lãnh ra.

Hỏi: Treo tích trượng vào lúc núi âm u thì thế nào?

Sư đáp: Ở chỗ nào?

Hỏi: Thế nào là cạn ở trong sâu.

Sư đáp: Sơn hà đại địa.

Lại hỏi: Thế nào là sâu trong cạn?

Sư đáp: Đại địa sơn hà.

Lại hỏi: Thế nào là sâu?

Sư đáp: Sáng đến Tây thiên chiều về đất Đường.

Hỏi: Khi Ngài Ca-diếp nhập định thì thế nào.

Sư đáp: Giấu được không?

Lại nói: Còn thấy mười phương không?

Sư đáp: Người tài giỏi xuyên qua không.

Hỏi: Chân như trạm tịch diệt tuyệt vô môn là thế nào?

Sư đáp: Từ đối cơ hồi chiếu.

Lại hỏi: Chỉ ở đây thế nào?

Sư đáp: Chớ lầm.

Hỏi: Ngàn phương tiện dụ dẫn quay về cội nguồn, chưa xét kỹ việc cội nguồn thế nào?

Sư đáp: Có hỏi có đáp, nói nhanh, đem đến đây.

Tăng thưa: Dạ.

Sư nói: Xa xít.

Hỏi: Thế nào là kiếm Vân Môn.

Sư đáp: Giơ cao.

Lại hỏi: Dùng nó thế nào.

Sư đáp: Tô rô, tô rô.
Hỏi: Thế nào là ý của Tổ Sư từ Tây sang?
Sư đáp: Không là nói.
Lại nói: Không hiểu.
Trang hỏi một câu.
Sư nói: Gió không vào.
Hỏi: Khi năng thuyên biểu lý là thế nào?
Sư nói: Sai lầm.
Hỏi: Vạn cơ đều ngừng thì thế nào?
- Trên mộ phần mọc cỏ thơm.
- Quán thân không có mình, quán ngoài cũng vậy thì thế nào?
- Phát sốt là sao?
- Thế thì nước đổ bình rơi.
Sư liền đánh.
- Long môn có ý, vào nước không có năng lực thì thế nào?
- Cơ đến thì dễ, nêu lại còn khó.
- Chình như thế thì như thế nào?
- Nhanh.

Sư thượng đường nói: Ta thấy các ông trong hai, ba cơ còn không thể giảng được, rỗng không mặc nạp y đâu ích gì. Ông đã lãnh hội chưa? Ta vì ông phá vỡ, lâu sau đến khắp nơi, nếu thấy Lão Túc đưa một ngón tay, một phất trần nói là Thiền là đạo, kéo gậy đánh vỡ đầu liền đi. Nếu không như thế, tất cả đều rơi vào quyến thuộc của ma, hoại diệt tông chỉ của ta. Nếu ông không thật lãnh hội, hãy xem dây dưa trong thôn xã. Ta tầm thường nói với ông, ở trong quốc độ vi trần Chư Phật ba đời, hai mươi tám vị Tây Thiên, sáu vị Trung Quốc, hết thảy nói pháp đều ở trên đầu gậy này, thần thông biến hiện, âm thanh ứng khắp nơi, ông có lãnh hội không? Nếu chưa hội, chẳng phải gã lanh lợi, tuy nhiên như thế, phải rỏ ràng thực thấy chưa, mặc dầu đến đất ruộng này cũng chưa mộng thấy, Sa-di nạp tăng, trong ba thôn không gặp một người, Sư lấy gậy vạch một đường dưới đất nói. Tất cả đều ở đây, lại vạch một đường nói:

- Đều từ đây mà ra. Trân trọng!
Hỏi: Người xưa quay mặt vào vách ý chỉ thế nào?
Sư đáp: Bảy niệm gọi là định.
- Trăm người chưa lãnh hội thì Sự tiếp nhận thế nào?
- Rơi vào lời nói.
- Rơi lời nói chỗ nào?

- Bảy gậy đối mười ba.

Người xưa có nói: Hiểu rõ tức là nghiệp chướng xưa nay rỗng không, chưa hiểu vẫn phải thưởng món nợ, xưa chưa xét rõ Nhị Tổ là hiểu chưa rõ.

Chính xác.

- Theo cổ đức truyền trao việc gì?
- Lễ mau ba lễ.
- Thế nào là một đường của Vân Môn?
- Gần gũi.
- Thế nào là đúng?
- Nói điên đảo làm gì?
- Người xưa có nói: Tâm nghi ngờ tức là sai lầm, thế nào để được không sai lầm?
- Cơ đã rõ ràng nắm trong tay.
- Người sau hỏi lại thế nào?
- Gió chậm khó đổi thay.
- Trong ba ân, thân A-na thuyết pháp?
- Phải.
- Như thế nào là thân Thích-ca?
- Que cứt khô.

Xin Sư đề cương Tông Môn.

Phía nam có Tuyết Phong, phía Bắc có Triệu Châu.

- Người thấu hiểu thấy tất cả pháp là không chăng?
- Tô rô tô rô.
- Suốt ngày tha thiết mà không được lối vào? Xin Sư chỉ lối vào?
- Đương cơ có đường.
- Thế nào là lời siêu Phật Việt Tổ?
- Bồ châu Ma hoàng, Ích châu phụ tử.
- Thế nào là yếu chỉ củagiáo nghĩa?
- Khêu lại lời nói như thế?

Lại nói: Thỉnh Sư dạy bảo.

- Đàn gãy tai trâu.
- Huyền cơ một lối thể hội thế nào?
- Sau ba mươi năm.
- Chỉ bày đều sai sẽ biểu thị việc gì?
- Nói.
- Chưa xét rõ ý Sư thì thế nào?
- Giày chật quá.

- Không phải huyền cơ, cũng chẳng phải chính mắt trông thấy thì thế nào?

- Ngược lại một lời.

- Kiếp hỏa nổi lên thì thế nào?

- Lại mộng thấy gì.

Thượng đường Sư nói: Bồ-tát Thiên Thân không do gì mà biến thành cây cau. Nói xong lấy gậy vạch một đường dưới đất nói: Hằng hà sa số Chư Phật nói lăng nhăng ở đây, liền xuống tòa.

Thượng đường nói: Ta ông và ông ngang nhau, như thế lời của lão bà còn tự chưa lãnh hội, mỗi ngày ăn cơm xong đi lên, đi xuống kiếm bát gì? Bầy chồn hoang này làm gì trong đây, nói xong lấy gậy đuổi chúng tăng xuống.

Hỏi: Cuối hạ đầu thu lộ trình phía trước chợt có người hỏi thì đáp thế nào?

Sư đáp: Đại chúng lui ra.

Lại hỏi: Đi qua chỗ nào?

Sư đáp: Ta còn chín mươi ngày cơm tiền đến.

Hỏi: Học nhân gần đến pháp tịnh nhưng chưa rõ việc của gia môn thế nào?

Sư đáp: Không trải qua một câu hỏi thì làm sao trả lời?

Trong mười phương cõi nước chỉ có nhất pháp thừa, như thế nào là nhất pháp thừa?

Sao không hỏi cái khác.

Lại hỏi: Cảm ơn Sư chỉ bày, Sư bèn hét.

Hỏi: Người xưa có nói, một vi trần biến khắp tất cả trần, thế nào là một trần?

Sư đáp: Nhai nuốt đầu lưỡi, lại đem một câu hỏi đến đây.

Học nhân không hỏi, Sư còn đáp không?

Đem miệng của ông treo trên vách không được.

Tất cả bình thường thì thế nào?

Tuy vậy mùi hôi xông lên ta ngột thở, nhưng ta hỏi ông ngày đi ba ngàn dặm tối đi tám trăm dặm, chỗ nào trong bát ông? Tăng không đáp.

Sư bảo: Mặc tình vọng ngữ.

Hỏi: Thế nào là nhãn Tạng của giáo pháp?

Sư đáp: Đãnh lễ ba lễ.

Người xưa có nói: Ngưu Đầu nói ngang nói dọc không biết hướng đến cốt lõi của nó, thế nào là hướng đến cốt lõi?

- Núi phía Đông, đỉnh phía Tây xanh.
- Thế nào là trâu trắng sờ sờ?
- Quy y Phật, quy y pháp, quy y Tăng.
- Trâu trắng ở đâu?
- Quát ông ta.
- Lúc cây tàn lá rụng thì thế nào?
- Thể lộ kim phong.
- Như thế nào trân châu ở trong túi vải?
- Nói được không?
- Thế nào là con của Tổ Tông?
- Trong lời có tiếng vọng.

Thượng đường Sư nói: Hễ Bồ-tát học Bát-nhã phải biết đến bệnh của chúng sinh tức biết được bệnh Bồ-tát học Bát-nhã, còn có người can gián được không? Ra giữa chúng cản xem, đại chúng không ai trả lời.

Sư lại nói: Nếu khuyên can không được thì ta chẳng ngại đi Đông đi Tây.

Thượng đường Sư nói: Ta nay nói lãi nhãi cùng ông, cứt, tro, nước giải, than, bùn, ghẻ lở, chó không biết tốt hay xấu, kiếm sông trong hầm phân, cho nên nói:

Hết thảy càn khôn, đại địa, ba thừa, mười hai giáo Chư Phật ba đời ngôn giáo của lão Sư trong thiên hạ.

Tạm thời nhìn lên long mi của ông lãnh hội được thì lấy đi, dẫu ông có hướng đến đây một lúc hiểu được cũng là gã không tiện, không có duyên cớ gì nhảy vào hầm phân có trong đó môn hạ của nạp Tăng qua đánh, bẽ chân ông, bấy giờ có ba vị Tăng ra lễ bái cùng một lúc.

Sư nói: Một trạng thái hiểu qua.

Hỏi: Thế nào là được nhanh chóng vượt ra ba cõi?

Sư nói:Thế nào được nhanh chóng thoát khỏi ba cõi?

Lại nói: Đúng.

Sư nói: Đúng thì thôi.

- Suốt ngày bận rộn như thế nào?
- Gặp cơ không phát ra tiếng.
- Thế nào?
- Nói không được.
- Một khi bày ra sạch sẽ thì thế nào?
- Lão tăng đâu có thể.
- Đây là phần trên của Hòa thượng.
- Kẻ ngang ngược này.

- Thế nào là đạo?
- Thấu suốt một chữ.
- Sau khi thấu suốt thì thế nào?
- Theo gió ngàn dặm.
- Cổ nhân nói biết việc có quy tắc, thế nào là việc có quy tắc.
- Có thể ở trong tay lão Tăng.

Lại hỏi: Con hỏi quy tắc?

Sư lại dộng gậy nói: Hồng, hồng.

Phá trừ đúng lúc bèn nói hỏi thưa, khắp nơi như vậy, chỉ biết đem rối loạn đến.

Ta hỏi bình thường ông ở mãi trên giường, bàn luận việc thiên hạ, siêu Phật việt Tổ, ông nói trâu còn có đạo lý siêu Phật việt Tổ không?

Tăng nói: Vừa đến lại có người hỏi rồi.

Sư bảo: Nếu có lại mang lông đội Sừng sao?

Sư đáp: Ta chỉ biết ông học lưu loát về ngôn ngữ.

Lại nói: Lại đây, lại đây ta lại hỏi các ông, vác ngang cây gậy nói, ta tu tập thiền định, lại tìm tòi đạo lý siêu Phật Việt Tổ, ta lại hỏi ông, trong mười hai thời tất cả đi, đứng, nằm, ngồi, đại tiểu tiện, cho đến con trùng ở trong hố phân, bàn thịt dê bán mua trên chợ, còn có đạo lý siêu Phật việt Tổ không? Nói ra đi, nếu không nói được ta chẳng ngại đi Đông đi Tây, bèn xuống tòa.

Sư thấy vị Tăng vào đến lại nói, ngói rơi nước đổ.

Tăng thưa: Học nhân có lỗi gì?

Sư đáp: Bảy gậy đối mười ba.

Hỏi: Thế nào là ý của Tổ su từ Tây sang?

- Nằm mãi trên giường có cháo có cơm.
- Người xưa có nói: Đạo không đi tất đều là ngụy, như thế nào là đạo?
- Một câu hỏi A-xà-lê, lão Tăng nhảy vọt ba ngàn dặm.

Lại nói: Đa tạ Sư chỉ bày.

Sư nói: Ông đừng nói lão Tăng lời gì? Tăng không đáp.

Sư nói: Ba mươi năm sau đến, cho ông ba mươi gậy.

Hỏi: Đại chúng vân tập bàn luận việc gì?

Sư đáp: Lão phu ở trong phòng ông.

- Một câu Tào Khê, che lấp việc thấy nghe trong nước chưa hiểu rõ một câu Vân Môn người nào được nghe.
- Xà-lê không nghe.
- Học nhân gần gũi được không?

Cẩn thận chẩn chờ xem.

Thượng đường nói: Lúc sao mai mọc thì Đức Như Lai thành đạo.

Có vị Tăng thưa: Như thế nào khi sao mai mọc thì thành đạo?

Sư bảo: Đến gần đây, đến gần đây, vị Tăng đến gần, Sư lấy gậy đuổi Tăng đi.

Sư thượng đường có vị tăng ra lễ bái thưa: Xin Sư lời đáp.

Sư tập vẫy gọi đại chúng ngưỡng đầu, Sư liền xuống tòa. Thượng đường hồi lâu có Tăng lễ bái.

Sư nói: Sinh quá chậm.

Tăng đáp: Dạ.

Sư nói: Đây là thùng sơn.

Thượng đường nói: Có người nào hỏi thì đến đây.

Tăng ra lễ bái thưa: Xin Sư giám xét.

Sư đáp: Thả cá, câu cá côn, cá voi nhưng lại câu được ếch nhái.

Tăng thưa: Hòa thượng chớ lầm.

Sư hỏi: Sáng đi ba ngàn dặm chiều tám trăm dặm là sao?

Tăng không nói, Sư liền đánh.

Thượng đường Tăng hỏi: Thế nào là bổn nguyện.

Sư đưa gậy lên nói: Nếu là đưa lên tức là hướng lên trên.

Tăng lại hỏi: Như thế nào là bổn nguyện?

Sư đáp: Nam Thiệm bộ châu, Bắc Uất Đàn việt.

Hỏi: Ngài Phổ Hiền cưỡi con voi, Ngài Văn-thù lại cưỡi Sư tử?

- Ta không cưỡi voi, cũng không cỡi Sư tử thì cưỡi điện Phật thoát khỏi ba cửa.

- Thế nào là ý chí của giáo nghĩa.

- Sơn hà đại địa.

Lại nói: Ngay lúc biện luận còn là lời nói quanh co về giáo nghĩa nếu ước theo đề cương thì còn chưa rõ.

- Nhất thiết trí thông suốt không có chướng ngại thì thế nào?

- Quét đất tưới nước. Tướng công đến hỏi: Theo dòng nhân được tánh thì thế nào?

- Đông đường trăng sáng Tây đường tối.

- Thế nào là việc truyền sũng ngoài giáo lý ba Thừa?

- Nếu ông không hỏi ta cũng không đáp, nếu ông hỏi ta lập tức sáng đến Tây Thiên chiều đến đất Đường.

- Tăng thưa: Xin Sư chỉ giáo.

- Một chẳng thành hai không đúng.

- Thế nào là ý của Tổ Sư từ Tây sang?

- Ban ngày ban mặt nói lên là gì?
- Thế nào là đại ý của Phật pháp?
- Trong mặt trời Kỳ lân xem Bắc Đẩu.
- Học nhân đến đây tại sao nói không được?
- Chồn hoang ngồi trong hang.
- Không rơi vào xưa nay là khúc điệu gì?

Sư kéo gậy liền xuống tòa.

- Thế nào là gia phong của Hòa thượng?

Xà-lê thọ giới sớm quá.

- Thế nào là chủ trong khách?
- Gữi một câu hỏi.

Lại hỏi: Thế nào là chủ trong chủ?

Sư vòng tay.

Lại hỏi: Chủ và khách cách bao xa?

Sư đáp: Như trong mắt.

Lại hỏi: Hội họp bàn việc gì?

Sư đáp: 3 lần 9 là 27.

Hỏi: Từ khi đến pháp tịch Hòa thượng nhưng không hiểu, xin Sư dạy bảo.

Sư nói: Cắt đầu của ông được không?

Hỏi: Xin Sư chỉ bảo, để cho học nhân sớm dứt hôn mê.

Sư nói: Gạo ở Tương châu giá cả thế nào?

Hỏi: Hai bậc tôn túc gặp nhau như thế nào?

Sư đáp: Chẳng phải ngẫu nhiên.

Thượng đường Sư nói: Trời Đế Thích và ông già Thích-ca ở đình tranh luận Phật pháp với nhau rất ồn ào, Sư liền hạ tòa.

Hỏi: Thế nào là ý của Tào Khê?

Sư nói: Lão Tăng thích sân giận không thích vui vẻ lại hỏi: Vì sao như vậy?

Sư nói: Trên đường đi gặp kiếm khách phải trình kiếm, chẳng phải thi nhân không tặng thơ.

Hỏi: Hai vị Tôn túc gặp nhau bàn luận việc gì?

Sư đáp: Không quyết định tức là nói.

Hỏi: Trời người giao tiếp ý đó thế nào?

- Ở trước trình cơ.

Thượng đường Sư nói: Hòa thượng còn phải biết rõ lấy lổ mũi của nạp tăng?

Sư liền đọc: Ma ha Bát-nhã ba la mật, ngày nay khắp nơi thỉnh

cầu, bèn xuống tòa.

Hỏi: Thế nào là ý của Tổ Sư từ Tây sang?

Sư đáp: Sơn hà đại địa.

- Hướng lên trên còn có việc gì không?

- Có.

- Như thế nào là việc hướng lên?

- Ông già Thích-ca ở Tây Thiên, còn Bồ-tát Văn-thù ở Trung Quốc.

- Cha mẹ đều mất thì thế nào?

- Cả hai đều mất thì hãy gác lại, đó là cha mẹ ông.

Tăng thưa: Thật đau khổ vô cùng.

- Rõ ràng, rõ ràng.

- Thế nào là đại thí chủ?

- Đối cơ không biện.

- Người triệt để tối tăm đến đây Sư cứu giúp họ thế nào?

- Hai mặt công án như lãnh hội qua.

- Thuyết giáo phải vì người nào?

- Đến gần đây lớn tiếng hỏi, Tăng đến gần hỏi, Sư liền đánh.

Hòa thượng bao nhiêu tuổi? 7 lần 9 là 68.

- Tại sao 7 lần là 68?

- Ta vì ông giảm đi năm tuổi.

Sư thượng đường nói: Hòa thượng Tử! Dù ông có nói việc gì? Vẫn là trên thêm đầu, trên tuyết thêm Sương, trong quan tài trợn mắt, trên vết phỏng để bổi đốt, cái ấy một trường bừa bãi chẳng phải việc nhỏ. Các ông phải làm sao? Mỗi người tự tìm lấy chỗ thác sinh của mình. Tốt nhất chớ dạo suông châu huyện, nắm bắt những lời nói rỗng. Đợi lão Tăng mở miệng liền hỏi thiền, hỏi đạo, hướng thượng hướng hạ, làm thế nào, ghi chép thành quyển sách nhét trong đãy da để suy gẫm. Đến bên lò lửa, ba người năm người dụm đầu, miệng đọc lẩm nhẩm, lại nói:

- Cái ấy là lời công tài, cái ấy là lời từ đạo lý, cái ấy là lời đến trên việc nói, cái ấy là nói thể. Ông già bà già ăn xong, chỉ cần nói mộng, nói ta hiểu Phật pháp rồi. Như thế nên biết ông sẽ đi hành cước đến năm lừa mới được thôi dứt.

Lại có một bọn vừa nghe người nói chỗ thôi dứt, liền nhầm trong ấm, giới, khép mắt lại ở trong hang chuột để tìm kế sống, dưới hắc sơn ngồi trong cõi quỷ, thế mà liền nói:

- Được con đường vào". Mộng thấy chăng? Bọn như thế dù giết

một muôn người, có tội lỗi gì? Bảo là hạ chủ công phu mà chẳng gặp bậc tác gia (minh Sư), đến rốt chỉ là kẻ ôm hư không.

Các ông nếu thật có chỗ thấy, thử đem lại xem, sẽ cùng các ông thương lượng. Chớ rỗng, không biết tốt xấu, ngơ ngáo dụm đầu nói những câu suông. Chẳng khéo Lão tăng thấy được lôi ra khám phá, chẳng tương đương, sẽ bị đánh bể ống chân. Chớ bảo rằng chẳng nói:

- Trong da các ông có máu chăng?

Khắp nơi tự mình muốn chịu khuất phục sao? Nay tiêu diệt chủng tộc người Hồ, tất cả là bầy chồn hoang luôn ở trong đây sao? Sư cầm gậy đồng loạt đuổi hết.

Hỏi: Mười phương Chư Phật cùng đến cửa Niết-bàn?

Sư đáp: Ta nói không được.

- Tại sao Hòa thượng nói không được.

- Lời ông nêu lên thì được.

- Thế nào là thuyết pháp?

- Đại chúng đứng lâu, lễ nhanh ba lễ.

- Thế nào là nói theo ý.

- Sáng có cháo trưa có cơm.

- Thế nào là tùy nghi nói?

- Ba đức, sáu vị cúng Phật và Tăng.

- Như thế là nói phương tiện?

- Chính là cái mũi của ông nặng ba cân rưỡi.

- Thế nào là nói đại bi?

Quy y Phật, quy y Tăng, quy pháp.

- Nguồn gốc của sinh tử thì không hỏi, như thế nào là Mục tiền Tam-muội.

- Ăn cú lưỡi ba ngàn dặm.

Lại nói: Ngày nay được gặp Hòa thượng.

Sư nói: Đánh ông ba mươi gậy.

Hỏi: Xin Thầy chỉ dạy.

Sư nói: Thượng đại nhân gò Ất Tỳ.

Lại thưa: Học nhân chưa hội.

Sư nói: Hóa ra ba ngàn bảy mươi cõi.

Hỏi: Chẳng lìa ba đức sáu vị, còn có Phật pháp không?

Lại hỏi: Xin Sư nói.

Thượng đường Sư nói: Lông mày nằm ngang đều mười phương, trên lông mi thấu suốt càn khôn dưới thấu suốt suối vàng, núi Tu-di lấp cổ họng của ông, còn có chỗ lãnh hội không? Nếu lãnh hội được, kéo

lấy nước chiêm Ba và nước Tân La ra đánh nhau.

Thượng đường Sư nói: Giang Tây thì nói cha con, quần thần, Hồ Nam thì nói chẳng khác sao, ta ở đây thì không như vậy. Im lặng hồi lâu Sư nói: Ông nào thấy bức tường không?

Hỏi: Thế nào là ý của Tổ từ Tây sang?

Sư nói: Một không được hỏi.

Lại thưa: Dạ, Sư quát một tiếng, nói cũng không lãnh hội.

Hỏi: Ngày nay cúng dường bậc A La Hán, La Hán có đến không?

Sư đáp: Nếu ông không hỏi ta liền không đáp.

Lại thưa: Xin Sư nói.

Trước ba cửa chấp tay, trong điện Phật y phục tề chỉnh.

Thế nào là việc chính của nạp Tăng?

Phía Nam có Tuyết Phong phía Bắc có Triệu Châu.

Lại nói: Xin Hòa thượng chớ khước lời.

Sư bảo: Không được mất rồi hỏi.

Học nhân thưa: Dạ, Sư liền đánh.

Hỏi: Người xưa nói, lãnh hội việc thì cùng chung một nhà, chưa lãnh hội thì lộn xộn như thế nào là việc cùng chung một nhà?

Sư đáp: Đi lung tung thì sao?

Sư thượng đường nói:

Xưa nay cái này là việc gì? Như ngày nay đè nén bất đắc dĩ, hay là hướng về các ông nói hết thảy đại địa có vật gì? làm đối làm duyên cho ông, nếu có mũi nhọn, thì bị ngăn bị ngại cho ông, đem đến đây cho ta, ông gọi cái gì là Phật là Tổ, gọi cái gì là sơn hà đại địa, mặt trời mặt trăng và sao, lấy cái gì làm bốn đại, năm uẩn, ta nói như thế gọi là lời nói của bà già trong ba thôn, bổng gặp bản sắc của kẻ hành cước, nghe nói như thế lấy chân dẫm lên kẻ dưới thì có tội lỗi gì? tuy như vậy, căn cứ vào đạo lý gì như thế, không được lấm miệng nói loạn nơi đây, phải là gã này mới được, bỗng tìm được dấu chân của ông già, chớ để cho ta bỏ xứ liền đánh gãy chân, thì có tội lỗi gì? đã như thế như nay còn hỏi lời trong Tông thừa không? đợi lão già đáp cho rõ ràng rồi đi Đông đi Tây.

Có vị Tăng suy nghĩ hỏi: Sư lấy gậy đánh vào miệng, liền xuống tòa.

Hỏi: Khi Sư Tử rống lên thì thế nào?

Sư đáp: Việc rống lên tạm gác lại, thử gần xem.

Tăng thưa: Dạ.

Sư bảo: Đây là chuột kêu.

Sư thượng đường nói: Ta có một câu nói, không dám trông mong ông lãnh hội, có người nào nêu được không?

Hồi lâu thưa: Gọi là người Hồ râu đỏ, lại có râu đỏ của người Hồ, liền xuống tòa.

Sư thượng đường nói: Bất đắc dĩ mới làm Thầy chữa trị ngựa chết, hướng đến ông nói, là thế nào? Là Đông, là Tây, là Nam, là Bắc, là có, là không, là nghe, là hướng trên, là hướng dưới,là như thế, là không như thế, gọi đây là lời nói của bà già trong ba thôn, đó chính là ông nói có mấy lần đến cảnh giới này, tương đương tức tương đương, chẳng tương đương tịnh xứ tát bà ha, liền xuống tòa.

Sư thượng đường nói: Lão Hòa thượng khắp nơi nói, phải biết có một việc ngoài sắc, thanh, giống như lời nói này, để lừa dối tất cả nam nữ, trong pháp đường năm gian chỉ một mình vọng tưởng, chưa từng mộng thấy Tông chỉ của bổn Sư ta thì làm sao tiêu được tín thí đàn na, ngày 30 tháng 12, mỗi mỗi phải bồi thường cho họ mới được. Mặc cho ông ngang ngược bỏ đi, đó là một điều mỗi một người các ông phải tự cố gắng. “Trân trọng”.

Hỏi: Trước mắt không có một pháp, có thoát sinh tử không?

Sư đáp: Năm lừa ông chưa thoát được.

- Thế nào là đạo?

Sư nói đi!

Lại thưa: Học nhân chưa hiểu xin Sư nói.

- A-xà-lê kiểm nghiệm rõ ràng, phán lại ở đâu?

- Duy-ma im lặng là đồng với nói không?

Tổng kết một câu hỏi.

Lại nói: Như thế thì cùng nói.

- Vừa đến mà nói gì đâu.

- Như thế nào là pháp thân Thanh tịnh?

- Hoa dược lan.

- Lại như thế lãnh hội thì thế nào?

- Sư tử lông vàng.

Sư thượng đường nói: Nhân nghe được tiếng chuông đổ Sư mới nói: Thế giới bao la như thế, vì sao nghe chuông đắp y bảy điều.

Sư thượng đường nói: Không thể trên tuyết thêm Sương được. Trân trọng. Sư liền xuống tòa.

Sư thượng đường nói: Lão ngốc trong thiên hạ, nô tỳ, gỗ cong, thiền sàng, đất, cầu danh, cầu lợi. Hỏi Phật đáp Phật, hỏi Tổ đáp Tổ, đại

tiểu tiện, ba nhà trong thôn bà lão truyền miệng, khiến như nhau, biết cái gì xấu và tốt đều giống như thế, nước cũng khó tan.

Sư thượng đường nói: Mỗi người đều có ánh sáng, lúc nhìn thì không thấy tối tăm, liền hạ tòa, Sư vào kinh thọ thực ở Xuân điện.

Thánh thượng hỏi: Thế nào là thiên?

Sư thưa: Hoàng đế có lệnh thần Tăng xin đáp, Sư ở điện Văn Đức phò trai, có người nuôi dưỡng thường chăm sóc hỏi. Quả Linh Thọ chín chưa?

Sư đáp: Trong năm nào thì được sinh lòng tin với đạo.

Sư thượng đường nói: Các ông vô cớ chạy đến đây tìm gì?

Lão tăng chỉ biết ăn cơm và đại tiện, chẳng hiểu gì khác, các ông hành cước tham thiền hỏi đạo, ta thử hỏi:

Cái việc các ông tham cứu được thế nào? Thử nêu ra xem.

Lại nói được ông già trong nhà ông phải không? Đến sau lưng lão già tìm được một chút bọt bèo đem cho mình, bèn nói ta hiểu thiền, biết đạo, dẫu cho ông đọc được một đại Tạng giáo, suy nghĩ gì đi nữa, việc của cổ nhân bất đắc dĩ,thấy ông đi loạn, liền hướng về ông nói Bồ-đề Niết-bàn, là mai một ông, đánh thức ông. Lại thấy ông chưa lãnh hội, hướng về ông nói, chẳng phải Bồ-đề Niết-bàn, biết là việc thường, chính là không tiện. Lại tìm việc chú giải khác, tiêu diệt dòng tộc người Hồ như vậy. Xưa nay luôn giống như thế, sao ở đến nay. Lúc trước ta hành cước có người chú thích cho ta, người đó không có ác tâm, một hôm bị ta nhìn thấy trở thành một tràng cười, chính ví vậy ba đến năm năm ta không chết, như thế một cái búa đánh vào chân tiêu diệt chủng tộc họ Hồ, như ngày nay các vị phần lớn có Sư níu kéo của xuất thế. Sao ông không vào trong đó mà ở đây tìm kiếm ba thứ phân khô, Sư liền xuống đất, hồi lâu Sư lấy gậy đuổi đi.

Hỏi: Thế nào là vạn pháp chắc chắn?

Sư đáp: Chẳng phải giáo mất lại hỏi.

Trong Sự chết được sống là thế nào?

- Sáng đi tám ngàn dặm tối đi tám trăm dặm.
- Đại chúng tụ họp bàn luận chuyện gì?

Ngày nay buông hết mà đi, Tăng lễ bái, Sư liền đánh.

- Thế nào chính bản thân học nhân?
- Sợ ta không biết.
- Thế nào là thấu suốt câu pháp thân?
- Gió yên biển lặng.

Đạo Sư hỏi: Thấy nghe không tiếng, không hình lão quân nói rõ

rồi, một câu Vân Môn xin Sư chỉ bày.

Sư đáp: Con đường đến Tây Thiên xa xôi như vậy, đạo sĩ không nói, Sư suy nghĩ rồi xuống tòa.

Đạo sĩ nói: Lại thỉnh Thầy nêu rõ tông chỉ.

Sư bảo: Ai nói ra được nói thử, đại chúng im lặng.

Sư nói: Như thế thì cô phụ xin chủ đi, lần xuống tòa.

Thượng đường nói: Đại chúng tập họp xong, Sư mới đưa gậy lên nói,; bất dắc dĩ hãy hướng đến hội này mà lấy, xem cột trụ ở tam môn, liền xuống tòa.

BÀI CA MƯỜI HAI THỜI CA.

Như nữa đêm giờ Tý ngu phu nói chuyện.
Gà gáy giờ Sửu người sĩ bung đầu rùa.
Rạng Đông giờ Dần rõ người nào.
Mặt trời mọc giờ Mão Hàn Tình gặm xương khô.
Khi ăn giờ Thìn trải qua cơ sáng là lầm chân.
Trong vùng giờ Tỵ qua lại Nam Bắc.
Hướng Nam mặt trời giờ Ngọ nhân khổ giữa đường.
Mặt trời xế bóng ha giờ Mùi nói khi lạnh.
Buổi trưa giờ Tý bày ba dặm bốn hội nói chân.
Trời tối giờ Dậu cơ sáng sao được giữ.
Hoàng hôn giờ Tuất nhìn thấy thời gian ai chịu khuất.
Người định giờ Hội đáng rõ ràng chìm bể khổ.

KỆ TỤNG.

Vân Môn chót vót khỏi lùm mây.
Cá lội không ngừng nước chảy bay.
Vào cửa đã rành trình kiến giải.
Đâu phiền lại nói gạch trong lầy.
Bệnh thuốc hợp nhau học lộ y.
Nâng rào đỡ vách trẻ con đùa.
Hang sâu không nói ai lường được.
Da hiểu Thầy truyền ai không biết.
Hình tròn khương thị vướng không rõ.
Quĩ chôn sâu biết được nước lạnh.
Long chim phụng rủ vượt, kẻ tráng trai.
Tám mũi nhọn thấu suốt nương vào đâu.
Cơ này đối này đối cơ mê.

Mở cơ viễn, viễn cơ thôi dùng.
Sáng tối trưa chiều ai có mang.
Bởi có việc gì cách tình mê.
Thái dương tròn mặt thật huyền vi.
Ai người nói đạo tôi chống hái.
Trong ái đều vang người đi đường.
Mặt nhìn khó gặp đệ nhất cơ.
Núi cỏ vẫn xưa nhân Sư hiếm.
Gặp nhau bàn đạo dưới gốc tùng.
Mũi nhọn một câu siêu điều ngự.
Hỏi thế nào là lịch kiếp trái nhau.
Đùa chơi tùng cổ mây cao không bằng.
Chim Hồng nhạn mấy năm dừng lại.
Mổ vỏ trứng đồng thời có lạ.
Gã đánh ngựa coi trời đất thấp.
Vạn tượng sum là quá tế vi.
Nói chuyện với người lại nói sai.
Gặp thấy mặt nhau ha hả cười.
Đứng lặng nhìn cơ lại là ai.
Nói hết việc giữa đường.
Nói nhiều sao tỉnh cơ.
Quý nhân nói là diệu.
Thượng sĩ thấy biết thiếu.
Đại đạo đâu từng bàn.
Vô cớ vào cỏ hoang.
Cuốn đi rồi cuốn lại.
Chợt biết rỗng sinh già.
Trên không thấy trời dưới không thấy đất.
Che lấp yết hầu làm sao hít thở.
Người cười ta nhiều, cười ta ít.
Chôn thời gian vào chốn rừng hoang.
Tính ý người ngưng gầy yếu.
Ngước không nhìn tức khác nhau.
Suy nghĩ biết đến kiếp nào ngộ.
Than ôi! Sức lực.
Trên đường Thiền mắt nhắm im giấc.

VÂN MÔN KHUÔNG CHÂN THIÊN SƯ QUẢNG LỤC

QUYỂN TRUNG

Thất trung ngữ yếu.

Sư dạy chúng: khắp mười phương thế giới càn khôn đại địa, dùng gậy vẽ trăm đường lộn xộn, ba thừa mười hai phần giáo Đạt-ma Tây lai, nếu không bỏ qua tức không được, không mất một tiếng hét.

Sư dạy chúng: Hai mươi tám Tổ Ấn Độ, sáu vị Tổ Trung Hoa, lão Hòa thượng trong thiên hạ đều ở trên gậy này. Mặc dầu lãnh hội được phân minh lỗi lạc, chỉ ở giữa đường, nếu không bỏ qua. Hết thảy đều là dã hồ tinh.

Một hôm, Sư nói: Lão tăng xưa nay đều có từ bi cho nên mới nói lời rơi trên cỏ, theo lời nói mà biết người. Nếu nói lời rơi trên cỏ, tức không như thế. Nếu thế thì lập lại lời nói để hiểu lời nói, không thấy Hòa thượng Ngưỡng Sơn hỏi tăng: Gần đây rời từ chỗ nào?

- Lô Sơn.
- Từng dạo Ngủ phong chưa?
- Chưa từng dạo.
- Xà-lê chưa từng dạo chơi ở núi.

Sư nói: Lời này đều là từ bi nên nói lời rơi trên cỏ.

Có lúc Sư nói: Nếu nói tức tâm tức Phật, tạm nhận nô tỳ làm chồng, sinh tử Niết-bàn giống như chặt đầu rồi còn sống. Nếu nói Phật nói Tổ giống như đem khúc cây đổi lại my mắt của ông.

Công án cổ nhân nói: Nghe tiếng ngộ đạo thấy sắc minh tâm.

Sư hỏi: Thế nào là nghe thấy tiếng ngộ đạo thấy sắc minh tâm?

Bèn nói: Bồ-tát Quán Thế Âm đem tiền đến mua bánh, buông tay xuống nói, té ra chỉ là bánh bao.

Có khi Sư nói: Lồng đèn chính là ông, lấy bát ăn cơm không phải là chính ông.

Có vị tăng hỏi: Cơm là chính mình thời thế nào?

Sư đáp: Dã hồ tinh quê mùa.

Lại nói: Đến đây không? ông nói cơm là chính mình?

Tăng đáp: Đúng vậy.

Sư nói: Năm lừa mộng thấy gã quê mùa.

Có khi Sư nói: Chân không không hoại có, chân không không khác sắc.

Tăng bèn hỏi: Thế nào là chân không?

Sư nói: Có nghe tiếng chuông không.

Tăng đáp: Là tiếng chuông.

- Năm lừa mộng thấy không?

Công án Hòa thượng Sơ Sơn hỏi tăng: Từ đâu đến?

- Lãnh trung đến.

- Từng đến Tuyết Phong chưa?

- Từng đến.

Trước đây khi ta đến thì việc này không đủ, còn nay thì thế nào?

Tăng thưa: Nay thì đủ vậy.

Sơn nói: Cháo đủ cơm đủ.

Tăng không đáp.

Sư nói: Cháo đủ cơm đủ.

Công Án thượng tọa Phù tham Tuyết Phong, Phong nghe bèn vân tập chúng, Phù đến pháp đường nhìn thấy Tuyết Phong, bèn xuống thăm tri Sự. Ngày hôm sau lại lễ bái nói: Hôm qua tôi xúc chạm ngang ngược với Hòa thượng.

Tuyết Phong nói: Biết việc này liền thôi

Lúc đó có một vị Tăng hỏi Sư: Làm như thế là xúc phạm ngang ngược với Hòa thượng. Sư liền đánh.

CÔNG ÁN: Tăng hỏi Tư Phước: Người xưa giơ chùy dựng phất tử là có ý chỉ gì?

Tư Phước đáp: Người xưa cho như thế.

Tăng nói: Giơ chùy dựng phất tử còn là thế nào?

Tư Phước liềm quát: Người xưa là con mắt đó

Tăng hỏi: Hòa thượng làm như thế?

Sư hỏi: Năm lừa có hiểu không?

Tăng không đáp được. Sư gọi Tăng lại. Tăng đến gần, Sư dùng cây phất trần đánh.

CÔNG ÁN: Tam Bình tụng:

(Tức thử kiến văn phi kiến văn
(Tức thấy nghe này chẳng thấy nghe)

Sư: Gọi cái gì là thấy nghe?

Vô dư thanh sắc khả trình quân
(Không thừa thanh sắc đáng trình người)

Sư nói: Có cái gì là thanh sắc ở đầu môi.

Cá trung nhược liểu toàn vô Sự
(Trong đây nếu hiểu toàn vô Sự)

Sư nói: Có Sự gì?

Thể dụng vô phương phân bất phân
(Thể dụng ngại gì phân bất phân)

Sư nói: Nói là thể, thể là nói.

Sư lại đưa cây gậy lên nói: Cây gậy là thể, lồng đèn là dụng. Là "phân bất phân". Không thấy đạo, trí Nhất thiết trí Thanh tịnh.

CÔNG ÁN: Nhất Túc Giác nói:

"Huyễn hóa không thân tức pháp thân".

Sư đưa gậy lên nói: Hết thảy đại địa không phải là pháp thân.

CÔNG ÁN: Tăng hỏi Triệu Châu: Con mới vào tòng lâm xin Sư chỉ bày.

Triệu Châu hỏi: Ăn cháo chưa?

Tăng đáp: Ăn cháo rồi.

Triệu Châu nói: Rửa bát đi!

Sư nói: Thử nói có chỉ bày hay không chỉ bày. Triệu Châu nói gì với ông tăng đó, nếu nói không chỉ bày thì làm sao ông tăng đó ngộ được.

CÔNG ÁN: Tăng hỏi Tuyết Phong: Xin Sư chỉ dạy.

Tuyết Phong nói: Là cái gì?

Ông Tăng ngay lời nói có tĩnh.

Sư nói: Tuyết Phong đến y có gì?

Có khi Sư nói: Trên đất bằng người chết vô số. Qua được rừng gai là tay giỏi.

Tăng nói: Cùng với Đệ nhất tòa trong tăng đường có chỗ lâu dài.

Sư nói: Tô-rô, Tô-rô.

CÔNG ÁN: Vô tình thuyết pháp. Chợt nghe tiếng chuông. Thích-ca Lão tử thuyết pháp. Thình lình Sư đưa cây gậy lên hỏi Tăng:

Đây là cái gì?

Tăng nói: Cây gậy.

Sư nói: Năm lừa mộng thấy.

Một hôm Sư nói: Bán bói toán quê mùa, Đông bói, Tây bói. Bỗng nhiên đang bói cũng bất định.

Tăng liền hỏi: Bỗng nhiên khi đang bói thì thế nào?

Sư nói: Cúi xin.

Có lúc Sư nói: Đại dụng hiện tiền không giữ phép tắc.

Tăng liền hỏi: Thế nào là đại dụng hiện tiền?

Sư bèn đưa cây gậy cất giọng xướng lên: Thích-ca Lão tử đến.

Có khi Sư dùng cây gậy đập vào hỏa lò một cái. Đại chúng mịt mờ không hiểu. Sư mới nói: Trước người vô trí đừng nói đập ông vỡ đầu trăm mảnh.

Có khi Sư nói: Hãy nhìn pháp thân biến thành lồng đèn. Lỗi ngay dưới gót chân ông.

Sư nói: Giở trò giết ta.

Tăng nói: Với nó thì khác xa không còn ở trong đó.

Sư nói: Mười vạn tám ngàn.

CÔNG ÁN: Bàn Sơn nói: Quang cảnh đều mất. Là vật gì?

Sư nói: Mặc dù nói thế còn ở giữa đường chưa thông suốt một con đường.

Tăng bèn hỏi: Thế nào là một con đường?

Hoa đảnh Thiên Thai, cầu đá Triệu Châu.

Công Án Ngưỡng Sơn nói: Thiền Như Lai tức cho Sư huynh hiểu.

Tăng bèn hỏi: Thế nào là Thiền Như Lai?

- Thượng Đại nhân.

Lại dơ quạt lên nói: Ta gọi là cái quạt.

Còn ông gọi là gì?

Tăng không nói.

Sư nói:Thuyết pháp trên cái quạt, giấu thân trong lồng đèn, là thế nào?

Tăng lại hỏi: Thế nào là Thiền Hòa thượng?

Sư quát: Té ra chỉ là ở đây?

CÔNG ÁN: Tuyết Phong gọi Tăng đến gần.

Phong nói: Đi đi.

Sư nêu xong, hỏi Tăng: Ông nói được câu chấp tay là thế nào?

Nếu ông nói được câu chấp tay tức thấy Tuyết Phong.

CÔNG ÁN: Tam Tổ nói: Một niệm không sinh vạn pháp không lỗi.

Sư nói: Chỉ ngộ trong đây rồi, bèn đưa gậy lên nói: Càn khôn đại địa có lỗi gì?

CÔNG ÁN: Nhất Túc Giác nói:

Tất cả số câu chẳng phải số câu, Linh giác đâu giao thiệp với ta.

Sư nói: Đi đứng nằm ngồi không phải Linh giác gọi là câu gì?

CÔNG ÁN: Bàn Sơn nói:

Ánh sáng cảnh vật đều quên là vật gì?

Sư nói: Ẩn thân trong biển Đông, ngựa chạy trên núi Tu-di, lại lấy gậy gõ vào giường thiền một cái.

Đại chúng mờ mịt không hiểu, Sư mới đưa gậy lên đuổi giải tán đi nói: Sẽ nói lanh lợi là thùng sơn.

CÔNG ÁN: Tăng hỏi Hòa thượng Càn Long:

Chư Bạc-già-phạm mười phương cũng chỉ một đường Niết-bàn, không biết đầu đường ở đâu?

Sư cầm gậy vạch một đường nói: Đây!

Về sau có ông tăng đem chuyện này hỏi Ngài Vân Môn. Vân Môn cầm quạt giơ lên bảo:

Quạt nhảy một cái lên tận tầng trời thứ ba mươi ba gõ lỗ mũi Đế Thích. Con Lý Ngư ngoài biển Đông đánh một hèo, trời mưa như trút.

Có khi Sư nói: Chư vị khắp nơi đưa chuỳ, dựng phất trần nói hiểu chưa? Chỉ nói: Áp chế lâu thành hèn hạ.

Lại nói: Đúng đúng, Sư đợi y nghĩ ngợi liền đánh.

CÔNG ÁN: Kinh giáo nói: Tâm sinh các pháp sinh, tâm diệt các pháp diệt, mới đưa gậy lên hỏi: Nặng bao nhiêu?

Sư đáp: Nửa cân.

Sư nói: Năm lừa mông thấy.

CÔNG ÁN: Lời Giáp Sơn nói: Tiến cử lão Tăng trên đầu trăm ngọn cỏ Sư chấp tay nói:

- Chào Thầy! Chào Thầy! lại lấy gậy chỉ cột trụ nói:

- Giáp Sơn biến thành cột trụ, hãy xem!

CÔNG ÁN: Ngưỡng Sơn hỏi Tăng: Từ đâu đến đây?

Tăng đáp: Hướng Nam.

Giáp Sơn đưa gậy lên nói trong đó nói gì?

Tăng thưa: Không nói.

Giáp Sơn: Triệu tập đại chúng vào tham đường.

Vị tăng kia liền bỏ đi, Ngài Giáp Sơn gọi vị Tăng lại.

Tăng đáp: Dạ.

Sơn nói: Đến gần đây, Tăng đến gần, Giáp Sơn liền đánh.

Sư nói: Ngưỡng Sơn nếu không nói lời nói sau thì đâu biết được người.

CÔNG ÁN: Ngài Tuyết Phong gọi Tăng đến gần trước, Tăng đến trước.

Ngài Tuyết Phong nói: Đi chỗ nào?

Tăng thưa: Đi thỉnh khắp.

Tuyết Phong nói: Đi đi.

Sư đáp: Đây là theo lời nói mà biết người.

CÔNG ÁN: Tham Đồng Khế nói: Quay lại với nhau hay không quay lại với nhau.

Sư đáp: Sao không quay lại với nhau, Ngài mới chỉ tấm ván nói: Tấm ván đó có thế quay trở lại không?

Sư nói: Gọi tấm ván là gì?

CÔNG ÁN: Ra cái thấy, nghe, biết không có chướng ngại, thanh, hương, vị, xúc luôn là Tam-muội.

Sư đáp: Khắp nơi chẳng phải Tam-muội, lúc đi không phải Tam-muội.

Có nơi nói: Thanh, hương, vị, xúc ở một bên, thể, thanh, hương, vị xúc ở một bên, kiến giải không đều.

CÔNG ÁN: Giáp Sơn có lần đang ngồi, Động Sơn đến nói: Là gì?

Giáp Sơn đáp: Chỉ như thế.

Sư thay Động Sơn nói: Chẳng bỏ qua lại như thế nào?". Sư thay Giáp Sơn liền hét lên một tiếng, bắt Giáp Sơn nói: Chỉ như thế, vốn chỉ ở trong hang ếch nhái".

Lại nói: Chỉ như thế, cũng khó được.

CÔNG ÁN: Kệ của Tổ Sư nói: Pháp pháp xưa nay là pháp.

Sư đáp: Đi, đứng, nằm, ngồi chẳng phải pháp xưa nay, tất cả chỗ chẳng pháp là pháp xưa nay. Chỉ như sơn hà đại địa và ông ngày đêm mặc áo ăn cơm là lỗi gì?

Lại nói: Pháp vốn pháp không pháp. Sư đưa gậy lên nói: Chẳng phải vốn không pháp.

CÔNG ÁN: Tụng của Phó Đại sĩ rằng: Tay không kéo đầu bừa, đi bộ cưỡi trâu.

Sư nói: Là ông từ phương Bắc cưỡi một con trâu đến đây, Sư liền đưa gậy lên nói: Chẳng thấy đạo, ngàn đầu vạn đầu đến đây chỉ biết lấy một đầu.

CÔNG ÁN: Bảo Công nói: Như thân ta không, các pháp cũng không, mười phẩm vạn loại đều giống nhau.

Sư đáp: Ông đứng không thấy đứng, đi không thấy đi, bốn đại năm uẩn không thể được, nói nào thấy có sơn hà, đại, địa, là một ngày ông mang bát đến lấy cơm gọi là cơm gì? nơi nào lại có hạt gạo đến.

CÔNG ÁN: Tất cả tiếng là tiếng của Phật, tất cả sắc là của Phật, Sư đaư phất trần lên nói: Là cái gì? Nếu nói là phất trần thì bà già trong ba thôn thiền cũng chưa hội.

CÔNG ÁN: Thiền khách phương Nam hỏi quốc Sư: Phật pháp ở đây như thế nào?

Quốc Sư đáp: Thân tâm nhất như, ngoài thân không khác gì.

Sư nói: Sơn hà đại địa nơi nào có.

Có lúc Sư nói: Cần biết Tổ Sư không? Lấy gậy chỉ nói rằng: Tổ Sư nhảy trên đầu ông, cần biết mắt Tổ Sư không? ở dưới gót chân của ông.

Lại nói: Đây là trà cơm cúng tế quĩ thần, tuy như vậy, quĩ thần cũng không nhàm chán.

Có khi Sư nói: Nếu nói Bồ-đề Niết-bàn chân như giải thoát là đốt cây hương phong cúng dường ông. Nếu nói Phật nói Tổ là đốt hương Hoàng Thục cúng dường ông. Nếu nói lời siêu Phật việt Tổ là đốt hương vòng cúng dường ông, quy y Phật, pháp, tăng đi.

Một hôm Sư đưa gậy lên nêu giáo nói: Phàm phu thật gọi là có Nhị thừa tách ra gọi là không, duyên giác gọi là huyễn, có Bồ-tát đương thể tức là không mới nói" Nạp tăng thấy gậy chỉ gọi là gậy, đi chỉ đi, ngồi chỉ ngồi đều không được động.

Nêu Giáp Sơn nói: Trên trăm đầu ngọn cỏ tiến cử lão tăng, ở trong phố chợ náo nhiệt mà nhận ra thiên tử.

Lại nói: Một trần khởi lên thâu tóm hết đại địa.

CÔNG ÁN: Tuyết Phong nói: Chư Phật ba đời hướng đến ngọn lửa mà chuyển bánh xe pháp.

Sư đáp: Ngọn lửa vì Chư Phật Phật ba đời thuyết pháp thì Chư Phật ba đời lập tức nghe.

Uống trà xong, đưa chén lên nói: Chư Phật ba đời nghe pháp rồi, hết thảy đều ở cái chén này, thấy gì thấy gì, nếu không lãnh hội, hãy chờ đến nhiều năm, ngày tháng lãnh hội lấy.

CÔNG ÁN: Bàn Sơn nói: Ánh sáng chẳng chiếu cảnh vật, cảnh vật cũng chẳng còn, ánh sáng, cảnh vật đều quên, lại là vật gì?

Sư đáp: Hết thảy đại địa là ánh sáng, gọi là cái gì là chính mình? Nếu ông biết được ánh sáng đi, cảnh cũng không thể được, phân gì có ánh sáng cảnh vật, ánh sáng cảnh vật là không thể được, lại là vật gì?

Lại nói: Đây là lòng từ của cổ nhân cho nên lại nói sẽ nói, trong đây phân minh lỗi lạc, bỏ qua tức không thể, nếu chẳng bỏ qua. Sư lại đưa tay nói: Tô rô, Tô rô!

CÔNG ÁN: Phó Đại sĩ nói: Sông thiền theo sóng tịnh, nước định theo sóng lặng.

Sư đưa gậy chỉ lồng đèn nói: Còn thấy không? Nếu nói thấy là phá phàm phu, nếu không thấy, có hai mắt, ông hiểu thế nào, hồi lâu lại lấy gậy nói, hết thảy đại địa chẳng phải sóng.

Có khi Sư gõ gậy xuống giường thiền nói: Tất cả tiếng là tiếng Phật, tất cả sắc là sắc Phật, lúc ông đem bát lấy cơm thì thấy có cái bát, khi đi thì thấy đi, ngồi thì thấy có ngồi, việc làm này chính là như thế, dùng hay bỏ". Nói xong, Sư lấy gậy đuổi chúng tăng giải tán.

Cókhi Sư thì đưa gậy phất trần nói: Nơi đây được vào chỗ quái dị. Nước Nhật Bản nói thiền, có người ở cõi trời ba mươi ba ra nói: Hồng hồng, hình dạng vác giá đi qua.

CÔNG ÁN: Cổ nhân nói: Một chỗ không không hai chỗ mất công, hai chỗ không thì chạm đường ngưng động.

Sư đưa gậy lên nói: Sơn hà đại địa Chư Phật ba đời đều ở trên đầu gậy này, có gì làm ngăn ngại như hôm nay cũng tối, hướng đến chỗ nào đi, chỉ là sáng lại là tối, tất cả chúng sinh dẫu bị sắc không sáng tối ngăn ngại, lại thấy có pháp sinh diệt.

CÔNG ÁN: Nhất Túc Giác nói: Lục ban thần dụng không bất không, Nhất lão viên quan sắc bất sắc. (Sáu ban thần dụng không chẳng không.

Một điểm viên quang sắc chẳng sắc). Sư đưa phất trần lên nói, đó là viên quang, là sắc chẳng phải sắc, gọi gì là sắc, đem lại đây cho ta xem.

CÔNG ÁN: Giáp Sơn nói: Cử lấy lão Tăng trên trăm đầu ngọn cỏ, nơi phố chợ nhận ra thiên tử.

Sư nói: Ếch nhái vào trong lỗ tai ông, độc xà luồn trong mắt ông, hãy đến chỗ lăng nhăng lãnh hội lấy.

CÔNG ÁN: Mười phương Chư Phật một lối vào Niết-bàn.

Sư nói: Nếu ông không nhận ra, người ở trong nước ĐạiThục, mua hương thuốc ở trong lông mày ông.

CÔNG ÁN: Kinh Bát-nhã nói: Không hai không phân hai, vì không khác không đoạn.

Sư chỉ cột trụ nói: Thế Kinh Bát-nhã cách nhau bao nhiêu.

CÔNG ÁN: Kinh nói: Tất cả văn tự ngữ ngôn trong kinh, sách, chú thuật, đều không trái với thật tướng".

Sư đưa gậy lên hỏi: Đây là cái gì?

CÔNG ÁN: Nói gậy thì vào địa ngục, chẳng phải gậy là cái gì?

Một hôm, Sư lấy phất trần vạch xuống đất nói: Mặt trời, mặt trăng và sao rơi xuống đất, thấy không?”

Hồi lâu Sư đứng dậy nói: Về sau chọc thủng con mắt của ông.

CÔNG ÁN: Mười phương Chư Phật cùng vào Niết-bàn.

Sư đáp: Cái này là nhà, đầu là trời, trong tay là gậy, thế nào là cửa Niết-bàn?

Có khi Sư nói: Khảy móng tay, đằng hắng, nhướng mày, trừng mắt lấy chùi, dựng phất trần, hoặc là vẽ vòng tròn, đều là móc câu thêm dây nhợ, từng nói hai chữ Phật pháp, nói tức là bới phân, bới nước tiểu ra.

CÔNG ÁN: Ngõa Quan tham Đức Sơn: Ngõa Quan là thị giả, cùng vào núi đốn gỗ. Đức Sơn đưa chén nước cho Ngõa Quan Ngõ. Quan nhận nươc liền uống.

Sơn hỏi: Hiểu không?

Ngõa Quan thưa: Không hiểu.

Đức Sơn đưa chén nước mời Ngõa Quan, Ngõa Quan nhận nước lại uống.

Sơn hỏi: Hiểu chưa?

Quan đáp: Chưa hiểu.

Sơn nói: Sao không thành mất cả, lấy đó chưa hiểu?

Quan đáp: Chưa hiểu, lại thành mất cái gì?

Sơn nói: Tứ Đại giống như cây sắt.

Ngõa Quan ở sau viện, Ngài Tuyết Phong uống trà nói chuyện.

Tuyết Phong nói: Bây giờ ở trong hội Đức Sơn, nhân duyên gữi là thế nào?

Ngõa Quan thưa: Trước đây tiên Sư không đồng ý tôi.

Tuyết Phong nói: Hòa thượng lìa tôn Sư sớm quá.

Lúc đó trước mặt có một chén nướcTuyết phong bảo: Đem nước đó đến đây. Ngõa Quan liền đưa qua cho Ngài Tuyết Phong. Ngài nhận được chén nước liền hất đi.

Sư thay nói: Kiềm chế lâu là hèn hạ.

Nhân thọ trai Sư cầm bánh vừa cắn vừa nói: Cắn lỗ mũi của Đế Thích, Đế Thích tai hại hết Sức.

Lại lấy gậy chỉ nói: Dưới chân các ông biến thành lão già Thích-ca, thấy chưa, thấy chưa? Diêm La Vương nghe nói, cười ha hả nói:

- Sư Tăng đó tương đương thì đi, không phải ông sao, nếu không tương đương đều ở trong tay ta.

Có khi Sư lấy gậy đánh vào thiền sàng một cái nói:

- Nếu ông là kẻ này, thình lình trong đó nghe tiếng ngộ, tất cả sơn

hà, đại địa, mặt trời, mặt trăng và sao đều có lỗi gì?

CÔNG ÁN: Lạc Phổ nói: Một vi trần khởi lên thâu tóm cả đại địa.

Sư đáp: Tổ chim làm bằng lông vải, liền có người ngộ đạo đi.

Nhân uống trà, nêu Nhất Túc Giác nói: Trong ba thân, bốn trí tròn đầy tám giải thoát, sáu thần thông tâm địa ấn khả.

Sư nói: Lúc uống trà chẳng phải tâm địa ấn khả.

Sư đưa gậy nói: Hãy hướng trong đây mà hiểu.

CÔNG ÁN: Tăng hỏi Tuyết Phong: Như thế nào là chạm mắt Bồ-tát?

Tuyết Phong nói: Giống như cột trụ.

Có chỗ hỏi: Còn thấy cột trụ không?

Sư đưa gậy lên nói: Trên thể có lãnh hội Sự, thấy cột trụ chỉ gọi là cột trụ.

Có chỗ nói: Không thấy có cột trụ, kiến giải thiên lệch, thấy cột trụ chỉ gọi là cột trụ, thấy gậy chỉ nói gậy, thì có tội gì?

CÔNG ÁN: Tăng hỏi Linh Vân: Lúc Phật chưa ra đời thì thế nào?

Linh Vân dựng phất trần lên Tăng hỏi: Sau khi ra đời thì thế nào? Linh Vân cũng dựng cây phất trần.

Sư nói: Phía trước là thật, sau đánh không được.

Lại nói: Không nói xuất hay chẳng xuất, chỗ nào có một câu hỏi thời tiết chỉ như Ngài Tuyết Phong, cuối mùa hạ ngồi ở trước Tăng đường, đại chúng mới vân tập. Tuyết Phong đưa gậy lên nói:

Cái này là người trung căn hạ căn.

Có tăng hỏi: Bỗng gặp người thượng thượng căn đến thì thế nào? Ngài Tuyết Phong đưa gậy lên.

Sư nói: Ta không giống Ngài Tuyết Phong đánh phá lung tung.

Tăng lại thưa: Chưa rỏ Hòa thượng như thế nào? Sư liền đánh.

Nêu Tăng hỏi Huyền Sa: Như thế nào chính là bản thân học nhân?

Ngài Huyền Sa đáp: Đó chính là tự ông.

Sư nói: Đại nhân không suy xét bị xung quanh trong lời nói.

Có Tăng hỏi: Thế nào là chính học nhân.

Sư đáp: Bỗng nhiên trên đường có người mời nạp tăng thọ trai, ông cũng theo đó mà được ăn cơm.

Sư nhân lúc thọ trai phạn, đưa bánh lên nói: Ta chỉ cúng dường người Giang Tây, Lưỡng Chiết, không cúng dường người phương bắc.

Tăng thưa: Tại sao cúng dường người Giang Tây, Lưỡng Chiết mà không cúng dường người phương Bắc?

Sư đáp: Vì ở đó trời rét ngày ngắn, nên hai người cùng một chén.

CÔNG ÁN: Quốc Sư nói: Phật pháp ở phương Nam nửa sinh, nửa diệt, nơi này thân tâm nhất như, ngoài thân không khác.

Sư hỏi: Gọi cái gì thân tâm nhất như?

Lại nói: Các ông phải biết.

Quốc Sư thay nói: Không thể phụ lòng quốc Sư được.

CÔNG ÁN: Túc Tông Đế mời quốc Sư xem hát.

Quốc Sư nói: Có thân tâm gì mà xem hát.

Đế thưa lại, quốc Sư nói: May mắn tự mình thích hát.

Sư đáp: Đầu rồng đuôi rắn.

CÔNG ÁN: Ba quốc Sư gọi thị giả, thị giả ba lần đáp.

Quốc Sư nói: Ông nói ta cô phụ ông, nhưng chính ông đã cô phụ ta.

Sư hỏi: Thế nào là ta cô phụ ông. Nếu ông lãnh hội được cũng là vô cớ.

Lại hỏi: Thế nào là chỗ thị giả cô phụ quốc Sư?

Sư đáp: Tan xương nát thịt cũng chưa báo đáp được.

CÔNG ÁN: Dược Sơn hỏi Tăng: Ông từ đâu đến đây?

Tăng thưa: Từ Hồ Nam đến.

Dược Sơn hỏi: Hồ Động Đình nước đầy chưa?

Tăng thưa: Chưa đầy.

Sư hỏi: Mưa nhiều vì sao nước chưa đầy?

Vân Nham thay nói: Đất sâu dày.

Động Sơn thay nói: Trong kiếp nào từng thiếu thốn?

Sư đáp: Chỉ kiếp này.

CÔNG ÁN: Tuyết Phong nói: Người đói ngồi chết bên thùng cơm, kẻ khác chết gần bên sông.

Ngài Huyền Sa nói: Kẻ ngồi đói chết đói trong nồi cơm, kẻ chùm đầu chết khát trong nước.

Sư nói: Toàn thân là cơm, toàn thân là nước.

CÔNG ÁN: Tăng hỏi Tư Phước: Cổ nhân nắm chùy dựng phất trần ý chỉ thế nào?

Sư nói: Tuyết còn thêm Sương.

CÔNG ÁN: Tăng hỏi Tư Phước: Thế nào là một trần vào chánh thọ.

Tư Phước: Làm thế nhập định.

Tăng nói: Thế nào là các vi trần Tam-muội khởi?

Tư Phước đáp: Ông hỏi ai.

Sư nói: Ông Thầy dốt này rơi vào lời nói cũng không biết.

Lại nói: Đầu trước sớm là cát đằng.

Lại nói: Ông hỏi ai?

CÔNG ÁN: Thù Du thượng đường nói: Các ông chớ đâm thọc trong hư không. Lúc đó có thượng tòa Linh Hư ra chúng thưa:

Hư không là cái cọc. Thù du bèn đánh.

Linh Hư nói: Hòa thượng chớ đánh nhầm tôi. Du bèn về lại phương trượng.

Sư nói: Mũi tên thêm nhọn.

Tăng thưa: Hòa thượng mới đến nói gì?

Sư nói: Dù chuông lên tiếng cảm ơn, được một con ếch nhảy ra.

CÔNG ÁN: Tăng hỏi Đầu Tử: Mật nham ý chỉ thế nào?

- Phải là người như thế mới được.

Triệu Châu nói: Sao không dở ngón sở trường cho ông ta.

Sư hỏi tăng: Thế nào ngón sở trường?

Tăng suy nghĩ.

Sư liền đánh.

CÔNG ÁN: Người xưa nói: Tịch tịch không hình bóng, Sư xoè hai tay nói.

Sơn hà đại địa được chỗ nào?

Lại nói Nhất thiết trí thông suốt vô ngại.

Sư nói: Gậy đi đến Tây Thiên trở về nước Tân La bèn gõ vào thiền sàng nói: Cái này là lỗ mũi của ông.

CÔNG ÁN: Tăng hỏi Giáp Sơn: Thế nào là đạo?

Thái dương đầy mắt, vạn dặm không treo một áng mây.

Sư nói: Không gọi là một câu, không gọi là pháp thân là gì?

Tăng hỏi: Thế nào là chính bản thân học nhân.

- Lão tăng dùng phương tiện giáo hóa.

Tăng nói: Con xương tan thịt nát rời.

Sư hét: Nước ở trong biển lớn ở trên đầu ông, nói mau, nói mau!

Tăng không nói.

Sư thay nói: Cũng biết ta sợ Hòa thượng không thật.

Có khi Sư nói: Trời đất thế giới đều không lầm lẫn mảy may cũng là chuyển cú, chẳng thấy một vật mới là bán đề, còn phải biết có toàn đề nữa.

Có khi Sư nói: Bọt huyển đồng vô ngại, tất cả chỗ không phải

huyển, tất cả chỗ không vô ngại.

Có khi Sư nói: Nói ngang nói dọc Bồ-đề, Niết-bàn, chân như, Phật tánh đều hướng xuống bàn luận, phải thời giơ chùy dựng phất trần. Cũng là nói ngang nói dọc, đối đầu trước còn khá hơn một chút.

Tăng hỏi: Thỉnh Sư nói hướng thượng.

Đại chúng đứng lâu mau lễ ba lễ.

CÔNG ÁN: Sùng Thọ hỏi tăng: Còn thấy lồng đèn không?

Tăng không nói.

Sư thay nói: Xô ngã lồng đèn.

Triều Châu hỏi tăng: Đi chỗ nào?

Châm trà đi.

Sư nói: Ngậm miệng.

CÔNG ÁN: Pháp thân thuyết pháp: Trúc biết xanh xanh đều là pháp thân, chưa phải là đề cương đưa ra đúng thời.

CÔNG ÁN: Hữu vi không ba đời, Vô vi có ba đời, hữu vi là pháp đoạn diệt chỗ nào được ba đời? Vô vi có ba đời không phải là pháp thủ tịch xứ.

CÔNG ÁN: Thật học là ngôn cú cát đằng, thời tiết giơ chùy dựng phất trần đối với thật học còn là ở nửa đường.

CÔNG ÁN: Ba loại người: Một người nhân nói được ngộ, một người nhân gọi được ngộ, người thứ ba nêu bèn quay đi, ông nói bèn quay dĩ ý làm gì?

Lại nói: Cũng đáng cho ba mươi gậy.

CÔNG ÁN: Pháp thân ăn cơm. Khoét thịt bị thương sẽ gọi là có lời nói nào?

CÔNG ÁN: Tăng hỏi Vân Cư: Sáng suốt thời là thế nào?

- Không trôi chảy.

- Không trôi chảy sao gọi là sáng xuốt?

Lại nói: Đây là lời cắt sắt.

CÔNG ÁN: Thuốc bệnh trị qua lại: Hết đại địa là thuốc, ở đâu chính là ông?

Sư nói: Gặp hèn tức là sang.

Tăng nói: Xin Thầy chỉ bảo.

Sư vỗ tay rồi dơ gậy lên nói: Nhận lấy cây gậy Tăng nhận được bẽ làm hai.

Sư nói: Mặc dù thế cũng đáng cho ba mươi gậy.

CÔNG ÁN: Cuối hạ Túy Nham thượng đường nói: Ta một hạ đã đến cùng nói chuyện với Sư tăng, xem lông mày Túy Nham ở đâu.

Bảo Phúc nói: Người làm giặc tâm sổng sang.

Trường Thánh nói: Sống vậy.

Sư nói: Đóng.

Sư có khi nói: Không dám trông ông có sóng nghịch nước lại không có ý thuận dòng cũng khó được.

CÔNG ÁN: Lương Toại ban đầu tham với Ma Cốc, Cốc thấy liền đi cắt cỏ. Lương Toại đến chỗ cắt cỏ, Cốc không hỏi han, liền về phương trượng đóng cửa lại. Lương Toại gõ cửa ba ngày liền, đến ngày thứ ba mới mở cửa.

Ma Cốc hỏi: Ai?

Hòa thượng chớ dối Lương Toại, nếu không đến lễ bái Hòa thượng thì Kinh Luận dối qua một đời.

Sư nói: Bèn có sóng nghịch nước như nay được vào là ý thuận nước cũng gọi là bỏ qua thời tiết.

Lại nói: Ma Cốc hỏi: Ai".

Lương Toại nói: Chớ dối Lương Toại không phải biết thời tiết gặp nhau phá Ma Cốc. Nếu không đến lễ bái Hòa thượng thì bị Kinh Luận qua một đời cũng biết chỗ chớ dối người. Từ đó về sau Toại về kinh đô từ biệt Hoàng Đế và Tả Hữu Nhai, Đại Sư, Đại đức hai ba lần giữ lại uống trà.

Lương Toại nói: Chỗ các ông biết Lương Toại biết hết. Chỗ Lương Toại biết mọi người không biết.

Sư nói: Thế nào là chỗ Lương Toại biết?

CÔNG ÁN: Tâm nói: Không có mắt, tai, mũi, lưỡi, thân ý.

Sư nói: Vì ông có mắt để thấy nên không thể nói không có. Như nay thấy thì không thể nói là không. Tuy như thế thấy tất cả có lỗi gì?

Tất cả không thể được, hương vị, xúc, pháp?

CÔNG ÁN: Quang minh tịch chiếu biến hà sa. Hỏi Tăng: Há không phải lời về của Trương Chuyết ở Tú tài?

Tăng thưa: Đúng vậy.

Sư nói: Rơi vào lời nói.

CÔNG ÁN: Tăng từ biệt Thạch Sương.

Sương hỏi: Đi thuyền hay đi bộ.

- Gặp thuyền thì đi thuyền, gặp bộ thì đi bộ.

Ta nói nữa đường khó.

Tăng không nói.

Sư thay nói: Ba mươi năm sau lời này rất thịnh hành.

Lại nói: Một câu lúc đi muôn kiếp không quên.

CÔNG ÁN: Pháp Sư Sinh nói: Gõ hư không làm tiếng vang, gõ vào cây không nghe tiếng, Sư lấy gậy gõ trên không nói:

A da! lại gõ vào bảng nói: Là tiếng gì?

Tăng thưa: Có tiếng.

Sư nói: Đồ thế tục.

Lại gõ vào bảng hỏi: Gọi là tiếng gì?

CÔNG ÁN: Do Tăng hỏi Thạch Sương, trong ngôn giáo còn có ý Tổ Sư không?

- Có.

- Thế nào là ý Tổ Sư trong ngôn giáo?

Chớ tìm cầu ở trong sách.

Sư thay nói: Không được cô phụ lão tăng, lại đến ngồi trong hầm làm gì?

Thạch Sương nói: Phải biệt một câu giác ngoại biệt huuyền.

CÔNG ÁN: Tăng hỏi: Thế nào là một câu giáo ngoại biệt truyền.

- Chẳng phải câu.

Sư nói: Chẳng phải câu mới là câu.

CÔNG ÁN: Động Sơn nói: Cần biết có việc Phật hướng thượng.

Tăng hỏi: Thế nào là việc Phật hướng thượng?

Động Sơn nói: Chẳng phải Phật.

Sư nói: Tên gọi không được, hình trạng không được cho nên nói câu chẳng phải.

CÔNG ÁN: Động Sơn nói: Trần không nhiễm kẻ trượng phu.

Sư nói: Gậy chỉ gọi là gậy, tất cả chỉ gọi là tất cả.

CÔNG ÁN: Pháp thân Thanh tịnh. Tất cả thanh sắc đều là lời nói có chút dính mắc.

Lại không can thiệp đến một chút dính mắc như thế là Thanh tịnh.

Lại nói: Thế nào là pháp thân?

- Sư nói sáu không thâu.

Lại nói: Hai mươi tám vì sao trên cõi trời ba mươi ba.

CÔNG ÁN: Cổ đức nói: Nếu thân ta không thì các pháp rỗng không ngàn phẩm vạn loại đều đồng.

Sư nói: Thân không thể được, tất cả các pháp làm sao có!

Cho nên cổ nhân nói: Vô tình có Phật tánh".

Lại nói: Vô tình không gọi là pháp thân thuyết pháp.

Sư có khi nói: Sáng không thấu có hai bệnh: Tất cả chỗ không rõ

trước mặt có vật.

Lại thấu được tất cả pháp không, ẩn ẩn như có vật tương tợ cũng là sáng không thấu.

Lại pháp thân cũng có hai bệnh: Đạt được pháp thân là pháp chấp không quên, mình còn thấy ngồi ở pháp thân.

Dù thấu được pháp thân, bỏ qua tức không được, kiểm điểm rõ ràng xem, có hơi thở gì cũng là bệnh.

CÔNG ÁN: Tăng hỏi quốc Sư: Thế nào là bản thân Lô-xá-na.

- Cho Lão tăng tịnh bình.

Tăng lấy tịnh bình đến.

Quốc Sư nói: Để lại chỗ cũ.

Tăng đặt bình lại chỗ cũ, hỏi: Thế nào là bản thân Lô-xá-na.

Cổ Phật quá khứ lâu rồi.

Sư nói: Không viết tích.

CÔNG ÁN: Tăng hỏi Quán Khê: Đã lâu hướng về Quán Khê đi đến chỉ thấy ao ngâm gai.

Khê nói: Ông chỉ thấy ao ngâm gai! Lại không biết Quán Khê?

- Thế nào là Quán Khê.

Bắn tên nhanh.

Sư nói: Sao không cho cơ thứ nhất chỉ đối.

CÔNG ÁN: Vi Giám Quân gặp Trương Tử vẽ con bò đến gốc cây, hỏi Tăng: Bò đến hay cây cây đến bò?

Không đáp.

Sư thay lời: Quy y Phật Pháp Tăng.

CÔNG ÁN: Lão Túc hỏi Tăng: Nghe nói Tuyết Phong có nói quả cầu phải không?

- Không thấy nói.
- Nghe nói có.
- Chỉ là Sư Tăng nêu loạn.
- Việc không nêu loạn là thế nào?

Không đáp.

Sư thay lời: Ta mới đến chưa từng tham đường.

Nêu Phật hỏi ngoại đạo: Ông lấy nghĩa gì làm Tông?

Sư đáp thay: Lão Hòa thượng ta biết được ông.

Ngoại đạo nói: Lấy một không nhận Tông.

Thay Phật nói: Bỏ qua một cái.

Phật nói: Ông lấy tất cả không thọ nhận làm Tông ư?

Thay ngoại đạo nói: Cù-đàm chớ dạy mất lại hỏi.

CÔNG ÁN: Tuyết Phong nói: Hết đại địa là ông, chớ nói riêng có.

Sư nói: Không thấy Kinh Lăng Nghiêm nói: Chúng sinh điên đảo mê theo vật, nếu chuyển được vật tức đồng Như Lai.

CÔNG ÁN: Giáo rằng: Tướng các pháp tịch diệt, không thể lấy lời để giảng.

Sư nói: Thấy Định như nay nói lời, chỗ nào có nói không nói, không thấy đạo khi mà không đến khứ, lai mà không lai.

CÔNG ÁN: Tất cả chân như hàm tất cả.

Sư nói: Gọi sơn hà đại địa là gì?

Lại nói: Các pháp không tướng, không sinh không diệt, không tăng không giảm, không cấu không tịnh.

Sư hoặc giơ gậy dạy chúng: "Gậy hóa làm rồng, nuốt càn khôn, sơn hà đại địa đến chỗ nào?"

Sư vẽ một vòng tròn nói: Còn có người nào ra được không.

Nêu Giáo nói: Thị pháp trụ pháp vị, thế gian tướng thường trụ.

Sư nói ông già Thích-ca đi chỗ nào.

CÔNG ÁN: Tăng hỏi Đầu Tử: Thế nào là Kinh này?

- Duy Ma, Pháp Hoa.

Lại hỏi: Trong cõi trần không nhiễm trượng phu là thế nào?

Tử nói: Không đắm trước.

Sư nói: Không gọi là pháp thân, không gọi là Đệ nhất nghĩa cũng là nói pháp thân, cũng là nói chân không.

Sư nhân thọ trai đưa muỗng lên nói: Ta không cúng dường Tăng hướng Nam, ta chỉ cúng dường Tăng hướng Bắc.

Khi có Tăng hỏi: Vì sao không cúng dường Tăng hướng Nam?

Sư nói: Một mũi nhọn hai cái gò.

Tăng giơ gậy lên hỏi: Chỉ như ý trước là thế nào?

Sư nói: Tức đồng vinh.

Sư có khi lấy gậy đánh vào cột trụ nói: Ba thừa mười hai phần giáo nói được không?

Tự nói: Nói không được.

Lại nói: Ôi đồ Dã hồ tinh.

Tăng hỏi: Chỉ như ý Sư là thế nào?

Sư đáp: Trương Công uống rượu Lý Công say.

CÔNG ÁN: Cổ Nhân nói: Câu người siêu việt".

Tăng hỏi: Thế nào là câu người siêu việt.

Sư nói: Tiếng vang.

CÔNG ÁN: Quốc Sư nói: Nói luân cũng trái lại hợp với đạo, luận về đốn cũng không lưu dấu vết.

Sư nói: Lúc giơ gậy dựng phất trần gẫy móng tay đều kiểm điểm, cũng là không dấu vết.

Có khi Sư giơ gậy lên nói: Càn khôn đại địa, sống chết đều ở trong đây.

Tăng bèn hỏi: Thế nào là chết.

- Bảy điên tám đảo.

- Thế nào là sống.

- Cần ăn đầu cơm.

Tăng thưa: Không sống không chết thì thế nào?

Sư đứng dậy nói: Ma-ha-bát-nhã-ba-la-mật.

Sư có khi nói: Gặp người hiền giữa đường thọ dụng bèn giơ gậy nói: Gậy không phải đường, lời nói không phải đường.

CÔNG ÁN: Pháp thân ăn cơm: "Huyễn hóa không thân tức pháp thân".

Sư nói càn khôn đại địa chỗ nào có, vật vật không thể được lấy không dùng không. nếu ước để kiểm điểm sẽ gọi có lời nói gì?

CÔNG ÁN: Ứng Hóa chẳng phải Phật thật, cũng chẳng người nói pháp.

Sư nói: Nói thân Ứng Hóa tức nói pháp thân, cũng gọi là nhìn thể toàn chân, lấy pháp thân gọi là pháp thân.

Lại nói: Cơm không phải pháp thân, gậy không phải pháp thân.

Sư có khi nói: Tông môn bảy dọc tám ngang, sống chết đến lúc.

Tăng liền hỏi:Thế nào là giết.

Sư đáp: Đông đi Xuân lại.

Tăng hỏi: Đông đi Xuân lại thì thế nào?

Sư đáp: Vác gậy đi Đông, Tây tùy ý đánh đồng nội.

Dạy chúng rằng: Mặc ông nói ngang nói dọc, chưa phải là nòi giống Tông môn. Nếu nương vào nòi giống Tông môn, thật là bát nóng kêu, ba thừa mười hai phần giáo nói mộng. Đạt Ma từ phương Tây đến nói mộng. Nếu lão tăng khai đường thuyết pháp cho người như đem dao bén giết đi ngàn vạn người, có lỗi gì?

Lại nói: Sẽ gọi là đạo lý hợp có nói thế.

Một hôm, Sư nói: Giơ chùy, dựng đứng phất, khảy móng tay, nhướng mày một hỏi một đáp, đều không phải Tông thừa hướng thượng.

Tăng bèn hỏi: Thế nào là Tông thừa hướng thượng?

Sư đáp: Diêm Phù dưới đất mọi người luôn nói được, chỉ như sáng

ngồi trong chợ ồn náo, con sâu trong hố rau lữu, thịt heo bày trên bàn, còn nói vượt Phật siêu Tổ không?

Tăng đáp: Không chịu có.

Sư hỏi: Không chịu có, không thể bàn luận thì có không luận bàn thì không, nếu đứng vào lời nói này, trên thể hiểu việc nói thẳng chưa đến, kiến giải khô khan.

Sư có khi nói: Đạo ta tầm thường, tất cả thanh là Phật thanh, tất cả sắc là Phật sắc, cả đại địa là pháp thân, uổng phí làm cái thấy trong Phật pháp, như nay thấy gậy chỉ gọi là gậy, thấy nhà chỉ gọi là nhà.

Sư có khi nói: Làm mà không làm, dụng mà không dụng, rồi đưa gậy lên nói: Không phải dụng mà không dụng, gọi cái gì là gậy.

CÔNG ÁN: Ngài Đan Hà nói: Trăm xương khô đều vò nát, một vật đè linh hồn.

Sư nói: Gậy không thể không có linh, gọi cái gì là trăm xương khô? chỗ nào được.

CÔNG ÁN: Tất cả Hiền Thánh đều lấy pháp vô vi mà có sai biệt.

Sư nói: Gậy không phải là pháp vô vi, tất cả không phải pháp vô vi.

CÔNG ÁN: Chí Công nói: Gà kêu năm Sửu, một viên quang tròn sáng đã lâu.

Sư nói: Sau não tức không hỏi ông, ba ngàn dặm ngoại đạo đem một câu xem.

CÔNG ÁN: Mục Châu gọi Tăng: Triệu Châu uống trà nghĩa vào nước, Tuyết Phong đánh cầu, Quy Tông kéo đá, lấy chữ qua đầu, quốc Sư chén nước.

La Hán viết chữ. Chỗ Chư Phật xuất thân, đi trên nước Đông, là thời tiết hướng thượng.

Sư dạy chúng nói: Mãi được chạm mắt không ngừng trệ, đạt được danh thân, cú thân tất cả pháp không. Sông núi đại địa là danh, danh cũng không thể được, gọi là Tánh Nhải Tam-muội đều đủ, vẫn là không sóng gió cuốn, biết quên biết nơi giác, giác tức là Phật tánh gọi là vô nhân Sự, lại cần biết hướng thượng một chút.

Có khi Sư nói: Tất cả là chỗ đều thuyết pháp, khi đánh chuông đánh trống thì không thể không phải. Nếu thế thì tất cả chỗ cũng không phải là có, tất cả chỗ cũng không phải là không.

Lại nói: Khi không thể nói tức có. Khi không nói tức không.

Nếu ước đề xướng tức chưa, vì người trong cửa tức được.

CÔNG ÁN: Sinh tử Niết-bàn hợp thành một khởi nói xong Sư đưa quạt lên nói: Thế nào là không hợp thành một khối, được thế thì không linh lợi. Dẫu thế cũng là việc trong hang quỷ.

CÔNG ÁN: Tăng hỏi Nam Tuyền: Khi Ngưu Đầu chưa thấy Tứ Tổ, vì sao trăm chim ngậm hoa dâng.

Tuyền nói: Từng bước lên bệ Phật.

Tăng hỏi: Sau khi thấy Tứ Tổ vì sao trăm chim không ngậm hoa dâng.

Tuyền nói: Mặc dù không đến, còn tính với vương lão Sư một tuyến đường.

Sư nói: Nam Tuyền chỉ hiểu từng bước lên cao, không hiểu từ trên không rơi xuống.

Tăng hỏi: Thế nào là từng bước lên cao?

- Thế giới Hương Tích.

Hỏi: Thế nào là từ trên cao rơi xuống?

- Lấp ngòi lấp hang.

Có khi Sư nói: Như hỏi hai chữ Phật pháp, Đông Tây nam bắc bảy dọc tám ngang, sáng đến Tây Thiên chiều về đất Đường, tuy vậy, sau này không được nêu lầm.

CÔNG ÁN: Kệ Tổ Sư nói: Tâm theo vạn cảnh chuyển.

Chỗ chuyển thật tối tăm.

Tăng hỏi: Thế nào là chỗ chuyển tối tăm?

- Nuốt đầu lưỡi.

- Lão tăng chạy vội ba ngàn dặm.

Lại hỏi: Thế nào là theo dòng biết được tánh?

Bánh bao, cái chùy. Ma ha Bát-nhã ba la mật.

CÔNG ÁN: Huyền Sa và Vi Giám Quân uống trà nói chuuyện.

Quân nói: Người nước Chiêm Ba nói chuyện khó hiểu, huống gì ngôn ngữ Ngũ Thiên Phạm, còn có người nói hiểu được không?

Huyền Sa đưa khay lên nói: Biết được cái này tức biện được.

Sư nói: Vừa đến nói gì?

Lại nói: Có gì khó.

CÔNG ÁN: Cổ nhân nói: Lấy danh không vời sắc không.

Sư nói: Gậy không phải là danh không, vời được không phải là sắc không. Sao gọi là cây gậy không phải là danh không.

Nhân Nam Tuyền dạy chúng nói: Từ nhỏ nuôi con trâu, thả đến phía đông khe suối, không tránh khỏi ăn cỏ, uống nước quốc vương khác, thả phía tây khe suối không tránh khỏi uống nước quốc vương

khác, chi bằng tùy chỗ nhận một chút ông ta luôn không thấy.

Lại có Tăng nêu giống Sư.

Sư nói: Con trâu của Nam Tuyền tùy chỗ nhận chút chút.

Ông nói nhận trong con trâu hay ngoài con trâu.

Dù ông ở đây nói được chỗ nhận rõ ràng, tôi cũng vẫn hỏi ông tìm trâu.

Sau đó Trường Khánh nói: Ông nói cổ nhân đầu trước vì người, đầu sau vì người.

Nêu Vương Đại Vương nói với Tuyết Phong.

Nghĩ che một điện Phật bỏ thế nào?

Tuyết Phong nói: Đại Vương sao không che lấy một điện Vương trống.

Đại Vương nói: Thỉnh cách của Sư.

Phong mở hai tay.

Sư nói: Một lần đưa lên là bốn chín.

CÔNG ÁN: Kệ Bác Từ khen Long Nhã.

- Mặt trời ra đầu núi, trăng soi vào cửa sổ, không phải là không thân không muốn lộ khắp.

Có Tăng hỏi: Thỉnh Thầy lộ hết.

Long Nha dẹp đi giăng màn.

Hỏi: Lại thấy không?

Tăng đáp: Không thấy.

Nhã nói: Đem mắt đến đây.

Sau đó Bác Từ nghe nêu rằng: Long Nha chỉ nói được một nửa.

Sư bảo tăng nêu: Ta và ông nói.

Tăng ấy liền nêu.

Sư nói: Ta không ngại nên nói với ông.

Sư có lúc nói: Chư vị thoát ra từ trong mực thước, ta trong đó không như vậy.

Tăng hỏi: Chưa rõ Hòa thượng thế nào?

Sư nói: Giày cỏ ba mươi đồng.

CÔNG ÁN: Quấy chân thành đúng, sắc tướng như cũ, tất cả pháp không đổi dời.

Tăng hỏi: Thế nào là không đổi dời?

Có thấy lồng đèn không?

Đáp: Thấy.

Sư nói: Tịnh Xứ Tát-bà-ha.

Dạy chúng nói: Các ông mỗi ngày xuống lên, hỏi thăm tức không

thể không?

CÔNG ÁN: Khi qua nước thì qua thế nào?

Có Tăng đứng lâu nói: Bước.

- Sư rất hoan hỷ.

CÔNG ÁN: Tăng từ giã Đại Tùy.

Tùy hỏi: Đi chỗ nào?

Tăng đáp: Đi lễ bái núi Nga My nơi ấy có Phổ Hiền.

Tùy đưa phất trần nói: Văn-thù, Phổ Hiền thường ở trong đó.

Tăng vẽ một vòng tròn ném ra sau lưng, rồi ngã hai tay ra.

Đại Tùy nói: Thị giả châm trà thêm cho Tăng.

Sư nêu xong nói: Ta thì không như thế.

Có Tăng hỏi: Hòa thượng lại thế nào?

Tây Thiên chém đầu, chặt tay, trong đó tự nhiên ra.

CÔNG ÁN: Hoàng Bá một ngày đưa tay lên mà thể nhặt lấy nói: Lão Hòa thượng trong thiên hạ nghe ở trong đây. Ta nếu phóng một tuyến đường thì theo ông bảy dọc tám ngang, nêu không bỏ qua thì mất một thế nắm.

Tăng hỏi: Bỏ một đường thời thế nào?

Bảy dọc tám ngang.

Lại hỏi: Bỏ không qua không mất một nắm thời thế nào?

Khắp.

Lại có tăng hỏi Sư: Thế nào là bảy dọc tám ngang.

Nghĩ lão Tăng tuổi già.

Tăng hỏi: Thế nào là khắp cả?

Sắc trời chiếu khắp.

Tăng hỏi: Thế nào là khắp trời chiếu khắp?

Xương khô ít người biết.

Sư có khi nói: Một viên quang đã lâu, còn có người hỏi không?

Tăng bèn hỏi: Thế nào là một viên quang đã lâu?

Tây Thiên chém đầu chặt tay.

Lại nói: Trừ núi Tu-di, lấy nóc Phật điện.

Một ngày Sư khoác áo cà sa nói: Ta phấn chấn pháp thân.

Thảy đều không đáp.

Sư nói: Ông hỏi ta.

Tăng bèn hỏi: Hòa thượng phấn chấn pháp thân ý chỉ thế nào?

Ta cũng biết ông thân cận.

CÔNG ÁN: Huyền Sa dạy chúng: Những bậc lão túc trên con đường tiếp vật lợi sinh, bổng gặp ba loại người bệnh đến làm sao mà

tiếp?

- Người bệnh mù khi đưa chùy, dựng phất trần, họ lại không thấy.

- Người bệnh điếc thì ngôn ngữ Tam-muội, họ lại không nghe.

- Người bệnh câm dạy họ nói, lại nói không được, phải làm sao mà tiếp.

Nhưng nếu không tiếp được những người này thì Phật pháp không linh nghiệm.

Có Tăng thưa thỉnh Vân Môn.

Sư nói: Ông lễ bái đi.

Tăng lễ bái xong đứng dậy, Sư lấy gậy chận, Tăng thối lui. Vân Môn nói: Ông không phải bệnh mù.

Lại bảo: Đến gần đây. Tăng đến gần.

Sư nói: Ông không phải bệnh điếc.

Sư dựng gậy lên hỏi: Hiểu chăng?

Tăng thưa: Không hiểu.

Sư nói: Ông không phải bệnh câm.

Vị Tăng này nhân đây có tỉnh.

CÔNG ÁN: Người xưa nói: Một lời mới phát ra đại địa tóm thâu.

Sư nói: Hãy nói: Là nói gì?

Rồi tự nói: Mùa xuân chim kêu trên đảnh núi Tây liền sai Tăng: Ông hỏi ta đi.

Tăng bèn hỏi: Nói cái gì.

CÔNG ÁN: Mã Đại Sư nói: Tất cả ngôn ngữ là Tông Đề-bà, lấy đây làm chủ.

Sư nói: Nói thay chỉ là không có người hỏi.

Tăng bèn hỏi: Thế nào là Tông Đề-bà.

Tây Thiên chín mươi sáu loại ông là loại sau hết.

CÔNG ÁN: Pháp Sư Triệu Châu nói: Chư pháp không sai khác, nối chim cưu, cắt chim nhạn, san núi, lấp hang, sau đó là không khác!

Sư nói: Dài là tự nhiên dài, ngắn là tự thiên nhiên ngắn.

Lại nói: Là pháp trụ pháp vị, tướng thế gian thường trụ.

Rồi đưa gậy lên nói: Cây gậy không phải là pháp thường trụ.

CÔNG ÁN: Người xưa nói, một niệm tóm thâu nhất tất cả.

Sư đưa gậy lên nói: Càn khôn đại đại tóm thâu trên đầu gậy. Nếu thông suốt được thì gậy này cũng không thấy có. Dù cho không có cũng không tiện.

CÔNG ÁN: Tu Bồ-đề thuyết pháp, Đế Thích rưới mưa hoa.

Tôn giả hỏi: Hoa này từ trời được ư?

- Chẳng phải.
- Từ đất được chăng?
- Chẳng phải?
- Từ người được chăng?
- Chẳng phải.

Từ đâu được?

Đế Thích đưa tay.

Tôn giả nói: Đúng vậy, đúng vậy.

Sư nói: Chỗ Đế Thích đưa tay là thế nào? Lão Thích-ca với ngũ uẩn tứ đại của ông đồng khác biệt.

CÔNG ÁN: Thế Tôn mới sinh ra, một tay chỉ trời, một tay chỉ đất, bước đi bảy bước, mắt nhìn bốn phương nói: Trên trời dưới trời chỉ có ta là tôn quý".

Sư nói: Ta lúc ấy nếu thấy, đánh cho một gậy chết cho chó ăn, để làm cho thiên hạ thái bình.

CÔNG ÁN: Hòa Sơn dạy chúng nói: Có tác gia chiến tướng nào ra.

Khi ấy có Tăng ra nói: Chưa biết được trong đó có không.

Sư nói: Khách.

CÔNG ÁN: Tăng hỏi Tuyết Phong: Khi Phật chưa xuất thhế thì thế nào?

Tuyết Phong để gậy lên bàn rồi nói: Thường.

CÔNG ÁN: Đức Sơn hỏi Duy-Na: Có mấy người mới đến.

- Tám người.
- Gọi điển tọa (tri Sự) đến.
- Một khi sống tiếp nhận lỗi.

Sư hỏi: Lại nói gì tiếp nhận lỗi.

CÔNG ÁN: Tuyết Phong hỏi Tăng: Đi chỗ nào?

- Biết được tức biết chỗ đi.
- Ông là người rõ việc, đi lung tung làm gì?
- Chớ làm bẩn người tốt.
- Ta liền làm bẩn ông.

Người xưa thổi lông vải như thế? Hãy nói cho ta xem.

- Thiếu ăn đã có người ăn rồi.

Sư lời trước nói: Xây bèn làm khí hôi, đời sau, sẽ gọi là chim Toản thiên diêu té ra chỉ là tôm cua chết trong nước.

CÔNG ÁN: Thiều Sơn hỏi Tăng: Có phải là Nhân, nhiều lời, đầu

bạc khổng.

Nhân nói: Không dám.

Sơn nói: Có bao nhiêu miệng.

Nhân nói: Khắp cả thân.

Sơn hỏi: Hai việc đại tiện chỗ nào?

Nhân nói: Iả trong miệng Thiều Sơn.

Sơn nói: Có miệng Thiều Sơn, ngay liền ỉa vào miệng Thiều Sơn, không có miệng Thiều Sơn thì ỉa chỗ nào?

- Nhân không nói.

Sơn bèn đánh.

Sư thay nói: Lời nói này của ông là Thầy tốt, đánh cho ông ba mươi gậy.

Lại thay nói: Sẽ gọi là con Sư tử.

Lại nói Thiều Sơn ngày nay bình bể nước đổ.

CÔNG ÁN: Tăng đến Tào Khê có giữ y bát của Thượng tòa, đề khởi y nói: Đây là đỉnh đầu Tào Khê đây đưa không lên.

Tăng hỏi: Vì sao ở trên tay Thượng Tọa.

Thượng Tọa không nói.

Sư nói: Tất cả không hiểu.

Sư thay nói: Hướng đến xa chi bằng đích thân đến.

Lại nói: Sẽ gọi là con Sư tử.

CÔNG ÁN: Mục Châu hỏi Tăng: Chẳng tiện là Thanh Hoa Nghiêm không?

Không dám.

Mộng thấy Hoa Nghiêm không?

Tăng không nói.

Sư nói: Trước cửa sinh lộn lạo.

Nêu Thùy ngữ của Báo từ ở Hồ Nam: Ta có một câu, trùm khắp cả đại địa.

Tăng bèn hỏi: Thế nào là câu khắp cả đại đại?

Từ đáp: Không thiếu.

Sư nói: Nói thế không hợp.

Phật nói: Sao không hỏi ngoài am.

CÔNG ÁN: Nam Tuyền dạy chúng nói: Canh ba hôm qua, Văn-thù, Phổ Hiền đánh nhau, mỗi người cho ba mươi gậy, đến hai núi Thiết Vi.

Triệu Châu ra chúng thưa: Gậy Hòa thượng dạy ai ăn.

Tuyền nói: Vương lão Sư có lời gì?

Châu bèn lễ bái.

Sư thay nói: Hòa thượng thật từ bi, con về lại y bát, được an lạc.

CÔNG ÁN: Sùng Thọ gặp Tăng làm bánh.

Cách song cửa hỏi: Ông còn thấy tôi không?

Tăng đáp: Không thấy.

Thọ hỏi: Còn tiền bánh tôi?

Không nói.

Sư thay nói: Hòa thượng lễ bái lò bánh thì tốt.

CÔNG ÁN: Tăng hỏi Triệu Châu: Thế nào là đỉnh Diệu Phong?

Châu đáp: Không đáp lời của ông.

Tăng hỏi: Sao không đáp lời.

Nếu ta đáp thì rơi vào đất bằng.

Sư thay nói: Đều là da Hòa thượng.

CÔNG ÁN: Trường Khánh thấy Tăng đến nói: Đâu được vô lễ.

Sư thay nói: Gặp tội lỗi.

Lại nói: Giáp Thìn, Ất Tỵ.

CÔNG ÁN: Trường Khánh hỏi Tú Tài: "Phật dạy chúng sinh dùng hằng ngày mà không biết".

Sách nho cũng nói: "Dùng hằng ngày mà không biết", không biết cái Gì.

Tú Tài nói: Không biết đại đạo.

Sư nói: Rõ ràng nhưng không biết.

CÔNG ÁN: Tăng hỏi Mục Châu: Linh Sơn còn có rắn không?

- Có giun.

Sư thay nói: Xương trắng liền núi.

CÔNG ÁN: Trường Khánh đưa gậy nói: Biết được cái này, việc một đời tham học đã xong.

Sư nói: Biết được cái này vì sao không trụ.

Nêu Vân Nham quét sân. Đạo Ngô nói đâu được sinh phân biệt.

Nham thưa: Cần biết có hay không phân biệt.

Ngô nói: Thế thì tháng thứ hai.

Nham dựng chổi quét nói: Cái nào là tháng thư mấy?

Ngô vẫy tay áo ra đi.

Sư nói: Nô thấy Tỳ ân cần.

CÔNG ÁN: Ngưỡng Sơn hỏi Tục Quan: Quan ở địa vị gì?

- Sùng quan.

Sơn bèn dụng phất trần lên nói: Còn suy được cái này không?

Quan không nói.

Sư thay nói: Hòa thượng nhìn lâu.

CÔNG ÁN: Tăng đến Thúy Nham gặp Nham nhưng không có, bèn xuống thăm chư Sự.

Chư Sự hỏi: Tham kiến Hòa thượng chưa?

Chưa.

Chư Sự chỉ con chó nói: Muốn gặp Hòa thượng thì lễ bái con chó đi.

Tăng không nói.

Sau khi Thúy Nham trở về nghe nói vậy bèn nói: Nói gì tránh được không lời như thế.

Sư thay nói: Muốn xem Thầy trước phải nhìn đệ tử.

CÔNG ÁN: Tọa chủ đến Hoa Nghiêm giảng, thỉnh Thúy Nham thọ trai.

Nham nói: Sơn Tăng có điều hỏi.

Tọa chủ nếu nói được thì được thọ trai.

Nham bèn dơ bánh lên hỏi: Trang nghiêm đủ pháp thân không?

Tọa chủ thưa: Đầy đủ pháp thân.

- Thế thì ăn pháp thân.

Tọa chủ không nói.

Vốn Tọa chủ giảng thay nói: Có lỗi gì?

Nham không chịu.

Đông Sử nói: Dạ dạ.

Sư thay nói: Đặc biệt cám ơn Hòa thượng long trọng chiếu không.

Tuyết Phong dạy chúng: Thế giới rông một trượng, gương xưa rộng một trượng, Thế giới rộng một thước, gương xưa rộng một thước.

Huyền Sa chỉ lò lửa nói: Lò lửa lớn bao nhiêu?

Phong đáp: Rộng bằng gương xưa.

Sa nói: Gã này gót chân chưa dính đất.

Sau đó Đông Sử lấy câu đó hỏi Tăng: Hay là gương xưa dẫn đến lò lửa như thế. Lò lửa dẫn đến gương lớn như thế.

Tây Viện nói: Thế thì hỏi người chưa thể được.

Sư nói: Nuôi bằng cơm bùn, tòa lò.

CÔNG ÁN: Tăng hỏi Vân Cư: Sơn hà đại địa từ đâu có?

- Từ vọng tưởng sinh.

Tăng hỏi: Thế thì tôi nghĩ ra một thoi vàng được không?

Cư bèn thôi.

Tăng không chịu.

Sư nghe được nói, đã là day dưa không thể tách ra hợp lại được.

Đợi y nghĩ ra một thoi vàng được không; Sư đưa gậy lên đánh.

CÔNG ÁN: Mân Trung Vi Giám Quân tầm thường gặp tăng nói: Tôi đợi quan mãn việc, đặt một câu hỏi Giang Tây, Hồ Nam.

Hỏi: Giết lão túc Giang Tây, Hồ Nam.

Tăng hỏi: Giám Quân hỏi như thế nào?

Quân nói: Không nhọc tay chân.

Tăng không nói.

Sư thay nói: Rơi vào lời nói.

Lại nói: Nép xuống hưởng thụ.

CÔNG ÁN: Vương Thái Truyền hỏi Bắc Vân. Cổ nhân nói: Phổ Hiền sắc thân. Biến thành Tam-muội, Phật pháp vì sao không đến Bắc Câu Lô Châu?

- Chỉ là biến hành cho nên không đến.

Sư nói: Đặt một câu hỏi như pháp.

CÔNG ÁN: Vương Thái Úy vào điện Phật chỉ bát hỏi Tăng: Đây là bát gì?

- Bát Dược Sư.

- Chỉ nghe có bát Hàng Long.

Tăng nói: Đợi có long thì hàng.

Úy hỏi: Thình lình mây sóng đến thì làm sao?

Tăng đáp: Ông ta cũng không quay nhìn.

Úy nói: Rơi vào lời nói.

Huyền Sa nói: Dùng hết thần lực của ông đi chỗ nào?

Bảo Phước nói: Quy y Phật Pháp Tăng.

Bách Trượng làm thế úp bát.

Sư nói: Ông người thế nào?

Sư nói: Ngày khác sinh thiên chớ phụ lão Tăng.

CÔNG ÁN: Địa Tạng hỏi Sùng Thọ: Sau này ông sẽ cứu giúp người thế nào?

Thọ đáp: Tất cả đều lợi ích.

Tạng nói: Không một pháp nào được lợi ích.

Sư nói: Dẫu thế cũng như ăn gậy.

Lại nói: Bấy giờ chỉ gọi đến gần, sau đó chỉ y không chỗ mỗ.

CÔNG ÁN: Tuyền Cháu Vương Thái Truyền hỏi Tăng: Thượng Tọa ở đâu?

Núi nữa tháng.

Truyền hỏi: Bỗng gặp đầu tháng cuối tháng là thế nào?

Tăng không trả lời.

Sư thay nói sẽ gọi bèn có thế.

CÔNG ÁN: Long Nha Tầm Thường nói: Sư huynh Vân Cư đắc đệ nhị cú ta được đệ nhất cú.

Tây Viện nói: Chỉ như Vân Nhã nói thế còn giúp được không?

Sư nói: Phải lễ bái Vân Cư mới được.

Tây Viện nói: Kẻ bàng quan mĩm cười.

CÔNG ÁN: Sùng Thọ hỏi Tăng có thấy đèn không?

Thấy.

Hai cái.

Sư thay nói: Ba đầu, hai mặt.

Lại nói bảy cái tám cái.

THÙY THỊ ĐẠI NGỮ (TUYẾT PHÁP-ĐÁP THAY)

Sư nhân bất an nói: Đánh giày cỏ hành cước.

Không đáp.

Sư nói: Ông hỏi ta nói cho.

Tăng bèn hỏi: Hòa thượng đi chỗ nào?

- Bốn phía trên dưới cơ đối cơ thiết giáo.

Sư thay nói: Hòa thượng nên ăn gừng đi!

PHỤ DƯƠNG (THÊM NƯỚC NÓNG)

Thượng đường nói: Mưa lâu không tạnh.

Thay nói: Một mũi nhọn hai cái gò.

Hoặc nói: Gặp nhau tức nghèo, gặp sáng tức tối.

Thay nói: Một đứng, một té nhào.

Một hôm Sư nói: Một câu cắn răng là thế nào?

Thay nói: Hợp.

Hoặc nói: Đầu thu cuối hạ trách tình ba mươi gậy.

Thay nói: Ta như thế.

Hỏi Tăng: Nước Tân La và Đại Đường giống hay khác?

Thay nói: Tam Môn: Tăng đường, điện Phật, trù khố.

Sư thượng đường nói: Ý chỉ giáo nghĩa đề khởi không được, lỗi chỗ nào?

Thay nói: Vì ông ếch nhái sống.

Sư thượng đường nói: Ông nói cổ Phật và cột trụ tương giao là cơ thứ mấy?

Tăng không đáp.

Sư nói: Ông hỏi ta nói cho.

Tăng bèn hỏi: Một câu ba mươi trượng.

Trước thay nói: Nam Sơn nổi mây, Bắc Sơn mưa đổ.

Tăng lại hỏi: Thế nào là một cây ba mươi trượng?

Sư nói: Đánh cho ông một gậy.

Một hôm Sư nói: Bàn luận biết nêu cái gì?

Thay nói: Muối quý gạo xem thường.

Hoặc nói: Lấy hai chữ Phật Pháp thành được cái gì?

Thay nói: Ếch nhái chết.

Hoặc nói: Phật Pháp không cần học, lồng đèn trụ cột dối ông như thế nào không dối ông?

Thay nói: Triệu Châu, Nam Thạch, Kiều Bắc.

Một hôm Sư nói: Người xưa đóng cửa xây mặt vào vách, có thấu được cái gì trong đó không?

Thay nói: Trong có cứt khô gì.

Lại nói: Một.

Hoặc nói: Bổ củi đi! Trong tứ oai nghi: Đi đứng nằm ngồi có ra được lỗ mũi Thích-ca lão tử không?

Thay nói: Hòa thượng là lượng mới bổ chức.

Sư đưa tay nói: Cỗ Phật vì sao không đến đây?

Thay nói: Không thể hạ tôn xuống ty.

Nhân Tăng thiết trai cúng dường Hòa thượng Báo Từ.

Sư hỏi Tăng: Ông nói Hòa thượng Báo Từ có mấy thân?

Thay lời: Ngày nay trai phạn như pháp.

Hỏi Tăng: Bổ củi đi! Bồ-tát Phổ Hiền chỗ nào?

Thay nói: Bổ củi sớm là khổ.

Thượng đường đại chúng vân tập nói: Là đại hoạn kiểm điểm kỹ càng.

Thay nói: Không cần người khác.

Hỏi Tăng: Trên thế gian người nào tội nặng nhất?

Thay lời nói: Ngang nhau.

Ngày nọ nói: Cổ nhân nói: Một câu hợp lời nói, vạn kiếp ràng buộc trụ cột lừa làm sao rõ được tránh lời này.

Thay lời nói: Triệu Châu, Thạch Kiều, Gia Châu, Đại Tượng.

Hoặc nói: Hư không có ngắn dài không?

Thay nói: Sư Tăng này mập thế, Sư Tăng kia ốm vậy.

Một hôm Sư nói: Cái thấy của kẻ thường ở chỗ nào?

Thay nói: Lãnh hội trong đó.

Thượng đường, đại chúng vân tập nói: Có lý không đưa ra, chết mà không điếu, có lý có thể đưa ra, ít gặp người kỳ lạ. Hãy đưa một câu hỏi xem!

Thay lời: Cho qua.

Có khi Sư hỏi tăng: Thế nào?

Thay lời: Ăn ít.

Hoặc nói: Các ông hành cước khắp thiên hạ, không biết ý Tổ Sư, cột trụ liền biết ý Tổ Sư. Như thế nào ông biết được cột trụ biết ý Tổ Sư?

Thay lời trước nói: Chín lần chín là tám mươi mốt.

Dạy chúng nói: Nêu một lần không nói lại, thế nào là nêu một lần?

Lại nói: Ông nêu không tương đương hãy tìm vào đầu đường. Chư Phật nhiều như vi trần đều ở đầu lưỡi của ông, ba Tạng Thánh giáo ở dưới chân ông, chi bằng ngộ thì tốt.

Có người nào ngộ được thử nói ra xem?

Thay nói: Duyên nuôi con.

Trước thay lời nói: Trường An tuy vui.

Thượng đường, đại chúng vân tập Sư nói: Gió không đến, cây không lay. Nói xong Sư xuống tòa.

Thay nói: Cây gãy thuyền chìm.

Hoặc nói: Nói đệ nhất cú là thế nào? Nếu nói không được làm sao tim ngừng đập.

Thay nói: Hòa thượng chẳng cần giày cỏ và gậy phải không?

Ngày khác nói: Từ trước làm sao người xưa biện được người?

Thay nói: Đất thành nhờ ông đặt.

Sư nhân hái trà nói: Hái trà khổ sở, hãy đưa câu hỏi xem!

Không đáp.

Lại nói: Nếu ông nói không được hãy nghĩ Thượng Đại Nhân. Không tương đương hãy thuận theo.

Thay nói: Công ông không lãng thí.

Thay lời trước nói: Nhọc nhằn mà không có công lao.

Hoặc nói: Hôm nay là ngày 27. Đưa ra hướng nào?

Thay nói: Treo lên vách.

Hỏi Tăng: Ba thừa, mười hai phần giáo. Người nào đảm nhiệm được?

Thay nói: Sa-di đồng hành.

Một hôm Sư nói: Ông làm sao biện được pháp vô ngại?

Thay nói: Nhà nhàn đầy đủ.

Hoặc nói: Có đâu chôn cất ở trong thân không?

Thay nói: Lãnh hội.

Ngày khác nói: Kinh đô Hoa có rường cột không?

Thay nói: Nhà nhà Quán Thế Âm.

Hoặc nói: Không tương đương, hãy thuận biết lấy thì tốt.

Thay nói: Vì học nhân bày tỏ được.

Dạy chúng này: Đáp tức khó, bảy lần chín là sáu mươi ba là nói gì?

Thay nói: Không thể tính được người đi.

Lại nói: Kịp hợp hướng đường sau.

Sư nói: Tính được người lai vãng trong ngày. Bỗng nhiên nửa đêm dạy lấy vật đến. Chưa từng đến được chỗ này làm sao lấy.

Thay nói: Bao nhiêu người mù lòa.

Dạy chúng nói: Hãy vào Tăng đường trong điện Phật đó.

Thay nói: La Phù đánh trống Thiều Châu múa.

Sư thượng đường, đưa gậy lên nói: Hãy xem! Ba ngàn đại thiên thế giới tạm thời dao động. Nói xong Sư xuống tòa.

Thay nói: Kéo.

Một hôm Sư nói: Thế nào là một cầu người sáng suốt.

Thay nói: Một mũi nhọn hai cái gò.

Hoặc nói thế nào là câu người không mù lòa?

Sư thay lời nói: Chớ nói cái này là người mù.

Ngày nọ nói: Bùn nước không phân lỗi chỗ nào?

Sư thay nói: Hôm qua chẳng biểu người thiết trai.

Hoặc nói: Trong ngày qua lại thường biết ông.

Thế nào là một câu bóng theo hình?

Sư thay nói: Ta cũng thấy mặt trời mọc phía Đông.

Một hôm Sư nói: Hết Sức nói gì?

Sư thay nói: Năm cái bánh và chén trà.

Hoặc nói: Thế nào là một câu hỏi bình hình cho ra lẻ.

Sư nói bèn đánh Tăng đứng bên.

Ngày nọ nói: Trên không không sắc khác là nói gì?

Sư thay nói: Đầu vườn rất cần.

Hoặc nói: Thế nào là câu bóng không chìm.

Sư thay nói còn hiện.

Thượng đường đại chúng vân tập hồi lâu Sư nói: Mưa lâu không tạnh.

Sư thay nói: Một cái chùy hai cái dù che.

Một hôm nói: Trong giáo nghĩa có nói phỉ báng kinh này nên tội như thế, lấy răng cửa đem qua đây.

Sư thay nói: Không thể không ngăn kéo.

Hoặc nói: Ông nhiều nằm ở Tòng Lâm, bèn đưa tay buông xuống nói: Sau này không được thế.

Sư thay nói: Nếu thế bèn thành cô phụ Hòa thượng.

Một hôm nói: Hôm qua có một câu nói: Không đánh hông ông lãnh hội, còn có người nào lãnh hội được.

Sư thay nói: Siêu việt.

Lại nói: Đi giết bao nhiêu người?

Thượng đường đại chúng vân tập nói: Cả hết lên trên mỗi người tự động đi đông đi tây. Nói xong rồi xuống tòa.

Sư thay nói: Không ít.

Hoặc nói: Cổ nhân một lời ngộ đạo chạm duyên thấy tánh lấy gì thương lượng.

Thay nói: Trống Vân Cư chuộng Thượng Lam.

Một hôm nói: Trong ngày qua lại lên lên xuống xuống. Một hỏi một đáp ông sẽ gánh vác, làm sai một câu hỏi đến làm sao gánh vác?

Thay nói: Cho nói gần sáng, bèn có người đi đêm.

Lại nói: Một đứng một ngã.

Lại nói: Sinh ở Ký Châu.

Thượng đường nói: Càn khôn ngã nghiêng, ngày tháng trời trăng sao đều đen tối là nói gì?

Sư thay lời nói: Việc tốt chi bằng không.

Sư nhân nói việc rồi đứng lên, lấy gậy đánh vào sáng nói: Mới đến như bìm sắn nhiều khắp nơi đi chỗ nào?

Người lanh lợi liền thấy, không lanh lợi như mù.

Sư thay nói: Tuyết thêm Sương.

Dạy chúng nói: Trời trăng chiếu ba thiên hạ, chiếu chính giữa bốn thiên hạ ta và ông phá rối một câu đem đến.

Sư thay lời nói: Đông chẳng ở đại Tây Cà Da Nê.

Hoặc nói: Phật pháp không cần nói, thế gian vật gì quý nhất.

Sư thay nói: Chớ nói cái này là tiện.

Lại nói: Cứt khô.

Một hôm Sư nói: Hôm nay là 15 nhập hạ. Hàn Sơn ông làm gì?

Sư thay nói: Hòa thượng hỏi Hàn Sơn, học nhân đáp khớp được.

Hoặc nói: Nhà bên cạnh các ông đi hành cước có biết 28 Tổ Tây

Thiên không?

Sư thay nói: Ngồi để ngồi, nằm để nằm.

Lại nói: Ăn thiếu nhân trai, Sư chỉ đồ Sứ trắng nói: Ở đây biết có nói lời siêu Phật vượt Tổ.

Sư thay nói: Năm lần chín là bốn mươi lăm.

Một hôm Sư nói: Nhà bên cạnh các ông đi hành cước, thế nào là câu rơi vào chủ khách nói tương lai.

Sư thay nói: Tiện ra đi.

Hoặc nói: Là Thầy ông ở Giang Tây, Hồ Nam qua hạ, y bát phân phó cho ai.

Sư thay lời nói: Không phải lừa dối người đến.

Lại nói: Ông không làm tướng đại nhân.

Một hôm Sư nói: Chẳng sang hèn, căn cứ vào cái gì?

Sư thay nói: Tôm nhảy không ra khỏi đấu.

Dạy chúng nói: Xem thử, giết rồi, liền làm thế ngã nhào nói: Hiểu không? Nếu không hiểu được thì hãy hiểu lấy ngay trên đầu gậy.

Sư thay nói: Đầu rồng đuôi rắn, đuôi rắn đầu rồng, lại thay thế ngã nhào.

Một hôm Sư nói: Từ sáng đến tối ta cùng ông bìm sấn không đến được. Như nay ở đây đặt câu hỏi xem?

Thay nói: Chỉ sợ Hòa thượng không đáp.

Hoặc nói: Thế nào là một câu dưới gót chân?

Thay nói: Có không?

Sư hỏi Tăng: Ông vì sao lụy đến ta?

Thay lời: Ta mang lụy Hòa thượng.

Hoặc nói: Làm sao ra khỏi chỗ đây?

Thay nói: Sáng chơi La Phù chiều về Đàn Đặc.

Một hôm Sư nói: Người hiểu mình, còn thấy có mình không?

Thay nói: Đem đến đây.

Thay nói: Mở hai tay ra.

Hoặc hỏi: Thế nào là một câu que ở đầu lưỡi.

Thay nói: Hòa thượng chỉ để ta nói.

Một hôm nói: Sư Tăng ông hành cước khắp thiên hạ, thấy lão Hòa thượng mở miệng bèn nghe đông nghe tây, sao không đến chỗ rửa bát hỏi một câu?

Thay nói: Cũng biết duyên cớ Hòa thượng vì vật, nhân thấy Hỏa đầu, ông khổ ta thưởng ông, gậy này nuốt Tổ Sư.

Không đáp.

Thay nói: Công không uổng của thí.

Lại nói: Họa không đi một mình.

Sư nhân mặc nạp y nói: Cổ nhân nói: Khoác y che càn khôn, bèn đưa y phấn chấn nói: Bắc Đẩu một khi tối đen thời thế nào?

Thay nói: Cũng biết Hòa thượng xuất thân sớm.

Lại nói: Không nói cùng không đi.

Hoặc nói: Phật pháp còn có biến đổi không?

Thay lời: Có bát, giày, gậy, ống kim.

Một hôm Sư nói: Phật pháp đưa ta thì ta không hỏi ông. Có biết pháp thế đế không? Ta nói có thì bị Hòa thượng lãnh lỗi.

Thay lời: Ma Cước hiển chánh. Lỗi ở chỗ nào?

Thay nói: Có lỗi gì?

Dạy chúng nói: Đại chúng che khắp mắt càn khôn, không can thiệp duyên xuân, làm sao đảm nhận.

Thay nói: Một mũi nhọn phá ba cửa.

Hoặc Sư nói: Nam đến Bắc đi, chim bay thú chạy vì sao lại có khác?

Thay nói: Tính bao nhiêu người?

Hoặc nói: Các ông quảy túi bát hành cước, không biết có Phật pháp, miệng ngây ngô trên điện, lại biết có Phật pháp.

Thay nói: Điện Phật chưng hương hoa, ngoài Tam môn chắp tay.

Hoặc Sư dùng gậy vẽ nói: Tất cả vi trần, Chư Phật ở trong đây có biện được hết không?

Thay nói: Mặt trời mọc phương Đông, đêm lại lặn ở phương Tây.

Một hôm Sư nói: Thế nào là câu gõ cửa?

Thay lời: Đánh.

Hoặc nói: Người mê gốc chạm đường đều ngưng trệ, người ngộ gốc sao thấy có tứ đại?

Thay nói: Con phủ Ích Châu xây Châu Khương.

Hoặc Sư nói: Các ông khắp nơi thích đáp lời còn có câu không thấu phải không?

Thay nói: Đến.

Hoặc nói: Đạt-ma Tây-lai vì sao khó được con cháu?

Thay nói: Buông ra.

Nhân chuyện này Sư nói: Các ông bỗng nhiên đêm này ngộ đi!

Sớm đem dao cắt đầu tôi. Nói rồi bèn dơ nạp y lên phấn chấn hỏi: Là gì?

Thay nói: Học nhân không được cô phụ Hòa thượng.

Hoặc nói: Miệng chỉ nói chịu ăn cơm. Ông nói cổ nhân đưa chùy, dựng phất trần, giương mày, trừng mắt là nói gì?

Thay nói: Cái lồng bàn Quy sơn khác Giang Tây.

Lại nói: Đầu rồng đuôi rắn.

Hoặc nói: Trong Phật pháp, Bồ-đề Bát-nhã chân như, giải thoát đều là nói thêm, ông hãy nói về thế đế lấy gì nói thêm?

Thay nói: Trong chợ ồn ào một người, hai người.

Lại nói: Bồ-đề Niết-bàn.

Hoặc Sư nói: Cổ nhân nói: Lọt vào mắt là đạo đưa ra tức hủ tương A-na-cá là đạo.

- Không đáp.

Sư nói: Trời xanh trời xanh.

Thay lời trước: Là tâm hạnh gì?

Hoặc nói: Thấy tức không thể xem kỹ càng.

Thay nói: Trường An vui.

Dạy chúng nói: Trước ngày 15 không hỏi ông, 15 trở đi đem câu đến đây.

Thay nói: Ngày nào cũng ngày tốt cả.

Thượng đường, hồi lâu Sư nói: Mau giết người. Sư liền xuống tòa.

Thay nói: Không siêng.

Vì xem tụng của Chí Công hỏi Tăng: Nửa đêm Tử tâm ở vô sinh tức sinh tử ý cổ nhân là gì?

Thay nói: Không thể đều làm kiến giải Dã Hồ tinh.

Hoặc nói: Cổ nhân nói: Người người đều có ánh sáng lúc xem không thấy tối mờ là ánh sáng gì?

Thay nói: Tam môn nhà trù.

Lại nói: Việc tốt chi bằng không.

Ngày khác nói: Phật pháp có đại sát chỉ là đầu lưỡi ngăn.

Thay nói: Dài.

Lại nói: Rìu lớn chặt, rồi tay xoa bóp.

Lại Sư hỏi Tăng: Từ trước Tòng Lâm học lấy ngôn ngữ.

Ông nói tôi ăn cơm thấm mùi vị gì?

Thay nói: Trong răng ít muối dấm.

Hoặc nói: Mọi người các ông hành cước, phải biết cách thân, thế nào là câu cách thân?

Thaynói: Đầu ba mươi mốt.

Hoặc nói: Đại trì chẳng sáng, chân không tuyệt dấu vết, có người

nào được rõ đạo lý này không? nếu có người tỏ rỏ ra nói thử xem.

Thay nói: Nắm lấy.

Kẻ thường tình tội ở đâu? Ông và ta đem ra xem.

Thay nói: Không thể đất bằng sinh gò cao.

Lại nói: Phật pháp, thân tâm, Hòa thượng ở đâu?

Hoặc nói: Một lời vừa nêu lên ngăn sai cùng vết là nói gì?

Thay nói: Như vậy ta nghe.

Lại nói: Muốn nói có gì khó, nhân thấy con chó bèn đánh nói: Ông vì sao cắn cây trụ này, nói xong lấy chân hất ngược con chó rồi đi.

Nêu kinh Hoa Nghiêm nói: Sắc vàng mây sáng rỏ, sắc xanh mây sáng rỏ, ông nói ta tầm thường còn có thời tiết này không?

Thay nói: Cũng không được chịu khuất Hòa thượng.

Nhân khai pháp, khai môn nói: Thế nào là một câu nhập môn?

Có Tăng thưa: Dạ.

Sư nói: Đồ thùng sơn.

Tăng: Không đáp.

Thay nói: Úp mặt đi ra.

Sau đó thay nói: Nói.

Nhày nọ chúng vân tập Sư nói: Chớ nhận lần một, rồi xuống tòa.

Thay nói: Cảm ơn sắn bìm qua lại của Hòa thượng.

Hoặc nói: Mọi người các ông hành cước cần phải biết có đường vào, người nào nói được, hãy nói xem!

Thay nói: Không được cô phụ Hòa thượng.

Dạy chúng nói: Có một vật báu bí mật như hình sơn (thân hình), cầm đèn trong điện Phật, đem Tam-muội để trong lồng đèn là thế nào?

Thay nói: Theo vật ý dời.

Lại nói: Sấm nổ mây giăng.

Một hôm Sư nói: Tông môn cử lệnh gì?

Thay nói: Hồng.

Hoặc Sư nói: A da da đánh sắt nước Tân La, sao hỏa thiêu đốt đầu ngón tay tôi.

Thay nói: Chẳng những đầu tay.

Hoặc nói: Từ Tổ Sư, Chư Phật ba đời thuyết pháp, sơn hà đại địa cỏ cây. Vì sao không tỉnh ngộ?

Thay nói: Việc hành nhân mới đến.

Lại nói: Trong kinh đô Hòa thượng ăn nhiều búa.

Sư hoặc nói: Vạn pháp lộn xộn, Chư Phật ba đời, lão Hòa thượng

trong thiên hạ tạm thời xuất hiện lỗi chỗ nào?

Thay nói: Dính vào lý do nào.

Một hôm Sư nói: Bỗng nhiên có một lão túc đem cung dao, án kiếm, vào địa ngục nhanh như tên bắn, có người nào hiểu được thời tiết này không?

Thay nói: Chìa khóa trong tay Hòa thượng.

Hoặc nói: Cổ nhân nói: Khó được không nhầm câu người kỳ lạ.

- Thế nào là câu không nhầm người kỳ lạ?

Thay nói: Sao lấp được miệng người.

Một hôm Sư nói: My mắt nằm ngang mười phương.

Trên mi mắt thấu suốt càn khôn, suối vàng, Tu-di lấp yết hầu ông.

Có người nào hiểu được, nếu có người hiểu thì kéo lấy Chiêm Ba cùng nước Tân La đối đầu.

Thay nói: Sai.

Hoặc nói: Cổ nhân nói: Thanh hương vị xúc thường là Tam-muội ta với ông sắn bìm, Sư đưa gậy lên nói: Cây gậy này là Tam-muội, nếu ông biết được gậy này, tức biết được lão túc trong thiên hạ.

Lại nói: Nếu ông biết được cây gậy thì chưa mộng thấy một sợi lông dưới chân lão túc trong thiên hạ.

Thay nói: Hòa thượng không sai người khác.

Một hôm Sư nói: Một mũi tên hai cái gò là gì?

Thay nói: Trường An vui.

Hoặc nói: Ngày từ tạ cây không bóng, đây là điện Phật. Bên kia là vô hình.

Thay nói: Đến phân Nam bắc.

Một hôm Sư nói: Làm sao nói được không rơi vào lời hỏi thứ hai?

Thay nói: Giày dép Hông Châu.

Một hôm Sư đưa cây gậy nói: Giải thoát nhảy vọt khỏi hầm sâu.

Hoặc nói: Một lời được rõ ràng không cần phân bên ngoài.

Thay nói: Sẽ gọi là thiên địa.

Hoặc Sư nói: Vi trần không tự tánh, quấy chân thành lập. Thế nào là việc thành lập?

Thay nói: Năm thước gậy ba thước trúc.

Một hôm Sư nói: Nói tức trời đất sai khác, không nói thì dấu thân trong mi mắt, trên lông mày nhảy vọt.

Thay nói: Ba ba.

Hoặc nói: Cổ nhân nói: Một lời không hai lời. Thế nào là một lời?

Thay nói: Trước ăn cháo sau uống trà.

Sư đưa gậy nói: Các ông làm sao biện Vân Môn, Vân Môn làm sao biện các ông?

Thay nói: Bằng nhau.

Hỏi Tăng: Phật pháp có xanh vàng đỏ trắng không?

Thay nói: Phương đông Ất mộc giáp phương Tây canh Tân (Kim).

Một hôm Sư nói: Thế nào là vi trần trong biện chủ?

Thay nói: Nói Châu đi ngang Hoa không xa.

Sư nói: Có một người hỏi miệng tợ gốc cây, có một người hỏi miệng rộng như sông, ông nói hai người lỗi chỗ nào?

Thay nói: Có lỗi liền lấy ra.

Dạy chúng nói Tòng Lâm nói chuyện tức không thiết yếu, Thế nào là tông môn của mình?

Thay nói: Xoè hai tay.

Hoặc nói: Một câu mê thân là nói gì?

Thay nói: Chỗ nào có.

Hoặc nói trước mắt không chìm là nói gì?

Thay nói: Dưới không cử trên.

Dạy chúng nói: Giang Tây tức nói quân thần phụ tử, Hồ Nam tức nói ông ta không thê. Tôi ở đây đều không như vậy ông có biết bức vách không?

Thay nói: Lạ gì.

Ngày nọ nói: Thế nào là không tiếp tục hỏi lại?

Thay nói: Gió thu qua đi gió xuân đến.

Nhân giờ cơm nghe trống đánh Sư nói: Ông gì Thích-ca gọi.

Lúc ấy có Tăng hỏi: Chưa rõ được lão Thích-ca gọi là thế nào?

Sư nói: Thế thì năm lửa ông mộng thấy không?

Thay nói: Ngày nay ăn cơm thật là chậm trễ.

Hoặc nói: Ta nay tuổi già 78 làm việc rất khó khăn.

Hồi lâu hỏi tăng: Ông nói tịnh bình bao nhiêu tuổi.

Không đáp.

Thay nói: Giáp Tý lãnh hội.

Một hôm Sư nói: Người lanh lợi khó được. Thế nào là người lanh lợi?

Thay nói: Không ngăn ngại.

Hoặc nói: Hai hỏi một đáp mười, hỏi mười đáp trăm, từ chỗ nào đến?

Thay nói:Tây Kinh đến.

Ngày nọ nói: Người lãnh hội Phật pháp cùng người nào nói chuyện?

Thay nói: Hành giả.

Hỏi Tăng: Ba tạng Thánh giáo ngôn ngữ của Hòa thượng trong thiên hạ đều lấy trong miệng tôm, đem một câu đến đây.

Thay nói: Hôm qua sấm mới nổi lên.

Sư nêu người xưa nói: Đọc kinh ngàn lần, thấy kinh trên giấy, không biết bỗng nhiên quốc Sư hỏi ông như thế nào?

Thay nói trước: úm sau đó Đại nói: Sáng xem Hoa Nghiêm chiều đọc Bát-nhã.

Hoặc nói: Phàm có thỉnh hỏi không được lìa chỉ đối. Nói như thế nào?

Thay nói: Đi đường gặp khách kiếm thì trình kiếm.

Một hôm Sư nói: Thế nào là một câu thấu suốt.

Thay nói: Tuy là thiện, nhưng chiêu lấy quả ác.

Hoặc nói: Đi đứng nằm ngồi ăn cơm, uống nước là pháp thân, kia là bốn đại của ông.

Thay nói: Hòa thượng năm nay cao tuổi.

Một hôm Sư nói: Nếu ông biện tôi tôi biện ông là tầm thường, có một điều là biện gì?

Thay nói: Biết.

Hoặc nói: Nói tiết Sừng, cần phải là người này mới được, thế nào là nói tiết Sừng?

Thay nói: Ma-tư-tra rơi xuống nước.

Một hôm Sư nói: Người hành cước khắp thiên hạ biện người ông nói đủ mắt gì?

Thay nói: Nghe nước.

Thượng đường nói: Gặp người tức lỗ mũi trời xa, rồi xuống tòa.

Thay nói: Biết tốt xấu.

Sư hoặc nói: Trong chợ ồn ào, hãy nói một câu xem!

Thay xướng: Mọi người chớ thắp đèn.

Thượng đường nói: Vì chúng hết Sức vẽ ra câu hỏi riêng, các tai họa đã trừ.

Hoặc nói: Một câu chiếu khắp là nói gì?

Thay nói: Ta không muốn mở miệng ểnh ương.

Sư đang ăn bánh uống trà, không nói với ông tội lỗi.

- Không đáp.

Lại nói: Thứ nhất phải kỵ lửa.

Bèn đứng dậy đi.

Thay nói: Đại chúng không được cô phụ Hòa thượng.

Sư hoặc nói: Phật pháp có đại sát chỉ là đốt vết thương đau.

Thay nói: Đốt vết thương đau thì được.

Một hôm Sư nói: Đến hầm không Tổn người.

Thay nói: Cũng thế.

Lại nói: Ta biết tốt xấu.

Hoặc nói: Cổ nhân nói: Nêu tức làm dễ”.

Thay nói: Lấy dung mạo chọn người.

Một hôm Sư nói: Đột nhiên là lúc nào?

Thay thưa: Không thể nói Tôm sò.

Hoặc nói: Không phải vân môn tội lỗi rồi đứng dậy đi.

Thay nói: Đi việc không cô khởi.

Sư hoặc nói: Việc mình nếu rõ mới liệu mất cúng dường khác thế nào là việc ông rõ?

Lại nói: Nêu một rõ ba vạn dặm Nham Châu.

Thay nói: Tất cả do Hòa thượng.

Thay nói trước: No.

Sư dơ gậy lên hỏi Tăng: Cái này ông không được nói, thế nào là lỗ mũi cùa nạp tăng.

Không đáp.

Lại nói: Ông nếu nói không được thì hướng đến trong lỗ mũi nói một câu.

Lại nói: Lửa thiết Tân La, vàng Vân Châu.

Lại nói:đi lên không đủ, nhân Tăng đến tham Sư đưa cà sa lên nói: Ông nếu nói được thì rơi vào trong áo chằng chịt của ta.

Nếu ông nói không được thì ở trong hang quỷ là thế nào?

Thay nói: Ta không có khí lực.

Hoặc nói: Người không rõ mình lỗi chỗ nào.

Thay nói: Đại nhân không hợp như thế.

Một hôm Sư nói: Buông một câu đều hết.

Thay nói: Duyên nuôi con.

Hoặc nói: Không cần chỉ đông về tây, thế nào là người hiểu được Phật pháp.

Thay nói: Ông bà già quê mùa.

Một hôm Sư nói: Ông nếu y bát hạ tòa ràng buộc giết ông, ông nếu chạy lên thì nó chạy giết ông, thế nào là câu không đình chỉ?

Thay nói: Nhanh.

Hoặc nói: Nước Tân La bèn đem một câu hỏi đến.

Thay nói: Liền thỉnh.

Một hôm Sư nói: Vạn pháp từ đâuu khởi.

Thay nói: Trên đống phân.

Sư hoặc nói: Đệ nhất cú là nói gì?

Nếu ông rõ được thì thiết ở Thiểm Phủ nuốt càn khôn.

Thay nói: Cảm ơn Hòa thượng lăng nhăng qua lại.

Một hôm Sư nói: Thế nào là trong câu hỏi có mắt?

Thay nói: Mù.

Dạy chúng nói: Nêu một không được nêu hai, cho ông nêu hai thì cho nêu ba.

Thay nói: Mở.

Sư nói: Thiên đường địa ngục vạc sôi lò lửa che đầu ông.

Ba đời Chư Phật luôn ở dưới gót chân ông, sau ba mươi năm lỗ mũi tới trời.

Thay nói: Không thể làm kiến giải Dã Hồ Tinh.

Một ngày nọ nói: Năm âm sáu luật là có hay không.

Thay nói: Không thể làm sản phẩm trong hang tôm cá.

Sư hoặc nói: Một câu thông suốt hơn 50 ngàn bài.Tô Lô tát ha.

Thay nói: Đầu Tam môn đánh trống, hành hương trong điện Phật.

Sư nói: Như nay nửa hạ, chỗ gõ nói đem một câu đến.

Sư lại nói: Mật đát ly có mật đát ly trí.

Lại nói: Mật đát lý cô mật đát lý trí là thế nào?

Thay nói: Bộ lâm.

Lại nói: Gõ.

Một hôm Sư nói: Sau ba mươi năm lãnh hội đi.

Thay thưa: Một chút rơi vào thời tiết.

Lại nói trên đầu sét đánh thình lình tức không hỏi dưới chân ông rồng bay qua, hãy hỏi một câu.

Thay nói: Sáng mây kéo tối mưa xuống.

Sư hỏi Tăng: Đức Sơn bèn đánh, ông nói học nhân còn có ưu điểm không?

Thay nói: Không có duyên cớ gì.

Trí nhất thiết trí Thanh tịnh, còn sinh diệt không?

Thay nói: Dạ xoa nói nửa kệ.

Hoặc nói: Nếu biết chớ đii, trong kiếp nào không có Phật Tổ?

Thay nói: Phát ra.

Dạy chúng nói: Thế nào là câu không lộ tiết tháo?

Người thời nay phải rõ hướng đạo mới được.

Sư có tụng:

Bất lộ phùng cốt cú
Vị ngữ tiên nhân thảo
Tiến bộ khẩu nam nam
Tư quân đại võng thố.
Câu tiết tháo không lộ
Chưa nói phân phó trước.
Tiến bộ miệng rì rầm
Biết anh không thi thố.

Hoặc nói: Trong mười phương coi nước chỉ có pháp nhất thừa, ông hãy nói trong pháp nhất thừa của chính mình, ngoài pháp nhất thừa.

Thay nói: Vào, lại nói đúng.

Một hôm Sư nói: Nắm một nửa phá ba kim, trong lỗ mũi nói hãy hỏi một câu.

Trong biển khiến núi nỗi gió lên thuyền.

Hoặc nói: Bẽ nửa bày ba kim nói chỗ nào trong lỗ mũi mỗi mỗi đưa lên cho ta xem.

Thay nói: Thượng, trung, hạ.

Hoặc nói: Phân chia cương giới là nói thế nào?

Thay nói: Văn-thù tự Văn-thù, giải thoát tự giải thoát.

Hoặc Sư nói: Nạp tăng cần được lỗ mũi tức biết được người trong thiên hạ, thế nào là lỗ mũi của nạp tăng?

Thay nói: Gậy Đức Sơn.

Dạy chúng nói: Nghe cạn tức ngộ sâu, nghe nhiều tức không ngộ.

Mê gặp Đạt Ma.

Hoặc nói: Nạp Tăng cần biết mắt cổ nhân, thế nào là mắt cổ nhân?

Con ểnh ương nhảy vọt lên trời.

Một hôm Sư nói: Khắp nơi đem một câu đến.

Thay nói: Thiên tử ở trong chợ ồn ào, Lão Tăng trên đầu trăm cỏ.

Hoặc nói: Hãy nói một câu xem.

Đại thưa: Dấu đầu lòi đuôi.

Một hôm Sư nói: Tướng Nam làm Bắc, tướng Bắc làm Nam, là nói gì?

Thay nói: Do ai?

Hoặc nói: Khi chưa đánh tấm bảng vẽ về trước, Sư nói một câu xem.

Thay nói: Do đâu đến.

Một hôm Sư nói: Cho có là có làm sao tránh được?

Thay nói: Tai họa.

Sư nói: Hiểu họa chẳng phải họa, đã rõ được thế nào là mắt?

Thay nói: Ban ngày thấy mặt trời, ban đêm thấy các vì sao.

Một hôm Sư nói: Sáng tối vì sao không cai quản nhau.

Thay nói: Khó làm cười lạ.

Hoặc nói: Lỗi ở chỗ nào? Được thế thì khó.

Thay thưa: Biện.

Một hôm Sư nói: Mênh mông không phân là người làm sao phân chuyện lớn?

Thay nói: Không nên làm kiến giải của hành giả Sa-di.

Sư đưa gậy nói: Chớ nói lão Hòa thượng dối ông, quý và tiến chữ thập ngang dọc khi ở đây hiểu được, chớ cô phụ Lão Tăng.

Thay thưa: Trăm chim vì con mà khuất phục.

Lại nói: Ép cho thì cho.

Sư nói: Thấy không?

Tự nói: Thấy.

Lại hỏi: Thấy gì?

Thay nói: Hoa.

Sư nêu cổ nhân nói: Chí đạo không khó, chỉ hiềm chọn lựa". Cái này là Tăng đường, cái này là Điện Phật, cái kia là không chọn lựa.

Thay nói: Đâu cần như thế.

Sư nói: Nhổ hết, nhổ một nửa là nói gì?

Lại nói: Thế nào là kéo một nửa?

Thay nói: Nhảy ra chết ểnh ương.

Lại hỏi: Thế nào là nhổ hết?

Thay nói:

Án Sơn sấm chỉ sơn.

Sư nói: Ông tự dày vò, nhất là không được nêu sai.

Thay nói: Việc không cô khởi.

Ngày nọ nói: Biết được nói được ra nói xem, nói nguyên do chỗ

nào?

Thay thưa: Biết tội.

Hoặc nói: Thế nào là câu không hỏi lại?

Thay nói: Năm nay khí xuân sớm, đêm đến mặt trời lên, chim cất tiếng hót.

Lại nói trong điện Phật trang nghiêm hương, chắp tay trước tam môn.

Một hôm Sư nói: Nhập hạ đến 11 ngày. Có được vào đầu không? là nói gì?

Thay nói: Đến ngày 12.

Sư nhân uống trà đưa chén trà lên nói: Một miệng nuốt hết là gì?

Thay nói: Uống trà đi.

Dạy chúng nói: Hai mươi tám Tổ Tây Thiên, sáu vị Tổ Trung Quốc, các lão Hòa thượng trong thiên hạ, hãy xuất đầu. Qua ở chỗ nào?

Lại nói: Ông ở đây ba đông, hai hạ, bổng nhiên ra ngoài. Có người hỏi Hòa thượng Vân Môn nói gì, ông trả lời thế nào?

Thay nói: Mắng vào mặt nhổ nước bọt dã hồ tinh này.

Thay nói trước: Ông không phải điên.

Hoặc nói: Cổ nhân nói: Từ cửa vào chẳng quý. Thế nào là cửa?

Thay nói: Nói được cũng không có chỗ dùng.

Nhân nghe tiếng trống nói: Tiếng trống cắn rách y bảy điều.

Lại chỉ Tăng nói: Ôm con mèo đến.

Thay nói: Không cần người khác.

Sư hỏi Tăng: Việc hành cước tức không hỏi ông.

Ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp, hãy nói một câu xem. Có người nào nói được không?

Thay nói: Đát-tát-a-kiệt hai ngàn năm.

Hoặc nói: Không hỏi ông về ngôn giáo tòng lâm. Đây là trời, đây là đất.

Sư chỉ thân mình nói: Đây là ta. Lại chỉ lộ trụ nói: Đây là cột trụ, kia là Phật pháp.

Thay nói: Cũng rất khó.

Sư uống trà trong tăng đường dơ khay trà nói: Nướng bánh mang đầu mặc tình ông ăn. Ông nói đây là cái gì?

Thay nói: Cứt chó khô.

Lại nói: Trà lại uống rồi.

Sư hoặc nói: Ông có biết Đức Sơn không, chớ nói ta đè tốt thành

hèn.

Thay nói: Cũng biết Hòa thượng vì ta mà đặt ra.

Sư nghe tiếng trống trong giờ thọ trai nói: Ông nói tiếng trống đặt ra làm gì.

Thay nói: Tiếng trống gọi đi ăn cơm.

Một hôm Sư nói: Cổ nhân nói: Khéo vụng đủ sống chết. Thế nào là sống chết?

Thay nói: Đi lên không đủ chân, đi xuống không có thừa.

Thượng đường, Đại chúng vân tập Sư nói: Đại chúng thọ trai đi.

Lại hỏi Tăng: Ông nói tôi giết y, có tội không?

Thay nói: Cũng không phải Hòa thượng đặc biệt như thế.

Nói xong Sư đi lấy gậy đánh vào lộ trụ một cái nói: "Thiên tử Tân La nhảy vọt lên Phạm Thiên".

Thay nói: Không cớ gì.

Hoặc Sư nói: Thế đế không cần nói, hãy nói một câu đi Phật pháp.

Thay nói: Tình cha con.

Ngày nọ nói: Người thông minh hãy cho vật gì?

Thay nói: Chớ dạy tà vay cho người.

Lại nói: Lão Thích-ca, núi Tu-di.

Hoặc nói: Cổ nhân nói: Sáng sáng ôm Phật ngũ, khi thức thì cùng Phật thức. Ông nói người kiến giải mông lung là thế nào?

Thay nói: Chưa đến.

Hỏi Tăng: Trong mắt không sắc thức, trong thức không sắc nhãn, sắc nhãn đều là không, đâu cần khiến thấy sắc, từ bỏ cổ nhân. Hãy nói một câu.

Thay nói: Hãy đem bánh man đầu nướng.

Lại nói: Trên mây tuyết thêm Sương.

Lại nói: Có cái gì?

Sư hoặc nói: Chống ngược đầu cờ.

Là cơ thứ mấy.

Thay nói: Đánh.

Một hôm Sư nói: Người học Phật pháp như cát sông hằng, trên trăm đầu cỏ, hãy nói một câu đi.

Thay nói: Đủ.

Nhân Sư ra cửa nói: Cổ nhân nói: "Từ cửa vào chẳng quý", ông nói từ cửa ra thì thế nào?

Thay nói: Một.

Có lần Sư vào trai đường chỉ Thánh Tăng cúng bát, hỏi tăng rằng: Nếu ông ăn hết, lại giải thoát trong hầm sâu. Nếu ông ăn không hết lại không rên rĩ là thế nào?

Thay nói: Có lần đại chúng ăn cơm.

Thượng đường nói: Cắt đứt tức không được. Nếu ông không lãnh hội sau ba mươi chớ nói không thấy lão Tăng.

Thay nói: Hòa thượng sợ người mai một.

Thay nói: Ngày nay thượng đường đại chúng trước tiên.

Sư lấy gậy đánh vào lộ trụ một cái nói: Ông như thế nào không nói thiền.

Lại nói: Mai một con cái nhà người.

Không đáp.

Tự nói: Hình dáng gánh giá đi qua.

Tự nói trước: Đâu lạ khác người.

Sư hoặc nói: Trong hồ cá biến thành rồng tức không hỏi ông thế nào là đâm mắt cá.

Thay nói: Chấm.

Sư nghe đánh tiếng chùy nói: Thế giới Diệu Hỷ trăm rối ren, đưa bát đến Hồ Nam ăn cơm.

Một hôm Sư nói: Thế nào là trong lời nói không có thế đế? Thế nào là trong lời nói không có địa ngục?

Thay nói: Trời quang đảng thì mặt trời xuất hiện, mưa xuống thì sấm chớp.

Hoặc nói: Tâm bình thường là đạo, ông bình thường nói một câu đi!

Thay nói: Ba cái bánh, năm cái bánh.

Một hôm Sư nói: Một câu biện tà chánh, bổng có người hỏi, thế nào là câu biện tà chánh, ông nói thế nào?

Thay nói: Tây Thiên và đất này khác nhau.

Hoặc nói: Trước ngày nay không cần, sau ngày nay không cần. Ngay ngày nay hãy nói một câu đi!

Thay nói: Tốt.

Sư hoặc nói: Bệnh gặp nhân tức ôm, ông nói gặp nhân gì, nói được nói đi!

Thay nói: Còn.

Hoặc nói: Bát muỗng và cột trụ cách nhau bao nhiêu?

Thay nói: Phân mở thì tốt.

Lại nói: Tầm thường được thế thì tiện.

Một hôm Sư nói: Một câu nhạy bén là nói gì?

Thay nói: Lãnh hội.

Hoặc nói: Thế nào là một câu biện từ phong?

Thay nói: Biết giữ thì tốt.

Một hôm Sư nói: Một câu mê thân là nói gì?

Thay nói: Cua ngao sò chết, cũng không Sử dụng.

Một hôm Sư nói: Thế nào gọi là Tông Đề Bà.

Đại nói: Tây Thiên khiến đất này trang nghiêm hơn.

Hoặc nói: Ông nói vật gì đủ bốn đức?

Thay nói: Mèo chết.

Lại nói: Đem cái không đủ đến.

Một hôm Sư nói: Không chọn rừng gai để chạm trổ. Hãy nói một câu đi!

Thay nói: Buông một bên.

Hoặc nói: Có người thấy tất cả là người nào?

Thay nói: Kẻ thu thuế ba thôn.

Ngày khác nói: Không xem ruộng đất nói đem một câu đến.

Thay nói: Đều thuộc Hòa thượng.

Hoặc nói: Nói ngược đem một câu đến xem.

Thay nói: Thưa ha tát.

Ngày khác nói: Một câu dứt thời tiết là nói gì?

Thay nói: Biết thì tốt.

Hoặc Sư nói: Thiên hạ chạy loạn sẽ qua sông nào?

Thay nói: Hãy rước lên.

Sư có khi dơ gậy lên làm thế bắn nói, nhà quan biến khí giới. Xem thử?

Thay nói: Hòa thượng không được phóng qua.

Lại nói: Trước Tăng đường.

Sư hoặc nói: Một đêm ngủ thẳng đến sáng, đem câu đến xem.

Thay nói: Sao không dậy mau.

Hoặc nói: Thế nào là một câu cũng vui.

Thay nói: Cũng không duyên cớ.

Ngày nọ nói: Cho có là có, người này lỗi chỗ nào?

Thay nói: Khổ.

Hoặc nói: Còn có người không biết Tổ Sư.

Thay nói: Trong đạo nhân nghĩa.

Lại nói không lo.

Ngày khác nói: Biết lỗi là không lỗi, không biết lỗi, lỗi cũng

không biết.

Thay nói: Nóng.

Hoặc nói: Đường Tào Khê có người tục nói chuyện không?

Thay nói: Hai việc một lúc.

Ngày khác nói: Ngoài Phật pháp, hãy nói một câu đi!

Thay nói: Một cái càng nhiều.

Hoặc nói: Đã biết chỗ đến, trong kiếp nào không có Tổ Sư.

Thay nói: Ta năm nay không tiện.

Hoặc nói: Tất có không sống, không học thiền, không học đạo.

Thay nói: Vì sao nhàn.

Hoặc nói: Còn có nuốt không hết câu không?

Thay nói: Rắn.

Sư lấy gậy đánh vào cột trụ nói: Chỗ nào đến?

Tự nói: Tây Thiên đến.

Lại nói: Đến đây làm gì?

Tự nói: Nói Phật pháp. Rồi quát một tiếng. Khi kẻ đường hở ra.

Lại lấy gậy đánh một cái rồi đi lại đưa lên hỏi Tăng: Ông nói ý ta thế nào?

Tăng bèn hỏi: Chỉ như ý Sư là thế nào?

Thay nói: Không cần đi ở.

Lại nói: Sư tử cắn người.

Lại nói Tăng: Chỉ như đương cơ hợp xướng được lời gì?

Thay nói: Phát.

Lại nói: Trẻ già trăm năm ca múa.

Một hôm Sư nói: Một câu vội vàng là thế nào?

Thay nói: Nhân một việc nhất trí mãi.

Hoặc nói: Đại Tạng giáo sẽ biện như thế nào?

Thay nói: Một chấm.

Ngày nọ nói: Phật điện vì sao không thấy tăng đường.

Thay nói: Đau.

Hoặc nói: Mũi nạp tăng tức không hỏi ông, rửa khối đất trong bàn, hãy nói một câu đi!

Thay nói: Chỉ gãy tay.

Lại nói: Lỗ mũi Nạp tăng lại nói thế nào?

Thay nói: Ngao du sơn thủy.

Hoặc Sư hỏi Tăng: Thế nào là câu không tịch?

Không đáp.

Sư nói: Ông hỏi ta nói cho ông nghe.

Tăng bèn hỏi: Thế nào là câu không tịch?

Sư đáp: Bộ.

Thay nói trước: Không thể làm trong hầm quỷ.

Lại hỏi: Thế nào là Bộ.

Thay nói: Hội ý này.

Lại nói: Năm chữ Văn-thù.

Hoặc nói: Thế nào là câu Nhập gia tùy tục.

Thay nói: Quân tử không vào.

Ngày khác nói: Thế nào là một câu Đề cương?

Thay nói: Nam Tuyết Phong, Bắc Triệu Châu.

Ngày nọ nói: Linh miêu không động căn lỗi chỗ nào?

Thay nói: Nhầm bao nhiêu người.

Hoặc nói: Một hột tròn sáng đã lâu.

Chẳng thể sắc thanh rõ được, là cơ thứ mấy?

Thay nói: Không thể làm mồi cho hang dã hồ.

Một hôm Sư nói: Màn vải lưới ngọc đánh rồng, lưới tơ vải đánh bắt ngao sò, ông nói ốc trai rơi vào chỗ nào?

Thay nói: Đủ mắt.

Sư nhân lúc cởi bảy điều nói với Tăng: Ông nói kiếp lai sinh đều lãnh hội Phật pháp phải không?

Tăng không nói.

Thay nói: Hòa thượng may là Đại nhân.

Lại nói: Ta không dám nói.

Lại nói: Vì sao không dám nói?

Lại nói: Tự có Hòa thượng.

Sư ban đêm hỏi Tăng: Ăn bánh là La Hán Dược thạch.

Còn đem được tất la (món ăn thời xưa) chùy đến đây không?

Không đáp.

Thay nói: Ngày nay gió đông thổi.

Sư hoặc nói: Ông nếu không tương đương hãy theo cổ nhân xây dựng hóa đạo trong tông môn, hãy nói đi, nếu nói không được thì đến chỗ khác mà nói.

- Nói gì?

Thay nói: Trước hết còn có thể.

Ngày khác nói: Sáng tức chiều, gần tức sáng là nói gì?

Thay nói: Vào nước mới thấy người dài.

Lại nói: Lại không cần.

Sư dơ gậy nói: Hãy hiểu ở chỗ này, cũng có lợi ích, cũng không

lợi ích, đều không lãnh hội thì mê mờ Phật tánh, không biết gì là chân như.

Thay nói: Đi lên không đủ chân, đi xuống không có thừa.

Ngày nọ nói: Vạn pháp từ đâu khởi?

Thay nói: Không thể đến Hòa thượng nói trong miệng ển ương.

Nhân giờ trai nghe tiếng trống đánh nói: Cổ nhân nói: Tất cả tiếng là tiếng Phật. Gọi là tiếng Phật hay gọi là tiếng trống.

Thay nói: Hòa thượng nói rồi.

Lại nói: Hòa thượng không nên ăn miến.

Nhân thấy Tăng đến tham Sư đánh vào lộ trụ một cái, nói: Đến đây lừa ta.

Thay nói: Chỉ đánh lộ trụ. Sư đánh một cái nói: Vì người tự an.

Một hôm Sư nói: Chỉ đạo không khó, chỉ hiềm lựa chọn, thế nào là không lựa chọn?

Lại nói: Sắc thân Như Lai đẹp như cây la la lý.

Thay nói: Không ra.

Thay nói trước: Cổ nhân nói rồi.

Nhân giờ trưa đánh vào tấm trướng tòa một cái nói: Ăn cái này.

Lại đánh vào bàn cơm một cái nói: Không ăn cái này.

Thay nói: Một chùy hai đúng.

Nhân gánh gạo Sư hỏi Tăng: Người gánh gạo hay gạo gánh người?

Thay nói: Đều được.

Lại nói: Gánh gạo khổ còn có thể được.

Lại hỏi Tăng: Cầu lớn có bao nhiêu gạo?

Tăng đáp: Bảy mươi thạc.

Sư đưa gậy lên nói: Bảy mươi thạc gạo một lúc trên đầu gậy gánh đem đến thì được, nếu gánh không được thì ông chết đói.

Thay nói: Không thể là nho nhỏ.

Một hôm Sư nói: Có chỗ nói chồn hoang kêu, không nói Sư tử rống.

- Thế thì ta làm chồn hoang kêu.

- Thế nào là Sư tử hống?

Thay nói: Chín lần chín tám mươi mốt.

Sư hoặc nói: Hai chữ mai một không cần nói.

Thay nói: Lãnh hội sâu về lòng từ bi của Hòa thượng.

Lại nói: Nên ta sắp xếp.

Sư hoặc nói: Thiện Tài vào cửa cũng nói làm sao ra được.

Thay nói: Sáng dạo La Phù.

Hoặc nói: Bánh ông cắn ngang cắn dọc, không lìa ở đây, hãy nói một câu đi!

Thay nói: Ngày nay bún miến mới.

Hoặc nói: Có thưởng có phạt, hãy nói một câu đi!

Thay nói: Gặp tiện tức quý, trời tạnh mặt trời mọc.

Hoặc nói: Rồng ẩn Sư chìm khởi từ đâu?

- Thế nào là câu không sống?

Thay nói: Có gì khó biện.

Một hôm Sư nói: Một câu gỏ là nói gì?

Thay nói: Lừa sinh ngựa, ngựa sinh la.

Hoặc nói: Thế nào nói được dứt được bàn luận?

Thay nói: Năm sau lại có chuyện mới, làm loạn gió xuân mãi chưa thôi.

Một hôm Sư nói: Biện được thân sơ, vì sao thân sơ lại sai Sử?

Thay nói: Ai xếp đặt được.

Hoặc nói: Cổ nhân nói: Hiểu tức giữa đường thọ dụng, không hiểu tức rãi khắp thế đế, tròn đầy. Hãy nói một câu đi!

Một tiền hai tiền, hai tiền ba tiền.

Một hôm Sư nói: Hãy nói một câu đi!

Thay nói: Đi lên không đủ.

Nên cuối hạ hỏi Tăng: Đầu thu cuối hạ bình thường không xúc chạm, hãy nói một câu đi!

Thay nói: Đầu ba một giữa chín cuối bảy.

Sư hỏi Tăng: Toàn thân là nước thì ai ăn?

- Đến làm cười cho Hòa thượng.

Một hôm Sư nói: Ba ngày không gặp nhau, không được xem là cựu thời là thế nào?

- Mười.

■

VÂN MÔN KHUÔNG CHÂN THIỀN SƯ QUẢNG LỤC

QUYỂN HẠ

MÔN NHÂN MINH THỨC ĐẠI SƯ TỨ TỬ THỦ KIÊN BIÊN TẬP

Sư thấy Tân Đáo nói: Hòa thượng Tuyết Phong nói mở đường Đạt ma đến.

Ta hỏi ông là thế nào?

Tăng thưa: Xây dựng lỗ mũi của Hòa thượng.

Sư nói: Thần đất phát ghét, đem núi Tu-di đánh lên Phạm Thiên bể lỗ mũi Đế Thích, vì sao ông chôn thân trong nước Nhật Bản?

Tăng thưa: Hòa thượng chớ dối người.

Sư nói: Dựng đứng lỗ mũi của Lão tăng là thế nào?

Không đáp được.

Sư nói: Sẽ biết ông chỉ là dòng học ngôn ngữ.

Sư thay nói: Hòa thượng chỉ sợ con không thật.

Lại nói: La-la-ly.

Hỏi Tân Đáo: Ông là người chỗ nào?

Tăng đáp: Người Tân La.

- Đi qua biển nào?
- Thảo tặc đại bại.
- Vì sao ông ở trong tay ta?
- Đúng vậy.
- Nhảy lên.

Tăng không đáp được.

Thay nói: Thường được tiện lọt này.

Lại nói: Tùy ý tự do.

Hỏi Tân Đáo: Ông ở núi Nam Nhạc mượn ta hai trăm đồng sao không trả.

Không đáp.

Sư đáp thay: Ngày nay ra ít gặp nhiều.

Lại nói: Ngày nay không tiện hỏi Tăng: Tâm pháp đều quên là tòa thứ mấy.

- Tòa thứ hai.

Thế nào là tòa thứ nhất?

- Không dám liếc nhìn Hòa thượng.

Sư không chịu.

Thay nói: Thiều Châu bán gạo.

- Chỗ nào đến?

- Châm trà đi.

Sư nói: Người châm trà hay trà châm người?

Không đáp.

Thay nói: Hòa thượng nói rồi, con không thể nói lại.

Sư hỏi Tăng: Ông là người Sửa sang.

- Đúng vậy.

Sư nói: Hết thảy càn khôn là nhà, thế nào là chủ nhà?

Không đáp.

Sư nói: Ông hỏi ta nói cho ông nghe.

Tăng hỏi.

Sư nói: Chết.

Thay nói: Dối bao nhiêu người đến.

Sư hỏi Tăng: Ông là người xuất gia Hồ Nam?

Đúng vậy.

Sư nói: Biết Kim Cang dưới Tam môn không?

Tăng thưa: Không thể biết.

Sư nói: Xuất đầu trong hang chồn hoang.

Không đáp.

Thay nói: Nếu không xuất đầu.

Thay nói: Chỉ là người đất.

Lại nói: Biết được người đất có chỗ dùng gì?

Lại nói: Nghĩ ta mới nhận chúng.

Sư hỏi Tăng: Chỗ nào đến?

- Lễ tháp đến.

- Tổ Sư nói gì?

- Hòa thượng nói gì?

Sư nói: Gọi là kẻ lanh lợi.

Không đáp.

Thay nói: Chỉ vì trong đạo nhân nghĩa.

Sư hỏi Tăng: Chỗ nào đến?
(Đề Khởi) Đưa nạp y lên.
Sư nói: Ta hỏi ông từ đâu đến?
Hòa thượng vì sao không lãnh hội lời nói.
Sư liền đánh.
Thay nói: Thích thú.
Thay lời trước nói: Hòa thượng nghĩ được chưa?
- Tăng tạ từ Sư.
Sư nói: Ông bỏ đi đâu?
- Đúng vậy.
Sư nói: Trước đầu sông khó qua.
Tăng: Đi.
- Tất cả đến cùng lúc.
Sư nói: Tô-lô-tát-ha.
Thay lời trước nói: Bước đi không thể không lễ.
Thay lời sau nói: Tâm rất thô.
Lại nói: Mấy ngày nay thế giới không yên.
Sư hỏi Tăng: Qua hạ chỗ nào?
- Hòa thượng hợp biết.
Sư nói: Tôi liền biết.
Hãy nói con qua hạ ở chỗ nào?
Xuất đầu trong lỗ mũi của chuột cống.
Không đáp.
Thay nói: Nói đi.
Thay lời trước nói: Đi ra.
Tăng từ biệt Sư.
Sư nói: Chớ dạy lầm lỗi.
Tăng thưa: Hòa thượng có việc gì chỉ hỏi.
Sư hỏi: Giặc cỏ đại bại.
Không đáp.
Thay nói: Bại.
Thay lời trước nói: Không ít.

Nhân lúc phổ thỉnh gạo rồi ngồi nói: Mấy ngày gần đây không rên rỉ chỉ gánh được một đấu gạo.

Không biết thoát nhanh.
Tăng nói: Hòa thượng vui chỗ nào?
- Ha.
Tăng suy nghĩ hỏi lại.

- Bám sát.

Thay nói: Rõ ràng.

Thay lời trước nói: Ngày nay gạo khó khăn.

Lại nói: Có gần.

Sư hỏi Tăng: Có lồng đèn không?

- Không thể thấy.

Sư nói: Khỉ buộc vào cây cột.

Thay nói: Lãnh hội Phật pháp và tâm sâu xa của Hòa thượng.

Thay lời trước nói: Việc tốt chỉ bằng không?

Hỏi Tăng: Gần rời chỗ nào?

- Qua sông.

- Đi rách bao nhiêu đôi giày cỏ.

Không đáp.

Thay nói: Đáng tiếc giày cỏ.

Lại nói: Có đi rách giày cỏ không?

Sư thấy Phạn đầu nói: Ông là Phạn đầu phải không?

- Phải.

Sư hỏi: Trong hột có bao nhiêu gạo, trong gạo có bao nhiêu hột?

- Không đáp.

Thay nói: Ta nhìn sao ngắm trăng.

Lại nói: Cửa phước lợi không được không làm.

Nhân giờ thọ trai Sư hỏi Tăng: Ông người chỗ nào?

- Người Hoài Nam.

Lại hỏi Tăng thứ hai: Ông là người chỗ nào?

- Người Kinh Triệu.

Sư đưa cái bánh nướng lên nói: Tôi không thể đến người Hoài Nam như ông, cũng không thể đến người Kinh Triệu như ông.

Hai ông Tăng không đáp.

Sư cầm cái bánh tách ra nói: Tôi tiếc ông thế nào?

Không đáp.

Thay nói: Không phải Hòa thượng tiếc.

Thay câu nói trước: Phổ đồng cúng dường.

Lại nói: Hãy ở lại cúng dường Hòa thượng.

Hỏi Tăng: Xem kinh gì?

Đã có người hỏi rồi.

Sư nói: Vì sao ông ở dưới gót chân ta?

Tăng thưa: Hợp lý.

Sư nói: Chỉ lo uống ăn.

Nói thay: Trời xanh trời xanh.

Lại nói: Sẽ gọi Thiều Châu không?

Hỏi Tăng: Xem kinh gì?

- Bát-nhã Đăng-luận.

Sư nói: Trên tòa Kim cang, Tây Thiên, có nhiều người nói Phật pháp.

Tăng: Hòa thượng hợp biết.

Sư: Ông mộng thấy gì?

Tăng: Không nói.

Đáp thay: Ta không siêng.

Thay nói: Xuất một cái ểnh ương chết.

Lại nói: Sẽ gọi là Tây Thiên không?

Lại nói: Đọa.

Nhân giờ trai Sư hỏi Tăng: Ăn được mấy cái bánh?

Tăng... Ăn được bốn cái.

Sư: Sao trong mũi ông chỉ có một sợi lông?

Tăng không đáp.

Sư: Vui không vọng ngữ.

Thay nói: Trước phải cẩn thận, sau cần giúp đở.

Nhân giờ trai Sư hỏi Tăng: Được canh trong bánh, được bánh trong cơm, lỗi chỗ nào? Nói được riêng có luận bàn.

Không đáp.

Thay nói: Cơm, canh đều ngon.

Lại nói: Không được nói Hòa thượng trong hang ểnh ương.

Nhân lúc Tăng từ biệt, Sư xuống Tòa nắm tay Tăng nói: Bao nhiêu tiền.

Tăng không đáp được.

Sư nói: Ông hỏi ta?

Tăng bèn hỏi: Sư nói: Đều không đáng nửa xu.

Thay nói: Có tín vật nào đưa đường tương lai không?

Lại nói: Lên đường.

Nhân thấy chữ Long Tạng mà Sư hỏi Tăng: Long Tạng ra được cái gì?

Tăng không đáp được.

Sư nói: Ông hỏi ta đi!

Tăng liền hỏi:.

Sư nói: Xuất một cái ểnh ương chết.

Đại nói: Hơi phân hôi.

Lại nói: Hấp bánh bột. Nhân có lần gánh gạo, Sư lấy gậy đánh Tăng.

Nói: Ông Tăng này không đi gánh gạo phải không?

Tăng thưa: Gánh gạo vào kho rồi.

Sư nói: Gánh gạo vào kho rồi hãy đặt xuống, ai ăn cơm?

Tăng bèn đi ra.

Sư nói: Kẻ thích vọng ngữ rỗng.

Tăng nói: Vì sao đè kẻ hiền lương làm kẻ hèn?

Lại nói: Nhân một việc dài một trí.

Thay nói: Hòa thượng do đâu?

Sư ở trước ở Tăng Đường hỏi Tăng: Chuông này làm bằng vật gì?

Tăng không đáp được.

Sư nói: Ông hỏi ta sẽ trả lời cho ông.

Tăng bèn hỏi.

Sư nói: Nạp tăng là Đại, rồi đánh chuông nói: Ma ha Bát-nhã ba-la-mật.

Lại nói: Chúng trước Tăng đường, Sư hỏi tăng từ chỗ nào đến?

- Chặt củi trên núi đến.
- Còn chặt được gì?
- Hòa thượng bỏ qua thì con nói.

Sư nói: Bỏ qua ông là nói gì?

Tăng lễ bái.

Sư bèn đánh.

Thay nói: Ông ướt không?

Lại nói: Đáng tiếc thành công không hủy.

Lại nói: Chặt.

Sư hỏi Tăng: Từ chỗ nào đến?

- Gánh củi đến.

Sư nói: Duy-na đánh trống không gánh củi là thế nào?

Tăng không đáp được.

Thay nói: Đáng tiếc công phu gánh gạo.

Lại nói: Vị trí Hòa thượng nói: Tham học.

Lại nói: Mới thí cho ít công lao.

Sư hỏi Tăng: Từ chỗ nào đến?

- Dưới núi đến.
- Có mấy người.
- Bốn người.

Sư dựng gậy lên nói: Đều ở trong đây.

Tăng không đáp được.
Thay nói: Ép mình mà thôi.
Lại nói: Nhầm bao nhiêu người.
Hỏi Tăng: Ăn được mấy cái bánh.
- Ba cái.
Sư đưa bánh lên nói: Cái này là cái thứ mấy.
Tăng không đáp được.
Sư nói: Ông hỏi ta đi.
Tăng hỏi: Không ra.
Thay nói: Khinh địch thì mất mạng.
Hỏi Tăng: Từ đâu đến?
- Từ Hồ Nam đến.
Sư nói: Hạ ở chỗ nào?
Tăng: Hồ Nam.
Sư nói: Chùa Khai Thông ở đâu?
- Không biết.
Sư nói: Tham đường đi.
Tăng không đáp được.
Thay nói: Dạ.
Thay nói: Hòa thượng hỏi xa học nhân đáp gần.
Lại nói: Bắt đầu mới đến giờ trai.
Sư hỏi Tăng: Ông nói có bao nhiêu cơm trong bát này.
Tăng không đáp được.
Thay nói: Quê mùa.
Lại nói: No bèn thôi.
Lại nói: Một cái hai cái.

Sư thấy Tăng thọ trai hỏi: Bát chén muỗng thìa bỏ qua một bên đem bánh bao đến đây.

Tăng không đáp được.
Thay nói: Thích cơm, thích canh.
Lại nói: Dừng.
Hỏi Tăng: Xem kinh gì?
Tăng đưa kinh lên.
Sư nói: Xuất đầu trong hang quỷ.
Tăng nói: Hòa thượng thấy cái gì?
Sư nói: Thấy tang vật (đồ vật để làm tang chứng).
Tăng không đáp được.
Thay nói: Hỏi đạo nhân nghĩa không hợp như thế.

Hỏi Tăng: Xem kinh gì?

Kinh Bát-nhã.

Trong kinh nói: Trí nhất thiết trí Thanh tịnh là gì?

Tăng nói: Đúng.

Sư nói: Mắt ông có vì sao xuyên qua cây thạch lưu.

Tăng thưa: Cổ nhân chỗ nào?

Sư nói: Cổ nhân biết hay ông không biết?

Không đáp.

Thay nói: Phần nhiều có người khong biết thế.

Sư hỏi Tăng: Từ đâu đến?

- Lãnh Trung đến.

- Hạ ở chỗ nào?

- Ở Chiêu Khánh.

Chiêu Khánh có nói câu gì không?

Tăng đến gần thưa: Dạ.

Sư nói: Một không thành, hai không đúng.

Tăng không đáp.

Sư nói: Chỉ giữ là đúng.

Nhân giờ cơm Sư đưa bánh thừa lên gọi Tăng nói: Định chia một nửa cho ông, lại không chia.

Tăng nói: Vì sao không chia.

- Vì ông đánh bịp bợm.

Thay nói: Đem thức ăn cho người cũng không xấu.

Lại nói: Cảm ơn Sự cúng dường của Hòa thượng.

Lại nói: Hòa thượng có cớ gì mà làm thế.

Sư nhân uống trà nói: Trà sao lại thấm mùi.

Tăng thưa: Thỉnh Hòa thượng xét soi.

Sư nói: Việc tầm thường trong bát, trên không mặt mũi cười chết người.

Tăng không đáp được.

Sư nói: Kẻ chạy theo ăn uống bừa bãi.

Thay nói: Chỉ giữ là đúng.

Lại rót trà nói: Hòa thượng hợp biết.

Sư nói: Tôi biết ngay.

Tăng nói: Hãy nói con qua hạ chỗ nào?

Sư nói: Không mất một mũi tên.

Thay nói: Lại không mất.

Hỏi Tăng: Xem kinh gì?

Sư Tăng đáp: Dạ.

- Nhân dạ mà lỗi.

Tăng hỏi: Con lỗi chỗ nào?

- Tự hiểu.

Thay nói: Cúng dường.

Lại nói: Hòa thượng đại nhân không hợp tự làm.

Hỏi Tăng: Góc bánh vòng tròn tức không phải ông, cắt một nửa đem đến đây.

Tăng: Dạ.

- Cái này là tròn đầy đem đến.

Thay nói: Trai và không trai tương lại không ngại.

Lại nói: Đàn việt thì tu phước.

Sư hỏi Tân Đáo: Ở chỗ nào đến.

Tăng thưa: Gia châu.

Hạ ở chỗ nào?

Kinh Nam chia vàng.

- Chia được bao nhiêu.

Tăng xòe hai tay ra.

- Đây là gạch sỏi.

- Hòa thượng chẳng có gì khác.

- Cứt khô tùy ý xơi.

Thay nói: Không nói vết ngọc đâu được ngọc chuyển.

Hỏi tăng: Xem kinh gì?

- Du già Sư địa Luận.

- Rơi vào nghĩa gì.

- Nghĩa rơi vào chỗ nào?

- Tự hiểu.

Thay nói: Hối hận không ra tay trước.

Hỏi Tăng: Từng giảng Luận Bách Pháp phải không?

- Đúng vậy.

- Vì sao thoát vọng ngữ.

Thay nói: Việc không xảy ra một mình.

- Lại nói: Đúng.

Nhân vì Tăng Mật mà xướng y hỏi Tăng: Như nay xướng y Tăng mất (qua đời) còn hướng trên đây không?

Thay nói: Lao nhọc phiền đại chúng, không thể đợi chờ lâu. Sư đánh vào chùy hỏi Tăng: Từ đâu đến.

- Gánh củi đến.

- Gánh được bao nhiêu, chuyển Nhất Túc Giác?

- Hai mươi chuyển.

- Ông vì sao đánh răng ngay cửa?

Tăng không đáp được.

Sư bèn đánh nói: Dòng học nói.

Thay nói: Cũng biết Phật pháp, thân tâm của Hòa thượng.

Thay nói: Gánh củi sớm thật là cực khổ.

Hỏi Tăng: Xem kinh gì?

Tăng chỉ vị Tăng bên cạnh nói: Hòa thượng hỏi sao không đáp?

Sư nói: Cột lộ trụ vì sao ngã lui ba ngàn dặm.

Tăng thưa: Há làm việc khác.

Sư nói: Kịp hợp không biết thế.

Thay nói: “Trân trọng” rồi đi ra.

Lại nói: Trước chẳng phải một. Khi Sư ở Tây Kinh hỏi Tăng: Ông là người xứ nào?

- Người nước Vu Điền.

Sư nói: Có đến Tây Thiên không?

- Đến.

Sư giơ gậy nói: Cơ chế điện không hỏi ông, có đến đây không?

- Không hiểu.

Sư cười ha ha.

Thay nói: Lãnh hội sâu Hòa thượng từ cao đến thấp.

Lại nói: Sẽ gọi đất này không?

Lại nói: Cõng.

Hỏi Tân Đáo: Từ đâu đến.

- Từ Nam Nhạc đến?

Quan Âm vì sao vào hồ Đổng Dinh.

Con sơ tâm chưa lãnh hội được.

Tham đi!

Thay nói: Dạ.

Lại nói: Mê hoặc bao nhiêu người đến.

Lại nói: Hòa thượng hỏi Quan Âm, tôi đáp Di-lặc.

Giờ thọ trai Sư hỏi Tăng: Nửa đêm bổ củi không hỏi ông.

- Giờ trai lấy gì ăn cơm?

Tăng giơ bát lên. Sư lấy gậy đánh bát xuống.

Tăng không nói được.

Thay nói: Dãn.

- Lại nói: Hai miếng da.

Lại nói: Thìa muỗng, chén bát khăn tay, khăn tay cái đơn.

Nhân có lần uống trà Sư hỏi Tăng: Ông có phải là trà đầu không?

Đúng vậy.

- Lại khuyên một ấm trà.

Thay nói: Khổ quá nhận hết.

Lại nói: Công không uổng của thí.

Lại nói: Hòa thượng nghĩ tôi quá khổ.

Hỏi Tăng: Ông có phải Viên đầu không?

- Đúng vậy.

- Củ cải vì sao không mọc rễ.

Thay nói: Nước mưa nhiều.

Lại nói: Không hiểu dự bị sai người.

Hỏi Tăng: Ông làm gì?

- Tri khách.

- Khách đến còn đợi gì nữa?

Tăng hỏi: Theo nhà phong thịnh tiết kiệm.

- Đây là cái bát, đủa tre, khách đến cần gì đợi.

- Cảm ơn Hòa thượng từ bi.

- Tôm nhảy không ra khỏi đấu.

Tăng không đáp được.

- Ông hỏi tôi, tôi trả lời cho ông.

Tăng bèn hỏi: Cần gì đợi.

Sư bèn đánh.

Thay lúc đầu hỏi chỗ.

Bèn đánh.

Lại nói một chén cơm, hai chén trà.

Lại nói: Tham nhìn trăng trong thiên hạ.

Sư hỏi Tăng: Ông Xuất gia nơi nào?

- Cháu Triệu Châu.

- Sư ông là người chỗ nào?

Thay nói: Lão Hòa thượng ăn cơm.

Sư nhân thấy Nước Ma-đề-lương nói: Vĩnh viễn không hư mục, sau đó tức phá hư.

Sư hỏi Tăng: Đã là Vĩnh viễn không hư mục tại sao bị nước đẩy đi?

Không đáp.

Thay nói: Không vì một việc khó, nhất trí dài.

Lại nói: Vua Nghiêu Thuấn còn cải nhau về biến hóa.

Sư hỏi Tăng: Không rưới nước bùn là nói gì?

Sư thay nói: Nam sơn đánh trống, Bắc sơn múa.

Nhân thọ trai hỏi Tăng: Trong đây còn có nói về siêu Phật vượt Tổ không?

Tăng: Có.

Đi chỗ nào?

Không đáp.

Thay nói: Trong nước Tân La.

Lại nói: Hòa thượng sợ con không thật.

Thay trước nói: Khi ăn cơm không hợp thì nói.

Sư hỏi Sài đầu: Vì sao ông làm gãy cái cưa, cái cầu lớn?

- Không.

- Không thì dừng lại.

Thay nói: Cả hai bên.

Lại nói: Đất bằng.

Lại nói: Cũng biết Hòa thượng vì cái đầu mà khổ.

Sư hỏi Tăng: Từ đâu đến?

- Nam Nhạc đến.

- Tôi ở đây không biết lăng nhăng với người, đến gần đây.

Tăng đến gần.

Sư nói: Đi.

Thay nói: Nghĩ người học từ xa đến.

Lại nói: Ngày nay không sáng sủa.

Nhân Tăng đến trước Sư, Sư lấy gậy đánh, Tăng quay đầu lại. Sư xòe hai tay nói: Đem tiền đến.

Không đáp.

Thay nói: Nêu không chuyển việc trước thì sao biết việc sau.

Lại nói: Chỉ nhổ vào mặt.

Nhân vào nhà trù hỏi Trù đầu: Trong nồi có bao nhiêu cà?

Không đáp.

Sư nói: Ông hỏi tôi trả lời cho ông nghe.

Tăng hỏi:.

Sư nói: Tiêu mất không được.

Thay nói: Thùng, sau đó lại nói: Đúng.

Nhân Phổ thỉnh ở Tam Môn Sư hỏi Tăng: Vì mặt mất gì?

Hòa thượng hợp biết.

Sư nói: Tôi thì không biết.

Tăng hỏi: Khốn khổ mặt mặt gì?

Sư đưa gậy nói: Gặp dài tức dài, gặp ngắn tức ngắn.

Tăng: Chưa rỏ được nói khó khăn như thế, Hòa thượng nói thế.

Sư nói: Ta cũng biết ông gần gũi.

Không đáp.

Thay nói: Sao biết.

Lại nói: Già, trẻ, trắng, vàng.

Sư hỏi Phạn đầu: Phật là trăm ngàn ức hóa thân, ông mỗi ngày làm cơm một hay mấy ông già Thích-ca?

Không đáp.

Thay nói: Một Tăng một thăng gạo.

Lại nói: Ngày nay trai phạn nên kỷ lưỡng, hỏi Tăng: Từ đâu đến?

- Đầu tháp Nam Hoa đến.
- Tổ Sư có nói lời gì không?
- Có.
- Không được nói bậy.
- Thỉnh Hòa thượng lãnh lời.
- Ta biết ông một không thành, hai không phải.

Thay nói: Hòa thượng dạy bảo đai sát.

Hỏi ma đầu: Ông đánh lưới hay lưới đánh ông.

Không đáp.

Thay nói: Gần đây ăn nhiều miến.

Lại nói: Khách đến phải xem giặc đến nên đánh.

Hỏi Tăng: Từ đâu đến? Tháp Nam Hoa đến.

- Có thấy Tổ Sư không?
- Cần gì thấy?
- Ông lại đến đó làm gì?
- Có lỗi gì?
- Đã đi thì không lỗi.
- Có thấy lỗi gì?

Không đáp.

Thay nói: Nếu không như thế đâu biết từ bi.

Hỏi Tăng: Từ đâu đến?

- Phó trai đến.
- Đem tiền áo đến.
- Hòa thượng thiếu gì?
- Ông lại thiếu cái gì?

- Không thiếu.
- Không thiếu.
- Lại phó trai là gì?
Lại nói: Sấn khối.
Hỏi Tăng: Ông là người hướng bắc?
Đúng vậy.
Sư lấy gậy đánh.
Không đáp.
Ông hỏi ta đi!
Tăng lại hỏi: Hòa thượng người ở đâu?
Sư lại lấy cây gậy đánh.
Không đáp.
Thay nói: Đánh chỗ nào?
Thay nói: Trong đạo nên nghĩa.
Có ông Tăng sau khi ăn cơm xong yết kiến Sư.
Sư hỏi: Ăn cơm xong chưa?
- Ăn rồi.
- Cắn cột trụ không?
- Cắn.
- Xem ông cứng vậy.
Không đáp.
Thay nói: Cũng biết Hòa thượng sợ người không thật.
Lại nói: Ai cứng.
Sư nhân mở cửa có Tăng vào, Sư thoi vào bụng nói: Có chuyện gì?
Sư lấy gậy đánh.
Không đáp.
Thay nói: Lui mình, tiến ở người là còn giữ lễ chủ khách.
Sư thay cầm trụ xứ nói: Nhổ vào mặt dã hồ tinh này.
Thay nói: Vì học nhân bày được.
Sư chỉ cột trụ hỏi: Tăng Đông kinh: Quê ông còn ở đây không?
- Còn
- Gọi là gì?
- Gọi lộ trụ.
- Ông già nhà quê cũng hiểu và nói thế không?
Không đáp.
Thay nói: Bản sắc.
Sư thấy Tăng đến bèn đưa nắm tay làm thế đánh. Tăng đến gần

làm thế nhận. Sư đánh một cái.

Tăng không đáp.

Thay nói: Đi ra, lại nói, một thái hai che. Lại nói: Hành nhân chiêu họa.

Lại nói: Cảm ơn trùng trùng tương vi.

Hỏi Tăng: Từ đâu đến?

- Phổ Thỉnh gánh củi đến.

- Tiểu phổ thỉnh sao không đến?

Không đáp.

Thay nói: Theo trước lại là Đại phổ thỉnh.

Lại nói khó nhận hết.

Hỏi Tân Đáo: Từ đâu đến?

- Không dám.

- Cho ông ba mươi gậy.

Không đáp.

Thay nói: Ông cũng thấm ướt không.

Lại nói: Đáng tiếc cho bảy gian pháp đường.

Hỏi Tăng: Từ đâu đến?

- Nam Kinh đến.

- Hạ ở đâu?

- Chia vàng.

- Có Sự tướng mượn được không?

Tăng bèn thỉnh.

- Chim cắt qua Tân La.

Sư cùng Tăng uống trà hỏi: Uống trà.

Tăng: Sắp xếp chỗ nào?

Tăng chỉ đầu cái phân nói: Ở đây.

Sư nói: Ông phải lập một nhà trà mới được.

Không đáp.

Thay nói: Mấy ngày gần đây tiền khó được.

Lại nói: Ít trà khó đi, nhiều tài không đến.

Lại nói: Đầu gian trên dưới phản.

Hỏi Tăng: Từ đâu đến.

- Từ Lâm Châu đến.

- Hạ ở đâu?

- Tây Thiền.

- Nói pháp gì?

Tăng xòe hai tay thòng xuống hai bên.

Sư bèn đánh.

- Con nói.

Sư xòe hai tay.

Tăng không đáp được.

Sư đánh đuổi ra.

Thay nói: Thả ra.

Hỏi Tăng: Từ đâu đến?

- Lễ tháp ở Nam Hoa đến.

- Chớ rỗng không.

- Thật đi.

- Ngũ giới không giữ.

Không đáp.

Thay nói: Cả hai không ra.

Nhân thọ trai Sư hỏi Tăng: Trong chén có mấy cái bánh, trong bát có mấy cái chén.

Tăng giơ bánh lên.

Sư nói: Hỏi lão bà này.

Không đáp.

Thay nói: Không mất.

Lại hỏi: Đại chúng uống trà, Sư nhận phổ thỉnh vào nhà củi nói: Già rồi không cần đi, còn có lão không?

Tăng thưa: Có.

- Ở đâu.

Tăng bèn đẩy một vị Tăng ra.

- Đây còn là hậu sinh.

Không đáp.

Thay nói: Nếu thế phổ thỉnh đi mới được.

Sư nhân uống trà nói: Người nào tiếp chén.

- Có Tăng tiếp.

Sư nói: Ông già nhà quê đến.

Không đáp.

Thay nói: Chỉ vì nhân nghĩa mà chiêu họa vào thân.

- Có tăng đến tham.

Sư hỏi: Từng đến nghe giảng không?

- Có.

- Nghe nói có luận Duy Thức phải không?

- Đúng.

- Cõi trời Phi phi tưởng là nói gì?

- Không lãnh hội.
- Hãy nghĩ Văn-thù.
Thay nói: Thiền Sư yêu ghét Tọa chủ.
Lại nói: Hồng pha?
Lại nói: Đầu Duy-na đuôi Pháp Hoa.
- Có Tăng từ biệt Sư.
- Sư nói đi đâu?
- Đi Hồ Nam.
- Đầu bến trước khó qua.
- Con có tùy thân nghiệm.
- Cái này là nghĩ thượng đại nhân.
Tăng không đáp được.
Thay nói: Thôn vườn nho nhỏ không đủ có thể nói.
Lại nói: Hòa thượng đại sát.
Thay nói: “Trân trọng” rồi ra đi.
Sư hỏi Tân Đáo: Đem công nghiệp đến.
- Có người hỏi rồi.
- Do nghĩ là Thượng Đại Nhân.
- Chớ nhầm.
- Giặc cỏ đại bại.
Tăng không đáp được.
Thay nói trước: Hãy còn nhân nghĩa.
Thay nói: Thật giống đầu thôn trấn.
Lại nói: Vang lâu.

Hỏi Tăng: Tất cả âm thanh là Phật thanh, tất cả sắc là Phật sắc, lấy rồi nói cho ta.

Tăng: Lấy rồi.
- Thế thì năm Lừa cũng không lãnh hội?
Không đáp.
Thay nói: Quân tử một lời.
Thay nói: Dối, lại nói không còn cho ít Phật pháp, thân tam.
Hỏi tăng: Từ đâu tới?
- Gánh trái đến.
- Gánh được mấy Đạt-ma?
Thay nói: Trà mới nên uống ít.
Lại nói: Nhân gánh trà xuân không phí công Sức.
Nhân Tăng từ biệt Sư. Sư hỏi: Đi đâu?
- Đi Kiền Thượng.

Sư nói: Đánh kẻ bịp bợm.

Thay nói: Trân trọng.

Lại nói: Bước tới.

Nhân phơi bột hỏi Tăng: Phơi rồi chưa?

- Rồi.

Hấp lạnh theo ông cắn ngang cắn dọc, không lìa đây. Hãy nói một câu đi!

Thay nói: Bột mới ăn ít.

Lại nói: Ba việc: nấu, làm bánh, làm đường.

Hỏi Tăng: Xem kinh gì?

- Hiển Dương Thánh Giáo Luận.

- Vừa đến hỏi vì sao chiếu không được.

- Chiếu chỗ nào không được?

- Mộng thấy Hiển Dương Giáo Luận không?

Thay nói: Nếu không như thế sao thấy đương nhân.

Lại nói: Chiếu không được.

Sư hỏi: Xem kinh Biểu Thư là chữ gì?

Tăng giơ kinh lên.

Sư nói: Ta cũng có.

- Hòa thượng đã có vì sao lại hỏi.

- Sao có thể như thế.

- Có lỗi gì?

- Ở trong đống phân không thấy hôi.

Thay nói: Ngày nay mới biết.

Lại nói gậy Đức Sơn, con chó.

Lại nói Hòa thượng hỏi đại sát sinh lợi này. Cổ sơn có tiểu Sư ở lâu nên sùng thọ, lại trở về Lãnh Trung đến chỗ Bảo Phước thăm. Phúc biết ông ta đến nên vào trong màn, lấy nạp y che đầu ngồi.

Tăng hỏi: Hòa thượng toát mồ hôi ở đâu?

Không đáp.

Có Tăng nêu giống Sư.

Sư nói: Thấy thành công án không thể tách hợp.

Thay nói: Nhút nhát bày giết người.

Lại nói: Giặc cỏ đại bại.

Sư hỏi Tăng: Xem kinh gì?

- Chú.

- Thế thì lời nói chưa có chủ.

- Hòa thượng chớ có nhầm.

- Tự hiểu đi.

Thay nói: Thì ra.

Hỏi Tăng: Ta có câu không lộ ra tiết tháo, có gì?

- Trưởng lão nói Thâu.

Sư nói: Thế thì nói được một nữa.

Thay nói: Hiểu sâu lòng từ bi của Hòa thượng.

Lại nói: Câu nhỉ.

Lại nói: Lập không biệt xứ, nhân Tu Tạng hỏi Tăng: Thế nào là Tạng.

- Dạ.

- Cái này là chân Tạng; còn Tạng ta.

Không đáp.

Thay nói: Đâu được không tu Tạng.

Lại nói: Ngọc.

Hỏi Tân Đáo: Qua hạ ở chỗ nào?

- Ở Vân Cái.

- Bao nhiêu người.

- Bảy mươi người.

- Ông vì sao không ở luôn?

Thay nói: Tân Đáo phần trên chưa nhân thế.

Lại nói: Sợ ở lâu nổi sân.

Hỏi Tăng: Từ đâu đến?

- Lâm Châu.

Ông vì sao sẩy chân?

Thay nói: Môn hạ Lỗ Ban làm búa lớn.

Lại nói: Khách là tướng chủ nhân.

Sư hỏi Tăng: Từ đâu đến?

- Từ Tra Độ.

- Ông vì sao che không được.

- Hòa thượng chớ hồ đồ con.

- Ễnh ương nhảy không ra khỏi đấu.

Thay nói:

- Tân Đáo lại nhờ Hòa thượng trang Sức nhiều thứ.

Lại nói: Thấy mặt.

Hỏi Tăng: Cổ nhân nói: Vô biên cõi nước cảnh giới tự tha không cách mảy lông, Tân La, Nhật Bổn và ở đây thế nào?

- Không khác.

- Vào địa ngục.

Thay nói: Không thể làm kiến giải địa ngục.

Lại nói: Đâu được ngọc mà trở về.

Hỏi Tăng: Ông không được bày ra nhút nhắt.

Tăng: Hòa thượng vì sao đến đất này?

Ta chọc quê được, ông chọc quê ta lại chết.

Thay nói: Việc không sinh khởi riêng.

Lại nói: Hòa thượng cũng không cớ gì.

Lại nói: Con không xuống ngựa chỗ nào?

Hỏi Tăng: Các ông hành cước nói ta biết có, đưa ba ngàn đại thiên thế giới cho ta, đến rất gần.

Tăng: Dạ.

- Tiền đường vì sao cách quốc sơn ba ngàn dặm.

Tăng: Đâu ca hệ việc khác.

Kẻ nắm lấy hư không.

Thay nói: Hòa thượng cậy thế mà khinh người.

Lại nói: Thường được tiện lợi này.

Hỏi Tăng: Từ đâu đến?

Từ Tháp Nam Hoa đến.

- Xa thấy Tổ Sư không?

- Cầu Nam Hoa gãy.

- Cầu Đá Nam Nhạc thế nào?

Tăng không đáp được.

Dòng học nói.

Thay nói: Thì ra.

Lại nói: Lên.

Hỏi Tăng: Từ đâu đến?

Trong đường Bát-nhã đến.

Hỏi: Ta.

Tăng mất có ăn cơm không?

Tăng đáp: Không ăn được.

Hỏi: Người sống ăn được không?

Tăng không đáp.

Thay nói: Một cái hai cái.

Lại nói: Thiếu một cái bánh cũng không được.

Lại nói: Cũng có thể đáp.

Lại hỏi Tăng: Giảng luật đến phải không?

- Phải.

Trong luật nói: Không phân biệt đại thừa tiểu thừa.

Thế nào là không phân biệt?

Tăng không đáp được.

Sư thay nói: Linh thọ đem một câu đến.

Sư hỏi Tăng: Pháp thân có ăn cơm không?

- Chư vị lão túc không chịu, pháp thân vô hình vô tướng làm sao ăn như thế.

Sư nói: Thế thì nói mộng thấy pháp thân không?

Tăng thưa: Có mà không chịu chỗ như thế.

Sư nói: Tự không biết.

Bèn nói: Pháp thân ăn cơm.

Lại thay nói: Đó gọi là lỗ mũi Nạp tăng, giống là đổ phẩn tiểu.

Lại nói: Rõ ràng trăm ngàn người chưa có một người đến cảnh giới này.

Tự nói: Hòa thượng thế nào?

Thay nói: Hừ, gã có đầu không đuôi này.

Sư hỏi Tăng: Ba Tạng Thánh giáo lão Hòa thượng xưa nay nương chỗ nào.

Tăng thưa: Cao cũng được, thấp cũng được.

Sư nói: Thế thì ông không được.

Thay nói: Được thì sinh ra lộn xộn.

Nhân đúc chuông, về núi thọ trai xong thỉnh Sư đánh chuông.

Sư đánh rồi, đại chúng đánh, Sư hỏi Tăng: Đánh chuông tỉnh thế nào?

Tăng thưa: Gọi Hòa thượng ăn cơm.

- Sư không chịu.

Thay nói: Thí như nhàn rỗi.

Lại nói: Dứt đắng dùng đắng.

Sư vào Kinh triều xem, trở về đến Đại Kiều, sơn môn nấu trà đem đến Sư. Sư uống trà xong, Tăng đứng một bên. Sư nói hai Tham tùy Tăng. Trong kinh ông không thể ăn, bèn giơ một quả trái cây cho một Tăng,Tăng nhận rồi liền đi.

Lại nói: Một Tăng đi, tôi không cho ông.

Tăng không đáp.

Sư nói: Đâu cũng có.

Tăng lại không đáp.

Có ông Tăng khác ra: Con ngày nay cũng theo Hòa thượng mà đến xin một phần được không?

- Hạ.

- Con có tội ngang ngược với Hòa thượng.
- Ta cũng không thể mắng được ông.

Không đáp.

Sư thay lời trước nói: Cũng biết trái cây thiếu, hai người cùng một trái.

Lại nói: Chưa đến núi tiện nhờ Hòa thượng lo cho.

Thay lời sau nói: Con cũng đúng.

Sư về núi được đại chúng Tham rồi bèn nói: Ta rời núi được sáu, bảy ngày.

Hỏi các ông việc sáu bảy ngày là thế nào?

Chúng không đáp.

Thay nói: Hòa thượng từ kinh về không có vật làm tin.

Lại nói: Hòa thượng ăn bột trong kinh nhiều.

Nhân có số Tăng đến tham, Sư hỏi: Đến làm gì?

- Gánh củi đến.
- Về hướng bắc đi, không được cô phụ lão tăng.

Không đáp.

Lại nói: Đến đây, ba ngu cọng thành một trí là thế nào?

Thay nói: Một mẫu đất.

Thay trước nói: Không nhân một việc không dài một trí.

Nhân thọ trai Sư hỏi: Ngày nay ăn cơm không được chết đi, sắp xếp xướng y.

Không đáp.

Lại: Các ông hỏi ta đi!

Tăng hỏi: Sẽ xướng thế nào?

- Năm Lừa tìm được không?

Lại nói: Ta và các ông day dưa quê mùa.

Lại hỏi: Tăng lại hỏi.

Sư giơ cái chén lên nói: Đây là cái chén Đạt Châu một xướng ba mươi trướng.

Thay trước nói: Tiền là chân đạo.

Nhân thọ trai Sư hỏi Tăng: Các ông nói người ăn cơm hay cơm ăn người?

Không đáp.

- Ông hỏi ta đi!

Tăng bèn hỏi.

Sư nói: Cảm ơn lời ông đáp lời.

Thay trước nói: Không nhận ăn cơm khó được lời này.

Nhân Tăng theo Sư ra Tam môn Sư hỏi: Cổ nhân nói: Đại dụng hiện tiền không có quy tắc. Thế nào là không còn quy tắc?

Không đáp.

Lại nói: Ông hỏi ta đi!

Tăng hỏi.

Sư dẫn tiếng nói lão Thích-ca đến.

Tăng lại không đáp.

Sư bèn đi mấy bước lấy gậy đánh cây tùng nói: Ha ha, lãnh hội không?

- Không lãnh hội.

- Thế thì đến năm Lừa hiểu không?

Thay nói trước: Cây nhiều hoa diễu không cột một nữa.

Sau nói: Do vậy.

Sư thấy Tăng đong gạo hỏi: Trong hủ gạo có bao nhiêu Đạt Ma?

Không đáp.

- Ông hỏi ta đi!

Tăng hỏi.

Sư nói: Đấu lường không hết.

Thay nói: Nhân một việc dài một trí.

Thay nói: Nhảy nhót gạo bèn văng ra.

Vân Đầu thỉnh Sư uống trà.

Sư nói: Nếu ông như nấu trà thì ta có chờ báo đáp ông.

Không đáp.

Ông hỏi ta đi!.

Xin Sư báo đáp.

Nhiều nước một ít gạo.

Thay nói: Nhận của người một trâu, trả người một ngựa.

Lại nói: Trà Kim tự sáu trăm đồng một cân.

Nhân Sư thọ trai: Đưa ấm lên nói: Cái này ta chỉ cúng dường người hướng Bắc.

Các ông đều không được, lúc đó có Tăng hỏi: Vì sao con không được.

Nhút nhát bày giết người.

Thay nói: Con còn có thể.

Thay trước nói: Hai sáng một tối.

Hỏi Tăng cổ nhân nói: Cần một câu thì ngộ là thế nào?

- Cần một câu thì ngộ.

- Vì sao trong mũi ông chỉ trả lời ta?

Chỗ nào là trong mũi con trả lời.

Mộng thấy.

Thay nói: Ban đầu con cẩn thận, sau Hòa thượng giúp.

Lại nói: Nam Kha, lại nói ăn ít, lại nói giới văn tất cả đều không phạm.

Sư hỏi thị giả: Khách đến tiếp thế nào?

Không đáp.

Thay nói: Hòa thượng cầm gậy liền nói.

Năm tới ở trong giảng đường điểm trà, hỏi Tăng: Thiết trai cúng La Hán được sinh phước trời, ông được ăn cơm.

Không đáp.

Ông hỏi ta nói cho.

Tăng bèn hỏi: Vì sao nói thế?

Đến trước không tiện.

Như nay đổ phân.

Thay trước nói: Chẳng chỉ thí chủ con cũng nhờ.

Nhân nghe tiếng trống hỏi Tăng: Vì sao người đánh trống?

Không nói.

Ông hỏi ta nói cho.

Tăng bèn hỏi.

- Đánh trống ba quân không vì ông.

Thay nói: Củi không biện.

Sư ngồi có Tăng đến phi thời. Sư nói: Thế nào?

- Thỉnh hỏi.

- Ông nghi chỗ nào?

- Con từng hỏi Hòa thượng, một đêm thức gánh củi, củi gánh một đêm thức.

Sư bèn gỏ vào giường ba cái nói: Ông lãnh hội gì?

Tất cả đến thời.

Sấn tay nói: Ta cùng ông đánh nhau một trận được không?

Không đáp.

Ngày kế Tăng lại lên chỗ Sư rửa tay, Sư lấy chén nước qua cho Tăng nói: Đem xuống bếp.

Tăng đem đi lại đến, Sư thấy đến bèn từ cửa sau ra Tăng nói: Đến thưa hỏi lại được một miệng chén.

Hỏi Tăng: Thế nào là một câu đánh cho tủi?

Ai dám xuất đầu.

Ông hỏi ta đi!

Tăng liền hỏi.

Sư lấy gậy vẽ dưới đất một cái.

Tăng hỏi: Làm sao chuyển Đại Tạng giáo?

- Chớ vượt qua ở đây.

- Lấy bồ ề đổi lại Niết-bàn là thế nào?

- Nay ngày tám tháng bảy.

- Vẫn ít giống Phật lỗ mãng như Tăng.

Nhân Tăng mời trà Sư hỏi: Thế nào?

Không đáp.

- Ông hỏi ta đi!

Tăng bèn hỏi.

Sư lấy giọt nước nói một giọt rơi xuống đất vạn thần đều say, hiểu không?

- Không hiểu.

Không hiểu thì lễ bái.

Nhân thấy Tăng bàn luận Sư gõ vào giường thiền một cái.

Tăng im lặng.

Sư nói: Thế nào là một câu đánh cho tỉnh.

- Xuất đầu thì sụp bẫy.

- Sau ba mươi năm không được nói bậy.

Nhân cúng dường La Hán Sư hỏi Tăng: Đêm nay cúng dường La Hán, ông nói La Hán còn trở lại không?

Không đáp.

Ông hỏi ta đi!

Tăng bèn hỏi.

Sư nói: Đỗ nước thêm hương.

- Thế thì tức đến.

Có chỗ nào hấp bánh? Mau xuống đây.

Sư đưa gậy hỏi Tăng: Đây là cái gì?

- Cây gậy.

- Vào địa ngục.

Sư thấy Tăng bèn gọi đến, Tăng liền đến.

Sư nói: Trời xanh trời xanh.

Tăng không nói.

- Trời xanh trời xanh vốn là ông khóc.

- Vì sao ta lại khóc.

Nhân vào vườn rau thấy tấm thẻ bài trên đống cứt.

Hỏi Tăng: Nói gì?

Tăng không đáp.

Sư nói ông hỏi ta đi!

Tăng bèn hỏi.

Sư nói: Sợ người không tin.

Hỏi: Chủ am: Điện Phật hư rồi, thình lình thí chủ đến làm sao chiêm bái lễ kính.

Chủ Am chắp tay.

Nô tỳ thấy siêng năng.

Nhân nghe muỗi kêu Sư hỏi Tăng: Con muỗi nuốt Tổ Sư.

- Chẳng phải muỗi nuốt Tổ Sư, Tổ Sư nuốt muỗi.

Sư không chịu bèn nói: Ông hỏi ta đi!

Tăng bèn hỏi.

Sư nói: Đâu là gì!

Hương Lâm nói vì rạch có phân. Sư hỏi Tăng: Từ đâu đến?

- Tra Độ.

- Hạ ở đâu?

- Báo ân ở Hồ Nam.

- Lúc nào rời chỗ đó.

- Tháng tám năm sau.

- Cho ông ba gậy.

Nhân Tăng đến Sư hỏi: Hôm qua nhờ Hòa thượng cho ba gậy không biết lỗi chỗ nào?

- Túi gạo, Giang Tây Hồ Nam có thấm không? Tăng nhân lời nói mà đại ngộ, liền thưa: Con từ nay về sau hướng đến chỗ không người cất thảo am, không chứa một hạt gạo, không trồng một cọng rau tiếp đãi tri thức thập phương lui tới, cùng họ coi ngó, lo liệu, cởi mũ ra thì toàn mập phì, cởi áo ra bày khối thịt gây y làm nạp tăng một cách say Sưa, há không tuấn tú?

Sư nói: Túi cơm thân ông như trái dừa mở miệng lớn như thế.

Hỏi Tăng: Phật pháp có dài ngắn không?

- Rèm này dài năm thước.

- Cái này là cái rèm, cái kia là Phật Pháp.

- Gọi cái rèm là cái gì?

- Kẻ vọng ngữ nói không.

Một hôm ăn cơm tối, Tăng đứng nhìn nhà trù. Sư thấy đánh cho một gậy. Tăng quay đầu lại.

- Văn-thù, Phổ Hiền đến thế giới Hương tích.

Hỏi Tăng: Xem kinh gì?

- Kinh Bát-nhã.

Thế nào là Thanh tịnh.

- Bàn với Hòa thượng rồi.

Năm lừa mộng thấy.

Lại nói: Đến lại càng cùng ông day dưa, ẩn thân trong cái mùng, cá vàng trong biển vọt lên trời ba mươi ba là thế nào?

Hòa thượng nói thế thì được.

Kẻ đầu rỗng này.

Hỏi Tăng: Xem kinh gì?

- Kinh Bát-nhã.

- Thế nào là Thanh tịnh.

- Không chỗ nào Thanh tịnh.

- Võng móc vào cây Tỳ bà thấy không?

- Hòa thượng chớ dối người.

- Dối người hãy bỏ qua.

- Ông nói ta thế nào?

Không đáp.

Kẻ bịp bợm.

Sư thấy Tăng đứng trong góc chánh điện bèn tát một bạt tai nói: Cột trụ Điện Phật đi vào nhà bếp đi.

Tăng quay đầu xem.

Sư nói: Thấy ông không lãnh hội.

Lại đến điện Phật nhân Tăng đứng hầu.

Sư nói: Không hỏi có nói không hỏi không nói, ông nói gì?

Tăng không nói.

Ông hỏi ta nói cho.

Tăng bèn hỏi.

Sư gọi Tiểu Sư.

Tiểu Sư đáp dạ.

Sư nói: Ông lại được Sư độ này.

Sư hỏi Tăng: Ngày nay bửa củi phải không?

- Phải.

Cổ nhân nói: Không thấy một pháp là mắt của ông, bèn đến chỗ bửa củi, ném một cây củi nói: Một Đại Tạng giáo chỉ nói ở đây.

Sư ở nơi phổ thỉnh bảo chúng: Đến tối trời có lời giải, hãy nói một câu đi!

Nêu không hỏi đến sau lỗ mũi tối trời chớ nói ta dối ông.

Sư hỏi Tăng: Chuyển kinh Kim Cang hả.

Đúng.

Tất cả pháp tức chẳng phải tất cả pháp ấy gọi là tất cả pháp, rồi giơ quạt lên nói: Gọi là cái quạt ấy gọi là miên ở chỗ nào từ sáng đến tối tới vọng tưởng đảo điên là gì?

Nhân uống trà hỏi Tăng: Sắc hương vị xúc đủ bốn trần, ông nói trà đủ mấy trần?

Không nói.

Không được cô phụ ta.

Sư thấy Tăng xem kinh nói: Ông xem kinh phải xem mắt kinh. Lồng đèn cột trụ một Đại Tạng giáo không thiếu;

Sư giơ gậy lên nói: Một Đại Tạng giáo điều ở trên đầu gậy này. Chỗ nào có thấy một chút đến triển khai đi. Như thế ta nghe mười phương quốc độ hằng hà sa cõi.

Sư hỏi Tăng: Từ giống biện đất nhân nói biết người là thế nào?

- Không nhầm.

- Không dám.

Nhân Tăng thiết trai Sư nói: A Sư thiết trai.

Nhân Sư uống trà hỏi Tăng: Đường lên Tào Khê còn có nói tục không?

- Mời Hòa thượng uống trà.

- Tịnh xứ Tát bà ha.

Sư hỏi Tăng: Bánh là người nào làm?

Tăng đưa bánh lên.

Sư nói: Cái này hãy bỏ qua một bên.

Nằm mãi trên giường học được, bánh là người nào làm?

Hòa thượng chớ dối con.

Sư nói: Kẻ rỗng này.

Sư đi một Tăng đi theo sau. Sư đưa nắm tay lên nói như cho hạt dẻ lớn ăn được mấy cái?

Tăng nói: Hòa thượng chớ nhầm.

- Là ông nhầm.

- Chớ ghét tốt làm tiện.

- Tịnh xứ tát bà ha.

Sư hỏi: Ngay hôm nay đến làm gì?

Tuế nói: Cắt cỏ đến.

- Cắt được mấy Tổ Sư?

- Ba trăm Tổ Sư.

- Sáng đi ba ngàn tối, đi tám trăm, nhà đông cán giáo dài, nhà Tây

cán giáo ngắn là thế nào?

Tuế không nói được.

Sư lấy gậy đánh đuổi ông ta.

Nhân Tăng thọ trai về. Sư hỏi trai chủ có cúng dường gì?

Tăng đưa nắm tay lên.

Sư nói: Ta ở đây hỏi ông tức là gì? Trước Tăng đường có người hỏi ông, là nói gì?

Tăng thưa: Tất cả đến thời.

- Dòng học nói.

Sư hỏi Tăng: Ông làm gì?

- Đầu Niết-bàn.

- Còn có người không bệnh chăng.

- Không lãnh hội.

- Sao không lãnh hội?

Không làm sao không lãnh hội.

Tăng không nói.

Sư nói ông hỏi ta đi!

Tăng bèn hỏi: Thế nào là người không bệnh.

Sư chỉ Tăng bên cạnh, có Tăng Nam Hùng, có vải trắng một khúc ở trên.

Sư nói: Ông nói ta đến chỗ nào?

Tăng không nói.

Sư thay nói: Trên đầu gậy.

Sư lại hỏi Tăng bên cạnh. Khi ông ở Nam Hùng có biết Tăng này không.

- Biết.

Gọi vào quán trà uống trà.

Sư hỏi Tăng: Câu không xem ruộng đất là thế nào?

Tăng không lãnh hội.

Không lãnh hội hãy làm khách Chiêu châu.

Sư hỏi Tăng: Ăn được mấy cái bánh?

Tăng thưa: Quên rồi.

Ăn rồi lại quên hay chưa ăn lại quên?

Quên rồi nói gì ăn rồi hay chưa ăn.

Sư nói: Ông quên được chỗ nào đến?

Sư hỏi Tăng: Ông từ hướng bắc đến có biết Du Đài không?

- Biết.

Quan Tây Hồ Nam còn thấy chim mỏ dài nói thiền không?

- Không thấy.

Sư đưa gậy lên lấy miếng thổi với thế dẫn tiếng nói: Thiền thiền.

Sư hỏi Tăng: Qua hạ chỗ nào?

Hòa thượng thật hỏi thì con nói.

Sư nói: Người làm giặc tâm rỗng tếch.

Nêu Ba cú ngữ Lâm Tế hỏi chủ tháp: Chỉ như Hòa thượng trong tháp được cú thứ mấy?

Chủ không nói.

Ông hỏi ta nói cho.

Chủ liền hỏi.

Sư nói: Không nhanh tức nói.

Chủ hỏi: Thế nào là không nhanh tức nói?

Sư nói: Một không thành, hai không đúng.

Ngày nọ, Sư từ phương trượng đi ra, có Tăng qua đưa gậy cho Sư, Sư nhận rồi đưa cho Tăng.

Tăng không nói.

Sư nói: Ta nay tiện lợi.

Tăng thưa: Hòa thượng vì sao tiện lợi?

Ta nhặt được cái miệng ăn cơm.

Sư hỏi Tăng: Từ đâu đến?

Sùng Thọ đến.

Sùng Thọ có câu nói gì?

Sùng Thọ chỉ quả cam bảo chúng: Biết được quả cam khắp đều có.

Ta thì không như thế.

Hòa thượng lại thế nào?

Biết được quả cam trời đất khác.

Sư hỏi Chủ Tọa trong Tăng đường: Ông nói càn khôn đại địa cùng với ông khác hay giống?

Giống.

Tất cả vật như sâu kiến cùng với ông khác hay giống?

- Giống.

Sư nói: Ông vì sao đánh nhau, đợi nhau?

- Nhân ở trong quán rượu chỉ nói.

- Bình rượu này đầy, bình kia cạn.

Tăng nói: Người tham trí ngắn, ngựa ốm đuôi dài.

Sư cưỡi đi ra, hỏi Tọa chủ: Giảng kinh gì?

Kinh Niết-bàn.

Niết-bàn có bốn đức phải không?
Đúng vậy.
Sư đưa bát lên nói: Cái này có mấy đức.
Một đức cũng không có.
Cổ nhân nói như thế.
Cổ nhân nói như thế là sao?
Sư gõ vào chén nói lãnh hội không?
Chủ thưa: Không lãnh hội.
Hãy giảng kinh đi.
Nhân thọ trai hỏi thị giả.
Ông no chưa?
Tăng không nói.
Sư đưa gậy lên nói: Gậy lại no.

DU PHƯƠNG DI LỤC.

Sư ban đầu tham học với Thiền Sư Mục Châu Tôn Túc. Châu mới thấy Sư đến liền đóng cửa lại, Sư gõ cửa.

Châu hỏi:Ai đó?

- Con.
- Làm gì?
- Có việc chưa tỏ xin Sư chỉ bảo.

Mục Châu mở cửa vừa thấy Sư thì đóng cửa lại. Cứ vậy ba ngày liên tiếp. Đến ngày thứ ba Châu mới mở cửa, Sư liền chen vào.

Châu nắm đứng lại bảo: Nói! Nói!

Sư suy nghĩ.

Châu liền xô ra nói: Thời Tần loạn lạc". Sư ngay đó mà tỉnh ngộ.

Sư đến trang sở của Tuyết Phong gặp một vị Tăng, Sư hỏi: Hôm nay, Thượng Tọa lên núi chăng?

Đúng vậy.

Sư nói: Có một nhân duyên nhờ hỏi Hòa thượng đường đầu. Mà không được nói với ai, được chăng?

Tăng nói: Được.

Sư nói: Thượng tọa đến núi thấy Hòa thượng thượng đường, chúng tăng vừa nhóm liền đi ra nắm cổ nói: Ông già! Trên cổ mang gông sao chẳng cởi đi!

Vị Tăng ấy làm đúng lời Sư dặn.

Tuyết Phong bước xuống tòa thộp ngực ông ta bảo: Nói mau! Nói mau!

Tăng không nói được.

Tuyết Phong buông ra nói: Không phải lời của ông.

Tăng thưa: Lời của con.

Tuyết Phong nói: Thị giả đem dây gậy đến đây.

Vị Tăng nói: Không phải con nói mà là lời của Thượng tọa ở Chiết Trung Trang. Sở dạy con nói như thế.

Tuyết Phong nói: Đại chúng hãy đến Trang Sở đón rước vị thiện tri thức của năm trăm người lên.

Hôm sau, Sư lên núi, Tuyết Phong thấy liền hỏi: Do gì mà được đến chỗ ấy: Sư bèn cúi đầu. Từ đấy khới hợp ôn nghiên tích luỹ.

Tuyết Phong thầm trao tông ấn cho Sư.

Khi Sư ở Tuyết Phong, có Tăng hỏi Tuyết Phong: Thế nào là chạm mắt không hiểu đạo? Dỡ chân đâu biết đường.

Phong nói: Trời xanh! Trời xanh!

Tăng không hiểu bèn hỏi Sư: Trời xanh! Trời xanh, ý chỉ thế nào?

Sư đáp: Ba cân gai một xấp vải.

Khi Sư hành cước thấy một tòa chủ nêu: Khi chùa Quốc Thanh ờ Thiên Thai cúng trai Tuyết Phong đưa bát lên hỏi ta, nói được thì cho bát.

Ta nói: Việc một bèn Phật hóa.

Phong nói: Ông làm chủ tọa nói cũng chưa được.

Ta nói: Không lãnh hội.

Phong nói: Ông hỏi ta nói cho.

Ta mới lễ bái.

Phong bèn dậm chân. Ta được bảy năm mới thấy.

Sư nói: Chính ông được bảy năm mới thấy.

Chủ nói: Đúng.

Sư nói: Hãy cho bảy năm mới được.

Sư ở trong hội của Hòa thượng Vân Chiết Trung.

Một ngày nọ nhân uống trà công án: Hòa thượng Vân nói: Thấy nghe tri giáo là pháp, pháp là thấy nghe tri giáo là thế nào?

Có Tăng đứng bên nói: Thấy định như nay trước mắt tất cả thấy nghe tri giáo là pháp, pháp cũng không thể được.

Sư vỗ tay một cái. Vẫn ngưỡng đầu.

Sư nói: Còn thiếu một cái.

Vẫn nói: Ta đến đây lại không lãnh hội.

Sư đến Cộng Tướng, Cộng Tướng hỏi từ đâu đến.

Sư nói: Từ Tuyết Lãnh đến.

Tướng nói: Mau mau ngôn cú, nêu một tấc xem.

Sư nói: Ngày trước Điển tòa đến, Hòa thượng sao không hỏi ta.

Tướng nói: Điển tòa gác một bên.

Sư nói: Mũi tên qua Tân La.

Khi Sư ở Lãnh Trung hỏi Hòa thượng Ngọa Long: Người rõ mình thấy có mình không?

Không thấy có mình mới rõ được mình.

Lại hỏi: Nằm dài trên giường học được là cơ thứ mấy?

Cơ thứ hai.

Sư hỏi: Thế nào là cơ thứ nhất?

Buộc đôi giày cỏ nhọn.

Khi Sư ở Lãnh Trung có Tăng hỏi: Thế nào là việc pháp thân hướng thượng.

- Nói hướng thượng cho ông thì không khó, ông gọi thế nào là pháp thân?

Tăng nói: Xin Hòa thượng khai mở.

Sư nói: Khai mở hãy để qua, làm sao nói pháp thân?

Tăng nói: Thế thì thế thì.

Sư nói: Đây là nằm dài trên giường học được ta sẽ hỏi ông, pháp thân biết ăn cơm không?

Tăng không nói.

Sau có Tăng nêu giống chủ am.

Chủ nói: Vân Môn dùng phương tiện giáo hóa.

Tư Phúc nói: Thiếu một hột cũng không được, thừa một hột cũng không được.

Sư ở Tuyết Phong bàn luận với Tây Viện, Trường Khánh.

Tuyết Phong thượng đường nói: Hết đại địa tụ họp đến to như hạt lúa, vứt ở trước mặt, thùng sơn không biết.

Đánh trống phổ thỉnh xem, Tây Viện hỏi Sư: Tuyết Phong nói gì? có chỗ nào không được xuất đầu?

Sư nói: Không thể làm kiến giải dã hồ tinh.

Lại nói: Ngỗn ngang không nhiều.

Lại nói: Bảy ngày trời sáng.

Lại nói: Nam Diêm Phù Đề, Bắc Uất Đơn Việt.

Ngày nọ Sư với Trường Khánh nêu: Triệu Châu không nói khách chủ.

Tuyết Phong lúc đó cho một đạp là thế nào?

Sư nói: Ta không như thế.

Khánh nói: Ông nói gì?

Sư nói: Thạch Kiều ở hướng bắc.

Sư và Trường Khánh nêu Thạch cũng tiếp ba lời bình.

Sư nói: Nói thế nào để tránh được Thạch cũng gọi là binh Thánh nhân này?

Khánh nói: Nếu không còn giá trị sao biện chân ngụy.

Sư nói: Vào nước thấy người dài.

Sư đến Động Nham, Nham hỏi: Đến làm gì?

- Thân cận mới đến.

- Thế nào lại chạy loạn?

- Tạm thời không ở.

- Biết qua tức được.

Hòa thượng sao chạy loạn.

Sư đến Sơ Sơn, Sơ Sơn hỏi:chỗ đắc lực đem một câu đến đây.

Sư nói: Xin Hòa thượng lớn tiếng hỏi.

Sơn bèn to tiếng hỏi.

Sư hỏi: Hòa thượng sáng sớm ăn cháo chưa?

Sơn đáp: Làm sao mà không ăn cháo!

Sư nói: Kêu loạn gọi thế nào?

Lại nhân Sơ Sơn dạy chúng nói: Lão túc đều thông năm năm trước, hiểu được việc bên pháp thân, sai đều thông năm, hội được việc hướng thượng Pháp thân.

Sư hỏi: Thừa nghe việc Hòa thượng đều thông năm trước, hội được pháp thân một bên, sao thông năm năm trước hiểu được việc pháp thân hướng thượng.

Sơn nói: Cây khô.

Sư nói: Thế nào là việc pháp thân hướng thượng?

Chẳng phải cây khô.

Sư hỏi: Còn cho học nhân nói đạo lý không?

Cho ông nói.

Cây khô há không phải rõ việc bên pháp thân?

Chẳng phải cây khô há không phải rõ chuyện pháp thân hướng thượng?

Sơn đáp: Đúng vậy.

Sư nói: Pháp thân còn đáng tất cả không?

Sơn nói: Thế nào là không đáng?

Sư chỉ tịnh bình nói Pháp thân còn phải vậy không?

Xà-lê chẳng lãnh hội bên tịnh bình.

Sư bèn lễ bái.

Sư đến Tào Sơn. Sơn dạy chúng nói: Chư vị đem cách thức đến sao không nói chuyển ngữ cho ông ta, dạy y chớ nghi.

Sư bèn hỏi: Chỗ kín đáo vì sao không biết có.

Sơn nói: Chỉ vì kín đáo cho nên không biết có.

Người làm sao gần gũi?

Không hướng đến chỗ kín đáo.

Không hướng đến chỗ kín đáo còn được gần gũi không?

Mới được gần gũi.

Sư đáp: Dạ dạ.

Sư hỏi Tào Sơn: Thế nào là hạnh Sa-môn.

Sơn nói: Ăn giống lúa của thường trụ.

Sư nói: Thế thì bỏ là thế nào?

Ông còn giữ được không.

Học nhân không giữ được.

Ông giữ thế nào?

Mặc áo ăn cơm có gì khó.

Sao không nói mang lông đội Sừng.

Sư bèn lễ bái.

Nhân trưởng lão Dao nêu trong tay Bồ-tát cầm cờ triệu hỏi Sư.

Hỏi Sư: Là thế nào?

Sư đáp: Ông là gã vô lễ?

Ngoại đạo như ông nô tỳ cũng không được.

Sư đến Thiên Đồng.

Đồng nói: Ông có định được không?

Sư nói: Hòa thượng nói gì?

Không lãnh hội tức trong bao trước mắt.

Hiểu tức trong bao trước mắt.

Nhân Tín Châu Nga Hồ thượng đường nói: Chớ nói người chưa hiểu trên mãi bức bách, giả Sử được hiểu rõ được biết có chỗ đi vẫn còn nỗi trôi bức bách đất. Sư xuống nêu lời nói hỏi Thủ Tòa: Hòa thượng vừa đến dạy chúng: Người chưa hiểu nổi bức bách, người hiểu được cũng bức bách ý là gì?

Thư Tòa thưa: Bức bách.

Sư nói: Chủ Tòa ở đây lâu đầu bạc răng long làm lời nói này.

Chưa xét rõ.

Thượng tòa lại thế nào?

Sư nói: Cần nói tức được thấy tức bèn thấy, nếu không thấy chớ nói loạn.

Chủ tòa thưa: Chỉ như đường đầu nói nỗi bức bách đất lại thế nào?

Sư nói: Gông trên đầu xiềng dưới chân.

Tòa nói: Thế thì không Phật pháp.

Đây là cảnh giới bậc Đại nhân: Văn-thù Phổ Hiền.

Khi Sư hành cước có quan nhân hỏi: Còn có câu định càn khôn không?

Tô rô tô rô tất rị tát ha.

Sư đến Giang Châu có Trần Thượng Thư mời Sư thọ trai gặp nhau bèn hỏi. Trong sách nho tức không hỏi, ba thừa mười hai phần giáo, tự có tòa chủ. Thế nào là việc nạp tăng hành cước?

Sư đáp: Tăng hỏi mấy người đến?

Tức nay đồng Thượng Tọa.

Nay bỏ qua bên, thế nào là ý của giáo nghĩa.

Quyển vàng gáy đỏ.

Sư nói: Cái này là văn tự ngôn ngữ, thế nào là ý chỉ giáo nghĩa.

Miệng muốn nói mà từ mất là đối có còn. Tâm muốn duyên mà suy nghĩ quên là đối vọng tưởng, thế nào là ý chỉ của giáo nghĩa?

Thượng Thủ không nói.

Nghe nói Thượng thử xem kinh Pháp Hoa phải không?

Đúng vậy.

Trong kinh nói: Tất cả Trị sinh sân nghiệp đều trái với thật tướng.

Hảy nói: Phi phi tưởng Thiên có mấy người thối vị.

Không nói.

Thượng Thủ chớ quấy phá. Mười Kinh năm Luận Sư Tăng.

Ném đi lại gữi vào Tòng Lâm, mười năm hai mươi năm còn không làm sao được.

Thượng thư sao hội được.

Thượng thư lễ bái nói: Con tội lỗi.

Sư đến Quy Tông, Tăng hỏi: Đại chúng vân tập làm chuyện gì?

Tông nói: Hai, hai, ba, ba.

Tăng nói: Không lãnh hội.

Tông hỏi: Hai hai, ba ba.

Sư lại hỏi Tăng kia.

Ý chỉ Quy Tông thế nào?

Tăng đáp: Toàn thể đến thế.

Sư nói: Thượng Tọa biết Đàm Châu Long Nhã không?

Tăng thưa: Biết

Sư nói: Đánh gã bịp bợm này.

Sư nhân Càn Phong thượng đường nói: Pháp thân có hai loại bệnh, hai loại sáng, phải thấu cho được, lại phải biết chiếu dụng cùng thời một đường hướng thượng.

Phong im lặng hồi lâu.

Sư bèn ra hỏi: Người trong am vì sao không thấy việc ngoài am? Phong cười ha ha.

Sư nói: Vẫn là chỗ học nhân nghi.

Phong nói: Ông là tâm hạnh gì?

Cũng cần Hòa thượng ủy cho.

Cần phải thế mới biết được ngồi đất ổn.

Sư đáp: Dạ dạ.

Càn Phong dạy chúng rằng: Hôm qua có người từ Thiên Thai đến, lại đến bằng đường núi tắt.

Phong nói: Ngày Điển Tọa đến không được phổ thỉnh bèn xuống tòa.

Sư hỏi Càn Phong thỉnh Sư đáp lời.

Phong đáp: Đến lão túc cũng chưa.

Sư nói: Thế thì học nhân chậm vậy.

Phong nói: Thế này thế kia.

Sư nói: Sẽ gọi là vượn trắng bèn có vượn đen.

Sư đến Quán Khê lúc ấy có Tăng nói về Quán Khê rằng: Mười phương không vách đổ, bốn mặt cũng không cửa, sạch sẽ trần trụi cũng khoát vẩy, chết có thể kéo.

Hỏi Sư: Là thế nào?

Sư nói: Nói thế thì dễ, cũng khó nói ra.

Tăng nói: Thượng tòa không chịu, Hòa thượng nói thế nào?

Sư nói: Ông vừa đến nếu thế?

Tăng thưa: Phải.

Sư nói: Năm lửa ông mộng thấy Quán Khê không?

Tăng nói: Lời của mỗ giáp.

Ta hỏi ông mười phương không vách đổ, bốn mặt cũng không cửa sạch sẽ trần trụi cũng vẩy khoát chết có thể kéo.

Ông nói: Đại Phạm Thiên Vương và Đế Thích bàn chuyện gì?

Đâu làm việc khác.

Sư hét nói: Gã chạy theo ăn cơm.

Trần Thượng Thư hỏi Vân Cư cao đệ tử thấp.

Chủ không đáp.

Thượng Thư hỏi Sư.

Sư đáp Thượng Thư chớ dạy rơi vào lời nói.

Khi Sư ở Lãnh Trung hỏi một lão túc trong tất cả thời làm thế nào là biện rõ?

Lạo Túc đáp: Làm sao gọi là trong tất cả thời.

Sư đáp: Lão Thích-ca nói rồi, Di-lặc tự không biết.

Lại thấy một lão túc Thượng đường nói: Nếu là bàn luận để biết giống như kiếm bén hôm nay, một câu thốt ra phải có sống chết mới được.

Sư ra chúng thưa: Hòa thượng thượng đường nhiều thời, đại chúng về giảng đường.

Lão túc nói: Nói gì?

Sư nói: Ngày tháng dễ qua. Sư ở Lãnh Trung thuận theo Duy Na.

Khi khác hỏi: Cổ nhân dựng phất trần buông phất trần ý chỉ thế nào?

Duy Na đáp: Trước phất thấy, sau phất thấy.

Sư nói: Đúng thế! Đúng thế!

Lại nói: Là dạ y hay không phải dạ y.

Lại nói: Có thể biết lễ.

Sư nghe Lạc Phổ Kham Tăng nói: Từ chỗ nào đến?

Tăng thưa Kinh Nam.

Phổ nói: Có một người đi như thế, có gặp không?

Tăng thưa: Không gặp.

Phổ nói: Vì sao không gặp?

Nếu gặp đầu vỡ nát.

Xà-lê ba tấc sâu lán: Sau đó Sư ở Giang Tây gặp Tăng này bèn hỏi: Còn có lời này không?

- Có.

Lặc Phổ lộn lui ba ngàn dặm.

Sư ở trong hội Linh Thọ, Tri Thánh Đại Sư làm Thủ Tòa.

Khi ấy Tăng hỏi Tri Thánh thế nào là yếu chỉ Thiền Tông?

Thánh đáp: Lão túc không nói?

Lại hỏi Tăng: Bỗng nhiên trên bia hợp được chỗ nào?

Khi ấy có một số Tăng nói không khế hợp.

Thánh nói: Ông đi thỉnh Thủ tòa đến.

Lúc Sư đến Thánh bèn nêu lời nói trước đây hỏi Sư.

Sư nói: Cũng không khó.

Thánh nói: Được lời gì?

Có người hỏi: Thế nào là yếu chỉ Thiền Tông? Nhưng nói Sư Trí Thánh rất chịu.

DI BIỂN CỦA ĐẠI SƯ.

Cúi nghe sắc thân hữu hạn, đâu ai tránh được than thở về Sự tươi tốt. Thật tướng vô hình, ai hẹn được Sự biến đổi. Đã là ngọn đèn đuốc trước gió thì khó giữ được lâu bền. Trăng đáy nước, hoa đóm hư không làm sao nắm bắt được. Đâu tránh phạm lỗi mẫu mực phép tắc. Thần đem lời trình bày của thân xác tự nhiên được giao phó.

Thần sống trong cảnh hàn vi, xuất thân từ kẻ quê mùa. Tuổi nhỏ đã hâm mộ cửa không, tha thiết duợ tha duyên. Với chí nguyện sắc bén, thần chỉ biết tìm tòi nơi nội điển. Có khi quên cả ăn uống, đứng trong tuyết để cầu học. Trải qua mười bảy năm, Sương gió khốn khổ. Khi đến Nam bắc ngoài ngàn dặm, Thần mới thấy được tâm viên ý đã dừng nghỉ. Thân ở góc ây Chiêu Thạch, đầu biến thành tuyết trắng như núi Sở. Cho đến khi gặp cảnh vận vinh quang, vài lần tắm sóng trời, hỏi đạo đàm không, thệ nguyện đáp đền ân đức của trời đất, khơi mở tối tăm trì trệ của bọn sao băng mây nước. Nhờ lợi ích hoằng dương, thần quay lại tắm gội Thánh minh của bản thân. Lại thêm chịu ân rất nhiều của triều đình nên vâng chiếu đọc tụng giảng nói. Sự ban thưởng chồng chất, an ủi vỗ về khi buồn bã. Mất mạng làm sao báo đáp được. Không có nghĩa thần là con ngựa già gầy yếu khó thắng được sáng suốt sâu sắc. Cứ quanh quẩn nơi mỏi mệt bệnh tật, chỉ chờ đợi tinh hán xa xôi hết sáng rồi đến tối. Xa xôi mới nhìn thấy Bắc cực, sóng gió qua nhanh trong nháy mắt mà thôi, rồi theo dòng đông.

Phụng nguyện: Phụng lịch mùa Xuân, quạt ngọn gió lớn quét đá của Kiếp Thạch. Long Đồ bền vững bằng với già nua của thành Giới tử. Thần giới hạn cảnh khác, không có một chút đích thân cảm tạ. Không được tìm từ để Sửa chữa lỗ chúc khác xa, thần không ngưỡng trời luyến Thánh, bàn bạc thẳng với lòng sợ hải, Cẩn phụng biểu để tâu.

DI GIỚI

Phàm bậc tiên thuận việc giáo hóa, chưa có ai không để lại lời rắn. Đến như Thế Tôn đem Kinh Bát-nhã Niết-bàn, cũng để lời dạy bảo.

Ta tuy không có đức của Thánh Nhân trước, đã thêm dạy chúng

một phương gần hết, không thể im lặng và không chỉ bảo, ta tự Linh Thọ đi bộ đến Đương Sơn. Phàm hơn ba mươi năm mỗi đêm lấy lời Tổ dạy để tự răn khuyên. Các ông hoặc có ngôn cú bày ra nơi tài mắt, người có mắt thì biết, tất cả cần phải giữ gìn. Ta nay đã già suy, tuổi tác sắp tuyệt, sát na biến đổi, trong khoảng hơi thở thì hết, rồi trầm luân sinh tử, biết bao lần như thế, chẳng phải riêng hôm nay. Ta từ khi trụ trì đến nay, thật phiền lòng các ông, về việc phụ giúp, chỉ biết hổ thẹn. Sau khi ta diệt độ, đặt ta vào trong phương trượng, vua hoặc ban cho hiệu tháp, chỉ treo ở phương trượng, chớ làm nhiều lao nhọc, không được khóc lóc, phục tang, tế tự v.v... ấy là hợp ý ta. Bởi người xuất gia việc làm siêu việt, không được đồng thế tục, những việc như trụ trì đều phải thông suốt như củ, tiếp đãi người đến không mất quy cách.

Các đồ đệ theo văn huấn dạy, hễ quan đến sơn môn chuông vườn, mọi thứ đều phụ vào chi dùng của bổn viện, chớ dời qua lại chùa khác, ý chỉ giáo nghĩa có rõ, những đồ vật lớn, không nên lấy dùng qua lại.

Các ông nên biết hoặc có thể tuân theo lời ta dạy thì Phật pháp mới lưu thông, thiên thần mới nhiếp hộ, không phụ bốn ơn, có ích cho đời.

Nếu trái điều này chẳng phải quyến thuộc của ta. Hãy cố gắng, cố gắng.

Thời gian cận kề, kịp lúc đi Sư tóm tắt dạy di giới, nổ lực nổ lực, thích trụ, có lãnh hội không, nếu không lãnh hội, Phật có dạy rõ nên y theo đó mà thi hành.

VÂN MÔN SƠN QUANG THÁI THIỀN VIỆN KHUÔNG CHÂN ĐẠI SƯ HÀNH LỤC

Sư húy Văn Uyển, họ Trương. Người Gia Hưng Cô Tô, là cháu mười ba đời của Thật Tấn Quýnh Đông Tào Tham Quân Hàn, Sư với tâm nguyện gánh vác sinh linh, vì vật mà ứng thế, nên mới còn nhỏ mà đã chán thế tục nương Luật Sư Chí Trừng, Chùa Không Vương xuất gia, với tư chất thông mẫn của Ngài mà phát sinh trí tuệ biện tài khắp thiên hạ. Phàm đọc các kinh điển không phiền đọc nhiều lần. Ngài Chí Trừng thấy chí khí cao cả của Ngài mới xuống tóc cho thọ giới cụ túc ở Đàn Tỳ Lăng. Sau khi thọ giới trở lại hầu hạ Thầy vài năm, nghiên cứu về yếu chỉ của Luật Tứ Phần đã thâm ngộ được về Tỳ ni. Sau đó từ tạ Luật Sư Trừng đến yết kiến Thiền Sư Tôn Túc ở Mục Châu, là dòng dõi của Tung Hoàng Nghiệt, các Ngài này biết không bằng. Thế, bèn từ dẫn dắt mình đến ở ẩn ngôi già lam củ, tuy nhún nhường nhưng được người hâm mộ. Phàm tiếp người đến, biện cơ sâu xa, không cần suy nghĩ.

Lúc đầu đến tham vấn ba lần gõ cửa Tôn Túc không mở cửa Sư bước vào mới bày chuyện rằng: “Thời Tần hỗn loạn. Rồi đóng sầm cửa lại, kẹt nát bàn chân Sư. Cái đau thấu xương ấy khiến Sư tỏ ngộ Thế rồi qua vài tham yết, thâm nhập được sâu xa vi diệu Tôn Túc biết Ngài có thần khí lớn hiểu biết cao xa có thể đảm nhận được.

Nhân đó nói Ngài rằng: Ta chẳng phải Thầy của ông, nay có Thiền Sư Tuyết Phong Tồn Nghĩa hãy đến đó yết kiến, không nên ở đây.

Sư vâng lời đến núi Tuyết Phong. Do nghiên cứu lâu ngày nên đạo khế hợp với Nghĩa Tồn, Nghĩa Tồn bí mất lấy Tông ấn phó cho. Do đó, bẩm thụ với Nghĩa Tồn. Sư tham xong ra núi yết kiến các bậc tôn túc khắp nơi, với Sư nghiêm xét cùng tột nên biện luận rất thấu đấu, do đó tiếng tăm càng vang lừng. Sau đó, đến đạo tràng Thiền Sư Tri Thánh ở Linh Thọ, Tri Thánh đã nhớ lại biết được Sư đến, bỗng đổ trống gọi chúng mới đi tiếp Thủ Tòa. Lúc ấy, quả nhiên Sư đến. Trước đây, Tri Thánh ở Linh Thọ được mấy mươi năm, Đường Hư Thủ tịch nhiều lần thỉnh cầu Thượng Tọa mà Tri Thánh không cho phép. Sư từng nói:

- Thủ tòa mới du phượng.

Sư bèn đến, mới cho Ngài làm thủ chúng, Tri Thánh sắp thị diệt, muốn Sư nối gót, bèn viết một thư hàm dung ẩn mật, gọi các đệ tử nói:

- Sau khi ta diệt độ, vua có ngờ hạnh này xin lấy là thư di chúc này.

Quả nhiên vua ngự giá Hạnh Sơn. Tri Thánh biết trước vua đến bèn lên tòa ngồi kiết già mà thị tịch. Lúc vua đến thì Sư đã thị tịch rồi.

Môn nhân mở thư ra.

Hãy nói: Con mắt của nhân thiên là thủ tòa trong chùa này”. Vua hiểu ý chỉ của Linh Thọ bèn dừng binh và thỉnh Sư trụ trì Linh Thọ. Ra lệnh thứ Sử Hà Huy Phạm, làm pháp hội tang lễ theo lời Sư. Do đó vua rất khâm phục phẩm chất cao cả của Sư. Nhiều lần vời đến làm cố vấn, đối đáp hướng ứng, vua càng khâm phục bèn ban cho tên Tử Bào Sư. Sau đó đồ chúng ở Vân Môn, Sửa sang lại chùa hư hỏng, Sư đứng ra lo liệu cả hai năm rưỡi, phong lưu tứ biểu đại hoằng hóa giáo pháp. Thiền đồ hội họp, những đệ tử nhập thất của Chí Trừng. Không ai có thể hơn Ngài. Núi Bạch Vân Thật Tánh Đại Sư chính là giáp ấy.

Ngày mười, tháng tư năm Kỷ Dậu, niên hiệu Càn Hòa Sư thị tịch, bày tỏ đầy đủ với quốc Sư để từ giã Đế Sư. Và thuật Di giới, sau đó ngồi kiết già thị tịch, Đế Sư ban cho hiệu tháp, theo lời di chúc của Sư chôn cất trong phương trượng, chớ có xây cất. Môn nhân theo lời dạy chôn cất Sư trong thất gọi là tháp. Sư trước phó pháp cho đệ tử Thật Tánh,

Ty Thiệu Giác Trường, Liễm Nghĩa. Thật Tánh đã truyền đạo dạy độ chúng. Bèn cách mạng ở hội môn nhân pháp cầu để kế tục Sư.

Than ôi! Đời dẫn dắt gọi là diệt. Chọn bậc hành giả sáng suốt nơi nào cũng đi theo. Nhạc Hành tham mục việc giáo hóa của Ngài biết sơ lược về việc làm của Sư, không dám viết sách, để bày ra mới đến. Bấy giờ là ngày hai lăm tháng Mãn hạ, năm Kỷ Dậu.

Thỉnh Sớ.

Đệ tử Chiêu Châu phòng ngự Sử, kiêm phòng át chỉ Huy Sử, Quyền Tri Quản Châu Sự, Ngân Thanh Quan Lục Đại Phu, Kiểm Hiệu Binh Bộ Thượng Thư, Ngự Sử Đại Phu Thượng Tru Quốc Hà Hy Phạm, Kịp Hạp Quận Quan Liêu v.v... thỉnh Hòa thượng đệ nhất yển thiền viện Linh Thọ cung kính vi Hoàng Đế khai đường thuyết pháp. Trên nương nhờ Thánh Thọ. Trộm cho rằng.

Đức Phật từ Tây đến hưng khởi giáo pháp đại thừa, Đạt ma từ đông đến bèn truyển Tông tâm ấn, nhưng pháp là ngọn đuốc soi đêm tối, vận thuyền từ mà cứu kẻ chìm đắm. Thiết nghĩ Hòa thượng Tuệ Châu sáng rõ gương tâm phát sáng, tánh hải thâm trầm, không thể dùng thức để biết dùng lời sâu xa huyền áo không nào lấy trí biết được, có thể tạo cửa nhất tướng, vượt ra khỏi cảnh sáu trần. Thiên Viện Linh Thọ là hạ cố Linh Trung, thù thắng hơn hết, tự biết Thánh Đại Sư Thuận Thế mật trao từ phó chúc. Hoàng Đế tuân thủ, làm cho sáng rực, đủ có thể cho là Kỳ Viên trụ sở Phạn Uyển Thê Hàng, môn đồ thành tâm quy y sĩ thứ tình thành mà tín ngưỡng. Hy phạm thừa quyền Sứ mạng, trị lầm danh thơm, nhờ gặp gió pháp trượng, xin ở thất của phương trượng nguyện lấy tế độ rộng khắp làm lợi ích,không khởi lòng tự lợi, những kẻ ngang ngược ít tuân theo cũng tụ tập nhiều như mây, cúi đầu theo Sự thỉnh tức tấu đầy đủ.

Sau khi Sư quy tịch mười bảy năm, cảm mộng cho Hùng Vũ Quân Tiết Độ Thôi Quan Viện Thiệu Trang. Thiệu Trang mộng thấy Sư lấy phất trần vẫy bảo: Gởi lời nói đóa hoa đến Quan Sứ Đặc Tiến Lý Thác cho ta, tâu xin mở tháp, nay muốn tạm ra. Lúc ấy Thác Phụng Sứ bảo Dương Giám, xây Sữa các chùa..nhân được lời nói của Thiệu Trang bàn cho những điều mộng nghe trên, Tầm Phụng sắc lệnh bảo Châu Thứ Sử Lương Diên Ngọc cùng với Thác xin mở tháp của Vân Môn, khi mở tháp thấy nhục thân Sư vẫn nguyên vẹn, giống như còn sống. Lại sắc lệnh Thác nghinh nhục thân Sư về nội đình cúng dường hơn một tháng, mới nghinh về nhập tháp, đổi tên chùa là Đại Giác, Thụy hiệu là Đại Từ Vân Khuông Chân Hoằng Minh Thiền Sư.

Tụng: Vân Môn Tam Cú Ngữ.

Vân môn ở Đức Sơn Viên Minh, Đại Sư Duyên Mật thuật. “Hàm cái càn khôn”.

Càn khôn và vạn tượng, địa ngục và thiên đường, vạn vật đều hiện chân, đầu đầu đều không thương.

Cắt đứt các dòng.

Khối núi do nhiều đồi, mỗi mỗi tận trần ai, lại suy nghĩ huyền diệu, bình vỡ nước chảy đầy.

Theo cơn sóng.

Miệng bàn lưỡi hỏi, cao thấp đều không thiếu, như thuốc cho đúng bệnh, chẩn đoán rất kịp thời.

Ngoài ba câu chớ bày một câu hỏi.

Đương nhân như cử xướng, ba câu há không nên, có hỏi việc thế nào Nam Nhạc cùng Thiên Thai.

Câu Bao Biếm.

Mắt trúng mặt vàng nhặm, áo châu pháp thượng trần, hồn mình còn không trọng, Phật Tổ là người nào.

Biện Thân Sơ.

Đậu đen trước chưa sinh, bàn bạc đã thành điên, lại tìm ngôn ngữ hội đặc biệt cách Tây Thiên.

Biện Chánh Tà.

Không giống đàm chân chỉ, đều duyên chưa biện rõ gữi hang quỷ núi kia không khỏi là tinh tinh.

Thông Khách Chủ.

Từ xa theo gió hỏi, phân minh hướng đạo thôi, hai ba lần không hiểu, mất được chẳng xa nay.

Đài Tiến Thương Lượng.

Gặp nhau không dương mày, anh đông tôi cũng tây, sáng hồng xuyên biển xanh, sáng rõ quanh Tu-di.

Đề Cương Thương Lượng.

Nếu muốn đề cương chính, phải cần đất hoang lớn, muốn xông ra tuyết đánh, không tránh khỏi mù vây.

Cứ Thật Thương Lượng.

Ngũ đến nhắm mắt, cơm đến ăn, ngủ dậy cần chớ hai điều. Đồng đạo biết hết nói không không, mười phương cõi nước xem trước mắt.

Ủy khúc thương lượng.

Được dụng là do thông khắp nơi, làm cỏ thì thiết nhận gia phong, dương mi nháy mắt đồng là mắt, dựng phất trần gõ sàng điếc tai.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH
TẬP 173

ĐÀM CHÂU QUY SƠN LINH HỰU THIỀN SƯ NGỮ LỤC

SỐ 1989

HỘI VĂN HÓA GIÁO DỤC
LINH SƠN ĐÀI BẮC XUẤT BẢN

SỐ 1989

ĐÀM CHÂU QUY SƠN LINH HỰU THIỀN SƯ NGỮ LỤC

Sa-môn Ngữ Phong Viên Tín ở Kính Sơn.

Và Vô Địa Địa chủ nhân Quách Ngưng Chi biên tập

Sư húy là Linh Hựu, họ Triệu, người Trường Khê, tỉnh Phúc Châu. Năm 15 tuổi Sư xuất gia, thế phát với Luật Sư Pháp Thường chùa Kiến Thiện. Sau đó, Sư đến chùa Long Hưng ở Hàng Châu thọ giới, rồi nghiên cứu giáo lý Đại thừa, Tiểu thừa.

Năm 23 tuổi, Sư đến Giang Tây tham yết Ngài Bách Trượng. Bách Trượng vừa thấy Sư bèn cho nhập chúng, Sư là người đứng hàng đầu trong số chúng tham học.

Một hôm Sư đứng hầu Bách Trượng.

Bách Trượng hỏi: Ai?".

Sư thưa: Con.

Bách Trượng nói: Ông vạch trong lò xem có lửa không?

Sư vạch ra xem và thưa: Không có lửa.

Bách Trượng đến vạch sâu trong lò được một chút lửa, đưa lên nói: Ông nói không có lửa vậy đây là cái gì?

Nhân đó Sư tỏ ngộ, bèn lễ tạ và trình bày chỗ giải ngộ của mình

Bách Trượng nói: Đây là ngã rẽ tạm thời.

Kinh nói: Muốn thấy Phật tánh phải quán thời tiết, nhân duyên. Thời tiết đã đến như mê chợt ngộ, như quên bỗng nhớ, mới rõ được vật không từ ngoài mà được".

Cho nên Tổ Sư nói: Ngộ rồi đồng với chưa ngộ, không tâm cũng không pháp. Chỉ là không hư vọng, phàm Thánh xưa nay tâm pháp vốn

tự đầy đủ. Ông nay đã vậy, tự khéo giữ gìn.

Ngày kế Sư theo Bách Trượng vào núi làm rẫy, Bách Trượng nói: Đem lửa đến được không?

Dạ được.

Bách Trượng hỏi: Chỗ nào?

Sư cầm một cành cây thổi vài cái, rồi trao cho Bách Trượng.

Bách Trượng nói: Như mọt đục gỗ (Kính Sơn Cảo nói: Nếu Bách Trượng không nói câu sau thì Sư bị điển tọa lừa")

Lúc Sư làm điển tọa, Tư-mã Đầu-đà nêu lời Dã hồ hỏi Sư: Thế nào?

Sư lay cửa ba cái.

Tư-mã Đầu đà nói: Thật là thô.

Sư nói: Phật pháp nói cái gì thô với tế.

Ngày nọ, Tư-mã từ Hồ Nam đến nói với Bách Trượng: Thời gian ngắn ở Hồ Nam tìm được ngọn núi tên Đại Quy, là nơi cư trú của1500 thiện tri thức.

Bách Trượng nói: Lão tăng ở được không?

Tư-mã nói: Chẳng phải nơi Hòa thượng ở được.

Bách Trượng hỏi: Vì sao?

- Hòa thượng là người xương, núi ấy là núi thịt, dù có ở thì đồ chúng chẳng đầy một ngàn người.

Bách Trượng hỏi: Trong chúng của ta, có người nào ở được không?

- Đợi xem

Bấy giờ, Hoa Lâm Giác là Đệ nhất tòa, Bách Trượng sai thị giả mời đến.

Bách Trượng hỏi: Người này thế nào?

- Tư-mã bảo Hoa Lâm tằng hắn một tiếng, đi vài bước, rồi thưa với Bách Trượng: "Người này không được."

Bách Trượng sai thị giả gọi Sư, lúc ấy làm Điển tòa, Tư-mã vừa thấy Sư bèn nói:

- Đây chính là chủ nhân của Quy Sơn. Tối đến Bách Trượng vời Sư vào thất dặn rằng: Ta hóa duyên ở đây thắng cảnh Quy Sơn ông nên ở đó, tiếp nối tông của ta và độ người hậu học.

Hoa Lâm nghe thế đến nói: Con là thượng thủ, tại sao Linh Hựu được trụ trì?

Bách Trượng nói: Nếu ông có thể đối trước chúng nói một lời xuất cách, ta sẽ ông cho làm trụ trì.

Bách Trượng liền chỉ tịnh bình hỏi: Không được gọi tịnh bình. Vậy ông gọi đây là cái gì?

Hoa Lâm nói: Không thể gọi là khúc cây vậy.

Bách Trượng lại hỏi Sư. Sư đạp đổ tịnh bình rồi đi ra.

Bách Trượng cười nói: Đệ nhất tòa này thối lui.

Bá Trượng bèn sai Sư đến Quy Sơn. Núi Quy Sơn cao vút không có bóng người lai vãng, chỉ có các loài rắn, sói, cọp, beo. Sư đến đây cất am tranh, hằng ngày lượm trái lật, trái dẻ làm thức ăn. Trải qua bảy năm không có người đến. Một hôm Sư tự nghĩ: “Đạo cốt tiếp vật lợi sinh, nay ta ở một mình thì không đúng. Sư bèn đi lần xuống núi, gặp cọp sói. Sư bảo: “Nếu ta có duyên với núi này, các ngươi nên đi tránh chỗ khác. Nếu ta không có duyên ở đây thì các ngươi cứ ăn thịt ta đi” Sư nói xong các loài thú dữ đều đi tứ tán. Sư trở về Am sống yên như trước. Chưa đầy một năm, Thượng tọa Lại An cùng với một số chúng từ Bách Trượng đến phụ giúp Sư. Lại An nói:

- Tôi và Hòa thượng làm Điển tòa. Đợi khi tăng chúng có khỏang 500 người mới làm việc. Dân cư sống dưới núi dần dần nghe tiếng. Họ rũ nhau lên núi cất một ngôi chùa cho Sư. Soái Lý Cảnh Nhượng, tâu vua cho biệt hiệu chùa là Đồng Khánh. Tướng quốc Bùi Công Hưu cũng từng lui tới thưa hỏi áo nghĩa sâu xa của Phật pháp. Người học Thiền trong thiên hạ kéo đến, trong số đó có người đã đắc pháp với Thiền Sư Ngưỡng Sơn Huệ Tịch. Cho nên đời gọi là tông Quy Ngưỡng.

* Sư thượng đường nói: Phàm tâm của người học đạo thì phải ngay thẳng, chân thật không dối gạt, không lưng, không mặt, không lừa phỉnh, trong tất cả thời thấy nghe bình thường không có chiều uốn, cũng chẳng phải nhắm mắt, bịt tai Chỉ cần tâm không chạy theo vật là được. Từ trước chư Thánh chỉ nói:

- Một phía lỗi lầm. Như vậy thì tâm sẽ nghĩ nhiều việc ác, đỗ việc tình kiến tưởng tập. Ví như nước mùa Thu trong lặng không lay động, không chướng ngại, người như vậy mới gọi là Đạo nhân, cũng gọi là người Vô Sự.

Khi ấy có Tăng hỏi: Người đốn ngộ có tu không?

Sư bảo: Nếu khi người ngộ được gốc thì họ tự biết, tu cùng không tu là lời nói hai đầu. Như nay, có người sơ tâm tuy theo duyên được một niệm đốn ngộ chân lý nơi mình, nhưng vẫn còn tập khí từ vô thỉ kiếp chưa thể hết sạch ngay, nên dạy hắn trừ sạch dòng thức tạo nghiệp hiện tại tức là tu. Không nói có một pháp riêng dạy hắn tu hành thú hướng.

Từ nghe nhập được lý, nghe và lý sâu mầu, tâm Sự tròn sáng

không ở chỗ mê lầm hiện thời, dẫu có trăm ngàn diệu nghĩa thăng trầm, hắn vẫn được ngồi yên mặc áo, tự biết tạo sinh kế. Nói tóm lại, chổ lý chân thật không nhận một mảy bụi, trong cửa muôn hạnh, không bỏ một pháp. (*Thật tế lý địa bất thọ nhất trần, vạn hạnh môn trung bất xã nhất pháp).

Nếu được như thế là đơn một dao đâm thẳng vào(đơn đao trực nhập), thì tình phàm Thánh dứt sạch, hiện bày chân thường, lý Sự không hai, tức là Phật như như.

Đặng Ẩn Phong đến Quy Sơn, bèn vào nhà tăng cởi, y bát máng lên bảng. Quy Sơn nghe Sư thúc đến, Sửa soạn oai nghi vào nhà Tăng chào. Ẩn Phong thấy Quy Sơn đến bèn làm thế nằm, Quy Sơn liền trở về phương trượng. Ẩn Phong bỏ đi. Giây lâu Quy Sơn hỏi thị giả: Sư thúc còn ở đó không?

Thị giả thưa: Đi rồi

Quy Sơn hỏi: Khi đi có nói gì không?

Thị giả thưa: Không nói lời nào.

Quy Sơn: Chớ nói không nói, tiếng ông ta vang như sấm.

* Vân Nham đến Quy Sơn.

Sư hỏi: Nghe trưởng lão ở Dược Sơn làm Sư tử phải không?

Vân Nham đáp: Đúng vậy

Sư nói: Làm mãi có khi cũng phải dẹp.

Vân Nham nói: Cần làm thì làm, cần dẹp thì dẹp.

Sư hỏi: Lúc dẹp, Sư tử ở đâu?

Vân Nham nói: Dẹp rồi.

(Pháp Xướng Ngộ nói: Đẹp như một trường Sư tử, chỉ có đầu mà không đuôi. Lúc ấy, nếu ta thấy Quy Sơn nói dẹp rồi thì Sư tử ở đâu, bèn thả kim mao, dạy ngay Quy Sơn ẩn mình vào không lộ)

Sư hỏi Vân Nham: Bồ-đề lấy gì làm tòa?

Vân Nham nói: Lấy vô vi làm tòa

Vân Nham lại hỏi Sư.

Sư đáp: Lấy pháp không làm tòa." Lại hỏi Đạo Ngô: "Thế nào?". Đạo Ngô nói: Ngồi cũng cho y ngồi, nằm cũng cho y nằm. Có một người không ngồi không nằm, nói mau! nói mau! Sư bèn thôi.

Sư hỏi Vân Nham: Nghe ông ở Dược Sơn lâu rồi phải không?

- Phải.

- Thế nào là tướng đại nhân Dược Sơn?

- Niết bàn hậu hữu

-Thế nào là Niết bàn hậu hữu?

- Nước rưới không dính.

Vân Nham lại hỏi Sư: Tướng đại nhân Bách Trượng thế nào?

- Oai nghi vòi vọi, sáng rỡ. Trước tiếng chẳng phải tiếng, sau sắc chẳng phải sắc. Con muỗi đậu trên con trâu sắt, nên không có chỗ cắm mõ.

Sư hỏi Đạo Ngô: Từ đâu đến?

Đạo Ngô: Khán bệnh đến.

Vân Nham: Có mấy người bệnh, có mấy người không bệnh?

Sư nói: Không bệnh. Chẳng phải Trí đầu đà?

Đạo Ngô: Bệnh và không bệnh đều không liên hệ đến việc khác. Nói mau! Nói mau!

Sư nói: Nói được cũng không can thiệp đến ông ta

Đức Sơn đến tham, vắt áo lên pháp đường, đi qua đi lại, nhìn phương trượng nói: Có không, có không?

Sư lại ngồi, không liếc nhìn. Đức Sơn nói: Không! Không Bèn đi ra (Tuyết Đậu nói "Khám phá rồi") Đến đầu cửa Đức Sơn mới nói:

- Tuy vậy cũng không được qua loa". Bèn đầy đủ oai nghi rồi lại gặp nhau, vừa đến cửa liền đưa tọa cụ lên nói: Hòa thượng" Sư định lấy phất trần. Đức Sơn liền hét, phất tay áo đi ra. (Tuyết Đậu: Dính vào lời khám phá vậy). Đến tối Sư hỏi Thủ tòa: Vị tăng mới đến khi sáng còn không?

Thủ tọa thưa: Ngay khi đó y trở ra pháp đường, mang giầy cỏ đi luôn.

Sư nói: Gã ấy sau này lên đỉnh cô phong dựng am cỏ quở Phật mắng Tổ (Tuyết Đậu Hiển nói: Trên tuyết thêm Sương", Ngũ Tổ dạy: "Đức Sơn rất giống người giặc tâm rỗng rang. Quy Sơn cũng giặc qua rồi mới giương cung)

* Thạch Sương đến Quy Sơn làm Mễ đầu.

Một hôm sàng gạo. Sư nói: Vật của thí chủ chớ có ném bừa bãi.

Thạch Sương nói: Không có.

Sư nhặt một hạt rơi dưới đất nói: Ông nói không vứt bừa bãi. Vậy đây là cái gì?

Thạch Sương không đáp.

Sư lại nói: Chớ khinh hạt này, trăm ngàn hạt đều từ hạt này sinh ra.

Thạch Sương nói: Trăm ngàn hạt từ hạt này sinh ra, không rõ hạt này từ đâu sinh ra.

Sư cười to hả hả. Về lại phương trượng.

* Giáp Sơn ở Quy Sơn làm Điển tọa.

Sư hỏi: Hôm nay ăn thức ăn gì?

Giáp Sơn nói: Hai năm cùng một mùa Xuân

- Được được, việc đang tu.

- Rồng ngũ trong Tổ của phượng hoàng.

Ngưỡng Sơn hỏi:Thế nào là ý của Tổ Sư từ phương Tây đến?

Sư chỉ lồng đèn nói:Lồng đèn rất đẹp.

Ngưỡng Sơn nói: Chớ chỉ đây là gì?

Sư nói: Cái này là gì?

Ngưỡng Sơn nói: Giống lồng đèn.

Sư nói: Quả nhiên không thấy một ngày.

* Sư dạy chúng: Như nhiều người chỉ được đại cơ, không được đại dụng.

Ngưỡng Sơn đem câu này hỏi Am chủ dưới núi rằng: Hòa thượng nói gì? Ý chỉ thế nào?

Am chủ nói: Nói lại xem.

Ngưỡng Sơn định nói thì bị Am chủ đá nhào. Ngưỡng Sơn về kể lại cho Sư nghe. Sư cười ha ha.

* Sư cùng chúng đi hái trà. Sư bảo Ngưỡng Sơn: Suốt ngày hái trà chỉ nghe tiếng của ông mà chẳng thấy hình của ông. Hãy hiện hình của ông cho ta thấy coi.

Ngưỡng Sơn liền đập cây trà.

Sư nói: Ông chỉ được dụng, không được thể của nó.

Ngưỡng Sơn thưa: Con chưa biết Hòa thượng thế nào?

Sư im lặng.

Ngưỡng Sơn nói: Hòa thượng chỉ được thể của nó mà không được dụng của nó.

Sư nói: Cho ông ăn ba mươi gậy.

Ngưỡng Sơn nói: Gậy của Hòa thượng con ăn, gậy của con ai ăn.

Sư nói: Cho ông ba mươi gậy.

Thủ Sơn nói: Phàm là Tông Sư phải đủ trạch pháp nhãn mới được. Lúc ấy không phải Quy Sơn thì ai nâng rào đở vách.

Lang Lang Giác nói: “Năm canh ngủ dậy sớm”. Lại có người đi đêm nói:”Nếu không có Quy Sơn kịp thời đánh phá. Thái Châu. Bạch Vân Thủ Đoan nói: Cha con theo nhau ý khí tương hợp, cơ phong đổi nhau, cùng thời cáu gắt. Tuy nhiều như thế, rốt cuộcvì sao nói được cả thể và dụng. Quy Sơn cho ông 30 gậy. Cũng là duyên nuôi dưỡng ông”. Tương Sơn Cần nói:” Ông Trương mới làm bạn với ôngLý, đợi phạt ông

Lý một chén rượu. Ngược lại bị ông Lý phạt một chén.

Trong tay người khéo tay, trình khéo tay. Ngọc Tuyền Liên nói:" Dù thể dụng lưỡng toàn, cũng đâu có thể đương đầu lỗi quấy, lỗi thì nên dừng. Cho ông 30 gậy như vậy".

Ba chén rượu trang điểm mặt công tử, một cành hoa cài lên đầu mỹ nhân)

* Có lần Sư đang ngồi, Ngưỡng Sơn vào.

Sư nói: Huệ Tịch nói mau, chớ vào viện khác.

Ngưỡng Sơn nói: Huệ Tịch tin cũng không lập.

Sư nói: Ông tin cũng không lập, không tin cũngkhông lập

Ngưỡng Sơn nói: Chỉ là Huệ Tịch lại tin ai?

Sư nói: Nếu thế tức là Định tánh Thinh văn.

Ngưỡng Sơn nói: Huệ Tịch Phật cũng không lập

Sư hỏi Ngưỡng Sơn: Kinh Niết Bàn 40 quyển, bao nhiêu quyển là Phật nói, bao nhiêu quyển là ma nói?

Ngưỡng Sơn nói: Đều là ma nói.

Sư nói: Sau này không ai có thể làm gì được ông.

Ngưỡng Sơn nói: Huệ Tịch là việc, hành vi ở chổ nào?

Sư nói: Chỉ quý ở trí tuệ, chứ không nói ở hành vi của ông.

* Có lần Ngưỡng Sơn giặt áo, đưa lên hỏi Sư: Con không ở đây là thế nào?

Sư nói: Hòa thượng có thân mà vô dụng.

Hồi lâu Sư hỏi: Đang lúc như thế thì ông làm sao?

Ngưỡng Sơn nói: Chính như thế.

- Hòa thượng có thấy y không?

Sư đáp: Ông có dụng mà không có thân.

Sau đó bỗng Sư hỏi Ngưỡng Sơn: Trong mùa xuân ông có lời chưa đầy đủ, thử nói xem?

Ngưỡng Sơn nói: Chính thế nên kỵ nói

Sư nói: Trí của Đình tù trưởng

Sư lấy tịnh bình cho Ngưỡng Sơn, Ngưỡng Sơn định nhận, Sư rụt tay lại nói:

Là cái gì?"

Ngưỡng Sơn nói:

Hòa thượng còn thấy cái gì?

Sư nói: Nếu thế đâu cần phải đến ta tìm

Ngưỡng Sơn nói: Tuy thế trong đạo nhân nghĩa, dâng bình chế nước cho Hòa thượng, cũng là việc bổn phận.

Sư bèn đưa tịnh bình cho Ngưỡng Sơn.

* Có lần Sư cùng Ngưỡng Sơn đi, Sư chỉ vào cây bá hỏi: Trước mặt là gì?

Ngưỡng Sơn nói: Cây bá.

Sư lại hỏi Vân Điền, ông ta cũng nói cây bá.

Sư nói: Vân Điền sau này cũng có 500 đồ chúng.

Quy Sơn nói: Sơn tăng thì không vậy.

Vân Điền Công Tử: Tôi không như ông.

Hãy nói là Đại viên đúng hay là sơn tăng đúng? Nếu phân biệt được thì cho ông trạch pháp nhãn nếu không phân biệt được thì Phật pháp dẫy đầy sinh diệt.

Thần Đỉnh Nhượng nói: Đây là ý ở chổ Vân Điền hay là ý ở phần Ngưỡng Sơn. Lại là điều không như thế. Chư Thượng tòa: Tất cả các pháp như vậy, lại không cần sinh Sự,đó là cha con họ thuyết pháp, cùng nói mới biết).

* Sư hỏi Ngưỡng Sơn: Từ đâu đến?

Ngưỡng Sơn nói: Từ trong ruộng đến.

- Lúa tốt gặt được chưa?

Ngưỡng Sơn làm thế gặt lúa.

Sư nói: Ông vừa đến,thấy xanh hay thấy vàng.

Ngưỡng Sơn nói: Thấy không xanh, không vàng.

Ngưỡng Sơn nói: Sau lưng Hòa thượng là gì?

- Ông có thấy không?

Ngưỡng Sơn cầm bông lúa nói: Hòa thượng đâu từng hỏi cái này?

Sư nói: Đây là ngỗng chúa chọn vú Sữa.

Sư hỏi Ngưỡng Sơn: Trời lạnh hay người lạnh?

Ngưỡng Sơn nói: Mọi người ở đây.

Sư nói: Sao không nói thẳng?

Ngưỡng Sơn: Vừa đến cũng không quanh co, Hòa thượng thế nào?

Sư nói: Cần phải theo dòng

* Sư thượng đường nói: Giữa mùa đông rất lạnh là việc hàng năm. Ánh mặt trời xoay vần muôn đời là gì?

Ngưỡng Sơn bước tới trước khoanh tay rồi đứng.

Sư nói: Thật tình ta biết ông không đáp được câu hỏi này.

Hương Nghiêm nói: Con trả lời thiên lệch câu này.

Sư bước tới trước hỏi: Hương Nghiêm nói đi! Hương Nghiêm đứng

im.

Sư nói: Lại gặp Huệ Tịch không biết.

* Có lần Sư ngồi, Ngưỡng Sơn từ phương trượng đi qua.

Sư nói: Nếu là Tiên Sư Bách Trượng thấy ông phải ăn gậy mới được.

Ngưỡng Sơn nói:Việc hôm nay thế nào?

Sư nói: Lấy hai miếng da hợp lại.

Ngưỡng Sơn nói: Ân này khó đền.

Sư nói: Chẳng phải ông bất tài, nhưng tại lão túc già.

Ngưỡng Sơn: Ngày nay đích thân thấy Sư ông Bách Trượng đến.

- Ông thấy chỗ nào?

- Không nói thấy chỉ là không khác.

Sư nói: Trước sau là tác gia.

Sư hỏi Ngưỡng Sơn: Việc nay bỏ qua một bên. Việc xưa nay thế nào?

Ngưỡng Sơn vòng tay bước đến gần.

Sư nói: Đó là việc ngày nay, còn việc xưa thì thế nào?

Ngưỡng Sơn lễ bái.

(Tương Sơn Cẩn nói: Ngưỡng Sơn tuy khéo trước tiến sau lùi, phát minh xưa nay, khó nói ý Quy Sơn hút chất nước trong bánh bao, ép cát tìm dầu. Tuy vậy, thử nghĩ: Ngưỡng Sơn khoanh tay ý thế nào? Nếu biết được việc hành cước xong hoặc chưa như vậy, lão tăng không cô phụ mọi người. Mà chính mọi người cô phụ lão tăng).

* Có lần Động Sơn, Hương Nghiêm đứng hầu Sư đưa tay lên nói: Người như thế thì ít. Không như thế thì nhiều.”

Hương Nghiêm từ đông qua tây đứng. Ngưỡng Sơn từ tây qua đông đứng.

Sư nói: Nhân duyên này sau 30 năm như đem vàng ném xuống đất.

Ngưỡng Sơn nói: Cũng cần Hòa thượng đề xướng mới được

Hương Nghiêm nói: Thì nay cũng không ít.

Sư nói: Hợp lấy cái miệng.

(Nam Đường Tĩnh nói:

- Voi chúa hú, Sư tử rống,cư địa bàn không sao băng gọi là đẩu, ném xuống đất là tiếng vàng. Chín khúc Hoàng Hà trong xanh.)

* Có lần Sư đang ngồi, Ngưỡng Sơn bước vào, Sư lấy hai tay giao nhau dạy. Ngưỡng Sơn làm người nữ lể bái.

Sư nói: Như thế!Như thế!

* Có lần Sư ngồi trong phương trượng, Ngưỡng Sơn bước vào. Sư nói: Huệ Tịch! gần đây Tông môn thế nào?

Ngưỡng Sơn nói: Có người suy tính việc này.

- Sư hỏi: Huệ Tịch thế nào?

- Huệ Tịch chỉ khó khăn đến thì nhắm mắt, khỏe mạnh thì tọa thiền. Cho nên chưa từng nói được.

- Đến đất ruộng này cũng khó được.

- Theo chỗ Huệ Tịch thì chỉ một câu như thế cũng không được.

- Ông làm một người cũng không được.

- Thánh nhân từ xưa đều là như thế.

- Có người cười ông trả lời như thế.

- Người biết cười là cùng Huệ Tịch đồng tham.

- Viêc xuất đầu thế nào?

Ngưỡng Sơn nhiễu quanh gường thiền một vòng.

Sư nói: Bày phá xưa nay.

(Tương Sơn Cẩn nói: Gảy khúc đàn khác,thấy lá rơi biết mùa thu, từ xưa đến nay đắp xây con đường chim huyềndiệu, cho cha con ông ta ngao du, nếu trong rừng gai còn thiếu ngộ, lấy gì thể nghiệm. Chỉ như Ngưỡng Sơn nhiễu giường thiền một vòng. Quy Sơn nói: Cắt vở xưa nay như nạp tăng mắt sáng thì với ông ta một chút cũng không được.)

* Có lần Ngưỡng Sơn, Hương Nghiêm đứng hầu.

Sư nói: Quá khứ, vị lai, hiện tại, Phật Phật nói đồng, người người được đường giải thoát.

Ngưỡng Sơn nói: Thế nào là con đường người người giải thoát?

Sư quay nhìn Hương Nghiêm nói: Tịch tử hỏi sao không đáp?

Hương Nghiêm nói: Nếu nói quá khứ vị lai hiện tại con chỉ có chổ đáp.

Sư nói: Ông làm sao mong đáp?

Hương Nghiêm nói: “Trân trọng” rồi đi.

Sư lại hỏi NgưỡngSơn: Trí Nhàn đáp như thế còn khế hợp với ông không?

Ngưỡng Sơn nói: Dạ không.

Sư nói: Còn Ông thì sao?

Ngưỡng Sơn cũng nói: “Trân trọng” rồi đi. Sư cười ha ha nói: Như nước hòa với Sữa.

* Có một hôm, Sư đưa một chân lên bảo Ngưỡng Sơn: “Ta hằng ngày được mọi người đỡ, cảm ân họ không hết”.

Ngưỡng Sơn nói: Lúc ấy trong vườn Cấp Cô Độc và ở đây không

khác.

Sư nói: Cần phải nói mới được.

Ngưỡng Sơn nói: Khi trời lạnh mang vớ cho ông ta, cũng không ngoài việc bổn phận.

Sư nói: Không phụ ban dầu, ông nay đã thấu triệt.

Ngưỡng Sơn nói: Thế thì cần phải đáp câu này.

Sư nói: Thử nói xem.

- Ngưỡng Sơn: Thành thật như lời nói.
- Sư nói: Như thế! Như thế!

Sư hỏi Ngưỡng Sơn: Sinh, trụ, dị, diệt ông hiểu thế nào?

Ngưỡng Sơn nói:

- Khi một niệm khởi không thấy có sinh, trụ, dị, diệt.
- Ông đâu được di pháp?
- Hòa thượng vừa hỏi gì?
- Sinh, trụ, dị, diệt
- Gọi là di pháp.

Sư hỏi Ngưỡng Sơn: Ông hiểu thế nào là Diệu tịnh minh tâm?

Ngưỡng Sơn đáp: Sơn hà, đại địa, ngày tháng, trăng sao.

- Sư nói: Ông chỉ được việc này
- Hòa thượng vừa hỏi gì?
- Diệu tịnh minh tâm
- Gọi là việc gì?

Đúng như thế! Như thế!

* Trong hội Thạch Sương có hai thiền khách đến nói: Ở đây không một người hiểu thiền. Sau khi phổ thỉnh bữa củi, Ngưỡng Sơn thấy hai thiền khách nghỉ, bèn lấy một cây củi đến hỏi: Có nói được không?

Cả hai không đáp. Ngưỡng Sơn nói: Đừng nói không người hiểu thiền.

Ngưỡng Sơn về kể cho Sư nghe: Hôm nay có hai thiền khách bị Huệ Tịch khám phá.

Sư nói: Ông khám phá chỗ nào?

Ngưỡng Sơn kể lại câu chuyện như trước.

Sư nói: Ông lại bị ta khám phá.

(Vân Cư Tích nói: Chỗ nào là chỗ Quy Sơn khám phá Ngưỡng Sơn)

* Một hôm Sư đang nằm ngủ, Ngưỡng Sơn hỏi, Sư bèn quay mặt vào vách.

Ngưỡng Sơn nói: Hòa thượng làm sao thế?

Sư thức dậy nói: Ta vừa nằm mộng, ông thử nói cho ta xem. Ngưỡng Sơn lấy một chén nước rửa mặt cho Sư. Chốc lát, Hương Nghiêm cũng đến hỏi.

Sư nói: Ta vừa nằm mộng,hãy nói rõ cội nguồn cho ta nghe.

Hương Nghiêm rót một chén trà đến.

Sư nói: Kiến giải của hai ông hơn Thu tử.

(Tương Sơn Cẩn nói: Trong mộng nói hứa cho Quy Sơn, diêu dụng thần thông, phải là hai ông chở trà qua sông, xưa nay tuổi già tâm đơn lẽ, thương tiếc con, đến môn hạ nạp tăng. Một người ở ngoài cửa,một người trong cửa, còn có một người thiên giới không từng cất chứa, mắt Phật nhìn không thấy. Nam Đường Tĩnh nói: Vạch cỏ xem gió, ngũ một mình trên đỉhh Cô Phong, trống không đàn; khúc hát không sinh. Quy Ngưỡng, Hương Nghiêm đỉnh ba chân, đến cỏ không phí Sức mây, mặc cho phân ngàn trăm ức thân.)

Nhân tăng hỏi Sư: Thế nào là yếu chỉ Thiền tông?

Sư dựng phất trần, sau đó Tăng gặp Vương Thường Thị

Thị hỏi: Quy Sơn mấy ngày gần đây có nói câu gì không

Tăng kể lại lời trước đây.

Thường Thị nói: Huynh đệ trong đó bàn luận thế nào?

Tăng nói: Mượn sắc minh tâm, nhờ vật hiển lý.

Thường Thị nói: Không phải đạo lý này, Thượng tọa mau trở về tôi xin gởi một lá thư đến Hòa thượng, Tăng nhận thư cầm về đưa Sư. Sư mở ra xem thấy vẽ một tướng tròn ( ) bên trong viết một chữ nhật, Sư dùng chân xóa đi.

Sư nói: Ai ngờ ngoài ngàn dặm lại có tri âm.

Có lần Ngưỡng Sơn hầu thưa rằng: Tuy thế cũng chỉ là kẻ tục.

Sư nói: Còn ông thì sao?

Ngưỡng Sơn lại vẽ một tướng tròn ( ), trong đó vẽ một chữ nhật, rồi lấy chân bôi đi. Sư liền cười lớn.

Có lần Sư đang ngồi, Ngưỡng Sơn hỏi: Hòa thượng sau khi trăm tuổi, có người hỏi pháp đạo tiên. Sư trả lời thế nào?

Sư nói: Một cháo một cơm.

- Trước mặt có người không chịu lại là thế nào?

- Tác gia Sư tăng.

Ngưỡng Sơn liền lễ bái.

Sư nói: Gặp người không được kể lầm.

Sư hỏi Ngưỡng Sơn: suốt ngày bàn luận cùng ông thành được việc gì? Ngưỡng Sơn vẽ một đường giữa hư không.

Sư nói: Nếu không phải là ta đều bị ông mê hoặc.

Ngưỡng Sơn hỏi: Trăm ngàn vạn cảnh một khi đến thì thế nào?

Sư đáp: Xanh không phải vàng, dài không phải ngắn.

Các pháp trụ vào vị trí của nó, không can hệ đến việc ta.

Ngưỡng Sơn liền lễ bái.

Làm tương Sư hỏi Ngưỡng Sơn phải dùng bao nhiêu muối.

- Con không biết, không muốn trả lời

Sư nói lại là lão tăng biết.

Ngưỡng Sơn nói: Không biết dùng bao nhiêu muối?

- Ông đã không biết, ta cũng không đáp.

Đến tối Sư lại hỏi Ngưỡng Sơn: Nhân duyên hôm nay ông làm sao chủ trì?

- Đợi hỏi thì đáp.

- Hiện hỏi

- Tai điếc mắt mờ, thấy nghe không hiểu,

- Phàm có hỏi đáp phát ra lời nói không được.

Ngưỡng Sơn lễ tạ.

- Ông nay quên trước mất sau, không phải nho nhỏ.

Sư bảo Ngưỡng Sơn: Ông phải hồi quang phản chiếu, người khác không biết chờ ông hiểu. Ông thử đem thật hiểu hiến cho lão Tăng xem.

Ngưỡng Sơn nói: Nếu dạy con tự xem thì đến đây không viên vị cũng không một vật không hiểu được hiến Hòa thượng.

- Chỗ không viên vị, vốn là ông làm chỗ hiểu, chưa lìa tâm cảnh

Đã không viên vị, chỗ nào có pháp? Lấy vật gì làm cảnh?

- Vừa đến ông hiểu thế phải không?

- Phải.

- Nếu thế là đầy đủ tâm cảnh pháp, chưa thoát khỏi tâm ta.

Vốn là có hiểu đâu nói không hiểu hiến cho ta, cho ông hiển tín vị, ẩn nhân vị.

Nhân thấy Ngưỡng Sơn đến Sư bèn lấy năm ngón tay vẽ giữa đất một đường Ngưỡng Sơn lấy tay vẽ một đường, Sư lại nắm tai mình, giựt giựt năm ba cái mới thôi.

Ngày nọ Sư thấy Hương Nghiêm, Ngưỡng Sơn làm bánh, Sư nói: Tiên Sư Bách Trượng đương thời được đạo lý này.

Ngưỡng Sơn và Hương Nghiêm nhìn nhau nói: Người nào đáp được lời này?

Sư nói: Có một người đáp được

Ngưỡng Sơn hỏi: Ai?

Sư chỉ con trâu bảo: Nói! Nói!

Ngưỡng Sơn chạy lấy một bó cỏ đem đến, Hương Nghiêm múc một thùng nước đem đến để trước mặt con trâu. Con trâu đang ăn. Sư bảo: Cho gì? Cho gì? Chẳng cho gì? Huệ Tịch và Trí Nhàn đồng lễ.

Sư hỏi: Khi sáng hoặc khi tối.

Một hôm Sư thúc trình ngữ: Ngoài thanh sắc cho ta cùng thấy.

Khi ấy có Thượng tọa U Châu, Giám Huyền trình ngữ rằng: Không từ đây ra người ấy không mắt.

Sư không nhận.

Ngưỡng Sơn ba lần trình ngữ: Lần đầu nói: Thấy lấy chẳng thấy lấy.

Sư nói: Nhỏ như đầu sợi lông, lạnh như Sương tuyết.

Lần thứ hai nói: Ngoài thanh sắc, ai cầu thấy nhau.

Sư nói: Chỉ kẹt phương ngoài nghe thấy.

Lần thứ ba nói: Như hai gương chiếu nhau, trong đó không hình tượng.

Sư nói: Lời này đúng, ta muốn ngươi chẳng sớm lập hình tượng vậy.

Ngưỡng Sơn lại hỏi: Hòa thượng ở chỗ Sư ông Bách Trượng làm sao trình ngữ?

Ta đối với chỗ tiên Sư Bách Trượng trình ngữ rằng: như

trăm ngàn gương sáng soi hình, ánh sáng chiếu nhau, trần trần sát sát, mỗi mỗi không nương nhau, Ngưỡng Sơn nhân đó lễ bái.

Ngày nọ Sư hỏi Hương Nghiêm: Ta nghe ông ở chỗ Tiên Sư Bách Trượng hỏi một đáp mười, hỏi mười đáp trăm, ông là người thông minh lanh lợi, ý biết thức tưởng cội nguồn sinh tử. Giờ đây hãy nói thử một câu khi cha mẹ chưa sinh xem?

Hương Nghiêm bị câu hỏi này, mịt mờ không đáp được. Trở về liêu, đem hết sách vở đã học qua tìm một câu đáp trọn không thể được, Sư than rằng: Bánh vẽ chẳng no được bụng đói. Đến cầu xin Quy Sơn nói phá.

Sư nói: Nếu ta nói cho ông, sau này ông ông sẽ chữi ta. Ta nói là việc của ta, không can hệ gì ông?

Hương Nghiêm bèn hết sách vở đã thu thập được đồng thời đốt hết. Sư nói: Đời này không học Phật pháp nữa chỉ là Tăng thường làm việc cơm cháo, khỏi nhọc tâm thần. Sư khóc từ biệt Quy Sơn, thẳng đến Nam Dương chỗ di tích của Quốc Sư Huệ Trung. Sư trụ tại đây. Ngày nọ

nhân cuốc cỏ trên núi, lượm hòn gạch, ném trúng cây tre vang tiếng.

Sư chợt tỉnh ngộ, phát lên cười, Sư trở về tắm gội đốt hương nhắm hướng Quy Sơn đãnh lễ, ca tụng rằng: Hòa thượng đại từ, ân đức như cha mẹ. Khi trước nếu vì con nói rồi thì đâu có ngày nay. Sư làm bài tụng:

Nhất kích vong sở tri (Dịch) Một tiếng quên sở tri
Cánh bất giả tu trì Chẳng cần phải tu trì
Động dung dương cổ lộ Đổi sắc bày đường xưa
Bất đọa thiểu nhiên ki (cơ) Chẳng rơi cỏ lặng yên
Xứ xứ vô túng tích. Nơi nơi không dấu vết
Thinh sắc ngoại oai nghi Oai nghi ngoài sắc thinh
Chủ nhân đạt đạo giả Những người bậc đạt đạo.
Hàm ngôn thượng thượng ki (cơ) Đều gọi thượng thượng cơ.

Sư nghe được bảo Ngưỡng Sơn: Ông là người đã thấu triệt.

Ngưỡng Sơn nói: Đây là tâm cơ ý thức; thuật được thành, đợi con tự khám phá qua.

Sau đó Ngưỡng Sơn gặp Hương Nghiêm nói: Hòa thượng ca ngợi Sư đệ phát minh việc lớn, ông thử nói xem. Hương Nghiêm đọc bài tụng trước cho Ngưỡng Sơn nghe. Ngưỡng Sơn bảo: Đây là do tập khí nhiều đời ghi nhớ mà thành. Nếu có chánh ngộ thì làm bài tụng khác xem. Hương Nghiêm lại nói tụng rằng:

Khứ niên bần vị thị bần
Kim niên bần thủy thị bần
Khứ niên bần du hữu trác chùy chi địa
Kim niên bần chùy dã vô
(Năm xưa nghèo chưa thật nghèo
Năm nay nghèo mới thật nghèo
Năm xưa nghèo vẫn còn có đất cắm dùi
Năm nay nghèo dùi cũng không)

Ngưỡng Sơn nói: Như lai Thiền cho Sư đệ hiểu. Tổ Sư thiền cho mộng thấy.

Hương Nghiêm lại có bài tụng: Ngã hữu nhất ki (cơ) (Ta có một ki (cơ)

Thuấn mục thị y Chớp mắt chỉ y
Nhược nhân bất hội Nếu người chẳng hội
Biệt hoán Sa di Riêng gọi Sa di)

Ngưỡng Sơn gật đầu và về thưa lại Quy Sơn: Đáng mừng Sư đệ. Trí Nhàn đã ngộ Tổ Sư thiền.

Huyền giác nói: Thử nghĩ: "Như Lai Thiền và Tổ Sư thiền là phân hay không phân. Trường Khánh Lăng nói:

Một khi ngồi lại". Vân Cư Tích Vi nói: Trong chúng bàn luận: Như lai Thiền cạn, Tổ Sư thiền sâu.

Chỉ có Hương Nghiêm lúc ấy sao không hỏi: Thế nào là Tổ Sư Thiền nếu đặt được lời chỗ nào có.

Lang Lang Giác nói: Vũ Đế cầu tiên không được tiên, vua giả ngồi ngay lại thăng thiên.

Quy Sơn nói: Hương Nghiêm đáng gọi trên không mãnh ngói, dưới không dộng chùy, phơi bày rõ ràng không thể lấy. Nếu không phải Ngưỡng Sơn, giống như bỏ qua gã này. Vì sao? Không được Sức Sương tuyết, đâu biết tiết tháo cây tùng, cây bá.

Kính Sơn Cảo nói: Về già Quy Sơn giống như dạy được một tượng gỗ thịt, rất là đáng thương. Lại thế nào là chỗ đáng thương, mặt giáp mặt nhau tay chân động, đâu biết lời nói là người khác.)

Sư thượng đường nói: Các ông chỉ được đại cơ, không được đại dụng. Lúc ấy Cửu Phong trong chúng đi ra. Sư gọi lại. Cửu Phong không quay nhìn.

Sư nói: Gã này chịu làm pháp khí. Ngày nọ từ biệt Sư nói: Con từ biệt Hòa thượng ngoài ngàn dặm, không lìa tả hữu.

Sư xúc động nói: Khéo làm. Linh Vân lúc đầu ở Quy Sơn, nhân thấy hoa đào mà ngộ đạo. Có kệ rằng:

Tam thập niên lai tầm kiếm khách
Kỷ hồi lạc diệp hựu trừu chi
Tự tòng nhất kiến đào hoa hậu
Trực chí như kim cánh bất nghi
(Ba mươi năm tìm trang kiếm khách
Bao phen lá rụng lại đâm chòi
Từ ngày thấy được hoa đào nở
Thẳng đến hôm nay sạch hết nghi).

Sư xem kệ nói: Sở ngộ của ông ta khế hợp với sở ngộ của mình".

Sư nói: Từ duyên ngộ đạo, mãi không thối mất, khéo từ hộ trì".

Thượng Lâm tham Sư.

Sư nói: Đại đức từ đâu đến?

- Áo dày mũ trụ đầy đủ.
- Cởi hết rồi đến gặp Đại Đức.
- Cởi rồi.

Sư quát: Giặc còn chưa đánh cởi làm gì.

Không đáp.

Ngưỡng Sơn nói thay: Thỉnh Hòa thượng trừ đi hai bên.

Sư lấy tay từ chối “dạ dạ”

Thượng Lâm sau đó tham Vĩnh Tần mới thấu hiểu ý chỉ này.

Sơ Sơn đến tham gặp Sư dạy chúng rằng: “Cao sĩ hành cước phải ngủ nghĩ trong thinh sắc, ngồi nằm trong thinh sắc mới được.

Sơ Sơn nói: Thế nào là câu “không rơi vào thinh sắc?”

Sư dựng phất trần.

Sơ Sơn nói: Đây là câu “rơi vào thinh sắc”.

Sư ném phất trần, trở về phương trượng.

Sư nói: Không khế hợp”. Bèn từ giã

Hương Nghiêm, nói: Sao không ở?

Sơ nói: Con và Hòa thượng không có duyên.

- Có nhân duyên gì thử nêu xem?

Sơ Sơn bèn nói lại lời trước đây.

Hương Nghiêm nói: Con có lời này.

Sơ Sơn nói: Nói gì?

Hương Nghiêm: Lời nói phát ra chẳng phải tiếng, trước sắc không vật.

“Vốn có người trong đây”Bèn dặn Hương Nghiêm: Sau này có chỗ ở con lại đến gặp ta, rồi đi.

Sư hỏi Hương Nghiêm: Xà-lê hèn kém hỏi lời sắc thinh ở đâu rồi?

Hương Nghiêm: Đi rồi.

- Thử nêu xem.

- Hương Nghiêm nói lại lời như trước.

Sư nói: ông ta nói gì?

- Rất chịu con.

Sư cười nói: Ta nói gã hèn này có ưu điểm, vốn chỉ ở đây. Gã này đi rồi, dù ở núi cũng không có củi đốt, ở gần nước cũng không có nước uống. Rõ ràng nhớ lấy. Nhân có Tư Quốc đến tham, Sư chỉ trăng dạy ông ta. Tư quốc lấy tay gạt ba cái.

Sư nói: Không nói ông không thấy, chỉ là chỗ thấy rất thô.

Sư ngồi ở pháp đường, Khố đầu đánh mõ, Hỏa đầu ném ngọn lửa đi. Vỗ tay cười lớn.

Sư nói: Trong chúng có người nào, lại gọi đến hỏi: Ông làm gì?

Hỏa đầu nói: Con không ăn cháo mà bụng no, cho nên thích.

Sư liền gật đầu: (Sau đó Kính Thanh nói: Sẽ biết không có người

trong chúng Quy Sơn. Ngọa Long cầu nói: Sẽ biết có người trong chúng) Quy Sơn-nhân vách bùn, Lý Quân Dung đến, Cụ Công Thường, cho đến sau lưng Sư cầm cái hốt đứng. Sư quay đầu thấy bèn nghiêng nê bàn làm thế lấy bùn. Lý bèn chuyển hốt, làm thế tiến tới bùn. Sư ném lên bàn, cùng về phương trượng.

(Nham Đầu nghe nói: Ôi! Phật pháp bao la. Đại tiểu Quy Sơn, nê bích không rõ. Minh Chiêu Khiêm nói: Lúc ấy làm thế nào khỏi bị Nham Đầu kiểm điểm. Thay nói:

Lại chuyển nê bàn làm thế nê bích, rồi ném trở về. Hoàng Long Tân nói: Nham Đầu nhầm danh ngôn, thật không biết Quy Sơn, Quân Dung làm khéo thành vụng về) Nhân lúc Thị Ngự vào tăng đường, Sư hỏi: Như nhiều Sư tăng là Tăng ăn cháo cơm hay là Tăng tham thiền?

Sư nói: Cũng không phải Tăng ăn cơm cháo, cũng không phải là Tăng tham thiền.

Thị Ngự nói: Ở đây làm gì?

- Thị Ngự tự hỏi ông ta xem.

Ngày nọ Sư thấy Lưu Thiết Ma đến bèn nói: Trâu cái già đến.

Lưu nói: Ngày tới Đài Sơn đại trai hội, Hòa thượng đi không?

Sư bèn duỗi chân làm thế nằm, Lưu bèn đi ra.

Tịnh Từ Nhất nói: Duỗi chân thế nằm không đi.

5. Lưu Thiết Ma Khang Sa mà đi, có gì can thiệp. Thật không biết, lão Quy Sơn bình sinh một cánh tay uốn không cong, bị Lưu Thiết Ma đẩy một cái té nhào đến nay dậy không được. Nếu muốn đỡ Quy Sơn. Xin Đại chúng hạ một chuyển ngữ. Chúng không nói, Sư lấy gậy cùng lúc đuổi giải tán.

Ngày nọ, Sư gọi viện chủ, viện chủ đến.

Sư nói: Ta gọi viện chủ, ông đến làm gì? Viện chủ không đáp. (Tào Sơn thay nói: cũng biết Hòa thượng không gọi tôi. Lại sai thị giả gọi Thủ Tòa; Thủ Tòa đến Sư nói: Ta gọi Thủ Tòa ông đến làm gì? Thủ Tòa cũng không đáp.

Tào Sơn thay nói: Nếu sai thị giả, e không đến. Pháp Nhãn nói: Vừa đến thị giả gọi.)

Thượng đường Tăng ra nói: Thỉnh Hòa thượng thuyết pháp cho chúng.

Sư nói: Ta vì ông thấu được khó khăn.

Tăng lễ bái (người sau kể lại cho Tuyết Phong, Phong nói người xưa được tâm lão bà.

Huyền Sa nói: Hòa thượng Tào Sơn đều nói sai việc cổ nhân.

Tuyết phong nghe vậy hỏi Huyền Sa: Chỗ nào là chỗ nói sai việc cổ nhân?

Đại tiểu Quy Sơn bị tăng kia hỏi đáng được nhiều thứ vụn vặt. Tuyết Phong sợ hãi.) Có tăng đến lễ bái, Sư làm thế đứng dậy. Tăng thưa: Xin Hòa thượng không phải đứng dậy.

Sư nói: Lão tăng chưa từng ngồi.

Con chưa từng lễ.

Vì sao không lễ?

Tăng không đáp.

(Đồng An thay nói: Hòa thượng không lạ.

Tăng hỏi không làm chiếc nón trên đỉnh Quy Sơn, không xa đến được chớ lao dịch thôn.

- Thế nào là chiếc nón trên đỉnh Quy Sơn?

Sư gọi: Đến gần đây. Tăng đến gần, Sư đạp cho một cái.

Sư hỏi Tăng: Từ đâu đến?

Tây Kinh đến.

Có thư của ông chủ Tây Kinh đến không?

Không dám vọng thông tin tức.

Tác gia Sư tăng, thiên nhiên còn có.

Canh hết bánh tàn ai là người không ăn?

Riêng có Xà-lê không ăn.

Tăng làm thế ói ra.

Sư nói: Đỡ lão tăng bệnh này ra. Tăng bèn ra.

Tăng hỏi: Thế nào là đạo?

Vô tâm là đạo.

Con không hiểu.

Hội lấy không hiểu.

Thế nào là không hiểu?

Chỉ là ông không phải người khác.

Lại nói: Người thời nay chỉ thẳng xuống hễ lấy không hiểu chính là tâm ông, chính là Phật ông, nếu hướng ngoài được một tri một giải lấy làm đạo hiền, lại không can thiệp gọi là vào đống phân, không gọi ra đống phân, ô nhiễm ruộng tâm ông. Cho nên đạo không phải là đạo.

Có một vị Tăng hỏi: Từ đâu đến?

Hà Nam đến.

Vệ Quốc hỏi: Sông Hoàng Hà có xanh không?

Tăng không đáp.

Sư nói thay: Con cáo nhỏ cần qua thì qua, đừng nghi làm gì?

Sư dạy chúng: Các ông, mời người trình sở ngộ xem.

Khi ấy có Thượng tọa Chi Hòa làm lễ.

Sư nói: Không nghĩ thiện không nghĩ ác, chính lúc này còn là Bản lai diện mục của Thượng tọa Chí Hòa ta.

Chí Hòa thưa: Chính lúc này là chỗ con buông thân mạng.

Sư nói: Ông chớ rơi vào không.

Con nếu thấy có hư không có thể rơi, đâu từng là chỗ buông thân mạng.

Đến đây sao không hỏi đi?

Con đến đây cũng không thấy có Hòa thượng đáng hỏi.

Ông bạc phước, đỡ tông ta không nổi.

Sư nhân thấy Ngưỡng Sơn và Bắc Am chủ, lên hỏi: Khi ấy có quan khách uống trà.

Sư bèn chỉ quan nhân nói: Đồng tham Cổ Phật đến.

Am chủ nói: Sau trăm năm tìm người này nêu lời khó được.

Sư nói: Quan nhân thấy, chính mình nói cũng không được.

Am chủ nói: Ngưỡng Sơn không cam đối này.

Sư nói: Làm Am chủ cũng khó được.

Ngày nọ, Sư trình bày đứng dậy như ý. Lại vẽ vòng tướng ( )nói: Có người nói được thì được như ý này, nói nói!

Khi ấy có tăng nói: Như ý này vốn không phải là Hòa thượng.

Sư nói: Được mà vô dụng.

Lại có Tăng nói bày cho con cũng không có chỗ.

Nhân Tăng hỏi Sư: Chư Thánh trước đây cho đến nay, ý chỉ Hòa thượng thế nào?

Sư nói: Trước mắt là vật gì?

Chẳng chỉ đây phải không?

Cái nào?

Vừa đến chỉ đối.

Ông nghĩ cái gì, chớ sinh Sự.

Tưởng Sơn Cẩn nói hỏi rất hiểm: Chỗ đáp rất xa, cả hai không hiểu.

Tăng hỏi: Thế nào là thật Bách Trượng?

Sư xuống thiền sàng vòng tay đứng.

Thế nào là thật Hòa thượng?

Sư lại ngồi.

Sư thượng đường nói: Lão tăng sau khi trăm tuổi làm con trâu dưới

núi, bên hông trái viết năm chữ: Quy Sơn Tăng Linh Hưu. Lúc ấy gọi là tăng Quy Sơn là con trâu hay là Tăng Quy Sơn?

Gọi thế nào mới đúng?

Ngưỡng Sơn lễ bái mà lui.

(Vân Cư Tích nói: Sư không hiệu khác, là Phước Bảo, thay làm vòng tròn đỡ cây chuối xanh, thay là tướng trâu này trình.

Lại nói: Người đồng đạo mới biết.

Nam Tháp Dũng nói: Một ngàn năm trăm thiện tri thức chỉ được một nửa, cuối đời. Lúc này làm tướng này trinh.

Lại nói: Nói cũng nói rồi, rõ cũng rõ rồi, ngộ thì giữ gìn. Dũng nói: Hòa thượng dùng phương tiện dạy người.) Sư phô dương tông giáo, phàm hơn 40 năm, người đạt đạo vô số.

Ngày mồng 7 tháng giêng, niên hiệu Đại Trung thứ 7 Ngài tắm rửa sạch sẽ, ngồi yên thị tịch thọ 83 tuổi, hạ lạp 64 xây tháp ở núi này, vua ban thụy hiệu là Đại Viên Thiền Sư, tháp hiệu là Thanh tịnh.

■

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH
TẬP 173

VIÊN CHÂU NGƯỠNG SƠN TUỆ TỊCH THIỀN SƯ NGỮ LỤC

SỐ 1990

HỘI VĂN HÓA GIÁO DỤC
LINH SƠN ĐÀI BẮC XUẤT BẢN

SỐ 1990

VIÊN CHÂU NGƯỠNG SƠN TUỆ TỊCH THIỀN SƯ NGỮ LỤC

Sa-môn Ngữ phong Viên Tín ở Kính Sơn

Vô Địa Địa Chủ Nhân Quách Ngưng Chi biên tập.

Sư húy Huệ Tịch, họ Diệp, quê ở Hoài Hóa, Thiều Châu. Năm chín tuổi Sư ở chùa Hòa an Quản Châu, xuất gia với Thiền Sư Thông. (Bất Ngữ Thông).

Năm 14 tuổi, cha mẹ dắt về định cưới vợ cho Sư. Nhưng Sư từ chối. Rồi chặt đứt hai ngón tay, quỳ trước cha mẹ thề cầu chánh pháp để báo đáp công ân sinh thành dưỡng dục. Cha mẹ mới cho xuất gia.

Sư xin xuất gia với Thiền Sư Thông tại chùa Nam Hoa. Chưa giới thọ cụ túc Sư đã du phương. Lần đầu yết kiến Đam Nguyên nhân đây được huyền chỉ. Sau đó yết kiến Quy Sơn bèn thăng đường. Đam Nguyên bảo Sư rằng: Quốc Sư lúc đương thời được sáu đời Tổ Sư truyền cho 97 viên tướng. Ngài trao cho lão tăng và dặn rằng: Sau khi ta tịch diệt 30 năm, có một sa từ Phương Nam sẽ làm hưng thịnh giáo này ông nên thứ lớp thứ truyền trao chứ để đoạn dứt. Ta nay trao cho ông. Ông phải vâng giữ. Nói xong Đam Nguyên trao bổn ấy cho Sư. Sư nhận lấy rồi xem, xem qua một lượt rồi đem đốt.

Hôm khác Đam Nguyên hỏi Sư: Những tướng ta trao cho trước đây cần phải quý trọng giữ kín.

Sư nói: Hôm ấy xem rồi con liền đốt quách

Đam Nguyên bảo: Pháp môn này của ta đây không người nào thể hội được, chỉ có Thầy ta và các bậc Tổ Sư, Đại Thánh mới hiểu biết. Sao con lại đốt nó đi?

Sư nói: Con xem qua đã biết ý chỉ trong đó ứng dụng được, không cần cầm bổn.

Đam Nguyên nói: Tuy vậy, đối với ông thì được, người sau làm sao tin được.

Sư nói: Nếu Hòa thượng cần thì con chép lại không khó, Sư liền chép lại thành một tập chẳng sót điều gì, trình lên Đam Nguyên khen là đúng.

Đam Nguyên thượng đường, Sư ra chúng là tướng (vòng tròn) lấy tay nâng trình xong, khoanh tay đứng. Đam Nguyên lấy hai tay giao nhau tiêu biểu ý chỉ bày. Sư tiến tới trước ba bước, làm người nữ lễ bái.

Đam Nguyên gật đầu.

Sư bèn lễ bái.

Sư giặt áo, Đam Nguyên hỏi: Ông đang làm gì?

Sư đáp: Đang lúc như thế đến chỗ nào thấy.

Khi còn Sa di Sư đến tham vấn Quy Sơn.

Quy Sơn hỏi: Ông là Sa di có chủ hay không chủ?

Sư thưa: Có chủ

- Chủ ở đâu?

Sư từ bên đông sang bên tây đứng,

Quy Sơn biết con người kỳ lạ nên cố tâm chỉ dạy.

Sư hỏi: Thế nào là chỗ chân Phật trụ?

Quy Sơn đáp: Dùng cái nghĩ nhớ mà không nghĩ nhớ, xoay cái tư tinh anh sáng suốt vô cùng, suy nghĩ hết lại về nguồn, tánh tướng thường trụ, Sự lý không hai, chân Phật như như. Ngay câu nói ấy đến ngộ. Từ đấy ở lại hầu hạ Quy Sơn 15 năm.

Có lần Sư quét sân, Quy Sơn hỏi: Trần chẳng quét được, hư không không tự tánh. Thế nào là trần chẳng quét được?

Sư quét đất một cái.

Quy Sơn hỏi: Thế nào là hư không không tự tánh?

Sư chỉ thân mình, lại chỉ Quy Sơn: Trần chẳng quét được, hư không không tự tánh, lìa hai đường này lại thế nào? Sư lại quét một cái, lại chỉ thân mình rồi chỉ Quy Sơn.

Ngày nọ, Quy Sơn chỉ ruộng hỏi Sư: Gò ruộng này, đầu kia cao, đầu này thấp.

Sư nói: Lại là đầu này cao đầu kia thấp.

Quy Sơn nói: Nếu ông không tin, ông hãy đứng ở giữa xem hai đầu.

Sư nói: Không cần đứng chính giữa, cũng chẳng trụ hai đầu.

Quy Sơn nói: Nếu thế đứng nước xem, nước có thể bằng vật

Nước cũng nhất định chỉ chỗ cao bằng, chỗ thấp thấp

bằng. Quy Sơn bèn thôi.

Có thí chủ cúng lụa cho Quy Sơn, Sư hỏi: Nhận cúng dường của thí chủ như thế lấy gì báo đáp?

Quy Sơn gõ vào giường thiền biểu thị điều đó

Sư nói: Hòa thượng đâu được lấy vật của nhiều người làm vật dụng của mình? (Một bản, Quy Sơn hỏi Sư: Có đệ tử thế tục đem ba tấm vải lụa đến cho ta chuộc cái chuông. Nên cùng người đời thọ phước.

Có một đệ tử đem lụa đến cho Hòa thượng chuộc chuông

Hòa thượng lấy vật gì đáp lại cho ông ta. Quy Sơn lấy gậy gõ vào giường ba cái nói: Ta lấy cái này để trả lại cho ông ta.

Sư nói: Như vật cái này dùng làm gì?

Quy Sơn lại gõ vào giường ba cái nói: Ông chê cái này là thế nào?

Sư nói: Con không chê cái này, chỉ vì mọi người.

Quy Sơn nói: Ông đã biết vì mọi người, thì đâu được đến ta tìm vật ta đền trả cho người.

Sư nói: Chỉ ngại Hòa thượng lấy nhân Sự của mọi người đi.

Quy Sơn nói: Ông không thấy Đạt ma Đại Sư từ Tây Thiên đến đất này cũng đem vật này đến việc người. Các ông đều thọ tín vật người khác.)

Sư ở với Quy Sơn làm suốt một năm. Một hôm Sư làm việc về, Quy Sơn hỏi: Từ đâu đến?

Sư đáp: Trong ruộng đến

Quy Sơn hỏi: Trong ruộng bao nhiêu người?

Sư cắm cái bừa khoanh tay.

Ngày nay Nam Sơn có người cắt cỏ.

Sư nhổ bừa lên rồi liền đi.

(Huyền Sa Sư Bị nói: Nếu thấy ta sẽ đạp ngã cái bừa.

Tăng hỏi Kính Thanh: Ngưỡng Sơn dựng bừa ý chỉ thế nào?

Kính Thanh đáp: Chư hầu tránh đường.

Tăng nói: Chư như Huyền Sa đạp ngã bừa có ý chỉ thế nào?

Tăng hỏi: Huyền Sa Sư Bị đạp ngã bừa ý chỉ thế nào?

Tăng nói: Nam Sơn cắt cỏ ý chỉ thế nào?

Kính Thanh: Tam huynh Lý Tĩnh kinh hành lâu.

Vân Cư Tích nói: Hãy nói Kính Thanh nói một lời được hay

không?

Tuyết Đậu Hiển nói: Chư vị đều bảo cắm bừa nói kì đặc giống như theo tà ác. Theo chỗ thấy Cữu Tuyết Đậu, Ngưỡng Sơn bị Quy Sơn lừa đáng được giây cỏ, tự buộc chết đi mười phần.

Thúy Vi Chi nói: Ngưỡng Sơn chỉ được một cái, mọi người riêng có hiểu không?)

Lúc Sư ở Quy Sơn chăn trâu Thượng tòa Thích Thiên Thái hỏi: Sợi lông Sư tử hiện thì không hỏi, trăm ngàn đầu sợi lông trăm ức Sư tử hiện là thế nào? Sư bèn cưỡi trâu về, đứng hầu Quy Sơn nêu lời nói vừa xong lại thấy Thượng Tọa Thái đến, Sư nói: Chính là Thượng tòa này.

Thái nói là trăm ức đầu sợi lông trăm ức Sư tử hiện há không phải là Thượng tòa nói.

Thái nói: Đúng.

Chính đáng hiện thời, trước sợi lông hiện, sau sợi lông hiện.

Khi hiện không nói trước sau.

Quy Sơn cười lớn.

Sư nói: Bụng Sư tử vỡ bèn đi xuống.

Sư theo Quy Sơn dạo núi đến ngồi trên đá Bàn Đà.

Sư đứng hầu, bỗng có một con chim ngậm quả hồng chín đánh rơi trước mặt, vội nhặt quả hồng Quy Sơn đưa cho, Sư nhận quả hồng đem rửa xong Sư dâng cho Quy Sơn.

Quy Sơn nói: Ông được quả này ở đâu?

Sư đáp: Đây là đạo đức của Hòa thượng cảm nên.

Quy Sơn nói: Ông đâu phải không có liền bẻ nửa quả hồng cho Sư.

(Huyền Sa nói:Đại tiểu Quy Sơn bị Ngưỡng Sơn một tòa đến nay không đứng dậy được) Quy Sơn hỏi: Chợt có người hỏi ông, ông làm sao trả lời.

Sư nói: Sư Thúc ở chùa Đông nếu còn, con không đến nổi tịch mịch.

Quy Sơn nói: Tha cho ông một tội không trả lời.

Sư nói: Sống và chết chỉ ở một lời.

Quy Sơn: Không phụ thấy của ông có người không chịu.

Sư hỏi: Ai?

Quy Sơn chỉ linh trụ nói: Cái này.

Sư hỏi: Cái gì?

Quy Sơn hỏi: Nói gì?

Chuột bạch đổi đời, đài bạc không thay đổi.

Sư hỏi Quy Sơn: Đại dụng hiện tiền, thỉnh Sư biện bạch.

Quy Sơn xuống tòa về phương trượng. Sư theo sau vào.

Quy Sơn hỏi: Ông vừa đến hỏi gì?

Sư nêu lại.

Quy Sơn nói: Còn nhớ lời ta đáp không?

Sư đáp: Nhớ

Ông thử cử xem.

Sư liền nói trân trọng rồi đi ra.

Quy Sơn: Lầm.

Sư quay đầu nói: Sư đệ nhàn nếu đến chứ nói tôi không lời. Sư ở Quy Sơn chăn trâu trước Sườn núi, Thấy một ông tăng lên núi, không lâu lại xuống.

Sư hỏi: Thượng tòa sao không ở lại trong núi?

Tăng nói: Chỉ vì nhân duyên chẳng hợp.

Sư hỏi: Có nhân duyên gì, thử nói xem?

Tăng nói: Hòa thượng hỏi tôi tên gì? Tôi đáp Quy Chân,

Hòa thượng hỏi Quy Chân ở đâu?

Tôi đáp: Không được không đáp.

Sư nói: Thượng tòa trở lên nói với Hòa thượng, con nói

được. Hòa thượng hỏi: Nói thế nào? Chỉ đáp trong tai, trong mắt, trong mũi.

Vị tăng trở lại nói đúng như Sư dạy.

Quy Sơn nói: Kẻ nói suông vô ích.

Đây là lời của năm trăm thiện tri thức.

Sư nằm mộng thấy vào nội Viện của đức Di-lặc, trong nhà tăng các tòa đều có người ngồi, chỉ có tòa thứ hai trống. Sư liền lên tòa ngồi. Có một tôn giả bạch chùy rằng: Hôm nay có tòa thứ hai thuyết pháp. Sư đứng dậy bạch chùy rằng: Pháp Ma Ha Diễn, ly cứ tú tuyệt bách phi lắng nghe! Lắng nghe! Chúng giải tán đi.

Sư thức dậy đem việc ấy thuật cho Quy Sơn. Quy Sơn bảo: Ông đã vào Thánh vị. Sư lễ tạ.

(Quy Sơn nói: Văn giải nghĩa tức không vô. Bỗng nhiên trong hội Di-lặc có một tác giả vừa thấy y nói pháp Ma Ha Diễn liền nói Hiệp: Lấy hai miếng da. Chẳng chỉ tuyệt lời ngủ mộng của Ngưỡng Sơn, cũng tránh cho người sau trong mộng nói mộng.

Long Gia Giác nói: Hãy nói Thánh chúng là chịu, Ngưỡng Sơn không chịu.

Ngưỡng Sơn Nếu chịu lại cô phụ Ngưỡng Sơn. Nếu không chịu,

Ngưỡng Sơn giống như đất bằng khế giao. Sơn tăng ngày nay không tiếc lông mày cho mọi người nói phá Ma ha diễn pháp, lìa tứ cú tuyệt bách phi. Nếu ông nêu giống mọi người, mọi người hiểu như thế thì vào địa ngục mau như tên bắn.

Đông Thiền Quán nói: Tôn giả bạch chùy, Thánh chúng giải tán, không ngăn người nghi ngờ. Lại đợi cái thứ hai nước ác lắng rồi mới bắt đầu sợ hãi từ từ.

Lại như Ma ha diễn pháp, lìa tứ cú tuyệt bách phi, nói dã nói rồi. Mọi người còn biết Ngưỡng Sơn không?).

Sư hầu Quy Sơn đi, bỗng thấy bụi bay trước mặt.

Quy Sơn nói: Trước mặt là gì? Sư đến gần xem rồi lại làm một tướng Quy Sơn gật đầu.

Quy Sơn dạy chúng: Tất cả chúng sinh không có Phật Tánh.

Giám Quan dạy chúng: Tất cả chúng ta đều có Phật tánh.

Giám Quan có hai tăng đến thăm hỏi. Đã đến Quy Sơn, nghe Quy Sơn nêu, chẳng lường được bờ đó. Hoặc sinh khinh mạn.

Ngày nọ, nhân cùng Sư nói chuyện Sư bèn khuyên:

Sư huynh phải siêng học, Phật pháp không dễ dàng.

Sư bèn làm tướng vòng tròn hai tay nâng trình xong rồi ném sau lưng, rồi mở hai tay đến hai tăng hỏi: Hai tăng không thi thố.

Sư nói: Sư huynh phải siêng học, Phật pháp không dễ dàng. Nói xong đứng dậy đi. Lúc đó, hai ông tăng lại trở về giám quan đi được 30 dặm, một ông tăng bỗng nhiên tỉnh ngộ bèn nói:

Nên biết lời của Quy Sơn: Tất cả chúng sinh đều không có Phật tánh. Tin điều đó không sai liền trở về lại Quy Sơn. Một tăng đi thêm vài dặm, nhân qua sông bỗng nhiên tỉnh ngộ, tự khen rằng lời Quy Sơn: “Tất cả chúng sinh đều không có Phật tánh.” Rõ ràng Ngài có nói như vậy. Cũng trở về với Quy Sơn nương pháp tịch rất lâu.

Sư vì trong hội Giám Quan, có một số người đến Quy Sơn không chịu phục.

Ngày nọ, nhân lúc phổ thỉnh Tây Trang chuyển lúa gạo.

Sư đến đầu núi phóng xuống. Sau đó vài mươi người cũng đến phóng xuống. Sư bèn gánh lúa lên đi trước mọi người một vòng nói: Có không, có không. Tăng bước đi không đáp.

Có lần Quy Sơn chăn trâu cùng Sư.

Quy Sơn nói: Trong đây có Bồ Tát không?

- Có.

- Ông thấy cái gì? Thử chỉ ra xem.

Hòa thượng nghi cái này không phải thử chỉ ra xem. Quy Sơn bèn thôi. Sư đưa trái cây cho Quy Sơn.

Quy Sơn nhận rồi hỏi: Ông được nó ở đâu?"

Sư đáp: Vườn nhà.

Quy Sơn hỏi: Kham ăn chưa?

Sư đáp: Chưa dám nếm, trước dâng Hòa thượng.

Quy Sơn hỏi: Là ai?

Sư đáp: Huệ Tịch.

Quy Sơn nói: Đã là ông vì sao ta bảo ta nếm trước.

Sư đáp: Hòa thượng nếm ngàn nếm vạn.

Quy Sơn liền ăn rồi nói: Còn mang vị chua rít.

Sư đáp: Chua rít đều tự biết.

Quy Sơn không đáp.

Cuối hạ, Sư hỏi thăm Quy Sơn.

Quy Sơn hỏi: Cả hạ không thấy lên, ông làm gì dưới đó?

Sư đáp: Con cày được một mãnh ruộng, trồng được một thúng lúa.

Quy Sơn: Hạ này ông không luống uổng.

Lại hỏi Sư: Một bữa chưa rõ trong một hạ Hòa thượng làm việc gì?

Quy Sơn hỏi: Giữa ngày ăn một bữa, sau đêm ngủ một giấc.

- Hạ nay Hòa thượng cũng không luống uổng.

Nói xong thè lưỡi.

Ông đâu được tự thân mạng mình.

(Quy Sơn Triết nói: Ngưỡng Sơn mắt chiếu khắp thiên hạ, đến trước mắt đại viên đến đất sạch, khiết giao đại viên đáng gọi là duyên nuôi con, không khỏi treo lời nói của người sau.

Long Môn Viễn nói: Cha con Quy Sơn thường gặp nhau, du hý thần thông, nho nhỏ không đồng, còn có biết được không? Nếu không, Sơn Tăng cùng với mọi người nói xem, khai được một mảnh ruộng, miên miên mật mật, hai chén cháo cơm, cùng nói tự phân biệt. Sơn tăng một hạ mọi người gặp nhau, tự là mọi người không tiến cử, nếu tiến cử thành một phiến là một phiến gì? Xem lấy tên bắn ngay cửa.

Tây Thiền Nho nói: Cha con Quy Ngưỡng, ra vào thu lại, mở ra được tự tại, mọi người không được luận bàn thế đế, lại không hiểu biết Phật pháp. Đã không cho bàn luận gì, cuối cùng làm sao hiểu. Khai được một mảnh ruộng, trồng được một thúng lúa, hồi đầu nhìn nhàn hạ.

Non xanh nướ lại biếc suốt ngày chỉ đói thì ăn, sau đêm một thì

duỗi chân ra ngủ, ngàn chân và vạn chân cùng đem tháng tám, tháng chín đến, bên rào lãng mạng phố hoa cúc vàng.

Đông Lâm Dự nói: Sư Tăng thời nay, ngàn trăm Thánh trải qua đông hạ luống uổng tháng năm, rất khuất nhục cổ nhân Đông Lâm không phải, kiểm điểm Tiên Thánh. Ngưỡng Sơn quá tài giỏi thè lưỡi chỉ được một nữa)

Ngày nọ, Quy Sơn thấy Sư đến liền lấy hai tay đan qua lại rồi vỗ ba cái, lại dơ một ngón tay. Sư cũng lấy hai tay đan qua lại rồi vỗ ba cái, để trước ngực một tay ngửa, một tay úp, mắt nhìn chiêm ngưỡng Quy Sơn bèn thôi.

Quy Sơn cho chim đói ăn cơm, quay đầu thấy Sư hỏi: Ngày nay vì y thương đường một lần.

Sư nói: Con theo lệ được nghe.

Quy Sơn nói: Nghe việc thế nào?

Sư đáp: Quạ làm quạ kêu. Hạc làm hạc kêu.

Quy Sơn nói: Làm sao gọi là thinh sắc.

Sư nói: Hòa thượng mới đến nói gì?

- Ta chỉ nói vi y thương đường một lần

Sư hỏi: Vì sao gọi là thinh sắc

Tuy nhiên, như vậy kiểm qua cũng không ngại.

Sư nói: Đại Sư nhân duyên còn kiểm nghiệm như thế. Quy Sơn đưa nắm tay lên

Sư nói: Cuối cùng là chỉ Đông vẽ Tây.

Quy Sơn nói: Ông mới đến hỏi gì?

Sư đáp: Hỏi Đại Sư nhân duyên của Hòa thượng.

Quy Sơn: Vì sao gọi là chỉ Đông vẽ Tây?

Sư nói: Vì đắm thanh sắc cho nên con hỏi qua.

Quy Sơn: đều chưa hiểu rõ việc này.

Sư hỏi: Làm sao hiểu được việc này?

Quy Sơn: Tịch tử thinh sắc, lão tăng Đông Tây.

Sư nói: Một vầng trăng ngàn con sông, thể không phân nước.

Quy Sơn nói: Phải nên cùng với cái gì mới được.

Sư đáp: Như vàng với vàng cuối cùng không khác, sắc há có tên khác?

Quy Sơn hỏi: Thế nào là lý của không tên khác?

Sư đáp: Bình mâm vòng xuyến bằng khoán, chén bồn chậu.

Quy Sơn: Tích tử nói thiền như Sư tử hống, quyến thuộc cáo chồn dả can sợ hải giải tán.

Ngày nọ, Sư hầu Quy Sơn, bỗng nghe quạ kêu Quy Sơn nói, y nói việc.

Sư nói: Không thể nói với người khác.

Quy Sơn hỏi:

Sao lại nói như thế?

Sư nói: Vì y nói quá thẳng Quy Sơn hỏi:

Bao nhiêu pháp môn? Ông cùng lúc buông xuống.

Sư nói: Việc buông xuống thế nào?

Quy Sơn gõ vào thiền giường ba cái.

Sư ở Vương Bôn Sơn, nhân trở về hầu hạ Quy Sơn hỏi: ông được gọi là thiện tri thức, tranh biện được mọi người các nơi đến, biết có hay không biết có. Có Sư thừa kế hay không có. Là nghĩa học hay huyền học, ông nói thử xem.

Huệ Tịch có chỗ nghiệm, nhưng thấy Tăng đến bèn dựng phất trần hỏi y: Chư vị còn nói cái này không nói.

Lại nói: Cái này hãy bỏ qua, ý các bậc lão túc như thế nào?

Quy Sơn khen nói: Đây là nanh vuốt trong tông môn từ trước. Quy Sơn lại hỏi: Chúng sinh trên quả đất, nghiệp thức mịt mù, không có gốc có thể nương tựa, ông làm sao biết được họ có hay không?.

Sư nói: Huệ Tịch có chỗ nghiệm, khi có một Tăng, từ trước đi qua mặt Sư nói: Xà-lê!" Tăng quay đầu.

Sư nói: Hòa thượng cái này là nghiệp thức mịt mù không có gốc có thể tựa.

Quy Sơn nói: Đây là một giọt Sữa Sư tử làm tan đi sáu đấu Sữa lừa.

Sư hỏi Song Phong: Gần đây chổ thấy của Sư đệ thế nào?

Vân Phong đáp: Theo chổ thấy của tôi thật không có một pháp nào có thể xứng tình.

Sư nói: Ông hiểu vẫn còn ở tại cảnh.

Song Phong nói: Tôi chỉ hiểu như thế, còn Sư huynh thế nào?

- Ông đâu chẳng biết, không có một pháp có thể xứng tình.

Quy Sơn nghe khen câu của Huệ Tịch Nghi giết người trong thiên hạ.

(Huyền Giác nói:Kinh nói thật không có pháp nhưng Phật Nhiên Đăng thọ ký cho ta. Thật không có một pháp có thể xứng tình. Vì sao nói còn hiểu ở tại cảnh. Hãy nói, lợi hại chỗ nào?)

Ngày nọ, trời mưa Thượng Tọa Thiên Tánh bảo Sư rằng: Mưa đẹp.

Sư hỏi: Đẹp ở chỗ nào?

Thiên Tánh: Không đáp.

Sư nói:- Tôi nói được.

Thiên Tánh: Đẹp ở chổ nào?

Sư chỉ mưa.

Thiên Tánh lại không nói.

Sư nói: Đâu được đại trí mà im lặng.

Ngày nọ, đệ nhất tòa dựng phất trần lên nói: Nếu người là được đạo lý thì cho.

Sư nói: Con làm được đạo lý, có được không?

Sư bèn lấy phất trần đi.

(Vân Cư Tích nói: Chổ nào là đạo lý của Ngưỡng Sơn)

Bàng Cư sĩ hỏi nghe tiếng Ngưỡng Sơn đã lâu, đến đây vì sao lại cho Sư dựng phất trần.

Cư sĩ nói: Đúng thế.

Sư nói: Là ngữa hay úp.

Cư sĩ đánh vào cột trụ nói: Tuy không có người, cần cột trụ chứng minh. Sư ném phất trần nói, nếu đến các nơi mặc tình nêu giống vậy.

(Ẩn Tĩnh Sầm nói: Đại tiểu Liễu Thích-ca bị Bàng Cư sĩ vừa đẩy đáng được tay chân rối loạn, chỉ như Cư sĩ đánh cột trụ một cái lại thế nào?

Cá kình nuốt hết nước biển, lộ ra cành san hô.)

Tam Thánh đến tham Sư hỏi: Ông tên gì?

Tam Thánh: Huệ Tịch.

Sư: Huệ Tịch là tên ta.

Tam Tánh: Ta tên Tuệ Nhiên vậy. Sư cười: to.

Có Quan Nhân thăm Sư. Sư hỏi: Quan ở địa vị nào?

Thôi quan.

Sư dựng phất trần nói: Có thôi được cái này không”?

Quan nhân không đáp.

Sư bảo chúng nói đều không khế hợp. Lúc ấy Tam Thánh bất an, nghĩ trong đường Niết Bàn, Sư sai thị giả đến thỉnh hạ ngữ.

Tam Thánh nói: Chỉ nói! Hòa thượng ngày nay có việc.

Sư lại sai thị giả hỏi chưa xét có việc gì?

Tam Thánh: Tái phạm không tha.

Thiền Sư Quang Dũng ở Nam Tháp đi về Bắc yết kiến Lâm Tế trở về hầu Sư. Sư hỏi: Ông đến làm gì?

Quang Dũng đáp: Đến đãnh lễ ra mắt Hòa thượng.

Sư hỏi: Thấy Hòa thượng không?

Dạ thấy.

Sư hỏi: Hòa thượng giống lừa không?

Con thấy Hòa thượng cũng không giống Phật

Nếu không giống Phật thì giống cái gì?

Nếu có chỗ giống thì cùng với lừa đâu khác.

Sư ngạc nhiên nói: Phàm Thánh cả hai đều quên, tình hết thể hiện bày. Ta lấy đây nghiệm người 20 năm không ngờ vực, ông nên giữ gìn đó.

Sư thường bảo người: Nhục thân này là Phật.

Hoắc Sơn đến tham Sư nhắm mắt ngồi. Hoắc Sơn dơ chân phải lên nói: Như thế, như thế. Tây Thiên 28 Tổ cũng như thế. Sáu vị Tổ Trung Hoa cũng như thế. Hòa thượng cũng như thế. Cảnh Thông cũng như thế.

Sư đứng dậy đi, đánh Tứ ĐằngĐiều. Hoắc Sơn nhân đó tự xưng

* Tập Vân Phong hạ Tứ Đằng Điều Thiên Hạ Đại Thiền Sư Hành giả Xích Can nghe tiếng chuông bèn hỏi, không tai nghe đánh chuông hay không tai nghe đánh chuông.

Sư nói: Ông chỉ hỏi chẳng sầu. Ta đáp không được.

Hành giả: Câu hỏi sớm rồi.

Sư hét nói: Đến Lưu Thị Ngự hỏi, hiểu được ý chỉ của tâm, đáng được nghe ư?

Sư nói: Nếu muốn rõ tâm, không tâm có thể rõ, tâm không rõ là mới gọi là thật rõ Tướng Công Lục Hy Thanh muốn yết kiến Sư, trước làm tướng vòng tròn dán lại trình lên. Sư mở ra xem dưới vòng tròn đó viết rằng: Không suy nghĩ mà biết là rơi đầu thứ hai chẳng nghĩ mà biết là rơi vào đầu thứ ba, bèn dán trả lại. Tướng Công thấy liền vào núi Sư ra cửa đón.

Công mới vào cửa bèn hỏi: Ba cửa đều mở từ cửa nào vào?

Sư nói từ cửa tín vào.

Tướng Công đến pháp đường lại hỏi: Không ra khỏi cõi ma thì vào cõi Phật là thế nào?

Sư lấy phất trần phất ba cái. Công bèn lễ bái.

Lại hỏi: Hòa thượng còn trì giới không?

Không trì giới.

Có tọa thiền không?

Không tọa thiền.

Tướng Công lặng hồi lâu

Sư nói hiểu chưa?

Không hiểu

Cho lão tăng một bài tụng.

Thao thao không trì giới.

Đau đáu không tọa thiền, hai ba chén trà đặc Ý ở đầu cái vạc.

Sư lại hỏi: Nghe nói tướng công xem kinh được ngộ phải không?

Đệ tử nhân xem kinh Niết Bàn có câu: Không đoạn phiền não mà vào Niết Bàn, được chỗ an lạc.

Sư dựng phất trần nói: Chỉ như cái này làm sao vào?

Một chữ vào cũng không tiêu được.

Sư nói: Một chữ vào không là tướng công. Tướng Công bèn đứng dậy đi.

(Pháp Đăng nói: Thượng Tọa hãy nói một chữ vào, người thế nào.

Lại nói Tướng công chớ phiền não. Tuyết Đậu Hiển ở nơi Ngưỡng Sơn dơ phất trần nói: Phất trần đến tay ta. Sau đó lại nói: Ta sẽ bảo ông ta kê tục) Nhân Vi Trụ đến Quy Sơn thỉnh một Già Đà.

Quy Sơn nói: Thấy mặt trình nhau, còn là kẻ độn, huống gì là bày trên giấy mực. Vi Trụ bèn đến Sư, thỉnh Sư vẽ một vòng tròn trên giấy chú rằng: Suy nghĩ thì biết là rơi vào đầu thứ hai, không suy nghĩ mà biết là rơi vào đầu thứ ba. Lúc Sư làm Sa di Hòa An Thông. Ngày nọ bảo với Sư đem giường đến. Sư đem đến.

Hòa An nói: Đem về chỗ cũ.

Sư vâng lời.

Hòa An gọi: Huệ Tịch Sư đáp “dạ”.

Hòa An nói: Bên kia giường là vật gì?”

Sư nói cái gối.

Bên này cái gối là vật gì?

Không vật gì?

Hòa An lại gọi Huệ Tịch, Sư đáp “dạ”.

Là gì?

Lúc Sư làm Sa di có Tăng hỏi Thạch Sương: “Thế nào là ý chỉ của Tổ Sư Tày Lai.

Thạch Sương: Như người ở trong giếng ngàn thước, không nhờ tấc dây mà ra được, người này tức đáp tây lại ý cho ông.

Gần đây Hòa thượng Sướng Hồ Nam xuất thề cũng là người nói Đông nói Tây.

Thạch Sương gọi Sa di, kéo ra một tử thi. Sau đó Sư hỏi Đam Nguyên: Làm sao người trong giếng ra được. Đam Nguyên quát đồ ngu, ai ở trong giếng.

Sư hỏi Quy Sơn, Quy Sơn gọi Huệ Tịch Sư đáp "Dạ".

Quy Sơn nói ra.

Sau này Sư thường nêu lời trước đây bảo chúng rằng: "Ta ở với Đam Nguyên được tên, ở Quy Sơn được đất.

Khi Sư làm Sa di tụng kinh lớn tiếng. Hòa thượng Nhữ Nguyên quát: Sa di này tụng kinh như khóc.

Sư nói: Huệ Tịch chỉ như thế. Chưa rõ Hòa thượng thế nào?

Nhữ Nguyên quay nhìn. Sư nói như thế đâu khác khóc. Nhữ Nguyên bèn thôi.

Sư đến tham vấn Thiền Sư Như Hội (trụ trì Đông Tự). Đông Tự hỏi: Ông là người ở đâu?

Ngưỡng Sơn thưa: Người Quảng Nam.

Như Hội nói: Ta nghe Quảng Nam có hạt minh châu trấn hải phải không?

Sư đáp: Phải.

Như Hội hỏi: Hạt châu đó thế nào?

Sư nói: Ba mươi thì ẩn, rằm thì hiện.

Như Hội hỏi: Đem đến đây được không?

Sư đáp: Đem đến được.

Như Hội nói: Sao không trình tương tợ cho Lão Tăng.

Sư khoanh tay đến gần nói: Hôm qua đến Quy Sơn cũng bị đòi châu này. Bèn không lời có thể đáp, không lý có thể trình bày.

Như Hội khen: Đúng thật là Sư tử con rống rất giỏi.

Sư lễ bái xong, vào khách vị, đủ oai nghi lại bôi nhân Sự. Như Hội thấy nói: Đã gặp rồi.

Sư nói: Gặp như thế chẳng phải không đáng.

Như Hội về phương trượng đóng cửa lại.

Sư trở về nêu cho Quy Sơn nghe.

Quy Sơn nói: Ông ta tâm hạnh thế nào?

Nếu không thế đâu biết được y.

(Bảo Phúc Tiễn nói: Ngưỡng Sơn giống con muỗi đậu trên con trâu sắt.

Thừa Thiên Tông nói: Ngưỡng Sơn biết được Như Hội, gương nói đạo lý tức không thể. Giả Sử Quy Sơn đi cũng chưa gặp Như Hội.)

Sư hỏi Như Hội: Một đường qua bên kia được không?

Như Hội đáp: Sa-môn Đại phàm không thể chỉ một đường lại có khác không?

Sư lặng hồi lâu, Như Hội lại hỏi: Mượn một con đường qua bên kia được không?"

Sư nói: Sa-môn Đại phàm không thể chỉ một đường, lại có khác không?

Như Hội đáp: Chỉ có đây.

Sư nói: Thiên Tử Đại Đường quyết định họ Kim.

Sư ở Trung Ấp Tạ giới, Trung Ấp vã miệng ra làm tiếng "Hòa hòa". Sư từ Tây qua Đông. Trung Ấp lại vã miệng thành tiếng: hòa hòa. Sư từ Đông qua Tây.

Trung Ấp lại vã miệng thành tiếng "hòa hòa". Sư lúc đó đứng ở giữa, sau đó tạ giới Trung Ấp nói: Chỗ nào được tam muội này.

Sư nói: Nơi cái ấn ở Tào Khê thoát đi.

Trung Ấp: Ông nói Tào Khê dùng Tam muội này nhận người nào?

Sư nói: Tiếp một đêm giác ngộ.

Sư nói: Hòa thượng được Tam muội này ở đâu?

Trung Ấp: Tôi ở nơi Mã Đại Sư được Tam muội này.

(Lang Gia Giác nói: Người buồn chớ nói với người buồn)

Sư hỏi: Thế nào được thấy nghĩa Phật tánh?

Trung Ấp: Ta nói một thí dụ cho ông: Thí như một nhà có sáu cửa, bên trong có một con khỉ, bên ngoài có con khỉ, từ khóa đông gọi đười ươi, đười ươi đáp, sáu cửa đều gọi đều đáp như thế.

Sư lễ tạ đứng dậy nói: Mong nhờ Hòa thượng thí dụ đều hiểu rõ. Lại có một việc chỉ như con khỉ bên trong đang ngũ, con bên ngoài muốn gặp, là thế nào?"

Trung Ấp xuống giường cầm tay Sư múa nói: Đười ươi gặp ông rồi. Thí như sâu bọ làm ổ ở trên my mắt con muỗi, hướng đến ngã tư đường gọi rằng: "Đất rộng người thưa ít gặp người."

(Vân Cư Tích nói:Trung Ấp lúc ấy nếu không được Ngưỡng Sơn nói một câu này chỗ nào có Trung Ấp.)

Sùng Thọ Trù nói: Có người nào định được lý này không? Nếu định không được chỉ là, chân tay, cố tình huyễn hoặc người, nghĩa Phật tánh ở đâu.

Huyền Giác nói: Nếu không phải Ngưỡng Sơn đâu được thấy Trung Ấp).

Sư tham kiến Nham Đầu, Nham Đầu đưa phất trần ra. Sư trải tọa

cụ, Nham đầu ném phất trần ra sau lưng, Sư vác tọa cụ trên vai rồi đi ra.

Nham Đầu nói: Ta không chịu ông thả, chỉ chịu ông nắm.

Có lần Sư cùng Trương Sa ngắm trăng.

Sư nói: Ai ai cũng có cái này.

Chỉ là không dùng được.

Trường Sa nói: Vừa là ông cho mượn dùng.

Sư nói: Ông dùng như thế.

Trường Sa cho một đạp vào hông.

Sư nói: Khốn, thật giống hổ.

(Trường Khánh Lăng nói: Tất cả tác gia trước, sau đây không phải tác gia. Sư nói: Tà pháp khó dở.

Bảo Phúc Triển nói: Như một vầng trăng đẹp chỉ là dụng lực rất nhiều. Bị ông ta đập phá lại thành hai cái. Mọi người đều nói, Sấm Đại trùng kỳ đặc phải biết Ngưỡng Sơn có cơ chôn vùi cọp.

Đức Sơn Mật thay nói: Lại cho một đạp.

Lang Gia Giác nói: Lý Lăng tuy khéo tay đâu khỏi thỏ vùi thân.

Kính Sơn câu nói: Sáng trong một vòng, bóng lạnh vạn dặm, kẻ lanh lợi thấy lá rơi biết mùa thu. Lời nói thật trái tai, nghỉ hay không, xong hay không.

Tiểu Thích-ca có cơ vùi hổ, hổ già không móng vuốt.Lúc ấy một đạp vội vàng. Bỗng nhào xuống đất, chẳng phải ngẫu nhiên.

Trong chúng còn có người truy tố hai lão này ra không?

Hồi lâu nói: Thiết có cũng là dơ gậy đánh trăng)

Sư Tham Hòa thượng Cổ Đề nói: Đi! Ông không có Phật tánh. Sư vỗ tay đến trước ba bước đáp “dạ”

Cổ Đề cười nói: Ông được tam muội này ở đâu?

Con được tên ở chỗ Đam Nguyên, được đất ở chỗ Quy Sơn.

Chẳng phải là con của Quy Sơn không?

Thế Đế thì không thể không, Phật pháp thì không dám.

Sư lại hỏi Hòa thượng được tam muội này ở đâu?

Từ chỗ Chương Kính.

Sư than rằng: Không thể nghĩ bàn người đến khó hội hợp.

Sư đến Xử Vi ở Kiền Châu, Xử Vi hỏi: Ông tên gì?

Sư đáp: Huệ Tịch

Xử Vi: Cái nào là Huệ cái nào là Tịch?

Sư đáp: Chỉ ở trước mắt.

Xử Vi hỏi: Còn có trước sau.

Sư đáp: Trước sau gác một bên, Hòa thượng thấy cái gì?

Xử Vi hỏi: Uống trà đi.

Sau đó, Sư khai pháp ở Vương Bôn Sơn hỏi Tăng: Vừa từ chổ nào đến?

Tăng thưa: Lô Sơn.

Sư hỏi: Từng dạo Ngũ Lão Phong không?

Tăng thưa: Không từng đến.

Sư bảo:- Xà-lê không từng dạo núi.

(Vân Môn Văn Yển nói: Lời này là vì là từ bi, có lời rơi cỏ.

Quy Sơn Tú nói: Người này đều nói vì từ bi có nói rơi cỏ, chỉ

biết tháng dài không biết sông sâu. Bỗng như Vân Môn lúc ấy cẩn thận môi mép, chưa rõ. Sau nếu là nói hội như Sứa không mắt, tìm thức ăn cần nói nhái.

Hoàng Long Tâm nói: Vân Môn Ngưỡng Sơn chỉ có tâm nhận ngọc, không có ý cắt thành, thật không biết bị Tăng này cùng lúc lãnh qua.

Hoàng Long ngày nay làm thốc chết, ngựa bèn lấy phất trần đưa cho Tăng. Tăng định lấy bèn đánh.

Quy Sơn Triết nói: Ngưỡng Sơn có thể gọi trước sáng sau dứt. Vân Môn tuy nhiên Đề cương Tông yếu.(khai kiểng) kiền chùy nạp tăng trong thiên hạ. Sư bảo: Chẳng dám mong các ông có khả năng sóng ngược nước.

Tăng thưa: Từ Lô Sơn đến. Hoàng Long Chấn bèn xuống chân nói: Ngưỡng Sơn đã mất đi lỗ mũi" Vân Môn có chỗ nào cứu gấp. Ta thì không như vậy.

Vừa từ chỗ nào đến, nói: Lô Sơn".

Sư hỏi: Từng đến Ngũ Lão Phong không?

Tăng thưa: Không từng đến.

Chỉ nói cái sành thổi hương cúng dường người này)

Thượng đường các ông mỗi người tự hồi quan phản chiếu, chớ nhớ lời ta. Ông vô thỉ kiếp đến nay bỏ sáng theo tối, gốc rễ vọng tưởng sâu khó có thể nhổ sạch, cho nên giả bày phương tiện, đoạt thức thô của ông.

Như đem lá vàng dỗ con nít khóc, có cái gì là phải. Như người đem các thứ hàng hóa cùng vàng lấp phố để bán. Bán hàng hóa chỉ nghĩ thích hợp với người mua vì thế nói: Thạch Đầu là phố vàngthật. Chỗ ta là phố tạp hóa. Có người tìm phẩn chuột, ta cũng lấy cho kẻ khác; đến tìm vàng thật ta cũng trao cho.

Tăng hỏi: Phân chuột thì không cần, xin Hòa thượng vàng thật.

Sư nói: Răng nhọn nghỉ mở miệng, năm lừa cũng chẳng hiểu. Tăng không đáp được.

Sư nói: Tìm hỏi thì có trao đổi, không tìm hỏi thì không ta. Nếu nói bản thân Thiền Tông cần một người bạn cũng không huống gì có năm bảy trăm chúng? Ta nếu nói đông nói tây thì ắt giành nhau lượm lặt. Như nắm tay không để gạt con nít trọn không có thật. Hay ta phân minh nói việc bên Thánh với ông, chớ đem tâm tụ hội, chỉ nhằm vào biển tánh của mình mà tu hành như thật, không cần tam minh lục thông. Vì sao?

Vì đây là việc bên chót của Thánh. Như nay cần Thúc tâm đạt bổn, chỉ được cái gốc chẳng lo cái ngọn. Sau này lúc khác, sẽ tự đầy đủ. Nếu chưa được gốc dù đem cho tâm học y cũng không được. Các ông há không nghe Hòa thượng Quy Sơn nói: Tinh Phàm Thánh hết, bày hiện chân thường, Sự lý không hai tức là như như Phật.

Tăng hỏi: Thế nào là ý Tổ Sư?

Sư lấy tay vẽ trên hư không tướng Phật dạy Tăng.

Tăng không nói.

Sư gọi đệ nhất tòa bảo: Không nghĩ thiện, không nghĩ ác, ngay lúc đó là thế nào?

Chính ngay lúc đó là chỗ buông thân mạng của con.

Sư bảo: Sao không hỏi lão Tăng.

Đệ nhất tòa đáp: Lúc đó không thấy có Hòa thượng.

Sư bảo: Đỡ tông giáo của ta không nổi.

Sư hỏi: Tăng từ đâu đến?

Tăng đáp: U Châu

Ta cũng cần người U Châu tin, gạo làm giả cả.

Lúc con đến không qua chợ, đạp gẫy cái cầu. Sư bèn thôi.

Sư thất Tăng đến dựng phất trần, Tăng bèn hét.

Sư nói hét thì không thể không, hãy nói: lão Tăng qua chỗ nào?

Hòa thượng không lấy cảnh dạy người.

Sư bèn đánh.

Có một vị Tăng từ trên không đến.

Sư hỏi: Vừa ở đâu đến?

Tăng thưa: Ở Tây Thiên.

Sư hỏi: Rời Tây Thiên lúc nào?

Tăng thưa: Lúc nay

Sư bảo: Sao mà chậm thế.

Tăng thưa: Vì còn dạo núi xem nước.

Sư bảo: Thần Thông du hý thì chẳng không, Xà-lê Phật cần trao lại cho lão Tăng mới được?

Tăng thưa: Định sang Đông độ lễ Văn-thù lại gặp Tiểu Thích-ca, bèn đem sách chữ phạn viết trên lá bối trao cho Sư làm lễ rồi nương hư không mà đi. Từ đó Sư có hiệu là Tiểu Thích-ca. (Đông Lâm Tổng nói: Người mới bàn luận như gai cây, nói hết gã hồ mắt xanh này, đến không dấu, đi không vết. Chính là trước sáng sau dứt. Nếu không phải Ngưỡng Sơn cũng khó mà đọat. Chư Thiền đức! Thật không biết gã hồ mắt xanh này nương hư không mà đến nương hư không mà đi, một đời chỉ làm việc trong hư không.

Có gì sáng trước sau dứt quang tiền tuyệt hậu. Đại Tiểu Ngưỡng Sơn bị ông ta lấy nước dơ dội trên đầu. Lúc ấy Tập Vân Phong xuống, tự có lệnh chính đâu được thi hành. Đại chúng hãy nói thế nào là chánh lệnh quát.

Hoàng Long Tân nói: Đại Tiểu Ngưỡng Sơn bị vị Tăng này nóng mắt lại ra nhiều sách chữ, bèn đánh vừa lên. Như nay lại có Tăng lạ nương hư không đến. Môn hạ Vân Nham gọi đi rửa chân.

Đàm chuẩn nói: Đáng tiếc Ngưỡng Sơn phóng qua gã này.

Lúc ấy nếu là Đậu Phong lại cho bắt ở, phải dạy Duy na trước Tăng đường đánh trống vân tập chúng, trách như đuổi ra. Huống gì Phật pháp không xứng tình người. Đã xưng La-hán, các lậu đã tận; phạm hạnh đã lập, vì sao không về nhà ẩn, chỉ mặc tình giao du sơn thủy.

Chiêu Giác Cần nói: Đánh trâu của nông phu, đoạt thức ăn của người đói, là từ trên nanh vuốt. La Hán này có nhiều thần thông diệu dụng, đến trước Ngưỡng Sơn đáng được trừng mắt bặm môi. Vì sao?Nhạn có Hạc hữu cữu cao tên cữu cao khó cất cánh, không phải ngựa thiên lý lừa đuổi gió.

Đại Quy Thái nói:Đại chúng! Ngưỡng Sơn chỉ biết tiến tới đuổi nai không biết thân rơi vào lưới. La Tôn giả ngẫu nhiên thành văn, có nạp Tăng giận dữ, nếu người biết được, cho ông là vuốt râu cọp.)

Khi Sư ở Đông Bình, Quy Sơn sai Tăng đưa thư và gương cho Sư. Sư thượng đường đề khởi dạy chúng: hãy nói là kính Quy Sơn hay kính Đông Bình, nếu nói là gương của Đông Bình, lại là Quy Sơn đem tới. Nếu nói là gương của Quy Sơn, lại ở trong tay Đông Bình, nói được thì giử lại, nói không được thì bộc phá đi.

Chúng lẽ nói: Sư bèn bộc phá, rời xuống tòa.

(Ngũ Tổ dạy: Bèn xin Hòa thượng nói đạo lý xem-bỗng đoạt đã

phá) Tăng tham bèn hỏi: Hòa thượng có biết chữ không?

Tùy phần.

Tăng lấy tay vẽ tướng vòng tròn dâng kinh. Sư phất tay áo

Đi Tăng lại làm tướng vòng tròn trình, Sư lấy hai tay làm thế ném vứt. Tăng nhìn. Sư cuối đầu. Tăng nhiễu quanh Sư một vòng. Sư bèn đánh, Tăng đi ra. Sư ngồi có Tăng đến lễ bái, Sư không nhìn.

Tăng ấy hỏi: Sư biết chữ không?

Tùy phần.

Tăng đi bên phải một vòng nói: Là chữ gì?

Sư viết chữ thập thành chữ vạn.

Tăng vẽ tướng vòng tròn lấy hai tay nâng như thế Tu La đánh mặt trời mặt trăng nói: Là chữ gì?

Sư bèn vẽ chữ vạn đáp.

Tăng làm thế rất có đức.

Sư nói: Như thế! Như thế! Đây là chỗ Chư Phật hộ niệm, ông cũng như vậy, ta cũng như vậy, khéo tự hộ trì. Tăng ấy lễ tạ rồi nương hư không đi. Lúc ấy có một đạo giả thấy, qua năm ngày sau bèn hỏi Sư.

Sư nói: Ông còn thấy không?

Đạo Giả nói: Thấy ra cửa nương hư không mà đi.

Sư đáp: Đây là La-Hán Tây Thiên, muốn đến tìm đạo ta.

Đạo Giả nói: Con tuy thấy nhiều loại tam muội không phân biện được lý.

Sư nói: Ta lấy nghĩa giải thích cho ông. Đây là tám loại tam muội là giác hải biến thành nghĩa hải thể thì đồng. Nghĩa này hợp có nhân có quả, tức thời khác thời Tổng biệt đều chẳng không lìa Ấn thân tam muội. Nhân phạn Tăng Ấn Độ đến tham, Sư vẽ trên đất tướng nữa mặt trăng. Tăng đến trước làm thêm tướng tròn, lấy chân bôi đi. Sư xòe hai tay. Tăng phất tay áo đi ra.

Sư hỏi Tăng: Gần rời từ chỗ nào?

Tăng đáp: Phương Nam.

Sư dơ gậy nói: Lão túc trong đó có nói cái này không?

Không nói.

Đã không nói cái này còn nói cái kia không?

Không nói.

Sư gọi đại đức: “Tăng đáp “dạ”;

Sư nói tham đường đi!

Tăng bèn ra.

Sư lại gọi “Đại đức”.

Tăng quay đầu.

Đến trước đây.

Tăng đến trước.

Sư lấy gậy gõ trên đầu một cái "Nói đi!"

(Vân Môn Yển nói: Ngưỡng Sơn như không có lời đâu biết được người.)

Ngày nọ Sư ngồi trong pháp đường thấy một Tăng từ ngoài đến, hỏi Sư xong, hướng bên đông khoanh tay đứng nhìn Sư. Sư duỗi chân trái xuống. Tăng lại vỗ tay đứng bên tây. Sư duỗi chân bên phải xuống. Tăng vỗ tay đứng ở giữa. Sư co chân lại. Tăng lễ bái Sư nói: lão Tăng tự ở đây chưa từng đánh một người. Tăng bèn nương hư không mà đi.

Sư chỉ Sư tử Tuyết hỏi: Chúng có người qua được màu này không?

Chúng không đáp.

(Vân Môn nói: Lúc ấy đáng cho té nhào.

Tuyết Đậu Hiển nói: Vân Môn chỉ biết đẩy nhào, không biết đỡ dậy) Sư có lần đang nằm, Tăng hỏi: Pháp thân còn biết thuyết pháp không?

Ta nói không được, riêng có một người nói được.

Tăng hỏi: Người nói được ở đâu?

Sư đẩy gối ra. Quy Sơn nghe nói: Huệ Tịch dụng việc trên kiếm bén.

(Kính Sơn cảo nói: Quy Sơn thương trẻ lẻ biết xấu. Ngưỡng Sơn đẩy gối ra đã tiết lậu tạm lại chấp danh dự. Gọi là việc trơn kiếm bén. Lầm dòng ngôn ngữ học khác. Lại thế thừa hư không nhân tiếng vang, lưu thông đem đến. Diệu Hỷ tuy mượn nước dâng hoa, nhưng lý không khúc đoạn. Tức nay không có người một bên chịu ra. Ta muốn hỏi ông đẩy cái gối ra. Còn đáng được pháp thân thuyết pháp không.

Thiền Đồng Hoa nói: Nếu là việc trên kiếm bén Huệ Tịch đâu từng biết dùng. Bỗng có Tăng bước ra hỏi: Pháp thân còn biết thuyết pháp không? Nói với ông ta không được riêng có một người nói được.

Lại hỏi: Người nói được ở đâu?

Chỉ nói với ông ta: Ba đời 60 kiếp.

Linh Ẩn Nhạc nói: Ngưỡng Sơn từ trước một cánh tay chắc cứng như sắt bị tăng đè bèn tứ lăng đạn đất.

Quy Sơn một khi nhẫn không cấm, không biết nất đi một mắt. Bỗng có Tăng hỏi: Pháp thân cha tốt còn biết thuyết pháp không? Bèn nắm ngực đạp té nhào y đứng dậy giả làm tự nhiên thoải mái. Không

thấy nói: Nhân đạo ngắm trăng mọc Sừng. Voi bị sấm chớp kinh sợ có lần hoa vào răng.)

Sư ngồi nhắm mắt có tăng đến đứng một bên. Sư mở mắt Sư làm tướng trên đất nhìn Tăng y. Tăng không nói.

Có lần Sư cầm gậy đi, Tăng hỏi: Trong tay Hòa thượng là cái gì?

Sư bèn để sau lưng hỏi thấy không?

Tăng không nói.

Sư hỏi một vị Tăng: Ông biết gì?

Tăng đáp: Biết bói.

Sư dơ phất trần nói: Cái này trong 64 quẻ xếp vào quẻ nào?

Tăng không đáp.

Sư tự nói thay vừa đến như là sấm trời, như nay biến thành đất lửa bày biện hỏi Tăng: Tên gì?

Tăng đáp: Linh Thông.

Sư nói: Xin vào lồng đèn.

Tăng đáp: Sớm vào rồi.

(Pháp nhãn nói thế nào là lồng đèn.)

Hỏi: Cổ nhân nói thấy sắc là thấy tâm. Giường thiền là sắc. Xin Hòa thượng lìa sắc. Chỉ tâm học nhân.

Sư nói: Cái nào là giường thiền, chỉ ra xem.

Tăng không đáp.

(Huyền Giác nói: Bỗng nhiên bị y chỉ giường thiền, làm sao đối với y. Có vị Tăng nói: Lại thỉnh Hòa thượng nói. Huyền Giác thay vỗ tay ba cái.)

Hỏi: Thế nào là Sư Tỳ Lô.

Sư bèn quát.

Tăng nói: Thế nào là Hòa thượng Sư?

Chớ vô lễ.

Sư cùng một vị Tăng nói, vị Tăng bên cạnh đáp: Nói là Văn-thù, im là Duy Ma. Sư nói không nói im phải là ông không? Tăng mặc nhiên.

Sư nói: Sao không hiện thần thông.

Tăng đáp: Không từ chối hiện thần thông.

Chỉ sợ Hòa thượng thu làm giáo.

Sư nói: Chỗ ông đục đến chưa có mắt ngoài giáo.

Hỏi: Thiên đường địa ngục cách nhau bao nhiêu?

Sư lấy gậy vẽ một đường dưới đất.

Khi Sư ở Quán Âm, xuất bảng nói: Có lần xem kinh, không được

hỏi việc. Có Tăng đến hỏi thăm: Thấy Sư xem kinh, Tăng liền đứng một bên đợi.

Sư xếp kinh lại hỏi: Biết không?

Con không xem kinh, đâu được hiểu.

Sư nói: Ông sau này hiểu.

Vị Tăng ấy đến Nham Đầu, Nham Đầu hỏi: Từ đâu đến?

Tăng thưa: Từ Quan Âm, Giang Nam đến.

Hòa thượng có dạy câu gì không?

Tăng nêu lại như trước.

Lão Sư này ta sẽ bị giấy củ chôn đi, vốn là còn.

Tăng Ân Khích hỏi: Thiền Tông đốn ngộ, cuối cùng vào cửa ý nghĩa thế nào?

Ý này rất khó, nếu là môn hạ Tổ tông, thuộc hàng thượng căn thượng trí thì một nghe, ngàn ngộ, được đại Tổng trì. Còn hạng cơ hạ liệt, nếu không an thiền tỉnh lự, thì đến đây đều mịt mù.

Trừ một đường này. Riêng có một chỗ vào không?

Sư nói: Có

Tăng đáp: Vì sao là thế?

Sư hỏi: Ông người nào?

Tăng đáp: Người U Châu.

Sư hỏi: Ông còn suy nghĩ chỗ kia không?

Thường suy nghĩ.

Cái suy nghĩ là tâm, cái được suy nghĩ là cảnh. Lâu đài, vườn rừng, người ngựa, biền điền chỗ kia ông nghĩ lại có nhiều thứ không?

Con đến đây đều không thấy có.

Ông hiểu còn ở nơi tâm, tìn vị thì được, nhân vị thì chưa.

Trừ đi cái này, riêng không thì không kham.

Đến đây vì so là thế?

Theo chỗ hiểu của ông, chỉ được một huyền, được ngồi
mặc áo, cho nên không thấy.

Quy Sơn hỏi Sư: Nhân duyên Bách Trượng lại tham Mã Tổ. Hai tôn túc này ý chỉ thế nào?

Đây là hiển đại cơ đại cung.

Mã Tổ sinh ra 84 thiện tri thức, mấy người được đại cơ, mấy người được đại dụng.

Bách Trượng được đại cơ. Hoàng Bá được đại dụng.

Ngoài ra đều là Sư xướng đạo.

Như thế! Như thế!

Quy Sơn nêu lời dã hồ Bách Trượng hỏi Sư.

Sư nói: Hoàng Bá thường dùng cỏ này.

Quy Sơn nói: Ông nói trời sinh được hay từ người được?

Cũng là bẩm thọ Sư thừa, cũng là tự tánh Tông Thông.

Quy Sơn nói: Như thế như thế.

Quy Sơn nêu Bách trượng hỏi Hoàng Bá từ đâu đến.

Bá nói: Dưới núi Đại Hùng hái nấm đến.

Con thấy hổ không?

Hoàng Bá lại làm tướng hổ. Bách Trượng đưa rìu làm thế chặt. Hoàng Bá bèn đánh Bách Trượng một cái.

Bách Trượng ngâm ngâm cười trở về. Thăng đường dạy chúng. Dưới núi Đại Hùng có con hổ, các ông cần thích xem, lão già Bách Trượng ngày nay gặp một cái miệng hỏi Sư: Thế nào?

Sư nói Hòa thượng thế nào?

Quy Sơn nói Bách Trượng lúc ấy hợp một rìu chém giết, vì sao đến như thế?

Sư nói: Không đúng.

Quy Sơn nói: Ông còn như thế.

Sư nói: Bách Trượng chỉ giải cưỡi đầu cọp mà không giải nắm đuôi cọp.

Sư nói: Ông có câu núi hiểm.

Quy Sơn nêu: Nam Tuyền hỏi Hoàng Bá: Định, tuệ học: thấy rõ Phật tánh, lý này thế nào?

Hoàng Bá nói: Trong 12 thời không nương nhờ một vật.

Nam Tuyền nói: Chớ cho là chỗ trưỡng lão thấy.

Hoàng Bá nói: Không dám.

Nam Tuyền: Tiền nước tương hãy bỏ qua, tiền giầy cỏ ai trả.

Hoàng Bá: Thôi đi.

Hỏi Sư: Chẳng phải Hoàng Bá dắt thì Nam Tuyền không được phải không?

Sư nói: Không đúng. Phải biết Hoàng Bá có cơ vùi hổ. Quy Sơn nói: Chỗ ông thấy nhiều không?

Hoàng Bá làm thư tọa ở Nam Tuyền. Ngày nọ bưng bát ngồi chỗ Nam Tuyền. Nam Tuyền vào đường thấy hỏi: Trưởng lão hành đạo bao nhiêu năm?

Hoàng Bá đáp: Trước Oai Âm Vương.

Còn là con cháu Vương lão Sư.

Hoàng Bá qua ngồi chỗ của đệ nhị Tòa Nam Tuyền bèn thôi. Quy

Sơn nói: Khinh địch thì mất mạng.

Sư nói: Không như vậy, phải biết Hoàng Bá có cơ vùi hổ.

Quy Sơn nói: Chỗ ông thấy nhiều không. Quy Sơn nêu Hoàng Bá dạy chúng: Các ông đều là gã uống cặn rượu. Hành cước như thế chỗ nào có ngày nay, còn biết trong nước Đại Đường không có thiền Sư?

Khi ấy có Tăng nói: Chỉ như các vị Sửa sang lại việc lãnh chẳng phải chúng là thế nào?

Hoàng Bá nói: Không nói không thiền, chỉ là không Thầy hỏi Sư là thế nào?

Sư nói: Ngỗng chúa chọn vú không lựa loài vịt.

Quy Sơn nói: Đây thật khó biện.

* (Có lần Quy Ngưỡng Sư, cổ xướng niêm bình, cơ ngữ tuy nhiều. Nói đủ trong Lâm Tế Lục. Đây không ghi lại.)

Thượng Tọa Tuế, Nhân đến Bách Trượng. Bách Trượng nói: Xà-lê có việc hỏi được không?

Thượng tọa nói: May tự chẳng lời đâu cần đáp.

Bách Trượng: Thu được đặt ở phía Nam, còn lo lấp kín ở phía Bắc.

Tuế Bá: Vạch ngực ra nói: Cùng hay không cùng

Bách Trượng: Khó nêu, khó nêu.

Tuế Thượng tọa: Biết thì được, biết thì được.

Sư nói: Nếu có người biết chỗ rơi của hai người này như thế nào không ngại kỳ dạc. Nếu phân biện không được. Rất tương tợ như mê lộ trong ngày.

Nêu Ngũ Phong hỏi tăng: Từ đâu đến?

Trang thượng đến.

Ngũ Phong: Ông có thấy trâu không?

Tăng nói: Thấy.

Ngũ Phong hỏi: Thấy Sừng trái hay thấy Sừng phải?

Tăng không đáp.

Ngũ Phong đáp thay: Thấy không phải, trái. Sư nói còn biện

Phải trái không? Có một hành giả theo pháp Sư vào điện Phật. Hành giả hướng đến Phật nhổ nước bọt.

Pháp Sư nói: Hành giả ít đi đến sao lại nhổ nước bọt Phật.

Sư nói: Đem chỗ không Phật đến cùng chỗ con nhổ. Pháp Sư không đáp.

Quy Sơn nói: Nhân giả lại không nhân giả, không nhân giả lại là nhân giả. Sư đáp thay Pháp Sư: Chỉ nhổ hành giả.

Lại nói: Hành giả nếu có nói tức nói với y. Còn ta đến chổ không hành giả.

Sư tiếp cơ lợi vật làm tiêu chuẩn Tông môn, lại đời đến Đông Bình. Sắp đến giờ thị tịch, vài Tăng đứng hầu. Sư lấy kệ dạy nói: Sư dùng kệ dạy: Dịch:

Nhất, nhị, tam, tử (Một, hai, hai, ba con
Bình mục phục ngưỡng thị Mắt thường lại ngước xem
Lưỡng khẩu nhất vô thiệt Hai miệng một không lưỡi
Thử thị ngô Tông Chỉ Đây là Tông chỉ ta).

Sư có làm bài kệ: Dịch:

Niên mãn thất thập thất (Năm đầy bảy mươi bảy
Lão khứ thị kim nhật Chính là ngày tôi đi
Nhạm tánh tự phù trầm Mặc tánh tự chìm nổi
Lưỡng thủ phan quật tất" Hai tay ngồi bó gối).

* Nói xong, Sư ngồi hai tay bó gối tịch, thọ 77 tuổi. Năm sau, Nam Tháp Dũng Thiền Sư dời linh cốt Sư về Ngưỡng Sơn. Tháp ở dưới núi Tập Vân. Vua ban tên thụy là Trí Thông thiền Sư, tháp hiệu là Diệu Quang.

■

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH
TẬP 173

KIM LĂNG THANH LƯƠNG VIỆN VĂN ÍCH THIỀN SƯ NGỮ LỤC

SỐ 1991

HỘI VĂN HÓA GIÁO DỤC
LINH SƠN ĐÀI BẮC XUẤT BẢN

SỐ 1991

KIM LĂNG THANH LƯƠNG VIỆN VĂN ÍCH THIỀN SƯ NGỮ LỤC

Sa-môn Ngữ Phong Viên Tín ở Kính Sơn
và Vô địa địa nhân Quách Ngưng Chi biên tập.

Sư húy Văn Ích, họ Lễ, người Dư Hàn. Năm bảy tuổi, Sư xuất gia với Thiền Sư Toàn Vĩ ở viện Trí Thông, Tân Định. Năm 20 tuổi, Sư thọ giới cụ túc ở chùa Khai Nguyên tại Việt Châu, Sư chú mục vào giới luật nghe Luật Sư Hy Giác, giáo hóa hưng thịnh ở chùa Dục Vương tại Mậu Sơn, Minh Châu. Sư đến dự thính để nghiên cứu yếu chỉ vi diệu của Luật. Sư còn đến trường Văn Nhã để nghiên cứu thêm sách Nho. Luật Sư Hy Giác khen rằng đây là Tử Du, Tử Hạ của Phật pháp. Do huyền cơ một phen dấy lên, những việc tạp nhạp đều buông bỏ. Sư chống gậy về Nam. Đến Phúc châu, Sư tham yết với Trường Khánh, Song không khế ngộ. Sau đó, Sư kết bạn với Thiều Tu, Pháp Tiến. Ba người cùng nhau đi tham cứu. Khi đến viện Địa Tạng thì trời trở tuyết, nên ba người tạm dừng tại đây. Có lần trời lạnh cùng vây quanh lò Sưởi, Thiền Sư Quế Sâm trụ trì viện Địa Tạng hỏi: Các Ông đi đâu?

Sư đáp: Đi hành cước

Địa Tạng hỏi: Thế nào là việc hành cước?

Sư đáp: Không biết

Địa Tạng nói: Không biết rất thân thiết. Lại kể với ba người về câu nói của Triệu Luận: “Trời đất cùng với ta đồng căn”. Vậy sơn hà đại địa cùng với Thượng tọa đồng hay khác?

Sư đáp: Khác

Địa Tạng đưa hai ngón tay.

Sư nói: Đồng

Địa Tạng đưa hai ngón tay rồi đứng dậy đi. Đến khi tuyết tan, ba người từ biệt đi nơi khác.

Địa Tạng đưa ba người ra cửa hỏi: Bình thường Thượng tọa nói: Tam giới duy tâm, vạn pháp duy thức.

Rồi chỉ phiến đá nói: Vậy phiến đá dưới sân kia là trong tâm hay ngoài tâm?"

- Sư đáp: Ở trong tâm.

Địa Tạng hỏi: Người hành cước, cớ sao lại để phiến đá trong tâm?

Sư cùng quẩn không đáp được, liền dẹp hành lý vào chùa, xin ở lại tham cứu. Hơn một tháng, Sư trình kiến giải nói đạo lý

Sư nói: Con đã hết lời cùng lý rồi.

Địa Tạng bảo: Nếu luận Phật pháp, thì tất cả hiện thành.

Qua câu nói này Sư đại ngộ.

Sau khi khai ngộ, ba huynh đệ mỗi người trụ một nơi. Riêng

Sư lập am ở châu Cam Giá. Còn Pháp Tiến và Thiệu Tu muốn đi khắp tùng lâm ở miền Giang Biểu nên rủ Sư cùng đi đến Lâm Xuyên. Châu Mục thỉnh Sư trụ trì viện Sùng Thọ. Khai đường, ngày đầu tiệc trà chưa xong, bốn chúng vây quanh tháp tòa. Khi ấy có Tăng bạch Sư rằng:" Bốn chúng đã vây quanh pháp tòa Hòa thượng rồi". Sư nói:

Mọi người thật Sự tham yết thiện tri thức ". Sư liền thăng tòa.

Tăng thưa: Đại chúng vân tập thỉnh Sư cử xướng.

Đại chúng đứng lúc lâu Sư mới nói:

Mọi người đều ở đây, sơn tăng không thể không nói một phương tiện cổ nhân cho đại chúng. "Trân trọng!" liền xuống tòa.

* Sư Thượng tòa. Tử Phương từ Trường Khánh đến, Sư nói kệ của Hòa thượng Trường Khánh Lăng hỏi rằng: Thế nào là trong vạn tượng chỉ riêng bày thân? Tử Phương đưa phất trần.

Sư nói: Thế thì hiểu đâu được.

Tôn ý Hòa thượng thế nào?

Thế nào là trong vạn tượng riêng bày thân.

Cổ nhân không chuyển xoay vạn tượng.

Trong vạn tượng chỉ riêng bày thân mình, nói gì xoay với không xoay.

Tử Phương hoát nhiên đại ngộ, thuật kệ đầu thành, từ trong hội các nơi, có người biết, hợp nhau mà đến. Lúc đầu thịnh hành như vậy. Sư kích động hăng hái dẫn đến khâm phục. Chúng đến tham học rất

đông đảo.

* Sư thượng đường, đại chúng đứng lâu, Sư bèn bảo: Chỉ thế ấy thì giải tán đi, lại có Phật pháp hay không? Thử nói xem? Nếu không thì đến đây làm gì? Nếu có thì trong chợ chỗ nhiều người tụ hội cũng có, cần gì phải đến đây. Các vị mỗi người đã từng xem Hoàn Nguyên Quán Bách Môn, Nghĩa Hải Luận, Hoa Nghiêm, Kinh Niết Bàn cái nào trong các kinh sách rất nhiều kinh, có thời tiết ấy? Nếu có thử nói xem! Chẳng phải là trong kinh nói như thế. Đây là thời tiết gì? Có gì giao thiệp? Sỡ dĩ nói ngôn ngữ vi tế trệ vào tâm, thường làm môi trường cho duyên lự. Thật tế ở trước mắt dối là cảnh tướng, lại làm sao dối nếu đã dối rồi thì làm sao được chánh, nếu chỉ niệm kinh sách thế ấy, có dùng vào chỗ nào.

Có vị Tăng hỏi: Thế nào là vạch bày? Tức được cùng đạo tương ứng.

- Khi nào ông vạch bày tức cùng đạo không tương ứng.

Hỏi: Khi sáu chỗ không tri âm thì thế nào?

Nhà ông quyến thuộc một đàn

Sư lại nói: Làm sao hiểu? Chớ nói, đến hỏi thế ấy bèn chẳng được đạo của ông. Sáu chỗ không tri âm, chỗ mắt không tri âm, chỗ tai không tri âm? Như vậy chỗ căn bản đâu hiểu là không được.

Cổ nhân nói: Lìa thinh sắc, mắc danh sắc, lìa danh tự mắc danh tự. Do đó, cõi trời Vô tưởng tu được, trải qua tám muôn đại kiếp, một hôm cũng phải thối đọa mọi việc rõ ràng. Bởi vì không biết căn bản chân thật, tu hành theo thứ lớp, ba đời sáu mươi kiếp, bốn đời một trăm kiếp, như thế đến ba A-tăng-kỳ quả mới tròn.

Người xưa còn nói: Không bằng một niệm duyên khởi vô sinh, vượt qua những cái thấy của Tam thừa quyền học. Lại nói khảy móng tay viên thành tám vạn môn. Sát na diệt hết nghiệp ba kỳ. Cũng cần thể hội rốt ráo. Như thế dụng bao nhiêu khí lực?

Tăng hỏi: Ngón tay thì không hỏi, thế nào là mặt trăng?

Cái nào là ngón tay không hỏi.

Tăng hỏi: Mặt trăng thì không hỏi, thế nào là ngón tay?

Mặt trăng.

Học nhân hỏi ngón tay, sao Hòa thượng lại trả lời mặt trăng?

Vì ông hỏi ngón tay.

Giang Nam quốc chủ, đạo trọng Thầy, đón ở viện Báo Ân của Thiền Sư Tịnh Huệ.

Tăng hỏi: Hồng chung mới đánh, đại chúng vân tập thỉnh Sư như

thế.

Sư nói: Đại chúng hiểu đâu giống ông hiểu.

Hỏi: Thế nào là gia phong cổ Phật?

Chỗ nào xem không đủ?

Hỏi: Trong mười hai thời, thế nào là hành ví, được với đạo tương ưng?

Tâm thủ xả thành xảo nguỵ.

Hỏi: Cổ nhân truyền y đáng nhớ người nào?

Sư nói: Ông thấy cổ nhân truyền y ở đâu?

Hỏi: Mười phương hiền Thánh đều vào Tông này. Thế nào là Tông này?

Mười phương hiền Thánh đều vào.

Hỏi: Thế nào là người hướng thượng Phật?

Phương tiện gọi là Phật.

Hỏi: Thế nào là quyển kinh của người học?

Đề mục rất rõ ràng.

Hai chữ thanh sắc người nào hiểu được?

* Sư dạy chúng rằng: Chư Thượng tòa hãy nói Tăng này đã hiểu được chưa? Nếu hiểu được chỗ Tăng này hỏi, thì hiểu thanh sắc không khó.

Hỏi: Cầu tri kiến Phật đường nào ngắn nhất?

Không qua đây.

Hỏi: Cỏ xanh không tàn thời thế nào?

- Lời khinh mạn.

Đại chúng vân tập thỉnh. Sư vội vàng giải quyết lưới nghi.

Bàn luận trong liêu xá, bàn luận trong nhà uống trà.

Hỏi: Mây tan thấy mặt trời thì thế nào?

Thật là lời khinh mạn.

Hỏi: Thế nào là chỗ trọng yếu của Sa-môn?

Nếu có một mảy may trọng yếu thì không gọi là Sa-môn.

Hỏi: Ngàn trăm ức Hóa thân, trong đó thế nào là Pháp thân Thanh tịnh?

Chính là.

Hỏi: Xúm xích đi lên ý Sư thế nào?

- Là mắt hay không phải mắt.

Hỏi: Toàn thân là nghĩa gì thỉnh Sư một quyết định.

- Nghĩa ông tự phá.

Hỏi: Thế nào là tâm cổ Phật?

- Tuôn ra từ bi hỷ xả.

Hỏi: Nhà tối trăm năm, một cây đèn có thể phá. Thế nào là một cây đèn?

- Luận trăm năm gì?
- Thế nào là đạo chánh chân?
- Một nguyện dạy ông làm, hai nguyện dạy ông làm.

Hỏi: Thế nào là mảnh đất một chân?

- Đất thì không một chân.
- Thế nào là đứng thẳng?
- Chuyển không giao thiệp.

Hỏi: Thế nào là cổ Phật?

- Thì nay cũng khó hiềm nghi.
- Trong mười hai thời, hành ví thế nào?
- Bước bước đạp nhào.
- Gương xưa chưa mở làm sao hiển chiếu?
- Đâu hẳn hai, ba.
- Thế nào là huyền chỉ Chư Phật?
- Là ông cũng có.
- Thừa giáo có nói, theo vô trụ vốn lận tất cả pháp. Thế nào vô trụ bổn?
- Hình đã thành nhưng chưa chất, tên khởi nhưng chưa tên.
- Tăng mất, y chúng nhân xướng, y Tổ Sư người nào xướng?
- Ông xướng được Tăng mất y gì?
- Kẻ phóng đãng về quê thì thế nào?
- Lấy gì phụng hiến.
- Không có vật.
- Ngày cho gì?

* Sau khi Sư ở Thạch Sương, thượng đường nói: Người xuất gia phải tùy thời tiết mà được. Lạnh thì lạnh, nóng thì nóng, muốn biết nghĩa Phật tánh nên quán thời tiết nhân duyên, cổ nhân phương tiện rất nhiều. Không thấy Thạch Đầu Hòa thượng nhân xem Khởi Tín Luận nói: Người biết vạn vật là mình chỉ có Thánh nhân ư?

Chỗ khác nói: Thánh nhân không vì mình, chẳng phải điều không phải của mình. Có ngôn ngữ gọi là Tham đồng thế.

Mạt Thượng nói: Tân đại tiên ở Thiên Trúc không qua lời này. Trung gian chỉ tùy thời nói.” Thượng tọa! Nay muốn hội vạn vật là chính mình đi, bởi vì đại địa không có một pháp có thể thấy. Ông ta lại dặn: Thời gian chớ luống uổng qua. Vừa đến nói với Thượng tòa chỉ tùy

thời tiết mà được, nếu đổi dời thời tiết mất, tức là uổng phí thời gian, trong phi sắc hiểu là sắc. Thượng tòa! Trong phi sắc hiểu là sắc, tức là dời mất thời gian. Hãy nói sắc là hiểu phi sắc, còn đáng hay không đáng. Thượng tòa! Chỉ giữ phần tùy thời gian. Trân trọng!

* Tăng hỏi: Thế nào là gia phong Thanh Lương.

Hỏi: Thế nào là các pháp không tưởng?

- Pháp nào?

Thượng tòa nói: Đâu có thể là trời chiều.

Sư nói: Lời nói nhàn.

Hỏi: Quán thân như huyễn hóa, quán trong cũng vậy, là thế nào?

- Có được thế không?

Tăng hỏi: Quốc Sư gọi thị giả, ý là gì?

- Hãy đi đi lúc khác đến.

Hỏi: Muốn vội tương ưng, chỉ nói không hai. Thế nào là lời nói không hai?

- Lại thêm một chút được không?

Hỏi: Thế nào là Pháp thân?

- Cái này là Ứng thân.

- Thế nào là Đệ nhất nghĩa?

- Ta nói với ông là Đệ nhị nghĩa.

Sư hỏi Tu Sơn chủ: "Hào ly có sai, trời đất cách xa, huynh hiểu thế nào?

- Hào ly có sai, trời đất cách xa.

- Đời đời đâu hiểu được.

- Hòa thượng thế nào?

- Hào ly có sai, trời đất cách xa.

Tu Sơn lễ bái.

(Đông Thiên Tề nói: Sơn chủ trả lời như thế vì sao không chịu thỉnh hỏi. Pháp môn cũng chỉ nói thế, lại được đi, hãy nói nghi, sai ở chỗ nào, nêu xem thấu được, nói Thượng tòa có nguyên do. Ngũ Tổ dạy: Pháp Nhãn bèn đánh.

Bảo Minh Dũng nói: Tu Sơn chủ lúc ấy cũng tốt, nói với Pháp Nhãn hiểu như thế đâu được.

Kính Sơn Cảo nói: Pháp Nhãn và Tu Sơn chủ tơ đến lụa đi, miên miên mật mật, đỡ môn phong Địa Tạng, có thể gọi đầy mắt ánh sáng sinh.

Nếu là môn hạ Kính Sơn lại mua giầy cỏ hành cước mới được. Vì sao hào ly có sai trời đất cách xa được tin tức này chỗ nào.)

Nhân Tăng đến tham Sư lấy tay chỉ vào rèm, tìm thấy có hai Tăng cùng đi cuốn rèm. Sư nói: Một được một mất.

(Đông thiên Tề nói: Thượng Tọa hiểu thế nào. Có nói: Vì y không rõ ý chỉ, bèn cuốn rèm.

Cũng có nói: Người chỉ thì hiểu, người không chỉ mà đi thì mất, hiểu như thế được hay khôngđược. Đã không cho hiểu như thế. Lại không cho hiểu như thế. Lại mất.

Hoàng Bá Thanh nói: Pháp Nhãn như kiếm báu trong tay sống chết tạm thời, hai ông Tăng cùng cuốn rèm. Hãy nói ai được ai mất, có hiểu không. Việc đời chỉ tướng công nói đoạn, lòng người không cùng với vành trăng.)

* Vân Môn hỏi Tăng: Từ đâu đến?

- Giang Tây đến.

- Giang Tây một đội lão túc nói lời ru ngũ?

Tăng không đáp.

Sau đó Tăng hỏi Sư: Không biết ý chỉ Vân Môn thế nào?

Sư nói Đại,Tiểu Vân Môn bị tăng này khám phá.

Vân Môn hỏi Tăng: Từ đâu đến?

- Từ đạo tràng đến.

- Sáng hợp, tối hợp.

Tăng không đáp.

Sư sai tăng lấy đất thêm vào bồn sen.

Tăng lấy đất đến Sư nói: Lấy cầu đông hay lấy cầu tây?

- Lấy cầu đông.

- Là chân thật hay hư vọng?

* Sư hỏi Tăng: Từ đâu đến?

- Từ Báo Ân đến.

- Chúng tăng có an không?

- An.

- Uống trà đi.

* Sư hỏi Tăng: Từ đâu đến?

- Từ Tứ Châu lễ bái Đại Thánh đến. Năm nay Đại Thánh có ra tháp không?

- Có.

* Sư lại hỏi Tăng bên cạnh, ông nói: Đến Tứ Châu hay là không đến?

(Phù Sơn Viễn nói: Tăng này đến thì đến Tứ Châu, chỉ là không thấy Đại Thánh.

Đạo Tràng Toàn nói: Tăng này thấy thì thấy Đại Thánh, không từng biết Pháp Nhạn,

Đông Thiền Quán nói: Tăng này đến thì đến Tứ Châu, thấy cũng thấy Đại Thánh, biết cũng biết. Pháp Nhãn chỉ là tự thảo đầu không thấy.)

Sư hỏi trưởng lão Bảo Tư: Cổ nhân nói:" Sơn hà không ngăn cách ánh sáng khắp nơi đều thấu." Thế nào là ánh sáng khắp nơi thấu?

- Bờ đông đánh thanh la.

(Quy Tông Nhu nói: Hòa thượng nghĩ ngăn ngại)

Sư chỉ cây trúc hỏi Tăng: Còn thấy không?

- Thấy.

- Trúc đến mắt hay mắt đến trúc.

- Đều không thế.

Sư cười nói: Chết mau thế.

(Pháp Đăng nói: Lúc ấy đánh vào mắt Sư.

Quy Tông Nhu nói: Hòa thượng chỉ là không tin con).

- Có tục sĩ dâng cho Sư cái màn che. Sư xem rồi hỏi: Ông khéo tay hay khéo tâm?

- Khéo tâm.

- Cái nào là tâm ông?

Tục sĩ không đáp.

(Quy Tông Nhu thay nói: Con ngày nay lại thành dễ dàng)

Tăng hỏi: Thế nào là mặt trăng thứ hai?

- Sum la vạn tượng.

- Thế nào là mặt trăng thứ nhất.

- Sum la vạn tượng.

* Sư thượng đường nói: Mười phương thế giới bao la, không có đầu một sợi tơ, nếu có một sợi tơ tức là một sợi tơ.

(Pháp Đăng nói: Nếu có một sợi tơ không phải là một sợi tơ) Sư chỉ cái ghế nói: Biết được cái ghế, khắp vòng có dư.(Vân Môn nói: Biết được cái ghế, trời đất cách xa.

Tuyết Đậu nói: Đầm rộng núi sâu lý có thể phục báo.

Vân Ngộ nói: Tuyết Đậu nói thế chưa rõ, rõ lời kia, một chút lời kia là chê hay khen.

Kính Sơn cảo nói: Biết được cái ghế như cao đậu rửa chân. Tuy vậy người hiểu lầm rất nhiều).

* Nhân lúc Sư đau chân, Tăng hỏi, Sư nói:

- Phi nhân đến thời không thể động. Cho đến người đến động cũng

không được. Hãy nói: Trong Phật pháp không được lời gì?

Tăng nói: Hòa thượng còn vui được một tý.

Sư không chịu, từ biệt nói: Hòa thượng ngày nay như giảm.

Tăng hỏi: Thế nào là việc trần kiếp?

- Đều ở ngày nay

Sinh pháp Sư nói: Đánh vào hư không làm tiếng vang, đánh vào cây không có tiếng. Sư bỗng nghe tiếng, gọi thị giả nói có nghe không? Vừa đến nếu nghe như nay không nghe, như nay nếu nghe.

Vừa đến không nghe, hiểu không?

* Nhân đào giếng bị cát vào mắt. Sư nói mắt không bị cát làm trở ngại, đạo mắt không thông bị cái gì trở ngại? Tăng không đáp. Sư nói thay: Bị mắt ngại.

* Sư thấy Tăng khiêng đất, bèn lấy cục đất để trên gánh của Tăng ấy rồi nói: Ta giúp ông.

Tăng nói: Cảm ơn Hòa thượng từ bi." Sư không nhận.

Một Tăng khác nói: Hòa thượng là tâm hạnh gì?

Sư bèn thôi.

Sư thượng đường nói: Chư thượng tòa! Khi lạnh cần gì lên. Hãy nói lên hay không lên?

Có một thượng tòa nói: Không lên thì tốt. Chỗ nào không phải lại cần lên làm gì? Một thượng tòa khác nói. Y không được một bề, phải tới chỗ Hòa thượng mới được. Chư thượng tòa hãy nói!: Hai người này ở trong Phật pháp còn có hướng tiến không?"

- Thượng Tọa thật không được, đều không ít cho hướng tiến. Cổ nhân gọi là chùy sắt không lỗ, mù bẩm sinh, điếc bẩm sinh không khác.

Có một Thượng tòa bước ra nói: Hai người kia đều không được, vì sao vậy? Vì y chấp trước cho nên không được.

Chư Thượng Tọa! Đều giống như hành cước, đều giống như bàn luận, còn tính gì là lại chỉ cần làm nhếch mép, lại có đều tính toán trước. Sô y chấp trước. Lại chấp trước cái gì, là lại chấp trước lý, chấp trước Sự, chấp trước sắc, chấp trước không. Nếu là lý, lý làm sao chấp. Nếu là Sự, Sự làm sao chấp, chấp trước sắc không cũng vậy. Cho nên bình thường sơn tăng nói với chư Thượng tòa mười phương Chư Phật, mười phương thiện tri thức thường rủ tay chỗ chư Thượng tòa thường tiếp nhận, mười phương Chư Phật, thường rũ tay có chỗ nào là chỗ chư Thượng tòa thường tiếp nhận, còn có chỗ hội hội thủ. Nếu chưa hội được chớ nói thường đều đến viên thủ, chư Thượng Tọa nhà một bên

hành cước phải rõ tinh thái một chút, chớ chỉ bày ra chút trí tuệ qua đi thời gian.

Sư gọi đứa bé nói: Nhân con biết được cha con, cha con tên gì?

Đứa bé không đáp. Pháp Đăng thay nói: Chỉ lấy tay áo che mặt.

Sư lại hỏi Tăng: Nếu là người con hiếu thuận lại hạ được một chuyển ngữ. Hãy nói,hạ được chuyển ngữ gì? Tăng không đáp.

Sư thay nói: Nó là người con hiếu.

Sư hỏi Tăng giảng luận Bách Pháp. Tăng đáp "Bách Pháp" là thể dụng đều bày." Minh Môn" là năng sở đều nêu. Tòa chủ là năng, pháp tòa là sở làm sao nêu cả hai, (Có lão túc thay nói: Tôi gọi là Pháp tòa. Quy Tông Nhu nói không nhọc Hòa thượng như thế.

Lão túc Tuyết Đậu nói: Hòa thượng này phân nữa cho tôi mới được). Ngày nọ, Sư luận đạo với Lý Vương xong, cùng xem hoa Đỗ Quyên, Vương sai làm kệ.

Sư liền phú rằng:

Cầu lông đối rừng xanh
Vốn là hướng không đồng
Tóc bạc từ ngày nay
Hoa là hồng năm ngoái
Tươi đẹp theo sáng bày
Mùi thơm theo gió chiều
Đâu cần đợi mưa rơi
Sau này mới biết không
Nên đốn ngộ ý này.

* Sư dạy chúng: Tụ tập ở đây chốc lát. Vì Thượng tòa trong Tăng đường. Ở đây tụ tập chốc lát vì đầu ba cửa thượng thượng, ở đây tụ tập chốc lát vì Thượng tọa ở trong liêu xá, lại nói lỗi Thượng tòa không có đạo lý. Trong họ có mấy tôn túc đáp.

Một người nói: Chư Phật ra đời cũng có phương tiện này.

Một người nói: Ngày nay lìa chương nghĩa.

Một người nói: Ông nói y ở đâu.

Một người nói: Thắp đèn đợi Thượng tòa đến lâu rồi.

Một người nói: Chỗ nào đến tụ tập.

Sư bảo môn đệ rằng: Triệu Châu nói: Chớ phí Sức, giống như ngôn ngữ đều không như củ. Cho nên Chư Phật chư Tổ chỉ được trong cái vẫn như cư, như chuông đầu đêm, không thấy có khác đi mảy lông, được khớp như thế khi nghe không có một tiếng ồn. Vì sao? Vì kịp thời tiếc, vô tâm nói chết, lại không thể chết, chỉ ở tất cả, chỉ vì không

củ. Bỗng nhiên nghe, mọi người đều ngạc nhiên nói, chuông đổ kỳ lạ. Như nay nói tháng tư nóng dần tức không thể, mới cách một ngày, có thể hiệu nghiệm bao nhiêu, tháng năm một ngày nói bèn thành dối, phải biết hiệu nghiệm tơ tóc không được ở trong phương tiện. Nói với Thượng tòa. Không phải thời, bởi vì lừa cho nên không củ.

Bảo Công nói: Tạm thời tự chịu không truy tìm, trải qua nhiều kiếp đâu từng khác ngày nay. Có hiểu chưa?

Ngày nay chỉ là nhiều kiếp qua, chỉ ăn cơm mặc áo, đi đứng nằm ngồi, sáng tham chiều thỉnh, tất cả y như củ, bèn là người vô Sự.

Sư lại nói: Thấy đạo là gốc, sáng đạo là công, mới có thể được Sức đại trí tuệ. Nếu chưa được như thế, thì việc đáng yêu thích, trong tam giới phải dạy dẹp hết vừa mới có mảy may lại là chưa thể. Như các ông khi ngủ chẳng sân bèn hỷ, đây là cảnh giới hôn loạn huân tập đã thuần thục ở trong Tam giới. Bởi duyên các ông tạp loạn, nên người xưa gọi đó là đồng vàng hóa ra lầm cho là vàng ròng, nó chẳng bằng vàng trong mõ. Nếu thấy tột xương thấu tủy ấy làSức siêu thoát của các ông. Nếu chưa được như thế, nên quan sát, điện các lâu đài gì, Chư Thánh chưa hẳn nắm tay ông đi, ông chưa hẳn nhờ mà đi được. Xưa nay như thế, Sư có bài tụng rằng:

Lý cực vong tình vị Lý tột gọi quên tình.
Như hà hữu dụ tề Làm sao có dụ bằng
Đáo sầu Sương dạ nguyệt Đến cùng trăng Sương đêm sáng
Nhậm vận lạc tiền khê Dần dà rơi trước khe
Quả thục kiêm viên trọng Quả chín vượn ưa thích
Sơn trường tạo lộ mê Núi dài tợ đường mê,
Cử đầu tàn chiếu tại Xoay đầu rồi chiếu hiệp
Nguyên thị trụ cư tê Vốn là ở phương Tây.

TAM GIỚI DUY TÂM

Tam giới duy tâm Tam giới duy tâm
Vạn pháp duy thức Vạn pháp duy thức
Duy thức duy tâm Duy thức duy tâm
Nhãn thinh nhĩ sắc Mắt thanh tai sắc
Sắc bất đáo nhĩ Sắc không đến tai
Thinh hà xúc nhãn Thanh đâu chạm sắc
Nhãn sắc nhĩ thinh Mắt sắc tai thanh
Vạn pháp thành biện Vạn pháp thành xong
Vạn pháp phi duyên Vạn pháp chẳng duyên

Khởi quán như huyễn Đâu quán như suyễn
Đại địa sơn hà Sơn hà đại địa
Thùy kiên thùy biến Gì bền gì đổi

Tụng: **HOA NGHIÊM LỤC TƯỚNG NGHĨA**
(Nghĩa Sáu tướng Hoa Nghiêm)

Đồng trung hoàn hữu dị Trong đồng lại có dị
Dị nhược dị ư đồng Dị nếu dị ở đồng
Toàn phi Chư Phật ý Chẳng phải ý Chư Phật
Chư Phật ý Tổng biệt Ý Chư Phật đều khác
Hà tàng hữu Dị đồng Đâu từng có dị đồng.

Nam tử thân trung nhập Trong tâm kẻ nam khi nhập định thời định.

Nữ tử thân trung bất lưu ý Trong thân người nữ không lưu ý.

Bất lưu ý tuyệt danh tự Không lưu ý tuyệt danh tự.

Vạn tượng minh minh vô lý Sự Vạn tượng rõ ràng không lý sự.

Sư hỏi Thượng tòa Giác: Đi thuyền hay đi bộ?

- Đi thuyền.
- Thuyền ở chỗ nào?
- Thuyền ở trong biển.

Giác thối lui. Sư hỏi Tăng bên cạnh: Ông nói Tăng này vừa đến có mắt hay không có mắt?

Thiền Sư Quang Hiếu Tuệ Giác đến chỗ Sư.

Sư hỏi: Từ chỗ nào đến?

- Triệu Châu.
- Thừa nghe Triệu Châu có nói cây bá phải không?
- Không?
- Đến đi đều bảo

Tăng hỏi: Thế nào là yếu chỉ Thiền Tông?

Triệu Châu nói: Cây bá trước sân. Thượng tòa đâu được nói không.

Huyền Giác nói: Tiên Sư thật không nói thế, Hòa thượng chớ hủy báng tiên Sư.

(Kính Sơn Cảo nói: Nếu có lời này sai lầm Giác Thiết Chủy.

Nếu nói không lời này lại sai lầm Pháp Nhãn.

Nếu hai bên đều không can thiệp lại sai lầm Triệu Châu.

Dù đều không thế, chẳng có thấu thoát một đường vào địa ngục như tên bắn.

Cổ Sơn Khuê nói: Giác Thiết Chủy tên không hư được, chỉ là không từng mộng thấy Triệu Châu).

* Sư cùng nhóm lửa với Thiền Sư Ngộ Không đưa thìa hương lên nói: Không được gọi là thìa hương. Huynh gọi là gì?

Ngộ Không nói: Thìa hương.

Sư không chịu.

Thiền Sư Ngộ Không sau 20 ngày mới rõ lời này.

Một hôm Sư thượng đường, Tăng hỏi: Thế nào là một giọt nước nguồn Tào Khê?

Là một giọt nước nguồn Tào Khê.

Tăng mịt mờ lui ra.

Khi ấy Thiều Quốc Sư ngồi một bên hoát nhiên khai ngộ.

Thiều bèn đem sở ngộ của mình trình cho Sư.

Sư nói: Ông sau này sẽ làm Thầy của quốc vương, cho đến làm sángtỏ Tổ đạo, đến ta cũng không bằng.

Quốc Sư sau này có kệ:

“Đỉnh núi thông huyền
Không phải nhân gian
Ngoài tâm không pháp
Núi xanh đầy mắt”

Sư nghe kệ nói: Bài kệ này đáng khởi Tông ta.

Thiền Sư Linh Ẩn Thanh Tòng, người Phúc Châu, lúc đầu tham học với Sư, Sư chỉ mưa nói:Từng giọt rơi trong mắt Thượng tọa.”

Thanh Tòng lúc đầu không hiểu. Sau đó nhân xem kinh Hoa Nghiêm mà cảm ngộ,được Sư ấn khả.

Bách Trượng Đạo Hằng tham Sư, nhân thỉnh ngoại đạo hỏi Phật: Không hỏi có nói, không hỏi không nói, nói chưa hết. Sư nói trụ trụ. Ông nghĩ đến chỗ Thế Tôn chờ hồi lâu mới hiểu. Bách Trượng nhân đây ngộ nhập.

Thiền Sư Vĩnh Minh Đạo Tiềm người phủ Hà Trung lúc đầu tham yết Sư. Sư hỏi:Ông ngoài tham thỉnh còn xem kinh gì?

- Kinh Hoa Nghiêm.

- Sáu tướng: Tổng, biệt, đồng, dị, thành, hoại. Thuộc cửa nào?

Văn ở trong thẩm Thập Địa. Theo lý thì tất các pháp thế gian và xuất thế gian đều đủ sáu tướng.

- Hư không có sáu tướng không?

Thất chi không đáp

- Ông hỏi ta nói cho ông

Tiềm hỏi: Hư không có sáu tướng không?

- Không?

Tiềm nhân đây khai ngộ vui mừng lễ tạ.

- Sư nói ông hiểu gì?

- Hư không tức như vậy.

Một hôm, bốn chúng sĩ nữ vào viện Sư hỏi Tiềm: Trong luật nói: Cách vách nghe tiếng vòng xuyến thì gọi phá giới, thấy nhìn kim ngân hợp tan, đầy cả lụa là phá giới hay không phá giới?

Như người vào đường.

Sau này ông có 500 sợi lông, được vương hầu trọng.

* Văn Toại Đạo Châu, người Hàng Châu thường nghiên cứu

Kinh Thủ Lăng Nghiêm yết kiến Sư rồi thuật lại sở nghiệm của mình rất phù hợp với yếu chỉ kinh.

Sư nói: Lăng Nghiêm đâu không phải có tám nghĩa hoàn.

- Đúng vậy.

- Minh hoàn cái gì?

- Minh hoàn mặt trời

- Mặt trời hoàn gì?

Không đáp.

Sư sai đốt đi những văn có chú giải.

Từ đó khâm phục thỉnh thưa, nói quên một trí giải.

Thiền Sư Huyền Tắc người Vệ Nam Hoạt Châu, lúc đầu hỏi Thanh Phong. Thế nào là chính học nhân?

Đồng tử Bính đinh đến tìm lửa. Sau đó yết kiến Sư.

Sư hỏi: Từ đâu đến?

- Từ Thanh Phong đến.

- Thanh Phong có nói câu gì không?

Tắc nêu lên lời trước đây khi ở Thanh Phong cho Sư nghe.

Sư nói: Thượng tòa hiểu gì?

- Bính đinh thuộc lửa. Mà lại tìm lửa như chính mình tìm mình.

- Hiểu thế đâu được.

- Con chỉ hiểu như thế, chưa rõ Hòa thượng thế nào?

- Ông hỏi ta nói cho ông.

Hỏi: Thế nào là chính học nhân?

- Đồng tử Bính Đinh đến tìm lửa.

Nhân đó Tắc được ngộ.

* Thiền Sư Cẩn đứng hầu, Sư hỏi một Tăng: Từ đâu đến?

- Vào núi.

- Không dễ.
- Không can thiệp đến như nhiều núi sông
- Như nhiều núi sông không ghét.

Tăng kia không đáp.

Cẩn nhân đây tỉnh ngộ.

Thiền Sư Quy Tông Huyền Sách người Tào Châu, lúc đầu lên Tuệ Siêu yết kiến Sư hỏi: Thế nào là Phật?

- Ông là Tuệ Siêu.

Từ đây Tuệ Siêu tỏ ngộ.

(Viên Ngộ nói: Có người nói Tuệ Siêu là Phật, cho nên Pháp Nhãn đáp thay. Có người nói: Giống như cưỡi trâu tìm trâu.

Có người nói: Chỗ hỏi là đúng có gì giao thiệp: Nếu hỏi như thế chỉ có phụ chính mình, cũng là khuất phục cố nhân.

Tuyết Đậu tụng rằng:

(Gió xuân giang quốc thổi không nổi.
Chim kêu trong khóm hoa
Ba lần sóng cao cá hóa rồng
Người ngu như vũng nước ban đêm).

Công án: Xưa có hai vị am chủ ở trong am, cả tuần không gặp nhau, bỗng một hôm gặp nhau. Thượng am chủ hỏi Hạ am chủ: Lâu rồi không gặp nhau, ông đi đâu?

Hạ am chủ: Ở trong Am dựng pháp Vô phùng.

Thượng am chủ: Tôi muốn xây dựng một cái nay đến huynh mượn kiểu tháp.

Hạ am chủ nói: Sao không nói sớm, cho người khác mượn rồi.

Sư nói: Hãy nói, mượn kiểu tháp hay không mượn?

Nên ngày xưa có một lão túc nhân Tăng hỏi: Sư tử bắt thỏ cũng hết Sức, bắt voi cũng hết Sức, chưa rõ hến Sức gì?

Sức không nhẹ.

Sư nói không hiểu lời cổ nhân.

Nêu xưa có một lão túc vẽ một chữ Tâm lên cửa Am, vẽ một chữ tâm lên cửa sổ.

Sư nói: Trên cửa chỉ viết một chữ cửa, trên cửa sổ chỉ viết chữ cửa sổ. Trên vách chỉ viết chữ vách.

(Huyền Giác nói: Trên cửa không cần viết chữ cửa, trên cửa sổ không cần viết chữ cửa sổ, trên vách không cần viết chữ vách. Vì sao? Vì chữ nghĩa rõ ràng)

Công án: Xưa có một lão túc nói trong đám ruộng này đến nhiều

thời ta đứng ở đất đợi ông kéo đi.

Sư nói: Sơn Tăng nay như ngồi ở đất đợi ông kéo đi còn có đạo lý không? Người nào thân, người nào sơ, thử cắt đứt xem.

Công án: Xưa có một lão túc nuôi một đồng tử, nhưng không biết phép tắc, có một Tăng hành cước đến bèn dạy lễ nghi. Tối đến thấy Thầy đi về bèn đến chào hỏi, lão túc ngạc nhiên bèn hỏi đồng tử: "Ai dạy ông?"

Thượng tòa kia trong pháp đường

Lão túc gọi Tăng ấy đến hỏi: Thượng tòa hành cước nhà bên cạnh tâm hạnh thế nào?

Đồng tử này được nuôi ba năm rồi, thật là đáng thương.

Lão túc hỏi: Ai vậy?

Thượng Tọa dạy phá hoại y, mau mau cuốn gói đi.

Trời hoàng hôn, mưa tầm tả lại bị đuổi đi.

Sư Triệt nói: Cổ nhân hiển lộ một tí gia phong thật kỳ lạ. Hãy nói ý ở đâu?

Có người hỏi Tăng: Thắp đèn gì?

- Đèn tường minh
- Lúc nào thắp
- Thắp năm ngoái
- Tường minh ở đâu?

Tăng không đáp.

Trường Khánh thay nói: Nếu không như thế, biết ông bị người khinh mạn

Sư nói: Quân tử lợi động.

Thị giả ở đầu tháp Tứ Châu kịp thời khóa cửa.

Có Tăng hỏi: Đã là Thầy ba cõi vì sao bị đệ tử khóa?

Thị giả không đáp.

Sư thay nói: Đệ tử khóa hay đại Sư khóa?

Trước tháp Tứ Châu có một Tăng lễ bái, còn thấy Đại Thánh không?

Sư thay nói: Ông nói lễ bái là nghĩa gì?

Xưa có thí chủ nữ vào viện cấp tiền cho chúng Tăng hàng năm.

Tăng nói: Trước tháp một phần.

Thí chủ nói: Thánh Tăng tuổi bao nhiêu?

Tăng không đáp.

Sư thay nói: Tâm mong khắp nơi tức biết.

* Xưa có Đạo Lưu ở trước điện Phật nhưng ngồi quay lưng với

Phật

Tăng nói: Đạo sĩ chớ ngồi vậy

Đạo Lưu nói: Đại đức nói trong bổn giáo, thân Phật khắp pháp giới chỗ nào ngồi cũng được.

Tăng không đáp

Sư thay nói: Biết được ông.

Trên cầu Hồng Đường ở Phúc Châu có vị Tăng đang ngồi. Quan nhân hỏi: Ở đây còn có Phật không?

Tăng không đáp

Sư thay nói: Ông là người thế nào?

Ở Quảng Nam có vị Tăng ở trong am, Quốc chủ đi săn, tả hữu báo cho Am chủ rằng: Đại Vương đến xin đứng dậy.

Am chủ nói: Đúng vậy.

Thấy Sư vì sao không đứng dậy.

Sư thay nói: Chủ đủ báo ân.

Quan nhân hỏi Tăng: Tên gì?

Vô Đán.

Quan Nhân nói: Bỗng nhiên đem chén cát cho Thượng tòa lại thế nào?

Cảm ơn Quan nhân cúng dường.

Sư nói: Đây còn là Đán nước Cao Ly xưa đến tiền Đường, khắc tượng Quán Âm rồi đưa lên thuyền, cuối cùng bưng không lay động, nhân đó thỉnh vào chùa Khai Nguyên Minh Châu cúng dường.

Sau đó có người hỏi: Không một sát na không hiện thân, Thánh tượng vì sao không đến nước Cao Ly.

Trường Khánh Lăng nói: Hiện thân tuy khắp, thấy tượng sai lệch

Sư nói: Biết được Quan Âm đến.

Công án: Thế Tôn mới hạ sinh, một tay chỉ trời, một tay chỉ đất, bước đi bảy bước mắt nhìn bốn phương nói: Trên trời dưới đất chỉ có ta là quý nhất.

Vân Môn nói: Ta lúc ấy nếu thấy, đánh một gậy cho chết rồi cho chó ăn, quý ở tính cho thiên hạ thái bình.

Sư nói: Vân Môn khí thế rất lớn nhưng lại không có đạo lý Phật pháp.

Công án: Quỷ Vương Chương Tệ lãnh hội quyến thuộc các pháp, một ngàn năm theo Bồ tát Kim Cang Tề, tìm chỗ khởi nguyên do mà không được.

Bồ tát nói: Ta không nương vào có trụ mà trụ, vô trụ mà trụ, như

thế mà trụ. Sư nói: Quỷ Vương không thấy Kim Cang Tề liền theo, chỉ như Kim Cang Tề còn thấy Quỷ Vương không?

Công án: Sơ Tổ Tôn Giả Ca Diếp, ngày nọ đạp bùn, có Sa di thấy liền hỏi: Tôn Giả sao tự làm?

Nếu ta không làm thì ai làm cho ta?

Sư nói: Lúc đó nếu thấy ta lôi đến đạp bùn.

* Lục Tổ dạy chúng rằng: Ta có một vật không đầu không đuôi, không danh không tự, không lưng, không mặt, mọi người có biết không?

Lúc ấy Hà Trạch Thần Hội ra nói: Là bổn nguyên các pháp, là Phật tánh của Thần Hội.

Tổ bèn đánh một gậy nói: Lưỡi Sa di này ta gọi là một vật còn không trúng, há bổn nguyên Phật tánh?

Gã này nếu có lấy che đầu cũng chỉ thành người hiểu biết tông đồ.

Sư nói: Cổ nhân thọ ký cho người thật không nhầm. Như nay lập tri giải làm tông, tức là Hà Trạch.

Có đại đức hỏi Nam Nhạc: Như gương đúc tượng, tượng thành chưa rõ ánh sáng soi đến chỗ nào?

Như đại đức làm đồng tử thì tướng mạc ở đâu.

Sư nói: Cái nào là tượng mà đại đức thành.

Công án: Thiền Sư Tây Đường Trí Tạng giữa đường gặp Thiên Sử. Thiên Sử giữ lại thọ trai. Chợt con lừa kêu, Thiên Sử nói: Đầu đà".

Tây Đường ngước đầu, Thiên Sử lại chỉ con lừa, Tây Đường lại chỉ Thủ Thiên Sử, Thiên Sử không đáp.

Sư nói: Chỉ làm con lừa kêu.

Công án: Đặng Ẩn Phong ở trong pháp đường phá oai nghi Tương Châu, chỉ mặc áo ngắn, mang cái chày bên hông, đưa chày nói: Nói thì không đánh". Lúc ấy đại chúng im lặng. Ẩn Phong bèn đánh một cái.

Sư nói: Đặng Ẩn Phong, kỳ quái thật kỳ quái, lại phải đánh không được.

Lại nói: Lúc ấy một chúng ra ngẫu nhiên.

Công án: Tòa chủ Lượng tham Mã Tổ.

Tổ hỏi: Giảng Kinh gì?

Tâm kinh.

Lấy gì giảng?

Lấy tâm giảng.

Tâm như người họa sĩ, người ý như họa kỷ xảo đâu biết giảng

được kinh?

Lại là hư không giảng được.

Lượng phất tay áo bỏ đi.

Tổ vời lại nói: Tòa chủ!

Lượng quay đầu.

Từ sinh đến chỉ là người này. Lượng nhân đó ngộ.

Sư nói: Xem cổ nhân từ bi dạy người như thế, như nay làm sao hiểu. Chớ tụ đầu ở đây mà vọng tưởng.

Công án: Phù Dung tham Quy Tông hỏi: Thế nào là Phật?

Quy Tông đáp: Ta nói ông còn tin không?

Lời Hòa thượng chân thành đâu dám không tin.

Chính ông là đúng.

Làm sao giữ gìn.

Mắt bị nhặm, hoa đốm hư không loạn xạ.

Sư nói: Nếu không có lời sau, chỗ nào tính được Quy Tông. Công án: Nam Tuyền hỏi Duy Na. Hôm nay phổ thỉnh làm gì?

Kéo đá mài.

Đá mài từ ông kéo, không được động đến cây giữ đá mài.

Duy Na không nói.

Sư thay thế thì không khéo.

Công án: Một hôm, Diêm Quan bảo chúng: Hư không là trống, Tu di là chùy, người nào đánh được?

Chúng không đáp.

Có Tăng nói lại cho Nam Tuyền. Tuyền nói: Vương lão Sư, không đánh trống bể này.

Sư nói: Vương lão Sư không đánh.

Công án: Diêm Quan dựng phất trần hỏi: Tăng giảng Kinh Hoa Nghiêm. Đây là loại pháp giới thứ mấy?

Tòa chủ trầm ngâm.

Tự mà biết lự mà hiểu, là trong nhà quỷ, mặt trời chiếu xuống bóng đèn lẻ loi, quả nhiên mất chiếu.

Sư vỗ tay ba cái.

Công án: Thiền Sư Đại Từ Hoàn Trung nhân tăng từ biệt bèn hỏi: Đi đâu?

Đi Giang Tây.

Đem lão Tăng đi được không?

Chẳng những Hòa thượng, còn hơn Hòa thượng cũng không đem đi.

Sư nói: Hòa thượng nếu đi tôi chưa nói.

Nêu Đại Từ Thượng đường nói: Sơn Tăng không lời giải đáp, chỉ có thể biết bệnh. Khi ấy có tăng ra, Đại từ trở về phương trượng.

Sư nói: Trong chúng gọi là bệnh trước mắt không biết.

Công án:Tăng hỏi Đại Châu: Thế nào là Phật?

Thanh đàm đối mặt, chẳng Phật thì ai?

Chúng đều không hay biết.

Sư nói là không giao thiệp.

Công án: Có Tân Đáo nói với Triệu Châu: Từ Trường An đến, gánh ngang cây gậy, không trừ sạch một người.

Chính là gậy của đại đức ngắn.

Tăng không đáp.

Sư thay nói: “Ha ha”

Công án: Tăng hỏi Triệu Châu: Thiền Sư có nói, khi thế giới hoại, tánh này không hoại. Thế nào là tánh này?

Tứ đại ngủ uẩn.

Đây còn là hoại. Thế nào là tánh này?

Tứ đại ngủ uẩn.

Sư nói là một cái hay hai cái, là hoại hay không hoại, lại làm sao hội thử đoán xem.

Công án: Hòa thượng Bí Ma thường cầm cái móc bằng gỗ, mỗi khi thấy Tăng đến lễ bái, liền móc cổ nói: Nói được móc xuống chết, nói không được móc xuống chết. Nói mau! Nói mau! Học đồ ít có người đáp.

Sư thay nói: Xin mạng! Xin mạng!

Công án: Đức Sơn dạy chúng:” Đêm nay không lời đáp, người hỏi 30 gậy. Lúc ấy có Tăng ra lễ bái, Đức Sơn liền đánh.

Con nói chưa hỏi, sao Hòa thượng đánh con.

Ông là người nào?

Người Tân La.

Chưa vượt qua mạn thuyền, đáng cho 30 gậy.

Sư nói: Đại tiểu Đức sơn nói làm hai mảnh.

Công án: Tăng hỏi: Tuyết Phong đưa chùy dựng phất trần,

không đáng Tông thừa, chưa rõ Hòa thượng thế nào?

Tuyết Phong dựng phất trần.

Tăng bèn ôm đầu đi ra. Tuyết Phong không nhìn.

Sư thay nói: Đại chúng! Xem viên đại tướng này.

Lại nêu Tuyết Phong bảo Kinh Thánh: Xưa có lão túc dẫn quan

nhân tuần đường nói: Một chúng nay đều là học Phật pháp Tăng.

Quan nhân nói: Vàng vụn tuy quy lại thế nào?

Lão túc không đáp.

Kính Thanh thay nói: So ra ném gạch dẫn ngọc. Sư nói quan nhân đâu được đem của quý ta che mắt.

Công án: Tăng hỏi Giáp Sơn: Thế nào là cảnh Giáp Sơn?

Vượn ôm con về núi xanh, chim ngậm hoa rơi trước núi.

Sư nói: Ta 20 năm chỉ làm cảnh nói hiểu.

Công án: Long Nha hỏi Đức Sơn: Gậy kiếm báu của học nhân định lấy đầu Sư thời thế nào?

Đức Sơn đưa cổ ra nói: Ra tay.

Sư thay nói: Ông xuống tay chỗ nào.

Công án: Đầu Tử hỏi Tăng: Sơ Sơn Cương Đầu danh tiếng đã lâu phải không?

Tăng không đáp

Sư nói thay: Lại nghe tiếng Hòa thượng lâu rồi.

Lại nêu Tăng hỏi: Giống như là nước vì sao nước biển mặn, nước sông lạt?

Đầu Tử nói: Sao trên trời, cây dưới đất.

Sư nói như trái nhau.

Lại nêu hỏi Tăng: Từ đâu đến?

Từ Đông Tây Sơn lễ bái Tổ Sư đến.

Giáp Sơn nói: Tổ Sư không ở Đông Tây Sơn. Tăng không đáp.

Sư thay nói: Hòa thượng biết Tổ Sư.

Thiền Sư Bạch Mã Đàm Chiếu thường nói: Vui vẽ, vui vẽ, Đến khi lâm chung nói: “Khổ khổ”.

Lại nói Diêm Vương đến bắt ta.

Viện chủ hỏi rằng: Hòa thượng lúc ấy bị tiết độ Sư kéo vào trong nước, thần sắc bất động. Như nay sao được thế.

Chiếu đưa gởi lên nói: Ông nói là lúc ấy hay là ngày nay.

Viện chủ không đáp.

Sư thay nói: Lúc ấy chỉ bịt tai đi ra.

Tướng Bằng Diên Dĩ ở Giang Nam cùng với mấy Tăng dạo Chung Sơn đến một người ở suối, nhiều người đâu được.

Một vị Tăng đáp rằng: Không dạy thiếu.

Diên Dĩ không chụi, bèn nói: Người nào thiếu.

Sư nói: Ai là người không đủ.

Hồng Châu Thái Thú Tống Linh Công, một hômTăng Chủ Đại

Ninh bày xin thỉnh đệ nhị tòa khai đường.

Công nói: Sao không thỉnh đệ nhất tòa?

Chúng không nói.

Sư thay nói: Không nhục như thế.

Long Nha hỏi Thúy Vi: Từ khi đến Hòa thượng phán lịch thường thường thăng đường, không nhờ một pháp chỉ dạy, ý ở đâu?

Thúy Vi đáp: Hiềm cái gì?

Sau đó, Long Nha đến Động Sơn cũng nói như vậy.

Động Sơn nói: Đâu lạ được lão Tăng.

Sau đó lại hỏi Sư, Sư nói: Tổ Sư đến.

(Tuyết Đậu Hiển nói: Hai lão già nay bị Tăng này xỏ mũi đi

Chỉ có Pháp Nhãn cho ông ta cùng tham, nếu là môn hạ Tuyết Đậu ăn gậy đuổi ra).

Công án: Bắc Viện Tông hỏi Giáp Sơn: Trước mắt không có một pháp, ý ở trước mắt. Không phải pháp ở trước mắt, chẳng phải chờ của tai mắt, há không phải là lời của Hòa thượng? Giáp Sơn nói đúng vậy.

Bắc Viện liền lật đổ gường thiền vòng tay đứng. Giáp Sơn đứng dậy đánh một gậy, Bắc Viện liền đi xuống.

Sư nói: Ông ta lật đổ giường thiền sao không đi liền, phải đợi Giáp Sơn đánh một gậy rồi mới đi, ý ở chổ nào?

Tu Sơn chủ hỏi Thiền Sư Đăng Nguyên: Càn Thát Bà Vương tấu nhạc, núi Tu Di lay chuyển, nước biển nổi, Ca Diếp đứng dậy múa, làm sao hiểu?

Ca Diếp vào đời quá khứ làm người hát nhạc, tập khí chưa trừ.

Tu Di lay chuyển, biển nổi sóng lại làm sao hiểu?

Đăng Nguyên bèn thôi.

Sư thay nói: Chính là tập khí.

Sư hỏi Tu Sơn Chủ: Cửa của Ngưỡng Sơn sáng, ứng vào mắt thì tai toàn thân, ứng vào tai thì mắt toàn thân - huynh làm sao hiểu?

- Mắt là dụng của tai, tai là dụng của mắt.

Sư nói đó chính là làm tinh hồn.

Tu lại hỏi: Hòa thượng thế nào?

Sư lại nêu lần nữa.

Tu Sơn mới tỉnh.

Trước đây Sư tham Trường Khánh Lăng, sau đó lại kế thừa Địa Tạng. Trong hội Trường Khánh có chủ tọa Tử Chiêu, trước đây cùng có Sư bàn luận ngôn cú Cổ Kim. Chiêu mới nghe trong lòng tức giận. Một hôm, đặc lãnh chúng đến Phá Châu trách hỏi Sư. Sư biết được bèn

cử chúng ra đón, tiếp đãi nồng nhiệt trên vị khách chủ một phất trần và một cây trà. Chiêu bỗng biến sắc gắng hỏi:

Trưởng lão khai đường người nào kế thừa?

Địa Tạng.

Sao lại có phụ tiên Sư Trường Khánh? Cùng ở trong hội hơn mấy mươi năm, bàn luận cổ kim, không hề gián đọan, vì sao Địa Tạng nối thừa?

Sư nói: Con không biết một chuyển nhân duyên của Trường Khánh.

Chiêu nói: Sao không đến hỏi?

Trường Khánh nói: Trong vạn tượng chỉ bày được thân ý làm sao?

Chiêu Khánh dựng phất trần, Sư quát nói: Chủ tọa! Đây là lúc đó học được chẳng làm sao.

Chiêu Khánh không nói.

Sư nói chỉ như trong vạn tượng chỉ lộ mình thân, là xoay vạn tượng hay không xoay vạn tượng?

Không Sư nói hai cái. Lúc ấy tham tùy một chúng cùng tiếng nói xoay vạn tượng.

Sư nói trong vạn tượng chỉ lộ thân.

Chiêu Khánh và một chúng dần thối lui.

Sư chỉ cột trụ nói: Chủ tọa giết cha giết mẹ, còn không sám hối.

Phỉ báng đại Bát-nhã.

Chiêu Khánh không đáp. Từ đây lại tham dự, phát minh đã thấy lại không khai đường. Sư ở Kim Lăng, ba lần ngồi đạo tràng sáng chiếu phô dẫn yếu chỉ.

Lúc ấy mọi người ở chốn Tòng lâm đều tuân theo phong hóa, nơi đất lạ mà có người cung kính pháp của Ngài, từ xa đến, chánh Tông Huyền Sa.

Trung Hưng ở Giang Biểu. Sư điều cơ thuận vật, chiết phục hôn mê nhằm nêu tam muội của mọi người, hoặc người vào thất trình giải, hoặc người gõ cửa thỉnh thưa.

Ngàn điều ứng bệnh cho thuốc, tùy căn cơ ngộ nhập, không thể thắng kỷ cương.

Ngày 17 tháng 7 năm Mậu Tuất, niên hiệu thứ năm Chu Hiển Đức, Sư thị tịch Quốc chủ đích thân phong lễ; Ngày 5 tháng nhuần, Sư tắm gội xong từ giã chúng ngồi kiết già mà thị tịch, nhan mạo như lúc còn sống.

Sư thọ 74 tuổi, 54 hạ lạp, Các tự viện trong thành, đủ oai nghi nghênh đón.

Từ bậc công khanh lý kiến huân trở xuống đều khâm phục. Đệ tử xây tháp thờ nhục thân Sư ở Đan Dương huyện Giang Ninh, tên thụy là Đại Pháp Nhãn Thiền Sư, Tháp hiệu là Vô Tưởng. Về sau Lý chủ viện Báo Từ sai môn nhân của Sư là Huyền Giác, gọi tên thụy khai pháp của Sư là Đại Trí Tạng Đại Đạo Sư.

■

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH
TẬP 173

PHẦN DƯƠNG VÔ ĐỨC THIỀN SƯ NGỮ LỤC

SỐ 1992
(QUYỂN THƯỢNG - TRUNG & HẠ)

HỘI VĂN HÓA GIÁO DỤC
LINH SƠN ĐÀI BẮC XUẤT BẢN

SỐ 1992

PHẦN DƯƠNG VÔ ĐỨC THIỀN SƯ NGỮ LỤC

Khi xưa Hòa thượng Phong Huyệt nói với Thủ Sơn: “Đạo của Lâm Tế chẳng may đến ta bị mai một. Ta thấy đại chúng người thông minh thì nhiều, những người kiến tánh thì ít. Từ lâu ta kỳ vọng ở ông, nhưng ngại một điều ông quá mê kinh Pháp hoa không thể buông được, Phong Huyệt nêu cao ấn tỷ, hướng lên đỉnh ngàn Thánh, hạ xuống khai thị một lần không ngại đỉnh núi cao, Thủ Sơn đối phó được điều này, nên ngay lời nói liền lãnh hội ý chỉ, vượt ngoài cách thức sáng tỏ được Tổ tông, lập tức thừa đương không còn mảy tỏ.

Đến khi Phong Huyệt thượng đường nói: Đức Thế Tôn nhìn khắp đại chúng. Nhưng Phong Huyệt hoằng cơ lượt xuất liền phủi áo ra đi. Như nguồn sâu, núi cao, cho nên càng xướng họa càng cao ngất. Thiền Sư Phần Dương xuất phát từ tông môn của Thủ Sơn, đùa với Sư tử Tây Hà, Sừng sộ nanh vuốt ra oai, rống lên một tiếng các loài đều bặt dấu vết. Phạm tăng hỏi pháp thì diễn nói ngay, gõ ngọc, khua vàng, vượt khỏi thấy nghe. Sáu bậc đại tỷ đều có trong điển chương. Sáng xưa bày làm tiêu biểu cách thức trong chốn tòng lâm. Theo về gia pháp có được mắt chánh âm, những điều này có thể không truyền khi xưa dù đã in ấn lưu hành, nhưng trải qua nhiều năm đã bị mai một, Tứ thông ở Thiên thai, Linh cơ Thủ tọa là những bậc Tông tượng túc khế, được truyền trao ý chỉ sâu xa của Thất Tổ, đáng tiếc không được truyền bá chân phong. Định đem hạt Ly châu đeo trên cổ ngựa lóng trong biển cả, cầm kiếm huệ muốn chặt đứt rừng tà, góp tiền của để in ấn lại, Ngữ lục này ban ân huệ cho hàng hậu học. Tôi ca ngợi ý chí của Sư, nên phát tâm làm bài

tựa sách này để người đời sáng tỏ được Tổ đạo. Bấy giờ là Quý xuân, Đại Tam, Ngô Khai Nguyên trụ trì, Thanh Mậu kính ghi.

* Một hoa một lá, chỉ thẳng ý chỉ nhiệm mầu đơn truyền. Từ khi Lâm Tế truyền vào tay Phần Dương, như đem tấm gương một thước chứa hết Sum la, vạn tượng. Đo lường trong, ngoài, đâu từng thấy được thênh thang của hư không. Mây trời cao xa, và Sự sáng tỏ của mặt trời, mặt trăng, hạt cải, sợi lông ghép lại lớn nhỏ. Sấm giận dữ, phân chia Thái Hoa, cá Ma kiệt uống hết nước trong bốn biển cả của càn khôn. Sư tử giữa cửa cắn dứt hết tất cả mạng sống của Thiền tăng. Thập trí đồng chân đều ngăn chặn cổ họng yết hầu của Thiền tăng. Tất cả đều lấy không tạo thành có.Du hý Tam-muội, đều bên cạnh không rơi vào ngôn ngữ, văn tự. Gia phong của Tông Tào Động là chỗ hỏi đáp của Thầy trò liên tục không xen hở (sao xướng cụ hành). Con cháu trong tông môn, đem ấn bản, đưa ra định đạo. Cuối cùng ở một bên nhưng đại cơ đại dụng, vượt khỏi hằng hà sa số. Công lao của Thủ tọa Mộc Thạch, há lãng phí sao.

Bấy giờ năm Tâm Hợi, Chí Đại sau khi khai hỏa xong, một hôm Tỳ-kheo Đức Hải ở Tiến Nghiêm kính cẩn ghi.

- Hồ tăng gậy vàng sáng loáng, sáu người thành đại khí, khuyên thỉnh vì pháp đến Phần Dương để diễn nói, đưa ra nanh vuốt Tây Hà, quyết phá sào huyệt xưa nay. Nghi trời không chủ tể, gương tâm không vết. Tròn như hạt ngọc dưới ánh trăng, nhanh như kiếm Kim cang, chặt một kiếm đứt tất cả, đoạn một khúc dứt hết sạch, trên không nhân duyên dưới dứt luôn thân mình. Thường sáng hiển tiền, vách đứng vạn nhẫn. Thủ tọa Mộc Thạch khắc in lại sách này cho lưu hành, lưu thông khắp nơi, trị bệnh đa nghi cho cuồng tử, giúp cho người ít hiểu thấu đạt được.

Long Sơn Khởi Ngân kính cẩn ghi.

Nói về Phần Dương thật có quyển Ngữ lục này. Tông Lâm tế quét sạch bụi trần. Nói đến Phần Dương thật không có ghi điều này. Tông Lâm Tế quét sạch bụi trần làm xuất nhập được Phần Dương, thấy được người Phần Dương thì được bình thản. Xưa kia mùa xuân Tân Hợi Chí Đại, Tỳ-kheo Tử Thông ở Thiên thai gom tiền in lại, cháu là Trung thiên kính cẩn duyệt lại.

* Phần Dương là Thông công, đẩy đưa đứng dậy. Đạo của Bắc Tề thì xướng lên tiếng Sư tử, kinh ngọc thênh thang hơn cả, đó là Sư tử Tây hà, lời này còn để lại người sau thấy được như hạc uống nước, uống

nhầm nó thì chết. Bản xưa đã mất, thế nhân mới may mắn dứt hết chất độc này. Thủ tọa Một Thạch Thông, in lại bản mới, chất độc chảy thấm sâu hơn. Nay và mai sau, không biết được cách uống này nên bị trúng độc. Khi bị trúng độc nhất định chết, được mấy người và người nào chết. Tỳ-kheo Như Chi Bản giác ở Hòa Thành lễ bái kính ghi.

LỜI TỰA PHẦN DƯƠNG VÔ ĐỨC THIỀN SƯ NGỮ LỤC

Ngân Thanh Quan Lộc Đại phu làm Bí thư Nhữ châu, Quận Châu, kiêm quản Nội doanh điền đề yên kiều đạo khuyên Nông Sử Thượng chủ quốc.

Nam dương quận khai quốc hầu thuộc ấp 1900 hộ, Dương Ức thuật. Ngày xưa bạch tượng giáng sinh chỉ dạy giáo quyền thật. Mắt sen xanh nhìn không nháy, nghĩa ở Sư thừa. Sau này Đạt ma một chiếc giày về Tây, một hoa nở khắp trời đông, con cháu tiếp nối, khai ngộ truyền rộng. Nhưng khi mỗi vị khác nhau Tông phái đắp đổi nhau nêu. Nối pháp Thiếu lâm chia ra sâu, cạn, da, tủy, môn đồ Đại Tịch cũng chia giai cấp về Tâm mày. Tuy thật rối loạn, nhưng khác về tô, lạc, đề hồ. Nhưng chia thành ba xe, suy tính phân biệt xe dê, xe nai và xe trâu lớn, thẳng đến thành giác cố có mau chậm. Nếu chẳng phải mắt trí tuệ thì ai chiến thắng được chiếu soi tất cả. Chùa Đại Trung ở Phần Dương, Trưởng lão Thiền viện Thái Tử Thích Thiện Chiêu, người Thái Nguyên huân tập tích lủy hiểu biết là người Thanh tịnh dứt dục, từ bỏ trang Sức bên ngoài thọ giới Cụ túc, chống gậy đi du phương tham vấn 71 vị Thiện tri thức, cuối cùng đắc pháp với Thiền Sư Tỉnh Niệm ở Nam Viện, Nhữ châu và sau đó kế thừa Ngài. Tỉnh viện xuất phát từ Phong Huyệt. Chiêu nối pháp Nam Viện Ngung, Ngung nối pháp Hưng Hóa tồn tương, Tương nối pháp Lâm tế Nghĩa Huyền, Nghĩa Huyền nối pháp Hoàng Bá Hy vận, Hy Vận nối pháp Bá trượng Hoài Hải, Hoài Hải kế thừa Mã Tổ, Mã Tổ xuất phát từ Nam Nhạc Hoài nhượng, Hoài nhượng là con cháu của Tào khê. Từ Tào khê đến Sư Tổng cộng là 11 đời. Sư đã đến Hàm lâm nhữ, biết được ngọn đèn Ma kiệt, hạt châu trong che áo. Triều Âm còn mang bí ẩn, Tương, Sở lời còn nhẹ. Sư dừng ở Lâm Việt đạo, tục ngưỡng mộ quay về, danh Sư vang khắp nơi. Trường sa Thư trương hầu Mậu Tông đem chùa Tứ đại, bảo Sư dọn chỗ ở Bắc để Nhương cái ở núi Bạch mã. Quận Mục Lê Công Xương nói:

- Ta đích thân lên đỉnh mời Sư về ở Bát-nhã, trước sau tám lần. Sư hoàn toàn không chấp nhận, giáo hóa thuần thục bốn năm, hơn cả ngàn người tăng học đồng lòng viết văn thư lên thẻ tre. Sau đó bảo Sa-môn Khế Thông lên núi Bạch mã, đón Sư về quận, thế là Sư nghĩ lại đây. Xếp Già-lê mặc lên tòa. Sư vẫy đuôi tê giác luận bàn về nghĩa không, Tỳ Giá Ly Tịnh Danh ngồi yên không lìa thất trống. Ngài Tuệ Viễn ở Lô Sơn đưa khách không qua khỏi Hổ khê, Tịnh chúng song song tiến đến, vận pháp uy hùng, nhưng nguyện lực của Sư dõng mãnh, học giải uyên bác, đi khắp sông núi, thăm dò nôm lưới có mắt tiếp độ người, đồng thời kêu mổ, Vân Phong phô trương ngôn từ, Dược thạch đấng miệng đều là đạt đến yếu chỉ này, thảy đều cử cương yếu này. Đại dụng hiện tiền như vậy, mảy trần không lập, các pháp đều tiêu, vượt quá Từ cú, bởi vì có có cơ thần của Hoàng bá và nguồn mạch nhiệm mầu của Lâm Tế, nào là Tam huyền, Tam yếu thi vị trong nắm tay. Nhị chư vị tên cùng với người mà đâu khác gì, đó là đường chánh, ngay đây tạo thượng thừa. Sở chứng của Sư vượt hơn cách thức suy lường, nếu không gánh vác được Phật huệ, thì làm sao thâm nhập được vị thiền ư? Ta mở rộng lòng không nhọc Tổn thần khí, tĩnh lự thầm lặng, duyên đời rối xen.

Thủ quận Sở Bắc mới nhận chức quan, thì Sư mời về Thanh Lữ, đích thân phân chia thước can gọi là Quảng Hội Tập Lục, ghi chép tất cả ngôn từ của Sư. Được nghiên cứu và khắc in hỏi đáp của Nhữ Hải cùng pháp thuộc của Sư và tông phái này. Đồng thời cách nhau ngàn dặm, vội trao cho quyển sách để hưng thạnh pháp và trí đạt được sâu xa. Hai thượng nhân chống gậy đi khắp nơi, thật là siêng năng khiếm tốn quá cẩn thận. Thuật lại ý của Ba Tử, cầu mong đạt được ý chí của Tam tông. Từ lâu đã khắc in chỉ mong để ở hàng đầu, thưởng thức được Sự thanh tao của âm tướng, hòng thêm quên khổ, cảm phiền giải thích kỷ về hoài bảo, nhờ Nhu Hàn thưa hỏi những điều bổ tấc của ông.

SỐ 1992

PHẦN DƯƠNG VÔ ĐỨC THIỀN SƯ NGỮ LỤC

Môn nhân ở núi Thạch Sương - Đại Từ Minh Sở Viên biên tập

QUYỂN THƯỢNG

Buổi đầu, Sư khai đường đọc sớ xong, Duy na bạch chùy: Những vị kiệt xuất trong pháp hội, nên quán đệ nhất nghĩa".

Sư nói: Nếu luận về việc này, phải không còn nói năng". Duy na Thạch chùy: đã thành hình tượng. Tuy vậy, vẫn phải dùng nhiều cách thức, tiếp dẩn người học. Huống nữa đã được nêu ra rõ ràng. Đại đức luận bàn cao xa tuyệt vời, xiển dương khắp nơi. Trời, người, tăng, tục cùng đến pháp hội, chỗ nào không được? Lại còn đợi Sơn tăng kích dương việc này, giống như đất bằng đào thành hầm hố để lấp thành đàn việt, Duy na chính ở trong này phải không?"

Đáp: Chính ở đấy.

Sư nói: Nhiều ít, đều chu toàn bản thân mỗi người, nếu ai không phải đương cơ, chưa biết được điều này mà nghi ngờ thì nên hỏi.

Hỏi: Ở hội Linh Sơn, Ca diếp được nghe. Hồi nay hội này ai được nghe?

Sư đáp: Không nhờ lên bảo tòa, thì đâu hiểu rõ Lục Tổ Huệ Năng.

Hỏi: Sư xướng khúc hát nhà ai? Kế thừa Tông phong ai?

Sư đáp: Chưa từng trải qua A-tăng-kỳ kiếp. Ra ngay trước Cổ hoàng.

- Như thế quận thành có hy vọng?

Sư đáp: Núi Ngũ nhạc thanh tú bốn biển đều về chầu.

Hỏi: Trước Vô nghiệp đường Sư tử rống trong điện Không Vương việc thế nào?

Sư đáp: Thạch tháp lăng tầng đương vũ trụ.

Kim linh dao duệ động nhân thiên.

Hòa thượng không phải là người chỗ đó sao?

Sư đáp: Nhân, Thiên đều không thi thố. Ngay đây phải rõ ràng.

Hỏi: Thế nào là cội nguồn đại đạo?

Sư đáp: Đào đất lên trời.

Như thế làm sao được?

Sư đáp: Không biết u huyền.

Hỏi: Ngồi cắt đứt đảnh Tỳ lô. Không thưa đức Thích-ca

Vẫn chưa là hành nghiệp của đạo nhân.

Hỏi: Thế nào là hành nghiệp của học nhân?

Sư đáp: Ở đâu mà đến hỏi lời này?

Hỏi: Thế thì học nhân có lỗi

Sư đáp: Nhổ mũi tên sau não.

Hỏi: Thế nào là đạo?

Sư đáp: Hư không, không ngăn ngại

Hỏi: Qua lại dọc ngang mặc tình.

Sư đáp: Như vậy thì tạ ơn Thầy chỉ dạy.

Ông nói cái gì là đạo?

Tăng không đáp.

Sư hỏi: Chỉ biết cỡi cọp, không biết xuống cọp.

Hỏi: Thế nào là Thần châu Bát-nhã?

Sư đáp: Chói sáng không thấu bóng. Tùy chỗ mặc tình vuông tròn.

Hỏi: Học nhân không hiểu.

Sư đáp: Hãy nhớ lời trước.

Hỏi: Thế nào là thấy được lợi sinh?

Sư đáp: Mây trắng khắp bầu trời xanh. Sáng ngời thật rõ ràng.

Hỏi: Như vậy là tiếng vàng ném xuống đất.

Sư nói: Khí thế gian không trừ.

Hỏi: Thế nào là hoạt cú?

Sư: Ngửa mặt khóc trời xanh.

Hỏi: Như vậy vẫn là tử cú.

Sư đáp: Vào đất càng lún sâu.

Hỏi: Khi tâm chưa an thì thế nào?

Sư đáp: Ai rối loạn ông?

Hỏi: Làm sao được cái này?

Sư đáp: Tự làm, tự chịu.

Hỏi: Khi gương xưa chưa sáng thì thế nào?

Sư đáp: Trời, ma đánh nhau.

Hỏi: Sao khi sáng thì sao?

Sư nói: Tỳ-sa cúi đầu.

* Sư nói: Ông hỏi ta đáp, đến lúc nào mới xong?

Đáp: Đến tận mé vị lai, cũng không hết.

Sư nói: Hôm qua, Sơn tăng cảm động khi quận thành từ xa đến đây thỉnh. Nay đã báo được ân Phật. Tùy cơ lợi ích chúng sinh, từng người được đốn ngộ. Như hộm nay, mặt trời, mặt trăng trước mặt Thiên tử, đứng trên núi Diệu Phong cao chót vót. Dời thành đường rộng, rung động cả càn khôn, biện tháp gọi là cao di vũ trụ. Cho nên ngọc trong lòng bàn tay, lấy từ cỏ trong rừng. Làm phương thuốc cho muôn đời, đợi người truyền pháp. Mới có chuyện Huệ Khả đứng dưới tuyết chặt tay, Huệ Năng đeo đá đạp chày giả gạo, gặp được những người có chí khí như vậy, mới nhận nổi ý chỉ. Huống gì Sơn tăng gặp việc hoang đường, lên đến địa vị này, thật là đáng hổ thẹn. Hôm nay, Quận tôn Mục chủ, đàn việt các quan ở trong hội này, đều là người trên hội Linh Sơn, được Phật phó chúc, có nhớ được điều phó chúc ấy chăng? Người nào nhớ được hãy ra trước đại chúng nhân thiên đây mà đáp. Thông suốt được tin tức, phải biết được tà chánh. Nếu không được như thế thì trong lòng không chấp nhận. Nếu còn chỗ nào vướng mắc sinh nghi, thì đạo tràng khó gặp. Hôm nay, có không, có không. Chớ nói Thiền đạo là cốt tủy, điều quan trọng ông phải phân biệt trắng đen, nếu không thì không dùng được, đến nỗi đầu lời cũng sai. Nói nhiều nhọc thần, nói ít dễ hiểu. Các quan đứng lâu, e rằng không lợi ích, hay lui ra trân trọng.

* Thượng đường Sư dạy: Hễ luận về việc này, thì Phần Dương thênh thang rộng lớn và không có bờ mé. Nước lên mênh mông tràn lan, nhưng lại có đầu đuôi, được dòng nước mát mẻ. Ngang thì xuyết suốt càn khôn, ngàn ngọn kim sắc, dọc thì suốt cả vũ trụ, kim tính không động, cỡi ngọc đi vòng quanh, tên xuyên qua hang nhạn, người nào được phó chúc, nay có người nào được chăng? Hãy bước ra trước chúng.

Tăng hỏi: Người học khi chưa ngộ thì thế nào?

Sư hỏi: Người nào chưa ngộ?

Tăng hỏi: Sau khi ngộ thì thế nào?

Sư nói: Xin đừng nói dối.

Tăng nói: Xa xôi thỉnh Sư, thỉnh Sư cử xướng. Đương cơ không hình bóng.

Trở về dứt so le.

- Ý giáo, Tổ ý giống nhau hay khác?

- Núi cao tùng lạnh vững vàng,

Khe trong nước chảy lờ đờ.

Lúc cấp thiết gặp nhau thế nào?

Khỏa hình thấy A nan.

Ngư đầu khi chưa thấy Tứ Tổ, vì sao trăm chim ngậm hoa cúng dường.

Rơi xuống đất phịch phịch.

Sau khi thấy vì sao chim không ngậm hoa cúng dường.

Rơi xuống đất đùng đùng.

Thế nào là ý Tổ Sư từ Tây sang?

Quạt lụa xanh vừa đủ mát.

Tâm ấn Tổ Sư không rơi vào có, không, chưa biết Thầy ở chỗ Tiên Sư, được cái gì?

Ngàn năm không bóng cây, hôm nay chớ đi ủng.

Làm sao khắp hoàn cầu?

Thế giới tuy mệnh mông, cử lên ít tri âm.

Nay có tri âm chăng? Có thì Kim sắc đồng tham.

Hãy nói người nào tham. Sư im lặng giây lâu. Đại chúng đứng lâu, lui ra. "Trân trọng".

* Sư thượng đường: Luận về nguồn gốc của đại đạo, ngôn ngữ không đến kịp. Tâm ấn cổ truyền nhau, mê tình đâu lường được. Chỉ có gương trên cao, soi thấu tốt xấu rõ ràng loài vịt trời, ngỗng chúa mới phân Sữa và nước. Nay có ai biết được chăng thử nêu ra xem.

* Đức Như lai khi ở trên cung trời Đao Lợi giáng sinh xuống nhân gian. Thị hiện hoa sen ở dưới kim luân, thì không hỏi: Thế nào là hội hôm nay.

Sư đáp: Đại chúng đều nghe.

Thế nào là lòng từ của Hòa thượng?

Song lâm tự ấn khả, Câu Thi mở rộng khắp nơi.

Tăng hỏi: Hôm nay đến Tân la. Nương giáo có lời, luận về người nói pháp, không nói, không chỉ bày. Người nghe pháp này, không nghe không đắc, chưa biết hôm nay Sư nói pháp gì?

Ăn gậy xong biết tên.

Thế nào là đại chúng nhân thiên, đều nương vào ân lực?

Tội không có thứ lớp nặng nhẹ.

Thí dụ về quyền của hư không, tất cả chỗ đều biết tên, chưa biết là vật gì?

Chỗ ở trời người không lường được, vào đất càng lún sâu.

Thế nào là đại chúng không biết, trải qua kiếp tận thấm nhuần

ân đức.

Kiếm Lương rơi cánh tay, từ đó xảy ra bổ xẻ khác, trong lòng khai ngộ mới là minh.

* Sư nói: Luận về người nói pháp, phải có Thập trí đồng chân.

Nếu không có Thập trí đồng chân, thì không thể có con mắt trí tuệ cùng trời người quyết đoán phải trái. Như chim bay trên hư không bị gãy cánh, như tên bắn bị đứt dây. Đứt dây nên không bắn trúng được, bị gãy cánh nên chim không bay được. Dây cung chắc cánh vững, thì cả hai đều phá hủy hư không. Thế nào là Thập trí cùng chư thượng tọa chỉ ra?

1. Dồng một bản chất.
2. Đồng đại Sự.
3. Tất cả đồng tham.
4. Đồng một ý chí chân như.
5. Đồng biến khắp.
6. Đồng cụ túc.
7. Đồng được mất.
8. Đồng sống chết.
9. Đồng âm rống.
10. Đồng được mất.

Lại nói: Cùng với người nào vào được, cùng với ai đồng âm rống. Cái gì đồng sinh, sát, vật gì đồng được mất, cái nào đồng cụ túc, cái gì đồng biến khắp, người nào đồng chí chân như, ai có thể đồng tham, cái gì đồng việc lớn, vật gì đồng một bản chất có chỉ ra được chăng? Người chỉ ra được, thì không còn lòng từ, người chỉ ra không được thì chưa có mắt tham học. Cần phải nhận rõ và biết phải trái, thấy được diện mục, không thể đứng lâu. “Trân trọng”.

* Tiểu tham, Tăng hỏi: Khi nước dâng cá tán loạn thì thế nào?

Nước trong các không hiện, sóng lớn tự qua lại.

Long vương ở chỗ nào?

Ở điện Kim, khắp hoàn cầu ta là hơn hết.

Thế nào là người không lỗi?

Võ gươm ai được diệu, đương nhân không Tổn thương.

* Nếu kiệt thủ vỗ gươm, thì Tào sơn không biết phải làm sao. Biết được người vỗ gươm chưa? Nếu giải thích hết cho ông, thì trong hoàn cầu này không ai đánh nỗi. Trong biển chỉ có một thân tung hoành. “Trân trọng”.

* Thượng đường: Dưới cửa Phần Dương có một con Sư tử Tây hà,

ngồi xổm dưới cửa. Nhưng có người đến thì nó cắn chết. Có cách nào vào cửa Phần Dương, thấy được người Phần Dương. Nếu có người thấy được người Phần Dương, thì sẽ cùng Phật Tổ làm thấy, không thấy được người Phần Dương, tất cả đều là kẻ chết đứng trên đất. Nay có người vào được cửa không? Hãy mau vào để khỏi cô phụ lúc bình sinh. Không phải khách Long môn, gặp nhau điểm trán, cái đó là của Long môn. Khách cùng nhau điểm. Sư đưa gậy lên nói: Nói mau! nói mau!

* Sư thượng đường nói:

Hoàn cầu mở rộng, thế giới đều phô bày khắp nơi. Trên phần Thiền Tăng xuyên qua khắp nơi hang sâu. Tiều phu gánh củi, y lương biết giá. Thuốc nhiều bệnh nhiều, lưới dày cá nhiều, Đông Tây nam bắc, xông Sương đạp tuyết, không khỏi bàn luyện. Phải sáng việc này; phải là người một đao cắt thành hai đoạn mới được. Như thế là ầm ầm dọa nạt tan nát hết, giống như dưa mùa đông, đâu có gì thành tựu được. Cắn đứt hai đầu, kéo bùn lê nước, há lại theo đường cũ, đáng tiếc cho huynh đệ. Chánh giáo khi nghe, nhân chánh khó phát. Sao không tự tỉnh đi, cũng như hai đầu quân trận gặp nhau, không nhường tay trước. Đánh trống phất cờ ra hiệu, nhanh chóng phá hủy. Mọi người đều khẳng khái, mỗi chuỗi trang trượng phu anh hùng, chớ cô phụ tâm hạnh của mình, tiêu suông của tín thí. Trời non mở rộng, có khi nào nghĩ. Nếu không có trí huyền quyết định, khi khác phải đền trả nợ trước. Toan tính trên sóng nước làm gì. Lấy địa vị dối gạt cha mẹ người khác, qua suông một đời. Lại còn xuất gia đi hành khước, nói ta tham vấn Thiện tri thức, kiến tánh dứt dòng sinh tử. Thông suốt pháp vô vi, khổ thay, khổ thay! Trong muôn giác ngộ không được một, hãy tự tĩnh quay về cội nguồn, nay có chăng? Có thì ra đây.

Nương theo lời của Hòa thượng, có báo ân cha mẹ không? Làm sao báo ân được?

Xương tan thịt nát.

Có được không?

Không nhờ thân cha me, đâu đến được chỗ này!

Chư huynh đệ hãy giữ gìn tâm này, không nên quên mất, sách tấn lẫn nhau, thấy được rõ ràng, thì không còn buông lung để luống qua ngày tháng. Lợi mình, lợi người, tiêu nổi của tín thí. Thế nên nói một ngày tiêu muôn lượng vàng, huống nữa xem nhẹ Sự cúng dường. Mỗi người tự nhớ lấy, vô Sư đi, không cần phải đứng lâu, trân trọng.

* Thượng đường nói: Luận về người nói pháp, phải có mắt trí tuệ của Tông Sư, phải biết huyền môn, phải rõ trắng đen, tà chánh, cho nên

người xưa nói: Huyền có huyền lộ, điểu đạo khó thông. Một lời không huyền giống như Thầy thế nhân. Hãy hỏi chư Thượng tọa, thế nào là huyền lộ, cùng Phần Dương nói xem? Phải biết đầu mối, chớ như thế ngu ngơ qua ngày, luống tiêu của đàn na tín thí. Từ xưa các bậc cổ đức, mỗi vị đều có con đường đưa ra cho người, có tỉnh được chăng?

Tiên Thánh nói: Một câu phải đủ tam huyền môn, một huyền môn phải có tam yếu, cái đó là tam huyền. Câu Tam yếu phải hội mau. Mỗi người tự suy nghĩ, ổn thỏa chưa. Khi xưa các bậc cổ đức đi hành khước, khi nghe một công án chưa tỏ ngộ, lập tức ăn uống không ngon, nằm ngũ không yên. Mau chóng chọn lựa, chớ cho là chuyện nhỏ. Thế nên lão nhân đại giác vì một nhân duyên lớn, xuất hiện ở đời, dự định đi hành khước từ xưa đến nay, chẳng phải là chuyến ngao du non nước vui chơi, xem ngắm xa hoa ở Phủ châu. Manh áo miếng ăn, đều vì tâm Thánh chưa thông. Cho nên thân bôn ba đi hành cước, chọn lựa điều nhiệm mầu sâu xa, để truyền thừa xiển dương cho mai hậu, và học hỏi các vị tiền bối, gần gũi bậc cao đức, để nối tiếp ngọn đèn tâm Phật, làm rường cột thay Tổ, làm hưng thịnh hạt giống Phật, dẫn dắt người sau, lợi mình lợi người, không quên dấu tích xưa. Nay có người nào thương lượng chăng? Nếu có thì bước ra cùng mọi người thương lượng.

* Thế nào là câu tiếp dẫn người sau?

Ông là tăng đi hành cước.

Thế nào là câu Thiền Tăng nhận rõ?

Giờ Mão mặt trời mọc phương đông.

Thế nào là câu hành chánh lệnh?

Ngàn dặm đem đến trình mặt củ.

Thế nào là câu thành lập vũ trụ?

Bắc-câu-lô châu ăn gạo trường canh, không tham cũng không sân.

* Chỉ đem bốn chuyển ngữ này nghiệm Thiền tăng trong thiên hạ. Mới thấy ông đến nghiệm được liền.

Thế nào là chỗ học nhân dụng công.

Gia châu đánh đại tượng.

Thế nào là chỗ học nhân chuyển thân?

Phủ thiểm rót đỉnh trâu sắt.

Thế nào là chỗ học nhân gần gũi?

Đùa giỡn với Sư tử Hà Tây.

* Sư nói: Nếu người biết được ba câu này, thì rõ được Tam huyền có lời Tam yếu, thì mau đưa ra, không nên an nhàn, cùng đại chúng

tụng rằng:

Tam huyền tam yếu việc khó phân
Được ý quên lời đạo dễ gần
Một câu nhận rõ trùm vạn tượng
Ngày chín trùng dương cúc nở hoa.

Hiểu không? Hiểu cái gì? Không phải bản chất Thiền tăng thì làm sao hiểu được? Đứng lâu. Trân trọng.

* Thượng đường dạy:

Phần Dương có Ba bí quyết, thiền tăng khó phân biệt được.

Dự định hỏi thì thế nào?

Sợ gậy đập đầu.

Thế nào là Ba điều bí quyết?

Sư liền đánh.

Tăng lễ bái.

Cùng ông đồng thời tụng ra.

1. Tiếp dẫn không thời tiết, khéo nói không hay nói. Trăng sáng sủa trời mây.

2. Thong dong biện hiền triết, hỏi đáp lợi chúng sinh, nhổ gai trong con mắt.

3. Người Tây vực nói pháp, qua sông đến Tân la, Dao Bắc dùng sắt Bân.

Sư nói: Nói thử lời Tam quyết có hiểu không? Hiểu thì thông đường tin tức, phải biết gần xa, không nên như vậy, ghi nhớ lời này làm hành trang trong cuộc sống, có lợi ích gì? Không cần đứng lâu, "Trân trọng".

* Tiểu tham cử lời Tam huyền: Khi thời tiết đến ông hiểu được Tam huyền chăng? Ngay đây phải hiểu được ý chỉ người xưa, sau đó mới sáng tỏ được tự tâm. Thì được thông suốt tự tại, thọ dụng không cùng, gọi là Tự thọ dụng thân, Phật không từ giáo khác, liền biết được kế sống của nhà mình. Thế nên Nam Tuyền nói: Vương Lão Sư mười tám năm mới biết được kế sống.

* Tăng hỏi: Người xưa nói mười tám năm, biết được kế sống. Chưa biết được kế sống gì?

- Hai con trâu có hai cái Sừng không có chuồng ngăn nhau. Lại nói hiểu được điều này, thì phải hiểu được ý chỉ tam yếu mới được, thì thọ dụng không ngại, mình được an lạc, bình sinh được vui Sướng. Bậc đại phu chớ nên cô phụ mình, chạm việc không thông, kia cũng không được lợi ích, đồng thời tụng ra cho ông:

Đệ nhất huyền:

Pháp giới quảng vô biên
Sum la cập vạn tượng
Tổng lại cảnh trung viên.

Đệ nhị huyền:

Thích tôn vấn A-nan
Đa văn tùy Sự đáp
Ứng khí lượng vô biên

Đệ tam huyền:

Trực xuất cổ hoàng tuyền
Tứ cú bách phi ngoại
Cung thị vấn Phong Can.

(1. Pháp giới rộng không bờ cõi. Sum la và vạn tượng thảy đều ở trong gương.

2. Thích tôn hỏi A nan, đa văn tùy theo việc đáp, lượng ấn khí thật vô biên.

3. Ngay đây đưa ra trước cổ hoàng, bốn câu ngoại lách phi cung thị hỏi Phong Can.)

Sư nói: Đây là tụng Tam huyền, thế nào là ý chỉ Tam huyền? Trong "Trực giáo Quyết Trạch" rõ ràng.

Chớ nên vọng hiểu trong lý không. Nói ta từng thân cận.

Đến nói cho ta rồi. Vọng ngữ thoát không, dối gạt người ăn gậy sắt có ngày. Đừng nói không đạo. Cẩn thận! Cẩn thận! Trân trọng.

Ấp chúng tặng chuông, đến thỉnh Sư thượng đường. Sư nói: Quá khứ có Phật Tỳ-bà-thi ra đời. Lúc đó có một tín sĩ, đúc một cái chuông vàng, nặng đến vạn cân. Lại có một tín sĩ.

Nên biết quả chứng, thì nay phải sáng tỏ. Còn có việc gì để hỏi không?

* Hỏi: Hồng chung vừa đánh, tiếng ngân chấn động khắp Đại thiên. Chưa biết nghe việc này thế nào?

Tăng do Lục hòa hội tụ, nghi phạm đã đầy đủ, phong tục mở ra năm nghĩa, trang anh hùng.

- Thế nào là đại chúng đều nghe?
- Ông vừa nghe.
- Nhớ chưa?
- Không nhớ.

Mọi người nghe đều tụng. Khuôn đúc vàng thành khí gọi là hồng chung. Vừa đánh tiếng ngân vang. Khắp cả vũ trụ đều biết. Tăng do

Lục hòa hội tụ, nghi phạm đầy đủ. Theo phong tục mở ra năm nghĩa, trang anh hùng.

Tu-di báo tin Ẩm quang thủ. Càn trúc dẹp tà tông Đề-bà. Thường treo hoa sen trong cung là điềm tốt, trời, người đều được phước vô cùng.

Sư nói: Mỗi người tự nhớ lấy, đều phải ngộ đi. Ngộ chưa? Không được quên. Đại chúng đứng lâu. Trân trọng!

Buổi sáng tham vấn, Sư nói: Thông thường buổi sáng giờ Dần là cuồng cơ, bên trong thân có đạo nhân. Các ông nghe tiếng thì đến, thì không phải cuồng cơ, đó chính là thân đạo nhân. Có biết chăng? Nếu nay biết được thì tận mé vị lai không bị người khác làm mê mờ. Nếu không biết được thì bị ếch nhái, ểnh ương khi dễ ông.

* Tăng hỏi thế nào là Tăng đạo nhân?

- Từng bước dính bụi trần.

- Thế nào là đi không dính bụi trần?

- Chớ chấp nhận người ôm cây.

Sư nói: Nhận người mặc y trước còn không phải đứng lâu uống trà đi.

* Sư thượng đường nói: Ngàn lời vạn lời không bằng tự thấy. Nếu thấy được rõ ràng thì ngay đây vượt phàm nhập Thánh. Không bị chúng ma làm mê hoặc, thì mới gọi việc làm đã xong. Nhưng có người đến, đến trước mặt ông một chút kỷ lưỡng dùng cũng không được. Thế nên Triệu châu nói: Lão tăng nhất tâm khán cái này, không cần lựa chọn pháp nhãn, đức Thế Tôn gọi là diệu minh chân tánh, không nhờ trang nghiêm mà hội, không bị nhận lầm duyên trần, luống qua ngày tháng”.

- Thế nào là ý Tổ Sư từ tây sang?

- Cây tùng nhiều năm nứt nẻ, trong tâm có sáng một điều.

- Thế nào là khách trong khách?

- Chấp tay trước am hỏi Thế Tôn.

- Thế nào là khách trong chủ?

- Đối diện không người thấy.

- Thế nào là chủ trong khách?

- Mây giăng ngang mặt biển. Tuốt kiến nhiễu loạn tông môn.

- Thế nào là chủ trong chủ?

- Ba đầu sáu tay đánh trời đất. Giận dữ quát tháo bộc đế chung.

- Thế nào là việc trước một câu?

- Không rơi vào ý chỉ lời giảng giải. Một may tơ nhỏ vừa động liền so le.

- Thế nào là việc sau một câu?
- Hai tên đánh nhau không quay về.
- Thế nào là thoát da tận tủy?
- Kéo ngang lôi ngửa mặc cho bụi bay.
- Rốt cuộc không dám cô phụ Hòa thượng.
- Chí hiếu là thêm hoa.
- Thế nào là một mảy tơ xuyên qua các hang?
- Vạn dặm dứt tơ nhỏ có cho học nhân dẹp trừ không?
- Có thì cần phải trừ, không thì đâu cần nhọc công.
- Thế nào là nương lý thực hành?

Tăng lấy gậy đi hành cước dộng xuống đất.

Thấy người tri âm trước thì không phải người biết,

* Sư nói: Các bậc lão túc chưa xong việc nói thì nói đông nói tây.

Các ông tưởng rằng thích hợp chỗ nào? Trình bày ngôn từ, từng người tranh nhau bàn tán không chịu ngủ nghỉ. Nói ta tham vấn tầm đạo, ông dự định tham vấn trong đó. Người xưa nói:

- Hướng bên ngoài công phu đều là kẻ cuồng si. Phải mau tin lấy, không cần đứng lâu trân trọng.

* Sư thượng đường dạy:

Ngay tối có sáng, thơ quang ứng vật, vạn biệt ngàn sai, lại có chỗ chiếu không rõ chăng? Nếu có thì ra trước chúng quyết trạch, đích thân thấy được.

* Tăng hỏi: Chỗ thân thiết xin Hòa thượng chỉ dạy.

- Ý này thế nào?
- Giống như băng yết thị của trời.
- Thế nào là chánh nhãn tạng?
- Đã từng mở mắt.
- Chưa biết hướng thượng có việc này không?
- Có.
- Thế nào là việc hướng thượng?
- Mò trời, sờ đất.
- Khi một ngọn đèn chưa sáng thì thế nào?
- Tắt.
- Sau khi tắt thì thế nào?
- Sáng.
- Chưa biết việc soi đuốc như thế nào?
- Thường cháy, không ngừng xưa nay đều sáng mãi.

Từ lâu nghe tiếng Phần Dương oai thế lẫy lừng, hãy ghi chép sơ về Kim mao dạy chúng xem.

- Sau ba tháng thị hiện.
- Thế nào là chỗ học nhân lui thân ba bước?
- Tháng sau đến lại.

Nương theo người xưa thì có lời, không ở trung đạo, không ở hai bên phần thiền tăng làm ra. Khế ngộ.

- Ông bình thường gần gũi ở chỗ nào?
- Ngày nay hoàn toàn đều nhờ câu hỏi này?
- Trên thác từng đưa gậy đâu từng không vào bùn?
- Thế nào đại chúng nghiêng tai nghe học nhân lễ bái?

Mọi người đã nghiêng tai nghe, học nhân lễ bái xong. Không cần gắng Sức tìm kiếm, biết anh hiểu hoang đường, có hoang đường không. Hãy đưa ra ta giải bài điều kì lạ cho ông. Biết lạ thì không còn kì lạ, lạ ấy tự hoại.

Lại nói: Phật pháp của chư Thượng tọa, không phải lí này. Thế từ Tổ Sư đến, có rất nhiều điều lạ đáo đáo không? Ban đầu nhị Tổ chủ lễ ba lạy, theo thứ lớp đứng. Hãy nói được lí gì? Lại là chỗ kế thừa Tổ, bội không? Về thiền đường đi.

* Sư ngồi trên phương trượng, tăng tục theo thứ tự đứng hầu, bên ngoài có một người bước vào, không rỏ danh tánh. Lễ bái đứng dạy hỏi: Thế nào là gia phong Hòa thượng?

Gia phong ta rộng lớn, không thứ gì không có.

Học nhân không hiểu thêm ý của Thầy, xin Thầy phương tiện nói rộng về cơ phong.

An lạc trên tòa Sư tử. Hình rồng trong phượng trượng trong tay cầm gậy, dụng ấy thế nào?

Đập vỡ hòn đá ngu si, lấy được hạt châu chiếu sáng như sao.

Thế nào là hạt châu chiếu sáng như sao?

Ta đi trong cỏ hoang, ông vào trong thôn vắng.

Ngài ấy liền lễ bái, đi ra khỏi cửa ẩn mất, không biết ở đâu.

* Nhân hái hoa cúc Tiểu tham Sư nói: Hoa vàng khắp đất, nhụy đẹp nhờ trời. Sáng nay rỗng không. Hoàn cầu rực rỡ, rồng phun mưa dầm, hơi nước tụ thành Sương, không Tổn thương đến vật. Nói đem một câu đến, có nói được không? Nếu nói không được thì trong mắt có mạt vụn, phải lấy ra mới được.

Thế nên Hòa thượng Phong Nguyệt nói: Nếu lập một trần, mà quốc gia hưng thịnh, thì Lão tăng buồn não nùng. Không lập một trần,

quốc gia tan nát thì lão tăng an ổn. Thế nên nói được thì Xà-lê không phần, hoàn toàn của lão tăng, nếu nói không được, lão tăng chính là Xà-lê. Xà-lê cùng lão Tăng cũng có thể làm sáng cho những người trong thiện hạ, cũng có thể làm mù những người trong thiên hạ, phải biết lão Tăng và Xà-lê chăng? Cái này chính là Xà-lê, cái này chính là lão Tăng. Hãy hỏi chư Thượng tọa, Lão Tăng là Lão Tăng và Xà-lê giống nhau hay khác nhau. Nếu nói giống nhau, Thượng tọa là Thượng tọa, lão Tăng là lão Tăng. Nếu nói khác nhau, lại nói lão Tăng chính là Xà-lê, thế nên có thể nói được. Trong một câu có Tam huyền tam yếu, khách chủ rõ ràng, việc hằng ngày đã xong, việc nghiên cứu tham tầm đã xong. Thế nên Vĩnh gia Huyền giác nói:

Xương tan thịt nát vẫn chưa đền đáp đủ, một câu rõ ràng vượt khỏi trăm, ức kiếp.

Theo lời của Sư, rồng phun mưa dầm, hơi nước bốc lên tụ lại thành Sương mù, không Tổn hại vật, ý chỉ thế nào?

Sương mù ngưng lạnh phủ kín hàng trúc, sáng nay mây tan trời rực rỡ.

- Thế nào là muôn loài?

- Tất cả đều nương Sức hòa hơi ấm.

- Hoa nhân xương tan, cũng chưa đền đáp được ân.

- Chuột vàng bị lấp ở ngoài, từng hàng Tạc mộc ở thiên hạ.

- Mấy cây phụng văn hầu, tri âm có mấy người.

- Đi tôn, ngồi qúy ý chỉ thế nào?

- Muôn họ ca ngợi Hoàng hóa, mây trắng ở trên không.

- Lúc mê mờ chưa chuyển thì thế nào?

- Rồng, ngựa phải thêm roi, chim loan ngậm chuông tiếng vang Lạc xuyên.

- Trống vải chính Hiên lâm đánh, ai là người tri âm.

- Ngưng cuốc, đổ gạo cơm, cỏ nằm không ngẩng đầu.

- Long nữ dâng châu thành Phật, học nhân không châu có thể dâng được, có thành Phật không?

- Biết bảo chẳng phải công, không bày hiến dâng đức.

- Thế nào là không qua phương nam, đích thân được thọ ký.

- Ngàn vạn năm sau không được cử sai.

- Nương giáo có lời, A nậu Bồ-đề đều từ kinh lưu xuất, chưa biết kinh này xuất phát từ đâu.

- Sáu đường không được, năm ấm há có thể nhận.

- Thế nào thường chuyển tất cả chỗ chuyển?

- Ông thử chuyển xem.
- Thế nào là tín, thọ, phụng, hành?
- Lành thay! Nói ý chí vi diệu, không rơi vào có không.
- Từ lâu nghe tiếng Sư tử Tây hà, đến đây vì sao chẳng thấy?
- Ông biết Sư tử.
- Thế nào đại chúng đều được tùy hỷ?
- Não vỡ mới biết bận rộn.

* Sư nói: Chư thượng tọa, thế thì pháp vốn không sinh, chưa từng có diệt. Trên phần của người thông suốt, thịt lành khoét thành thương tích. Làm sao được khi hướng đi của người Sơ cơ chưa được an lạc, cho nên hội hợp ở đây một tiếng để kích dương khuyến giác, đông hỏi tây hỏi, bội nhau thương lượng. Nếu như trong lời có ảnh hưởng, dưới lời vô tư, chân trí hiện tiền, từ vô lượng kiếp đến nay, nghi tình chống dứt. Hằng ngày hóa không vui Sướng sao? Việc xuất gia đã xong, thì được ma vương kính phục, Thích phạm quy y, long thiên cung kính cũng không lấy đó làm hoan hỷ, như vậy mới là báo ân Phật, mới làm cho ngọn đèn sáng mãi. Cũng gọi là ngọn đuốc đại pháp, là thuyền là mái chèo, là rường là cột che mát cho tất cả môn đồ, vận tải làm lợi ích rộng lớn, mở mắt cho hàng trời người. Tự tâm không còn mê mờ, trong tất cả thời chủ khách dung thông nhau, chư thượng tọa có tin chăng? Nếu tin thì đừng quên, nếu thật là Sư tử con và Đại Sư tử thì hãy rống lên, đứng lâu trân trọng.

* Thượng đường, Sư đưa gậy lên nói: Biết được cái này, thì việc tham học đã xong, có biết chăng? Chớ nói gậy làm gì? Những hạng người như thế, như bụi như cát, cho ông thương lượng, là cái gì hãy mở miệng thử xem.

* Tăng hỏi: Thế nào là cây gậy?
- Đức Sơn! Đức Sơn!
- Lỗi ở chỗ nào?
- Tát bà ha.
- Hươu nai thành bầy thì thế nào?
- Bắn trúng một con.
- Nghệ thuật quét sạch.
- Khi Hương tượng gầm thì sao?
- Trống thành Phúc cung đánh.
- Thế nào là một người an lành, triệu dân đều nương theo?
- Thánh quân mở điện báo, trời mưa hoa tước tòa.

Nếu nương theo lời Thầy, hễ có trả lời, không cần lựa chọn cao

thấp, Học nhân đến đây xin Thầy đáp.

Sư im lặng giây lâu.

- Thế nào dưới bụng con sên có vảy cá, trên lưng điểu quy có một sợi lông?

- Hai Sừng chống trời đất, bốn chân đi vào biển.

- Kim thương không điểm giặc mi đỏ, thấy được quân vương mới hiển công.

- Người nồi đất mang kiến, trên mã cỏ ly ly.

Đêm qua gió thổi Ngân Hán, đến nay vẫn chưa dừng.

Năm ngoái sau khi xa nhau, đến nay mới gặp lại.

Người xưa đánh hét tiếp dẫn người, chưa biết Hòa thượng hướng dẫn người thế nào?

Đều không dùng.

Thế nào là không khác các nơi?

Sư hét đánh.

Con cũng từng đi tham vấn các bậc Thiện tri thức, ít thấy bậc tác gia nào như Sư.

Sau khi phạm thì không tha, Đại chúng đều ăn gậy.

Nhờ huynh hỏi điều này, đại chúng đều được ân đức.

Sư nói: Có hỏi không thì hỏi mau lên, đạo tràng khó gặp, thời giờ qua mau, hơi thở ta không vào, vạn kiếp ở suối vàng, đừng lâu trân trọng.

* Sư Thượng đường dạy: Tiếng chuông, tiếng chim có thể hợp với nguồn chân. Tìm cầu nơi khác vọng sinh tiết mục. Tin được nhờ gió, lửa thổi thì không tin. Đất bằng đào hố, việc này không được, tất cả đều là khuôn mẫu, thế nên Linh sơn nói nguyệt, Tào sơn chỉ trăng, mặt trăng ở chỗ nào? Chỉ cho ta xem. Dù là Thiền tăng chớ nên tìm trên trời.

* Tăng hỏi: Thế nào là trăng không ở trên trời?

Sư theo lời hỏi của Tăng hét.

Thế nào là dài?

Trời cao che không được.

Thế nào là ngắn?

Mảy tơ không ngăn ngại chân như.

Thế nào là không dài, không ngắn?

Hư không không có chướng ngại, bốn biển đều tri âm.

Thế nào là biết một nữa của học nhân?

Không biết một người đưa ra một cánh tay.

Tuy nhiên chưa biết câu sơ cơ nhưng vẫn có lời để tiếp Thiền

tăng.

Tâm không phụ người, mặt không hổ thẹn với sắc.

Ngày nay đích thân nghe lệnh hành chánh, vạn dặm đem đến chưa đủ được.

Quang tất giáo xã, trái đất đã thành lập, người khó lường được.

Đêm nay phải biết có biến không?

Luôn luôn cắt cỏ hiến dâng, hy sinh chứ từ ngại gian lao, phải biết nguồn mạch khác, từ xưa chảy mãi không cùng.

Một lời có thể mất nước.

* Sư nói: Biết rõ vô nhất vật, đâu cần phải suy tìm. Ngay đây đâu cần gượng đặt có tên, chỗ nào có mũi nhọn, nagy đó nắm được, vẫn là thiếu tên xẻ tên. Làm gì ứng dụng nỗi, suy nghĩ do dự, cầm chổi quét một trận, cùng một lúc lấy gậy đập xuống.

* Vận Sử Trịnh Công Bộ ở Hà Đông vào viện, gặp lúc đang trà thoại, Công Bộ nói: Con để bài kệ tặng Sư được không?

Đâu dám tạo lòng từ của Chuyên Sứ.

Công Bộ viết trên tướng một bài kệ:

Hoàng chỉ hưu già nhãn
Thanh vân tự hữu âm
Mạc tương gian học giải
Mai một Tổ Sư tâm”
(Tơ vàng hết che mắt
Mậy xanh che bóng mát.
Chớ hiểu kiến giải tài ba.
Vùi chôn tâm Tổ Sư).

Lại nói: Chỉ đem bài kệ này, để kiểm nghiệm bậc lão túc trong thiên hạ.

Thế thì Phần Dương cũng ở trong đây.

Gánh cùm quá trạng.

Lại không khám nghiệm nữa.

Hai công án.

Biết thì được.

Công Bộ im lặng giây lâu.

Sư hét lên một tiếng.

Văn bảo, Văn bảo.

Ở đâu?

Không cho con sân giận, đâu được sân giận với người khác, nói các bậc trưởng lão ngưng trệ ở đây.

- Nói như vậy là sao?
- Thật.
- Cũng không được buông lung.
- Thỉnh một bài kệ của Sư được không?
- Bút mực không gián đoạn.
- Xin Thầy một bài kệ.

Sư thuật kệ:

Hoang thảo lao tầm kính
Nham tùng huýnh bố âm
Cơ đa huyền giải khách
Thất khước bản lai tâm”
(Cỏ hoang nhọc tìm đường
Tùng cao che râm mát
Bao nhiêu khách biết huyền
Mất hết tâm xưa nay).

* Thượng đường dạy:

Ngỗng chúa lựa Sữa, trắng chẳng phải loài vịt.

Ngỗng chúa lựa Sữa, trắng chẳng phải loài vịt, ý chỉ thế nào?

Giang Nam có Giang Bắc không. Tại sao Giang Bắc không?

Băng đóng lạnh khó bay lên.

Thế nào bay liệng ngoài chín tầng mây, tai chỗ chỉ hơn bầy?

Cất cánh bay mất trong hư không, an ổn như tuyết đông lạnh.

Tam môn Thiên pháp đường mở rộng, thế nào là cửa thứ nhất của Hòa thượng?

Từ đây vào, sau khi vào được thì thế nào?

Tuy nhiên, không một pháp, chung hội tăng Ngũ hồ.

Khúc ca của học nhân không âm vận, xin Sư phương tiện hòa thêm.

Năm âm, sáu luật chẳng liên quan đến nhiệm mầu, bốn Trí, ba Không hòa không đều, làm sao biết được phẩm lộng của Sư chỉ xuống rõ ràng.

Vận ra cao ngất trời, mặc cho anh thổi xướng.

Chí đạo không khó, chỉ vì nghi ngờ chọn lựa, thế nào là không chọn lựa?

Trời cao, đất dày, mặt trời đi, mặt trăng ở.

- Thế nào tăng đường là tăng đường, điện Phật là điện Phật?
- Ca vịnh rõ ràng há không đường khác.
- Thế nào là cội nguồn đại đạo?

- Ai không phải ở trên trời?

- Thế nào không tìm núi bên suối?

- Đã biết được diệu dụng, kỵ nhất ở rừng núi.

- Lưu ly và sắc lưu ly bắt nguồn từ hào quang chiếu, sáng của Phật, thế nào là hào quang chiếu sáng của Phật?

- Ẩn không được?

- Thời quá khứ của đức Phật Đăng Minh, ánh sáng ấy là điềm lành như vậy!

Tìm lời chuyển càng xa.

Sóng cuồn cuộn mạnh như trời, thỉnh Sư phương tiện qua xem.

Sóng lớn nước không chìm, nêu chéo không giăng buồm.

- Thế nào biển yên sông xanh?

- Chặt biển ngạch tìm gỗ thần, người nương bè không nhìn lại.

- Quá nhiều văn tự có rõ được không, chưa rõ thì hãy nhớ.

Mỗi mỗi phải nhìn bước, nghiên cứu lý để tham vấn, thì cây gỗ thần không xa, chớ hướng ra ngoài tìm cầu. Ngay đây phát sinh, tùy theo chỗ tự hiện khắp đại địa quả đất, rõ ràng sáng tỏ. Nhưng trong mười hai thời đi, đứng, nằm, ngồi, cẩn thận suy nghĩ xem là ngăn ngại, cái gì làm cớ nói không được? Chỉ vì tất cả cảnh thức không thông, bị cảnh lôi kéo chạy theo cảnh, không thể làm chủ được. Thế nên trong một câu Tam huyền, bốn thứ chủ khách rõ ràng. Chỉ vì nhiều đời bị mây phiền nảo che, ném bỏ ngăn che. Ngày nay lại không gần đạo nhân mắt sáng để quyết định, thì chớ để qua ngày tháng.

Thế nên người xưa nói: Đời nay không thông, đời sau tắc nghẽn. Lần lần không sáng, suy nghĩ luống qua năm tháng, uổng phí thời gian, tại gia xuất gia, phải nên sáng tỏ. Nếu liễu được tận quá khứ, vị lai ở nhân gian, thiên thượng làm Sư tử hống. Báo cho trời người biết giúp nhau làm chủ khách, mở ra thân vào tự tại, là chỗ nương là chỗ dừng, là đạo là đường, có gì ngăn ngại đâu. Nếu không liễu thì ngàn khó vạn khó, hãy mau tiến lên thoát khỏi căn trần. Nếu không liễu mà nay nói dối. Trân trọng.

* Sư Thượng đường nêu Hòa thượng Tiên Thanh Môn, buổi đầu khai đường, Tăng hỏi:

- Từ lâu, biết Sư ủ rượu bồ đào, ngày nay mở ra cho ai?

- Quỳnh tương một giọt có khác, để độ khắp người mê.

- Thế nào là một ly của Hòa thượng?

- Uống vào một vị thật ngon, được vị thật hả hê.

- Khi không uống không say thì thế nào?

- Cắt tai nằm dài ngã tư.

- Chân châu hằng ngày là Phật, nhọc gì tìm vật trên sóng, thế nào là chân châu hằng ngày?

- Báng bôi trát trước mặt quặng mỏ.

- Thế nào ứng dụng không thiếu?

- Trên điện Lưu li Bích vân sinh.

- Thế nào là chủ trong chủ của Hòa thượng?

- Kỵ nhất phạm vào.

- Chớ cho là chỗ chỉ dạy của người học chăng?

- Thần chú không thể chịu nổi.

- Tăng lễ bái. Sư gõ giường thiền nói:

- Nếu đến các nơi thì nêu như thế nào?

- Khi hồng chung chưa đánh thì thế nào?

- Tiếng rung động khắp đại thiên.

- Thế nào là dừng đắng thôi chua?

- Việc trong Na lặc ca thì thế nào?

Tăng không hỏi. Sư hừ một tiếng nói:

- Học đạo phải thưa hỏi về vô tâm.

- Thế nào là đường chân chánh?

- Chớ đi đường khác.

- Khi sông lặng, biển bình yên thì thế nào?

- Đưa mái chéo lên tức là ngừng mê. Làm sao bảo nhập?

- Biển yên sóng lặng, đồng thời kéo con quay và mái chèo.

- Trong môn chánh pháp, thế nào là chỗ được vào của Hòa thượng?

- Đêm trăng các sao nhóm lại, không rơi vào cung tử vi.

- Thế nào là vầng trăng sáng trên trời?

- Ban đêm người đi không tối.

- Thế àno là đạo?

- Ông cùng mọi người đi.

- Hớp một ngụm cạn hết nước Giang Tây, ý chỉ thế nào?

- Đạp phá thiên quang, thênh thang khác hẳn.

- Thế nào là mọi người đều biết?

- Chẳng những Xà-lê, lại Tăng cũng vậy. Nếu có thể đạp phá Thiên quang, chỗ nào lại có Phật pháp không thông. Chỉ vì ngàn ngăn vạn chướng, cho nên khó thấy. Nếu nay mọi người đều sáng tỏ được, đứng lâu trân trọng.

* Tiểu tham cử: Đức Sơn dạy chúng rằng:

- Đêm nay không trả lời. Nếu có người nào hỏi sẽ ăn 30 gậy. Khi ấy có vị tăng bước ra lễ bái. Đức Sơn liền đánh. Tăng thưa:

- Con chưa hỏi tại sao đánh con?

- Ông người phương nào?

- Người Tân la.

- Theo lời của ông, khi bước xuống thuyền, đủ ăn 30 gậy.

Học nhân đến đây xin Thầy dạy.

Sư ném gậy về phương trượng.

* Sư thượng đường nói: Mây giăng khắp, ngọc rơi, Sương mù tỏa khắp trên không? Từng giọt Sương thành châu, Sương muối rơi trên lá. Mặt trời, mặt trăng thường sáng, rực rỡ khắp hoàn cầu. Tâm người sáng rỡ, không câu nệ vào loài vật. Thu đến xuân sang, hòa quyện theo thứ lớp. Thế nên mới biết được không không mất âm huyền. Nếu nay không tiến được, lại đợi đến lúc nào.

Tăng hỏi:

- Thế nào là Phật?

- Gánh gai không quý.

- Thế nào là quý?

- Nghe tiện thì quý.

- Thế nào là khách trong khách?

- Biết được hạt châu trong chéo áo, ngồi nghiêm trang biết rõ ràng.

- Thế nào là chủ trong khách?

- Mặt trời, mặt trăng đều ở trên cao tỏa sáng khắp vũ trụ. Người Đại xiển đề nghe tiếng hồng chung xướng lên lời ca của Tổ.

- Quân tử Lương ngồi giữa Sư, hôm nay thế nào?

- Chớ ném lại.

- Thế nào là ngày nay thua trận?

- Thiêu thai, nay tặng thêm hai mươi gánh.

* Sư nói:

- Muốn biết nghĩa Phật tánh, phải xem xét thời tiết nhân duyên. Biết rõ ràng thì tin được, chớ vọng sinh dị kiến, đứng lâu. Trân trọng.

* Sư thượng đường nói: Tất cả chúng sinh sẵn có Phật tánh cũng như trăng sáng trên không, chỉ vì bị mây lành che khuất nên chưa hiện rõ.

Tăng hỏi:

- Trăng sáng trên không, khi bị một áng mây che thì thế nào?

- Lão tăng có lỗi, Xà-lê phải biết.

- Thế nào là rõ ràng biết được?
- Sau khi về chớ suy nghĩ.
- Không trải qua Hóa thành, liền lên Bảo sở. Khi ấy thế nào?
- Thật là bậc anh tài nhiều kiếp khó gặp.
- Nương giáo có lời vì những người đời sau mở ra một con đường sinh thiên. Thế nào là con đường sinh thiên?
- Chớ đoạn chủng tử Phật.
- Thế nào là nương vào con đường ấy đi?
- Ba ngàn thế giới thâu không được, sáu nẻo luân hồi khá chịu thôi.
- Học nhân muốn đi về quê hương, nhà phá, người mất, việc này thế nào?

Đừng đi đường tâm xứ, chớ giữ ở nhà, chưa biết ai là người tri âm.

- Giữa đường gặp kiếm khách nên trình kiếm, không phải nhà thơ chớ nói thơ.
- Trăm ngàn ngọn đèn thì không hỏi, thế nào là ngọn đèn ban đầu?
- Có thể biết được câu hỏi này.
- Thế nào là sáng rỡ trước mắt, ngày nay đang vòi vọi?

Sư liền hét.

Tăng không đáp.

Một tiếng hét diệt tiếng hét.

Tăng lễ bái thưa:

Chớ lừa đại chúng.

Người chết trong áo quan.

- Thế nào là ý nghĩa sâu xa?
- Tào khê không khúc khác, đường Kim phong càng cao.
- Thế nào là đồng đường không đoạt cơ?
- Cứ rõ ràng là chỗ Phần Dương.

Nêu ra từng bước ngàn khe, tìm đường chuyển đường mê. Một câu trong này, con xin Thầy một câu phương tiện nhắc nhở.

Ngàn năm không bóng cây, ngày nay thấy cành cây. Nếu không đưa ra câu hỏi này làm sao thấy được cơ của Sư.

Người mù xem tận vách.

- Mắt nhìn nhân gian, ban đêm đốt đèn Tổ Sư, thế nào là đèn Tổ Sư?
- Xưa nay không mờ mịt. Thế nào là non nước thanh bình?

- Chiếu sáng là người của biển.

* Sư nói: Chư thượng tọa cái đó là người của biển, có ra được chưa? Cho ông gọi ra, muốn biết biển không? Chỉ vì tất cả chúng sinh từ vô thỉ kiếp cho đến ngày nay vọng tưởng điên đảo, tham sân ngã mạn tà kiến tất đố. Tất cả chỗ nói không được, gọi là lâm theo ý muốn của biển, chớ tìm trong thiên hạ. Phải mau tỏ biết, đừng dong ruổi chạy theo, chớ bị các trần mê hoặc. Thế nên người xưa nói tất cả biển nghiệp chướng đều từ vọng tưởng sinh. Hòa thượng Vô nghiệp nói chớ vọng tưởng, có tin kịp không? Nếu mình chưa tin được thì khó thoát khỏi sinh tử. Nếu nay tin được thì đâu có điều gì. Đứng lâu. "Trân trọng".

* Sư thượng đường nói: Nếu luận về đạo này thì dứt đường ngôn ngữ. Việc bất đắc dĩ nên mới nói đông nói tây. Hãy nói thử có được việc gì? Tục sĩ ra lễ bái, khoanh tay đứng gần. Sư nói: Thế nào?".

Tục sĩ bước lui.

Sư gõ giường thiền. Tục sĩ vỗ tay.

- Đồng sau nhà thọ trai, một triền thoát ra ngoài trời xanh, hoàn cầu lặng lẽ là thế nào?

- Bình lặng phô bày ba giọt nước, uốn cong tợ lưỡi liềm.

- Ngày xưa kiếm Âu ca, ngày nay ai khoa kiếm?

- Âm vang.

- Không rơi vào ác duyên xin Thầy nói.

- Gia.

- Thế nào là đầu tóc bạc dưới đèn?

- Hồng.

Câu trước tiến được, cô phụ bình sinh, câu sau vào cơ, hoàn toàn trái với thể đạo, ngay đây nhận lãnh. Từ Nhai châu vạn dặm đến đây, xin Thầy cho một phương tiện.

Ngày thu ngậm cỏ nương đường, xuân đến mưa phùn ướt áo.

- Thế nào là nương đường có chỗ ở?

- Cách ngàn vạn năm quá lâu mới trui rèn.

* Sư nói: Sáng qua tối đến thì lại đêm đông. Nếu nay trong này cùng với huynh đệ, trì luận lâu dài thành tựu, có Sự cứu giúp thì được. Mỗi người được nửa trăm, không biết được bổn phận Sự, phải chịu khó khuất phục, chớ để luống qua năm đời mười đời. Không cần đứng lâu. "Trân trọng".

* Thượng đường Sư nói: Nếu luận về người thuyết pháp, phải kịp thời tiết, quán sát vào căn cơ, đúng bệnh cho thuốc. Nếu không kịp thời tiết, đều gọi là lời phi thời. Thế nên nói, múôn biết nghĩa Phật tánh, phải

quán thời tiết nhân duyên. Nếu không biết được lý quân thần phụ tử, tà chánh không tỏ thì chạm tịnh khó thông, gọi là giả lão âu ca. Hoàng đạo thản nhiên, Phật pháp hiện tiền, nắm lại buông ra tự tại. Lâm cơ sinh sát, hoặc biết được khách trong chủ, hoặc nói chủ trong khách, hoặc hiệp lại thông nhau, hoặc dò sào bóng cỏ. Hoặc trong một câu có tam huyền, tam yếu, có người hỏi chăng? Bay ra trước thương lượng.

* Học nhân chưa đạt được việc trong này, thế nào là tự kỷ?

- Ngay ấy chớ quên, lúc này một câu chưa thông, phải biết có thuận, nghịch, sau khi đọc được thì thế nào?
- Sau ba mươi năm chớ cử sai.
- Khi rõ ràng chưa thành điềm thì thế nào?
- Trên biển thuyền giao động vui đùa, vọng nêu lên lộ trình.
- Khi ba cõi đồng đường vuốt thân không được thì thế nào?
- Có thể chịu được, không phải lúc dấy loạn. Đối diện không hình biết được y.
- Bao bọc đầu Sư, xin Sư gọt giũa.
- Đến triều dâng Sở vương xem.
- Thế nào đồng đường mới biết?
- Chặt chân dù biết quý, trời người không thể lường.
- Vạn pháp vốn không, tâm sinh có gì?
- Không nhớ đưa ra câu hỏi àny, thì đâu đến được Phần Dương.
- Thế nào là đang sinh, sinh trong sinh?
- Tự biết được khả năng làm quý, không cần suy nghĩ thêm.
- Khi một câu nói chưa được thì thế nào?
- Vạn cảnh không lầm nhau, trời cao không tự biết.
- Làm sao lãnh hội.
- Sáng rõ ràng như đuốc, đâu cần nghi ngờ thêm.
- Cơm vô vi, chưa biết cúng dường người nào?
- Cúng dường cho ngàn tướng không hình, cùng hội không trang nghiệm.
- Làm sao đại chúng có chỗ nương.
- Trong ba ngàn thế giới, dứt tình đợi lợi quần sinh.
- Mỗi cửa tất cả cảnh, hợp nhau hay không hợp nhau, thế nào không hợp nhau.
- Ngày nay lội qua bùn không dễ.
- Cam lồ rưới mãi vì sao trăm cỏ không nẩy mầm?
- Ruông hoang chưa có nước, Long vương làm sao?
- Thế nào là pháp môn tâm địa?

- Chớ tìm từ người khác.
- Xin Thầy chỉ lại.
- Ông là người xuất gia ẩn hang sâu.
- Cuốn rèm, mở cửa, người này ở đâu?
- Trăm học Ca hoàng hóa hiện, huyền âm rộng như hư không.
- Thế nào gương sáng treo đến ngày này? Người đương thời đều chúc tụng.
- Một âm phổ biến ba đời lặng, bốn phương tám hướng đều về chầu.
- Thế nào là một giọt nước Giang Tây?
- Người uống mãi không khát.
- Thế nào là vị lành ít người biết?
- Thấm nhuần khắp không từ nguồn.
- Thế nào là chỗ hành lý của Chư Phật?
- Ngay đây đường vô sinh, khi đi không động trần.
- Làm sao tạ ơn phương tiện của Sư?
- Đường Đông Tây, nam bắc, không cần phải xa hoa.

* Sư nói: Vừa rồi thượng tọa hỏi, thế nào là chỗ hành vi của Chư Phật? Đáp đường khác, ngay đây đường vô sinh, khi đi không động trần. Thử hỏi chư Thượng tọa đã có đường vô sinh, thì làm sao tiến bước được, thử tiến xem. Nếu không tiến bước thì không thể có Thích-ca tự nhiên và Di-lặc thiện nhiên. Thế nên cất bước du phương vào bậc thềm táhnh tinh tấn làm Sự nghiệp, nếu không tinh tấn thì không có lẽ đó.

Thế nên kinh nói: Chưa từng có một pháp nào, bắt nguồn từ giải đãi đạt được, tinh tấn giống như trâu hai Sừng. Học tập lâu ngày thì thân tâm được thuần thục, chánh niệm hiện tiền, đưa ra thâu vào được tự tại". Cho nên công mà vô công, thì công ấy lớn vậy.

Ngài Chí công nói: "Dõng mãnh tinh tấn trở thành giải đãi". Nay hỏi chư thượng tọa, đã tinh tấn vì sao thành giải đãi? Nếu là bậc Tiên đức tham cứu lâu, không ở trong giới hạn, người sẽ tâm học muộn thì phải cẩn thận. Mọi người đã tinh tấn, tinh chuyên không giải đãi, nói nhiều càng xa đọa. Đứng lâu trân trọng.

* Sư thượng đường nói: Núi Tu-di ngã, nước biển cả cạn, cá hóa thành rồng, chim thú bay lờ đờ, đầy cả hư không, ngay lúc ấy thì thế nào? Phật xuất hiện xuống thế giới phương khác, nói thử có phần tu hành không? Chỉ ra cho ta xem, có không, có không? Tăng vừa lễ bái.

Sư đánh, nói: Ta vào cỏ hoang không đầu mối, ông thì đất bằng thành hầm hố, khắp nơi bị ông chôn vài, làm gì nói mau, nói mau!

Tăng không nói. Sư tụng: Đức Thích Tôn than, ông vọng cầu các nơi vì lòng từ thương xót cắt đứt dòng sinh tử.

Quyết định chớ nên động mảy tơ.
Thiên hạ an lành khen thanh nhãn.
Nắng lạnh thanh người nghèo ở đâu?
Không quảy không mảy tơ mặc, cả ngày an lạc, an vui.

Thế nào ưng thuận không bày vâng?

- Núi sâu ẩn không được, phô bày trên đất không rõ hình.
- Thế nào là đường hướng thượng?
- Ngàn Thánh không truyền.
- Vì sao không truyền.
- Không muốn chôn vùi.
- Thế nào là đạo tràng?
- Cất bước không được.
- Dở gót không được ý chỉ thế nào?
- Tam thập tam thiện.
- Cất bước không được ý chỉ thế nào?
- Mười tám tầng địa ngục.
- Nương giáo có lời tâm không ngăn ngại, thế nào là không ngại.
- Trời cao không lường được, đất dày không thể biết.
- Thế nào là đường đông, tây, nam, bắc, là hành xứ thênh thang của học nhân?
- ông thử đi một bước xem.
- Chưa biết đi rồi thì thế nào?
- Trời cao không dấu chân, trong nước và dấu cá.
- Thế nào là vầng trăng.
- Không xuất phát từ thiên địa, há suy tìm mượn bốn thời.
- Thế nào là ngày đêm?
- Người mê vọng sinh hiểu biết, sau khi hiểu thì biết thời.
- Núi đông đỉnh tây xanh tốt ý chí thế nào?
- Đất rộng phát sinh lạnh nóng, gió thổi mặt trời chiếu xuống mây.
- Thế nào là phương nam có Triệu Châu, phương bắc có Tuyết Phong.
- Điên đảo rồi.
- Thế nào là không chướng không ngại?
- Mau lễ ba lạy đi!
- Khi đối cảnh tâm số khởi thì thế nào?

Tục duyên nhớ nghĩ là hành xử ngày xưa. Đó là nói cho người hiểu nghĩa không, chưa biết tiêu khiển như thế nào?

- Có thì giống không thì quý, ngoài rỗng thân ngang dọc.

Khi trong tòa. Quan thị hiện kiết già thì thế nào?

- Trăm ngàn vạn ức ngay khi ấy đều dứt nghi.

- Thế nào là xuyên tăng đường vào điện Phật?

- Trời người có mấy người biết.

* Sư nói: Khi đại chúng ở thành Câu thi na, bên sông Bán-bạt-đề, đầu xoay về phía bắc, mặt xoay về phía Tây, Long thiên hội tụ, vua mười sáu nước, hằng hà sa Thích phạm, Chư thiên, Long quỷ, năm trăm lực sĩ, ngàn vạn Tỳ-kheo tất cả đều đem phẩm vật đến cúng dường cho đức Như lai, chỉ có Ngài Ca-diếp và đồ chúng đến sau cùng, rãi hoa đốt hướng, đi nhiễu quanh Kim quan của Phật lễ bái khóc thương thảm thiết. Khắp rừng núi biến thành màu trắng, trời đất ảm đạm tang thương. Ca-diếp đãnh lễ dưới chân đức Thế Tôn. Bấy giờ Như lai dùng thần lực duỗi hai chân ra ngoài Kim quan. Ngài Ca-diếp đãnh lễ và sờ vào chân Phật. Y của đức Như lai là ở trước đại chúng Nhân Thiên đem chánh pháp giao phó cho Đại Ca-diếp lưu truyền mãi đến hôm nay. Chánh pháp ấy không bị mai một, cho nên ngày nay Tây Hà nhờ đó mới có lời nói lược sơ sài vài ý. Nếu muốn rộng thì đã dẫn ở những duyên xưa e rằng ngăn ngại những điều hỏi. Trong đây có ai hỏi không? Nếu không thì trở về Tăng đường.

* Đem tiểu tham, Sư nói: Ngày xưa lão tăng đi tham vấn Hòa thượng Thạch Môn Triệt.

Triệt thượng đường nói: Tất cả chúng sinh vốn sẵn có Phật tánh tựa như vầng trăng trên trời, chỉ vì bị mây che nên không hiện rõ là sáng, là chiếu, là đạo, là đúng, là thuyền, là bánh lái, là chỗ nương tựa, là chỗ dừng. Tất cả chúng sinh vốn sẵn có Phật tánh cũng lại như thế. Chỉ vì bị mây dày phiền nảo che phủ không được chiếu soi như tấm gương sáng. Khi ấy liền hỏi Hòa thượng Thiện Chiêu Tư, biển mặt trăng bị mây che không ngừng, khi ánh sáng buông ra ngay đây thoát được cung Thủy tinh thì thế nào?

Môn nói: Vách đá, sông núi không ngăn ngại, ngoài cõi Diêm phù mặc tình bay cao.

- Thế nào là vạn than cùng truyền không để bát. Khi người đều xướng khúc ca thái bình.

- Khúc ca thái bình làm thế nào xướng không rơi vào ngũ âm, chẳng dính dáng gì đến sáu luật?

- Có người nào hòa được không?

Thỉnh Hòa thượng vì lòng từ bi.

Nhân quả tự bảo nhân.

* Sư nói: Ngày nay Phần Dương xin hỏi chư thượng tọa có người nào hòa được khúc ca thái bình không? Nếu hòa được thì chư thượng tọa chính là lão Tăng. Nếu hòa không được thì chư thượng tọa không thể có phần. Ai là người không có phần. Phật nào là Phật không tâm, cho dù thấy Phật sáng tâm vẫn là trong mắt bị rơi bụi. Đứng lâu. “Trân trọng”.

Nhân lúc trời mưa, Sư thượng đường nói:

- Trời mưa cam lồ vạn vật đều tươi tốt, mây giăng mờ trên không, rồng bay trên biển xanh, chuông trống hòa nhau, người hiền lẫn lộn không Tổn thương đến Phật. Hãy nói một câu có không.

- Thế nào là khách?

- Lễ bái thật ân cần.

- Thế nào là chủ?

- Có khi không giao thiệp.

- Khi không khách không chủ thì thế nào?

- Thâu trùm khắp vũ trụ. Ai là người đương đầu?

- Một phần vừa nêu lên, thu tất cả hoàn cầu. Chưa biết ý này thế nào?

- Một câu hỏi đau đầu.

- Thế nào là hoàn toàn nương vào câu hỏi này?

- Một câu hỏi thâu hết, lễ bái thì trái nhau chăng?

- Không thể đánh ông.

Sư lấy phất tử gõ giường thiền rồi quát.

Sư nói: Người xưa đến trước giờ Ngọ, người gỗ kêu quay đầu. Người đến sau giờ Ngọ, người gỗ kêu không quay đầu. Người đến đúng giờ kêu thì đúng hay không kêu là đúng? Do đó, trước mặt của Tào Động hiểu là hiểu được cái gì? Vẫn là mặt trăng thứ hai. Đứng lâu. “Trân trọng”.

* Sư thượng đường nói: Vì phương tiện mở ra đốn, tiệm tạm gọi là phàm Thánh để trị những kẻ đa nghi, giúp người thiểu ngộ, đạt được đích thân thấy được Phật tánh, chớ vọng cầu bên ngoài, đi đứng an nhiên, vắng lặng, yên tĩnh, chân thường, lưu trú, bỏ hẳn đoạn thường, biển trí vắng lặng, trời đất sáng ngời là cái gì? Hãy nói một câu”.

- Đang lúc như thế thì thế nào?

- Không chỗ hạ thủ.

- Thế nào là ngoài thềm có người nghe lén?
- Đương cơ không hình bóng, che khuất mình hôm nay.
- Thế nào là lúc này?
- Toàn thân không ngăn ngại.
- Thế nào là trong cõi trần hiện thân?
- Tâm khéo cầu không được, dùi băng phát ra khói.
- Thế nào là chẳng phải trần?
- Không trần cũng là bệnh.
- Thế nào là đức Thế Tôn không nói mà nói?
- Đất bắc hoa lư trắng, trời nam tuyết không băng.
- Thế nào Ca-diếp không nghe mà nghe?
- Xà-lê nghe ở đâu?
- Người không cùng muôn pháp làm bạn là người nào?
- Vỡ não.
- Núi đông, đỉnh tây xanh tươi là ý chỉ gì?
- Ngàn năm băng trên đỉnh ít người đến, một làn khói Sương mù rồng bay qua.
- Thế nào là ba năm thừa một tháng, đến tiết Trùng Dương?
- Ngũ phong khí rồng thịnh, cõi kim trời trong xanh, không ngộ được Tổ tông, không tin đại đạo thì thế nào?
- Đập vở trừng lưu ly, thoát ra khỏi phụng hoàng.
- Ngay nay đích thân thấy Hòa thượng được không?
- Ngoài ba ngàn dặm tính lộ trình.

* Sư nói: Đông hỏi tây hỏi, chợt ngày lời tỉnh ngộ, há không vui Sướng sao? Không uổng qua năm tháng, ông xem người xưa, công án chưa sáng, phải qua lại ba ngàn năm ngàn dặm để quyết nghi đắng cay. Nếu sáng được việc này, thì việc của các ông phải đến trước, chớ để ngày tháng qua suông, có ích gì đâu? Ngày nay đi hành khước mưu cầu cái gì? Như trăm ngàn năm Chư Phật mới xuất hiện ở thế gian, vì một nhân duyên lớn, cho nên trên phần các người không biết được. Có lão túc thượng tọa không biết được, cùng nhau chứng minh. Đứng lâu. “Trân trọng”.

* Phụng Tuyên biên tập xếp vào Truyền Đăng Lục, Sư thấy và mời tôi làm bài tựa Đại Khánh Phần Dương. Tại sao phải ngoài 3.000 dặm mới dựng đạo tràng, để truyền đèn nối đuốc. Nối pháp Ấn Quang một trăm mười tám năm, quả chín hương thơm, Thánh quân đích thân ghi. Cảnh Đức Truyền muôn đời, danh tiếng vang khắp, ai cũng biết mặt. Được phước không miễn cưỡng, chiêm ngưỡng đảnh lễ cúng dường.

Nhân vương, Pháp vương từ ngàn xưa vạn xưa, không bị mai một, lời vàng trục ngọc, mãi mãi được thanh lương, tán thán không nổi, ai biết được ai.

Điềm quốc thái dân an.

Tụng một: Chỉ cho người sáng giống đuốc, rực rỡ sáng tỏ, chia ra dẫn dụ tiến vào khúc àt, trăng sáng in chiếu rõ ràng, trời xanh mở mắt chiêm bao, từ bi hóa độ người, có duyên, độ đến ngục vô gián.

Khuyên tất cả nghiên cứu nghĩa huyền, khách Thơ Quang thường tiếp tục.

Tụng hai: Định Quang ngày xưa thọ ký Năng Nhân. Rải tóc trên bùn nhiều kiếp làm tăng. Ghi lời này đích thân từ tôn truyền cho ta, thì từ ấy đến nay tiếp tục sáng mãi.

* Ấp Nhân Sùng Trai khánh giá thỉnh thượng đường, Sư nói: Ngày nay nghe tiếng chuông, tiếng trống, đốt hương cầu nguyện, Thánh, phàm đều vân tập, Thích phạm đồng đến, tăng tục ở trước, lại không nói gì khác. Mục đích là vì chịu ân nước, cho nên mới giảng một thừa để hướng dẫn người mê. Ngay lời hỏi, đáp, chỉ có hôm nay, có người hỏi không?

* Ấp Nhân hỏi Sự truyền thừa thông suốt tiếp tục khai rộng, pháp Trung vương không ngừng, một câu bàn huyền, ngoài xưa nay Tam huyền, Tam yếu, tạng trong tạng, thế nào là đệ nhất huyền?

- Đích thân phó chúc trước Ẩm Quang.

- Thế nào đệ nhị huyền?

- Dứt tướng lìa nói năng.

-Thế nào đệ Tam huyền?

- Như gương chiếu sáng không nghiêng lệch.

- Thế nào là tam huyền, cửu thiên đều xướng khúc ca thái bình?

- Mặt trời buông ánh sáng không soi khắp hoàn cầu.

- Việc Nhân vương và Pháp vương thế nào?

- Có đạo không cơ.

- Chưa biết việc Nhân vương thế nào?

- Hoàng phong ca hóa hiện thật đẹp.

- Chưa biết việc pháp vương thế nào?

Vô tư hướng dẫn người có duyên.

- Ngài Vô Nghiệp biết được tháp của Ngài Phong thạnh tên của Phần Dương, Tùng Tương An, chưa biết ba vị Thánh này tu pháp gì? Xin Sư phương tiện chỉ rõ ràng.

- Một lời hai đường.

- Thế nào từ xưa đến nay không có sai nha, ngày nay vọng trình bày?

- Quả thật ý chỉ chớ nên chần chờ.

- Thế nào là Tam yếu?

- Một câu sáng tỏ bao trùm vạn tượng, cửu thiên không phải là không thấm nhuần hết.

- Thế nào là đệ nhất yếu?

- Trong lời không tạo tác.

- Thế nào là đệ nhị yếu?

- Ngàn Thánh vào đường huyền áo.

- Thế nào đệ tam yếu?

- Ngoài tứ cú bách phi, đi khắp nơi đường hàng sơn.

Tạ ơn Thầy đích thân chỉ dạy lìa ý chỉ, ngôn ngữ, khắp nước đều chúa tụng năm Thái bình.

- Nhiều lời lo đau đáo, ít lời dễ hội hơn, mọi người hãy nghe tụng:

Minh vương trị hóa hợp càn khôn
Cảnh đức thân tuyên chúc Phật đăng
Phật nhật trường huy khai Phật nhãn
Nguyên tương thử thiện phước ngô quân.
(Minh vương trị hóa hợp hoàn cầu
Cảnh đức thân truyền đèn đức Phật
Mặt trời sáng mãi mở mắt Phật
Mong đem phước thiện cho vua ta).

Sư thượng đường dạy: Sáng nắng chiều mưa, chuông trống hòa nhau, tập định an thiền, xưa nay vận dụng, có đảm đang được việc sinh tử không? Trước mắt dù đoạt được, mỗi mỗi tự lường được, xem thử việc trên phần của ai? Gió bay bụi động cỏ, thình lình sét đánh, ầm ầm soảng soảng, tự mình độ nhau xem, có Sức hồi quang phản chiếu chưa? Chớ vì miếng cơm manh áo, ưa ngọt thích ngon, chạm môi tuôi ra miệng nói ta đã hiểu. Thân tâm ứng dụng sai, qua năm đoạn tháng, gánh nặng nhân ngã. Như voi điên không câu không thể điều phục được, hư hoại hết ao sen Thanh tịnh, mua cầu cái gì?

- Không rơi vào ba tấc, thỉnh Sư nói:

- Bít miệng ông lại.

- Thế nào là đỉnh Cô phong?

- Không tá túc trên ấy.

- Vạn dặm một làn khói.

- Khi đơn phương độc mã lìa bầy chiến đấu thì thế nào?
- Đưa tay không gươm cung, cúi đầu nuốt tên bắn.
- Hòa thượng là bậc đại tri thức, vì sao phải như vậy?
- Tướng thau không chém.
- Học nhân muốn đi trên mây, đến sau làm gì cho hữu tình?
- Lệnh hành chánh của tướng quân cấp bên ngoài, không treo cờ đắc thắng trở về.
- Thế nào là tri âm không dám hòa?
- Giữa đường gặp khách đầu luyện, cho biết người trong nồi đất.
- Hoát nhiên không nương tựa pháp trở về chỗ nào?
- Khắp đại địa mặt trời, mặt trăng chỗ nào?
- Thế nào là lông rùa?
- Khất tử cao ba thước.
- Đầu gậy Sừng thỏ đánh xà-lê.
- Mười phương Bạt-già-phạm, một đường Niết-bàn, thế nào là một đường Niết-bàn.
- Mặt trời lên cao hơn Phạm thiên, một đường thênh thang cao như núi.
- Thế nào là bóng ánh sáng? Trước bưng một cây đèn?
- Bảo quý không tạm dừng, xưa nay không khác vạn nhà.
- Thế nào là thể Bát-nhã?
- Biển lặng lẽ sáng ngời vạn tượng.
- Thế nào là dụng Bát-nhã?
- Vừa điểm hóa núi cao chót vót, thấy được người bôn ba xin mạng.
- Chư thượng tọa gọi cái gì là Bát-nhã, nếu biết được thể Bát-nhã, thì sáng được dụng, từ đó hàng phục được dị kiến, điều phục được Thiên ma, làm cho họ bỏ tà về chánh, thì được thần chân Bát-nhã. Sáng ngời rạng rỡ khắp nơi, mới xứng đáng thọ nhân, Thiên cúng dường, tiếp nối ngọn đèn Như lai, đó chính là đạo nhân chân chánh. Trên phần Thiền tăng lại có việc gì? Đứng lâu trân trọng.

* Sư thượng đường nói: Này chư Thượng tọa đạo nhân ngày xưa, trời che đất tối, ngày nay trời che có tối không? Nếu là bản chất tối bị nó sai khiến. Mê mình là vật đều không có chư tể, thử nói xưa nay đi hành khước là việc gì? Không bị nó sai khiến. Thể nên người xưa nói:

Rõ ràng tự có khí xung thiên phải khế bội tất cả, là kỉ là cương, là đạo là đường, là chiếu là minh. Không bị bốn thời xoay chuyển, làm cho càng khôn của đại địa là cao là thấp, mới gọi là bổn phận gia phong của

Thiền tăng, hôm nay có ai được thọ dụng chưa? Có thì ra đây.

- Có người không qua càn khôn chăng?
- Có.
- Chưa biết đạt được cái gì?
- Vượt ra ngoài ba cõi, không rơi vào có không.
- Thế nào là việc của nạp y?
- Chàng cùng tử.
- Xin Thầy cho con một phương tiện chỉ ra câu nhiệm mầu xem.
- Người gỗ xỏ kim núi sắc đẹp, người đá lôi chỉ bên mây biển.
- Trước mặt không ngăn ngại, vì sao mở miệng không được.
- Cả ngày không nói một lời, nói lần rần càng thêm mới.
- Làm sao đạt được tiếng rống Sư tử rống.
- Không cần chồn hoang kêu.

Tăng liền hét.

- Thích hợp.

Sư liền hét: Tăng lễ bái.

- Tướng thua không chém.
- Thế nào là khách trong khách?
- Đạo Thanh tịnh, người biết cầu chân.
- Thế nào là khách trong chủ?
- Vạn tượng ngang dọc đều không nhìn.
- Thế nào là chủ trong khách?
- Thân nắm được đường cổ, tay nâng nắm lấy càn khôn.
- Thế nào là chủ trong chủ?
- Ngồi đoạn đãnh Tỳ lô, không thưa đức Thích-ca.

* Sư nói: Đây là khách chủ, sáng tỏ được đều này chưa? Nếu sáng được cầm vác gậy xuyên qua mây nước, để các bậc trưởng lão Hòa thượng ngồi trên ghế chứng nhận, thấy được y mở miệng động lưỡi, liền biết được y. Không được thí mầm cao như xưa, điểm hung điểm lường, nói ta hiểu ta biết, vác gậy huyền diệu, buông mình ngu ngơ, lừa người hậu học. Kia không được lợi ích, nhưng tự mình biết được, bảo nhậm Thánh thai, há không được khinh an sao? Lại còn chần chờ thì đâu được dụng gì? "Trân trọng".

* Tuyết rơi, Sư dạy chúng: Ngày xưa ở Thiếu lâm đâu khác gì sáng nay, không khổ nổi ngày nay lại khác nhau.

Pháp vốn không hai, Nhị Tổ nói: Con bất an, xin Thầy cho con pháp an tâm", Sơ Tổ nói: đem tâm ta an cho" Nhị Tổ: "Con tìm tâm không được". Sơ Tổ: "Ta đã an tâm cho ông rồi", cuối cùng ngay đó

ngộ được tự tâm, không ở trong, ngoài, chính giữa. Tin thì chắc chắn đạo được, không còn tìm bên ngoài, đãn nhận không còn nghi ngỏ. Này chư hiền giả, hôm nay có ai đảm đương được không? Chỉ cần lắng nghe rõ ràng, thì pháp đó chính là an tâm Hiền đức, chớ nên chạy theo trần cảnh, dong mối theo vật, giống như Nhị Tổ đâu khác. Ngày nay Tây hà cùng chư Hiền, ấn chứng tâm này chính là Phật, không còn nghi ngờ nữa". Cùng nhau nghe tụng:

Tây hà hội lý chân Thiên tử
Tứ hạ sơn tiền lập tuyết nhân
Thân ấn tự tâm tâm thị Phật
Mạc giáo tâm ngoại biệt sinh trần.
(Chân Thiền tử trong hội Tây hà.
Người đứng dưới tuyết trước núi Tứ hạ.
Thân được ấn chứng tâm tâm là Phật.
Chớ nên ngoài tâm sinh trần khác).

* Sư thượng đường đưa gậy lên nói: Ba đời Chư Phật đều ở trong đây. Ông xem không có lỗ hỏng mà đều vào trong gậy này, vọng sinh tiết mục, có người nào đi theo lên đó được không? Có thì cất bước lên xem, khi ấy có vị tăng bước ra, Sư nói: Nhìn qua đã biết ông qua vạn dặm".

Sư đánh nói: Ta thì lâu nhảy qua từ lâu vào trong vũng bùn, ông đợi lúc cháy mới thêm cỏ, thật là giống hệt A Sư, cứu được không".

Tăng lễ bái, Sư nói: Đến đây ông có nhiều lời chăng?

- Hoặc hiểu.

- Nhờ ông không hiểu Phần Dương mới ngậm miệng được, để ăn cơm Tố rô, Tô rô.

- Thế nào là ý Tổ Sư từ Tây sang?

- Thấu xương, thấu tủy.

- Ý này thế nào?

- Thông cả trời đất.

* Sư nói: Chư thượng tọa từng nghe, Đạt-ma đến phương này, liền hỏi ý Tổ Sư từ Tây sang. Giả danh như Bạch mã khi qua hỏi cái này thì được.

Thế nên kinh nói: Không pháp có thể nói, đó mới là thuyết pháp". Thử nói cho nói hay không cho nói, nếu nói cho nói, thì cái gì nói. Nếu nói không cho, thì Bạch mã đã đã trốn dưới Long cung. Cùng với các Thượng tọa thương lượng, hai tên Tổ giáo là một hay hai, số lượng thì thâu được hạ không?

Thế nên Ngài Bá thượng nói: Phật là quá lượng số lượng của người chỉ cái khác không rõ".

Kinh nói: Chỉ có Phật không rơi vào các số, gọi là Tự thọ dung Tam-muội", có hòa được chăng? Phải hòa để khỏi bị Thiên ma, ngoại đạo lôi kéo, giả dối hiện kiết hung, làm mê hoặc nguồn cơn, "Trân trọng".

* Sắp tiểu tham, Sư dạy: Điềm báo chưa sinh, thì ai luận bàn về phàm Thánh, vừa chạm đến mũi nhọn thì ngọc có tỳ vết làm sao được? Trong mười hai thời không mê mờ ngọn đèn Tổ. Tăng hỏi:

- Thế nào là ngọn đèn Tổ?
- Chiếu soi.
- Sau khi chiếu soi thì như thế nào?
- Cháy thêm.
- Từ trước chư Thánh không có một pháp cho người, không biết hôm nay Thầy truyền cho pháp gì?
- Gió đến biết rõ.
- Rồng ngậm nhả Sương, khắp nơi đều thấm nhuần, không biết khi nào báo đáp được?
- Ân này sâu dày, làm sao mọi người thấm nhuần ân đức?
- Giọt nước khó tiêu.
- Sư tử rống chủ khách đều lộ, việc gia phong Phần Dương thì thế nào?
- Vỡ não biết tàm quý.
- Tông phong đã được Sư chỉ dạy, thế nào là Sư tử Tây hà?
- Thôi đừng tỏ ra thẹn.
- Niết-bàn không đường khác, phương tiện có nhiều môn, thế nào là câu không đường khác?
- Ở chỗ chuông trống rõ ràng, mặt trời, mặt trăng chưa từng tối.
- Thế nào là tiếng chó sủa người?
- Không cắn người rách áo.
- Nếu thật là đạo nhân chân tu, không thấy lỗi thế gian, chưa biết không thấy lỗi gì?
- Tuyết ngập đêm trăng, sau ba thước lục địa, đi thuyền vạn dặm, Hòa thượng là tâm hạnh nào?
- Chính là tâm hạnh của ông.
- Ca-diếp được truyền y, A nan nghiêng đảo, chưa biết đạt được việc nào?
- Nháy mắt biết tất cả, hơi thở dứt tri âm.

- Thế nào mây bay ở Nam sơn, núi Bắc trời mưa?

- Mây kéo đến trời mưa, hơi nước kết lại thành Sương.

- Thế nào là việc Ca-diếp đích thân nghe?

Sư hét. Tăng lễ bái.

Sư đánh, nói: Nếu là môn hạ Ẩm Quang, chứa suy nghĩ ngàn non vạn nước, lại hỏi thế nào đích thân nghe, làm sao cùng nhau nói được. Những hạng người này, há có được hiệu nghiệm như Tiên Thánh. Những hạng người này chỉ học lời, nhiều như bụi cát mực như biển cũng không thể đốn ngộ. Theo dòng nhận bóng, vọng sinh tiết mục đâu có ngày nào xong. Không biết nhìn lại chính mình để truy tìm dòng tâm thức, kiếp đá đều tiêu, nhưng không thể tự tin. Thế nên đức Thích tôn bảo rằng thật đáng thương xót. Nhiều lời càng xa, trân trọng.

* Sư thượng đường nói: Luận bàn về những người tham học phải có con mắt phối hợp thiền cơ khít khao nhanh chóng, thì chưa có phần tham học.

Thế nên Ngài Cảnh Thanh nói: Đến khi con kêu, lại không có mẹ mổ. Đến khi mẹ mổ, con lại không kêu".

- Đến khi con kêu thì trên phần học nhân, biết được việc bên nào?

Thanh nói: Vẫn phải bảo nhậm, không cần Cảnh thanh mổ vỡ. Nếu luận bàn về Sự thật, thì đạt được việc bên nào?

- Đích thân nghe đi.

- Tại sao mẹ không mổ?

- Đến khi mẹ mổ, thì trên phần thiền tăng các nơi, lại việc bên nào?

- Lồ lộ trước mắt.

- Nếu luận bàn về Sự thật, thì đạo đạt bên nào?

- Hãy nhất là thương lượng.

- Vì sao con không mổ?

- Già thành trẻ khó.

- Dù được, thì thế nào là con mắt phối hợp thiền cơ khít khao nhanh chóng?

- Cũng có người chưa từng trải qua.

- Thế thì người chưa từng trải qua, có vượt lên được không?

- Cọp kêu, ai dám ngồi đầu cọp.

Sư dạy: "Nếu biết ngồi đầu cọp, mới có thể ra trận đánh cờ. Hai bên nêu lên thiền cơ dạy y biết được thời tiết, thọ dụng không mất. Mỗi mỗi dựng đứng lông vàng la hét khắp nơi, ưng vật tự tại, khi Thơ Quang

lợi sinh tiếp độ người, cho nên nói nhưng loài Thiên, nhân đều hưởng ân lực này, cùng ông tụng ra đi, mọi người hãy lắng nghe.

* Phối hợp thiên cơ khít khao nhanh chóng thì dụng khó gặp nhất, hợp với hai gã phong điên chặt tùng từ xưa đến nay, Phổ hóa lúc ấy được toàn dụng.

* Sư nói: Nay hỏi chư thượng tọa, có biết Phổ Hóa không? Sáng đánh đầu, tối đánh đầu, ném gậy xuống thiên đường.

* Sư nêu Hòa thượng Tiên Quảng Đức và những người nói về lý thật, mỗi mỗi người đều có vương tử nói, Tăng thỉnh Sư nói:

- Vương tử khi chưa lên triều thì thế nào?
- Sáu cung ca vận tuyết, tám nước nghe sáo thổi.
- Khi đang lên triều thì thế nào?
- Ấn ngọc chưa rõ ràng, muôn nước đều kính lễ.
- Sau khi lên triều thì thế nào?
- Mặc áo trắng hỏi điền ông, khắp pháp giới không biết nhau.

Sư tụng:

Tam triều vương tử quý kiêm tôn
Cổ kim tương truyền thục khả phân
Bát quốc lục cung triều hóa mỹ
Phần Dương ấn đích mạc vân vân”
(Tam triều vương tử quý và tôn.
Xưa nay truyền nhau ai được phần
Tám nước, sáu cung triều hoa mỹ
Ấn Phần Dương không rối ren).

* Sư thượng đường, tăng hỏi: Từ xưa có người thì gậy, có người thì hét, chưa biết đạt được việc bên nào?

- Đều chưa từng dùng, chịu được Ta sẽ xuống cuối chung ly.
- Đương cơ con thứ mất chiến trường.

Tăng hét.

- Tác gia.

Tăng lễ bái.

- Không phải tác gia dùng gậy điểm một tiếng hét.
- Ngài đại bi ngàn tay, ngàn mắt, thế nào là mắt chính?
- Mù.
- Thế nào là một cây gậy hai người khiêng?
- Ba nhà trong thôn xướng khúc hát đất Ba.
- Làm sao Hòa thượng đồng ở?
- Cám ơn ông ân cần lo lắng.

- Văn-thù và Duy ma cật khen hay, ý này thế nào?
- Nói sai về danh ngôn.
- Làm sao cho lời này thật đúng?
- Gặp thì lột ra hết.
- Giết cha giết mẹ đến trước Phật sám hối, giết Phật, giết Tổ sám hối chỗ nào?
- Đêm trăng khêu đèn, hết thảy độ được mấy người?
- Làm sao trong cung thủy tinh thấy được trăng sáng?
- Con người sáng như bảo đuốc, chiếu sáng khắp tinh tràng.
- Thế nào là thân Chuyển luân vương?
- Bảy báu đè theo nhau, ngàn giờ thường vây quanh.
- Thế nào là điều tốt chẳng bằng không?

Sư lấy Phất tử vả vào miệng.
- Có người tạo nghiệp đem đến Sư, có tướng không?
- Sáng đánh ba ngàn, tối đánh tám trăm.
- Thế nào là lông mày hình chữ bát, mắt giống kim cang?
- Người đất lùi bước.
- Mặt trăng dù sáng, khi không dấu được bóng đêm thì thế nào?
- Mây trắng dày ba thước, vầng hồng sáng nữa ngày.
- Đàp nhiều không thấy người thời xưa.
- Núi cao ngăn không được, mây tan từ Đông Tây.
- Không tránh được nguy vong, xin Thầy tiếp độ.
- Nam có Tuyết Phong, Bắc có Triệu Châu.
- Thế nào nói om sòm phiền Hòa thượng?
- Cầu đá Thiên thai hẹp, tòa cụ Thanh lương rộng.
- Việc Tân la thì sao?

Sư đánh.
- Ly tứ cú, tuyệt bách phi, thỉnh Thầy nói khác?
- Sáu lần sáu ba mươi sáu.
- Thế nào gió thoảng mênh mông?
- Chín lần chín tám mươi mốt.

Tăng lễ bái. Sư tụng:

Phong thanh hạo hạo ngữ huyên huyên
Ta vấn chư hiền hà vật tuyên
Nhất cú liễu nhiên siêu bách ức
Thuỳ nhân cánh vấn cá trung huyền"
(Gió thổi mênh mông tiếng rì rầm
Mượn vật gì hỏi chư Hiền

Một câu thấu được qua trăm ức
Người nào lại hỏi nghĩa trung huyền).

* Sư xem Ngữ lục và Ngũ vị Quân thần của Hòa thượng Động Sơn Lương Giới liền thuật tựa và tụng. Nói về nghĩa huyền thì lời không đến kịp, ý chỉ nhiệm mầu, ý chỉ không thể quy về. Thì không thể thay nghèo của Thánh hiền, không thể lấp đầy được đức. Hiền không thiếu mà hiền lại cao, đức không lấp mà đức lại đầy, nên nói là Động Thượng Giới Sư, về sau Tào Khê gọi là Cao Chấn. Vì phương tiện mở ra ngũ vị, để khéo độ ba trình độ, để xiển dương rộng một âm, hoằng truyền vạn phẩm. Rút kiếm bảo, quét sạch các kiến chấp như rừng, hoằng truyền diệu nghĩa, dẹp hết xuyên tạc dị đoan, mở rộng then chốt không môn, khêu đèn huyền trong thất tối, khôi phục mở rộng bao, nắm lại thả ra tự tại. Thật là quy giám của thiên nhân, làm cầu rường chính yếu. Nếu chẳng phải căn cơ Kim sắc thì đâu thể vào nhà được, mong mỏi hiển lộ toàn nói rõ lời cách ngoại. Thưa hỏi chuyện ném nhắm mũi kim, cái hay trong vật hồi hỗ, sóng chớp bảo táp trên biển, sóng tỏ lặng yên, mặt trời rạng rỡ trên không, yêu ma bặt dấu. Hoặc dấu hạt châu trong chéo áo, hoặc chỉ bày trong búi tóc, chẳng phải danh lợi ở nhân gian. Quý ở chỗ hiển bày tông phong ngoài vật. Từ xa đến đây thưa hỏi, há dùng lời khiêm tốn, liền kể lại những nền tảng xưa kia để chỉ dạy cho người học. Mặc dù đáp lời chân thật chất phác, vẫn dùng lý huyền không thiếu, Ngũ vị đủ tiêu chuẩn, Tam huyền chỉ thẳng, bao quát tất cả pháp giới hà sa, thông suốt cà nguồn giác, bao trùm cả vi trần vô lượng, thảy đều trở về bờ chân. Thế thì lương triết dễ hiểu, bọn mê mờ khó biết được. Ngũ vị phải biết nghiên cứu, một mảy nhỏ vừa động đã trái nhau. Kim cang đựng trong hộp, ai có thể dùng được, chỉ có Na-tra căn cơ bậc nhất, nháy mắt ba cõi đều yên tịnh, lắc linh làm cho cửu thiên đều trở về. “Chánh Trung” nhiệm mầu thông hợp nhau, do dự mũi nhọn mất uy.

- Thế nào là Chánh trung lai?
- Hạn hán hoa sen nở hoa.
- Sau khi nở thì thế nào?
- Nhụy vàng, tơ bạc bầy ngọc. Cao tăng không ngồi đài phượng hoàng.
- Thế nào là Chánh trung thiên?
- Thỏ ngọc đã biết sau đem đầu, gà vàng đã báo trước canh năm.
- Thế nào là Thiên trung chánh?
- Mạc nhỏ thành cây lớn, một giọt nước thành sông.
- Thế nào là kiêm trung chí?

- Ý chí không phải do trời đất có, anh hùng há mượn bốn thời suy.

- Thế nào là kiêm trung đáo?

- Ngọc nữ ném vàng thói dệt cửi, người đá đánh trống thùng thùng.

Tụng ngũ vị:

Chánh trung lai kim cang bảo kiếm
Phất thiên khai nhất phiến thần
Hoành thế giới tinh huy quang
Lãng diệu tuyệt trần ai".
(Chánh trung lai kim cang bảo kiếm.
Phất trời mở một thần quang.
Khắp thế giới rực rỡ.
Sang ngời dứt trần ai).
"Chánh trung thiên lịch phong cơ
Trước nhãn khân thạch hỏa lôi quang
Du thị đốn tư lương
Nghĩ nghĩ cách thiên sơn".
(Chánh trung thiên phong cơ vang rền
Mắt thấy vỡ đá nháng sấm chớp
Vẫn là tư duy chậm
Do dự cách ngàn non).
"Thiên trung chánh khán thủ Luân vương
Hành chánh lệnh thất kim thiên tử
Tổng tùy thân đồ trung
Du tự mịch kim cảnh".
(Thiên trung chánh xem được Luân vương.
Lệnh hành chánh bảy kim ngàn tử.
Đều trong đường tùy thân.
Vẫn tự tìm gương vàng).
"Kiêm trung chí tam tuế kìm mao
Nha trảo bị thiên tà bách quái
Xuất đầu lai hao hống
Nhất thanh giai phục địa".
(Kiêm trung chí kim mao ba năm.
Nanh vuốt đủ ngàn tà trăm lạ.
Xuất đầu ra gầm thét.
Một tiếng trăm thú phục sát đất).

“Kiêm trung đáo đại hiển vô cùng
Hưu tác tạo mộc ngưu bộ bộ
Hỏa lý hành chân cá
Pháp vương diệu trung diệu”.
(Kiêm trung đáo bày tỏ vô công.
Dứt tạo tác từng bước mộc ngưu.
Ở trong lửa thực hành chân.

Pháp vương diệu trong diệu).

*. Sư thượng đường, Tăng hỏi:

- Thế nào là cảnh Phần Dương?
- Ngọn Tử hà cao ít người lên, nước Tây hà cao hơi cầu nhiều.
- Thế nào là người trong cảnh?
- Ngồi lâu xem tin tức, đốt hương, đèn, đuốc Thánh.
- Thế nào là gia phong của Hòa thượng?
- Tam huyền, ở đường chánh, một câu phá tà tông.
- Thế nào là kế sống của Hòa thượng?
- Bình thường không nắm bắt, cúng dường Ngài Đạt-ma.
- Không biết ăn cái gì?
- Cơm Thiên Tô hà không thịnh soạn, một vị canh ngon no thì thôi.
- Thế nào là khúc ca của Hòa thượng?
- Sáu luật không có người nghệ thuật nghe, Bá Nha mất ai gẩy đàn cho Tử kỳ?
- Có người hòa được không?
- Có miệng không luận chuyện thế gian, vô tâm chỉ vì không tri âm.
- Làm sao Hòa thượng hòa được?
- Ông thử hòa xem.

Tăng không đáp.

- Trên trời chợt có sấm vang vũ trụ, dưới giếng ểnh ương không ngẩng đầu.
- Thế nào là tên Phần Dương?
- Nghệ mới điều cung, Cửu ô thất sắc, phải biết là tay thiện xạ.
- Hổ đá đã bị hại, dao vàng dấu vào cánh.
- Làm sao Hòa thượng thổi sợi lông trên mũi kiếm.
- Không cần đúc đem đến, mở hộp thấu thần quang.
- Người dùng thế nào?
- Có điều lạ, là trừ được yêu nghiệt, vô sinh không cần màu.

- Có truyền cho người khác không?

- Đường Trường an thênh thang không cửa ải, xe ngựa vô tự do.

*. Sư nói:

- Nầy chư thượng tọa nếu nói về Vô Đức thì gọi là siển dương chánh pháp. Hỏi đáp thi vị, thì biển cả cạn, đạo này không cùng, từ xưa đến nay chưa từng gián đoạn. Chỉ ở các người đứng lâu tâm sinh mệt mỏi, cho nên không thể nhớ được, một lời nữa câu, không dễ gì được nghe, phần nhiều là bối trần hiệp giác, vọng sinh xuyên tạc. Mỗi mỗi đâu có Sự tướng gì, sao không nghiên cứu nguồn chân, để trôi lăn trong sinh tử, luống qua năm tháng.

Người xưa nói: Nói nhiều lắm lời, vẫn là qua lại lầm nhau". Nay nói rõ cho các ông, nói cũng là lâu ngày nhựa cây đem bôi vào môi. Hãy bảo trọng Sức khỏe".

* Nhận thỉnh ở Nhượng châu phải đi qua huyện Hoa. Sư thượng đường nói: Vừa lên tòa này, là đã báo ơn Phật, lại còn lo đau đáu đâu có ích gì? Tuy nhiên như thế, vẫn phải dùng nhiều phương thức tiếp dẫn người sau".

- Có vị tăng ra lễ bái.

- Hãy đứng lại, chưa đốt hương, Sư lấy hương đưa cho tăng, nói:

- Phải kính trọng cái này, ta nay cũng đích thân dốt, có người giáo phó được ý chí của ta không, thì đốt hương.

Sư lại nói: Tâm ấn của chư Tổ, dứt đường ngôn ngữ, xướng lên để dẫn dắt người có căn cơ, há không phải là luận bàn suông. Sấm chớp gầm vang, đương cơ ai dám, Sư tử cất tiếng rống, ngàn thứ cầm thú đều mất tích.

Tăng bước ra lễ bái.

- Xà-lê này được ba mươi gậy, y luôn ân cần buông mau.

- Câu Tam phong thì không hỏi, việc tâm ý của hai người thì thế nào?

- Nhớ chưa?

- Thế nào là chân phong nước ông, Bảo phong nổi lại?

- Chớ vọng sinh tiết mục.

- Việc của chư Thánh từ trước, thỉnh Sư nhắc lại.

- Trăm thứ đều nghiền nát.

- Thế nào tạ ơn Thầy dẫn dắt.

- Án tố rô, tố rô.

- Pháp tướng vô vi người khó thấy, thỉnh Sư phương tiện dạy chúng xem.

- Không được cử sai.
- Thế nào tất cả đều nghe thấy.
- Sai rồi người nói bị đánh một gậy.

* Sư nói: Ta muốn theo chúng đi qua dưới cây Lâm Tuyền, may nhờ Phần Dương xa xôi, phải qua huyện Quý, lại gặp Hòa thượng Đường Đầu và Hòa thượng các viện. Từ cao quý đưa xuống đê tiện, nâng cao ánh sáng của Phật, thỉnh mãi cử xướng, thật hổ thẹn vì vô đức, há có hiệu quả được như tiên Thánh, làm chủ mọi người, đều thành Phật Sự nói được gì? Thượng tọa Bảo hoa chỉ có Từ tôn, đạo tràng kim cương, không khác phe phái khác. Chẳng những chỉ có mấy con Sư tử, đèn thì không thể sánh bằng mặt trời, mặt trăng. Dưới cửa của lôi môn, trống vải khi đánh, nhưng hôm nay có người đánh được. Nếu có ai thì bước ra đi?

- Ngài Tịnh Danh không nói, vẫn còn liên quan đến văn tự. Chúng vào tăng đường định luận bàn điều gì?
- Ăn gậy được chưa?
- Tịnh Danh ngậm miệng làm gì?
- Tướng thua không đánh.

* Sư nói: Ông hỏi ta đáp đến lúc nào xong, mọi người đều im lặng đâu được lợi gì? Ngăn trệ chư Thánh, làm sao bảo đáp. Người xưa nói:

–Dù thần nghiền nát cũng chưa báo đáp được. Một câu liễu ngộ vượt khỏi trăm ức, có đảm đang được không. Đứng lâu bảo trọng Sức khỏe.

* Tối tham vấn, Tăng hỏi: Ly tứ cú, tuyệt bách phi, xin Thầy phân tích”.

Sư nói: Pháp Đại thừa đều từ đây lưu xuất, Sư gõ vào giường thiền.

- Làm sao tất cả đều được nghe.
- Không cần lo âu.
- Đức Vân không xuống đảnh diệu phong, Thiện tài biết tham tìm chỗ nào?
- Ngày nay nghe lại.
- Mé đông Giác thành ngày nay đích thân nghe.
- Núi Tuyết bờ Nam thêm ba ngàn.
- Đại dụng hiện tiền không còn khuôn phép, thế nào là Đại dụng hiện tiền?
- Rơi ở chỗ nào?

Tăng không đáp. Sư hét: Phất tử mộng ngắn.

* Con đã đến theo Hòa thượng Đường Đầu và đại chúng thưa thỉnh, không cử xướng. Ngày nay có người lại lên tòa này, khó báo đáp ân đức, hỏi đáp rồi, thật hổ thẹn mình ngu dốt. Dù một tâm đưa ra có sai khác, xưa nay đều giống nhau, tùy theo trình độ xuất hiện làm lợi ích, đáp ứng các duyên. Thông suốt tất cả khắp càn khôn đại địa, mỗi mỗi không nương nhau, từng người đều là bậc anh tài. Học không phải có Thầy, có biết vị "Thầy" ấy chưa, khi tiếp xúc nhau chớ nhận lầm quyết định kiểm tra sao. Đứng lâu "Trân trọng".

* Sư đến huyện Đản, chúng thỉnh thượng đường, Sư đến trước pháp tòa, chỉ pháp tòa nói: Trên hội Am viên Ngài Xá lợi Phất vừa đến tòa này liền nói: Tòa này cao rộng ta không lên được, bị Ngài Tịnh Danh bảo hãy đảnh lễ Tu-di Đăng Vương Như Lai mới lên tòa này được". Ngày nay Sơn tăng không đảnh lễ Đức Như Lai Tu-di Đăng Vương liền lên tòa này, thử nói được thần lực gì? Hội chúng? Ba mươi năm sau không được lỗi lầm, Sư lên tòa.

Sư ngồi trên tòa đưa gậy đánh giường thiền nói: Hiểu không? Dập cỏ rắn giật mình.

Sư im lặng giây lâu nói: Ý Tổ thật khó, người nào được thì vượt qua thứ bậc, giáo thừa dễ hiểu, người nào mất thì cách biệt mảy tơ, thế nên thiền luật đồng đường, Thánh, Phàm giống nhau. Người mê không ngộ bối giác hiệp trần. Nếu biết được hạt châu trong chéo áo, không từ chỗ khác được. Thế nên đức Phật chúng ta ở trước tháp Đa tử chia nữa tòa, rồi bảo Đại Ca-diếp rằng: "Ta có pháp nhãn Thanh tịnh, Niết-bàn diệu tâm, thật tướng, vô tướng, chánh pháp nhiệm mầu đem giao phó cho ông, ông phải trao truyền chớ để mai một. Cứ như thế mở rộng. Tây thiên truyền được 28 đời, Trung hoa được sáu vị. Lão Hòa thượng các nơi mỗi vị tùy theo căn cơ phát triểu đó là nội hộ và giao cho Quốc vương, Đại thần những đàn tín có Sức lực đó là ngoại hộ. Ngày hôm nay đều là các quan dưới hội này, quan Tri huyện và các đàn tín xa gần, đang trụ trì các viện, Đại Sư Đông kinh và chúng Tăng trong giảng đường này, đồng lòng thỉnh mãi. Bảo Sơn Tăng xiển dương chánh pháp để báo ân đức Phật. Tuy nhiên như vậy, nhưng có ai nhớ được trên hội Linh Sơn giao phó việc gì? Nếu người nào nhớ được thì bước ra, thương lượng trước chúng, phải biết được chính xác.

Có Đại Sư hỏi:

- Người ca xuất chúng, khúc ca xuất cách của nhà ai.
- Áo tía Thiên tử ban, chim trắng tự nhà vẽ.
- Việc không từ người khác được thì thế nào?

- Thỉnh Đại Sư nói chúng nghe.

- Nói trước chúng không được thì sao?

- Trời cao không ngăn ngại, vừa có người không thấy.

- Tọa chú giảng trăm pháp, Hòa thượng hợp giường thiền, giường thiền hợp Hòa thượng.

- Hư không có gân xương không?

Tọa chủ im lặng giây lâu.

Hãy nghe tụng:

Tọa chủ giữ thiền hòa
Nhị nghĩa bất tương qua
Như tư cách bất hội
Tĩnh xứ Tát-bà-ha".
(Tọa chú và Thiền tăng
Hai nghĩa không hơn nhau
Như thế lại không hội
Chỗ lặng Tát bà ha).

- Ba Tiêu vô tâm nghe tiếng sấm, Tượng Nha nở hoa thì thế nào?

Bồ-đề Ngọc rơi không che dấu, cả thân không cơ vị.

- Thế nào là chân tính Niết-bàn, nhờ Sư đánh. Long Nha vạn trượng không nhờ công.

- Đốt đuôi thì sao? Đại chúng chứng minh?

- Tiếng sấm thật to, giọt mưa không vàng.

- Thích tôn giáng trần bảy bước hoa sen nở, ngày nay, Sư xuất thế, chưa biết hoa nở mấy cánh?

- Mây giăng trên không, mưa rơi trước lầu phượng.

- Làm sao quần sinh được thấm nhuần?

- Phất tử sắp khoa thế giới, người mang hài ăn thịt, xin Sư chỉ dạy.

- Người mang hài no, người gót đỏ đói.

* Sư nói: Có hỏi gì, thì hỏi mau, đạo tràng khó gặp, tuy nhiên, không một pháp cho người, người nào có nghi thì phải quyết trạch. Sơn Tăng may mắn, nhờ duyên giáo hóa, đi khắp quận thành để tuyên dương chánh pháp, lại phải nói cho nhân, thích. Ngay đây cắt dứt các dòng, trước mặt giao phó, có nhận được không? Nếu nhận được thì tùy cơ lợi sinh.

Người xưa nói: Nói nhiều lắm lời, lý do là hiểu lầm nhau. Đứng lâu hãy "Trân trọng".

* Sư thượng đường nói: Sau khi mặt trời lên cao một đường, ông

nói Phật pháp lâu được bao nhiêu”.

* Sư thượng đường nói: Trời đã sáng, Tăng đã đến, tánh sáng tỏ đoạn phiền nảo đúng, hay không đoạn phiền nảo đúng?”

* Sư thượng đường nói: Không sợ lạnh, không sợ nóng là tham thỉnh, thử nói tham vấn ai?”

* Sư thượng đường nói: Sợ sấm núp dưới cửa, vạn vật nẩy mầm, mặt trời mọc trên cao. Tâm giác ngộ không mê mờ, vì sao người không mắt không chiếu sáng, thử nói lỗi ở chỗ nào?”

* Sư thượng đường nói: Tuyết tiêu mây tan hết, Sương cuộn mặt trời trên không, uống trà đi”.

* Sư thượng đường nói: Một vòng vừa ra khỏi biển, vạn loại đều thấm nhuần ánh sáng, uống trà đi”.

* Sư thượng đường nói: Sáng tham, tối thỉnh thật là tầm thường, không rơi vào ngôn ngữ thì nói gì?”

* Sư thượng đường nói: Nghe tiếng thấy sắc, chạm mắt buông ra ánh sáng. Núi cao, biển rộng, đất dày, trời cao, làm gì biết được chủ trong chủ?”

* Tiểu tham, Sư thượng đường dạy chúng, nói câu, bình thường phê diễn, không chép nhiều, ngay cả ghi chép, hỏi đáp ở sau.

- Trời không mây mưa ngàn sông phần, giống vang mọc mầm, khi ấp thành thật thế nào?

- Núi Tử Hạ cao đến nữa trời làm sao lên?

- Mây trắng trên đỉnh ít khách đến, tướng hồng đủ sen vàng, là cảnh giới người nào?

- Trời xanh không ngăn ngại, trong ngoài một vầng tròn.

- Thế nào ngàn Thánh đồng truyền không gián đoạn, vạn nhà ngàn nhà đều thái bình.

- Vạn dặm tinh hà cùng một trời.

- Trăm sông đua nhau chảy về biển.

- Việc vạn nhận phong đầu thế nào?

- Ruộng bằng không gai gốc, suối cong không nhọc nước chảy thẳng.

- Giải thoát đánh Văn-thù, ý chỉ thế nào?

- Nói nữa đi.

Tăng không nói.

- Sư hư một tiếng, đánh.

- Có hỏi có đáp, đó là điều tầm thường, không hỏi không đáp thì thế nào?

- Chớ điên đảo.
- Chớ là cái gì?
- Chờ điên đảo.
- Chuông trống vừa đánh đại chúng vân tập, thỉnh Thầy cử.
- Sư đánh váo giường một cái, cử thì thôi.
- Xin Thầy cử hết.
- Sư lại đánh vào giường.
- Cử chính xác, cử hết, đại chúng đều nghe, xin Thầy nêu hướng thượng.
- Dù đánh ông không được, mau lễ ba lạy đi.
- Than ôi! Học nhân.
- Khó khăn hết.
- Yến về biển đông, nhạn vào trời nam, Phật pháp về nơi nào?
- Chỗ dụng đều biến khắp, bốn biển tận chân trời.
- Thế nào là khắp nơi xướng khúc vô sinh, cao giọng thái bình.
- Xuân đến trăm hoa nở, xuân qua lá rụng tàn.
- Làm sao tạ ơn Thầy đã chỉ dạy.
- Nhớ rõ chưa?
- Bạn tốt không đợi mời, khi mẹ dìu con trẻ thì thế nào?
- Trời mưa thấm nhuần cây cỏ tốt tươi.
- Thế nào một điểm thông cả đại thiên?
- Bốn biển thường đầy nước, Ngũ hồ há thiếu sao?
- Người được làm thân người, như đất trên đầu ngón tay, mất thân người như đất trên đại địa, ý này thế nào?
- Đúng hay sai.
- Ý này thế nào?
- Trong cung thủy tinh thấy ánh trăng, núi cao chót vót thấy mây lành.
- Ngày nay tiên Sư thọ trai sáu chỗ, chưa biết tiên Sư đi chỗ nào?
- Đi chỗ cũng chưa từng lìa chỗ cũ.
- Ánh sáng buông ra chỗ nào chưa thấmn nhuần ân đức. Thế nào là phối hợp thiền cơ đồng thời nhanh chóng?
- Ngày nay ứng cúng.
- Khi ném trúng đầu kim thì thế nào?
- Cạn sâu đâu có nghi.
- Làm sao mục kích đạo còn?
- Long Mãnh lắc gậy vàng, Đề-bà đánh chuông lớn.
- Học nhân từ lâu nương pháp hội, tại sao Phật pháp không hiện

tiền?

- Bình sinh mừng cho ông.
- Tại sao hoàn tòan nhờ ngày nay?
- Chưa thấy được mảy tơ nhỏ, há đồng với sinh diệt.
- Người đại ngộ lấy cái gì để chứng?
- Non cao biển rộng người đều tin, đất dày trời cao tại mình không biết.
- Sao khi biết giao cho ai?
- Nam nhạc, Thạch đầu có câu: “Đạo châu Bắc không thể nói”.
- Thế nào chỉ có Phật với Phật, mới biết được Phật?
- Chớ mang lụy đến lão Tăng.
- Hỏi Ngưu đầu chưa thấy Tứ Tổ, vì sao trăm chim ngậm hoa cúng dường?
- Thần mới càng chấp Sư Bà Tư.
- Sau khi thấy vì sao không ngậm hoa cúng dường.
- Miếu xưa gặp Thố đại đề.
- Thế nào là ý Tổ Sư từ Tây sang?
- Linh quy chưa thấy được điềm xấu tốt, chớ đợi rắn nhảy mới kinh sợ.
- Thế nào là gia phong cổ Phật.
- Một gậy một lần thương tích.
- Cứu cánh thế nào?
- Cắt ra ngàn vạn miếng.

* Sư đến tham vấn hỏi Thủ Sơn: “Bá Trượng cuốn chiếu ý chỉ thế nào”?

Sơn nói: Rồng phủi áo toàn thể hiện”.

- Không biết ý Sư thế nào?
- Chỗ voi chúa đi bặt dấu chồn.

■

PHẦN DƯƠNG VÔ ĐỨC THIỀN SƯ NGỮ LỤC

QUYỂN TRUNG

Nhị Tổ hỏi Đạt Ma, xin Thầy an tâm cho con.

Đạt Ma nói: Đem tâm đến đây ta an cho.

- Con tìm tâm không được.

- Ta đã an tâm cho ông rồi.

Chín năm xoay mặt vào vách đợi đương cơ, Huệ khả đứng dưới tuyết ngập nửa người Đạt Ma chưa mở mắt. Huệ khả cung kính xin Thầy pháp an tâm, tìm tâm không được mới không nghi.

* Lục Tổ hỏi Hòa thượng Hoài Nhượng, ông từ đâu đến?

- Từ Tung Sơn Đại An đến.

- Có đem vật gì đến không?

- Nói giống một vật thì không trúng.

- Có cần tu chứng không?

- Tu chứng thì không phải không, nhưng nhiễm ô thì không được.

- Chỉ không nhiễm ô này, là chỗ hộ niệm của Chư Phật, ông khéo giữ gìn.

- Nhờ Thầy hỏi từ đâu đến, nên nói ý của Tung Sơn không về. Nếu còn tu chứng thì đều là nhiễm ô, vạch mây thấy mặt trời thì tâm khai.

* Khi Mã Tổ ở am thường ngồi thiền, Hoài Nhượng lấy gạch đem mài trước chỗ Mã Tổ ngồi thiền. Mã Tổ hỏi:

- Mài gạch làm gì?

- Làm gương.

- Mài gạch đâu thể làm gương được?

- Mài gạch thì không thành gương, vậy thì ngồi thiền làm sao thành Phật được?

- Làm như thế là đúng.

- Ví như kéo xe, trâu nếu không đi đánh trâu hay là đánh xe. Mài gạch làm gương hợp lại giống nhau. Có người hỏi thì phân biệt bổn tâm rõ ràng, vừa gọi người cày xoay lại chỉ trước mặt, trâu cày húc vở

Hoàng kim xưa.

* Bá Trượng đến tham vấn Mã Tổ, Tổ chỉ cây gậy dựng ở góc giường. Bá trượng nói:

- Ngay đây dùng hay bỏ cây gậy này ra để dùng?
- Ông về sau ở chỗ khác mở miệng nói gì cho thiên hạ?

Trượng lấy cây gậy dựng đứng.

- Ngay đây dùng và rời đây dùng.

Bá Trượng đem cây gậy để lại chỗ cũ, Tổ hét. Bá trượng nhờ đây được đại ngộ ba ngày còn điếc tai. Một lần rãnh rỗi Bá trượng đến hầu Sư, Sư chỉ dây treo trên góc giường, thả ra trở về bản vị của nó, phân biệt rõ ràng một tiếng truyền đến ngày nay.

* Trường Khánh hỏi Linh Nham:

- Thế nào là đại ý Phật pháp?
- Sứ lừa chưa đi, Sứ ngựa đã đến.

Linh Vân nhờ hỏi người tài giỏi xuất gia, Sứ lừa đi trước, Sứ ngựa đến. Trường Khánh không biết chân thật, trong câu nhận bóng, bóng khó khai hội. Ta nay báo cho các ông, chín tầng mây trời chiếu khắp nơi.

* Tăng hỏi Vân môn: Thế nào là câu tháo pháp thân?

- Thân ẩn trong sao Bắc đẩu. Thân ẩn trong Bắc đẩu là rõ ràng nhất, chỉ vì nhiều người thấy không rõ, khéo bày vọng, hiểu tâm ý, bỏ đất bằng, đào hầm hố, đèn mờ ngày, đêm đâu từng không khác, trúc xanh hoa vàng mọc đầy đất.

* Quy Sơn dạy chúng: Sau khi lão Tăng tịch, xuống nhà đàn việt dưới núi làm một con trâu. Bên hông trái của con trâu có đề hàng chữ: "Quy Sơn Linh Hựu", ngay lúac đó nếu gọi là Quy sơn, thì chính là con trâu. Nếu gọi con trâu thì chính là Quy sơn, khi ấy thì thế nào? Gọi cái gì? Lòng từ của Cổ đức chưa báo đáp hết, vừa nghe tiếng lạ liền tranh trâu. Tiếng câu trước, câu sau biết được huyền chỉ. Mất rồi Quy sơn thấy không trùm hết và cùng đồng bào thông một đường, hoa lư tuyết phủ cúc đang mùa thu.

* Ma Cốc cầm tích trượng đến Chương Kính, đi quanh giường thiền ba vòng, dọng trượng đứng, Chương Kính nói:

- Phải, phải". Đến chỗ Nam Tuyền cũng làm như vậy. Nam Tuyền nói:

- Không phải, không phải".
- Chương Kính nói đúng, tại sao Hòa thượng lại nói không đúng?
- Chương Kính thì đúng, con người thì không đúng, đúng này là do

Sức gió chuyển thành bại hoại.

* Đường Chương Kính Nam Tuyền tuy giống mà khác, lý rõ ràng lời còn thân sơ, nhiều người không cần kính Ma kim. Hán tự Hán Hồ tự Hồ, ngón tay chỉ mặt trăng, bến mê lầm ngón tay của mình, dạy anh cầm gậy tức như không.

* Mã Tổ thượng đường chúng vừa vân tập, Bá Trượng bước ra cuốn chiếu, Tổ liền xuống tòa. Bá Trượng buổi đầu hầu Mã Tổ, đối với Sư cuốn chiếu thì vô tư, trời người không biết cho là kỳ đặc. Vừa đúng lúc quạ bắt phượng. Thượng sĩ liếc toàn thể hiện. Thái dương chiếu sáng tận Nhạc phong.

* Vô Trước uống trà, Văn-thù đưa chén pha lê lên hỏi Vô Trước, phương Nam có cái này không?

- Không.
- Lấy cái gì uống trà?
- Vô Trước im lặng. Văn-thù nâng chén pha lê lên, hỏi: Phương Nam có cái kỳ đặc này.

Vô Trước bỗng nói: Không có cái này. Có bao nhiêu lão Xà-lê nhận cái khác, đến nay vẫn chưa biết được chính xác. Tay nâng đưa trà lên không cần nghi.

* Hòa thượng Bí Ma Nham hễ thấy tăng đến, đưa chỉa ba lên nói: Ma quỷ nào dạy ông xuất gia, ma quỷ nào bảo ông đi hành Chước? Nói được cũng bị chỉa ba đâm chết, nói không được cũng bị chỉa ba đâm chết, nói mau, nói mau. Bí Ma Nham xuống tòa đâm chỉa ba vào người đến, dạy y biết được bổn phận của nhà mình. Khổ nỗi vì các ông không tiến được, làm mất đi chỉa thật nắm chỉa giả.

* Tăng hỏi Đại Tùy, kiếp lửa cháy khắp nơi cả đại thiên đều tan hoại, chưa biết cái đó có hoại không?

Đại Tùy đáp: Hoại.

Tăng nói: Như thế thì mặc kệ nó.

Đại Tùy đáp: Mặc kệ nó.

Con của Lại An là Thầy Đại Tùy, người hỏi mặc kệ nó cũng là Tùy, nhìn lại thì không thể ngừng chú ý, lại còn sinh dị kiến tức hồ nghi, Phần Dương mở cho ông thiên hộ. Một con đường về muôn sai ngàn khác.

* Thạch Củng thường giương cung bắn, hễ thấy tăng đến thì bảo bắn thử. Tam Bình vừa thấy liền đánh vào ngực Củng, Thạch Củng nói: Ba mươi năm giương cung bắn được hai con, chỉ bắn được nữa người Thánh, liền bẻ gẩy cung.

Trương cung giá tiễn hoán quân hồi
Bất tĩnh tông Sư đặc ý lai
Cá cá tận tùy mê tuý đồ
Cú trung nhận ảnh ảnh nan khai
Tam Bình du vị thuyên đề đắc
Phích lịch lôi thinh biến cửu cai.

(Giương cung bắn gọi anh về, không tính được ý chỉ đặc biệt của tông Sư. Mỗi mỗi đều đi theo đường mê, trong câu nhận bóng, bóng khó mở. Tam Bình vẫn chưa ra hoàn toàn được, sấm chớp rền vang khắp đất trời).

* Thiền Sư Vô Nghiệp, hễ có tăng đến chưa thỉnh đều nói: Chớ vọng tưởng". Lão Phần Châu ngồi yên ngũ, người hỏi vạn lớp và ngàn lớp, một chánh trăm tà đều chớ bỏ. Bảo y chớ vọng về thẳng nguồn, Tam thừa, Ngũ tánh mộng không hoa, Vương Lân vừa đến lúc an nhàn.

* Tăng hỏi Mộc Bình: Thế nào ý Tổ Sư từ Tây sang.

- Dê đá đầu tử xem hướng đông.

Đạo Mộc Bình cao khó qua, người hỏi ý Tổ Sư thế nào? Thạch Dương Đầu Tử vọng về đông, trăng vừa hiện khắp Sườn núi. Ngay lời không cần suy nghĩ nhiều, sóng biển lặng sum la hiện.

* Huyền Sa dạy chúng: Quên tăng trước mặt, chính là Bồ-đề trước mắt, ngay trong đó chính là Huyền Sa. Trước mắt chính là chân lời nói không xa. Người quên trước mắt chính thân đang nghiệm lại không thênh thang dứt tất cả. Tùng lâm thênh thang đâu nhiều lời, giống như nắm bắt huyển hóa hoa đốm trong hư không.

- Lỗ Tổ thấy tăng đến liền xoay mặt vào vách. Người đến ngồi xoay mặt vào vách, không nhiều lời, không quanh co, đồng dị, khế hợp với thiên pháp, không nên tìm tâm bên ngoài, không đem sáng, tối nói đùa với người điếc ngọng. Sương tha khắp nơi, nóng lạnh sinh. Lỗ Tổ lòng từ không cần dụng công.

Tăng hỏi Vân cư: Khi cắt đứt các dòng thì thế nào?

- Mài không chuyển. Vân cư có cơ ngữ dứt quan hệ, không chuyển bảo anh phản chiếu xem. Cắt sắt đóng cửa dừng vọng tưởng. Trăm hoa đều nở một vườn hoa. Hoa nở kết quả có từ đâu, hút tinh từ đất, hút khí trời.

* Trong tay Dược Sơn viết chữ Phật đem hỏi Đạo Ngô chữ gì?

- Chữ Phật.

- Ông lắm lời.

Đạo Ngô chợt thấy Tiên Sư ông, mở tay ra thấy chữ nhiệm mầu,

đối Phật là chân, chân là Phật. Dược sơn trong câu phá vở nghi, điên cuồng vừa khởi động Hương Lâm, chính là trong sóng lượm được gạch.

* Khâm sơn hỏi Đức sơn, Thiên hoàng cũng nói như vậy, Long Đàm cũng nói như thế, chưa biết Đức sơn nói thế nào?

- Ông thử nêu Long Đàm, Thiên hoàng xem? Khâm sơn suy nghĩ. Đức Sơn đánh. Lão điên đảo mất cơ đại tác gia, xưa nay đều nếm, dứt không còn vết nhỏ. Thiên Hoàng một mạch, Long Đàm hiện, nhảy ra khỏi nguồn linh vạn đường sai. Thuộc Khâm Sơn vẫn là định động, đắc không lời đến nay vẫn khoe khoang.

* Triệu Châu thấy tăng đến liền hỏi: Từng đến đây chưa?

- Chưa đến.

- Uống trà đi.

Hoặc nói đến rồi.

- Cũng bảo uống trà đi.

Viện chủ hỏi: Chưa từng đến cũng uống trà đi, đến rồi cũng uống trà đi, vậy thì thế nào?

Triệu Châu gọi, viện chủ. Viện chủ dạ.

- Uống trà đi.

Triệu Châu có câu uống trà, tất cả tăng nhân đều đến. Không phải cầu đá vốn trơn, mà Ngài gọi bao nhiêu nạp tăng về.

* Tăng hỏi Hòa thượng Bảo Ứng Niệm:

- Thế nào là ý Tổ Sư từ Tây sang?

- Gió thổi mặt trời nóng.

Gió thổi, mặt trời nóng, không tính được năm tháng, người đi trần biết thật khó. Tâm suy nghĩ lún sâu ba thước, lại dạy ai hỏi trung huyền này.

* Linh Vân thấy Hoa đào ngộ đạo, tụng:

Ba chục năm tìm uổng thôi.
Mấy phen về lá rụng lại đâm cành.
Kể từ khi chợt thấy hoa đào nở.
Nghi hoặc như nay dứt sạch rồi.

Kể câu chuyện này lại cho Huyền Sa, Sa nói "Đúng thì đúng đấy, bảo đảm Lão huynh chưa thấu triệt". Ngày xưa Linh Vân tự biết, hoa đào đã rơi khắp nơi, trở lại tuốt kiếm người đương phong, chẳng hứa thấu triệt thân tung hoành chặt vạn cơ.

* Hòa thượng Câu Chi, hễ có ai thưa thỉnh chỉ đưa một ngón tay. Thiên Long ngộ được ngón tay của Câu Chi, tức thì vô tư vật không

bằng. Vạn thông ngàn sai đâu nói khác, cho dù xưa nay không có kim dùi.

* Quy Sơn bảo tăng đưa thơ và kính đến Ngưỡng sơn. Ngưỡng sơn nhận được đưa lên nói:

- Nếu nói kính này là của Quy Sơn, lại ở trong tay Ngưỡng sơn, nếu nói kính Ngưỡng sơn thì gởi đến cho Quy Sơn, có người nào xác định được không?

Chúng không nói, Sư đập vở kính, nói với tăng đem kính đến:

- Đến chỗ Hòa thượng chỉ thưa lại giống như vậy.

Ngưỡng sơn nhận được kính Quy Sơn, bảo chúng đưa ra lệnh hành chánh, bị mờ con mắt dùng thiên không mở được. Ngưỡng sơn lập tức vượt qua đầu đinh.

* Khi Long Đàm chưa xuất gia thường cúng mười cái bánh cho Thiên Hoàng. Thiên Hoàng ăn xong để lại một cái và bảo rằng ta cho ông để ban ân cho con cháu sau này. Long Đàm cảm thấy lạ nên hỏi:

- Bánh là con đem đến, tại sao Thầy bảo ban ân cho con?

- Là ông đem đến, ông có lỗi sao?

Nhân đây Long Đàm ngộ xin xuất gia. Tới lui qua lại việc không sai. Long Đàm cố vấn không kết hợp, sau nay bao nhiêu người tranh ôm xồm, chim xuân rầm rĩ mắng hoa rơi.

* Mã Tổ và Bá Trượng đang đi, thấy bầy vịt trời bay qua, Mã Tổ hỏi:

- Cái gì?

- Vịt trời.

- Ở đâu?

- Bay qua rồi.

Mã Tổ kéo lỗ mũi Bá Trượng, Bá Trượng đau quá không chịu nỗi.

- Đâu từng bay đi.

Bầy vịt trời trên không bay mất, hỏi tăng, phải huyền phó tâm ấn của chư Tổ, ứng cơ dầu không di động, vừa kéo tông cương đạo cáng tăng.

* Tướng Quốc Bùi Hưu nâng một tượng Phật đến trước Hoàng Bá quỳ thưa: "Xin Thầy đặt cho pháp danh".

Bà gọi Bùi Hưu, Bùi Hưu dạ. Hoàng Bá nói:

- Đặt pháp danh cho ông" rồi, Bùi Hưu lễ bái.

Quỳ trước Sư xin đặt pháp danh, lập tức đương phong gọi một tiếng. Không phải Bùi Hưu thì ai dám trả lời, dù rằng đui, điếc cũng

nghe được.

* Đại Thiền Phật, một hôm ở trong Tăng đường kêu lên:

- Ta ngộ rồi, ta ngộ rồi.

- Ông ngộ cái gì?

- Cô ni vốn là người nữ.

Ngộ rồi không ở trong cay đắng đa đoan, liễu ngộ đều do ông liếc qua. Nói chắc chắn cô ni vốn là người nữ, người ngu chứa tuyết làm núi bạc.

* Phổ Hóa ăn rau sống, Lâm Tế nói:

- "Phổ Hóa giống lừa quá", Phổ Hóa chống tay xuống đất rống tiếng lừa.

- Cho ông làm chuyện lặt vặt, dọn quét lo liệu tất cả.

- Thất nhỏ người không biết Kim Lăng đến. Lâm Tế một con mắt khắp nơi khai ngộ cho người.

* Lão điên phân biệt rõ ràng hai đường sai, tên nhọn gặp cột không méo mồm. Rồng rắn lẫn lộn người khó biết, trời sáng trên không hoa tuyết rơi.

* Bảo Thọ khai đường, Tam Thánh kéo một vị tăng ra, Thọ liền đánh.

Thánh hỏi: Ông là người gì? Cả một thành Trấn châu đều mù, người có mắt đi. Thọ ném gậy về phương trượng. Tam Thánh vác cây thương của Bảo Thọ, kéo vị tăng ra định thương lượng, cho tướng quân bên ngoài hành chánh lệnh, dù người mù đầy cả đại đường.

* Phổ Hóa thấy ngựa đi, Sư hét giữa ngã tư đường. Hóa ở giữa ngã tư chỉ tay nói: Đi đâu vội vả vậy, đánh với ta một trận đi.

Quan nhân la nói: Khình lớn đùa giởn với người hả, liền bảo người đem đến năm cây để đánh.

- Nhà này giống thì giống, phải thì không phải.

- Quan nhân bảo: Nói cái gì? Phải không phải? Bảo người thôi đánh, ứng hiện ra cuộc đời thật khó, gặp nhau chính là hai người điên, dù đại hóa không ở phương sở, tụng quan không phải tăng quan.

* Tăng hỏi Pháp Nhãn vượt Huệ Tư:

- Thế nào là Phật?

- Ông là Huệ Siêu.

Hỏi đáp từ đầu lý không thiếu, chớ cùng khéo léo đến phong cơ. Vàng thật nếu không luyện trong lò, như thế thì gọi vàng là bùn.

* Hương Nghiêm buổi đầu khai đường, Quy Sơn sai tăng đem thơ và gậy đến, Hương Nghiêm nhận được thơ khóc.

Tăng hỏi: Hòa thượng vì sao khóc?

- Không phải khóc, chỉ vì lệnh xuân đến thu, gậy đem đến thì tâm phải thấu triệt, lệ rơi bất giác suy nghĩ trầm ngâm. Lệnh xuân đến thu người kinh sợ. Dứt sau, sáng trước hơn xưa, nay.

* Tăng hỏi Hòa thượng Vĩnh Hưng An:

- Thế nào là ý Tổ Sư từ Tây sang?

- Trên vách họa cây tùng khô, ong đến tranh nhau hút nhụy, hăng hái quên mệt, hiệu quả thượng cơ, nhiều người đến thưa hỏi muốn trừ nghi. Tông Sư chánh tông như cây không hoa, khỏi phải trên đất thêm bùn.

* Thị Lang Hàn Dũ hỏi Đại Diên Hòa thượng bao nhiêu tuổi, Đại Diên đưa xâu chuỗi lên hỏi: Hiểu chăng?"

- Không hội.

- Ngày đêm 108. sáng mai lại vào, trước cửa gặp thủ tọa liền hỏi:

- Hòa thượng nói, ngày đêm 108 ý chỉ thế nào?

Thủ Tọa gỏ vào răng ba cái. Thị Lang đến phương trượng lại hỏi:

- Ngày đêm 108 là ý chỉ thế nào?

- Đại Diên gỏ vào răng ba cái. Thị Lang nói:

- Xưa nay Phật pháp không khác.

Đại Diên nói:

- Thị Lang thấy đạo lý gì?

- Vừa rồi hỏi Thủ Tọa, cũng chỉ đáp như vậy.

Diên hỏi Thủ Tọa: Vừa rồi đáp như thế cho Thị Lang phải không?

Thủ Tọa nói: Phải".

Đại Diên đánh Thủ Tọa và đuổi ra khỏi viện.

Mở rộng cơ phong là Đại Diên, biết rõ không phải là nhân duyên nhỏ. Thông thường gỏ răng là điềm lạ, trong chốn tòng lâm. Ra khỏi viện Hàn công mới được an nhàn.

* Văn-thù hỏi Vô Trước: Phật pháp trụ trì phương Nam trụ trì ra sao?

Sư thưa: Thời mạt pháp Tỳ-kheo ít giữ giới luật.

Văn-thù hỏi: Có bao nhiêu đồ chúng?

Sư thưa: Hoặc ba trăm hoặc năm trăm.

Sư lại hỏi: Phật pháp ở đây trụ trì ra sao?

Văn-thù đáp: Rồng rắn lẫn lộn, phàm Thánh ở chung.

Sư hỏi: Đồ chúng được bao nhiêu?

Văn-thù đáp: Trước ba ba, sau ba ba (Tiền tam tam, hậu tam tam)

Đến chiều tối Vô Trước xin ở lại.

- Đại đức còn chấp tâm.
- Con không chấp tâm.
- Từng thọ giới chưa?
- Thọ giới lâu rồi.
- Đã không chấp tâm, đâu cần thọ giới?

Vô Trước không đáp.

Đồng tử tiễn đưa ra đến cổng, Vô Trước hỏi, vừa rồi Đại Thánh nói "Trước ba ba, sau ba ba là bao nhiêu?"

Đồng tử gọi: Đại đức!

Vô Trước quay đầu. Đầu tử nói: Là bao nhiêu?

Vô trước hỏi:

- Đây là chùa gì?"

Đồng tử đáp: Đây là chùa Bát-nhã trong hang Kim cang. Vô Trước quay đầu. Chùa biến mất. Vô Trước cố hỏi phương nam ở đâu?

- Ba mươi lăm chúng không nhiều, lành tốt tự kể, rồng rắn lẫn lộn. Nói ba ba bảo hòa hòa, Võ Trước chưa biết hỏi lại. Quân Đề đến không có Tiên đà. Sau lưng Kim cang thấy danh tự, nhìn khắp núi hoang không thấy đâu.

* Có một cô gái vào pháp đường khóc, Bá Trượng hỏi chuyện gì?

- Cha mẹ đều mất, xin Sư chọn ngày.
- Ngày mai đều chôn hết.

Núi Bá Trượng không xa, cô xuống núi ngồi khóc, đều chôn ở đất Thanh Lương, chí hiếu mới hơn được nay và xưa.

* Tây quốc có Tam tạng nổi tiếng đến, vua Mân thỉnh Huyền Sa nghiệm thử. Huyền Sa đi về phía sau lấy đồng cân gỏ vào lò lửa sắt, hỏi Tam Tạng là tiếng gì?

- Tiếng đồng sắt. Sư nói: Đại vương chớ để người nước ngoài lừa.

Sư hỏi mọi người nghe sắc âm, bảo là âm cao của đồng sắt. Thế gian học rộng dù biết, đâu thể đem vàng không biết vàng.

* Vua Mân người một quả cam, quýt, bảo Sứ đưa cho Tuyết Phong và hỏi: Đã là giống nhau, màn sắc là gì? Danh tự không đồng. Tuyết Phong gói lại đưa hỏi Huyền Sa. Huyền Sa lấy tờ giấy trùm lên cam,

quýt. Vua Mân đích thân gói lại, đem hỏi kích Hồ Phong. Người lớn vào nước biết rõ ràng, lại hỏi Huyền Sa cũng không thông. Phần Dương mở cho ông đường lên thiên, Bảo mới là cõi vàng trên không.

* Tăng hỏi Địa Tạng, chữ dĩ không thành, chữ bát không phải, chưa biết là chữ gì?

Tạng nói: Xem chú cướp dưới.

Chữ bát, chữ dĩ không thành chỉ trước mắt, trong kinh chưa biết xem trong chú, cuối xin không vì hiểu biết nhiều, cần phải tham cứu huyền, đạt được bản nguyện.

* Tăng hỏi Đức Sơn, thế nào là trâu trắng sờ sờ?

- Quét lên.
- Ăn uống bằng cái gì?
- Ăn uống.
- Trâu trắng sờ sờ chỉ che chuồng, nằm tại chỗ ngũ, tại chỗ an nhàn, cỏ nước đầy đủ tha hồ ngon ngọt, đề hồ tinh khiết, tuôn ra thấm nhuần.

* Chẩm Nguyên Từ Trung hỏi Quốc Sư:

- Con đến phương nam có người hỏi về việc tiêu chuẩn, làm sao nói cho họ?
- Thật đáng thương cho học trò mới, phải làm cái gì để có bùa hộ thân. Bùa hộ thân là thông linh nhất. Quốc Sư đứng dậy cùng đi ra, Chẩm Nguyên được dụng đi phương nam, nói cho mọi người tỉnh ngộ.

* Tăng hỏi Canh Thanh, Tổ ca xướng thế nào?

- Chuốt rượu cho người say.
- Làm như vậy có cô phụ Hòa thượng không?
- Mãnh hổ không ăn thịt phục, trước chúng nằm ngang hỏi Tổ ca. Sư nói, tiển rượu hòa hòa, vẫn gọi chưa chịu nhìn trông, thịt phục không duyên lại ăn nhiều.

* Hai tăng đường tranh nhau một con mèo, Nam Tuyền thấy nên lên nói:

- Nói trước thì không chém con mèo.

Chúng không đáp. Nam Tuyền chém mèo.

Nam Tuyền hỏi Triệu Châu, Triệu châu cởi giầy để ở trên đầu đi ra. Nam Tuyền nói:

- Hồi sáng nếu có ông thì cứu được con mèo.

Thượng tọa hai tăng đường chưa tỉnh ngộ, hai bên đều còn ngã nên tranh mèo. Nam Tuyền là tay kiệt xuất một đao chặt đứt mèo thành hai khúc, người sau giầy cỏ để lại ra đi.

* Trên đường lên Ngũ Đài có một bà già, hễ bà thấy tăng đến hỏi đường lên Đài Sơn đi hướng nào? Bà nói: Cứ đi thẳng.

Tăng vừa đi.

- Cái ông này lạ, lại đi như vậy.

Triệu Châu nghe được:

- Ta cùng ông khám phá bà lão này.

Liền đi đến hỏi, bà cũng nói như vậy. Triệu châu về kể lại cho chúng nghe: "Ta đã khám phá bà lão rồi". Đường lên Đài Sơn lão bà Thiền, vạn vạn ngàn ở khắp nơi. Triệu châu khám phá người khó hiểu, Nam, Bắc giầy có thấu triệt thông.

* Động Sơn khám phá Thái Thủ Tọa nói:

- Có một vật đen, rỗng rang trên chóng trời, dưới đất chóng đất, thường ở trong động dụng. Trong động dụng thâu không được, lỗi ở chỗ nào: Thái nói: Lỗi ở trong động dụng".

Động Sơn liền hét đi ra.

Cùng người chỉ thẳng hỏi đồng môn, đưa ra mảy may phân biệt rõ ràng. Nói lý́ vọng bày cuồng sống động, huyễn hóa mờ hồ không thể tái lại.

* Tam Thánh hỏi Tuyết Phong, cá vàng ra khỏi lưới lấy gì ăn?

- Đợi ông ra khỏi lưới thì ta sẽ nói cho ông nghe.

- Một ngàn năm trăm người, câu nói này là bậc thiện tri thức cũng không biết.

- Lão tăng trụ trì việc bận rộn, cá ra khỏi lưới không biết câu ham dạo chơi sóng nước nhận bọt phù âu, khe cao ngồi câu rũ lòng từ, lên thuyền trở về thôi câu cá.

* Tăng hỏi Nham Đầu:

- Khi buồm xưa không treo thì thế nào?

- Cá nhỏ ăn cá lớn.

Buồm xưa không treo lại nghi sao? Học hỏi nướng trước là mê, lớn nhỏ hai loài cá đều một biển, tại sao ăn mồi không đều.

* Tu Sơn chư Ngộ Không Pháp Nhãn đi hành. Cước đến chỗ Ngài Địa Tạng, cử thoại về lửa. Địa Tạng vào liền hỏi cả sơn hà đại địa là tự kỷ của Thượng Tọa giống nhau hay khác nhau? Ta nói:

- Không khác".

Tạng đưa hai ngón tay ra chỉ v.v...

Vào viện mầm cao đều không nghi, đều là duyên chưa đạt được Tổ Sư. Vọng học hỏi suông, tranh ngắn dài, ghi nhớ suông danh từ đầy bụng, đại địa sơn hà cùng anh khác biệt, bảo rằng không khác giống

như si. Đương nhân được dứt cuồng mê, thấy được đưa ra không phải dương kỳ.

* Tăng hỏi Hòa thượng Huệ Tư, thế nào là đại ý Phật pháp?

- Gạo Lô Lăng giá bao nhiêu?

Xuất gia học đạo chưa sáng được nguồn tâm, thưa hỏi đại ý tông thừa. Lại hỏi giá gạo Lô Lăng bao nhiêu, tức thì tâm cảnh như mây khói.

* Tăng hỏi Triệu Châu Hòa thượng Thừa Văn gặp Nam Tuyền phải không?

- Rau cải xuất phát từ Trấn châu, nhờ hỏi buổi đầu được duyên pháp không nói Trung Hoa và Tây Thiên. Trấn Châu có cây rau tên là La Bặc, cứu được nạn đói mấy vạn năm.

Tăng hỏi Triệu Châu, thế nào là ý Tổ Sư từ Tây sang?

- Ta không đem cảnh chỉ dạy ông.

- Thế nào là ý Tổ Sư từ Tây sang?

- Cây bách trước sân.

Trước sân cây bách mọc trên đất, không cần trâu cày trên đỉnh, đang chỉ dạy tây lai ngàn đường, cây cối xanh tốt là mắt thấy.

* Tăng hỏi Động Sơn, thế nào là ý Tổ Sư từ Tây sang? Đợi nước trong động chảy ngược thì ta nói cho ông.

Long Nha chưa dứt tâm vọng, nên hỏi khắp các Sư. Trước tiên đạt được lòng từ thân thịt của họ, ngay lời nước trong động chảy ngược.

* Hai Thủ tọa ở hai tăng đường gặp nhau, đều hét: Tăng hỏi Lâm Tế có chủ khách không?

- Chủ khách rõ ràng.

Thượng tọa hai tăng đường đều là bậc tác gia. Trong này đạo lý phân ra dẫn dắt, chủ khách rõ ràng giống như gương sáng. Tông Sư là hoa điểm mắt.

* Vua Mân sai Sứ tặng cho Tuyết Phong cái giường. Tăng hỏi Hòa thượng, thọ ơn đại vương cúng dường như vậy, làm sao báo đáp?

Phong đưa hai tay đở đất.

- Đánh nhẹ ta, đánh nhẹ ta.

Nhân hỏi như thế báo ân chủ, cử xong thâu hết ngồi bến đò, đầu thuyền nếu có sóng gió động, cát đầy mắt không thấy người.

* Hòa thượng Đã Địa hễ thấy tăng đến, đập xuống đất một cái. Chân chánh Sĩ ở trước núi Tử Phủ, gậy thường nắm trong tay, nam, bắc hỏi bốn không loạn nhượng, chỉ đem gậy đập báo đui mù.

* Hành Giả Cam Chí đến Nam Tuyền cúng cháo thưa: Thỉnh Hòa

thượng tụng.

Tuyền đánh kiếng bảo đại chúng niệm Ma Ha Bát-nhã cho Tinh Mô bò trắng. Cam chí lễ bái đi ra.

Sau đó, Nam Tuyền hỏi Điển tọa: "Hành giả ở đâu?"

- Đi rồi.

Nam Tuyền đập vở nồi cháo.

Thông thường cúng cháo là điều hy hữu xưa nay, công việc quả mãn không ít, nồi cháo lưng không còn một hạt., tùng lâm xa gần đều biết.

* Trung Ấp vừa thấy tăng tay vỗ, miệng đánh trống:

- Ô Da, ô da Ngưỡng Sơn đến, từ đông sáng tây.

- Ông từ đâu được tam muội này?

- Con từ Tào Sơn đến, thoát được ấn học.

- Như thế từ vùng sơn cước đến hỏi Hòa thượng, được Tam-muội này.

- Ta từ chỗ Chương Kính đến, miệng đánh trống, tay vỗ kêu: Ô da! Mãi đến nay dẫn dắt người hiểu rõ tà chánh. Từ ngàn muôn dặm đến đây không tiến được. Ngưỡng Sơn thấy tai đồng nhà.

* Thiền Sư Ô Khòa Thị giả từ giã ra đi, Sư hỏi:

- Ông đi đâu?

- Có đi các nơi học Phật pháp.

- Nếu học Phật pháp, thì ta cũng có chút ít.

- Thế nào là Phật pháp của Hòa thượng?

Khòa đưa lông vai lên thổi.

Thị giả ngộ được đi ra.

Thị giả sơ tâm mộ duyên Thánh, chào Sư muốn đi học tham thiền. Ô khòa biết là căn cơ thuần thục, thổi lông tức thời được tâm an.

* Khôi Thiền thượng đường nói:

- Ra đây đánh, ra đây đánh.

Tăng bước ra nói Lôi thiên hả?

Sư ném gậy về phương trượng.

Gia phong mở rộng dạy người, thả câu vào biển câu cá vàng.

Cá đùa nước chảy đùa sóng, thuyền về đều động bến rộng.

* Trường Khánh và Bảo Phước đang dạo núi, Bảo Phước nói:

- Ở đây chính là đỉnh Diệu Phong chăng?

- Có thể chấp nhận chính là đỉnh Diệu Phong, nhờ lên được đỉnh cao, tăng nhân đến hỏi khắp nơi, thì có thể chấp nhận, chỉ sợ đồng âm khác chỗ.

* Tăng hỏi Trường Sa, người xưa nay có thành Phật không?

- Không thể cắt mầm, cắt cỏ. Ngâm công bước ra mở rộng hồng cơ.

- Phật và người nhiều làm Phật hy hữu, Vương chủ cắt mầm thân hạ thủ, không thể trên đất thêm bùn.

* Động Sơn nghe đồng nói:

- Ai da! Ai da.

Tăng hỏi:

- Hòa thượng làm gì?

- Đánh tâm ta.

Nghe đồng thì nói đánh tâm ta, lời cạn phân biệt lý Sự sâu. Trên hội Lăng nghiêm được viên thông, chánh pháp sáng tỏ Quan Thế Âm.

* Mục Châu gọi tăng:

- Đại đức. Tăng quay đầu.

- Lòng từ nên được linh thông, không phải Tông Sư vọng tự sinh, đồ cố chấp phải buông đi, thì y khởi luống qua trăm ngàn đời.

* Tây Thiền đến, Bảo Phước hỏi:

- Từ đâu đến?

- Tây Sơn đến.

- Có gặp con cháu Đạt Ma không?

- Gặp.

- Thực hành kỷ lưỡng được cái nào?

- Được.

- Còn có một cái kỷ lưỡng cũng làm không được.

Thọ liền đánh. Người xưa gặp nhau nói trong tâm, trước chúng ngay lời trình kỷ lưỡng, tôi luyện trong lò hồng mới chính là vàng thật.

* Báo Ân sai thị giả lấy nước ở cầu phía Tây đem đổ vào hồ sen phía đông. Thị giả đổ xong.

- Ông đổ vào chỗ nào?

- Hồ sen phía tây.

Báo ân hỏi vị tăng bên cạnh thật hay hư. Lấy nước bên Tây đổ vào bên đông, thị giả đi lại về, múc nước để cho vô tâm pháp bên ngoài, hỏi tăng bên cạnh e không được viên mãn.

* Tăng hỏi Nham Đầu, trong tuần cảnh làm sao biết được ông chủ?

- Dầu cát lộn đồng, trong trần biết được chủ là khó nhất, trong ngàn vạn người ít ai được tỉnh. Dầu cát lẫn lộn trong đồng xưa nay sạch, cùng anh nhổ đinh trong mắt.

* Tăng hỏi Thạch Đầu: "Làm sao được giải thoát?"

- Ai trói ông?
- Không có người trói.
- Không có người trói, thì giải thoát.

Đâu cần cầu giải thoát, chưa dứt nghi nên hỏi các bậc thượng lưu. Làm sao giải thoát được tâm mới thôi. Theo anh giải thoát từ ai, ngay lời vô sinh là Thạch Đầu.

* Tăng hỏi Triệu Châu, Ngưu Đầu khi chưa thấy Tứ Tổ thì thế nào?

- Đầy đủ củi nước.
- Sau khi thấy thì thế nào?
- Đầy đủ củi nước.

Ý chí hoài bảo người xưa là ngồi trên Ngưu Đầu. Tin lời Thầy chỉ dạy, chỉ dạy không thôi. Đầy đủ củi nước tâm an tỉnh, chân chánh vô tư là Triệu Châu.

* Tào Sơn hỏi tăng: "Từ đâu đến?"

- Quét trước Phật, quét sau Phật?
- Trước sau đồng thời quét.
- Cho lão tăng hỏi ca sa, bình bát mới biết được y vuông tròn.

Hỏi anh quét đất chỉ dạy vuông tròn, trước sau một lúc đều quét sạch, cũng là đưa ra cơ thứ hai cho họ.

* Cổ Sơn hỏi tăng: "Thế nào là câu không vượt qua Thạch Môn".

Tăng không đáp.

Không vượt qua Thạch môn vào sâu lý, học nhân không cần phải trầm ngâm. Yên Công ngồi yên trên đỉnh núi, biển cả không sóng không lấn vào.

* Huyền Sa dạy chúng: "Các bậc lão túc các nơi đã nói hết để lợi ích quần sinh, chợt gặp người có ba thứ bệnh làm sao độ? Người bệnh mà đưa phất tử họ không thấy, người bệnh câm dạy họ nói, nói không được, vậy làm sao độ? Nếu độ không được, thì Phật pháp không linh nghiệm, phương tiện độ những hạng người này, phải là bậc tác gia mới nghiệm được tông phong của Ta. Kim cương chặt sắt nát như bùn, xuyên qua vàng mới động được Huyền Sa.

* Quách Thị giả hỏi Đức Sơn, các bậc Thánh từ trước đi đường nào?

- Làm gì, làm gì?
- Quan gai ra lệnh điểm ngựa rồng bay, ba ba thò đầu ra đi đâu?

- Đức Sơn thôi đi.

Ngày mai khi đang tắm, Đức Sơn đem cái thìa gỗ quách vào Quách nói:

- Ông này ngày nay mới bắt đầu chớp mắt, Ba ba bay lên cỡi rồng, hình khác lý không khác. Muốn biết hai bậc Đại sĩ, gậy đánh biết trân châu.

* Dược Sơn đang xem kinh, Tăng hỏi:

- Bình thường, Hòa thượng không cho người xem kinh, vì sao hôm nay Hòa thượng xem?"

- Ta xem để che mắt.

- Con học theo Hòa thượng xem được không?

- Ông xem thì da trâu cũng phải lủng.

Thấu triệt tận đáy lại nghi gì? Người nhìn xuyên suốt hiếm có, chắc chắn vẫn được phó chúc, từng câu đều là huyền cơ.

* Ngoại đạo hỏi Phật, không hỏi có lời, không hỏi không lời. Đức Thế Tôn im lặng giây lâu. Ngoại đạo khen ngợi: "Đức Thế Tôn thật là đại từ đại bi, vén đám mây mờ cho can, làm cho con vào được. Ngoại đạo ra đi". A-nan hỏi Phật:

- Ngoại đạo có sở chứng gì? Khen ngợi đức Thích tôn rồi ra đi.

- Theo thông thường thế nhân nói ở ngựa ngoan thấy bóng roi liền đi. Bóng roi phân biệt rõ ràng giống anh, đa văn tinh thần nhanh nhẹn, Phần Dương báo cho các ông chốn Thiền môn, tin là bậc kiệt xuất đưa ra không nhàm chán trần cảnh.

* Dược Sơn nói với Vân Nham: Kêu Sa di đến đây cho ta. Nham nói:

- Kêu ông ta đến làm gì?".

- Ta có một cái, chỗ gãy chân phải nhờ y bưng lên để xuống.

- Như vậy là phụ thuộc Hòa thượng một tay.

- Đạo nhân gặp y kêu mau lên đây cho ta đừng chậm trễ. Cái chỗ gãy chân thượng cần người nhắc và mỗi mỗi phải có cái quai gắn vào

*. Dược Sơn dạy chúng: "Trí không trùm khắp kỵ nhất là nói rõ, nói rõ, thì đầu liền mọc Sừng, Đạo Ngô đi ra, Vân Nham hỏi Dược Sơn, trí Sư huynh thì sao, Không chỉ đáp với Hòa thượng.

- Chính là Trí đầu đà ông hiểu đi, hỏi ông ta đi.

Hỏi Sư huynh Trí chứa rồi thì thế nào? Không chỉ đáp cho Hòa thượng.

- Ta ngày nay đau đầu, ông đi hỏi Hòa thượng xem khi Vân nham đến tịch, Ngô nói:

- Vân nham không biết sám hối, không phải lúc đó đã nói với y. Tuy nhiên như thế, không nên trái với con Dược Sơn. Ngôn ngữ không đạt được đồng môn này, phủi áo về nguồn, cùng mọi người chọn ngói gạch, chân kim sai khác, chẳng những nghi ngại còn lo âu.

* Quy tông cuốc cỏ thấy rắn chặt đứt. Tăng hỏi:

- Từ lâu nghe danh Quy tông nên đến đây, nhưng chỉ là bạch sen môn quá thế". Tông nói:

- Ta thô hay ông thô?

Sau này, Tuyết phong hỏi Đức Sơn, người vừa chặt rắn ý chỉ thế nào?

Đức sơn liền đánh Tuyết Phong chạy. Sơn gọi:

- Thiền tăng, Thiền tăng.

Tuyết Phong quay đầu

- Sau này ông ta ngộ mới biết được lão này tâm lão bà. Tông Sư Lư Nhạc độ người thượng cơ, chặt rắn là bố thí lòng từ đặc ân. Thủ tọa mầm cao hoảng sợ, liền nói tâm thô sai phải trái.

* Dược Sơn hỏi tăng bao nhiêu tuổi?

- Bảy mươi hai tuổi.

- Có phải bảy mươi hai tuổi không?

- Phải.

Sơn đánh.

Có vị tăng đem lời này hỏi Tào Sơn, ý chỉ thế nào?

- Bắn tên trước có thể đúng, người bắn mũi tên sau thật sâu.

- Làm sao khỏi ăn gậy.

- Vua ban lệnh đã thi hành, các chư hầu tìm đường tránh, rũ lòng từ tiếp độ hỏi nhiều năm, ứng đáp tùy thời chưa chấp nhận ông ta, hỏi lại mới biết rõ đầu mối, hành Sự sấm chớp không tiên đà.

* Tăng từ giã, Triệu châu hỏi đi đâu?

- Đi Mân Trung.

- Trong đó quân mã, rầm rộ, đường hiểm phải tránh.

- Tránh chỗ nào mới được?

- Chỗ nào thích hợp.

- Đường đi Mân trung không xa, báo quân ngựa rầm rộ.

Hỏi Sư tránh ở chỗ nào? thích hợp an ngủ mặt trời cao.

* Tuyết Phong vác một bó dây giữa đường gặp tăng, thì bỏ xuống. Tăng định lấy, Phong đạp té nhào. Phong trở về kể lại cho Tường Sinh: "Ngày nay ta đạp một vị tăng thật thoải mái.

- Hòa thượng thay ông tăng này, vào nhà Niết-bàn mới được.

Phong thôi.

- Tuyết Phong ném bó dây chỉ dạy vị tăng bên cạnh. Tăng được gặp Sư vừa bước lên, mê mờ không còn linh tri thích hợp, Trường Sinh mở được đế đèn lồng.

* Tam Thánh bảo Thượng tọa Tú hỏi Trường Sa, Nam Tuyền tịch đi đâu?

- Khi Thạch đầu làm sa di, tham vấn Lạc Tổ.

- Không hỏi Thạch Đầu tham vấn Lạc Tổ, chỉ hỏi Nam tuyền tịch đi về đâu?

- Dạy y cứ nghĩ bình thường.

- Hòa thượng tuy có tùng lạnh ngàn thước, nhưng không có măng mọc khóm đá.

Huyền Sa không đáp.

- Cảm ơn Hòa thượng đã trả lời.

Sa cũng không đáp. Tú về kể lại cho Tam Thánh. Thánh nói:

- Nếu thật như vậy, vẩn hơn bảy bước Lâm tế. Tuy nhiên như vậy, đợi ta khám nghiệm thử xem. Đến ngày mai, Tam Thánh hỏi:

- Hôm qua Hòa thượng Thừa Văn trả lời Nam Tuyền tịch đi về đâu, có thể nói là sáng trước dứt sau, xưa nay ít được nghe". Trường sa cũng không đáp. Từ xưa đến nay ta nghi gã này. Tam Thánh bảo tăng hỏi người kia Trường sa từ tốn chỉ bày cho, bao nhiêu tăng lữ theo lời nói. Nghi vấn từ đây nổi bụi mù.

* Dược Sơn đánh trống, Sa di đưa gậy phát ra cũi múa vào đường. Dược Sơn ném dùi trống nói" Hòa khúc thứ mấy".

- Hòa khúc thứ hai.

- Thế nào là khúc thứ nhất?

- Sa di lấy trong thùng đầy một thìa cơm đi ra.

Thông thường đánh trống và múa, cùng với việc chư gia khác nhau. Rõ ràng đúng tiếng ngoài Tiêu hán, nhưng chẳng phải số mục rơi vào vũ trụ.

* Tăng hỏi Thạch Sương: Trong gang tấc thì thế nào? Mà không thấy được dung nhan Sư?

- Ta nói khắp pháp giới chưa từng ẩn.

Tăng lại hỏi Tuyết Phong, khắp pháp giới chưa từng ẩn ý chỉ thế nào?

- Chổ nào không phải Thạch Sương?

Sau này Huyền Sa nói:

- Lão Tuyết Phong Thạch Sương sai lầm, ngàn nghi, vạn lự gõ cửa

thiền? Khắp pháp giới không ẩn há là chuyện nhỏ, tượng cốt Huyền Sa vẩn địch, động ông ta sai lầm làm du tử mất về nguồn. Cao hiền không cần theo thinh sắc, đất dày trời cao, mặt đối môn.

* Pháp Nhãn hỏi Tu Sơn chư, còn sai một chút, trời đất cách xa, huynh hiểu không? Tu nói:

- Còn sai mảy may, trời đất cách xa. Nhãn nói:

- Hiểu cái gì? Lại được sao.

- Ý Hòa thượng thì sao?

- Còn sai mảy mai thì trời đất cách xa.

Tu lễ bái. Thế nên tông Sư cố vấn người kia.

Một cái đánh mảy may phân chia hai đường, bại thì hiểu được ý chỉ. Tự nhiên rõ ràng chưa từng nghe.

* Bạch Hào nêu Tử Hồ có con chó, trên thì lấy đầu người, giữa thì lấy tâm người, dưới thì cắn phần eo. Tăng hỏi thế nào là chó Bạch Hào.

- Không sủa.

- Tăng hét.

- Sư đánh, nói:

- Nói nó không sủa.

- Bạch Hào có chó không sủa, học nhân một tiếng hét, chúng đều kinh. Tông Sư cướp được mở rộng ra, cho dù mắt nhắm cũng như sáng.

* Tăng hỏi Nam Tuyền, sau khi Hòa thượng trăm tuổi đi về đâu?

- Xuống núi vào nhà đàn việt, làm con trâu.

- Con theo Hòa thượng được không?

- Nếu ông theo ngậm thì theo một cành cỏ, ở chung bầy mới khó biết được. Mang lông đội Sừng cũng chưa tỉnh, ngậm cỏ đến nơi định động, mọi thứ hiện chân linh.

* Vĩnh Gia đến chỗ Lục Tổ, đi nhiễu giường Thiền chống gậy đứng. Tổ nói:

- Luận về Sa-môn phải đầy đủ ba ngàn oai nghi, bốn muôn tế hạnh, Đại đức từ phương nào đến, mà ngã mạn vậy.

- Sinh tử là việc lớn, vô thường nhanh chóng.

- Sao không thể nhận vô sinh, rõ được không mau chóng?

- Thể thì không có vô sinh, thấu suốt được gốc thì không mau chóng.

- Ông được ý vô sinh chăng?

- Vô sinh có ý sao?

- Không ý thì ai phân biệt?

- Phân biệt cũng không ý?

- Đúng như vậy, đúng như vậy.

Viên ngộ chân tâm xuất phát từ bản tâm, không người chứng nhận nghĩ trầm ngâm. Nhiều lần đột phá duyên số chín, một khi thấy được Sư liền thành Phật.

* Nam Tuyền hỏi Tăng, từ đâu đến?

- Săn chim ở núi thần.

- Săn bằng tay hay bằng chân?

Tăng không đáp.

- Ông hỏi ta nói cho ông.

- Đánh cả tay và cả chân.

- Về sau gặp người liễu ngộ kể lại như vậy.

Sau cùng Pháp Nhãn hỏi Tăng:

- Câu bẩy chim ở núi thần, ông hiểu không?

Tăng lễ bái.

- Ta lấy gậy đập vào xương sống, còn ông thì sao?

- Nếu không đánh chỗ nào, thì tìm kiếm chỗ nào để tôn sùng cầu nguyện.

- Chỗ khác thì được, nhưng nơi đây không được.

Pháp Nhãn ngay cơ dương như vừa sáng, lý bẫy lưới rất chặc chẻ hợp với nước đói gặp vua đãi tiệc, chưa ăn tâm nghi không còn tranh.

* Tọa chủ Lương Toại, buổi đầu tham vấn Mã Cốc. Mã Cốc thấy Lương Toại đến đi cuốc cỏ. Lương Toại đến Mã Cốc đều không nhìn, đi vào phương trượng, đóng cửa lại. Ba ngày sau Lương Toại lại đến tham vấn, vừa gõ cửa, Mã Cốc hỏi: Ai”.

- Hòa thượng chớ lừa Lương Toại, nếu không đến đây lễ bái, thì bị kinh luận lừa một đời.

Ma Cốc mở cửa gặp Lương Toại, theo căn cơ không dễ nhận, Lương Toại trình độ cao suy lường biết được. Nếu không nhờ tích lủy lâu việc đồng phong, thì đâu chịu trở về tin Pháp vương.

* Tuyết Phong dạy chúng: “Vọng Châu Đình và ông gặp nhau rồi, Ô Thạch Đỉnh cùng ông gặp nhau, trước tăng đình. Bảo Phước hỏi Nga Hồ, việc trước tăng đường hãy gác lại, Vọng Châu Đình và Ô Thạch Đỉnh gặp nhau ở chỗ nào? Nga Hồ nhẹ bước về phương trượng, Bảo Phước về tăng đường, Vọng Châu, Ô Thạch cùng nhau ở trước tăng đường, gặp nhau biết nhau mấy vạn năm, chỉ có Nga Hồ và Bảo Phước, lúc này gặp nhau biết đổi mới”.

* Tuyết Phong từ giã Phổ Tuyền ra đi, vào ngồi trong thùng gỗ.

Tuyền nói: Bốn người khiêng cái này, mấy người khiêng cái kia, Phong từ trong thùng gỗ đứng dậy nói:

- Nói cái gì?

Tuyền hỏi lại: Đi đi là y không biết. Thế là Tuyền cố vấn khiêng tăng đi. Một phần bốn nói rõ cho anh, hỏi lại đã vượt ngàn vạn dặm. Đi phải biết được từ thân.

*. Quy Sơn và Ngưỡng Sơn đang đi, thấy chim hộc ngậm quả hồng rơi xuống. Ngưỡng sơn đưa gậy cho Quy sơn hỏi:

- Từ đâu đến?".

- Đó là do đạo đức của Hòa thượng cảm hóa.

- Ông cũng không được rỗng không, nhưng cũng được chia nữa phần. Chim Hộc ngậm trái hồng rơi trước mặt Sư. Hỏi rõ ràng việc này từ đâu đến, chia từng phần ngọt như mật, nếu nay không hiểu đợi đến năm nào?

* Quy Sơn và Ngưỡng Sơn hái trà, Quy Sơn nói:

- Cả ngày chỉ nghe tiếng ông, nhưng không thấy hình ông". Ngưỡng Sơn lay cây trà.

- Ông chỉ được dụng này, không được thể kia.

- Con chỉ như thế, còn cội nguồn của Hòa thượng thì sao?

Ngưỡng Sơn im lặng giây lâu.

- Hòa thượng chỉ được thể này, mà không được dụng kia.

- Tha ông ba mươi gậy.

Hái trà chớ suy nghĩ chuyện khác, biết rõ khắp nơi là đạo tràng. Thể dụng đều về chân ứng vật, ứng ngộ dòng thiền mưa hoa trước thềm.

* Nam Tuyền, Ma cốc, Quy Tông cùng nhau đi lễ bái Quốc Sư Trung. Nam Tuyền vẽ một vòng tròn trên đất, bảo rằng: "Nói được thì cùng nhau đi". Quy tông ngồi trong vòng tròn, Ma Cốc làm Tín nữ lễ Quy Tông. Nam tuyền nói:

- "Như vậy thì không đi". Tông nói:

- "Là tâm hạnh gì?". Quốc Sư muốn thấy nhiều nghĩa tướng tròn ngồi đoan nghiêm lễ thỉnh xem. Không đi nghe tiếng thì biết, đi lâu đoạt được cờ phướn trong trận.

* Huyền Sa bảo tăng đem thơ đến Tuyết Phong, Phong mở ra thấy giấy trắng, đưa ra hỏi đại chúng: "Ngộ không".

Chúng không đáp.

- Không nghe nói quân tử, ngàn dậm đồng phong.

Tăng trở về kể lại cho Huyền Sa nghe, Sa nói:

- Lão già đầu núi sai lầm không biết, thế nên sai đem thơ từ xa đến. Không phải văn tự chỉ dạy gia phong, đem lời về báo cho Huyền Sa, phân biệt sai lầm lý càng nhiều.

* Bá Trượng hỏi Vân Cư, Thừa Văn, Quy Sơn gần đến, ông làm trâu đi. Vân Cư hỏi lại Bá Trượng, Quy Sơn nói con trâu thì làm sao hiểu.

- Lớn nhất thiên hạ.

Vân Cư nhờ hỏi trâu người xưa, chư khách tự nhiên qua lại báo đáp, lão già khắp nơi thật đáng tin, trong loài đưa ra một sợi lông.

* Lý Cao Thượng Thư hỏi Dược Sơn: Thế nào là đạo?

Sơn chỉ tay lên trời nói:

- Hiểu không".

- Không hiểu.

Vân tại thanh thiên Thủy tại bình cao. (Mây ở trời xanh, nước ở trong bình). Cao kể lại cho Sư bài kệ:

Luyện đắc thân hình tợ tuốt hình
Thiên thu từng hạ lưỡng hòm kinh
Ngã lai vấn đạo vô dư thuyết
Vân tại thanh thiên Thủy tại bình".
(Luyện được thân hình giống thân chim.
Dưới ngàn cây tùng hai hòm kinh.
Từ nay hỏi đạo không còn lời.
Mây ở trên trời, nước ở trong bình).

Mây ở trên trời nước ở trong bình, e anh vọng hiểu tỉnh ngộ, hồn thanh, thần thông như thật hiện danh tánh.

* Hương Nghiêm dạy: "Như người leo cây, miệng ngậm cành cây, tay không vịn cành cây được, chân cũng không đạp được, dưới cành có người hỏi ý Tổ Sư từ Tây sang, không đáp thì trái với người hỏi, nếu đáp thì tan thân mất mạng, lúc ấy phải làm sao thì đúng.

Hương nghiêm ngậm cây dạy nhiều người.

Chủ yếu dẫn dắt đồng đạo thông nguồn chân.
Do dự dứt được ngay lời nhận.
Tan thân mất mạng như bụi mù.
Phần Dương vì ông mở đường mê.
Mây tan trời tạnh, mặt trời, trăng mới.

* Đều tụng.

Tiên Thánh một tấc tấc, thiên hạ chép truyền đến tay, khó biết và dễ hiểu, Phần Dương tụng rõ ràng, không hoa kết thành không quả,

không sau cũng chẳng trước, khắp báo các kẻ sĩ mở rộng, đều biết về huyền thứ nhất.

* Sư chú bài tụng của Thiền Sư Thư Sơn Tỉnh Niệm.

Dốt thay lang quân vụng về (Tinh khiết rõ ràng linh lung khắp).

Nghệ thuật không biết nhau (Vận cơ không diện mục).

Đánh phá cửa rừng phượng (Tánh linh lung khắp nơi).

Mang giầy đứng trên nước (Bụi bùn khác nhau).

Dốt thay cô khéo léo (Lý diệu trí viên dung).

Có thoi không biết dệt (Không gián đoạn không lập).

Xem anh ta đấu gà (Nhìn kỷ thì lớn hơn, tranh công thì không Tổn mình).

Trâu cũng không biết (Toàn thân gánh vác được, đầu Sừng không lộ).

* Gạn hỏi một trăm tắc thay đáp ở sau.

- Trên Tòa Bảo Nghiêm chỉ có đức Từ Tôn, vạn Thánh đều hợp lại. Ngàn ánh sáng thấu suốt bóng, sáng ngời chiếu khắp, thảy đều vắng lặng. Thần túc đã xong, xuyên mây qua nước, vì sao biết không được? Nếu nay biết được không? Nếu có thì nói ra.

Thay nói:

- "Dốc hết tâm lực".

* Gió không hình tướng, vì sao nước chảy xuôi dòng?

Thay đáp: Sức không thiếu.

- Nước không gân xương, vì sao trôi hết đại địa?

- Mềm thì hơn cứng, yếu thì hơn mạnh.

- Đất không thiên vị, vì sao cao, thấp, không bằng?

- Hiển bày rõ ràng.

- Lửa ở trong gỗ, vì sao không cháy bản thể?

- Hoại không được.

- Hư không không bờ mé, vì sao thế giới không đồng?

- Không thêm bớt.

- Thân Phật không, vì sao Song lâm nhập Niết-bàn.

- Phật thị hiện.

- Từ Như lai cho đến Thánh, vì sao không ở trong rừng vắng?

- Sáng tỏ.

–Từ Như lai cho đến Thánh, vì sao đến trong rừng vắng?

- Biết.

- Thân Phật rộng lớn, vì sao ẩn trong vi trần?

- Ẩn được không?

- Dấu chim trong hư không, dấu cá lội trong nước, vị muối trong trà, keo xanh trong sắc. Thiền tăng mắt sáng, không thể thấy rõ, làm sao dư ra lấy được trong suốt.

- Được rõ ràng.

- Chân Phật không hình, tại sao nói đủ ba mươi hai tướng tốt?

- Sợ đoạn mất.

Phật không trái với của chúng sinh, tại sao không chịu thỉnh trước?

- Không mất thời giờ.

- Phật không thoát khỏi nguyện của chúng sinh, tại sao không đem chánh pháp trao cho Đề-bà-đạt-đa?

- Lượng tài mới bổ nhiệm.

- Tâm Phật bình đẳng tại sao chúng sinh không có duyên thì không được độ

- Không khinh khi họ.

- Phật hóa độ tất cả, vì sao không độ được cô Tỳ nữ của Thắng Man phu nhân?

- Tự mình khuất phục.

- Thân Như lai những việc ác đã diệt, do điều thiện tích tụ, tại sao Phật không tránh khỏi, Kim thương mã mạch, và đá, gỗ làm đau đớn?

- Đó là hiển nhiên.

- Phật nói tất cả chúng sinh đều có Phật tánh, tại sao lục đạo, tứ sinh, từng loài không thể biết?

- Không phải lỗi mặt trời, mặt trăng.

- Tất cả chúng sinh xưa nay thành Phật. Chúng sinh ở địa ngục tại sao phải chịu khổ?

- Người biết ơn thì ít, trong văn không thêm điểm này, là người cảnh giới nào?

- Trâu mẹ bôi đất đỏ.

- Kiếp tận khó cùng, không giống như im lặng, biết được vốn rỗng không, có như huyễn, đã rơi vào danh ngôn, dứt dấu bặt duyên, như cuồng như dại, làm sao không Tổn thương vật nghĩa?

- Không nhọc cứ lại.

- Pháp môn rộng lớn, tại sao người vào không được?

- Ai.

- Pháp không ẩn hiện, tại sao trời người không thấy?

- Có thì không được.

- Pháp không trong ngoài, tại sao có được mất?

- Không cần cố vấn.

- Pháp không tướng nhất định, vì sao không thể hoại chân thuyết?

- Xưa nay rõ ràng.

- Pháp không thêm bớt, vì sao mãn tử phanh phanh?

- Người lặng không cần nói, nước bằng không chảy được.

- Chúng sinh vô biên thệ nguyện độ, ai là người độ?

- Xe quay đến Linh Sơn.

- Pháp môn vô biên thệ nguyện học, làm sao học?

- Sáng tham, tối thỉnh.

- Phiền nảo vô biên thệ nguyện đoạn, lấy cái gì để đoạn?

- Có không.

- Vô thượng Bồ-đề nguyện thành, làm sao thành?

- Thiên tử không cắt cỏ.

- Văn-thù, Phổ Hiền, Quan Âm, Thế Chí, Mãn tâm thập địa là Di-lặc Từ tôn, Nhất sinh bổ xứ, tại sao gánh củi mang lửa, gánh vác đau khổ cho chúng sinh. Si mê không biết, quét nhà thả trâu, ăn cơm dư của người, sau khi mạng chung dứt thế tục, vượt trần luân, ra sinh vào tử, được đạo lý gì?

- Lẩn lộn.

- Biển cả bay đón nhận các dòng nước chảy về, tại sao nước chảy qua nước Tân la?

- Không được lẫn lộn.

- Biển cả không thêm bớt, tại sao sóng ba đào vơi, đầy không nhất định?

- Xưa nay rõ ràng.

- Nước biển một vị, tại sao Long vương ăn uống khác nhau?

- Theo nghiệp biến hiện.

- Biển sâu không đáy, tại sao nước dư đến dầu gối?

- Nghiệp lớn.

- Nước biển vô tri, tại sao thủy triều luôn đúng giơ?

- Hòa tu hạnh lành không lệnh nghiêm, quân thần qua lại tự biết giờ.

- Thái sơn không chém vi trần, Tu-di sơn vì sao không chứa trần ô nhiễm?

- Vào không được.

- Tu-di sơn, không dao không động, khi đại địa hoại thì sao?

* Đều không hình tướng và thể chất?

- Không tranh nhau với thế gian.

- Ngọc trắng không tì vết, tại sao Biện Hòa chặt chân.

- Vẩn còn gương soi.

- Thật tế lý địa, không thọ một trần, tất cả chúng sinh làm sao bước theo?

- Đông vọt tây chìm.

- Rồng bay, biển, cá, ba ba đều ẩn trốn, cọp gầm rừng sâu, cả bầy chồn đều trốn hết, voi chúa rảo bước, bờ bảo đều đóng băng, Sư tử hống, cầm thú đều ẩn trốn. Mục Kiền Liên, Xá-lợi-phất, vận dụng trí tuệ và thần thông, Kim sắc đầu đà nháy mắt, Thích chư Thanh văn, không lường được thập địa, phải biết rằng không sinh vừa xướng, trời mưa hoa. Huống nữa nhiều lời, trời chịu luận bàn. Một đường thông nhân đầy miệng nói được không?

- Tăng thì có lục hòa.

- Thế nào pháp trở về một pháp?

- Kỳ đặc chăng?

- Tăng là đệ tử của Phật, tại sao nói cúng dường trước, cúng Phật sau?

- Sau cùng là ban đầu.

- Tăng nương pháp xuất gia, tại sao pháp nhờ tăng nói?

- Chớ phỉ báng Như lai.

- Nếu trời che khắp, tại sao không có chỗ ẩn thân?

Giặc là người trí nhỏ hơn quân tử,

- Giống như đất che chở khắp, tại sao mảy may không rõ được?

- Chật hẹp.

- Phất nhất chân có thể có, tại sao mỗi người không thọ dụng được?

- Không chiếm ruộng đất.

- Mọi người đều có đủ, tại sao ngàn thiếu, vạn thiếu?

- Không tin hạt châu trong chéo áo, trăm người không hội được một, tại sao không nghi?

- Biết rõ.

- Hoàng hà gặp Thánh minh thì Thanh tịnh, chưa biết do Sức người nào được?

- Ân này khó báo.

- Càn khôn sáng ngời, mặt trời, mặt trăng đều sáng, tâm không phụ người, mặt không hổ thẹn với sắc, vạn tượng Xán lạn, người không hội lỗi ở chỗ nào?

- Không cần nghiêm lại.

- Ngàn tà không cần một chân thật, nhất trực thì không hỏi, thế nào là ngàn tà?

- Biết được ông.

- Nếu có tất cả thì đều là hưng khởi, làm sao không hưng khởi?

- Chớ mở mắt suy nghỉ về ngã, không đi khắp thì xin nói.

- Không mở miệng được sao?

* Nói năng không đến được, làm sao luận bàn?

- Việc tốt không bằng không, chân lý không nói làm sao gần gũi?

- Thật ra.

- Trong chánh pháp cho hỏi đáp không?

- Vả vào miệng.

- Chúng sinh trong hoàn cầu nhiểu nhương, làm sao biết được chủ trong chủ?

- Ông buông thì liền ngộ.

- Chỉ một thừa, không có hai thừa, trong biển Long cung ẩn chỗ nào?

- Đất bằng chôn cất.

- Đạo không hình tướng, tại sao thực hành phải dụng công

- Tin thì được thôi.

- Gió đông vừa thổi trăm loài cỏ thu mình, mặt trời lên khí ấm, âm dương hòa hợp, sấm chớp mưa thuận, trống nổi cướp cờ, không Tổn vật nghĩa, ai sẽ là bậc anh tài đầu tiên, có chỗ nào không? Có không? Có không?

- Thường thì có dư.

- Ba xuân cảnh đẹp, bốn mùa hoa cỏ thơm ngát, trời nắng dợn sóng, xưa nay không dọa, cái đó là vật gì?

- Biến hóa được không?

- Thấy sắc như mù, làm sao phân biệt rõ các pháp?

- Giống như mù.

- Một pháp biến khắp bao hàm tất cả pháp, tại sao sơn hà đại địa, mỗi mỗi không biết nhau?

- Trời không thể che, đất không chở được, nơi nào để an thân lập mạng?

- Chốn đồng hoang.

- Tất cả chúng sinh có đủ kiến văn, tại sao trong kinh nói:

- Không, nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý?

- Đúng không sai.

- Trước mắt không vật, vì sao có đầy đủ?

- Đâu từng không đủ.

- Giới như biển không bờ, như bảo cầu không chán", tại sao chỉ giữ hai trăm năm mươi giới.

- Hết pháp không có dân.

- Chưa từng có một pháp cho người, tại sao đức Thế Tôn nói:

- Ta có chánh pháp nhãn, trao cho Ma-ha-ca-diếp".

- Dương hòa vạn vật sinh.

- Tâm và pháp cũng như vậy, chân tâm không trước, sau, tại sao bảo hỏi các bậc tiên bối đã thông suốt?

- Trong vạn người không được một.

- Trời, người không lường được, pháp tánh biết nó, ngang dọc trên không, rỗng không tự tại, chạm mắt tùy duyên, ứng cơ tỏ bày, là tướng mạo gì?

- Giống như đầu má.

- Bốn đại không chủ, thân này vô ngã, tại sao Phật nói:

- Ta là hơn hết".

- Tự thương mình biết xấu hổ.

- Phô bày xưa, hiển thị nay, đều có một pháp, trước Phật, sau Phật, tại sao dụng không hết?

- Thì đành.

- Pháp vô tận tạng, tại sao chỉ nói năm ngàn bốn trăm mười tám quyển.

- Đã nhiều lắm rồi.

- Đạo vốn không mất, tại sao nói được đạo?

- Tin.

- Như chuối bền chắc như thái hư, sấm sét trong mây, mau chóng khó dừng, thế nào là câu đuổi không mất?

- Đánh tiếng hòa nhau.

- Đồng tử không nói, làm sao hiểu được kinh nói?

- Nhẫn không thông.

- Chân tánh, tâm địa, tạng tâm ẩn ở chỗ nào?

- Có chăng.

- Tánh giống như hư không, hư không tại sao không bằng ông?

- Ưa giận, ưa vui.

- Tiếng linh vàng, trống ốc, tiếng đờn cầm, ống tiêu, không hầu vua tiếng chó sủa, lừa kêu, giống nhau hay khác nhau?

- Chim bay trên không, không lẫn sắc không.

- Mãn, Tự nói thao thao, tại sao Phật nói không có pháp có thể nói?

- E ngại.

- Bồ-tát không có thần thông, tại sao còn những dấu vết khó tìm?

- Vẫn còn phải tự lực.

- Pháp không thuộc nhân, cũng không phải duyên, làm sao nói được?

- Chao ôi! Vẫn còn nương tựa kết án.

- Lớn như đại địa là vật gì?

- Che không được.

- Từ sinh đến già lấy cái gì để mặc áo, ăn cơm?

- Lừa ăn hết cỏ đại địa.

- Phật pháp là Phật nói, tại sao nói phỉ báng Phật?

- Lại nữa.

- Có câu sáng tỏ không ngộ vì sao để người mê?

- Còn hữu tình.

- Vì sao không có Phật tánh?

- Còn ngăn cách.

- Vô tình tại sao có Phật tánh?

- Vì biết.

- Ngang trùm vũ trụ, dọc bao quát càn khôn. Nước biển vượt sáng, Tu-di cao ngất, có câu "Đánh không nát không", có thì nói đi?

- Đánh.

- Mặt trời, mặt trăng vô tâm, vì sao có thể phân biệt vạn tượng?

- Ân này khó báo đáp.

- Mặt trời, mặt trăng sáng tỏ, chiếu cả người và tâm, người mê có mượn mặt trời, mặt trăng không?

- Không nghe nói.

- Ánh đèn tuy nhỏ, tại sao xua tan được bóng tối trong nhà?

- Sáng.

- Sao Hỏa thật nhỏ, tại sao có thể thành hoại?

- Có khi trời đất đều đồng Sức, thế lực không được tự do như anh hùng.

- Núi Nhạc dù cao, vì sao không hơn tâm người?

- Người biết pháp e ngại.

- Người hoàn toàn không biết, tại sao không cầu Phật Tổ?

- Khuất phục được chăng?

- Trời tuôn nước Cam lồ, khí đất thấm nhuần, vạn vật nẩy mầm, ngàn điều lành xuất hiện. Chấp tay cung kính, cúng dường Tam tôn, có được lý siêu Phật vượt Tổ chăng?

- Ảnh hưởng.

- Như nắm tay hợp lại thành tay, như tay hợp thành nắm tay, xòe ra nắm lại tự do, không nhờ Sức người khác, lỗi ở chỗ nào?

- Sáng đánh ba ngàn, tối đánh tám trăm.

- Mây giăng biển cả, tâm rồng mưa nước. Bỏ vàng được phước, nuôi dưỡng nhân thiên, hư không có giới hạn, việc này thì không cùng, có biết được chăng? Biết được gọi là gì?

- Người Ba Tư mắt mù.

* Tụng.

Gạn hỏi một trăm tắc, từ đầu toàn đạo lý, xưa nay như mắt thấy, có miệng không thể nói. Trong thất thưa thỉnh công án người xưa cũng chưa hết điều hay. Thỉnh Đại trả lời, nói không khuôn phép, vì thưa để phân biệt, mục đích là để Đại phân biệt.

* Ngoại đạo Lục Sư bảo vua Ba Tư Nặc, vua Bình Sa Vương và mười sáu vua nước lớn, tất cả nhân thiên đều tụ tập tại nước Câu-tát-la cùng đức Thế Tôn tranh đấu thần thông. Phú-lan-na, Ca-diếp nói:

- Đàm luận một thần thông, chúng ta hiện hai, cho đến trăm ngàn mỗi mỗi đều hơn gấp đôi. Đức Phật hiện từ mười hai mặt trăng cho đến mười lăm mặt trăng, trước thiên, nhân, quốc vương, tất cả Long thần hiện vô lượng thần thông, cho đến mặt trăng tròn, mười lăm mặt trời, qua vô số nhân thiên, ngoại đạo kia v.v... Vừa không có một chỗ luận, bị vua các nước hỏi:

- Lục Sư tại sao không hiện thần thông, chúng ngoại đạo đều không nói, chạy đi tứ tán, thậm chí có người chết, chính lúc ấy thì thế nào? Ở trước Phật luận được thần thông gì?".

- Hãy chuyên chú cẩn thận.

* Đề-bà-đạt-đa bảo vua Ác sinh vương, giết cha, giết mẹ và Đề-bà-đạt-đa giết đức Thế Tôn nên mất đi thần thông. Khi đến trước Phật, Phật bảo: "Kẻ ngu si, sao ông không hiện thần thông đi, trước Phật tại sao không biết hổ thẹn".

- Quân tử xấu là lời nói trước tiên.

* Phật-đà-ba-lợi đi dạo núi Ngũ Đài đến Hân Châu đông gặp bà lão hỏi:

- Thầy đi đâu?".

- Đi Đài sơn lễ Ngài Văn-thù.

- Đại đức, gặp Văn-thù có biết không?

Tăng không đáp.

- Ngày nay an lạc.

* Đệ tử Phật là Tất-lăng-già-rà-thu thấy tháp của một vị tăng, quán sát biết là phàm phu, sợ thiên, nhân gặp lễ bái. Khi đến tháp ấy nứt ra, bị Lục Quần Tỳ-kheo đến đánh, nhưng Ngài vẫn không nói lời nào.

- Tâm tốt thì không hợp quả báo.

* A Dục vương thỉnh Tân Đầu Lô thọ trai, vua hỏi:

- Tôn giả lãnh hội ý chỉ, được thấy Phật đến chưa?".

Tôn giả vén lông mày chỉ dạy cho vua, nói "Hiểu chăng?".

- Không hiểu.

Lão tăng thấy Phật đến, không đáp.

- Nhọc cho tôn giả.

* A-nan hỏi Ca-diếp, Đức Thế Tôn truyền y kim lan cho Sư huynh, còn truyền pháp gì nữa không? Ca Diếp kêu: A-nan. A-nan dạ. Ca Diếp nói:

- Cây phước trước chùa ngã".

- Không hỏi mà biết cái đó.

* Ưu Ba-cúc-đa đến thăm Tỳ-kheo Liên Hoa Sắc. Vừa vào đến cửa đụng tung bát dầu. Liên Hoa Sắc nói:

- Khi Phật còn tại thế, nhóm Lục quần Tỳ-kheo là thô tháo nhất, mấy lần đến thăm ta còn không đụng đến cái bát này. Tôn giả là người kế thừa Tổ vị, tại sao lại thô tháo như vậy?

- Đã biết thì sợ sai.

* Văn-thù, Qúan Âm, Di-lặc hỏi Giới Hiền pháp Sư: "Sư đại không chủ, thân này cũng không ngã phải không? Bảo dạy ai ngăn cấm gió.

- Không thấy được đạo vô chủ.

* Ca Da Xá Đa Tổ thứ mười tám đến nước Nhục Chi, Cưu Ma La Ha hỏi:

- Ngài là đồ chúng nào?".

- Đệ tử Phật.

Cưu-ma-la-ha nghe tên Phật, tâm thần hoảng sợ, liền đóng cửa lại. Tổ gõ cửa. Cưu-ma-la-đa đáp:

- Nhà này không người.

- Ai nói không người.

- Vừa quên mất.

* La-hầu-la đi giáo hóa, đến nước Ma-kiệt-đà cầm một cái sào,

trên cài sào treo cờ đứng trước mọi người, họ hỏi:

- Thầy là người nước nào?".

- Ta là người Nhất thiết trí.

Dân chúng đều không nói.

- Không thương không biết xấu hổ.

Ngoại đạo Tây thiên hỏi một vị tăng nhập định: "Họ hàng Long vương thuộc chủng tộc chúng sinh, không phải trời, chẳng phải La hán, không còn thọ thân sau, là nghĩa gì?".

- La hán không đáp, nhập định hỏi Di-lặc, Di-lặc đáp:

- Xuất định đi". Như Di-lặc nói:

- Ví như người thợ gốm nắn đất thành tượng".

- Nhọc cho La hán vận dụng thần thông.

* Di-giá-ca từ Trung Ấn đến Trung hoa. Khi đến Bắc Thiên Trúc gặp người đang bưng bình rượu, ông ta hỏi:

- Sư từ phương nào đến và đi về nơi nào?".

- Ta từ tâm đến, muốn đến chỗ vô xứ.

- Thầy biết vật trong tay ta không?

- Đây là bình dơ, tại sao lại mang vào người sạch?

- Thầy biết ta chăng?

- Ta thì không biết, biết thì không phải ta. Ta dù biết ông cũng không biết tên họ, ông cứ nói tên thì ta biết.

- Thầy đã biết tôi thì đâu đợi xưng tên.

* Mã Minh hỏi Ca Tỳ Ma La: "Ông thuộc dòng Thánh nào?"

- Ta biến hóa ra biển cả một cách dễ dàng.

- Ông hóa ra tánh biển được không?

- Nếu hóa ra tánh biển thì ta làm không được. Nói cách khác:

- Nhận thì không được.

* Long Thọ đi giáo hóa đến Tây Ấn độ, gặp Đề-bà hỏi:

- Phật tánh ông là gì?".

- Bố thí, tôi cầu phước không biết được Phật tánh.

- Ông hiểu Phật tánh không, thì Ta nói cho.

Sư nói: Muốn học đạo trước phải trừ tâm ngã mạn, sinh lòng cung kính tín ngưỡng, trong lòng luôn hổ thẹn, mới được Phật tánh. Sao hôm nay ông không phát tâm cung kính mà muốn đạt được chăng? Đề Bà cầu xin tha thiết. Nói cách khác: "Nhân một việc mà làm lớn mạnh trí tuệ".

* Tôn giả Sư Tử đi giáo hóa ở nước Kế Tân, nước ấy có một vị Sư Ba Lê Ca có trí tuệ và học thiền định Tiểu thừa. Sau khi Sư ra giáo hóa

năm chúng các nơi tụ hội về, Tôn giả Sư tử thường tự hỏi:

- Hỏi thì không nói". Mọi người đều nói:

- Nơi chân giáo của Phật, diễn pháp Ba la mật, ai bảo không nói để cấm thuyết của Phật.

- Lời cũng không thông.

* Bỏ các tướng, Phật nói là chân tướng, có đủ oai nghi, phạm hạnh Thanh tịnh, tướng này ở đâu, mà nói là bỏ tà?

- Bỏ cũng không nhiễm ô.

- Chấp các tướng, cõi Phật Thanh tịnh, tự tại không chấp trước. Sao gọi là chấp tướng, mà nhất định là tà?

- Ngỡ rằng không người.

* Các thứ tri kiến là tri kiến của Chư Phật, cho nên gọi là Vô sở đắc, phép này nhiệm mầu, thấy nghe không thể sánh kịp, vô tướng vô vi, làm sao biết được là tà kiến?

- Thì làm nhọc nhau.

* Vua hỏi Tôn giả: "Thầy được pháp thù thắng chăng?"

- Được.

- Còn sợ sinh tử chăng?

- Đã không bị sinh tử chi phối.

- Sinh tử đã lìa, vậy cho Trẫm cái đầu được không?

- Thân này vô ngã huống chi cái đầu. Nói cách khác: Cho cái đầu được không?

Vua chém, đầu tay đều rời. Nói cách khác: "Biết Sư không thương".

* Quân Vương Đông Ấn Độ thỉnh Bát-nhã Đa La thọ trai, Vua hỏi:

- Các người đều chuyển hết kinh, tại sao Sư không chuyển?

- Bần đạo hơi thở ra không theo các duyên, hít vào không ở trong uẩn giới, thường hay chuyển kinh như vậy. Được trăm ngàn vạn ức quyển, chẳng phải chủ hai quyển.

- Làm nhọc tâm lực Tôn giả.

* Vua Lương Vũ Đế hỏi Tổ Sư "Thế nào là nghĩa Đệ nhất Thánh đế?".

- Rỗng rang không Thánh.

- Đối diện Trẫm là ai?

- Không biết.

- Trí đệ tử cạn cợt.

* Chí Công hỏi Tổ Sư: "Nhân giả thông hiểu ý chỉ nói:

- Ta làm đồ tể, thấy có ngã để sát sinh chăng?

- Thấy có.

- Còn có thấy cái thấy, thì không thấy được nó, không có đều là tà kiến.

Tổ nói: Ông còn tà kiến như vậy sao?"

- Không uổng từ tây sang.

* Lương Võ Đế thỉnh Phó Đại sĩ giảng kinh, phó Đại sĩ an nhiên. Vua nói:

- Thỉnh Phó Đại sĩ giảng kinh cho Trẫm, vì sao Ngài không giảng?".

Chí Công nói: Phó Đại sĩ giảng kinh xong".

* Đại sĩ giảng kinh, vua đến, mọi người đều đứng dậy, Đại sĩ ngồi an nhiên. Quần thần nói:

- Vua tới tại sao Ngài không đứng dậy?".

- Giảng pháp nếu động, vạn pháp không yên.

- Biết nói đạo lý.

* Đại sĩ ngồi một bên, vua nói:

- Sao không ngồi chính giữa?"

- Người chính giữa không có chánh tánh, người ngồi một bên mà tâm không một bên.

Đại sĩ nói:

- Nghĩa này rõ ràng".

* Vô Trước uống trà, Văn-thù nâng chung trà lên hỏi:

- Phương Nam có cái này chăng?".

- Không.

- Lấy cái gì uống trà.

Đại sĩ nói:

- Cám ơn Sự chiếu cố của Ngài".

Chiều đến Vô Trước xin ở lại. Văn-thù nói:

- Đại đức còn chấp tâm".

- Con không chấp tâm.

- Có thọ giới không?

- Thọ giới đã lâu.

- Nếu không chấp tâm, đâu cần thọ giới.

Đại sĩ nói: Xin sám hối vì lỡ nói".

Đồng tử tiễn đưa ra cổng. Vô Trước hỏi đồng tử: "Đây là chùa gì? Đồng tử chỉ sau lưng hang Kim cang. Vô Trước quay đầu nhìn thì chùa biến mất.

* Văn-thù bảo Thiện Tài: “Không phải thuốc hãy hái đem cho ta một cọng”. Khi trở về Thiện tài thưa:

- Không có người cũng không có thuốc.

- Đem thuốc đến đây cho ta.

Đồng tử thuận tay lấy cọng cỏ đưa cho Văn-thù. Văn-thù đem đưa lên cho Đại chúng nói: Cũng có thể giết người được, cũng có thể cứu người.

Đại nói: Cái cân trong tay”.

* Bạt Đà Tam Tạng hỏi pháp Sư Sinh: “Thế nào là nghĩa sắc không?”

- Nhiều thứ hợp lại thành sắc, do hợp lại nên rỗng không.

- Khi chưa hợp lại gọi là gì?

Thay nói:

- Thể nó dây dưa”.

* Chí Công đang ngồi thấy vua Lương Võ Đế đến, Sư đứng dậy đốt bạch lạp.

- Không phải bảo truyền Vô Tận Đăng cho đệ tử chăng?

Chí Công cầm bạch lạp dụi tắt hết.

Công nói:

- Đúng là thừa đương sai”.

* Vua Lương Võ Đế ngồi trên ngai, phó Đại sĩ mặc áo thiền tăng, đầu đội mũ, mang hài.

Vua hỏi: Thầy là tăng chăng?, chỉ lên đầu, là đạo chăng? Chỉ vào áo là tục chăng? Chỉ vào hài.

Đại nói: Đại sĩ Đa tài”.

* Tứ Tổ đến chỗ thiên Sư Ngưu đầu Pháp Dung, thấy sau con có cọp. Tổ làm thế sợ. Ngưu đầu nói:

- Thầy vẫn còn cái này sao?”.

- Cư sĩ vừa thấy cái gì?

Thay nói: Giống như sợ”.

* Túc Tôn hỏi Quốc Sư Trung: “Thầy được pháp gì?”.

- Bệ hạ thấy đám mây trên không trung không?

- Thấy.

- Đóng đinh vào treo lơ lửng.

Thay nói: Hiểu sai”.

Thế nào là mười thân của Phật?

Sư đứng dậy nói: Hiểu không?”.

- Không hiểu.

- Đem bình nước sạch đến đây cho lão tăng.
- Thay nói: Dạ.
- Có một sơn tăng học nhiều, Sư hỏi: Biết thức đại không?”.
- Không dám.
- Dưới chân là đất gì trước điện?
- Chỉ hai chân đạp đất.
- Khô.
- Tự ở núi là yếu hay mạnh.
- Thay nói:
- Một lời được hai”.
- Đây là chữ gì?

Thay nói:
- Thêm bớt được không?”.
- Ba tuần là bao nhiêu ngày?
- Hai mươi mốt ngày, đâu từng biết tính.

Thay nói: Sức không bằng thế”.
- Biết được việc gì?
- Dù có người biết được, đáp cho Sư cũng không được.

Thay nói: Quá dở”.

Sư quở: “Thế thì ở trong ấy độ kẻ mù”.

Thay nói: Không sao biết được”.

* Túc Tông đến thăm Sư cũng không thấy.

Vua nói: Trẫm là vua một nước, tại sao không quan tâm đến Trẫm?”.
- Bệ hạ có thấy hư không hôm trước không?
- Thấy.
- Hư không có nháy mắt với bệ hạ không?
- Thay nói:
- Sớm đã không dính dáng”.

* Ngư Quân Dung hỏi:
- Thầy ở núi Bạch nhai tu hành thế nào? Sư kêu đồng tử ra, xoa trên đầu đồng tử nói:
- Tỉnh tỉnh ngay lời liền tỉnh, rõ được ngay lời liền rõ, ở chỗ khác sau này chớ để người lừa”.

Quân Dung không trả lời.

Thay nói: Sao không chấp nhận”.

* Ma Cốc tham vấn Quốc Sư Trung, đi quanh án một vòng, động tích trượng Sư nói: Đã được như thế, đâu cần gặp ta, lại động tích

trượng.

Sư hét nói: Dã hồ tinh”.

Thay nói: Hòa thượng đường đột”.

* Quốc Sư hỏi Tọa chủ: “Giảng kinh gì?”.

- Kinh Kim cang.

- Hai chữ đầu là chữ gì?

- Như thị.

- Là chữ gì?

Thay nói: Sớm đã lắm lời”.

* Đơn Hà hỏi tăng: “Từ đâu đến?”.

- Dưới núi lên.

- Ăn cơm chưa?

- Ăn rồi.

- Sư bảo người đem cơm lên cho Xà-lê.

- Có mắt không?

Thay nói: Nếu không lên núi, thì đâu biết Đơn Hà”.

* Tăng hỏi Ngũ Duệ: “Vật gì lớn nhất trong đời?”

- Không người biết được.

- Có thể trạm trỗ điêu khắc được không?

- Ông thử làm xem.

Thay nói: Buông hết thì không được”.

* Tăng hỏi Long Đàm: “Hạt châu trong búi tóc người nào được?”

- Người chưa từng vui đùa.

- Để ở chỗ nào?

- Đợi ông có chỗ thì nói cho ông.

- Thay nói: Bịt tai qua”.

* Đức Sơn hỏi Duy Na được mấy người mới vào?

- Tám người.

- Kêu hết lên đây kiểm nghiệm.

Thay nói: Khám phá rồi”.

*. Nam Tuyền cầm rìu nói: Nói được thì cũng một rìu, nói không được thì cũng một rìu”.

Thay nói: Đánh một tát”.

* Bách Trượng cuốn chiếu, Mã Tổ về Tăng đường. Tăng hỏi:

- Thế nào là ý chỉ Phật pháp?”.

- Chính là chỗ ông buông thân mạng.

Thay nói: Công không mất”.

* Có một cô gái vào tăng đường khóc. Bách Trượng hỏi chuyện

gì?

- Cha mẹ đều mất, xin Thầy chọn ngày.
- Ngày mai thì tốt.

Thay nói: Đổi tay thoi vào hông".

* Tăng hỏi Sam Sơn: "Thế nào là thân xưa nay?".
- Không giống nhau.

Thay nói: Sao chấp nhận người giả dối".

* Tăng hỏi Lễ Tổ: "Thế nào là nói mà không nói?"
- Miệng ông đâu?
- Không có miệng.
- Lấy gì hỏi?

Thay nói: Chỉ vì không hiểu".

* Thạch Củng bảo: "Bắn thử, bắn thử, Tam Bình được ngựa".
- Một mũi tên ba mươi năm bắn được nữa người.

Thay nói: Còn tất cả đều mù".

* Tăng hỏi Minh Khê: "Làm sao tu hành?"
- Được Thầy chớ nhận khách.

Thay nói: Vốn không có sở vọng".

* Thảo Đường tham vấn thiên Sư Hải Xương.

Sư hỏi:Từ đâu đến".

Từ đạo tràng đến.

Ở chỗ nào?

- Giặc không cướp người nghèo.

Thay nói: Cùng nhau hòa thanh".

* Ma Cốc cầm gậy đến Chương Kính, đi vòng quanh Sư ba vòng, dộng tích trượng đứng.

Kính nói: Đúng, đúng".

Thay nói: Chớ lừa ta".

Lại cầm tích trượng đến Nam Tuyền, Tuyền nói:
- Không đúng, không đúng". Ma Cốc nói:
- Chương Kính nói đúng, sao Hòa thượng nói không đúng?
- Chương Kính thì đúng, đúng, còn ông thì không đúng. Đúng này là do Sức gió chuyển, cuối cùng thành hư hoại.

Thay nói: Nói không xa gần, Sức có sâu cạn".

* Tăng từ giã Đại Từ, Từ hỏi:
- Đi đâu?".
- Đi Giang Tây.
- Cho lão Tăng đi được không?

- Chẳng những Hòa thượng, có người còn hơn Hòa thượng, cũng không đi được.

Thay nói: Biết ông còn yếu”.

* Tăng hỏi Vạn Tuế đại chúng thượng đường, cùng nhau luận bàn điều gì?

- Phẩm Tựa thứ nhất.

Thay nói: Tập khí không trừ”.

* Tăng hỏi Lục Tổ ý chỉ Hoàng Mai người nào được?

- Hòa thượng có được không?

- Ta không được.

- Tại sao Hòa thượng không được?

- Ta không hiểu Phật pháp.

Thay nói: Mới biết ý chỉ khó truyền”.

* Lưu Vương ở Giang Tây đến tham vấn Am chủ nói:

- Vua đến”.

Am chủ nói: Phật đến cũng không đứng dậy”.

- Phật há không phải Sư?

Am chủ nói: Tại sao không đứng dậy?”

Thay nói: Biết đủ”.

* Hàn Thị Lang hỏi tăng: “Đại đức thấu triệt bản tâm, giãng luận phải không?”

- Học chữ từng phần, Sữa có bốn, không thay đổi phải không?

- Phải.

Thị Lang đem khai trà đập bể hết nói:

- Cái này biến đổi hay không biến đổi?”

Thay nói: Mới biết được Thị Lang”.

* Quang Thị giả nói với Huyền Sa: “Sư Thúc học thiền, con chèo thuyền sắt ra biển, Huyền Sa ở sau dạy người hỏi Thị Lang, chèo được thuyền sắt chưa?”

Thay nói: Chỉ thấy dùi nhọn, không thấy đục vuông”.

* Tể Tướng đóng đầy hợp lý bên trong hỏi Quốc Sư Trung bên trong là vật gì?

- Không phải cơ phát của chuột nhất.

Thay nói: “Khi địch thì mất mạng”.

* Đầu tử hỏi Tăng, từ đâu đến?

- Từ núi Đông Tây lễ Tổ Sư đến.

- Tổ Sư không ở núi Đông Tây.

Thay nói: Sớm đã không hợp thời cơ”.

* Có lão Tú thấy Tăng cuốc củ sen nói:

- Đạo là thương chúng sinh".

- Con chỉ cuốc củ sen.

Lão Túc đưa chân ra trước.

Thay nói: Há là bảo vệ mạng sống".

* Tăng hỏi Tuyết Phong: "Đưa chày, dựng phất tử không đúng, chưa biết Hòa thượng thì sao?"

Phong dựng phất tử.

Tăng ôm đầu đi ra.

Thay nói: Thật đáng tiếc một viên tướng.

* Tào Sơn bảo tăng đem thơ đến Kiền châu cho Lý thị. Thị nhận thơ xong nói:

- Nhận được thơ rồi, xin vật làm tin.

Thay nói: Chớ lo lạm dụng.

* Tăng hỏi Trường Khánh: "Thế nào là thể văn chưa hoàn chỉnh?"

- Ông nêu ra trước ta nói sau, ông cử cái gì?

Thay nói: Cùng nhau thưa thỉnh?"

* Thị giả khóa cửa tháp Tứ châu, Quan nhân hỏi:

- Là Thầy của ba cõi, tại sao bị đệ tử khoá lại?

Thay nói: Buông thì bắt được

* Tháp chủ của Bá trượng thấy tăng đến lễ tháp, nói:

- Người xưa được một lời, nửa lời, thì thôi đi. Thầy tăng thời nay, bôn ba đi khắp nơi có ngày nào xong".

Động Sơn nói: Thế thì chư tháp được bao nhiêu lời

Thay nói: Rồng rắn khó biết, Thiền tăng khó lừa".

* Động sơn hỏi Tuyết phong bó của này nặng bao nhiêu cân?

- Người cả hoàn cầu này vác không nổi.

- Tại sao lại ở đây?

Thay nói: Cũng biết, nhưng vác không nổi".

Lại hỏi: Từ đâu đến?"

- Chước Tào đến, mất cái rìu chặt được?

- Một cái chặt được.

- Vãn là việc bên này, bên kia thế nào?

- Được ngay.

- Không có chỗ hạ thủ.

- Không có chỗ hạ thủ, vẫn là việc bên này, việc bên kia thì sau.

Thay nói: Còn sớm đã khốn đốn.

* Dược sơn nói Tuyết Nham: “Từ đâu đến?”

- Từ Bá trượng đến.
- Bá trượng có lời nào?
- Hòa thượng nói ta có một câu, đủ trăm vị.
- Mặn là vị mặn, lạt là vị lạt, không mặn, không lạt là vị bình thường, làm sao đủ trăm vị.

Thay nói: Hòa lại thì không đủ.”

* Vân Nham cuốn gừng, Đạo ngô hỏi:

- Ông chỉ cuốc được cái này, cuốc được cái kia không?”
- Đem đến đây thử xem.

Thay nói: Lấy cuốc”.

* Am Châu pháp vân cùng đi với châu chủ, chủ chỉ vách nói:

- Cái này là chữ gì?”
- Vẽ kính hình trái tim.
- Đã là hình trái tim, tại sao ở trên vách.

Thay nói: Chiếu khắp”.

* Động sơn ở Nhương châu khám phá tăng: “Gần đây từ chỗ nào đến”.

- Ở Thô môn.
- Thô vương không qua suối được, các ông làm sao đi?
- Có cho học nhân gần gũi không?
- Ông định gần gũi làm gì?
- Tăng trân trọng đi ra.

Đại nói: Cũng là dùi thứ hai”.

* Viện tăng Thiên vương ở Trấn châu hỏi Quan nhân: “Thế nào là công đức?”

- Làm Thiên vương bảo vệ nước.
- Chỉ bảo vệ nước này, và bảo vệ nước khác.
- Ở tầng thì bảo vệ tầng, ở Sở thì bảo vệ sở.

Ngày 29 tháng 12 đánh phá thành Trấn châu, Thiên vương đi đâu.

Đại nói: Thích gặp Tôn nhan”.

* Hạnh Sơn hỏi hành giả Can Chất “Từ đâu đến?”

- Ở Đài Nam đến.
- Có gặp Văn-thù không?
- Có gặp.
- Khi gặp nói gì với ông?
- Cha mẹ Xà-lê nằm trên rừng gai.

Đại nói: Đi Tào Xưởng đi".

* Giáp Sơn hỏi tăng: "Từ đâu đến"?

- Động Sơn, Động Sơn.

- Khi Hòa thượng thượng đường có dạy câu gì không?

- Thời nay y, dạy y ba đường đó là huyền đạo, điểu đạo, triển thủ.

- Thật có lời này sao?

- Phải.

- Quỷ mang đau khổ xa ngàn dặm.

Trong rừng đạo nhân khóc.

Đại nói: Uổng đi ngàn dặm".

* Bách trượng thấy tăng đem kinh, Ngài nói:

- Đến chỗ nào?"

- Quảy bách luận.

- Biết rằng các pháp duy tâm, thì bỏ tướng thô bên ngoài, tại sao lại nói ông bộ lí này?

Đại nói: Há còn tiếc".

* Tôn túc thấy Quan nhân đang đánh cờ, Quan nhân nói, Xin mời Thiền Sư đánh cờ.

Tôn túc làm thế đánh.

- Buông quá thì không được.

Đại nói: Thâu toàn bộ hết".

* Tăng làm bánh bột, Mục châu nói: Làm cái gì?"

Bánh bột.

- Ông này còn thế tục quá.

Đại nói: Mới biết quân tử".

* Quốc Sư Trung hỏi tăng: "Ngoài thành cỏ màu gì?"

- Màu xanh.

- Ông này còn thế tục.

Đại nói "đúng như vậy".

* Vân Môn hỏi tăng: "Từ đâu đến?"

- Lễ tháp đến.

Môn nói: Xung quanh ta"

- Con lễ bái đến.

- Năm giới cũng không giữ.

Đại nói: Tất cả đều đần độn.

Lại hỏi tăng xem cái gì?

- Nên biết có người không xem kinh.

Kẻ một đầu hai mặt.

Đại nói: Kiểm tra lại, không phải họ.

- Tăng hỏi: Gần đây từ chỗ nào đến?

- Ở lý châu, Ta hỏi ông một việc này có được không?

- Hòa thượng có việc gì": Một mũi tên xuyên qua nước Tân La

Đại nói: Nhỏ gặp lớn.

* Thiền Sư Tịnh Chiếu hỏi Đại Sư Lăng nghiêm, trong kinh nói:

- Nếu chuyển được vật, thì giống Như lai. Như vậy thì lên được nguyên các vì sao chuyển không được".

Đại nói: Tất cả đều là người già".

- Đàn việt thỉnh tăng thọ trai, để dựng bản công đức. Thưa: Thỉnh Hòa thượng phóng quang.

Đại nói: Hành lễ có phần".

* Hòa thượng Yến Đài ở Lô Sơn gặp đồng tử trong Am Bảo Phước mang giấy, Hòa thượng nói cho ta một đôi giầy được không?

- Chân Hòa thượng lớn nhỏ; Sư đưa chân ra.

* Lão Phúc thấy tăng đang xem Bảo Tăng, Lão Túc hỏi:

- Sắc đúng là sắc nhưng không phải chân sắc, ông có hiểu không?"

Đại nói: Hòa thượng nhớ hết không?"

* Lão Túc hỏi kinh luận, Tăng thưa: "Giải thích Sớ sao sơ lược thì thế nào?"

- Sao thì giải Sớ, Sớ thì giải kinh.

Sư nói: Kinh giải thích cái gì?"

- Lược sơ thì không sánh kịp.

* Vương Thường Thị chú thích Tín Tâm Minh trình cho Vương Nghiêm, Nghiêm để xuống đất. Thường Thị thất sắc, Sư nói:

- "Vừa có thị phi, động niệm mất tâm, làm sao chú giải?"

- Hòa thượng chú giải được không?

* Lão Túc chú giải kinh Kim cang, Đại Sư giảng về giáo, hỏi:

"Nhược dĩ sắc kiến ngã
Dĩ âm thanh cầu ngã
Nhược nhân hành ta đạo
Bất năng kiến Như lai".

"Nếu thấy ta qua sắc tướng và dùng âm thanh cầu ta, người này hành đạo tà, không thấy được Như lai, làm sao chú giải?"

- Chỉ chú giải như thế.

* Sư hỏi tăng xem kinh Duy Ma Cật: "Bồ-tát Trì thế tại sao không

biết Thiên ma”.

- Buông hết thì ông ta về trời.

* Tăng hỏi Hòa thượng sao chổi bao nhiêu hạt?

- Hòa thượng nhớ được.

* Tăng đến thưa: “Thâu được Quảng Nam, đi quanh chùa Nam Hoa. Sư hỏi:

- Cứu được Tổ Sư chăng?”

- Mau đại sát hết.

* Quan Nhân xem tướng Niết-bàn, tại sao còn bi, hỷ.

- Eo trống đánh nhỏ hai đầu.

* Hòa thượng Bá Trượng Huệ Năng hỏi tăng: “Từ đâu đến?”

- Từ lâu đã nghe tiếng, dạo ở cây lớn ở núi về.

- Là cây nào? Và cái gì lớn?

- Sớm là cành nhỏ.

* Đức Thế Tôn cuối hạ Tự tứ, Văn-thù qua hạ ba chỗ. Ca-diếp muốn đuổi Văn-thù, đưa chùy lên, Ca diếp thấy trăm ngàn vạn ức Văn-thù, khắp nơi đều có thần lực của Ngài, chùy không thể hạ xuống được. Thế Tôn hỏi Ca diếp, ông nghĩ Văn-thù là Bạch Na.

- Ba lần ba.

■

PHẦN DƯƠNG VÔ ĐỨC THIỀN SƯ NGỮ LỤC

QUYỂN HẠ

Nghi Thức Tham Học.

* Luận về các bậc tham học yếu chỉ huyền diệu, với nghĩa học khác nhau, vội mở cửa nhất tánh, ngay đây vượt khỏi nẻo vạn cơ, vào rừng vườn Tổng trì. Hương thơm ngào ngạt. Ca ngợi khen Phật cổ, nay, tâm sáng là đạo, ôm ấp hoài bảo như băng Sương và trong trắng. Ngọc chân không tỳ vết, ẩn chứa kim thạch trắng trong. Hòn ngọc mang tên cổ con ly ngựa Ly long chiếu sáng, nối tiếp đến Ca-diếp Chánh tông, truyền mật ấn của Tào khê. Người tỉnh ngộ không luận già hay trẻ, người thông huyền há ngại ngu, hiền, tăng tục đều đồng một đường cho đến Thánh phàm thảy đều thông suốt. Tâm sáng thì lời được chỉ dạy sâu rộng, trí đạt thì lời nhất định đạt được đầu cơ. Liễu được vạn pháp trong một lời, cắt đứt các dòng trong bốn biển, như thế thì trời nào không rõ, đất nào không bằng. Đã có hào quang xem thấy, há không được làm gương soi cho người. Ngày nay muốn tham học đạo này, thì phải tỉnh ngộ như đèn, chiếu phá nhà tối nhiều đời. Sáng tỏ như trăng trên cao, chiếu sáng những ngã đen tối nhiều kiếp, rửa sạch được ý thân Thanh tịnh, dù mất thân vì pháp, học tiếng hống Sư tử chớ theo dã can, giống như phượng hoàng bay liệng, nghĩ đều theo hoàng tước. Lấy tinh tấn làm Sự nghiệp, biết được nhiều đời ít gặp được người kiệt xuất. Dũng mãnh làm tâm, vui vì đời này gặp được tri kỷ, phải mở rộng chánh kiến, tinh thông là chính yếu, ngoài thế gian ra không ai bằng, không sinh tưởng thờ ơ. Lời ngay nghe trái tai, chớ chiều theo tình người. Ngay lời vô tư, may lắm mới biết được quán xét.

CA KHÚC HÀNH CƯỚC

Phát tâm từ giã người thân, ý muốn cầu điều gì? Xuất gia theo Phật, tâm Thanh tịnh khác thế nhân. Mến pháp làm tăng, được thọ giới cụ túc lại được mặc pháp phục. Bà con, cha mẹ, không cung phụng miếng ngon, vật lạ, vương hầu không công thần hầu hạ. Chỉ tu hành

Thanh tịnh như băng, như ngọc, không danh, không lợi, xa lìa trần cấu, xứng đáng được nhân, thiên cung kính. Thích phạm nương vào đó cung kính chuyên cần, nghĩ đến đức hướng nghiệp ở tương lai. Lấy gì để báo đáp gia thế? Chuyên tu hạnh gì để tiêu của đàn na tín thí? Chỉ có tham tầm nghiên cứu không còn đường nào khác, cho hành sát nhọc tâm vượt núi lội suối, làm bạn với mây trắng, lấy đó tham lễ, để vào tuyết xông Sương không ngại giá lạnh, vượt nước xuyên mây quỷ rồng đều phục. Gậy sắt bay bổng, bình đồng đầy tràn, không màn chuyện được mất của thế nhân. Cùng thương lượng bạn đạo ở chốn tòng lâm, Tứ cú bách phi đều dứt sạch. Nghiên cứu huyền cơ sáng được đạo nhân, vào thất như tôi luyện kim, đuổi tà hiển chánh mình phải biết điều này, chớ để cho thân tâm tán loạn. Đạo khó thực hành thế gian dễ vương, đối với tất cả vật cần phải biết rõ, bôn ba chạy khắp nơi, xưa nay xem ra bận rộn vô hạn, ta nay phải tự biết siêng năng tu hành, chớ nên luống qua ngày tháng. Từng bước chân phải biết rõ, kỵ nhất là bị ngoại cảnh lôi kéo. Vào chốn tòng lâm tu đạo, chớ màng chuyện phù phiếm thế nhân. Lập chí cầu chân lý không từ nan khó nhọc, cắt bớt phồn hoa, bớt tạo tác. Khoát chiếc áo bá nạp, áo mây nước, mọi việc đều vô tâm lìa phiền nảo. Muôn ngàn khéo léo đều không làm, ngay đây ra khỏi đường sinh tử luân hồi, khuyên đồng cầu chánh kiến, chớ giống như ngu phu luôn thay đổi. Thân tâm mạnh mẻ vào núi đứng dưới tuyết, mới được pháp vương thường chiếu hiện, siêng năng thưa hỏi cung kính. Không tránh khỏi chào hỏi thường không đủ, chỉ duyên vào tâm chưa được an nhiên, không theo vinh hoa không sợ nhục, phải nên kiến tánh chớ chạy theo bên ngoài. Mình tự xướng khúc ca hoàn hương. Cuộc sống hằng ngày được an lạc, dọc ngang thênh thang không nương tựa. Bốn phương tám hướng tùy theo phương tiện hóa độ, Sum la vạn tượng mặc tình mở rộng, báo đáp bốn ân, cứu ba cõi, hỏi đáp theo trình độ dễ trả lời. Năm sông bốn biển vừa gặp nhau, một tiếng sấm vang âm như Sư tử rống. An nhiên tự tại vui lâng lâng, càn khôn đại địa không tội lỗi. Rõ ràng bảo ông là tăng mây nước, hãy ghi nhớ mặt về hướng Nam xem Bắc đẩu. Tán rằng:

Ngũ hồ tứ hải lịch tòng lâm
Vạn lý thiên san bất dị tầm
Thân cẩn Tổ tông minh kiến tánh
Mạc tương tề nê làm nhân sâm
“Năm sông bốn biển đến tòng lâm.
Vạn dặm ngàn non không dễ tìm.

Thấy được Tổ Tông tỏ thấy tánh.
Chớ đem củi gấu làm nhân sâm".

Sơ lược về nghĩa Đốn Tiệm của bốn Tông.

Luận về Luật Sư, tông chia có oai nghi tế hạnh, để truyền rộng Tỳ ni làm mô phạm, nghiêm tịnh ba cõi, nghiên cứu cùng tột nghĩa thâm sâu Ngũ Thiên, Thất Tụ. Cùng tận vi tố của tứ Ba la di, hai pháp Hối Quá. Trì phạm khai giá làm quỹ tắc chân thường thì có yết ma bạch ba lần, xướng lên hộ trì bốn nhẫn. Nếu không có khả năng của Tuyên luật Sư, thì đâu thể đồng thành bậc Sư Phạm.

Luận về pháp Sư, khi lên tòa Sư tử giảng nghĩa nhiệm mầu và luận bàn lý Nhị không. Lý khế hợp với Viên thường nói pháp môn đốn tiệm, chọn trí tuệ phàm Thánh. Theo bệnh cho thuốc. Lường theo Sức kham nhẫn, biết được trình độ thuần thục, biết rõ tà chánh, hoàn toàn có năng sở, biết rõ chủ khách nữ nhân quả không mê muội ở nhân gian, giáo hóa không mê ở thiên giới. Đánh tiếng trống đại pháp, há lại bỏ bến cầu. Nếu chẳng phải bậc tài giỏi Tam đức, Tứ y thì đâu thể hoằng truyền đại giáo sâu rộng như vậy. Nếu chẳng phải bậc thông đạt, thì đâu lường được sâu cạn, để gánh vác nổi, mới gọi là bậc đạo Sư dẫn dắt người.

Luận về Luận Sư, đánh chuông trên lầu, xây dựng nghĩa trong đạo tràng, dù đoạt cơ Lâm tế, có khí thế quở mắng, cao ngất như lôi biện tứ vô ngại, bịt được tiếng trống ngàn vạn loại. Tà chánh đều rõ ràng, có không đua nhau nổi dậy, cướp được phước đó trong tay, tiên bạch cốt trước thêm, hàng phục tất cả tà kiến. Nếu chẳng phải uy Mã minh. Long thọ, thì ai dám đương đầu trước mũi nhọn.

Luận về thiền giả, khí nguyện chân, Tam không vững chắc, đi đứng an nhiên, nói năng điềm tĩnh, cần ấn trí Kim cang, truyền ngọn đèn tâm của Chư Phật, chiếu phá đêm tối nhiều đời, làm ngọn đuốc trong nhà tối nhiều đời. Cắt đứt các dòng trong bốn biển, sáng được vạn pháp trong một lời. Ngay đây chỉ thẳng tâm người, thấy tánh là Phật, đồng Sư tử mà rống, xiển dương pháp âm huyền diệu chấn động tiếng sấm của Long Mãnh, nói thẳng diệu chỉ, đều là treo cao huyền ký thông suốt của Phật. Phải biết rằng đây là thắng duyên gieo trồng sâu xa nhiều đời, nếu chẳng phải quán suốt thiên cơ, làm sao được thiền an lạc của tĩnh lự. Thấu suốt được nguồn tâm, thầm khê các duyên, ngộ được tánh vô sinh, mau đạt được Sự lý, ngay đây nối tiếp ngọn đèn của Phật, sáng ngời ba cõi, mặt trời Phật luôn soi sáng mãi ca khúc không ra khỏi viện, tam chỉ an định không ra khỏi viện, bản tánh thênh thang đồng mười phương, pháp vô vi giáo hóa rộng lớn người khó thấu đạt,

có thọ tác quyền thế dễ thông, kiến chân huệ dứt nghiền nát phá nghi hoặc dứt sạch ngu muội, chánh định sinh các vọng giới, nên biết vạn pháp vốn là không, cõi trần trong một niệm, trăm ngàn diệu lý thoáng qua tột cùng. Trông thấy móng tay thu vô lượng nghĩa, ngang dọc đâu ngại, qua lại như gió, lòng thênh thang ngồi an nhiên. Viện yên lặng chìm trong hai hàng tùng xanh, cảnh vắng vẽ tâm an nhàn Thanh tịnh. Chỉ có cao tăng hỏi đến Tông phong. Bệnh thì có thuốc trừ vọng bệnh, bệnh hết thì thuốc cũng không cần, chỉ cần tôn sùng đạo. Biển Thước có khả năng luống nhọc công, Kỳ Bà tài giỏi uổng công Sức. Tánh thênh thang như biển bao dung, dù người căn khí hay thuộc hàng cường phong và như đức rộng nhân nghĩa, thuần mỹ hiền lành đều cung kính, trí mình tròn sáng được công thù thắng. Người hỏi Thiên thượng rộng hưng long, chất phát không thay đổi được ý chỉ sơn giả. Ưa nói vô sinh được Thánh thông, hết tính toán dứt suy lường, giữa mày ông bỗng nhiên phóng quang, chiếu phá vô minh đen tối nhiều kiếp, quỷ tặc Tam sơn không còn chỗ ẩn, giới định huệ, hương giải thoát, thấy biết rõ ràng khắp mười phương, là báo chư hiền biết ủng hộ, Chư thiên cao xa nhất định mang đến điều lành, điện bảo quang minh đích thân ghi lời dạy, Lôi âm chấn động pháp Trung ương, hàng phục rồng, quỷ giáo hóa cang cường. Như như bất động hành uẩn lành, trăm phước trang nghiêm tư lương vạn thừa. Đao Tổng trì giáo hóa an lạc, kham lãnh nổi thâm tạng an lạc. Không luận xuân thu, xanh và vàng ngu ngu như ngơ tâm tự tại, lâng lâng như say tánh phóng quang. Tứ cú Bách phi đều bất động, an lạc nghiễm nhiên ngồi trong pháp đường, tụng:

Hành tâm dĩ kiệt thân an tĩnh
Vọng đoạn phan duyên thế bất câu
Tuy phát bất di thông pháp giới
Hà sa Phật quốc nhất hào thư”.
(Tâm hành đã dứt tâm an tĩnh.
Vọng dứt phan duyên đời không vướng
Mảy tơ không động thông pháp giới
Hằng sa cõi Phật đều hào quang
Khúc ca tự Thánh).

Hạnh phúc thay! hạnh phúc thay! không người khóc, ngồi thiền an định thường tri túc, không tham danh lợi, không cầu chi, không theo vinh hoa không sợ nhục. Giờ Thìn thọ trai, giờ Dần ăn cháo, thô tế mặc tình lúa mì và ngũ cốc. Mặc áo đỡ lạnh nóng vì nhân thiên trồng nhiều phước. Đao trí tuệ, đuốc giới định, chiếu phá ngục đen tối vô minh,

thẳng đến cội nguồn của Chư Phật, dặn dò phải ghi lại lời này, tánh pháp ngay thẳng không cong vạy. Hỏi đáp theo trình độ không câu thúc. Từ, bi, hỷ, xả, trồng ruộng lành, rộng lượng Thanh tịnh thí vàng ngọc, tánh lặng lẽ điềm đạm thường hòa thuận, nguyện mở mắt trí tuệ cho nhân thiên. Ngũ căn, Ngũ lực dẫn dắt Ngũ thông, Tam giải thoát, Tam không, phá tam độc. Tâm Thanh tịnh không dục vọng, thường đem tàm quý làm y phục, chuỗi anh lạc trang nghiêm thân giải thoát. Nguyện không dính dáng với trần lao, pháp giới mặc tình kéo dài thu ngắn rộng hẹp, qua lại không luận tăng hay tục, Vô sinh, Vô niệm, đều không ngại, có đức có tài mặc tình dứt bỏ. Ta nay tự vui, tự an lạc, đồng đạo đồng tâm thường cùng đọc. Tụng:

Vô đức vô năng vô sở giải
Vô tâm vô ý tục huyền đăng
Vô sinh vô diệt vô lai khứ
Vô thị vô phi nhất cá tăng".
(Vô đức, vô tài không có chỗ biết.
Vô tâm, vô ý vốn đèn huyền.
Không sinh, không diệt, không đến đi,
Không phải không vô quấy phi một tăng lữ).

KHÚC CA ĐỨC HỌC

Người thời nay trọng học, thời xưa trọng đức, Đức và học giúp nhau kham làm phép tắc, giống như Hứa Do, Sào Phủ ngàn vạn ức gối đầu ngũ yên giữa rừng cây, khói xanh mây trắng làm bạn hiền đức. Võ lăng thay Thuấn nhường nước. Am cỏ Liên xã mời không được, tám bậc hiền tài Ngũ lão nghinh đón, vạch tìm cư ấn bên ngoài ngọn phương bắc, xỏ lỗ tai Hồ Tăng thì biết nhau, đồng ngồi, đồng ngâm, đồng ăn chung, nâng đàn, cầm gậy đỉnh Bích nham, điệu đàn tróc tích thái bình lâu, năm ngàn lời hay là trên đạp đức. Học được thành công thì mất đức, an lạc không động càng vô tư, cảm được thì biết được thời khắc, giống như An Sư thấy Di-lặc. Hỏi đúng ba khoa gọi là huyền mặc. Thế nhiên luận về cao huyền ít người biết, thế trí biện thông chưa phải là kỳ đặc. Nhân số trong đạo tìm nhau, nháy mắt nhướng mày chính là mục đích. Khâu Bá buổi đầu còn phảng phất, mình còn ai có thể đánh nhau. Người xưa nói:

- Càn khôn vừa hợp là thị phi, cho nên Thiếu Lâm chín năm ngồi xoay mặt vào vách". Tụng rằng:

Hưu kinh bãi luận tuyệt văn chương
Vi hiệu tiên tông tục cổ hoàng

Tâm địa khai thông minh chí lý
Thuyên để ứng dụng đắc huyền cương".
Thôi kinh, bái luận dứt văn tự
Là hiệu quả tiếp tục tông thừa từ trước của Cổ Đức
Tâm địa sáng biết thông suốt cả lý
Đưa ra hết ứng dụng được huyền cương
Tạm mượn ba nhân huyển mất bản chất
Để báo ơn Ngũ Hồ tham học đạo
Phải mau gần gũi pháp Trung Tôn.

Nhân thấy người xưa ngắm châu ngâm mới thuật lại ngắm châu ca.

Thần châu thênh thang thân rộng lớn, rơi vào viên thông không chướng ngại, vạn tượng dọc ngang đều hiện trong đó. Xanh, vàng, đỏ, trắng đều dung thông nhau, thiên nhiên bao hàm hết pháp giới, không động Thánh phàm và Cổ đại. Linh thông chiếu soi thể không vết tỳ khắp nơi, phải, trái trăm vật đều nghiền nát. Có oai thần không sinh diệt, kẻ bần khổ phải kích phát, chẩn tế trong ba nẻo sáu đường. Dẫn dắt lợi sinh dẫn ra từ ánh nguyệt càn khôn, hoặc lớn hoặc nhỏ người không khác, ẩn hiện vào trời người lìa tròn khuyết, khi dùng thì thể dụng ấy không thể nghĩ lường, lượm gạch giữa dòng sáng trong ngần. Báu vô giá châu như ý, tùy duyên gặp người giáo hóa không hư. Xuân đến ấm áp thành chân tướng, thu phân Sự thật cất chứa đầy. Tâm rỗng rang như hư không ý sáng ngời như gương. Cầu hết rỗng không không cũng không kính, rỗng rang lung linh chỉ là hạt châu, người ngu không biết tánh Chư Phật, hoạt bát Thanh tịnh thênh thang. Thánh xưa hiền nay đều nắm giữ, bốn phương tám hướng hiện linh quang. Nhưng coi vòi vọi dứt khinh trọng. Bạn lành được cứu đói. Từ đây xuất phát Oai Âm đến Thánh xưa nhận biết rõ ràng con người chân thật, nhiều kiếp không bị chúng ma dẫn dắt. Bản chất thiền tăng cao ngời sáng tỏ, Trữ đạo chẳng qua đợi năm lừa.

CA KHÚC CÙNG VỚI TÙNG NHAM ĐẠO GIẢ Ở TRÊN NÚI.

Ở trên núi phải biết làm chủ, không biết thì nhọc công ở núi. Núi xanh nước trong ở trước mắt, mây trắng lờ đờ qua đầu núi. Núi càng cao đỉnh càng hun hút, đường quanh co qua lại nhọc thân này. Lên trên vách đá ngồi suy tư, khi tánh không sáng tâm xao động buồn phiền. Nhìn rừng núi quanh co xem vách đá, khắp nơi sam tùng treo nhã giọt Sương, không biết người nào là chủ núi thật. Vọng niệm vốn không đa nguyên

chưa dứt, ta tu hành bằng Sức nào? Chưa kiến tánh không đạo đức, lấy gì báo đáp ơn đàn-na tín thí. Một hạt gạo bảy cân khó tiêu, cầu nguyện đời này được gặp tri thức, quyết Trạch thân tâm trừ gai gốc. Luôn trì pháp vũ thấm nhuần tâm điều, trăm phước trang nghiêm làm đều lợi ích cứu đời. Hoát nhiên tâm thông tỏ ngộ, trở về biết được chủ trong núi, đi, đứng, nằm, ngồi thể nhẹ nhàng, hỏi đáp theo trình độ dung thông khéo léo, thân như núi, tánh như nước, núi nước hoa trên hư không có trong ngoài, khi đối cảnh thấy giống như có hình, phải chính chắn suy tư từ đâu khởi. Ngồi nằm trong núi thường linh hoạt, không uổng công Sức dụng cầu chân. Trời trong xanh thấy được trăng sáng, chiếu khắp cả núi non. Một áng mây sáng như lụa trắng nỏn, chim bay thú chạy mặc tình ngang dọc đều là hiện ở trong bóng to lớn đó. Chúa Sư tử thường đi một mình, trăm điều lạ ngàn điều tà kinh sợ. Long vương Thích phạm đều quy y, đây là chủ chân chánh của diệu phong. Muôn vàn hang hóc đều duy tâm, ngay Niết-bàn là đường lên núi. Tụng:

Sơn Trung hữu chủ Sơn trung trụ
Sơn Thạch kinh hành sơn thuỷ ngữ
Đoan tọa sơn lâm sơn sắc tâm
Tâm ngoại vô sơn sơn thị sinh
Thức đắc sơn trung bất tử nhân
Giác trí viên minh tự khán thủ
Càn khôn đại địa cập giang hà
Tổng thị sơn Tăng hành lý xứ.
Trong núi có chủ ở trong núi
Núi đá kinh hành, núi, nước bàn
Ngồi yên trong rừng núi, núi sắc tâm
Ngoài tâm không núi là núi sinh
Biết được trong núi không người chết
Giác trí viên minh tự thấy được
Càn khôn đại địa và giang hà.
Đều là chỗ hành vi của Sơn tăng.

KHÚC CA QUẢNG TRÍ MƯỜI LĂM GIA MÔN PHONG.

Nếu còn thấy đại đạo có cao thấp, thì chân không đành phải cách xa. Như biển dung thông các dòng thì đều có tăng giảm, như diệu phong cao vòi vọi còn nâng lên, muôn mạch ngàn khe đều chảy vào biển. Thất kim bảy Ngũ Nhạc tận Tu-di, ngọc hào kim sắc truyền đăng về sau, hai, ba, bốn, bảy đều chưa nghe. Biết rằng y làm tin y làm tin dứt cơ mở

rộng, các bậc Lão túc các nơi mặc tình thi hành. Biết tâm này là gốc như đã nói từ đầu, tâm mê theo vật nên sinh nghi, hoặc trực chỉ hoặc dùng nhiều phương tiện, biết hướng dẫn giềng mối trước xuất phát cơ sau, ý chỉ rõ ràng sáng như gương, người mù không thấy mắt huệ không thể nhìn. Người sáng mắt thì thấy tường tận, không luận là hơn thua, biếng nhác, ngu si, biết tất cả đều chung dòng nước trí. Môn phong thì diễn nói chi nhánh của Tông, tức tâm này là Phật, không phải tâm cũng là Phật, nhiều đời rõ ràng không vật khác, thì chân tâm này chính là tâm ta, tâm ta vốn là từ huyền cơ lưu xuất (Đây là tông phái Mã Tổ).

* Hoặc Ngũ vị, hoặc Tam lộ, trình bày tùy theo trình độ khéo dung thông, không biết hôm nay là bản tông, mở tài năng huyền thông quên Phật Tổ (Đây là tông phái Động Sơn).

* Hoặc vua tôi, hoặc cha con, đo lường vuông tròn không khác kiểu, sĩ thứ, công hầu một đường bằng ngu trí, hiền hào biết tiệm thứ (Đây là tông phái Thạch Sương).

* Có khi gỏ có khi xướng, thêm trình độ hỏi đáp trả lời thật đúng, trong câu biết đương Sự uyên thâm, tài cao đồng khởi đẩy ra cửa, hoặc nâng lên, hoặc duỗi xuống. Điều quan trọng là tâm rổng không dễ nói, không biết người trước xuất phát đại từ, chỉ cần ngọn đuốt chiếu soi khắp nơi (Đây là tông phái Vân Môn).

* Đức sơn đánh Lâm tế hét, chỉ một mình ra khỏi Càn khôn mở sạch tất cả khó khắn. Từ đầu ai dám phân chia rối loạn. Thầy nhiều miệng cũng không nói được. Lâm cơ dọc cướp lâm cơ, nhanh như sấm đấm quả mũi nhọn. Càn khôn liền nắm trong tay, cây trúc tinh linh bửa vở não. Hoặc tân chủ, hoặc Tứ liệu giảng, mở rộng tông thiền biết chánh nhân. Tam huyền Tam yếu dụng đương cơ, tứ cú bách phi đều cắt đứt, khuyên thiền tăng chớ gắng hội, người không thông minh nương như trước bị trở ngại. Không biết được nguồn tông thì chớ lẫn lộn, nhiều kiếp ở trong biển khổ sinh tử, khó gặp được lại khó được nghe. Thân tâm dõng mãnh lên để mau thông thái.

KHÚC CA KINH LIỄU NGHĨA

Tạng kinh là ý chỉ của Chư Phật. Ngài chỉ bày môn sinh diệt, giải thích lý vô sinh, chỉ thẳng nguồn tâm, giảng bày nghĩa đệ nhất. Cắt tà nối chánh, truyền trao cho nhân thiên, ý nghĩa là vượt ngoài hữu vô, khi hành thì không tính toán, khi nói thì không vướng vào lý, không chế, hiển bày không khéo mất tiệm thứ, tám vạn bốn ngàn pháp môn, chỉ làm mê hoặc đồ chúng nhiều xảo ngụy. còn tà thì chắc chắn không có

chân trí, lập chánh phá tà cả hai đều là bí tạng. Đại Thánh vô công tất cả đều thông, ba độc không sinh Phật xuất thế. Kinh này có mấy người tin được, Kệ Tỳ nô nội khoán hoa là. Kinh thường ở trong cõi trần, bậc đại trí mới có khả năng độ hết được. Thích Phạm ủng hộ, Thiên long hoan hỷ. Ác quỷ, A-tu-la đều kính lễ. Nếu có trăm ngàn tà ma quái dị đến, nhưng khi nghe nói đến kinh này thì tất cả đều quỳ xuống hết. Kinh chân thật lìa văn tư, diễn nói Ba-la-mật đều đầy đủ cả. Hóa tướng có năng lực mở ra phương tiện tóm thâu tất cả về nhiếp nhiều ban về nhất trí. Mắt hết thấy, tai hết nghe, dụng của sáu căn như rỗng suốt không ngăn ngại nhau. Vạn tượng sum la là trần trong mộng, ai là người chịu ngũ trong mộng. Trong kinh còn ghi rõ ràng. Ma-đát-lỵ-ca nương liễu nghĩa. Thanh tịnh vô sinh là căn giải thoát, tạp niệm dứt thì phiền nảo hết. Thi la Thanh tịnh ngăn thế tục. Tỳ ni, Ba-la-đề-mộc xoa tự thân Phật chế. Ưu-ba-ly không biết cội nguồn của Tỳ-kheo, Ngài Vô Cấu mới thuyết minh tâm địa khế hợp. Bảo anh phải biết xét kỷ, luận về kinh phải biết giải nghĩa. Số kiếp như hằng sa trải qua vi trần, không biết kinh này mê mãi mãi. Người giải Không là địa vị Phật Tổ, phân tích rõ ràng căn bản trí cho chúng sinh. Lợi mình lợi người giáo hóa vô biên, vọng dứt phan duyên thành Đại sĩ. Khuyên người và trời lắng nghe liễu nghĩa, ngay đây ra khỏi sinh tử luân hồi, ngay đây vô tâm rổng không vô sinh, bỏ đoạn thường có thể đạt được sở đắc. Duyên khởi không nhân không gương đặt tên, chỉ thấy viên âm là thù thắng nhất. Nói rõ cho người trong đạo siêng đọc kinh này chớ bỏ quên. Lại nói:

- Như thế được không không bỏ?”.

KHÚC CA PHẬT ĐẠO

Đạo Phật rất rõ ràng, rõ ràng thì không đúng, không đúng thì không biết rõ, vạn tượng đều hiện, mặt trời, mặt trăng sáng ngời trên hư không. Ta và người đều lạnh như băng, kính băng thì không phải chân, kiểm tra lại thì dứt thân sơ. Mặt trời sáng rực không hoa, xưa nay đâu có gì tồn tại. Cơ hư giải thích huyển, vọng tự trình bày. Chỉ bày không được, hoàn toàn thành điểm lớn. Chỉ được thì mất Tông, vọng nhận Tây, Đông. Đạt được bản thức vốn không, kiếp tận không thông. Nhị thừa không hiểu, như lấy đá đè cỏ. Gốc cỏ chưa sạch, thì lá không thể khô. Cỏ và lá đều quét sạch, thì đâu còn gì phiền nảo, tông ta ngay đây cắt đứt, sinh diệt như thái hư. Biết được sinh diệt, theo căn cơ chuyển duyên, đâu cần dùng kim, dùi. Ngay đây phải thấy mau, thấy được thì không sai, chính là nhà ta. Nhà ta không một vật, chúng ma không

khuất phục. Ba đời Như lai đều từ đây lưu xuất. Hằng ngày không làm Tổn thương, chạm mắt đều rõ ràng. Miệng phóng hào quang, mãi mãi xưng dương. Càn khôn rộng lớn, nhân vương pháp vương, không quyết định như vậy, mặc tình tự đề cương.

ĐẠO CỔ HOÀNG

Đạo xa xưa thản nhiên, thản nhiên thường tự tại, trí tuệ và ngu si, tà chánh thành trở ngại. Khắp nơi đông, tây, nam, bắc, không rõ vọng thành tạo kiến giải. Tâm sáng tất cả đều sáng, tâm mê muội tất cả đều mê mờ. Sáu cửa lặng, lục thông, tam độc thành ba cõi đều là ý căn sinh ra, không cần sinh vọng giải. Địa thủy và hỏa phong, tứ thông làm Tổ đại. Tổ đại nếu không tỉnh ngộ thì con cháu rổng không hoang đường. Tám vạn bốn ngàn môn, đều kết thành một khối. Sum la mặt trời, mặt trăng đều có phần, nương vào địa vị không trái nhau. Hán ngọc và Hồ thủy, nước Cửu hạ chảy nhanh, kỵ nhất chớ vọng bày, chỉ bày thì mất hết bệnh. Mắt trong sáng bình thường, hoa đốm trong không há có thể mất. Những người tham học xưa nay, cho đây là tương đối thích hợp, không qua được cửa đại và trung, cuối cùng căn bệnh không hết, cho ông vạch hư không, giải thoát quán tự tại, thì nay tất cả đều thông, rỗng suốt mười phương giới.

KHÚC CA THỊ PHI

Người học đạo xuất gia đều phải biết, ở trong chúng tòng lâm nhất định không nên thiếu, từ lớn đến nhỏ từ xưa đến nay đều giải thích về đạo đức, chớ giống như hạng người ngu phải và quấy. Nghe nói tất cả tâm ưa thích, nói xấu thì hận mãi không nguôi, xấu tốt cũng đều từ tâm mình sinh ra, chớ tìm đạo lý trong tâm tốt xấu ấy. Người thế gian phần nhiều là vô trí, không biết suy nghĩ về phải, trái. Bậc đại trí thấy rõ nó, tự dung thân vào Vô địa. Tử Lộ từng gặp ngư phủ quở, phu tử mặt hổ thẹn chân quên mang giày, Xá lợi trí huệ đệ nhất cũng bị ngu phu đích thân đính chính. Như lai dùng từ nhãn nhìn chúng sinh, thông suốt xưa nay tỏ bản tế. Thấy Châu Tần và Hán Ngụy, nước mất, nhà tan đều là điều này. Nhiều đời thị phi là nhân địa ngục, nếu nghe nói thị phi thì phải hiểu tường tận. Ta nghe nói tâm không khởi, chỉ thị phi này thì phải lãnh hội được ý chí. Đôi lời phù phiếm tiêu không được, hỏi gì đến chuyện Tổ từ phương Tây đến. Cần phải biết rõ nguồn cội, hiểu được thị phi này đúng là Hữu địa. Nếu có người đến nói thị phi, thì bảo với họ ta nay biết được ông.

KHÚC CA NGƯ TRỐNG

Giữa trời đất, tận vũ trụ không theo bốn thời, thà đồng với ba đời, làm cá ngoài sóng xanh, làm thành cây trong cung Bạch Liên. Đầu đuôi đều đầy đủ, vẫy Sừng đều có, tâm rộng bụng lớn thì sống lâu, thân ngay bụng lớn tánh rỗng rang thì không chết, rỗng rang tự tại hoàn toàn không phạm, ở móc vàng bặt dứt danh ngôn. Kệ nguyện lớn ở ngọc, sum la không ngại, khắp các chùa cho là cát tường, vạn tượng đâu giống với càn khôn, mà làm giờ tốt gõ tiếng, luôn luôn đánh thức hải chúng trong mười phương đến. Mỗi mỗi đều truyền âm Hồ Ngũ thiên. Tăng bỏ mùi hương trù tối thượng, phóng ngàn ánh sáng không giới, không lẫn lộn với nhân thiên. Hít khí thái hư, Đại sĩ thầm nghĩ: Nghe được điều này thì tâm thần sảng khoái, nhiều Thiền tăng hồ đồ nghe điều này thì ngũ say trong nhà. Sáu luật không câu nệ, tám âm đâu có ngại. Danh lợi bốn ác đã trừ, trong ngũ mỹ thì thanh không đến. Miệng nhả lời châu, khó gặp, được người quý khác. Sừng rồng duỗi ra, ít gặp được kẻ biết rồng, ẩn thân vào hang vàng, sợ làm tiên quy cho chuông trống, chỉ dạy bản chất tinh khôi và cùng với đồng chân làm đồ vật. Ngoài sông hồ đâu giống cá điểm trán. Sông núi tùy thân, từ khi có thề xung thiên học tăng đều đến nghiên tai nghe viên âm giải thoát. Môn Phổ nhãn được mở, thấy được rộng hẹp của càn khôn.

KHÚC CA CÂY GẬY

Tám đốt chín khúc có mặt khắp non sông, đầu và chân đều thấy rõ khai mở tuệ nhãn cho người, không từ trời không từ đất mà có, tung hoành dọc ngang trên hư không không ngăn ngại. Thường đem cây gậy đánh động người căn thượng, một nhóm Thiền tăng leo đồi và ngũ say, hoặc lên núi, hoặc qua sông, dùng nó hướng dẫn đi trước không cần khủy tay. Chín châu bốn biển mặc tình nhảy lên, người tài tình lập tức qua được mé kim luân. Thật là người tài tình vững vàng mới kham nỗi cho gậy nương. Đầu đuôi trở về chủ vào mục đích đảm đương, giải thoát và Văn-thù cương giới rõ ràng, bản chất của Thiền tông lấy gậy vỗ vào xương sống.

KHÚC CA CÂY GẬY

Ta có một cây gậy chạm khắc từng lóng xoắn ốc như thế núi, ngang gánh thiên hạ khêu hư không, tà mỵ thấy đều vỡ mật, thật vững vàng cứng như sắc. Đánh vào đất thì núi sông đều nổ tung, có khi quậy biển cả rồng hung dữ cũng phải phục. Đương lúc Khiên Đà Khư La

nghỉ, được ngu ngơ tỏ được tông của mình, không phải hiệu lực rỗng không của Văn-thù, thì giống như luận bàn mà không cần khai mở, luận bàn trên văn tự mấy khi được ra. Sơn Tăng thấy không chấp nhận, dộng gậy bảo y phải tinh tấn, phấn chấn lên để cho vạn tượng đều sáng tỏ, rõ ràng. Nhai Sa A Kiệt nát như phấn, dạy trời người phải biết rõ. Mỗi bậc anh hào thêm sảng khoái, khi xưa Kim sắc cầm một mình, ngày nay Phần Dương đích thân ấn vào lòng bàn tay, ấn khả các tâm sáng như mặt trời, chưa biết chánh tà chớ lẫn lộn, chọn lựa dạy anh em kỷ lưỡng. Mắt bờm ngựa thì ai biết, người biết được là cành nào? Thôi nói đông bắc và nam tây, không Ẩm Quang đích thân phó chúc, thì làm sao thành rồng bay lên trời. Bậc đại trượng phu phải dõng mãnh, định lâu thì Thánh phàm dứt tung tích. Ngay lời quét sạch trần cấu, cầm gậy lên đánh vào đầu. Tụng:

Nhất điều trụ trượng thích kiệt kính
Trực loa văn bạo tiết
Tầm thường kiên thượng hoành diêm
Đại địa càn khôn thiểu cán
Cù khai mộng độn ngoan si
Như kim trác tại Tây Hà
Chủ phương tác ma điểm xuyết.
Gậy soạt một cái lên thấu đỉnh
Ngay xoắc ốc nổ tung đốt
Bình thường trên vai gánh ngang
Đại địa càn khôn đều nắm xoay vần
Khai mở những người đần độn ngu si
Đãnh phá linh lợi sáng tỏ mũi nhọn
Nếu nay xây dựng ở Hà Tây
Thì các nơi làm sao nêu tên.

KHÚC CA MỘT CHỮ

Chư Phật không pháp nào để nói, Phần Dương lược nói một chữ, không liên quan gì đến giấy mực văn chương, đâu phải nói theo Duy Ma đốt sạch. Tam thừa không phải là Tông ta, vạn hạnh chẳng phải ý của người khác, chỉ có tự tâm thấy tánh, chấp nhận như trước thì không đúng. Thế giới trong cõi trần thì vô bờ, hành động tự tại tiêu dao. Đầu lông biển núi vô biên, rộng thênh thang dạo núi ngắm biển. Ca một chữ trăm vạn kệ, xác thực truyền nhau, truyền cẩn thận, từng câu u vi nhiệm mầu huyền diệu, chỉ có một cái huyền của bản huyền, tông trí

Ẩm Quang đồng chứng minh, cháy mắt muốn cung hành chánh lệnh, đồ chúng dị giải uổng thi công, loạn tưởng trong đường nhận phàm Thánh. Không cần cầu, nguồn không mất, vọng niệm vừa sinh đen như dầu hắc. Mây nỗi huyễn hóa tánh vốn không, mê chân một tấc vuông nắm vật huyển, nhiều đời mê chưa từng tỉnh, biến kế hà sa vọng bệnh trói. Nếu nay chứng được nguồn bản nguyên, linh khí hoát nhiên lìa chánh tà. Phần Dương ngay lời biết tư lường, thoắt thấy ông theo trần quên Phật tánh. Tám tiết biến một tâm pháp, thầm thầm Na già thường tại định. Trời xanh ngọc rơi vào gia phong này, tin được tay đưa lên khéo đáp ứng. Ném kim vào nhà phải thương lượng, ca ngợi một chữ trong sáng như gương.

TÁN THÂM SA THẦN

Từ bi cứu độ chúng sinh phước hà sa, hiện gian giáo hóa bạch xà. Nanh vuốt nhỏ nhọn làm kiếm bén, bản chất hung dữ làm Thâm sa. Mũi cao, lời nói vang thấu núi, tai lớn tợ bánh xe, hai mắt đen xa trông giống gương vàng, xé tơ, hai mày chìa như thuổng sắt, vừa xoắn ốc vừa ngọc trai, da nứt nẻ thân nóng hực, chân đạp sóng nước lộn biển cả, tay vạch thiên môn mở mặt trời, mặt trăng. Hiện uy linh như giận dữ, từ xa trông thấy làm cho người khiếp sợ. Đầu lâu làm chuỗi anh lạc đeo, thân mặc da mãnh hổ, độc xà, áo Sư tử, quần Tượng vương, lại quấn độc long quanh bụng, chẳng những người thấy thấy khiếp sợ mà tất cả tà ma đều hoảng vía. Bậc đại Thánh có lòng từ chân thật, hiện tướng người nhân gian không biết, đều theo tiền kiếp buông thả ngu si, không tin đại bi thi hành phép tắc, hoặc kinh trời, hoặc động đất, hô hào gầm thét vang vội đất trời, cảnh giác chúng sinh tỉnh cơn mê, đập gõ người si đích thân được phất tử. Ta nay biết được phương tiện, lợi ích chúng sinh quan sát căn cơ ngàn vạn sai khác. Đuổi sấm đánh gió điện chớp, cơ phong sấm chớp như tên. Tiếng nổ ầm ầm động đến uy trời. Nổ sáng rực phải san bằng gò núi đều thành bình địa. Kiếm, kích, thương, đao độ hủy hoại, giáo hóa nhân thiên quỷ thần đều phục, ngang ngạnh can cường đều chiêm lễ, phóng quang sáng rực càn khôn Thanh tịnh, hả hê dừng sóng biển thanh bình. Ta nay khen ông thật Kinh thông. Như lai nhiều đời đích thân thọ ký. Tụng:

Uy linh bất trắc hóa nhân thiên
Hiện chất tam thiên mãn đại thiên
Nhất niệm biến thiên vô lượng kiếp
Hà sa Chư Phật khẩu thân tuyên.

Uy linh khôn lường hóa độ nhân thiên
Hiện thân tam thiên đầy cả đại thiên
Một niệm biến thu vô lượng kiếp
Chư Phật hà sa đích thân dạy.

KHÚC CA BÌNH PHONG

Ta có một bình phong tinh khiết, xinh đẹp phô bày từ xưa đến nay, dạng bình thẳng màu trắng, gọi là Thiền cung, không trang điểm chớ ra công, có thể ngăn được ngọn gió Nam của kiếp hoại xa xưa, khói trần mây móc đều không vướng mắc, vạn tượng sum la đều hiện trong đó. Người ngu không biết người trí thông trước, chứa tuyết làm tuyết thật không giống nhau. Định Quang được Năng Nhân thọ ký Thích-ca nhờ đây giáo hóa người mê muội. Vuông chẳng thể tình viên dung, chỉ ở nhân, thiên. Thiên không cùng. sĩ, thứ, công, hầu là cảnh đẹp, bàn, tiện, ngu, si chỉ cách vách, nghe được kính ngưỡng thì khó gặp. Trăm ngàn muôn kiếp mất hình dung, nếu nay không biết có phương tiện kéo nhiệm mầu, thì đâu thể ngắm được bình phong trắng, gân cốt có không dấu vết, thì không cho phí nhiều công Sức. Ngọc Kha Nguyệt trường thư luyện sáng, chiếu khắp càn khôn dụng vô đức.

* Một hôm Sư cầm gậy đi đường, có người hỏi:

- Trong tay là vật gì?"
- Thật không biết thời.
- Đệ tử có lỗi.
- Tha cho ông. Nhân đây có bài ca.

Một cây gậy trong tay đở đất, chống trời thật vô giá, đầu đuôi xoay tròn nhanh như điện chớp, chịu làm quy củ cho các nơi, bảo người học thiền mạnh dạn đưa ra. Lội nước, lội núi đều nhờ nó, gánh ngang thế giới nằm trên hư không. Chỉ ra càn khôn nguồn giao phó cho. Dạy y dùng dọc ngang tự tại, lượng khí vuông tròn khéo dung thông, ít biết nhau thì chờ lừa dối. Hoàng Bá, Cao Bình thật là lỗ mãn, Đức Sơn Lâm Tế phô bày hết, Hà Trạch sáng tỏ kế thừa Lục Tổ. Người sau ít chày đá, trong tay cầm nắm không mổ xẻ được. Chiêu Dương được tâm, Mục Châu, Bảo Thị khai pháp đường hơn xưa nay. Dạy Thiền tăng chỉ đường đi, trên vai gánh y thật cay đắng, bình bát đã được ít nhiều, ngàn ngàn vạn vạn đem đến đây. Nếu nay nhắc nổi hay đem theo thân, nhưng đao núi tự xem lấy.

KHÚC CA SƠN TĂNG

Phong thái trác việt, nay bạc tóc đen đã từng đi khắp non nước và bể dâu, gặp nhiều bậc tôn Sư, đích tham kiến, hoặc thưa hỏi hợp với thiền pháp, hoặc mở cơ phong đưa ra thi hành, hoặc nhiều người cùng đường, hoặc đi một mình rồi dừng chân leo lên cây tùng vạn năm. Một cây cao chất ngất, trong rừng cây ngàn Thánh. Trăng sáng vằn vặt trên không, thời gian trôi qua trong vũ trụ, long đong ẩn náu chốn sông Tương. Do đó, núi ngưng định, thân tâm được tự tại, đều ở giữa ngọn hùng vĩ, ngồi yên lặng lẽ và rỗng lặng đều ngơi nghỉ. Hoặc gậy kinh hành, hoặc gặp người chỉ ra điều thiếu sót. Trong bóng sáng báu làm ngọn đèn sáng trong cõi ngọc, luôn luôn làm cho đánh động, mềm như bông, cứng như sắt, một khối chân tâm thường sáng tỏ, dọc ngang không ngại qua lại như gió. Vận dụng há còn kẹt thời tiết, thản nhiên rỗng rang không còn vướng mắc. Hằng ngày ăn cơm, uống trà, lạnh thì Sưởi ấm an lạc trong nhà, nóng thì nghĩ dưới gốc tùng xanh. Mặc tình từ vương hầu đến đàn việt, không sợ đóng cứng, nứt nẻ, sum la vạn tượng không thể ngăn. Sau cơn mưa, mặt trời, mặt trăng đều sáng tỏ, chấn động uy thần Sương tuyết ngưng, cơ phong vang dội như sấm chớp, lập tức không thấy còn mảy may, ai lại đem tâm khoe khéo vụng. Có người không biết hỏi như thế. Hãy nói cùng chống đỡ ra chống đỡ.

KHÚC CA THỌ SƠN

Thọ Nhạc Nam Đài. Trăng báu từ lâu đã ẩn một vầng. Đại tượng tròn sáng hiển bày ba câu. Cao ngất hiên ngang, nhanh như điện, ngu mê chớ lầm. Hoặc khai thác nên ra vào hư không, hoặc thâu nhiếp kim khó qua cửa đạo. Đạo quả thuần thục thì không lạm dụng thuốc ở lời giảng giải. Những hạng người có học nhiều, có cơ ở đường ngôn ngữ. Hoặc sấm sét kinh sợ ở vũ trụ, dứt đường phàm Thánh, hoặc chỉ bảo ở càn khôn, quần linh đều vào. Còn sinh còn sát không ẩn náu vô riêng tư, vàng thật trong nước đẹp không nặng, ngói gạch đường trần không nhẹ. Như trời che, đất chở, kẻ cùng tử về nhà, nhiều phê phán sai lầm cùng nhau tranh cãi. Rõ ràng không sai, đâu cần phải nhọc công tìm kiếm. Tràn ngập chữ khắp mười phương thế giới, thênh thang chữ sáu đường rỗng tếch. Thật không thể nghĩ bàn, chánh tông khó mai một. Tổ Tổ truyền nhau, Phật Phật thọ ký. Ha! ha! Chớ ngũ say. Ca tụng, đạo lý rõ ràng. Tụng:

Thước điện cơ dĩ tảo trì
Bích nhãn Hồ mạc dương vui

Đại hải long tiểu thuỷ quy
Thọ nhạc tủng nhật nguyệt để
Hổ báu bôn ba tẩu
Sư tử hống toàn sai
Chánh tông thường bất hủ
Tà đồ vật cường vi
Thị phi đô bất quản
Chân cá pháp vương nhi.
Cơ sấm chớp đã chậm
Mắt Đạt ma không chớp
Rồng nhỏ, rùa nước ở biển cả
Thọ Nhạc cao ngất cuối mặt trời, mặt trăng
Hổ báo bôn ba chạy
Sư tử hống kết oai
Chánh tông mãi bất hư
Phe tà không mạnh được
Thị phi đều không ngại
Thật là con pháp vương.

KHÚC CA PHÁP THÂN

Toàn thân thênh thang. Nhân, thiên không suy lường. Dù vô niệm vì vô tư, lá có ân và Sức, khai triển thì không buông thả, thu vào cũng không thời khắc. Hiện ngàn dị tượng ở nhân thiên, giáo hóa vạn loài lâu dài ở thái cực. Ra oai linh vô biên các cõi, há ngại tinh thần giáo hóa chúng sinh. Có trong thức giới, thà mất quy tắc, chớ nói vô công, đâu không luận bàn tịch diệt. Khởi lòng từ để cứu khổ, có ân thì vận dụng được đại từ, mà ban vui vô đức. Hoặc nắm, hoặc thả chỉ ở lâm cơ. Hoặc ứng dụng hoặc thi hành, dung thông sáng tỏ, dùng thì biến khắp mười phương, thi hành thì không thiếu một mảy, buông thì phóng khoáng khoan dung, nắm lại thì Tỳ-da im hơi lặng tiếng. Thật không thể nghĩ bàn, hành được thì dừng được, thì ở trước mắt chừ. Nguy nga không thấy, ở cõi trần chừ. Thênh thang làm sao thấy, có tác năng, vô tâm vô ý, thượng trí nghe thôi. Hạ sĩ tinh thần sảng khoái thấy được, căn bệnh mắt không còn. Dòng nước chảy thông minh bạch, chỉ cần tâm khai mở, không ngại đạo lý xưa nay, một niệm không thông có bế tắt, thoát nhìn tâm khai không ngăn ngại. Dù là sợi tóc không thu, sẽ đồng chí hướng không vương, lập tức báo khắp nhân thiên, rõ ràng cái này không phải, lại nói cái nào là đúng.

KHÚC CA NGẮM NGỌC

Ngọc tròn sáng biểu hiện ánh sáng bên trong, từ lâu vùi trong bụi trần chưa rõ hình. Chạm vật dụng sáng vô tận, ứng duyên chuốc đời đời vô sinh. Thường sáng ngời thể không vết tỳ, tùy cơ duyên hóa độ, gọi là tăng gia. Người nghèo khổ thường cứu độ, bậc hiền nào giúp anh hoa. Không ở trần, không ở thiên, trong Tỳ-lô tạng biết vuông tròn. Có mưu cầu thì không thấy, vô tâm đuốc soi sáng vật yên tịnh, Thiên y Trung bửu dụng vô biên, nhiều như vậy đem dâng cúng Tổ Sư trước, chuỗi anh lạc đích thân truyền nhiều tay, Tây càn Đông độ giáo hóa nhân thiên. Nay nếu được thí không nghèo. Đại bi dang tay thi hành tâm rộng lượng, lợi ích giải hạnh phương tiện huệ, lợi mình, lợi người đều tròn khắp.

KHÚC CA NƯỚC TÁNH

Dòng nước trí chảy thông thương không cạn, lặng lẽ rửa đời dị sinh diệt. Đưa người độ vật biết vuông tròn. Thấm nước ruộng tốt nhiều hạt kết, nuôi cá rồng hỏa ngục mát, những người khát nước đói gầy đều no đủ, khổ não đầu tiên nước không đục, trên trời nhân gian thường tươi mát, sóng dừng các dòng thông thương, ngàn sông trong nguồn, vạn tượng rõ ràng đều không ngại, các loài linh minh được cứu độ.

KHÚC CA PHƯƠNG TRƯỢNG TỐ BÍCH

Tố chất vườn vàng không dấu hở, không cần tốn công nhọc Sức, bên trong biểu hiện chiếu sáng cả nước, khỏi cần bàn tay điêu luyện vẽ, vào trong nhà này tâm không động, tuyết Sương trời độ rõ ràng, kiến ngọc đèn tô đêm ngày sáng chói, chiếu sáng ra khỏi đường sinh tử luân hồi.

HAI MƯƠI BÀI CHỨNG ĐẠO

1. Nhập Thánh siêu phàm cắt đứt tình ái, chớ cùng người ngu buông thả tham sân, sáu căn dứt diệt tà tư lậu, thì được ánh quang giải thoát thân.

2. Nhập Thánh siêu phàm dứt sinh tử từ bát địa liễu phiền nảo, bỏ được ngu si vô minh, khổ, chính là người viên thông tự tại.

3. Nhập Thánh siêu phàm thoát ái ân, không dễ qua xuân thu, chặt đinh cắt sắt siêng năng tinh tấn, đề hồ là thượng vị quý nhất.

4. Nhập Thánh siêu phàm thoát thế thân, để cầu đèn tâm Tổ ấn, sáu đường, tám giải thoát, tam minh đều thấu triệt, mới xứng đáng nhận người cúng dường.

5. Nhập Thánh siêu phàm cắt ái từ thân, chớ khinh tội nhỏ, bát

không nhân quả. Như nay thấy người ngu si, vừa hơn người thì bỏ người thấp hèn.

6. Nhập Thánh siêu phàm cắt ái từ thân, trừ vọng niệm dứt tình trần, tâm cùng trăng sáng thêm hình tượng, vạn đức trang nghiêm một hạnh nhân.

7. Nhập Thánh siêu phàm cắt ái từ thân, thì phải mạnh dạn chớ nương tựa, không nên để vui danh lợi xâm nhập, mất hết đức hạnh cao hiền.

8. Nhập Thánh siêu phàm cắt ái ân, thì như hạc một mình không bầy, lông trắng đỉnh đỏ, thiên nhiên có hạc kêu liệng trong mây trắng.

9. Nhập Thánh siêu phàm cắt ái ân, siêng năng tinh tấn không nên thiếu, siêng năng cúng Phật đốt đèn, dâng quả đốt hương không mỏi mệt.

10. Nhập Thánh siêu phàm cắt ái ân, ý chí bỏ nhà phụng thờ đức Từ Tôn, khăn bình tinh tấn tâm không mỏi mệt, nguyện làm con cháu thờ Không Vương.

11. Nhập Thánh siêu phàm cắt thân ái, như một mình làm vui với áng mây, tuyết Sương không làm thay đổi được tánh Kim cương, cõi này phương khác làm đại nhân.

12. Nhập Thánh siêu phàm cắt thân ái, ráng đỏ mây bay vượt ngôi sao, tạo hóa theo thời tuôn mây mưa, thấm ướt sơn hà thay đổi mới.

13. Nhập Thánh siêu phàm thân ái, tự tánh thiên nhiên tợ như mây trôi. Mây bay trên không không ngại đường cao thấp, khí dung hòa vượt qua tất cả.

14. Nhập Thánh siêu phàm cắt thân ái, dời núi lấp biển đường thông thương, không từ nan Sự tiếp độ nhọc tâm, chỉ sợ người ít gặp người.

15. Nhập Thánh siêu phàm cắt thân ái, một lời hợp với đồng môn, chớ đem tâm chức rỗng không tìm, mặt trời mặt trăng chưa từng tối.

16. Nhập Thánh siêu phàm cắt thân ái, phải bất đồng loại không đồng bầy, từ, bi, hỷ, xả, càng lợi ích, không ở công, không ở văn.

17. Nhập Thánh siêu phàm cắt đứt thân ái, thì tâm ý hợp với thiên chân, rồi quang phản chiếu sáng xưa nay, biết được người ngu là người trí.

18. Nhập Thánh siêu phàm cắt thân ái, càn khôn đại địa thân ngại, hư không mở, thu không tăng giảm, luôn luôn làm tăng lợi ích quần sinh.

19. Nhập Thánh siêu phàm dứt thân ái, không cho chúng ma tăng

ngu si từ nay bớt dùng chày Kim cang, đập nát Tu-di thành bụi trần.

20. Nhập Thánh siêu phàm cắt thân ái, như rồng bay trong Sương tỏ mây lành, thân làm sấm tuôn mưa lúa tươi tốt, vạn vật đều được chúc Thánh quân.

NGHĨ VỀ HÀN SƠN

Trời mưa ruộng thấm ướt, gió lây cây thêm lạnh, lúc ấy người đều đi, Sơn ông ngủ trong nhà, như người say không biết, như si tóc mai hai bên, khỉ kêu sợ tái mặt, đưa ra một cặp vượn, tốt là ở Phần Dương, như dãy núi Tử Hạ, như ngó sen Tây hà, hương thơm quả Nam quốc, khách thôn quê tranh nhau hái trước, công hầu đợi ăn sau. Trọng ni không dạo cảnh, chỉ có ta biết rõ tin này. Mặt trời mọc phương Đông, tia sáng chiếu ra, sáng tỏ phần vạn tượng, nước tinh khiết tuôn trên Sườn núi, bướm vờn hoa tùng rơi tơi tả, chim kêu bên khóm yên liễu sum xuê, nào có thể ai biết được ý này. Khiến ta nhớ lại Nam Dương, cách đường nhà ta không xa, kim giới tiêu biểu là cầu vàng. Trên đảnh hoa hương tùng tỏa ra, mặt trời lên làm tan khói lam, tất cả hang động đều mát mẻ. Tử Phủ hàng vạn bậc cao hiền, ta cười Hàn sơn cũng cười, dưới gót Phong Can nhọc, Vô đức ở Tây hà, trong tâm nổi lên nhiều hoang dã. Thái hư trùm cả thế giới. Biển, núi liền sóng vỗ, mình ta ngồi biết ta, tiếng chuông tụ lại hòa diệu. Muốn nói nói không cùng, vỗ tay cười ha ha. Trăm phước tướng trang nghiêm, từ đầu đường dài đó? Mây sinh không dứt trong hư không, mưa rơi ngập ao đường, chim mùa xuân kêu ríu rít, chim nhạn mùa thu đâm đầu xuống vội, ai biết được ý này, chỉ có ta giáo hóa ở Phần Dương, vừa khéo bay lên, phải biết một điểm chân, xưa nay nghiền ngẫm chí lý. Sáng tối chỉ hạt bụi khác, mau ngăn được gió Sương, mưa trên trời rơi xuống đường liên tiếp. Khách trong núi Thiên Thai, tức cùng ta gần nhau, nhiều kiếp chưa từng quên. Năm dài là thời gian nào? Hoa lục thơm đầy bờ, ân vận tùng vang khe suối. Tam đảo mây khai tĩnh. Núi Ngũ phong mưa đã tạnh. Xưa nay thường không mê muội kim giới nhìn khoảng trời xanh, hư không lặng lẽ. Người mới đến đây, trăng sáng soi song cửa, mặt trời sáng xuyên vào nhà, đàn hạc đậu trên cây trước sân, chim hót ở sau đài, ai đồng lòng đắc ý. Ngước mắt xa nhìn Thiên Thai, toàn thể là Hàn Sơn, chỉ có thể đến nằm yên nơi đây. Bắt vượn trên đỉnh cao, thả cọp bên khe đá, hoa theo hương gió thoảng, mưa lòn qua khe đá tùng, rừng trúc thẳng hàng, ngỡ rằng là Thần Sơn.

Đời Đường sau Lục Tổ môn nhân lập Đại Sư Hoài Nhượng làm

Tổ thứ bảy. Kệ rằng:

1. Đại Sư Đạt Ma.

Ở Tây Thiên Tổ Bồ-đề Đạt Ma là Tổ 28, khi sang Trung Hoa là Tổ thứ nhất, kế thừa tông của Ca-diếp, được pháp Ba-la-mật. Sáu chúng đã điều phục, ba lần giáo hóa đã hoàn tất, tiếng tăm vang cả Trung Quốc, ánh sáng phát ra trùm khắp nơi.

2. Đại sĩ Huệ Khả.

Chặt cánh tay cầu pháp, đứng ngoài trời tuyết ngập đến gối, xưa nay ít ai sánh bằng, cúi mình lễ bái sát đất, nguyện mở pháp môn Cam lồ, rộng độ chúng sinh, chẳng phải là nhân duyên nhỏ, tất thành đại Sự.

3. Đại Sư Tăng Xán.

Người đời thấy Sư bị bệnh cùi, nhưng Tổ Huệ Khả biết Sư là bậc đại khí. Tăng Xán biết mình nghiệp nặng xin Thầy dạy pháp sám hối. Sư dạy "Tánh tội vốn không". Tăng Xán ngay lời nói liền ngộ được nguồn chân, biết được Phật Pháp Tăng không hai. Được dạy pháp môn trí tuệ, chí nguyện hoằng dương pháp Tào khê.

4. Đại Sư Đạo Tín.

Sư giáo hóa tùy theo người hỏi, qua lại đều không ngừng. Nhìn thẳng lên hai ngọn núi, đỉnh rỗng không phân nhất khí. Đồng tử Pháp Dung Tổ Ngưu đầu đến thọ giáo, pháp truyền rộng khắp nơi, Đế vương tự mình lễ bái.

5. Đại Sư Hoằng Nhẫn.

Mới sinh ra đã khác đời, lượng trùm hư không. Mẹ là gái đồng trinh, gặp vị tăng có tướng trời ngũ. Ai cũng đều khen ông tâm tốt không ai bằng, dung mạo cao to lạ thường, ngàn Thánh một chân thân.

6. Đại Sư Huệ Năng.

Lẫn lộn trong thế nhân khó lường được, phương tiện làm tiều phu, hỏi đạo tìm tri thức. Siêng năng bỏ ngu muội thế tuệ, được ý chỉ Hoàng Mai. Ban đầu xem sách Bạch ngọc, chí nguyện đeo đá đạp chày giả gạo, hành báo ân không chỉ một.

7. Đại Sư Hoài Nhượng.

Ngài đã được tặng hiệu Quán Thế Âm còn gọi là Hoài Nhượng, hễ gặp điều nguy nan đều đem điềm mộng ra nghiên cứu, không có cay đắng nào không xem nhẹ, ứng với lời tiên Thánh. Về sau được truyền thừa, tùy theo trình độ giáo hóa, để thấm nhuần tươi tốt.

Tụng tựa Huyết Mạch Truyền Pháp Chánh Tông của Lục Tổ.

Tụng: Huệ Năng mật ấn phó Quan Âm.

Bách Trượng thân truyền Mã Tổ tông.
Hoàng Bá đại trương thân Lâm Tế hát
Tam Thánh Đại giác giải tham tầm
Hưng Hóa lưu tâm thông nhữ hải
Bảo ứng hội cùng Phong Huyệt thâm
Thủ Sơn nhất phái Tây Hà chú
Lục thất tông Sư tử Hải Khâm.

Huệ Năng truyền Quan Âm, Bá Quảng truyền cho Mã Tổ, Hoàng Bá xiển dương sâu rộng đến Lâm Tế hét. Tam Thánh đại giác biết được đến tham vấn, Hưng Hóa chảy mãi đến sông biển, Bảo Ứng từng vào sâu Phong Huyệt, Thủ Sơn chảy một mạch đến Tây Hà. Sáu, bảy tông Sư bốn bể đều khâm phục. Sư tử lông vàng đầy đủ nanh vuốt, tiếng Sư tử rống chấn động khắp rừng sâu, cả bầy thú đều bặt dấu tích. Chúng ẩn trốn không dám xâm phạm, chỉ có Ngũ Hồ chân Đại sĩ đua nhau nhặt kim ném, đạp lao vượt sóng, tay khêu đèn, nhưng lao đao đâu được vàng, để báo rằng đạo giả từ khắp nơi đến tham học. Dù là bậc anh tài chớ trầm ngâm, bình thường hái thuốc cầu thuốc thật, chớ đem củ ấu làm nhân sâm. Chân ấn chân được truyền quy tắc, trong ngàn vạn người được hai, ba người. Tụng:

Nga vương điểu phi khứ
Mã đầu lĩnh thượng trụ
Thiên cao cái bất đắc
Đại gia Tổng thượng lộ.

(Ngỗng chúa và chim bay đi rồi; ngựa ở trên đỉnh đầu, trời cao che không được, mọi người đều lên đường).

Tụng Sáu Căn viên minh.

Mắt sắc tròn sáng sắc là tâm, sắc tâm không một vật mà lại xen lẫn nhau. Xen lẫn nhau chỉ là tâm căn động, động tĩnh viên minh là Quán Thế Âm.

Tai nghe tiếng vang phổ viên âm, mười phương thông suốt xưa và nay. Xưa nay viên thông quán tự tại, mê ngộ phải biết một đường tâm.

Mũi ngửi mùi hương trần đều thông, cảm ứng rõ ràng Sự lý viên dung, cõi này phương khác đều hòa hợp, dù cho phàm hay Thánh đều ở trong đây.

Lưỡi nếm vị hoa sen tướng này có trước, ngọt, đắng, cay, chua biết rất mau, phân biệt rõ ràng là tâm trần, diễn nói luận huyền không phải bằng miệng.

Thân chạm xúc hoàn toàn đúng với vạn hạnh, theo cơ kích phát

không có thiên tà. Bao hàm khắp pháp giới vốn chân tịnh, chỉ một viên thông lý Sự viên dung.

Ý và pháp phóng quang tất cả hư không, vườn Thượng uyển Tổng trì gọi là Tông ta. Ca diếp đầu đà đích thân được truyền, sáu tướng viên minh một đường thông.

Giải thích sáu căn Viên minh.

Nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân và ý, sáu dụng đều đồng một pháp trí, trăm ngàn phương tiện khéo đều ứng cơ tùy duyên, tất cả vật đều đầy đủ lìa trần thế. Mắt sắc đều không, tai lìa thanh, hương, vị, xúc, pháp đều không ngại, dung hòa tự tại hiệu viên thông. Viên thông này dứt thật giả, phải biết rõ, phải hiểu kỷ, sáu đạo thần quang thường viên thông. Tuân theo vạn cảnh, cảnh chỉ là tâm, tâm cảnh vốn không đầy đủ khắp, chồng chất đề cương sáu cửa mở, kính soi hình đầy đủ sáng tất cả.

Tụng Sáu Tướng.

Thấy là A Na Luật, rõ ràng không một vật. Đại địa và sơn hà, diễn nói Ba la mật. Nghe là Bạt nan đà, nghe thông suốt không lỗi, xa gần đều biết rõ, càng không niệm Ma-ha. Hương là Căn-già Nữ, tâm từ bi biến khắp, tịnh uế đều biết được, đây là mẹ của ngã nhân. Vị là Kiều Phạm Bát, bình thường gọi là ngọt đắng, ăn vào miệng biết là cay chua, giống như trăng trên trời. Xúc là Thuấn-nhã-đa, thiện ác đều hòa thuận, cắt hết không mừng giận, chỉ đây là Di đà. Ý là Đại Ca-diếp, Tỳ-lô đều một pháp, nhà tối bày rõ ràng, chi phái ngàn hoa lá.

Biết Tà Chánh.

Truyền xuống gọi là biết được thị phi, phải biết phân biệt được đen trắng biết tôn ty đưa ra, ống kim, lổ mũi phải niêm xuất. Nếu không lỗ mũi mất tông cơ..

Sơ Mơ Hồ.

Từ trước cao mao lại thông, phải biết được xuân, hạ và thu, đông. Nước động sóng ngừng biết là ướt, đạt huyền mới có thể được tánh không.

Khéo biện không chân phải có chí.

Khéo nói thông minh gọi là biện tài. Phân minh cùng đạo trái nhau. Nếu không chặt tay để báo ân, đâu chịu Tây Hồ đến đặc địa.

Đắc Dụng Toàn.

Tác dụng uy quyền lý phải thông, chớ nên chạm việc với hữu tình, thấy anh chú ý cầu huyền chỉ, thì không phải người trên hội Lăng già.

Nghỉ Tương Lai.

Tương lai thoát được vẫn còn chậm, theo lời tiếng thì được cái gì? Thẳng đến Giang Tây gặp Mã Tổ, cũng là cơ đệ nhị Phần Dương.

Biết được tác gia.

Dưới cơ phần dương có tác gia, mỗi người đưa ra ba ba rắn, lấy đầu làm đuôi đưa ra được, bản chất Thiền tăng tác phổ Tra.

Tụng biết được cơ phong.

Cơ sáng như điện không dễ đương, đem tam học đạo chuyển điên cuồng, dù cắn được phong tên, cũng là ô quy dưới đáy nước. Sẹt nhanh như gió dụng càng khéo, nhướng mày chớp mắt cách ngàn non, chạy vượt qua mau vẫn còn ngại, định nghĩ làm sao được hoàn toàn.

Trong câu biết đúng.

Trong câu biết được nhân Sự giỏi, cơ đến biết sâu phải nghe kỷ. Lễ bái tiến tới trước biết đen trắng, trong mắt sẳn có ánh sáng.

Dụng hiển Tông.

Mau chóng vượt qua cơ ngoài vật, chớ nên chú ý còn ngăn trệ, giống như nâng kiếm báu kim cương, định đem ngọc quý vùi vào bùn.

Tán thán Sư Cơ.

Tông Sư thênh thang không dễ gì đến được, nhanh như chớp cao ngất mau như gió. Lễ bái tiến đến trước thân định động, biết anh mất hết chủ nhân ông.

Mặc y phấn tảo hành đầu đà, biết rõ áo trăm mãnh, chẳng phải xuất phát từ kim khâu, há chịu ăn mặc sang trọng. Muôn hạnh là hạn đầu, ngàn hiền một đường về. Nếu nay có người thừa Sự, nhất định có khả năng thừa Sư.

Nam Hành thuật Mục Đồng.

Ta có một Mục đồng, thường ưa sách cổ điển, không đem bút mực sao chép, lấy gì để truyền bá? Chưa từng đọc một chữ, chủ yếu văn chương ngàn vạn quyển, ứng vật không phải thiếu, hỏi đáp có khả năng điều khiển.

Ta có một Mục đồng, cầm gậy điều khiển trâu, không cho ăn lúa người. Đâu chịu dạy để giẫm đạp giầy xéo. Nước suối chảy vào vách núi, tùng xanh cao bên vách đá, trâu no hưởng khí mát, việc khác ai bảo quản.

Ta có một Mục đồng, cỡi trâu vào phố thị không đem một đồng bạc, mà mua hết càn khôn. Trồng cũng không thi công, thu cũng không chuẩn bị. Khi ấy những người trong chợ cầm roi da, ẩn vào cửa cùng nhau mở.

Ta có một Mục đồng, cả trăm năm nay không làm, mặt trời lên thì

hướng về ánh sáng, khi trời mát vào hang núi. Nước khe suối rửa đầu trâu, không làm mờ tối vạn tượng khác, tâm ta thường bát ngát.

Ta có một Mục đồng bình thường giống như si, có người nói không biết, vô tâm đạo tự biết. Biển núi chỉ nguồn cao, càn khôn sâu thấu đáy, nói hỏi nương Sức nào, tay không nắm vạn sơ.

Ta có một Mục đồng, thân tâm như đá sắt, không nương lời Chư Phật, không nhận khuôn phép thế nhân, thổi sáo trên núi cao, đánh trâu về leo lên cây, cười ha ha, đại địa không người biết.

Ta có một Mục đồng, hai biếm tóc dài, tay cầm gậy chỉ vật thành càn khôn, diễn nói Thánh chân tướng, ai biết được ý này, trời người đều kính ngưỡng.

Ta có một Mục đồng, trời người không làm gì được, chợt sinh ở thế giới, bỗng đánh phá càn khôn, nhưng tướng mạo như tuổi thơ, tánh khoan dung lòng như biển cả. Đi hỏi tiên Cổ Hoàng, người nào sinh được ta.

Ta có một Mục đồng, vạn ban hô đều có, khi đi biển núi theo khi ngồi càn khôn giữ, hồi đầu gối Tu-di, thân nương Bắc đẩu. Tiên hiền không làm gì, chỉ ta là lâu nhất.

Ta có một Mục đồng, thị phi chưa từng nghe, dọc ngang an lạc tự tại. Mở ra thâu lại rất tự tại, có ý dạo núi sông, vô tâm cầu vinh, quý. Nằm ngũ trên lưng trâu, chỉ chân thật không việc khác.

Ta có một Mục đồng, mặc áo cỏ đội nón tre, không bị gió mưa vào. Sương móc thấm ướt áo. Mùa xuân về nghe trăm hoa khoe sắc, thu sum ngàn cây xòe. Mục đồng chỉ có tâm này, thị phi không thể đến.

Ta có một Mục đồng, phong thái sảng khoái diện mạo xưa, tâm thênh thang như thái hư, tánh độ lượng có đầu lông huyền ảo hiện trong tam giới, vi trần sáu thú đến, thương thay rửa tay ông liền bị trâu lôi kéo.

Ta có một Mục đồng, không biết tất cả pháp, tay trái cầm gậy roi, tay phải nâng cốc nước, không gặp được đồng đạo. Điều trâu vào thất đá, thì thầm gặp Di Ca, mới có thể đáp được.

Ta có một Mục đồng, không động ở Tam muội, đại địa làm giường dây, trời xanh làm lộng báu. Sum la vạn tượng, mặt trời trăng sao và cõi nước, bụng trống xướng ba ca, nằm ngũ an nhiên tự tại.

Ta có một Mục đồng, xấu xí không người biết, trên vai một roi da, giữa eo mang tiêu sáo, qua lại cười Hàn Sơn, luôn luôn ngợi khen Thập Đắc, họ Cung hỏi Phong Can, xuyên núi thâu vách đá.

Cái Quạt giấy.

Cái quạt tròn như mặt trăng, ứng cơ kích phát cảm nhận được Sự mát mẻ, xua đi bao nóng nực, đương thời được dụng. Mây tan mưa tạnh, tay nắm càn khôn một lúc đều thấu triệt.

Sắc Không.

Sắc, Không, Sáng, Tối đã rõ trong pháp môn, vạn vật không hình đối với bóng sáng, pháp hóa thành chân là huyển, tâm huyển không trụ cõi thông phương. Tâm như hư không sắc là huyển, không huyển rõ ràng không đổi nhau, tất cả căn trần đều tươi sáng, không còn luận Thánh phàm và quý tiện, gặp lúc trời lên hòa gió quạt, nước trong núi xanh hoa tươi đẹp, chim kêu yến hót báo xuân về, khiến người nhớ Năng công gọi.

Lại nói: Ta nay nói sắc tâm, vạn tượng không dính dáng nhau, dù ngay lời tiếng được, kỵ nhất tìm trong câu.

Tứ Tướng.

Đất rộng bao quanh gánh nặng nhẹ, nâng đở biển, núi chưa từng nghiên. Thánh phàm không nhờ Sức này, sắc xuân vừa đến trăm cỏ báo điềm lành.

Nước chảy trên nguồn bản chất trong, dòng trong bị ngưng quyết làm cho vuông bằng. Ruộng thấm nước tăng thêm mầu mở thông cả bến bờ, nước chảy băng băng thành tiếng hải triều.

Tánh lửa cứng việc không cùng, trở thành vạn vật giúp thần công. Phát ra thiên địa đều tiêu sạch, trên dưới, đông, tây tụ lại thành rỗng không.

Gió không hình mà hoạt động không thể thấy được, càn khôn đại địa phóng hào quang, kêu nhổ cây thổi cát đá, đều gọi là đường phảng phất đồng quên.

Tam Giáo.

Phu tử có chân tri, Ngũ thường là yếu quy, Bá vương không thể dễ, ngàn năm hợp xướng một lần. Lão Tử có đơn quyết, gian nhân gần được Sư, bỏ hoa có thể giữ trái, ngoài đây lại không biết, Phật ta có chân nhãn, chiếu khắp nghi thế nhân. Ba ngàn đại thiên giới, một niệm đều biết hết. Tam giáo như đảnh ba chân không thiếu một vật. Suy cùng môn nhân quả, cuối cùng không bằng Phật. Chuông Tử đồng vừa đánh sáng cả càn khôn, hợp với nguồn người mê không ngộ. Dạy người nghe khởi đại dụng, người đạt được tinh thần há không sảng khoái. Ẩm Quang từng dùng chày làm tín thông thiên giới, vua Cát lợi dừng đường kiếm, theo tiếng gõ phát có ứng điềm lành, khắp nơi đều thấm nhuần ân đức.

Viên Thông.

Văn, Tư, Tu huệ được viên thông, đường Tam thừa đầy không khác. Dụng thì theo cơ hiện theo nghiệp, phát sinh các đường thấy chân không. Mảy ngọc từng mở Tam đồ giới, Kim sắc sáng tỏ trong vạn hạnh. Mắt sáng lấp lánh ngàn đèn chiếu tỏa, Mẫu-đà-la thủ ấn hư không.

Con mèo Đen Xạm.

Con mèo đen xạm toàn tác dụng, nanh vuốt nhọn đủ thế lực, đầu và lông hiện chân Sư tử, mắt phóng hào quang, vô lượng bảo tạng có thể giữ gìn, còn tâm như trùng, chuột thì trừ hết, biết rõ trên cây an pháp thân, chưa từng mở miệng trước ngoại sinh (cháu trai).

Gậy Tre.

Một gậy tre tiết tháo không sánh được, bên trong tâm không thì bên ngoài thông, ngay thân đạt được tướng viên thành. Qua sông thành sáng tốt, lên núi được nương gậy, cuối cùng vạch hư không, xây dựng trên núi cao.

Ngộ Đạo.

Vừa ngộ Đại thừa không, vạn cảnh tự nhiên thông, viên dung ngoài ba cõi, bao hàm trong sáu đường. Mất tông chỉ hoàn toàn không một vật, được dụng có thần công, chân này là đạo vô tâm, không phải là tông Tiểu nhân.

Sáng Đạo.

Sáng tỏ tinh khiết không phải do công luân, điện báu sáng dứt bụi trần. Sóng ngừng nước động vốn tánh ướt. Núi cao mây nổi rõ đen trắng, Sư tử hống muôn thú phục, Tượng vương gậm chân ao hồ đục. Đế Đông Nhật tay đánh Na Tra, kẹp phá càn khôn ra khỏi nhân luân.

Kiếm Văn-thù.

Ta có kiếm Văn-thù sáng tỏ khắp ngày đêm. Từng ép Như lai đi, dù là Tỳ-kheo Tô Thiên Ma đều đảnh lễ, Phạm Thích đều than thở, bình thường bằng đầu gối, xưa nay đều nằm ngang.

Bảo Kiếm Kim Cang.

Ta thường đưa ra Bảo kiếm Kim cang, chấn động không đường mặt trời, trăng sáng tỏ, Phạm, Thích, Thiên, Long đều quy kính đảnh lễ khen chuộng, uy quang chạm vật hết đương cơ.

Tăng Hành Khước.

Ngũ hồ bốn biển từng đi khắp, tự tại ngang dọc không ràng buộc. Ngày nay chợt lên Am Bình Phong, mọi người đều giữ dụng cơ.

Vẽ Kiếm.

Long Tuyền võ thần quỷ kinh sợ, đỗ núi nghiêng ao vũ trụ yên.

Tứ hải Bát man đều dâng quốc, phủi áo khoát Long bào bỏ băng. Lang can Vĩnh dứt tâm nghi, tất cả đương cơ lý không đổi, nếu người hỏi ta nhờ Sức ai, bảo họ Năng công chi nhánh đệ nhất.

Đêm Thu.

Trời thu yên lòng tăng lặng lẽ, đêm dài tâm bát ngát. Suy nghĩ sâu xa người không biết, hỏi kỷ lại đâu từng nương tựa, không thấy còn mảy may, ứng vật tùy cơ hiện, người hỏi là tông nào, đồng đạo kêu chuông vàng.

Tuyết.

Khắp nơi đều là núi bạc, tâm không thế giới rộng, ánh sáng rực rỡ Thanh tịnh, vật gì nói không được.

Người cho trâu không Sừng.

Người cho trâu không Sừng, điềm lành có lý do, quả chín thật khó tránh, nương nghiệp đủ đã xong, nghĩa tướng nhân đều lạ, dấu Sừng không ẩn đầu, tân khách gặp phương Sóc, mới biết được Trương điều.

Có đầu không Sừng chịu đựng được, trăm kiếp khó gặp tác gia này, phàm Thánh không biết được hết, tướng mạo hiện nay có chút ít.

Nhờ người được tuyến.

Nghệ thuật tài ba chưa từng nhớ một điều, sáng nay đưa tiễn bạn tri âm. Tam thừa ngũ tánh như chuỗi hoa, đương cơ điện sáng là áo dài bông.

Tuế đán.

Ta nay tròn Giáp Tý, ai biết được sinh tử, bốn đại như hòn bọt trong giấc mộng. Thân như chiếc lá trôi trên sông, mây nổi hiện không lâu, cam giá há đẹp lâu. Chỉ có một linh quang, nhiều kiếp chưa từng mất. Ta nay 61 tuổi, tóc bạc luống qua màu. Thân huyễn ví như hoa nổi, tâm không đồng Phật Tổ, xuân đến không đắm hoa, thu về há ngại vật. Lại đến 30 năm sau thoáng như một điện chớp.

Tọa Thiền.

Đóng cửa lưới mở, làm tăng ưa tọa thiền, nhà tâm không tạp niệm, vạn hạnh tự thông luyến. Trăng in dưới đêm thu, đèn sáng cỏ nhà tươi, mấy người đạt được điều này, đến đây thì phân biệt được.

Viện chủ nương đất núi.

Nước Hà Tây rộng khó gặp, khéo vào núi sâu hiền dễ ẩn, ngày nay gặp tăng theo bản đồ, quý là nhớ được bản đồ trung huyền nay.

Khánh Pháp Diêu.

Một vòng Giáp Tý là ngày vui chúng tăng, vạn Sự vô tâm đều không được, chỉ có Ngũ hồ đến thưa thỉnh. Quyền mở ba đường bỏ oán

tăng, tóc bạc đầy đầu bạc từ chỗ khác, khắp nơi băng Sương mặc tình đóng băng. Xưa nay chưa từng thay đổi một mảy tơ, tiêu dao ngoại vật thích hừng hực.

Nói tạp vương quán sát.

Ta quan sát thấy vua, đuôi sao chổi rơi trên đài. Tống oai hùng làm ngọc khuê, kẻ lẫm liệt làm đinh chốt trục xe. Lạ thay chừ một mình lên vương quân lẫm liệt, ta nay mới biết chân hiền triết. Mãnh tướng khoan dung phải mềm như lục, cứng như sắt, lỗi lạc anh tài chân anh liệt, khí phách anh hùng trừ yêu nghiệt. Một ngàn năm mới gặp Thánh văn minh, hợp ý chí thuận lòng trời ai biết được.

Kêu mổ đồng thời.

Vật bên ngoài vô sinh thể nhiệm mầu, truyền thông xưa nay bỏ suy tư. Biết rõ trong câu vượt càn khôn vạn tượng, kêu mổ chưa từng không kịp thời.

Tất cả vạn tượng bày linh cơ, từng câu vi diệu dứt tư lự, đường phàm Thánh thù thắng đồng thời kêu mổ, dù là từng giọt cũng khó dời. Từ trước chuổi tay tiếp độ sơ cơ, nhiều lời bày tỏ khỏi vọng suy. Ngày nay dâng thơ đến thưa thỉnh tạm thời kêu mổ báo đương thời.

Dạy chúng.

Mưa xuân và mây xuân, nuôi dưỡng vạn vật thay đổi mới. Núi xanh trời mưa rơi, cỏ xanh rơi đều đặn. Tạnh mưa trời quang đảng, mây từng tảng quanh trời, bảo rằng người tu đạo, vật gì lại chịu bày.

Thư Hoài.

Nhớ lại người dấu Ngũ Hồ, bống bềnh giữa bốn biển, phụng làm Tổ cây ngô đồng, hạc nghĩ giữa tùng xưa. Mưa thấm ướt hương lầu, rêu bám đá lốm đốm, trời hiện cỏ cát tường, mới gọi là cơ ngu đần.

Nhờ đọc lại Huyền tập.

Nhờ đọc lại huyền tập, than ôi dụng tâm sai, không trừ được ba hoặc khổ, đều bị tứ trí xâm lấn. Dâng bảo thiếu gia bảo, cầu vàng mất tự vàng, bao nhiêu người mê đường, không bỏ tự suy tìm.

Viên đầu tăng gật.

Chủ lâm vườn tươi tốt, cần phải biết thưa hỏi, đất tốt phần nhiều phải biết nghệ thuật, cát muối ít cỏ xanh, trồng phải đúng mùa xuân thì đầy đủ nước, khi thu cất sợ mưa kéo dài. Vẫn nhờ cây cỏ tốt tươi, khi nhớ được cỏ khô.

Tam huyền Tam yếu.

Đệ nhất huyền, chiếu dụng đồng thời, thất sao thường sáng tỏ, vạn dặm dứt bụi trần.

Đệ nhị huyền, câu chùy nhọn và bén, phát thảo qua ý suy nghĩ, chia làm hai vai.

Đệ tam huyền, diệu dụng vẫn vuông tròn, tùy cơ nói Sự lý, hoàn toàn trong thể vạn pháp.

Đệ nhất yếu, căn cảnh đều quên dứt triệu chứng, núi lở biển khô dứt bụi trần, hết sạch lạnh khô mới là diệu.

Đệ nhị yếu, câu chùy biết được trình khéo léo, buông ra thả vào nhanh như sấm chớp, xuyên cả thất sao sáng rực rỡ.

Đệ tam yếu, không cần buông câu không thả câu, Lâm cơ ca một khúc sớ, nghe xong đều phản chiếu.

Tu Thiền đều nhiếp.

Tâm an thiền tĩnh lặng, không bị trần thế lôi, nhập cảnh tránh siêu phàm, nhân gian xuất thế gian.

Thấy tánh ly văn tự.

Thấy tánh không còn nói năng, đâu liên quan gì đến kho tàng văn chương. Nêu lên tâm sáng liễu nghĩa, không phải ở nói nhiều.

Đốn tiệm đều thu.

Biết tâm tâm là Phật, không biết chính là Ma vương, ma Phật xuất phát từ một tâm, Phật chân ma là cuồng.

Pháp giới không sai khác.

Pháp giới trang nghiêm phải thật tinh tấn, trần trần sát sát thấy Phật thân. Quyển kinh trong chốn hồng trần ai lấy ra được, pháp vương chân tử được tuyên bày.

Viên thông Đốn ngộ.

Vạn đức viên thông mở Phật trí, ngàn ánh sáng phước tướng gọi là Kim luân. Trang nghiêm thân uyển bằng mé chân, diệu giác vô sinh tán thán đạo chân.

Chỉ thẳng bản tâm.

Chúng sinh ít tin tâm mình là Phật, không chịu chấp nhận phần là tự phụ, bị vọng tưởng tham sân phần nhiều bị trói buộc, đầu duyên vào thân làm ái bị vô minh trói buộc.

Đốn giác.

Đốn ngộ nguồn tâm mở được bát báu, đáng nhận trời người cúng lìa thiền duyệt. Trăm vị tô đà là trân bảo đệ nhất, vạn lượng vàng cũng không nói.

Mê ngộ đầu nguồn.

Mê nghi ngàn quyển vẩn là ít, ngộ rồi một lời vẩn còn nhiều. Ca-diếp đích thân được truyền tâm ấn tâm, chẳng phải truyền trao vẩn tự

cho đầu đà.

Đốn tiệm ba thừa.

Ba thừa liễu nghĩa hiệu chân thuyên, tiếp độ sở tâm ra khỏi cái triền, nhiều kiếp luận thành loạt giống vô lậu, phải biết bản tâm hiểu vuông tròn.

Sổ tâm ngũ tánh.

Ngũ tánh tu hành đạo khác nhau, nhân gian thiên thượng là dấu vết chân, qua lại lúc ra khỏi luân hồi, vì duỗi lòng từ trong sáu đường.

Dụng tâm sai.

Gần đây thấy người tu hành khổ nhục trong thời khoá. Sáu thời hành đạo ý chí tinh tấn, trong lòng vọng tưởng ta tri giác, đâu suất, tây phương Thế Tôn.

Sáng đạo.

Đạo Phần Dương thênh thang không ngại, giẫm đạp trên đường thanh lương càng thênh thang. Thập Hắc, Hàn Sơn ai biết được, biết được đồng đường là Phong Can.

Sư tử Tây hà.

Nghe ở Cửu châu có Sư tử Tây hà. Khi Kim mao ra oai đuổi các loài cầm thú, rống lên một tiếng thì cả trời đất đều lặng thanh, Ngũ hồ tứ hải dâng minh quân.

Cảnh Phần Dương.

Ngọn Tử hạ cao ngất, nước Tây hà sâu lắng, khách lội nước leo núi, từng bước thấy chân tâm.

Chỉ thẳng tâm Phật.

Trăm sông tranh nhau chảy về biển cả, tên vạn pháp nhiều chỉ có một tâm. Kinh thì có văn tự làm sáng tỏ, ta lại nói:

- Đại bi Bồ-tát hiệu Quán âm.

Tự viết.

Một mình tam nghiệp siêng năng, ai có thể cười Thất hiền. Nhiên Đăng Ca-diếp về sau, vận dụng trí trước cổ hoàng, không ngừng vô tâm địa, thà ở Hữu tưởng thiên. Một vừng trăng sáng lặng, vạn hang bảo tươi sáng, ngồi yên hỏa lư tạng, kinh hành hương khói bay. Xưa nay cũng đạo giả, thường qua lại biên chép.

Sự nhớ.

Tự biết Sức mình những năm tới, kinh hành ngồi yên chỉ từ bi. Vô sinh mau dứt thôi nhân ngã, vọng từ lất nghi cũng dứt. Cây đã mục chẳng phải không còn tượng chất hoa cỏ hóa thành lưu ly. Mặt trời, mặt trăng chứng cũng theo thứ tự, đều buông thả thân tâm giống như si.

Học vấn.

Học vấn từ trước mấy ai biết được, lượm gạch trong bùn ít ai biết có châu báu. Chỉ có người ẩn dật cao thủ mới an nhiên tự tại lẫn lộn cùng thời cơ.

Học cổ.

Từ xưa tiếng vàng là tiếng chánh, người thời nay đi theo dấu người xưa. Chớ nên tranh nhau cái danh nhỏ xíu, ngay đời nay phải không sinh.

Lành Tổn hại bậc anh tài.

Thông minh vẫn chưa được phần nhiều mất nhân cách, đã được thông minh lý phải hợp. Đức như Nhan Hồi mới được vào cửa, đến bằng xe đi bằng xa mới nghe được ca dao.

Mười Hai Thời.

Giờ Sửu gà gáy trăm phước trang nghiêm chớ tự giữ. Mở cửa đại thí cứu người nghèo đói, anh tài cần có Sư tử rống.

Buổi sáng, giờ Dần vẽ ngưỡng mộ, ngồi đoan nghiêm tự an thiền, bốn câu bách phi đều không động. Tứ minh chiếu sáng người trong đạo, giờ Mão mặt trời lên không dùng được, suy lường thành tính toán, tiếp xúc qua lại ít ai hiểu được mình, không chịu dừng tâm mặc tình phiền não.

Giờ Thìn ăn chuông trống, biết được gọi chủ nhân, tùy theo nói xứng đáng làm phước cho nhân thiên. Vạn đức trang nghiêm là nhân chánh. Ngọ trung Canh Tỵ an ổn, cầu phước ưa việc khác, tam thừa ngũ tánh trần trong mộng, linh quang xuất hiện trí Như lai.

Ngày Nam giờ Ngọ trực tánh, biết được xưa nay khác. Sáng soi chiếu khắp không thân sơ, không tin thì chịu khổ như xưa.

Ngày Thất Mùi bình đẳng, phóng quang chiếu thiên địa, sông biển núi cao đều không ngăn ngại.

Giờ Thân cái này phân biệt trí trong phô bày xuyên vạn biệt, ngàn sai biết được chân, một chánh trăm tà đều không khởi, mười phương viên thông hiệu Thế Tôn.

Giờ Dậu mặt trời lặn các hành vô thường không lâu dài. Kinh hành ngồi nằm không sinh tâm, chính là bạn đạo gia phong ta.

Giờ Tuất hoàng hôn lặng lẽ, dụng công an thiền xong. Rõ biết toàn thân sáu đạo quang, hiểu sai như keo trong keo.

Người định giờ Hợi nhất niệm, không sinh không chướng ngại. Đạo hợp thiên cơ tánh sáng tỏ, huyền chỉ huyền thông quán tự tại.

Giờ Tý nữa đêm đại trí viên thông không đây kia. Mê ngộ giống

như bụi bám trên gương, bụi và trần gương đều quên thì đâu có gì.

Khuyên Đời.

Gần đây nói nhân loại phần nhiều hay nói thị phi, không thể ngậm miệng nói theo họ. Nói điều xấu của người là đem điều xấu về mình, tốt xấu tự người nào phải biết.

Thánh phàm tà chánh tự phải biết, không chỉ người khác thị và phi, xưa nay mấy người tài cùng diệu tận, đều vọng theo trần cảnh như si.

Tranh nhân, ngã chừng nào thôi, chẳng biết xuân qua thu lại, là rơi nhạn về, Sương dần lạnh, áo vải bố giầy cỏ lại cầu gì?

Ca tụng Thiền Sư Vô Đức Phần Dương quyển hạ.

Ngữ lục của Thiền Sư ở Phần châu, từ lâu bị thất lạc ở phương Nam, cũng ít người gặp được. Nay khuyên mọi người xuất bản lại để lưu thông phổ biến.

Ngày mồng 5 tháng giêng niên hiệu Kiến Trung thứ nhất Tinh Quốc Tỳ-kheo Thủ Trung đề tựa.

Hồng châu khai thiền Tông Văn tự Trần Chính ấn hành.

Tỳ-kheo Viên Sán truyền pháp trụ trì Thiền viện Sùng Thắng Lô Sơn Viên thông.

■

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH
TẬP 173

HOÀNG LONG HUỆ NAM THIỀN SƯ NGỮ LỤC & TỤC BỔ

SỐ 1993

HỘI VĂN HÓA GIÁO DỤC
LINH SƠN ĐÀI BẮC XUẤT BẢN

SỐ 1993

HOÀNG LONG HUỆ NAM THIỀN SƯ NGỮ LỤC

Ban đầu Sư ở Thiền viện Sùng Thăng, tỉnh Đồng An. Ngày khai đường tuyên bố xong, Sư niêm hương nguyện: Đốt nén hương này vì.

Nay Thượng Hoàng Đế Thánh thọ vô cùng, lại niêm hương: Đây là vì văn võ quan liêu trong quân lang kéo dài phước thọ. Kế đến là đất nước yên bình, pháp luân thường chuyển. Lại niêm hương, đại chúng hãy nói:

- Một nén hương này sẽ vì ai, bao nhiêu người dự đoán, chưa biết ra làm sao.Nay vì thiền Sư Từ Minh ở Hồ Nam, đốt nén hương lại khiến cho giáo pháp đầy khắp tùng lâm trong thiên hạ, và tất cả chư Tăng bị tai họa.

Duy na bạch chùy: Những vị kiệt xuất trong pháp hội, nên quán nghĩa thứ nhất. Sư than rằng: “Như Đệ nhất nghĩa nay tự mình được hoàn toàn. Vừa bị Duy na bẻ gãy làm hai mảnh, lại có người tiếp tục không”? Bèn nhìn hai bên trong đại chúng nói:

- Nếu tiếp tục không được, Đồng An ngày nay, niêm đầu

làm đuôi, niêm đuôi làm đầu vậy. Có người hỏi chuyện, phải để mắt. Khi có Tăng hỏi:

- Bảo tòa đã lên đỉnh núi phượng, Tông phong diễn xướng người nào kế thừa.

Sư vẽ một vòng tròn (O) nói: Thạch Sương một phái vào Giang Tây.

Sư nói: Sáng nay sẽ là ngày người mù sờ đất.

Hỏi: Thế nào là cảnh Đồng An?

Sư nói: Xem không được.

Lại nói: Thế nào là người trong cảnh?

Sư nói: Không mặt mũi.

Hỏi: Tác gia không mắng chữi, mắng chữi không phải tác gia.

Đại chúng đến Pháp hội thỉnh Sư làm tác gia.

Vừa gặp Sư liền thả một chân xuống, lại nói: Trong lửa tìm tuyến bay, dưới nước lửa đốt trời". Nói xong Sư thu chân lại.

630 Lại nói: Đại chúng chứng minh chân thiện tri thức.

Sư nói: Đồng An không tiện lắm, xà-lê cũng không tiện lắm. (369)

Lại nói: Còn hai nhà cùng dùng, việc đánh trống cướp cờ là thế nào?

Sư ném phất trần xuống.

Sư bèn nói: Chưa lên tòa này, một việc cũng không. Vừa lên tòa này, liền có nhiều chuyện hỏi đáp. Dám hỏi đại chúng, chỉ như một hỏi một đáp.

Có gánh vác tông thừa không?

Nếu nói có thì một Đại Tạng giáo, đều hỏi đáp. Vì sao truyền cho bậc thượng căn lại nói giáo ngoại biệt hành?

Nếu nói không, vừa gặp thì có bao nhiêu điều hỏi đáp, mưu tính cái gì, kẻ hành cước phải mở con mắt của mình, chớ để cho sau này hối hận. Nếu bàn đến việc này thì chẳng phải thần thông tu chứng có thể đến, chẳng phải trí tuệ đa văn có thể luận bàn. Ba đời Chư Phật chỉ nói tự biết. Một Đại Tạng giáo giảng giải không kịp. Bởi vậy, trên hội Linh Sơn, cả trăm ngàn vạn chúng chỉ có Ca Diếp lãnh hội được. Bảy trăm cao tăng ở Huỳnh Mai mà y bát truyền trao cho Huệ Năng. Há là các ông tham lam ngu si chấp hơn thua làm tài năng.

Phàm người xuất gia phải có chí đại trượng phu quyết liệt, cắt đứt hai đầu, trở về nhà ngồi yên ổn. Sau đó, mở cánh cửa lớn, Vận chuyển gia tài của mình ra tiếp đãi người qua lại, chẩn tế kẻ nghèo cùng, mới có chút tâm báo đáp ân sâu Chư Phật. Nếu không như vậy, thì không thể được. Nói xong, Ngài lấy phất trần gỏ vào giường thiền rồi xuống tòa.

Ngày đầu năm Sư thượng đường, có một vị Tăng hỏi:

- Không cầu các bậc Thánh, không trọng tâm linh của mình, chưa phải là việc lớn của nạp tăng. Vậy thế nào là việc lớn của nạp tăng?

Sư đáp: Ba mươi năm nay, ít gặp câu hỏi này.

Lại hỏi: Thế thì cô phụ các bậc Thánh.

Sư nói: Lời nói cũng chưa trả lời, sao nói là cô phụ.

Tăng vỗ tay một cái, Sư nói: Hừ, bỏ qua e không thể được.

Sư bèn nói: Tứ tượng đổi đời, cuối rồi trở lại đầu, hai bên qua lại đều thuận cho lúc này. Tục đế lộn xộn, mỗi lễ bày ra qua lại, cảnh giới chân như lại đâu khác mới cũ. Vì sao? há chẳng thấy đạo?(370)Một niệm quán khắp vô lượng kiếp, không đến, không đi cũng không trụ. Đã tuyệt đến đi thì có gì mới cũ, đã chẳng mới cũ, lại cần gì lễ chúc mừng, cố ý đến đi. Nhưng có thể một niệm thường tịch, tự nhiên ba đời quên bặt. Sao có thể câu nệ đến đi, sao có thể hỏi mới cũ. Cho nên nói:

- Như vậy biết rõ việc ba đời, vượt các phương tiện thành mười lực.

Giây lâu Sư nói: Xướng lên như thế, mọi người biết hết phá hai làm ba, có thể có mấy cái. Vì sao? Khi người cầu thuận gió xuôi buồm không hiểu gió nghịch. Sư gõ vào giường thiền rồi xuống tòa.

* Sư thượng đường nói:

- Mùa đông rất lạnh ăn một trăm năm, tức không hỏi. Chư Thượng Tọa nửa đêm xỏ kim nói như thế. Nếu ai nói được, còn ta đệ nhất trù đến. Nếu nói không được hai bên đều mất lợi. Nói xong Sư xuống tòa.

* Sư thượng đường dạy: Pháp thân vô tướng, ứng vật hiện hình, Bát-nhã vô tri, tùy duyên biến chiếu, bèn dựng đứng phất trần. Phất trần dựng đứng, gọi đó là Pháp thân, hà không phải ứng vật hiện hình sao? Phất trần nằm ngang gọi đó là Bát-nhã, há chẳng phải tùy duyên biến chiếu sao? Nói xong Sư cười ha ha. Bỗng có người đến đứng, Đồng An nhổ một bãi, tát một cái lật ngược giường thiền, lôi xuống dưới thềm, cũng quái lạ ông ta không được, như nay đã không cắn tay chân heo chó như thế. Đồng An lại làm ngược lệnh này. Nói xong Sư xuống tòa.

* Sư thượng đường được vân tập hồi lâu nói:

- Gia ngư tại thâm xứ u điểu lập đa thời. Sư gõ gậy vào giường thiền rồi xuống tòa.

* Sư thượng đường dạy: Nay là ngày mồng tám tháng tư, ngày Phật Đản sinh, Các già làm trong thiên hạ đều lo tắm Phật. Nhớ lại, Tuân Bố nạp ở trong hội Dược Sơn làm điệp chử. Có lần tắm Phật Dược Sơn hỏi:

- Ông tắm được cái này, có tắm được cái kia không?

Tuân nói: Đem cái kia đến đây.

Dược Sơn bèn thôi. Sư nói: Người xưa tùy thời một lời nửa câu cũng không khéo léo. Người này dùng hết tâm Sức sắp xếp rốt cùng không được đến cảnh giới của họ. Trong chúng bàn tán: “Cái này là tượng đồng, cái kia là pháp thân, tượng đồng có hình, có thể rửa sạch.

Pháp thân vô tướng làm sao rửa được? Dược Sơn chỉ biết một không biết hai bị Tuân Công đảo lộn”.

Lại nói: Cổ Thánh nói:

- Chỉ cần nghiệm người, hỏi người cái (371)này, bèn nói cầm cái đó đến. Chính là đuổi theo thanh sắc. Cắn câu nói của ông ta, ông ta bối rối. Dược Sơn thấy y không lãnh hội bèn thôi.

Lại nói: Dược Sơn và cái gì đến. Trước là không có việc mà khởi việc, thích khoét thịt bị thương. Tuân công không thấy bệnh, lại nướng cho cháy.

Có người nói: Cổ nhân được rồi, gặp sàn diễn làm hý kịch không thể không được. Cao thấp, đây, kia biết, có là do người sau gướng sinh phân biệt.

Sư nói: Như trước đã giải, bởi không gặp người, một khi mất nguồn gốc nên mê mà không trở lại. Cho nên chỉ nương vào tâm thành. Suy lường tính toán để gánh vác tông thừa, đâu không biết. Có suy nghĩ, do tâm khởi, dùng nó suy nghĩ phân biệt về cảnh Phật như lấy lửa đom đóm đốt núi Tu-di, dẫu trãi qua trần kiếp cũng không thể được. Bởi thế, cao nhân hành cước cần phải tự xem việc từ trước đến nay phù hợp thế nào, cuối cùng lấy gì địch lại sinh tử. Chớ lấy một chút kiến thước thổ phù, tự làm chướng ngại. Phật pháp không phải là đạo lý này. Đồng An ngày nay không tránh khẩu nghiệp, cùng với mọi người nói phá. Hai tôn lúc này một ra một vào, chưa thấy được thua, sau ba mươi năm, không được nói sai. Nói xong Sư xuống tòa.

Ngày sinh của Thánh Thượng. Sư thượng đường nói:

- Hôm nay là ngày Hoàng đế giáng sinh, cả nước khắp thiên hạ chúc mừng tuổi thọ của Thánh Thượng, tức không thể không, các nhân giả có biết Vương tử chưa. Nếu người nào biết được, khắp mười phương vi trần quốc độ đều thuộc Thượng tòa, bèn chẳng phải vật khác, ngồi trong thành Niết- bàn, chấp tay bất động, thống nhiếp ba cõi cho là nhà, làm nơi nương tựa của tứ sinh. Nếu chưa biết đốt hương trong điện Phật, đầu ba cửa chấp tay. Sư nói xong xuống tòa.

Nhân có một vị Tăng đưa thư đến, bèn nêu về Hòa thượng Hành Tư, khiến Thạch Đầu đưa thư đến.

Nam Nhạc Hoài Nhượng Hòa thượng nói:

- Quay lại, cho ông cái rìu ở trong núi. Thạch Đầu đến chỗ Hòa thượng Hoài Nhượng, chưa được thư bèn hỏi:

- Không cầu các Thánh, không trọng tâm linh mình là thế nào?

Hòa thượng Hoài Nhượng nói: Ông trời cao sao không ngó xuống

hỏi?

(372)

Thạch Đầu nói: Thà vĩnh kiếp chịu luân hồi, không theo các bậc Thánh cầu giải thoát. Hoài Nhượng không đáp, Thạch Đầu bèn quay lại, Hòa thượng Hành Tư hỏi:

- Ngươi đi chưa lâu, thư có nhận được không?

Thạch Đầu nói: Tin cũng không thông, thư cũng không được Hòa thượng Hành Tư hỏi:

- Vì sao?

Thạch Đầu nói lại lời trước lại nói: Hôm qua nhờ Hòa thượng Hành Tư cho cái rìu ở trong núi, nay bèn thỉnh. Hòa thượng Hành Tư buông xuống một chân Thạch Đầu bèn lễ bái. Vào núi Nam Nhạc. Sư nói:

- Thạch Đầu chạy theo sách, xưa nay đều nghe, người sau không rành tông phong thiếu khả năng đề xướng, đến nổi không phân biệt được Sữa và nước, ngọc và đá không phân biệt, Đồng An ngày nay mở phá một nửa, bố thí cho đại chúng. Thạch Đầu tuy khéo có khả năng trì đạt không làm nhục tông phong, khổ nổi ông ta tỏ ra bận bịu tài giỏi, không biết rơi vào trúng tiết, đã là thời dịp quay lại nhân đó được cái rìu trong núi. Nếu ở đây thấy được, chẳng chỉ ở trong núi, khắp mười phương thế giới vi trần quốc độ, hang hỗ cung ma đều là trụ xứ. Nếu chưa thấy dám bảo hộ các người chưa có chỗ an thân lập mạng, Sư xuống tòa.

* Sư thượng đường nêu Đại Sư Vân Môn nói:

- Trên đất bằng người chết vô số, người qua được rừng gai góc là khéo tay, bèn dơ phất trần nói:

- Đại chúng nếu gọi là phất trần chính là “người chết trên đất bằng”. Nếu không gọi là phất trần thì chưa thấu được ở rừng gai.Sư gỏ giường thiền rồi xuống tòa.

* Sư thượng đường quát một tiếng nói:

- Cả đại địa bị tiếng quát Đồng An như băng tan ngói vỡ, các ngươi đến nơi nào, mà mặc áo ăn cơm. Nếu chưa được chỗ mặc áo ăn cơm, phải được chỗ mặc áo ăn cơm. Nếu biết được chỗ ăn cơm mặc áo, biết lấy lỗ mũi thì tốt. Sư xuống tòa.

* Sư thượng đường nói:

- Sóng lớn mênh mông ngập trời, cắt đứt dòng đến bờ của người, thật là quên suy nghĩ, khách với chiếc thuyền cô đơn, mái chèo ngắn tiến thối cau mày, hãy nói:

- Một câu gió yên sóng lặng là nói thế nào? Có ai nói được không?

Nếu không có ai nói được, Đồng An sẽ bố thí cho các ông". Hồi lâu nói:

- Ngư ông nhàn rỗi hát ca, kẻ tiều phu chỉ một mình cất tiếng hát cao. Sư xuống tòa.

THIÊN TRỤ QUY TÔNG NGỮ LỤC

Khi mới vào chùa, Sư thăng tòa nói:

- Quy Tông thương tự là sông Đại Thiền đã là sông Thiền, há không khách câu, chớ có hỏi đó là gì. Hồi lâu không có người hỏi. Sư bèn đi. Đầu Sừng không có nhiều ở con dê thần, lông vũ không thiếu ở loài uyên ương. Luận về đại pháp thân vi diệu, cố nghe mà không nghe, nhìn mà không thấy, Thanh tịnh vô Sư trí, há suy nghĩ mà được, học mà có thể được ư? Nhưng không có đề xướng, ai biện nguồn gốc tông phong, không có hỏi đáp thì ai nói tà chánh. Như nay Trưởng lão thăng đường đề xướng. Trong chúng lại không có người hỏi, cũng không có người đáp. Tông do, tà chánh nếu là biện minh rõ ràng, nếu có người biện được tà chánh, lật đỗ giường thiền, hét giải tán đại chúng cùng với nạp tăng trút giận. Nếu làm không được, sang năm lại có điều mới, não loạn gió xuân trọn chưa thôi. Sư xuống tòa.

* Sư thượng đường nói:

- Ma- ni trong tay, theo các sắc màu mà phân ánh sáng ánh trăng trên không, hiện bóng trên ngàn sông. Các nhân giả, một hỏi, một đáp, một đánh, một hét là bóng sáng. Một sáng, một tối, một nắm, một thả là bóng sáng, núi sông đại địa là bóng sáng, ngày, tháng, trăng sao là bóng sáng. Ba đời Chư Phật một đại tạng giáo cho đến chư đại Tổ Sư, lão Hòa thượng trong thiên hạ môn đình ngàn sai vạn khác, đều là bóng sáng. Hãy nói thế nào là châu ngọc, vật gì là trăng. Nếu cũng chưa biết châu ngọc và trăng nghĩ lời nhớ câu, biết sáng, biết bóng, giống như vào biển đếm cát, mài gạch làm gương lại dừng niệm quán, không khác nào mò trăng đáy nước. Nạp tăng đến đây cần có chuyển thân một đường, nếu chuyển được. Sắp xếp rõ ràng, đều là đại Sư hiện tiền, bảy dọc, tám ngang lại không thiếu pháp thừa. Nếu chuyển không được, chim gà trong túi vải, tuy sống như chết, thường nhân sơn dã nào tìm không thấy biết. Hôm qua mong nhờ quan Bí thư Điện Thừa ở quận này đặc biệt được Sự yết kiến, vời đến, nhưng dưới lệnh của bộ Phong không dám không đến. Mới bắt đầu đến cửa, bèn có mệnh lệnh Quy Tông, tiến thối dần dần xét rõ, mặt càng dày. Đây là quan Điện Thừa phán, ngày xưa thừa Phật thọ ký, thị hiện làm vương thần, ngoài ra đối với việc bố

chánh cung kính phụng Sự giáo pháp của Phật, muốn làm cho ngọn gió Huệ và gió Nghiêu đều quạt, ngõ hầu Phật nhật cùng Thuấn nhật đều sáng. Nếu chẳng phải còn để ý đến sinh linh, sao lại tận tâm như thế. Mặt trời này nhờ Triều Cái mà sáng đến Pháp Diên, mới chết thành cướp. Tăng thêm gánh vác lớn lao. Ngày xưa, tướng quốc Bùi Hưu ở lang miếu, Hoàng Bích nhân biết, tên Hàn Văn Công. Năm ấy, Đại diên được chủ cho nay huống gì xưa, có gì khác? Mà muốn nói nhiều, sợ phiền đến xem nghe. Sư xuống tòa.

* Sư thượng đường nói:

- Xem hết đề cương không thông phàm Thánh, phóng một tia đạo có cái luận bàn, nói xong, đưa gậy lên nói:

- Nay gậy đứng vậy. Mười phương thế giới đồng thời đứng. Lại để ngang cây gậy nói:

- Nay gậy nằm ngang, mười phương thế giới đồng ngang, vì sao tám không thấy đạo cực nhỏ bằng lớn, quên bặt cảnh giới, cực lớn đồng nhỏ, không thấy bên ngoài, Sư gõ gậy vào giường thiền rồi xuống tòa.

Đề Hình vào núi thăng tòa Tăng hỏi:

- Quan Đề Hình Triều Cái từ xa đến Pháp diên, hướng thượng tông thừa, xin Sư một quyết nghi. Sư nói:

- Một mũ đội vành mũi nhọn. Lại nói:

- Chẳng những Đề Hình thừa việc thiện này. Huệ nhân lễ bái tạ ân Sư. Sư nói:

- Kéo lông mày ông ra, gõ vào lỗ mũi ông lại là thế nào?

Tăng cười hi hi!

Sư nói: Làm bún, còn là lúa mì của người Châu thổ. Xướng ca phải là người Đế Hương.

Sư bèn nói: Gốc của hữu tình theo biển trí cho là nguồn, dòng của hàm thức, Tổng pháp thân mà làm thể, chỉ vì tình sinh trí cách ở dùng hàng ngày mà không biết, tưởng biến thể khác, đi đến nghiệp duyên mà chẳng quay lại, mịt mờ xưa nay, ai hiểu nhân này, đi theo yêu ghét, nguồn tình hư vọng, cho nên Thế Tôn Điều Ngự chứng Bồ-đề đã lâu vì thương chúng sinh tự khổ nhọc lấy lưu chuyển. Sau đó, Ngài đắc đại trí, hóa hiện thân tướng tốt đẹp, trụ thế bốn mươi chín năm, giảng thuyết mười hai phần giáo, tùy căn cơ lợi độn, thiết lập pháp môn giáo hóa. Ngõ hầu, các căn cơ thượng, hạ, trung được dần dần thấm nhuần. Thí như biển lớn không từ bỏ dòng nhỏ. Giả Sử ruồi muỗi, A-tu-la vương uống nước đó đều được no đủ. Sau đó hóa duyên khắp hết, thị hiện diệt độ ở rừng Sa la song thọ, bảo đại chúng trời người rằng: Ta có chánh

pháp nhãn tạng, Niết-bàn diệu tâm, nay phó chúc cho Ma-ha Ca-diếp, giáo ngoại biệt thành, truyền cho bậc thượng căn, pháp.

(375) Ấy chẳng phải tư duy mà hiểu được, chẳng phải thần thông tu chứng vào được, không thể dùng hữu tâm mà biết, không thể dùng vô tâm mà được. Ngộ nó thì vượt tam giới, mê thì vạn kiếp trầm luân, chỉ như ngày nay vua quan đều biết, Tăng tục cùng pháp hội ngồi đứng nghiễm nhiên, thấy nghe không mê muội, đó là mê ư? Hay ngộ ư? Với điều này thấy được, không đợi đủ ba kỳ kiếp, vạn hạnh công phu tròn đầy, một niệm siêu việt, lại không có trước sau. Ngày nay sơn tự may mắn nhiều, nương nhờ đường cũ, Đề hình đều là quan, Đề hình xá nhân, đích thân nhờ Triều Cái, soi rọi hoang vu, trải qua đêm mà đến, xây dựng vạn phước huống gì hai quan tôn túc, trước trồng cội đức, hiện thân tể quan, đem lòng từ đến muôn dân, Thời nay.

Việc cấp bách về chiều của Thiên tử, hoặc Tăng, hoặc tục, hoặc sang, hoặc hèn, đều được ban cho phước thọ, có thể hơn đạo ư? Đã tắm gội ánh sáng chiếu đến và ông lấy tôn kính rộng rãi. Cho nên Như Lai nói:

- Phàm người thuyết pháp không nói, không chỉ bày. Người nghe pháp thì không nghe, không đắc.

* Lại nghe Trọng Ni và Ôn Bá Tuyết, lâu muốn gặp nhau. Một ngày đi xe gặp nhau giữa đường. Hai bên không nói, mỗi người tự trở về. Môn nhân Bạc Hậu hỏi:

- Phu tử lâu nay muốn gặp Ôn Bá Tuyết, mới gặp nhau không nói một lời. Đây là ý gì? Trọng Ni nói:

- Người quân tử gặp nhau, chính mắt trông thấy được rồi. Hay nói cổ nhân gặp nhau, nhìn nhau là được rồi". Sơn tăng ngày nay đánh trống thăng đường, lo đau đáu như thế, một tràng bất lợi. Sư xuống tòa.

* Sư thượng đường hỏi:

- Thuận vuốt râu cọp phải tự trông, niêm ngược đuôi rắn mặc người đoán. Hồ đến Hán hiện, việc tầm thường, chớ đem gương sáng treo trên đài cao. Sư xuống tòa.

* Sư thượng đường nói:

- Trên núi Tử Tiêu mây đen kéo đến mù mịt, Hồ Bá Dương sóng bạc đầy trời, một hỏi không làm mà làm, vạn pháp không như vậy mà như vậy. Lại nêu, suy tính so lường, xa xôi mười vạn tám ngàn dặm Sư xuống tòa.

*Sư thượng đường nêu gậy nói:

- Để nằm ngang dùng ngược, mở cặp mắt Di-lặc. Sáng đi, tối đến,

gõ cho rớt lỗ mũi Tổ Sư, là phải thời vậy. Mục Liên, Thu Tử uống hơi nuốt tiếng Lâm Tế, Đức Sơn cười to hả hả. Hãy nói cười cái gì? Sư quát rồi xuống tòa.

* Sư thượng đường nêu: Mục Châu có một người bạn tên Tú Tài, khi gặp nhau Mục Châu hỏi:

- Biết cái gì?

Tú Tài nói:

- Biết hai mươi bốn Gia thư

Mục Châu dùng gậy chấm một chấm trên hư không, biết cái gì?

Tú Tài không thi thố. Mục Châu nói:

- Lại nói biết hai mươi bốn gia thư, chữ vĩnh tám pháp cũng không biết.

Sư nói: Mục Châu một chút thẳng đến trước Oai Âm vương. Và đối với tám pháp luận thư lại bị người thế tục khám phá. Nếu là Quy Tông tức không đúng. Đệ tử Khổng Tử không người nào biết, Bích Nhãn Hồ tăng gật đầu cười. Sư xuống tòa.

* Thượng đường nêu: Tôn giả Nghiêm Dương hỏi Triệu Châu: Khi một vật không đem đến thì thế nào?

Triệu Châu nói: Buông xuống.

Tôn giả nói: Đã là một vật không đem đến thì buông cái gì?

Triệu Châu đáp: Gánh lên đi.

Tôn giả ngộ ngay lời nói đó.

Sư tụng: “Một vật không dùng đến, vai đầu gánh không nổi, nói ra bỗng biết sai, trong lòng thích vô hạn, tâm ác độc đã quên rắn hổ vì biết mình, thời gian mấy trăm năm, gió mát vật chưa thôi”. Nói xong, Sư lấy gậy gõ vào thiền sàng. Rồi xuống tòa.

* Sư thượng đường nêu: Lâm Tế hỏi Lam Viện từ chỗ nào đến?

Lam Viện đáp: Bán gạo vàng ở Triệu Châu đến.

Lâm Tế lấy gậy ở vạch một đường trước mặt nói: Có bán được cái này không?

Lam Viện bèn hét, Lâm Tế liền đánh, Điển Hòa đến, Tế bèn nêu lời trước đây.

Điển tòa nói: Viện chủ không hiểu được ý của Hòa thượng.

Lâm Tế nói: Ngươi lại làm như thế.

Điển Tòa bèn lễ lạy. Lâm Tế cũng đánh, Sư nói:

- Hét cũng đánh, lễ lạy cũng đánh, còn có thân sơ không, nếu không thân sơ Lâm Tế không được như mù lòa chống gậy mà đi vậy. Nếu là Quy Tông tức không đúng. Viện chủ hét, không thể bỏ qua. Trụ

trì lễ lạy, bỏ qua không được. Lại nói:" Lâm Tế đi, khiến Quy Tông bỏ qua". Sau ba mươi năm, có người nói phá, Sư gõ vào giường thiền rồi xuống tòa.

* Sư thượng đường nêu: Tăng hỏi Nam Viện, ngày tháng trôi qua, nóng lạnh thay đổi có can hệ đến nóng lạnh không?

Nam Viện nói: Lụa tím phù nghạch lưng quần thêu năm màu(thăng quan chức)

Lại nói: Cơ thượng thượng nay đã hiểu, hàng trung, hạ lãnh hội thế nào?

Nam Viện nói: Trong đống tro tàn vùi thân.

Sư nói: Nam Viện một khi lợi vật, ứng bệnh cho thuốc, thì không được. Nếu đến môn ha nạp Tăng, trời đất huyền thù hãy nói tạp tăng có gì? Dừng lại hồi lâu. Sư hét một tiếng rồi xuống tòa.

* Sư thượng đường: Có Tăng hỏi Ngưu đầu chưa thấy Tư Tổ, vì sao trăm chim ngậm hoa dâng cúng.

Sư nói: Đóng đinh vào rễ cây dâu, khoát Sừng con trâu. Lại nói, sau khi thấy vì sao không ngậm hoa cúng dâng.

Sư nói: Quần không đáy khố không miệng. Lại nói:

- Khi chưa thấy thế nào?

Sư nói: Nước thanh bình mới có quý tử, trẻ nhà giàu kiêu căng, sau khi thấy thế nào?

Sư nói: Tình đời xem ấm lạnh, mặt người, cao thấp.

Sư bèn nói: Nhạn Lặc Na biến hiện trên không Mạn, noa-la chỉ đất là suối, sau.

Đức Sơn hội được trước sáng sau dứt, trước cửa Lâm Tế cầu được một bên.

Hồi lâu nói: Như thế là bờ bên kia. Sư xuống tòa.

QUÂN CHÂU HOÀNG BÁ SƠN PHÁP NGỮ

* Sư Thượng đường dạy: Mặt trời mọc phương Đông, mặt trăng lặn phương Tây, một mọc, một lặn. Từ xưa đến nay, các ông biết hết, thấy hết. Tỳ Lô Giá Na, vô biên vô bờ, ngàn thứ sai khác dùng hàng ngày. Tùy duyên tự lại, các ông vì sao không thấy, bởi vì tình còn số lượng, thấy ở nhân quả, chưa có thể vượt qua tình Thánh, vượt các dấu tích, như nói một niệm duyên khởi không sinh, đợi mặt trời mặt trăng chiếu đến đồng càn khôn mà lại che. Nếu không thấy, lao ngục qua đại thần, tức giận đập đầu ngươi vùi nát. Sư xuống tòa.

* Sư thượng đường dạy: Hôm nay ngày năm tháng giêng, giữa hạ

đổi lại. Buổi sáng, Tri Sự, Thủ tọa đại chúng nói thân thể an lạc. Một đêm ở trên giường co chân, duỗi chân, không do người khác. Ngày mai thức dậy, bánh, cháo cơm cắn ngang dọc, ăn no liền nghĩ, trong lúc không phải xưa, không phải nay, không nghĩ thiện, không nghĩ ác, quỷ thần không thể tìm dấu vết người đó, vạn pháp không thể làm bạn hĩ, đất không thể chở, trời không thể che, dầu như thế, phải là trong mắt có con ngươi, trong da có máu. Mắt nếu không có người khác gì kẻ mù, trong da không có máu khác gì người chết. Sau ba mươi năm không được lầm

Lấy làm lạ Hoàng Bá, Sư xuống tòa.

* Sư thượng đường dạy: Chúng tập họp bèn hét một tiếng hồi lâu Sư nói, một việc cũng không, hét cái gì? Rồi Sư hét một tiếng, lại nói:

- Sau một tiếng hét, hai tiếng hét là gì? Sư dùng phất trần vẽ trên không một đường nói:

- Bách Trương tai điếc, giống như được Tam Thánh lừa mù buồn giết người, Sư gõ vào giường thiền rồi, xuống tòa.

* Sư thượng đường dạy: Thế giới Hoa Tạng dạo chơi trải qua trùng trùng vô tận cho đến chỗ Phật Nhiên Đăng, một pháp cũng không, cho nên trong cái không cũng có. Gậy Đức Sơn giống như sao tóe ra, trong cái có cũng không. Lâm Tế hét như sấm sét, như điếc như câm, bế tắc càn khôn, biết đau, biết ngứa, khả năng có mấy cái. Sư xuống tòa.

* Sư thượng đường nói: Đạo không giả tu, nhưng chớ ô nhiễm, thiền không giả học, quý ở dứt tâm, vì tâm dứt nên tâm tâm không nghĩ, không tu nên mỗi bước đạo tràng. Không nghĩ thì không có ba cõi hiện ra. Không tu thì không có Bồ-đề có thể cầu. Không hiện ra, không cầu do đó nói giáo thừa như là nạp Tăng, hợp thế nào?

Hồi lâu Sư nói: Bồ-tát không đầu không chấp tay, Kim Cang không chân dối mở tay. Sư xuống tòa.

* Sư thượng đường nói: Hoàng Bá có khi đi đường chánh, hoặc có khi đi trong cỏ.

Các ông chớ thấy đầu chùy bén, mất tức tạc đầu vuông. Không thấy người xưa nói:

- Khai không thể giá, dù giặc phá nhà nên đoạn hay không đoạn, lại gặp loạn ấy. Sư xuống tòa.

* Sư thượng đường nói: Vào biển đếm cát, luống uổng chỉ tốn Sức, mài gạch làm gương uổng công phu, ông thấy, mây trên núi cao, tự quyện tự tan, cái nào thân, cái nào sơ? Nước dưới khe sâu, khúc quanh, khúc ngay, mây nước thì tự nhiên nhưng người thì không như vậy.

Nếu được như vậy thì cõi luân hồi phát sinh chỗ nào. Sư xuống tòa.

* Sư thượng đường nói: Y Kim lan ngõ đã truyền, A Nan còn hoài nghi do dự, cột phướn chưa, Ca Diếp không khỏi cau mày, chư Thượng tọa hãy nói đảo lộn cột phướn ấy, Sơ cơ học sau không lường được. Bởi vậy, người tầm ở lâu nơi Tòng Lâm, mười cái có năm cập, lỗ mãng cách Thánh rất xa, người phần nhiều giải đãi. Sư xuống tòa.

Nhân trở về viện, Sư Thượng đường dạy:

Dòng nước chảy xuống núi chẳng luyến một áng mây, trở về động vốn vô tâm, nhà tre, gian nhà lau ai là chủ, nữa đêm trăng sáng vượn già ngâm. Sư gõ vào giường thiền Sư rồi xuống tòa.

Ngày đầu năm. Sư thượng đường Tăng hỏi:

- Năm cũ đã qua, năm mới đến không liên hệ hai đường xin Sư chỉ dạy.

Sư nói: Đông Phương giáp Ất Mộc. Lại nói: Trời người cao vót chuyên vì lưu thông.

Sư nói: Việc lưu thông là thế nào? Lại nói: Nếu không được qua sông cơ hồ qua núi khác.

Sư nói: Sau ba năm luận bàn cũng tốt.

Sư nêu: Chuyện Tăng hỏi: Kính Thanh: Năm mới còn có Phật pháp không?

Cảnh Thanh đáp: Có

Tăng nói: Thế nào là năm mới Phật pháp.

Cảnh Thanh nói: Nguyên chánh bày kệ, vạn vật đều mới.

Tăng nói: Cám ơn Sư đáp lời.

Cảnh Thanh nói: Tăng ngày nay thất lợi.

Tăng hỏi Minh Giáo: Đầu năm mới có Phật pháp không?

Minh Giáo nói: Không.

Tăng nói: Năm nào cũng là năm tốt, ngày nào cũng là ngày tốt, sao lại không?

Minh Giáo nói: Trương công uống rượu Lý công say.

Tăng nói: Già già lớn lớn, đầu rồng, đuôi rắn.

Giáo nói: Lão Tăng ngay nay thất lợi.

Sư bèn nói: Cảnh Thanh thất lợi tức không hỏi. Các ông vì sao cho Minh giáo Thất lợi? Nếu người biện được. Văn-thù đầu bạc, Phổ hiền đầu đen. Nếu biện không được Hoàng Bá nay thất lợi. Sư xuống tòa.

Nhân Lặc Đàm đem thư đến, Sư thượng đường nêu: Ngũ Tổ Hòa thượng Lương Giới đem thư Trí Môn đến Đức Sơn. Viên Minh tiếp nhận

được bèn hỏi:

- Cái này là Trí Môn, cái kia là chuyên Sử, Lương Giới thẳng lên núi Lô Sơn nói:

- Muốn xem người trước, phải xem chỗ Sứ.

Sư nói: Cổ nhân cách núi thấy khói, bèn biết là có lửa, huống gì con cầu may. Cúi mong Thiền Sư Lặc Đàm, Vĩnh Thùy hoa hàn, Khúc Ủy Sơn Đoài, thật hổ thẹn, huống chi Thiền Sư thông minh học rộng, thông đạt cổ kim.

Có thể gọi nâng mặt trời, mặt trăng, dạy người không mệt mõi, mơ là cỏ rác gì, vâng Sửa lại như thế, Sư dùng phất trần gõ vào giường thiền rồi xuống tòa.

Nhân ngày của Thánh Thượng lên tòa nói, sáng nay.

Ngày sinh của Hoàng Đế, khắp nơi đều chúc mừng, cả nước tôn sùng, trời Nghiêu, đức Thuấn, cùng ngày tháng đều sáng, cành vàng, lá ngọc, cùng sông núi mãi kiên cố, ân thượng vạn nước, thấm nhuần các nước khác; ngục không có gian cầm tù nhân; hang sâu ngựa cùng trâu dê, nghĩ việc Võ, Sửa việc Văn, dứt bặt đánh nhau, quốc gia yên ổn, vạn dân đào giếng mà uống, bá tánh tự cày cấy mà ăn, quốc gia yên ổn nhưng việc đều có thể xuống tòa.

Nhân tuyết rơi, Sư thượng đường nói:

- Tuyết tuyết từng mảnh không khác, loạn thổi loạn rước phải thời, phải tiết, u mê thiền tọa còn chưa biết, ôm cây đợi thỏ nói cho ai. Sư xuống tòa.

* Sư thượng đường nói: Tam huyền Tam yếu, ngũ vị quân thần, Tứ chủng tàng phong, Bát phương châu ngọc, Ba mươi năm trước, tranh cạnh mỗi người trình mua, cơ phong, mà nay nói thái bình, trở về chất phát mộc mạc, người người tự có, non xanh nước biếc hề, mây trắng xứ sâu hề, ba y đồng là một nạp, muôn việc không nghĩ, lo gì hề. Sư gõ vào thiền giường rồi xuống tòa.

* Sư thượng đường nêu: Vĩnh Giá Đại Sư nói:

Du giang hải thiệp sơn Xuyên
Tầm Sư phỏng đạo vi tham thiền
Tự tùng nhận đắc Tào khê lộ
Liễu tri sinh tử bất tương quan

Dịch:

(Chơi sông biển, dạo núi rừng
Tìm thấy hỏi đạo, học tham thiền
Từ ngày theo nèo Tào khê ấy

Mới hay sống chết chẳng liên quan).

Các thượng tòa sông biển kia là dạo tận núi sông, kia là tìm hết Thầy, kia là tham hết thiền. Kia là hỏi hết đạo, hướng đến Hoài Nam, Lưỡng Chiết, Lô Sơn, Nam Nhạc, Tỉnh Hồ Nam. Vân Môn, Lâm Tế, cầu Thầy hỏi đạo, Động Sơn pháp nhãn mà tham thiền là tìm cầu bên ngoài, gọi là ngoại đạo. Nếu lấy tự tánh Tỳ lô làm biển, trí Bát-nhã tịch diệt làm thiền, gọi là nội cầu.

Nếu tìm cầu bên ngoài, thì đi giết ông. Nếu trụ vào ngũ uẩn nội cầu, thì trói giết ông. Cho nên Thiền chẳng phải trong chẳng phải ngoài, chẳng có chẳng không, chẳng thật, chẳng hư. Không thấy đạo, thấy trong, thấy ngoài đều sai lầm, Phật đạo ma đạo đều nhìn sai. (381) Nhưng đi với ma hề, trăng rụng xuống núi Tây, bèn tầm thanh đuổi sắc hề, chỗ nào gọi là xa, Sư gõ phất trần vào Thiền sàng rồi xuống tòa.

HOÀNG LONG SƠN NGỮ LỤC

Sư vào viện thượng đường Tăng hỏi thế nào là cảnh Hoàng Long.

Sư nói: Hôm qua mới đến đây, chưa từng xem kỷ.

Lại nói: Thế nào là người trong cảnh.

Sư nói: Dài là dài, ngắn là ngắn.

Sư bèn nói: Đạo không nghi ngờ, pháp vốn tùy duyên, việc đâu cưỡng làm, bởi như vậy mà như vậy, ở Am Tích Thúy tức nói người Tích Thúy, vào Hoàng Long liền gọi trưởng lão Hoàng Long, đâu biết Tâm ấn của Tổ Sư giống như máy trâu sắt, buông đi thì ấn còn nguyên, nắm chặt thì ấn bị vỡ. Còn như lúc không buông đi, không nắm chặt thì ấn là phải, hay không ấn là phải.

Hồi lâu Sư nói: Yên thôn tháng ba mưa. Riêng là một nhà xuân. Sư xuống tòa.

* Sư thượng đường nêu: Bàng Uẩn bán vợt tre ngã xuống cầu con gái ông tên Linh Chiếu cũng ngã bên cha.

Uẩn nói: Con làm gì thế?

Thấy cha ngã, con đến giúp.

Uẩn nói: Nhờ không người thấy.

Sư bèn nói: Thương con, bất chợt cười hả hả, giữa đường bùn cát. Hoàng Long bấy giờ thấy, một gậy đánh chết oan gia này. Sư gõ phất trần vào giường thiền rồi xuống tòa.

* Sư thượng đường nói: Chư Phật ra đời, thí dụ giảng giải rõ Tổ Sư từ phương Tây đến không trên mồm mép. Nếu từ trên không buông

xuống, ba ngàn thế giới có bao nhiêu vi trần, mỗi vi trần bao hàm pháp giới nếu từng bước lên cao yên lừa có hình dáng giống cái cầu; không phải là xương hàm dưới của cha mình (Lư yêu cầu diệc phi a da hạ hàm), Sư gõ phất trần vào giường thiền rồi xuống tòa.

* Sư thượng đường nói: Đại đạo vô trung, lại ai trước sau. hư không không để lại dấu tích lấy gì để đo lường nó. Hư không đã như thế, đạo nói được ư? Tuy nhiên như thế, nếu là bậc thượng căn, không mượn lời giải bày, hàng trung, hạ lại đâu khỏi được. Cho nên có vị Tăng hỏi Vân Môn: Thế nào là (382) một khúc Vân Môn.

Vân Môn đáp: Ngày hai mươi lăm tháng chạp.

Sư nói: Ngày này chính là hai mươi lăm tháng chạp năm(1993). Các ông thế nào là ủy tất, nếu không thì các ông hãy lắng nghe, đợi Hoàng Long vì các ông mà xướng lại một lần. Hai trăm năm mươi mốt khúc Vân Môn không thuộc về, cung, thương, giác chủy...(năm âm nhạc trong bộ cổ) nếu người hỏi tôi khúc nhân do Nam Sơn nổi mây, Bắc Sơn mưa, Sư lấy phất trần gõ vào giường thiền rồi xuống tòa.

* Sư thượng đường nói: Trước Tăng đường đánh chuông kêu, trên pháp đường đánh trống trống vang. Ba đời Chư Phật ở trong tiếng trống chuyển đại pháp luân.

Các ông hướng đến chỗ nào an thân lập mạng. Có một nạp tăng bày vẽ vô cớ, không biết tội lỗi, bèn nói Đông Nam Tây Bắc, trên dưới bốn phương. Nay mồng bảy, mai mồng tám, trong Tăng đường ăn cơm, trong nhà trống mồi lửa, hoặc hướng trước mặt vẽ một đường, nếu như vậy, trái với tứ ân, giống tự có thể cô phụ Bích Nhãn Hồ (Đạt Ma) từ phương Tây đến. Sư gõ vào giường thiền rồi xuống tòa.

* Sư thượng đường nói:

Huỳnh mai dạ bán truyền tâm kệ
Thiếu thất nham tiền đoạn tý thời
Oan nhục tác thương bất tri thông
Trực chí như kim thành thị phi".

DỊCH:

Nửa đêm Huỳnh Mai truyền tâm kệ
Trước núi Thiếu Thất chặt đứt cánh tay
Cắt thịt bị thương không biết đau
Mãi đến ngày này thành thị phi.

Nói xong Sư gõ phất trần xuống giường thiền rồi xuống tòa

* Sư thượng đường nêu: Hòa thượng Triệu Đại Châu ngày xưa tham kiến Mã Tổ. Tổ hỏi:

Ông đến làm gì?

Đến cầu Phật pháp.

Ông vì sao chịu bỏ nhà thất nghiệp, sao không quay đầu.

Lại nhận lấy kho báu nhà mình.

Thế nào là kho báu nhà mình?

Chỉ như người nay hỏi đúng, ông nếu quay đầu, tất cả đầy đủ thọ dụng không hết, không có thiếu hụt.

Triệu Châu liền dứt việc tìm tâm, ngồi đại đạo tràng.

Sư nói: Các ông mỗi người đều có kho báu của mình vì sao không dùng, chỉ vì không quay đầu. Nói xong Sư gõ vào giường thiền rồi xuống tòa.

* Sư thượng đường nói: Có một người sáng xem Hoa Nghiêm, chiều xem Bát-nhã, ngày đêm siêng năng không dừng nghỉ. Có một người không tham thiền, không luận nghĩa, ngủ vùi trong chiếc chiếu rách. Như vậy, hai người cũng đến Hoàng Long một người hữu vi, một người vô vi, cái nào là đúng.

Hồi lâu Sư nói: Trời công đức, người nữ hắc ám. Chủ nhân có trí cả hai đều không nhận. Sư lấy phất trần gõ vào giường thiền rồi xuống tòa.

* Sư thượng đường: Con đường giác ngộ của Thế Tôn ta nay vì ông giữ gìn việc này trọn không hư, các ông nên siêng năng tu hành Tam-muội này.

Sư nói: Tinh tấn tức tất cả. Các người vì sao là Tam-muội?

Giây lâu Sư nói: Ý phán của lão Da Diếp giá trị trăm ngàn vạn của báu trong bối tóc của luân vương không có giá trị nửa xu.

Nói xong Sư gõ phất trần vào thiền sàng. Sư xuống tòa.

* Sư thượng đường nói: Hôm qua ăn cháo lại rất muộn, hôm nay ăn cháo rất sớm lại vì oai người trụ trì khiến không nghiêm. Lại vì người chấp Sự thân tâm lười biếng, Đại chúng thử đoán xem, quy củ đã loạn các việc không đều, một người mất việc, đại chúng bất an. Lúc này nội và ngoại viện một trăm hai mươi người, tự Sự đã ở vị trí của mình, việc lớn, việc nhỏ, mỗi mỗi phải tự gần, lo liệu trước, không được khinh việc, vô lễ với người. Nếu như vậy mỗi đầu viên giác, mỗi bước đạo tràng, đâu tùy tiện hướng ngoại xuyên tạc, trên thịt khoét bị thương, Sư lấy phất trần gõ vào sàng rồi xuống tòa.

* Sư thượng đường nói: Đạt Ma Tây lai mười vạn dặm, Thiếu Lâm xoay mặt vào vách tám, chín năm chỉ có Thần Quan biết ý này, mặc nhiên tam bái không hư huyền, con cháu đời sau quên chánh giác,

bỏ gốc theo ngọn, hướng đến lời tà, mãi đến ngày ba mươi tháng chạp, một thân oan trái vào Hoàng Tuyên, Sư lấy phất trần gõ vào sàng rồi xuống tòa.

* Sư thượng đường: Lấy phất trần gõ vào giường thiền một cái nói:Có mắt đều thấy, có tai đều nghe, đã thấy đã nghe, hãy nói nghe cái gì, sơ cơ học sau, phải được nói hiểu rõ ràng. Phật Như Lai ở nước Ma Kiệt Đà tự mình làm lấy lệnh này. Hai mươi tám vị Tổ, truyền trao cho nhau. Sau này Thạch Đầu Mã Tổ, Mã Câu ngang ngược giết người (384) khắp thiên hạ. Gậy của Lâm Tế tiếng hát của Đức Sơn nhanh như điện chớp, con cháu sau này hư hỏng, tuy nêu lệnh mà không thể làm, chỉ thích ngôn cú hoa lệ mà thôi. Hoàng Long xuất thế bấy giờ gặp vận suy, đánh cổ pháp sắp suy, chỉnh huyền cương đã sụp. Các ông không được đem nhiều năm nhiều ngày buộc ở trên lưng, phải biết nước bốn biển cả ở trên đầu ông, Sư lấy phất trần gõ vào giường thiền rồi xuống tòa

* Sư thượng đường nêu: Tăng hỏi Càn Phong, mười phương Chư Phật, nhất lộ Niết-bàn môn. Chưa xét lộ đầu ở chỗ nào. Càn Phong nói ở đây. Tăng hỏi Vân Môn, Vân Môn đưa quạt nói:

- Quạt vượt lên cõi trời Ba mươi. Xây lỗ mũi của Đế Thích, cá lý ngư ở biển đông đánh một gậy, mưa như chậu nghiêng. Hiểu không, hiểu không?

Sư nói: Càn Phong một khi chỉ, đường cong là sơ cơ, Vân Môn bèn thông được thay đổi ấy. Cho nên khiến người sau không mõi mệt.

Các ông phải hiểu cùng tận ý của hai lão, chớ chạy theo lời nói của hai lão, được ý thí trái chánh đạo để về nhà, tìm lời thì phóng túng đường tà và chuyển xa. Sư gõ phất trần vào giường thiền rồi xuống tòa.

Sư thượng đường nói: Dịch.

Phàm Thánh tình tận (Tình phàm Thánh hết
Thể lộ chân thường Thể hiện lộ chân thường
Chỉ ly vọng duyên Nhưng là vọng duyên
Tức như như Phật Tức như như Phật).

Tuy là người xưa canh tàn cho ăn, có bao nhiêu người không thể được ăn, Hoàng Long nêu như thế mất lợi không ít. Còn có người kiểm điểm được ra không. Nếu kiểm điểm ra thì biết bệnh Phật, bệnh Tổ. Nếu kiểm điểm không có được thì con trâu sắt ở Thiêm Phủ Hà Nam nuốt càn khôn, Sư lấy gậy gõ vào giường thiền rồi xuống tòa.

Kệ tụng:

Triệu Châu khám phá.
Kiệt xuất tòng lâm thị Triệu Châu
Lão Bà khám phá hữu lại do
Nhi kim tứ hải thanh như cảnh
Hành nhân mạc dữ lộ vi thù.

Dịch:

(Giỏi vượt tòng lâm là Triệu Châu
Lão Bà nơi khám không mối manh
Hiện nay bốn biển như gương sáng
Bộ hành thôi chớ ghét con đường)
Hàn Dũ Thị Lang Kiến Đại Diên
Tông Sư nhất đẳng triển gia phong
Tận tình thi thiết vi Hàn công
Sư tử quật trung vô dị thú
Tượng vương hành xứ tuyệt hồ tung

(Dịch).

(Tông Sư một khi mở gia phong
Tận tình thi thiết vì Hàn ông
Trong hang Sư tử không khác thú
Hành xứ của voi chúa mất dấu hồ).

BẢO THỌ KHAI ĐƯỜNG TAM THÁNH SUY TĂNG

Khi mới lên tòa bảo hoa vương, Tam Thánh đưa Tăng để giải quyết (385) các mối nghi đầu, không biệt già trẻ, người mù trong thiên hạ mấy ai biết.

NHÂN DUYÊN BÍ MA NHAM THẤY HOẮC SƠN ĐẾN

"Thúc điệt tương phùng lưỡng bất sai
Đáo đầu phủ bối tợ si ngai
Hồi thủ khủng nhân sinh quá tiếu
Báo vân thiên lý trám dư lại"

Dịch:

(Chú cháu gặp nhau thật không ngờ
Xoa đầu, vỗ lưng tựa ngây ngô
Quay đầu sợ người cười chê
Đáp rằng mười dặm bịp tôi đến)
Lâm Tế chúc Tam Thánh
Viên tịch tương quy từ biệt thời

Đinh ninh pháp nhãn hảo nhậm trì
Hát hạ bất khai nê thủy lộ
Hạt lư tùng thử thiểu nhân kỵ.

(Dịch)

(Sắp viên tịch trở về từ biệt
Dặn dò pháp nhãn gắng giữ gìn
Ngay tiếng hét không khai đường lầy lội
Lừa mù từ đây thiếu người cỡi).

VÂN MÔN THẤY HOA ĐÀO NGỘ ĐẠO

Nhị ngoạt tam ngoạt cảnh hòa dung
Viễn cận đào hoa thọ thọ hồng
Tông tượng ngô lai du vị triệt
Chí kim y cựu tiếu đông phong
Long tượng tương phùng thế bất quần
Nhất lai nhất khứ hiển sơ thân
Thời nhân bất ngộ kỳ trung chỉ
Trích diệp tầm chi trường khách trần
Nhất kiến đào hoa cánh bất nghi
Tòng lâm vị triệt thị kiêm phi
Tu tri nhất khí vô tư lực
Năng linh khô mộc cánh trừu chi.

(Dịch)

Tháng hai, tháng ba, cảnh hòa dung
Hoa đào gần xa đều rộ hồng
Tông tượng ngộ còn chưa thấu triệt
Đến nay vẫn còn cười gió Xuân
Tông tượng gặp nhau đời không nhiều
Một đến một đi hiển thân Sư
Người đời không ngộ ý trong
Bẻ lá tìm cây vẫn khách trần
Nữa thấy hoa đào bèn không nghi
Tòng lâm chưa triệt thị và phi
Nên biết một khí không tư lực
Có thể làm cây khô nảy thêm cành.

QUỐC SƯ BA LẦN GỌI THỊ GIẢ

Quốc Sư tam hoán thị giả
Đã thảo kỳ yêu xà kinh
Thùy tri giản để thanh tùng hạ
Hữu thiên niên phục linh
Quốc Sự hữu ngữ bất hư thi
Thị giả tam ứng bất tin tức
Bình sinh tâm đảm hướng nhân khuynh
Tương thức bất như bất tương thức

Dịch nghĩa:

(Quốc Sư ba lần gọi thị giả
Đập cỏ chỉ cần cho rắn sợ
Ai biết dưới cây tùng xanh ở đáy khe
Có nấm phục linh ngàn năm
Quốc Sư có nói không bày sai
Thị giả ba lần vẫn trả lời
Bình sinh tim, mật đến khuynh nhân
Quen nhau chẳng bằng không biết nhau).

TRIỆU CHÂU UỐNG TRÀ

Triệu châu nghiệm nhân đoan đích xứ
Đẳng nhàn khai khẩu tiện tri âm
Địch diện nhược vô thanh bạch nhãn
Tông phong tranh đắc đáo như câm(kim)
Tương phùng tương vấn tri lai lịch
Bất giản thân sơ tiện dữ trà
Phiên ức sung sung vãng lai giả
Mang mang thùy biện mãn âu hoa.

(Dịch):

Chỗ nghiệm người của Triệu châu
Lúc nhàn mở miệng tiện tri âm
Mặt nhìn nếu mắt không trong sáng
Tông phong đâu dễ được ngày nay
Gặp nhau hỏi nhau biết lai lịch
Không chọn thân sơ liền uống trà
Nhớ ra biết được người qua lại
Mịt mờ ai biện được chậu đầy hoa
Cây Bá trước sân

Triệu Châu hữu ngữ đình tiền bá
Thiền giả tương truyền cỗ đáo kim
Trích diệp tầm chi tuy hữu giải
Na tri độc thọ bất thành lâm.

Triệu Châu có nói cây bá trước sân, thiền giả truyền nhau từ xưa đến nay, hái lá tìm cành tuy có hiểu, cần biết cây riêng không thành rừng.

Đình bá thương thương thị Tổ tâm
Triệu Châu thử tu thẩm tùng lâm
Bàn căn bào tiết tại kim địa
Thiền giả lâm ư cách ngoại tầm.

Cây bá xanh trước đình tâm Tổ, Triệu Châu nói thế, mở tòng lâm vun gốc, giữ tiết ở đất vàng, thiền giả dùng cách tìm bên ngoài.

Vạn mộc tùy thời hữu châu hữu điêu lý
Triệu Châu đình thọ điền trường vinh
Bất độc lăng Sương bào trinh tiết
Kỷ tấu thanh phong đối nguyệt minh.

Vạn cây tùy thời có khắp, cây bá trước sân của Triệu Châu, trấn vinh lâu dài, không riêng giữ Lăng Sương giữ trinh tiết, cơ tần gió mát đổi trăng sáng.

GIÁ GẠO LƯ LĂNG

Lư Lăng mễ giá toại niên tân
Đạo thính hư truyền vị tất chân
Đại ý bất tu kỳ lộ vấn
Cao đê nghi kiến bổn hành nhân.

Giá gạo Lư Lăng theo năm mới, nghe nói hư truyền chưa hẳn chân thật, đại ý không cần hỏi đường rẽ, cao thấp nên thấy người đi này.

Núi Tu Di.

(Tác giả tung hoành chung bất hư
Ứng cơ dũng xuất Tu di lư
Nhân cùng bất đáo Kim Cang tế
Tương toại niên niên đầu lộ đồ)
(Tác giả tung hoành trọn không hư
Ứng cơ vọt lên ra khỏi lò Tu-di
Người rốt không đến bờ Kim Cang
Từng năm theo nhau mãi trên đường).

BẮC ĐẨU TÀNG THÂN

"Thiên thượng hữu tinh giai củng Bắc
Nhân gian vô thủy bất triều Đông
Thời nhân dục thức tàng thân xứ
Niêm khởi bá ky biệt xứ xuân".

Trên trời có sao đều củng Bắc, nhân gian không rạng động.

Bấy giờ người muốn dứt bệnh Táng thân, đưa nia lên giã chỗ Xuân khác).

CON TRÂU ĐỰC CỦA QUY SƠN.

Ngày xưa Quy Sơn có con trâu, mà nay già nằm bên gò hoang, hình dung đứng vững tuy không Sức, ăn vào như trước là trâu khỏe, bốn vùng cỏ xanh tùy chỗ thả, ngàn đời tuyết trắng sớm phải bắt nếu có thể nâng cao kịp thời tiết, xem hết ruộng dâu, cần gì lo ngàn bầy vạn lần con trâu đực, không ra ngoài một điều này của Quy Sơn. Vô tâm dù mang theo thường hiện tiền, tác ý truy tìm tìm không được. Không lớn không nhỏ có Sức gân, một thân hai hiệu ít người biết, tùy duyên buông bỏ cỏ cây xanh, gặp tối không về trời đất tối, bắt bỏ cần được dây xỏ mũi, nếu không được cho dây không chuẩn tắc, thế gian (387) bao nhiêu người không dây, đối mặt chạy đi trâu giặc này.

Quy Sơn thủy cổ cốt huy chùy
Cải biến mao y trục tứ thời
Đồng tử vị tri phan giác thượng
Thô tâm tiện yếu mộ yêu kỵ
Hốt nhiên lộng ảnh vô biên tế
Bất giác, phiên thân đọa hiểm hi
Trực chí khởi lai ngưu thất cước
Hỗn thân nê trung lệ song thùy.

Trâu đực Quy Sơn xương yếu gầy, thay đổi áo lông theo bốn mùa, đồng tử chưa biết leo lên Sừng,tâm tâm thô bèn muốn cưỡi lên lưng, bỗng nhiên mất bóng vô bờ mé, bất giác lật thân té xuống sâu, mãi khi ngốc dậy trâu đi mất, khắp thân ngập bùn lệ tuôn rơi.

THỊ THIỀN GIẢ

Nam Bắc không phân, khi trời dối đất, nói diệu đàm huyền, lừa kêu, chó sủa.

HÒA TOÀN ĐẠI ĐẠO

Âm Quang luận kiếp tọa thiền
Bố đại chung niên lạc hồn
Cấu giới bất nguyện sinh Thiên
Khước tiếu vân trung bạch hạc.

Kiếp tọa thiền, trú vải trọn năm lạc hồn, chó ghẻ không nguyện sinh thiên, lại cười nhạn trắng trong mây.

NAM NHẠC CAO ĐÀI THỊ THIỀN GIẢ

Bát thảo chiêm phong biện chánh tà
Tiên tu chiếm khước nhãn trung sa
Cữ đầu nhược vị thiên hoàng bĩnh
Hư tâm nan khiết triệu châu trà
Nam Tuyền vô ngữ quy phương trượng
Linh vân hữu tụng ngộ đào hoa
Tùng đầu vi ngã thư hoàng xuất
Yến kiến tòng lâm chánh tác gia.

Phát cỏ xem gió kiện chánh tòa, trước phải lấy cát trong mắt.

Ngưỡng đầu như nếm bánh Thiên Hoàng, tâm rỗng khó uống trà Triện Châu.

Nam Tuyền không nói về phương trượng. Linh Vân có tụng: Ngộ hoa đào.

Từ đầu vì ta sinh nhu nhược, muốn thấy Tòng lâm chính là nhà.

NAM NHẠC TỐNG TÚ THIỀN GIẢ

Ngộ đắc nhân không dữ pháp không
Tiện nghĩ từ dư xuất loạn phong
Ta nhữ kiến tri du vị đạt
Nhậm duyên thi thiết tín nam thông
Tồn tâm vật thủ trừng đàm nguyệt
Bĩnh tiết tu khí đới tuyết tùng
Thử khứ dục tri an ổn xứ.
Thiên thai nhạn đãng tại giang đông.

Ngộ được nhân không, pháp không, bèn nghĩ từ giã ta ra núi loạn.

Than ôi! Người thấy biết còn chưa đạt, tùy duyên thi thiết tin khó thông. Còn tâm chớ giữ trăng trong, cầm tiết phải dối tùng mang tuyết.

Đây là muốn biết chỗ an ổn, Thiên Thai ứng đãng ở Giang Đông.

KỲ HOÀNG BÁ SỚ DUY NA

Khiết bỗng kỳ nhân phò đoạn tế.
Định bình đương hạ đắc Quy Sơn
Thị phi vị hàn tòng lâm khẩu.
Hà Sự lưu truyền mãn thế gian.
Chiêu chiêu thiên bách lý
Tống biệt hà sở đàm
Hạo miếu không gian thủy.

(Ăn gậy chỉ vì giúp đoạn bờ mé, bình vọt ngay đó được Quy Sơn. Thị phi chưa lạnh tòng lâm khẩu, việc gì lưu truyền đầy thế gian).

THỊ VÂN ĐIỂN TỌA.

"Đương kim minh Thánh đạo duy thuần.
Khối vũ điều phong xứ xứ văn
Viên lý thái thanh hòa hựu thục
Thời trung không biến tận do quân"

(Nay nói Thánh Đạo chưa thấm nhuần, khắp nơi nghe gió cùng mưa, trong vườn rau xanh lúa lại chín, trong lúc đó biến khắp do ông.)

KỲ NAM NHẠC BA TIÊU AM CHỦ.

Nhất biệt Linh Nguyên hựu nhất xuân
Dục kỳ tái hội hận vô nhân
Ngô Sư hữu chủng ba tiền quyết.
Thận mạc truyền trì thủ thứ nhân.

Từ biệt Linh Nguyên lại một xuân mong kỳ hội ngộ bận không (388) tính.

Thầy ta có trồng cây Ba Tiêu, cẩn thận chớ truyền giữ cho người kế.

THÔI VIỆN BIỆT LÔ SƠN.

Thập niên Lô nhạc tăng.
Nhất đán xuất nham tầng.
Cựu hữu lâm gian biệt
Cô chu đới nhạn đăng.
Thủy lưu tùy ngạn khúc
Phàm thế nhậm phong đằng.
Khứ trụ bổn vô trước
Thiên gia tuyệt át tắng.

(Tăng mười năm không núi Lô, một sáng ra tầng núi, bạn cũ đến sông từ biệt, thuyền lẽ chở nhạn lên, dòng nước tùy bờ cong, thế thuyền tùy gió thổi đi ở vốn là không, nhà thiền dứt yêu ghét).

TỐNG SƠ BÁ QUY NGỌC SƠN

Lai thời thu phong sinh
Khứ thời Xuân phong khởi
Phong tánh bổn vô trước
Sư tâm diệc phục nhĩ
Cựu tự quy hoài ngọc.

(Thời đến gió thu sinh, vận đi gió xuân thổi, tánh gió vốn không hai, tâm Sư cũng như vậy. Chùa cư về Hoài Ngọc, xa xôi trăm ngàn dặm, tiễn biệt đâu nói gì, không gian nước mênh mông).

THÙ NGƯỠNG SƠN VIÊN GIÁM VIỆN BỐ SAM

Mặc tham lan sấn thùy biện biệt
Tụ đầu đà lãnh phạ tương nghi
Triệu châu tằng thị thất cân trong
Động Sơn toàn đề tục bát cơ
Dật mục bất trang sơn thủy sắc
Nghiêm thân kham tác tuế hàn kỳ
Tung hoành trước tại Diêm phù thế
Phiên tiếu Sương phong liều loạn xuy.

Áo quần đen lấy ai phân biệt, vẫy áo ra lệnh thật hợp nghi, Triệu Châu từng dạy nặng bảy cân, trong động toàn nêu kế tám hang, tròn mắt không tô cảnh núi sông, nghiêm thân chịu làm năm lạnh, tung hoành ở Cõi Diêm Phù Đề, bậc cười Sương gió mặc loạn thổi.

TỐNG HUÂN NHAN HAI THIỀN GIẢ

Thiền ngoại vô dư Sự
Thừa xuân tú thủy hành
Tựu dự cầu bán kệ
Tiền khứ ủy lao sinh
Nhật xuất vân vy tán
Phong hào thảo mộc vinh
Hà tu trùng thoại hội
Pháp pháp bổn viên thành.

Ngoài thiền không việc gì khác, đợi xuân gánh nước đi, chính ta

cầu nửa kệ, trước đi chúc nhọc sinh, mặt trời ra mây mù tan, gió hòa có cây xanh, đâu cần nói nhiều lời, pháp pháp vốn viên thành.

TẠ PHÚ NHẤT NHỊ TU TẠO VẤN BỆNH

Tùng si hữu ái
Tắc ngã bệnh sinh
Tịnh danh thùy phạm
Văn-thù toại hành
Địa thủy tương vi
Hỏa phong tương kích
Danh vô sở tùng
Ninh dung biện thức
Phân phi ngôn tận ý bất tận
Nguyệt kiểu hàn đàm thu lộ trích.

Từ si có ái, thì bệnh ta sinh, quy củ Tịnh Dành, Văn-thù thực hành.

Đất nước gặp nhau, lửa gió chống nhau, mỗi thứ không theo, đêu dễ biện kiết, phân khắp lời hết ý thì không, hạt Sương thu lạnh giá trăng soi.

TỐNG TRƯỚC DUY NA

Thanh tịnh nguyện lực tâm vị xã
Quyển y hựu xuất hóa quần mê
Tống hành duy thác kim luân nguyệt
Dạ dạ tương tùy đáo biệt khê.

(Nguyệt Thanh tịnh tâm lực chưa bỏ, cuốn y lại ra độ quần mê tiễn đi chỉ nhờ trăng tròn vang, đêm đêm tùy lúc đến suối khe).

TƯ THUẬT CHÂN TÁN

Thiền nhân đồ ngô chân
Thỉnh ngô tán
Y đồ chi ký thố
Tán chi canh quai
Sát mạng phất thiên
Nhân tắc kỳ ý.

Thiền nhân vẽ hình cho tôi, mời tôi khen, ý vẽ nó đã sai, khen lại càng sai, thật vận chẳng đổi, nhân đó bế tắc ý, một bức lụa, nét đan thanh đẹp đẽ, cho là Chân hình của ta, chính là giặc của ta. Chân hình

ta chẳng bày, diện mao ta chẳng phô, thời gian nhanh chóng nơi đó đã năm mươi mốt tuổi. Tang tử ngọc Sơn tục tánh rõ ràng.

THÙ LẶC ĐÀM TRƯỞNG LÃO HUỆ THẢO LÝ NGUYỆT NHỊ THỦ

Đương niên Tây Tổ từng lưu hạ
Kim nhật mông Sư đặc huệ lai
Đỗ vật tư nhân thục tri ngã
Nguyệt minh trước thượng Diệu cao đài
Tầm cốt tầm bì tâm vị khôi
Đương niên nhất trước cánh hà sai
Nhi kim nhị bách niên tiền Sự
Bất thị tri âm bất cử lai.

(Dịch)

(Năm đó Tứ Tổ từng lưu
Hôm nay mong Sư ân huệ đến
Nhìn vật nghĩ ngợi ai biết ta
Trăng sáng soi trên đài Diệu Cao
Tìm xương, tìm da, tâm chưa thành tro
Năm ấy đâu có lo gì
Mà nay việc trước hai trăm năm
Không phải tri âm không nêu lên).

HỒNG CHÂU TỐNG VĨNH THỐNG NHỊ THIỀN NHÂN NHẬP THỆ

Hoàng Bá hỏi tâm, tâm bất tận. Hồng Châu tiễn biệt chớ chẳng khinh, núi cũ chưa rãnh bàn ngày về, vì ông bồi hồi nói và trình ra

Lá rừng rực áo rách tan, chày quê inh ỏi cùng tiếng vang vô vàng luôn là vật nhà ta, chớ đem tinh thần lấy công khai.

TỐNG NHÂN CHI HOÀNG LONG

Núi Phụng xưa từng điểm xuyết lông phụng, Giang Tây Nam Nhạc hết ngao du, mà nay muốn gỏ Sừng Hoàng Long, nằm thân ngang chòm sao Bắc Đẩu.

TỐNG CHU THIỀN GIẢ

Tánh Tỳ Lô Thanh tịnh, Thanh tịnh không cần giữ, nên mặc áo rách dơ, nhập tụng phá, xan, hữu, năm, sáu, bảy, tám, chín, mặt quay

về Nam nhìn sao Bắc Đẩu, trong đó nếu được huyền diệu, tung hoành mặc tình gầm thét.

TỐNG CHU THIỀN GIẢ

Nâng dậy té xuống, úp rồi lật, theo giả theo thật. Còn y giá số. Sư tử rống lên, tượng vương quay nhìn, cũng ngày quanh tung cởi mây, làm Sương, ngồi đoạn ngàn sai, mật khai yếu lộ.

Kẻ trượng phu, chớ đánh thỏ chết.

Hoàng Long Huệ Nam Thiền Sư Ngữ Lục (hết).

HOÀNG LONG HUỆ NAM THIỀN SƯ NGỮ LỤC TỤC BỔ

Cao Phong Đông Tuấn ở viện Lưỡng Túc, chùa Kiến Nhân, Kyoto (Nhật Bản) biên tập.

* Sư thượng đường nói:

- Nuốt ngang biển lớn, lật ngược núi Tu-di, trước mặt nạp Tăng, cũng là ăn cơm uống trà bình thường. Người hành cước phải ở trong rừng gai, ngồi đạo tràng, đến chỗ hòa hợp với bùn nước(390nhận lấy bản lai diện mục làm thế nào thấy được, bèn niêm cây gậy nói:

- Dù cho thấy được, chưa tránh khỏi gậy của Sơn Tăng.

* Sư thượng đường nói:

- Tâm nghĩ tức sai, động niệm liền quấy, không nghĩ, không động thì không khác đất gỗ, người hành cước phải chuyển thân một đường. Nói xong Sư dơ phất trần nói:

- Ngăn cái này là phất trần Sơn Tăng. Các ông làm sao chuyển, nếu chuyển được một là vô lượng, vô lượng là một (một là tất cả, tất cả là một), nếu chuyển không được thì như con quạ già trong túi vải. Tuy sống mà cũng như chết.

* Sư thượng đường nói:

- Chưa đến núi Linh Thứu, một việc toàn không, đến được Linh Thứu bèn có khách tới trước vuốt râu cọp người bề sau cầm đuôi cọp, đâu không hiểu lệnh chưa đi đã đi rồi. Cho nên Thiền Sư Đại Giác chư được đi khắp, Lâm tế, Đức Sơn chỉ là hai cơ dụng qua lại bèn nói:

- Đạo pháp châu lưu giống như bẻ cong kéo thẳng, gọi là cắt đứt đánh, hét giống như lấy vàng lấy ngọc. Chỉ cho rót Đông chảy Tây, Nam xuống Bắc Hòa, từ xưa đến nay, hay chưa có được đầu, thế nào là một công việc cùng giải quyết? Hồi lâu nói:

- Chép”

* Sư thượng đường nói:

- Phàm Thánh tình tân, thể lộ Chân thường" niêm phất trần lên nói:

- Phất trần vọt lên, trên cõi trời ba mươi ba, quay lỗ mũi của Đế Thích, môi lừa sinh trước, vỗ nắm cười lớn nói:

- Khắp mười phương thế giới tìm người biết thích ác, trong vạn không có một. Gõ vào giường thiền, Sư xuống tòa

* Sư thượng đường nói:

- Sơn Tăng ngày nay ở trên lông my của các ông chuyển đại Pháp Luân, có người nào thấy không? Thấy và không thấy là nói cái gì, tham đường đi, chớ dựng cột trụ.

Hỏi: Thế nào Phật?

Sư đáp: Dẫn đường ông, ông không tin.

Tăng nói: Xin Thầy khai thị.

Tăng nói: Hợp lấy miệng chó.

Hỏi: Nhà nông tự có việc cùng gió thế nào là việc cùng gió.

Sư im lặng hồi lâu, Tăng nói: Như thế thì Hòa thượng khởi động

Sư nói: Chưa được hỏi lời, Tăng bèn lui.

Sư nói: Tướng gọi là tướng quân võ đánh trận.

Sư nói: Người lanh lợi khó được.

Có Tăng mới ra lễ bái, Sư nói: Chưa được hỏi lời. Tăng bèn lui.

Sư nói: Tướng gọi là tướng quân đánh trận, xưa nay hành quân ít chết, không thấy lỗi ông, hỏi đàng hoàng.

Hỏi: Người vô vi vô Sự giống như nạn vòng vàng, chưa xét có lỗi gì?

Sư nói: Một chữ vào cửa cổng, chín năm kéo không ra (Liên Đăng. Văn này có lần nói: Người học chưa hiểu, xin Sư phương tiện.

Sư nói: Giấu kín đầu núi, cười thành khóc)

Trong thất Sư thường hỏi Tăng: Xuất gia vì lai lịch quê hương.

Lại gõ nói: Ai cũng có chỗ duyên sinh. Cái đó là chỗ duyên sinh của Thượng Tọa. Lại đương cơ hỏi đáp, đang đuổi theo mũi nhọn biện bác.

* Lại duỗi tay nói: Tay ta sao giống tay Phật".

Lại hỏi: Các nơi tham thỉnh sở đắc của Tông Sư. Lại co chân nói:

- Chân ta sao lại giống chân lừa". Hơn ba mươi năm khai thị ba câu hỏi này, thường thường nhiều người học không thấu cơ, con mắt chung của tòng lâm là Tam quan.

(Phổ Đăng. Văn này có lần nói: Thoát có người mời. Sư chưa từng nếm được chăng.Người chớ tận cùng ý đó. Có người hỏi lý do đó Sư

nói:

- Người đã qua cửa.Lắc cánh tay đi tắt. Đâu biết có quan Sứ, theo Sứ hỏi được không. Đây là chưa thấu hết quan đó vậy).

Nêu câu chuyện vị Tăng hỏi Hòa thượng Đại Giác: Chợt đến chợt đi là thế nào?

Đại Giác nói: Gió thổi bông liễu, cầu lông chạy.

Lại nói: Không đến không đi là thế nào?

Đại Giác nói: Ba đầu núi Hoa Nhạc chỉ trời.

Sư nói: Đại Giác chỉ hiểu tên nhọn chống nhau, lý Sự theo nhau, đâu chẳng biết, đuổi được con chuột phải đánh vỡ hủ dầu.

Ngày mười tháng sáu tháng ba năm Kỷ Dậu niên hiệu Hy Ninh thứ hai Sư thượng đường từ biệt chúng rằng: Sơn Tăng tài mọn đức kém, đâu kham làm Thầy người. Bởi không mà bổn tâm, không khinh chư Thánh, chưa tránh khỏi sinh tử. Nay tránh khỏi sinh tử nhưng chưa ra khỏi luân hồi. Nay ra khỏi luân hồi nhưng chưa được giải thoát. Nay được giải thoát, chưa được tự tại. Nay được tự tại cho nên Đại Giác Thế Tôn đối với chỗ của Phật Nhiên Đăng không có một pháp nào có thể đắc.

Lục Tổ, nửa đêm ở Huỳnh Mai lại truyền cái gì?

Bèn dạy kệ:

Đắc bất đắc, truyền bất truyền
Quy căn đắc chỉ phục hà ngôn
Ức đắc thủ Sơn tằng hậu tiết
Tân phụ kỵ lư A gia khiên
(Đắc không đắc, truyền không truyền
Về gốc được chỉ lại nói gì
Nhớ được đầu núi từng lộ rõ
Vợ mới cưỡi lừa a gia kéo).

Đến giờ ngọ ngày mười bảy, Sư ngồi yên thị tịch.

Dạy chúng rằng: Mây từ rồng gió từ hổ. Năm lần chín là bốn mươi lăm (5 x 9=45). Tòng Lâm sẽ là cửa hướng thượng. Đồng An không đánh cái trống vở này. Vì sao không đánh? Ôm cây đợi thỏ, đâu phải là người trí, trốn tránh sắc thanh sao gọi tác giả? Tổ không nói ư? chấp thất đạt, ắt vào đường tà, buông nó tự chiếu, thể không đi dừng.

Dạy chúng rằng: Có lợi không lợi, không rời Trấn Châu la bặc đầu tức bày đặt, giá gạo Lô Lăng thì thế nào? Nếu khéo biết giá cả có thể gọi là suốt ngày ăn cơm, chưa từng cắn bể một hạt gạo, nếu không biết ngày sau khi khác, có người cầu Thượng Tọa ăn tiền nay vẫn còn,

đừng nói không nói.

Dạy chúng rằng: Biễn trí không gió, nhân biết vọng để thành phàm, biết vọng nguyên không, tức tâm phàm mà thấy Phật. Chỉ như thế dừng nói Đồng An không gảy hợp, tùy chỗ ham muốn điên đảo của ông. Nam đẩu bảy, Bắc đẩu tám.

Dạy chúng rằng: Đất Giang Nam xuân lạnh, thu nóng mấy ngày gần đây giọt nước đọng lại.

Tăng hỏi: Khi giọt nước đọng lại là thế nào?

Sư nói: Chưa phải là việc bổn phận của nạp tăng.

Nói: Thế nào là việc bổn phận nạp tăng?

Sư nói: Giọt nước đọng lại.

Lại nói: Chư Thượng tọa, lãnh hội gì?

Hồi lâu Sư nói:

Uyên ương tài xuất tùng quân khán.
Mạc bả kim châm độ dữ nhân”
(Uyên ương ra khỏi theo anh xem.
Chớ đem kim châm cho người.)

Dạy chúng rằng: “Đạo xa thay! chạm việc thì chân thật. Thánh xa thay! Thể nó chính là thần” Nói xong Sư dơ gậy lên nói:

- Đạo và Thánh về trên đầu gậy Quy Tông. Các ông sao không biết lấy, nếu biết được mười phương quốc độ, không đi mà đến, trăm ngàn Tam-muội không làm mà thành, nếu chưa biết. Có lạnh, nóng thì thu ngắn tuổi thọ của anh chứ, có quỷ thần thì ghét phúc của anh chứ.

Dạy chúng rằng: Nửa đêm bắt chim gà, kinh sợ giấc ngủ của Phạm Vương, gió Tỳ Lam chợt nổi, thổi đổ núi Tu-di, đường quan không người đi, rượu riêng nhiều người uống. Ngay lúc này, Lâm Tế, Đức Sơn mở miệng, trừng mắt, có đánh có hét, dùng không được. Các ông, mỗi người tự tìm lấy Tổ nghiệp khế hợp với sách. Chớ nhận yên lừa là hàm dưới của cha mình.

(Lư yêu kiều tác A da hạ hàm phụ).

Dạy chúng rằng: Nói diệu đàm huyền, là gian tặc thái bình, vừa đánh vừa hét là anh hùng của thời loạn, anh hùng gian tặc, đánh hét huyền diệu đều là vật dư. Môn hạ Hoàng Bích dùng chung không được.

Hãy nói: Môn hạ Hoàng Bích bình thường dùng cái gì? Quát

Dạy chúng rằng:

Khinh khinh đạp bộ khủng nhân tri
Ngữ tiếu phậ minh cánh thị thùy

Trí giả chỉ thử mãnh đề thủ.
Mạc đãi thiên minh thất cước kê.

(Nhè nhẹ từng bước sợ người biết, lời nói tiếng cười phân rõ lại là ai. Kẻ thí chí mạnh như thế đưa lên lấy. Chẳng đợi trời sáng bị mất gà.)

Dạy chúng rằng: Tâm vua không vọng động, sáu nước một thời thông, xong dơ ba thước kiếm, nghĩ làm một cung.

Dạy chúng rằng: Nêu cách Hòa thượng Đại Châu, thân khẩu ý Thanh tịnh, gọi là Phật xuất thế. Thân khẩu ý không Thanh tịnh gọi là Phật diệt độ, cũng giống cái tin tức, người xưa một khi phương tiện. Cùng với các ông tìm xét vào đường, đã được vào đường, lại phải ra đường được. Lên núi phải đến đỉnh, vào biển phải xuống tận đáy.

Lên núi không đến đỉnh thì không biết Sự rộng lớn của vũ trụ. Vào biển không xuống đáy, không biết Sự cạn sâu của bể khơi. Đã biết rộng lớn lại biết cạn sâu thì một đạp làm nghiêng bốn biển lớn, chỉ đánh một cái đảo lộn núi Tu-di, buông tay đến nhà người không biết. Tiếng chim thướt (bồ cắt) kêu, tiếng quạ hót trên cây bá.

Tăng hỏi: Đại dụng hiện tiền, thỉnh Sư phân tích rõ.

Sư nói: Cạo bộ lông mày của ông đi, khuynh đảo tủy não của ông, dưới gót chân, ông đem một câu đến đây, kiếm báu vung lên, giao long thất sắc.

Sư nói: Là thế nào, Tăng lấy tay vẽ trước mặt một đường nói:

- Ngặt vì cái gì đây?

Sư nói: Sau ba mươi năm tính xét. Sư Tăng cũng khó được, Tăng lại hét.

Sư nói: Như một tiếng hét chưa có chủ ở. Tăng làm lễ.

Sư nói: Nên đoạn hay không đoạn, trở lại chiêu loạn.

Tăng hỏi: Một không đi, hai không ở, thỉnh Sư nói.

Sư nói: Trước điện Cao Tổ cấm nuốt giận.

(394) Tăng nói: Như thế ngày nay được gặp Hòa thượng.

Sư nói: Ngữa mặt nhìn trời không thấy trời.

Tăng nói: Như vậy học nhân lễ tạ.

Sư nói: Lại đợi lúc nào nữa.

Sư thượng đường nói: Khi người ở ta không ở, khi người được ta không đi. Do đó, hiểu được yếu chỉ rõ ràng. Phải biết toàn thân vào hầm lửa. Lấy phấn trần vẽ một đường nói:

- Mùi khói bốc lên, lửa hồng hừng hực. Mắt chưa rõ luôn ở trong đó. Từ Thánh Thượng cổ đều vào trong hầm sinh tử hướng vào ngọn

lửa vô minh, cân nhắc hữu tình. Các ông lại vào thế nào? Nếu người nào vào được, có thể gọi là trong lửa không cháy, ở trong nước không bị chìm. Nếu vào không được, chẳng những không thể tự lợi mà còn không thể lợi tha. Đã không tự lợi, lợi tha, ác vuông, đảnh tròn, đều lợi ích. Hồi lâu, triệu tập đại chúng Chúng cử đầu.

Sư nói: Trâu sinh ra thì ngựa trở về.

Sư thượng đường: Đánh chuông, chuông vang, đánh trống, trống kêu. Đại chúng ân cần hỏi han. Đồng An đoan nghiêm chấp tay. Cái này là thế pháp, cái kia là Phật pháp, Quát.

Hỏi: Gậy Đức Sơn đánh, tiếng hét Lâm Tế mãi đến nay, ít người nhặt lấy. Thỉnh Sư nhặt lấy.

Đáp: Nỡ ngàn cân, không vì chuột nhắt mà mở máy.

Hỏi: Tác gia tông Sư sáng nay có còn ở đó.

Sư bèn quát, Tăng lễ bái.

Sư nói: Nạp tử Ngũ Hồ, một gậy thiền nhân, chưa đến Đồng An. Không để phòng nghi ngại.

Có lần Sư ngồi thiền, có một Tăng đứng hầu. Sư quay nhìn, hồi lâu nói:

- Trăm ngàn Tam-muội, vô lượng pháp môn Vi diệu, một câu nói cho ông, ông có tin không?

Thưa: Lời Hòa thượng nói thành thật, con đâu dám không tin.

Sư chỉ người bên trái nói: Qua bên nay.

Tăng định đi.

Sư quát nói, đuổi theo âm thanh sắc tướng có mong gì hiểu. Đi ra một vị Tăng nghe vậy liền đi vào. Sư lại hỏi như trước. Cũng nói. Sao (395) dám không tin. Sư lại chỉ bên trái nói:

- Qua bên này." Tăng đứng thẳng không đi. Sư quát: Ông đến gần ta lại không nghe ta nói, đi ra. (Trên đây đều rút từ Phổ Đăng Lục)

* Sư thượng đường: Tăng đường nhìn nhà bếp hương tích sụp cú mèo cắn nóc Phật điện, rõ ràng hướng đạo, cao cả còn không hiểu, huống gì che khắp tương lai, Sư gõ vào giường thiền rồi xuống tòa.

Thanh La nhân đút lót, thẳng lên đỉnh của cây Tùng lạnh, mây trắng nhạt tan ra hoặc chìm trong thái hư, vạn pháp vốn nhàn, chỉ người tự ồn náo. Ồn náo là cái gì? Quát.

Nguyệt sắc hòa vân bạch
Tùng thanh đới lộ hàn
Hảo cá nhân tiêu tức
Bằng quân tử tế khán

(Sắc trăng hòa mây trắng
Tùng xanh mang Sương lạnh,
Đẹp như tin tức thật,
Bằng cái nhìn kỷ của ông).

Ngàn lần nói vạn lần bảo. Chỉ cần dạy anh sớm về đi, đi chỗ nào? Hồi lâu Sư nói:

- Đêm đến gió thổi hương đầy sân, thổi rơi ba, năm cây hoa đào người nắm lấy ngọc linh xà, mỗi người ôm giữ Sự chất phác của rừng gai. Không tự hồi quang phản chiếu, hoài bảo nước mê không thấy đạo, khi ứng tai như trong hang trống, âm thanh lớn nhỏ đều đủ, khi ứng mắt như ngàn mặt trời. Vạn tượng không thể trốn ảnh chất, nghĩ bàn nếu tìm cầu thanh sắc. Đạt ma từ phương Tây đến cũng chịu thua.

Người xưa xem trăng này, người xưa xem trăng này. Thế nào là tâm người xưa? Khó hướng đến người nay nói. Người xưa cầu đạo, cầu trong tâm, cầu được tâm không, đạo gần mình. Người này cầu đạo, ngoài cầu âm thanh, đuổi theo âm thanh sắc tướng chuyển nhọc thần, lao thần, lại lao nhọc thần. Điên đảo sao rộn ràng, Sư gõ vào giường Thiền rồi xuống tòa.

Thế gian có năm loại không dễ!

Người giáo hóa không dễ.

Người bố thí không dễ.

Chuyển sống thành chính không dễ.

Ngồi ngay ăn không dễ. Lại có một loại không dễ là gì?

Hồi lâu Sư nói: Tiệm. Sư xuống tòa.

Bấy giờ điểm vỗ ngực làm thủ tọa.

Tạng chủ hỏi: Vừa đến Hòa thượng nói:

- Đây là loại thứ năm không dễ (396) không dễ là người gì?

Thủ tọa nói: Sau não thấy má. Chẳng cùng qua lại.

Động niệm tịnh niệm, là bất động và bất tịnh, ấy là vào pháp vào giường môn bất nhị. Người thông đạt đạo này lại hỏi Bồ-tát Chu Đỉnh Vương. Sư gõ vào giường thiền rồi xuống tòa.

Ra đường trở về nói, khi đi một dòng suối đưa, khi về mây trắng đầy hang đón. Một thân đi đưa, chẳng phải đi ở. Hai vật vô tình giống hữu tình Sư gõ phất trần vào giường thiền rồi xuống tòa.

Dương ô đề thời Thiên đại hiểu
Bạch vân khai xứ nguyệt sơ viên
Thức phong phong hạ chư Thiền khách.
Hưu bã kim châm bán dạ xuyên

Khi Dương ô kêu trời rất sáng
Chờ mây trắng tan trăng bắt đầu tròn
Các thiền khách dưới đỉnh Linh Thứu
Dừng lấy kim châm nửa đêm xâu.

(Trên đây là rút ở Tục Tôn cổ lục)

Nêu A-nan nói kệ:
Bổn lai phó hữu pháp
Phó liễu ngôn vô pháp
Các các tu tự ngộ
Ngộ liễu vô vô pháp.

Xưa nay phó hữu pháp, phó rồi nói không pháp, mỗi mỗi cần tự ngộ, ngộ rồi không không pháp.

Sư nói: Con cháu sau này hư hỏng, ruộng vườn cha ông, không cày không trồng, một thời hoang phế hướng ngoài tìm cầu. Dẫu có hiểu biết chút ít vẫn là của phù hoa không thật, cho nên làm khách không bằng về nhà. Hư nhiều không bằng thật ít.

* Sư thượng đường nêu: Mã Tổ nhân Tăng hỏi: Thế nào là ý của Tổ Sư từ phương Tây đến.

Tổ nói: Đến gần tôi nói cho ông nghe.

Tăng đến gần, Tổ ngăn lại nói: Sáu tai không đồng tính.

Sư nói: Người xưa vẫn không đồng tính. Như nay không tụ tập một trăm, năm mươi, sáu mươi người. Muốn vui thích đại Sự, như nay chợt có người mắt sáng liếc nhìn là một trường họa Sự. Tuy vậy, như nay đã đến đây sẽ lầm sẽ lầm. Quỷ thần uống trà ít thiếu không được. Hồi lâu nói:

- Chữ mười đầu đường thối tám trước, rượu say trà sầu giết người, Sư lấy phất trần gõ vào giường Thiền rồi xuống toa.

* Sư thượng đường nêu: Ngài Triệu Châu nhân thị giả đáp: Đại Vương đến.

Triệu Chân nói: Đại Vương vạn phước.

Thị giả nói: Chưa đến ở.

Triệu Châu nói: Hãy nói đến.

Sư nói: Mỗi mỗi sung Sướng, ít gặp Tiên đà, đạo Quy Tông, thị
(397) giả chi hiểu đáp khách: Đâu biết thân ở đế hương.

Triệu Châu vạch cỏ tìm người, bất chợt toàn thân lấm bùn.

* Nêu Đức Sơn: Nhân thị giả Quách hỏi: Từ trên chư Thánh hướng chỗ nào đi?

Đức Sơn nói: Cái gì, cái gì? Ra lệnh phi long mã, rùa thọt xuất

đầu Đức Sơn liền thôi đi. Hôm sau Đức Sơn tắm ra Quách qua uống trà cùng Đức Sơn.

Đức Sơn vỗ lưng thị giả Quách nói: Hôm qua nói công án gì?

Quách nói: Lão này mới liếc qua. Đức Sơn lại thôi.

Sư nói: Đức Sơn làm điếc làm câm. Tuy nhiên ám chữ được tiện nghi. Quách bịt tai trộm cái linh, đâu ngờ có kẻ bàng quang tỉnh.

Nêu Hưng Hóa bảo Duy na Khắc Tân rằng: Không bao lâu nữa, ông sẽ làm Thầy dẫn dắt người.

Khắc Tân: Không vào bảo xã này.

Hưng Hóa nói: Hiểu rõ không vào, không hiểu rõ không vào.

Khắc Tân nói: Chính là không như thế.

Hưng Hóa dơ gậy, Khắc Tân suy luận. Hóa liền đánh. Lại nói:

- Duy Na Khắc Tân pháp chiến không thắng, phạt tiền năm quan. Bày cơm đầy nhà ăn (Sung thiết đường phạm) (Một bản nói:

- Thiết quỹ phạm nhất đường). Đến giờ thọ trai, tự bách chùy rằng: Khắc Tân Duy Na, pháp chiến đấu không thắng hồn không được ăn cơm, kéo ra khỏi viện.

Sư nói: Khắc Tân Duy na mất tiền chịu tội. Có lý khó làm ra lẽ. Hưng Hóa dùng cương quyết nhu chưa đủ sáng vậy.

Nhân có vị Tăng đem thư đến, Sư thượng đường nêu: Huyền Sa sai Tăng đem thư đến Tuyết Phong. Tuyết Phong thượng đường mở thấy ba tờ giấy trắng, bèn dạy chúng. Hiểu không?

Tăng nói: Không lãnh hội.

Tuyết Phong nói: Quân tử ngàn dặm gió" Tăng trở về nếu giống như Huyền Sa.

Huyền Sa nói: Gã kia lỗi lầm không biết.

Sư nói: Tùng lâm hiểu quái lạ. Chẳng biết số ấy.

Có người nói: Tuyết Phong mới nhận được thư, không lời biết giải thích, ông ta mở ra thấy là giấy trắng, trình giống như đại chúng, liền nói đạo lý là hai lớp sai rồi.

Có người hỏi: Chỗ thấy của Tuyết Phong chưa hẳn không kịp Huyền Sa. Chỗ thấy của Huyền Sa chưa hẳn qua Tuyết Phong. Hai cho con gặp nhau thay nhau xướng hòa. Quý ở chỗ nói và làm.

Có nói: Huyền Sa nêu không có lời này Phật pháp đâu đến ngày nay, e rằng không có Tông nguyên. Nhưng buông lung tính toán, thấy hiểu như thế này tự minh lầm còn có thể người khác lầm. Đồng An ngày nay không tiếc lông mày bố thí đại chúng.

Tuyết Phong không nói không chờ ưu điểm. Đã bị Huyền Sa phá

vỡ. Mãi đến nay Tuyết Phong không ra.

* Sư thượng đường: Nêu Vân Môn hỏi Tăng: Này nay cúng dường La Hán, La Hán trở lại không? Tăng không nói.

Trí Môn nói thay: Đầu ba cửa chắp tay, trong điện Phật đốt hương.

Sư nói: Quy Tông tức không như vậy. Có nước thì trăng soi khắp. Không núi thì không mang mây. Hãy nói là giống là khác.

* Sư thượng đường nêu: Trí Môn khoan hỏi Ngũ Tổ Giới! Từ nóng đến lạnh thì không hỏi. Trong rừng gặp nhau việc thế nào?

Lương Giới nói: Trước lầu Ngũ Phượng nghe ngọc rơi

Khoan nói: Đâu tránh chủ Sơn cao, án Sơn thấp.

Lương Giới nói: Trên đỉnh Tu-di đánh chuông vàng.

Sư nói: Thiền Sư Giới chỉ biết từng bước lên cao. Lại không lãnh hội từ trên không thả xuống. Nếu là Quy Tông thì không như vậy vượt xa khói trần thì không hiểu. Việc gặp nhau trong rừng thế nào?

Hán vương có nói thành chứ không nói tranh. Đâu ngờ an Sơn thấp chủ Sơn cao phạm, bàn về công tức không có công

Nêu Trí Môn chơi núi về. Thủ tòa và chúng đi ra đón.

Thủ tọa nói: Hòa thượng dạo núi sâu thẳm không dễ.

Trí Môn dơ cây bèn nói: Toàn được Sức này. Thủ Tòa tiến tới trước giựt cây gậy ném sang một bên Trí Môn ngã xuống, đại chúng tới trước đỡ dậy. Trí Môn dơ gậy, đồng thời giải tán quay lại thị giả nói:

- Đến ông hoàn toàn được lực này.

Sư nói: Trí Môn tuy biết ngóc dậy, biết ngã xuống không ngờ lồng khéo trở thành vụng về.

* Thượng đường nêu Trí Môn Tộ. Nhân có một vị Tăng hỏi thế nào là thể Bát-nhã

Trí Môn nói: Ông ngậm trăng sáng

Tăng hỏi: Thế nào là dụng Bát-nhã?

Trí Môn nói: Thỏ mang thai.

Sư nói Đại tiểu trí Môn trong lời nói sẽ được thể dụng. Hoàng Long tức không vậy.

Thế nào là thể Bát-nhã?

Một cục cứt.

Thế nào là dụng Bát-nhã?

Con trùng trong cục cứt.

Sư dạy chúng nói: Trên lầu chuông nệm tán, trồng rau dưới chân giường thì thế nào?

Thiền Sư Hoàng Bích Thắng nói: Hỗ dữ phải ngồi giữa đường.

* (Châu phủ ủy thỉnh Trưởng lão Thiền Sư Hoàng Bá nói pháp: trên lầu chuông khế hợp liền đến trụ trì. Thắng thượng tòa nói: Hỗ dữ nên ngồi giữa đường, Sư liền cho đi đến Hoàng Bá. Trên đây lò rút từ "Thiền Môn Niêm Tụng Tập")

*Sư thượng đường nói: Bồ-đề lìa ngôn thuyết, xưa nay không phải người đắc phải y vào lý không hai sẽ chứng Thân pháp vương.Hãy nói, sao gọi là lý không hai, nhân không, pháp không. Lý không hai tất cả tôi đã nói cho các ông nghe rồi. Hãy nói thế nào là Thân pháp vương, tứ đại ngũ uẩn, hành trụ tọa ngọa, khai đơn, mở bát, Tăng dường Phật điện. Trù khố, Tam môn, đều là thân pháp vương. Nếu ở đay mà tiến được; Càn khôn, đại địa ngày tháng, trăng sao, xuyên qua mắt của các ông. Nước bốn biển lớn chảy vào lỗ mũi các ông, mới biết Thích-ca thọ ký Di-lặc, chỉ là hư danh, Lâm Tế, Đức Sơn đánh, hét phương tiện chỉ vì giả đạo.

Sư gõ phất trần vào giường thiền rồi xuống tòa.

* Sư thượng đường trong mười phương cõi Phật chỉ có pháp nhất thừa. Trên đầu là trời, dưới chân là đất, sao nói là pháp nhất thừa? Hồi lâu nói: Khai đơn mở bát há không phải là pháp nhất thừa? Lấy thìa, lấy đũa há không phải là pháp nhất thừa sao?

Nói xong dơ gậy nói: Đây là cái gì? Nêu gọi là pháp nhất thừa thì râu rụng xuống, lấy gậy gõ vào giường thiền. Sư xuống tòa.

* Thượng đường nói: Tam Tổ nói viên đồng thái hư, không thiếu không dư đúng là do thủ xã cho nên không biết, ở Chư Phật không tăng, ở phàm không giảm, đã không tăng giảm vì sao có chứng Vô thượng Bồ-đề, vì sao rơi vào sinh tử? Chính do thủ xã cho nên không biết. Chư Phật vô Tâm, nên chứng Vô thượng đạo, phàm (400) phu hữu tâm nên rơi vào sinh tử. Cho nên dạy trung đạo, mộng huyễn không hoa,(mộng huyễn như hoa đốm trên không) như trăng đáy nước, sinh tử Niết-bàn cùng tướng không hoa do đó thấy được.

Trước tất bát nghiêm dừng nói, trên đường Tào Khê như luận bàn. Sư gõ phất trần vào giường thiền rồi xuống tòa.

*Sư thượng đường nói: Nhà Nhiên Đăng ở núi thích ly dục, tịch tịnh là pháp La Môn có kinh giáo có thể vạch ra có thể dọc. Có tri thức có thể tham có thể hỏi. Cho nên có Tăng hỏi Đại Sư Vân Cư, Hoằng Giác nhà Tăng rốt cuộc thế nào?

Hoằng Giác đáp: Ở núi thì tốt. Tăng lễ bái xong.

Hoằng Giác nói: Ông lãnh hội cái gì?

Tăng nói: Nhà Tăng rốt cuộc ở trong cảnh giới thuận ác sinh tử, thuận nghịch nhưng tâm bất động như núi.

Hoằng Giác bèn đánh một gậy nói: Có phụ tiên Thánh, thương cho con cháu tôi. Hoằng Giác bèn hỏi Tăng đứng bên. Ông lãnh hội cái gì?

Tăng lễ bái xong nói: Nhà Tăng đều ở núi. Mắt không thấy sắc đen vàng, tai không nghe tiếng sáo trúc.

Hoằng Giác nói: Cô phụ tiên Thánh thượng con cháu tôi.

Sư nói: Lại thế nào? Nói được một câu cô phụ tiên Thánh, thương con cháu ta? Nếu người nói khắp nơi núi xanh đều là đạo tràng, nếu nói không được có lạnh nóng hề thu ngắn tuổi thọ của anh. Có quỷ thần ghét phước của anh. Sư gõ phất trần vào giường thiền rồi xuống tòa. (Rút Vĩnh Bình Quảng Lục).

Mưa xuân thấm thía, suốt đến rạng đông, từng giọt vô tư. Không rơi chỗ khác. Hãy nói:

- Rơi chỗ nào"? Tự nói: Giọt rơi vào phá mắt ông, thấm vào đốt mũi ông. (Rút trong Vô Thị Kham Thiền Sư Ngữ Lục).

Đáp Trượng Chức Phương.

Kệ tụng:

Mộng huyễn niên quang quá nhĩ thuận
Mão am thượng tòa phạ tương nghi
Nhật cao nhất bát hòa la phạn
Thiền đạo thị phi đô bất trị
Bất tri du tác bất tri giải
Giải tại công thành bách điểu bôn
Dục tuyệt hàm hoa cá trung ý
Giang tâm minh nguyệt lãnh đầu vân.

(Rút Phổ Đăng Lục)

Mộng huyễn Thời gian qua thuận tai
Am tranh tòa cỏ thật hợp nghi
Mặt trời lên một bát cơm hóa la
Thiền đạo thị phi đều không biết
Không biết còn là không biết hiểu
Hữu ở công thành trăm chim bay
Muốn dứt tuyệt ý trong hoa.

TAM QUAN SƠ TỰ TỤNG

Sinh duyên hữu ngữ nhân giai thức
Thủy Mẫu hà tằng ly đắc hà
Đãn kiến nhật đầu đông bạn thượng
Thùy năng cánh khiết Triệu Châu trà.

(Quên sinh có lời người đều biết, nước không đâu từng la được tâm. Nhưng thấy mặt trời trên đê đầu đâng, ai có thể uống trà Triệu Châu).

(401)Tay ta tay Phật đều đưa lên thiền nhân thẳng xuống dâng lấy. Bất động giáo mác ra đường, tự nhiên vượt Tổ vược Phật. Chân ta chân lừa cùng đi, từng bước đạp trên vô sinh. Hội được mây thu lại mặt trời quyện mới biết tung hoành đường này.

ĐỒNG TỔNG TỤNG

Chí duyên đoạn xứ thùy lô cước
Lô cước thủ thời Phật thủ khai
Vị báo Ngũ hồ tham học giả
Tam quan nhất nhất thấu tương lai.

(Dịch)

(Chỗ dứt duyên sinh bày chân lừa
Chân lừa khi hiện tay Phật hiện
Vì bảo Ngũ Hồ khách tham tầm
Ba cửa nơi nơi suốt mai hậu).

(Trở lên, đều rút trong Ngũ Đăng Hội Nguyên.

Tụng Cổ Liên Châu nói: Lô Sơn Niên Thông Mận Cổ Phật nói:

- Xưa thấy Quảng biện thủ tòa xếp vào Tụng Nam Thiền Sư Thân Bút Tam quan". Đọc tụng không sót. Gần đây thấy truyền chép không đủ, lại còn nhiều sai lầm. Nên ở đây chú thích ra v.v... Tụng. Cùng với Hội Nguyên ghi chép hoàn toàn giống nhau Thiền Lâm Loại Tụ. Lấy Bốn tụng này làm Mận Cổ Phật e là sai lầm. Vân Ngọa Ký Đàm, ghi chép việc kệ này. Cũng đồng Hội vưu Liên. Thuyết của Chu).

Khi Sư trụ ở Quy Tông, nhân hóa đến Kiền Thượng lại bạch rằng: Kiền có Tín sĩ Lưu Quân sắp đi đưa đến vùng ngoài.

Dặn dò: Vì ta cầu Thầy một bài kệ, làm phước điền con cháu đời đời.

Năm sau Sư gởi một bài kệ cho Kiền Thượng.

Tăng Kiền Thượng về chùa Lô Nhạc, trước nói cư sĩ xin bài kệ giúp trúng ý ông một chút. Gần ngày thu rừng rơi nhiều nghiệp (Rút

trong Lâm gian Lục).

Khi Sư ở Am Tích Thúy của Hoàng Bá. Dư biết rõ trình ông mở ra viết thơ mời Thúy Nham. Sư họa theo.

Bạch phát mãn đầu như tuyết sơn
Uông luy vô lực xuất nhân gian
Phiên tư hữu phụ công hầu mạn
Đản tịch bàng hoàng ích hậu nhan.

(Tóc trắng đầy đầu như núi Tuyết, yếu gầy không Sức ra nhân gian nghĩ lại có phụ mệnh công hậu, sáng chiều bàng hoàng mặt càng dày) cùng trình về Triều duyệt hai năm, lại trừ Giang Tây Tào, Sư lấy tụng gởi:

Hồng tĩnh phân phi tảo nhị niên
Lâm gian sĩ lộ lưỡng tương huyện
Cận văn Bắc khuyết minh quân chiếu
Hữu lãnh giang Tây Tào Sữ quyền
Liệt quận vọng phong giai thảo yễn
Cỗ nhân cao chẩm đắc vân nhãn
Mã trần vị bốc xu hà nhật
Dự bã âm thư tác tín truyền.

(Hồng tĩnh phân ra sớm hai năm, Lâm Gian Sĩ Lộ hai cùng chơi vơi, gần nghe Bắc Quan Minh Quân bảo. Lãnh Giang, Tây Tào Sứ quyền hạn, Liệt Quân Vọng Phong đầu nép cỏ, cố nhân cao hàng được ngũ mây, mã trần chưa đoán đến ngày nào dự lấy âm thư làm tin truyền).

ĐÁP TRÂU TRƯỞNG GIẢ

Đoãn tự trường thư giai điển nhã
Đãn ngôn thất tự cảnh công phu
Nhược nắng ngôn hạnh trường tương cố
Vạn cỗ tân xương quân tử nho.

(Tựa ngắn thư dài đều điển nhã. Ta nói bảy chữ lại công phu. Nếu nói đi đường dài quay lại, vạn cổ tốt đẹp người quân tử nho).

Nhật vãng nguyệt lai như trịch toa
Niên nhan bất giác ám tiêu ma
Khuyên quân tảo thiễn Bồ-đề lộ
Thế đế lâu la bất dụng đa
Thời nhân tâm địa trường khao vu
Thọ báo nhân tư thố đạo đồ
Cử thể bất luận Tăng bạc tục

Yếu tu ngôn hạnh dữ tương phù
Cữu văn trai tố hảo trì kinh
Khâm tiện liên hoa hỏa lý sinh
Phù thế lao lao giai mộng huyễn
Đinh ninh chỉ thử thị tiền trình
Bộc giả ngôn quy bất tạm cư
Liêu thành số kệ đáp quân thư
Yên là hạnh đắc vi lân tịnh
Tùng thử tương tri đức bấc cô.

(Ngày tháng đi như thoi đưa, năm cũng bất giác ám tiêu ma cần anh sớm tiễn lên đường Bồ-đề. Thế đế lâu la không dùng nhiều. Bấy giờ lòng người thêm tạp loạn. Thọ báo nhân đây lầm đường.Nêu đời không luận Tăng hay tục, phải cần ngôn hạnh đi đôi.Lâu nghe ăn chay thích trì kinh, khâm phục hoa sen nở trong lò lửa. Phù thế lao nhọc đều mộng huyễn. Dặn dò chỉ đây là trình trước.Kẻ bộc nói về không tam ở kết thành vào bài kệ đáp thư anh, khói Sương may được gần bên nhau. Từ đây biết nhau đức không cô phụ.) (Trở lên, đều rút ở trong Vân Ngọa Ký Đàm) Hoàng Long Huệ Nam Thiền Sư Ngữ Lục Tục Bổ.

■

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH
TẬP 173

DƯƠNG KỲ PHƯƠNG HỘI HÒA THƯỢNG NGỮ LỤC & HẬU LỤC

SỐ 1994

HỘI VĂN HÓA GIÁO DỤC
LINH SƠN ĐÀI BẮC XUẤT BẢN

SỐ 1994

DƯƠNG KỲ PHƯƠNG HỘI HÒA THƯỢNG NGỮ LỤC

Ngữ Lục của Hòa thượng hội ở Thiền viện Phổ thông, núi Dương kỳ, Viên Châu, phủ Giang ninh do đệ tử nối pháp là Thiền Sư Nhân Dũng ở Bảo ninh Thiền viện biên tập.

Sư ở núi Cửu Phong Quân Châu, được thông suốt. Một hôm Sư đắp pháp y dạy dạy chúng rằng: Biết không? Nếu cũng không biết, nay không lý do gì đi vào làm con trâu. Biết không?

Quân Dương ở Cửu khúc làng Bình thật núi Dương kỳ bèn thăng tòa. Bấy giờ có Tăng ra giữa chúng.

Sư nói: Ngư ông chưa thả câu mà cá đã xếp hàng vẹt sóng đến. Tăng bèn hét.

Sư nói: Không tin đạo.

Tăng vỗ tay về chúng.

Sư nói: Tiêu hết bao nhiêu gió của Long Vương?

Hỏi: Sư xướng khúc nhà nào, Thông phong nối là ai?

Sư nói: Có ngựa cưỡi ngựa, không ngựa thì đi bộ.

Sư lại nói: Tre già đều có cơ trù. Nghĩ ông tuổi già đánh cho ba mươi gậy.

Hỏi: Thế nào là Phật?

Sư nói: Con lừa ba cẳng nhảy tung tăng.

Lại nói: Chẳng chỉ như vậy.

Sư nói: Trưởng Lão Hồ Nam. Hỏi Nhân pháp đều bỏ chưa phải là cực Tắc của nạp Tăng Phật Tổ đều quên. Vẫn là chỗ mà học nghi, chưa xét rõ Hòa thượng là người thế nào.

Sư nói: Ông chỉ cần khán pha tân trưởng.

Sư nói tiếp: Thế thì toàn là chặt củi tươi, mang lá đốt.

Sư nói: Bảy lần chín bằng sáu mươi ba.

Sư nói: Còn ai hỏi không, thử ra giữa chúng gặp nhau. Tánh mạng Dương Kỳ ngày nay ở trong tay mọi người, mặc tình lôi kéo. Vì sao như thế, Đại Trượng phu phải là do chúng lựa chọn, đừng trái với địa lý giống như nhận trái hồ lô xuống nước, nêu để chúng dẫn nghiệm chớ ngồi yên. Có thì đưa ra quyết trạch xem. Nếu không thì Dương Kỳ mất lợi. Sư mới xuống tòa.

Hòa thượng Cũu Phong Cần nắm đứng nói: Ngày hôm nay vui gặp đồng tham.

Sư nói: Việc đồng tham là thế nào?

Phong nói: Cữu phong kéo Dương Kỳ ra.

Sư nói: Chính là phải lúc. Dương Kỳ ở trước Cửu phong, Cửu Phong nghĩ bàn. Sư bày tỏ: Gọi đồng tham té ra không phải.

Sư vào viện thượng đường. Tăng hội: Thế nào là cảnh Dương Kỳ?

Sư nói: Độc Tùng nhan bạn tú

Viên hướng hạ sơn đề”.

(Tùng trên núi cỏ bên đêm, vượn kêu dưới núi).

Lại nói: Thế nào là người trong cảnh.

Sư nói: Gia bần nữ tử huề lam khứ

Mục đồng hoành địch vọng nguyên quy”

Sư nói: (Nhà nghèo con cái mang giỏ xin.

Mục đồng thổi sáo trong về nguồn.)

Sư bèn nói: Sương mù tan trên hư không, gió sinh cánh đồng rộng. Trăm loại cây cỏ làm tiếng Sư tử rống. Diễn thuyết Ma-ha-đại Bá-nhã ba đời Chư Phật ở dưới gót chân ông mà chuyển pháp luân.

Nếu hiểu được cũng không phí công. Nếu không hiểu chớ nói núi Dương Kỳ thế hiểm, phía trước còn có đỉnh rất cao.

Sư thượng đường nói: Bách thượng lấy lửa khai điền nói đại nghĩa, là nói gì vậy. Dương Kỳ hai ngày trồng lúa cũng có câu nói Kỳ đạt Ma Đại Sư không có chiếc răng cửa.

Sư thượng đường: Dương Kỳ một yếu, vạn Thánh đồng diệu, bố thí đại chúng gõ vào giường thiền một cái nói: Quả nhất mất chiếu soi.”

Sư thượng đường: Dương Kỳ nói một lời quở Phật mắng Tổ, trước người sáng mắt không được nêu lầm Sư xuống tòa.

Sư thượng đường: Dương Kỳ một câu, mắt vội nhìn, nằm dài trên

giường, đưa muỗng đũa Sư xuống tòa.

Sư thượng đường, Tăng hỏi: Nước sông chảy gấp làm sao câu được có lớn trở về.

Sư nói: Buông tay ngoài hư không, người lúc đó không biết.

Lại nói: Việc biết như thế nào?

Sư nói: Mây bay trên đỉnh núi.

Lại nói: Tác giả Tông Sư tự nhiên vẫn còn.

Sư nói: Kẻ nghĩ nhớ ngôn ngữ.

Sư bèn nói: Không thấy một pháp là tai họa lớn. Sư đưa gậy lên nói: Xỏ lỗ mũi Lão Tử Thích-ca. Thế nào nói một câu thoát thân, đến nước không có nước rửa, đem một câu đến.

Hồi lâu Sư nói: Hướng đạo mạc hành sơn hạ lộ. Quả văn viên khiếu đoạn trường thanh. Hướng đến đạo chớ có đi đường dưới núi, nghe tiếng vượn kêu đứt cả ruột.

Sư thượng đường gõ vào ghế một cái nói: Chỉ cái tâm này, tâm tâm là Phật, mười phương thế giới vật rất linh, ông già Thích-ca nói mộng, ba đời Chư Phật nói mộng. Lão Hòa thượng trong thiên hạ nói mộng, lại hỏi mọi người sẽ là mộng gì? Có phải mộng không, nếu là mộng, đến nửa đêm, nói đem một câu đến.

Sư im lặng hồi lâu mới nói: Nhân gian dẫu có tin tức thật, dòm trộm Dương Kỳ nói mộng.

Nhân gian túng hữu chân thiên tức.

Thâu hướng Dương Kỳ thuyết mộng khan (Tham).

Thượng đường: Quét sạnh càn khôn trời đất tối tăm, tuông xuống một trận mưa hòa gió thuận. Tuy vậy tập khí chưa dứt trừ.

Tăng hỏi: Muốn khổ não trong lòng, cần phải xem lời dạy xưa.

Thế nào là cổ giác?

Sư nói: Trăng sáng càn khôn, nước trong sóng lặng.

Lại nói: Chưa xét kỹ là xem cái gì?

Sư nói: Ở dưới gót chân.

Lại nói: Chợt gặp sóng to thì thế nào?

Bỏ qua một lần mười chữ tung hành, côn là như thế.

Tăng bèn hét, vỗ tay một cái.

Sư nói: Xem một viên tướng chiến đấu.

Lại hỏi: Cũng cần phải mọi người biết.

Sư dơ gậy nói: Một tức tất cả, tất cả tức một, vẽ một đường nói: Lão Hòa thượng trong thiên hạ đại địa núi sông trăm điều nghiền nát. Thế nào là lỗ mũi của các người?

Hồi lâu nói: Kiếm vì bất bình mà rời hợp báu, thuốc vì cứu bình mà ra khỏi bình vàng hét một tiếng, dọng một cái bàn tham.

Thượng đường: Mưa thu rửa rừng thu, rừng thu cùng sắc xanh biếc.

Thương thay phó Đại sĩ, chỗ nào tìm Di-lặc.

Sư thượng đường: Phúc mỏng Dương Kỳ. Mấy năm nay Sức suy, gió đông tía trụi lá, vui thấy bạn bè cũ về La la lý. Giơ lên khúc củi khô, rốt cuộc không lửa khói.

Thượng đường Dương Kỳ không ý chỉ, trồng ruộng nhiều, ăn cơm nói mộng lão Cù Đàm, chỗ nào tìm dấu vết. Quát một tiếng gõ vào giường thiền rồi xuống tòa.

Sư thượng đường, phàm Thánh không còn Phật Tổ sao lập? Thế giới thanh bình không cho người sam đoạt hành lợi.

Thượng đường Dương Kỳ vừa ở nhà vách thưa, đầy dường bày ngọc trắng, rụt cổ ngầm than ôi. Hồi lâu nói, nhớ lại người xưa ở dưới cây.

HẬU TRÚ ĐÀM CHÂU VÂN CÁI SƠN HẢI HỘI TỰ NGỮ LỤC

Thư Châu Bạch Vân Phong Tự Pháp Tiểu Sư Thủ Đoan biên tập.

Sư ở chùa Hưng hóa, khi khai dường phủ chủ Long Đồ đưa sớ cho Sư.

Sư nhận được bèn đưa ra nói: Đại chúng! Các Quan phủ Long Đồ giả bộ vì các ông mà nói đệ nhất nghĩa đế. Mọi người biết không, nếu biết thì quốc gia bình yên, việc cùng một nhà. Nếu không biết Tăng khúc lao đang qua cùng tuyên đọc Biểu Bạch. Người trong thiên hạ cần biết. Biểu Bạch tuyên sớ rồi cùng nói:

Ngày nay, hiền, hầu vụ ủng vải chúng lâm viên, tối thượng thừa. Xin Sư phô diễn".

Sư nói: Nếu là tối thượng thượng thừa, ngàn Thánh đứng một bên, Phật tở ẩn dấu. Vì sao như thế. Vì mọi người đồng cổ Phật. Còn tin được không. Nếu tin được thì mọi người giải tán, nếu không giải tán thì Sơn Tăng dối mọi người. Bèn lên tòa niêm hương nói: Cây hương này vì các quan tri phủ Long Đồ giá bộ. Chúc Thánh Thượng tuổi thọ lâu dài.

Lại niệm hương nói: Cây hương này phụng vị các quan tri phủ Long Đồ giá Bộ.

Lại niệm hương nói: Đại chúng! Có biết chỗ rơi không? Nếu cũng không biết, tức uổng phí. Phụng vì báo đáp ơn nuôi dưỡng của Thiền Sư Từ Minh, ở núi Thạch Sương, sơn Tăng không khỏi xông trời nướng đất. Bèn đốt, Thiền Sư Tịnh Hạnh đánh chùy nói:

- Pháp diên là bậc Long Tượng, nên quán độ nhất nghĩa.

Sư nói: Người sao không mang khí trượng phu. Nếu không như vậy, có nghi xin hỏi.

Tăng hỏi: Ngày xưa Phạm vương thỉnh Phật, hoa trời tuôn xuống, Phủ Chu Lâm Diên có điềm lành gì?

Sư nói: Áng mây tụ trên mặt gò, sóng tự lặng gió mưa.

Lại nói: Đại Chúng thấm nhuần ân đức, học nhân lệ tạ.

Sư nói: Cắt đầu thuyền xuống Dương Châu.

Tăng hỏi: Chôn binh xứng đấu tức không hỏi, những việc này thế nào?

Sư nói: Dương Kỳ vào cõi chưa từng gặp thấy tác giả.

Tăng lấy tay vẽ một đường.

Sư nói: Phân thân hai chỗ xem.

Sư bèn nói: Nếu có người hỏi xin ra, trong tất cả cúng dường, cúng dường pháp hơn hết. Như theo Tổ tông lệnh xuống, Tổ Phật ẩn dấu thiên hạ dèn há dễ mọi người đứng trên đất, lại đợi sơn Tăng mở hai miếng da, tuy như vậy, hãy hướng đến đệ nhị cổ, nói một số dây dự phồn hưng đại dụng, dỡ từng bước toàn chân đã lập danh. Chân thẳng lìa vọng mà lập. Chỗ lập tức là chân, trong đó cần lãnh hội. Đương xứ phát sinh tùy chỗ giải thoát. Đây gọi là cây tre trong chợ ồn nào, người này biết hết. Ông nói một câu vàng không thông là nói thế nào? Còn có ai nói được không, thử ra xem. Nếu không thì Sơn ngày này mất lợi. Nhưng bờ mé này vinh hạnh. Lại gặp quan liêu tri phủ Long Đồ Thông Phán giá bộ đến, thỉnh Ngài ở đạo tràng Vân Cái. Có thể gọi các quan nguyện hoằng sâu rộng vì nước trung thần, kiến tập pháp tràng Thượng nghiêm Đệ Tộ. Nguyện các quan tuổi thọ bằng minh quân Sơn-khưu-vĩnh-tá. Làm bầy tôi chân tay vì pháp thí chủ. Tôn đức các viện biết niềm tin, đời đời kiếp kiếp cùng làm đại Sư, đứng lâu Trân trọng!

Thượng đường: Mưa xuân thấm khắp, một giọt không rơi chỗ khác. dơ gậy lên dọng xuống đất Sư nói:

- Lãnh hội không? chín năm mặt xây vào vách tuổi già chuyên tâm kém cỏi".

Năm sau thượng đường Tăng hỏi: Năm cũ đã theo tháng tàn qua, ngày nay xuân mới việc thế nào?

Sư nói: Đầy trong chậu.

Lại nói: Thế thì ba năm gặp một nhuần, tháng chín là trùng dương.

Sư nói: Đồng hoang lửa đốt không hết, gió xuân thời lại sinh.

Lại hỏi: Chuyên vì nêu các vị.

Đáp: Ông nói một câu đầu đuôi vân cái mây che là nói gì?

Lại nói: Bảy lần chín là sáu ba.

Sư nói: Kẻ nhớ lời nói.

Sư bèn nói: Gió xuân như giao mùa xuân như keo, đã làm vạn vật động tĩnh. Ông nói một câu gót chân bước lên đất thật, là nói gì? Ra xem chỗ mọc hướng đông lặn hướng tây, dù nói được cũng là bài tụng lương sơn.

Thượng đường: Buổi sáng trong xanh xưa nay đều thấy lại hỏi như thế nào? Cũng là kẻ si.

Thượng đường một trần mới đưa đại địa thu hết dơ gậy lên nói:

- Như nay đưa ra, dọng gậy xuống nói, sơn hà đại địa tất nghẽn. Các người mắt sáng, có người không chịu nổi lừa đối sa chúng nói xem.

Hồi lâu nói: Sắc nhọc nằm ngang thổi động trời đất, chưa từng gặp tri ân.

Thượng đường: Thánh tâm Thanh tịnh thì các cảnh Thanh tịnh, các cảnh Thanh tịnh, thân tâm Thanh tịnh còn biết lão nhân Vân cái rơi vào chỗ đất nào không?

Bèn nói: Mất tiền trong sông thì tìm trong sông, xuống tòa.

Thượng đường Vân cái là việc không bằng nói thiền như nuốt cỏ cây, nếu hướng đến chỗ này hội được thì Phật pháp trời đất khác hẳn.

Thượng đường: Tam xuân đến cuối năm, bốn biển rộng mênh mông, gió yên sóng lặng, người này biết có hãy nói kêu lâu dài chính là ngắn là nói gì?

Hồi lâu nói: Mấy lần gió mưa biển lớn vỗ, chưa từng nghe nói thuyền câu nghiêng.

Thượng đường Sư giơ gậy lên dọng xuống nói:

- Đại chúng Đạt ma dẫu có tin tức chân thật cũng rơi vào cỏ thứ hai của mọi người các ông.

Sư thượng đường nói: Cảnh sắc đẹp đẽ vật tình thư thái, dơ bước cùng ngàn thân Di-lặc, động dùng cũng tùy chỗ Thích-ca. Văn-thù, Phổ Hiền luôn ở trong đó. Trong chúng có người không chịu lừa dối, hảy nói mây che và vẽ gạo tuy nhiên như vậy, trong túi vải đầy cả dùi.

Sư thượng đường nói: Hữu cú vô cú như dây men vào cây, Văn-thù, Duy Ma Cạt buông tay trở về, Vân Cái thế thì nói, cũng là xem là bền chắc. Lại sau này có nói không được nói bậy. Sư xuống tòa.

Sư thượng đường nói: A ha ha là thế nào? trong Tăng đường uống trà đi: Sư xuống tòa.

Thượng đường ném gậy xuống nói, bàn chân Thích-ca trận cưỡi mây che kạn nói. Tuy thế giới thanh bình cũng là lấy động bổ khuyết.

Nhân tham gia bộ. Về chùa Sư thượng đường nói:

- Ông già Thích-ca là đội quân đi đầu ra trận Đại sĩ Di-lặc là quân đi sau, trong chúng người nào có Sức không ra chúng cùng Vân Cái thử Sức xem. Nếu không mây che tự tình thần thông.

Ba, năm ngày ra vào xem, thủ tòa, đại chúng ông hãy nói:

- Trong đó có đạo lý ngăn ngại không. Khi Thượng tòa trong Tăng đường mở bát, Thượng tòa cũng mở. Khi ngũ, cùng với Thượng tòa cũng

ngủ. Khi dừng Thượng tòa cùng đứng. Dài là pháp thân dài, ngắn là pháp thân ngắn, Di-lặc Vân dụng cùng đến chỗ nào có gián cách. Tuy nhiên như thế ông hãy nói. Vân Cái ở đầu thuyền, trong chúng còn có nạp tăng lanh lợi, nhìn thấy được không.

Hồi lâu nói: Khắp mọi người đường bằng đất hiểm. Lên lầu mới thấy núi xa".

Sư thượng đường nói: Tuyết tuyết khăp nơi sáng rạng rực rỡ, sông Hoàng Hà đóng băng dứt dòng nhỏ, trong ánh sáng mặt trời rực rỡ cần bày ra. Ăn cỏ tật lê trên đầu Na-tra, dưới chân Kim cang chảy ra máu.

Sư thượng đường nói: Bước trên cái cân sắt cứng tợ ki thiết, người câm nằm mộng đến ai nói, trên đỉnh Tu-di sóng vỗ trời, dưới đại dương gặp lửa nóng.

Sư thượng đường nói: Dừng luyến thích tháng năm, sáu sông hồ, tha lấy lệnh ban trở về.

Thượng đường, Vân Cái không lãnh hội thiền, chỉ là thích ăn ngủ, đánh động chân trời đất, không đáng nửa xu.

Thượng đường nêu người xưa kể chuyện công án, bố thí đại chúng. Sư im lặng hồi lâu nói tiếp: "Miệng chỉ thích ăn cơm".

Nhân Dương Kỳ đến: Sư thượng đường, niêm hoa phó chúc có người chịu gánh vác, mặt xây vách chín năm lời Hồ tiếng Hán, đương nhân quét sạch càn khôn, hãy nói cái gì là một câu "Quét sạch càn khôn". Còn có người nói được không, nếu không, dù mưa thất lợi, Dương Kỳ, Đề Hình dưới núi. Đề Hình bèn hỏi:

- Ái nói pháp Hòa thượng?

- Đại Sư Từ Minh.

Dương Kỳ nói: Thế thì đạo lý gì tiện pháp nói ông ta.

Cùng bát ăn cơm.

Dương Kỳ nói: Thế thì không thấy.

Sư dậm chân nói: Chỗ nào là không thấy?

Dương Kỳ cười lớn.

Sư nói: Phải là Đề Hình mới được.

Sư nói mời vào viện đốt hương.

Dương Kỳ nói: Đợi về đã.

Sư bèn hiến dâng trà.

Dương Kỳ nói:

- Cái này không mất tiêu được, có thiền thật khô khan, hi vọng khai thị được một chút.

Sư chỉ vào trà nói: Cái này còn tự không phải huống gì thiền khô

khan. Dương Kỳ suy nghĩ, Sư bèn có tụng dạy làm Vương thần, Phật Tổ không (thi thố) vì chỉ nguồn mê, giết người vô số.

Dương Kỳ nói: Hòa thượng! Thế nào là thân đánh cướp.

Sư nói: Xưa nay lại là người trong nhà ta.

Dương Kỳ cười lớn.

Sư nói: Sơn tăng tội lỗi. Vạn Thọ đưa thư đến.

Sư hỏi: Trước đỉnh Vạn Thọ Sư tử rống. Đương nhân lại ném việc thế nào?

Tăng nói: Nhảy lên trời Ba mươi ba.

Sư nói: Thế thì mây che thẳng xuống thấy.

Tăng nói: Giặc đại bại.

Sư nói: Đừng hỏi nữa, hãy uống trà đi, lão Long Hưng siêng năng ấy đã thị tịch rồi.

Tăng cầm thư đến.

Sư hỏi: Thế Tôn nhập diệt, khi bỏ vào quách còn hai bàn chân lòi ra. Hòa thượng quy chân có dạy tướng gì.

Tăng không nói.

Sư đánh vào đầu nói: Trời xanh trời xanh.

Từ Minh thị tịch Tăng đem thư đến. Sư vân tập chúng, thật vô cùng thương xót.

Sư đến trước chân nắm tọa cụ đưa lên nói: Đại chúng lãnh hội không?"

Bèn chỉ chân nói: Ta xưa hành cước bị lão Hòa thượng này đem quả gánh một trăm hai mươi cân để trên thân ta. Như nay lại được thiên hạ thái bình".

Lại quay nhìn đại chúng nói: Lãnh hội không?" Chúng không nói.

Sư đánh vào đầu não nói: Ô hô, thương thay! lại chỉ còn hưởng thụ. Tổ Từ Minh thết trai chúng vân tập. Sư đến trước chân lấy hai tay nắm chặt ông ta, lấy tọa cụ vẽ một đường, vẽ một vòng tròn bèn đốt hương thối lui ba bước, làm thế người nữ lạy.

Thủ Tọa nói: Thôi đi.

Sư nói: Thủ tọa là gì?

Thủ tọa nói: Hòa thượng tôi đi.

Sư nói: Thỏ bú Sữa bò.

Đệ nhị tòa tiến gần tới vẽ một vòng tròn bèn đốt hương cùng lui ba bước làm người nữ lễ lạy.

Sư gần tới trước làm thế nghe.

Đệ nhị tòa nghĩ suy.

Sư đánh một bạt tai: Đồ thùng sơn làm loạn".

Tống Vũ Tuyền Thường Lão ra cửa bèn hỏi: Ra khỏi nhà về quê tính. Câu: "Ra khỏi nhà là sao?"

Tuyền nói: Hòa thượng khéo làm trụ trì.

Sư nói: Thế thì thân kéo bóng lạnh, chân lớn dày cỏ rộng.

Tuyền nói: Hòa thượng giỏi khai ruộng.

Sư nói: Thỏ sao biếng lìa được hang - một ngày ba người mới đến.

Sư hỏi ba người cùng đi ắt có nhất trí, nắm tọa cụ đưa lên nói: Thượng tòa tham đầu gọi là thế nào?

Tăng nói: Tọa cụ.

Sư nói: Chân kia.

Tăng nói: Phải.

Sư nói: Gọi là gì?

Tăng nói: Tọa cụ.

Sư nhìn hai bên nói: Tham đầu lại đủ mắt.

Lại hỏi đệ nhị tòa: Muốn đi ngàn dặm một bước là ban đầu.

Thế nào là một câu ban đầu?

Tăng nói: Đến Hòa thượng, đâu dám ra tay.

Sư lấy tay vẽ một đường.

Tăng nói hiểu rồi.

Sư xoè hai tay.

Tăng suy luận.

Sư nói: Hiểu rồi.

Lại hỏi: Thượng tọa đệ tam tòa. Từ đâu đến?

Tăng Nói nguồn Nam.

Sư nói Dương Kỳ ngàynay bị Thượng tọa khám phá.

Lại ngồi uống trà, một ngày bảy người mới đến.

Sư nói: Thế trận đã đầy tròn, tác gia tướng chiến sao không ra trận gặp Dương Kỳ.

Tăng lấy tọa cụ đánh.

Sư nói: Tác gia. Tăng lại đánh.

Sư nói: Một tọa cụ, hai tọa cụ lại thế nào?

Tăng suy nghĩ.

Sư dừng quay mặt.

Tăng lại đánh.

Sư nói: Ông nói thoại đầu Dương Kỳ rơi ở chỗ nào?

Tăng chỉ trước mặt nói: Ở đây.

Sư nói: Sau ba mươi năm gặp người mắt sáng không được nói bậy, hãy lại ngồi uống trà. Một ngày nói cúng dường ta đưa thư đến.

Sư hỏi: Mưa xuân dầm dề không tạm dứt, không riêng sóng lớn thử nói xem.

Chủ nói: Mới vừa đến đã thông tin rồi.

Sư nói: Đây là nói ta, kia là hóa chủ.

Chủ chỉ tay nói: Mưa xuân dầm dề.

Sư vỗ tay cười lớn nói: Không đáng nửa xu.

Chủ bèn hét.

Sư nói: Kẻ mù hướng đạo không đáng nửa xu.

Lại ác phát là thế nào?

Chủ vỗ tay một cái.

Sư nói hãy ngồi uống trà.

Một ngày chủ cúng dường Thạch Sương đến.

Sư hỏi chiến tướng chinh hành giả nói qua, cắm trại đã xong. Sao không chiến cơ với Dương Kỳ.

Chủ nói: Khi xưa lầm tìm kiếm giữa đường, hôm nay đích thân gặp lão tác gia.

Sư nói: Dương Kỳ hãy thâu thắng trận bớt đi.

Chủ bèn hét.

Sư nói: Làm loạn là thế nào?

Chủ lấy tọa cụ vẽ một đường.

Sư nói: Chuông đổ sau giờ thọ trai.

Chủ nói: Hử?

Sư nói: Chỉ cái khác bèn có.

Chủ không nói

Sư nói: Tướng bại không đánh hãy uống trà đi.

Sư hỏi Tăng: Đường Dương Kỳ hoang vắng bước cao sao đến?

Tăng nói: Hòa thượng may là Thầy đại nhân.

Sư nói: Hử.

Tăng nói: Hòa Thượng may là Thầy đại nhân.

Sư nói: Dương Kỳ mấy ngày nay tai điếc.

Hãy ngồi uống trà. Sư hỏi Tăng.

Lắc tay như vậy sáng là chỗ nào?

Tăng nói: Cách hạ ở Thượng Lam.

Sư nói: Một câu không bước qua lộ trình là nói thế nào?

Tăng nói: Lặp trùng công án.

Sư nói: Cám ơn Thượng Tọa đáp lời.
Tăng bèn hét.
Sư nói: Trong đó học được rỗng đầu.
Tăng nói: Tôn túc mắt sáng khó đối.
Sư nói: Thế thì theo Thượng Tọa đi.
Tăng suy nghĩ.
Nghĩ ông nhà quê ở đây đánh cho ba mươi gậy.
Sư hỏi Tăng: Mây dày, đường vắng bước cao sao đến.
Tăng nói: Trời không bốn vách.
Sư nói: Đạp lên bao nhiêu bãi cỏ.
Tăng bèn hét.
Sư nói: Một hét, hai hét là thế nào?
Tăng nói: Ông xem lời Hòa thượng này.
Sư nói: Gậy không còn.
Lại uống trà. Sư hỏi Tăng: Là rơi mây sớm lìa là chỗ nào?
Tăng nói: Quán âm.
Sư nói: Câu "Dưới chân quán âm Ni là thế nào?"
Tăng nói: Mới đến đã gặp nhau rồi.
Sư nói: Việc gặp nhau là thế nào?
Tăng không nói.
Sư nói: Đệ nhị tòa thay Tham đầu nói xem.
Tăng cũng không nói.
Sư nói: Anh tướng độn.
Một ngày tám người mới đến.
Sư hỏi: Một chữ trận tròn đầy tác giá tướng chiến sao không ra trận gặp Dương Kỳ.
Tăng nói: Hòa thượng chiếu cố thoại đầu.
Sư nói: Dương Kỳ ngày nay ôm ngựa kéo cờ.
Tăng nói: Mời dạy đánh trống lùi.
Sư nói: Đạo.
Tăng suy nghĩ.
Sư nói: Đạo.
Tăng vỗ tay một cái.
Sư nói: Cám ơn Thượng Tọa đáp lời.
Tăng không nói.
Sư nói: Đầu tướng không rơi xuống mạnh, lụy đến ba quân hãy uống trà.

ĐÀM CHÂU ĐẠO NGÔ CHÂN THIỀN SƯ NGỮ YẾU.

Ngày khai đường biểu bạch tuyên rõ xong, bèn nói thỉnh Hòa thượng không lao nhọc khiêm nhường vì chúng nêu lên.

Sư nói: Dù nói thế cũng rơi vào cuốn thứ ba bèn thăng tòa. Thượng Thủ dành chùy xong.

Sư bèn nói: Xem được một thời bèn như luận huyền diệu, thấy và không thấy một thời như chim mù.

Bấy giờ có Tăng hỏi: Thừa Sư có nói hai chữ sáng tối do cắt đứt các dòng Thỉnh Sư nói dùm.

Sư nói: Nói gì?

Tăng nói: Tác gia.

Sư bèn hét.

Tăng vỗ tay.

Sư nói hợp phải.

Hỏi: Ba ngàn Kiến khách không thi dụng, bèn cuộn rèm châu chúc thái bình là thế nào?

Sư nói: Bức nghẹt trong hư không, mở ra trước tháng ngày.

Sư nói: Ngàn hoa bên vách núi trăng lẻ loi sáng tỏa, trước đầu ngũ phụng múa cờ kết mao.

Sư nói: Mây trăng ngàn dặm vạn dặm.

Tăng vẫy tay áo về lại trong chúng.

Sư nói: Mù.

Hỏi: Ngựa đơn chập cheng, thỉnh Sư bày trận.

Sư nói: Hai ông lại thế nào?

Tăng không nói.

Sư hét nói: Kẻ mù bèn nói: Một hỏi một đáp chưa có lúc dừng. Dù ông hỏi đến nhưng chưa tận bờ mé. Ta cùng đáp chưa tận bờ mé.

Sở dĩ người xưa gọi là vô tận pháp tạng là vô ngại biện môn là có người nói được thử ra nói xem.

Nếu không, cây gậy vì các người mà nói, lấy gậy vạch một đường nói: Một lúc lãnh hội lầm. Sư xuống tòa.

Sư ở Bắc Thiền, thượng đường nói: Núi xanh cao vời vợi, ngày trắng như thoi đưa, Long Môn không khách, chợ nhiều người. Mọi người hãy nói. Tức nay xuống sau đi đầu, có mấy người, nạp thuế bá tánh. Lúc ấy có Tăng ra lễ bái.

Sư nói: Chùa Bắc Thiền có một cái.

Tăng hỏi: Không rơi vào hai ba thỉnh Sư nói nhanh.

Sư nói: Trước ba chấm sau ba chấm.

Tăng bèn hét.

Sư cũng hét.

Tăng lễ bái.

Sư nói: Có kẻ mù như thế.

Sư thượng đường nêu Động Sơn nói: Trên núi Ngũ Đài mây đùn cơn, trước điện Phật. Nước đái chó trời, trên đầu cờ nung cái búa, ba con khỉ ban đêm vung tiền. Lão Tăng tức không vậy, ba mặt hồ ly, chân nô tỳ đạp tăng, tay bò trắng nắm khói, thỏ xanh đứng nơi cây bá trước đình. Lúa, chim, rùa, bay lên trời. Lão Tăng dùng dằng mọi người các ông nhìn phá rối. Động Sơn là Lão Tăng thật là kỳ đặc. Tuy nhiên như vậy, chỉ đi ba bước bốn bước, không quá bảy bước, tám bước hãy nói điêu ngoa ở chỗ nào. Lão Tăng ngày nay không tiếc lông mày một khi bố thí.

Hồi lâu nói: Dặn dò Tổn đức anh, không nói chân có công, dù biển xanh thay đổi. Không bao giờ vì anh mà bày.

Thượng đường nói: Bẻ nát cái cân sẽ làm sao định cân lạng, dơ bát, thìa lên sẽ làm sao ăn cháo cơm, chi bằng hướng đến ba thân bói đông bói tây, bỗng nhiên bói gỡ lỗ mũi.

Thượng đường: Giơ gậy lên dọng xuống hét một cái nói:

- Ông còn chịu không, ông nếu chịu, tâm can, ngũ tạng, đầu mắt tuỷ não một lúc thuộc lão Tăng. Ông nếu không chịu: Tâm can ngũ tạng đầu mắt tuỷ não một lúc phân chia, ném gậy bèn xuống tòa.

Thượng đường: Trí nhất thiết trí Thanh tịnh. Không hai không phân hai.

Lại nói: Không pháp có thể nói gọi là thuyết pháp. hãy nói biển long cung cất chờ nào được.

Hồi lâu nói: Ba yếu điểm mở mắt trời đất, một khúc vô tư thông suốt cổ kim.

Thượng đường nêu bậc Tăng hỏi Thủ Sơn, thế nào là Phật?

Sơn nói: Vợ mới cưới cưỡi lừa, a gia (chồng) dắt mũi.

Sư bèn có tụng: (Tay đề ba mũi chân đạp đuôi, ngưỡng mặt xem trời nghe nước chảy, trời sang đưa ra bên đường, đêm tĩnh lặng trở về nhà tranh).

Thượng đường thẳng lên thẳng xuống thế mà chỉ nam? Chữ mười (+) ngang dọc đề cương thế nào?

Hồi lâu nói: Gió tan mây nổi từng không tĩnh lặng, nửa đêm trăng sáng chiếu trước cửa.

Thượng đường: Sư tử rống, rồng ngựa nhảy, gương cổ Phật trong

sáng, trăng lẻ loi trên ba núi sáng soi.

Thượng đường rồi gọi Duy Na khiến hôm qua bốn người nhân Sự mới đến, mới đến, mới ra. Sư liền nói tuy là lời nhỏ, khiến người giận dữ, mới đến mới mở tọa cụ.

Sư nói: Nên làm lễ Như Lai không Vương, rồi về phương trượng.

Thượng đường nói: Khắp nơi lại gặp ra lệnh lễ tiết.

Hỏi chư thiền nhân: Là sinh là diệt, trời hồng sáng sâu, trăng tròn, khuyết, đốt lửa làm cho nhọn, trong mắt điện rút, đầu lâu thường ngâm, là quyết không quyết, mọi người các ông lại lạy phần linh cha mẹ không.

Hồi lâu nói: Người đi trong cỏ hoang, quỷ khóc giữa rừng vắng.

Thượng đường: Tăng hỏi: Chăm chú rồi lãnh hội là thế nào?

Sư nói: Trên đuôi con chuột mang cái chùy.

Hỏi: Vương lão ban đêm đốt tiền ý chỉ thế nào?

Sư đáp: Mặt trời xem mặt trăng.

Tăng suy nghĩ.

Sư nói: Lãnh hội không?

Tăng đáp: Không lãnh hội.

Sư bèn nói: Vương lão ban đêm đốt tiền, mặt trời xem mặt trăng sụp đầu lễ Từ Tôn, tay cầm hương nóng.

Thượng đường: Dơ gậy lên dọng xuống hét một cái bèn nói: Một hét một dọng, mặt sinh tám Sừng, lỗ mũi tra-sa, lông mày phương Bắc. Nếu lãnh hội được, trăng rơi núi phía Tây. Nếu không lãnh hội là bánh bột người hồ.

Thượng đường: Tăng hỏi: Thế nào là Đệ nhất cú?

Sư nói: Thẳng xuống sông bờ mây, Đông sơn dứt đến đi.

Hỏi: Thế nào là Đệ nhị cú?

Sư nói: Trước mặt ngồi không thấy, sau lưng gọi oan khổ.

Hỏi: Thế nào là Đệ tam cú?

Trên đầu một lớp bụi, dưới chân ba tất đất.

Hỏi: Thế nào là Phật?

Sân rồng không che.

Hỏi: Cổ nhân nói: Khi đến không dùng đầu tỏ, khi đi không dùng đầu tỏ? Ý như thế nào?

Sư nói: Ba đời mười sáu kiếp chưa phải là thời kỳ lâu dài.

Tăng không nói.

Sư nói: Lãnh hội không?

Tăng đáp: Không lãnh hội.

Sư nói Động đình tám mươi dặm chưa phải là rộng.

Hỏi: Thế nào là thể chân như.

Sư đáp: Dạ-xoa uốn gối cặp mắt đen.

Hỏi: Thế nào là dụng chân như?

Sư đáp: Gậy Kim-cang đánh sụp núi Thiết.

Hỏi: Thế nào là cầu thấu suốt càn khôn.

Sư nói: Đánh gậy xuống rất rõ ràng.

Tăng không nói.

Sư bèn nói: Câu thấu suốt càn khôn chưa nói bày ra trước, cong mình lại hỏi gậy xuống lấy rõ ràng.

Thượng đường, chúng vân tập. Sư ném gậy xuống, theo sau nhảy xuống.

Chúng giải tán, Sư vời đại chúng, chúng quay đầu.

Sư bèn nói: Cho Lão Tăng lấy gậy, rồi về phương trượng.

Thượng đường nói: Khai tâm bát đựng đầy tương lai, không may cùng tính cùng lấy. Suy lường kiếp nào ngộ, xem thử chân mày có bao nhiêu.

Thượng đường nói đêm đến tiếng sấm chấn động đất. Sáng nay mưa rơi lả tả, càn khôn thấm nhuần, vạn vật nảy nở.

Hãy nói: Đại tượng già châu sâu dài bao nhiêu?

Còn có người nói được không. Nếu nói được trâu Sắt Thiểm Phủ, là Thường Bất khinh Bồ-tát. Nếu nói không được. Thổ túc kéo mũi ông.

Thượng đường: Nêu căn cứ lệnh Tổ, đến đây luôn phải mịt mù, phóng lão Tăng một đường, hãy hướng đến lông mi nhìn đông nhìn Tây.

Thượng đường Tăng hỏi: Thế nào là Đệ nhất huyền?

Sư đáp: Thích Tôn phóng hào quang trên vai A-nan.

Thế nào là Đệ nhị huyền?

Sư đáp: Bánh xe trơ trọi, voi tụ đông.

Thế nào là Đệ tam huyền. Đáp hướng đến Cô Tang lệ tuôn trào.

Thế nào là Đệ nhất yếu?

Đáp: Tốt nhất tinh thô chiếu.

Thế nào là Đệ nhị yếu.

Đáp: Sáng rực càn khôn sáng nháy mắt.

Thế nào là Đệ tam yếu?

Đáp gần đường tùng xanh cội già.

Hỏi: Thế nào là trước chiếu sau dụng?

Nói ra nói rõ ràng, ném kim không quay lánh ra chỗ khác.

Hỏi: Thế nào là trước dụng sau chiếu?

Sư đáp: Kim Cang thấy mặt tự phân phó, lời nói rõ ràng, trình bày đàng hoàng.

Thế nào là chiếu dụng đồng thời?

Sư nói: Đạo Phật Tổ đi trúng đường khác, bóng trong rừng râm không lưu thân.

Thế nào là chiếu dụng không đồng thời?

Sư nói: Lắc vàng Thanh Lương sáng chiếu trước cõi quý Nga My một thời bày, bèn nói:

- Tham cần phải thật tham, học cần thật học, lại cần phải rõ huyết mạch xưa nay.

Hãy nói: Thế nào là huyết mạch xưa nay?

Hồi lâu nói: Biết không đến nơi thì cấm nói.

Thượng đường nói: Gió to lớn lạnh lùng không thời tiết, sóng dập bờ đá bể nát. Trong hồ Đồng Đinh thuyền câu nghiêng tuyết, người đi đường đường núi nghẹt, gió mát trăng thanh thấu chỗ tối tăm.

Cuối cùng lấy gì làm diệu quyết. Xuống tòa.

Thượng đường: Hướng lên một đường ngàn Thánh không truyền học giả nhọc thân như vượn giỡn bóng, mọi người các ông còn rõ được thời tiết này không? Nếu rõ được thì được nhân gian, cõi trời cúng dường. Nếu không rõ được. Con mắt Diêm-la phân minh.

Thượng đường: Mọi người các ông học hết Phật pháp, trái liền nói trái, phải thì nói phải, phải tìm tòi rõ ràng, không thể nhận lầm định là sao tốt. Trân trọng.

Thượng đường: Có Tăng hỏi: Thế nào là thường chiếu?

Sư nói: Núi Tu-di trên mũi Kim.

Hỏi: Thế nào là tịch chiếu?

Nước biển trong lông mi.

Thế nào là bổn lai chiếu?

Dưới dày cỏ từng nhảy.

Sư bèn nói: Thường chiếu Tịch chiếu bởi lai chiếu, thường nhảy dưới hài cỏ. Phải hội được Tu-di trên mũi kim, biển lớn trong mi may thường man mác.

Thượng đường nói: Như trời che khắp, giống như đất chống chở khắp.

Ba đời Chư Phật luôn ở trong mũi ông, sau ba mươi năm không được cô phụ lão Tăng.

Thượng đường: Phổ Hóa sáng đánh tối đánh, bô đại giăng ngang giăng dọc, nhà đá đi dẫm được bền nhân đó mau quên gót chân.

Thượng đường nếu Tăng hỏi Đại Tùy. Kiếp hỏa nổi lên đại thiên đều hoại. Chưa hiểu rõ các hoại này không hoại?

Tùy nói: Hoại.

Tăng nói: Như thế nào thì tùy ông ta đi?

Tùy nói: Tùy ông ta.

Lại hỏi Long Tế: Kiếp hỏa nổi lên đại thiên đều hoại. Chưa hiểu cái hoại này không hoại.

Tế nói: Không hoại.

Tăng hỏi: Vì sao không hoại?

Tế đáp: Vì đồng đại thiên.

Hai lão Tôn Túc này một người nói hoại một người nói không hoại, hãy nói hoại đúng hay không hoại đúng - lãnh hội không? Hoại và không hoại đều chẳng trong ngoài, không cách nhau mây may, đối diện tầm thường.

Thượng đường hỏi: Thế nào là đoạt người không đoạt cảnh?

Sư nói: An nhàn ngồi trong am, mây trăng trên đầu núi.

Hỏi: Thế nào là đoạt cảnh không đoạt người?

Lửa hừng hực mây hồng tan, thiên đồng chỉ đường quen.

Hỏi: Thế nào là người cảnh đều đoạt?

Sư nói: Sương bèn theo hết mây hồng mất.

Cỏ lau luôn đuổi mây bạc tiêu.

Hỏi: Thế nào là cảnh người đều mất?

Sư nói: Hạn lâu gặp mưa đầu mùa, tha phương gặp bạn cũ.

Hỏi: Thế nào là khách trong khách?

Sư đáp: Ai nói có thân sơ.

Hỏi: Thế nào là chủ trong khách?

Dập đầu không quay lại, đối diện bày với ai.

Thế nào là khách trong chủ.

Đáp: Mây lành trên không, Sương mù đầy càn khôn.

Thế nào là chủ trong chủ?

Cổ Hoàng khiến nêu cao, biện khéo cứ môn ra.

Hỏi: Thế nào là Chánh trung lai?

Càn khôn mênh mông chấn động đất.

Hỏi: Thế nào là Thiên Trung Chánh?

Chư Tử đến tìm Đại Tiên.

Hỏi: Thế nào là Chánh Trung Thiên?

Ngàn sông ngàn núi, sáng như gương.

Hỏi: Thế nào là Thiên Trung Chí?

Tung hoành thi thiết không sợ hãi.

Thế nào là Kiêm trung đáo?

Đen trắng không phân lời minh trước.

Sư bèn nói: Người xưa nói: Chủ khách vốn không khác, hỏi đáp lý đều đủ.

Đồng an lại nói: Khách chủ khi thân toàn là vọng.

Quân Thần hợp xứ tà trong Chánh, tất cả đồng là Tôn Túc xuất thế, tiếp vật lợi sinh, ngôn giáo có khác, vì lại thấy chỗ nghiêng về khổ vì lại lợi sinh không khắp, người mắt sáng thông tin tức này.

Thượng đường nói: Có vật trước trời đất, vô hình vốn tịch liêu. Có thể làm chủ vạn tượng, không theo bốn thời tàn.

Hãy nói là vật gì? Còn biết được không?

Nếu biết được thì Càn khôn đại địa rừng cây đều sáng.

Nếu không biết được bị vật bức bách, chuyển thân không được.

Thượng đường nói: Cổ nhân nói: Biết mặc áo trước lại không phải là thật khó lãnh hội, dưới cằm Đỗ Thổ Túc râu mọc nhiều, mắt Ba Tư sâu, lỗ mũi lớn, thật kỳ quái, rầm rập qua đến cõi Tân La.

Thượng đường nói: Xưa nay ngày tháng vẫn là núi sông.

Nếu rõ được thì mười phương Chư Phật một cửa Niết-bàn.

Nếu không rõ: Phỉ báng kinh này nên bị tội như thế.

Thượng đường nói: Múa máy trên dao nhọn, ngựa chạy trong vi trần phiền toái đi rồi đến, đây là người tri âm.

Thượng đường nói: Hôm qua ba người mới đến, nhân Sự ra.

Tăng nói ra lễ bái.

Sư nói: Không rơi vào bói toán bình thường, mãi thuật đến tình.

Tăng nói: Hòa thượng nghỉ được.

Sư nói: Đây còn rơi vào bình thường.

Tăng nói: Đúng là về chúng.

Sư nói: Rắn rồng dễ biện, nạp tử khó lừa. Xuống tòa.

So lường suy nghĩ.

Sư hỏi Tăng: Đi trước sau cùng qua lắm.

Tăng nghĩ đưa tọa cụ lên.

Sư chỉ nói: Là tọa cụ là nói thế nào?

Tăng nói: Hòa thượng ở kia được tin tức này.

Sư bèn đánh.

Tăng nghĩ dơ tọa cụ lên.

Sư lại đánh nói: Gã mù.

Tăng suy nghĩ: Sư lại đánh nói: Hãy ngồi xuống trà.

Tăng ngồi.

Sư nói: Chờ nào đến?

Sư nói: Thạch Sương, Sư nói quái được.

Sư hỏi Tăng có một việc hỏi Thượng Tọa. Chỉ là không phải đánh lão Tăng.

Tăng nói: Có lý do gì?

Sư đưa tọa cụ lên nói: Ngặt vì cái này sao?

Tăng nói: Chớ làm loạn.

Sư bèn đánh.

Tăng nói: Chớ làm loạn chớ làm loạn.

Sư lại đánh nói: Hãy ngồi uống trà.

Tăng hỏi: Vừa đến nói lý do gì. Hòa thượng vì sao đánh mở giáp.

Sư nói: Ông vừa đến, chỗ nào đến?

Tăng không nói lời nào.

Sư đánh vào đầu một cái.

Sư hỏi Tăng: Hôm qua ở nông trại gặp nhau rồi.

Ngày nay nhân Sự lại thế nào?

Tăng nói: Hợp lấy miệng chó.

Sư nói: Cũng đúng.

Tăng liền đánh.

Sư nói: Lão Tăng lỗi chỗ nào.

Tăng nói: Tái phạm không dung tha.

Sư lại nói: Thật là gã này.

Sư liền đánh nói: Tham đường đi, nhiều người mới đến lễ bái.

Sư nói: Luôn là Sư Tăng trong Chiết giang.

Tăng nói: Khỉ hướng đến lửa.

Sư nói: Làm sao nhảy lên.

Tăng nói: Ngày nay được thấy Hòa thượng.

Sư nói: Cúi nghĩ còn ăn uống.

Tăng không nói: Sư liền đánh.

Sư ở hội Từ Minh, một ngày đem một giỏ óc ra nhiễu quanh Viện nói:

- Mua ác, ra lệnh chúng nói đều không khế hợp. Có một lão Tăng vén rèm thấy. Vì mắt nhìn thấy Sự liền phóng thân nằm xuống.

Sư thả giỏ xuống liền đi.

Sư hỏi Tăng: Chỗ nào đến?

Tăng nói: Trong giảng đường đến.

Sư nói: Thánh Tăng nói gì?

Tăng đến gần phía trước không thẩm rõ.

Sư nói: Nhà đông làm lừa, nhà Tây làm ngựa.

Tăng nói: Lỗi ở chỗ nào?

Sư nói: Vạn dặm Nam Châu.

Sư hỏi: Tăng chỗ nào dến?

Tăng nói: Trong điện liêu đến.

Sư nói: Ông già Thích-ca làm gì có mặt mãi.

Tăng liền hét.

Sư hỏi: Thế nào?

Tăng lại hét.

Sư nói: Đúng lúc.

Tăng nói: Tùy ý nhảy.

Sư liền đánh.

Một ngày nhân Sự mới đến.

Bèn nói: Thỉnh Hòa thượng xem tướng.

Sư nói: Không dễ nói được hãy ngồi uống trà.

Lặc Đàm Chuyên Sứ lễ bái bèn nói. Đức hoa lễ bái.

Sư nói: Là thấy Chiết Giang này.

Tăng nói: Không mất như thế.

Sư nói: Vẫn là thời khí cũ.

Tăng nói: Dạ.

Sư nói: Dạ, hức hãy khiến cho khác thế nào?

Tăng hồi lâu nói: Mặc ý nhảy múa.

Sư vỗ tay một cái, Sư nói một ngày bất an.

Tăng hỏi rồi nói: Mấy ngày gần đây địa vị Tôn kinh thế nào?

Sư nói: Cháo cơm đều không biết việc.

Tăng không nói.

Sư kêu lên chỉ một cái, Vương Đề Hình hỏi Liên Tam Sinh:

- Mở giáp bốn mươi năm làm quan làm sao thoát được cả trần này sinh về Cực Lạc.

Sư thay nói: Mặc ý tự do.

Lại xem đường lên đỉnh.

Liên nói là đúng đây là đường lên đỉnh.

Đề Hình nói: Chùa ở đầu kia.

Liên nói: Đúng.

Đề Hình nói: Thế thì không đi.

Liên không nói.

Sư thay nói ngày nay khám phá.

Kệ tụng: Con trâu Quy Sơn.

"Thuỷ cổ Quy Sơn tiêu tuấn cơ
Phân minh nhân loại hiển u kỳ
Lưỡng đồ ngữ xuất minh phân xứ
Dạ điểu đoàn lâm hiểu phục chi".

Còn trâu Quy Sơn cao vời vợi. Nhân loại phân minh tối và sáng. Hai đường nói ra chỗ phân minh. Đêm chim đậu cành sáng lại bay.

TRƯỢNG LÂM SƠN HẠ TRÚC CÂN TIÊN.

Thượng lâm sơn hạ trúc cân tiền
Đáp sách nô câu hỏa lý khiên
Duệ căn bất năng suy phong hậu
Hồi khí khước đáo Sử quân tiên.

(Dưới núi Trượng Lâm trúc cân tiên, tìm được kéo vào trong lò lửa.

Kéo gần không thể đẩy lui sau, quay vòng lại đến khiến trước anh.

BẮC ĐẨU TÀNG THÂN.

Vân môn thấu pháp thân
Tùng như mích Sơ thân
Tận đạo hòa khí noãn
Tam xuân hàn Canh Tân

(Vân Môn thấu pháp thân, từ đây tìm thân sơ, khắp đường gió hòa ấm ba xuân lạnh Canh Tân.

BÁCH TRƯỢNG DÃ HỒ.

Ngữ lộ vân phân minh tại
Bằng quân tử tế khán
Hòa vũ Tây phong cấp
Cận hỏa chuyển gia hàn.

(Nói ra phân minh, nương vào quân tử xem tử tế, mưa gió vội đến lửa chuyển lạnh.)

CÂY BÁ TRƯỚC ĐÌNH.

Triệu châu đình tiền bách
Nhãn lý điện quang kính
Vân Thủy vãng lai đa
Thôn ông hành bộ liệt.

(Cây Bá trước đình Triệu Châu, điện chớp sáng trong mắt, mây nước mãi qua lại, kệ già thôn quê ít người đi.)

LINH VÂN ĐÀO HOA.

Vân vân đào hoa kiến thân thiết
Anh tuấn siêu việt cổ kim triết
Tinh Hốc cô luân minh kiểu khiết
Lợi nhận tinh huy dụng vô tuyệt
Huyền sa cám bảo quân vị triệt
Vân thuỷ hư thoại cá sinh diệt
Tân la đã thiết thiêu cước nhiệt
Ma ma hoàn dụng tam xích tuyết.

(Linh Vân hoa đào thấy thân thiết, anh tuấn siêu việt tiết cổ kim.
Sao hội tụ vầng trăng sáng vặc, sao bén lại sang dừng mãi mãi.
Diệu La dám bảo anh chưa triệt, mây nước dứt lời sinh diệt này.
Tân La nung thiết đốt nóng chân, mà bén lại dùng ba thước tuyết.)

BA CÂN GAI.

Đồng bào tham học hỏi thông bờ, đến hỏi Tông Sư chính Phật nhân vì nói cân gai tốt nhất, ba cân thiên hạ nói tốt đẹp, nhiều thợ giỏi đều kéo dài, duyên gì bạn đạo có thân sơ, ta nay lại vì cân nặng quá.

Thái tử Na-tra ra tách toàn thân.

HƯNG HÓA HỎI VÂN CƯ ĐÂU CẦN NÓI.

Đầu hẳn không hẳn, một, bảy, hai mươi bảy, Long Thọ Mã Minh, sáng suốt thấu khắp.

TRƯỚC BA BA SAU BA BA

Trước Ba ba sau ba là bao nhiêu, Đại Sự sáng suốt minh mông quay đầu không kiến giải người không, mắt đầy mây trăng nằm cỏ hoang.

TĂNG THỈNH TAM DIỆU TAM QUYẾT SƯ LẤY TỤNG DẠY.

Đệ nhất Diệu, môn phong cổ lão thật kỳ yêu
Ngang đi lấy lại chẳng thương tâm.
Cái ngang này do kham nối dõi.
Đệ nhị diệu, giữa đường mênh mông có bao nhiêu.
Tử tố tìm đến đối hoa trăng.
Chưa hiểu cần rõ mũi nạp Tăng.
Đệ tam diệu: Vượn hú trên đỉnh cao.
Trăng lờ xuyên thấu tâm hòng trong sáng.
Vội tự nhiên vào cõi thanh bình.

Đệ nhất quyết: Môn phong thi thiết hết, phân minh phân vạn tượng, nhục nhằn lại đứng tuyết.

Đệ nhị quyết: Nói quá khứ hiện tại, mau mau cần phải phân, suy nghĩ thì đoạn lưỡi.

Đệ tam quyết: Khéo dỡ định sống chết, đầu đầu luôn mũi nhọn, dừng luận sinh diệt này.

ĐÀM CHÂU VÂN CÁI SƠN HỘI HÒA THƯỢNG NGŨ LỤC TỰA.

Triều đại nhà Đường có một người kiệt xuất về thiền, nương cậy.

Mã Tổ Đạo Nhất Sư nương cậy Lặc Đàm ở Giang Tây. Đệ tử xuất môn trong tám mươi tư người, người xứng với Ngài có Bách Trượng Hoài Hải, được đại cơ của Ngài, Hải sinh ra Hoàng Bá Hy Vận, được đại dụng, ngoài ra tự dẫn dắt mà thôi.

Hy vận xuất Huệ Ngung Bảo Ứng Nam Viện, Ngung xuất Diên Chiểu (Phong Huyệt), Chiểu sinh Tĩnh Niệm Thủ Sơn Nhữ Châu, Niệm sinh Thiện Chiêu. Chiêu sinh Viên Trí (Đạo Ngô), Viên sinh Hội phương Hội. Hội lúc đầu ở Ai Dương Kỳ Ai Châu, sau dừng ở Trường Sa Vân cái. Bấy giờ cho Hải là đắc đại cơ, Vận đắc đại dụng. Còn đắc cả hai là có Hội. Sư hai lần ở Pháp Tịch, trải qua một thời gian, chấn lãnh đề cương, ứng cơ tiếp dạy, giàu ngôn ngữ, không được chép rõ ràng. Thượng nhân Thủ Đoan Dương Kỳ im lặng mà ghi chép, biên thành một tập, những người như Đại Ngu, Ngưỡng Huệ Sư, nhân đó Thủ Đoan tìm được tập này, đốt hương đọc, biện cơ của Sư to lớn thay. Nếu thần linh lớn, tay khai Thái Hoa Thủ Dương, dòng sông chảy sẽ không ngưng đọng. Nếu chẳng phải căn khí Đại Thừa thượng thượng, đâu có thể hội họp.

Thủ Đoan sai Ngu làm tựa, quý đạo lưu truyền trong thiên hạ của Sư, lại hợp tên và đạo của Sư, những thức giả đều nghe tên. Cho nên không thể thêm từ hoa mỹ. Nhưng gốc tựa này, là Sư người Nghi Xuân, Viên Châu, họ Lãnh. Xuất gia ở Đàm Châu, Lưu Dương Đạo Ngũ Sơn, tuổi đời năm mươi tư, thị tịch ở núi Vân Cái, tháp cũng thờ cũng tại đây. Niên hiệu Hoàng Hựu thứ hai, ngày mười sáu âm lịch mùa xuân. Tỳ-kheo Tương Trung, chính văn (thuật).

ĐỀ DƯƠNG KỲ HỘI LÃO NGỮ LỤC

Hội Lão Dương Kỳ cưỡi lừa ba chân, vào trong bầy trâu, kéo cày trồng ruộng lấy cơm, thổi ngang ống sáo ngọc, đói ăn lúa bồ, bốn mươi năm nay tùng lâm cho là kỳ đặc, há không nghe, ba đời Chư Phật nói mộng, Chư vị Tôn túc nói mộng, là Dương Kỳ ngày nay nói, không biết Dương Kỳ sau khi làm mộng, lại giác chưa. Nếu muốn gió mát phải chỉnh củ thực hành lại. Người mắt sáng thử đem điều này ghi xem.

Ngày lập xuân, niên hiệu Nguyên Hựu thứ hai, Vô Vi Tư Dương Kiệt ghi ở lầu Vọng Hải.

DƯƠNG KỲ PHƯƠNG HỘI HÒA THƯỢNG HẬU LỤC.

Sư vào viện khai đường, tuyên sớ xong, Sư nói: Đại Chúng, mọi người giải tán đi, sớm rơi hai đầu, ba đầu. Nếu không giải tán, ngày nay mọi người mở mắt.

Nghi Dương Tú Thủy, Bình Thật Sở Giang bèn thăng tòa, niệm hương nói: Nén hương này phụng vì Hoàng Thượng đế, thọ một ngàn tuổi, mãi xướng lên mặt trời Phật. Lại, nén hương này, vì quan liêu châu huyện, đàn-na tín thí. Nén hương này mọi người biết chánh cho ai không?

Nếu biết được thì không cần mở hai miếng da. Nếu không biết, là ban đầu ở Nam Nguyên, ở Thạch Sương. Nay ở chùa Hưng Hóa ở Đàm Châu, mọi người còn biết Hưng Hóa không. Nếu không biết thì không tránh khỏi lụy đến Thượng Tổ. Bèn kiết già Duy-na đánh chùy xong.

Sư nói: Là rơi vào đệ nhị nghĩa, đại chúng giải tán đi. Nếu không giải tán có nghỉ xin hỏi.

Tăng hỏi: Sư xướng khúc nhà ai? Nối pháp người nào?

Sư đáp: Cách sông đánh trống không nghe tiếng.

Tăng hỏi: Con của Hưng Hóa, con cháu Lâm Tế.

Sư đáp: Ngày nay nhân trai khánh tán.

Sư bèn nói: Còn có người hỏi không? Sở dĩ nói trong các cúng

dường, pháp cúng dường pháp là hơn hết.

Hồi lâu nói: Trăm ngàn Chư Phật Lão Hòa thượng trong thiên hạ ra đời, đều chỉ thẳng tâm người thấy tánh thành Phật. Nếu lúc trước hiểu được thì cùng trăm ngàn Chư Phật đồng tham, nếu hướng bên trong mà chưa sáng đắc thì Dương Kỳ không tránh khỏi mắc khẩu nghiệp. Huống gì hết mọi người là trên hội Linh Sơn, người được Phật phó chúc, sao phải thối khuất nhà mình. Còn có ai nhớ được không?

Ông thử nói: Một câu sau cùng Linh Sơn là gì? Nếu không, thì Dương Kỳ ngày nay thua mất, để Phương Hội, khiến mây ẩn khuất dục, theo chúng nhiều thời, há gọi là quận huyện quan liêu, kỷ đến đàn-na tín thi, cùng nhau tôn sùng Tam Bảo, tiếp nối thọ mạng Phật pháp, làm cho chánh pháp trụ lâu dài, khiến cho Sơn Tăng trụ trì chùa này. Cũng chẳng phải thiếu duyên, tất cả mọi điều lành, trên Chúc Thượng Đế vạn tuế, gia tề ngàn năm.

Đại chúng thử nói: Ngày nay việc thế nào?

Sư... hồi lâu nói: Năm tới có điều mới, não loạn gió Xuân mãi chưa dừng.

Thượng đường: Tăng hỏi: Thế nào là ý của Tổ Sư sang Đông?

- Đầu gánh không mang sách.

Sư nói tâm sinh các pháp sinh, tâm diệt các pháp diệt, nói xong đưa gậy lên dọng xuống nói:

- Đại thiên thế giới trăm rối ren, gậy bát hướng đến thế giới Hương Tích, ăn cơm đi.

Thượng đường: Tăng hỏi: Thế nào là Bất Động Tôn?

Sư đáp: Hãy thích chớ giao thiệp Sư bèn nói:

- Tất cả pháp đều là Phật pháp: Đối Phật pháp điện Tam môn (ba cửa) Tăng đường đối nhà bếp, nếu hiểu được gánh lấy bát gậy tùy ý tung hoành thiên hạ. Nếu không hiểu hãy quay mặt vào vách.

Thượng đường, Tăng hỏi: Thế nào là Phật?

Sư đáp: Giặc là người làm.

Sư bèn nói: Vạn pháp là tâm quang, mọi duyên chỉ Tánh hiểu (sáng) vốn không người mê ngộ. Chỉ cần ngày nay hiểu, núi sông đại địa có lỗi gì. Sơn hà đại địa trước mắt các Pháp. Tóm lại ở dưới chân mọi người. Chỉ vì mọi người không tin, có thể gọi Thích-ca không trước, Di-lặc không sau, Dương Kỳ thế thì có thể gọi đợi mũ hợp đầu.

Thượng đường: Tâm là căn, pháp là trần, hai thứ này như vết thẹo trong gương. Thẹo dơ hết thì sáng mới hiện, Tâm pháp cả hai vọng Tánh tức Chân nói xong dọng gậy vào sàng nói:

- Sơn hà Đại địa chỗ nào có?

Hãy thế nào nói được câu người mù chịu, nếu nói được hướng lên đầu giường chữ Thập, nói đem một câu đến. Nếu không Dương Kỳ nay thất lợi.

Thượng đường: Một trần mới khởi sinh, đại địa tàn thu, bèn dơ gậy lên nói: Ngựa chạy trên núi Tu-di, tung tăng trong đại dương.

Trong chợ bỗng xung đột, là người biết có hãy nói: Một câu xâu kim trong trời tối, nói thế nào.

Hồi lâu nói: Tầm thường không muốn gấp khai khẩu. Vì là toàn thân nạp y.

Thượng đường nói: Tâm tùy vạn cảnh chuyển, chổ chuyển thật tối tăm, theo dòng nhận được tánh, không thích lại không ưa.

Lại nói: Thiên đường địa ngục đây trên đầu ông. Ông già Thích-ca ở dưới chân ông, nên sáng đối tối, bấy giờ người biết có, ở trong chợ đem mũi đến, hãy còn nói được không. Thử ra đây, xuất khí cùng Dương Kỳ. Nếu không, Dương Kỳ nay thất lợi.

Thượng đường Tăng hỏi: Tổ Sư mặt xây vách ý chỉ thế nào?

Đáp: Người Tây Thiên không biết tiếng nhà Đường (Trung Quốc).

Tăng hỏi: Hôm qua mưa rơi, ngày nay trời tạnh, là người nói được thỉnh Hòa thượng ra nói một câu.

Sư lấy hai tay đè chân ngồi xuống.

Tăng hỏi: Đại sát tận Sức nói, chỉ nói được một nửa.

Sư nói: Phân thân hai chỗ xem.

Tăng chỉ thị giả nói: Hòa thượng vì sao không mang hia.

Sư đáp: Đồ thùng sơn.

Tăng lễ xong trở về chúng.

Sư bèn nêu ngoại đạo hỏi Phật: Không hỏi có nói, không hỏi không nói Thế Tôn rất lâu, ngoại đạo ca ngợi, Thế Tôn Đại từ đại bi khai mây mờ con, khiến con được vào. Sau khi ngoại đạo đi A-nan hỏi Thế Tôn. Ngoại đạo thấy gì bèn nói khiến con được vào.

Thế Tôn đáp: Như ngựa giỏi ở đời thấy roi thì chạy.

Sư nói: Sư huynh Đạo Ngộ nói: Thế Tôn hai mắt thông ba đời. Ngoại đạo hai mắt quán ngũ thiên".

Sư huynh Đạo Ngộ nói: Giỏi thì giỏi, thật xuất khí với cổ nhân".

Dương Kỳ nói: Vàng, đá không phân biệt được.

Đại chúng muốn hiểu không? Thế Tôn không theo người. Ngoại đạo nhân trai ca ngợi, bèn lấy gậy dọng xuống hét một cái.

Thượng đường: "Diệu trạm Tổng trì bất động Tôn, Thủ Lăng-nghiêm Vương thế hy hữu, tiêu ngã ức kiếp điên đảo tưởng, bất lịch Tăng kỳ hoạch pháp thân", bèn dơ gậy lên nói:

- Cây gậy há không phải là pháp thân, các ông còn biết không, Dương Kỳ nay phương tiện nói pháp, cái đãy gạo trong đầu mọi người. Sau ba mươi năm, trước người sáng mắt không được nói bậy, Sư lấy gậy gõ xuống hét một tiếng.

Thượng đường: Nói Nhất thiết trí thông suốt vô ngại rồi dơ gậy lên nói: Gậy hướng trước mặt mọi người, trình đại thần thông, rồi ném xuống, thắng được càn khôn, đất rung động sáu thứ không thấy đạo. Nhất thiết trí Thanh tịnh. Sư lại gõ vào sàng nói, sau ba mươi năm, người mắt sáng chớ nói Dương Kỳ đầu rồng đuôi rắn.

Thượng đường nói: điện chớp kinh hoàng, vạn vật phát sinh Sư giơ gậy nói: Đại chúng hãy nói:

- Là cái gì?

Im lặng hồi lâu Sư nói tiếp: Ngư ông suốt ngày không thả câu.

Thượng đường Tăng hỏi: Sư đăng bảo tòa, Tứ chúng đến pháp đường rõ ràng từ phương Tây đến, thỉnh Sư cử xướng.

Sư nói: Mây vẹt thấu đầu núi, nước đến bốn biển rộng.

Lại nói: Một câu đã nhờ Sư chỉ dạy, ngày nay được nghe những điều chưa nghe.

Sư nói: Một câu ở dưới gót chân là nói gì?

Tăng nói: Nếu không lạy ba lạy đâu hiển được cơ Thầy ta.

Sư nói: Lại có việc gì?

Tăng lễ bái.

Sư nói: Nhớ lấy Thoại đầu già.

Hỏi: Tiên Thánh có tám vạn bốn ngàn pháp môn, các môn kiến đế. Học nhân vì sao chạm đường thành ngưng trệ.

Sư nói: Sao được nhà mình thối khuất.

Tăng nói: Chỗ cấp thiết thỉnh Sư nêu.

Sư nói: Cột trụ nhảy lên đến đời ba mươi ba.

Tăng nói: Niêm điện Phật, tức đè núi, dưới gót chân, cách Tây Thiên có bao nhiêu?

Sư nói: Dương Kỳ bị ông hỏi ngược.

Tăng hỏi: Sẽ nói không có lỗ mũi?

Sư nói: Ba mươi năm sau nhà mình mặt đỏ.

Sư lại nói: Gió không thổi cây, mưa không lở đất.

Đây là thời tiết gả tục. Tại sao là câu nạp tạng ứng thời ứng kết,

nói xong Sư gõ vào thiền sàng nói: Mà đợi khi Di-lặc sinh.

Thượng đường: Tăng hỏi: Hổ phù Kim ấn Sư tự nắm, quốc gia hưng việc thế nào?

Sư nói: Tướng quân không cử lệnh.

Tăng hỏi: Ngồi trong màn trù tính, chẳng phải Thầy thì ai?

Sư nói: Khách Kim châu.

Tăng hỏi: Phước được đối trời, nguyện thấy khắp cả.

Sư nói: Lỗ mũi Dương Kỳ, trong tay Xà-lê.

Tăng hỏi: Tánh mạng học nhân trong tay Hòa thượng.

Sư hỏi: Ông tùy ý thế nào?

Tăng đáp: Xuống Sườn núi không đi nhanh thì khó gặp, vỗ tay một cái rồi lễ bái.

Sư nói: Xem một viên chiếu tướng.

Sư bèn nói: Gió Sương thổi đất, trời lạnh lá bay trong hư không, không quan hệ duyên xuân, đem mũi đến đây, Sư nói xong dọng gậy vào giường thiền rồi xuống tòa, nói: Năm nay có điều mới, não loạn gió xuân mãi không thổi.

Thượng đường nói: Dương Kỳ nhất quyết, dứt đường phàm Thánh, không Duy Ma, đặc biệt nhiều lưỡi.

Thượng đường: Chủ cúng dường hỏi, mênh mang tuyết đầy đường làm sao đi hóa đạo.

Sư đáp: Mây phủ ngàn núi, quanh co hỏi hành nhân.

Tăng hỏi: Bỗng có người hỏi ý chỉ Dương Kỳ, chưa rõ làm sao nêu giống.

Sư nói: Đồng rộng phân sắc xuân, trước núi nước đông chưa tan.

Tăng vẽ một đường tròn nói: Bỗng gặp người đi đến lại làm sao?

Sư đáp: Quay mặt đi.

Tăng suy nghĩ.

Sư hét nói: Đi chỗ nào?

Tăng làm nữ nhân lễ bái.

Sư nói: Trở về cho ông ba mươi gậy.

Sư nói: Dương Kỳ hạ lệnh đã trước lời nói, thế nào là chánh mạng? Hét một tiếng rồi xuống tòa.

Thượng đường mũi tên trúng chim Điêu, kiếm chém phải Giao long. Chủ tướng tự bại, ôm ngực phất cờ. Có người hướng đến chỗ an nhà lập nước nói đem một câu đến.

Hồi lâu nói: Thái bình vốn tướng quân đưa đến cho cho Tướng quân thấy thái bình, hét một tiếng.

Thượng đường tục sĩ nói: Nhân vương và pháp vương gặp nhau nói chuyện gì?

Sư đáp: Câu cá trên thuyền tạ Tam Lang.

Sư nói: Việc này đã nhờ Sư chỉ thị, cái vân gia phong việc thế nào?

Sư đáp: Khăn đầu mũ áo cởi đổi rượu.

Sư hỏi: Bỗng gặp khách đến, thế nào chỉ đợi?

Sư đáp: Ba chén, hai chén như việc nhàn, sau khi say, cười rồi lại giết người.

Sư bèn nói: Tất cả pháp đều là Phật pháp, rồi dọng gậy vào giường thiền nói: Sơn Hà đại địa trong tạp toái, còn Phật Phật ta đến.

Hồi lâu nói: Sao giống chim trời sống xa thẳm, vạn dặm may chỉ một nháy thôi.

Thượng đường Sư dọng gậy vào thiền sàng nói: Đại chúng, cần câu phát hết mang tre nặng, không cho công trình được mà nghỉ.

Thượng đường nói: Cảnh vô biên cõi, tự tha không cách mảy may, mười đời xưa nay, hoàn toàn không lìa đương niệm.

Rồi gõ vào thiền sàng nói: Ông già Thích-ca tuổi bao nhiêu? Có biết không? Nếu biết được, nhân gian, cõi trời ra đời tự do.

Nếu không biết Vân Cái tự nói: Đát-tát-ha-kiệt hai ngàn năm.

Thượng đường nói: Định càn khôn bao nhiêu vạn. Văn-thù Phổ Hiền há thể xem. Ngày nay, vì anh phá hoại, lỗ mũi ba ba Nam Sơn xem tử tế lấy gậy dọng xuống.

Thượng đường nói: Một tức tất cả, tất cả tức một dơ gậy lên nói:

- Nuốt sơn hà đại địa rồi, Chư Phật quá khứ, lão Hòa thượng tóm thiên hạ ở trên đầu gậy, lấy gậy vẽ một đường nói: Không mất một tiếng".

Thượng đường nói: Vân Cái truyền tôn lệnh xuống.

Ông già Thích-ca là mũi nhọn trước, Bồ-đề Đạt-ma an định sau thiên hạ thái bình, bất động bước một câu, nói gì?

Sư im lặng hồi lâu rồi nói: Không trải qua một việc, không lớn một trí (Tham).

Thượng đường nói: Trời được một để xanh, đất được một để yên. Quân Vương được một để trị thiên hạ. Nạp tăng được một là thế nào?

Im lặng hồi lâu Sư nói: Miệng bát hướng lên trời.

Thượng đường nói: Tâm tùy vạn cảnh chuyển, chỗ chuyển thật tối tăm, gõ vào sàng nói:

- Ông già Thích-ca bị sâu nuốt rồi, lại thích thiên hạ thái bình, hét

một tiếng Thăng tòa nói:

- Khi mưa dầm dề, nuôi trồng tâm người đầu đầu hiển sáng. Vàng không lấy vàng.

Thượng đường Sư nói:

- Là pháp trụ pháp vị, tướng thế gian thường trụ, Lão Thích-ca mũi thấu trời. Như Lai Lâu Chí hai chân đạp đất, ông hãy nói hai gã ấy còn có lỗi không?

Im lặng hồi lâu Sư nói: Chó cắn, trâu kéo cày. Nạp tăng như thế chưa sờ vào da.

Thượng đường quay nhìn đại chúng hét một tiếng, dọng gậy xuống nói: Thế giới thanh bình không cho dân dạo phố".

Thượng đường nói: Ông già Thích-ca lúc sơ sinh bước đi bảy bước, mắt nhìn bốn phương, một tay chỉ trời, một tay chỉ đất.

Ngày nay nạp tăng thảy đều làm gương mẫu - liền nói: Trên trời dưới trời chỉ ta duy nhất, Vân Cái không tiếc tánh mạng không vì người đánh kiểu này.

Im lặng giây lâu Sư nói: Lúc dương khí phát đất không nóng.

Thượng đường nói: Di-lặc chân Di-lặc, phân thân ngàn trăm ức. Thời thời dạy thời nhân, thời người đều không biết. Sư bèn ném gậy về lại phương trượng.

Thượng đường nêu Bàn Sơn nói, hướng lên một đường, ngàn Thánh không truyền.

Sư nói: Trên miệng lại nói.

Học nhân lao nhọc như vượn giỡn bóng.

Sư nói: Bàn Sơn nó như thế, để ngăn ngại người.

Thượng đường: Di-lặc chân Di-lặc, phân thân ngàn trăm ức, thời thời dạy thời người, thời người đều không biết.

Sư liền dơ gậy lên nói: Cây gậy há không phải Di-lặc, mọi người còn thấy không, gậy nằm ngang là Di-lặc phóng quang động đất. Gậy dựng đứng là Di-lặc phóng quang chiếu diệu lên cõi trời ba mươi ba, gậy không nằm ngang dọc. Di-lặc hướng đến dưới chân mọi người, giúp mọi người nói Bát-nhã. Nếu biết được, dơ mũi lên hướng vào trong bát, đem một câu đến đây. Nếu không Sơn Tăng thất lợi.

Thượng đường nói: Sơn Tăng một lời, phàm Thánh đồng nêu, nghĩ câu thôi bắt, chi bằng trở về.

Thượng đường ngày nay là ngày hai tháng ba, Cù-đàm chưa liếc đất. Ca-diếp như còn say, bèn có lời sau cùng, hãy không được nêu lầm.

Thượng đường nói: Sáng nắng chiều mưa, dân thích nước mật, lão già Cù Đàm chưa có lời sau cùng. Vân Cái ngày nay vì mọi người nêu lên.

Im lặng hồi lâu Sư nói: Thái bình là tướng quân đưa đến, không cho tướng quân thấy thái bình.

KHÁM BIỆN.

Một ngày Liên Tam Sinh đến, Sư nói: Gió lạnh buốt giá lá vàng đầy trời, Thất Tổ cao dòng, sáng rời chỗ nào?

Liên nói: Sau giờ trai lìa Nam Nguyên.

Sư nói: Một câu dưới gót chân, là nói gì?

Liền lấy tọa cụ quăng đi.

Sư nói: Chỉ cái này, chớ có còn.

Liên kéo thế chân ra.

Sư nói: Hãy ngồi uống trà.

Hai người mới đến, Sư nói: Mưa Xuân vừa dứt, bùn lầy chưa khô, người đi đường qua lại, là nói gì?

Tăng khi xưa rời chùa cổ. Ngày nay gặp mặt Thầy.

Sư nói: Chỗ nào nghĩ được đầu rỗng.

Tăng nói: Hòa thượng may là đạt nhân.

Sư nói: Một câu dưới gót chân là nói gì?

Tăng lấy tọa cụ quăng đi.

Sư nói: Thế thì Dường Kỳ đốt hương cúng dường đi.

Tăng nói: Người mắt sáng khó mờ.

Sư dơ tọa cụ lên nói: Người thứ hai hành cước, gọi cái này là gì?

Tăng nói: Vừa vào Tùng Lâm không hiểu.

Sư nói: Đầu người thật khó được, hãy uống trà đi.

Hỏi Tăng: Lá vàng rơi đầy, sáng rơi chỗ nào?

Tăng đáp: Sau giờ trai lìa Nam Kinh.

Sư hỏi: Một câu dưới gót chân là nói gì?

Tăng nói: Người sầu chớ nói với người sầu.

Sư nói: Dương Kỳ chuyên nêu cho các vị.

Tăng hỏi: Tâm hành là thế nào?

Sư nói: Bất đắc Dương Kỳ khen ngợi.

Tăng suy nghĩ.

Sư nói: Uống trà đi.

Một ngày nhiều người đến gặp nhau.

Sư nói: Trận thể đảo trận đầy, chiến tướng tác gia sao không ra

gặp Vân Cái.

Tăng đánh vào tọa cụ.

Sư nói: Tác gia Sư tăng.

Tăng lại đánh tọa cụ.

Sư nói: Một tọa cụ, hai tọa cụ lại thế nào?

Tăng suy nghĩ.

Sư quay đứng trước mặt.

Tăng lại đánh một tọa cụ.

Sư nói: Ông nói, Vân Cái nói đầu ở chỗ nào?

Tăng nói: Trong đó.

Sư nói: Sau ba mươi năm tự ngộ, Vân Cái ở trong tay Thượng tòa, uống trà đi.

Sư lại hỏi: Mùa hạ ở chỗ nào?

Tăng đáp: Kiềng thần.

Sư nói: Là biết kiềng thần Thượng Tọa lại không dám hỏi.

Sư: Ngày kế tham nói: Hôm qua nhiều người mới đến, đánh Vân Cái ba tọa cụ, như có chỗ ngộ, liền nêu lời trước rồi.

Bèn nói: Chỗ Vân Cái đóng cửa, mọi người luôn biết, mới đến được chỗ thắng, mọi người còn biết không? Nếu biết được, ra xuất khi với Vân Cái. Nếu không biết, trước người mắt sáng không được nói bậy.

Thượng đường nói: Vạn pháp vốn nhàn, chỉ người tự náo, lấy gậy dọng xuống nói: Đại chúng thích nhìn lửa cháy, trước người mắt sáng không được nêu bậy.

Sư nói: Tôn Tỷ Bộ, Trụ phán Công Sự thứ.

Bộ nói: Hạ quan bị vương Sự lôi kéo, không có cách nào không lìa.

Sư nói: Đây là Tỷ Bộ nguyện hoằng sâu rộng lợi tế quần sinh.

Tỷ Bộ nói: Chưa xem rồi thế nào?

Sư nói: Ứng hiện thân tể quan lại nguyện rộng lớn sâu dày, vì người chỉ chỗ gây xuống máu dầm dề. Tỷ Bộ nhân tụng kệ có tỉnh ngộ rồi trở về nhà nhỏ.

Tọa thứ lại hỏi: Hạ quan mỗi ngày trì trai uống trà lại hợp các Thánh không? Sư tặng ông ta bài tụng.

Tôn tỷ bộ, Tôn tỷ bộ, không đem rượu thịt dơ ruột gan, con cái nô tỳ không đoái hỏi, Lão Thích-ca là ai làm, Tôn tỷ bộ, Tôn tỷ bộ.

TỰ THUẬT CHÂN TÁN.

Miệng tự xin con chiếu vải, mũi tợ vườn kéo phân ra nhọc nhằn anh thần bút viết thành, mặc tình thiên hạ bói xem.

Giống lừa chẳng phải lừa, giống ngựa chẳng phải ngựa. Ôi! Dương Kỳ.

Kéo bừa kéo cày, chỉ lừa lại không đuôi, gọi trâu lại không Sừng tới trước không dời bước, thối lui lại thu chân, không nói không đồng Phật, có nói ai châm chước, khéo vụng thường hiện tiền v.v...

■

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH
TẬP 173

PHÁP DIỄN THIỀN SƯ NGỮ LỤC

SỐ 1995
(QUYỂN THƯỢNG - TRUNG & HẠ)

HỘI VĂN HÓA GIÁO DỤC
LINH SƠN ĐÀI BẮC XUẤT BẢN

SỐ 1995

PHÁP DIỄN THIỀN SƯ NGỮ LỤC

Thư Châu Bạch Vân sơn Hải Hội
Hòa thượng sơ trụ Tứ Diện sơn Ngữ Lục.
Tham học Tài Lương biên soạn

QUYỂN THƯỢNG

Ngày khai đường Sư nhận sớ dạy chúng rằng:

Binh theo ấn chuyển, tiếng theo phù hiệu thi hành, xin đối tôn quan, biểu lộ rõ ràng. Tuyên sớ xong, Sư chỉ Pháp tòa nói: "Tòa Đại bảo hoa vương này từ sáng đến tối, cùng đứng cùng ngồi với người. Mọi người có thấy không? Nếu thấy càng không lên cao, còn nếu không thấy thì đừng nói ngày nay ta lừa dối ông.

Sư thượng đường niêm hương: Cây hương này trước hết là vị Kim Thượng Hoàng Đế.

Phục nguyện: Thường ở cung phụng lầu rồng hưng thịnh lâu dài.

Lại niệm hương: Cây hương này phụng vì quan liêu châu huyện. Lại nguyện là tôi trung hiếu thanh bạch, mãi mãi xứng đáng làm cha mẹ của muôn dân, là ngoại hộ kỷ cương lâu dài.

Lại niêm hương: Cây hương này đã đến lâu rồi, vân du trên biển hơn mười năm, tìm kiếm kẻ oán thù, chưa từng gặp. Mới đến Long Thư quả nhiên gặp người này, tâm mới nổi nóng giận. Ngày nay đối đại chúng đào tuyết cần đến đốt đi.Vì ta thấy ở với Hòa thượng Bạch Vân Thủ Đoạn theo giáo xông trời nướng đất, mặc tình xuyên qua Thái Châu, có lỗ mũi biện lấy.

Hòa thượng Long Môn bạch chuỳ nói: "Những vị kiệt xuất trong pháp hội nên quán Đệ nhất nghĩa".

Hai mươi tám vị Tổ Ấn Độ sáu vị Tổ Trung Hoa dưới đó lập Tông phong. Một đại tạng giáo mây trắng ngàn vạn dặm, Am thất Đạt Ma, Tỳ-la-đồ khẩu, đang ở trong mộng. Ngàn Phật ra đời, lời mê chưa tỏ. Văn Thù, Phổ Hiền bày vẻ lắm việc. Cho nên nói: Giả Sử nơi lời chưa nói mà lãnh hội được thì cũng là kẻ si mê ngu độn, cho dù vừa xem qua câu văn mà tinh thông nghĩa lý cũng chưa khỏi nơi nơi sinh ra kiến giải cuồng loạn. Nếu đem định cương giới, nói gì trước pháp đường cỏ sâu một trượng. Đến nổi phàm thánh dứt con đường chim không bay qua, thiên hạ nạp tăng không chỗ thở ra. Trong chúng chớ có cam chịu như thế.

Khi ấy có vị Tăng hỏi: Hoa ưu đàm hiện phương tiện môn khai, Triều Tể lâm diên làm sao cử xướng?

Sư nói: Hôm nay trời quang tạnh.

- Mặt trời lên cao trên không, gió mát khắp nơi.
- Giảm bớt được cái Ngã bao nhiêu?

Hỏi: Thế nào là cảnh trong người?

"Bảo các lăng không kim đạc hưởng
Quái tùng ối hiểm dã viên đề"
(Tiếng chuông vàng ở lăng không, bảo các
Hiểm nguy tùng lạ vượn rừng kêu)

- Thế nào là người trong cảnh?
- Mũi thẳng mắt ngang.

Sư nói tiếp: Còn có ai hỏi không? Nếu không, Song Tuyền ngày nay hướng đến đệ nhị nghĩa môn, phóng một đường cùng các người gặp nhau trên một phương pháp dạy người. Phải cần Thích Ca. Di Lặc thuyết pháp rất hay. Văn thù, Phổ Hiền Quán Âm, Thế Chí mỗi người chiếm cứ một phương, trợ giúp Phật hoằng dương đều làm việc này kham nhiệm khí lượng. Song Tuyền không khỏi vào một phần. Cùng nói nhà đông nắm chuôi dài, nhà Tây nắm chuôi ngắn, theo mùa Xuân ánh sáng rực rỡ, mùa Thu cây lá rụng, mùa Đông băng mỏng, vì sao như vậy. Cần phải mọi người thuận thời giữ gìn yêu thích (tạ từ không ghi).

Sư giơ gậy lên nói: Cổ nhân nói: Giơ lên thì trời xoay đất chuyển, thả xuống thì cỏ rạp theo gió, Tứ Diện tức không như vậy. Nêu lên đại triệt ngộ, cởi mở thì vải gấm thêm hoa. Thử nghĩ: Còn có người ở không? Im lặng hồi lâu Sư nói:

"Lai niên cánh hữu tân điều tại.
Não loạn Xuân phong tốt vi lại".

(Năm tới còn có điều mới, náo loạn gió xuân chưa từng thôi).

Sư ở núi Bạch Vân nhận thiếp đưa lên dạy chúng: Đại Chúng! Lãnh hội được gì? Mai một tông phong, phạm tội không nhỏ. May có thấy thành công án, xin Duy na đối chúng tuyên đọc. Tuyên đọc thiếp xong, nhận pháp y đưa lên nói: Đã là núi Đại Dữu nâng không lên, vì sao lại ở đây. Thử nói: Ở chỗ này đúng hay ở chỗ kia đúng?

Bèn nói: Mang bình tự uống nước mát mẽ, lại mặc cà sa làm chủ nhân. Sư chỉ Pháp tòa nói: Voi trở lại bước Sư tử. Nhà nông nhìn hai lông mày châu lại. Tuy nhiên, việc đến như thế thì khó chối từ, nhưng có đường có thể lên, hơn nữa bậc cao nhân cũng đi. Nói xong Sư liền thượng đường.

Tăng hỏi: Thiền chẳng phải ý nói dứt bặt công huân (tích lũy công đức). Một câu chuyển thân là thế nào?

Sư nói: Đại chúng thấy ông.

Người học hỏi: Biết Hòa thượng có cơ phong này.

Sư nói: Xà-lê độc đáo.

Người học nói: Ngày nay lại thành thạo.

Sư nói: Bưng lên không thành rồng.

Người học hỏi: Sa trường chiến đấu lâu đến hôm nay doanh toại nói không can hệ đến công huân là như thế nào?

- Rắn lớn còn tự có thể nép trăng là gì?

Tăng hỏi: "Kim thốc quán điều tăng bách chiến.

Thiết tiên đa lực hận vô thù".

(Mũi nhọn (bằng vàng) quen điệu từng trăm trận. Roi sắt nhiều lực hận không thù).

Sư nói: Biết anh không phải răng vàng đâu biết nắn cung bắn Uất Trì.

- Mắt thấy không bằng tay chạm.
- Tân trưởng lão bị thua.
- Miệng là cửa họa.

Sư thở dài nói: "Thu phong táp táp ngọc lộ thùy châu

Thủy bích sơn thanh cung thiền táo"

(Gió thu xào xạc ngọc lộ châu rơi. Nước trong núi xanh sâu ngâm ve rên rỉ).

- Cửa viên thông mở rộng.
- Văn Thù, Phổ Hiền xuyên qua mũi các ông.
- Chính là các ông có mặt kỵ đi.

Lại nói: Chư Phật không ra đời, bốn mươi chín năm thuyết pháp chưa rõ nói gì? Thiếu Lâm có diệu quyết, tai hại đến con cháu, đến nay

không biện giải được, còn nói diệu quyết làm gì? nếu ai biết đương xứ Tổ Phật liền siêu việt. Nhưng siêu việt và chưa siêu việt hãy gác qua một bên. Các ông nói: Phật Tổ nay ở chỗ nào? Nếu không có người nói được thì Sơn tăng này không tiếc lời nói và bất chấp bị trừng phạt, sẽ nói toạc ra cho các ông biết. Nói xong Sư gõ vào sàng thiền một cái rồi xuống tòa.

"Tiểu Tham"

Tăng hỏi: Thế nào là Phật?

Thức ngon từ miệng vào.

Sư bèn nêu: Đức Sơn dạy chúng:

- Đêm nay không ai đáp, không ai hỏi thì cho ăn ba mươi gậy.

Trong chúng người đáp rất nhiều, người hiểu cũng không ít.

Hãy nói chỗ nào thấy Đức Sơn? Có kẻ nào không đoái tính mạng, thử ra nói xem! Nếu không, Sơn tăng vì đại chúng gặp Đức Sơn. Đợi Đức Sơn nói: "Đêm nay không người hỏi đáp, thì cho ăn ba mươi gậy" Ta chỉ nói: " Ta không hỏi, gậy cũng không ăn. Thử hỏi có khế hợp với lão Đức Sơn không? Đến trong đây cần có kẻ này mới được. Huống gì Pháp Diễn du phương hơn mười năm, long đong trên biển tham tầm yết kiến nhiều vị tôn túc, tự cho là đã xong".

Sau đó đến dưới cửa Bạch Vân cắn bể một cái bánh bao nhân bằng sắt, thì được trăm mùi đầy đủ. Thử nói: Một câu Nhân bánh là gì?

Sư bèn nói: Hoa mào gà nở đẹp thu sớm, người nào nhuộm sợi tơ tím, có khi gió động liên hồi như đến trước tháp tranh đấu không ngừng.

Ngày vào viện: Sư thượng đường, Tăng hỏi: Mang cung lãnh chúng, Tổ lệnh được thi hành thì mười phương khoáng đãng, ý Sư thế nào?

"Thu phong xuy vị Thủy
Lạc diệp mãn Trường An"
(Gió Thu thổi sông vị Thủy
Lá rụng khắp Trường An).

Người học hỏi:

"Tứ diện vô môn sơn nhạc tú
Kim triêu thả đắc chủ nhân quy"
(Tứ Diện không cửa núi cao đẹp.
Ngày nay lại được chủ nhân về.)

Sư nói: Ông nói con đường ngộ nhập ở chỗ nào?

Người học hỏi: Vì sao đối diện không biết nhau?

Sư nói: Thật may mắn đến?

Bèn nêu Tổ Sư nói:

"Ta xưa nay ở đất này.
Truyền pháp cứu mê tình".
Một hoa nở năm cánh
Kết quả tự nhiên thanh.

Đạt Ma Đại Sư tin chân bước, tin miệng nói. Đời sau con cháu thành nhiều suy tính, cần hiểu chỗ kết quả có hoa nở không? Lê Trịnh châu, táo Thanh châu, vạn vật chẳng qua xuất xứ tốt.

Sư thượng đường, nêu Cổ nhân nói: "Nếu có một người phát chân về nguồn, thì mười phương hư không đều mất hết".

Song Tuyền thì không như vậy. Nếu có một người phát chân về nguồn mười phương hư không, thì chợt lãnh ngộ thiền pháp.

Đến Hưng Hóa, Sư thượng đường, Tăng hỏi: Khi Hòa thượng chưa rời Tứ Diện thì thế nào?

- Ngồi ở trong nhà.

- Sau khi rời Tứ Diện thì thế nào?

Đi giết Xà-lê.

Sư bèn nêu kệ tụng của Pháp Nhãn rằng:

"Sơn thủy quân cư hảo thành hoàng
Ngã diệc luận tĩnh văn chung giốc hưởng
Nhàn đối bạch vân truân".

(Núi sông Tổ tiên ở thành hoàng tốt. Ta cũng luận bàn yên tĩnh nghe giốc hưởng tiếng chuông, đối đền đám mây trắng).

Đại chúng: Pháp Nhãn tuy không nắm bắt mây mù khổ nổi gió mát khắp đất, Tứ Diện ngày nay thử nắm tay Pháp Nhãn cùng đi, lắng nghe âm hưởng tiếng chuông, lại không phải đối với đám mây trắng, lại không phải là sắc, chẳng phải thanh sắc thì thương lượng như thế nào?

Bèn nói:

"Đổng lý vô vân biệt hữu thiên
Đào hoa tợ cẩm liễu như yên
Tiên gia bất giải luận Đông Hạ
Thạch lam tùng khô bất ký niên".

(Trong động không mây riêng có trời, hoa đào như gấm, liễu tợ khói, tiên gia không biết bàn đông hạ. Đá lan tùng khô không nhớ năm).

Sư thượng đường nói: Trên trời không Di Lặc, dưới đất không Di

Lặc đứng giữa ngã tư đường bị người gọi là giặc, rồi xuống tòa.

Sư thượng đường, Tăng hỏi: Tư Diện không cửu gò núi đẹp, thời tiết trong đó nếu là phân.

Sư nói: Về đông anh phải cẩn thận, khắp nơi mầm chồi mọc.

- Xuân đi thu đến việc vẫn như cũ.

Mới sờ viên đạn, lại lấy phải kim cương, Sư bèn nêu:"Cổ Nhân nói: Nếu nói với ông tức đớ lưỡi của ta, nếu ta không nói với ông tức là miệng ta câm. Thử nghĩ còn có người ở không? Tứ Diện có khi suy nghĩ ông nuốt đi thì chiếc răng cửa làm trở ngại. Nghĩ là ông nhã ra rồi, lại vì yết hầu nhỏ. Thử nghĩ: Còn có người nào ở không.

Bèn nói: Tứ Diện xưa nay thuận theo Liễu Hạ Huệ.

Năm đó Sư thượng đường nói: Nguyên chánh thay đổi vạn vật đều mới, nêu cả đại thiên sa giới đều đến chỉ ở một hạt bụi. Dứt lời Sư xoè tay nói: Là mới hay cũ, có người nào ra nói thử xem! Nếu không Tứ Diện hãy đi truyền bá thế đế". Sư bèn vòng tay nói: Tháng tư vẫn còn lạnh. Cứ nghĩ thủ tòa đại chúng ghé vào các tri Sự, tôn thể đi ở trên muôn phước.

Sư thượng đường, Tăng hỏi: Không hỏi ngàn núi sắc lạnh tức chỉ hỏi việc giọt mưa hoa núi thế nào?

Sư nói: Ngày nay cũng tương tợ.

Người học hỏi: Một câu vượt ngoài ngàn Thánh, ngàn núi dứt đoạn muôn lớp cửa ải.

Một giọt rơi chỗ nào?

- Lầm

Sư nói: Lầm

- Sai lầm

Sư liền đánh và nói: Âm nhạc vang rền, chim hót ríu rít, giai nhân má hồng, công tử phong lưu, nhất nhất vì các công. Phát thượng thượng cơ khai chánh nhãn, nếu hướng đến trong đây nêu được, thì đầu đà sắc vàng không có chỗ dung thân. Nếu không hiểu, ăn cháo ăn cơm cho ông đại triệt đại ngộ.

Bạch chúng quyên góp. Sư thượng đường nói:

Ngày mai đơn thương độc mã (một người một ngựa), vì nước mà xuất chinh.

Ngày đắc thắng thu dao kiếm trở về, đầy đường ca dao. Đại chúng! Như thế nào là một khúc ca dao. Bèn hát: "La la li, la la li".

- Có người họa được không?

Hồi lâu Sư nói:

Uyên ương thêu rồi anh xem, chớ đem kim vàng cho người. Đêm hàn thực Tiểu tham (trước thanh minh một ngày) Tăng hỏi:

Quần mê khát lâu đợi mưa lên núi, cỏ hướng thượng thỉnh Sư phương tiện?

- Không khỏi vào núi một hồi.
- Thế thì bước chân lên đất thật đi!
- Tay không trở về.
- Nếu là bên kia vẫn không đích đáng?
- Ít gặp tri âm.
- Tạ ơn Sư chứng minh.
- Việc tri âm là như thế?

Tăng vẽ một đường.

Sư nói: Lại bị gió thổi trong điệu khác.

Luôn luôn đi theo ngoài miệng của người khác.

- Là ai?

“Lý bạch đào hồng thanh sơn thủy lục
Vân hoành đổng khẩu nguyệt kiểu trường không”
(Lý trắng, đào hồng, núi xanh, nước biếc.
Mây vắt ngang cửa động trăng sáng từng không).

Nếu đến được chỗ này. Pháp Nhãn nói: “Trăng sáng nhà tối lạnh, các vì sao vây quanh mặt trăng, lại phải ngói vở băng tan.

Thần Quốc Sư nói: Đỉnh núi thông huyền không phải nhân gian.

Ngoài tâm không pháp, núi xanh đầy mắt, cũng phải trăm tạp toái sao hết đại địa càn khôn không tiêu một nắm. Tuy nhiên như vậy việc không như xưa, đêm nay hãy cởi mở một phen đi.

Sư thượng đường nói: Lương Võ Đế hỏi Đạt Ma: “Thế nào là Thánh đế đệ nhất nghĩa”

Đạt-ma đáp: Rỗng rang vô thánh.

Lương Võ Đế hỏi: Người đối diện Trẫm là ai?

Đạt-ma đáp: Không biết.

Lại Tăng hỏi Lục Tổ: Ý chỉ Hoàng Mai người nào được?

Tổ đáp: Người hiểu Phật pháp được.

Tăng hỏi: Hòa thượng có được không?

Tổ đáp: Không được.

Tăng hỏi: Vì sao Hòa thượng không được?

Tổ đáp: Ta không hiểu Phật pháp.

Sư nói: Đại Tiểu Đại Tổ Sư hỏi lại là không biết không hiểu. Vì sao lại con cháu khắp nơi.

Bèn nói: Một người huyền hư, vạn người truyền thật.

Tiểu tham.

Tăng hỏi: Thí chủ xa đến trượng thất, thỉnh Sư một câu lợi ích cho người.

Sư nói: Dạy người khắp thiên hạ thành Phật đi.

Người học hỏi: Khách trong lớp bụi dằng dặc, không dối đi vào núi đi.

Sư nói: Trung gian có chúng sinh ở.

Tăng bèn hét.

Sư nói: Hãy nói là Phật hay chúng sinh?

Tăng nói: Tứ Diện mắt khó lừa.

Sư hỏi: Ông thấy Tứ Diện chỗ nào?

Tăng phất tay áo trở về trong chúng.

Sư nói: Tác gia.

Bèn nói: Đầy miệng nói được tức không biết có, biết có lại nói không được. Thử hỏi lỗi chỗ nào? Sẽ thành núi cao chín nhận, chẳng tiếc một ky đất...

Sư thượng đường nêu: Vân Môn nói pháp: Cổ Phật và cột trụ giao nhau, là cơ thứ mấy?

Đáp thay: Núi nam nổi mây, núi bắc mưa.

Sư nói: Đại Tiểu Vân Môn Đại Sư té ra nhát gan.

Tứ Diện nói:

- Cổ Phật và cột trụ giao nhau là cơ thứ mấy?

Hồi lâu Sư lại nói: Câu nói này da mặt dày ba tấc, nói ra thành không khiêm tốn, giống như gậy Lâm Tế một ngày đánh ba hèo, người nào xuống tay được?

- Tuy tội lỗi đầy trời vẫn tha thứ.

Kiết hạ thượng đường, Tăng hỏi: Ngũ Thiên kiết giới quy định phân phó sáp ong cho người, không biết Song Tuyền dạy chúng thế nào?

Sư nói: Chân không bước lên đất, bèn nói: Kiết hạ không thể cúng dường đại chúng, làm một nhà an nghĩ coi sóc mọi người.

Sư bèn đưa tay nói: La la Chiêu, La la diêu, La la tống chớ lạ việc thông suốt.

Phục duy "Trân trọng".

Sư thượng đường nói: Trong hai mươi mốt ngày tư duy việc như thế. Ông già Thích Ca nữa đêm vượt thành thẳng đến Tuyết Sơn sớm đã bày vẽ không ít việc này. Rồi lại tư duy cái gì? Nói xong Sư xuống

tòa.

Sư thượng đường nêu: Dược Sơn đã lâu không thượng đường, Chủ Sự thưa rằng: Đại chúng từ lâu muốn Hòa thượng chỉ dạy.

Dược Sơn bảo: Hãy đánh trống lên. Đại chúng vừa tụ tập, Dược Sơn liền trở về phương trượng.

Chủ Sư nói: Hòa thượng chấp nhận thuyết pháp cho đại chúng vì sao không nói một lời?

Dược Sơn nói: Kinh có Kinh Sư, luận có Luận Sư, sao con trách lão tăng.

Sư nói: Tuy nhiên lấy mình ngăn người, khổ nổi giặc trong thân đã lộ, mọi người muốn biết Dược Sơn không?

Nhàn cầm kinh đứng dựa gốc tùng, cười hỏi: Khách từ đâu đến. Sư thượng đường nêu: Tăng hỏi Động Sơn: "Thế nào là mắt thiện tri thức"?

Động Sơn nói: Giấy gồm không dầu.

Sư nói: Lão hớn Động Sơn không phải là không tiết kiệm quá.

Bỗng có người hỏi Tứ Diện: Thế nào là mắt thiện tri thức? Chỉ đến y nói mù loà. Vì sao lại phải tương xứng.

Bèn nói:

"Chỉ niên vô du dã đại kỳ
Bất kham niêm xuyết hữu thùy tri
Hồi thân khước tức lai thời lộ
Nguyệt hạ đằng đằng tín cước quy".

(Giấy quyến không dầu, cũng rất lạ, không kham dẫn dụ có ai biết, quay lại con đường lúc trước, tin trở về tự tại dưới trăng).

Sư thượng đường nêu: Trong kinh giáo nói: Nếu nói Như Lai có thuyết pháp tức là phỉ báng Như Lai. Chỉ như một đại Tạng giáo chỗ nào được đến.

Nếu nói Như Lai không nói năm ngàn bốn trăm mười tám quyển thì thiếu sót chỗ nào? Đến đây phải là người nào mới được, có hiểu không chớ phỉ báng Tứ Diện.

Sư thượng đường nêu: Tăng hỏi Đầu tử: Thế nào là mười thân của Điều Ngự? Xuống giường thiền đứng.

Hoặc có người hỏi Tứ Diện: Thế nào là mười thân của Điều Ngự

Lão Tăng cũng xuống giường đứng vì sao lại theo hình dáng vẽ con mèo, đợi ta suy tính xong, liền nói cho ông nghe.

Sư thượng đường nêu: Dược Sơn hỏi Thạch Đầu? Ba thừa mười hai phần giáo tôi biết lờ mờ, được nghe Nam phương chỉ thẳng lòng

người thấy tánh thành Phật, tôi thật chưa rõ. Xin Sư chỉ dạy.

Thạch Đầu nói: Như thế, không như thế, đều không được.

Ngày nọ, Sơn tăng ở trong chúng nghe huynh đệ bàn nhau nói, tức tâm tức Phật cũng không được, không tức tâm tức Phật cũng không được. Nếu nói thế sao dám xưng là Thiền khách. Sao không biết Thạch Đầu văn võ đầy đủ, thao lược vẹn toàn. Nếu là chỗ thấy của Tứ Diện cũng phải mọi người cùng biết, chỉ thấy sóng nổi lên, không thấy long cung trong biển.

Sư thượng đường nói: Ba đời Chư Phật trong từ xa đảnh lễ. Sáu đời Tổ Sư mở miệng không được. Tứ Diện (Pháp Diễn) tôi hôm nay tạm dùng phương tiện để ví dụ. Thử nói: Là cái gì? Một hai ba bốn năm. Đánh trống qua cửa nhà sấm(nguyên văn: Lôi Môn (thành cối Kê) khoa bố cổ) dối nói tướng quân Lý Quảng bắn con cọp đá ở Lam Điền.

Sư thượng đường nói: "Chân như, phàm thánh đều là chiêm bao. Phật và chúng sinh là nói thêm, hoặc có người nói. Bàn Sơn hả! Chỉ nói với y:

"Bất nhân tử mạch hoa khai tảo
Tranh đắc hoàng oanh hạ liễu điều"
(Không nhờ hoa tím bên bờ nở
Đâu được hoàng oanh dưới cây liễu).

Nếu hỏi đạo với lão Tứ Diện hả! Tự nói:

"Kính bậc đang tĩnh lặng".

* Sư thượng đường nói: "Trời giữa mùa Đông rất lạnh Phục duy: Thượng Tọa, đại chúng sinh hoạt được muôn phước. Kỳ phùng địch thủ" Sư xuống tòa.

* Sư thượng đường nói: "Có một lão tăng nói giống như các ông. Thứ nhất không được nêu sai lầm". Sư liền xuống tòa.

Sư thượng đường nói: Ban đêm là năm ngoái, sáng ngày là năm này. Đều là ngày tầm thường, thế nhân sinh dị kiến, không hiểu chạy theo căn nguyên, chỉ biết cắm đầu vào văn tự vụn vặt, mới củ chỉ như nay.

Cẩn thận phân rõ xem. Nếu cũng lại bàn luận, thời Tần chuông nung khoan.

Chư viện trưởng lão vào núi: Sư thượng đường nói: Vào cửa Lâm Tế liền bị hét, là tiếng khua bát. Vào cửa Đức Sơn liền bị đánh, cũng là bày vẻ lắm việc Vân Môn Tam Cú, Tào Động Ngụ Vị cũng là mở to mắt mà mộng.

Nước thanh bình mới quý con trẻ con nhà giàu kiêu căng.

Đến Long Môn, Sư thượng đường nói: Có lưỡi mới hoạt bát sao? Không có miệng đâu phải câm, Khi triệt ngộ vận dụng không chướng ngại, thật là phong lưu nho nhã. Nói xong Sư xuống tòa.

Đến Hải Hội, Sư thượng đường nói: Người Bạch Vân trong núi Bạch Vân, chỉ định biên cương, không hàn lại chỗ nứt, không hàn lại chỗ nứt biết giá bao nhiêu, không có biết giá phải không?

Bèn nói: Một, hai, ba, bốn, năm.

Đến Hưng Hóa Sư thượng đường nói:

"Thế Sự những như ma
Không môn lộ chuyển xa
Thanh tùng lâm hạ khách
Kỷ cá đắc quy gia
Cộng xướng Hồ già khúc
Phân khai ngũ diệp hoa
Hạnh phùng chư đạo hữu
Đồng thượng bạch ngưu xa".

(Thế Sự nhiều như mè đường không môn chuyển xa, khách dưới rừng tùng xanh, mấy ai được về nhà, cùng xướng khúc Hồ già, Hoa nở thành năm cánh hân hạnh gặp các đạo hữu đồng lên xe trâu trắng).

Đại chúng! Xe ở đây, con trâu ở chỗ nào, cỏ thơm qua đầu tìm không thấy, đêm đến vẫn là ngủ trong cỏ lau. Sư xuống tòa.

Trưởng Lão Cam Lộ Tư đem việc Sư ở nói:

Thư châu quản biên giới, té ra có giặc cỏ.

Sư nói: Hòa thượng cũng cần đề phòng.

Tư suy nghĩ, Sư bèn đẩy ra.

Sư thượng đường nói: Tổ Sư nói: Lá rụng về cội thời không miệng. Tổ Sư nói như thế còn thiếu ngộ.

Bèn xuống tòa.

Sư thượng đường tăng hỏi: Ý Tổ, Ý giáo là đồng hay khác?

- Người nghèo trí kém, ngựa ốm lông dài.

Bèn nói:

Tổ Sư nói không hay, mắt Phật nhìn không thấy.

Tâm lão bà của Tứ Diện, làm thông một đường cho anh, bèn xuống tòa. Sư thượng đường nói: Khí xuân vừa lạnh vừa ấm, mây xuân vừa quyện vừa tan, dẫn được lão tử Thiều Dương, đâm kim vào mắt cá.

Bèn nói: Làm

Tạ chủ Sự, Sư thượng đường, tăng hỏi: Vương Tác Tiên-đà-bà thì thế nào?

- Đại triệt đại ngộ.
- Thế nào là Vương Tác Tiên-đà-bà?
- Xe loan giá chưa xếp hàng bằng hiệu lệnh.
- Thế nào là Tiên-đà-bà?

Mắt tai đều quen.

Tăng lễ bái.

Sư châm trà rồi nói: Văn Thù căng buồm, Phổ Hiền cầm bánh lái, Thế Chí, Quán Âm cùng xướng hóa, giằng co Song Tuyền ngồi thiền trong chợ, ngồi thiền chẳng phải không. Thử nói: Khúc Hạ thủy thuyền hát như thế nào? La la li! La la li!

- Tập khí thế tục không trừ.

Sư thượng đường nói: "Rằm tháng giêng đêm nay, trời đất đều thành một khối, cửa Phổ Hiền mở rộng, nhưng gặp nhau không mà thấy nhau.

Bèn nói: Lỗi tại ai?

Sư thượng đường nói: Im im im! Vô thượng Bồ đề, từ đây bị lừa giết người bèn xuống tòa.

Sư thượng đường nói: Vừa đến suy nghĩ được một tấc nhân duyên mà nay đã quên rồi, lại là cây gậy nhớ được. Rồi dơ gậy lên nói: Cây gậy cũng quên rồi bèn dộng gậy xuống nói: Cùng hố đất không khác.

Sư thượng đường nêu: Cảnh Thanh hỏi Huyền Sa: Kẻ học này mới vào tòng lâm, tùng thỉnh Sư đề tiếp!

Huyền Sa nói: Có nằm nghe tiếng nước khe suối không?

Cảnh Thanh: Nghe

Huyền Sa nói: Từ đây mà vào.

Sư nói: Quả là vào được, mặc tình bốn phương tám hướng.

Nếu chưa như vậy thì không được lìa ở đây.

Tạ Điển tòa, Sư thượng đường nói: Dây tiền nhỏ xâu dây giếng lớn, hằng ngày phải dùng sọt tre, gáo gỗ. Tuy nhiên phá dụng cụ gia đình, ứng dụng hành vi có chỗ nhầm.

Nam bắc đông tây nước rượu không dính.

Mùa Đông đến, Sư thượng đường nói: Thiên tử trẻ tuổi, ngày này kẻ sĩ lễ bái bên ngoài rừng suối, ca dao trông xa. Vạn tuế, vạn tuế Sư xuống tòa.

Có một đạo cô vào núi lễ bái thỉnh Sư thượng đường nói. "Đạo khả đạo phi thường đạo" thật đáng buồn cười, Hằng Nga một đêm thêu uyên ương. Biết cầm kim vàng trình khéo léo, sẽ sánh cùng con cháu Huỳnh Mai, làm sao vụng về được. Ngày nay mọi người miệng nói trác

nha.

Hỏi: Con rùa gọi là ba ba Tứ Diện ngày nay cùng anh quyết định. Bày tuyết như thế, oan gia, oan gia, chớ thè lưỡi phải trái.

THÁI BÌNH NGỮ LỤC

Tham học Thanh Viễn biên tập.

Ngày Sư vào viện, tăng hỏi:

Viễn biệt Song Tuyền đến chúng thiền. Một câu vào cửa xin Sư nêu lên.

Sơ nói: Cũng đợi nhất nhất nhìn qua, núi mát như thế, người đi đường xa dừng nghĩ, chỉ cần đốt nén hương này là thấy Sư.

Sư quát: Nói cũng không lãnh hội.

Người học nói: Sáng nay đích thân thấy mặt, đầu mối hơn nghe danh.

Sư nói: Giống như tự thì thầm.

Hỏi: Thế nào là cảnh Thái Bình?

Những tầng bảo tháp nhô lên chọc thủng trời, muôn gốc tùng cao lạnh khắp nơi.

Thế nào là người trong cảnh?

Nhàn rỗi cầm kinh đứng dưới gốc tùng, cười hỏi khách từ đâu tới.

Nhân cảnh xin nhờ Sư chỉ bày, việc Tông Thừa từ xưa giờ như thế nào?

- Phải tin thành quách phương dưới gần, quả nhiên chuông khánh tiếp sinh ca.

- Thế nào là Phật?

- Bày ngực đi chân không.

- Thế nào là pháp?

- Tha tội không buông thả.

- Thế nào là tăng?

Trên thuyền Tạ Tam Lang (Huyền Sa Sư Bị) đang câu cá bèn nói: Ta vốn không tâm mong cầu. Nay Bảo Tạng này tự nhiên đến.

Vật quý thế gian có thể biến cung làm phong phú.

Một vật quý này có thể chuyển phàm thành thánh. Thử nghĩ: Nay là phàm hay thánh? Thái Bình đạo luôn không phải, vì sao dưa đắng cả rể đắng, dưa ngọt cả dây ngọt.

Sư thượng đường nói: Đạt Ma không đầu mối Thiếu Lâm xây mặt vào vách. Nhị Tổ chặt cánh tay. Cả đời uất ức cây hoàng bá tìm tòi cây

mộc mật. Ngày nay Thái Bình hai mắt đen như sơn. Mũi tên thần của Lý Quảng là ai trúng đích.

Sư thượng đường nói: Mười phương chư Phật, sáu đời Tổ Sư, thiện tri thức trong thiên hạ đều đồng cái lưỡi này. Nếu biết được cái lưỡi này mới hiểu được Đại thoát không.

Sư bèn nói: Dưới núi đất đai là Phật, cây cỏ tòng lâm là Phật. Nếu chưa biết được cái lưỡi này chỉ thành Tiểu thoát không, tự dối đi. Sáng hôm sau lại có việc ở đây. Thái Bình sao nói chuyện. Còn có chỗ thật không?

Tự nói: Có

- Thế nào là chỗ thật?

Về tăng đường uống trà đi.

Sư thượng đường, tăng hỏi: Thế nào là khách trong khách?

- Vui ít sân nhiều.

- Thế nào là chủ trong khách?

Truyền đạt ngôn ngữ.

Thế nào là khách trong chủ?

Chung chén với em gái.

Thế nào là chủ trong chủ?

Một lời mới phát ra khỏi miệng, trên đất đầy tơ lụa, bèn nói: Cận ngày viện thái bình, thiền hòa nhiều tụ tán, tham thiền lão bà ăn lúa thóc, tri Sự không chiếu cố, chủ nhân ít phương tiện, tuy không có chất bổ, cũng phải nuốt từ từ.

Từ giả Trang chủ, Sư thượng đường nói: Một không làm, hai không nghỉ. Không chỗ phong lưu, cũng phong lưu, nếu cần công tư làm việc cứu giúp con trâu trắng lồ lộ.

Sư thượng đường nói: Vật này trên chống trời dưới chống đất, Hoàn thuỷ làm miệng, Hoàn sơn làm mũi, Thái Bình lui thân ba bước, cho các ông thở ra.

Sư thượng đường, Tăng hỏi: Ngưu đầu chưa thấy Tứ Tổ là thế nào?

- Trên đầu đội nhiều dây.

- Sau khi thấy thì thế nào?

- Thanh bố cản trước.

- Chưa thấy Tứ Tổ vì sao trăm chim ngậm hoa dâng cúng?

- Giàu sang là Sự ham muốn của con người.

- Sau khi thấy sao trăm chim không ngậm hoa dâng cúng?

- Bần tiện là điều mọi người ghét.

Bèn nói:

Hai mươi tám Tổ Tây Thiên cũng nói vậy. Sáu Tổ Trung Quốc cũng nói vậy, Lão Hòa thượng trong thiên hạ cũng nói thế. Riêng có Thái Bình không nói thế. Vì sao ít không địch được số đông. Thử nghĩ cuối cùng làm sao khéo múa, phải biết phá khắp, ba đại phải là mọi người thúc giục.

Sư thượng đường nói: Trên là trời, dưới là đất, Nam Bắc Đông Tây vẫn là vị trí, Thích Ca đùa tinh hồn, Đạt Ma kiêng kỵ nhiều. Bỗng có người ra nói: Hòa thượng cúi nghe nhưng hướng đến y nói chỉ cần ném ngói dẫn ngọc.

Sư thượng đường nói: Sơn tăng ngày nay lấy hết sơn hà đại địa làm vàng ròng. Làm cho hữu tình vô tình đều thành Phật. Sau đó, Thái Bình không vào giữ xã tắc. Vì sao tranh đấu không đủ nhường Sư thượng đường nói: Thái Bình không hiểu thiền, trước đây một mặt đi bề ngoài, ngày ba mươi tháng chạp dành được một cái miệng. Thử nói cái gì miệng Thái Bình. Tự nói ngậm miệng cũng không biết.

Sư thượng đường nêu: Bảo Thọ làm khi có nhiệm vụ vào chợ búa xin tiền cho chúng tăng (như phường) thấy hai người cãi nhau. một người lấy tay đánh một cái nói: "Ông có mặt mũi không?". Bảo Thọ nhân đó mà được ngộ. Nếu người ở đây biết cứu cánh có thể gọi là công bận tư bận. Đại chúng! nghe lấy một tụng, rất diệu rất diệu, ở đây biết tánh mạng, kéo mũi cho một vả lúc ấy là đánh đúng.

Sư thượng đường nói: Bờ Thái Bình mênh mang, Sự Sự đều đi qua như thế ba mươi năm, có người khen ngợi. Thử nói: Khen cái gì hay cái bờ mênh mông.

Sư thượng đường nêu: Trong Kinh giáo nói: Giả Sử đầy thế gian đều như Xá Lợi Phật, suy nghĩ cùng đo lường, cũng không thể biết. Nhà nạp tăng tầm thường, vái chào Thích Ca, không bái Di Lặc là hiểu trí Phật hay không hiểu trí Phật?

Trong chúng có thì có chỉ là chôn nanh dấu vuốt, Thái Bình có chỗ thấy, không tiếc lời nói và bất chấp bị trừng phạt. Đợi có người hỏi sẽ nói toạt ra cho hiểu.

Sư thượng đường, Tăng hỏi: Thế nào là Đoạt nhân không đoạt cảnh?

- Gió thu thổi sông Vị, lá rụng đầy Trường An.
- Thế nào là Đoạt cảnh không đoạt nhân?
- Trên đường gặp nữa người là tăng.
- Thế nào là nhân cảnh đều không đoạt?

- Vợ nhỏ chèo thuyền nhẹ, tiếng ca theo dòng sông.

- Thế nào là nhân cảnh đều đoạt?

- Trên không có trăng, ngàn cửa đóng.

- Đường lớn không người riêng tự đi.

Bèn nói: Mấy ngày lại đây liên miên nước lớn, chỗ đến đều có Tổn thương, một giọt nước Tào khê đầy khắp nhân gian. Nạn tăng vừa hét mũi trời xa. Thử nghĩ danh tự đã đồng vì sao Tổn hại, lợi ích khác nhau?

- Ai biết khói sóng xa, chớ có thích nghĩ bàn.

Sư thượng đường nói: Một lá rơi đầy trời thu, một trần khởi, đại đại tóm thâu. Thâu tức không phải không có người nào, tự tay mình bẻ quế nhỗ gốc trong cung trăng năm Sừng con rồng đen dưới đáy biển.

Sư thượng đường nói: Dúm đất làm vàng còn dễ hơn biến vàng thành đất thì khó. Chuyển phàm thành thánh còn dễ. Chuyển thánh thành phàm rất khó. Cớ sao ai chịu khuất phục tôn đến ty. Thử nói: Một câu không phàm không thánh là gì?

Bèn nói: Không được dạy phá hoại nam nữ nhà người. Sư thượng đường nêu: Tam Tổ thấy Nhi Tổ lễ bái.

Hỏi rằng: Xin Sư sám tội.

Nhị Tổ nói: Đem tội đến đây cho ngươi sám.

Tam Tổ nói: Con tìm tội không được.

Nhị Tổ nói: Ta sám tội cho ông rồi.

Nhân đó mà thành một tụng:

Cử tợ đại chúng
Vô khổng địch tử điệp phách bản
Ngũ âm lục luật giai phổ biến
Thời nhân bất thức hoàng phiên xước
Tiễu đạo nông gia đăng bữu điện.

Sư thượng đường nói: Nghe cạn ngộ sâu, nghe sâu không ngộ. Sao có thể được, sao có thể được! Cúng Phật không phải nhiều hương.

Sư thượng đường nói: Mở mắt là ngày, nhắm mắt là đêm, quét người nói Bát Nhã: Kim Sắc Đầu đà không vào bảo xả.

Sư thượng đường nêu: Phong Huyệt nói: Nếu lập một trần, quốc gia hưng thạnh, ông già quê buồn bã. Không lập một trần, quốc gia diệt vong, lão quê cất tiếng hát ca.

Thái Bình thì không như vậy. Nếu lập một trần, trước pháp đường cỏ sâu một trượng. Không lập một trần lụa gấm thêu hoa. Sao cũng thấy đạo. chín lần chín là tám mươi mốt. Kẻ cùng thọ tội xong mới suy tính

duỗi chân mắt, muỗi trùng rắn, bò chét ra.

Sư thượng đường nhân có tuyết, nêu Tăng hỏi Vân Môn: Không khởi một niệm, thì có lỗi không?

- Núi Tu Di.

Sư nói: Có khi hỏi Sư tăng hoặc dơ một ngón tay, hoặc tiến tới một bước, hoặc hét một cái, hoặc vẫy tay rồi đi. Thượng tòa chưa có. Vì sao Thái Bình chưa từng đến hai, ba tháng đổ xuống một trận tuyết có người đến ông, nếu nay có người nào ra nói, lão Hòa thượng chớ bảy điên tám đảo, thấy nay xuống cũng không phải, bèn xoè tay nói: Xong.

Sư thượng đường, Tăng hỏi: Hoa sen khi chưa ra khỏi nước thì thế nào?

- Ở trong bùn.

- Sau khi ra khỏi nước thì thế nào?

- Ở trên nước.

Hỏi: Vương tử khi chưa lên ngôi Cửu ngủ thì thế nào?

- Gặp người phần nhiều hỏi đường.

Chính thức lên ngôi Cửu ngủ thì thế nào?

- Thiên hạ thái bình.

Sau khi lên ngôi Cửu ngủ thì thế nào?

- Ai luận bàn tốt xấu.

Bèn nói: Cuối cùng rất ân cần.

Nhà nông theo chỗ mới, trong đại thiên sa giới. Không tránh khỏi người này. Hãy nói: Cái nào là người trong đó đi chỗ hết rậm rạp là núi xanh, người lại ở ngoài núi xanh.

Sư thượng đường nêu: Vân Môn nói: Trên đất bằng người chết vô số. Người ra được rừng gai là tài giỏi.

Khi ấy có tăng nói: Thế thì Đệ Nhất tòa trong lòng tăng đường có ưu điểm?

Vân Môn nói: Tô rô, tô rô.

Thái Bình thì không như vậy, kẻ trượng phu trên đất bằng, ngồi được trong rừng gai là tài giỏi. Vì sao?

Bèn nói: Hợp cách.

Sư thượng đường nói: Đó là người đã biến không gian trống rỗng thành tấm giấy vẽ, sóng biển thành bình mực và núi Tu-di thành cây cọ rồi viết năm chữ: "Tổ Sư Tây lai ý" Thái Bình sẽ xuống tòa và trải tọa cụ lễ bái làm thầy. Nếu viết không được thì Phật pháp không linh nghiệm, có không? Có không? Sư liền xuống tòa.

Đại chúng giải tán, Sư lớn tiếng gọi: Thị giả!

Thị giả đáp: Dạ

Thu lấy tọa cụ. Lại hỏi Thị giả: Lại thu được tọa cụ không?

Thị giả đưa tọa cụ lên.

Ta sớm biết ông như thế!

Sư thượng đường, Tăng hỏi: Khi Phật chưa xuất thế thì như thế nào?

- Ngu nhiều không bằng ngu ít.

- Sau khi xuất thế thì thế nào?

Ngu ít không bằng ngu nhiều.

Bèn nói: Vào ruộng hoang không chọn, tiện tay ngắt cọng cỏ, không biết vợ đại ca vốn là tẩu tẩu. Trịnh Châu ra con ngỗng, Thanh Châu ra trái táo lớn, vô Sự khăn đơn hạ xuống, mỗi người theo đầu cắn.

Sư thượng đường nói:

Hôm qua Sơn tăng này vào thành thấy một rạp tuồng múa rối nên đến gần xem. Hoặc thấy nghiêm trang kỳ đặc, hoặc thấy xấu xa ghê gớm, chuyển động đi đứng nằm ngồi, xanh vàng đỏ trắng, nhất nhất đều xem hết. Nhìn kỹ lại thì sau tấm vải che màu xanh có người. Sơn tăng ta không nhịn được cười, hỏi: “Xin cho hỏi quý tánh cao danh của người?”

Người đó nói: “Lão Hòa thượng cứ xem là được, hỏi tên họ là gì?”

Đại chúng! Sơn tăng bị một câu của ông ta mà không có lời lẽ nào để đáp lại. Vậy ai là người vì Sơn tăng mà nói được không?

Sư thượng đường nói: Có muốn nói mặn, không muốn nói lạt. Thái Bình nghe nói, bĩu môi rồi xuống tòa. Sư thượng đường nói: “Thần thông diệu dụng không thiếu mảy may. Chung trên nhân phần vì sao lại lo đau đáu. Đất nhiều thì Phật to, nước dâng thì thuyền lên”.

Sư thượng đường nói: “Một mặt trăng hiện khắp các sông”.

Tất cả trăng trong nước đều nhiếp vào một mặt trăng, hay thay lời nói này. Có thể gọi là đắp không thành, vẽ không xong. Canh ba hôm qua sáng như ban ngày.

Tạ điển tọa, Sư thượng đường nói: Biến sống thành chín tuy nhiên dễ,các miệng điều hòa chuyển thấy khó, mặn lạt nếu biết đúng vị, tự nhiên đói no không liên can đến người.

Sư thượng đường dơ gậy lên nói: Hôm qua canh ba mộng thấy cây gậy, dạy ta một mảnh thiền, nói với ta.

Hòa thượng sáng ngày mai thượng đường nêu giống đại chúng.

Hôm qua trên gấm thêm hoa. Ngày nay chân bước lên đất thật. Hãy xem sáng nay nói cái gì là ý Tổ Sư từ Ấn Độ sang nhớ lại ông già mặt vàng dối nói Linh Sơn thọ ký, dù đất đai sông núi đều mượn lỗ mũi của ta để thở không bằng thân tâm cởi mở. Tự nhiên nhân lễ nghĩa trí, vì Tăng qua đời mà hỏa thiêu Sư đưa lửa lên nói: Tứ đại hỏa phong tương trợ nhau nhưng trái nhau. Lúc ấy thời tiết theo duyên tự tại. Ngày kế vì một Tăng cầm lửa đưa lên nói: “Hôm qua cũng thế,!Ngày nay cũng thế!” Thử nghĩ hôm qua đúng hay ngày hôm nay đúng. Nói vì sao đúng và vì sao không đúng. Ông xem cái gì là sắc lửa?

Sư thượng đường nói: Sáng nay rằm tháng giêng mọi người cùng gặp nhau, mầm lúa non lớn lên, từng hạt ngậm Sửa cỏ hay chẳng phải cỏ đều nhờ gió xuân thổi.

Thứ Trụ Hải Hội Ngũ Lục

Tham Học Cảnh Thuần biên tập.

Sư vào viện, ngày khai đường, tuyên sớ xong bèn nói: Lá sớ một lúc đọc xong, nếu là đủ mắt Kim Cang, đâu cần trọng nói kệ ngôn. Tuy như vậy, việc không phải một bề, Bèn thăng tòa niệm hương xong.Tứ Diện bạch chuỳ nói: Những vị kiệt xuất trong pháp hội, nên quán đệ nhất nghĩa.

Sư nói: Vàng nhọn quen làm bằng đạo Tổ, roi sắt phần nhiều hận không thù, chớ có nạp tăng không đoái nguy vong, ra đây gặp nhau

Tăng hỏi: Lệnh Tổ sai làm dưới núi Bạch Vân. Thế nào là Lệnh Tổ?

Sư nói: Một, hai, ba, bốn, năm.

Người học hỏi: Như thế là hôm qua thái bình sáng, nay hải hội.

Cao Sư Tăng.

Hỏi: Ngày trước vì mưa dầm đi
Nay tạnh khiến chúng đến
Tiêu hiền đến dưới tòa
Xin chấn một tiếng sấm.

Sư nói: Ông còn nghe không?

“Phong tống hảo vân quy bích động
Thủy triều thương hải trợ ba đào”
(Gió đưa mây lành về động xanh
Thuỷ triều biển xanh trợ ba đào)

Sư nói: Biết tâm có mấy người?

Người học nói: Hàn Sơn thường vỗ tay.

Thập Đắc luôn ân cần

Sư nói:Sẽ gọi không người?

Người học: Không được đàn áp lương thiện là hèn

Sư nói: Hãy lễ bái đi.

Bèn nói: Câu hỏi hãy thôi.

Đệ nhất nghĩa vừa đến, nếu đối với Tứ Diện đánh một chùy tiến cử, thì ngàn Thánh không thể gần.Tổ Sư nói không đến.

Tác giả trong thiên hạ khoanh tay quy hàng vì sao. Huống gì Đệ nhất nghĩa xưa nay thanh tịnh không bị nhiễm trần, làm sao nói được, chỉ có đồng đạo mới biết được. Ngày nay cởi mở một phen, xây dựng giáo hóa trong tông môn.

Thông qua lời nói mà lãnh hội, do đó mà noi theo dấu chân của tiên thánh, nêu cao Tổ lệnh, xứng đáng làm mô pham cho hậu học, Kiến lập Tông phong nếu chẳng phải đương nhân thì làm sao có thể truyền trao được.

Sư bèn nói: Bày tội lỗi xong, không thể rõng không như vậy. Nên Sư đưa một kệ tụng giống đại chúng:

"Nhật hoãn phong hòa hoa chánh khải
Thất trùng sơn tỏa Bạch Vân lai
Phiên tư thành bố phồn hoa xứ
Hựu xuất tùng môn bộ nhất hồi".

(Mặt trời ấm gió hòa hoa đang nở, bảy lớp núi tan mây trắng, nghĩ lại nơi phồn hoa đô thị, lại ra từ cửa một bước ra cửa tùng trở về). Sư ở Thái Bình nhận sớ, nêu lên dạy chúng: Hãy hiểu như thế đi! Sớm là gã đần độn. Sao cũng như nương vào nói năm ngàn bốn mươi tám quyển, đâu phải là lời nói sao? Nếu không nhờ lời nói thì làm sao phân biệt được, xin Duy Na nêu ra rõ ràng. Sư đọc sớ rồi thăng tòa nói: Lệnh Tổ đang thi hành quét sạch mười phương, trong đó có người nào không tiếc tánh mạng chăng? Ra đây cùng lão Tăng gặp nhau.

Khi ấy có tăng bước ra nói: Ngày tháng dễ thấy, việc tốt khó gặp.

Sư nói: Làm cho người nghi.

Hỏi: Ông nêu đã đến Sư nay nhận. Tổ Sư Tây Lai ý xin nêu.

Sư nói: Mây từ rồng gió từ cọp

Người trời đã đươc nghe chân đế, còn có việc mới lạ không?

- Có.

Thế nào là việc mới?

Hỏi: Trưởng Lão Bạch Vân Thiền Sư Thái Bình, trong đó trung gian chưa rõ phân biệt thế nào?

Sư: Ông thử định đúng xem.

Người học hỏi: Chẳng phải là trăng không đến đi, bóng trăng hiện trên ngàn sông.

Sư nói: Mặc tình khoan rùa đập ngói.

Bèn nói: Pháp không riêng khởi, nương cảnh mới sinh.

Gương sáng ngay đài xấu tốt tự hiện

Tham lâu thượng sĩ ngay lời biết trở về

Người sau mới phải cẩn thận.

Vì vậy, cổ nhân nói: Pháp không đến đi không động chuyển, liền thành Đức Sơn nêu bài tụng giống đại chúng:

"Xúc mục quang minh xứ xứ đoạn
Kỳ trung na cá biện sơ thân
Kỳ viên chi thượng thiên hoa tú
Nhất độ phân phân nhất độ hương".

(Chạm mắt ánh sáng quét sạch khắp nơi. Trong đó phân biệt được thân sơ, Kỳ viên Ngàn đóa hoa đẹp trên cành, một lần tỏa hương hương thơm một lần xuân).

Sư thượng đường: Tăng hỏi: Thế nào là Phật?

Sư nói: Thái tử Tất- đạt-đa.

Người học hỏi: Khi vượt thành thế nào?

Sư nói: Tự có Tứ Thiên Vương ở.

Người học hỏi: Đến Tuyết sơn thế nào?

Sư nói: Cỏ lau xuyên gối, Tổ chim trên đảnh.

Người học: Khổ nổi chưa phải chỗ của người học an thân.

Sư quát: Lễ bái rồi lui đi.

Bèn nói:

Trời đất là lò lớn
Nung nấu mạnh và yếu
Đại đạo vốn không nguồn gốc
Cuốn mở do chìa khóa
Đường Phàm Thánh lộ thản nhiên
Mỗi người tự xem mưu lược.

Từ giả thủ tòa Sư thượng đường nói: Đập vỡ hạt quả đào, thấy được nhân trong đó, vuốt sạch râu rồng được gặp cái quý báu đó.

Tuy vậy, cũng chưa phải là tay giỏi.

Hoàng Đế mất hạt ngọc huyền nơi dòng xích thủy.

Dùng trí tìm nó không được.

Dùng xa lìa nó mà chưa tìm được.

Sử dụng Sự khế hợp mà tìm nó cũng không được. Bèn sai Võng Tượng. Dù võng Tượng tìm được cũng chưa phải tay giỏi. Sao giống với đại chúng hôm nay.

Đồng sai một việc chung tha người. Tuy vậy, cũng chỉ được một nữa.

Sư thượng đường nêu: Vĩnh gia nói: Lấy không được, bỏ không được. Không lấy không bỏ cũng không được.

Tổ Sư nói: Không phải tâm không phải vật không phải Phật. Đại chúng hãy nói: Là cái gì?

Bèn nói: Đến tận đất Giang Ngô cách bờ, vượt qua nhiều núi.

Kiết hạ, Sư thượng đường,Tăng hỏi: Thế nào là cảnh Bạch Vân?

Sư nói: Bảy lớp núi chận đứng nước chảy.

Người học hỏi: Thế nào là người trong cảnh?

Sư nói: Đến một ngàn đi một vạn.

- Con người và cảnh xin Sư chỉ dạy.

- Hướng thượng tông thừa lại thế nào?

Sư nói: Đỏ mặt không bằng nói thẳng.

Bèn nói: Hạ này ở Bạch Vân. Thiền nhân bỗng tụ hội trong Bach Vân ba tháng chín tuần.Tôn ty nương vào nhau. Cháo cơm cùng trà nước.Tinh thô tùy nhẫn nại.Theo ý học kinh Sư.Mặc tình hành Tam-muội. Tất cả đều xuất gia.Buông bỏ giáo lý hết Sức cạn cợt.

Sư thượng đường nói: Hôm qua có một tắc nhân duyên. Suy nghĩ nêu giống đại chúng, hơn nữa Lão tăng quên việc lớn, tạm thời suy nghĩ không ra, Sư bèn trầm ngâm thật lâu rồi nói:

- Quên mất cũng quên mất.

Lại nói: Trong giáo có một đạo chân ngôn gọi là Thông Minh vương. Có người nghĩ: Quên tức là nhớ.

Sư bèn nói: Án a lộ lặc kế sa bà ha.

Rồi vỗ tay cười nói lớn: Nhớ được cũng nhớ được.

Tìm Phật không thấy Phật, kiếm Tổ không thấy Tổ.

Dưa ngọt cành cũng ngọt, dưa đắng rễ cũng đắng. Sư xuống tòa.

Giải hạ, Sư thượng đường nói: Một trần khởi tóm thâu đại địa, một chiếc lá rụng thiên hạ biết là mùa thu, chỗ gió vàng lay động, dế mèn ngâm răn nhắc bên thềm. Khi Sương đẹp ngọc rơi, dẫn ve kêu giữa rừng, khói xa bến sông lạ, từng đàn cò trắng tranh bay, tuyệt bích núi nhọn nguy hiểm, khắp nơi vượn đua nhau hú.

Lại thấy ngư phủ nâng mái chèo tiều phu ca, thường nghe tiếng sáo mục đồng thổi, một cánh buồm đi lẻ loi khách mơ mộng, có thể phát

huy Tổ đạo kiến lập tông phong, chín tuần không luống uổng công phu trăm kiếp đang dùng bây giờ. Thông qua lời nói mà giao lưu mà lãnh hội như thế thì nạp tử châu mày. Chẳng nghe nói: Một trần không lập mới trở về nhà, nếu còn mảy may thì chẳng phải là quyến thuộc.

Sư thượng đường, Tăng hỏi: Thấy đến lại ngắt đi thì thế nào?

Mỗi người tự giữ lấy cương giới.

Lại hỏi: Thấy đến lại ngắt đi thế nào?

Sư nói: Chạm nhằm lỗ mũi của ông.

Cám ơn Sư đáp lời

Sư nói: Buông.

Bèn nói: Cổ nhân nói: Thế nào là Bất động tôn?

Sáng đến Tây Thiên chiều về Trung Quốc. Đại chúng có là động mà không động, không động mà không động? Chỉ là liền là chỗ thấy của Bạch Vân.

Về Quận Trung, Sư thượng đường nói: Trên thuyền công không tán thường thường việc không đồng, sáng qua trong thành quách ngày nay ở Bạch Vân. Thử nói Bất động tôn ở chỗ nào?

Tự nói: Khi như cái túi bể lò rèn, khiến người dễ thương.

Từ xuất duyên giáo hóa trở về. Sư thượng đường nói: Viện hải hội Bạch Vân, đầy đủ củi nước, chỉ thiếu mè và lúa.

Mọi người đều thấy hết, đích thân giáo hóa đàn na, thông suốt tức là A-la-hán và nhìn xa lòng đại từ bi, nhất nhất chiêm ngưỡng mặt Phật Đại Chúng! Thân Phật đầy khắp pháp giới. Tạm xem như thế? Ta nói không cách một tuyến đường.

Sư thượng đường nói: May thay không một Sự việc, hành cước phải tham thiền, lại bị thiền não hại, không thấu cửa Tổ Sư.

Sao là ý Tổ Sư, đem lửa đến chuồng trâu.

Sư thượng đường nói: Ta có một cái chổi, quét sạch tuyết ở Tuyết Sơn. Ta có một cái miệng, việc đến không thể nói.

Ta có một cặp mắt, con mù che con loà, mặc ý cuộc đời qua. Rùa đến gọi là ba ba, xử thế học làm người, uống nước phải phòng nghẹn, Ngưỡng Sơn nói:Hai miệng một không lưỡi, người bốn biển năm hồ, liếc hay không liếc.

Sư thượng đường nêu: Tụng Linh Vân ngộ hoa đào rằng:

“Tam thập niên lai tầm kiếm khách
Kỷ hồi lạc diệp hựu trừu chi
Tự tùng nhất kiến đào hoa hậu
Trực chí như kim cánh bất nghi!

(Ba chục năm tìm kiếm uổng thôi
Mấy phen lá rụng lại đâm chồi
Từ khi chợt thấy hoa đào nở
Nghi hoặc như nay dứt sạch rồi).

Huyền Sa nói: "Hay thì thật là hay nhưng dám bảo đảm là lão huynh còn chưa triệt ngộ".

Sư nói: Nói cái gì là xác đáng phải tham ba mươi năm mới được.

Sư thượng đường, Tăng hỏi: Thế nào là Phật?

- Cầu độc mộc.

Làm sao hướng đến?

Dép cói mạnh mẽ.

Bèn nói: May thay có thể sống riêng.

Cang địa học tham hỏi: Đã vậy tham được, chưa tránh khỏi buồn trong bụng, buồn tức buồn nhà mình, khó tức khó nhà mình. Phật Tổ sinh oan gia. Hãy cùng với chùy một trận. Thử nghĩ: Phật Tổ lỗi chỗ nào? Nếu ai hiểu được cho ông có một con mắt.

Đồng Thọ Quách Trạch thỉnh Sư thượng đường nói: Đồng Lâm Quách bàn luận việc gia môn may mắn ăn bổng lộc tánh thích an tĩnh, Tông ta ôn lương như viên ngọc đẹp, ban sớ thỉnh chư sơn cúng dường trai tăng để gieo trồng phước lớn, hai trưởng lão cùng nói chuyện huyền bí. Nhằm tháng hai Dương Hòa. Nai khát lấy băng ở khe làm nước uống, vượn rừng kêu khóc trên cây Sương thành khói, trên đường mai vàng nhiều tri kỷ, ngày nay cùng cưỡi thuyền Bát Nhã, cưỡi thuyền tức không vô.

Thử nghĩ: Nói việc gì? Hạnh ngộ ba xuân sáng đẹp. Nhân đi không ngại tay chèo, la la li, la la li.

Bèn vỗ tay cười lớn nói: Đây là khúc điệu vạn niên hoan sao?

Sư thượng đường Tháng hai mùa xuân sắp quá mưa, gọi nhau đồng thưởng ngoạn, gần ngày thanh minh, trăm hoa đua nở, hoặc trên đỉnh Bạch Vân, hoặc dạo bờ Xích Thuỷ. Nơi hoang vắng đầy mộ người, bên đường đầy kẻ say, nửa cười nửa khóc, chân thành tán thán. Người người bảo ta tiết lậu cơ trời, cẩn thận rõ ràng cùng phê phán. Hãy xem thiền khách Ngũ Hồ không coi thường lời dạy, nhớ lấy công án sáng nay.

Sư thượng đường nêu:

Triệu Châu hỏi Bà Tử: Đi đâu?

Bà Tử đáp: Ăn trộm măng của Triệu Châu.

Triệu Châu hỏi: Gặp Triệu Châu thì thế nào?

Bà Tử liền vỗ hai tay.

Triệu Châu liền thôi.

Sư nói: Triệu Châu thôi đi, không biết trong chúng bàn luận thế nào? Bạch Vân cũng phải lộ tin tức, quý nhất là mọi người cùng biết.

Tuy Bà Tử thực hành chánh lệnh, một đời không xong. Triệu Châu bị đánh hai cú, gãy răng cửa, Bà Tử có thể nói đi đường một thân nhẹ tơ như lá. Triệu Châu cao danh thiên cổ trọng như núi.

Sư thượng đường nói, Tăng hỏi Vân Môn: Thế nào là giáo pháp một đời?

Vân Môn nói: Lời nói đúng.

Sư nói: Lời nói đúng nắm hết năm ngàn bốn mươi sáu. Hoa gió trăng tuyết mặc lưu truyền, sau não kim cang thêm sắt chưa luyện.

Thí chủ thỉnh Sư thượng đường nói: Đạo Ngô và Tâm Nguyên xuống núi viếng điếu.

Nguyên chỉ quan tài hỏi: Sống ư? Chết ư?

Ngô nói: Sống cũng không nói, chết cũng không nói.

- Vì sao không nói?

- Không nói không nói.

Quay về đến giữa đường Nguyên nói: Hòa thượng phải nói cho con, nếu không nói thì con đánh Hòa thượng.

Ngô nói: Đánh thì cứ đánh, nói thì không nói.

Nguyên bèn đánh. Về đến viện Đao Ngộ ra bảo Nguyên ẩn đi. Bạch Vân ngày này tức giận không cam, phải cần quét sạch công án nói: Ngô thứ nhất không biết làm chủ với thân, thứ hai không thể tùy cơ nhập tục. Lúc ấy đợi Nguyên hỏi: “Là sống ư? Chết ư?” mới trả lời: “Đợi về viện ta sẽ nói cho ông nghe”.

Lúc đó nếu nói được, kẻ lanh lợi dõng dược.

Đại tiểu Đạo Ngô Hòa thượng, lại tránh được một quả đấm.

Có con mắt xem cẩn thận.
Giải hạ Sư thượng đường nói:
Cửu tuần tam cá nguyệt
Đàn chỉ miết nhiên gian
Man giả trực nhiên mãn
Nhàn giả trực nhiên nhàn
Sự Sự vô cùng tận
Thiên cổ Bạch Vân sơn.

(Chín tuần ba tháng, thấm thoát qua mau, người bận mãi miết bận, người nhàn vẫn nhàn, Sự Sự vô cùng tận, núi Bạch Vân Thiên Cổ).

Sư thượng đường nêu: Một hôm trong chùa chư Tăng đang bổ củi.

Vân Môn ném xuống một thanh củi bảo: Toàn bộ lời dạy trong Kinh Phật chỉ nói cái này.

Sư nói: Đại tiểu Vân Môn chú thích sai. Lúc ấy Lão tăng nếu thấy sẽ nói với y, chỗ phổ thỉnh không được bừa bãi. Nếu kiểm điểm được thì khỏi cho ông phổ thỉnh.

Sư thượng đường, Tăng hỏi: Thế nào là trước chiếu sau dụng?

Sư nói: Vua nói như tơ.

Người học hỏi: Thế nào là trước dụng sau chiếu?

Sư nói: Ảnh hưởng ra như sợi lớn.

Người học nói: Thế nào là chiếu dụng đồng thời?

Sư nói: Đưa cái càng xe lên, ngây ngô nên mất uy.

Người học hỏi: Thế nào là chiếu dụng không đồng thời?

Vàng đem thử lửa.

Bèn nêu: Tăng hỏi Thủ sơn: "Thế nào là Phật?"

Vợ trẻ cưỡi lừa chồng dẫn dắt. Đại chúng chớ hỏi vợ chồng, khỏi phiền ba tra trên đường, gặp cơm ăn cơm, gặp trà uống trà, đồng môn ra vào oan gia nhiều đời.

Sư thượng đường tăng hỏi: Thế nào là việc Lâm Tế?

Sư nói: Ngũ nghịch nghe sấm.

- Thế nào là việc Vân Môn?
- Cờ đỏ rợp trời.
- Thế nào là việc Tào Động?
- Đưa thư không đến nhà.
- Thế nào là việc Quy Ngưỡng?

Bia hư để ngang đường cũ.

Tăng lễ bái.

Sư nói: Sao không hỏi việc của tông Pháp Nhãn?

Người học nói: Xin để dành cho Hòa thượng.

Sư nói: Kẻ đi tuần trở thành tội phạm.

Bèn nói: Hiểu tức việc đồng một nhà, không hiểu thì ngàn sai vạn biệt một nửa ăn bùn ăn đất, một nửa ăn lúa ăn mè, hoặc tức hàng long phục hổ, hoặc mò hến, mò tôm.

Hòa Sơn chỉ biết đánh trống, bí ma một bề kích xoa, đây là một trò cười trên sân khấu, đều nhân niêm hoa vi tiếu.

Bạch Vân một lũ láo nháo, thuận gió tung đất tung cát. Nếu không tấm lòng này, làm sao áo gấm trở về nhà. Thử nghĩ một câu áo gấm trở về nhà là nói gì? Người vinh hoa ngày nay không biết trước mười năm là một ngày sống.

Sư thượng đường nói: Chỉ biết ăn trái cây, mặc dù cây cong xanh không biết cây cong, đâu biết ăn trái quả, không qua cửa Tổ Sư, làm sao biết đối địch sinh tử. Thế nào là cửa Tổ Sư? Niêm tức đại Vân Sơn.

Sư thượng đường nói: Một bề đi như thế, đường đứt ít người, một bề làm sao đến, cô phụ Tiên thánh, bỏ hai đường này, Tổ Phật không thể gần, giả Sử với Bạch Vân, cùng sinh cùng tử, cũng chưa xứng với cuộc đời, đâu cũng là chim phượng hoàng, không phải chim của nhân gian, không phải Ngô đồng thề không chịu đậu.

Sư thượng đường nêu: Pháp Nhãn nói: Biết được quả cam khắp nơi có thừa.

Vân Môn nói: Biết được quả cam trời đất khác hẳn.

Sư nói: Hai người này một người qua thuyền, một người qua sông nếu kiểm điểm ra được thì cho ông có chánh Pháp Nhãn.

Sư thượng đường nói: Nhìn trời cầu tuyết đẹp, tốt lành thật khó thêm, chim bồ cắc kêu trên cây tùng xanh, biến thành quạ trắng, con Tuấn mã dẫn dắt ngựa lạnh buốt.

Đăng vàng trang Sức thành hoa bạc, thép, cái gì khổ khổ khổ, bỗng nhiên biến thành mưa.

Sư đệ Thạch Đài đến Sư thượng đường, Tăng hỏi:

Thế nào là gia phong Hòa thượng?

Sư đáp: Cờ sắt trống sắt.

- Chỉ có cái này thì lại là có khác.

Sư nói: Vạch đá qua đầu xem

- Bỗng gặp khách đến làm sao mong đợi?

Gan rồng, tuỷ phượng tạm đợi khi khác.

- Khách là chủ nhân thầy của nhau.

Sư nói: Cám ơn cúng dường.

Bèn nói: Tụng của Tôn Sư ngày xưa Lâm Tế ba gậy nói: Một gậy đánh ngã lầu Hoàng Hạc, một bước nhảy vọt lật ngược Châu Anh Võ, có ý khí thời thêm ý khí, không chỗ phong lưu cũng phong lưu.

Đại chúng! nếu đến cửa Bạch Vân cần phải nhờ mọi người giúp tay.

Sư thượng đường đưa nắm tay lên nói: Nếu gọi là nắm tay giống như không từng hành cước. Nếu không gọi là nắm tay đối diện lừa dối nhau. Ngoài ra thiếu một nắm tay không được.

Sau khi quyên góp về, Sư thượng đường nói: Nửa tháng trời đi quyên góp mắt không thấy lỗ mũi, quên mất Thiền pháp của Tổ Sư mà chỉ lượm được món đồ bỏ đi. Thử nghĩ: Đang đến chỗ nào? Một phần

dâng Thích Ca Mầu Ni Phật, một phần dâng tháp Phật Đa Bảo.

Cảm tạ thủ tọa, Sư thượng đường nói: Di Lặc nhìn không thấy, Thích Ca nói không được, làm sao sống tôn quý, hằng ngày không sai lầm, được không được, biết không biết, ba đức sáu vị, vị càng nhiều, ngàn cổ vạn cổ làm quy tắc.

Sư thượng đường, Tăng hỏi: Thế nào là Tiền Nhiên Đăng?

- Làm người nghi.
- Thế nào là Chánh Nhiên Đăng?
- Nhận lầm Hậu Nhiên Đăng.
- Thế nào là Hậu Nhiên Đăng?

Một phen hổ thẹn.

Bèn nói: Mỗi tháng có mười lăm cái vô thỉ kiếp đến nay đều thường thường, đến Di Lặc hạ sinh chưa khỏi có ngọt có đắng. Thử nghĩ: Rốt ráo thế nào? Nam Sơn Bạch Ngạch Đại Trùng Nguyên vốn là mãnh hổ Tây Sơn.

Sư thượng đường nói: Mặt trời có thể lạnh, mặt trăng có thể nóng, chúng ma không thể hoại những chân thuyết. Đại chúng! thế nào là nói thật? Ngang ngược. Nếu tin không kịp thì Bạch Vân nói cho ông nghe.

1. Phải cần mọi người hiểu.
2. Phải Long thần biết.

Bèn đưa pháp y lên nói: Cái này mới thật màu hồng. Vừa nói là lụa đào.

■

PHÁP DIỄN THIỀN SƯ NGỮ LỤC

QUYỂN TRUNG

Sư thượng đường nói: Gió hòa nắng ấm phơi nhà Cổ Phật.

Liễu xanh, đào hồng, lỗ mũi Tổ Sư.

Nhanh tay lẹ mắt chưa phải tĩnh tĩnh. Nói năng lưu loát cách đạo càng xa.

Từ cửa đem vào không phải là của quýtrong nhà.

Thử nghĩ: Cuối cùng làm sao gặp nhau?

Lại nói: Không việc không đến vẫn nhớ anh.

Sư thượng đường, Tăng hỏi: Thế nào là chỗ Bạch Vân làm người thân thiết?

Sư nói: Thích nắm lỗ mũi của người.

Người học: Thế thì đi là thế nào?

Sư nói: Gã không biết đau đớn.

Người học: Bèn nói bốn biển năm hồ kẻ lạ, vây quanh không hình trạng thôn làng. Chỉ biết kéo cày bừa, cỏ nước không có chén bát, treo cao đầu dê bán thịt chó, lúc ấy phân biệt gì tinh với thô. Như thế là nối tiếp thọ mạng Phật, thật là trời đất khác biệt rất xa. Ai có Sức nhổ núi, ngang thân gánh vác không? Có không có không? Có tức gia môn giàu sang,không thì cô phụ lão lô.

Sư thượng đường, Tăng hỏi Hòa thượng Ba Lăng Giám: Ý Tổ ý giáo là đồng hay khác?

Sư đáp: Gà lạnh đậu trên cây, vịt lạnh lội xuống nước.

Sư nói: Đại tiểu Ba lăng, chỉ nói được một nữa.

- Bạch Vân thì không vậy, hai tay với trăng trong nước, hoa thơm dính dầy áo.

Sư thượng đường nói:

Xuân phong biệt hữu xảo công phu
Xuy định bách hoa phẩm loại thù
Duy hữu mẫu đơn tinh thược dược
Thời nhân nhất kiến tiện hoang ngu

(Gió xuân riêng có công phu khéo léo
Thổi ngang trăm loại hoa khác
Chỉ có mẩu đơn và thược dược
Người ấy bây giờ vừa thấy thích vui).

Thử nghĩ: Về phần trên nạp tăng thành được việc bên nào? Lấy lại ngửi xong trở về nơi nào?

Thấu xương hương thơm ngào ngạt tỏa ra xa giao cho lão lô.

Sư thượng đường: Tăng hỏi:

Tăng hỏi: Khi Đạt-ma quay mặt vào vách là thế nào?

Sư đáp: Suy tính chưa thành.

Tăng hỏi: Nhị Tổ đứng trong tuyết là sao?

Sư đáp: Đem sai lầm làm sai lầm.

Tăng hỏi: Khi chặt tay an tâm thì thế nào?

Sư đáp: Che mắt vua khai sông Biện.

Tăng hỏi: Không như vậy thì làm sao?

Sư nói: Tức hỏi lấy Nhị Tổ bèn nêu Đạt Ma hỏi Nhị Tổ: Ông cần làm gì?

Nhị Tổ đáp: Xin Sư an tâm

Bạch Vân khi ấy nếu thấy thì cho hai mươi gậy.

- Vì sao người khác nhìn thấy sẽ cho là hai người nói pháp an tâm. Cuối cùng là thế nào, Bồ-tát Long Vương làm mưa ướt, ngăn thân hướng thượng vài lớp mây.

Sư thượng đường nói:

Tạc nhật náo hống hóng
Kim triêu tĩnh tiễu tiễu
Tử quy chi thượng đề
Hà mô toản nhập thảo
Hảo cá hàn thực thiên
Cô phụ Bạch Vân lão

(Hôm qua tiếng đánh nhau trong chợ.

Sáng nay im phăng phắc chim Tử Quy hót trên cành.

Ễnh ương chui vào cỏ
Chính là tiết thanh minh
Cô phụ lão Bạch Vân
Vì Tăng mất mà châm lửa.)

Đưa lửa lên nói: Ba đời chư Phật chuyển đại pháp luân trong ngọn lửa này, nghe tên không bằng thấy mặt.

Hôm nay Trí Ngộ thượng đường nói: Thấy mặt không bằng nghe

tên.

Sư thượng đường nêu: Bàng cư sĩ hỏi Mã Đại Sư:

- Không cùng môn pháp làm bạn là người nào?

- Đợi ông hớp một cái hết nước Tây giang thì ta nói cho ông:

Sư nói: Lạc Dương, mẫu đơn, mới nở nhụy,sàng đất bay bụi chớ tìm tòi đánh vào đài nhà mình.

Kiết hạ thượng đường nói: Thánh chế tạm thời làm đầu hạ, rừng núi thẳm xanh tươi, cuối cùng bát không lầm, Khe suối nước chảy trong mát, Tào khê phảng phất, gọi là nơi nạp tử An cư, thật là nơi nhàcủa ta cấm túc. Cửa Thiền rộng lớn người cùng bọn, giúp lập tông chỉ dựng cao pháp tràng, trên đáp quân thân dưới giúp hàm thức, thảy đều rừng chiên đàn trong rừng chiên đàn, Sư tử chúa có nhiều con Sư tử, các Sư tử cùng leo lên.

Vạn tượng sum la chỉ trong bàn tay.

Đại chúng! Đầu mặt dính tro bụi đất theo mà khác cười héo hắt được nhàn trong.

Sư thượng đường dọng gậy xuống một cái rồi giơ lên nói:

- "Cây gậy ơi! dám hỏi ngươi: " Có nói được Như Lai thiền chăng?"

Sư tự đáp: " Không nói được."

- Có nói được Tổ Sư Thiền chăng?"

Sư tự đáp: " Không nói được."

Đã không nói được thì Bạch Vân tôi hôm nay sẽ đưa ra ý của mình.

Đưa ra ý mình khác nào trò đùa con nít.Trước đại chúng,tìm xem cơ phong gì?

Sư thượng đường, Tăng hỏi: Thế nào là một giọt nước Bạch Vân?

Sư nói: Đánh cái cối xay.

Người học hỏi: Uống thế nào?

Sư nói: Dạy ông không câu nệ vào bột miến

Bèn nói: Như thế, như thế!

Ếch nhảy không ra khỏi đấu. Không như thế, không như thế.

Làm khéo thành vụng. Mềm tợ sắt, cứng như bùn, mắt Kim Cang mười hai lạng. Nạp tăng trong tay đầu cân thấp xuống. Có vài giá không thương lượng.

Không lỗ mũi thẳng tuột lấy gì nghe mùi?

Ấp trung thượng đường nói: Bạch Vân đưa nhau ra khỏi núi, bụi

trần lấp đầy mắt không mở ra được. Chớ bảo trong thành không việc tốt một hạt bụi, một cõi, một lâu đài.

Sư thượng đường nêu: Mã Đại Sư bất an.

Viên chủ hỏi: Hòa thượng mấy ngày gần đây tôn vị thế nào?

Đại Sư nói: Mặt trời Phật, mặt trăng Phật.

Sư nói: Hiểu chưa? Nếu không hiểu Bạch Vân cho ông bài tụng Tông hiệp nữ tử họa nga my.

Loan cảnh đài tiền ngữ tợ si.
Tự thuyết ngọc nhan nan tỷ tịnh.
Khước lai giá thượng trước la y.
(Râu tóc, phụ nữ vẽ mày ngài.
Loan cảnh trước đài nói tợ si
Tự nói mắt ngọc khó sánh bằng.
Liền mặc áo tử la trên giá.

Trên hội chích gia Sư thượng đường nói:

Tháng Sáu Tam phục thiên
Lục nguyệt Tam phục thiên
Hỏan vân bố giao dã.
Tùng gian lâm thủy tọa
Giải đới đồng hoan đả
Thuế lữ đông hà hoa
Tân bằng khuynh ngọc
Hông trần Sư huệ hoa
Bích động hà tiêu sái.
Trùng hội tại minh niên
Tương kỳ mạc tương xã
Bạch vân từng hữu ước
Nguyện kết thành liên xã.
Lửa mây đầy đồng nội
Tùng giang lâm thủy tọa
Giải đới cùng hoan đả
Bạn lành làm hoa sen
Bạn khách mang bình ngọc
Việc hồng trần phồn hoa
Động ngọc sao tiêu sái
Gặp lại ở năm sau
Giúp nhau chớ bỏ nhau
Bạch Vân từng có hẹn

Nguyện kết thanh liên xã.

Sư thượng đường nói: Phật Tổ sinh oan gia, ngộ đạo nhiễm bùn đất, người không làm không việc. Thanh sắc như mù loà. Thử nghĩ tức là thế nào cũng không được, không thế nào cũng không được, thế nào không thế nào đều không được.

Bỗng có người đến nói: Thế nào cũng được,không thế nào cũng được, thế nào không thế nào cũng đều được, thì nói với y ta cũng biết ông làm mồi cho hang quỷ.

Sư thượng đường nói: Trước hết vào cửa Bạch Vân, kế đến lướt qua ngọn sóng Bạch Vân, nuốt thiền lúa cỏ, ăn cơm lúa thóc.

Quân tử như khi đến, xem phương tiện đàng hoàng.

Sư thượng đường, Tăng hỏi: Thế nào là đạo?

- Trị bình quận
- Thế nào là người trong đạo?
- Tâm đỏ làm chủ
- Chưa hiểu rõ đạo và người trong đạo cách nhau bao nhiêu?
- Danh truyền thiên hạ

Bèn nêu: Tăng hỏi Nam Tuyền, Thế nào là đạo?

Tâm bình thường là đạo.

Bàng cư sĩ hỏi Mã Đại Sư: Không cùng muôn pháp làm bạn là người thế nào?

- Đợi ông hớp hết nước sông Tây Giang Tăng ta sẽ nói cho ông.

Sư nói: Lại là đồng hay khác?

- Đồng thì thần xuất quỷ chết
- Khác thì say rồi thêm chén nữa.
- Cuối cùng thế nào?

Đợi ông nhớ được ai, ta sẽ nói cho ông nghe.

Sư thượng đường nêu: Cổ nhân nói: Thích Ca Di Lặc vẫn còn là nô lệ của người khác. Thử nói: Người khác là ai? Bèn xuống tòa.

Sư thượng đường nói: Năm ngàn bốn mươi tám quyển thành chỗ thấy của giáo hạnh lý, môn hạ Tổ Sư bàn luận, phải biết một quý một tiện. Quý thì châu ngọc khó đều. Tiện thì chia chẽ rất xa. Người nào ở đây biện được, Bạch Vân cho ông ba mươi.

Bổng có một gã nói: Đại trượng phu thưởng phạt phân minh, không biết là ba mươi cái gì?

Im lặng hồi lâu Sư nói: Ba mươi năm sau.

Sư thượng đường nói: Ba lần dời trường định là thị phi, khi tâm ngoan không thay đổi ở nhà, gọi anh gọi em lớn như thế. Hãy làm thứ

chày cổ.

Trần trợ giáo vào núi nấu trà, đường đường đại trượng phu thổi sợi lông ánh sáng rực rỡ, Phật Tổ không cùng đường.

Từ giã điển tòa Sư thượng đường nói: Bạch Vân hôm vào, gã già khô phải ăn bánh không da, điển tòa sắp đặt khéo léo mọi người tự nhiên nhai nuốt.

Sư im lặng hồi lâu rồi nói: Canh dê tuy ngon nhưng nhiều miệng khó ăn.

Sư thượng đường nêu: Tăng hỏi Mã Đại Sư lìa tứ cú tuyệt bách phi, thỉnh Sư thẳng chỉ Tây Lai ý.

Mã Đại Sư đáp: Tăng ngày nay mỏi mệt không thể trả lời cho ông hãy hỏi Thủ Trí Tạng.

Tăng hỏi Trí Tạng.

Tạng đáp: Tăng nay đau đầu không thể nói cho ông hãy hỏi Hải huynh.

Tăng hỏi: Hải huynh.

Huynh đáp: Tăng đến đây không lãnh hội.

Tăng nêu: Giống Đại Sư.

Đại Sư nói: Đầu Tạng trắng đầu Hải đen.

Sư nói: Mã đại Sư không có chỗ sợ thẹn, chỉ nói được đầu Tạng trắng đầu Hải đen, giả Tăng lấy một gánh dối lừa, đổi được cái không hiểu. Nếu mặt giống sao đi, bao nhiêu người mất tiền gặp tôi.

Sư thượng đường nói: Trước sân nở cúc vàng, túc căn sinh, nhạn đến mới nghe một hai tiếng, hôm qua Thất Phong kéo Lão Hưng ngàn suy vạn tưởng đến trời sáng.

Ngày mùa đông, Sư thượng đường nói: Sau khi một dương sinh rất lạnh, sáng sủa cóc treo trời xanh,tiếng suối chảy róc rách, gió lay bóng cây đong đưa.Vượn cuồng ôm con trốn trong động sâu. Hạc gầy đem con theo lão tiên, chớ bảo học đồ Sư đứng trong tuyết, mới biết cổ đức dụng tâm kiên cố.

Sư thượng đường nêu: Đức Sơn hỏi Long Đàm: Nghe tiếng Long Đàm đã lâu, bèn đi đến Đàm không thấy Long cũng không hiện.

Đàm nói: Ông đích thân đến Long Đàm.

Sư nói: Lão nhân Long Đàm có thể gọi là cưỡi ngựa giặc đuổi giặc. Bèn xuống tòa.

Đưa các Quận Hóa Chủ thượng đường nói:

Gánh vác các dòng thiền, mới có thể đủ cơ hoạch, gặp người định có tiền, gặp mặt sao không lúa thóc, đã là con nhà ta,lâu làm khách

ngoài vật, nhu hòa một nắm tay, lại cứng không nắm tay, răng móng tạm thời đủ hơn trán bạc Nam Sơn.

Sư thượng đường nói: Một đời giáo hóa năm ngàn bốn mươi tám quyển, không có đốn tiệm. Há không phải là có. Vĩnh Gia nói:

"Diệc vô nhân diệc vô Phật
Đại thiên sa giới hải trung khu
Nhất thiết thánh hiền như điện phất".

(Cũng không người, cũng không Phật, nước trong biển đại thiên Sa giới, tất cả Thánh Hiền như chớp nhoáng.) Há không phải là không, Đại chúng! Nếu nói là có thì trái với Vĩnh Gia, nếu nói là không thì trái với Thích Ca. Làm sao bàn luận cho thích hợp; nếu biết chỗ rơi,sáng gặp Thích ca chiều tham Di Lặc. Nếu cũng chưa rõ, thì Bạch Vân điểm phá cho ông, nói không không phải là không, nói có không phải là có, phía đông nhìn Tây Da ni, phía nam xem Bắc Đẩu.

Sư thượng đường nói: Nói Phật, nói pháp dơ chùy dựng phất trần, mây trắng ngàn dặm, Đức sơn vào cửa bèn đánh, Lâm Tế vào cửa bèn hét, mây trắng ngàn dặm. Sau đó thế nào cũng không được, không như thế cũng không được, như thế không như thế cũng không được,thì mây trắng ngàn dặm, bổng có người ra nói: Trưởng Lão ông làm sao nói thì mây trắng ngàn dặm.

Sư thượng đường nói: Đường trước cửa Bạch Vân đến lại đi là bước chính giữa có một mảnh ngói mới,các ông vì sao đạp không câu nệ.

Vương Đề Hình vào núi thượng đường nói: "Môn hạ của Tổ Sư như bắn tên trúng đích. Tay làm mất đích thân không được không mất". Tăng hỏi viên quan triều đình đến dự pháp hội, gió mát thổi khắp chỗ ngồi. Người học trên đây thỉnh Sư quyết nghi.

Sư nói: Cuối năm một trận mưa tức tạm đón Xuân.

Người học hỏi: Trời rủ xuống lộng báo, đất trải sen vàng.

Sư nói: Chưa phải là nhiều.

Tăng hỏi: Việc nhiều như thế nào?

Sư nói: Trước chúng nhân thiên không muốn tạo thêm nữa.

Người học nói: Biển học sóng lớn thêm mênh mông. Ánh sáng mặt trời mặt trăng trên bầu trời trở nên rực rỡ.

Sư nói: Cũng không tiêu được.

Sư bèn nêu: A Nan hỏi Ca Diếp: "Ngoài việc đức Phật truyền y kim lan ra. Ngài còn truyền vật nào khác không?

Ca Diếp gọi: A Nan.

A Nan: Dạ!

Ca Diếp nói: Hãy xô ngã cột cờ trước cửa chùa!

Còn ngài Vĩnh gia thì nói:

"Kiến pháp tràng lập tông chỉ
Minh minh Phật sắc Táo khê thị".

Sư nói: "Ca Diếp dạy xô ngã cột cờ. Còn Vĩnh gia lại dạy lập Tông chỉ. Thử nghĩ: xô ngã đúng hay kiến lập đúng. Đến chỗ này phải có đủ con mắt trạch pháp mới được. Rốt cuộc thế nào? Xô ngã cũng đại triệt ngộ, kiến lập cũng hai lần ba là sáu. Trên gác bảy núi cùng nhau nói diệu nói huyền. Một câu một lời thanh lọc tai mắt.

Trở về nhà Tăng mời Sư thượng đường nói: Sáng ngày mồng một tháng mười, vân đường vừa xây xong. Thánh chúng đã được yên chỗ, trang nhã đẹp đẽ hơn ngày cũ. Khi ở trong đó thọ dụng, gồm có Sự thương tiếc lẫn nhau.

Nguyện bảo tồn gia phong, Cổ Phật. Ba cõi, bốn ân được lợi ích vui sám, chớ có trên nghe đủ vị đề tên lập đá, dám khuyên chư đàn việt xa gần nhớ lấy, Ma Ha Bát Nhã Ba Mật, bỗng có người đi ra nói Trưởng Lão không ngại thích văn chương.

Bèn nói: Dốt! trong miệng Bạch Vân, ai dám nói không tốt. Đề Hình nhập tự, thượng đường nói: Binh tùy ấn chuyển, tướng theo phù hiệu làm, Bồ-tát phương tiện che chở chúng sinh. Việc thuận khéo nói dẫn dắt,hung ngoan gồng gậy ngang dọc trung gian có gã không bàn luận, Kim tiêu huyền quán giờ không trụ, trong vị Thánh Phàm chẳng có thể thâu.

Như làm không được, Phật Pháp không kinh nghiệm.

Bạch Vân có tin tức thử nói xem. Cổ nhân nói: Vô luân cõi nước tự tha không cách mảy may đầu mối. Mười đời vua xưa nay hoàn toàn không lìa đương niệm, bỏ núi Tu-di vào trong hạt cải ném ở phương ngoài đại thiên, biến đại địa thành vàng ròng quậy sông dài thành Sữa,đến đây hợp như thế?

Quốc độ lay động đón Thế chí, hoa báu đầy trời đưa tiễn Quán Âm.

Đoan Ngọ, Sư thượng đường nêu: Xưa có tú tài tạo luân Vô quỷ. Luận vừa viết xong thì có quỷ hiện thân, bẻ tay Tú tài nói: "Ông đâu làm gì được ta" Bạch vân lúc ấy thấy, bèn lấy tay làm mỏ chim tu hú kêu: "Cốc cốc cô".

Sư thượng đường nêu: Hoàng Đế Túc Tông hỏi Quốc Sư Huệ Trung:

Sau khi trăm tuổi cần vật gì?

Quốc Sư tâu: Xin xây cho Lão tăng cái tháp Vô Phùng

Đế nói: Xin Sư cho kiểu tháp

Quốc Sư im lặng giây lâu nói: Hiểu không?

Vua nói: Không hiểu.

Quốc Sư tâu: Tôi có đệ tử phó pháp là Đam Nguyên thông hiểu việc này xin vời đến hỏi.

Sư nói: Trong chúng đều nói. Quốc Sư im lặng hồi lâu sao không biết, treo trống đợi dùi. Sau khi Quốc Sư tịch, Hoàng Đế Túc Tông vời Đam Nguyên đến hỏi ý này thế nào? Đam Nguyên tâu: Phía Nam sông tương, phía Bắc là cái đầm.

Ở giữa vàng rồng đầy nước, dưới cây không bóng nên cùng thuyền, trên điện Lưu ly không tri thức.

Sư thay Túc Tông nói: Tụng của Tuyết Đậu:

Vô phùng tháp.
Kiến hoàn nan
Trừng đàm bất hứa thương long bàn
Tằng lạc lạc
Ảnh đoàn đoàn
Thiên cổ vạn cổ dữ nhân kham.

(Dịch)

Tháp vô phùng
Càng khó thấy
Đầm trong chẳng cho rồng xanh cuộn
Từng lộng lẫy
Bóng tròn tròn
Ngàn xưa muôn xưa cho người xem.

Sư nói: Tuyết Đậu có thể khiến cho tên tuổi lưu truyền muôn thửơ. Tôi chỉ thích câu “Đầm trong chẳng cho rồng to cuộn” (trừng đàn bất hứa thương long bàn) Thử nói cuối cùng thế nào?

Bèn nói: Sá nữ đã mất sông Hán, kẻ ngốc còn giữ nhà không

Sư thượng đường nêu: Tăng hỏi Vân Môn: “Thế nào là lời siêu Tổ vượt Phật”?

- Bánh bao, Bạch Vân thì không như vậy. Bỗng có người hỏi: “Thế nào là lời siêu Tổ vượt Phật”? Chỉ trả lời với: Phân lừa giống phân ngựa.

Lại nói: Dép cỏ rách.

Lại nói: Linh Quy kéo đuôi. Thử nghĩ giống hay khác, hãy phân

biệt đi!

Sư thượng đường, Tăng hỏi: Thế nào là việc tiêu chuẩn?

Sư nói: Đâu cần trái lại.

Bèn nêu: Tăng hỏi Lang Da: Thanh tịnh bổn nhiên vì sao bỗng nhiên sinh đất đai sông núi?

Lang Da đáp: Thanh tịnh bổn nhiên vì sao nói bỗng nhiên sinh đất đai sông núi. Tăng nhân đó tỉnh ngộ.

Sư nói: Mạt vàng tuy quý nhưng rơi vào mắt thành nhặm.

Sư thượng đường nói: Tổ Sư để lại một chiếc giày ngàn cổ truyền qua tai người, vác không trên vai, chân bước đi, đâu từng đạp trúng nhà mình.

Sư thượng đường nói: Hành giả không báo lại đánh. Trên trống khúc lục không khỏi từ sai lầm đến sai lầm để tham.

Sư thượng đường nói: Tý Sửu dần mẹo thìn tỵ ngọ mùi thân dậu tuất hợi, cuối cùng thì trở lại đầu, có ghét có ưa, cuối cùng thế nào chỉ liên hệ một niệm.

Sư thượng đường nói: Khắp sa giới chưa từng dời bước. Núi sâu mây trắng là báo độ nào? Nếu là chân thật đạo gia, ngày rửa bát hai lần.

Trống da mới, thượng đường nói:

Trống nhiều da đánh không có âm vang, da vừa động chấn thiên lôi, không trệ chớ nói tùy thế đi, có tiếng ai gọi bất bình đến. Thế nào? hai mắt nghe hay không nghe? hai tay thấy hay không thấy, một đường bình thản, là ai không phương tiện.

Sư thượng đường nói: Gốc ngọn phải quy tông, tôn ty dùng lời nói, kiếm bén chặt nắm hư không, gậy lớn đánh chuột.

Sư thượng đường nêu: Sau khi Thế Tôn nhập diệt, Chư Thánh đệ tử kết tập pháp tạng trong hang Tất- bát- la. A-nan thăng tòa, hình nghi giống như Phật. Đại chúng bèn sinh ba điều nghi:

- Nghi A-nan thành Phật.
- Nghi Phật lại hiện thân.
- Nghi Phật phương khác hóa hiện.

A-nan xướng rằng: Như vậy tôi nghe, các điều nghi đều hết. Lúc ấy nếu có người nói rằng:

- Đại chúng y theo mà hành, mỗi người tự giải tán.

Khỏi thấy nhiều tạng, quấy loạn người.

Tuy như thế, còn chưa dẹp hết.

Vì sao? A-nan nói như vầy tôi nghe.

Bạch Vân cũng nói: “Như vầy tôi nghe”.

Nếu nói lúc ấy là trọng xưa khinh nay. Còn nói theo bây giờ là trọng nay khinh xưa. Có hiểu không?

Hoa Ưu đàm không nở, thì hương thơm không có.

Sư thượng đường nói: Lục Tổ Huệ Năng Đại Sư. Đây là kẻ rất ngu si con cháu nhiều đời sau rất nhiều, lần lượt sinh hoặc loạn. Cẩn thận khéo suy lường, Bạch Vân không may mắn.

Sư thượng đường, Tăng hỏi: Đầu sào trăm thước làm sao tiến bước.

Sư nói: Đi nhanh mới được.

Bèn nêu: Vân Môn nói: Nghe tiếng ngộ đạo, thấy sắc minh tâm, Quán Thế Âm Bồ-tát lấy tiền đến mua bánh bột buông tay té ra là bánh bao. Vân Môn thích thì rất thích, lạ thì rất lạ, lại chỉ nói được Thiền lão bà. Nếu là Bạch Vân thì không vậy, như thế là nghe tiếng ngộ đạo thấy sắc minh tâm. Bèn đưa tay lấy gậy lim thế đánh trống hát: Sam bát-la-trát.

Sư thượng đường nói: Bốn năm trăm gạo đá, hai ba ngàn lúa đá, vừa dùng lương dược, kỳ bà không được tốt.

Sư thượng đường nêu: Long Nha nói: Danh sơn trong thiên hạ đến đây là nhờ chân, nhiều năm cay đắng cho mang vớ mà nay già rồi không đi được, trong tay cầm chuôi thìa gỗ. Bạch Vân thì không vậy, chân lại không thể mang dép cỏ, tay cũng không cầm thìa gỗ ngồi ngay thọ của cúng dường, thí chủ thường an lạc.

Sư thượng đường nói: Việc Đạt-ma từ phương Tây đến, người nay dối gạt Thiên hà đâu có nổi sóng, quế nguyệt không nghe hương thơm cũng thấy thành công án.

Niện chủ lạc tu trai, Sư thượng đường nói: Hôm qua được một giấc mộng, thấy Trăn công ở thiên cung ngồi đối thoại với Đế Thích.

Trăn hỏi Đế Thích: Trên trời có năm tướng suy phải không?

Đế Thích đáp: Đây là những lời nói của Phật đâu có thể nói dối sao?.

Lúc đó Đế Thích là hỏi Trăn: Ta nghe Diêm Phù Đề có người không trì giới phải không?

Trăn đáp: Đây là lời Phật nói, đâu có thể dối gạt sao?.

Im lặng hồi lâu Trăn mới nói: Cung trời tuy vui không phải là ở lâu, rồi xuống mười tám tầng địa ngục bèn thấy chánh điện Diêm vương ở và Địa Tạng Bồ-tát. Nghe nói Trăn bèn ra cửa bèn thấy một đứa trẻ khom mình làm lễ chào nói: “Long Vương ở biển đông thỉnh các bạn

La Hán thọ trai". Trăn bèn đi phó trai, trở về được mấy viên ngọc Như ý. Đồng loạt phân chia cho mọi người. Bạch Vân được ngọc châu sáng rực. Bỗng nhiên tỉnh mộng cho đến sáng nay các pháp nhũ thiết trai mời Trăn công, thỉnh Bạch Vân thăng tòa. Đại chúng hãy nói hôm qua là mộng đúng hay vừa đến nói là đúng. Trong chúng tham đã lâu tinh thông đạo Thiền của Tiên Đức. Nếu người nào phân biệt được thử hãy ra đây trình bày tin tức. Có không, có không? Nếu không Bạch Vân lại có cổ thoại Thích Ca đã nhập Niết-bàn bên sông Bạt Đề rồi, Ca-diếp mới đến nhiễu kim quan mà khóc. Do đó, Thế Tôn thò hai bàn châ ra. Đại chúng thử nói: Khi đó Niết-bàn đúng hay hiện hai chân đúng?

Bèn nói: Thôi thôi không cần nói, diệu pháp của ta khó nghĩ bàn những người Tăng thượng mạn, nghe ắt không kính tin.

Tạ giám thu, thượng đường nói: Việc tánh mạng con người, thứ nhất cần phải là. Muốn được thành như thế. Trước phải ngăn ngừa ở. Nếu là người chân thật.

Sư thượng đường tăng hỏi: Không rõ đương cơ xin Sư nói thẳng Sư nói: Nắm thì tụ lại, mở thì tan ra. Bèn nêu: Tăng từ biệt Triệu Châu. Châu nói: Chỗ có Phật thì không được dừng.

Sư nói: Đổi lại tâm can ngũ tạng ông, chỗ không Phật mau đi qua.

Sư nói: Nhạn qua để tiếng ngoài ba ngàn dặm, gặp người không được nêu lầm.

Sư nói: Ra khỏi cửa thì nhầm.

Tăng nói: Như thế thì không đi.

Sư nói: Trồng lúa lại sinh đậu.

Châu nói: Hái hoa dương, hái hoa dương.

Sư nói: Bất chợt ngày lại đêm, sao dạy người trẻ tuổi.

Tiểu tham nói: Đạt Ma Tây Lai không lập văn tự, chỉ thẳng tâm người, thấy tánh thành Phật. Bỗng có người ra nói: Trưởng lão trong thất, thường thích hỏi người: "Thế nào là tâm ông" con không hiểu?

Lại hỏi Trưởng lão: Thế nào là tâm Hòa thượng?

Lão tăng nói với ông ta đến đây vuốt râu cọp tâm làm sao tạo kế nói với ông. Nếu ông ta hỏi cây bá nói như thế trưởng lão làm sao hiểu. Đến y nói: Ta có một phương tiện, có rất nhiều phương tiện. Lại phải trước hỏi Thủ tọa. Lại hỏi Đức Sơn vào cửa liền đánh làm sao hiểu, ta nghe liền chiến đấu xác thịt.

Lâm Tế vào cửa bèn hét, làm sao hiểu là làm sao rách giày cỏ. Dù cho một thời thấu qua cũng là bảy lần chín sáu mươi tám.

Trung thu, Sư thượng đường nói: Tháng trung thu, tháng trung thu. Xưa nay đều thường gọi khác nhau, khác hay không khác mênh mông sáng khắp thiên địa, mặc cho thiên hạ nói lung tung.

Sư thượng đường, tăng hỏi: Một thời giáo là thiết chân, không rõ là chữ thiết nào?

Sư nói: Lúa bát la.

- Học nhân chỉ hỏi một chữ vì sao lại đáp nhiều?

- Bảy chữ tám chữ.

Cũng là thói quen do mình tùy tiện.

Sư nói: Trà cơm bao nhiêu, té ra cũng có người biết mùi vị.

Bèn nói: Tổ Sư ấn tâm chỗ tin tức tốt, không tin tức, không tin tức, người xưa rõ ràng, dơ lên cũng đại thiên bao la, buông xuống thì phàm thánh đồng nguyên, có khi ấn lại trước mặt mọi người, tự là mọi người cam phục, không chịu gánh vác, mang lụy Bạch Vân cam chịu cúi mình. Thử nghĩ lỗi chỗ nào?

Sư thượng đường, đưa gậy lên nói: Cái gậy này không được từ Thiên Thai Nam Nhạc, cũng không ở Tây thiên Đông độ này. Thử nói sinh ở chỗ nào? Nếu biết chỗ sinh, đồng được thọ dụng.

Nếu cũng không biết bèn nương tựa đi, Sư xuống tòa.

Sư thượng đường nêu: Diệu trạm Tổng trì bất động tôn, Thủ Lăng Nghiêm Vương hy hữu, tiêu ngã ức kiếp điên đảo tưởng, bất lịch tăng ký hoạch pháp thân. Đại chúng! Nếu cho thiền hiểu là chè báng kinh, nếu là kinh hiểu là chè báng thiền.

Nếu là một đoàn thì thẳng mực, có người nhảy được ra.

Ngày hết vạn lượng vàng. Nếu nhảy không ra có chỗ các ông ở

Sư thượng đường nói: Chỉ biết trăng tròn trăng khuyết, ai biết trăng khuyết trăng tròn, vội vàng đi thuyền qua nước. Không biết qua nước đi thuyền, trăm năm ba vạn sáu ngàn ngày, bình thường lão đỏ mặt, mỗi người tự soi gương xem, mặt mũi ra sao?

Sư thượng đường nêu: “Tăng hỏi Động Sơn: “Thế nào là mắt thiện tri thức?”. Sơn đáp: “Giấy quyến không dầu”. Nếu hỏi Bạch Vân sẽ đáp: “Không dầu thì không đốt đèn”. Tuy vậy cũng kém Động Sơn ba ngàn dặm, chỉ là trong đó có chỗ hay, có chỗ rất hay. Các người trong nơi tối đen đang xung đột. Lộ trụ ngộ đi cũng không định.

Tuế triều thượng đường: Oai Âm Vương về trước cũng như thế. Ba đời chư Phật cũng như thế. Bốn mươi tám vị Tổ, Sáu vị Tổ Trung Hoa cũng như thế. Năm trước năm sau cũng như thế, năm tới, năm sau, ngoài năm sau cũng như thế. Bỗng có một người xuất gia nói:

- Hòa thượng! Hòa thượng.

Hòa thượng tự nói: Nếu không bị người khác gọi, thì trụ 100 năm cũng chỉ như thế.

Lại nói: Ngày Tết mở nước vạn vật đều mới. Năm trước xin lửa và khói được. Hôm nay gánh suối mang trăng về. Quỷ vận đầy mặt trời về phía Nam. Trong Sự can hệ có nói thẳng. Không có người chịu dừng chân. Đầu mùa Xuân còn lạnh. Cúi xin thủ tòa, đại chúng khởi cư vạn phước, Tô võ chăn dê nhiều ngày. Vui vẻ ở Lý Lăng nhìn về Hán Đài. Trọn sáng cười vui vẽ tại chỗ. Nhân nghĩa chỉ từ chỗ nghèo chấm dứt. Thế tình phần nhiều hương về nhà giàu.

Sư thượng đường, Tăng hỏi: Thế nào là việc bổn phận?

Sư đáp: Cắt lưỡi không nói.

Bèn nói: Mỗi ngày thức dậy, dộng gậy Lâm Tế thổi khúc hát Vân Môn, ứng cái vỗ Triệu Châu, cái mai đuổi Quy Sơn, trâu cày mộng Bạch Vân. Bảy tám năm thành kế sống nhà. Lại nói: Các ông, mỗi người đưa ra một tay cùng giúp nhau hát khúc Quy Điền.

Canh mặn cơm lạt hãy cùng qua.Vì sao? Chỉ nguyện năm nay tơ tằm chín, La Hầu La cùng một bài văn.

Sư thượng đường nêu: Nam Tuyền nói: Văn Thù Phổ Hiền canh ba hôm qua dậy Phật thấy. Mỗi người cho hai mươi gậy. Đè nén xuống đến hai núi Thiết vi, Bạch Vân thì đầy đủ đại từ bi.

Bèn vỗ tay nói: Thất Lợi Phổ Hiền Đại Sĩ, không xét rõ không xét rõ.

Từ nay về sau còn dám không?

Tự nói: Một lần bị rắn làm Tổn thương, sợ thấy cắt dây giếng.

Thượng đường nói: Con chó có Phật tánh không? Cũng hơn con mèo vạn lần. Sư xuống tòa.

Sư thượng đường nêu: Tuyết Phong hỏi Đức Sơn: Từ trên chư Thánh lấy pháp gì dạy người?

Tông ta không ngữ cú, cũng không một pháp cho người.

Tuyết Phong nhờ đó được ngộ.

Sau đó có Tăng hỏi Tuyết Phong: Hòa thượng yết kiến Đức Sơn được cái gì, bèn dừng đi.

Tuyết Phong nói: Ta đi tay không về tay không.

Hôm nay Bạch Vân nói: Chưa qua thấu. Có hai người từ đông kinh đến Sư hỏi: Từ đâu đến?

Họ đáp: Từ Tô Châu đến.

Hỏi: Việc Tô châu thế nào?

Họ đáp:: Tất cả đều bình thường. Tuy vậy, không dối Bạch Vân được. Vì sao? Chỉ vì ngữ âm mỗi người khác nhau.

Rốt cuộc thế nào?

Bá Ngẫu ở Lăng Thiệu, Tô châu thượng đường nói: Hai mươi lăm năm nay ngồi trên cây khúc lục ghi chép chuyện xưa nay chưa từng nói đệ nhất cú, trong chúng không có người nào đầy đủ đại từ bi thử nói ra xem! Cũng cần nhiều người cùng biết. Và bình sinh hành cước, có không? Có không? Chớ nói không.

Bỗng có người ra hỏi: Thế nào là Đệ nhất cú. Bạch Vân không khỏi nói với ông ta: “Bỏ cái gì làm cái gì?”.

Sư thượng đường nói: Khó khó bao nhiêu cái, dễ dễ không lỗ mũi. Tốt tốt bẻ dẹp người già, im lặng từ đây được. Qua bốn lớp cửa này rồi. Người Tứ châu thấy nhiều.

Thánh tham.

Sư thượng đường nói: “Pháp này không thể dạy. Ngôn từ tướng tịch diệt”. Hai câu này còn một chút so sánh, bỗng khi gặp Linh Dương treo Sừng, làm sao chỉ thẳng lên.

- Ngày ngày đứng lâu.

Sư thượng đường, Tăng hỏi: Thế nào là Phật?

Miệng là cửa họa.

Bèn nói: Ngày nay tiết Thượng Nguyên, khắp nơi đèn sáng rực. Không biết ý trời thế nào. Tuyết lành đổi thành tuyết xấu. Bần cùng biến thành tằm khô, rùa đen chợt thành ba ba. Chỉ có dòng thiền bốn biển, mỗi mỗi trong mắt thêm mạt vụn.

Vì sao không nói không nói, Sư xuống tòa.

Thỉnh Hóa chỉ, thượng đường nói: Công tạo hóa, môn hạ Tổ tông làm trời đất khí phát sinh, xuân, hạ, thu, đông, quyết làm cho tâm hàm linh điên đảo, thường vui ta tịnh, y cứ chỗ dụng của nạp tăng không như vậy, biến đất đai thành vàng rồng.

Khuấy sông dài thành Sữa, còn chưa xứng với Bạch Vân. Bỗng có người ra nói: Lời nói như thế chỉ là gã tham tâm không đủ.

Tự nói: Tham.

Sư thượng đường nêu: Đạt Ma Đại Sư nói: Ai được Tông chỉ ta hãy ra chứng minh cho ông.

Nêu Tổng Trì nói: Y cứ chỗ thấy, như Khánh Hỷ thấy cõi Phật A Súc, thấy một lần thôi không bao giờ thấy nữa.

Đạt Ma nói: Ông được da của ta.

Đạo Dục nói: y cứ chỗ tôi thấy thật không một pháp làm tình.

Đạt Ma nói: Ông được thịt của ta.

Nhị Tổ lễ bái Tam Tổ y vị trí mà đứng.

Đạt Ma nói: Ông được tuỷ của ta.

Sư nói: Lúc ấy nếu thấy ba người họ nói thế, mỗi người đáng cho ba mươi gậy. Chỉ như Bạch Vân, ngày nay ăn hai mươi chín gậy giữ lại một gậy cho các ông. Lúc ấy nếu có người biết đau đớn không cô phụ Tiên Thánh, cũng được thấy Bạch Vân.

Hoặc người chưa biết, ăn cháo ăn cơm trong tăng đường bèn cần nhai nát thấy nhiều, là hồ đồ.

Sư thượng đường nêu: Thích ca Như Lai lên trời Đao Lợi thuyết pháp cho mẹ, Vua Ưu Điền nhớ Phật bèn sai thợ mộc tạc tượng bằng gỗ chiên đàn. Khi Thế Tôn trở xuống tượng cũng ra đón chào. Các người thử nói, là xuống hay là ra đón đúng?

Lại trong kinh giáo nói: Như Lai không từ đâu đến cũng không có chỗ đi. Chẳng phải hóa thân có đến đi không? Nếu người ở đây thấy được, ngày hết tiêu hết vạn lượng vàng ròng. Người hoặc chưa được như vậy. tiền giày cỏ dạy người nào trả.

Sư thượng đường nói: Nói thiền bị thiền ràng buộc, không nói lại thành hiện. Nếu thật không nói thật là phương tiện tốt, như đánh nhau trước ngựa, như sét đánh sấm chớp. Hiểu tức rất giàu sang, không hiểu không đối diện.

Nhân thọ trai Sư thượng đường nói: Không lạnh không ấm thích dạo xuân, khuynh tâm sĩ nữ kết dự tu, tự biết một đời như huyễn mộng, mới biết trăm năm tợ bọt bèo, Tử Quy kêu chỗ đúng tin tức, khi thược dược nở hoang dã âm u. Môn phong này ai hiểu được. Bình thường lại bạc đầu thiếu niên.

Sư thượng đường nói: Ngày nay trước khi quay về sai không được. Hôm nay lần sau không được, sai không được, nói không được, gặp nhau lại đánh nhau. Từ xưa đến nay, ai lầm ai không lầm. Bỗng có người ra nói:

- Bạch Vân không phải ngày nay lầm.

Tự nói: Lầm lầm, rồi xuống tòa.

Ngày ngày Sư cầm tích trượng đi quanh phương trượng hỏi Tăng:

- Có người thuộc trâu hỏi mạng không?

Không ai đáp được!

Bèn nói: Tôn Tần ngày nay khai bày, đều không có một người ngó ngoái, đáng tiếc ba thước râu rồng gọi là vải rách tầm thường.

Sư thượng đường nói: Có một tắc nhân duyên độc đáo.

Nêu giống mọi người: Muốn nói lại bị nói ngăn ngại, không nói lại bị không nói ngăn ngại, muốn nêu sơn hà đại địa, lại bị sơn hà đại địa ngục, dạy từ trên đầu lại thêm đầu, vàng thật không sợ ngọc. Ý trượng phu như thế, vui vẻ không lo âu.

Sư thượng đường nêu: "Tăng hỏi Tào Sơn: Phật chưa ra đời thì thế nào?

- Tào Sơn không biết.
- Sau khi xuất thế như thế nào?
- Không bằng Tào Sơn".

Sư nói: Nếu lấy thế đế xét thì, Tào Sơn đáng ăn hai mươi gậy.Nếu lấy Tổ đạo xét thì, Bạch Vân đáng ăn hai mươi gậy.

Tuy như thế, đầu gậy có mắt. Trong hai người có một người chịu hết, một người không chịu hết. Nếu người kiểm điểm ra cho các ông có nửa con mắt.

Sư thượng đường nói: Các ông, thấy lão Hòa thượng cổ động môi mép, dựng đứng phất trần bèn làm thắng giải,và cầm thú ở núi tụ tập, bò vẫy đuôi.

Lại đem làm bình thường, đâu không biết tiếng mái nhà không dứt mưa đêm bóng chớp còn nối tiếp sau đêm giông.

Sư thượng đường nói: Thích ca đã diệt, Di lặc chưa sinh sâm la vạn tượng bỏ đi một bên. Thử nghĩ.

Thế nào là pháp thân thường trụ của các ông.

Bèn nói: Có công không công chớ để bụng rỗng. Thỉnh cúng Sửa san.

Sư thượng đường nói: Bạch vân ngày nay quyền lấy thế giới Đại Tống làm một mặt cờ, trước lấy Đông Nhạc Thái Sơn, Nam Nhạc Hành Sơn, Tây Nhạc Hoa Sơn, Bắc Nhạc Hằng Sơn,Trung Nhạc Tung Sơn định lại năm phương.Kế đến lấy Ngũ Đài, Nga My, Chi Đề, La Phu để làm tương trợ, bờ trái thì hình đất chéo lệch hàng nhạn bay, bên phải thì miệng hai cửa hổ. Bèn giơ tay lên nói: Thử nói cái này rơi vào chỗ nào? Nếu biết chỗ rơi bèn là địch thủ, nếu như chưa được vậy, Bạch Vân thử không tin tức. Mười chín con đường bằng. Tranh công thế chưa thôi. Chớ dạy một điều lầm, kẻ thua chết khó thâu.

Chánh đán Sư thượng đường: Ngày Tết mở nước, Tây Thiên Trung Quốc vạn vật đều mới, con dê thần, kì lân ứng thời nhận điều lành, thành thật không sai, đầu Xuân còn lạnh rất nhiều thứ. Cúi xin thủ tọa đại chúng, khắp trời đều dùng kịp các tri Sư hoài bão. Nghĩa, đồng thời các hóa chủ như rồng như hỗ, tôn thể khởi cư vạn phước, chính là như

vàng như ngọc, một năm ba trăm sáu mươi ngày, giữ đủ cơm cháo.

Nhân thọ trai, Sư thượng đường nói:

"Nhị ngoạt trung Xuân vật tương tiên
Tận trần sa giới nhất bản thiên
Thương môi tẩy khứ đông tuyết
Dã hỏa phong phiêu tạc dạ yên
Nguy lãnh sạ văn viên khiếu nhật
Trường giang thời kiến khách thừa thoàn
Nhân sinh cơ độ phùng tư cảnh
Hảo thị thành tâm chủng phước điền".

(Ngày xuân tháng hai vạn vật tươi tốt, hết trần sa giới như trời, rêu xanh mưa dội đi tuyết đông, gió lửa ngoài đồng thổi khói hôm qua, vòi vòi vừa nghe vượn kêu ngày, Trường Giang khi thấy khách chèo thuyền, nhân sinh mấy độ gặp cảnh này, thật là thành tâm trồng ruộng phước.)

Đoan Ngọ, thượng đường, Tăng hỏi: Ngày năm tháng năm hôm nay phương tiện bãi cỏ thơm. Tuy là người vô Sự cũng xin đốt ngọn đèn.

Sư nói: Mau mau như luật lệch.

Lại nói: Đợi quỷ nhỏ làm kỹ lưỡng.

Sư nói: Tiếng chuông doạ nạt ông.

Bèn nói: Ngày nay tiết Đoan Ngọ, Bạch Vân có một thần phù, có một tý linh nghiệm, không dám che dấu nêu giống mọi người.

1. Hôm nay dâng lên Hoàng Đế, Thái Hoàng, Thái Hậu Thánh cùng vạn tuế.

2. Hợp Triều: Khanh tướng, văn võ, bá quan,châu huyện, thái liêu thường ở địa vị bổng lộc.

3. Vạn dân lạc nghiệp mưa hòa gió thuận. Có một phù Sứ đến báo, với Bạch Vân rằng:

Các nơi đều đi khắp, chỉ vì thần thông ít, không làm sao được một việc nào, Sư bèn hỏi ông ta là việc gì.

Sư nói: Sự chứng đắc của thiền tăng.

Bạch Vân nói: Đừng ông, ta còn không làm gì được. Tuy nhiên như vậy ẩn trong đầm rộng núi sâu có thể hàng phục được beo cọp. Rốt cuộc thế nào? Một rút ra ba, hai thêm bốn Sừng bò hướng lên trời, tám chân bỏ xuống mũi, mau mau, Sư xuống tòa.

Sư thượng đường nêu: Ni hỏi Triệu Châu: Thế nào là ý mật mật?

Châu nắm chặt cổ tay của Ni.

Ni nói Hòa thượng còn có cái này?

Châu nói: Cô còn có cái này?

Sư nói: Ni này nếu là một người, chỉ đến người nói cũng không tha thứ Hòa thượng được.

Sư thượng đường tăng hỏi: Đầu lưỡi của người trong thiên hạ đều bị Bạch Vân quét sạch. Chỉ như đầu lưỡi Bạch Vân chưa rõ là người nào quét sạch.

Sư nói: Ông Vương Đại ở thôn phía đông.

Bèn nói: Việc thường dùng hằng ngày không khác.

Nương anh làm phân biệt, nếu ngay lời nói hiểu được thì biết anh đánh không thấu. Không ở nơi lời mà hiểu tâm đầu tợ lửa nung, trước qua cửa Triệu Châu, cắt lưỡi Bạch Vân, không phụ ân Tên Thánh trở về tăng đường tạm nghỉ ngơi.

Sư thượng đường nói: Nếu cần thiên hạ hoành hành, thấy lão Hòa thượng đánh trống thăng đường bảy, mươi ba, tám, mươi bốn, lấy gậy đập vào miệng. Tuy như vậy, lấy đến trước cửa lên đài ngựa, cắt đứt năm sắc tố mới được an lạc.

Tiểu tham, Tăng hỏi: Đức Sơn không trả lời ngàn đời quét sạch địa vị. Tối nay Bạch Vân tiểu tham, chưa biết lựa chọn biện pháp tiếp dẫn người học ra sao?

Sư nói: Ta không thể nối tiếp, đầu mối Hòa thượng không thể được.

- Tông Sư tác gia Thiên Nhiên có ở.

- Là nói gì?

Tăng nói: Chỉ cái này lại vì nhiều người chọn lấy.

Sư nói: Ông có tin được không?

Lại nói: Dạy con tin thế nào?

Sư nói: Ông hiểu đến hỏi, không hiểu đến hỏi.

- Mỗ giáp lại là không hiểu đến hỏi.

Sư nói: Hôm qua cũng trả lời một tăng như thế?

Lại nói: Hôm nay làm gì đánh nhau, can qua tương đãi?

Sư nói: Chỉ vì mua bán không đúng giá.

Lại nói: Chán tốt thành xấu thì được, làm sao có các vị ở được.

Sư nói: Đại chúng! Xem lấy một viên thiền khách.

Lại nói: Cởi mở một phen.

- Sư thở dài, bèn nêu: Lục Cấn Đại phu hỏi Nam Tuyền: Trong nhà đệ tử có một cục đá, cũng biết ngồi, biết nằm, nghĩ muốn khắc tượng Phật được không?

Nam Tuyền nói: Được.

Lục đại phu nói: Được không?

Nam Tuyền nói: Không được. Đại chúng! Phàm là thiện tri thức, phải chọn lựa rõ ràng. Vì sao người khác nói được hay không được, người khác nói không được mình cũng nói không được. Có biết chỗ rơi của Nam Tuyền không? Bạch Vân không tiếc lông mày để phá trừ cho ông, hãy nói được lại là ai nói, không được lại là ai nói xem.

Nếu ông vẫn không hiểu, đêm nay lão tăng làm cách thức cho ông. Bèn dơ tay lên nói: Đem hai mươi tám trời trong ba cõi làm đầu Phật, bờ nước Kim Luân làm chân Phật, Bốn đại châu làm chân Phật. Tuy nhiên làm con Phật này rồi, các ông lại ở chỗ nào an thân lập mạng. Đại chúng lại có hiểu không, lão tăng làm cách thức thứ hai vậy.

Lấy Đông Phất-vu-đãi làm một đức Phật, Nam Thiệm-bộ-châu làm một đức Phật, Tây-cù-da-nê Ngưu hóa châu làm một đức Phật. Bắc Uất Đàn Việt làm một Phật. Cây cỏ tòng lâm là Phật xuẩn động hàm linh là Phật đã thế, lại gọi cái gì là chúng sinh hiểu chưa? Không bằng Đông phất vu đãi buông bỏ Đông phất vu đãi, Nam Thiện Bộ Châu buông bỏ Nam Thiệm Bộ Châu. Tây-cù-da-nê buông bỏ Tây-cù-da-nê. Bắc Uất đàn Việt buông bỏ Bắc Uất Đàn Việt. Cây cỏ tòng lâm buông bỏ cây cỏ tòng lâm, xuẫn động hàm linh còn có xuẫn động hàm linh khác. Cho nên nói:

Thị pháp trụ pháp vị

Thế gian tướng thường trụ.

Đã vậy ông lại gọi Phật là gì? Hiểu không?

Bỗng có người ra nói: Bạch Vân dứt lời ngủ mê, Đại chúng nhớ lại một chuyện này.

Sư thượng đường nói: Bình sinh đang lúc tỉnh ngộ triệt để ăn gậy. Thử nói: Lỗi chỗ nào?

Đánh ông tỉnh ngộ triệt để.

Sư thượng đường nói: Cách Thánh rất xa con người phần nhiều giải đãi, trái nghịch thì sinh sân giận, thuận thì sinh ưa thích. Thử nói: Thế nào là không sân giận, không ưa thích.

Đao tên đông hải, túi da vây phiên.

Sư thượng đường, Tăng hỏi:

Cổ đức có nói: Trước núi có một mảnh ruộng đất chỉ như Oai Âm vương trước đây không rõ người nào làm chủ?

Sư nói: Hãy viết thư khế hợp người.

- Hòa thượng vì sao mang nợ người đến.

- Chỉ vì ông dạy người khác hỏi.
- Cùng Hòa thượng bất bình xuất đi.
- Rất xa.

Bèn nói: Năm mắt chớ nhìn dung nhan người đó.

Hai tai dứt nghe âm hưởng đó.

Người có công thì phạt, người không công thì thưởng.

Niêm núi Tu-di cân được hai lạng.

Bỗng có người ra nói: Vừa mới biết cái gì việc nhân vật bình thường.

Tự nói: Quan không cho chấp tư thông xe ngựa.

Cảm tạ Nhai Phường, Sư thượng đường nói: Hôm qua Nhai Phường lấy cát đến trước Phương trượng. Vừa thấy mặt lão tăng vừa vung vãi. Lại gặp lão tăng trước thấy tay áo. Ngăn lại và không có việc trở ngại. Sáng nay nêu giống đại chúng không dám che dấu. Vì sao?

Thưởng y gánh nặng, dưới được tay chân này.

Bỗng có người hỏi Bạch Vân vì sao chỉ dừng đi thế, không thấy đạo, già không thể lấy Sức gân làm khả năng.

Tuy nhiên như vậy, Khách chủ rõ ràng.

Sư thượng đường, Tăng hỏi: Thế nào là Phật?

Sư nói: Ông mất thì giờ qua lại những nơi nào?

Rồi Sư nói tiếp: Đạt Ma chưa đến, đông lạnh hạ nóng.

Đạt Ma đến, đêm tối ngày sáng. Nếu các ông nói được một lời bình thường chân thật thì ăn muối biết mặn, ăn giấm biết chua. Nếu nói không được thì còn ở trước cửa Ca diếp.

Sư thượng đường nói: Nếu bàn luận việc này như người đánh bạc, bỗng nhiên được ăn, thân tâm vui vẽ, nhà cửa hưng thịnh, làm bóng mát che chở cho con cháu. Bất giác bị thua, tự nhiên sầu muộn. Tuy nhiên việc ăn thua phải có.Bạch Vân ngày nay có điều thì vin vào điều, không điều thì vin vào lệ. Không thấy có lần Lục cấn Đại Phu với Nam Tuyền chơi cờ song lục Lục cấn Đại Phu nắm lấy con xúc xắc hỏi Nam Tuyền: Như thế, không như thế. Lại như thế niềm tin rõ ràng bỏ đi thì như thế nào?

Nam Tuyền nói: Đầu cốt hôi mười tám. Đại chúng.

Cách huyện thành này không xa. Người ngoài nghe được bèn đến lấy nhìn thời lại như thế nào? Bèn nói:

Bạch Vân tự có đạo lý nhớ được.

Long Nhã nói: Học đạo trước phải ngộ duyên do. Còn như từng đấu vui với thuyền rồng, tuy nhiên gác củ vườn ruộng trống không một

lần thắng mới thôi.

Sư thượng đường: Mục Kiền Liên hai chân vượt hố, Đại Ca-diếp nghe nhạc liền múa. Cuối cùng Lăng Già trách mắng Thần sông, Lưu Ca Đà Di chôn thân trong phân. Việc này trong kinh giáo mỗi mỗi có xuất xứ. Nói chung là tập khí. Chỉ như môn hạ Tổ Sư, Đạt Ma chín năm quay mặt vào vách, quỷ thần kích xoa. Hòa sơn đánh trống, Thạch Cũng uốn cung, Tuyết phong đánh cầu, Bát nước Trung quốc Sư, Quy Tông kéo đá.

Đức Sơn vào cửa liền đánh, Lâm Tế vào cửa liền hét. Vô nghiệm mới có người hỏi bèn nói đừng vọng tưởng.

Thử nói: Là cái gì? Trong chúng có bậc Tiên đức tham lâu ngang dọc trong thiên hạ, nạp tăng có mắt trên đảnh không? Đi đến chứng cứ Bạch Vân, cũng cần bình sinh vui Sướng. Có không? Có không? Nếu không thì ba mươi năm sau lưu hành lời này. Thử nói: Cuối cùng thế nào? *“Chu Hạ hỏa vân quy bích động.*

Thanh thu nguy lộ trích kim bàn”.

(Hạ đỏ lửa mây về bích động, Thu xanh móc nguy giọt mâm vàng). Tiên Sư Kỵ sớm: Sư thượng đường nói: Năm ngoái đang lúc như thế, ba việc nhiều năm trước. Năm nay đang lúc như thế nhiều năm qua bảy việc, mười việc này, tính không ra rất nhiều.

Vì sao?

Nói lại bảy ba còn một việc. là năm ngoái nói là ngày nay nhanh như tên bắn đen như sơn, không nói miệng đồng tử ba ba không đủ tiên nhân vỗ ngực nhảy. Bèn nói: Giao xuống cho tòa cho có thể biểu bạch chôn cất. Vốn là ông đưa tiễn ta, sáng nay ta tiễn ông, sinh tử là việc thường, té ngã lại đở lên. Đến khi chôn lại bảo chúng rằng: Sáng nay là ngày mùng tám tháng ba, tống tẩn người tạm nghe nói: anh xem màu hồng trên hoa đào đều là rời máu trong mắt người.

Sư thượng đường nói: Giữa mùa xuân ấm dần, mẫu đơn xanh trứng ngựa Tử Yến tụ thân, Hoàng oanh mở mắt, cùng hưởng xuân vui hai chén ba bát. Chỉ có Bạch Vân cả đời cố chấp.

■

PHÁP DIỄN THIỀN SƯ NGỮ LỤC

QUYỂN HẠ

Sư ở Hải Hội nhận lời thỉnh

Niêm hương dạy chúng rằng: Ông già tám mươi đánh túc cầu bèn phó cho Duy Na tuyên sớ xong. Sư thăng tòa nói:

Ba chỗ trụ trì chỉ mùi vị này, oan gia này khó mà tránh khỏi, lỗ mũi Bạch Liên Phong, núi Hải Hội xuất khí.

Buổi chiều tiểu tham nói: Một thì ba, ba thì bảy, bờ đê chăn dê hoa trinh nữ, bên sông cự mã mong chồng thành đá, đá chạm vào đất đủ vẽ cờ, từ mắt giáo lẫn lộn si.

Lại nói: Hoài Điện ba mươi năm, nay làm lão Huỳnh Mai.

Như là nói rõ ràng, theo giáo vịt nghe sấm, vào viện Tháp Tổ Sư đốt hương lấy chỉ nói: Lúc ấy cũng toàn thân đi, ngày nay lại đến nhớ được không.

Lại nói: Lấy gì để nghiệm,

Lấy đây làm nghiệm.bèn lễ bái.

Khai đường Huỳnh Mai. Tể Công dâng sớ, Sư nêu lên dạy chúng: Lễ thấy không?Trân bảo khác lạ đều nằm trong đây. Nếu không thấy xin biểu bạch đối chúng lấy ra. Tuyên sớ xong nói: Hãy giải tán đi, đã làm nhiều việc rồi. Nếu không tin bèn chỉ Pháp tòa nói: Tiểu gian hướng lên đầu vung cát vung đất đi.

Sư thăng tòa niêm hương chúc Thánh xong. Lại niêm hương nói: Nén hương này ở thư quận hai mươi bảy năm, ba chỗ ở viện, mọi người đều biết, bèn muốn đốt lại nói: Không được cũng cần nói phá mỗ mười lăm năm hành cước, lúc đầu tham Hòa thượng Thiên được sợi lông. Kế ở Tứ Hải tham kiến tôn túc được miếng da.

Lại đến Phù Sơn Viên giám lão ở được cốt của ngài. Sau đó ở chỗ Hòa thượng Thủ Đoan Bạch Vân được tuỷ của Ngài.

Mới dám thừa nhận làm thầy cho người, ngày nay tài nghệ trong lò lửa, theo giáo xông trời nướng đất, người có tài biện lấy.

Hòa thượng Tứ Tổ đánh chùy nói: Những vị kiệt xuất trong quán

hội nên quán đệ nhất nghĩa.

Sư nói: Nên quán Đệ nhất nghĩa, thùng kiếm báu sắc bén rút điện cách ba ngàn, tối thắng không gì bằng.

Mắt thấy tay làm, ra đi so thử xem.

Tăng hỏi: Quán củ mới mở bày trân bảo, một bề nắm lấy một bề mới. Nay nay đã cậy tài năng vị trí, đầu mới làm sao rũ kính trần. Sư nói: Sáng đến Tây Thiên chiều về Đường độ.

Lại nói: Đã được càng xe biện đầu mối, linh quang từ đây chiếu hằng sa.

Sư nói: Một câu tối sẽ là thế nào?

Lại nói: Không ngại đường núi xa, đạn tuyết cũng phải qua.

Sư nói: Nếu ông còn say.

Tăng hỏi: Một hội Linh Sơn chính Ca-diếp nghe, chưa rõ một hội ngày nay người nào được nghe?

Sư nói: CùngLinh Sơn không khác.

Lại nói: Xưa nay đều là tri âm.

Sư nói: Một câu tri âm lại thế nào?

Lại nói: Gật đầu không thè lưỡi.

Sư nói: Không người sóng lớn qua ông.

Lại nói Bỗng gặp dần mây đen mù đến thì thế nào?

Sư nói: Lão tăng đánh trống lui.

Bèn nói: Vừa đến Tứ Tổ Sư tự đánh chuỳ nói;

Nêu quán đệ nhất nghĩa, chỉ như đệ nhất nghĩa.

Lại làm thế nào để quán. Có hiểu không?

Ba đời chư Phật, nếu không Đệ nhất nghĩa làm sao hóa độ chúng hữu tình, hai mươi tám Tổ Tây Thiên, sáu vị Tổ Trung Quốc, cho đến lão Hòa thượng khắp thiên hạ, nếu không có Đệ nhất nghĩa làm sao kiến lập tông phong. Chỉ như Thánh đế ngày nay nếu không có Đệ nhất nghĩa làm sao thống ngự thiên hạ.

Tri Quận học sĩ, tri huyện tuyên đức hợp Tòa Tôn Quan nếu không Đệ nhất nghĩa làm sao làm cha mẹ muôn dân. Cho đến trong hội thí chủ. Nếu không có Đệ nhất nghĩa làm sao sùng kính Tam bảo. Tuy nhiên như thế cũng cần mới người tự ngộ mới được.

Sư thượng đường nêu: Cổ nhân nói: Phàm là thiện tri thức phải là cướp trâu của người cày đoạt lấy cơm của người đói. Đuổi trâu cày bừa làm cho lúa mạ của họ tốt tươi, đoạt cơm của người đói làm cho họ dứt được cơn đói.

Trong chúng nghe, phần nhiều như gió qua tai.

Đã cướp trâu người vì sao lại được giống lúa tốt.

Đã đoạt cơm của người vì sao mãi mãi dứt cơn đói.

Đến đây phải là có cướp trâu của người cày, đoạt cơm của người đói, bèn cho tạc bức tạc nhất tạc bức nhất bức, mau dạy đi đến chỗ buộc Sừng thì tốt, nói với y phước không nhàn lại, hoa không hành riêng.

Sư thượng đường nói: Ngày xuân tháng hai ấm dần.

Ôi! Ca Tần đánh vào tấm bảng, gà đen đi vào bầy ngan, vịt lạnh được mõ dẹp hoặc nổi hoặc chìm trong nước, lúc nào giải thành bát san hô, suy nghĩ cẩn thận, trời đất cách đây không xa.

Lại nói: Vua Tần-bà-sa-la.

Sư thượng đường, hôm nay ngày mồng năm tháng hai, hành giả trước đến đánh trống, trong bụng trưởng lão không hay biết, suy nghĩ nói Phật nói Tổ, mặt đất tuyết sâu ba thước, cầm thú ăn bùn ăn đất, năm nay nhất định dồi dào. Tự nhiên năm gió mười mưa, ở đây có chỗ tốt. Thử nói, có chỗ tốt nào: Bèn làm tiếng sấm, là cái gì?

Lại nói Sấm mới phát tiếng.

Sư thượng đường nói: Phàm là thiền khách, như tướng quân ra trận. Ông đem được nửa cái bánh của Vân Môn đến, ta cho nửa núi Tu-di, nếu không như thế đâu dám xưng thiền khách.

Sư thượng đường nói: Phàm là người xuất gia, cần có cái thấy của xuất gia. Đủ hạnh pháp nhãn, mới là xuất gia. Thế nào là Trạch Pháp Nhãn? Cuối cùng thế nào? Cố chấp, cố chấp.

Ngày kiết hạ, Sư thượng đường nói: Tháng tư nóng dần, cúi xin thủ tọa đại chúng, tôn hầu vạn phước. Lại như trên gấm trúc hoa đào phô thêm hoa, hoa khắp đất chẳng phải hoa mắt.

Mỗi năm việc bày không cần kiểm tra, Sự hạ tọa nhân tuần liêu uống trà.

Sư thượng đường nêu: Vĩnh Gia nói: Cũng không người cũng không Phật, bọt trong đại thiên sa giới biển, tất cả Thánh Hiền như điện chớp. Đại chúng! Ở đây nếu không có mắt kim cang thì thấy đầu lâu khắp nơi hoang dã. Thế nào là đúng, đường của kiếm khách tuy nguy hiểm, ban đêm người đi nhiều.

Sư thượng đường nói: Đứng trong tuyết chặt cánh tay chỉ dụ cho người sau. Người có thể hoằng đạo, chẳng phải đạo hoằng người, đây là lời nói gì? Giang Thành Tử.

Sư thượng đường nói: Khi chỗ người ở thì ta không ở, khi chỗ người đi thì ta không đi, cuối cùng là thế nào? Sừng bò dài ba tấc, Sừng thỏ dài tám thước, Bốn bể dòng Đông Hải, Bát Nhã Ba La Mật.

Sư thượng đường nói: Ngoài cửa có con đường lớn, không chịu mở cửa lớn, ngày ba mươi tháng chạp loạn lạc ngoài biên cương, anh lớn tốt.

Sư thượng đường nói: Vô pháp được nói là danh thuyết pháp. Trăng đêm Sương ngừng đọng trời rất lạnh, trong ao rùa đen được thành ba ba lại nói hai câu thoại đầu thành sắt.

Thánh tiết, Sư thượng đường nói: Ngày mồng tám tháng mười hai, sáng nay Hoàng thượng đế giáng sinh, không được nói việc khác, Hoàng đế vạn tuế, Hoàng đế vạn tuế.

Sư thượng đường nói: Bồ-tát Vô Biên Thân đem cây gậy trúc lường đãnh đầu Thế Tôn, trượng sáu rồi lại trượng sáu, lương đến Phàm Thiên không thấy đãnh tướng của Thế Tôn, bèn ném gậy trúc xuống, chắp tay nói kệ rằng:

Hư không vô hữu biên
Phật công đức diệc nhiên
Nhược hữu năng lượng dã
Cùng kiếp bất khả tận.

Hư không không cùng tận, công đức của Phật cũng như vậy. Nếu có thể lường được, cùng kiếp không thể tận. Đại chúng! Bồ-tát Vô Biên Thân nói kệ hãy bỏ qua một bên, mọi người còn hiểu tự suy lường được không? Nếu dạy lão tăng tự suy lường quả thật không có chỗ ra tay. Không thấy cổ nhân nói:

Suy tính công đức của Phật thật khó lường, chén đốt hương, mây tía kéo đen mù mịt. Vì sao như thế? Riêng là một nhà xuân. Sư thượng đường nói: Một năm chỉ dư tháng này, thời tiết chưa từng giáng tuyết. Phụng cáo long thần ba cõi, mỗi người tự nói cho nhau, khắp trời khắp đất lát bạc, lại phải ứng thời ứng tiết. Lại mang đại chúng từ bi, niệm Bồ-tát Phổ Hiền. Cuối cùng là sao: Ma-ha-tát.

Quách Triều Phụng Tường chánh thỉnh, Sư thượng đường Phụng Triều đốt hương trước pháp tòa nói: Cây hương này, đốt ở trong lò lửa, là mây sáng bủa khắp pháp giới. Cúng dường Sư huynh đường đầu thiền Sư của ta. Phục nguyện, ở trong mây này trên tòa vuông rộng lớn, mở cánh cửa, phóng ra hình tướng tiên Sư miêu tả tướng mạo như mọi người. Vì sao như thế? Bờ đá nham mây trắng xưa gặp nhau, đến sáng ngày nay việc không đồng, đêm tĩnh lặng nước lạnh cá không ăn. Một nén hương tan gió sen trắng. Sư bèn nói: Nắng mồ tát đát bát la dã. Thế nào thế nào? Mấy độ bạch vân nhìn trên khe, hoa mai vàng nở trong tuyết. Không như thế,không như thế, liễu non kim tuyến, cần phải ứng

thời đến. Không thấy Bàng Cư Sĩ hỏi Mã Đại Sư:

Không cung vạn pháp làm bạn là người nào?

Mã Đại Sư đáp: Đợi ông hớp ngụm hết nước Tây Giang ta sẽ nói cho ông nghe. Đại chúng! Hớp ngụm hết nước Tây Giang đầm sâu vạn trượng đến đáy. Kinh Quân không phải cầu Triệu Châu trăng thanh gió mát đâu thể tả.

Sư thượng đường nói: Mưa xuân rượu không bờ, càn khôn đã đủ biết. Đông quân hành chánh lệnh, mai liễu từng cành một, khách môn hạ Tổ Sư, gặp nhau ở lúc này thấy nhau tức không phải không, nói việc gì. Sư liền xuống tòa.

Sư thượng đường nêu: Vua Túc Tông hỏi Tuệ Trung Quốc Sư: Hòa thượng sau trăm năm cần những vật gì?

- Tạo tháp Vô phùng cho lão tăng.
- Thỉnh Sư cho kiểu tháp.
- Sư im lặng hồi lâu: Hiểu chưa?
- Không hiểu.
- Ta có đệ tử phó pháp tên Đam Nguyên, rất thông hiểu việc này, xin vời đến hỏi.

Sư nói: Mặt trước là trân châu mã não, mặt sau là mã não trân châu, bên Đông là Quán Âm, Thế Chí, bên Tây là Phổ Hiền, Văn Thù, chính giữa có một lá phan, bị gió thổi kêu hồ lô, hồ lô.

Sư thượng đường quay nhìn hai bên thiền sàng, bèn đưa gậy lên nói: Chỉ dùi một thước xuống tòa.

Sư thượng đường nói: Đời có một vật, cũng không thuộc phàm không thuộc thánh, cũng không thuộc tà, không thuộc chánh, vạn vật tạm thời tự nhiên hiệu lệnh, đến chết cần biết đổi tánh mạng.

Sư thượng đường nói: Gánh bán đầu sông nước, mọi người đều cười làm lạ, bán không chạy không người đoán phỏng giống như thiếu nợ người, nữa canh ba hôm qua, người đá đánh nhau lễ bái. Lời nói này chớ nói ông lý hội không được.

Sư thượng đường nói: Cổ nhân nói vô luân sát cảnh, tự tha không cách mảy may đầu mối, mười đời xưa nay, đều không lìa đương niệm.

Sư nói: Đúng như vậy, chỉ là rất xưa. Tuyết Phong dạy chúng: “Tóm hết đại địa đến như hạt lúa thóc lớn ném trước mặt thùng sơn không hội, đánh trống thỉnh khắp xem”.

- Đại chúng! Tuyết Phong đối diện dối mọi người không ít.

Tuy nhiên như thế còn có cùng đi với Tuyết Phong không thử ra gặp nhau cùng Ngũ Tổ có không.

Nếu không bèn lấy gậy dọng xuống một cái rồi dỡ lên nói:

Ngũ Tổ hôm nay cùng Tuyết Phong cưỡi bè khắp bốn biển lớn xuyên qua tám đầu Đại Long Vương, vượt qua trăm ngàn núi Tu-di lại trở về ngồi trên pháp tòa. Lại đưa Tuyết Phong về núi Tuyết Phong, chỉ là không từng động một bước, mọi người có tín kịp được không. Nếu tin không kịp, bèn dơ gậy nói: Há không thấy Tiên Sư nói: Phóng ở đầu giường nằm mau phải đánh chết chú chuột.

Sư thượng đường nói: Tâm phàm ý thánh lộ rõ ràng.

Niệm niệm không sai tức đạo tràng, qua rồi chớ nói việc ngày nay. Quán Âm Tự tại phóng tí hào quang.

Sư im lặng hồi lâu nói: Chớ dối lão tăng.

Sư thượng đường nói: Ba tháng an cư nay đã mãn. Cửu tuần cấm túc việc thế nào? Tây Thiên sáp ông hiệu nghiệm nghe tiếng lâu rồi, ngang quý đất này nghe nói nhiều, xoay vần hai ngàn năm xa ý, nước chảy lâu ngày tích thành sông.

Lâm Tuyền khai sĩ để hoẳng giáp,chớ để suy đời chúng ma.

Sư thượng đường nói: Ngân hà mênh mông lấp lánh, cửa tùng một bếp khói, thích hợp với cảnh nhà ta.

Sư thượng đường nêu Tăng hỏi Đầu Tử: Trong Đại tạng giáo còn có việc kỳ đặc không?

Diễn xuất Đại tạng giáo.

Sư nói: Đầu Tử bị người vừa hỏi, đáng lo lắng không giao thiệp. Nếu là Ngũ Tổ thì không vậy. Hoặc có người hỏi:

Trong Đại tạng giáo còn có việc kỳ đặc không?

Lão tăng liền nói với y, làm lễ mà ra tín thọ phụng hành.

Tuy nhiên như thế với Đầu Tử, Bạch Vân vạn dặm.

Cuối cùng thế nào? Cần mất các ông không?

Sư thượng đường nói: Ngộ rồi đồng với chưa ngộ, về nhà tìm con đường cũ, một chữ là một chữ, một câu là một câu. Từ nhỏ không thoát không. Hai năm học dời bước, nước trong sinh hoa sen, mỗi năm sinh một lần.

Sư thượng đường nói: Liên tiếp gọi ông không về nhà, tham làm đất cát trước cửa, thường đến tháng ba mỗi năm hoa mẫu đơn nở rộ đầy thành.

Sư thượng đường nói: Thanh La nhờ lo lót mà được chức thẳng lên đỉnh tùng lạnh, mây trắng nhạt, ẩn hiện trong thái hư (hư không) từ ngày mười chín đến ngày hai mươi ba, hơn vạn người đến đây phó hội rầm rộ, như nay chỉ thấy lão già tự miệng gọi ba ba. Nếu nói nhiều người là

ồn ào, một người là yên tĩnh quả thật là mây trắng ngàn dặm vạn dặm, cuối cùng thế nào? Một người quá ồn ào, nhiều người im phăng phắc, không bằng về tăng đường uống trà là tốt.

Sư thượng đường nói: Tâm theo vạn cảnh chuyển, chỗ chuyển thật tối tăm. Vân Môn nói: Quán Thế Âm Bồ-tát lấy tiền mua bánh hồ, buông tay lại nói là bánh bao. Như thế theo gót chân người mà chuyển. Ngũ Tổ theo dòng nhận được tánh,vui vẻ mãi mãi không có nhân duyên ưu sầu nêu lên đại chúng. Bỗng nhiên ở đây lược đi bất định. Sư im lặng hồi lâu, rồi gọi là thị giả.

Thị giả đáp: Dạ

Sư nói: Ta hại ngu si.

Sư thượng đường nói: Giữa đông núi lạnh khắp thế gian, phú quý thì dễ, bần cùng thì khó. Chỉ ta người Lâm Tuyền không dễ, cũng không khó. Vì sao vậy?

Sư im lặng hồi lâu nói: Chỗ không người đến ông nói.

Sư thượng đường nêu Phổ Hóa nói:

Đầu sáng đến đầu sáng đánh, đầu tối đến đầu tối đánh, trong hư không đến trong hư không đánh, cây néo đến bốn phương tám hướng đánh.

Lâm Tế nghe được sai Tăng hỏi: Không đến thời như thế thì sao? Phổ Hóa nói. Ngày mai viện Đại Bi có phó trai, nếu là Ngũ Tổ thì không vậy. Có người hỏi đều không đến thì sao? Hòa tiếng liền đánh là ông ta nên nói: Gông mù gậy loà của Ngũ Tổ ta chỉ muốn ông nói thế. Vì sao? Mặc tình nêu cho mọi người.

Sư thượng đường nói: Ứng tiếp vô phương chỉ là đây, ruộng tâm rộng rãi trên đầu sợi lông, sinh cành vướng vít gia tộc ma quỷ, điểm điểm sáng rực cả trời Tổ.

Sư thượng đường nói: Gió hóa mặt trời ấm, cây cao chim hót, đào lý xinh đẹp gấm sáng rực thành hàng, cỏ thơm nồng làm thuốc hoa, hoa rơi một cánh, hai cánh, ngọc bể nát và Sương tuyết rơi lã tả, liễu múa ba lần năm lượt, kéo dài sợi tơ. Nhiều lần. Đúng lúc đó cổ nhân nói: “Nơi thâm u chim hót như tiếng nhạc, liễu rủ như sợi kim tuyến dài, khói thu vào khe núi yên tĩnh, gió đưa mùi hương hoa hạnh, lâu ngày ngồi tự nhiên, lắng tâm quên vạn lự muốn nói, nói không được, rừng núi thích bàn luận”.

Sư im lặng hồi lâu nói: Ông hãy bàn luận đi.

Sư thượng đường nêu, Tăng hỏi Tuyết Phong: Khe xưa sông lạnh thời thế nào?

Tuyết Phong nói: Trơ mắt không thấy đáy.

Tăng nói: Người uống thế nào?

Tuyết Phong nói: Không theo miệng vào.

- Triệu Châu nghe được nói: Có thể theo mũi vào.

Tăng lại hỏi Triệu Châu: Khe xưa sông lạnh thời thế nào?

Triệu Châu nói: Khổ.

Tăng hỏi: Uống thì thế nào?

Triệu Châu nói: Chết.

Sư nói: Nếu có người hỏi Ngũ Tổ khe xưa sông lạnh thời thế nào tức nói với y.

- Uống nước thời thế nào?

- Chỉ nói lúc đó hết khát.

Hoặc có người ra hỏi:

- Cùng đường với nước Tào Khê là một hay hai, ta liền nói với y.

Phân cành bày phái ngang dọc tự tại, chỗ thấp tưới ruộng chỗ cao tưới rau.

Sư thượng đường nói: Triệu Châu nói: Cây bá, Lê Lăng theo sau tuyết, gạo trắng ở giữa có núi Bạch Liên.

Một hớp uống cạn nước Tây Giang hỉ mỹ la a li, la la li, ta tự ta, ông tự ông, thôn sâu có trùng trán trắng râu quai hàm, cầm chín cái đuôi. Sư im lặng hồi lâu nói: Ở lại sợ người.

Tiểu tham nêu Dược Sơn lúc đầu tham yết Thạch Đầu hỏi: Ba thừa, mười hai phần giáo, con biết con cợt, nghe nói phương nam có pháp trực chỉ nhân tâm kiến tánh thành Phật. Thật chưa hiểu rõ.

Thạch Đầu nói: Như thế cũng không được. Không như thế cũng đều không được. Như thế không như thế đều không được. Dược Sơn không xoay sở được. Một hôm đang ngồi Thạch Đầu hỏi:

- Ông ở đây làm gì?

Dược Sơn đáp: Một vật cũng không làm.

Thạch Đầu hỏi: Thế thì ngồi không?

Dược Sơn đáp: Ngồi không thì làm.

Thạch Đầu hỏi: Ông nói không làm, không làm cái gì?

Dược Sơn đáp: Ngàn Thánh cũng không biết.

Thạch Đầu liền nói bài tụng:

"Tùng lai cộng trụ bất tri danh
Nhậm vận tướng tương chỉ ma hành
Tự cổ thượng hiền du bất thức
Tạo thứ phàm lưu khởi dị minh"

(Xưa nay cùng ở không biết tên
Mặc tình sẽ chỉ hành như thế
Từ xưa đến nay bậc hiền còn không biết
Huống tạo dòng phàm đâu dễ hay).

Sư nói: Đại chúng phải qua cửa Tổ Sư hiểu dạo huyền diệu mới hiểu lời nói này.

Thạch Đầu rủ lòng dạy, lại giống như cây bá trước sân Triệu Châu, Động Sơn ba cân mè, lời Vân Môn siêu Tổ vượt thánh. Ngũ Tổ cũng có một tụng:

"Nhậm vận bất tri danh
Khinh khinh trước nhãn thính
Thủy thượng thanh thanh lục
Nguyên lai thị phù bình"
(Mặc cho không biết tên
Nhẹ nhàng mắt nghe
Xanh xanh trên mặt nước
Vốn là nổi bồng bềnh.)

Tứ Diện chuyên Sứ Văn Tường. Đem thư pháp từ Sư ở trước pháp tòa nhận thư đưa lên hỏi chuyên Sứ:

- Cái này là Tứ Diện, Xà-lê ở trước mắt.

Sư nói: Như không hỏi qua, bèn thăng tòa nói:

Việc tốt khó gặp, sao không ra cùng mọi người xướng họa. Lúc ấy có Tăng ra hỏi: Thạch Đầu đem thư còn là gã độn. Huyền Sa giấy trắng nói dối cùng gió, Tứ Diện mang đến có điềm lành gì?

Sư nói: Hơi xuân thổi đến đất không cứng.

Lại nói: Thế thì xông ra ngàn đợt sóng, thấu qua cửa Tổ Sư.

Sư nói: Đúng không.

Lại nói: Có thể nói Huỳnh Mai không ai là không biết.

Riêng cho Động Sơn một lão Sư.

Sư nói: Lại có người ở.

Lại nói: Hòa thượng không phải nghi.

Sư nói: Cũng rớt vào ở sau Xà-lê.

Lại nói, chỉ như Tứ Diện không cửa, lão Hòa thượng được tin này từ đâu đến?

Sư nói: Ông đi đến chỗ nào?

Tăng chỉ bờ Đông nói: Năm này được đen như thế.

Chỉ bờ Tây nói cái này biết khách béo phì.

Sư nói: Không được chỉ đông vẽ tây.

Tăng lấy tọa cụ vạch một đường nói: Cái này không thể gọi là đông tây.

Sư nói: Xem ông đi loạn.

Lại nói: Tiếng của Hòa thượng, sợ người nghe được.

Sư nói: Ông vừa đến nói lãi nhãi không ít.

Tăng lấy tay tát vào miệng nói: Là ta vời được.

Sư bèn nói: Đại chúng! Tứ Diện trưởng lão có thư, đối trước đại chúng cần phải nói qua, Tứ Diện thùng sơn đen lớn, xin Sư chia phân nửa thùng, sơn trắng nở dưới núi, xông vào lỗ mũi ta. Thử nghĩ vì sao như thế, không có chỗ ông thở ra. Thái Bình chuyên Sứ đến, Sư thượng đường nói: Vạn dặm không chút mây trong xanh. Thiên Tổ ngày tháng tự phân minh.

Thái Bình không cho tướng quân thấy, lại cho tướng quân dựng lập thái bình.

Sư thượng đường nói: Nêu là công án, mọi việc thành xong tìm cầu bên ngoài, kẻ si kẻ si.

Sư thượng đường nói: Có vật trước trời đất, vô hình vốn tịch liêu làm chủ được vạn tượng, không vì bốn thời khắc.

Cổ nhân nói như thế, có thể nói trên gấm thêm hoa, không ngại kỳ đặc, mọi người tạm hiểu như thế, Bạch Liên ngày này uốn thuận căn cơ đời sau, không tiếc lông mày, cũng làm bài tụng:

“Hữu trung hữu, vô trung vô
Tế trung tế, thô trung thô”

(Có trong có, không trong không, tế trong tế, thô trong thô.)

Sư thượng đường nói: Hôm nay ngày năm tháng ba.

Lão già cũng không gì lợi ích, không chữ chỉ lộ rạng rở uổn thấy nạp tăng chịu khổ. Cuối cùng thế nào? Như người học bắn.

Sư thượng đường:

Cảnh Nga My mùa xuân ấm áp.
Cả trần sa giới giống như trời
Rừng u uất đâu xanh biếc
Hoa liễu cỏ thơm đầy sắc tươi
Bướm đùa mẫu đơn rộn ràng bay.
Ong gặp thược dược đậu từ từ
Con người mấy độ gặp cảnh xuân
Sao không trồng ruộng phước trong đó.

Sư thượng đường nêu Hưng Hóa nói: Ta gặp người thì không ra, ra thì làm người.

Tam Thánh nói: Ta gặp người thì ra, ra thì không làm người.

Sư nói: Hai Cổ đức này, một người văn chương tuyệt vời một người thì võ nghệ toàn thi. Nếu nói Hưng Hóa phải thì văn cũng không được. Nếu nói Tam Thánh đúng thì võ cũng không được, còn ở đây biện được không. Nếu biện được thì cho ông thông thân là mạng. Nếu biện không ra ông tự độ nhau.

Sư thượng đường nói: Thế nào là thiền?

Cây Diêm Phù ở bên phía nam cửa biển, gần thì không lìa một tấc, xa thì mười vạn tám ngàn. Cuối cùng thế nào, thiền.

Sư thượng đường nói: Kẻ bần tiện cố chấp, lại thêm gọi ba cân mè trăm ngàn năm bán không chạy, chỗ nào dính toàn thân.

Sư thượng đường nói: Hôm nay ngày hai mươi tháng tám, hai chữ Phật Pháp khó vào, Lão Ông ở thôn sâu lớn nhỏ, Đạt Ma Tổ Sư theo không kịp.

Sư thượng đường nói: Chưa thấu Tổ Sư quan chớ hỏi Đại Tuyết Sơn một bước một vạn dặm, ngàn khó và vạn khó.

Sư thượng đường nêu: Tăng hỏi Triệu Châu, con chó có Phật tánh không?

Triệu châu: Không.

Tăng hỏi: Tất cả chúng sinh đều có Phật tánh, vì sao con chó không có?

Triệu châu đáp: Vì nó có nghiệp thức.

Sư nói: Đại chúng! Các ông bình thường làm sao hiểu.

Bình thường Lão tăng chỉ nêu chữ “Vô” thôi. Ông nếu hiểu được một chữ này, người trong thiên hạ làm gì được ông?

Mọi người các ông làm sao hiểu, có người nào hiểu không? Có thì ra nói xem, ta cũng không cần ông nói có. Cũng không cần ông nói không, cũng không cần ông nói không có không không. Ông nói thế nào. Trân trọng.

Phẩm Bảo Văn Gia Vấn Nhập Sơn, Sư thượng đường, Tăng hỏi: Thế Tôn đưa cành hoa Ca -diếp mỉm cười, Đài Bái quang lâm pháp tịch xin Sư phương tiện tuyên dương cho.

Sư nói: Sáu tai tính không đồng.

Lại nói: Không tìm ở trên hoa, hiển hách tự tròn sáng.

Sư nói: Tốt.

Lại nói: Sao gọi là độc lộ vô tư, đối với Sự tuyên dương có chuẩn mực?

Sư nói: Đúng vậy.

Lại nói: Nhìn mặt không biết cơ lại thế nào?

Sư nói: Không được nói với người khác.

Lại nói: Hòa thượng chỉ biết một không biết hai.

Sư nói: Ông thế nào?

Lại nói: Tổ Sư lại nói biết đến, trở về là muối mặn mai đúng thời tiết.

Sư nói: Bị ông nói

Lại nói: Đã được người tốt tin tức tốt, nhân gian trên trời lại không nghi.

Sư bèn nói: Nhớ ngày xưa Tăng hỏi Lục Tổ.

- Y bát Huỳnh Mai người nào được?

Tổ bảo: Người hiểu Phật pháp được

Tăng hỏi: Hòa thượng được không?

Tổ bảo: Không được

Tăng hỏi: Vì sao Hòa thượng lại không được?

Tổ đáp: Ta không hiểu Phật pháp.

Lại nêu Tăng hỏi Tuyết Phong: Hòa thượng yết kiến Đức Sơn sau đó được đạo lý gì lại thôi đi?

Tuyết Phong nói: Ta lúc ấy đi tay không, về tay không.

Sư nói: Đại chúng! Hai bậc tôn lúc này, một người là Tổ Sư, một người là Thiền Sư. Và hỏi thì nói, ta không hiểu Phật pháp.

Lại nói: Ta đi tay không về tay không. Các ông có hiểu được lời đó nói không? Nếu muốn hiểu lời nói của ông ta phải thấu Tổ Sư quan mới được. Nếu không thấu Tổ Sư quan thì không được chánh nhãn để nhìn trộm.

Đường Đề nên lưỡi cày đến viện.

Sư thượng đường nêu: Tam Thánh hỏi Tuyết Phong: Cá vàng mắc lưới làm sao lấy ăn?

- Đợi ông ra khỏi lưới sẽ nói cho ông.

Tam Thánh nói: Một ngàn năm trăm thiện tri thức, thoại đầu cũng không biết.

Tuyết Phong nói: Việc lão Tăng trù trì phiền toái. Trong chúng hoặc gọi Tông phái Tuyết Phong và Tam Thánh không đồng. Cho nên nói không khế hợp nhau. Hoặc gọi Tác gia Tam Thánh, Tuyết Phong không thể đạt được ý đó. Như hiểu lời này thì, có gì giao thiệp. Bỗng có người hỏi Ngũ Tổ Cá vàng mắc lưới làm sao lấy ăn? Lão tăng nói: Được câu hỏi đầu. Lại nói:

Đại chúng! Thử nghĩ cùng với Tuyết Phong là đồng hay khác,

không thể vì ông nói được. Nghe một bài tụng:

"Đổng lý vô vân biệt hữu thiên
Đào hoa tự cẩm liễu như yên
Tiên gia bất hội luận Xuân hạ
Thạch lạn tùng khô thị nhất niên"
(Trong động không mây chẳng có trời
Hoa đào như gấm liễu như khói
Tân Gia không biết luận xuân hạ
Đá tùng khô héo là một năm).

Tư Phúc chuyên Sứ, đem thư nối pháp đến. Sư ở trên pháp đường nhận thư đưa lên hỏi Chuyên Sứ:

- Vốn không danh tự, từ đâu đến được cái này?

Chuyên Sứ suy nghĩ.

Sư nói: Vì ai mà được.

Bèn thăng tòa nêu Thạch Đầu hỏi Trường Tĩ: Từ đâu đến?

Trường Tĩ đáp: Lãnh Nam đến.

Thạch Đầu nói: Đại Dữu Lãnh đầu vừa thêm công đức thành tựu không?

Trường Tĩ đáp: Thành tựu lâu rồi, chỉ thiếu chấm mắt.

Thạch Đầu nói: Chẳng cần chấm mắt.

Trường Tỉ nói: Tiện thỉnh.

Thạch Đầu duỗi một chân xuống.

Trường Tĩ bèn lễ bái.

Thạch Đầu nói: Ông thấy đạo lý gì mà lễ bái?

Như điểm tuyết trong lò lửa.

Sư nói: Một điểm tuyết trong lò lửa, tri âm liếc hay không? quạt bằng quạt lông rùa, trâu bùn một giọt máu.

Kệ tụng: Đầu Cơ.

Sơn tiền nhất phiến nhàn điền địa.
Xoa thủ đinh ninh vấn Tổ ông.
Cơ độ mãi lai hoàn tự mại.
Vi lân tùng trúc dẫn thanh phong.
(Trước núi một mảnh ruộng nhàn.
Vỗ tay dặn dò hỏi Tổ Ông
Mấy lần mua đi rồi bán lại
Vì thương tùng trúc dẫn gió thanh).

Sơn Cư:

Sàng thị sài băng tịch thị mao

Chẫm đầu cát đát bán trung ao.
Sương thiên sách mịch nhân đầu túc.
Thùy đáo bình minh thủ cước giao.
(Giường là củi chiếu là cỏ rơm
Gối đầu dây leo lõm một nửa
Trời Sương yên lặng người vào ngã
Ngũ đến bình minh chân tay hợp)

Tự Di

Bạch Vân đôi lý cổ gia phong
Vạn lý Sương thiên nguyệt sắc đồng
Lâm hạ thủy biên nhân hãn đáo
Phương tri ngô đạo lạc vô cùng
(Đời Bạch vân gia phong xưa
Vạn dặm Sương trời sắc trăng đồng
Bên sông dưới rừng người ít đến
Mới biết Đạo ta vui vô cùng)

Di Hứng

Tái tái bạch vân gian
Phất phất vi phong khởi
Chí tai tạo hóa công
Thục vi cứu chung thủy
Cứu chi ký bất năng
Đồ nhiên tự ưu hỉ.
(Lại lại giữa Bạch Vân
Vi va gió thổi
Đến ư: Công tạo hóa
Ai là sẽ chung thỉ
Cuối cùng đã không thể
Đồ nhiên tự buồn).

Văn Giác:

Ưu hàn giác phát cổ thành
Thập lý sơn đầu tạm hương minh
Nhất chủng thị thanh vô hạn ý
Hữu khan thính hữu bất kham ý.
(Mịt mù góc lạnh thành cô đơn
Mười dặm đầu núi dần dần tối
Một loại là nghe ý vô hạn
Có kham nghe có không kham nghe).

Bệnh khởi:

Bệnh lai hựu bệnh bì niêm cốt
Đẫu tẩu khởi lai vô nhất vật
Hành bất thành bộ ngữ thanh đễ
Tỷ không y tiền không cứu ngột.
(Bệnh đến da bệnh thấm vào xương
Vui tươi chẳng có một vật gì
Đi không thành bước nói không lời
Lỗ mũi vẫn là như khó thở).

Sơn Trung Tứ Oai Nghi:

Sơn trung hành quế lam
Thải quyết xứng u tình
Mục đồng xướng bãi hồ gia khúc
Tử quy chi thượng nhất thanh thanh.
Sơn trung trụ vạn điệp
Thiên trùng thùy bạn lữ
Túng Sử tri âm đặc địa lai
Vân thâm tất định vô tầm xứ
Sơn trung tọa nguyệt dạ
Sương thiên hàn nhạn quá
Lô khô bất tận vị thành miên
Báo hiểu linh cầm thanh nhĩ đóa
Sơn trung ngọa nhất phiến
Thanh quan cao giám ngã
Đản đắc thân tâm đáo xứ nhàn
Đa niên bố nạp tùng giáo phá.
(Trong núi mang giỏ đi
Kiếm sống xứng u tình
Mục đồng xướng khúc nhà Hồ
Trên cành Tử Quy một tiếng kêu
Trong núi ở Vạn điệp
Ngàn trùng ai loạn lữ
Như tri âm mỗi khi đến
Mây sâu hẳn không còn chỗ tìm
Đêm trăng ngồi trong núi
Sương lạnh nhạn bay qua
Lửa hết chưa đi ngủ
Gần sáng gà gáy tay.

Trong núi nằm một mãnh
Sáng suốt tự soi gương
Cho được thân tâm đến chỗ nhàn
Nhiều năm bố nạp theo giáo phá).

Tán Bạch Vân Tiên Sư Chân:

Trăng một bóng trời bao hàm nước
Chân chánh Sư hơn chẳng phải trăng phải nước
Xanh vàng bích lục loạn bánh trà
Xem đến nữa sân nữa hoan hỷ

Tán Tứ Tổ Diễn Hòa thượng:
Lão Hoàng Mai trong bao hoa quế
Mặt mặt nhìn nhau có gì mông
Trong thất Sư thường nói đến Công án của Triệu Châu.
- Con chó có Phật tánh không?
Triệu Châu nói: Không
Tăng thưa hỏi
Sư làm bài tụng:

Triệu Châu lộ nhận kiếm
Hàn Sương quang diệm diệm
Cánh nghĩ vấn như hà
Phân thân tác lưỡng đoạn.
(Triệu Châu lộ dao kiếm
Sương lạnh sáng long lanh
Bèn nghĩ hỏi thế nào
Phân thân làm hai đoạn.).

Thị Thiền Giả:(2 bài).

Học đạo trước phải được chỉ về
Nghe tiếng thấy sắc bất tư nghì
Đêm đêm trường thiên tháng nhà nhà
Bóng rơi đầm nước ai mà biết
Tổ Đạo đâu khác nữa đường đời
Chớ người đi không phải sợ
Tâm nghĩ chưa đến trước dời bước
Giống như Huyền sa hỏi Cảnh Thanh.
Học đạo tiên tu đắc chỉ quy
Văn thanh kiến sắc bất tư nghì
Trường thiên dạ dạ gia gia nguyệt
Ảnh lạc trừng đàm cơ kỷ tri

Tổ đạo hà thù thế lộ bình
Thời nhân hành xứ bất tu kinh
Nghỉ tâm vị đáo tiên di bộ
Trực tự Huyền Sa vấn cảnh thanh.

Thi học đồ (4 bài)

(Người học đắc đạo lại hiếm hoi
Thị phi ưu khuyết bao giờ thiếu
Nếu nương ngôn ngữ luận cao thấp
Giống như trước đây chưa từng ngộ
Cửa không có người đi đến
Đến rồi mới biết mùi vị thơm
Tâm địa không sinh cây cỏ nhàn
Tự nhiên thân phong một hào quang
Một mảnh thu xanh đối đường cỏ
Bên rào kim cúc dự nghe hương
Ve kêu chưa dứt gió mát thổi
Còn hơn chinh nhân về cố hương
Trọn ngày đàm huyền đệ nhất tông
Sông khô lại tìm tung tích cá
Biết rằng Phật Tổ không giai cấp
Phải hướng người lạ gậy xuống thông)
Học đạo chi nhân đắc giả hy
Thị phi trường đoản kỷ thời khuy
Nhược bằng ngôn ngữ luận cao hạ
Kháp tự tùng tiền vi ngộ thời
Không môn hữu lộ nhân giai đáo
Đáo giả phương trí tư vị trường
Tâm địa bất sinh nhàn thảo mộc
Tự nhiên thân phóng bạch hào quang
Nhất phiến thu quang đối thảo đường
Ly biên kim cúc dự văn hương
Thiền thanh vị tức lãnh phong khởi
Thắng tự chánh nhân quy cố hương
Chung nhật đàm huyền đệ nhất Tông
Khô hà đạo lý mích ngư tung
Trực nhiêu Tổ Phật vô giai cấp
Tu hướng kỳ nhân bổng hạ thông.

Đưa hai thiền giả đến Trường An Duyên Cán:

Hai người cùng tâm nghĩa đoạn vàng. Cổ kim có đạo ta đây kham nhậm. Núi sâu thẳm biển mênh mông. Bạch vân giữ không trụ. Tổ Phật chẳng thể cấm. Hết tầm mắt Thiếu Lâm cao vọi. Bàng quan hoa núi ngất trời. Phân được Duy Ma ấn chỉ pháp. Gãy một khúc đàn nhịp tri âm.

Điệu Hòa thượng Diễn Tứ Tổ:

Bệnh này viên tịch kia. Môn ta đâu được mất. Sinh tử như hoa không. Qua lại như đường chim. Đông vọt bỗng Tây chìm. Bóng treo bên vách lạnh. Ba mươi ba ngày liền đánh chung. Đều niệm Bát Nhã Ba La Mật.

Điệu Đầu Tử Thanh Thiền Sư:

Mây vấng đầu đỉnh núi. Dưới xuống nước Tào Khê. Dương Cao nổi thuyền qua. Thẳng vào trong đại dương. Vận tải duyên đã hết. Hôm qua cuồng phong. Thiếu nữ đội hoa ngọc. Ông già tám mươi mặc giày tơ.

Điệu Tịnh Đồ Viên Giám Thiền Sư:

Phù độ nham tiền thanh Sưu bá
Tòng lâm tủng xuất tiêu phong cách
Dạ lai hàn ảnh lạc Tây cù
Ai xướng hồ ca thập bát bá.

Nổi qua trước núi cây bá gầy. Phong cách tòng lâm cao vòi vọi. Đêm đến bóng lạnh rơi đường Tây. Ai xướng kèn mười tám cây bách.

Điếu Sùng Thắng Đại Sư:

Khổ vụ tráo đình hiên
Bi vân tỏa mộ thiên
Sư quy chân tịnh giới
Ảnh quới nguyệt cô viên
Khứ bất khứ hề nhược chi mộng
Lai bất lai hề thùy hậu tiên
Diêm phù thọ tại hải nam biên.
Mù khổ đầy trước sân.
Mây buồn tỏa trời chiều.
Sư về cỏi chân tịnh.
Bóng treo trăng cô viên.
Đi không đi chừ như mộng.
Đến không đến chừ ai trước sau
Ai trước sau
Cây Diêm Phù bên Hải Nam.

Điệu Trần Cát Tiên:

Tử ký bốc thiên củ
Thiền gia đệ nhất cơ
Hữu phàm bất quải thọ
Vô trụ thản nhiên đồ
Thế thái na kham luyến
Ân tình tận thuộc ngu
Tổ Sư môn hạ khách
Đáo thử biện truy thù.
(Con đã chọn chỗ ở
Nhà thiền đệ nhất cơ
Có buồm không treo cây
Không trụ đường thản nhiên
Thế thái đều là luyến
Ân tình thuộc về ngu
Khách môn hạ Tổ Sư
Đến đây biện nhẹ nhàng).

Phỏng Tín Hòa thượng:

Sau thất Duy Ma cửa mở. Đứng trong tuyết cầu tâm ngộ thiện tài. Hoa gỗ khắc chữ mây trắng quyện. Đêm Sương sóng lạnh trắng sáng bồi hồi. Môn cao bất nhị xa nhau hỏi. Lại phải cưỡi ngựa vào trần ai.

Đưa thủ Tọa Bạch hồi hương:

Quy tâm hưu vấn lộ đa đoan
Tứ hải vi gia vị túc quan
Chích lý thanh danh tư đạt ma
Chư hầu cữu hợp tiếu tề hoàn
(Tâm về đừng đường nhiều mối
Bốn biển là nhà đưa đủ xem
Chiếc giày thanh đánh nghĩ Đạt Ma
Chư hầu cửu hợp cười Tề Hoàn)

Vận Huấn Cam Lồ Ngung Trưởng Lão:

Bổn tự cư sơn bất yểm sơn
Thủy thanh sơn sắc dị nhân gian
Vốn từ ở núi không ghét núi
Tiếng nước sắc núi khác nhân gian
Tri âm nếu biết ý nhà nông
Mặc cho hiểm nguy cũng cùng leo
Tống Nhân Thiền Giả

Bạch Vân Nham thượng nguyệt
Thái bình tùng hạ ảnh
Thâm dạ thu phong sinh
Đô thành nhất phiến cảnh
(Trăng trên núi Bạch Vân
Bóng dưới cây tùng thái bình
Đêm sâu gió thu thổi
Đều thành là một cảnh)

Đưa Văn Thiền Nhân Ninh Thân:

Kim sinh phụ mẫu đương thân quán
Tùng bản gia nương tử tế khán
Động chuyển thi vi toàn đắc lực
Nhất hồi cử trước nhất mao hàn.
(Đời nay cha mẹ đương thân nhìn
Xưa nay cha mẹ xem tử tế
Động chuyển làm toàn đắc lực
Một khi nêu lên lông xương lạnh).

Tống Thục Tăng:

Tương tụ Hoài Nam tứ thập niên
Nhi kim quy thứ lộ Tam thiên
Hữu nhân nhược vấn Tây lai ý
Thủy tại giang hồ nguyệt tại thiên
(Gặp nhau Hoài Nam bốn mươi năm
Mà nay trở về đường ba ngàn
Có người như hỏi Tây Lai ý
Nước ở hồ sông trăng trên trời)

Ký tín Thượng Nhân:

Nhất bình nhất bát thả tùy duyên
Thử Sự thời thời cưỡng vi tuyên
Tri kỹ bất lai xuân tạm lão
Cô phong kiểu nguyệt đối hàn tuyền
(Một bình một bát hãy tùy duyên
Việc này thường cưỡng làm huyên
Biết mình không đến xuân dần già
Cô Phong trăng sáng đối sông lạnh)

Vận Châu Quảng Long Đồ:

Hải Hội Vân Sơn điệp loạn thanh
Long Đàm tả bích thanh lãnh lãnh

Sử quân khất dữ an nhàn địa
Thời cộng thiện đồ chung dạ thính
(Hải hội vân sơn xanh muôn trùng
Tiếng nước Long Đàm róc rách chảy
Sớ Quân xin cho đất an nhàn
Mãi cùng thiền đồ suốt đêm nghe)

Thứ Vãn Châu Cao Đài Sư huynh:

Mỗi lãm gia ẩn thiên
Thanh phong thích khả ái
Hữu thời thuyết hướng nhân
Thời nhân đô bất hội
Hồi thủ vọng hành nhạc
Nhạc sơn thiên lý ngoại
Độc bộ lập khoa dương
Táp táp văn thu lại
(Thường soi thiên giả ẩn
Gió mát càng đáng thích
Có khi nói với người
Có khi người không hiểu
Quay đầu nhìn đường gì
Núi gì ngoài ngàn dặm
Mình bước đứng tà dương
Xạc xào nghe tiếng thu)

Nghĩ Vân Tống Tín Thiền Giả Tác Cái:

Xuân tình xúc thạch dục cao phi
Hoàn bá đài tuyền độ thúy vi
Bổn tự vô tâm vi vũ lộ
Hà tằng hữu ý tiết thiên cơ
Phong lôi ỷ thế thanh quang viễn
Thảo mộc thừa âm sắc trạch phì
Mạc vị công thành không tụ tán
Nham phòng thế chước cơ thời quy
(Xuân xanh chạm đá muốn bay cao
Hoàn Bá đài thủa trước xanh tươi
Vốn tự vô tâm làm Sương móc
Đâu từng có ý lộ thiên cơ
Gió lôi nương thể tiếng sóng xa
Cỏ cây nương bóng râm tốt tươi

Chớ gọi công thành không tụ tán
Phòng núi kín mấy lúc về)

Tống Hóa Chủ:(3 bài)

Nham phùng tiến khai vân phiến phiến
Bán lung u thạch bán tùng long
Vi lâm phổ nhuận tiều khô hậu
Khước nhập yên la đệ nhất trúng.
Mạc luận nhân tình dữ đạo tình
Đại đô vật lý tự phân minh
Hoàn công sơn hạ trường lưu thủy
Kim cổ thao thao triệt để tình.
Đình vô lập tuyết nhân
Lộ hữu trần ai khách
Khuynh tận thử thời tâm
Tùng gian tặng hành sắc.
(Núi giăng mây tan từng mảnh
Nửa lung u thạch nửa từ rồng
Mưa dầm thấm khắp sau khi nắng
Lại vào yên là lớp thứ nhất
Chớ luận tình người cùng tinh đạo
Phần lớn vật lý tự phân minh
Dòng nước chảy dưới núi Hoàn Công
Xưa nay thao thao lại xanh lại xanh rì
Sân không người đứng tuyết
Đường có khách trần ai
Khuynh tận tậm lúc này
Giữa tùng tặng hàng sắc)

Dữ Hoàn Thiền Hóa Mạch:

Thủy trung lao đắc mạch
Khủng lật hoài thiền khách
Vãng phục yển khê biên
Văn thanh cách bất cách
(Trong nước lặn được thóc
Lại sợ khách hoàn thiền
Đến lại nằm bên khe
Nghe tiếng cách không cách)

Ký Thái Bình Đăng Trưởng Lão:

Biến du ngũ Tổ sơn

Ngữ tiếu linh nhân ái
Cực mục tình lượng khoan
Lễ mạo đa tự tại
Tư hương tiện dục hồi
Bất lự tha nhân quái
Tái kiến thị minh niên
Võng lai vô quái ngại
(Dạo khắp núi Ngũ Tổ
Nói cười cho người ưa
Mắt nhìn tinh lượng khoan
Lễ mạo nhiều tự tại
Nhớ quê mà muốn về
Không sợ người ngạc nhiên
Lại thấy là năm nay
Qua lại không quá ngại).

Ký Cao Đài Bổn Thiền Sư Pháp Huynh:

Xuân sơn vọng cực cơ thiên lý
Độc bằng nguy lạn thùy dữ đồng
Dạ tĩnh tử quy tri ngã ý
Nhất thanh thanh tại thúy vi trung
(Núi xuân mông mấy ngàn dặm
Một mình hiểm nguy giống với ai
Đêm lặng Tổ Quy biết ý ta
Từng tiếng một trong chốn mịt mùng).

Dời ở Bạch Vân sau vào viện hai ba chấp Sự:

Đăng sơn tu trụ trượng
Độ thủy yếu hành thoàn
Hữu khách khai nhan tiếu
Vô sầu triễn khước miên
Vạn bèn tồn thử đạo
Nhất vi tính tiền duyên
Thử tỉ hồng lô lý
Thanh hư trực cơ tiền.
(Lên núi cần có gậy
Qua sông phải đi thuyền
Có khách mặt tươi cười
Không sầu duỗi chân ngũ
Muôn thứ còn đường đây

Mùi vị tin duyên trước
Thử so trong hồng trần
Thanh hư đáng mấy tiền)

Ký Chư Quận Cái Giả:

Tọa nhất tu tọa thất
Cổ thánh lưu tung tích
Thử độ dữ Tây Thiên
Cá cá minh cách xích
Điểm thiếc hóa vi kim
Hát thạch biến thành bích
Đại lực Na-la-diên.
Duy năng tương hứa
(Ngồi một phải đi bảy
Cổ Thánh lưu dấu vết
Đất này cùng Tây Thiên
Mỗi mỗi rõ kích thước
Giọt sắt hóa thành vàng
Hét đá biến thành tường
Sức lớn Na-la-diên
Là chính ai trúng đích)

Ký Cựu Tri (2 bài)

Cách khoát đa thời vị thị sơ
Kết giao khởi tại tần tương kiến
Tùng giáo sơn hạ lộ kỳ khu
Vạn lý thiềm quang đô nhất phiến
Sóc phong tảo tận thiên nham tuyết
Chi thượng hồng mai bào dục liệt.
Tiêu miễu hàn vân thiên ngoại lai
Ngô gia thử cảnh bằng thùy thuyết.
(Cách xa nhiều lúc chưa phai sơ
Giao kết lẽ nào luôn gặp nhau
Theo giáo dưới núi đường gập ghềnh
Vạn dặm trăng sáng đều một phiến
Gió bấc quét sạch ngàn núi tuyết
Trên cành hoa hồng muốn khoe sắc
Xa tít mây lạnh đến ngoài trời
Nhà ta cảnh này nương ai nói)

Tống Hóa Sĩ (4 bài)

Hà Sự thu phong nhập dạ lương
Đạp hoa thời phục tống dư hương
Yếu tri thử cá nhân tiêu tức
Mạc hậu ân cần vị tối trường
Thấu Xuất Long Môn vị thị nan
Kỷ nhân đắc qua Triệu châu quan
Bạch Vân phiến phiến thanh sơn ngoại
Vi vũ vi lâm khứ phục hoàn.
Xuất từ Bạch Vân sơn
Huề ngan bộ yên chữ
Tâm trung kỷ vạn đoan
Duy ngã năng tương hứa
(Việc gì gió xuân lạnh vào đêm
Hoa Ngô rồi lại đưa hương khác
Phải biết tin tức chân chánh này
Cuối cùng ân cần vị rất xa
Trước Hoàn Bá đài tống biệt thời
Hoa đào tơ gấm liễu như my
Năm nay, ngày này đều trông ngóng
Vẫn là xanh xanh một hai cành
Ra thấu cửa rộng chưa phải khó
Mấy người qua được cửa Triệu Châu
Bạch Vân ngoài núi xanh một phiến
Làm mây làm mưa đi lại về
Ra từ núi Bạch Vân
Chống gậy đến bãi khói
Trong lòng mấy vạn mối
Chỉ ta có thể cho)

Kỳ Cựu (3 bài)

Mộc lạc cao thu ngọc lộ thùy
Song tiền hoàng cúc tạm ly phi
Bạch Vân phiến phiến nghinh tân nhạn
Bất thị tri âm thuyết hướng thùy
Ký thư vị đáo tha tiên vọng
Truyền ngữ bất lai ngã vị tri
Độ nhật lâm tuyền vô thế lự
Liễm mi thâu khán bạch viên nhi
Mai hoa dục tạ bất tạ

Đào hoa dục khai bất khai
Tư quân cộng thính viên đề xứ
Nhất phiến bạch vân thiên ngoại lai.
(Cây rơi thu cao ngọc lộ dần
Trước cửa cúc vàng cũng hé mở
Một phiến bạch vân đón nhạn lành
Không phải tri âm nói cùng ai?
Gởi thư chưa đến trước người trông
Truyền lời chưa đến ta chưa biết
Qua ngày Lâm Tuyền đời chẳng lo
Dương mày trộm xem vượn trắng
Hoa mai sắp tàn mà không tàn
Hoa đào muốn nở mà không nở
Nghĩ anh cùng nghe chỗ vượn kêu
Một mảnh mây trăng vờn ngoài trời)

Ngẫu Tác

Đa thời dục tả thiên biên nhạn
Mao sắc quan lai khổ vị toàn
Hiệu khiếu bất phỏng tri tiết lệnh
Dưỡng thành phi khứ hữu hà nan
Nhạn nhạn nhạn tháp đương sơ niêm
Cổ túng thiền thiền nhập lý thâm uyên
Vô hình vô trạng thiên nan vạn nan
Hậu sinh hoán trường tâm kiên thạch xuyên.
(Nhiều lúc muốn tả nhạn bên trời
Màu lông xem đến khổ chưa toàn
Gọi không ngại biết lệnh thời tiết
Nuôi thành bay đi có gì khó
Nhạn nhạn nhạn tháp xem lúc đầu
Xưa dầu thiền thiền vào lý sâu xa
Vô hình vô trạng ngạn khó vạn khó
Hậu sinh lớn muộn tâm kiên xuyên đá)

Phú Tổ Hoa, Lý Đề Hình (3 bài)

Thử hoa huỳnh dữ nhân gian biệt
Mao sắc hoán lại khổ vị toàn
Yếu hội Tổ Sư đoan đích chỉ
Vị manh thiên địa dĩ tiên thành
Thử độ Tây Thiên Tổ Phật danh

Song phong đãnh thượng thiết hoa sinh
Thế gian vô hạn đan thanh thủ
Chỉ khủng ngâm thành họa bất thành
Tạo hóa chi công phẩm vật tình
Chánh đán ngôn xứ bất ngôn sinh
Tầm chi trích diệp không lao lực
Nhất đóa khai thời nhất diệp thành.
(Hoa này khác với chốn nhân gian
Kết quả nở hoa đương xứ sinh
Phải hội ý yếu chỉ của Tổ Sư
Trời đất chưa sinh trước đã thành
Tây Thiên đất này tên Tổ Sư
Đầu đỉnh núi hoa sắc lại sinh
Thế gian vô hạn tay xanh đỏ
Chỉ sợ ngâm thành viết không thành
Tình phẩm vật công của tạo hóa
Chánh đáng sinh xứ không nói sinh
Tìm cây bẻ là nhọc vô ích
Một đoá hoa khai một Phật thành).

Vận Thù Bành Quân Sử Lưu Đề Thất Phong Các

Hông núi dựng các nhỏ.
Hãy nương vào bút sinh
Lần ba tư đỉnh núi nguy
Vượn kêu xanh cả đồng
Vận Kỳ Bành Quân Thứ Sử Bộ
Dù Sử ngàn lần mắt thấy
Đầu bằng chính tay mình làm
Thấu được cửa trọng này
Mới là bình sinh phương tiện
Vận Thù Ngô Đô Tào
Nhà núi chỉ hướng đến tối tăm
Đường chuyển núi người về đến ít
Một bát vàng xanh tiêu nhiều ngày
Đầy đầu tóc bạc đã huyền cơ
Quanh núi nước vây rơi trước cửa
Khốc trăng vượn cuồng bay trên đỉnh
Tự được bình sinh không đủ
Đâu biết phù thế thị gồm phi

Vận Thù Kỳ Túy Lý Triêu Phụng
Nói đế đương không còn nhiều
Văn Thù bất nhị hỏi Duy Ma
Triệu Châu mắt sáng bốn thiên hạ
Lại có đồng tham hành bà.

Đề Đông Dĩnh Tây Hồ Giản Thái Thú Lý Bí Giam

Sữa trúc tùng bóng râm mát
Dương xanh cỏ hồng khắp vườn rừng
Đến cùng phải nhường nước Hồ Tây
Xanh mát như lòng người quân tử
Đông Dĩnh Đồ Trung
Một đêm thành bước nhà
Cô phong vạn dặm xa
Nhà ta theo chỗ tĩnh
Đường đời mây khi dừng
Cử đầu hỏi trăng sáng
Nương tâm gởi đầu ngưu
Như còn ở phương xa
Tu Viễn Đinh
Nhãn quán bất túc
Thính đức bất tận
Thủy bích sơn thanh
Thùy viễn thùy cận
(Mắt thấy không đủ
Tai nghe không hết
Nước trong núi xanh
Ai xa ai gần).

Đáp Bằng Hy Đạo:

Lão bệnh sơ khãng bất ký tâm
Ưng vô cuồng mộng đáo quỳnh lâm
Thủy thanh sơn sắc trường vi bạn
Lợi hại tùng giáo tự hải thâm
Bồi hồi lưỡng giản tề tả bích
Thùy song đới trường sa
Ba lãng thâm, thoan lưu chuyển bàng bái
(Bệnh gia mệt mỏi tâm không nhớ
Phải không cuồng mộng đến rừng ngọc
Nước nước sắc núi mãi là bạn

Lợi hại từ giáo tợ biển sâu
Bồi hồi hai sông ngọc bích
Rũ mang trường sa
Sáng sâu
Dòng chảy xiết chuyển mưa dầm).

Thù Thạch Tú Tài

Tạc dạ Tây phong kích nộ đào
Kinh phiên cựu Sự một ty hào
Bằng lan tiếu bãi tư lương trước
Vọng đoạn trường thiên nguyệt sắc cao
(Hôm qua gió Tây giận nổi
Sợ hãi việc xưa không mảy may
Kiêu hãnh cười xong rồi suy nghĩ
Vọng đoạn trời sắc trăng cao).

Tống Châu Đại Khanh

Chỉ đắc tâm nhàn đáo xứ nhàn
Mạc cấu thành thị dữ khê sơn
Thị danh phi danh lợi như mộng
Chánh nhãn quán thời nhất thuấn gian
(Chỉ được tâm nhàn đến chữ nhàn
Chớ đem thành thị và khe núi
Thị phi danh lợi trừng mộng ảo
Chính mắt xem thời trong sát na).

Tống Lã Công Phụ

Tống khách biệt kim sa
Hành hành khứ khứ lộ xa
Đạm yên lung bích hán
Bạt vụ xuyết hồng hà
Bách thiệt ngâm tân thọ
Thiên chu trường nộn nha
Phiên tư phân mệ
Cử đầu kiến đào hoa
(Đưa khách bệt kim sa
Đi đi đường xa thẳm
Khói bạc gã trai tráng
Sương bạc tiếp mù hồng
Trăm lưỡi ngâm cây mới
Ngàn cây dài mầm non

Nghĩ lại nơi từ biệt
Ngưỡng đầu nhìn hoa đào).

Tống Hoàn Cảnh Đốn

Thu vân thu thủy lưỡng y y
Tắc nhạn thanh thanh độ thúy vi
Đa hướng động đình thanh thảo ngạn
Sở thiên không khoát bất tri quy
(Mây thu nước thu hai như vậy
Mịt mù khuất lấp tiếng nhạn
Khi hướng đến bờ cỏ xanh Đỗng Đình
Trời Sở mênh mông không biết về)

Trọng Hội Quách Công Phủ

Tịnh Không cư sĩ cữu tương tri
Tam thập niên lai chỉ phiên thời
Kim nhật bạch liên hoa hạ kiến
Duy Ma nguyên thị cựu dung nghi
(Cư sĩ Tịnh Không đã biết lâu
Ba mươi năm nay chỉ một thời
Ngày nay thấy dưới hoa sen trắng
Duy Ma vốn là cựu dung nghi)

Gởi Lý Nguyên Trung

Ký tận thiên trương chỉ
Đồ phiền tâm thủ lao
Nhân tình như thái hoa
Tranh dĩ đạo tình ca
(Gởi thư ngàn trang giấy
Thật phiền lòng mỏi tay
Tình người như là hoa
Đâu lấy đạo tình cao)

Gia Ẩn Đường

Nhất tùng nhất trúc nhất khê vân
Thời hữu thạnh phong bán nguyệt luân
Song ngoại tuyền thanh trường tự vũ
Huynh nhiên cư giả bất tri xuân
(Một tùng một trúc một núi khe
Khi có gió mát trăng là bạn
Ngoài cửa tiếng khe chảy như mưa
Bỗng nhiên người ở không biết xuân)

PHỤ LỤC TỰA VĂN

Từng nghe, ngôn ngữ dứt bặt, chưa từng không lời, tâm pháp đều quên. Nhưng noi theo truyền pháp. Có Sự nhiệm mầu được thỏ quên lưới diệu. Không mê chấp ngón tay là mặt trăng. Cho nên Tông Sư dấy lên và xưng dương. Như thước gậy lấy không hết, học giả từ đó mà lãnh ngộ.

Hòa thượng Pháp Diễn, như vòng tròn hiểu không cùng. Giáo ngoại biệt truyền, đạo ở đây là tốt. Hòa thượng Pháp Diễn du phương tìm cầu thưa thỉnh vô tư, chu toàn môn đỉnh của Hoàng Bá, tiễn chân thất Bạch Vân, tâm bình thường là đạo, tùy ý thành vàng, giai nhân má hồng phát cơ tối thượng. Kim sắc đầu đà không chỗ dung thân.

Niệm Chú thông minh, hát khúc ca Thái Bình, đều là chỗ các vị chưa nghe, chỗ cảnh sách người sau. Lời vi diệu khác không thể luận bàn. Phổ biến khắp nơi, ngõ hầu làm gương sáng cho đời mà thôi, việc của châu Tri Thai huyện Hoàng Nham Trương Cảnh Sửa Tựa.

Áo nghĩa từ Linh Sơn đưa ra, không lãnh truyền đến các tòng lâm trong thiên hạ, phân cành bày lá. Thạch Sương Hồ Hải Hội trọng đầy, hạt cải trong núi Tổ. Ẩn như nước địch, ai chủ đất này, Pháp Diễn người Ba Thục Tứ Xuyên lệnh đi Hoài Điện, ba đề Tông Ấn, hai kỷ cương ở đây. Nhân nghĩa trung đạo không hoa kết quả, măng đá lấy trong rừng gai, chớ nghi ưu Bát hiện tiền lại là lằng nhằng. Thượng nhân Khắc Cần ghi ngữ yếu, Tôi hổ thẹn thay thế tuyên dương, Sừng thỏ lông rùa dám nói có thật, áo gấm tay lông cừu quý chẳng thích hợp tý nào. Ngày hai mươi bốn, tháng mười hai, niên hiệu Thiệu Thánh.

Hà Gian Lưu Bạt kính cẩn ghi tựa.

Sư Pháp Diễn ở Hải Hội khi xưa đi hành cước đến ngọn núi Bạch Vân. Gặp một thiện tri thức, ngồi tòa Sư tử, hiện thân Tỳ-kheo, làm những điều phải làm, nói lời không nói. Có khi làm mây làm sáng vui chơi tự nhiên. Có khi cắt sắt chém đinh đều không thể. Chu vị đến đây, tứ chúng suy nghĩ nguyên do này, nêu đều tự mất. Sư một mình ai thấy cũng cười, không trái với tâm. Chưa từng vượt thời gian bèn nhờ thọ ký. Trời người ca ngợi, từ Tứ Diện đến trụ Thái Bình. Cha con nối nhau. Từ Thái Bình đến Hải Hội, tùy cơ đáp hỏi, nhân việc nêu lên, không mượn hoa hoè, tự tại kỳ đặc. Đồ chúng tụ tập thỉnh tôi làm tựa, vì muốn truyền lại đời sau.

Ngày mười, tháng mười một, niên hiệu Thiệu Thánh thứ hai.

Ngô Quận chu Nguyên.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH
TẬP 173

MINH GIÁC THIỀN SƯ NGỮ LỤC & THÁP MINH

SỐ 1996
(QUYỂN 1 → 6)

HỘI VĂN HÓA GIÁO DỤC
LINH SƠN ĐÀI BẮC XUẤT BẢN

SỐ 1996

MINH GIÁC THIỀN SƯ NGỮ LỤC

Tham học Tiểu sư Duy Cái Trúc biên tập.

QUYỂN 1

Nói ở Thúy Phong thiền tự Đổng Đình, Tô Châu.

Tại Vạn Thọ, ngày khai đường tiếng kiền chùy vừa dứt. Sư nói: "Thiền Tông một khi cất tiếng thì hàng giáo tông hết cách giải thích. Một khi Tổ lệnh đang thi hành thì mười phương khoáng đãng. Người thông đạt, nhanh chóng lãnh hội thiền cơ, xin bước ra gặp nhau." Lúc đó có một vị Tăng bước ra hỏi:

- Trời người tụ tập đợi nghe tiếng sấm, học nhân trên đây xin Thầy chỉ bảo?

Sư nói: Một vạn tám ngàn không phải là xa.

Lại nói: Như thế thì đại chúng thấm nhuần ân đức.

Sư nói: Sau năm ngày hãy xem.

Hỏi: Sư xướng lên khúc hát của truyền thống nào và tiếp nối tông phong của ai?

- Phân minh nhớ lấy.

- Thế thì ngày xưa Trí Môn hôm nay Hòa thượng?

- Có gì can hệ?

- Thế nào là câu "Hòa thượng vì người?"

- Lương tài bổ chức.

- Cảm ơn sư phương tiện.

- Tự lãnh hội đi. Sư bèn nói: Một hỏi một đáp đều chưa có việc, dù cho càn khôn đại địa cỏ cây tùng lâm, tất cả đều là nạp tăng; Khác

miệng cùng tiếng, mỗi người tự đặt bày trăm ngàn vấn nạn cũng không tiêu được Trưởng lão. Gảy móng tay một cái Sư nói: Cao thấp đều ứng trước sau không sai. Linh diệu của Sáng sủa của Phật Tổ. Dấu vết sâu xa của Trời người bao la như thế thì cần gì mượn bờ Đông thành giác. Năm chúng đều ở trước miếu Cổ Phật. Lúc này tham xong.

Sư ở chùa Linh Ẩn Hàng Châu nhận sớ xong, chúng thỉnh thăng tòa. Bấy giờ có Tăng hỏi: Hôm nay trước bảo tòa, xin Sư một sấm sét chấn động.

- Uổng công vô ích thôi.

Sư lại nói thêm: Thế thì một âm biến khắp sa giới.

- Đại chúng đều nghe hết.

Sư nói: Chợt có người hỏi ông làm sao nêu?

Tăng nói: Ba mươi năm sau dám để lại tiếng thơm.

Bị lừa rồi.

Sư bèn nói: Trường giác ngộ trong thiên hạ tuyệt vời.

Tòa rộng của đạo sư Linh Ẩn tạm mượn cho Tăng hèn lên ngồi, thật thẹn chẳng phải tài. Đâu dám ở trước năm trăm nạp tử đề xướng. Phật Tổ nén nâng tư kiến tốt đẹp xưa nay, thẹn ông ta làm trước. Nếu như nói được, trời mưa bốn thứ hoa, quả đất có sáu thứ chấn động.

Trên đường Tào Khê một chút sử dụng không được lấy gì cao sĩ hành cước. Có mắt định thế giới che khắp càn khôn ai dám nêu lầm một sợi tơ nhỏ, biết có người ắt cùng xong.

Tại chùa Linh Ẩn, Tôn túc các viện hội họp, chúng thỉnh Sư thăng tòa.

Tăng hỏi: Thiền lữ đến hết ở bên tòa, chưa rõ Sư có nói không?

Sư nói: Thiên tử cai trị trong nước binh tướng canh phường ngoài biên tói.

Tăng nói: Thế thì một tiếng sét chấn động khắp Đại Đường.

Sư nói: Xem lấy lệnh hành.

Sư bèn nói: Thượng sĩ gặp nhau, một lời nửa câu như đập vào đá ra lửa. Nhìn ông lỗi nên sai, tức câu nói bị ngưng trệ ở nguồn mê.

Từ trên Tông thừa hợp bàn luận như thế, đến nổi ba đời chư Phật không thể tự tuyên nói. Sáu đời Tổ Sư nâng không nổi. Một đại Tạng giáo giảng giải không kịp. Cho nên gậy thủ chứng, hét thừa đương.

Ý câu qua lại đồng lang thang, có người biết mới làm cùng nhau chứng minh.

Ngày sư đến Tô Châu, tăng tục nghênh đón ở Vạn Thọ. Chúng thỉnh Sư thượng đường.

Tăng hỏi: Chỗ thiền pháp chí cực vi diệu, ngàn Thánh không truyền, Hòa thượng từ đâu mà được.

Sư nói: Sẽ gọi là nạp tăng.

Tăng nói: Thế thì đại chúng thấm nhuần ân đức, học nhân lễ tạ.

Sư nói: Đầu rồng đuôi rắn.

Hỏi: Tuyển Phật trường mở có tuyển học nhân không?

- Rất kỵ chốm trán (thi trượt).

Sư nói: Thế thì tâm thi đậu vậy.

Sư nói tiếp: Kẻ dưới thềm.

Sư bèn nói: Như trời che khắp, như đất chở khắp. Có như là tự tại, đủ như là uy đức, ai không mang ân, ai không kính mộ. Chư Thánh quá khứ trong vô lượng kiếp chịu biết bao khổ mới được pháp môn bí yếu, nay đem dạy khắp đại chúng, không dùng mảy may tâm lực, mỗi người thỉnh một thời nghiệm lấy. Ở đây tiến cử được thì có thể ra khỏi bốn dòng, bước cao Tam giới. Hoặc có người không biết vừa là mọi người kiêng đi. Tức lúc đầu đến viện Sư thăng Tòa. Tăng hỏi: Hôm nay dừng lại đây, con xin thỉnh sư một câu Định càn khôn.

Sư đáp: Trăm tạp toái.

Tăng hỏi: Thế thì biển lặng sông trong.

Sư nói: Chẳng phải cảnh giới của ông.

Tăng nói: Thế nào là đại ý Phật pháp?

Sư đáp: Rồng ngâm sương mù nổi, hổ gầm gió phát sinh.

Tăng hỏi: Thế nào là yếu chỉ Thiền tông?

Sư đáp: Núi cao biển rộng.

- Học nhân không hiểu.

- Lo buộc dép cỏ.

Sư bèn nói: Sau này Thúy Phong nhiều người nghi và đích thân đến một cảnh bình yên. Chẳng giống Thiện Tài vào cửa lầu các tạm thời suy nghĩ, chớ so thế giới trong bàn tay Duy Ma, riêng có thanh quy, mọi người tham quan no đủ, lấy tư chất an ủi.

Thượng đường hỏi đáp xong, Sư nói: Thích Ca đã diệt, Di Lặc chưa sinh. Chính ngày này Phật pháp giao cho Thúy Phong, mở lấy đều do ở đây. Đại triệt ngộ, là chỗ lấp hang hốc. Nắm lão Hòa thượng trong thiên hạ đều ở trên đầu gậy, không mất một.

Thượng đường Tăng hỏi: Thế nào là việc thật học?

Sư bảo: Mũi nhọn không vào.

Tăng thưa: Xin sư phương tiện.

Sư đáp: Nước đến thành sông.

Tăng hỏi: Thế nào là một câu giáo ngoại biệt truyền?

Sư nói: Hãy xem tháng chạp hết.

Tăng hỏi: Thế thì để lại tiếng tốt đi.

Sư nói: Kẽ câm ăn dưa đắng.

Tăng hỏi: Nói khởi lên dấu vết, nguyên do khác đường, sống không phạm đầu mũi nhọn, xin sư nói cho.

Sư bảo: Nhà ai không có trăng sáng gió mát.

Tăng hỏi: Có phải không?

Sư nói: Gã trên đất thêm bùn.

Sư bèn nói: Chỗ vòng kiếm bay thì trời trăng đều sáng, gậy báu gõ thì càn khôn thất sắc. Các loại ma từ chỗ đây sợ mất vía. Ngàn Thánh do đây mở mắt như hai nghe không tròn, sấm chấn động mà chẳng biết. Gốc lẻ loi sẽ bại. Thấm mưa xuân mà chẳng ướt. Đến phàm Thánh chia đường, mê ngộ bày phái, chạy đi bảy hướng, chìm xuống bốn dòng, nghiệp nặng ràng buộc, không có ngày nghỉ. Cho đức các hãy thấy khéo tham tường tận, như người lên núi, mỗi người tự nổ lực.

Sư thượng đường, Tăng hỏi: Rõ ràng giữa tâm mắt, mà tướng không thể nhìn, sáng sủa ở trong sắc trần lý không thể phân.

- Đã ở giữa tâm mắt, vì sao không thấy tướng?

- Hoa phải mở ngay đêm, đừng đợi sáng gió thổi.

- Thế thì mây tan trăng sáng mọi nhà.

- Tỳ Bà Thi Phật sớm lưu tâm. Tăng mới lễ bái. Sư lấy gậy đánh cho một gậy nói: “Không được bỏ qua.”

Hỏi: Sau khi vượn ôm con về núi xanh, chim ngậm hoa đến trước núi biếc, ý chỉ cổ nhân thế nào?

Sư đáp: Gần núi còn ở.

- Hòa thượng thế nào?

- Vẫn ít như uyển chuyển mới chịu nghe, lại bị gió thổi trong điệu khác.

Tăng lại hỏi: Thế nào là cảnh Thúy Phong?

- Xuân đến hoa đào cũng đầy khe.

Tăng lễ bái.

- Sơn tăng ngày nay bại trận.

Có người kiểm điểm được ra cho một con mắt trên đỉnh môn. Nói xong xuống tòa.

Sư thượng đường Tăng hỏi: Cổ nhân mượn việc trong ruộng hỏi, cầm xẻng đứng khoanh tay, ý thế nào?

- Người từ Trần Châu đến, không được cho tin tức của Châu.

- Người xưa nói: Có người đọc sách đến. Ý chỉ thế nào?
- Còn đứng ngoài cửa.
- Thỉnh sư gặp.
- Mặc Ý Nhan Hồi cũng không thông.

Sư bèn nói: Lập Chủ lập khách khoét thịt làm thương tích, nêu xưa nay, ném cát rãi đất, việc không đốn ngộ, chính là chùy sắt không lỗ, chẳng có then chốt, hợp vào vô gián địa ngục, nạp tăng có trí tuệ cần phải tự xét.

Sư thượng đường Tăng hỏi: Cổ nhân một tiếng hét không có tác dụng phải không?

Sư nói: Phải.
- Tăng bèn hét.
- Sư bèn đánh.

Tăng không nói.

Sư nói: Nói đùa ta.

Hỏi: Cổ nhân nói: Chỗ có Phật pháp không dừng, chỗ không Phật pháp mau đi qua. Ý chỉ thế nào?
- Giận giữ giết người.
- Tăng suy nghĩ.
- Đi đâu?

Hỏi: Chỉ ở trước mắt vì sao hai, ba lần không nhìn thấy?
- Cắt tai nằm ngã tư đường.
- Đúng là vậy.

Sư nói: Sai ta nhíu mày.

Hỏi: Đậu đen chưa sinh mầm thời thế nào?
- Lừa đói ngựa đói.
- Sau khi sinh mầm thì sao?
- Thấu nước thấu cát.

Tăng lễ bái.

Sư nói: Giống như không đến thọ trai.

Hỏi: Các kỹ nghệ công xảo đều hiện hành việc này. Thế nào là việc này?
- Làm gương mẫu các phương.
- Chẳng phải là chỗ học nhân hiểu.
- Kẻ có đầu không đuôi.

Sư bèn nói: Chư Phật quá khứ cửa này đã thành tựu, tha cho một lần. Các Bồ-tát hiện nay, mỗi người nhập viên minh, công án được lập lại hai lần, người tu học sau này đều bị Thuỷ Phong xỏ mũi.

Sư thượng đường nói: Kẻ trí mãi nghe đưa lên lấy mạnh, chớ đợi chốc lát mất đầu.

Hỏi: Khi đẹp trời đi một mình thì thế nào?

- Dưới chân đạp sợi dây.

- Ngộ đạo vận dụng vô ngại.

Sư nói: Từ Lục vác bảng (kẻ có tầm nhìn phiến diện).

Hỏi: Học nhân vừa vào Tòng lâm, mọi việc không biết, chưa rõ sư có giúp không?

Sư nói: Tô Châu giấy quý.

Tăng hỏi: Hòa thượng há không phương tiện?

Sư nói: Sau não nhổ cây.

Sư nói: Chỗ lò rèn không phải sắt, cửa lương y ai là người bệnh? Hướng sau lỗ mũi trời xa, chớ cô phụ người tốt.

Sư thượng đường nói: Muốn được không chiêu nghiệp vô gián chớ hỏi chánh pháp luân của Như Lai. Nói xong xuống tòa.

Sư thượng đường mới có Tăng ra lễ bái. Sư nói: Đại Chúng! Tạm thời nhớ lấy thoại đầu củaTăng. Sư liền xuống tòa.

Sư thượng đường Đại chúng vân tập sư lấy gậy, ném xuống nói: Đầu gậy có mắt sáng như Trời, muốn biết vàng thật hãy xem trong lửa.

Sư thượng đường nói: Từ trời rơi xuống, từ đất vọt lên, nam bắc đông tây một loài chim cắt. Chú ý lọc bỏ cặn dơ làm đình mất cơ hội khổ thay! Khổ thay.

Sư thượng đường nói: Cổ nhân nói thí như vung kiếm múa trên không, không kể là kịp, hay không kịp. Đây là bánh xe trên không tuyệt dấu vết. Kiếm nhọn chẳng phải thiếu, các bậc thiền đức giỏi, nếu có thể như thế, tâm tâm không biết, tức là ngồi trên đỉnh cô phong. Chẳng những Thiện Tài bảy ngày không gặp, mà Văn Thù trăm kiếp đích thân đến cũng không tìm tòi được.

Sư thượng đường có Tăng ra lễ bái xong bèn đưa ra câu hỏi.

Sư nói: Kêu được máu chủ thành dòng không chỗ dùng, bèn xuống tòa.

Sư thượng đường nói: Khiếm khách Tạng Phong bèn xin biện pháp.

Có vị Tăng mới ra. Sư hỏi: “Đi đâu?” Rồi xuống tòa.

Sư thượng đường nói: Lời nói tam phản thường hợp đạo, hãy mặc mọi người gật đầu. Luận nhanh chóng cũng không lưu lại dấu vết.

Nạp tăng là sao mà khai khẩu. Sư lấy gậy vẽ một đường nói:

Trên không tính thẳng lên trời. Dưới không kể vào đất. Thái Châu ngàn người vạn người, các đánh phá chỉ trong chốc lát.

Sư thượng đường hỏi đáp xong bèn nói: Khi mắt sáng như ngàn mặt trời, vạn tượng không thể ẩn bóng. Phàm phu chỉ là chưa từng quán, đâu được nhẹ nhàng mà thối khuất.

Sư dơ gậy lên nói: Lấy định thế giới không lọt tơ tóc. Còn quán được không? Sở dĩ đại Sư Vân Môn nói: Đáng được càn khôn đại địa không phân quá hoạn mảy may. Chỉ là chuyển câu không thấy một màu, còn là nửa đề; đáng được như thế.

Phải biết có lúc toàn đề. Chư Thượng Tòa: Thúy Phong như cũng toàn đề. Người hết đại địa đều phải kết lưỡi, phóng một đường, chuyển thấy không chịu, lấy gậy một lúc đuổi xuống.

Sư thượng đường Tăng hỏi: Thế nào là cảnh Thúy Phong?

- Có mắt thấy.
- Thế nào là người trong cảnh?
- Tham nhìn sóng trắng mất đi tay yếu.
- Thế nào là gia phong Hòa thượng?
- Khách đến cần xem.
- Thế thì học nhân được thấy.
- Sau ba mươi năm.
- Thế nào là Đệ nhất nghĩa?
- Đạo sĩ cưỡi trâu té ngã.
- Xin Sư rủ lòng phương tiện.
- Chùy sắt không lỗ.
- Đạo xa thay?
- Núi xanh gần dòng loạn.
- Thế thì được nghe điều chưa nghe.
- Ngàn dặm vạn dặm.

Sư bèn nói trước đại chúng cùng đáp xướng cũng phải là gã này mới được. Nếu chưa có mắt qua sông qua hiểm, không nhọc nhằn lấy ra. Cho nên nói: Như lửa lớn tụ gần thì cháy hết mặt cửa cũng như bảo kiếm cửa Án Thái A. Xông về trước thỏ mất thân mạng. Sư bèn tụng:

Thái A hoành án tổ đường hàn
Thiên lý ưng tu tức vạn đoan.
Mạc đãi bãnh quang khinh thiểm xán
Phục vân khán khán.

Tổ đường Thái A, Hoành án lạnh. Ngàn dặm cần dứt vạn mối. Chớ đợi bóng sáng chớp lòe. Hãy nói thử xem. Sư bèn xuống tòa.

NIÊM CỔ

Nêu: Mễ Hồ hỏi Tăng: Gần rời chỗ nào?

- Dược Sơn.
- Dược Sơn mấy ngày này thế nào?
- Thật giống ngoan thạch.
- Được thế thì trịnh trọng.
- Cũng không chỗ đưa ra.
- Chẳng những Dược Sơn, mà Mễ Hồ cũng như thế.

Tăng đến trước đứng nhìn chăm chú.

Mễ nói: Hãy xem ngoan thạch cử động.

Vị Tăng đó bèn ra.

Sư niệm: Mễ Hồ dẫu đoạt cũng đáng quán, đâu có thể chết mà không điếu.

Nêu: Kiếm trượng vua của nước Kế Tân đến Tôn giả Sư Tử hỏi:

- Sư được uẩn không chưa?
- Đã được.

Vua nói: Có thể bố thi đầu cho ta chăng?

- Thân phi ngã có ta, huống gì đầu. Vua bèn chém tôn giả Sư tữ. Sữa trắng cao hơn một trượng tay Vua tự nhiên rơi xuống.

Sư lấy nói: Tác gia quân vương Thiên Nhiên có.

Nêu: Cảnh Thanh ở trước Tăng đường tự đánh chuông nói: "Huyền Sa nói, Huyền Sa nói. "Khi ấy có Tăng ra nói: Huyền Sa nói gì."

Cảnh Thanh làm một vòng tròn.

Tăng nói: Nếu không tham lâu đâu biết thế.

Cảnh Thanh nói: Còn tiền giày cỏ của ta.

Sư nói: "Kịp bị đánh phá Thái Châu."

Nêu: Bảo Công nói: "Suốt ngày niêm hương chọn lửa, không biết thân là đạo tràng."

Huyền Sa nói: Suốt ngày niêm hương chọn lửa, không biết tràng sự thật.

Sư nói: Một cặp chùy sắt không lỗ.

Nêu Ngũ Thông Tiên Nhân hỏi Phật: Phật có lục thông, ta có ngũ thông. Thế nào là một thông?

Phật vời Tiên nhân có Ngũ thông. Tiên Nhân đáp "Dạ".

Phật nói: Ông hỏi ta Thông nào?

Sư nói: Lão Hồ vốn không biết thông đó, tức nhân tà đánh chánh.

Nêu: Hòa thượng Tư sai Thạch Đầu đem thư đến Hòa thượng Hoài

Nhượng nói. Ngày về cho ông đúc rìu ở núi.

Thạch Đầu mới đến chỗ Hòa thượng Nhượng hỏi: Không hâm mộ chư Thánh, không trọng tánh linh mình là thế nào?

- Ông hỏi Thái cao sinh: Không ngó xuống, hỏi đến Thạch Đầu nói: Có thể muôn kiếp trầm luân, không cầu chư Thánh giải thoát, rồi trở về. Hòa thượng Tư hỏi: Thư đạt không?

- Thư cũng không đạt, tin cũng không thông.

Ngày tới xin Hòa thượng cho rìu.

Hòa thượng Tư duỗi một chân xuống.

Thạch Đầu bèn lễ bái.

Sư lấy nói: Thạch Đầu có tầm nhìn phiến diện.

Lại nói: Đại Tiểu Nhượng sư không hiểu cứ lệnh.

Nêu: Trường Tỳ đến chỗ Thạch Đầu và Đầu hỏi: Từ đâu đến?

- Lãnh Nam đến.

- Vựa núi lớn thêm một công đức, có thành tựu chưa?

- Thành tựu lâu rồi, chỉ thiếu điểm mắt.

- Chớ cần điểm mắt.

- Bèn thỉnh.

- Đầu thòng một chân xuống.

Tỳ bèn lễ bái.

- Thấy đạo lý gì mà lễ bái.

- Như điểm tuyết trong lửa hồng.

Thạch Đầu bèn thôi.

Sư hỏi: Công đức không mắt có chỗ nào điểm.

Đức Sơn Đến Long Đàm hỏi: Nghe tiếng Long Đàm từ lâu mà đến đây. Đàm lại không thấy, Long lại không hiện.

Long Đàm nói: Ông đích thân đến Long Đàm.

Đức Sơn bèn thôi.

Sư nói: Lấy lầm làm lầm.

Lại nói Đại Tiểu Đức Sơn.

Ngày nọ Sư nhân việc nêu: Trước kia có lão túc một hạ không nói chuyện cho sư tăng. Có Tăng tự than rằng: Ta chỉ luống qua một hạ không mong Hòa thượng thuyết Phật pháp, được nghe hai chữ chánh nhân cũng được. Lão Túc mãi nghe nói. Xà-lê chớ nói vội. Nếu luận về chánh nhân một chữ cũng không thế thì nói xong Khấu Sĩ nói: Vừa đến không đầu mối nói gì.

Vách bên cạnh có lão túc nghe nói: Như một nồi canh bị hai cục phân của con chuột làm ô uế.

Sư nói: Vạc nổi nhà ai không có một hai cục.

Hòa thượng Quan thấy Tăng mới đến. Quan làm gạo rồi chỉ dẫn ông ta. Tăng ấy bèn đi. Tối lại Quan hỏi đệ nhất Tòa: Ngày nay người mới đến ở chổ nào?

- Đi lúc ấy.

- Chính là vậy, chỉ được hai cái.

Sư nói: Lão Quan giống như mất tiền gặp tội.

Nêu: Ngoại đạo hỏi Phật: Không hỏi lẽ hữu ngôn, không hỏi lẽ vô ngôn. Phật im lặng hồi lâu.

Ngoại đạo lễ bái nói: “Đức Thế Tôn đại từ đại bi, vén lớp mây mờ, khiến con vào được giác ngộ. Rồi lễ bái mà đi, A-nan bạch Phật: Ngoại đạo chứng được điều gì mà tán thán rồi đi như vậy?

Phật đáp: Như ngựa bay trên trời nhìn bóng roi mà chạy.

Sư nói: Tà chánh không phân quá hơn bóng roi.

Phó Đại Sĩ nói:

Dạ dạ bảo Phật miên
Triêu triêu hoàn cộng khởi
Khởi tọa trấn tương tùy
Ngữ mặc đồng củ chĩ
Túng hào bất tương ly
Như thân ảnh tương tự.

Dịch Nghĩa:

Đêm đêm ôm Phật ngủ
Sáng sáng cùng Phật dậy
Đứng ngồi vẫn theo nhau
Nói nín đồng vừa vặn
Mảy tơ chẳng lìa nhau
Tương tự như hình bóng
Muốn biết chỗ Phật ở
Lời nói âm thanh đó.

Huyền Sa nói: Đại Tiểu Phó Đại Sĩ chỉ biết được linh linh sáng sáng.

Sư nói: Huyền Sa cũng là đập cỏ rắn sợ.

Bảo Công sai người truyền ngữ đến Hòa thượng Tư Đại: Sao không xuống núi giáo hóa chúng sinh. Gã mắt thấy mây làm thế nào?

Tư Đại nói: Ba đời Chư Phật bị miệng ta nuốt hết. Chỗ nào còn có chúng sinh đáng độ.

Sư nói: Có đống phân nào bay mùi hôi.

Triệu Châu nói: “Đến với đạo không khó chỉ hiềm khó chọn lựa”. Mới có ngữ ngôn là chọn lựa là rõ ràng. Lão Tăng không ở trong rõ ràng. Là ông làm sao hộ giúp? Bấy giờ có Tăng hỏi.

Đã không rõ ràng thì làm sao hộ giúp?

Triệu Châu nói: Ta cũng không biết.

Tăng nói: Hòa thượng không biết, vì sao nói không ở trong rõ ràng.

Triệu Châu nói: Hỏi việc thì được.

Sư nói: Triệu Châu tới lui ba ngàn.

Nam Tuyền dạy chúng: Ba ngàn năm nay chăn một con trâu đực, muốn nghỉ thả bên đông, không khỏi phá nước cỏ quốc vương.

Không biết tùy phần nhận một chút, khỏi lo quan chủ phiền phức.

Trường Khánh nói: Ông nói trước đầu Nam Tuyền là người, sau đầu là người.

Vân Môn nói: Hãy nói nửa trong nhận nửa ngoài nhận. Dù nói được chỗ nhận rõ ràng. Ta lại hỏi ông: Trâu ở chỗ nào?

Sư nói: Một lúc xâu mũi nó dắt đi.

Đặng Ẩn Châu ở đường phá uy nghi của Tương Châu. Chỉ mặc áo đứng được chùy nói: Nói được thì không đánh. Lúc ấy đại chúng im lặng Ẩn Phong bèn đánh một cái.

Sư nói: Quả nhiên quả nhiên.

Tăng hỏi Huyền Sa: Tam Tạng Đại Nhĩ lần thứ ba vì sao không gặp quốc sư?

- Ông nói hai lần trước đây có thấy không?

Sư nói: Bại rồi bại rồi.

Trong Thất niêm cổ.

Nêu: Mục Châu hỏi Tăng: Sắp rơi chỗ nào?

- Hà Bắc.

- Hòa thượng Triệu Châu từng đến Hà Bắc không?

- Tôi từng ở đó.

- Triệu Châu có dạy chúng câu gì không?

- Thấy người mới đến liền hỏi: Ông có từng đến đây không?

- Từng đến.

- Triệu Châu nói: Uống trà đi.

Người mới đến nói: Không từng đến.

Triệu Châu cũng nói: Uống trà đi.

Mục Châu nói: Hổ thẹn.

Lại hỏi Tăng: Ý Triệu Châu thế nào?

- Chỉ không một kỳ phương tiện.

Mục Châu nói: “Khổ thay Triệu Châu bị ông tung một đống phân, liền đánh.

Mục Châu lại hỏi Sa Di: Ông thế nào?

Sa Di bèn lễ bái.

Mục Châu cũng đánh.

Tăng ấy đến chỗ Sa Di hỏi: Ông đến bị Hòa thượng đánh là thế nào?

Sa Di nói: Nếu không phải là ta thì Hòa thượng không đánh.

Sư nói: Vị Tăng này không thể chịu nổi. Đem một cục phân tung ra hai Thượng tòa Cổ Phật. Nếu có thể biện được, chẳng chỉ Triệu Châu, Mục Châu Tuyết Khuất cũng là Thuý Phong không qua lão túc trong thiên hạ. Nếu nói không được, đến chỗ tung người vẫn chưa xong.

Nêu: Tăng hỏi Trường Khánh: “Thế nào là chánh pháp Nhãn Tạng?”

- Có chuyện không bỏ cát.

Bảo Phúc nói: Không thể bỏ.

Sư nói: Phàm Tông sư quyết định lấy phần gốc gặp nhau, không dám bỏ lại cái gì là con mắt Chánh Pháp của mọi người?

Gã nào không bị người lừa thì ra chúng nói để, cùng biết với nhau. Nếu nói không được, Thúy Phong mỗi mỗi điểm qua cho ông; mở mắt, nhắm mắt.

Nêu Hoàng Bá có sáu người mới đến, năm người làm lễ, trong đó một người đưa tọa cụ lên làm một tướng vòng tròn.

Hoàng Bá nói: Ta nghe có một con chó săn rất dữ.

Tăng nói: Tìm nói dê nghe đến.

Bá nói: Linh dương không nghe đến tìm ông.

Tăng nói: Tìm dấu chân Linh dương đến

- Linh dương không dấu chân đến tìm ông.

- Thế thì Linh dương chết.

Hoàng Bá bèn thôi. Hôm sau Sư thượng đường nói:

- Chó săn ở đâu?

Tăng bèn đi ra.

Hoàng Bá nói: Hôm qua công án chưa xong, lão Tăng thôi đi. Còn ông thế nào?

Tăng không đáp.

Hoàng Bá nói: Sẽ gọi là bổn phận của nạp tử vốn là Sa-môn nghĩa

học.

Lấy gậy đánh đuổi ra.

Sư nói: Chỉ như tiếng vang dấu vết đã không, chó săn tìm đuổi chỗ nào? Chớ có tuyệt tiếng vang dấu vết, thấy Hoàng Bá không?

Chư Thiền Đức phải rõ cơ hổ bại, cũng phải là bổn phận nạp tử.

Nêu ngoại đạo hỏi Phật: Không hỏi lẽ hữu ngôn, không hỏi lẽ vô ngôn?

Thế Tôn lặng hồi lâu.

Ngoại đạo nói: Thế Tôn đại từ đại bi đã vẹt khai đám mây mờ cho con khiến được nhập vào.

Sư nói: Chư thiền đức mây mờ đã tan quyết định thấy Phật, có cho họ cùng tham không? Nếu cùng nhau biết thì Tông Sư thiên hạ đều là bạn ngoại đạo. Như mỗi người chẳng phải ấn chứng thì nạp tăng Đông độ không bằng ngoại đạo Tây Thiên.

Nêu Hòa thượng Long Nha hỏi Thuý Vi: “Thế nào là yếu chỉ Thiền Tông?”

- Đem Thiền bản đến cho ta.

- Long Nha lấy thiền bản đến cho Thuý Vi. Thuý Vi nhận lấy rồi đánh.

Long Nha nói: Đánh thì mặc đánh nhưng lại không có ý Tổ Sư?

Sau đó lại hỏi Lâm Tế, thế nào là yếu chỉ Thiền Tông?

- Đem bồ đoàn đến cho ta.

Long Nha lấy bồ đoàn đem đến cho Lâm Tế. Lâm Tế lấy bồ đoàn đánh.

Long Nha nói: Đánh thì mặc đánh, nhưng lại không có ý Tổ Sư?

Sư nói: Lâm Tế, Thuý Vi chỉ biết buông mà không biết nắm. Lúc đó nếu là ta thì khi Long Nha đợi y đi tìm bồ đoàn, thì ta sẽ lấy thiền bản ném vào ngực vào hông ông ta.

Nêu Tỳ Thọ hỏi Định Sơn: Không rơi vào số lượng, thỉnh sư nói?

Định Sơn đưa xâu chuỗi lên nói: Là rơi hay không rơi?

Tỳ Thọ nói: Viên châu hai lỗ người đời có xin lời trước viên sư.

Định Sơn bèn đánh. Tỳ Thọ bỏ đi.

Định Sơn nói: Sau ba mươi năm, được lấy chùy đánh vào ngực hãy khóc to đi!

Sau đó quả nhiên Tỳ Thọ khai đường dạy chúng nói:

Trước ba mươi năm bị Định Sơn Lão Tử dối ta một phen không giống một chút nào.

Sư nói: Định Sơn dùng thì dùng, đâu có thể. Tỳ Thọ biết thì biết

nhưng lại chưa hội đủ mắt trạch pháp nhãn. Thử biện xem.

Nêu: "Tuyết Phong hỏi Đầu Tử: Một cây chùy liền thành là thế nào?"

- Không phải là gã tánh thao.

Tuyết Phong nói: Không nhờ chùy thì sao?

- Đồ thùng sơn.

Sư nói: Thế thì một lúc làm loạn Tuyết Phong. Lại Đầu Tử là tác gia lò lửa. Nếu lúc ấy ta là Tuyết Phong, đợi Đầu Tử nói không phải là gã tánh thao. Chỉ nói với y chùy ở trong tay ta."

Chư Thượng Tòa Hợp cho Đầu Tử được nói gì. Nếu có thể nói được. Chính là tánh thao, bình sinh làm sáng mắt Tông. Nếu mịt mù thì một chùy trên đỉnh đừng chớ nói vì sao không nói.

Nêu: Triệu Châu hỏi Tăng: Thường xem kinh Pháp Hoa không?

- Có xem.

Triệu Châu nói: Nạn y ở chỗ vấn vẻ, giả danh A luyện nhã.

- Cuồng hoặc người thế gian ông làm sao hiểu?

Tăng ấy định lễ bái.

Triệu Châu nói: Ông mặc kệ nạp y đến không?

- Mặc đến.

- Chớ mê hoặc ta.

Tăng nói: Thế nào là không mê hoặc.

Triệu Châu nói: Chớ lấy lời ta.

Sư nói: Đại Tiểu Triệu Châu đầu rồng đuôi rắn. Mọi người có thể biện được bèn biết phá Triệu Châu. Nếu không rõ, mỗi mỗi cầm cao nạp y chớ mê hoặc Thúy Phong.

Trường Tỳ hỏi Tăng: Từ đâu đến?

- Từ am Không Thạch Cửu Hoa đến.

- Am chủ là người nào?

Mã Tổ hạ Tôn túc.

- Tên gì?

- Không rõ pháp hiệu khác.

- Ông ta không rõ hay ông không rõ?

- Mắt Tôn Túc ở đâu?

- Nếu là am chủ đích thân đến ngày nay cũng phải ăn gậy.

- Lại gặp Hòa thượngtha cho con.

- Sau trăm năm tính lường sư tăng khó được.

Sư nói: Cả hai là tác gia phải biết thu đuôi hổ, không thể y cứ đầu hổ. Nếu Đức Sơn sai đi đều phải chú giải.

Nêu Bảo Phước dạy chúng: Việc này như lửa chớp, điện xẹt, làm được hay không làm được; chưa khỏi mất thân mất mạng.

Tăng bèn hỏi: Chưa rõ người làm được có khỏi mất thân mạng không?

Bảo Phước nói: Tác gia, tác gia.

Tăng nói: Là tâm hạnh gì?

- Một đống phân vun trước mặt không biết thối.

Sư nói: Chư Thượng Tòa! Bảo Phước có móng vuốt bắt sống hổ và tê giác. Vị Tăng này cũng không dễ địch. Tuy như thế, nhưng Bảo Phước phải tha cho một lần. Chỉ như Thúy Phong và đại chúng có cho các vị kiểm điểm không? Nếu khỏi không được thì người chết trên đất nhiều vô số. Trong đó có người được sống không?

Sư đưa gậy lên nói: Đến cũng đến vậy.

Nêu: Quy Tông vạch cỏ, thấy một con rắn, bèn lấy bừa giết chết nó.

Tăng thấy liền hỏi: Nghe tướng Quy Tông đã lâu té ra chỉ là Sa-môn hạnh thô tháo.

Tông nói: Ông thô hay ta thô?

Sau đó Tuyết Phong hỏi Đức Sơn: Người xưa chém giết rắn ý chỉ thế nào?

Đức Sơn bèn đánh.

Tuyết Phong liền đi.

Đức Sơn vời lại nói: Ông Tăng!

Tuyết Phong quay đầu.

Đức Sơn nói: Ngộ sau ông ta đi, mới biết tâm lão bà của lão hán đã thấu triệt.

Sư nói: Quy Tông chỉ biết cẩn thận ban đầu, không thể hộ giữ gìn ở cuối. Đức Sơn thật có thể cứ lệnh lại chưa rõ chém rắn. Sư vời đại chúng nói: Xem Thúy Phong ngày nay chém ba, năm con rắn. Nói xong, lấy gậy nhất thời đánh xuống.

KHÁM BIỆN:

Hỏi Tăng: Từ đâu đến?

- Hòa thượng hỏi ai?

Sư đáp: Ta hỏi ông.

- Sao không lãnh hội lời nói?

- Thúy Phong ngày nay bại trận.

Thị giả Bảo Hoa đến thăm sư. Sư hỏi: Bảo Hoa bao nhiêu

chúng?

- Thị giả thưa: Không nhọc Hòa thượng như thế.

Sư nói: Ta hỏi đàng hoàng ông chạy cái gì?

- Thị giả thưa: Không được bỏ qua.

Sư nói: Thật là sư tử, uống trà chưa?

Sư nắm cột trụ nói: Vừa đến sao không lễ bái?

Thị giả suy nghĩ bị nắm tay của sư nói: Về đi rõ ràng nếu giống vậy cho Bảo Hoa.

Có mấy người mới đến.

Sư nói: Mới đến phải không?

- Phải.

- Hãy tham đường đi!

Tăng bèn đi.

Sư lại gọi lại.

Tăng ấy quay đầu.

Sư nói: Động đình khó được sư tăng ông uống một chén trà.

Hỏi Tăng: Ông học ở đâu?

Tăng thưa: Thiên Chương.

- Đem Lan Đình Ký đến được không?

- Đâu dám trình giống Hòa thượng.

- Cỏ vốn không nhọc niệm ra.

Năm người mới đến. Sư nói: Động Đình trên đỉnh không có đường đi không nhờ thuyền bè, mau nói xem.

Tăng nói: Đặc biệt đến lễ bái Hòa thượng.

Sư nói: Nước sâu thuyền dừng luông khoe cứu vớt.

Tăng không đáp được.

Sư nói: Qua bên này.

Tăng ấy đều qua.

Sư nói: Đầu tướng không mạnh nhầm lụy đến ba quân, tham đường đi.

Sư hỏi Tăng: Tên gì?

Tăng thưa: Nghĩa Hoài.

Sư nói: Đâu chẳng phải tên Hoài Nghĩa.

Lúc ấy: Lúc ấy dẫn đến được.

Sư nói: Ai an ẩn cùng ông?

Tăng nói: Con thọ giới đến nay mười năm.

Sư nói: Hành cước rách bao nhiêu giày cỏ?

Tăng nói: Hòa thượng chớ dối người tốt.

Sư nói: Ta cũng không lường được tội lỗi ông thế nào?

Tăng không đáp được.

Sư nói: Gã rỗng tuếch.

Bèn đánh.

Hỏi người mới: Sắp rời nơi nào?

- Hưng Giác.

Một Tông Đạt Ma quét đất thì hết.

Tăng không đáp được.

Sư nói: Trên đời chỉ có ta độc tôn.

Lại hỏi Tăng: Xà-lê tên gì?

- Tông Nhã.

- Nhã thì không hỏi, nhưng thế nào Tông là gì?

Tăng không đáp được.

Sư nói: Còn hạn ba ngày.

Tăng ấy mãi đến hạ lời. Sư đều không đáp. Tăng lại hỏi: Chỗ thấy của con chỉ có thế cònHòa thượng thế nào?

Sư nói: Sao ông không hỏi ta.

Tăng mới định hỏi bị sư đánh mấy tát.

Hỏi: Người mới đến bước chân lên chỗ nào?

Tăng vỗ tay một cái.

Sư nói: Hai lớp công án.

Tăng nói: Đúng vậy.

Sư bèn hét.

Tăng không đáp được.

Sư nói: Còn ta vừa vỗ tay.

Tăng suy nghĩ.

Sư nói: Gã hãy tham đường đi.

Sáu người mới đến sư hỏi Tham đầu: Phàm là thượng tướng phải cần có bảy việc tùy thân. Hai dao nhọn kề nhau là thế nào?

Tăng đáp: Nghe tiếng Thúy Phong ở đây đã lâu.

Sư nói: Tha cho một lần. Còn tiền giày cỏ của ta phải trả.

Tăng hét.

Sư đánh.

Tăng lấy gậy cho sư, sư đánh một cái. Sư nói: Chưa đến Thúy Phong, cho ông hai mươi gậy rồi.

Tăng không đáp được.

Sư nói: Hãy đứng một bên.

Lại hỏi đệ nhị phó tướng là thế nào?

Tăng nói: Mịt mù không hay biết.

Sư nói: Như lãnh hội qua uống trà chưa?

Sư lấy gậy đánh Tham đầu nói: Công án vừa đến ở ấy thì thế nào?

Trong đường làm sao nêu?

Tăng suy nghĩ.

Sư lấy tọa cụ đánh đuổi ra.

Bài Minh và lời tựa trên tháp của Hòa Thượng Tuyết Phong.

Theo duyên mà có, là trước sau thì thành hoại, không theo duyên mà được, thì trãi nhiều kiếp thường kiên cố. Kiên cố thì còn, hoại thì tổn. Tuy nhiên ly tán chưa đến. Đầu ngại dự bày ư? Cho nên chồng đá kết thật chặt cây che lớp, chất chứa đất gạch làm khám thờ Phật, mọi việc đã hoàn bị, đầu nam chân bắc, nằm ngang núi. Chỉ nguyện đến khi người đồng đạo, chớ trái ý ta. Người biết tâm không đổi chí ta được. Dặn dò kỹ càng, gắng sức. Dẫu sau này tà đạo hiển dương, đâu bằng ngày nay chánh nhãn hoằng truyền, khéo suy điều đó, nghĩ cho kỹ điều đó.

Huynh đệ thêm mười chữ (nói nước không hai vua, lại nói biết không?). Đồng tâm một nghị lực (Lại nói: Gió thổi qua cỏ rạp, lại nói đáng cho).

Thổ chủ nói: Tùng Sơn (nói bốn bề chẳng tuyệt lại nói xem).

Noãn tháp hiệu là nan đề (nói nương nhau chỉ một con đường, lại nói hiểm).

Lại có khúc hát Hồ gia (nói một tây một đông lại nói rất khó).

Các ông cần phải biết (nói từ nam từ bắc, lại nói hiểu).

Ta xướng con trâu đất rống (nói nghe đừng ngẩng đầu, lại nói ha ha).

Ông cùng ngựa gỗ hý (nói thấy nên nhắm mắt, lại nói vỗ tay).

Chỉ xem trăng tháng năm (nói há có thể như vậy, lại nói thở dài).

Sau khi củi hết lửa tắt (nói đi đi ai đồng, lại nói trụ được).

Thất kín nát như bùn (Nói: phải đến như thế, lại nói: nổ lực).

Nhận cho hiệu sư thượng đường, Tăng hỏi: Hoàng ân đã giáng, chúng cùng xem, học nhân lên, có nghe đề xướng.

Sư nói: Như âm hay ở tai người đều nghe.

Lại nói: Sau khi nghe thế nào?

Sư nói: Hỏi vốn là đều không biết.

Tăng nói: Học nhân đến đây thật bảo không biết.

Sư nói: Cho ông làm giặc cỏ.

Lại nói dòng nhà thiền còn như chiến tướng; thấy chiến đấu dõng kiện không đến, tức lấy xướng tùy là việc một kỳ đâu giống bài ca mượn nước dâng hoa xướng thái bình.

Ban đêm núi mưa ướt cỏ, thấm nhuận cây cổ thụ, nhàn ngâm kệ trúc tiên, hơn ăn vàng ngọc; dế mèn kêu vách đổ, như khỏi buồn co quắp, hoa ưu đàm đạo nhân, xa xôi nơi núi xanh, là biết nói không thể không ở, ai nói ly gián. Cho nên trời có đạo nên nhẹ nhàng xanh thẳm. Đất có đạo nên nghiêm ngặt, suối có đạo vì đầy ắp, vua có đạo vì phổ hóa. Cho nên Kim thượng Hoàng đế, Kim luân thống ngự hang khe suối. Cỏ cây cầm thú cá không xa, không đến, kẻ núi rừng ôm bệnh; chốc lát thừa long quang. Đời này đời sau không vì nói báo đáp. Hiền Thủ, Ty Phong, Các Phù, Nghiêu Thuấn. Nhìn xuống Cung hoàng, Cung phong nhã ngàn năm, tỏa khắp vạn màu xuân. Xong xuôi bảo rõ chấn động dứt tiếng.

Hai xe đồn điền, các nhà hiền tể không dám thêm từ ca ngợi. Khổng Tử nói: Ta cầu nguyện lâu rồi.

NÓI Ở THIỀN TỰ TUYẾT BẢO TẠI MINH CHÂU.

Ngày sư khai đường, trước pháp tòa bảo đại chúng: Nếu luận về bổn phận gặp nhau, ắt không thăng bảo tòa cao. Rồi lấy tay chỉ hai đường nói: Mọi người theo tay Sơn tăng xem, vô lượng quốc độ chư Phật nhất thời hiện tiền, mỗi mỗi phải nhìn theo cẩn thận. Hoặc bờ biển chưa biết không khỏi nói lôi thôi dài dòng, tức bèn thăng tòa. Tăng tuyên sớ xong, Duy Na đánh chùy rằng: "Chúng kiệt xuất trong tùng lâm, nên quán Đệ nhất nghĩa". Lúc ấy có Tăng ra. Sư chỉ trụ cột nói: Chánh Pháp nhãn tạng uy ở ngày nay, phóng đi thì ngói gạch phát quang, lấy thì vàng thật mất màu, quyền ở nơi tay, sống chết tạm thời. Có tác giả cùng nhau chứng cứ.

Tăng bèn hỏi: Xa rời Chiếu tổ Thúy Phong, đã đến đạo tràng Tuyết Đậu. Chưa rõ là một hay là hai.

Sư nói: Ngựa không qua ngàn dặm chê gió chậm.

Lại nói: Thế thì mây tan trăng sáng nhà.

Sư nói: Kẻ đầu rồng đuôi rắn.

Hỏi: Đức Sơn Lâm Tế đánh hét đủ rõ. Hòa thượng tiếp người như thế nào??

Sư nói: tha cho một lần.

Tăng suy nghĩ.

Sư bèn hét.

Tăng nói: Chưa rõ chỉ gì? Chẳng có ở.

Sư nói: Bắn cọp không uổng công mất cánh.

Hỏi: Việc trải tóc dưới bùn, để cầu nghe nửa bài kệ là ai làm?

Sư nói: Trên trời dưới trời ta là độc tôn.

Lại nói: Nếu người đứng trong tuyết đâu có thể truyền diệu chỉ. Ba lạy thân hậu mới là thân.

Sư nói: Chớ thống loạn.

Hỏi: Phạm Vương xin Phật che chở vì chúng sinh, học sĩ thỉnh sư đang làm việc gì?

Sư nói: Biết nhau khắp thiên hạ.

Lại nói: Thế thì đại chúng thấm nhuần ân đức.

Sư nói: Phần ông thì thế nào?

Lại nói: Học sĩ chứng minh.

Sư nói: Chưa có kẻ trụ.

Hỏi: Mười phương đồng tụ hội, mỗi mỗi học vô vi. Đây là trường tuyển Phật tâm không cập đệ quy. Thế nào là được cập đệ?

Sư nói: Đi gặp điểm trán.(thi đậu)

Lại nói: Như thế thì cô phụ bình sinh.

Sư nói: Dạy thôi không chịu thôi.

Hỏi: Bếp rừa đốt thì vạn thớt voi đều kéo đến. Không biết là cảnh giới nào?

- Điện vàng cỏ bao la.

Lại nói: Hướng thượng còn có việc không?

- Mây trắng ngàn vạn dặm.

Hỏi: Thổi đại pháp loa, đánh đại pháp cổ. Triều tể lâm diên thế nào là đúng?

- Gió mát đến chưa thôi.

- Thế thì được gặp sư.

- Một lời phát ra bốn ngựa khó đuổi theo.

Tăng lễ bái.

Sư nói: Tha cho một lần. Sư nhìn khắp đại chúng một lượt rồi nói: Trời người đều tụ tập cùng phát minh việc gì? Có thể phân qua lại chủ khách, rong ruổi hỏi đáp lại gánh vác Tông Thừa đi! Môn phong rộng lớn, oai đức tự tại, sáng suốt xưa nay định càn khôn. Ngàn Thánh chỉ nói tự biết, năm thừa chẳng có thể kiến lập. Cho nên trước tiến ngộ ý chỉ còn mê, đầu mối thì soi xét lại, lời nói ra để hiểu Tông, bên ngoài còn mờ mịt tình thức, mọi người phải biết chân thật qua lại, trên không vin

ngưỡng, dưới tuyệt chính mình. Tự nhiên trước ánh sáng thường thấy, mỗi vách đứng ngàn nhân, có phân biệt rõ ràng được không? Chưa biện biện lấy, chưa rõ rõ lấy, đã biện rõ thì có thể cắt đứt dòng sinh tử. Cùng ngồi vị trí Phật Tổ, diệu viên siêu ngộ đang lúc này, ơn chịu báo không báo, để giúp hóa vô vi. Sư ở chùaThúy Phong ngày nhận sớ, đàn việt của Động đình và chuyên sứ Minh Châu tranh chấp nhau dữ dội mãi không thôi.

Sư thượng đường bảo đại chúng không nên làm chuyện ồn ào, huống gì nhà Tăng đừng cầu ắt phải thế. Ở thì như con hạc lẽ loi, lãnh đạm trên đĩnh tùng, đi thì như đám mây bay thoáng qua nhân gian. Chẳng phải đây kia khác nguồn động tĩnh trái hướng, nay bàn luận với mọi người, nghỉ hai, ba năm Động Đình mờ mịt dấu vết, thừa bốn tin tâm ân chăm sóc xa ở các phương đều là vết cũ. Tạng giáo lại là mới về há có thể biết đều quên hẳn, y cứ dẫn đến đường xa trước thành thật là không thể mà Tứ Minh thái thú, Tinh Trì, giới sử, trọng trong tạm thời, đã lặn lội mấy châu, xa xôi ngàn dặm thành khẩn khổ cực. Khi đến đây, tiến thối phân rõ, không thể tự quyết, dám hỏi đại chúng: Thích ở Thúy Phong hay thích đến Tuyết Đậu. Lúc ấy trong chúng lớn tiếng nói: Thích đến Tuyết Đậu.

Sư bèn quay nhìn bảo đàn việt Đổng Đình: Không có gì lạ, mỗi người phải biết thời. Lại Phật pháp ủy từ Vương thần gồm trụ trì cũng vì duyên hết, ở đây ở kia vốn không thường. Hiến đem sớ văn để lấp đến mạng, bèn xuống tòa.

Đến tối sư tiểu tham, Tăng hỏi: Tứ Minh Hầu Ba Xa hàng công văn chưa can thiệp trình đường xin sư nói mau.

Sư nói: Mũi nhọn.

Lại nói: Sông Ngân một nhánh ngày nay còn đẹp.

Sư nói: Không cho đi đêm.

Sư bèn nói: Chư nhân giả! Chưa có người nào đi nhiều mà không trụ, chưa có ai trụ mãi mà không đi. Xưa nay mỗi người có chỗ đến. Lại như vận này tránh ở một góc. Nếu chẳng phải nghĩ báo ân Phật thì không bốn lần đến ở đây.

Sợ sơn Tăng sau khi tấn phát, pháp tịch hư không, nay sai Tố Công khai sĩ tiếp tục trụ trì, may chúng từ bi đồng tâm khuyên thỉnh.

Sư từ biệt Thúy Vi thượng đường. Tăng hỏi: Học sĩ có nói “Thôi Tổ Tịch của Thúy Phong, lên đạo tràng Tuyết Đậu.Thế nào là đứng bất động?

Sư nói: Xuống núi không đi nhanh bèn khó gặp.

Lại nói: Thế thì đi như mây bay dừng giống thần khe suối.

Sư nói: Ông phải buộc chặt giày vải.

Lại nói: Sơn tăng này nén theo lời thỉnh kia, khó có thể lưu lại, buộc hành hàng cáo đi, nhưng vịn nhiều cảm huống trụ trì lâu phiền lòng đầy đủ lâu nhận biết năm lạnh, mỗi vụ ít nói chăm lo dùng thành khẩn cầu xin có các cao sĩ tham theo, động xa ngàn dặm tính câu gần trăm tăng. Bỗng ăn trao sớ di chúc, thuyền xe rộng hẹp đủ quay lại, thiền duyệt tự tăng, thì nước Phật dạo khắp không phải là xa. Đâu lấy chư thiền đức đi lại không lấy voi. Không có khí, không có hình, động tĩnh không vì tâm, không cảm mà không ứng. Thế thì tâm sinh nơi có tâm. Voi ra có voi vì voi chẳng phải ta ra. Vàng đá dòng nước không cháy vì hình chẳng phải ta sinh. Ngày dùng mà không động, lộn xộn tự họ đối ta làm sao xin mọi người treo cao chiếc buồm không hơn. Trân trọng.

Sư đến Vạn Thọ, chúng thỉnh thượng đường, Tăng hỏi. Bảy việc tùy thân xin gặp nhau.

Sư nói: Đánh trống thối lui.

Lại nói: Lúc đầu mũi nhọn giao nhau đã thấy đại bại.

Sư nói: Thở dài.

Tăng suy nghĩ.

Sư bèn hét, gã này có gì mau chết.

Hỏi: Thúy Phong một mũi nhọn đã bắn Tuyết Đậu, một mũi nhọn Tuyết Đậu sẽ bắn người nào?

Sư nói: Không phải chú chuột phát cơ.

- Chẳng những nghe danh ngày nay thấy mặt.

- Thêm được một trường sầu.

- Tăng lễ bái.

- Nếu vậy thì thôi. Sư bèn nói: Môn hạVạn Thọ mỗi mỗi tác gia. Bởi là binh của tướng mạnh. Tuy mạnh như thế, Bảo Phước có nói: Lửa xẹt, bóng chớp xẹt, làm được, làm không được, chưa khỏi mất thân mạng. Như dạy cứ lệnh mà làm, đều là người cảnh Tô Đào, mỗi người ba đầu sáu tay, đến trong tay Thúy Phong. Cũng phải bình vỡ nước chảy. Như nay tha cho một lần, phân phó Hòa thượng Vạn Thọ.

Sư đến Tú Châu, trăm vạn người chuẩn bị trà nước thỉnh sư thăng tòa. Tăng hỏi: Đến thỉnh Tuyết Đậu trước hay đến Gia Hòa?

Tông thừa hướng thượng thỉnh sư đề xướng.

- Chim kêu khắp nơi đều giống nhau.

- Thế thì được nghe điều chưa nghe.

- Không phải người khổ tâm không biết.

Tăng suy nghĩ.

Sư bèn hét.

Tăng lễ bái.

Sư nói: Mời người bước ra hỏi?

Hỏi: Thế nào là một câu giáo ngoại biệt truyền.

- Ba đời sáu mươi kiếp.
- Học nhân chưa hiểu.
- Hồ Tăng mắt xanh cười gật đầu.

Sư nói: Sơn Tăng này thừa mệnh Thái Thú Ngân Giang đến Tuyết Đậu trụ trì, lại đến Gia Hòa, lại tăng niềm vui. Nhưng người thừa trăm vạn, lo lắng chu toàn, ngưỡng gánh hoài bão không thể quên, lao nhọc mệnh lớn, thác đức nén nay, cử xướng Tông thừa, huống Đạt sĩ gặp nhau, chẳng còn mắt đánh. Như nói tình cờ trong lời có tiếng vang, như dòng uốn cong trung hạ, hướng đến bổn phận nạp tăng xa xa vậy. Chỉ như vừa đến, tăng hỏi một câu giáo ngoài biệt truyền. Đáp: “Ba đời sáu mươi kiếp”, mọi người có biết thế nào không? Lại có ao chim núi, vùng biển am vườn, trong ba trăm pháp hội nơi nào có tin tức. Cho nên nói ba đời chư Phật không thể tự tuyên,một đời giáo giải rõ không kịp trừ phi biết có. Chẳng có thể biết, chúng từ bi đứng lâu, cúi mình. Trân trọng.

Sư đến Linh Ẩn, chúng thỉnh thăng tòa, Tăng hỏi: Xa biệt trượng thất Thúy Phong, sẽ đến đạo tràng Tuyết Đậu. Thế nào là đấng Bất động Tôn?

- Xem gió xuân sai buồm.

Thế thì quán mới biết kia đi, người đi không đến nơi.

- Đầu rồng đuôi rắn.

Hỏi: Thế nào là yếu chỉ Thiền tông?

- Điểm.
- Còn có người ở.
- Sau ba mươi năm.
- Thế thì ngày nay Thúy Phong ngói vỡ băng tan.
- Sư nói: Có một chút.

Sư bèn nói: Chẳng phải tranh với Thượng Tòa. Thế thì luận chứng cũng mỗi mỗi sức chống nhau ở mũi tên nhọn lại là phải kẻ đặc biệt mới được. Như ý căn còn trệ phải hướng đến trước chọn lựa. Cho nên Hòa thượng Trường Sa nói: Người ngồi đầu sào trăm thước phải tiến bước. Mười phương thế giới là toàn thân.

Tăng nêu hỏi Nam Tuyền: Đầu sào trăm thước làm sao bước

lên?

- Lại tiến một bước.

Tăng lại hỏi Ngõa Quan nói: Đầu sào trăm thước cần tiến làm gì.

Tăng không chịu.

Quan bèn đánh.

Sư nói: Đại chúng! Có người xưa biến ra một thời, lúc ấy chẳng có bản luận, cũng chưa nói. Lại như Tuyết Đậu, ngày nay lại vào Linh Ẩn cũng giống:

Bách xích can đầu tọa để nhân
Tuy nhiên đắc nhập vị vi chân
Bách xích can đầu tu tiên bộ
Thập phương thế giới thị toàn thân.

(Đầu sào trăm thước. Theo lời Nam Tuyền được tiến một bước, thích gặp nhau với đại chúng, thì mười phương thế giới là toàn thân). Bèn xuống tòa.

Sư đến chùa Thừa Thiên ở Việt Châu, chúng thỉnh sư thượng đường.

Tăng hỏi: Học nhân không hỏi ý Tây lai, chỉ hỏi ý bắc đẩu tàng thân như thế nào?

- Sư nói: Kẻ lấy đầu làm đuôi.

- Thỉnh sư đáp lời.

Sư nói: Tây thiên lệnh nghiêm.

Hỏi: Có hỏi đáp, khách chủ xưa nay vậy. Không hỏi không đáp thì thế nào?

Sư nói: Lối xưa đầy cỏ mịt mùng.

- Nêu không lên sao hết thế?

- Kiếm bén không chém người chết.

Sư bèn nói: Tác giả gặp nhau một xô một đè, lấy rồi liền đi. Như dừng nghĩ chợt tìm không được. Nếu nói hỏi ở chỗ đáp, đáp ở hỏi Tông mỗi mỗi y cỏ phụ cây.

Hỏi: Không ở chỗ đáp, đáp không ở Tông hỏi, ít thấy trên đãnh có mắt, mọi người còn tiến cử được không; Tiến cữ được hay không được đều là lỗi mới của Tuyết Đậu. Đừng chọc quê Hòa thượng Thừa Thiên.

Đàn Việt Việt Châu lo trà nước thỉnh sư thăng tòa.

Tăng hỏi: Đàn Việt ân cần ba lần thưa thỉnh, xin sư phương tiện chỉ bến mê.

Sư nói: Không cho đi đêm, đến sáng phải về.

Lại nói: Chẳng những học nhân, bốn chúng đều mong nhờ.

Sư nói: Trăm ngàn năm sau.

Hỏi: Thế nào là yếu chỉ Thiền Tông?

- Xa xa hơn mười vạn.

Tăng lễ bái.

- Chống gậy không được.

Sư bèn nói: Chư đàn tín! Sơn tăng tăng đi qua, gặp gỡ nhau, đâu rửa được đối đãi đặc biệt, đè nén phô dương. Lại như Hòa thượng Thừa Thiên, tôn sùng người có lòng từ huống là nghe khác để tuyệt hiếm. Đâu phải phiền hà Tuyết Đậu lại vì phát tuyên. Dù ba đời Thánh nhân, sáu đời khai sĩ, lợi sinh ra. Cho nên mọi người không dám nhầm lẫn mảy may. Tuy thế, bỏ qua thì không được.

Sư im lặng hồi lâu nói: Không biết làm khách, lao phiền chủ nhân.

Sư về chùa thượng đường, có Tăng hỏi: Thế nào là chủ Tuyết Đậu?

- Sao không hỏi người trong núi Tuyết Đậu?

- Hãy lấy Định càn khôn đi.

- Ra cửa chỉ sợ không đến trước, giữa đường có người đợi lâu.

Hỏi: Thế nào là gia phong Cổ Phật?

Sư nói: Ban ngày ban mặt.

- Còn cho học nhân lãnh hội không?

- Không phải kiếm khách xin chớ qua lại.

Hỏi: Thế nào là đệ nhất cú.

- Chùy vàng trong tay áo.

Tăng bèn hét.

Sư nói: Sáng ba ngàn chiều năm trăm.

Hỏi: Thế nào là cảnh Thúy Phong?

- Trời không có bốn vách.

- Thế nào là người trong cảnh?

- Trăng trong núi.

- Thế thì từ lúa mạ mà biện được đất nhân nói biết người.

Sư nói: Đúng.

Tăng lễ bái.

Sư nói: Kiến thức cạn cợt một trường khó khăn.

Sư bèn nói: Tiêu cách gì? Còn biết không? Chư Thiền đức, Tổ Phật không thể tuyên truyền, trời đất không thể che chở, bày ra hai thừa

thanh văn. Thập địa đến đây hồn sợ hãi, hoặc Đạt Sĩ mãi dũa, gặp quyết chiến một lấy một đè, lược bày phong quy. Cú trệ thì đứng núi mãi hư không, nguồn mê thì mây giăng ngang đồng. Cho nên Tiên Thánh nói: Một lời mới nêu ngàn xe cùng vết bao quát vi trần, còn là nói hóa môn. Nạp tăng, mong mỏi gì? Tự thời biết.

* Thượng đường Tăng hỏi: Thừa sư có lời: Canh ba qua cửa sắt ý chỉ thế nào?

- Sư nói: Lời nói trung thực không tránh cắt lưỡi.

Tăng lễ bái.

- Đến nơm mới biết lấy cá khó.

Hỏi: Ngàn núi vạn sông xuyên mây đi, đoạn trừ vọng tưởng tham cứu đến chỗ huyền diệu việc thế nào?

- Đạp rách đôi giày cỏ.

- Vì sao như thế?

- Ngừa xong lo xa ắt có vui gần.

- Thế nào là người hướng đến việc đã qua?

- Y ngồi dưới cây lan.

- Lại đến thì thế nào?

- Mặt trời vây quanh núi Tu-di.

- Trên trời dưới đất chỉ có ta quý nhất.

- Sư nói: Kẻ hai đầu ba tay.

- Thưa sư có lời: Lão Thích Ca thở ra không được, điêu ngoa chỗ nào?

Sư nói: Quân tử ngàn dặm cùng gió.

- Thế thì ương lụy đến con cháu.

- Vốn chẳng phải loài vịt.

Sư nói tiếp: Chư thiền đức: Dù Văn Thù biện thuyết, nhận lửa đom đóm là thái dương, là của quân sĩ chỉ có mắt đồng trăng sáng. Cho nên Tuyết Đậu tầm thường nói: Trước Oai Âm Vương không có thầy tự ngộ, là đệ nhị cú. Còn ta đệ nhất cú. Nếu chưa có thể lấy Kẻ cầm quyền ở ngôi trọng yếu, không tránh khỏi bôn ba nam bắc.

Thượng đường nhân Tăng đưa gậy lên, sư lấy nêu thành bài tụng rằng: (Núi sinh cây đơn lẽ chẳng có linh, thế bao hàm sông núi tự phân minh, đưa đến thắng được kiếm thành phong, báo hết nhân gian hay không bình.)

Lại nói: Đại phàm lấy bình báo bất bình. Là nghĩa thường chuẩn lấy bất bình báo bất bình, là thanh quy đặc biệt, cũng giống dùng trí sai mê hoặc. Hạ sĩ tương đối lấy trí sai trí ít gặp tác gia, có hiểu hai bất bình

không?

Mọi người không lường tội lỗi. Tuyết Đậu cũng không lường được tội lỗi. Lỗi Tuyết Đậu tự có thể kiểm xét.

Ông là thùng sơn, không đánh thì đợi bao giờ. Nói xong lấy gậy đuổi xuống.

Mùa đông, Sư đến thượng đường. Tăng hỏi: Tiếng trống mới dứt trong chúng đều đến. Tăng hỏi một câu: Tân tiết thỉnh sư chỉ dạy.

- Trước ba ngày sau năm ngày.

Lại nói: Thế thì nghe được điều chưa nghe.

Sư nói: Dây ngắn không dò được suối sâu

Sư nói: Tám mươi lão Tăng nhàn quán đánh.

- Học nhân không hiểu.

- Bốn biển không sóng vầng trăng lẽ loi.

Tăng im lặng hồi lâu. Sư hét nói đi đâu. Tăng lễ bái.

Sư nói: Tha cho các sư nói tiếp gặp nhau không lấy ra, nêu ý bèn biết có, không phải kẻ than thở. Lại bước loạn phía trước thật là khổ cực. Chư thiền đức xem ông ta giáo trước. Chưa rời Đâu suất đã xuống Diêm Phù, chưa ra khỏi thai mẹ mà độ người đã xong. Nếu nói đi khắp bảy bước, mà nhìn bốn phương giữa trời đất chỉ ta quý nhất. Còn có người không tha cho y. Như nay khéo nói dị đoan, không chịu gánh vác, đáng thương xót. Cho nên nói: Thiên ma ngoại đạo là kẻ vong ơn bội đức. Thanh Văn nhất thừa là tự khi cuồng. Ông thấy như thế. Việc bất bình lại tức giận đuổi đem đi, hét đem đi. Tùy bài nói. Ta không biết không hiểu. Trong biển khổ thường có khi nào xuất đầu.

* Sư thượng đường nói: Hình khởi chưa thành chất, danh khởi chưa thành danh, hình danh đã thành, dạo chơi khắp nơi. Sư dơ gậy lên nói: Đại chúng. Cây gậy là hình danh đều nêu, còn có lỗi không? Có thì trăng đáy nước. Không thì hình danh đều thành. Cũng nghiên cứu cùng tột thật được gọi là ân rất khó báo đáp.

* Sư thượng đường nói: Chưa ra thai mẹ thấy thành công án. Đi vòng bảy bước tội phạm tày trời, bèn vào trong Lộc Dã Uyển, trên chi mạn lại sinh chi mạn, rồi dơ gậy lên nói: Hồng hồng xuống tòa.

Sư thượng đường, Tăng hỏi: Thế nào là chạm mắt Bồ-đề?

- Gió thổi, bụi bay, chim bay rơi lông xuống.

- Xin Sư phương tiện lần nữa.

- Kịp bị đánh phá Thái Châu.

- Thế nào là một câu giáo ngoại biệt tuyền?

- Câu hỏi hay.

- Có cho pháp học nhân lãnh hội không?

- Sư nói: Kẻ có đầu không đuôi.

Sư nói tiếp: Chư nhân giả!

Phàm Tông sư xướng đạo thí như khách một mình chèo thuyền bềnh bồng trên sông xanh, trăng sông khói sóng, theo tình sáng sủa mênh mông, muốn ném bánh thơm phải đợi cá kình lớn. Dù có vẫy nhỏ phải không mong có.

Sư thượng đường nói: Một đường thẳng, hai vòng ngăn, nạp tử biện được, trong mắt sinh hoa bèn xuống tòa.

Sư thượng đường Tăng hỏi: Đạt Ma Tây Lai Chi truyền tâm ấn, các phương vì sao nói dị đoan.

Sư: Ai?

Lại nói: Đâu có thể như nay.

- Tây Thiên lệnh nghiêm.

- Thế thì vào nước thấy người lớn.

- Hàn Tín, vào triều hỏi, ba hồi trống, đánh xong, quần hiền tụ tập xin Sư ném xuống tiền đề.

- Chỗ Trường Nhân đưa người, khi nhớ được nhà khác.

Lại nói: Thế thì lui thân ba bước.

Sư nói: Vẫn là ngư ông cầm cần câu cá.

- Hỏi: Không trừ vọng tưởng không cầu chân là người nào?

- Nhất Giác Túc.

Sư mới nói: Thế thì trên trời trên đất chỉ ta quý nhất. (Thiên thượng thiên hạ duy ngã độc tôn).

Sư nói: Một khi bỏ thì chuyển.

Sư nói tiếp: Phần lớn xuất chúng mài dủa cũng phải là bổn phận. Thiền khách cũng chưa đủ mắt thốt trác đồng thời, cuối cùng mò tìm không được.

* Sư thượng đường, các phương tập định xong.

Sư nói: Không dùng đầu suy lường khó được Sư bèn xuống tòa.

* Sư thượng đường nói: Cần câu ngay câu cá côn, cá kình, cần câu cong câu rùa, ba ba. Câu cong mà câu cá côn, cá kình, lý ứng chưa được. Câu thẳng mà câu rùa, ba ba, tình cũng chưa cam. Như nay buông câu, người phụ lãnh hãy dở lên câu. Sư im lặng hồi lâu nói: Nhọc mà vô công, Sư bèn xuống tòa.

* Sư thượng đường chúng vân tập, Sư đứng dậy nói: Tuyết Đậu được cao như thế, mọi người thấp như thế, nếu người nói được câu bằng vai. Cho y lấy Định càn khôn, Sư bèn xuống tòa.

* Sư thượng đường nói: Cái dùi trong túi vải, không xuất đầu thì tay giỏi. Sư nói: Đại chúng của Tuyết Đậu ra. Chẳng có thiền khách một bên không chịu ra, Sư im lặng hồi lâu nói: Mọi người đã rút đầu, tạm cho chư vị kiểm trách.

■

MINH GIÁC THIỀN SƯ NGỮ LỤC

QUYỂN 2

* Nêu Tăng hỏi Triệu Châu khi đạo nhân gặp nhau thì thế nào?

Triệu Châu nói: Trình thùng sơn.

Sư nói: Chư Thiền đức có ai biết Triệu Châu không? Ra đây cùng bàn luận, nếu chưa biện rõ thì giống như theo đầu nêu điểm phá cho các ông. Bốn nhân chín bằng ba mươi sáu thâu.

Nêu Lâm Tế dạy chúng: Có một vô vị chân nhân, thường ở ra vào ở cửa các ông. Người tâm ban đầu chưa chứng cứ xem thử. Lúc ấy có Tăng hỏi:

Thế nào là một vô vị chân nhân. Lâm Tế xuống giường thiền cầm cột trụ. Ông Tăng này suy nghĩ. Lâm Tế nói: Vô vị chân nhân là cục cức khô. Tuyết Phong nghe vậy nói:

- Lâm Tế giống như giặc lấy không.

Sư nói: Kẻ khác ăn cắp, quỷ thần chẳng biết, đã bị Tuyết Phong nhìn thấy, Lâm Tế không phải khéo léo. Lại gọi đại chúng! Tuyết Phong ngày nay đã đổi cặp mắt sáng của các ông rồi, ông nếu không tin, mỗi người về liêu xá của mình tìm xem.

Nêu Tăng đứng hầu Bảo Phước, Phước nói, ông được tâm thô thế. Bảo Phước đưa một cục đất cho Tăng nói: Ông ném ra ngoài cửa đi! Tăng ném rồi lại đến nói: Chỗ nào là tâm thô của mỗ giáp?

- Ta thấy ông soang soảng nên nói tâm ông thô.

Sư nói: Thế thì ôngTăng bị Bảo Phước đốt nóng mắt. Đâu có thể thật không che tà ngụy công vạy không chưa trực thẳng. Tuyết Đậu sẽ nay nhìn xưa, đối với lý không cam là một bọn ông. Bổng đến trong Tăng đường, ra vào liêu xá soang soảng cũng không biết, gần đây tâm thô chuyển thạnh, ta nếu bỏ qua thì thấy mọi người kiểm trách. Sư đưa gậy lên rồi xuống tòa.

Đại chúng một lúc giải tán.

Nêu Tuyết Phong gõ cửa Hòa thượng Quán.

Quán hỏi: Ai?

- Phượng Hoàng.
- Làm gì?
- Ăn lão Quán.

Quán bèn mở cửa, Tuyết Phong vào, bị Quán xô vào cột nói:

- Nói, nói...

Tuyết Phong suy nghĩ, bị Quán đẩy ra.

Tuyết Phong sau đó dạy chúng nói: Ta lúc ấy nếu vào được cửa lão Quán, bọn ông uống hèm rượu, tìm chỗ nào.

Có một lão túc nói:

Tuyết Phong có lời này, lúc ấy vào không được, như nay vào cũng không được.

Sư nói: Gã vong ơn bội đức có gì giao thiệp, lúc ấy vào không được há là dạy ông vào. Nay đã tìm không được, nhiều người Tuyết Phong đều đứng dưới cửa lão Quán.

Nêu Lâm Tế đứng đầu Đức Sơn. Sơn nói: Ngày nay khốn khổ.

Lâm Tế nói: Lão này ngủ nói mê làm sao.

Sư bèn đánh. Tế nhào xuống võng. Sơn bèn thôi.

Sư nói: Hai tác giả có mắt thốt trác cùng lúc; có dụng thốt trác cùng lúc. Tuyết Đậu định cướp con hươu trong miệng mãnh hổ. Xé thịt thỏ dưới móng vuốt của chim ưng đói khát. Dám nói: Làm Tế Đức Sơn, cả hai đều mù. Có người biện được,hoành hành thiên hạ.

Hòa thượng Càn Phong nói: Nêu một không được nêu hai, một phen cởi mở rơi vào thứ hai.

Vân Môn ra chúng thưa: Hôm qua có người từ Thiên Thai đến rồi đi về Nam Nhạc. Tuyết Phong xuống tòa nói: Đại chúng! Ngày mai không cần phổ thỉnh.

Sư nói: Xem ông ta là tác giả thổ lộ tin tức này. Y nhiên bất đồng. Như gã mù lòa chọc quê nhau bèn dơ gậy lên nói: “Cởi mở một phen” Sư liền xuống tòa.

Nêu Huyền Sa nói: Ta có chánh pháp nhãn tạng nay phó chúc cho Ma-ha-Ca-Diếp. Như nói trăng. Tào Khê dựng phất trần như ngón tay chỉ trăng.

Cổ Sơn nói: Trăng nuốt Huyền Sa, Ông A sư này đến ta tìm trăng. Cổ Sơn không chịu, lại trở về với chúng nói: Nói ta đến ông ta tìm trăng.

Sư nói: Huyền Sa, Cổ Sơn như sắp bày trăm ngàn quân trận lớn.

Chỉ ném ngói chạm nhau. Hoặc có nạp tăng biện được nên biết có chánh pháp nhãn tạng.

Nêu: Trường Khánh nói: Tịnh Khiết đánh Lũy Liễu, lại đi đến tìm ta. Ta cho ông một gậy vào xương sống, có một gậy đến ông, ông phải sinh hổ thẹn, không có một gậy đến ông, ông lãnh hội chỗ nào. Sư nói: Tuyết Đậu thì không vậy. Tịnh Khiết đánh Lũy Liễu, phải đến gần trước, tay ta cho ông một gậy, có một gậy đến ông, ông lại chịu khuất phục, không một gậy đến ông, che ông bình xuất, chỉ hội như thế.

KHÁM BIỆN.

Ngày nọ Thị giả báo có ba người từ Thụy Nham mới đến. Sư nói: Dạy y bày tọa cụ lễ bái đi. Tăng ấy mới vào, sư dơ gậy lên.

Tăng nói: Mỗ giáp đến lễ bài Hòa thượng.

Sư nói: Hồng hồng, cái gì là Tham Đầu.

Một Tăng đến gần hỏi, Sư nói: Sao ông mất đi ông bổn đạo nghiệm tăng.

Còn lãnh hội lòng từ bi của Hòa thượng.

Sư nói: Qua đứng một bên này.

Lại hỏi người thứ hai tìm bạn phải hơn mình, như ta không bằng không. Sư lấy gậy chỉ Tham Đầu nói: Ông vì sao theo gã thùng sơn.

Tăng nói: Mỗ giáp mới thọ giới.

Sư cũng nói phỏng chừng: Đứng qua một bên.

Lại hỏi Tăng thứ ba. Hai người mới đến thua thiếu rồi, ông kham làm người nào?

Tăng suy nghĩ.

Sư bèn hét "đứng qua một bên". Rồi nói: Cứ hợp nhất thời chôn đi. Lại nghĩ từ xa đến, hãy tham thiền đi.

Hỏi tăng mới đến: Tìm thầy hỏi đạo ngao du sơn thủy.

Tăng nói: Cám ơn Hòa thượng chiếu cố hỏi.

Sư bèn hét: Chỉ đối với ta trong lỗ mũi.

Tăng không đáp được

Sư nói: Khổ giết người lại đây! Biết đến Tuyết Đậu không?

Tăng thưa: Không biết đến.

Sư đánh một gậy nói: Con cháu không được phạm xúy.

Một hôm, hai người mới đến. Sư nói:

- Nạp tăng bà chủ.

Tăng thưa: Xin Hòa thượng giám xét.

Sư nói: Một không thành, hai không phải.

Tăng thưa: Không cần nhọc như thế.

Sư nói: Ta tạm bỏ qua. Sáng đến Tây Thiên chiều đến Đông Độ.

Như thế nào?

Sư nói: Để nạp Tăng tham thiền đi.

Hỏi tăng mới đến: Từ đâu tới?

- Hòa thượng nói gì?

Sư nói: Ta hỏi ông từ đâu đến?

Tăng đứng lui lại.

Sư nói: Không thể chịu được, không nói chỗ đến, lấy gậy đến.

Tăng nói: Mỗ giáp từ Phụng Xuyên đến.

Sư nói: Đánh gã bịp bợm này, sao không nói thế.

Lại hỏi người thứ hai Ông cũng vừa đến chỗ.

Tăng nói: Mỗ giáp sắp rời Đại Mai.

Sư nói: Hai đoạn không đồng đáng cho ba gậy, tạm bỏ qua.

Ngày nọ Tông Thủ Tọa đến, mới suy nghĩ nhân sự sự đứng nói: Đã biệt tín thao lược, lại phải vòng tay quy hàng.

Tông nói: Ngày nay bại trận.

Sư nói: Kiếm nhọn chưa thi thố, thân giặc đã lộ.

Tông nói: Thở mau giết người.

Sư nói: Tướng bại không chém.

- Đúng vậy.

- Lễ bái đi.

- Sau ba mươi năm có người nêu.

- Đã bỏ qua ông.

Hỏi Thánh Đạo Giả: Việc tham lâu thế nào?

- Trời xanh.

- Chạy loạn làm sao?

Tăng hét.

Sư nói: Ăn gậy.

Tăng suy nghĩ định dơ tay lên.

Sư lấy tọa cụ định đánh nói: Ông xem gã mù này loạn.

Ngày nọ, có năm người mới đến. Sư nói: Đều không mất việc hành cước.

Tăng suy nghĩ.

Sư nói: Như lãnh hội qua.

Có Thượng tòa Lương Châu đến. Như làm với thế như ngủ.

Tăng thưa: Mới đến gặp nhau.

Sư không đáp.

Tăng lại nói: Mới đến gặp nhau.

Sư lớn tiếng nói: Ai?

- Mới đến.
- Đã biết tham thiền đi.
- Mỗ giáp là Đại Long thọ nghiệp.

Sư quát: Đồ thùng sơn ai biết ông.

Tăng đến gần nhân sự.

Sư nói: Tốt tốt! Lễ bái đi!

Tăng nói: Gặp nhau rồi.

Sư nói: Có biết Thượng tòa Thư không?

- Là sư huynh.
- Vì sao ông chọc quê ông ta?
- Hòa thượng nghĩ được.
- Gã đạp rách giày cỏ, không thể đánh được ông, hãy ngồi uống trà đi.
- Hỏi Tăng: Từ đâu đến?
- Thiên Thai.
- Còn thấy Trí giả không?
- Thấy.
- Vì sao ở dưới gót chân ta?
- Tăng không đáp được.
- Kẻ vọng ngữ rỗng tuếch.

Hỏi Tăng: Từ đâu đến?

- Ôn Châu.
- Có biết Vĩnh Gia đại sư không?
- Là người Hương nhân.
- Cách biển với ông.
- Rõ vậy.
- Mà cũng không bằng nói thẳng.

Tăng không đáp được.

Sư nói: Hừ.

Sư ở Đại Long làm Tri khách, Lý Điện Viện đến núi uống trà đàm đạo hỏi sư: Tri khách là trưởng lão Hương Nhân.

- Không dám.
- Ở đây không được chạy loạn.

Sư nói: Vốn là hành cước.

- Hành cước là việc gì?
- Xem chạy loạn. Viện mĩm cười.

Sư ở Cảnh Đức Trì Châu làm Thủ tọa. Lúc ấy Thái thú từng là học sĩ vào viện hỏi thăm nhau. Đang ăn quả uống trà học sĩ lấy quả táo ném

xuống đất, gọi sư: “Thủ Tòa”.

Sư đáp: “Dạ.”

Học sĩ nói: Người xưa nói không rời đương xứ thường trong lặng. Sư chỉ Trưởng lão Cảnh Đức nói: Chỉ lão này bí cũng không biết thế nào?

Sĩ nói: Thư tòa biết cũng không được không lỗi.

Sư nói: Người mắt sáng khó lừa.

Sư đến Thái Hồ có Dư Tuần Kiểm thỉnh sư cùng thượng tòa Chí Y thọ trai mới đứng dậy kiểm hỏi giúp Quan, ngày nay sai hai nạp tăng thọ trai, được quả báo gì?

Sư nói: Mưu tính một hạt gạo của người mất đi nửa năm lương thực, y nói: Lâm hành mới biết chủ nhân khoan hồng.

Sư gọi: Xá nhân Xá nhân ôm đầu.

Sư chỉ y nói: Nạp tử gốc rễ, trai tăng ông ta rất có ích?

Tuần Kiểm cười lớn. Sư bèn đứng dậy đi.

Sư đến Tuyết Đậu, đi qua Hàng Châu. Từ chuyển vận hỏi sư: Danh sơn Tuyết Đậu, có con mắt nạp tăng, bỗng dựa nhau đến. Trưởng lão làm sao sai ông ta?

Sư lớn tiếng gọi Khách Ty. Ty đến trước, Sư nói: Vận sứ hỏi cái gì?

Sứ nói: Đẩy qua.

- Đẩy qua lại đâu được.

Sứ không nói.

- Tất cả không tiện nghi.

Sứ lại hỏi: Trưởng lão mấy ngày qua sông Tiền đường?

Sư đáp: Sơn tăng chưa dám đi trước.

Sứ nói: Làm cái gì?

Sư nói: Từ chuyển vận đoạn người có ngôi vị trọng yếu.

Sứ nói: Ngày nay trưởng lão gỡ tôi mới lên.

Sư bèn từ chối.

Sư ở Phước Nghiêm Nam Nhạc làm Tạng chủ (người coi phòng kinh sách).

Lý Điện Viện cùng Nhã trưởng lão vào Tạng viện. Sư ra tiếp Điện Viện nói: Tạng chủ phải không?

Sư nói: Không dám.

Viện nói: Trong Tạng có nói hạ quan không?

Sư nói: Trước mắt đáng nghiệm.

Viện nói: Việc nghiệm là thế nào?

Sư nói: Không tiêu một mũi nhọn.

Viện không nói.

Sư nói: Tạm thỉnh Điện Viện về liêu. Đang ngồi uống trà khí núi bỗng ngồi lên. Nhã nói: Điện Viện dạo núi, trở ngại sương khói.

Viện nói: Thánh tích Linh Phong vì sao lại có cái này?

Sư nói: Không có phương dưới.

Viện suy nghĩ nói: Nhã nói Tạng chủ như quán Phúc Nghiêm. Sư nói: Thượng hãy đừng mở mắt.

Viện nói: Tác gia tác gia.

Sư nói: Điện Viện Tôn trọng.

Khi ấy có đạo sĩ tú tài đến viện. Lại hỏi: Trong ba giáo, giáo nào hơn hết. Sư bèn nghiêng mình đứng dậy.

Viện nói: Có miệng sao không nói.

Sư nói: Đối với Phu tử khó nói.

Viện nói: Thôi thôi liền đứng dậy.

Sư nói: Mới đến vội vàng.

Khi sư ở Hải Hội Thư Châu, nhân Tư Thông Phán hỏi: Trong núi có bao nhiêu chúng?

- Một trăm Tăng.
- Đã là Hải hội vì sao chỉ có trăm Tăng?
- Người bần trí kém.

Lại nói: Sau ông ta có người nêu.

Lại hỏi: Trưởng lão trong núi hàng ngày nói gì?

- Đi đường gặp kiếm khách.
- Ừm.
- Sư bèn từ giả lui ra.

Sư ở Minh Châu, thấy Học sĩ đang ngồi.

Sư hỏi: Tằng cùng trưởng lão Thanh thương lượng Triệu Châu khám phá Bà tử. Đầu mối có chỗ khám phá không?

Sư nói: Trưởng lão Thanh nói gì?

Học sĩ nói: Lại đi như vậy.

Sư nói: Trưởng lão Thanh cởi mở một phen, học sĩ có biết nạp tăng thiên hạ ra Bà tử cuộn áo không được không?

Học sĩ nói: Ở đây chẳng có chỗ nói. Triệu Châu như không khám phá Bà tử, một đời chịu khuất phục.

Sư nói: Khám phá rồi.

Sư cùng Tăng chúng vào thành khất thực, học sĩ trước có công văn cấm tuyệt Tăng đạo đưa thiếp. Sư cũng theo lệ đó: Và có tụng gởi Học

sĩ rằng: (Ngọc rơi ngói ngưng mây vừa tan, ở núi trữ tình gởi lớp thành. Sai anh nói chưa gặp nhau, không luyến Cam đường đi trong bóng.)

Học sĩ đáp lại: Lao nhọc việc đời theo chìm nổi nhất tánh sáng trong từ xưa đến nay, mắt chạm đạo còn không cách trở, cần gì thấy mặt mới biết lòng.

Lại sai người thỉnh. Sư nói: Gặp nhau rồi.

Học sĩ nói: Đạo còn không cách trở, thật vào không được.

Sư nói: Sau đó thấy trưởng lão chỗ khác.

Học sĩ không thỉnh. Nêu y.

Học sĩ nói: Nêu lại ngại gì?

Sư nói: Sơn tăng tội lỗi.

- Tốt lắm.

Sư nói: Dạ dạ.

Sau khi học sĩ giải ấn, sư đưa đến Việt Châu, ở mấy ngày bèn từ giã. Học sĩ cố giữ lại. Sư nói: Về núi trụ trì không quên Học sĩ ngày này.

Học sĩ nói: Nhà nạp tăng thích lấy không định.

Sư nói: Đâu được đến đây.

Học sĩ không nói.

Sư nói: Đã hắm học sĩ buông lời.

Học sĩ nói: Dễ ra thanh đưa nhau.

Sư bèn lui.

Học sĩ đến Khánh Định, bày trái cây trà nước xong. Sư hỏi: Học sĩ từ đâu đây vừa từ biệt lại gặp nhau chỗ nào?

Học sĩ nói: Trưởng lão vì sao đối mặt quên đi.

Sư nói: Cầu tâm Tăng cũng đủ rồi. Lúc ấy Hòa thượng Quảng Tuệ lại hỏi: Sư từ đây vừa từ biệt, lại gặp nhau với Học sĩ nơi nào?

Sư nói: Chính là ngàn dặm vạn dặm do đó lấy khác.

Học sĩ nói: Thiện là đạo lộ.

Sư nói: Dạ dạ.

Ca tụng Tặng Trưởng Lão Thanh Y.

Thiên y quý báu trưởng lão vô giá. Kim ô mọc ở phím đông vào sáng sớm. Năm khác hoặc cần con cháu. Vô cớ phải vào cỏ hoang.

- *Gởi trưởng lão Diệu Quả Chánh.*

Có một chút cơ nghì rất cô tuyệt. Tâm tình hoại chỉ vàng sắt du lịch không biết tham hỏi ai. Từng nói trời không có mặt trăng thứ hai. Nghe gần chặt đứt xiềng xích dong ruổi. Vật gì đem ra vốn là gốc của nó. Bay thẳng lên trời ba mươi ba. Thấy hay không vì anh khó khăn.

Trong núi mịt mờ cũng khô héo. Năm tháng thôi đua tranh bảy mươi chín. Nam bắc đông tây vui gió xưa. Lúc ấy có người nối tiếp sau.

- *Đưa thị giả Tông.*

Mãi nhờ Thiều Dương dạy câu kỳ lạ. Người xưa đến đây còn không ở. Tông thiền chín vạn từng trình bày. Ta nghĩ bảy màn còn bước một mình, lớp núi bỗng ông đến gõ cửa. Tự nói vết lẻ như đoạn mây đứt. Tuyết Đình vừa xa tuy hận nhiều lại có cùng phần trăng trong núi (câu này là người Tông Thiền rời núi ngày có làm). Khẳng khái như thế chẳng mong mỏi. Gió mát bao la không chỗ tránh. Trên trời thiên hạ biết hay không biết. Năm lá ngàn đèn lại há chi?

- *Tiểu Khê tặng Phổ Thiền giả.*

Năm tháng sẽ hết trời sáng lạnh khắp nơi. Ông già là tựa gối quanh co lại khó. Thiền khách Vạn Sam đến tìm ta. Ngôn ý siêng năng khuyên thanh đọa, liếc mắt cánh buồm lại theo về. Trăm đốt tứ chi khó gánh vác. Gió lành lạnh, sông êm êm, cưỡng viết lời từ biệt mấy không thành. Tầng núi tự nhiên tri kỷ cũ gặp nhau không quên được tình này.

- *Đưa Thiền giả Thanh.*

Có Thiền giả hề linh cơ rộng lớn. Phương trong phương ngoài ai luận bàn. Ra biển đều hề tiếng bóng bước theo. Một trượng một cành không phải dụng. Phương trong phương ngoài ai luận bàn. Gió xuân đến hề nơi nào khác. Đâu từng quét hết tuyết núi xưa. Dõi mắt xa xăm nghĩ người xa. Tào Khê chịu cùng thêm lúc này. Thanh hề thanh khổ nên còn mãi. Đẹp hề bỏ ngựa thôi cùng vết. Gãy móng tay tàn hết sáu lá hoa. Tây Sơn một đi không tin tức.

- *Đưa một thiền giả.*

Trời được một đất được một. Vương được một hề không bằng đôi. Sông được một hề về biển lớn. Nên thấy ba núi cao vòi vòi. Một được một lại sao hẳn được. Xưa nay không từng ở trượng thất. Lại là ai trong ngàn bóng hoa. Tám mặt gió mát chiếu trời hồng. Một thiền một thiền cần nhớ lấy. Như răng cốt khó hề lại cho nhau. Ganh đánh ném kim bỗng mang đến. Phất tay áo mỗi mỗi bỏ đi.

- *Đưa Thiền Khách Toàn.*

Có rồng hổ vằn hề khi hợp nhau. Có thế đi hề chỗ người về. Đông Tây nối gót hề lại ai. Là tà trên dưới, nhìn phương hề cơ còn cơ chưa. Toàn thiền toàn thiền biết không biết. Đại thi cửa mở hề trần phân đáng vậy.

- *Đưa Tĩnh Sơn Thủy.*

Góc tùng trên đá từng chỉ ta. Bốn bề bao la ia chưa được. Há biết

phượng trắng truyền âm hay. Vứt đi mây loạn ngàn vạn mảnh. Khe núi điệp trùng xuân đến chiều. Gió đưa hoa tán bông liễu bay. Chậu vàng đợi trăng nên có kỳ. Mũ báu soi nước há không y cứ. Tĩnh Thiền lại nhớ ta dặn dò. Kia hề quốc độ đêm soi sáng. Gặp nhau bao dung chẳng bằng nhàn. Cảnh người trời đi còn vết cao.

- *Gởi Tạng Chủ Thu Thiền giả.*

Người Tân Châu ra bán củi, Tạng trong năm long tố ngày đêm. Huỳnh mai giữ được lá hoa xưa. Không nhờ vật hề lại chống cao. Thiền hay lau sạch không bụi bặm. Nhưng hết các nạn mắc chưa khai. Qua lại trên đá cầu văn tự. Đâu được cô phong lại chỗ đến. Gần có có người tìm Tổ ta. Nói rằng ở chỗ sâu thôn Lô. Trộm được nhà bên một chút sáng. Dùng làm ngàn đèn để nối dòng. Ha ha ha đất rộng trời bao la đâu có thể.

- *Đưa Vân Thiền Đức.*

Lão trong núi hề tám mốt. Nhàn gởi mười năm giúp bút từ. Dù khoe bước tiến ngày lúc này. Há khỏi Long Chung cười ngày khác. Lúc khác ai cũng theo cơ biến. Nửa đêm giờ ngọ lạnh cốc sinh mặt nước. Chẳng có bóng sáng nơi nào đến. Ngước mắt loạn bay sao đẩu chuyển. Ca hề ca hề khổ tìm tòi. Xa tặng Vân Thiền thẹn tiêu cách. Trên chiếu Huỳnh Mai đuổi gió xưa. Hát cao tự biết trời đất hẹp.

- *Tặng Lục Học Sĩ.*

Lục Đại phu ngày xưa, nhiều người tụ tập du phương. Lục Sớ Quân ngày nay lại cùng không sinh hội. Nướ lớn đang dò la.

Kiếm dài mài mài dũa. Hoặc hỏi rãnh an nhàn. Không biết như là đáp.

- *Đi thuyền.*

Thuyền lẻ chọn lên bên ngàn sông. Thừa hứng dạo chơi nghĩ chưa thôi. Nhìn hướng về mặt trời sắc xuân đã chiều tối. Thuận dòng trở về tình quê bao la. Hát lớn khách câu thu tơ lụa. Làm bóng Sa Cầm quét sạch lông chim. Nghĩ lại nối gót xưa vô vạn ý. Biển tối lúc đầu bức người lạnh. Phía đông ở hiên ngẫu làm.

Rừng trúc núi nhỏ cảnh đơn sơ. Chợt đến nhàn ngồi biết thoải mái. Bỗng nhiên dõi mắt ai biết ta. Hơn vào ngàn vạn núi mây gay.

MINH GIÁC THIỀN SƯ HẬU LỤC.

Sư thượng đường nói: Trời trời trời lên hướng đông, trời trời trời lặn hướng Tây, tuần hoàn ba trăm sáu mươi ngày, mấy người hiểu biết hang hốc mở ra sáng suốt đẹp đẽ, định lấy hoảng hoảng hốt hốt. Anh

không thấy, thành Tỳ Da Ly, người trên đó một nhà, xa xăm là vật gì?

Sư gọi đại chúng nói: Mở to mắt ra. Rồi Sư bèn xuống tòa.

Thượng đường nói: Vàng ròng làm đất, bạc trắng làm tường vách. Lão Thích Ca không cho đi ỉa ở đây.

Sư lấy gậy gạt ra nói: Hãy xem, rơi trên đầu mọi người.

Sư thượng đường nói: Ba ngàn kiếm khách nay ở đâu? Riêng cho Trang chu đến thái bình. Sư bèn xuống tòa.

Một hôm Sư nói: Đại chúng! Một mảnh ruộng phân phó đến nhiều thời. Bốn người ông đến ranh giới bờ đê còn chưa biết. Nếu cần một cây hai cây trung tâm, ta cũng không tiếc. Im lặng hồi lâu nói: Ăn hại làm sao?

Nhân Tuyết dạy chúng rằng: Trên đầu trắng xóa dưới chân trắng xóa. Tôn giả Kim sắc một mình lên lầu cao, mở mắt tạo tội, nhắm mắt chịu hỏa tai. Thế nào thế nào lưới trời bao la.

Sư thượng đường mọi người vân tập xong. Sư nói: Khám phá rồi, Sư bèn xuống tòa.

Sư thượng đường: Dơ gậy nói: Mắt trong vật, vật trong mắt. Mười phương chư Phật cùng ở đây mà khởi lãnh hội chưa? Gã mù về thiền đường.

Sư thượng đường nói: Long Tuyền và đao rìu, đồng là sắt mà có bén lụt có khác. Ngựa hèn và ngựa ký, cùng một con đường nhưng chạy chậm nhanh có khác. Rõ như vậy rõ ràng như vậy. Một ra, một vào, nửa khép nửa mở. Dòng nửa mênh mông rộng rãi, hãy phân biệt trắng.

Sư thượng đường nói: Đáng được động đất mưa hoa. Làm sao về thiền đường nhóm lửa. Sư bèn xuống tòa.

Một ngày vẫn tham, Sư đứng trước Tăng đường nói: Không đánh trống lên không được, đem bỏ cửa vào không được, nói mau!nói mau!

Đại chúng! Chớp mắt, sư lấy gậy một lúc đuổi đánh.

Thượng đường nêu "Đại sư Vân Môn nói: Sông thiền theo sóng tĩnh, sơn hà đại địa không phải là sóng." Sư dơ gậy lên nói: Hãy xem một chỗ khởi ngàn chỗ trăm chỗ mất mỏ. Một chỗ dứt ngàn chỗ, trăm chỗ không biết. Có hiểu không? Không hiểu thì về lại thiền đường.

Sư thượng đường nói: Thấy một thì mắt ông mù, biết một thì mắt ông nhặm, nhặm thì sinh vào nhân gian trên trời, mù thì ba đầu sáu tay. Nếu biện được ta cho ông thập chữ ngang dọc.

Sư thượng đường nói: Chữ dĩ không thành chữ bát, không phải hoa ưu đàm đang nở, ngửi không nghe mùi thơm, trở lại cười khách trên thuyền câu cá, không thích Nam sơn lại thích mũi ba ba.

Tăng hỏi: Một câu hỏi vạn dặm không mây, trời xanh ăn gậy, ý thế nào?

Sư nói: Quân theo ấn chuyển.

Tăng nói: Thế thì ở trong tay Hòa thượng.

Sư nói: Kiếm bén không chém người chết.

Sư thượng đường nói: Mùa xuân núi xanh trùng điệp. Nước xuân lặng trời trong, bao la giữa trời đất, một mình đứng trông đâu cùng. Sư bèn xuống tòa, rồi quay nhìn bảo thị giả: Vừa rồi có người đến phương trượng không?

- Có.

- Người làm giặc tâm rỗng rang.

Sư thượng đường nói: Lớn không ngoài, nhỏ không trong, nửa khép nửa mở thành viên, thành hòn, lão Hồ đã cách tuyệt, nạp tử sai trái nhiều. Từ ngàn xưa vạn cổ dài dằng dặc, lấp sông lấp hố không người biết, lấy gậy dọng xuống đất nói: "Về thiền đường."

Ngày nọ Sư thượng đường đại chúng vân tập, sư lấy gậy gác ngang trên đầu gối nói: Thế thì biết được, mù mắt người trong thiên hạ, lại ném gậy xuống nói: "Cứu lấy một nửa" Sư bèn xuống tòa.

Sư thượng đường nói: Mười phương không vách đổ, chung quanh cũng không cửa, sạch trọi trơn trần trùng trục cũng u mê không thể lấy. Lão quán khô suối xuất đầu không được tạm gác qua. Ta cưỡi trâu vào lỗ mũi ông. Gã tầm thường nghe người nói thế như gió qua đầu cây. Có gì ùng chỗ nói.

Sư thượng đường một không định, hai không thể, trên dưới tứ duy hoa đào, hoa hạnh đua nhau nở dưới gió xuân. Cây liễu cây dâu đều bị phá; Đáng thương Linh Vân ngày xưa vừa nói mê gặp Đạt Ma. Sư dơ gậy nói: Xỏ mũi Linh Vân rồi.

Sư thượng đường nói: Tơ rũ ngàn thước ý ở khe sâu, câu lìa ba tấc câu được một người khéo tay. Hồi lâu nói: Câu người phụ mạng lên.

Một hôm Tiểu tham Sư dạy chúng: Tu Bồ-đề an tọa trong núi Chư Thiên, mưa tuông mưa hoa chư thiên ca ngợi. Tôn giả hỏi Chư Thiên ca ngợi gì?

- Con tôn trọng Tôn giả khéo nói Bát nhã ba la mật đa.

- Ta chưa từng nói một chữ đối với kinh bát nhã, sao ông lại ca ngợi?

- Tôn giả không nói con mới không nghe. Không nói, không nghe là chân thuyết bát nhã ba-la-mật-đa. Chư Thiên lại mưa hoa khắp mặt đất.

Sư nói: Tránh chỗ ồn náo cầu chỗ yên tĩnh, đời chưa có nơi đó, Ngài ngồi yên trong núi, một bọn hồ đồ, y lại có lão giả này không ở.

Hỏi: Mưa hoa trên không ca ngợi còn có người nào?

Sớm thấy bại trận rồi. Con trọng Tôn giả thuyết bát nhã ba la mật đa nước dơ khoát đầu.

Ta đối với bát nhã chưa từng nói một chữ.

Đồ cố chấp.

Tôn giả không nói thì con mới không nghe. Biết chỗ nào tốt xấu đều giống giả thường. Chỗ nào có ngày nay.

Sư lại gọi Đại chúng: Tuyết Đậu may là người vô sự.

Ông đến đây buồn tìm cái gì? Lấy gậy cùng một lúc đuổi xuống.

Sư thượng đường nêu: Tăng hỏi Triệu Châu: chí đạo không khó, chỉ ngại là lựa chọn. Người lúc ấy có khó khăn không?

Châu nói: Từng có người hỏi ta. Đến nổi năm năm phân sớ không xuống.

Sư nói: Biết lời không thể chuyển chết lại xong. Đáng cho hai mươi gậy, gậy này phải có chỗ phân phó ông nếu biện không được, nói lời này hạnh lớn.

Dạy chúng nói: Sức xuân không khắp nơi. Cây khô cũng sinh hoa. Người chín năm không biết, mấy lần qua lưu sa. Sư bèn xuống tòa.

Có khi nói: Mã Tổ thăng đường, Bách Trượng cuốn chiếu, chính lệnh không theo, bỏ cong làm thẳng.

Sư thượng đường nói: Như đất đánh vào núi, không biết sự cao và lẻ loi của núi, như đá ngậm ngọc, không biết sự không tỳ vết của ngọc. Ngày đi ba ngàn đêm đi tám trăm là ta thường dụng. Bỏ ném qua một bên nói: Mọi người thấy Bàn Sơn ở đâu? Nói mau! nói mau!

Sư thượng đường nêu Tăng hỏi Triệu Châu: Hai con rồng tranh ngọc, con nào người được?

- Bảo Tăng chỉ mặc xem.

Sư nói: Xem thì được, tranh thì không được. Thử nói giúp Tăng hay giúp Triệu Châu.

Sư thượng đường nói: Không phải Kim sắc đầu đà, chỗ có lý cũng không tuyết. Sư bèn xuống tòa.

Ngày nọ Sư dạy chúng: Bà lão ở phía đông của thành, sinh cùng thời với Phật, một đời cùng sống mà không muốn gặp Phật, mỗi khi thấy Phật đến thì tránh, khắp nơi trên dưới đều tránh không kịp, bèn lấy tay bưng mặt, trong mười ngón tay đều thấy Phật. Chư thượng tòa. Bà ta tuy là lão già nhưng có khí trượng phu đã biết tránh. Hơi khó không khỏi

nên tức giận. Như nay không muốn thấy Phật, tức cho ông phải kiêng nhất lấy tay che mặt. Giống như dùng mắt sáng để nhìn, sẽ bảo môn hạ Tuyết Đậu, dạy ông học thiền lão bà.

Nêu Hoàng Bá vào đường, ngồi chỗ Nam Tuyền. Nam Tuyền hỏi: Trưởng lão hành đạo trong bao nhiêu năm?

- Trước Oai âm vương.

- Còn là con cháu vương lão sư. Hoàng Bá bèn đứng dậy đi.

Sư nói: Đáng tiếc Vương Lão Sư chỉ thấy đầu chùy bén. Ta lúc ấy nếu là Nam Tuyền, đợi y nói trước Oai Âm Vương bèn ngồi vị trí thứ hai khiến cho Hoàng Bá một đời dậy không nổi. Tuy vậy cũng phải cứu lấy Nam Tuyền.

Nêu Dược Sơn lâu rồi không thượng đường, Tri sự bạch rằng: Đại chúng muốn Hòa thượng chỉ bảo.

Dược Sơn nói: Dạy đánh chùy chuông. Đại chúng mới vân tập Sơn bèn đóng cửa. Tri sự lại thưa: Đã hứa vì đại chúng thượng đường vì sao một lời cũng không nói? Sơn nói: Kinh có kinh sư. Luận có luận sư. Đâu cần gì lão tăng!

Sư nói: Đáng tiếc lão Dược Sơn, đất bằng ăn cú đấm, hết đại địa đỡ không nổi.

Nêu Thạch Cũng từng là thợ săn rượt đuổi con hươu qua am Mã đại sư hỏi: Có thấy con hươu của tôi không?

Đại sư nói: Ông là người nào?

- Con là thợ săn.

- Có biết bắn không?

- Biết bắn.

- Một mũi tên bắn mấy con?

- Một mũi tên bắn một con.

- Ông không biết bắn.

- Hòa thượng không biết bắn phải không?

- Ta biết bắn.

- Một mũi tên Hòa thượng bắn mấy con?

- Một mũi tên bắn một bầy.

- Tất cả sinh mạng đâu cần bắn.

- Ông đã như vậy, sao không tự bắn.

- Nếu dạy mỗ giáp tự bắn thì không có chỗ buông tay.

- Gã này vô minh phiền não che lấp. Cũng vì thế lấy dao cắt tóc ở trong am hầu thầy.

Sư nói: Mã Đại Sư một mũi tên bắn một bầy thật tài tình, có chỗ

nào dùng không như Thạch Cũng một mũi tên bắn một con lại là tay thiện xạ.

Tuyết Đậu ngày nay bắt chước người xưa. Định phóng một mũi, quát to. Xem mũi tên lại nói: Trúng vậy. Rồi xuống tòa.

Nêu Đồng Quang Đế sai các Thiền Sư đang ngồi nói: Trẫm thu được vật quý Trung nguyên, chỉ vì không người trả giá.

Hưng Hóa nói: Như thế làvật quý vùng trung nguyên của bệ hạ. Đế lấy hai tay (sư bịt đầu chân.)?

Hóa nói: Vật quý của quân vương ai dám trả giá.

Sư nói: Sở đắc Chí Tôn chỉ có thể xem một bên. Nếu chẳng phải tác gia Hưng Hóa, thường trả giá cao.

Sư thượng đường im lặng hồi lâu nói: Đại thí cửa mở không đóng. Bỗng nhiên có nạp tử ra nói: Tuyết Đậu ngã lui tám trăm vì sao lâm nguy không sợ người. Sư bèn xuống tòa.

Nêu Bảo Thọ hỏi Hồ Đinh Giao: Chẳng tiện là Hồ Đinh Giao.

- Không dám.

- Còn đóng được hư không không?

- Thỉnh Hòa thượng đánh phá tương lai.

Bảo Thọ liền đánh.

Giao nói: Chớ đánh nhầm mỗ giáp.

- Về sau gặp nhiều miệng A sư, cùng ông chấm phá.

Sau đó đến Triệu Châu kể lại lời trước.

Hỏi: Không biết mỗ giáp có lỗi gì?

Triệu Châu nói: Chỉ một một đường may. Còn không thể nào được.

Đồ Đinh Giao nhân đó tỉnh ngộ.

Sư nói: Tuyết Đậu phải đánh ba người. Người thứ nhất là Triệu Châu, không lòa mắt Hồ Đinh Giao.

Người thứ hai Bảo Thọ, không thể lấp được miệng Triệu Châu.

Người thứ ba Hồ Đinh Giao, bỏ qua Bảo Thọ.

Sư dơ gậy nói: Liền có một người. Đại chúng tạm thời thối lui.

Sư gõ vào giường dây một cái rồi đứng dậy.

Sư thượng đường: Thiện Tài lúc khác ai hỏi. Cửa lầu gác mở, suốt ngày nhàn. Sư bèn xuống tòa.

Nêu vua Túc Tông hỏi Quốc sư: “Sau khi trăm tuổi, ngài cần vật gì? Xây tháp Vô Phùng cho lão tăng”.

- Xin sư cho kiểu tháp.

Quốc sư im lặng hồi lâu nói: Hiểu chưa?

- Không hiểu.

- Ta có đệ tử phó pháp là Đam Nguyên rất am tường chuyện này. Hãy đến hỏi ông ta. Sau khi Quốc sư tịch. Đế mời Đam Nguyên đến để hỏi ý này thế nào?

Đam Nguyên đáp: Phía nam sông Tương, phía bắc sông Đàm, trong đó có vàng ròng đủ cả một nước. Dưới cây không bóng hợp cùng thuyền. Trên điện lưu ly không tri thức.

Sư nói: Túc Tông lại không hiểu, Đam Nguyên hiêủ không? Chỉ tiêu hết cái thỉnh sư kiểu tháp chư vị Tổ sư Tây Thiên và Đông độ này. Gặp thì tát một cái không tránh khỏi lấy nam làm bắc.

Có người bên cạnh không chịu ra. Ta cần hỏi ông cái nào là tháp Vô Phùng.

Nêu ngày Vân Môn và Trường Khánh ở với Tuyết Phong.

Nhân nêu Thạch Cũng thấy Tăng liền nói: Xem mũi tên.

Tam Bình đến bèn mổ bụng ra. Thạch Cũng nói: Ba mươi năm một cung tên. Hai mũi tên chỉ bắn một nửa người Thánh nhân.

Vân Môn hỏi Trường Khánh: Làm sao nói khỏi được Thạch Cũng gọi là một nửa người Thánh nhân.

Khánh nói: Nếu không hoàn giá cả đâu biện được chân ngụy.

Vân Môn nói: Vào nước mới thấy có người dài.

Sư nói: Thạch Cũng muốn tiến lên bẻ gãy không khó, đâu có thể Tam Bình trúng đích. Thế thì Lão Túc muốn Tam Bình sống. Lại chưa khỏi cung tên.

Sư thượng đường nói: Một hoa nở xuân thiên hạ. Cổ Phật vì sao không tiện? Ông nếu thấu được cứu lấy Lão túc trong thiên hạ. Bỗng có nạp Tăng bước ra nói: Hòa thượng hãy tự cứu vậy chấp nhận y làm sư tử lông vàng.

Nêu Xá Lợi Phật hỏi Tu Bồ-đề: Trong mộng nói Lục ba-la-mật cùng với lúc thức đồng hay khác?

- Nghĩa này sâu xa ta không thể nói. Hội này có Đại sĩ Di Lặc ông đến đó hỏi.

Sư nói: Lúc ấy nếu không qua, theo sau với một mũi tên. Ai tên Di Lặc, ai là người Di Lặc bèn thấy ngói vỡ băng tan được.

Nêu Phó Đại Sĩ nói: Muốn biết chỗ Phật đi.

Sư nói: Ba đời sáu mươi kiếp, một câu cuối cùng nạp Tăng thiên hạ nhảy không ra. Dù kẻ miệng trên vách chẳng có một lỗ xem qua rồi đánh.

Nêu Tử Hồ Hòa thượng lập một tấm bia sơn môn, trên bia có ghi

rằng: “Tử Hồ có con chó, trên lấy đầu người,dưới lấy chân người. Suy nghĩ thì mất thân mạng”.

Bấy giờ thấy tăng mới đến bèn hét: Coi chừng chó.

Tăng mới quay đầu. Hồ trở về phương trượng.

Sư nói: Trong chúng đều biết, ông Tăng này dính một miệng, dính thì dính rồi, không làm sao được ông Tăng này.

Dám hỏi mọi người Tử Hồ chó người dín thì chết. Vì sao Tăng còn. Như không biết mở mắt cứu được ông Tăng này. Giả sử Tử Hồ ra đời cắn chết trăm ngàn vạn người có ích gì. Ta lúc ấy nếu thấy, trước hết đập tấm bia, sau đó vào viện. Lão thị giả hét “Xem chó”, cho y phóng ra đốt đuôi con cọp. Như nay mọi người cần thấy không?

Trời hơi tối, về lại thiền đường.

Sư thượng đường nói: Nước không có kiếm định loạn thì bốn biển yên ổn không phải là phần ngoài, còn có nhờ Thế Sơn vào cống không?

Nhân Trung Sơn Chủ làm người nấu tràcho Sư.

Sư hỏi: Ông theo lệ uống trà, lấy gì báo đáp?

- Nhân gió thổi lửa.

Sư không chịu.

Tự thay nói khó làm Hòa thượng.

Lại nói: Có hiểu không?

Tăng nói không hiêủ.

Sư nói: Ông phải nấu một hội trà mới được.

Nêu Trường Khánh dạy chúng: Đánh đạo bạn qua vai, một đời tham học việc xong.

Sư nói: Đúng là vậy, kim không đâm gió không vào. Có chỗ dụng nào?

Sư thượng đường nói: Ma kiết che thất tính suy chưa thành. Tỳ Da ngăn từ tài khéo đều hết. Còn có người nào kiểm điểm hai lão này xuất đầu không được ở không? Dù nhìn thấu suốt, còn có kẻ ngại, Sư lấy gậy đánh vào thiền sàng. Rồi xuống tòa.

Có khi nói: Chùy đánh vào cát, người thích thế giới trăm tạp toái.

Vì sao khắp nơi biết trì bát?

Lại nói: Người biết thì thường đến nước Hương Tích. Vì sao mất mắt trên đầu gậy?

Ngày nọ nói: Nghĩa xuất Phong Niên tiết kiệm sống bất hiếu. Đối với Phật pháp biện tổn ích. Sư bèn xuống tòa.

Sư thượng đường nói: Một trần một cõi Phật, một lá một Thích Ca. Đức Sơn sao lấy bia ở chợ. Lại nói: Vào rừng không động cỏ, vào nước không động sóng. Đầu Tử vì sao dưới chân có năm màu tía? Người nào thấu cửa thử biện xem?

Sư thượng đường nói: Việc bao là không biết gò núi, nằm gai đầu kê đá. Gã thường có chỗ dụng nào gọi dậy rồi đánh.

Có khi nói: Tất cả không phải là câu, lại khi người mắt mù. Còn có người ra được không?

Sư thượng đường nói: Tất cả pháp đều là Phật pháp, mịt mờ chẳng phải là quán đúng tất cả pháp tức chẳng phải tất cả pháp, lỗ mãng đồng với trống trời, thưởng cái danh, an cái thị lập cái phi. Hướng đến đâu thấy lão Thích Ca. Còn hội không? Lấy gậy dọng xuống đất nói: Mỗi người thỉnh về thiền đường.

Dạy chúng nói: Cha mẹ cùng nhau ở, tôn ty khác địa vị.

Về phần nạp Tăng, là mở ra là nắm lại. Nếu biện được phân nửa viện cho ông.

Ngày nọ nói: Bảo Sơn đến cũng phải mở mắt, chớ để tay không trở về. Bèn xuống tòa.

Sư thượng đường nói: Chỗ cơ luân chuyển tác giả còn mê, ngàn mắt đều mở gặp với anh.

Sư hỏi tăng mới đến: Xà-lê người nào? Tăng dơ tọa cụ.

Sư nói: Nhái nhảy không ra khỏi đấu.

- Nhảy vọt.

Sư bèn đánh.

Tăng lại đi.

Sư gọi lại.

Tăng lễ bái nói: Chỉ sợ Hòa thượng.

- Ta cần người lời nói việc làm. Ông lại đi làm gì?

- Đã khắp thiên hạ rồi.

Sư lại đánh năm gậy.

- Có chư vị ở.

- Ông mặc tình ăn gậy.

Sư gọi người thứ hai đến. Anh người xứ nào.

- Người Đỉnh Châu.

- Bại vậy.

- Trời xanh.

- Hai lớp công án.

- Vừa đúng.

Sư lấy gậy chỉ nói: Ông định nhảy vọt.

Tăng suy nghĩ. Sư cũng đánh năm roi.

Tham Đầu nói: Ông Tăng này ăn gậy không giống với mỗ giáp.

Sư một lúc gọi đến gần trước. Tăng ấy trân trọng bèn đi. Sư theo sau cho một gậy.

Thượng đường nói: Cửa lớn kiếm khách sao ở. Im lặng hồi lâu Sư nói: Điểm danh tức không đến. Sư bèn xuống tòa.

Sư thượng đường nói: Bọt huyền đồng vô ngại, dơ gậy lên nói: Bọt huyền được chỗ nào? Lại gõ một cái nói: Tây Thiên hai mươi tám Thánh, Đông Độ sáu vị Tổ. Lỗ mũi con mắt đều xuyên qua ở đây.

Sư thượng đường nói: Trước mắt không có pháp, ý ở trước mắt. Không phải pháp trước mắt. Chẳng phải nơi đến của mắt tai. Sư dơ gậy nói: Lão Giáp Sơn đi nơi nào sao không ra, trăm đầu cỏ gặp nhau với đại chúng. Lại dọng gậy xuống nói: Ở trong đây. Lại nói: Đồ dả hồ tinh, rút đầu đi. Bèn xuống tòa...

Tăng hỏi Ngưu Đầu chưa thấy Tứ Tổ là thế nào?

- Vừa không.

- Sau khi thấy thế nào?

- Ba đời sáu mươi kiếp.

- Tăng lễ bái.

Sư thở dài một tiếng.

Sư thượng đường nói: Một khi nêu không trả lời là sao?

Nêu được làm sao hiểu?

Sư thượng đường nói: Mưa lâu không tạnh, ngày nay tạnh.

Nạp tăng phơi rồi chưa? Hồi lâu tự nói: Phơi rồi.

Sư lại thâu, lại dơ gậy lên, đại chúng chớp mắt.

Sư nói: Không có người lanh lợi. Bèn xuống tòa đánh đuổi.

Dạy chúng rằng: Thí như hai con rồng tranh nhau quá châu. Có móng vuốt thì không được. Hoặc có nạp tăng hỏi: Đã là có móng vuốt vì sao không được? Xin đại chúng vì Tuyết Đậu hạ một chuyển ngữ.

Sư thượng đường Tăng hỏi: Thừa Hòa thượng có nói Đạo sĩ cưỡi trâu ngược, ý chỉ thế nào?

- Người bùn mắt đỏ.

- Không hiểu.

- Có mong hiểu gì. Sư liền xuống tòa.

Sư thượng đường nói: Trời được một vì thanh, đất được một vì yên ổn. Nạp tăng được một không sóng gió nổi. Nếu ông biện được, họa không vào cửa nhà cẩn thận.

Nêu Tăng hỏi Kính Thanh: Học nhân thốt thỉnh sư trác nhai.

- Còn được sống không?

Nếu không sống gặp người vui cười.

- Cũng là gã trong cố chấp.

Sư nói: Nạp tăng có việc kỳ đặc này, nếu một người, nửa người hỗ tương bình chuyển, cổ Thánh cũng không luống ra một lần.

Hỏi: Thừa Hòa thượng có nói Kim cang khoán đúc sắt, ý chỉ thế nào?

- Ba đầu sáu tay.

- Học nhân không hỏi.

- Khiêng lên khiêng xuống.

Sư dơ gậy nói: Trời người giao tiếp, cả hai đều gặp nhau. Rất mênh mông làm sao bừa phủ. Xuyên thủng tạm rồi thả một bên trời ba mươi ba, hai mươi tám gõ rơi lại ở một chỗ.

Lại nói: Thối lui thối lui. Bèn đứng dậy đi.

Hỏi: Xưa có nói: Chín nhân chín bằng tám mươi mốt. Y chỉ thế nào?

- Sư nói: Kim cang hiệp chưởng.

- Học nhân không hiểu.

- Quy y Phật pháp Tăng.

Sư thượng đường nói: Ứng duyên mà hóa vật, phương tiện gọi là trí. Dơ gậy gọi là gì? Ông nếu nói không được cũng cho đủ một mắt.

Sư thượng đường nêu Tuyết Phong dạy chúng rằng: Hết càn khôn là cửa giải thoát lấy tay kéo không chịu vào.

Tăng nói: Hòa thượng ngờ hãi mỗ giáp không được.

Tăng nói: Cần vào làm gì. Sư nói: Trong ba người có một người được cứu, nếu biện không rõ trên đất bằng có vô số. Sư liền xuống tòa.

Ngày nọ nói: Đại giảng đường Động Khai này phương đống vầng mặt trời lên thì tỏa sáng xuống, nửa đêm trăng tối mây mù tối tăm thì lại mù mịt, lỗ hổng bên cửa thì lại thấy thông, giữa tường vách thì lại thấy bịt, chỗ phân biệt thì lại thấy duyên, trong ngoan không thiêng là không tánh, nơi rậm rạp thì quanh co, trần tối. Lắng trong như khí, lại quán thanh tịnh theo lão Thích Ca nói gì còn với không còn. Vặn Thù ở trong đường này. Vạn Bồ-tát khắp nơi tìm không thấy. Vốn là đều ở trong đây. Kẻ lanh lợi vừa thấy bèn xin bẻ gãy gậy.

Sư thượng đường nêu: Kính Thanh hỏi Tăng: Từ đâu đến?

- Thạch Kiều.

- Việc bổn phận là sao?

- Mổ giáp từ Thạch Kiều đến.

- Ta không hỏi Thạch Kiều của ông mà chỉ hỏi việc bổn phận là thế nào?

- Hòa thượng sao không lãnh hội lời nói?

Kính Thanh liền đánh.

Lời của mỗ giáp.

- Ông chỉ ăn gậy, ta không phải nói đi.

Sư nói: Thế thì ỷ thế khi người, đâu phải duyên sự không cô khởi.. Ông Tăng này như có thể cẩn thận mới ủng hộ gậy thì phải là Kính Thanh tự ăn.

Nêu Đại Sư Vân Môn dạy chúng: Ông nếu không tương đương, hãy tìm chỗ vào đầu, vi trần chư Phật ở trên đầu lưỡi của ông. Ba Tạng Thánh giáo ở dưới gót chân ông không biết nhầm, bỏ tốt. Còn có người nhầm được không? Hãy ra trước chúng nói xem.

Sư nói: Thế thì duyên nuôi con. Đâu có thể ép lương thiện làm tiện. Lúc ấy bỗng có người không cam ra đánh ngã giường dây há không phải là kẻ đại trượng phu sao?

Tuy vậy, lại hỏi y cứ cái gì. Sư đưa gậy lên nói: Kịp hợp đình tù trí lớn, đánh vào giường dây một cái, rồi xuống tòa.

Sư thượng đường nói: Cùng tột các huyền biện, từ một mảy lông cho đến thái hư, kiết thế then chốt. Giống như một giọt nước đổ vào sông lớn chỉ bằng kẻ đi. Như có hiểu không? Khách dừng không xa.

Sư thượng đường nói: Thanh La nhân đút lót mà được chức. Thẳng lên đỉnh tùng lạnh, mây trắng nhạt, ra vào trong thái hư. Sư đưa gậy nói: Mắt quốc sư ở trong đây, gã mù lòa đại triệt ngộ, chỗ nào được đến.

Ngày nọ nêu Càn Phong dạy chúng rằng: Nêu một không được, nêu hai. Phóng qua một cái rơi vào thứ hai. Vân Môn đại sư ra chúng nói: Hôm qua có người từ Thiên Thai đến, lại đi Nam Nhạc.

Càn Phong nói: Ngày mai không cần phổ thỉnh.

Sư nói: Chư thiền đức lão Vân Môn một chỉ biết nâng một tay. không thể một tay kéo. Còn có người cùng tương sức không? Thử bày nanh vuốt xem.

Sư thượng đường nói: Không có gió xuân thì hoa không nở. Hoa nở lại bị gió thổi rơi. Ông nếu rõ được câu khen chê chưa hẳn là nhân thiện mà chiêu quả ác. Nói xong Sư về thiền đường.

Ngày nọ Sư nói: Cổ nhân nói đó là cũng hình, Sư tịch lặng đó cũng tối. Chuyển biến trời đất tự tại tung hoành, cát sông mà dùng hỗn độn

mà vinh. Ai nghe mà không vui mừng, ai nghe không kinh sợ, làm sao lấy của báu vô giá, ẩn vào ấm nhập.

Sư lấy gậy gõ một cái nói: Đánh phá rồi, bảo ở chỗ nào?

Có khi nói: Lệnh không phạm, đại chúng phải y theo thi hành.

Sư thượng đường nói: Vạn pháp vốn nhàn, mà người ồn náo.

Quốc sư đi vào trong cột trụ, thấy không! Thấy không?

Im lặng hồi lâu Sư nói: Xuất đầu thì chết, nói xong về thiền đường.

Dạy chúng nói: Quay lại mà giao thiệp nhau. Dơ gậy lên nói: Trên đầu là trời dưới chân là đất, trước mắt nước biếc, sau lưng là núi xanh. Nạp tăng nói ta hội, bỗng như cưỡi lừa vào lỗ mũi ông, dắt bò vào mắt ông, lại làm sao bàn luận.

Sư thượng đường nói: Muốn được hiện tiền chớ tồn thuận nghịch. Ở đây tham kiến Tổ sư rồi, lại mua giày cỏ hành cước ngoài ba ngàn dặm cũng bị Tuyết Đậu xỏ mũi.

Ngày nọ nêu Mã Tổ Thượng đường, đại chúng vân tập, Bách Trượng ra cuốn chiếu, Tổ bèn xuống tòa. Các phương có cho là kỳ đặc không? Có đúng không, nếu đúng. Thí như mẹ nước lấy con tôm làm mắt. Nếu không đúng, lại không khen ngợi mưu đồ cái gì, gã tầm thường trong chúng đạp loạn hướng đến hỏi cổ nhân ý chỉ thế nào. Lại có kẻ không biết tốt xấu. Toan gọi khách Tiên -đà. Lại nói: Ngày mai lại đến trước tòa khổ thay! Khổ thay: Như vậy tự xưng là bậc Tông tượng, muốn mở con mắt của trời người, đợi năm lừa đi. Chư Thượng đường! Tuyết Đậu lúc ấy nếu thấy y ra cuốn chiếu sẽ đạp vào bụng y một cái, khiến cho kẻ ngồi, người ngã đều dậy không được, người sau chẳng có sống đến bên bờ khỏi thấy bày ra há không mỗi mỗi gã anh linh còn hội không. Nói xong về thiền đường.

Sư thượng đường nói: Hư không là trống, Tu-di là chùy, người đánh thì nhiều người nghe rất ít. Thử hỏi: Ai là người biết đánh? Chớ hỏi Diêm Quan thích chỉ như Nam Tuyền nói Vương Lão Sư người không đánh trống bể. Pháp Nhãn đến Vương Lão Sư không đánh cả hai. Đã không thể nào một cái lại là ma la.

Sư thượng đường nói: Còn có kẻ xuất đầu trong chợ không? Sư im lặng hồi lâu nói: Không bằng vác gậy về núi đi, kêu dài một tiếng, sương khói dày đặc. Sư bèn xuống tòa.

Nêu Tăng hỏi Triệu Châu: Học nhân vừa vào tòng lâm xin sư chỉ dạy.

- Ăn cháo chưa?

- Ăn cháo rồi.

- Rửa bát đi.

Đại sư Vân Môn nói: Lại nói có chỉ bày hay không chỉ bày. Nếu nói có thì hướng đến ông ta nói gì?

- Nếu nói không thì đâu được ngộ.

Sư nói: Ta không giống như Vân Môn vẽ rắn thêm chân lời nói ngay thẳng nói với ông. Người hỏi như sâu mọt đục gỗ. Người đáp ngẫu nhiên thành văn. Tuy nhiên lại mặt nạp tăng mù làm sao khỏi được lỗi này. Các nhân giả! Có hiểu chưa? Lại như Triệu Châu hỏi ăn cháo chưa mà ông Tăng này nói ăn cháo rồi. Tuyết Đậu cho ông cây gậy. Nói xong về thiền đường.

Nêu Đại sư Vân Môn nói: Hết mười phương thế giới càn khôn đại địa, lão Hòa thượng trong thiên hạ, lấy gậy vẽ một đường nói: Trăm thứ nát vụn.

Sư nói: Lão này đúng là vậy, nhưng chưa có đường thoát thân. Như nay cây gậy ở trong tay Tuyết Đậu. Lại đặt ngang cây gậy nói: Đông Tây Nam Bắc chỗ nào được đến.

Nêu Tăng hỏi Đầu Tử: Thế nào là mười thân của Như Lai?

Đầu Tử: Đứng dưới giường dây.

Lại hỏi: Phàm Thánh cách nhau bao xa?

- Đứng dưới giường dây.

Sư nói: Công án này mọi người không thể nào biết rõ. Nêu mà nêu thì nạp tăng đều là nghĩ nói xả nhà.

Tuyết Đậu không có ưu điểm phải không? Thử vì đại chúng nêu xem Phàm Thánh cách nhau bao xa?

Đầu Tử: Đứng dưới giường dây.

Thế nào là mười tâm Như Lai?

Đầu Tử: Đứng dưới giường dây. Hãy nói cùng với lời đưa ra lúc trước giống hay khác? Nếu nói giống, cho thượng tòa đủ một con mắt. Lại mở ra một tia đạo. Phàm Thánh cách nhau bao xa? Thỉnh thượng tọa xuống một chuyển ngữ.

- Thế nào là mười thân của Như Lai?

Đáp một chuyển ngữ. Chẳng những tham kiến Đầu Tử mà còn phải biết ưu điểm của Tuyết Đậu. Hoặc như đều nói đứng dưới giường dây thì tiếc lấy lông mày. Sư bèn xuống tòa.

Nêu Thượng tòa Động Sơn Thông mỗi lần thấy tăng mới đến thì hỏi: Con trâu đực Quy Sơn.

Sư thượng đường: Làm sao hiểu, trước sau đều không khế hợp.

Sư đến cũng hỏi.

Sư nói: Người sau gương mẫu.

Động Sơn định nói, sư lấy tọa cụ phất một cái rồi đi.

Động Sơn nói: Đến đây Thượng tòa.

Sư nói: Chưa tham đường.

Nêu Đại sư Vân Môn nói: Ba thừa mười hai phần giáo, Đạt Ma Tây Lai bỏ qua tức không thể. Nếu bỏ qua thì không mất một tiếng hét. Sư theo đó nêu rồi hét.

Lại nói: Đại chúng! Nếu hét thì rơi vào chỗ nào? Như cần lỗ mũi trời xa, người biện lấy một tiếng hét. Bèn xuống tòa.

Sư nhân việc dạy chúng: Ngăn tai mắt ở trong thai, che huyền tượng ngoài hư không, mà trách sự khác của cung thương, biện khác về huyền tố là người nào? Còn biết thế này không? Một người kia một người này gồm vốn ba người, tha cho một lần nói xong xuống tòa.

Sư thượng đường nói: Tam Thập niên lai tầm kiếm khách. (Ba mươi năm nay tìm kiếm khách), có không có không? Kỷ hồi lạc diệp hựu trừu chí. (Mấy lần lá rơi lại chặt cành), mắt nạp tăng sáng mất đi rồi. Tự tùng nhất kiến đào hoa hậu. Từ lúc vừa thấy hoa đào sau đó lấp hết sông, hang hốc. Trực chí như kim cánh bất nghi. (Cho đến nay không dám nghi) tướng bại quân. Lấy gậy dọng xuống đất nói: “Xem”. Nói xong Sư xuống tòa.

Nêu Quy Tông hỏi Tăng: Đi đâu?

- Đi các nơi học Ngũ vị thiền.
- Ta trong đây có một vị thiền. Vì sao không học?
- Thế nào là Nhất vị thiền?

Tông liền đánh.

- Chớ đánh, con đã hiểu vậy.
- Ông hiểu gì?
- Tăng định mở miệng.

Tông lại đánh.

Hoàng Bá nghe vậy bèn nêu: Mã đại sư ra vào mười bốn thiện tri thức. Hỏi mỗi người đều nói tự do tự tại, chỉ có lão Quy Tông hơn một chút.

Sư nói: Lấy mạnh khi yếu có khó gì. Bao của ta có một vị thiền vì sao không học, chỉ hướng đến nói, đội y dơ lên có kẻ thường không mất, chỉ mặc ăn, hồng! Hồng. Môn hạ Tuyết Đậu ai dám. Bèn xuống tòa.

Sư thượng đường nói: Con ong muốn luyến tổ của nó, tướng mạnh giỏi không chết trong nhà. Nếu là gã này, mãi nghe nêu nhổ đi lông

mày, bèn đi.

Một ngày sáu người mới đến, sư hỏi: Còn có thiền khách tác gia không?

Tham Đầu nói: Hòa thượng nói gì?

Sư nói: Điểm danh thì không đến.

Tăng suy nghĩ.

Sư bèn hét.

Tăng không nói.

Sư nói: Đầu rồng đuôi rắn.

Lại hỏi Tăng thứ hai chỉ Tham Đầu nói: Hòa thượng hỏi sao không mong đáp. Sư cho một cú đấm.

Tăng không nói.

Sư bèn chỉ nói: Người thứ ba Tăng này không hay biết.

Sư nói: Như lãnh hội qua.

Thượng đường Tăng hỏi: Thế nào là thời tiết nhân duyên?

- Gã mù lòa.

Tăng bèn hét.

Sư nói: Trá sợ hãi.

Lại nói thí như thế giới hư hoại, đại thủy cạnh làm. Lúc ấy vô lượng chúng sinh, hoặc chết hoặc chưa chết đều cùng nhau sầu thương khóc lóc, ngưỡng vọng xa xăm đều nói cầu cứu, lúc ấy người người ở trời tứ thiền vừa thấy lớn tiếng hét ôi! Chúng sinh ta dự biết báo cho ông để được lên đây, ông đều không nghe như nay có chỗ cứu gì, bèn vỗ tay một cái nói về thiền đường.

Sư thượng đường nói: Trong càn khôn, giữa vũ tru, trên đó có một báo vật treo trên vách. Đạt Ma chín năm không dám nhìn, nhưng nay tăng cần thấy đánh vào xương sống.

Sư thượng đường Tăng hỏi: Thế nào là Phật?

- Râu tóc dựng ngược.

- Học nhân không hiểu.

- Chịu cười chịu khóc.

- Lại nói không tiện cũng không làm sao được.

Ông từ Giang nam Giang bắc đến, cái nói vì sao dè phá, Lạc Phố tham khắp không?

Sư thượng đường nói: Càn khôn lấy định tức không thể không.

Thế nào là câu “tay đánh trời trăng?”

Lại nói chu du khắp thiên hạ nói, ta biết lên đãnh núi Tu-di được mấy người.

Lại nói: Cất bước đã trải qua một cõi chư Phật, ông đi rách bao nhiêu đôi giày cỏ?

Sư thượng đường nói: Chim mỏ dài đậu dưới cây phượng, ríu rít một câu ma tư xá, biển xanh không vào trận chiến, lại về ba mươi năm sau hãy ngộ đi. Đưa tay lên nói. Hồng, hồng Sư liền xuống tòa.

Sư thượng đường nêu: Ngày nọ ở trong chúng. Tăng hỏi: Thế nào là Phật?

Sư nói: Tứ chúng vây quanh.

Thế nào là Niết-bàn?

Dưới cây Song lâm.

Lại nói: Chính là kẻ cắt đinh chặt sắt.

Sau cùng nói hội không kịp Sư bèn xuống tòa.

Có khi dựng đứng cây gậy nói: Cơ lớn trong tay, núi thái hoa to lớn. Lại dơ ngang gậy nói: Kính sáng trên đài, tuyệt diễn như theo đường tắt đông tây. Lại lấy gọi vẽ một đường nói: So sánh lân thỏ cũng không gặp bèn xuống tòa.

Sư thượng đường nói: Không cho một pháp làm đối, lại là vô tranh tam muội. Hoặc là gã này nghe ta ắt có thể quét sạch. Có chỗ nào gần. Tuy vậy, sau này chớ cô phụ người tốt, bèn xuống tòa.

Sư thượng đường nêu Người xưa nói: Gã mắt sáng không theo khuôn mẫu có sẵn. Ta tạm hỏi ông: Từ Đức Sơn đến Lâm Tế đánh hét hướng đến ông không thể thi thố, ngôn ngữ hướng đến ông cũng không được. Ta đã như thế ông hợp tất nhiên. Lại làm sao lộ được tin tức. Khiến cho Tuyết Đậu biết ông là gã gió không vào. Bèn xuống tòa.

Ngày nọ ba vị Tăng từ bị sư. Sư vịn cột nói: Trời không cửa đất không nhà, nạp tăng đi loạn định đến chỗ nào.

Tăng đều không đáp.

Sư biểu mặt ra khạc nói: Uổng chi ăn cơm cháo của ta bao nhiêu bèn đẩy ra.

Dạy chúng rằng: Chính lệnh của Ma Kiệt, ví như khuôn cắt luyện vàng, ngôn từ của Tỳ Da như gã ôm cây đợi thỏ. Giả sử đến khai ngàn mắt chưa biện được then chốt, điểm không đến mây trắng ngàn dặm.

Nêu Vĩnh Gia nói: Lục bàn thần dụng không bất không Nhất lõa viên quang sắc phi sắc.

Sáu dùng thần thông không phải không không, một viên tròn sáng chẳng phải sắc.

Đại sư Vân Môn dơ gậy nói:là sắc chẳng phải sắc.

Sư nói: Tuyết Đậu thì không vậy. Một hạt tròn sáng thẳng mực chân như. Sáu loại thần dụng với bùn cùng nước, như cái mà mọi người sánh sứ thiết trai tạm gác lại, lấy trăng trong nước, hãy đem một câu hỏi.

Có khi nói: Đánh đầu tay áo, lãnh hội dưới nách, khoét mền chư vị mặc ý cắt. Núi nam nỗi mây núi bắc đỗ mưa.

Nạp tử làm sao nói hộ?

Ngày nọ Sư thượng đường. Đại chúng mới vân tập. Sư nói: Mặc cho mọi người chê trách, Sư liền xuống tòa.

Nêu Tăng hỏi Càn Phong: Mười phương Chư Phật một cửa Niết-bàn đầu đường ở chỗ nào?

- Ở đây.

Sư thay Tăng bèn hét.

Lại có Tăng hỏi Trường Khánh. Trường Khánh nói: Hỏi đệ nhị tòa trong pháp đường.

Sư thay Tăng nói: Sai.

Lại có Tăng hỏi Sư. Sư đáp: Rơi vào hầm hố.

Tự thay nói: Người làm giặc tâm rỗng rang.

Tuyết Đậu nói: Trên đống phân hiện một trượng sáu kim thân, gặp tiện thì quý. Trên khối thịt đỏ, vách đứng ngàn nhận gặp sáng thì tối. Nạp tăng lỗ mũi xa trời, thử biện Tuyết Đậu làm mắt người.

Dạy chúng: Một pháp không thông vạn duyên mới thấu suốt. Hiểu và không hiểu thành bầy thành lũ, đánh đập một khi lấy đi, mặc cho càn khôn một mình trơ trọi, Sư bèn xuống tòa.

Tuyết Đậu nói: Sông thiền theo sóng tĩnh, biển định theo sóng xanh. Như cây gậy là sóng nạp tăng, bèn bảy dọc tám ngang. Bỗng càn khôn đại địa làm sóng thì thấy nâng rào đỡ vách.

Hãy nói thích thủ hay thích lấy.

Ngày nọ Sư nói: Điện xuân đã chớp chim chưa kêu, câu mê thân thì không hỏi, ông thấu được một chữ làm sao nói.

Tuyết Đậu nói: Tổ biết gió hang biết mưa. Nạp tăng lanh lợi chưa thể cho được, như hỏi thế nào, khổ thay thân Phật bà.

Nêu Mã Đại Sư nói: Tất cả ngôn ngữ là tông Đề Bà. Lấy đâu làm chủ. Vân Môn đại sư nói: Như nói chi là không người hỏi ta.

Ta bèn hỏi: Thế nào là tông Đề Bà?

- Tây thiên chín mươi sáu loại, ông là loại thấp nhất.

Sư nói: Màn đó bị ông tăng này đoạt rồi. Sư bèn xuống tòa.

Ngày nọ Sư nói: Núi sông không ngăn ngại, ánh sáng đều thấu

suốt khắp nơi. Phó Đại Sĩ cưỡi lừa vào trong mũi của ông. Thấy ông không rõ về chùa Song Lâm Sư bèn xuống tòa.

Nêu Tăng hỏi Thuý Vi: Tự đến pháp tịch Hòa thượng thường tắm rửa thượng đường, không nhờ một pháp chỉ bảo, ý ở đâu?

Vi nói: Hiềm cái gì?

Tăng lại hỏi Động Sơn.

Sơn nói: Đâu ngờ được lão Tăng.

Sau đó có Tăng hỏi Pháp Nhãn.

Nhãn nói: Tổ sư đến.

Sư nói: Hai lão này bị ông tăng này xỏ mũi.

Chỉ có Pháp Nhãn cùng ông ta đồng tham, như là môn hạ Tuyết Đậu ăn gậy rồi đuổi ra.

Tuyết Đậu nói: Muôn thứ huyễn hóa, đều sinh Như Lai Viên Giác. Sư nói: Trụ trụ ba đời chư Phật là huyễn, sáu đời tổ sư là huyễn; Lão Hòa thượng trong thiên hạ là huyễn. Sư im lặng hồi lâu lấy gậy gõ vào giường dây một cái nói: Huyễn ra đi. Đại chúng suy nghĩ. Sư nói bọn thùng sơn này không có lỗ, lấy gậy cùng lúc đuổi xuống.

Nêu Giáp Sơn hỏi Tăng: Từ đâu đến?

- Hồ Nam đến.
- Từng đến Thạch Sương chưa?
- Muôn đường đi qua đâu được không đến.

Sư nói: Thừa nghe Thạch Sơn có quả bóng phải không?

- Hòa thượng cũng cần nhìn vội vàng.
- Thế nào là quả bóng.
- Nhảy không ra.
- Thế nào là cán bóng?
- Chớ tay chân.
- Lão tăng chưa từng biết với Xà-lê ra đi.

Sư nói: Tuyết Đậu chính là ông Tăng này từ Thạch Sương đến.

Giáp Sơn vì sao nói không biết nhau.

Nêu Triệu Châu hỏi Tăng: Từ đâu đến?

- Tuyết Phong đến.
- Tuyết Phong gần đây có ngôn cú gì dạy chúng?

Tăng nói: Tuyết Phong nói Hết đại địa là Sa-môn một mắt.

Mọi người các ông đại tiểu tiện chỗ nào?

Triệu Châu nói: Ông nếu qua núi ta phụ ông cái bừa đi.

Sư nói: Ông Tăng này đã không từ Tuyết Phong đến, đáng tiếc cái bừa của Triệu Châu.

Nêu Tăng hỏi Thạch Sương: Ngoài ba ngàn dặm từ xa nghe Thạch Sương có một người không quay nhìn lại.

Sương nói: Đúng vậy.

Tăng hỏi: Chỉ như vạn tượng rõ ràng như vậy là quay nhìn hay không nhìn đến?

Thạch Sương: Ta nói không sợ chúng.

Tăng nói: Không sợ chúng là không hợp với vạn tượng. Thế nào là không quay nhìn?

Thạch Sương: Khắp các cõi không cất chứa.

Sư nói: Ai là người không quay nhìn?

Dạy chúng: Thế giới rộng bao la như thế vì sao xin mạng sống trong tay Tuyết Đậu?

Sư thượng Đường nói: Càn khôn nghiên, trời trăng sao một lúc tối đen, nạp Tăng đông tây không niện, nam bắc không phân. Vậy làm sao thấy Tuyết Đậu?

Thượng đường Tăng hỏi: Khi tuyết phủ lấp cỏ lau thì thế nào?

Sư nói: Có mặt.

Tăng hỏi: Thế là lành là tốt.

Sư nói: Hai lớp công án. Lại thành một bài tụng:

Tuyết phủ lô hoa dục mộ thiên
Tạ gia nhân bất tại ngư thuyền
Bạch ngưu phóng khước vô tầm xứ
Không bả sơn đồng tặng thiết tiên.
(Tuyết phủ hoa lau trời sắp chiều.
Tạ người không ở thuyền câu cá.
Bạch ngưu thả ra không chỗ tìm.
Rồng rang trẻ núi tặng roi sắt).

Sư hỏi Đại Long: Lời nói im lặng là chẳng phải, chẳng lời chẳng im lặng lại trái, đều là đúng hay không đúng, lại là đại dụng hiện tiền. Khi ấy người biết có Đại Long là thế nào?

- Gã tầm thường có kiến giải như thế.

Sư nói: Lão này ngày nay ngói vỡ băng tan.

Đế chiều Đại Long hỏi Sư: Ở đâu là chỗ lão Tăng ngói vỡ băng tan.

Sư nói: Chuyển thấy không kham, nói xong phất tay đi ra.

Long nói: Không thể chịu được, không thể chịu được.

Sư nói: Không quay nhìn.

Sau đó kể lại việc này cho Phúc Nghiêm Nhã.

Nhã nói: Sao không có bổn phận lo lắng cho ông ta?
Sư nói: Hòa thượng phải mua giày cỏ hành cước mới được.
Tăng hỏi: Chỉ ở trước mắt vì sao hai ba lần không thấy.
Sư nói: Cắt tai nằm ngã ba đường.
Hỏi: Đậu đen chưa sinh mầm thì thế nào?
Sư nói: Lừa đói ngựa đói.
- Sau khi sinh mầm thì thế nào?
- Thấm nước thấu cát.

■

MINH GIÁC THIỀN SƯ NGỮ LỤC

QUYỂN 3

Sư nêu, Đức Sơn dạy chúng rằng: Đêm nay không lời đáp, người hỏi cho ba mươi gậy. Bấy giờ có Tăng ra lễ bái. Sơn bèn đánh. Tăng nói: Con chưa hỏi.

Đức Sơn nói: Ông là người ở đâu?

Tăng thưa: Người Tân La.

- Chưa giẫm đạp lên mạn thuyền đáng cho ba mươi gậy.

Pháp Nhãn nói lên: Đại Tiểu Đức Sơn lời nói chặt làm hai mảnh đạo viên minh. Đại Tiểu Đức Sơn "đầu rồng đuôi rắn".

Đức Sơn nói: Hai lão túc tuy khéo cắt dài phụ ngắn, bỏ nặng theo nhẹ, muốn thấy Đức Sơn cũng chưa có thể. Vì sao Đức Sơn cũng như nằm uy quyền bên ngoài, có kiếm đáng chém không chém, không vời lấy loạn ấy. Mọi người có biết tăng Tân La không? Chỉ là gã mù đánh cột trụ.

Nêu Tuyết Phong ngày nọ phổ thỉnh, tự gánh một bó mây, giữa đường gặp một vị Tăng, Phong bèn ném bó mây xuống. Tăng định nhặt lấy, Phong liền đạp té nhào. Trở về nói lại cho Trường Sinh nghe: Ta ngày nay đạp một vị Tăng thật là vui.

Trường Sinh nói: Hòa thượng thay thế vị Tăng này vào Niết-bàn đường mới được Phong bèn thôi đi.

Đức Sơn nói: Trường Sinh giống như người nhà phía đông chết thương dùm nhà phía tây, cũng đáng cho một đạp.

Bách Trượng tái tham vấn. Đến phiên Sư đứng hầu bên Mã Tổ.

Tổ đưa mắt nhìn cây phất trần dưới góc giường Thiền.

Bách Trượng hỏi: Ngay đây dùng hay lìa đây dùng?

Tổ hỏi: Về sau ông mở miệng, sẽ lấy cái gì cho người?

Bách Trượng lấy cây phất trần dựng đứng lên.

Tổ bảo: Ngay đây dùng hay lìa đây dùng?

Bách Trượng đem phất trần để lại chỗ cũ.

Tổ bèn hét, Bách Trượng điếc tai ba ngày.

Sơn nói: Chư Thiền Đức kì quái. Như người nay bày ra phái rất nhiều; người nghiên cứu nguồn gốc thì rất ít. Tóm lại nói Bách Trượng nhờ hét mà đại ngộ. Còn đầu mối cũng không nhưng giống như dao nhọn, Ngư Lỗ sai lầm nếu là gã mắt sáng dối ông ta một chút cũng không được. Chỉ như Mã Tổ nói: Về sau này ông mở miệng lấy gì cho người.

Bách Trượng dựng đứng phất trần như sâu bọ chống cự lại cây gõ hay là thốt trác cùng thời. Mọi người muốn biết điếc tai ba ngày không? Giống như đốt vàng rồng đáng không đổi sắc.

Nêu Sùng Thọ chỉ cái ghế nói: Biết được khắp vòng cái ghế có dư.

Vân Môn nói: Biết được cái ghế, trời đất sai khác.

Đức Sơn nói: Đầm rộng núi sâu đáng ra có thể phục được báo.

Nêu Vĩnh Gia đại sư đến Lục Tổ nhiều quanh thiềng sàn ba vòng, dọng tích trượng một cái rồi đứng im.

Tổ nói: Phàm là Sa-môn có đủ ba ngàn cai nghi, tám vạn tế hạnh. Đại Đức từ phương nào đến, mà đại ngã mạn vậy?

Sư bèn hét, rồi nói: Nếu lúc ấy hét được một tiếng khỏi thấy đầu rồng đuôi rắn. Lại nêu tiếp. Nhiễu quanh thiền sàng ba vòng dọng tích trượng một cái rồi đứng im, Thay Tổ Sư nói: "Chưa đến Tào Khê, cho ông ba mươi gậy".

Nêu Ngưỡng Sơn chỉ Tuyết Sư Tử nói: Có người nào qua được sắc này không?

Vân Môn nói: Lúc ấy bèn xô ngã.

Ngưỡng Sơn nói: Chỉ hiểu xô ngã mà không thể đỡ dậy.

Nêu Hương Nghiêm nói: Như người trên cây miệng cắn cành tay chân lơ lững. Dưới cây có người hỏi Tây lai ý, không đáp thì (phụ câu hỏi). Còn đáp lại thì mất mạng. Vậy thì phải đối đãi làm sao?

Thượng tòa Hổ Đầu nói: Lên cây thì không hỏi. Dưới cây xin Hòa thượng nói cho.

Hương Nghiêm cười khà khà.

Đức Sơn nói: Trên cây nói thì dễ, dưới cây nói thì khó. Lão Tăng lên cây hãy hỏi đi.

Nêu Tăng hỏi Lỗ Tổ: Thế nào là không nói lời?

- Miệng ông ở đâu?
- Con không có miệng.
- Lấy gì để ăn cơm?

Tăng không nói được.

Sư nói như đánh vào xương sống, gã chèo thuyền mở miệng rồi ngậm không được, ngậm rồi mở không được.

Nêu Tăng hỏi tuyết Phong: Khe suối khi lạnh thì thế nào?

- Trừng mắt không thấy.

Tăng hỏi: Uống thì thế nào?

- Không từ miệng vào?

Tăng đến Triệu Châu thưa hỏi.

Triệu Châu nói: Không thể từ trong lỗ mũi vào.

Tăng hỏi Triệu Châu: Khe suối khi lạnh thời thế nào?

- Khổ?

- Uống thì thế nào?

- Chết.

Tuyết Phong nghe vậy nói: "Triệu Châu Cổ Phật."

Từ đây không trả lời.

Đức Sơn nói: Trong chúng đều nói, Tuyết Phong không ra thì Tăng vẫn đầu, cho nên Triệu Châu không chịu, Như lãnh hội lời nói này thì rất phục cổ nhân. Tuyết Phong thì không vậy. Chặt đinh cắt sắt bổn phận Tông sư, thì thấp bằng cao khó làm tác giả.

Nêu Tăng hỏi Hòa thượng Tây Đường: Có hỏi có đáp, khách chủ xưa nay rõ ràng. Không hỏi không đáp thì thế nào?

Tây Đường đáp: Sợ sáng lại đi đâu?

Tăng hỏi Trường Khánh: Có hỏi có đáp khách chủ xưa nay như vậy, không hỏi không đáp là thế nào?

"Tương phùng tận đạo hưu quan khứ
Lâm hạ hà tằng kiến nhất nhân."
(Gặp nhau lại nói thôi quan đi.
Dưới rừng đâu từng thấy một người.)

Sơn nói: Sao không cùng bổn phận cỏ rác.

Nêu Lâm Tế dạy chúng: Ta ở với Tiên sư ba lần ăn sáu mươi gậy như cành cây chổi cứ quét, như nay suy nghĩ liền ăn gậy, ai là người hạ thủ.

Tăng ra giữa chúng nói: Con hạ thủ.

Lâm Tế đưa gậy cho Tăng, Tăng định lấy Sư bèn đánh.

Sư nói: Chỗ buông của Lâm Tế thật nguy, thu lại rất nhanh.

Nêu ngày nọ Khâm Sơn thượng đường đưa nắm tay lên rồi mở ra nói: Mở tức là bàn tay, năm ngón so le.

Sư nắm tay lại nói: Như nay là bàn tay ắt không cao thấp, có thương lượng không?

Có ông Tăng ra giữa chúng dơ nắm tay lên.

Sơn nói: Ông chỉ là gã khai hợp.

Sơn nói: Tuyết Phong không như vậy bèn dơ bàn tay lên nói: Nắm lại thì bàn tay có cao có thấp.

Lại mở ra nói: Mở ra thì không bè đảng không thiên lệch. Hãy nói buông ra là người tốt, nắm lại là người tốt, mở ra cũng làm xe, nắm lại cũng với vết bánh xe. Nếu cho rằng đóng cửa làm xe, ra cửa hợp vết bánh xe. Ta cũng biết ông đến trong hang quỷ làm kế sống.

Nêu Tăng hỏi Mục Châu: Lễ bái Thích Ca, không lễ bái Di Lặc là thế nào?

- Hôm qua có người hỏi. Đã đuổi ra rồi.

Tăng nói: Hòa thượng sợ con không thật.

Mục Châu nói: Gậy không còn, cán chổi tạm cho ba mươi gậy.

Sơn nói: Mục Châu chỉ có nhận vách tâm, không có ý hại thành.

Nêu Táo Thọ hỏi Tăng: Từ đâu đến?

- Nước Hán.

- Thiên Tử có trọng Phật pháp không?

- Khổ thay! May là hỏi tôi chứ hỏi người khác thì sinh họa.

- Là cái gì?

Tăng nói: Người còn không thấy có, Phật pháp làm sao trọng được?

Xà-lê thọ giới lúc nào?

Tăng thưa: Hai mươi hạ.

- Tốt lắm, không thấy có người liền đánh.

Sơn nói: Vị tăng này ăn gậy rồi đi không trở lại nữa.

Lệnh của Táo Thọ tuy làm ngặt vì có gió mà nổi sóng.

Nêu Triệu Châu hỏi Bà già: Đi đâu?

- Tôi đi trộm măng của Triệu Châu.

- Thình lình gặp Lão tăng thì bà làm sao?

Bà già liền cho Sư một tát, Triệu Châu liền thôi.

Sư nói: Tay giỏi lại thả hai tay xuống, cũng không có chỗ khám. Nêu ngày Bảo Thọ khai đường, Tam Thánh cử ra một Tăng. Thọ liền đánh. Thánh nói: Người mù lại đến ở một thành Trấn Châu, bèn trở về phương trượng.

Sơn nói: Bảo Thọ Tam Thánh tuy phát minh chánh pháp nhãn tạng của Lâm Tế. Quả thật chỉ hiểu Phật không ở địa vị xứng tôn.

Lúc ấy vị Tăng này nếu là gã đó, mới được đẩy ra bèn lật đổ giường thiền. Dù cho toàn cơ Bảo Thọ cũng chỉ hơn ba ngàn dặm.

Nêu Vô Nghiệp Mã Tổ. Tăng hỏi: Thế nào là Phật?

- Chớ vọng tưởng.

Sư nói: Bít lỗ mũi đi.

Lại hỏi: Thế nào là Phật?

- Tức tâm là Phật.

Sư nói: Treo lưỡi đi.

Nêu Tăng hỏi Đức Sơn: Chư Thánh từ xưa đi chỗ nào?

- Làm cái gì?

Tăng nói: Sắc điểm phi long mã. Ba miết xuất đầu lai. (Ra lệnh rồng ngựa bay, Rùa què lại xuất đầu) Sơn bèn thôi.

Hôm sau Sơn tắm ra, vị Tăng này đưa trà cho Đức Sơn. Sơn vỗ lưng vị Tăng ấy một cái.

Tăng nói: Lão già này mới biết nhìn.

Sơn nói: Nhưng vàng tinh trăm luyện cần phải bổn phận kiềm chùy Đức Sơn đã lấy mình dẫn dắt người, vị Tăng này lại cùng chịu khuất. Lấy gậy vạch một đường nói: Vừa đến công án lại đưa đến.

Chư Thánh từ trước đi chỗ nào? Đại chúng suy nghĩ bàn luận.

Sư tạm thời đánh đuổi.

Nêu Bảo Phước đang đi xẻ dưa. Thượng tòa Thái Nguyên Phu đến.

Bảo Phước nói: Nói được thì cho ông ăn dưa.

Phu nói: Đem đến đây.

Bảo Phước đi lấy một miếng dưa cho Phu. Phu lấy rồi bỏ đi.

Sơn nói: Tuy là rắn chết, biết làm cũng sống lại. Ai là người giỏi xin thử biện xem.

Nêu Tam Tuyền dạy chúng: Đạo chẳng phải ngoài vật, ngoài vật chẳng phải đạo.

Triệu Châu ra hỏi: Thế nào là đạo ngoài vật?

NamTuyền liền đánh.

Triệu Châu nói: Hòa thượng chớ đánh con đánh nhầm người phía sau.

Nam Tuyền nói: Rồng rắn dễ biện, nạp tử khó lường.

Sư nói: Triệu Châu như rồng không sừng, như rắn có chân. Lúc ấy mặc dù hết cách không đâu, đáng ăn gậy rồi đuổi ra.

Nêu Động Sơn đến Vân Môn. Môn hỏi: Từ đâu đến?

Động Sơn thưa: Tra Độ.

Vân Môn hỏi: Mùa Hạ ở chỗ nào?

Động Sơn thưa: Báo Từ ở Hồ Nam.

Vân Môn hỏi: Rời chỗ đó lúc nào?

Động Sơn thưa: Ngày hai mươi lăm tháng tám.

Vân Môn bảo: Tha ông ba gậy.

Hôm sau Sơn lên hỏi: Hôm qua được Hòa thượng tha cho ba gậy, nhưng không biết lỗi chỗ nào?

Vân Môn nói: Túi cơm Giang Tây Hồ Nam tham thiền đi Động Sơn nhân đó mà đại ngộ.

Động Sơn nói: Vân Môn phong thái như vua đè ép thì ngói vỡ băng tan.

Lúc ấy nếu theo lệnh mà làm, con cháu chưa đến đoạn tuyệt.

Nêu một Tăng tham Mã Tổ Đại Sư.

Sư vẽ một vòng tròn nói: Vào cũng đánh, không vào cũng đánh.

Tăng vào, Sư liền đánh.

Tăng thưa: Hòa thượng đánh con không được.

Đại sư tựa vào trụ cột nghỉ đi.

Sơn nói: Cả hai đều không tỏ Hòa thượng đánh con không được, tựa vào trụ cột, suy nghĩ không đến bèn đánh vào xương sống.

Nêu Hưng Hóa hỏi Duy Na Khắc Tân: Không lâu làm bài xướng đạo.

Tân nói: Không vào giờ Xã.

Hòa nói: Biết đến không vào, không biết không vào.

Tân nói: Không giao thiệp.

Hòa liền đánh nói: Pháp chiến của Khắc Tân Duy Na không thắng phạt năm quan tiền, bày tỏ cơm ngon. Ngày tới giờ thọ trai.

Hưng Hóa tự đánh chuỳ nói: Pháp chiến của Khắc Tân Duy Na không thắng, không được ăn cơm, liền đuổi ra ngoài.

Sơn nói: Khắc Tân Duy Na nối thừa Hưng Hóa. Phạt tiền ra viện lại như thế, phải chọn lấy một gậy mới được.

Hãy hỏi mọi người: Gậy đã ăn rồi làm sao tìm?

Tuyết Phong cần đoạn sự việc bất bình, đêm náy Phong khuất phục Khắc Tân Duy Na. Nói xong lấy gậy đánh giải tán.

Nêu Tăng hỏi Trường Khánh: Nhiều tay đãi vàng, ai là người được?

- Người có ngón được.

Tăng thưa: Học nhân có được không?

- Còn xa.

Sư thay vị Tăng này lúc ấy liền hét.

Lại nói người có ngón được một tay phân phó. Học nhân còn được

không? Trời xanh, trời xanh.

Nêu: Đại Từ dạy chúng: Sơn Tăng không hiểu lời đáp, chỉ là biết bệnh. Lúc ấy có Tăng bước ra. Đại Từ bèn về phương trượng.

Động Sơn nói: Đại khái đở dựng Tông Thừa phải phân biệt cái được mất. Lại Đại Từ biết bệnh không lời đáp. Lúc ấy có Tăng ra bèn về lại phương trượng. Tuyết Đậu biết bệnh không lời đáp, hoặc có Tăng ra bèn đánh vào xương sống. Mọi người biết bệnh không lời đáp có Tăng ra ắt như vậy. Chẳng có ưa điểm dám có một cái lay động.

Đại đường Thiên tử chỉ ba người.

Nêu Triệu Châu đến Hoàng Bá, Hoàng Bá thấy đến bèn mở cửa thất.

Triệu Châu nói: Cứu lửa cứu lửa.

Hoàng Bá lại ra bắt lại nói: Nói nói.

Triệu Châu: Giặc qua rồi sao mới giương cung.

Sơn nói: Thật đáng cười phải là ba mươi năm.

Bổng có nạp Tăng hỏi: Tuyết Đậu cười cái gì?

Cười giặc qua rồi sau đó mới giương cung.

Nêu Tăng hỏi Kính Thanh: Học nhân chưa thông đạt cội nguồn. Xin thầy phương tiện.

- Là cội nguồn gì?

- Cội nguồn con.

- Nếu là cội nguồn của ông đâu nhận phương tiện.

Sơn nói: Ngâm mình đến chết nước lại đâu có chỗ nào dùng?

Thị giả hỏi: Vừa đến thành cầu y.

Kính Thanh nói: Không.

Thị giả nói: Tôn ý của Hòa thượng thế nào?

Kính Thanh nói: Một giọt nước đem hai chỗ thành rồng.

Sơn nói: Còn hơn một tí. Tuyết Đậu không phải giảm oai quang của Kính Thanh, phải gặp mặt với vị Tăng này là nguồn cội gì? Nguồn cội ấy ba mươi năm sau cho ông ba mươi gậy.

Nêu Tăng hỏi Hương Lâm: Thế nào là việc của nạp y.

- Tháng chạp lửa đốt thiêu núi rừng.

Sơn nói: Tháng chạp thiêu đốt núi rừng vạn lại ngàn thứ, tùng xanh hạc lạnh, nhân đạp tuyết lạnh. Đạt Ma không lãnh hội. Rất khó, rất khó.

Nêu Hòa thượng Bổn Nhân dạy chúng. Bình thường không đến trước tiếng sau câu. Khua Trống đùa nam nữ nhà người.

Vì sao thanh không phải là thanh, sắc không phải là sắc. Lúc ấy

có Tăng hỏi: Thế nào là thanh không phải là thanh?

Bổn Nhân gọi là sắc được không?

- Thế nào là sắc không phải là sắc?

- Gọi là thanh được không?

- Tăng lễ bái.

- Thử nghĩ ông nói là lời ông đáp. Nếu người biện được, thì có chỗ vào.

Sơn nói: Bổn Nhân cũng thật kỳ quái, nhưng lại tham xem trên trời cũng chẳng phải trước thanh sau cú, lại làm sao vào.

Nêu Vân Môn dạy chúng: Đức Phật sinh ra một tay chỉ trời, một tay chỉ đất, bước đi bảy bước, mắt nhìn bốn phương nói: Trên trời dưới đất chỉ có ta là quý nhất. Lúc ấy nếu thấy thì đánh một gậy chết rồi cho chó ăn, quý sự tính toán thái bình dưới trời.

Sơn nói: Liền lật đổ giường thiền.

Nêu Quốc Sư ba lần gọi thị giả, điểm tức bất đáo(vắng mặt)thị giả ba lần dạ, đáo tức bất điểm (có mặt) sẽ nói ta cô phụ ông, ai biết ông cô phụ ta. Dối Tuyết Đậu không được.

Vân Môn nói: Thế nào là ý chỉ của Quốc sư cô phụ thị giả, hội được là vô lý.

Sư nói: Té ra không hiêủ thế nào là thị giả cô phụ quốc sư, tan thân nát xương không bao đáp được.

Sư nói: Vô lý, vô lý.

Lại nêu: Tăng hỏi Đầu Tử: Quốc sư ba lần hỏi thị giả ý chỉ thế nào?

- Cưỡng bức người như thế.

Sư nói: Gã khờ khạo.

Tăng hỏi Hưng Hóa.

Hưng Hóa nói: Một người mù dắt nhiều người mù.

Sư nói: Đầu mối mù loà.

Tăng hỏi Huyền Sa.

Sa nói: Thị giả lại hiểu.

Sư nói: Trí nhiều thôi tù.

Tăng hỏi Triệu châu:

Châu nói: Như người viết chữ trong tối, chữ tuy không thành mà văn chương bóng bẩy.

Sư bèn hét.

Tăng nói Tuyết Đậu.

Tuyết Đậu liền đánh.

Cũng cần chư vị kiểm điểm thành tụng rằng:

(Sư vốn gặp hội ý chẳng khinh.
Không sự tướng thì đi trong cỏ.
Phụ ông phụ ta người chẳng hỏi.
Mặc tình thiên hạ cạnh tranh nhau).

Nêu Tăng hỏi Hòa thượng Trí Môn: Thế nào là Phật?

- Nhọc công đi hành cước.

Tăng nói: Thế nào là việc Phật hướng thượng?

- Gánh mặt trời mặt trăng trên đầu gậy.

Sư nói: Ngàn binh dễ được, một tướng khó tìm.

Nêu: Sư Tổ hỏi Nam Tuyền: Ma-ni châu người không biết, trong Tạng Như Lai đích thân thu được, thế nào là Như Lai Tạng?

- Vương Lão Sư cũng ông qua lại đó là Tạng.

Sư nói: Gã trong cỏ.

Tổ nói: Không đến không đi, cũng gọi là Tạng.

Sư nói: Trên tuyết thêm sương.

Tổ nói: Thế nào là Ngọc?

Sư nói: Hiểm, đầu sào trăm thước làm kỹ lưỡng, không phải trong đây được con mắt chủ khách trao đổi nhau, bèn có thể đi sâu vào hang cọp. Hoặc không tập dù Tổ Sư có ngộ đi nếu thì cũng là đầu rồng đuôi rắn.

Nêu Tăng lễ bái Tuyết Phong, Phong đánh năm gậy.

Tăng nói: Con có lỗi gì.

Tuyết Phong lại đánh năm gậy.

Sư nói: Tuyết Phong không biết cát đằng với người, năm gậy trước là mặt trời chiếu ngày đến, năm gậy sau mây dăng dẫn đến mưa. Ông nếu biện được cũng đáng cho năm gậy.

Nêu Mã Đại Sư sai Trì Tạng đưa thư lên Kính Sơn.

Sơn nhận thư mở ra thấy một vòng tròn, trong đó có một chấm.

Quốc Sư nghe nêu rằng: Khâm sư còn bị Mã Tổ mê hoặc.

Sư nói: Kính Sơn bị mê hoặc nếu đem trình lên Quốc Sư.

Chớ làm cái ngọn gì, khỏi bị mê hoặc đi. Có lão túc nói: Lúc ấy ngồi lại nghĩ cũng có nói, chỉ với hoạch phá. Nếu thế chỉ là không biết, dám gọi là Lão sư thiên hạ. Mỗi người đủ mắt kim cương làm thần thông biến hóa còn tránh được không?

Tuyết Đậu thấy chỗ muốn mọi người cùng biết, chỉ Mã sư. Lúc ấy vẽ ra là tự mê hoặc rồi.

Nêu Kính Thanh hỏi Tăng: Triệu Châu uống trà ông hiểu thế

nào?

Tăng bèn đi ra.

Kính Thanh nói: Hàm Đan học bộ.

Sơn nói: Vị Tăng này không phải là người Hàm Đan. Vì sao không bộ học bước nhà Đường. Nếu biện được ra uống trà cùng ông.

Nêu Tăng hỏi Vân Môn: Thế nào là việc pháp thân hướng thượng?

- Hướng thượng nói cho ông thì không khó, làm sao hiểu được pháp thân.

Tăng thưa: Xin Hòa thượng soi xét.

- Soi xét tức là đưa đến làm sao hội pháp thân?

- Làm sao làm sao.

Nói gã này học được nằm mãi trên giường, ta hãy hỏi ông.

Pháp thân có uống trà không?

- Tăng không nói.

Sơn nói: Sẽ thành núi chín tấc, không lên đất một sọt, lỗi chỗ nào?

Nêu Triệu Châu đến Thù Du chống gậy vào pháp đường.

Thù Du nói: Xem mũi tên.

Triệu Châu cũng nói: Xem mũi tên.

Thù Du nói: Trật rồi.

Triệu Châu nói: Trúng.

Sư nói: Cả hai đều tác gia, vì Thù Du và Triệu Châu cả hai không phải tác gia mũi nhọn không chống đỡ nhau. Dù mỗi phát mỗi trúng cũng chỉ là gã bắn ụ đất.

Nêu Lâm Tế và Phổ Hóa đến thọ trai nhà thí chủ.

Lâm Tế hỏi sợi lông nuốt được biển lớn, hạt cát chứa được núi Tu-di, hay là thần thông diệu dụng, hay là pháp ông như vậy?

Phổ Hóa đá nhào bàn ăn.

Lâm Tế nói: Thật là thô.

Phổ Hóa nói: Đây là chỗ nói thô, nói tế.

Lâm Tế beǹ thôi.

Ngày kế lại cùng đến nhà thí chủ thọ trai.

Lâm Tế lại hỏi: Ngày nay cúng dường đâu giống hôm qua.

Phổ Hóa lại đá té nhào bàn ăn. Nói: Gã mù Phật pháp nói gì thô, tế.

Lâm Tế thè lưỡi ra.

Sư nói: Hai lão giặc ăn uống cũng không xong, đáng cho hai mươi

gậy, gậy tuy làm, lại cái gì đúng là giặc.

Nêu Tam Giác dạy chúng: Nếu bàn luận việc này, chê bai trên lông mi chính là lỗi sai.

Ma Cốc ra nói: Lỗi thì không hỏi. Thế nào là việc này?

Giác nói: Lỗi sai. Cốc bèn lật đổ giường thiền Tam Giác liền đánh.

Sư nói: Hai gã có đầu không đuôi. Lông mi chưa từng chê trên, nói gì việc này lỗi lầm.

Có Tăng hỏi: Lông my vì sao không chê ở trên.

Sư bèn đánh.

Nêu Mục Châu gọi Tăng: Đại Đức. Tăng quay đầu. Mục Châu nói: Gã cố chấp.

Sư nói: Mục Châu chỉ có một mắt vì sao? Vị Tăng này đã quay đầu vì đó thành cố chấp.

Nêu Nham Đầu tham Đức Sơn nhảy qua cửa bèn hỏi: Là phàm hay là Thánh: Đức Sơn liền hét, Nham Đầu bèn lễ bái.

Đỗng Sơn nghe nêu rằng: Nếu không phải là Tuế Công rất khó gánh vác.

Nham Đầu nói: Lão già không biết xấu tốt. Ta lúc ấy một tay khiên một tay cầm.

Sư nói: Thế thì môn hạ Đức Sơn. Gió lướt cỏ rạp, nhưng lại không thể lấp được miệng người. Lúc ấy mới lễ bái, bèn đánh vào xương sống, chẳng phải chặt tuyệt Động Sơn, cũng bèn lấy định tuế lão có hiểu không? Lý tướng quân có tiếng hay không được phong hầu cũng là nhàn.

Nêu Ba Lăng dạy chúng: Tổ Sư nói: Không phải gió động, không phải phướn động, đã không phải phướn, gió thì là dối chỗ nào?

Có người cùng Ba Lăng làm chủ, cũng ra cùng Tuyết Đậu gặp nhau.

Nêu Tắc Xuyên với Bàng cư sĩ hái trà.

Bàng cư sĩ nói: Pháp giới không dung thân, sư có thấy tôi không?

Tắc Xuyên nói: Nếu không phải là Lão sư, kịp cùng Bàng công đáp lời.

Bàng cư sĩ nói: Có hỏi có đáp bởi là tầm thường.

Tắc Xuyên bất luận.

Bàng cư sĩ nói: Mới đến chớ kì quái hỏi nhau không?

Tắc Xuyên cũng mặc kệ.

Bàng cư sĩ hét nói: Gã này không lễ nghi, đợi ta mỗi mỗi nêu lên

giống như người mắt sáng.

Tắc Xuyên dơ giỏ trà bèn trở về.

Sư nói: Tắc Xuyên chỉ hiểu được định biên cương, không thể cùng sinh cùng tử. Lúc đó đáng cho lấy đầu cờ xuống, ai dám gọi là Bàng cư sĩ.

Nêu Tăng hỏi Vân Môn: Một lời nói hết là thế nào?

- Xé rách nát.

Sĩ khãy móng tay ba cái.

Nêu Tăng hỏi Mục Châu: Một lời nói tận hết là thế nào?

- Lão Tăng ở trong túi bát của ông.

Sư cười ha hả.

Nêu Hòa thượng Bổn Sinh đưa gậy lên dạy chúng: Ta nếu đưa lên ông liền hướng đến chưa dơ lên thì là đạo lý. Ta nếu không dơ lên ông bèn hướng đến dơ lên thời làm chủ tể. Thử nghĩ: Lão Tăng vì người chỗ nào?

Lúc ấy có Tăng ra thưa: Không dám vọng sinh tiết mục.

Bổn Sinh nói: Cũng biết Xà-lê không phân ngoài.

Tăng nói: Chỗ thấp thấp thường có dư, chỗ cao cao xem không đủ.

Bổn Sinh nói: Trên tiết mục lại sinh tiết mục.

Tăng không nói được.

Bổn Sinh nói: Bịt mũi trộm mùi rỗng vời tội phạm.

Sư nói: Vị Tăng này cũng khéo có thể mài dũa thiết tha! Đâu có thể cung gãy tên hết. Tuy như vậy, còn Bổn Sinh và tác gia Tông Sư, dơ lên cũng trời nghiêng đất ngã, cần phải vòng tay quy hàng. Buông xuống cũng cỏ rạp gió lướt nhất định hợp toàn thân hại xa. Còn thấy bổn thân là người ở không?

Sư lại đưa gậy nói: Thái bình vốn là tướng quân đem đến, không cho tướng quân thấy thái bình.

Nêu Tăng hỏi Tuyết Phong: Thanh văn kiến tình, như ban đêm thấy trăng. Bồ-tát kiến tánh như ban ngày thấy mặt trời.

Chưa rõ Hòa thượng kiến tánh như thế nào?

Tuyết Phong đánh ba cái.

Tăng lại đến hỏi Nham Đầu.

Nham Đầu đánh ba tát tai.

Sư nói: Tùy bệnh cho thuốc, lại cho ba cái nếu theo lệnh mà làm phải đánh bao nhiêu?

Nêu Thượng Tòa Thái Nguyên Phù tham Tuyết Phong, đến pháp

đường quay nhìn. Tuyết Phong bèn xuống xem. Sư biết việc lại nói: Một ngàn năm Tác gia, Tông sư bị lão Phù vừa nhìn lại dựng cờ hàng.

Ngày kế Phù vào trượng nói: Hôm qua ngang ngược với Hòa thượng.

Tuyết Phong nói: Biết là việc bình thường Phù liền thôi.

Sư nói: Quả thật như vậy.

Tăng hỏi Vân Môn: Thế nào là chỗ ngang ngược?

Vân Môn liền đánh.

Sư nói: Đánh được trăm ngàn vạn cái. Có chỗ nào dùng, tất cả người trên quả đất này phải ăn gậy mới có thể đỡ đứng Tuyết Phong.

Thử nói: Thái Nguyên Phu có con mắt nào?

Nêu An Quốc hỏi Tăng: Được nó ở tâm y lan làm cây chiên đàn, mất nó ở tông chỉ. Cam lồ thành vườn cỏ tật lê. Ta cần lời này có hai ý được mất. Tăng đưa tay lên nói: Không thể gọi là đầu nắm tay.

Quốc nói: Chỉ vì gọi là nắm tay.

Sư nói: Gã không dây tự buộc, nắm tay cũng không biết.

Nêu Tăng hỏi Vân Môn: Đại sư Huyền Sa ba loại lời bệnh nhân.

Vân Môn nói: Ông lễ bái đi.

Tăng lễ bái xong đứng dậy.

Vân Môn lấy gậy chận lại.

Tăng thối lui.

Vân Môn nói: Ông không phải bệnh mù. Lại bảo: Đến gần đây.

Tăng đến gần.

Vân Môn: Ông không phải lệnh điếc

Vân Môn hỏi: Hiểu chưa?

Tăng thưa: Không hiểu.

Vân Môn nói: Ông không phải bệnh câm.

Khi ấy Tăng có tỉnh.

Sư liền hét nói: Gã mù điếc câm ngọng này. Nếu không phải là Vân Môn thì năm lừa. Như nay có người dơ chuỳ dựng phất trần mặc kệ dạy đến gần lại không đến. Lãnh hội không?

Các phường được không? Tuyết Đậu nếu không làm sao được. Ông gã một bầy lừa có kham làm cái gì, rồi lấy gậy một lúc đánh đuổi đi.

Nêu Tăng hỏi Hương Nghiêm: Thế nào là Vương Tác Tiên Đà Bà?

- Hãy qua bên này.

Sư nói:Hay chọc quê người.

Tăng hỏi Triệu Châu: Vua đòi Tiên-đà-bà là thế nào?

Triệu Châu khom mình vòng tay.

Sư nói: Đòi muối ngựa dâng.

Nêu Cỗ Sơn dạy chúng: Nếu bàn việc nay như một thanh kiếm.

Lúc ấy có Tăng hỏi: Theo lời Hòa thượng, nếu luận việc này như một thanh kiếm. Hòa thượng là tử thi, học nhân là tử thi. Thế nào là kiếm?

Cổ Sơn nói: Kéo tử thi ra.

Tăng đáp: “Dạ”

Trở về đập vỡ y bát rồi đi. Cổ Sơn đến tối hỏi Thủ tòa.

- Tăng còn đó không?

Thử tòa đáp: Đã đi ngau lúc đó.

Cổ Sơn nói: Đáng cho hai mươi gậy.

Sư nói: Chư vị lão túc đều nói Cổ Sơn mất đi một con mắt, đâu không biết, trọng thưởng ắt có người dũng mạnh.

Tuy như vậy nếu kiểm điểm cẩn thận chưa khỏi tạm thời mai một. Nêu Mục Châu hỏi trưởng lão Vũ Lăng hiểu tức là đầu lông nuốt biển lớn, mới biết đại địa một hạt bụi là thế nào?

- Hòa thượng hỏi ai?

- Hỏi Trưởng lão.

- Sao không lãnh hội?

- Ta không lãnh hội, ông không lãnh hội.

Sư nói: Đoạ vậy, đoạ vậy.

Lại nói: Lão già cát đằng này đáng cho chặt đứt.

Dơ gậy nói: Đi cỗ nào?

Nêu Ngưỡng Sơn đang ngồi, Đại Thiền Phật đến dơ một chân nói: Hai mươi tám vị Tổ Tây Thiên cũng như thế, sáu vị Tổ Sư Trung Quốc cũng như thế, Hòa thượng cũng thế, con cũng thế. Sơn xuống thiền sàng đánh bốn sợi dây.

Sư nói: Dây chưa đến đánh vỡ nhân vì sao chỉ cho dưới bốn phải là gã chém đinh chặt sắt mới được.

Sau đó, Đại Thiền đến Hoắc Sơn tự nói: Nhóm lấy bốn sợi dây dưới Vân Phong. Đại Thiền Phật thiên hạ tham. Hoắc Sơn nói: Đánh chuông.

Thiền liền đi.

Sư nói: Gã này tuy thấy cơ mà biến đổi, khổ nổi có đầu không đuôi.

Nêu Huyền Sa và Thiên Long vào núi gặp hổ.

Thiên Long nói: Trước mặt là Hổ.

Huyền Sa nói: Là ông phải làm thầy cho người, trước mắt chính là Hổ.

Nêu dưới núi Nam Tuyền có một am chủ, hành Tăng đi qua gọi am chủ rằng: Gần đây Hòa thượng Nam Tuyền ra đời sao không đi lễ bái?

Am chủ nói: Chẳng những Nam Tuyền mà ngàn Phật ra đời cũng không thể đi.

Nam Tuyền nghe vậy sai Triệu Châu đến xem.

Triệu Châu thấy liền lễ bái. Am chủ mặc tình.

Triệu Châu từ Tây qua Đông, Am chủ cũng mặc kệ.

Triệu Châu lại từ Đông qua Tây, Am chủ cũng mặc cho.

Triệu Châu nói: Giặc cỏ đại bại, cuốn rèm rồi đi trở về thưa với Nam Tuyền.

Nam Tuyền nói: Xưa nay ta nghi gã này.

Sư nói: Đại Tiểu Nam Tuyền Triệu, Châu bị gã cố chấp này khám phá rồi.

Nêu Tăng hỏi Phong Huyệt: Nói nín hiệp với ly vi tế thế nào là thông không phạm?

- Thường nhớ tháng ba Giang Nam, nơi chim chá cô hót, trăm hoa tươi. Từng có Tăng hỏi Tuyết Đậu: Đối với ông ta nói mổ bụng khoét tim, là thế nào?

Lại nói: Nhân gió thổi lửa khác là một nhà: Thương ba ba tha con rùa ắt cần có chủ.

Nêu Nham Đầu, Tuyết Phong, Khâm Sơn đến Đức Sơn, Khâm Sơn hỏi: Thiên Hoàng cũng nói thế, Long Đàm cũng nói thế, chưa rõ Đức Sơn nói thế nào?

Khâm Sơn nói: Ông thử nêu Thiên Hoàng, Long Đàm xem.

Khâm Sơn suy nghĩ. Đức Sơn bèn đánh.

Khâm Sơn bị đánh, trở về Diên Thọ Đường nói: Đúng là đúng đánh ta quá mức.

Nham Đầu nói: Ông sao? Sao ông ta không được nói thấy Đức Sơn.

Sư nói: Chư Thiền đức! Khâm Sơn đến hỏi đầu mối thật là kỳ đặc, đành chịu đầu rồng đuôi rắn. Ông thử nêu Thiên Hoàng Long Đàm xem, Cụ Tọa bèn đánh. Kẻ trượng phu lấy râu hổ làm bổn phận, ông ta đã không thể. Đức Sơn sai đi, một nửa sai như làm hết. Tuyết Phong, Nham Đầu đều là gã trong Niết-bàn đường.

Nêu Tăng hỏi Trí Môn Hòa thượng: Thế nào là Thể bát nhã?

- Trai ngậm trăng sáng.
- Thế nào là Dụng bát nhã?
- Thỏ mang thai.

Sư nói: Chẳng phải chi lấy định thế giới. Cũng an ổn nước nhà. Nếu giỏi có thể tham rõ ràng thỉnh Đan Hà Hoắc Sơn độc bộ.

Nêu Ô Cữu có hai vị thượng tòa Huyền Sa và Thiệu Long đến.

Ô Cửu nói: Hai Thiền bátừ đâu đến?

- Giang Tây.

Ô Cữu bèn đánh.

Tăng nói: Đã lâu nghe Hòa thượng có cơ yếu này.

Ô Cữu nói: Ông không hiểu, người thứ hai đến gần đây.

Tăng suy nghĩ.

Ô Cữu cũng đánh nói:Hãy tham thiền đi!

Sư nói: Mắt Tông Sư phải đến thế. Như nay bay thẳng ra biển ăn rồng có gã mắt chưa phân biệt đông tây, chống gậy không biết điên đảo, dù nói chiếu dụng đồng thời, nhân cảnh câu đoạt.

Nêu Tăng từ biệt Đại Tùy.

Đại Tùy hỏi: Đi đâu?

- Đến Nga My lễ bái Phổ Hiền.

Đại Tùy dựng phất trần nói: Văn Thù, Phổ Hiền đều ở trong đây. Tăng vẽ một vòng tròn ném sau lưng.

Đại Tùy nói Thị Giả bưng trà cho vị Tăng này.

Vân Môn nói khác: Tây Thiên chém đầu chặt tay. Trong đây tự lãnh hội lấy.

Sư nói: Dao giết người, kiếm làm sống người, biện lấy đủ mắt.

Nêu Tuyết Phong hỏi Tăng: Nghe nói Đại Đức từng vì trời sai xuống phải không?

- Không dám.
- Đâu biết đến thế.

Tăng nói: Ngưỡng mộ đạo đức đâu sợ núi mở.

Tuyết Phong nói: Ông còn sai ra đi.

Tăng bèn ra.

Tuyết Phong gọi Đại Đức, Tăng quay đầu.

Tuyết Phong nói: Là cái gì? Tăng cũng nói là cái gì?

Tuyết Phong nói: Đồ thùng sơn.

Tăng không nói.

Tuyết Phong quay lại bảo Kính Thanh: Đúng Sư Tăng này đến

trong thùng sơn.

Kính Thanh nói: Hòa thượng há không phải là theo khoản kết án.

Tuyết Phong nói: Cũng là ta thường dùng. Bổng như gọi quay lại là cái gì. Bị ông ta nói thùng sơn là thế nào.

Kính Thanh nói: Đâu thành đạo lý.

Tuyết Phong nói: Tu thế thì bằng y.

Ông lại nói theo khoản kết án, ông thế thì bằng ta. Lại nói đâu thành đạo lý. Giống là thời tiết nào. Lúc ấy có được không được.

Kính Thanh nói: Không thấy đạo. Vị đề hồ được đời quý trọng. Người gặp đây lại thành độc dược.

Sư nói: Xem cha con ông ta đẩy nhau.

Ngôn khí không hợp, người biết gọi là xương tan thịt nát ân này khó báo. Người không biết gọi là nâng cao đè thấp. Lâm huy sợ người. Độc dược đề hồ ngàn năm gương rùa có hiểu không?

- Đồ thùng sơn.

Nêu Tăng hỏi Đại Ma: Thế nào là ý nghĩa của Tổ Sư Tây lại?

- Tây lai không có ýchỉ gì cả!

Tăng kể cho Diêm Quan nghe chuyện đó bảo.

- Hai thầy cùng liệm bằng quan tài.

Huyền Sa nghe câu này khen: Diêm Quan đúng là thiền sư kiệt xuất.

Sư nói: Ba cái cũng được.

Nêu Vân Môn hỏi Tăng Tân La: Ông người nào?

- Người Tân La.

- Lấy gì qua biển.

- Giặc cỏ đại bại.

Vân Môn nói: Vì sao ở trong tay ta.

- Vừa vặn.

- Mặc cho trốn chạy.

Sư nói: Lão Vân Môn đầu rồng đuôi rắn.

Gã Tăng cố chấp này vì sao ở trong tay ta, đúng là đánh vào xương sống.

Nêu: Bắc Thiền hỏi Tăng:Từ đâu đến?

- Quảng Châu.

- Hạ ở đâu?

- Ở Tư Phước.

- Phước lấy gì tư?

- Hai lớp công án.
- Hiềm nổi trong tay ta.
- Ở trong tay tức tóm thu lấy.

Bấc Thiền bèn đánh ông Tăng này không cam theo sau đuổi ra.

Sư nói: Kỳ quái làm cán vượt qua sư. Có biết ông Tăng này không?

Chỉ biết phía trước không thể nhìn phía sau. Nếu ở trong tay Tuyết Đậu gậy gãy ra cũng chưa buông.

Nêu Mục Châu dạy chúng: Ta thấy Bách Trượng không biết xấu tốt. Đại chúng mới vân tập,Sư lấy gậy đuổi xuống.

Lại vời, đại chúng quay đầu.

Bách Trượng nói: Là cái gì? Có gì cùng chỗ nói. Hòa thượng Hoàng Bá đại chúng mới Vân Tập, lấy gậy đuổi xuống, lại kêu lại. Đại chúng quay đầu. Hoàng Bá nói trăng như vành cong, mưa ít gió nhiều. Còn hơn một chút.

Sư nói: Nói cái gì còn hơn, chính là chưa ở. Nếu theo Tuyết Đậu chúng Vân Tập, đồng thời đuổi xuống liền thôi, hoặc có chuỳ sắt không lỗ, vì chúng kiệt sức mà gánh vác, cái lồng xưa nay càn khôn lấy sạch.

Sư hâm mộ dơ gậy nói: Cởi mở một phen.

Nêu Huyền Sa thấy Cổ Sơn đến làm một vòng tròn.

Cổ Sơn nói: Người người ra không được.

Huyền Sa nói: Tình biết ông ở trong thai lừa làm kế sống bụng ngựa.

Cổ Sơn nói: Hòa thượng lại thế nào?

Huyền Sa nói: Người người ra không được.

- Hòa thượng nói được thế. Vì sao con không được.
- Ta được ông không được.

Sư nói: Chỉ biết tham nhìn sóng trắng, không biết mất chân, gãy tay.

Nêu Nam Tuyền dạy chúng: Vương Lão Sư bán thân đi. Còn có người nào mua không?

Một ông Tăng ra chúng thưa: Con mua.

Nam Tuyền nói: Không sang không hèn làm sao mua?

Tăng không nói được. Ngoạ Long thay nói: Hòa thượng thuộc chuyên giáp.

Hương Sơn nói: Là đạo lý gì?

Triệu Châu nói: Sang năm cùng Hòa thượng làm lảnh bố sam.

Sư nói: Tuy nhiên tác gia tranh nhau mua, nhưng không hiểu then

chốt. Thử nói Nam Tuyền có chịu không.

Tuyết Đậu tính giá trị khiến Nam Tuyền tiến lại không cửa thối cũng không đất. Không sang không hèn làm sao mua. Chỗ khác dung Hòa thượng không được.

Nêu Thù Du lấy cành trúc thượng đường nói: còn có đinh được đóng trong hư không chăng? Lúc ấy có Thượng Tòa Linh Hư ra nói: Hư không là cột trụ. Thù Du lại đánh.

Linh Hư nói: Chớ đánh lầmcon. Thù Du bèn thôi.

Sư nói: Nếu muốn lời nói việc làm lớn này phải đánh rồi đuổi ra.

Nêu Giáp Sơn và Định Sơn cùng đi vừa nói chuyện.

Định Sơn nói: Trong sinh tử không có Phật thì không mê sinh tử.

Giáp Sơn nói: Trong sinh tử có Phật thì không mê sinh tử. Cả haibất đồng ý kiến, nên cùng đưa nhau lên Đại Mai, kể lại đầy đủ việc như trước.

Giáp Sơn hỏi: Chưa rõ cái nào thân cái nào sơ.

Đại Mai nói: Một thân một sơ.

Giáp Sơn lại hỏi: Cái nào thân.

- Hãy đi ngày mai trở lại.

- Ngày mai Giáp Sơn đến hỏi: Chưa rõ cái nào thân.

- Thân không hỏi, hỏi không thân.

Giáp Sơn ở thời gian, sau đó nói: Ta lúc ấy ở Đại Mai mất đi một con mắt.

Sư nói: Giáp Sơn đều không biết đổi được một con mắt. Lão Đại Mai lúc ấy nghe: Nếu lấy gậy một lúc đánh ra há chỉ cắt đứt hai người cát đằng cũng chính là bậc thầy thiên hạ.

Nêu Tăng hỏi Bảo Phước: Tuyết Phong bình sinh có nói câu nào? Được lấy Linh Dương treo sừng.

Bảo Phước nói: Ta không thể làm đại tử Tuyết Phong thì không được.

Sư nói: Một trăm năm mươi cái bố nạp, Bảo Phước khá một tý.

Nêu Tăng hỏi Trường Khánh: Linh Dương chưa treo sừng thì thế nào?

- Gã ở trong đám cỏ.

- Sau khi treo sừng thì thế nào?

- Loạn kêu gọi.

- Cuối cùng thế nào?

- Việc lừa chưa xong việc ngựa lại đến.

Sư nói: Đâu có thể tan thân như vi trần. Cuối cùng không dối mắt

chúng sinh. Trường Khánh khá một tý.

Lại nói: Kẻ thường giả sử Linh Dương chưa treo sừng cũng giống vạn dặm trong quê hương.

Nêu Tăng hỏi Ba Lăng ý Tổ và ý Giáo giống nhau hay khác?

- Gà lạnh lên cây, vịt lạnh xuống nước.

Tăng hỏi Mục Châu ý Tổ và ý Giáo đồng hay khác?

Núi xanh tự núi xanh, mây trắng tự mây trắng.

Sư nói: Hỏi đã giống đáp cũng tương tự.

Trong đó có lợi tha tự lợi, dối người dối mình. Nếu kiểm điểm rõ ràng dù lấy giải không đệ nhất.

Nêu Triệu Châu dạy chúng: Đêm nay đáp lời đi. Có người nào hỏi thì ra.

Lúc ấy có Tăng ra Triệu Châu nói: ném gạch dẫn ngọc, dẫn được tấm ngói Pháp Nhãn Hòa thượng bèn nêu hỏi Giác Thiết Chuỷ: Ý tiên sư thế nào?

Giác nói: Như Quốc gia Lễ bái tưởng. Bèn hỏi người nào đi được?

Có Tăng ra thưa: Con đi được.

- Ông đi không được.

Pháp Nhãn nói: Ta lãnh hội vậy.

Sư nói: Gã lanh lợi nghe nêu bèn biết ra sao. Tuy như thế Giác Thiết Chuỷ, Phàm Tông Sư nói không hư vọng đi ra ắt là tác gia sao lại bỏ ngói dẫn gạch Chư Thiền Đức.

Còn biết Triệu Châu không? Xưa nay đổ mồ hôi không người biết thấy chỉ cần luận bàn lại che thay công.

Nêu Đam Nguyên từ giả Quốc Sư về tỉnh thăm Mã Tổ, vẽ một vòng tròn trên đất trãi tọa cụ lễ bái.

Tổ nói: Ông muốn làm Phật đi.

- Mỗ giáp không biết nắm mắt.

- Ta không như ông.

Sư nói: Tuy mãnh hổ không ăn thịt con nó, làm sao có thể đến nói không tốt đẹp. Mọi người có biết Đam Nguyên không? Chỉ là gã tàng thân lộ bóng.

Nêu: Quy Sơn hỏi Ngưỡng Sơn từ đâu đến?

- Trong ruộng đến.

- Trong ruộng bao nhiêu người?

Sơn cắm cái xẻng xuống, khoanh tay đứng.

Quy Sơn nói: Nam Sơn phần lớn có người cắt cỏ.

Sơn dơ xẻng lên rồi đi.

Huyền Sa nói: Ta lúc ấy nếu thấy sẽ đạp cho té nhào cái xẻng.

Kính Thanh nói: Không làm gì được thuyền, phải đánh phá cái gáo.

Tăng hỏi Minh Chiêu: Ý người xưa ở chỗ cắm xẻng, chỗ vòng tay, chỗ Minh Chiêu gọi con.

Tăng đáp: Dạ.

Minh Chiêu nói: Còn từng mộng thấy Ngưỡng Sơn không?

Sư nói: Chư vị Lão túc đều cho rằng lời cắm xẻng thật kỳ đặc. Cũng giống như theo tà theo ác. Nếu y cứ theo chỗ Tuyết Đậu thấy Ngưỡng Sơn bị Quy Sơn vừa hỏi chính là lấy dây cỏ tự buộc mình, chết mười phần.

Nêu Huyền Sa hỏi Tăng: Từ chỗ nào đến?

- Thuỵ Nham.

- Thuỵ Nham có nói câu gì không?

- Thường gọi: Ông chủ.

Tự nói: Dạ tỉnh tỉnh.

Sau ông ta bị người ta lừa.

Huyền Sa nói: Như là là đùa giỡn tinh hồn rất kỳ quái.

Lại nói: Sao không ở trong kia.

Tăng nói: Thuỵ Nham tịch rồi.

Huyền Sa nói: Như nay gọi được ứng không?

Tăng không đáp được.

Sư nói: Trời xanh trời xanh.

Nêu Tuyết Phong hỏi Tăng từ chỗ nào đến?

- Phú Thuyền.

- Biển sinh tử chưa qua, vì sao chê thuyền?

Sư thay nói: Lâu nghe tiếng Tuyết Phong, lão thị giả suy nghĩ, phất tay áo bèn đi. Tăng đó không nói.

Trở về kể lại cho Phú Thuyền. Thuyền nói: Sao không nói ông ta không sinh tử.

Tăng lại đến Tuyết Phong nêu giống lời này. Phong nói: Đây không phải là lời ông.

- Là Phú Thuyền nói thế.

Tuyết Phong nói: Ta có hai mươi gậy gởi cho Phú Thuyền. Hai mươi gậy lão tăng tự ăn, không can đến việc Xà-lê.

Sư nói: Có thể khu biệt, có thể chết, có thể sống. Nếu biện được thiên hạ hoành hành.

Nêu Đức Sơn Viên Minh dạy chúng nói: Chỉ có hỏi đáp chỉ đưa đầu ngón tay, lạnh thì khắp trời khắp đất lạnh.

Sư nói: Chỗ nào thấy lão câu để. Nóng thì khắp trời khắp đất nóng. Sư nói chớ nhận lầm định sao, sum la vạn tượng triệt hạ cô nguy, đại địa sơn hà thông lên điểm dứt. Chỗ nào được một ngón tay thiền.

Nêu: Tăng hỏi Nam Viện: Chư Thánh trước đi chỗ nào?

- Không lên thiên đường thì xuống địa ngục.

Hòa thượng thế nào?

- Còn biết già báo ứng thế nào không?

Tăng suy nghĩ.

Viện lấy phất trần đánh vào miệng, rồi gọi Tăng đến gần nói: Sai ngậm là ông đi, lại lấy phất trần đánh.

Sư nói: Sai đã tự làm lại phất trần không biết chỗ đến.

Tuyết Phong nói đã mù loà như là trên tuyết thêm sương.

Nêu Bảo Phước hỏi Trường Khánh: Bàn Sơn nói ánh sáng cảnh vật đều quên, lại là vật gì?

Động Sơn nói: Ánh sáng cảnh vật chưa quên lại là vật gì?

Theo hai lão túc này đều được cắt đứt làm sao nói cắt đứt đi Trường Khánh im lặng hồi lâu.

Bảo Phước nói: Tình biết trong hang quỷ làm kế sống.

Trường Khánh nói: Ông thế nào?

Bảo Phước nói: Tay ông đỡ cày nước qua gối.

Sư nói: Đều quên chưa quên là do ta.

Bảo Phước vì sao nói chưa được cắt đứt rõ ràng có thể có cơ mọi người nói gì, Tránh được Trường Khánh ở trong hang quỷ.

Sư nói: Liễu rũ theo gió từ tây sang đông.

Nêu Đại Mai nghe thấy chuột chim bảo chúng rằng: Tức vật này chẳng phải vật khác. Ông khéo hộ trì ta sắp thị tịch.

Sư nói: Gã này lúc sống lỗ mãng. Sau khi chết mập mờ, tức vật này chẳng phải vật khác là vật gì? Còn có chỗ giáo phó không? Có gã thường cắt đứt gót chân Đại Mai dù nói tham lộ hình rất nhanh.

Nêu Tuyết Phong dạy chúng vọng Châu Đình gặp nhau với ông rồi.

Ô Thạch Lãnh gặp với ông rồi, trước Tăng đường gặp nhau với ông rồi.

Bảo Phước hỏi Nga Hồ: Trước Tăng đường lại dẫn đến Vọng Châu Đình, Ô Thạch Lãnh gặp nhau chỗ nào? Nga Hồ bỗng trở về phương trượng, Bảo Phước lại vào Tăng đường.

Sư nói: Hai lão túc chính là vậy. Chỉ biết Tuyết Phong bỏ đi không thấy Tuyết Phong dừng lại. Bổng có nạp Tăng ra hỏi: Chưa rõ Tuyết Phong thế nào? Há không phải là gã có khác đáng biết dừng lỗi? Còn có nạp tăng Vọng Châu Đình, Ô Thạch Lâu gặp nhau không? Sư im lặng hồi lâu nói: Cố chấp thiền như gai, như lúa.

Nêu: Triệu Châu hỏi Đại Từ: Bát Nhã lấy gì làm thể?

- Từ đáp: Bát Nhã lấy gì làm thể?

Triệu Châu cười ha ha, đến hôm sau Triệu Châu đang quét sân Đại Từ lại hỏi: Bát Nhã lấy gì làm thể? Triệu Châu buông chổi cười ha hả.

Sư nói: Trước cũng cười sau cũng cười, trong sự cười có dao, Đại Từ biết không? Dù biết được cũng không khỏi mất mạng.

Nêu Đức Sơn ngày nọ ăn cơm chậm tay cầm bát lên pháp đường, Tuyết Phong thấy nói: Gã này chuông chưa reo, trống chưa đánh cầm bát đi đâu? Đức Sơn trở về. Phong kể lại cho Nham Đầu nghe. Nham Đầu nói: Đại Tiểu Đức Sơn chưa hiểu câu xưa nay. Đức Sơn nghe vậy sai thị giả gọi Nham Đầu đến phương trượng hỏi: Ông không chịu chỗ nào lão tăng? Nham Đầu mật khải ý Đức Sơn.

Hôm sau Đức Sơn thượng đường khác với thường. Nham Đầu đến trước Tăng đường vỗ tay cười nói: Lại thích được lão già hiểu được câu xưa nay. Sau ông ta người trong thiên hạ không thể làm sao được. Tuy như thế, chỉ được ba năm.

Minh Châu Đức Sơn nói: Ối chao! Không có chữ đi, không có chữ đi.

Sư nói: Từng nghe nói chạm mắt rồng vốn chỉ có một mắt, khác nào không biết Đức Sơn là con hổ không răng, nếu không phải là Nham Đầu biết khá đâu được ngày mai và hôm qua không đồng. Mọi người lãnh hội câu xưa nay chưa? Chỉ cho lão hồ biết, không cho lão hồ lãnh hội.

Nêu ngày nọ Tuyết Phong thấy khỉ bèn nói: Lưng mỗi con khỉ một bề kính xưa. Tam Thánh bèn hỏi: Trãi qua vô lượng kiếp không tên, sao lấy bóng làm kính xưa?

Tuyết Phong nói: Ngọc sinh.

Tam Thánh nói: Một trăm năm mươi người thiện tri thức, thoại đầu cũng không biết.

Tuyết Phong nói: Việc lão Tăng trụ trì phiền toái.

Sư nói: Đáng cho hai mươi gậy, gậy phóng qua cũng tốt khỏi thấy lấy sai lầm làm sai lầm.

Nêu Tăng hỏi Quốc Sư: Thế nào là bản thân Lô-xá-na?

- Qua lấy tịnh bình cho lão Tăng.

Tăng đem tịnh bình đến.

- Để lại chỗ cũ.

Tăng lại hỏi: Thế nào là bản thân Lô-xá-na?

- Cổ Phật quá khứ lâu rồi.

Vân Môn đại sư nói: Không xa dấu vết.

Sư nói: Đáng được một tay chỉ trời một tay chỉ đất, đâu được không? Có hiểu chưa? Mây ở đầu núi nhàn không triệt, nước chảy dưới khe thật vội vàng.

Nêu Tăng hỏi Động Sơn: Thời thời siêng lau chùi chớ để cho bụi bặm. Vì sao không được y bát của ông ta?

Sơn nói: Dù nói xưa nay không một vật cũng chưa hợp được y bát của ông ta thử nghĩ: Người nào hợp được. Tăng hạ chín mươi sáu chuyển ngữ đều không khế hợp. Xưa nay nói, giả sử đem đến ông ta cũng không cần. Đỗng Sơn rất đồng ý.

Sư nói: Ông ta cũng không nhận là mắt tương lai ắt sẽ là mù. Còn thấy y bát Tổ Sư không? Nếu ở đây vào cửu bàn lấy hai tay phân phó. Chẳng những đầu núi gầy một cái dở không lên.

Giả sử người hạp Quốc đến lại khoản khoản đem đi.

Nêu Tăng hỏi Đầu Tử: Vẫn hiếm hơi giống nửa tháng phảng phất như ba tuần, càn khôn thâu không được Sư rõ ở chỗ nào?

Tổ nói: Nói gì?

- Nghỉ Sư chỉ có sóng chìm nước lại không có sóng đầy trời.

Đầu Tử nói: Ngôn ngữ nhàn rỗi.

Sư nói: Đầu Tử Cổ Phật, không thể nói không biết.Nếu điểm điểm lại chính là trời đất cách xa, mới hỏi bèn hòa tiếng đánh.

Nêu Lục Phu Cửu làm thị giả cho Lâm Tế đến Giáp Sơn hỏi: Từ xa theo gió xin Sư tiếp nhận.

Sơn nói: Trước mắt không Xà-lê, ở đây không lão tăng.

Lục liền hét.

Sơn nói: Trụ trụ Xà-lê chẳng phải cỏ cỏ cọng cọng.

Mây trắng thì đồng, khe núi lại khác cắt đứt đầu lưỡi của người trong thiên hạ tức không thể không. Đâu dạy người không lưỡi giải nói.

Lục Phu không đáp.

Sơn bèn đánh.

Sư nói: Gã này đáng buồn, đáng bệnh.

Lại đến Lâm Tế ông ta đã mây trắng thì đồng, ta cũng khe núi đều khác, nói gì người không lưỡi không hiểu lời, mở tọa cụ rồi đánh Giáp Sơn. Nếu là kẻ biết nhất định an bài dưới cửa sáng.

Nêu Tam Thánh hỏi Tuyết Phong: Cá vàng phủng lưới lấy gì làm thức ăn?

- Đợi ông ra khỏi lưới sẽ nói với ông.

Tam Thánh nói: Một ngàn năm trăm thiện tri thức, thoại đầu cũng không biết.

Tuyết Phong nói việc lão Tăng trụ trì phiền toái.

Sư nói: Đáng tiếc phóng qua, đáng cho hai mươi gậy. Gậy này một gậy dù không được chính là ít gặp tác gia.

Nêu Phục Ngưu vì Mã Tổ đem thư đến chỗ Quốc Sư. Quốc Sư hỏi: Mã Tổ có nói câu gì để dạy người không?

- Tức tâm tức Phật.

- Là lời nói gì? Quốc Sư im lặng hồi lâu lại hỏi: Lại có nói câu gì không?

- Không phải là tâm, không phải là vật.

Quốc Sư nói: Còn hơn một chút.

Sư thay lời: Lúc ấy liền hét.

Phục Ngưu lại hỏi: Hòa thượng ở đây thế nào?

Quốc Sư nói: Ba điển như nước chảy. Cong như liềm gặt lúa.

Sư nói: Là nói gì? cũng đáng cho một tát tai.

Thấy không lấy ngàn năm khó quên.

Nêu Huyền Sa hỏi Kính Thanh: Ta không thấy một pháp là quá lo, ông nói không thấy pháp nào?

Kính Thanh chỉ cột trụ nói: Chẳng phải là không thấy pháp này phải không?

Huyền Sa nói: Chiết chung gạo trắng nước trong, theo ông ăn.

Phật pháp thì chưa có.

Sư nói Đại Tiểu Kính Thanh bị Huyền Sa làm nóng mắt.

Ta lúc ấy nếu thấy chỉ hướng đạo. Linh Sơn thọ ký cũng chưa đến như thế.

Nêu Tiên Báo Ân hỏi Tăng: Từ chỗ nào đến?

- Ngoạ Phong.

- Ở đó bao lâu?

- Qua đông qua hạ.

- Long môn không khách ngũ vì sao ở đó lâu thế?

Trong hang sư tử không có thú khác.

Đại Từ nói: Ông thử làm sư tử hống xem.

- Nếu làm sư tử hống tức không phải là Hòa thượng.

Đại Từ nói: Nghĩ ông mới đến, hãy cho ba mươi gậy.

Sư nói: Chư Thiền đức kỳ quái. Nếu bằng phẳng thì cả hai không tổn thương. Y lệnh thì cả hai đều hiểm. Còn kiểm điểm được không?

Nêu Thuyền Tử nói:

Thiên xích ty luân trực hạ thùy
Nhất ba tài động vạn ba tùy
Dự tĩnh thủy hàn ngư bất thực
Mãn thuyền không tải nguyệt minh quy.

(Ngàn thước tơ lụa mãi rủ xuống, một làn sóng động vạn làn sóng theo, đêm tỉnh lặng nước lạnh cá không ăn, đầy thuyền không chở trăng sáng về.)

Sư nói: Gã này nhọc mà vô công. Bổng như Vân Môn nói: "Một câu hợp ngữ, vạn kiếp buộc cọc lừa, lại làm sao tránh khỏi lỗi này. Sư im lặng hồi lâu nói:

Mạc vị thủy hàn ngừ bất thực
Như Kim điếu đắc mãn thuyền quy.

(Chớ bảo nước lạnh cá không ăn, như nay câu được đầy thuyền về.)

Nêu Đầu Tử hỏi thiền khách Cự Vinh: Lão tăng chưa từng có một lời nửa câu vào tai mắt của quý vị, đâu cần phải gặp sơn tăng.

Tăng nói: Đến đây không thực hành ba lễ, quả thực không đành lòng.

Đầu Tử nói: Người xuất gia được như thế không bia ký.

Tăng nhiễu quanh thiền sàng một vòng rồi ra.

Tử nói: Có mắt không lỗ tai, sáu tháng ngồi bên lửa.

Sư nói: Cũng không được bỏ qua, mới chuyển bèn bắt ở rồi hét, là ai không cam. Nếu nhảy ra được không ngại là một viên nạp Tăng.

Nêu Tổ Sư nói: Sáu trần không xấu lại đồng chánh giác.

Cây gậy là trần, có lỗi gì, lỗi đã không nên hợp biện chủ.

Cho nên nói: Quét trên đống phân hiện thân trượng sáu.

Lại dơ ở một bên, vách đứng ngàn mét trên khối thịt đỏ. Lại phóng qua một cái, dù tám mặt bốn phương chính là đánh cái giá.

Niêm Cỗ nói: Trong mắt dính cát không được, trong tay dính nước không được. Bỗng như có người tin được, lấy được, không bị người lừa. Ngôn ngữ của Tổ Phật là bát nóng sao kêu tiếng, lại xin quảy cao túi bát, bẻ gãy cây gậy, dù chọn lấy một người vô sư nói. Lại nói trong mắt

chứa được núi Tu-di, trong tay đựng được nước biển lớn. Kẻ bình thường được người thương lượng ngôn giáo Tổ Phật, như rồng được nước, như hổ dựa núi. Lại phải gánh túi bát lên, vác ngang cây gậy cũng là một người vô sự nói. Lại nói thế thì cũng không được, không thế cũng không được. Sau này không giao thiệp, trong ba người vô sư nói. Phải chọn một người làm thầy.

■

MINH GIÁC THIỀN SƯ NGỮ LỤC

QUYỂN 4

Sư từ hai chỗ đạo tràng, phần nhiều ứng cơ ngữ cú, môn nhân vân tập, lìa ba hành ở đời. Kỷ cương này, bèn mang tự đáp và nhân duyên xưa nay, sớm chiều đề xướng, từ ý thiếu hiểm, mà người học chưa dạy rõ. Lại đến thưa thỉnh thêm.

Sư bởi dấu không được mình, tùy theo chỗ nghi hỏi, lấy đây lấy kia. Chợt phóng chợt thâu, Hoặc đè xuống hoặc nâng, hoặc thay thế hoặc khác gần một trăm năm mươi tắc, thật tạm thời có khả năng làm việc, huống gì Viên Ứng thêm dự tham thừa, đâu quên nhặt lấy. Tuy nghe nhiều nhưng chưa được phủ lợi, thật là hổ thẹn với Tông sư phải ghi nhớ những lời hay, lượng thứ thực không chê trách đệ tử.

Có thể gọi là Bộc Tuyền Tập, ý lấy sự trôi chảy vô tận làm nghĩa. Người phàm biết ta may mắn cùng nên một mùi vị.

Bấy giờ là ngày mười lăm tháng tám niên hiệu Thiên Thánh thứ tám.

Viên Ứng ghi tựa.

Sư thượng đường nói các ông! đều đã trãi qua trận dịch quen chiến đấu tác gia nhờ Ỷ Thiên Trường kiếm thì không hỏi. Vì sao ông giấu mũi nhọn trong tay áo.

Sư thay nói: Ít không địch được nhiều.

Lại nói đây kìa.

Sư thượng đường nói: Ít không thắng nhiều, người nào phân việc trên?

Thay nói: Đều do Hòa thượng. Lại nói: Đây kia. Lại nói: Rồng rắn dễ biện, nạp từ khó lừa, cho ông một tướng chánh nhãn sau đãnh, niêm được không? Thay nói: Thâu.

Có khi nói: Một chữ thâu, uống hơi nuốt tiếng làm sao biện?

Thay nói: Nạp tử khó lừa.

Hoặc nói: Núi sông nghiêng ngữa, là cái dụng tầm thường, không can thiệp gì đến nước, bùn. Nói hãy đem một câu đến.

Thay nói: Ngoài ba ngàn dặm.

Dạy chúng rằng: Ngoài ba ngàn dặm tạm như thế nào?

Thay nói: Qua.

Hoặc có khi Phật chưa ra đời, lỗ mũi của mỗi người xa tới trời.

Sau khi ra đời vì sao ta không tin tức.

Thay nói: Giặc chưa đánh nhà nghèo.

Hỏi Tăng: Giặc không đánh nhà nghèo vì sao lại đánh?

Thay nói: Phải đến như thế.

Hoặc nói: Tổ Sư không đến chỗ, lúc ấy người biết có, lúc người không biết chỗ, lỗi ở Tổ Sư, làm sao biện. Thay nói: Không được gió xuân hoa không nở.

Sư thượng đường nói: Không được gió xuân hoa không nở, mỗi mỗi nói ta lãnh hội. Lãnh hội thì không dẫn đến thế làm sao nêu.

Thay nói: Lúc người gặp Sư.

Lại nói: Kiếp không trước đây chỉ duyên chú.

Sau kiếp không bàn luận lầm. Kiếp không chánh đáng người nào làm chủ.

Thay nói: Vốn là tướng quân đưa đến thái bình.

Có khi nói: Thái bình vốn tướng quân đưa đến, chớ nhận lầm là Định bàn tinh, ta dơ lên rồi có hiểu không? Thay nói: che mặt đi ra.

Hoặc nói: Hai dao nhọn kề nhau, phải định sinh tử, hai bên không tổn thương, công quân không lập, thế nào là chính lệnh của tướng quân.

Thay nói: Đến thì không vắng mặt.

Hoặc nói: Đến thì không vắng mặt có cam không?

Thay nói: Từng mảnh lòng son.

Có khi nói: Lão già Thích Ca thở ra không được, ngoa chỗ nào?

Thay nói: Lấp kín sông ngòi. Lại thay nói: Lui thân ba bước.

Hỏi: Lấp kín sông ngòi phụ ơn nhiều người, thấy già chỗ nào?

Thay nói: Thế giới Hương Tích.

Hoặc nói: Năm ngàn bốn mươi tám quyển chỉ nói là chỉ đề, dừng kêu khóc như nay kêu khóc dừng vậy. Hãy trả lại ta lá vàng.

Thay nói: Việc không có khởi.

Có khi nói: Việc không có khởi ông cũng phân một nửa.

Thay nói: Dạ!

Lại nói: Hợp đến mỗ giáp.

Lại nói: Đơn truyền tâm ấn, lỗi phạm đầy trời, người nào rõ ràng? Thay nói: Phải thấy như thế.

Sư thượng đường phải thấy như thế do đâu đưa đến?

Thay nói: Cũng thẻ.

Hoặc nói khéo đến Văn Thù có biết thua trận không?

Thay nói: Một mũi tên hai tấm bia.

Hoặc nói: Một mũi tên hai tấm bia. Vì sao lại bại trận?

Thay nói: Khéo đến Văn Thù.

Hoặc nói: Càn khôn núi lửa đưa đến, lại thấy mặt trời, nói đem một câu đến.

Thay nói: Hối hận không cẩn thận ban đầu.

Có khi nói: Hối hận không cẩn thận ban đầu rồi xuống tòa, lại hỏi Tăng: Sau ông ta nêu cái gì?

Thay nói: Việc tốt chi bằng không.

Có khi nói: Hùng binh trăm vạn lại định roi vọt biên cương. Kiếm khách ba ngàn nếu là đuổi sứ.

Thay nói: Không cho đi đêm vào sáng phải đến.

Dạy chúng nói: Không cho đi đêm vào sáng phải tới tỏ gì sống.

Thay nói: Dưới cửa mạnh thường.

Hoặc nói: Một câu xổ toẹt không cam ra đây.

Thay nói: chỉ thích hợp cây gậy.

Sư thượng đường nói: Chỉ thích nghi cây gậy, ngay một câu thuộc người nào?

Thay nói: Kẻ bàn quan.

Hoặc nói: Trước Oai Âm Vương không thầy tự ngộ, là câu thứ hai. Còn câu thứ nhất của ta.

Thay nói: Quét đất thì hết.

Hỏi Tăng: Quét đất thì hết ông có biết không?

Thay nói: Nhờ ai mà đến được.

Có khi nói: Ba đời chư Phật nói mộng, sáu đời Tổ Sư nói mộng, Thuý Phong ngày nay nói mộng, còn có mộng thấy không?

Thay nói: Lật đổ giường thiền.

Hoặc nói: Lật đổ giường thiền, bởi là bổn phận, lỗi ở chỗ nào?

Thay nói: Não loạn gió xuân mãi không thôi.

Hoặc nói: Dòng nước chảy xiết cũng là bình thường, thốt trác đồng thời lược xin gặp nhau.

Thay nói: Đi chỗ nào?

Thay nói: Trời trăng đổi dòng.

Lại nói: Dấu thân trong mắt nhọn thì không hỏi. Ông làm sao du hý mười phương.

Thay nói:

- Ngồi trên đầu cọp nắm đuôi cọp.

Ngày nọ nói: Ngồi đầu cọp nắm đuôi cọp, các phương chưa từng thấy.

Thay nói: Cũng đúng.

Hoặc nói: Trên đây là quấy nhiễu, ngồi ngang là mờ mịt. Một câu tiêu dao tự tại là nói gì.

Thay nói: Mùa xuân ba ngày tạnh.

Dạy chúng nói: Mùa Xuân ba ngày không tạnh. Đi đứng vẫn có thể cười. Hãy hỏi chư nạp tăng: Phơi lúc nào xong?

Thay nói: Mỗ giáp thấy hẹp hòi.

Hoặc nói: Chỗ có Phật pháp không được ở. Chỗ không Phật pháp mau đi qua. Triệu Châu vì sao hái hoa dương chi?

Thay nói: Lại nhiều việc.

Hỏi Tăng: Nhiều việc cũng phải thương lượng.

Thay nói: Chớ dạy khuất phục.

Có khi nói: Nạp tăng mắt sáng vào của bèn nói đọa. Sau ba mươi năm ai là tri âm.

Thay nói: Phất tay áo bèn ra.

Có khi nói: Phất tay áo bèn ra, cũng đáng cho ba mươi gậy. Thay nói: Sau khi giặc qua mới giương cung.

Hoặc nói: Đại triệt ngộ, niêm tức con mắt dịnh càn khôn, vì sao lại có cát?

Thay nói: Hoàng Liên (cỏ thuốc) chưa phải đắng.

Hoặc nói: Hoàng Liên chưa phải đắng. Hoàng Bá rất là thương.

Lại hỏi: Có biện biết được thời tiết này không?

Tăng nói: Không lãnh hội.

Tự thay nói: Dè ép mình mà thôi.

Hoặc nói: Hành cước khắp thiên hạ, khắp nơi há không tôn túc vì nhau. Còn có câu nói hết sức được không?

Thay nói: Miệng chỉ kham ăn cơm.

Sư thượng đường nói: Miệng chỉ kham ăn cơm. Vân Môn đại sư lấy rồi vậy. Ông đến đây nghe tiếng chén gì kêu? Nói xong lấy gậy một lúc đánh xuống.

Thay nói: Tăng lúc ấy chỉ đến gần trước lấy gậy nói hòa thượng hôm nay khó khăn.

Lại nói: Then chốt thì không hỏi. Thượng Tòa vì sao Ngưu Đầu nói ngang nói dọc?

Thay nói: Chấp trước nguyên do.

Ngày nọ nói: Do đâu đến, bèn xuống tòa.

Thay nói: Có thể có mấy cái.

Có khi Sư dơ gậy lên nói: Trời không thể che, đất không thể chở. Lại lấy gậy vẽ một đường Sư nói: Trăm ngàn Chư Phật các đời Tổ sư tất cả đều đến Thúy Phong xin mạng.

Thay nói: Quan không dung tha.

Hoặc nói: Nêu một nói ba vì sao không tiện.

Thay nói: Người làm giặc tâm rỗng rang.

Lại nói: Văn Thù Phật kiến Pháp khởi kiến. Đè xuống hai núi Thiết vi. Nạp tăng khởi Phật kiến Pháp, bày ở dưới ba cái đòn tay. Thúy Phong khởi Phật kiến, pháp kiến, ai dám nhìn.

Thay nói: Cân thước ở tay.

Hoặc nói: Uống sạch nước hồ Động Đình. Ba ba, cá ẩn thân nơi nào?

Thay nói: Ôi chao!

Lại nói: Dưới tiếng quát thừa đương. Nhai Châu vạn dặm, đầu gậy tiến cử được, riêng có điều chương. Thế nào là bổn phận của nạp tăng?

Thay nói: Ác.

Hoặc nói: Hư không là trống, núi Tu-di là chùy. Vương lão sư không đánh. Có chịu được các phương không?

Thay nói: Ngàn năm ruộng tám trăm chủ.

Có khi nói: Đầu lâu thường ngàn thế giới. Lỗ mũi đụng chạm vào gia phong. Hãy đặt một câu hỏi.

Thay nói: Tổ Sư để lại. Lại nói: Các ông nếu như đầu rùa, đầu ba ba đến sau nói đường đích thân thấy Thúy Phong thì tốt.

Thay nói: Đâu cần.

Sư thượng đường nói: Trời không thể che, đất không thể chở, nạp tăng như cát sông hằng. Trong chợ ồn náo hãy chỉ ra một người. Thay nói: Liền tát một bên Tăng.

Hoặc nói: Cửa sống dễ qua, cửa chết khó vào, nghịch thuận không câu nệ, vì sao không rũ tay.

Thay nói: Thâu được thì đặt ở phía Nam lại lo lấp kín phía Bắc.

Hoặc nói: Ruộng hoang không lựa chọn thì cỏ biến thành vàng. Thuận tay lấy thì vàng biến thành cỏ. Cổ Thánh hằng ngày dùng mà không biết tạm gác lại. Ông vì sao cơ đến nói được?

Thay nói: Như sâu mọt chống gỗ. Sư thượng đường nói: Như Lai

chỉ nói một không nói hai, xuyên qua mũi của nạp Tăng, kéo mắt của nạp tăng lại thì được. Nếu dạy ta phá rõ sợ lụy đến cho ông, không phải người tốt.

Thay nói: Muốn thấy thầy đời trước quán xét đệ tử.

Hoặc nói: Chư Phật có nạn trong kho than, chúng sinh có nạn trong ngọn lửa. Nạp Tăng ông không được động. Thay nói: Dây mực của Lỗ Ban.

Hoặc nói: Lửa chờ mặt trời nóng, gió đợi trăng lạnh. Câu Bắc Đẩu Nam Tinh không phải ông nói, để lại người sau chê bai.

Thay nói: Một lời đã phát ra, bốn ngựa khó đuổi theo.

Sư thượng đường nói: Sắc không khác không, không chẳng khác sắc. Viên đầu cần cổ nhân nói xong. Vì sao biết mà cố phạm.

Thay nói: Làm sao có thể chuyển nhiều.

Hỏi Tăng: Ta nói chuyển nhiều, còn ông thế nào?

- Mỗ giáp không lãnh hội.

Sư nói: Não loạn gió xuân mãi chưa thôi.

Hoặc nói: Nói việc bổn phận. Ta biết có người lấy sai làm sai. Người nào thừa đương.

Thay nói: Không tiếc lông mày.

Hoặc nói: Năm nay một lần xuân. Cuối cùng việc thế nào?

Thay nói: Thân ẩn thì bóng hiện.

Hoặc nói: “Đến với đạo không khó chỉ hiềm lựa chọn.” Đức Sơn không phó chúc cho Hoàng Bá.

Thay nói: Rửa chân lên thuyền.

Lại hỏi Tăng: Ta nói thế chính là lúc con ngườicòn ăn lông ở lỗ. Triệu Châu đáng được năm năm phần sớ không xuống. Sao Ông không cứu lấy.

Tăng không nói được.

Sư nói: Tuyết Phong nói.

Sư thượng đường nói: Mở cửa đón tri thức; Tri thức không qua lại, đến nổi ra cửa tiếp ra cửa tiếp. Vì sao lại đất rộng người thưa?

Thay nói: Hòa thượng tuổi già.

Hoặc nói: Ngốc nghếch nói thuốc kỵ thì không can thiệp đến ông. Trong chết được sống, hãy nói một câu.

Thay nói: Lấy mình ngăn ngừa. Lại nói: Hiểu thì việc đồng một nhà hay cho ông qua không hiểu thì Đông Tây Nam Bắc giao phó cho năm lừa.

Thay nói: Một ngày thì đầu bạc.

Hoặc nói: Ngày này như thế, ngày mai cũng như thế. Ngày thứ ba, bốn không hỏi ông. Việc ngày thứ năm thế nào? Nếu nói chỉ thế. Thay nói: Khổ thay Phật-đà-da.

Có khi nói: Trong kiếp nào không có Phật Tổ? Ông không tiện có thể.

Thay nói: Hiểu cười cũng ít.

Hoặc nói: Môn hạ triều Đường khó nêu sai lệch, Vân Môn nói không cần.

Thay nói: Chỉ một tiếng ho.

Ngày khác nói: Tính thần, mãnh tướng dùng không can, đến thì không điểm là người nào?

Thay nói: Lệnh không phạm.

Sư thượng đường nói: Nếu nói được câu cách thân, biết ông là rõ việc người. Bỗng như đều nói không được. Ta cũng biết ông thân. Thay nói: Mãnh hổ không ăn thịt con nó.

Ngày nọ Sư nói: Ngàn binh dễ được một mãnh tướng khó tìm, thượng tướng đến ba quân ở chỗ nào? Thay nói: Thối lui thối lui.

Hoặc nói: Người trong cổng không ra, người ngoài cổng không vào, câu Cả hai cùng đi là nói gì?

Thay nói: Điếu dân phạt tội.

Nhân phổ thỉnh hỏi Tăng: Từ đâu đến?

- Hái trà đến.

- Vườn trà có Huyền Sa thấy, còn thấy không?

Thay chỉ cột trụ nói: Hòa thượng hỏi, Lại hỏi Tăng: Từ đâu đến?

- Hái trà đến.

Sư nói: Người hái trà, trà hái người không hỏi. Giỏ của ông nặng bao nhiêu?

Thay nói: Quen được thì tiện.

Lại hỏi Tăng: Từ đâu đến?

- Hái trà đến.

- Bột trà bày là lỗ mũi của ông, lá trà làm mắt của ông, làm sao hái? Thay nói: Ngày nay không tiện.

Ngày nọ Sư nói: Phật Pháp không cần học, chạm mắt đều ngưng trệ, trăm thành đã chưa đi dạo, cửa lầu gác đóng hoài, khuyên anh quay đầu xem, xin hạ một chuyển ngữ.

Tự nói: Chớ cô phụ người hiền. Ngày nọ hỏi Tăng: Nam Tuyền chém mèo, ông hiểu thế nào?

- Có khó gì?

Sư nói: Là sao?

- Không nói được.

Thay nói: Một dao chặt đứt làm hai.

Ngày nọ Sư dạo vườn hỏi Tăng: Khổ qua đắng đến tận rể, dưa ngọt ngọt cả dây, rõ được việc bên nào?

Tăng không đáp được.

Thay nói: Bình xuất.

Ngày nọ thỉnh xong lui. Thị giả hỏi: Hòa thượng không dễ thay đổi.

Sư nói: Có gì không thay đổi?

- Không đáp được.

Sư thay nói: Trên pháp đường tấc cỏ không sinh.

Tăng bèn lễ bái.

Sư nói: Nếu không phải là ta.

Sư một hôm hỏi Tăng câu: "Chư vị nói không được, ông nói thế nào?"

Tăng nói: Trời đất bằng phẳng.

- Học thế thì Vương lão sư không bằng ông.

Tăng không đáp được.

Một hôm Sư thấy Tăng đến.

Sư nói: Hãy nói là vật gì như thế?

Tăng nói: Miệng đau đớn chỉ đối Hòa Thượng không được.

Sư nói: Lỗ mũi ông Tăng không nói được.

Sư nói: Hoàng Liên chưa hẳn là đắng.

Sư nói: Chỉ nói được một nửa.

Môt hôm Sư thấy ông Tăng đến, liền đưa gậy lên nói: Cho hai người chia ra lấy.

Tăng nói: Chỉ sợ Hòa thượng bất bình.

Ông Tăng thứ nhất nói: Thượng tòa nào đến trước Tuyết Đậu.

Sư nói: Người có công thì thưởng.

Ngày nọ Sư thấy hai hóa chủ trong thành về hỏi: Ông nhờ cái gì mà vào thành giáo hóa chúng sinh?

Tăng nói: Tuy có lòng tốt, nhưng không có quẻ báo tốt.

Tăng thứ hai nói: Họa không vào nhà người cẩn thận.

Sư nói: Gần lửa thì cháy trước.

Một hôm vãn tham sư hỏi tăng: Là lúc nào?

Tăng đáp: Dạ.

Sư bèn quát.

Tăng nói: Hòa thượng sao không lãnh hội lời nói?

Sư nói: Trời sắp xế chiều.

Một hôm Sư thấy Tăng đến giơ gậy nói: Hai tay ta phân phó, còn ông thế nào?

Tăng thối lui nói: Không dám.

Sư nói: Vì sao trên gậy không thành rồng?

Tăng nói: Sau ba mươi năm sợ cô phụ Hòa thượng.

Sư buông gậy xuống nói: Hư hư.

Ngày nọ Sư hỏi Tăng: Ông thấy "Tuyết Đậu Hậu Lục"chưa?

- Thấy rồi.

Sư nói: Đến chỗ nào thấy ta?

Tăng nói: Cũng biết Hòa thượng là người Xuyên Trung.

Sư lấy gậy đánh một cái nói: Mộng thấy.

Ngày nọ sư thấy Tăng ra về Sư nói: Trong chợ ồn náo có thấy thiên tử không?

Tăng không đáp được.

Sư thay nói: Chẳng những.

Lại nói: Khổ thay Phật-đà.

Một hôm mười mấy Tăng đứng đợi. Sư nói: Phật Pháp không người nói. Tuy tuệ không thể rõ.

Lại hỏi Tăng: Lại có người không thầy tự ngộ chăng?

Chúng không đáp được.

Sư nói: Gánh mạng trên cần câu.

Sư ở trong thôn trang, vài Tăng đang đứng hầu. Sư hỏi: Lão Duy Ma nói: Từng bước là đạo tràng, ở đây đâu giống trong núi. Chúng hạ ngữ.

Sư đều không "Dạ".

Sư thay nói: Chỉ sợ Hòa thượng không chịu.

Ngày nọ sư hỏi Tăng: Ông đến làm gì?

- Hợp Linh bảo đơn đến.

- Linh thì không hỏi. Thế nào là bảo?

- Không dám chỉ đối Hòa thượng.

Sư không chịu. Tự thay nói: Kịp thời cùng Hòa thượng trả lời.

Ngày nọ sư hỏi Tăng: Ông tắm chưa?

- Mỗ giáp đời này chưa tắm.

- Ông không tắm tính toán cái gì?

- Ngày nay bị Hòa thượng khám phá.

Sư nói: Giặc không đánh con nhà nghèo.

Ngày nọ sư cùng Tăng dạo núi, đến đầu tháp Hòa thượng Khai sơn. Tăng nói: Nghe nói Khai sơn là Hoàng Sào.

Sư nói: Hoàng Sào là Thảo Đầu thiên tử. Vì sao là người ở núi?

Giờ Kỵ cũng đáng cho ông ta bày cháo.

Sư không chịu. Tự thay nói: Thưởng không tránh cừu thù.

Một hôm Sư cùng năm ba ông Tăng xem trông ruộng. Sư nói: Lúa non không rễ làm sao trồng?

- Sang năm lại có thứ mới.

- Ông hiểu ta, ta nói cho ông nghe. Tăng bèn hỏi.

Sư nói: Phân phó ruộng nhà.

Ngày nọ sư ra thành thấy hạ viện Sơn chủ sư nói: Đã là Sơn chủ vì sao lại ở trong thành? Sơn Chủ không nói. Sư tự nói treo mang lên cần câu.

Một hôm sư cùng mấy Ông Tăng đang dạo núi thấy con trâu đực ngẫng đầu lên.

Sư hỏi: Trâu đực ngẫng đầu là sao?

Tăng nói: Sợ Hòa thượng dắt đi.

Sư không chịu. Tự nói: Xem vào cỏ.

Ngày nọ sư thiêu vị Tăng mất Sư hỏi Tăng: Còn đem được lửa đến không?

- Dạ đến được.

- Làm giả giống thật. Lộng giả tượng chân

Một hôm Sư hỏi Tăng: Từ đâu đến?

- Tắm đến.

- Trong ba thân tắm thân nào?

- Hoặc trước tiếng trống hoặc sau tiếng trống.

Sư nói: Tòng lâm no.

Ngày nọ Sư hỏi Tăng: Ông bình thường làm gì không lên đến?

- Lên đến chỉ là cửa đóng.

- Vì sao không vào?

- Đến vậy.

Sư nói: Qua rồi mới giương cung.

Ngày nọ sư vẽ chân dung cho Thủ tọa. Sư nói: Đã là thủ tọa vì sao lại có hai người?

- Đâu không đủ.

- Ông hỏi ta, ta nói cho ông nghe.

Thủ tọa định hỏi:

- Môn hạ Tuyết Đậu.

Hoàng Đế Tống Thái Tông nhân việc sáu lần hỏi. Lúc ấy không có người tâu đáp. Do đó vào chùa thấy Tăng xem kinh hỏi: Xem kinh gì?

- Kinh Nhân Vương.

- Đã là kinh ít người vì sao ở trong tay khanh?

Thay nói:

- Hoàng Đế không đích thân chỉ đức là phụ.

Nhân vào viện tháp hỏi Tăng: Khanh là người nào?

- Tháp chủ.

Đế nói: Đây là tháp ít người, vì sao khanh làm chủ?

Thay nói: Cả nước đều biết.

Nhân Tăng đốt Tạng kinh, sáng thấy nói xin.

Tuyên hỏi: Ngày xưa Ma Đằng không đốt nay sao lại đốt đi?

Thay nói: Bệ hạ không quên phó chúc.

Ban đêm vua mộng, thần nhân báo rằng xin bệ hạ phát tâm Bồ-đề. Hoàng Đế đến sáng hỏi cận thần phát Bồ-đề tâm là thế nào?

Thay nói: Thật xưa nay ít nghe.

Nhân Tăng triều kiến, Hoàng Đế hỏi: Từ đâu đến?

- Ngọa Vân đến.

Hoàng Đế nói: Trẫm nghe Ngọa Vân nơi sâu thẳm không chầu vua. Vì sao lại đến đây?

Thay nói: Khó trốn đến chết.

Nhân Tăng triều kiến. Vua cho ngồi.

Tăng nói: Bệ hạ còn nhớ được không?

- Đến gặp nhau chỗ nào?

- Linh Sơn khi từ biệt mãi đến nay.

- Lấy gì để nghiệm?

- Tăng không đáp.

Thay nói: Bần đạo được được mà đến.

Đường Hiến Tông đón xá lợi, xá lợi hiện năm màu. Bá quan đều vui. Chỉ có Hàn Dũ đứng yên. Hoàng Đế hỏi: Trăm quan đều vui khanh sao không mừng?

Hàn Dũ nói: Thần từng xem kinh, ánh sáng của Phật chẳng có các tướng xanh vàng đỏ trắng. Đây là hào quang của Thần long giúp đỡ.

Hoàng Đế nói: Thế nào là hào quang của Phật?

Thay nói: Bệ hạ cao rũ gương trời.

Bùi Tướng Công bưng một tượng Phật đến trước Hoàng Bá quỳ nói: Thỉnh sư an tên.

- Bùi Hưu.

Sư thay tướng công lúc ấy bèn hét.

Quảng Nam Lưu Vương bèn xin Vân Môn vào trong ở điện tọa Hàm Xuân. Hoàng Đế sai Cúc Trường Thị hỏi: Quả Linh Thọ chín chưa?

Môn nói: Trong nhiều năm được sinh tính đạo.

Sư thay lời nói: Còn chua chát.

Lại thay Vân Môn nói: Ý Thánh khó lường.

Lại nói: Dạ dạ.

Lại hỏi: Thế nào là Thiền?

- Hoàng Đế có sắc lệnh Thần tăng đối đáp.

Thay lời nói: Lầm.

Long Quang hỏi Tăng: Tên gì?

- Tự Quán.

- Tự Quán thấy gì?

Thay nói: Có nhầm Long Quang.

Ngộ Không Thiền sư hỏi Tọa chủ: Giảng kinh gì?

- Kinh Pháp Hoa.

- Có chỗ nói Kinh Pháp Hoa; Ta hiện bảo tháp để chứng minh.

Tọa chủ thỉnh mời người nào chứng minh?

Thay lời nói: Tư thông xe ngựa.

Đầu Tử dạy chúng: Các ông đều biết, đầu ta thật, nếu ra cửa ba bước, có người hỏi ông: Thế nào là chỗ đầu thật của Đầu Tử nói sao. Thay nói: Nghi giết người khắp thiên hạ.

Có Lão Túc thấy viên quan cầm cái hốt bèn hỏi: Trong tay quan là cái hốt, trong tay thiên tử là cái khuê. Trong tay lão Tăng là cái gì?

Thay nói: Làm khéo thành vụng.

Tứ Tổ đến am sau của Ngưu Đầu thấy con cọp liền sợ quá.

Ngưu Đầu nói: Hòa thượng còn có ở đây.

Tổ nói: Vừa đến thấy gì?

Thay nói: Cũng làm thế sợ.

Lại thay nói: Kịp phóng qua.

Tăng hỏi Huệ Tế: Cổ nhân nói: Tu hành một cách chân thật hướng sau tự xem. Thế nào là Tu hành một cách chân thật?

- Đời ta suông sẽ.

Thay nói: Dạ dạ.

Hỏi Đầu Tử: Định Tuệ học rõ thấy Phật tánh, lý này thế nào?

Đầu Tử đáp: Gánh nước dùng thùng, múc cháo dùng muỗng.

Thay nói: Đâu được không hỏi.

Huyền Sa thấy Thượng Tòa Phu bèn nói: Mới đến nhìn nhau.

Phu nói: Chớ lòa. Chớ nói giặc này loại.

Huyền Sa cùng Địa Tạng nói chuyện trong phương trượng đến nữa đêm.

Sa nói: Thị giả đóng cửa ông làm sao ra được?

Địa Tạng nói: Gọi gì là cửa?

Lại nói: Trân trọng

Rồi đi.

Sùng Thọ hỏi Tăng: Mắt tuyền không thông bị cát ngại, mắt đạo không thông bị ngại chỗ nào?

Tăng nói: Mắt ngại lại nói tướng mạnh không bằng binh yếu.

Bảo Phúc đang bệnh hỏi Tăng: Ta và ông quen nhau nhiều năm rồi. Có phương thuốc nào hay cứu dùm.

Tăng nói: Có. Nghe nói Hòa thượng không biết kỵ miệng.

Lại nói: Chỉ sợ khó làm Hòa thượng.

Có Tây Thiên tiếng kêu Tam Tạng đến chỗ Vương Đại Vương. Vương sai Huyền Sa nghiệm qua. Huyền Sa lấy vạc lửa đồng đốt bỏ vào lò sắt. Hỏi Tam Tạng: Là tiếng gì?

- Tiếng đồng sắt.

Huyền Sa nói: Đại Vương chớ bị người nước ngoài dối.

Sư lại nói: Đại Vương càng thêm kính tin.

Lại Tam Tạng nói: Chớ dối người nước ngoài.

Quốc sư hỏi Tọa chủ: Giảng kinh gì?

- Kinh Kim Cang.

- Trước hết là chữ gì?

- Như thị.

- Vì sao?

Lại nói lấy gậy bèn đánh.

Lục Lang Trung hỏi Ngưỡng Sơn: Thế nào là quét không sạch phiền nào mà vào Niết-bàn?

Ngưỡng Sơn dựng phất trần.

Lang Trung lễ bái.

Lúc khác Ngưỡng Sơn lại hỏi Lang Trung: Từng hỏi quét không sạch phiền nào mà vào Niết-bàn.

Lão Tăng dựng phất trần, Lang Trung làm sao hội?

- Theo chỗ thấy của mỗ giáp vào một chữ cũng không dùng được.

Ngưỡng Sơn nói: Vào một chữ không vì Lang Trung.

Sư nói: Lãnh hội gì?

Lại nói: Lục Lăng nói phất trần đến tay mỗ giáp.

Sau khi Ngưỡng Sơn nói: Ta sẽ gọi ông là kẻ tục.

Lục Đại Phu hỏi Nam Tuyền: Bồ-tát Đại Bi chỗ nào được nhiều tay mắt đến?

- Như quốc gia dùng đại phu làm gì?

Lại nói: Không bằng chỗ hỏi của Đại Phu.

Tăng hỏi Vân Môn: Mười phương chư Phật một cửa Niết-bàn. Thế nào là một cửa Niết-bàn?

- Ta nói không được.

- Vì sao Hòa thượng nói không được?

- Ông nêu lời thì được.

Lại nói: Nước cạn không cá lao nhọc thả câu.

Ngô Thượng Thư hỏi Mục Châu: Đến đầu cửa thì hỏi, ba cửa đều mở. Đệ tử vào cửa nào?

Lại nói: Khách là chủ nhân làm thầy nhau.

Nam Tuyền thị tịch. Lục Hằng Đại Phu đến. Viện chủ nói: Đại Phu sao không khóc?

- Nói được thì khóc.

Trường Khánh thay lời: Hợp cười không hợp khóc.

Lại nói: Trời xanh trời xanh.

Vân Nham thị tịch. Lúc ấy Đạo Ngô hỏi: Rời lậu tử rồi? Sau này gặp nhau chỗ nào?

Nham nói: Gặp nhau chỗ không sinh không diệt.

Lại nói: Gọi thị giả nhớ lấy lời hỏi này cho ta.

Tăng hỏi Pháp Đăng: Trăm hài cốt đều nát tan, vật đè ở trường linh, chưa rõ trăm hài cốt một cách nhau bao xa?

Đăng nói: Trăm hài cốt một vật, một vật trăm hài cốt.

Lại nói: Ta không như vậy.

Tăng hỏi Quy Tông: Thế nào là Phật?

- Ta nói cho ông còn tin không?

- Hòa thượng nói lại đâu được không tin.

Tông nói: Chỉ ông bèn đúng.

Lại nói: Thị giả uống trà trong liêu.

Ma Cốc cầm tích trượng đến chỗ Quốc Sư, chống tích trượng đứng. Quốc sư nói: Ông đã như thế, cần gì gặp ta.

Cốc lại chấn tích trượng một cái.

Lại nói: Kịp không đến đây.

Diệu Tế viết một chữ trước Tăng hỏi: Là gì?

- Tăng nói: Không biết.

- Đầy miệng nói.

Lại nói: Lão Tăng tội lỗi.

Tăng hỏi Tào Sơn: Thanh thế cô bần xin sư cứu giúp.

Sơn nói: Xà-lê Thuế.

- Dạ.

Sơn nói: Rượu nhà trắng thanh nguyên, ba chén còn nói chưa thấm môi.

Lại nói: Xà-lê Duyệt dạ là tâm hạnh thế nào?

Tăng hỏi Huyền Giác: Chỗ tiên sư nêu không kịp. Thỉnh Hòa thượng nêu.

Huyền Giác nói: Người nghe phải là người lạ.

Lại nói: Đại chúng xem một thiền khách.

Thạch Đầu hỏi Nhượng Đại Sư: Không mộ chư Thánh, không trọng kinh tánh minh thì thế nào?

Nhượng nói: Ông hỏi Thái Cao Sinh, sao không hướng xuống đem câu hỏi đến, Lại nói: Ba mươi gậy dạy ai ăn.

Tăng hỏi Huyền Sa: Hết mười phương thế giới là một viên minh châu, học nhân vì sao không hiểu?

Sư nói: Cần hiểu làm gì?

Lại nói: Chư vị tức được. Ta ở đây không được.

Huyền Sa hỏi Nam Tế: Việc này chỉ ta biết. Trưởng lão làm sao hiểu?

Nam Tế nói: Cần biết có người không cần biết.

Lại nói: Môn hạ Tuyết Phong mấy người như thế.

Pháp Nhãn hỏi Tọa chủ Bách pháp: Bách pháp là thể dụng đều bày. Minh Môn là năng sở đều nêu.

Tọa chủ là năng, Pháp tòa là sở làm sao nói đều nêu đều nêu?

Có Lão túc thay nói: Hòa thượng gọi Pháp tòa là gì?

Lại nói: Hòa thượng phân nửa viện cho mỗ giáp mới được.

Mục Châu hỏi Tòa chủ: Giảng kinh gì?

- Kinh Niết-bàn.

- Hỏi Đại Đức một đoạn nghĩa được không?

- Hỏi nghĩa gì?

Châu nhảy lên thổi một cái nói là nghĩa gì?

- Trong kinh không có nghĩa này.

Châu nói: Gã rỗng tuếch, đây là nghĩa năm trăm lực sĩ khiêng đá.

Lão Túc thay nói: Hòa thượng dối mỗ giáp lừa đại chúng.

Lại nói: Hòa thượng quen thì tiện.

Vân Môn dạy chúng: Thế Tôn hạ sinh một tay chỉ trời, một tay chỉ đất, đi bảy bước, mắt nhìn bốn phương nói: Trên trời dưới trời ta là độc tôn. Ta lúc ấy nếu thấy lấy gậy đánh chết cho chó ăn quý được thiên hạ thái bình.

Pháp Nhãn nói: Vân Môn khí thế rất lớn lại không có đạo lý Phật Pháp.

Lão túc thay nói: Sẽ gọi không người chứng minh.

Lại nói: Câu ở đất không nghi.

Ba người: Nham Đầu, Tuyết Phong, Khâm Sơn ngồi.

Động Sơn điểm trà đến. Khâm Sơn nhắm mắt.

Động Sơn hỏi: Từ đâu đến?

Khôn Sơn nói: Vào định đến.

- Định vốn không cửa, từ đâu mà vào?

Lão Túc thay lời: Phần lớn có người hiểu như thế.

Lại nói: Lúc ấy chỉ Nham Đầu, Vân Phong nói:

Cho hai người mù lòa này uống trà.

Vân Môn hỏi Tăng: Từ đâu đến?

- Tân La.

- Sẽ qua biển nào?

- Giặc cỏ đại bại.

- Ông vì sao ở trong tay ta?

Tăng nói: Là đúng.

Lại nói: Hư hư!

Vân Môn đến Động Nham được mấy ngày lên tham. Vừa thấy Động Nham đi xuống. Nham hỏi: Đi đâu?

- Đi Tân La.

- Đi loạn làm sao?

- Tạm thời không ở.

Nham nói: Đi đến chỗ nào?

Lại nói: Đáng cho ba mươi gậy.

Đông Bình hỏi Quan Nhân: Gió làm màu gì?

- Không đáp được.

Lại hỏi Tăng: Tăng đưa nạp y lên nói: Cái này bày ở dưới phủ.

Bình nói: Dùng bao nhiêu lụa?

Lại nói: Ểnh ương nhảy không ra khỏi đấu.

Vân Môn hỏi Tào Sơn: Mật mật vì sao không biết có Tào Sơn?

- Chỉ vì mật mật cho nên không biết có.

Lại nói: Đạt Ma đến.

Tuyết Phong ở Quốc Thanh dơ bát lên hỏi Tọa Chủ: Nói được cho ông một cái bát.

Chỉ nói: Đây là việc bên ngoài hóa Phật.

Lại nói: Chỉ sợ bày Hòa thượng.

Tuyết Phong lúc ấy nói: Ông làm Tọa chủ nô chưa được.

Chủ nói: Mỗ giáp không hiểu.

Tuyết Phong nói: Ông hỏi ta nói cho ông nghe.

Tọa chủ lễ bái.

Tuyết Phong bèn đạp nhào.

Sau đó Tọa chủ nêu cho Vân Môn nói: Mỗ giáp được bảy năm mới thấy.

Vân Môn nói: Ông được bảy năm mới thấy.

- Đúng vậy.

Lại nói: Giặc cỏ loại.

Đạo Ngô thấy Vân Nham quét sân nói: Cuộc đời rất nhanh.

Vân Nham nói: Phải biết có người không nhanh.

Ngô nói: Thế thì có trăng thứ hai.

Lại nói: Kịp hợp tha cho.

Thanh Phong từ biệt Tuyết Phong hỏi: Đi đâu?

Thanh Phong đáp: Người biết được tức biết chỗ đi.

- Ông là người rõ việc, đi loạn làm sao.

Lại nói: Tây Thiên chém đầu chặt tay.

Thanh Phong lúc ấy nói: Hòa thượng chớ trét bùn cho người.

Tuyết Phong nói: Ta trét bùn cho ông. Ông nói cổ nhân thổi sợi lông vải là thế nào?

Thanh nói: Canh cạn bánh mốc đã có người ăn rồi.

Tuyết: Thôi đi.

Sư ra Tuyết Phong nói: Một khi chết không sống lại.

Thiều Sơn khám tăng nói: Chớ tiện là nhiều miệng.

Bạch Đầu nhân đó nói: Không dám.

Thiều Sơn nói: Bao nhiêu miệng?

- Khắp thân đúng.

- Hai việc lớn nhỏ ra hướng nào?

- Trong miệng Thiều Sơn.

Bảo Phước đến chỗ am chủ đang trà thoại.

Am chủ nói: Có Tăng hỏi mỗ giáp: Thế nào là Tổ Sư Tây lai ý? Mỗ dựng phất trần lên, không biết được hay không.

Bảo Phước bỏ đi. Mỗ giáp đâu dám nói được hay không được.

- Có người hỏi có người khen việc này như cọp mang sừng. Có người khinh hủy việc này một chút cũng không thẳng. Việc như thế vì sao khen chê bất đồng?

Am Chủ nói: Vừa ra tình cờ gặp ông.

Có Lão Túc nói: Hủy bỏ rồi đâu được. Lại Lão Túc nói: Tiếc lấy lông mày. Sư đều nói: Như chẳng phải Hòa thượng chứng minh, phất trần một đời vô dụng.

THAM ĐỒNG KHÊ của ĐẠI SƯ THẠCH ĐẦU.

Ta từng xem việc này rất thấy khai sĩ, đều là văn chương vẽ vời cùng cực rất ngay chính, thật thay con đường này, nhân cũng tùy hứng để suy nghĩ, giúp cho xói mòn ở nơi văn. Than ôi! Quy tắc lớn của Bậc Tiên giác có chiếu suốt từ xa xưa. Há lại tình càng vượt qua ở trong đó? Bởi người học luôn luôn ức hỏi khuyên ý không được mà thôi. Hoặc cát vàng lẫn lộn, đào nó, thải nó. Cố nhiên ắt còn tay thợ kia mà nói.

Tâm Phật tại Ấn Độ
Đông Tây thầm trao truyền
Căn tánh có lợi độn
Đạo không phân Nam Bắc
Nguồn linh thật sáng trong
Như sông có nhiều thánh
Chấp sự vốn là mê
Khế lý cũng không ngộ
Mỗi vật bày cảnh giới
Hòa lẫn chẳng hòa lẫn
Hòa nên có quan hệ
Không hòa nên không phải một thể
Sắc giới vốn khác chất tượng
Như âm thanh có vui buồn
Sắc hợp với chí đạo và trung đạo
Rõ ràng như câu thơ trong đục
Tứ đại xoay về tự tánh
Như con tìm được mẹ
Lửa nóng, gió lay động

Nước ướt, đất cứng chắc
Mắt đối sắc, tai đối âm thinh
Mỗi đối mùi, lưỡi đối vị
Mỗi mỗi nương pháp tánh
Như nhánh lá nương cội cây
Gốc ngọn đều về Tông (Bản thể)
Cao thấp thảy dùng lời nói này
Ngay trong "Minh" có "Ám"
Ngay trong "Ám" có "Minh"
Chớ đem tướng "Minh" để tìm tướng "Ám".

Trúc Thổ đại tiên tâm, đông tây mật tương phó, căn cơ con người có nhanh chận, nói không Tổ nam bắc, nguồn linh sáng tỏ, chi phái tối tăm chảy vào, chấp sự vốn là mê, khế lý cũng chẳng ngộ, môn môn tất cả cảnh, hồi hỗ không hồi hỗ, quay lại thì liên can nhau không phải nhờ vị trụ, sắc vốn khác chất tượng, thanh vốn khác vui buồn, ám hợp lời thượng trung, rõ ràng câu đục trong, bốn đại tánh tự che như con được mình, mặt trời lửa gió lay động, nước thấm đất kiên cố, mắt là sắc, tai âm thanh, mũi là hương, lưỡi vị chua mặn. Nhưng đối vơi mỗi một pháp y theo gốc là phân bố.

Gốc ngọn phải quy tông. Tôn ty dùng lời này ngay trong sáng có tối, đừng để tối gặp nhau, và trong sáng có tối chẳng lấy sáng.

"Minh", Ám" đều tương đối
Ví như bước trước sau
Vạn vật tự có tác dụng
Nên nói chỗ tác dụng và nơi chốn
Sự tồn tại như hộp với nắp
Lý ứng hợp như tên chỏi nhau
Tiếp thu nên lãnh hội Tông chỉ
Chẳng cần tự lập quy cũ
Như chẳng thể dùng chân bước đi
Bước đi không dính dáng đường xa gần
Kẻ mê với đạo cách xa như sông núi
Kính thưa các bậc tham thiền
Thời gian chẳng để luống qua.

CHÂN TÁN

Thiền Định Đại Sư.

Hư không ngưng động không binh khí, có tượng khác cõi. Sông y lộ trình chảy chính là nguồn của ông, Linh Thứu cao vòi vọi, trăng đen vừa khuất, bày sát mông nặng, nhọc sinh mắt khai, mở ai thấy; Phấn chấn đến người xưa. Hoặc lá hoặc hoa. Tự ba tự năm, Thiên tử khen ngợi chừ sư Thiền định. Từ nay đến sau chừ gió thổi hương.

TẬP HIỀN ĐIỆN HỌC SĨ TĂNG HẦU

Thạch Lân trời đâu nhẹ hiến, gốc trời gốc tháng năm ức vạn. Lúc ấy bày ra được toàn công, không đoạt đầu rồng mấy người oán.

ĐẠI SƯ NHƯỢC BĂNG

Băng có ánh sáng chẳng phải châu lóng trong. Núi có ánh sáng chẳng phải ngọc ngưng tụ. Đại Sư Nhược Băng khác với trong trắng kia, khác hề ắt quần tuyệt chừ đáng thấy. Một chữ căn cực ba ngàn đỉnh trụ, vừa nói nghĩa rồng hoặc xưng luật hổ, tương đối phong quy phân không phân, ruộng vàng riêng bước anh xem lấy.

ĐẠI SƯ THANH CHIẾU

Biển cả thu xanh đỉnh Miết ngày lạnh. Khéo xuất tay thợ mương theo đối xem, giường bảo vừa hoa, khăn chẳng kết, lấy lửa nối lửa nói trăng chỉ trăng, xưa chừ nay chừ xin thử phân biệt.

CUNG THỦ TÒA

Nói lìa vi tế chừ ai thương cho, dáng xưa lặng lẽ chừ bụi xanh bay, núi xanh trời xanh qua mấy xuân, trong đường Nhủ Đậu người thứ nhất.

Thiền đồ tả tôi huyễn chất lại xin làm từ khen rằng. Phật Tổ oán chừ, chẳng phải sư, Tòng lâm hư chừ ai sửa sang, nước kết tuyết tàn là tan tác, nước lạnh mây yên trời điệp điệp; Thánh bào Tăng sai xưa nay biết, trên trời nhân gian đâu dung y.

CHÂU SINH CƯỜNG BI MỘNG THÂN TA CŨNG KHÔNG THỂ PHỤC BÚT

Trên dưới ba ngón, đây kia bảy ngựa, niêm hoa chưa từng vi tiếu là sao, đá bảo ngọc chừ khí ắt phân. Thủy lục hư không chừ trăng chẳng dưới, không biết ai là kẻ bàng quan.

Ôi! Cây khô sinh dây dưa, xưa nay Tam Xuyên khi lưỡng chết chỉ hươu làm ngựa, lấy trời làm trăng. Tội chừ tày trời đâu thể phân nói.

THIỀN SƯ QUẢNG TUỆ

Mênh mông hùng cơ rơi rơi vũ trụ, sách đến không triệu, truyện đến đâu lấy, lấy còn có quy củ, quy củ còn hơn xưa. Sáng vằng vặc khoan hồng ứng vạn mối, trai biển sáng tuyệt, châu trời bóng tàn. Nam đến bắc đến con mắt có thể nhìn.

AN NHAM SƠN CHIẾU THIỀN SƯ VÀ TỰA

Kẻ ngu xưa dạo sông chống cự núi cao, xin hỏi nhà hợp noi theo nhà thiền chảy theo dấu vết voi ngựa, đến với tâm miệng tấm tức, phẩm tháo đương đại thật khó thầy. Nhưng chẳng phải dối lừa mới đến lại chỉ tay kéo sao lấy. Há lão bồi này là thấy dệt chân tướng. Xưa nay than hận uổng, cao sâu nghiên cứu chẳng cùng, sáng tối đều tận bờ mé. Cho nên khi khâm phục vẫn khuyên chọn xứng vịnh. Ngô hầu kẻ ngoài văn nói còn mà đồng quy.

Giác Hùng Tuệ Đăng ghi, uống thời gian, diệt thời gian mãi không thôi. Rồng xương cự tuyệt, khéo nối tiếp là ai, nằm nghe tiếng nước chảy hai sông từ bốn phương, đại danh không đáng nhường cao thái bạch, kín đáo khác vận hư không sáng rộng, về nghỉ an nhàn núi lạnh đầy màu sắc, ta cười bên ngoài chẳng phải hoa, xây dựng công trình uổng phạm nghi, vươn vai gánh tơ đỉnh núi mây, đêm tối trời thu yên lặng. Bên hè nam chừ tương đối, không sinh chưa hiểu chừ nghe lời này, mở mắt ngưng tròng, sấm chớp không kịp che tai.

■

MINH GIÁC THIỀN SƯ NGỮ LỤC

QUYỂN 5

Hình của sư là lời nói vậy. Tạm khác với mùa xuân tuyết trắng, mây xanh, gió mát. Phàm ngọc không mài quý ở thiên chân. Đến lời nói không văn chương còn lý thật, chính là soi sáng ở đời. Há trí thức mà suy tính ư? Sư tự dừng lại Thúy Phong. Tuyết Đậu, hoặc cú ngôn của tiên đức uyên thâm. Nhân đó sư làm tụng hoặc cảm hứng hoài biệt, Tăng mà làm vốn cũng nhiều. Có người hiếu đạo ghi chép lại ngày xưa. Một hôm tổng tập thành hai trăm hai mươi loài rồi viết trình cho sư.

Sư nói: Ta ngẫu hứng mà làm, thà còn giữ gốc, không cho làm.

Thiền giả nói: Then chốt của Tổ ngàn năm thơm mãi chớ khinh bỏ. Chư sư thấy thành thật mà khuyên, chẳng được ép mà theo.

Văn Chánh may mắn được hầu bên tòa bèn thuật tựa, dẫn dụng biết thời năm.

Tháng Mạnh, niên hiệu Thiên Thánh Viêm Tống thứ mười.

Văn Chánh kính cẩn ghi lời Tựa.

KỆ TỤNG

Đưa Trưởng Lão Bảo Tướng. (Và Tựa)

Đại sư vui mừng thiền đức, sẽ đến Đan Khâu vâng lệnh vua làm sáng tỏ Thiền tông. Bởi thời ứng phải hành chắc chắn không thể ép người ở lại, hãy vỗ về bắt đầu làm sáng rỡ đạo. Tuy một ngưng một chảy, một đây một kia sao còn chê trách. Noi theo văn từ tạp nhạp để thay quà tiễn biệt.

(Linh khu của cõi thâm áo còn ngoài sư vật, riêng đỉnh Tiêu Thai là hoàn toàn bao quát che đậy thù thắng ẩn dấu kỳ lạ bày làm bình phong, đống xanh viết ngọc sâu như mực, ráng đỏ bóng ấn sinh nham bích, hương quế tươi tốt bóng tỏa đá xanh. Tùng đỏ cũng sóng hư nhàn).

Đạo hề đại nhẹ cho, Tào Khê có ông già về trong đó. Gió theo hổ về mây theo rồng, thừa hứng gặp may tháng hai tháng ba quét sạch lại còn ngàn vạn núi, hoa bay bay trời chầm chậm gió mát thổi không

khi nào thôi, thủ đoạn chu toàn khéo léo tự về hợp. Vòi vòi một phương ai dám nhìn, nhìn đến phải được mắt càn khôn. Chiếu suốt nay không ngừng nghỉ. Như có thể bỏ cả toàn đề, khai phát trời người đâu có hạn.

ĐƯA TRƯỞNG LÃO PHÁP HẢI

Thường Ái Bùi Tướng Quốc Thức Phương Trần, quét sạch núi Cao Phong. Kính mộ Yếu Luân, nghĩ muốn thờ thầy làm đệ tử, không biết đem pháp phó chúc cho người nào. Thường Ái Lý Tướng Quốc Thùy Lệ Tinh, Dược Kiều nguồn sâu nhà tánh linh, ta đến hỏi đạo không nói khác. Mây ở trời xanh nước tại bình.

Tưởng nghĩ đương thời Nhị Thai Phụ, ra Trấn phiên chỉ hỏi Chư Tổ mênh mông phù ảo nhẹ trăm năm, quy củ tự nhiên chiếu thiên cổ, nay nghe tiên điều hiền thái thú, vào màng che mênh mông, anh giúp đỡ mỗi mỗi phân hóa, văn dọc võ ngang cũng khó tính, thư từ xa bay vào núi, chọn khai sĩ chừ khôn phục Tông ta. Nhìn bóng đêm chẳng phải biển xanh động, nghe chánh âm há hạ dạ âm tiêu đồng. Khoe lân, rồng từ đông tây, xếp hàng chẳng phải voi được voi, ắt phải biết hùng nhường hùng.

Nay đã lấp xin còn điều lạ khúc. Mù mịt nóng bức, tuyết lất phất rơi, ngược dòng bốn sông chở nặng cây khô. Khi nguyện lúc thư đứng bên ngoài càn khôn, trời trăng trong thành treo ngang dọc, đầu vàng mắt ngọc, biết chưa biết đi đi, nhờ ai nối tiếp thanh tuyệt.

ĐƯA VĂN CHÁNH THIỀN GIẢ.

Xưa có tiếng tiêu đồng, nghe ở tiếng đàn. Xưa có khúc Dương xuân hòa không ở tiếng, môi hở răng lạnh, chưa phải lìa góc nhỏ, đàn chừ năm tháng sắp hết, chưa hết nguồn thăng trầm.

Thiếu lâm ngồi lâu hoa cây rơi, đi trên núi nhỏ, trời đất rộng, nhân cười Trọng Ni, Ôn Bá Tuyết, khuynh cái cùng đường không cùng vết. Lân chừ phượng chừ đâu thể lường, hứa chừ, sát chừ lại sao nói, bóng thu trong lặng in bóng đen trên nước, gió thổi vù vù lá vàng rơi, tiễn anh ở ẩn ai không biết, nêu nói không biết tức là quý.

ĐƯA CHIÊU MẪN THỦ TỌA.

Anh thấy chăng, Linh Thứu tụ tập muôn vạn, mênh mông nhàn quá, ngoài áo hư đều xanh lạ. Anh lại thấy chăng ngọn Hùng Lĩnh năm tháng, tan tác gian nan sinh, trong tuyết sâu có một người, uyển chuyển phiêu bạc hơn mười năm, nguy hiểm chừ không gian bằng phẳng, biện

rồng rắn mắt sao chánh? Chạm sừng hổ cơ không toàn, cửa đá bốn bề tới chật hẹp, mênh mông không chịu đám mây trắng, cắt đứt vòng vàng kỳ lân trời, dơ cao roi sắt đánh ba trăm, còn nhẹ bỏ đâu biết, chẳng có bảy tuần lại đấu bấn, trước gió như muốn tặng người đi, đem báo bất bình vây thiên hạ.

ĐƯA THIỀN GIẢ TRI BẠCH.

Tùng không thẳng, gai không cong. Ai cười mười và ba hiến ngọc, trời dọc đất ngang không đầu mối, xưa xa xăm vượt nay khinh chạm. Đâu buộc gởi sao phải nói. Mô phạm còn còn qui tắc lại lại.

Lá chiên đàn rơi rụng hương gió mát. Ngàn dặm vạn dặm mãi theo nhau.

ĐƯA TRƯỞNG LÃO THẮNG NHÂN.

Huỳnh mai tụ hội kết thúc ba trăm năm, tiếp ánh sáng, nối mùi hương việc không còn.

Tông hề, phái hề sinh mối lạ. Hoa hề lá hề thật phiền toái.

Lúc thiều dương được nhiều khảng khái. Quyền phải hùng hùng từng tuyệt đãi. Cây cong vẫn đứng biết bao giờ. Dao bén mũi nhọn người ưa thích. Gần còn có kẻ mặc áo rách. Đau đớn toàn thân gió hiu thổi. Sắt làm một tầm chẳng dễ dàng. Vách đứng ngàn thước cần xô đạp. Báo anh biết Giang Nam Giang Bắc đi thành chuỗi thành chùm. Ba ba chuyển vận biển hề xuyên mai kỳ lân.

Điện chớp sấm vang hề tấc hào thước ly. Lời này chớ gọi còn quy củ. Bằng không lưu lại hề hiểm chẳng lấy. Đi khắp đứng riêng rồi mới thôi. Ai chấn hùng dưới chiếu thiên cổ.

ĐƯA TRỌNG CÁO THIỀN GIẢ.

Mưa xuân như cao, mây xuân như hạc. Thoạt chỗ này thoạt chỗ kia, chợt nghĩ chợt làm. Rể cỏ khô ly ly, chỉ có gió chầm chậm. Từng nấm mộ bia xa tít cũng ở nơi cao. Một hoa nở năm lá hề không giống nhau. Sáng lẽ loi xa xôi còn tự biết, còn tự biết trãi qua Nguỵ dạo chơi Lương uổng phí công làm.

ĐƯA TĂNG VỀ LINH ẨN.

Mây trắng không nhờ nước trong xanh gởi. Tuyết tìm chưa thể nhạn còn thấp hèn. Trời rũ ngày tốt hề như kết không kết. Là mưa từ rồng kỳ sau kỳ hẹn ắt kỳ hẹn. Ôi! Xa xôi chợt gió xuân thổi. Nam bắc đông tây chỉ ta biết, ai biết. Hoa sen phô ảnh trước núi.

ĐƯA TĂNG ĐẾN THẠCH LƯƠNG.

Vạn thuở lưu danh không biết sức xuân, khe bờ núi theo hồng đuổi ngọc bích, cưỡi hứng lại ai cùng. Dấu vết xa một mình thù địch. Anh không lấy năm trăm Thánh giả dẫn hùng cơ. Linh Thông tối tăm sâu vô cực. Lão Hàn Sơn, Lão Hàn Sơn chìm theo dấu vết.

Xa xôi này phải tìm kiếm. Hoa rơi, hoa nở chỉ khi trông nhớ lấy mây trắng ôm mộ bia.

ĐƯA THIỀN GIẢ SƯ MÂN.

Núi sâu u tịch mặc cỏ lan mây xanh ráng đỏ phản ánh dòng nước chảy không sinh riêng ta mong chưa mong. Tuyệt vùng như mới nghĩ suy. Thật cười về núi chạy về nam. Ấp kìa sao huy mao loạn chạy. Đều đưa lên không nổi. Y ta vốn tự không đem đến. Tiễn nhau đâu nhờ đánh răng môi. Mân thiền khách, Mân thiền khách, con sư tử. Cần phải tự nhiên còn đầu cuối. Anh thấy chăng! Người xưa có nói. Đập vỡ lừa rồng ngọc trăng sáng. Đại trượng phu đến như thế đi đi không cần liền gãy móng tay.

Gởi Trưởng lão Bạch Vân.

Mây rũ xuống tĩnh lặng sáng xa xăm. Cây tùng đêm khuya đối trăng lạnh. Từng chiếc lá tàn rơi xuống đình trống. Lạnh giá người nào đứng trong tuyết. Vì nhớ tiền đường Cáo thiền giả mười năm đầu núi từng xuống. Hề bay ai gọi tuyệt tương đồng. Nghĩ xa mịt mù đâu muốn viết. Bỗng nghe Tiên Đô đến thỉnh, ánh sáng trãi dài lên đường xanh, ai nói ngựa trời ở phương ngoài. Tự cười đại bàng lìa góc biển. Càn khôn chật càn khôn hẹp. Trạm lô kín bấn đấu ngưu bạch, mênh mông vô hạn người chưa về. Đến ắt là trừ khi điểm trán (thi trược).

ĐƯA TRÍ THIÊN THỦ TỌA.

Cây tử đằng mịt mù che quanh núi. Mênh mông xanh biếc bay vội vàng. Mây gầy áo nhẹ thôi lại thôi. Lửa ít cỏ tàn tiếp sao được. Nhà thiền vốn tự ràng buộc bước chân. Vườn rừng bãi cù lao từng không sợ. Mười bóng ngựa thần đứng bờ biển. Kỳ lân năm màu đi dưới chân trời. Anh xem lấy anh xem lấy. Khắp mặt đất bao la có ai nâng. Mảnh ngói mài luôn như chưa được. Vì ta nhớ mãi lời Lô công. (Hiệu quả của Tổ Huệ Năng).

ĐƯA THIỆN HOÀNG THỦ TỌA.

Nêu tên có thật Cuống Sâu hề vững hề rõ ràng kế tiếp nhau. Tên

xưa âm thanh nghe mà không nghe(vô thanh). Thật nay đồng phù y. Tử Châu khéo quệt dòng. Nghiêu chạy Thuấn chạy nhường Vũ Hạ. Về đi thôi! Về đi thôi! Cuối cùng người chưa ra khỏi tối tăm. Ta cùng ai gọi tiêu kỳ tuyệt.

Động tĩnh nhờ anh thử phân biệt. Lá rơi lác đác hề nửa chiều thu tan tác. Chiếc lá chừ xuân ấm cùng phát. Lão Hoàng Thiền, Lão Hoàng Thiền. Ý từng cao rộng bày mưa đội bỗng đưa đến bao khen chê. Trời người bày xin nhiều lần cười. Tổ Phật thấp còn nghĩ suy trốn. Ta sợ trốn, trốn không được. Đại phương không ngoài đều đầy ắp. Mênh mông quấy nhiễu biết đâu cùng Tám gió hương thổi áo bay.

ĐƯA TĂNG.

Núi Ngô, sông Sở xanh biếc. Ngô Sở mênh mông hứng đâu cùng. Một tầm cây lạnh tự vì thương. Ba việc mây thu lại ai biết. Đất trời không phải không tri kỷ. Ngọc đá thôi phân biệt chân nguỵ. Đợi khi bán khen lòng vấn vương. Tài trí kính đáo cũng ý nào. Gió xuân mau gió xuân mau. Tám ngựa đuổi theo không kịp. Nam bắc đông tây đem định thời. Vì anh đứng thẳng trên núi cao.

LỜI TỤNG DƯỢC SƠN SƯ TỬ ĐƯA TĂNG.

Dò xem lông vàng của con sư tử. Dưới rừng Chiên đàn cỏ xanh rì. Bày ra bày ra oai tự toàn. Một ra sáu ra lông mi dựng đứng.

Chẳng nghĩ suy biết bao nhiêu. Sao đưa không hỏi ba ngàn dặm.

Ngoài trời gió mát thổi vi vu. Vì anh hớp hết nước Tây giang.

ĐƯA ĐẠI SƯ TÚ.

Bích Nham Tuyết Đậu đêm lạnh lấy núi choàng. Trăng cao cây cội thú đi ngủ. Thiền giả Tây Âm đến gõ cửa. Biệt ta buổi sáng sương lớp lớp muốn lưu lại cũng không thể được. Tả ý không kịp ý. Mắt nhìn xa xa an chân noi. Hoa kệ tiếp nhau rất dể dàng, anh không thấy ông già Lưu Dướng thật hiếm. Đưa người chỉ nói không việc khác. Từng bước biết tri âm biết. Đâu hẳn gió mát động trời đất.

ĐƯA QUẢNG HOA NGHIÊM VỀ LINH THỨU.

Non biển thưa thớt chẳng phải đảo tiên bồng. Sương lạnh mây sâu tùng khuê già. Có khách đông ngưng sao lại cao. Đêm hoang dã chinh nhân khổ thổn thức. Phòng núi mờ mịt hư không lạnh. Sương nước rơi rơi phân thành dòng. Ai nói trăm thành chìm tại sao? Tự cười tám bề nổi

gió mát. Chốc lát riêng ta lại trở về. Người ơn nghĩa mong trở về. Trùng trùng vô tận lầu gác. Đến là lúc lược nhẹ nêu.

ĐƯA VIỄN TRẦN THIỀN LÃO.

Áo quyện mây tàn gió cao tuyệt thương. Gởi trời chiếu tuyết chống đến bờ. Tám mối chạm mắt núi xuân như mực. Chín đồng dẫu bước bãi cỏ như thảm. Già ba mươi bốn chưa từng biết. Bỗng nhiên ngoài sau gần nhau.

ĐƯA ĐỨC LONG SƠN CHỦ.

Sương tan gió núi lạnh. Thiền giả kia bỗng xuống núi. Áo có mây từng quyện chưa quyện. Đàn không dây, hề biết đàn không đàn. Vời vợi đã đi nên nghe lời này. Lối sáng tối từ bờ sông sinh tử. Mà nay mà sau biết không biết. Sụp lưới giao cho đất nhờ ai đở.

ĐƯA TRÙNG THIỀN GIẢ.

Màu xuân vẫn là áo cỏ ông. Gió xuân mênh mang phất qua cửa sổ ta. Nghĩ đây phân phi tặng không có ngọc. Từng cành mai phất phơ trên đầu núi, cành liễu đong đưa ở bên sông. Trừng Thiền Sư! Trừng Thiền Sư! Nghe lời này. Xưa cũng như nay đi đường khó, biết nó là đá lửa, sao băng chưa vội, không biết là rồng ngựa, từng bước khoan dung. Hãy xem ai nói: Đất bằng dậy sóng.

ĐƯA HUỆ THỌ THIỀN GIẢ.

Phong quy Thiếu Lâm đâu lớn mạnh. Lờ cá xưa nay liếc nhìn thật giả. Ai nói dương cung bắn hổ. Tự cười phẩm loại xem ngựa. Kiếm khách mênh mông không cần trình. Nồi sành người buôn phải cầm lấy. Thọ Thiền! Thọ Thiền! Giá xe cộ chênh vênh.

ĐƯA HUỆ VĂN THIỀN GIẢ.

Chánh pháp nhãn tuyệt trần sa. Hai ba bốn bẩy trăng đáy nước, hoa đốm hư không. Hội ngàn đèn nối sáng, năm cánh chiết phần tinh hoa. Anh không thấy, Bách Trượng cuộn chiếu, Đan Hà bịt tai. Rồng đi hổ bước đâu cô lập.

Đều cùng mây mưa đến vô bờ. Văn Thiền! Văn Thiền! Thắp sáng nhà ta.

ĐƯA ĐẠO THÀNH THIỀN GIẢ.

Dòng Tào Khê nước chẳng dừng. Một điểm bổng đến ngàn sóng tự nổi. Phải câu ba ba câu cá kình. Chớ hỏi được da được tuỷ. Anh không thấy. Thạch Đầu có nói hề. Thánh không mộ, linh tánh không ở trong mình. Thành thiền Thành Thiền con nhà ai!

ĐƯA THANH DIỄN THIỀN GIẢ.

Ta tuổi già tâm lớn lực suy vi. Từ biệt tặng không lời mờ mịt cùng chấn động. Nhân suy nghĩa xưa đưa người có nói. Ta không biết khác đường cùng về. Riêng thích khúc Tân Phong cùng sáng sủa. Tấc cỏ không sinh ngàn vạn dặm. Ra cửa sắc xuân cũng vẫn thường.

ĐƯA KẾ BẢO THIỀN GIẢ.

Bảo chẳng báu ngày sáng sủa. Cơ thượng thượng không chỗ lường. Nước đỏ tìm đến đâu là cuồng. Cây Kinh ở núi tìm được thật là khổ não loạn. Không não không cuồng bày ánh đêm. Trong đường hiểm xấu làm cầu sông.

ĐƯA TIỂU SƯ NGUYÊN SỞ.

Đạo cơ mịt mờ đâu giữ được. Anh cạnh thời gian ta gần bờ liễu đoạt chiếu chẳng biện sâu. Không tụng quét với ngu Sĩ nói. Nghĩ sâu kìa chặt cây tiếng chan chát. Soi xưa chiếu nay hề nên khéo tìm bạn.

ĐƯA THANH QUẢ THIỀN GIẢ.

Mưa xưa lất phất gió xuân vi vu. Động hề tĩnh hề chẳng đợi lúc ra. Mây sương nhàn lặng làm tánh. Vàng sắt lạnh rơi vàng xương. Người biết ta gọi ta gương mẫu ở đời. Kẻ không biết bảo ta xuống nhìn hang sâu. Tự ý nói tùy phương tình. Buộc thả gồng cây tím. Một tìm núi xanh vạn đẹp lạ bước bước suy tư. Người xưa nói không thể không thể. Nam Bắc Đông Tây là chỉ ta.

ĐÁP TRƯỞNG LÃO HÀNH TUẾ.

Vàng rồng làm xương tùng tự ý. Đạo co từng chê thầy trời người.
Có lời để lại dặng ta thiên cổ hiếm.
Không người biết hổ đá nuốt chửng dê gỗ. Ai.

ĐẾN NGƯỜI BẤT KHÍ.

Ai đương cơ nêu không dối cũng còn hiếm. Chót vót suy tàn gòng

đỏ huyền vi. Lớp cửa từng mở rộng. Tác giả chưa cùng về. Thỏ ngọc làm vườn làm cổng. Chim vàng tợ bay không bay. Lão Lô không biết đi nơi nào. Mây trắng nước chảy vẫn như thế.

NHÂN VIỆC DẠY CHÚNG.

Đá vốn thoải mái ngọc tự hèn hạ theo đuôi. Xưa nay một đâu là mau. Sư tử không ăn được kỳ lân. Mãnh hổ không ăn thịt thúi. Anh không thấy. Đảo lẽ loi nơi Động Đình khói sóng sâu. Ngựa gỗ đuổi gió người biết.

BUỔI CHIỀU DẠO SUỐI ĐÔNG.

Nhìn hết tầm mắt thì đã chiều. Mây khe trở thành đẹp. Chất phát từng chưa phân. Núi xanh tự chỉ ta.

Nhìn hết tầm mắt đã tối rồi. Cây xa lồng bóng mát. Ai biết dày cạn xanh. Chỉ có biển xanh sâu.

Nhìn hết tầm mắt trời đã tối. U tình quyến cỏ lan. Gió trong lá bạch Tần. Không còn sông thu khởi.

Nhìn hết tầm mắt trời đã tối. Bước bóng sao chầm chậm.

Trở về cây khô cầm thú. Trương đối mãi liếc nhìn.

Nhìn hết tầm mắt trời đã tối. Bồng lai chẳng phải cảnh tiên.

Câu được mười hai con ba ba lại đến tạ bóng riêng.

TƯ QUY DẪN (3 Bài).

Một ở núi Phú Phong. Hai nhìn cỏ bên khe. Không biết lúc chợ sáng. Mấy phen sinh vinh nhục. Mây xanh treo đầu núi.

Trúc tỏa ở bên sông. Nói ai về đi thôi. Hướng đây không thờ thẩn.

Thường tình ở Lô Sơn. Theo thời gởi bình tích trượng. Năm trăm với một ngàn. Tụ đầu cùng qua ngày. Vượn vin bóng chưa về. Nhạn vọng tình lại mất. Dạy ông Vương Lão Sư.

Si độn không chỗ tìm.

Khi mưa trút như cao. Vạn loài đều thấm nhuần. Rể khô cam tự thôi. Cũng tợ xuân vô lực. Nông phu sáng còn ngủ. Tằm đêm còn nghỉ ngơi. Từ đây gia nghiệp tàn. Rơi vào dấu phong trần.

ĐƯA UẨN HOAN THIỀN GIẢ TÂY THƯỢNG.

Đường cửa vàng từng xa. Bước bước gặp mở lớn. Phòng đá mây chưa nhàn. Mãi mãi như chờ đợi. Búng cao qua dòng nước. Người nào không nghiêng che. Sớm chiều thừa ơn vua. Lại bói rừng tuyền hội.

ĐƯA TĂNG.

Mây xuân tình đã cao. Mãnh xanh bay trên không. Đi ở cơ chưa hết. Xưa nay vọng còn nhiều. Trời trong xanh bóng chiếu. Đất mãi mãi bóng thẳng. Đêm từ biệt suy tư. Ai ở Thạch Tuyền này.

PHÁP VẬY KHÔNG VẬY.

Mây hạ nhiều núi lạ. Trời đất lạnh ánh sáng soi. Thử hỏi chư Thiền Tăng. Cái nào kham nhờ định. Trời đất cao trăng tỏa. Mây hạ muốn làm mưa. Nếu bảo chẳng toàn công. Xem quy củ tử tế.

ĐƯA HÓA CHỦ CÁC PHƯƠNG.

Núi không gian ấm lại. Hết tầm mắt trông còn khắp. Mấy điểm mây phương ngoài. Mấy chổ mưa nhân gian. Trăng biển xanh mênh mông. Vẫn là Tổ Thiếu Lâm. Đi ắt dạy nhọc sinh. Gió mát đứng thiên cổ.

Lưu Vũ Đoan Công hỏi Vân Cư mưa từ đâu đến. Đông Bình hỏi Quan Nhân gió màu gì?. Mưa từ đâu đến gió màu gì. Long Môn vạn thước từng gửi khách ngủ lại.

Tiến thối ai gặp điểm trán.

Gió màu gì mưa từ đâu tới. Không phải gãy tay cửa lầu các mở. Sóng lặng phương nam chưa về.

ĐƯA TĂNG.

Gió tùng xanh chưa thôi. Trăng nước xanh tương đối. Đến đi không bằng nhàn. Ắt cho cô phong hội.

TỤNG VÂN MÔN CHÍN CHÍN TÁM MỐT. (2 bài).

Ba lần ba là chín, chín lần chín là tám mốt. Mỗi một xem gió theo vời ra.

Thiên cổ có hai đồng cùng biết. Một lông sư tử nhiều lông hết.

Chín lần chín tám mốt. Huân lớn không thưởng mọn. Nếu nói không điêu ngoa.

Kim Cang từng chấp tay.

HÒA THƯỢNG ĐIỂU LONG.

Đêm núi lạnh không gian lặng lẽ.

Rêu phủ lâu thành lớp tuyết. Mắt suy tư nghĩ người xưa.

Nhìn hết trăng khuất bóng. Trẻ gõ khánh đá lạnh. Vượn treo gãy cành khô. Mãi mãi tình vô hạn. Phân minh nói với ai.

NGÀY THU ĐƯA TĂNG.

Bóng tà chim nhạn ve lạnh kêu mau. Thừa lúc nhảy xa biệt khe núi. Chim rừng một chiếc lá, gió nhẹ phất tay áo. Nước đổ trăm dòng mảnh trăng trong mắt. Nhân nhớ Tượng Cốt từng đưa người. Bước bước không gọi kéo lấy vàng.

Sáng tham dạy chúng.

Sáng ngày mây lặng sương trắng đặc. Ngàn núi vạn núi tỏa sắc lạnh. Lửa rồng mất châu biết không biết, vô hạn người thường gặp điểm trán.

Gió xuân từ gởi Vũ Oai Thạch Bí Hiệu.

Gió xuân sao thổi vù vù. Cùng mưa rồi lại tuyết. Bẻ hoa công chưa sâu. Thế nép cỏ từng bày. Tỳ Thành si thích già. Sợ lạnh đối xanh vụng về. Xưa kẻ vang bóng núi. Khó ngự đồng cô biệt. Người núi Ba không đến. Cửa gỗ cũng thôi nhàn. Chú chuột đầu cây tùng. Cắn sợi dây dưới giường. Sương bờ đình thú về. Nhiều lần tiền cửa rêu phủ xanh. Một ngày gió xuân thôi. Nắng ấm sinh rừng cây. Đường vắng vẽ đầy đá.

Quảy gậy đi rồi nghỉ. Không dây hề chẳng đàn. Có nói hề còn lưỡi. Tiếng nước chảy lạnh ngắt. Thủa xưa như là nói. Điêu tàn cả cây mai. Nay nếu là khác. Cưỡng thân sức nhẹ. Lại nghĩ gió xuân xiên. Vì ta thổi bụi lại. Muốn đổi nhân dấu đường. Vì ta thổi mây đến. Muốn hỏi trăng trên không. Không biết giữa trời đất. Chịu vì ai giao kết.

ĐƯA BÁCH TRƯỢNG CHUYÊN SỨ.

Đại hùng cô đỉnh làm sao nêu. Khắp các nơi ai dám chống cự. Trước núi Nhũ Đậu tìm râu hồ. Rồi được hoàn toàn lại trở về.

ĐƯA THANH TỐ THIỀN GIẢ ĐẾN KIM HOA.

Sách phong xưa bình cao sóng lớn. Từng manh mây xanh giữa trời. Xuân Kim Bồn sau đêm cô đỉnh lạnh. Đi đi ai cùng trăng tàn.

NGHỈ HÀN SƠN ĐƯA TĂNG.

Chọn cây có linh cầm. Trời lạnh nhờ lông cánh. Không dừng núi bồng lai mịt mờ đi đâu cùng.

ĐƯA ĐẠI SƯ NHƯ HƯƠNG.

Chiên đàn lá rơi mưa bắt đầu ngớt. Ngoài trời gió mát sao từ biệt. Đêm sau Liên Thành khe trăng lạnh. Ánh sáng lẽ loi ai gởi chìm xa.

GỞI VU BÍ THỪA.

Đường đá không Nham Đậu. Dẫn bộ dài tối tăm. Người bồng lai không đến. Quét hết màu rêu xanh.

Bọt bay ngàn vạn tầng. Năm tháng như nước tuyết.

Sẽ mong mây mù tan. Suốt đêm đợi trăng mọt mình.

TÁI THÀNH CỔ THI.

Sương hoa trong cái nhiếp ngọc trẻ lấy chưa lấy. Lời này như không nghe. Thiên cổ động sắc sầu. Nhân nhớ Thương Sơn ngâm ở đen không ở trắng.

ĐÁP ĐƯƠNG SINH KHÔNG SINH.

Ôi ôi! Thôi cưỡng tên. Chó con cũng làm lụy. Tịch liêu thân cây vàng. Từng chưa cầu cho mình.

HÍ KHAO AN NHAM TRÌNH SONG KHÊ ĐẠI SƯ.

Xiểm Phủ thiết ngưu lại biết có. Xuân thu bao lần thành lầm lỗi. Một thân lại làm hai Như Lai. Trắng đen không phân biện tanh hôi.

SỚ HẮC BẠCH KHÔNG THEO.

Trời đất bất nhân vạn hóa ngu xuẩn. Nếu chẳng tre xanh măng từ đâu. Tóc hề tóc hề trắng đen là chuẩn.

Chiều đông cảm hoài gởi Thiền Sư Thụy Nham.

Dòng tuyết bao vây đám tùng. Chầm chậm kết xanh cạn.

Khi mắt bệnh thì lười mở. U tình huống khó sai. Cố nhân từ biệt lâu. Phi Văn nhiều lần thẹn thùng. Ngưỡng tạ mười hai núi.

Nhân chiếu trăng như tên.

Đưa Tri Cửu Thiền Giả.

Trúc ngưng lạnh dắt chín đốt. Bình đồng sóng kín ngàn trăng khe. Trên trời nhân gian không tự biết. Bước bước cùng ai nhân xanh.

Đưa Thiền giả Khánh Nhan.

Cây khuê núi gió mát hương từng giọt. Định khởi thu cao chiếu trời xanh. Cất mây không phải về quê cũ. Rơi xuống nhân gian có ai biết.

Ngày xuân hoài cổ.

Xuân một nữa ngoài cửa. Sông núi ấm có tiếng. Huyền Sa từng chưa đến. Hư được nép tên khe.

Xuân một nữa ngoài cửa. Xanh xanh màu sắc nhân. Hoa đào nở

sắp hết. Không chổ tìm mây linh.

Xuân một nữa ngoài cửa. Cỏ thơm đua nhau mọc. Cây bá nhà lối xóm. Chư Tổ đều cùng biết.

Xuân một nữa ngoài cửa. Lời cầm thú cùng mới. Khách trên núi Bảo Đà. Đáng cười người chưa về.

Đưa Tăng về Kim Lăng.

Dao du dấu tích ngọn nguồn. Thường đùa dỡn bè bạn. Cuộn áo cây hết lạnh. Dương buồm nhờ cắt mây.

Nhìn nước ngoài bình hoa. Tiếng khánh nghe bèn sáng.

Từ biệt trưởng sau thành đá. Vẫn là xa cùng phân.

ĐƯA TĂNG.

Biết dòng mới ý xưa. Cây mây biệt mọi người. Trăng không soi dòng nước. Núi phải đứng là trần. Tĩnh không mình xa thẳm. Liễu cao con ve sầu. Muốn nghiên cứu nhọc đời hỏi. Về nghĩ chớ chán nghe.

Ngàn dặm không đến.

Không thấy quân tử xưa. Nhân tuần lại cách thu. Phu sinh đều tự chán. Việc tốt ai lại giữ. Ngọc tốt trăng chìm sâu. Mây lạnh tĩnh tỏa lầu. Sấm Tông là chỗ nào chim trắng lại xuống sông.

TĂNG VÊ THƯỢNG.

Nước nhà chung quanh biển bao bọc. Nối xa xôi mãi chưa thôi. Cỏ xanh theo hai bờ xuân. Gió tựavào đêm lạnh. Cát lại bay tung tóe. Sương mù lại bao la. Ngày tiếng sông tiếng tây. Ai cùng được với mây.

Xuân tình dã bộ.

Thừa hứng mang nhiều người. Chầm chậm nước đầy vơi. Núi xuân không ở mắt. Chim kêu cùng ai nghe. Phiến đá lạnh rêu xanh. Hoa tàn mây áo lạnh. Chỉ là lão nhàn rỗi. Cảnh bên am còn phần.

Vũ Thụy Tuyết đưa Hoàng thượng Mục.

Năm sáu đều là tên. Hoa bay trông thấy hiếm. Nếu dạy cùng một màu. Như phục như quần cơ. Ngựa ngọc riêng không nói. Ngựa đồng chuyển lại không. Đâu như ngàn vạn dặm. Tương đối vẫn vậy thôi.

Đưa Thuyết Phật Thiên Sứ.

Gánh cỏ đến tìm tôi. Thuyền rộng nghĩ núi xưa. Không biết trăng nơi nào. Tướng chiếu ở eo sâu. Gió rợ thu qua nhanh. Mây cùng cây dã nhàn. Đến đây như thưa hỏi trước nhớ Cửu Triệu Châu.

Đồng Vu Bí Thứa Vũ bộc Tuyền.

Đại Vũ không biết Tạc. Cội nguồn cũng tự thành. Sắc đáng thương

màu trắng. Tiếng hợp nhường cô thanh. Thế xa từng nuốt biển. Dòng chảy chưa nhai kình. Bè linh như bao la. Dòng trời hỏi đường về.

Đưa Giản Năng Thiền Giả về Tiên Đô.

Gánh cỏ đi xuống Đan Chương. Mây phân phân còn bay. Phù sinh ai chưa đến. Nước xưa tự lại về. Sau mây vượn dứt tiếng. Trời xa bóng chim nhỏ. Trăng cổ phong Liên Thành.

Lại được chấn cỏ xanh.

Thiên Trúc đưa Tăng.

Mây mù đỉnh Liên Phong. Cô Thiền ở giường đá. Hướng thời cơ tự tuyệt. Thành khác đường xa thẳm. Vượn kêu đường bóng lạnh. Chim về thấy hết đi. Thời sau không định vết. Khói nước cùng mênh mông.

Gởi Thạch Bí Hiệu.

Rừng mịt mờ ngồi lâu. Dẫn xem lại chầm chậm. Nóng phiền chưa hết ngày. Gió mát đến bao giờ. Mây trời tích thành lửa. Núi tan tơ lại rũ. Muốn tình tìm nhau đi. Phù sinh đã cùng biết.

Nhân Sư dạy chúng.

Khách từ phương xa đến. Dặn ta tất ngọc thẳng. Trong đó có bốn chữ. Chữ chữ không người biết. Biển rộng cá kình xanh. Lạnh tìm bóng trăng chật. Sáng nay trình tợ xem. Xin nói câu cuối cùng.

Tĩnh mà khéo ứng hai bài.

Nhìn mặt gặp nhau không nhiều mối. Rồng rắn dể biện nạp tử khó lừa. Bóng chuỳ vàng động bảo kiếm sáng lạnh.

Thẳng xuống đến cũng vội mặc xem. Đối dương thù đặc vốn lòng tham. Ai tự trời xa cưỡng chỉ nam. Xưa nay không còn con sư tử. Một vầng trăng thu in sương lạnh.

Tự hối.

Lân rồng không là đẹp. Cỏ cây sinh ánh sáng. Ba tất một trượng sáu. Lại cùng dắt tay về. Then ông thầy ở đời. Vòi vòi cao vòi vọi.

Tông Môn Tam Ấn.

Ấn không ấn nước ấn bùn. Rõ ràng chủ nghĩa còn mê. Đại sĩ đầu vàng không biết. Dám hỏi ai được chính đề ra.

Ấn bùn ấn không ấn nước. Vòng đất lạnh sóng đua nổi dậy. Trong đó không hạn lân rồng. Mấy lần không tìm ra lông mỏ.

Ấn nước ấn bùn ấn không. Nạp tử không biện tây đông. Mở ra hướng lên liếc nhìn. Ngàn Thánh cùng đứng dưới gió.

Cách Triệt nhị môn.

Kiếp lửa từng hừng cháy. Người cây khóc lệ rơi. Đáng thương Phó Đại Sĩ. Khắp nơi lầu gác mất.

Mây đức nhàn chuỳ xưa. Mây lần xuống đỉnh Diệu Phong. Gọi gọi là si Thánh nhân. Gánh tuyết cùng lấp giếng.

Trước khi Phật Tổ chưa sinh. Đã chấn đường trống độc. Như này ai thích nghe. Xin thử phân cùng nhau.

Uyển chuyển lại uyển chuyển. Đúng vàng thôi trăm luyện.

Mất đi Tỳ-da-ly. Không người biết xem tên.

NGHĨ DẶC GIẢ MỘ.

Thuý Vũ đứng cành cao. Tổ nguy rơi xuống ánh sáng mặt trời. Đầm ngọc ngàn vạn trượng. Thẳng xuống lấy cá về.

- Thấu Pháp Thân Cú.

Vân Môn vất vả thuyền sắc bao la. Giang nam giang bắc cạnh đầu xem đáng thương. Vô hạn người thả câu. Theo lệ mênh mông mất cành câu.

Lá rơi không liền thấy thu. Pháp thần cần thấu ồn náo nhiệt. Năm tới còn có cành mới ở. Não loạn gió xuân mãi không thôi.

Linh Ẩn Tiểu Tham.

Sáu nước mênh mông đều không biết. Linh Sơn qua hạ lại tiện nghi. Đêm pháp đường lặng lẽ không việc gì. Giữ được thiền tăng đứng nhất thời.

Nhân tuyết dạy chúng.

Ánh sáng bao la trăng không đầy. Tiên chứa đình không chưa từng thôi là đẹp là xinh cũng khó được. Không biết ai hiểu đứng kề lưng.

Bí Quỷ Nham.

Người cắt sông qua là khó. Chống gậy phải tin đầu lâu khô. Núi xưa đến sau biết đầu mối. Củng sinh cùng tử chưa đủ xem.

Bảo Phúc Tứ Mạn Nhân.

Tre gỗ theo thân già tác gia. Gặp trường làm hý lại khó thêm. Khi người chê ta không người bết. Nước sâu thuyền cao cắt trong mắt.

Hòa thượng Linh Vân.

Vốn không mê ngộ thường như gai. Riêng cho Linh Vân lành tác gia. Thử hỏi chư Tổ khách tham khắp. Không biết thân hoa đào nơi nào.

Tăng hỏi nghĩa duyên sinh.

Nghĩa bày duyên sinh cười chưa nghe. Tiếng trống vang đến ở Vân Môn. Kim cang sắt khoán chư vị hỏi. Nói đạo ba ngàn biển núi mờ.

Danh thật không đáng.

Ngọc chuyển châu quay lời Phật Tổ. Tinh thông còn là ruộng mồ hôi tâm. Lão Lô chỉ biết mãi giã gạo. Đâu được Hoàng Mai vạn cổ truyền.

Mê ngộ tương phản.

Cây mai lả tả mưa dội tầng nguy. Năm tháng phòng núi lạnh như nước. Chớ gọi càng khôn trái niềm tin. Chưa rõ tâm địa nóng ngùn ngụt.

Đạo Quý Như Ngưu.

Mưa qua mây dọng sáng hé nữa. Nhiều núi như họa sắc vòi vọi. Không sinh không hiểu ngồi trong núi.

Rữa được hoa trời động đất đến.

Đại Công bất tể.

Đỉnh núi Ngưu Đầu choàng lớp mây. Một mình xa xôi gởi thân này. Trăm chim không đến xuân lại qua. Không biết ai là người đến am.

HỐI TÍCH TỰ DI.

Bỉ họa năm nay thích Đỗng Đình. Sóng lòng bảy mươi hai núi xanh. Như nay ngồi cao nghĩ việc trước. Đêm được Lô Công gởi đá che.

Ngũ Lão Sư Tử.

Thế không ngồi đất rộng chưa thôi. Nanh vuốt đâu hẳn cạnh thời trôi. Trời dạy sống ở trên ngàn núi. Không được mây cao cũng xuất đầu.

Với thời ít hợp.

Cư sĩ ngồi cửa cao chưa mong. Góc nhàn núi đá lại hợp nhau. Hồ nhiều ba vạn sáu ngàn khoảnh. Trăng sáng sóng xanh nói cùng ai.

Nghi Khiêm Sơn Chủ đến Ngân Thành mạng.

Nghỉ hướng ngàn núi qua thời tốt. Mây trắng ngồi cao hướng lại thấp. Trên đường vô hạn khách chưa về. Không đợi ông thì là đợi ai.

Cây Bá trước sân.

Bảy năm lão Thiền giáp tí họa. Lại thêm nước nhà khổ là họ. Người hỏi Tây lại chỉ Bá trước đình. Lại sai thiên hạ động đao binh. Thiên Thánh Linh Thọ không dễ gần. Rồng sinh rồng ông chớ nhân tuần. Triệu Châu đạt được thành liên ngọc. Tướng Tần Vương như đều mất thân.

Tăng cầm Tăng.

Xưa âm phát chỉ mới đầu. Trăng trên ngọn tùng đêm đường lạnh.

Thương gió nước chảy róc rách nhiều. Không nghe ít tiếng không dùng đàn.

Đưa Tăng.

Buồn treo khi sông mưa lắng. Từng thảm cỏ xanh bên bờ xuân. Câu định càn khôn nhẹ tiễn nhau. Gặp lại tri âm đón cùng y.

Đưa Tăng đến Vụ Thành.

Mây lẻ loi tự theo dấu bước. Chỉ cao hoa vàng nghĩ không cùng. Ngày thích buồm nhẹ chiếu sắc thu. Sa Cầm gọi đứt một gió sông.

Cảnh không khe vụ xứng sinh bờ. Thuyền lan lượt nhẹ ý chưa xa. Tám vịnh gió mát thích nối nhau. Mây xanh nước chảy là nhà thơ.

Đưa Văn Dụng Am Chủ về Cựu Ẩn.

Nền cựu ẩn trước núi trắng. Tùng xanh lạnh giọt xanh vô thời. Nhiều năm bỏ đi lại trở về. Lại nghe vượn núi chỉ tự biết.

Đưa Hiển Xung Thiền Giả đến Lưu Thượng Quan huynh trước tác.

Chọn Phật chọn quán đáng ở ta. Khó huynh khó đệ không chỉ người. Ngày cỏ thơm tho bên bờ hoa. Xa xa gió mát đâu có thể.

Đưa Bảo Nguyệt Thiền Giả đến Thiên Thai.

Gió xuân thổi dứt mây núi sông. Đêm tạ từ vời vợi nhớ thương. Trăng ở Thạch Kiều lại không trăng. Không biết ai là người bên trăng.

Hòa thượng Huyền Sa.

Vốn là khách trên thuyền câu cá. Bổng trở bới tóc mặc cà sa. Trong vị Tổ Phật giữ lại không được. Đêm đến vẫn là ngũ hoa lau.

Ngẫu tác.

Lấy tìm cỏ thơm khắp đèn đêm. Cỏ xuyên đầu gối cười không thể. Sông bay lạnh lẽo ai cùng nghe. Hư không rơi đoạn ngạn vạn từng bờ.

Tiễn Tăng.

Ngã ba đường cỏ mọc xanh tươi. Váng mây cùng nhau suy sống động. Đa tạ gió thu chẳng thổi tan. Như nhàn là vị tặng anh đi.

Hòa Ngoan Thư Ký thấy gởi.

Tùng xưa ngâm nga vây quanh lớp đá. Đảng Huệ thôi từ biệt há dể nghe. Lá hồng viết thành tạng không được. Gió chiều thổi đám mây khe xanh.

Đưa Thị Giả Doãn Thành.

Sông sâu hang động cũng vô cùng. Trời lạnh ánh sáng xanh phát chiếu. Mảnh mây mảnh đá đâu là cao. Vì ai ở lại dưới cây tùng.

Đưa Tăng.

Cành dây xưa lạnh tan tác. Mới tựa lại lấy đi. Biển rộng trời xa

chẳng bằng nhàn. Trước gió từng hẹn hò mây lẽ.

Đưa Thanh Thiền Giả.

Dây gầy mây xuân sâu. Chân trời đi không bạn. Luôn cười tiếng suối reo.như cùng chim oanh nói. Phong quy tự tại tĩnh xưa nay. Gặp nhau từng có tri âm.

Từ biết Vu Bí Thừa.

Suốt đêm suy nghĩ thân khô héo. Môn quan tiên bồng dần đi qua. Tuy thanh chính vì khách cao. Đâu thể mây trắng không chủ nhân. Dòng nước chảy cỏ chưa dứt. Mưa rơi lá lạnh mộng cón hoài. Lúc này Hiền Tể dể trở về. Tượng xưa đốt lập đàn chú nguyện có nguyên nhân.

Đưa Tăng.

Lá mới lạnh rơi bóng núi. Thiền dậy thu cao biết sáng nay. Trăng lẽ ánh sáng lạnh xanh có hứng. Cắt bóng mây không hợp vô tâm. Bình phân sóng tình rì rầm đâu cùng. Bát hóa từng nhà đường lại xa. Chính là lúc trở về phòng củ. Tựa cây lan xem duật thêm vàng.

Đi lại không gián đoạn.

Giờ Dần buổi sáng trước lúc trông thấy mắt chân. Lão Hồ hạc thọ dần mở miệng. Như dở hai chân cuồng người sau. Mặt trời lên giờ Mẹo. Vạn nước hoa hương cạnh đầu đi. Hàm Đan học bước cười bàng quan. Đâu biết hung họa theo phía sau.

Khi ăn cơm giờ Thìn. Tiếng lớn đâu kham bày chủ khách. Cơm thơm Duy Ma vốn chẳng khen. Lạ thay cỏ trắng nổi sân.

Gần trưa giờ Tỵ vườn rừng gai khắp trời đất. Nam bắc đông tây mãi không thôi. Lửa kim cang lại từ đâu khởi.

Mặt trời phía Nam giờ Ngọ sáng mênh mông bảo trống trời. Uất đầu lam phất đã định toàn thân. Đâu cần đi khắp khoe bảy bước.

Xế bóng giờ Mùi, gã Hồ mắt xanh đến đất này. Chín năm suy tính không thể thành. Vừa có người ngu cầu chặt tay.

Ăn cơm giờ Thân, người mau mau chạy trên đường. Giày cỏ đạp hết gia hương xa. Đầu kín đốt chuông một vạn cân.

Mặt trời vào giờ Dậu. Trong nhà úp chậu vẫn như củ. Vô số kẻ trượng phu kia. Vật trong giếng cùng la rống.

Hoàng hôn giờ Tuất. Cõi trần không ngại người thường ra.

Ngói gạch sáng sinh châu ngọc chăng? Tướng quân đâu dùng đuổi binh tốt.

Người định giờ Hợi, sáu bước mênh mông ai không ở. Trường không có trăng tự tầm thường. Sương nổi mù giăng cũng kỳ lạ.

Nữa đêm giờ Tý. Tiều phu xướng ngư ông ca tiếng chưa thôi.

Hoa mưa theo nói hỏi trường sinh. Gối cao ngàn cửa ngũ mới hay.

Gà gáy giờ Tý quý tiện tôn ty còn giữ tên. Người bận rộn kẻ thanh nhàn thay. Từ lâu đã dừng luận bàn việc xưa nay.

Đưa Tăng.

Sông núi cao tỏa trùm nhà vàng. Áo cuộn mây thu tiêu cách xưa. Rời ca ai tặng muốn người đi. Khắp cả đồng là một khách ngũ. Sắc xuân vẫn là mãi xưa nay. Nam bắc đông tây đẹp thay.

Trong chợ ép cười Kiều Thi Ca. Đầu cỏ điểm xanh lão Câu Chi. A ha ha. Nhân gian trên trời không biết ông ta. Giã gạo kiệt sức có mắt đầu cửa. Về đi gió mát lay cỏ cây.

Gởi Lý Đô Úy.

Trăng nước lấy về tác giả khác. Nam bắc đông tây chê nhỏ mọn. Cũng biết cư sĩ Kim Lật Lý. Ngồi ngay ngắn trên lớp thành cười lão Lư.

Gởi Trì Dương Tùng học sĩ.

Núi muôn trùng, sông muôn nhánh. Đất xanh nước biếc lạnh tiện nghi. Tính đến khỏi được sinh xa hận. Không ở thơ tình ở Tổ Sư.

Gởi Tứ Minh Sứ Quân Trầm Từ Bộ.

Ca dao dân ca vật vật thành. Sông núi ngàn dặm gió xưa xanh. Khách Tào Khê là người không cỏ. Ngày ở mây sâu nghe tiếng tụng. Đức xanh xanh cũng như thế. Chánh hóa toàn về phó nhờ giúp. Mười vạn người nhà tả sắc xuân. Không biết ai biết lập từ sinh.

Gởi nội thị Thái Bảo.

Sông núi ngàn thước phun giếng lạnh. Mây thảo đường trúc biếc gió xanh. Bồ đoàn thời nhớ không việc khác. Suốt ngày xa xôi tạ thái bình.

Vượn nhảy trong nhà cỏ xanh.Bỗng dâng chiếu vua treo aó tím.

Ân lớn không biết lấy gì báo đáp, trên trời mây ngũ sắc vọng không lao.

Gởi Tào Đô Hộ.

Cố quốc thôi nói vạn dặm tình làm quan giải thích hãy phân minh. Đạo còn không hẳn từng che đậy. Đều có gió mắt vòng đất sinh.

Đưa Tăng.

Sừng hổ chôn sâu không đợi lúc. Toàn cơ từng cho rừng tuyết biết. Như nay Bách Việt lấy đến. Cỏ rạp gió lướt là cờ tin.

Gởi Linh Ẩn Huệ Minh Thiền Sư.

Lá vừa tàn trong bóng ngàn núi. Lại mong còn lấy ủy tịch liêu.

Cũng gọi đầu mối không cách nhau. Mây thu nước thu đâu xa tít. Biển sâu sinh phiến mây, có khi giống như dù, không mang bay đến núi. Xa tít nghĩ đợi gì.

Đưa Ích Thư Ký đến Lựu Thủy.

Bãi cỏ trắng là quê hương củ. Về hứng khởi chèo thuyền lênh đênh. Buổi sáng con giọt sành kêu muốn đoạn. Không biết ai ở phòng Bích Vân.

■

MINH GIÁC THIỀN SƯ NGỮ LỤC

QUYỂN 6

TÁN TAM BẢO VÀ TỰA

Được phước trời tôi ẩn tích tại chùa Linh Ẩn, làm bạn với thiền giả Bảo Chân, hoặc dạo chơi hoặc trụ. Cố nhiên lấy đạo nghĩa để vái chào nhau. Tặng biếu và đáp lại nhau, theo bao đáp nhau. Tính lãnh đạm, tự vui với thường nhiên.

Một hôm Chân công nói với tôi rằng:

Giờ đây Ngu này có ngẫu tác ba mươi vận khen Tam Bảo, nên thỉnh ông tiếp xướng. Nhân đó mà tôi mang ra đọc và tấm tắc khen ngợi. Noi theo đó ông tiếp tục loại đục gỗ vậy.

Bỗng ly biệt Ngô Sở. Mãi đến hai mươi năm e rằng không nhớ lại. Chân công không vì việc mà bỏ dở cách xa. Từ xa như đầy dẫy mà đến. Lại nhìn thấy văn vẻ hoang sơ hổ thẹn an ủy nhiều tập.

Hơn nữa là lập ngôn của thánh nhân vậy ắt không thấy phải sâu kín.

Khấn kẻ ngoài vân đồng nổi gió xưa rũ ngàn vạn đời.

Lại đâu biết người đến kịp hay không kịp nói trong đây.

Lời khen này từng không bán không tiếp đãi. Chỉ kính mến từ xa về đồ đệ của Trí.

Thiền Tông Giác Hoàng nói và làm được, không ủy khúc làm Tựa dẫn.

Phật Bảo.

Mía ngọt mạ non nên cõi trần. Giác trường cao phát lợi nhân sinh. Sen vàng tía nâng ngàn vòng chân. Bạch ngọc hào bay thân vạn đức. Đứng lẻ loi đại phương giúp định tuệ, bình đẳng xem chúng sinh loại bỏ oán thân. Trung Thiên chủ đun đẩy tinh tướng hảo, đất nghe người xuất thế. Tóc xoắn xoay về bên phải Tiên Đảo ngọc. My lông mày vòng nguyệt tú in lên cửa biển. Loan lượn phượng múa chẳng khác loại. Voi chuyển rồng uốn khúc không gì sánh kịp. Anh lạc tụ lại màu ngọc đẹp

bốc lên. Trong ảnh tràng hoa đoạt hương xuân. Từ nghi vọng luyến biết sao cùng. Ngôn từ chẳng thể diễn tả được đức Phật. Chữ "Vạn" trước ngực mịt mờ phân vô lượng nghĩa. Ngọc châu trên đãnh chiếu trăm do tuần. Rừng Sa la ai bảo về viên tịch. Quét sạch đất trời soi thấy chân.

Pháp Bảo.

Hậu đắc trí sinh nhóm công đức. Đại bi lưu diễn khắp cá chim. Xâu hoa tuy tự phân ngàn phẩm. Trăng sáng vẫn về lý nhất như. Qua lượng kiếp ứng thời quảng bá. Trong sát na tâm hợp chưa mất sách. Trong bốn ngã đường ném lửa hồng. Trong sóng ngũ dục đầy sen trắng. Hàng phục các thứ ma lên bờ thọ. Dẩn dắt các con lên xe bình an. Vì sao nghĩa trời sáng rực. Biển từ sóng vỗ mênh mang. Trái với ân này khó cứu vớt. Gặp lúc đời mạt há trù trừ. Nghe đến nửa kệ phải học nhau. Tiếc đi toàn thân chẳng còn ở. Bay biện hận từng ít hỏi han. Niềm vui sâu xa lại khỏi thở dài. Đời đời tôn sùng kính tâm sáng. Chiếu khắp trần lao tin có dư.

Tăng Bảo.

Áo vuông đầu tròn nghĩa là sao. Nối sáng ngàn đèn há duyên nhỏ. Mưa hoa trước tòa còn ngưng đọng.

Bờ am hổ thuần còn xét rõ. Nghĩ ở núi ngũ ở trũng khó mong nương tựa.

Dáng hạc tâm mây đứng một mình lạnh lẽo. Gậy báu đêm kêu trăng lạnh trên cao. Bình đồng mùa thu súc khói đầm xanh. Nêu danh luyện như lặng tiếng ầm ĩ. Nghĩ dấu vết đường tăm tối thức tĩnh việc ngủ nghĩ. Rừng thiền thanh nhã là khách phương ngoài. Nhân gian kham làm hoa sen trong lửa. Tình cao không vượt ba biên tế. Chẳng phải cùng vào Tứ thiền. Phù thế khuyên ai biết nước trôi. Núi sâu ngọt tự nghe suối bay. Cỏ bí sô thơm ngào ngạt sau Tăng. Chén đồi mồi truyền tiên cổ Phật. Trân trọng Giác Hoàng có con chân chánh. Bên đất cao bước xếp ngang ruộng vàng.

Hạ gởi Biện Thiện Giả Sơn Phòng.

Gối đầu tre mây làm bình phong. Phải là nhà vàng kiên cố. Ngoài hiên trăng song cửa là ban ngày. Đâu chỉ sống không có ích lân rồng xấu hổ với đầu sừng. Chim Điêu Ngạc thẹn với lông cánh. Ngõ hầu nghĩ đến tâm quần loại. Ở rộng như ở chật.

HÒA TIỀN THÁI BÁC KIÊN KỲ MÍCH SƠN DƯỢC (2 bài)

1) Quyền của người sửa văn ai hợp thì tự giữ
Lo dân phong thái bỗng yếu gầy
Thiền lâm cây cỏ như mô phỏng
Khi chiếu vua đến xin gặp hoàng gia
2) Nghiệp lớn thánh quân nhờ nâng đỡ
Mặt nhật sừng rồng rõ không gầy
Giữ nét đẹp ngọc đường về chưa muộn
Khi đến dự tiệc vua thì trăm hoa nở.

Hòa Tiền Thái Bạc ứng hiền lương tuyển.

Hiền tài sẽ vời thí rạng rỡ đối với vua ta. Ngàn xưa không để hận. Bát nguyên ứng chỉ văn. Hoa bờ sáng thành hàng.

Tiếng trời phất mây nhẹ. Đêm sau xem thai trong hình tượng vị đã phân.

Đáp Hòa thượng Thiên Đồng Tân.

Trong núi sâu lại lạnh. Vui nhận đảo trên biển. Tùng tàn cành chưa chết. Hoa gãy cỏ chưa sinh. Nước chảy đến cung thuồng luồng. Đường tối phần đường chim. Y ta cùng không tịch. Ánh sáng tạm thời gởi khô héo. Mênh mông giao du trời đất. Ai có thể tìm đến. Đứng lẻ loi ngoài mây mù. Ai phân giữ mãi. Đến đây nhân giả đến. Còn xưng Lão Đại Bạch. Sao thúc gõ cửa núi. Lớp chiếu bày hoài bảo. Dạy ta tụng rõ ràng. Thôi khoe thích dĩnh ca. Biếu tặng và đáp lại, dần dần từ tuôn ra. Khó để luận tốt đẹp.

Hòa Tụng.

Linh kèng Nham Cổ tự. Cảnh tốt đẹp sáng sủa. Mắt biển thông dòng trong. Tâm trời cao núi nguy. Thường du hứng chưa thôi. Xa tưởng thân bổng ngưng. Kẻ kia chôn giác hùng. Gần nhau không lẻ loi. Ta thích dòng cháy ngang. Ai nói phiền lo ngại. Ta thích lưới thuận chiều. Há chỉ phù căng tịnh.

Đậu ngô thụy cửu bao. Đuổi gió mười bóng ngựa. Chăm ta không đâu nhắc. Cùng ai nhàn tranh đua.

Thừa lúc lỗi lạc. Soi đời chẳng tối tăm. Đứng lâu làm thầy Vương giả. Ba ngàn đỉnh Thống ma.

Tặng biệt Thái Trăn Thiền giả.

Núi Vũ Lăng đến đâu xa xôi. Vốn hóa công không dễ. Đàn từng khéo quyện kính bóng rồng. Động lũng hoa đào phó Chân Kỳ Lân. Vẫn nhớ ngày xưa Tổ Ta Tông đề Cương mênh mông tin tức bao la đoạn Vũ trụ. Lại nghe Cao Đại mùa Nhượng Công Khí. Đẹp đẽ lại sinh hoa lau

tươi. Người do cảnh hề đạo đức tối. Cảnh có người hề phân ngục đá. Phước đến vốn tự nép phương khác. Bỗng trong đây sinh dấu lẻ loi. Xa xa biển đến tìm ta một trăm mười hai năm đồng ngồi lạnh. Lông cánh theo gió nay là thời. Phất hết mây trời lại bay qua.

Vân Môn câu chữ.

Trăm cỏ sao quá nhiều. Trọng cùng đồ chúng thiền đâm chùy Vân Môn câu chữ khéo tham tường. Còn cầu Tuyết Phong cũng đầu mối. Đen chẳng xanh lam một màu. Gấm các vàng dám nói đỏ. Tướng gấm có hạt trân châu. Trên đường Tào Khê sinh gai gốc. Có hiểu không? Lúc này nếu không tham cứu cội nguồn mà cứ mãi hướng đến tương lai hỏi Di Lặc.

Tăng hỏi bốn khách chủ. Nhân đó có bài. Tụng rằng:

Thế nào là khách trong khách?

- Bụi bặm đầy mặt.

Lại nói: Than ôi!

Tụng: Khách trong khách, vui ít sân nhiều. Chí của kẻ trượng phu nên giao cho người nào?

Thế nào là chủ trong khách?

- Triệu chia thành năm. Lại dẫn.

Tụng: Chủ trong khách, mãnh hổ Huyền Sa. Nửa hợp nửa khai chỉ tự chấp nhận nhau.

Thế nào là khách trong chủ?

- Trăng mang lớp viền. Lại nói: Thu.

Tụng: Khách trong chủ, ôn củ biết mới. Thay nhau chiếu soi nhau.

Sư tử rống lên.

Thế nào là chủ trong chủ?

- Đại Thiên thâu tóm. Lại nói: Bảo rõ.

Tụng: Chủ trong chủ chính lệnh đầu cử lên. Ỷ thiên trường kiếm. Ai dám chống cự.

Đều tụng.

Khách chủ phân không phân. Sẵn sàng dứt nghe lạ. Giải bày lao nhọc sinh tay. Gởi lời đến Bạch Vân.

Sai Tăng cầm áo.

Bảy tám đã khó cần dạy thấu đến không ở trước đi không ở sau. Thô tế khẩn hoãn theo nhau. Một ngày viên thành trình giống vua. Nghĩ được các phương chưa biết có.

ĐƯA TRI NHẤT VÀO KINH.

Đưa gồm cả sông Giản Thanh.

Tháng sáu ngàn sông nước tợ thu. Cánh buồm treo cao bờ mây tóm thu. Đi đi đừng nói chầu công trầu. Huống gởi sao Văn ở thuyền lớn.

Đưa Đức Mân Sơn Chủ.

Khe núi sắc xuân phản ánh áo mây. Thích ở Hoàng Thành ý chuyển cao. Lại cười người quên cơ tự an. Không thể buông tay vào trần lao.

- Đưa Tăng.

Bướm múa bên ngoài thược dược hồng. ChimVàng anh kêu trên ngọn ngô đồng biếc. Tuy dừng không bẽ mặc áo liễu. Huống có núi xuân đón rồi đưa.

Tổ vực cao, mặt trời chưa quá nửa. Gia lâm về đi ý sao lớn. Xưa giao tiếp không biết lúc đầu gặp nhau. Từng động biển xanh đoạt bóng đêm.

- Đưa Sùng Kỷ Xà-lê về Thiên thai.

Cầu đá mây nổi lạnh xâm lấn nhau. Tô kinh La kham vào thì sâu. Lại từ xa muốn chống gậy trở về. Năm trăm Tôn giả là tri âm.

Đưa Thúy Ngộ Thượng Nhân đến Cối Khê.

Bách Việt núi sông đợi Cửu châu. Như Bình còn thẹn khen với chê. Ở đây Huệ Hưu nhiều ngâm thưởng. Lấy được gió mát giá chuyển cao.

- Đưa Tăng.

Thừa hứng cưỡi buồm vượt Thúy Phong. Nước sóng xuân lặng lạnh tới không. Người đến như hỏi đường Tào Khê. Chỉ nói Lô Sơn ở dưới gió. Thiền Thạch nước chảy cỏ xanh biếc. Lợi sinh còn thích dưới đám mây. Giữa đường như đứng ba ngàn khách. Nhặt lấy lông my không còn nhiều. Lấy kim mao dưới rừng chiên đàn. Nhìn bốn bên gió mát phẩy qua mấy lần gặp. Từng cho toàn oai là vân vũ. Không biết nơi nào là trần lao.

Áo mây nhẹ phất qua đầu núi. Cây tùng sinh gió riêng Thần lạnh. Ai hỏi ý dạo chơi Nhũ Phong. Xem với ai trăm ngàn năm sau.

- Gởi Viên Ngoại Hàng Quân.

Tầng núi cao xanh quá mịt mờ. Lăn tăn vây quanh xanh trời lạnh. Dấu kín chưa biết quân tử xưa. Ngước nhìn thích nghe qua Động đình.

- Đưa Tăng.

Kỳ lân năm màu đẹp vòng mặt trăng trắng trong. Thừa lúc ứng

không nghĩ rời bầy. Gốc tùng trên đá chưa trở về. Ai nhìn núi chiều bay ngớt mây.

- Gởi Lưu Tú Tài.

Từ xa bay đến một bức thư. Qua gió thành nặng lại thế nào.

Gặp nhau thấy nhau chưa ngày hẹn. Mắt cắt ngàn núi cắm thái hư.

- Đưa Tăng.

Xưa biệt nay biệt. Mắt đối sông xuân gởi xa xăm. Ba cây hai cây vượn kêu đứt ruột. Ngàn núi vạn núi tuyết tàn rơi. Hoa bao la mưa mênh mông. Tiếng trời từng bước sinh gió mát.

- Nghe Bách Triệt Điểu đưa Tăng.

Từng đến cây thơm mây lần bay. Sương khói lúc đầu tan lại thấy y. Khéo nói hướng đến người cười nhau. Tri âm biết sau lại ai biết.

- Đưa Trung Tọa Chủ Nhập Quảng.

Trong thuyền chủ thuyền gởi Huệ cầm mây mù không dấu vết vẫn như vậy. Sông biển thấy nói nhiều thích thưởng. Chớ tiện nhân tuần lại quên đi.

- Đưa Lũng Tây Tú Tài vào Kinh.

Khó nước khó cất ai có thể biết. Mang thư đến kiếm chớ chần chừ. Năm tới Khuê Tịch lên văn trận. Đoạt lấy đầu rồng lại là ai?

- Đưa Tăng

Mây tan đường đảo xuân vời vợi. Nước lặng mây tan thấy trời xanh. Sau lúc biết ai cùng ý thâm này. Chỉ còn trăng lẽ nơi xa xăm.

- Nhân Ngưỡng Sơn Khí Cầu tụng.

Tứ đại giả hợp chẳng hư vọng. Thẳng mực là một tướng. Đông tây nam bắc không biết nhau.Ở lại làm giương mẫu cho nạp Tăng.

Đến Thúy Phong từ biệt Thiền Sư Linh Ẩn.

Mới đi tình buộc khó mở. Lời đề xướng Tông Thừa cũng là nhàn. Trân trọng theo thầy cùng đức chúng. Không hơn vẫn luyến hương linh sơn.

- Đưa Tăng về đất Mân.

Tuyết Lão năm nay từng vào núi. Chân Thiền ngày nay lại nghĩ quê. Thuyền lẻ ẩn ẩn từng chỉ ta. Trăng rọi sông đêm trời bao la.

- Đưa Tăng.

Gió xuân vù vù thổi hoa bay. Sương hồng mù biếc lồng cao thấp. Vượt núi ngày khách thiếu lâm. Nên nghe thâu đêm tiếng Tử Quy gọi.

Gởi Trần Duyệt Tú Tài.

Trong nước được lửa chỉ đâu sâu. Nắm cỏ xưa nay không phải

vàng. Chớ nói trong trại sinh đều là vật. Mấy người cùng cực đến vô tâm. Gởi Tiền Đường Quán Âm Minh Sơn Chủ.

Xa nghĩ vẫn là cửa đưa thư. Lại cùng nước trong lặng ngày thu. Mây vọt xuống là từng không định. Mây lần trăng lạnh ra thái hư.

- Đưa Tăng.

Tầm mắt nhìn bóng xuân nước chiếu trời. Bãi cỏ bên bờ xanh nõn nà. Ngoài ba ngàn dặm sinh linh vọng. Riêng nương dây lanh chấn Tổ Phong.

- Ngày xuân dạy chúng.

Một nửa xuân ngoài cửa. Hoa nhàn nở khắp nơi. Trẻ núi từng bẽ gãy. Chim tới không ngậm đến.

- Gởi Ô Long Trưởng lão.

Tuyết mang mây khói lạnh không tan. Nghĩ rồi không lại lên đài cao. Chim kêu hoa nở chuyện tầm thường. Gốc tùng xanh biếc xem trong tuyết.

- Đưa Tăng.

Khi ngàn núi mây tuyết từ biệt ta tình đâu cùng. Không biết giữa trời đất. Còn có ai biết nhau.

- Nhân Quan Nhân thỉnh Thăng Tòa.

Sáng ngày mây lặng cùng sương lạnh. Cành cây gió thổi chọi bóng đêm. Chớ bảo tòa nhân gian không biết. Bóng trăng lẻ loi rọi hư đường.

Nhân Hòa thượng Kim Nga nói thuốc bệnh.

Thuốc bệnh trị thấy khó nhất. Trăm lớp cửa vây không đầu mối. Kim Nga nói người đến hỏi. Học sóng biển một đêm khô.

- Vũ Xung Vân Diêu đưa Tăng.

Lường cánh hùng bay thế trời rộng. Sấm chớp sao đưa thật nhẹ vơi. Nam bắc đông tây nhìn tương đối. Ngàn dặm vạn dặm la la la.

- Cờ gió đưa nhau biện.

Không phải phướng hề không phải gió. Nạp Tăng ở đây làm lưu thông. Qua sông dùng gậy việc tầm thường. Núi nam thiêu tro núi bắc đỏ hồng. Không phải phướng gió là chỗ nào. Tác giả mới khai từng lấy lại. Như nay buồn lo si thiền họa. Mạn nói huyền huyền là chân riêng.

- Ngư Phủ.

Bóng xuân và khói nhẹ bên bờ. Mặt nước không gió câu thuyền ngang. Ngàn thước tơ lụa trong tất vuông. Không biết nơi nào được cá kình.

Mục Đồng. Ẩu a xướng và na ô y. Trăm cỏ nắm đến đấu không

biết. Trời tối chưa cưỡi trâu về. Chỉ trước núi cười lại hy hy.

- Đưa Tăng.

Phòng núi cao thấp mai lạnh gầy. Mắt nhìn xa xăm ứng bóng quay đầu. Tạm biệt nhau gặp nhau là việc gì? Một tiếng trên sông nổi sấm xuân.

- Gởi Thiên Đồng Ngưng.

Qua ngàn dặm giúp mưa xuân. Cỏ cát muôn trùng xanh tươi.

Từng ước ngao du chưa từng được. Sáng trời không tỏa mây biếc sâu.

- Đưa Tăng vào thành.

Lồng mây núi biếc trăng lồng đài. Trong thành này đi trời đã chiề Trong khi bệnh gởi các hóa chủ.

Hoa mai trong tuyết gặp xuân sớm. Nam bắc đông tây người đi đường. Không biết nơi nào đêm trăng tròn. Cùng nghĩ thân già bệnh đầu núi.

- Hòa Vu Bí Thừa gặp Chiêu Chi Thập.

Dân khốn khổ tìm đến để an nhàn. Đêm khuya vạn nhà mở lớp cửa. Giờ trai đã là nước thanh lương. Đáng cười chi công biệt mua núi rũ lòng cam tự dưỡng suy tàn. Mấy năm không người đến trúc quan. May đâu Văn Tinh Uông với Thập. Ân cần gọi nhau ra tầng núi.

- Hòa Vương điện trực kiến gởi.

Hoa dã chẳng khác việc khó xưa. Được chỗ an nhàn chưa phải an. Ngoài không rộng lớn ai đi đến. Trời cười lớp mây tỏa núi xanh. Gió mát rét quá tự nhân quan. Kham đới Di Thiên Thích Đạo An. Không ngày về sang quen uyên ương. Cũng cần âm hỏi từng núi.

- Đưa Tăng.

Sông lặng vẫn mái chèo lướt bóng xanh. Gió lạnh cỏ lau mưa vừa thôi. Đêm biệt mới ngâm cho ai hẹn. Trăng thu trên bãi cỏ trắng.

- Đưa Tăng về Vĩnh Gia.

Thiều Thạch từng mặc Tánh linh này. Ba năm lẻ loi đâu chảy vội. Vĩnh Gia ẩn xưa nay trở về.

Lắng nghe tiếng sóng biển trong đêm.

- Gậy Sừng Thỏ.

Thiếu Thất đem theo gậy sừng thỏ. Thiên Thánh hộ trì làm đảnh tướng. Hổ chiếm cứ rồng cuộn khúc thế chưa thôi. Bóng mây bóng núi hướng đều lạnh. Có khi nhàn nhở ở chờ không. Vòng đất xa xăm sương thu đọng. Có khi làm đại sư tử hống. Đức Kiều Lâm Tế đầu mênh mông. Ngày nay đưa đến còn không tiếc. Rõ ràng bảo khắp các tri thức.

Biết lấy thiên hạ mặc hoành hành. Cao chấn phong quy có gì cực.

- Đưa Tùng Cổ Thiền Giả.

Anh không thấy đi đường khó cũng dễ. Nắm cỏ là vàng không phải quý. Đất bằng khó từng sóng vọt lên. Dễ lại khắp nơi bày điều hành. Đáng cười đáng khóc có bao nhiêu. Trên trời nhân gian lập phép tắc cao. Huynh đệ mười chữ vượt tham sao. Một nghĩa đồng tâm nước thu trong. Nhân nhớ Thiều Dương phong cốt xưa. Lửa đá ánh điện chậm ra vào. Câu cách thân là lộ trình. Gõ cửa hỏi chẳng phải hang hốc. Ân cần báo anh anh nhớ lấy. Bên ngoài dạo khắp xem vuốt chân. Bầy hổ lang thang không gặp tri âm. Nhặt lấy lông mi bèn trở về.

- Gởi Trưởng lão Thừa Thiên.

Đạo nghĩa qua lại lại là ai. Phòng núi đêm khuya nghĩ chầm chậm. Biển núi mây tỉnh nhìn trăng lẻ loi. Roi cao người Vụ Thành không biết.

- Đưa Tăng.

Đường xưa bày bến sông. Cương hề lãnh hề nếu là nêu. Bệnh mắt mới mở bỗng đưa người. Hoa rơi chim đoạn lời cầm thú núi.

Gần thiền khách gần thiền khách. Đi lại đi. Riêng bước tiếng trời dứt tình này.

- Đưa Nhân Đại Sư.

Dây gây thanh đối áo Uông. Tiếng trời nhàn bước ý chuyển cao. Nếu đến hỏi người Thận Giang. Vương Tử Kim luân là bạn ta.

- Đưa Thật Sư Đệ.

Trời so từng nặng ý khó phân. Đâu thể vết riêng như đoạn mây. Đi đi thôi đông Lương Thiền Giả. Bốn núi vừa vào mịt mờ không nghe.

- Đưa Tân Trà.

Nguyên Hóa công sâu Lục Vũ biết. Trước mưa lệ nhỏ thấy cờ vàng. Thâu lại hiến Phật còn chịu tiếc. Không gởi thư nhà lại gởi ai? Thừa xuân lưới chim sẽ xem cao danh. Rồng xạ cùng nhau cười vui vẻ. Chớ ngờ nhà núi ít vì đưa. Quan Trịnh Đô bảo cỏ là trung ương.

Phú Nguyệt Sinh Vân Tế Tống Thạnh Giám tự.

Mênh mông rời mây hạc mộng. Bóng lẽ còn cùng tuyệt với nhau. Sau đem chậu vàng lại rũ bóng. Quét phất hết gió trời không tự biết.

Đưa Tăng đến Kim Hoa gồm Giản Kiểm Châu Trân Điền.

Dây gầy nhẹ guốc áo xanh. Qua đường núi hiểm tiệt tối tăm. Như đến Kim Hoa phất mây mù. Không phải dễ thấy Văn Tinh.

- Đưa Tăng đến Vĩnh Gia.

Vườn cư không phải cây chân trời. Hoa cây trong sáng thấy riêng

về. Biển xanh người Ngân Giang chớ hỏi. Trăng phản sóng xuân vẫn lạnh.

- Gởi đưa Ngưng Trưởng lão.

Đức không lẽ hề ắt có thương. Tứ Minh ở lại là nhân trần. Như nay bước cao cảnh tiền đường. Chỉ cho kẻ già ở Linh Sơn.

- Thả Bạch Nhàn.

Mũ châu tuyết xanh làm lông. Không gần Loan Phượng ý cũng cao. Thả về rừng mây chẳng quay đầu. Như nay Tiên Tào là chỗ nào.

-Thiền Nhân Hy về núi.

Biệt ta du phương ý chưa bàn. Chén bình còn vui đến gốc mây. Phòng núi Củ có đá An Thiền. Lại bẻ càng tùng phẩy rêu xanh.

- Đưa Tăng.

Bảy thước dây núi lấy bèn đi. Núi củ trở về mấy hành trình. Gặp nhau bỗng hỏi ý xa xăm. Ứng phát sấm xuân động tiếng đất.

- Đưa Tăng về Thiên Đồng.

Vòi vọi núi rất trắng. Nương rũ bày bờ không. Muốn anh thừa hứng về. Chuồng gỗ cùng ai xem.

- Hòa Tăng Thôi Quan dạy Trần Chi Tập.

Sao nhỏ ít ra, gió xưa về. Vòng đất sáng tiếng không đóng cửa. Ba quán dời cùng trăm đường. Cửu Hoa ngọa cao là Bồng Sơn. Bước vào cỏ núi kỳ lân ẩn. Cây biển bay đến phượng trắng nhàn. Chỉ sợ đến với anh thôi chưa được. Nhẹ nhàng lại đến bích la.

- Kinh Cổ Yển ngẫu tác.

Ra thành bốn mươi dặm. Cổ Yển như ngoài trời. Mái chèo trong nước cạn. Bóng lẻ tự đối nhau.

Tạ Trương Thái Bảo Kiến Phỏng.

Già bệnh còn giống nữa lá tàn. Ban đêm cửa đóng đìu hiu. Hải Thành đô hộ từng rũ hỏi. Một mảnh gió xuân ủy tịch liêu.

- Đưa Tông Phát Thiền Giả.

Độngđình nhũ bảo đều núi đá. Ôm lấy duyên gì gởi vết sâu. Từng bày hàng cuồn cỏ một, hai, ba. Núi đông đỉnh tây chẳng biết nhau. Chỉ biết cau mày không thể tìm. Tuyết hay mưa tan trời trầm lặng. Như nay chuyển giác năm tháng cách. Cưỡng suy người hĩ vui khổ. Dẫu chỉ nói từ bạch tuyết ở đây. Đâu quên cười cùng khách Huỳnh Mai. Phát Thiền Giả Phát Thiền Giả. Trăng châu có sáng thẹn chiếu đêm.

- Đưa Thượng Từ.

Con của Phù Đề lại nói là quý. Trời hề đất hề. Sao lớn đâu không. Động không trái. Tĩnh còn điêu ngụy. Từ cũng nói đi. Sinh sau đáng

kính.

- Bài ca gởi Lưu Anh Thiền Đức.

Bấy giờ Lâm Tế từ biệt Hoàng Bá. Hoặc chỉ Giang nam hoặc Giang bắc. Anh Thiền ngày này xuống núi. Giường bàn từng đốt cười vẫn thế.

Chín hoa một sừng thẹn xứng đẹp. Theo trăng xem sao cũng chẳng phải ý. Đâu giống Thiều dương chấn cổ phong. Giữa đường chịu ít đã trở về đi thôi về thôi. Nước chảy rì rầm tiếng như sấm.

- Đưa Tiểu Sư Nguyên Bí.

Thẹn ông cầu thầy làm đệ tử ta. Học tuy không nghe. Nói cũng đáng nghĩ. Bay thường biện trăng. Chiếu lại dòng nước. Ý này lời này hề như không quên. Bước bước xa xôi hề bước hoa lan (khéo ứng khác tông ta không biết cũng suy).

- Đưa Văn Kiết về Sư Nhạc.

Màu xuân chưa đậm. Hứng không chậm. Bình tạ cửu giang. Núi tìm ngũ lão. Đến ngày Uất La riêng lên thời. Chớ quên tháng Chạp ở Hải Sơn.

- Đưa Khản Thiên Giả đến Đan Bình.

Thạch Kiều nhiều vết củ. Đường hiểm ít người qua. Như cùng ban ngày nhàn. Lạnh phất rêu xanh ngồi. Lão lạnh như gặp nhau. Vì ta diễu cợt phá.

- Đưa Thật Sơn Chủ.

Phong cảnh núi xuân nước đồng chạm mắt. Ngàn dặm vạn dặm thật chậm thật mau. Tuyệt Thành lấng hóng hề chẳng phải đuốc đáng sỏi. Ít nghe mịt mờ hề chẳng phải Phượng hóa vợ lại giao tiếp. Lá rơi hoa nở biết không biết. Cảnh trời người bước làm vết cao.

- Dạy chúng.

Một sợi tơ bạc đầu con gái. Báo chư vị tác giả biết. Hỏi ở núi cảnh giới nào. Gió xuân rì rào chim xuân líu lo. Thúy Phong không thể trợ phát. Tâm ấn lại là ông ta truyền.

- Hòa Uyển Giám Bạc.

Sử tán rèm rũ nghĩ chẳng cùng. Bóng núi bóng khe tự dung nhau. Ai khoe mưu tính bớt đi trồng liễu. Tự cười ẩn cư cùng tiếng cao. Cửa đỏ còn xa cửa kiểm mật. Khan đình nhàn bày lớp hoa tươi. Giữa núi khách hoang tuy nhiều bệnh. Cuối cùng chống gậy yết kiến Sĩ Long.

Phẩm loại không tự đến. Khéo chánh còn đáng tìm. Lầu treo trong đêm thanh trăng đảo nghĩ mây tìm ai có hoa cổ lăng. Rọi tâm chân tể này.

- Nhân Hòa thượng Hương Nghiêm.

Ta có một cơ thiền. Cần biết mắt Tước Ca la. Đều là gắn chặt như người thử hỏi phục cúi phục cúi.

- Đưa Hùng Trực Tuế.

Tham xong còn muốn khám phá các vị. Cành trúc theo thân không dễ làm. Nhớ lại xưa nay lão Hưng Hóa. Chủ khách dùng hết sức kéo dê.

- Vì đạo ngày Tổn.

Ba phần thời gian hai sáng qua. Linh Đài một điểm không lau chùi. Tham sông theo ngày mỏn mọn qua. Gọi không quay đâu đâu thể được.

- Sơ cổ.

Ta có kính mặt.đều treo khắp nơi. Phàm Thánh không đến. Ai lên ai xuống.

- Hỏi Du Tú Tài.

Vạn trùng mây núi chưa được về. Tâm tịch liêu cho lão Lô biết. Giang Thành mua tuyết viết tên giấy. Không yết bằng Nho lại yết kiến ai.

- Lại Huấn.

Vạn quyển không sách nói dụng về. Nhàn Văn Công cũng chưa cần biết. Nhờ kiếm dài trời như lại chiến. Lại có đầu rồng lại là ai.

- Lưu Hoàng Thủ Tọa.

Theo rồng làm mưa lại thanh nhàn. Phiến đá vẫn là giữa sông.

Thẹn hỏi gió thu muốn thổi tan. Không thể ở lại được che núi xanh (không thẹn hỏi người vì ta ở lại).

- Đưa Du Cư Sĩ về đất Thục.

Nơi nào cây sâu sai Mộng Tần. Thành xanh bỏ đi nhiều mây khe. Như nay già cả về khó được. Chỉ tả tình hoài xa đưa anh.

- Hòa Vương Điện Thừa trồng lúa bông ở Chi Thập.

Nhỏ nhắn viên thật xem xuân thơm. Được tựa cửa hầu sơn trân Sở. Lá nở hoa nở người không biết. Trăm ngàn năm đều như thân nhàn.

- Chiều nhìn Câu Hòa Giang.

Công còn dõi mắt nhìn giang sơn. Vạn hóa vô cùng đến không gián đoạn. Nghe nói Thánh Hiền.

- Sinh bệnh dạy chúng.

Cửa đóng lại đồng năm tháng đẩy. Song cửa đá mưa lâu rêu phủ. Một giường gối kê lão Tịnh Danh. Khi thấy mây tan trăng lẻ đến.

- Duy Ma Cư Sĩ.

Mũ lụa núi uy nghi áo cỏ trắng. Xa mặc đỉnh cô gần bọn ta. Mang đến bảy thước ttrúc trước sương. Chặt đứt mây trời không phóng cao.

- Đáp Lý Hiệu Thư.

Một lần từ giả ta một lần ngâm. Quyến luyến núi rừng ý chuyển sâu. Lại tạ tùng sương không tàn tạ. Cùng anh đồng có tâm giá lạnh.

- Khổ Nhiệt Trung Hoài gởi Vĩnh Cỗ Sơn Chủ.

Lửa mây cao thấp bóng liền nhau. Bao lần muốn mặc hận không như trước. Vô hạn gió xanh không nơi hỏi.

Chỉ nên chậm bước nhiều sông rừng.

- Đưa Nguyên An Thiền Giả.

Nhiều núi mịt mờ gũi không ở. Xa nói vẫn là chỉ nhiều dây. Xưa ẩn La Kham Phó cho ai. Vượn lạnh sau đêm hú trên cây.

- Phú Bệnh Nhạn đưa Phụng Luân Thiền Giả.

Muốn bay bay chia được. Cành tùng xanh buốt giá. Thế nào trời rũ mây. Xa xa đông một bờ.

- Ngẫu tác.

Hàng núi như mới mưa. Nhà cửa lặng lẽ tiếp giao. Tịch dương sáng nước xa. Lá thu bày tổ trên không. Suy nghĩ từng không điếm nhục. Thần tình chưa chạm nhau. Chỉ ứng ý thiên cổ. Ai được cùng mây trũng.

- Tạ Bào Học Sĩ Huệ Lạp Trà.

Cỏ xanh thừa xuân nhường lạnh lợi. Dựng khe từ đây chấn tiếng vui. Sứ quân phân ban ý sâu xa. Thường thiền vạn lự xanh.

- Nhân dạo đình Dục Vương gởi Mục Chủ Lang Cấp Sự.

Thuý lạnh ngàn vạn núi. Hàng mái hiên như mực. Bồ đoàn và ván thiền. Suốt ngày lặng lẽ tương đối. Mây đỏ từng không cỏ. Thêu tùng cùng thành dù. Xa tạ tình u ẩn. Khó cùng thai tinh hội.

- Đưa Ngộ Năng Thiền Giả.

Hồ vây thành núi rộng bao la. Sân đài vạn nhà bóng nước lạnh. Cánh buồm ẩn ẩn ra khơi xa. Ai hỏi Tào khê ý chuyển khó.

- Đưa Giác Hải Đại Sư.

Mây thu lá núi đều xa xôi. Nửa theo gió nữa theo dòng nước.

Nhờ hỏi nhà thiền có ý gì. Không biết bên ngoài như là đáp.

- Đưa Tằng Thị Gấm.

Hộp lạnh sóng thu bắn sao đẩu. Áo sát tùy theo sương xanh xưa. Nơi ao chớ hỏi việc thường năm.một mảnh oai phong sinh động đất.

- Bệnh khởi đáp Như Thiền Đức.

Đại sáng một tất bóng. Cỏ thối nhờ sao quá vậy.

Mạng người trong hơi thở. Thật thay lời mà vậy.

Hô từng đã thôi. Hấp còn chưa bỏ. Gởi hỏi các nguồn khổ.

Người đến người không đến.

- Đưa Vân Thiền Đức.

Xưa đưa người nói là hoài bảo. Ta thẹn già bệnh khốn khổ thiếu văn chương. Gấu rừng xa xa hề từng đứng đêm tuyết. Tạ ao vẫn là hề cười sinh cỏ xuân. Đầu Sừng Lân rồng đâu thể luận.

Gió mát bước bước đáng luận bàn.

- Đưa Cửu Thiền Đức về Lan Đình.

Quân bên hữu tối đen trăng bờ ao. Rọi ta lại chiếu ai. Ngàn dặm bổng đi đến. Trong núi nhiều Sư bệnh.

- Đưa Hy Đại Sư.

Phòng núi ôm bệnh qua một tháng. Cửa có chư sinh nhờ đến yết kiến. Đến hoài thời còn chưa thể. Bảy mươi năm lại nói gì. Như lão Da Khê bỗng để lời. Trên khe xưa dạo hãy trở về. Gió xuân rì rào hề cắt tầng mây. Liễu yếu vẫn là hề mang bông nhẹ. Xưa nay rời hận tuy như thế.động tĩnh ở ta cũng nhiều ý. Dơ cao gậy chống bước một mình. Âm thư chớ quên gởi bay xa.

- Đáp hai Thị Giả Hải Tông.

Cỏ tôn được hoa lan. Nói là chẳng khó. Đỡ ta dậy như châu ngọc trên bàn. Một hề hai hề tự xem ai xem.

Lan được Tôn nói ắt còn. Đỡ ta bệnh dậy gió xưa vào cửa. Hai hề một hề hãy luận chớ bàn.

- Tạ Lang Cấp Sư Đưa Kiến Danh.

Kinh Lục Vũ Tiên không dễ khoe. Nhà thơ trân trọng gởi thiền gia. Gốc tùng trên đá trong ánh xuân. Dòng nước nấu đến đấu trăm hoa.

- Đưa Sơn Trà Thượng Tri Phủ Lang Cấp Sự.

Trước khoản mua thu hiến đến công. Không tranh sức xuân tranh cỏ xanh. Khói tan từng vào vũng sâu thẳm. Trăm vạn cờ thương ở dưới gió.

- Đưa Lang Thị Lang Trí Chánh về Tiền Đường.

Buồm theo bốn hướng gió chẳng phải thành biển. Ai sơ thiên cổ nói tương ưng. Ai khoe phú quý mua thời khen. Tự cuối kinh luận làm cành khả năng. Lá tàn đề thơ hồng từng mảnh. Núi xa cùng trông từng tầng xanh. Vũ Lâm đến ẩn ngày tốt lành. Cao hỏi phòng núi chỉ hứa tăng.

Sơn Hành gặp Cần Thiền Đức.

Ngày thu Nhũ Nham không làm gì. Gậy roi lớp lớp chỉ rộng xa. Bốn bên có người phân tinh dã. Một diểm mây hồng nổi hang sâu.

Tô Thạch chậm chậm lược nhẹ ngồi. Gặp một nạp Tăng liền dừng bước. Rồi gọi quay đầu không chịu quay. Và khi quay đầu chân mày dựng đứng a la la. Ngàn dặm vạn dặm quét sạch ngang.

- Đưa Tiểu Sư Nguyên Triết.

Con Lão Lô bốn, ba, hai, một. Sẽ muốn chấn bay cuộn hết nhà. Tùng sương lạnh hề vận xanh. Sông mang núi hề chảy nhanh. Nam bắc đông tây mây tan thấy mặt trời.

Vĩnh Phong Trang mới trong hàng tùng bỗng hai gốc bên rạp xuống tuôn tư ghi.

Hai cây tụng rạp sao giống. Ốc đo kết mấy lượt. Tiếng Thạch Tuy cạnh phát. Bóng lạnh không cao. Đôi khách vườn hề che.

Thiền Thuý cô đơn giọt áo. Nếu dạy họa đồ được. Đâu có thể có buồn phiền.

- Đưa Bạch Vân Tuyên Trưởng Lão.

Chiều thu Ngân Giang bổng thành xuân. Huống có Thai tinh làm chủ nhân. Đi đi cao lấy thước dao xưa. Hai ngàn năm tiếp vân trần thơm.

- Đưa Thân Thiền Giả.

Vạn cây mang tiếng thu. Xưa nay nghĩ ra từ biệt. Ta có ý tặng đi. Sắp đi vì anh nói. Lớp núi thôi đọng mây. Sông xa lại xem trăng. Đời đời biết không biết. Gió trời giúp tới cùng.

- Đưa Hiển Xung Thiền Giả.

Tụ tán rất là chuẩn. Xưa nay cũng tiêu cách. Thế nào người không việc. Còn giống khách chưa về. Gió thu sinh thành rừng. Nước sông vốn sắc lạnh. Ai hề tạ tấc bóng (thời gian). Xem núi xanh kia trắng. Xung Thiền đi lại đi. Năm lá thời cùng nhân.

- Đưa Thiên Đồng Phổ Hòa thượng.

Xa xa biệt bờ biển. Buồn treo thời cuối thu. Cây bên đảo rơi lá lạnh. Người ai hỏi Tổ Sư. Sóng vỗ dạo vội vàng. Trời rộng qua bằng chậm. Chiều tối về dưới rừng. Ngàn người không cùng biết.

Trương Tú Tài thi trược.

Bị trượt người nào thẹn bất bình. Nói còn hạng tốt cũng là vinh.

Nên biết chưa mất lời văn này. Lại đem thơ mới tánh tình vui.

- Gởi Cứu Giám Thu.

Trong ruộng bắp chín kịp thời thu. Quả hạt viên thành khỏi tìm ngoài. Một ngày trở về trên núi xưa. Mây trắng cây hồng cùng xa xôi.

Sáng đông đêm ngồi gởi Thiền Giả Tụ.

Không áng mây xanh rơi. Hư đình chứa tuyết sâu. Phụ xuân còn có ai. Trời sáng đối trăng lẽ. Bóng tùng bên núi Nhất Thuý. Không ngừng tiếng nước chảy. Đến nghe bỗng tuyệt. Tụ thiền tụ thiền biết cũng như chưa biết. Tám bề gió mát xa xa chờ lúc nói.

- Gởi Sùng Thọ Hoài Trường Lão bài ca.

Tịch ở núi hề riêng sao đẩu. Tịch ở thầy hề xưa là đạo. Trong chết được sống chưa dạy lời. Không cho đi đêm đến sáng về. Lăng nhằng nghe ánh sáng trăm năm. Ta sau đó hề ta trước đó. Chấn lãnh đề cương cười nhiều việc. Đóng phòng trời vẫn là lạnh. Long Sóc Lão Lô cao chót vót. Đất làm dáng mạo hề vàng làm cốt. Vạn nước tranh tìm chịu bèn đi. Ta phải gõ Phật sắt lần nữa. Đông tây nam bắc thôi nói biết. Khô héo mịt mờ rất nhớ nhau. Ngoài trời gió xanh từng trận đến. Cuồng ca xa gởi bỏ ném đi.

- Đưa Đình Lợi Thiền Giả.

Tuyết phong cô đảnh đường nhà ai. Trên hề dưới hề là cớ sao? Từng ngày ba ngàn rưỡi bạn. Ta nay một mình nhiều lúc. Kình Kỳ Lân, Rồng vây vây. Tiếng trời cao bước sinh bụi xanh. Thôi nói Bùi Tướng mộ Hoàng Bá. Trán có viên châu thân bảy thước. Lợi Thiền Giả! Lợi Thiền Giả! Nhờ kiếm dài trời ứng tù lao. Hoặc bảo gió mây không đến nữa. Ai là xanh xanh phân ngày đêm.

- Đưa Tông Thiền Giả.

Sông Bồi tức giận kích động nhà Kình, ba ba. Vòi vọi ba núi lớn ngửa nghiêng. Mịt mờ chốc lát một người đến. Bước mạnh dạn mới làm thiền khách. Nay ta mạnh dạn làm câu chọn từ. Câu câu chữ chữ lạnh buốt sinh cuồn phong. Quét tan hai mươi tám lá rơi đơn truyền.

Quét sạch sáu dòng nổi trực chỉ. Như mang cỏ gai dám chưa lấy hết. Cây lạnh đang cầm hề toàn cỏ đáng cười. Nước thu theo ngang hề bán đề đáng diệt. Sai người mắc tám cực đỉnh tranh đi. Thấy người này hề giá ngự Mão Bôn.

- Đưa Đỉnh Thiền Giả.

Dòng nhà thiên thoải mái. Chống gậy cuộn đám mây. Biệt ta chấn Từ Phong. Đêm đường dứt Kệ Tổ. Chim ngạc bay chân trời. Mắt đối đàn ngưng đọng. Bờ xuân đứng ngàn núi. Chỉ cũng với thế này. Bước bước lại bước bước. Gió thổi khởi lan huệ.

- Quan Tuyền Đưa Diễn Thiền Giả.

Gốc mây tấm bờ sông. Chiều trời lại chiếu trăng.tiếng lạnh từng chưa thôi. Bao la như từ biệt. Gần núi sinh gió lôi. Trời xa nước tuyết

mới. Diền Thiền thừa hứng biết không biết. Nguồn chảy vẫn là trong veo.

- Đáp Trung Thiền Giả.

Một chữ bảy chữ ba năm chữ. Vạn tượng cùng đến không là cứ. Đêm khuya trăng sang xuống bờ sông. Tìm được lừa châu có nhiều.

Họa Lục Chẩn Học Sĩ ngày hạ kiến gởi. Lương Mục về thầy thơ. Nhã phong thôi nung nấu. Quan xanh khó trệ chức tước. Sai tán xa cùng Tăng. Cây đường chẳng khói hợp. Bè tiên cưỡi sóng xanh. Nhân nhớ cùng vạn hóa. Ngàn cổ bèn không thể.

- Đưa Hóa Chủ.

Màu xuân vẫn là rồng xa cây. Cuộn áo chống dây nhẹ nhàng bước. Trần thế mênh mang người vô hạn. Không biết ai hỏi đường Tào Khê.

- Đưa Thông Phán Lưu Quốc Bác.

Làm hoàng làm chức phó. Quyền hóa không no đủ. Phòng trắng như hận nhiều. Gió mát chỗ nào thôi. Chim bên bờ nhìn hàng cờ. Vua trời xem thăng triều. Chớ có sinh linh ý. Nhánh lạnh chưa đổi cành.

- Đưa Biệt Trần Bí Thừa Cổ Ý.

Mênh mông tầng mây núi. Đoạn hề nhưng lại tiếp. Lìa lìa hai bờ cỏ. Biến hề lại gồm duyên. Thế nào sương tuyết khổ. Mọt hại cây trúc tùng. Trúc tùng có tiết tháo. Tuyết sương không kỹ lưỡng. Dám chiết cành cây lạnh. Tặng anh làm thưởng thức. Bước bước giữa trời đất. Gió mát ở tay ai.

- Đưa Thông Phán Học Sĩ về Nam Quốc.

Có treo thuyền mở rọi sao Đức. Gió trời cao hứng gió nước xanh. Vũ Di Tiên Trượng biết trở về. Mỗi người xuống mây lành đến đất đón.

- Họa đáp Lang Thiêm Phán Điện Thừa.

Hướng đến nước tâm còn rõ rõ thân. Mênh mông không ngoài hãy đồng trần. Thành sông sớm tối lại gặp nhau. Biết còn mười tám người Tông Lôi.

- Bài ca đưa Phạm Dương Lô Quân và Giản Hoa Nghiêm Dục Đại Sư.

Phạm Dương Cư Sĩ đến sông Ngân. Động đất tiên bay người nổi dậy. Nhũ Phong thẳng lên mây mù tan. Bước tụ đường trời đến như thế. Mênh mông trần thế ai biết giao. Dương trường hỏi ta chẳng đầy đủ. Nhà thiền cuối cùng không việc khác. Tuyết xưa trước núi từng chưa dứt. Chốc lát buồn mong thất từ tòng. Gánh vác khó hề lê trào dâng.

May thay để lại tiếng thơm hãy chớ bàn. Lại được bao dung lại ngày nào. Xa xa cố quốc e còn nghĩ. Cây kha núi lạnh hề chỉ ngón bàn tay. Huống có Sư Giác Hùng Hoa Nghiêm. Trở về trăm thành cùng dạo thưởng thức.

- Đưa Quảng giác Chuyên Sứ.

Thạch đầu vòi vọi sử nhường Tổ. Mình chẳng còn. Thánh sao hâm mộ. Hoặc vọng lấy núi hoặc tìm nói rìu. Tăm hơi khôm thông hề phân nguồn phái. Ta lời này há có thể bàn xưa.

- Đưa Vi Văn Chương.

Trên đình Long Liên đưa nguồn khách. Hoa sen xanh hương tỏa sắc thu. Dã hứng đoạn phiên mây cao trên núi. Hoa trắng bỏ lẽ trăng sông lặng. Ít nghe tiếng hiểm nguy kham ai biết. Đại đạo cỏ còn chưa có thể. Dù trời trời mở ra thường đứng dưới gió. Đâu dạy loại biến lửa thành dòng. Anh không thấy, lưng hề lấp nước khó trệ lại. Thiên cổ di hận trời xa xăm. Anh lại không thấy. Ngụy hề cây nhỏ sinh Thuý lạnh. Một hoa đối tuyết nở không thôi. Thiền Vi tế cũng mãi tiến hành. Sao đức sao văn ngưỡng không bó buộc. Ngoài vật tình thâm không bằng nhàn. Tuần hoàn hướng đến chẳng khinh bỏ. Sẽ hỏi bao dùng là lời ta. Khuất chịu nhiều cầu lại người nào.

- Đưa Hoài Tú Thiền Giả.

Áo gai tòa cỏ nghĩ thấu suốt. Vừa ăn an nhàn lại không khác. Mênh mông bỗng đổi dòng mấy trăm năm. Mịt mờ ai đến nối khi tuyệt. Ta hề cũng là lo giúp. Thân tâm lặng lẽ còn chẳng khác. Nối tiếp Linh Phong chiếu đèn đêm. Thuyền sắc bao la xuống biển xanh. Than dài biết khốn không biết thôi. Sóng rong ruổi ngâm mãi không dứt. Dù được ba ba nghĩ đâu đợi. Chịu bạc đầu thời thích bạc đầu. Nhân xem thiền khách Tú áo rách. Thanh khổ như thủy lái như Bá. Từ biệt ta chống gậy dạo phương trời. Là hoa là hóa lại bẽ gãy. Gối đầu mênh mông tình ý thôi. Lại viết cuồng ca tặng khi đi.

- Cô Liên Minh.

Gốc mây đá rộng dung thân đợi già. Nam đến bắc đến nhàn lại tìm suy. Năm lá một hoa hề chịu đối ai. Xa xăm vạn cổ hề không biết có.

- Gởi Hải Hội Chi Trưởng Lão.

Sau trăm hoa nở một hoa nở. Gió thổi hương thơm xa xa đến. Ai hỏi Hoàng Mai việc bất bình. Chiếu trung vẫn là lau bụi bặm.

- Tạp Ngôn đưa Hiền Chuyên Sử.

Sử với ai lão tác gia. Trong trăm chiến trường ngựa sắt bay. Sông

thu thầm đến người không biết. Cười Lý Tướng Quân bị bắt rồi, a ha ha. Lại về Hồ Sơn xướng bài ca.

- Ca Kỷ Tứ Minh Chú Quân Tín Sĩ.

Quân tử xưa hề nói chư kỷ. Đạo khí dùng hề hợp lý trời.

Đồng trần còn như đợi thời sinh. Nhìn như không biết nơi nào khởi.

Rừng gai rừng áo rừng cỏ. Hiếu hề để hề chẳng phải giữa.

Tụ rồi tự nhiên giọt sương tiên. Tán hoặc lặng lẽ nêu lên gió. Trên gió hề dưới gió hề. Gần một ngón tay hề xa một ngựa. Sông thu lặng lẽ giao tình vô hạn. Bóng đêm thừa chiếu là vì sao. Y ta chẳng gọi cỏn sức nữa. Vịnh nghĩa cao nhân ruột gan.

Bài ca trăm chữ thư lá rừng. Bay gởi chú môn cực tri thức.

- Đưa Trọng Khanh Thiền Đức.

Cao trúc khanh. Sông thu rọi hư không. Phàm đâu giống chịu nói chỉ lộ trình. Biết ta không biết cười thành già da.

Chân Châu Tư Phúc Thiền Viện TânThọ Chung Minh.

Quốc triều tử vì xá người triệu công. Năm Mậu Tuất ra trấn Cô Tô. Tài tình dạy khách Không Nham. Vì hận không thể khéo léo. Lần lần phương nam tìm cầu Giác Ngô mới. Như bày bức tựa của Trưởng lão Vân Nhạc sai tăng Huệ Mân cáo chuông đã thành lập trùng lâu lấy làm xà ngang, muốn ghi làm bài minh. Lại nói học giả đương thời. Có những sự sai lầm. Dù có thể nói trở về thiền nhân không chịu tin. Chỉ có sư làm thiện tri thức. Lại hành trang danh đương đại. Nguyện làm bài minh này, nhân cơ hội để giáo hóa không tốt ư? Nhưng Trọng Hiến cố lậu, ngoài đại quân tử gánh vác gấn dấm không theo mệnh bèn lại dẩn gởi. Phàm hình thành chẳng phải trước đây, thiếuxót đâu chuẩn. Sau khí dụng, u linh tuyệt thường. Cho nên Thánh nhân lấy chuông làm Đại. Chỉ có Thánh Nhân là phép tắc. Sâu xa quên cầu lấy sâu. Khả năng đủ các loại trí.

Đối phi hùng biện. Nhưng chưa gồm rất có sai. Quyền hóa đến chưa dể cùng, cảm thông truyền xưng. Xưa Câu Lưu Tôn ở Càn Trúc tạo chuông đá xanh như màu ngọc xanh có thể chứa được bảy đấu. Đỉnh loại Chư Thiên vùi đi chúng bảo. Tám góc bốn mặt hoa quang đều rõ ràng. Có Như Lai Hóa hiện cùng mặt trời xuất hiện. Nói rõ, diễn sâu, hoặc nghe, hoặc không. Trong thành Vương Xá, trong đại Thiên giới chẳng đồng tiếng kèm loại ư. Nay Thiền Lão Nhạc ở Chuẩn Tuần tạo chuông đồng xanh như màu ngọc. Dụng quá trăm cân. Xung quanh là các loài thú gấu.

Hoặc tầng thành ngày nhàn. Suốt đêm Kỳ viên trăng sương mù mịt soi xuống bóng lạnh để tranh sáng. Lo lắng đất tung, phát hư âm mà giao động. Sư đến xướng hiểm, tiếp tục nạn. Ban đêm lung linh, chủ bạn tan tác. Đủ sai một vây nữa giáp. Không trái với phương chân hóa. Hai tiếng năm xem, có Kỳ thần dạo ở thành. Khéo còn chắc ứng.

Gõ vào chỉ tốt thay. Ghi lên chuông rằng:

Hoài tấp nập. Chân hội phủ. Trong bài Phạm Tranh.

Ở Thiền Tổ ta. Tham biền la. Tuệ mẫn ngàn mái chèo.

Vịn xây âm kình. Dứt luân khổ kia. Sùng đài cao ngang.

Vàng bay ngọc lại. Cửa này đóng mãi. Đến người hoặc mở.

Hiếm có bé nhỏ. Kéo dài thúc dục. Trước nghe chưa kịp.

Sau thời không đến. Thêm bi lớn lao. Không khổ lý trời.

Mang ghi vạn mối. Kính ngộ đều khởi. Dẫn tối dắt sáng.

Mẹ kìa được con. Trần trần hỏi ai. Sát sát hỏi mình.

Duyên lớn thành rồi. Công lớn không bằng. Vua thờ Vũ Thang.

Thần ngưỡng Nguyên Khải. Bia khắc vườn xanh. Bài Minh ít văn chương.

Ngõ hầu núi tốt đẹp mãi là biển xanh.

MINH CHÂU TUYẾT ĐẬU SƠN TƯ THÁNH TỰ ĐỆ LỤC TỔ MINH GIÁC ĐẠI SƯ THÁP MINH.

Thượng Thư Độ Chi Viên Ngoại Lang Tực Bí Các Kiêm Sung.

Sứ Quán Kiểm Thảo Tứ Phi Ngư Đại Lã Hạ Khanh tuyển soạn

Phàm chân không bất không là, có vô chứng. Tịch diệt bất diệt là tướng qua lại. Phật dùng một pháp quyền thật, khai con đường đốn tiệm. Khiến tùy tài năng mà hướng đến đó. Có người không rời đạo tràng, được đại trí tuệ. Có người khó hành khổ hạnh vì nghiệp trời người. Trời trăng là sáng mà người không thấy nơi rất gần. Chèo thuyền có thể cứu vớt, mà người chìm luân lạc nơi con sóng. Chưa có người nào ghét người sáng mà quên cứu. Tâm ấy là một. Đường đi lại khác. Tánh của côn trùng sâu bọ ăn nhai thành hàng. Mệt thì nghỉ đụng đến thì tránh. Cho nên cầu an lạc không đợi dạy mà được. Người đối với quý tiện, giàu nghèo, được mất, thọ yểu. Không biết phần tự nhiên. Buồn vui thương ghét, gồm chính tham lam tĩnh táo đều là gông cùm ràng buộc không thể nào giải thoát. Ban ngày lao nhọc hình hài. Đêm ngủ mộng mỵ. Đến lúc già chết còn không biết dừng. Côn trùng kia sở dĩ biết an lạc. Người chăm lo không thể Phật dạy người; dứt trừ bờ mé tánh mạng; lấy hết bên ngoài trời đất cho đến như vật trong bàn tay. Truyền phó pháp phải không nhờ văn tự, ấy gọi là Thiền Na.

Núi non lớn có khi nứt lỡ ra. Vàng đá cứng có khi còn đẽo hình thành vật dụng. Ta thì khác, ở đó không đi không ở; không lấy không bỏ; không thấy trong không thấy ngoài, không thấy chính giữa đó là nghĩa tự lợi, lợi tha nhân từ vậy. Đó gọi là Niết-bàn diệu tâm chư Phật, Pháp ấn vi diệu bí mật viên minh, Chánh pháp nhãn tạn Phật. Phật đem truyền cho Ma-ha ca-diếp, Y truyền Tăng-già-lê, để đợi Phật bỗ xứ ra đời làm phù hợp thành đạo. Từ đó y pháp truyền nhau hai mươi bảy đời đến Vương tử. Lúc đầu vào Trung Quốc, Thụy là Viên Giác. Viên Giác truyền Đại Tổ. Đại Tổ truyền Giám Trí. Giám Trí truyền Đại Y. Đại Y truyền Đại Mãn. Đại Mãn truyền Đại Giám. Đại Giám cất y đi chỉ truyền pháp mà thôi.

Đại Tuệ nối theo. Sau đó Đại Tịch thừa kế.

Sau đó đều lấy chỗ ở để xưng tên như: Thiên Hoàng, Long Đàm, Đức Sơn,Tuyết Phong, Vân Môn, Hương Lâm, Trí Môn đó là đời sau vậy. Sư húy Trùng Hiển, tựa Ẩn Chi. Cháu chín đời của Đại Tịch, nối pháp ngài Trí Môn, họ Lý, mẹ họ Văn, ngày mồng tám, tháng tư năm Thái Bình Hưng Quốc sinh sư ở Toại Châu. Khi mới sinh hai mắt ngài nhắm lại như ngủ. Ba ngày liên tiếp tắm xong, bổng nhiên Sư thức dậy.

Sư không quen ăn thịt cá và những trò đùa giỡn. Lúc lên bảy tuổi, một hôm có nhà Sư đi qua nhà ngài, ngài mừng rỡ nắm lấy cà sa của nhà Sư. Nghe tiếng Phạm bối người bèn đứng khóc. Cha mẹ hỏi nguyên do, Sư xin cầu xuất gia. Cha mẹ không bằng lòng, Sư nhịn ăn mấy ngày liền. Mãi đến khi cha mẹ qua đời, sư mới xuất gia làm đệ tử với sư Nhãn Tiền ở An Viện, Phổ Châu. Tăng ở chùa Đại Từ tên Nguyên Oánh giảng sớ Định Tuệ Viên Giác. Sư cầm sách chất vấn về đại nghĩa cho đến tâm vốn là Phật do niệm khởi mà trầm luân, ban đêm thường vào thất hỏi, thưa. Đến lần thứ tư, Oánh không thể giải thích được bèn chấp tay xưng tạ rằng:

"Ông chẳng phải là người ngưng trệ nơi giáo. Ta nghe phương nam có người đắc Pháp nhãn chư Phật chư Tổ. Ông hãy đến đó. Nơi đó đang đợi ông đến cầu lâu rồi".

Do đó sư ra hướng đông Tương Dương đến nơi thiền sư Môn Thông, ở ba năm cơ duyên không hợp.

Thông dạy rằng:

- Việc này không thể suy lường phân biệt mà hiểu được.

Thiền sư Tùng Châu Trí Môn Tộ là thầy của ông.

Sư liền đến đó.

Một hôm Sư hỏi Tộ:

- Người xưa không khởi một niệm sao nói có lỗi?

Tộ gọi sư đến trước chiếu. Sư sửa y áo bước đến. Tộ lấy phất trần đánh. Sư chưa hiểu ý chỉ. Tộ nói:

- Hiểu không?

Sư suy nghĩ định trả lời. Tộ lại đánh. Sư nhân đó ngộ đạo. Sau đó Sư đến đạo tràng Thiền sư Lâm Lô Sơn hỏi rằng:

- Pháp vậy không vậy sao nói chỉ nam?

Lâm đáp: Chỉ vì pháp như vậy hay không phải như vậy.

Sư bèn phất áo rồi lui. Chúng đều sợ hãi. Có người chê Lâm Lô Sơn. Lâm Lô Sơn dạy chúng rằng:

- Đây là Tam-muội rộng lớn của Như Lai. Chẳng phải bọn ông dùng tâm thủ xả có thể liễu biệt được.

Sư từ biệt đến chùa Cảnh Đức ở Trì Châu làm thủ tọa. Giải thích luận Bát Nhã của Triệu pháp Sư cho đại chúng.

Tri Châu Tằng Công Hội bèn lấy trái cây quẳng xuống đất nói:

- Cổ nhân nói không lìa đương xứ thường tĩnh lặng thì nay cho ở đâu?

Sư chỉ trưởng lão Đức Cảnh nói: Trưởng lão này cũng không biết

chỗ rơi.

Tằng Công nói: Trưởng lão biết cũng không lỗi.

Sư nói: Người mắt sáng khó dối lừa.

Sư đi về phía nam Hàng Châu ở Tô Châu Động Đình Thuý Phong nối pháp ngài Trí Môn. Không lâu Tằng Công ra Thủ Minh Châu thỉnh sư trụ trì Tuyết Đậu Tư Thánh. Người Tô Châu cố giữ sư lại mà không được.

Sư nói: Người xuất gia như tùng hạc lẽ loi, như đám mây bay qua đỉnh núi vì sao còn có đây kia.

Tuyết Đậu vốn ở đạo tràng Thiền sư Trí Giác. Trí Giác là cháu năm đời của Tuyết Phong. Bị truyền cho Sâm, Sâm truyền cho Ích, Ích truyền cho Thiều rồi thọ tiếp theo hiệu là Trí Giác. Một pháp đồng nguồn nhưng đất có lồi có lõm. Sư đến đều xây dựng lên, bỏ mồ hôi công sức lần lần được thành công. Các tọa hạ ở Châu bang xa gần tụ hội.

Phó Mã Đô Uỷ Hòa Văn Lý Công ban cho phương bào tím.

Thị Trung Cổ Công lại tâu: Phong cho hiệu là Minh Giác.

Sư trụ trì ba mươi mốt năm, độ Tăng được bảy mươi tám người. Trước là môn đệ xây tháp về phía Tây Nam cách chùa năm trăm bước. Ngày nọ sư sai thị giả quét tháp xong, đi đến Sơn Tiêu xem hồi lâu nói:

- Từ nay qua đây ngày nào lại đến.

Mọi người đều kinh hãi. Chúng đón sư về, sư thân mật chỉ chỗ tháp. Chúng đều gào khóc theo đến trước tháp. Hoặc có người nói:

- Sư không có lời tụng từ biệt cõi đời ư?

Sư nói: Cuộc đời phần nhiều nặng về ngôn ngữ.

Hôm sau Sư đem giày dép y bát chia cho đồ chúng hết.

Có người hỏi bệnh, sư mời lại nói:

- Ngày bảy tháng bảy lại đến gặp nhau.

Đêm đó Sư tắm rửa sạch sẽ nằm nghiêng mình mà tịch. Bấy giờ là ngày mười tháng sáu niên hiệu Hoàng Hựu thứ tư Sư thọ bảy mươi ba tuổi, hạ lạp năm mươi, nhập tháp ngày sáu tháng bảy. Như lời sư dự đoán. Than ôi! Sư được thiên cơ diệu dụng, không dùng các pháp có thể biết rõ tánh mạng đến đi. Cho nên mới là lúc Hoàng đế thăng đường, người dạo chơi tường giác ngộ tánh tướng thể không, tiếc vạn duyên, là đại thừa pháp khí, là nghiêu hoác ở trong họa. Phàm một trăm năm mươi người truyền pháp ở thiên hạ, họ ngăn chặn ý căn, rào tâm ban đầu, trái giác hợp trần, theo niệm trôi chảy, được ít làm nhiều, vọng

lập tri kiến. Tuy ba lần đến Đầu Tử chín lần đến Động Sơn, sư cũng vin tay quen chân mà không cầu cứu, như Khổng Tử có Tễ Ngã, Mạnh Tử có Bồn Thành Quát chẳng phải như lời của sư. Đệ tử Sư xuất thế là: Duy Ích,Văn Chẩn,Viên Ứng, Văn Chánh, Viễn Trần, Doãn Thành Tử Hoàng cùng tụ họp ghi đề xướng ngữ cú thi tụng là "Động Đình Ngữ lục"; "Tuyết Đậu Khai Đường lục"; Bộc Tuyền Tập; Tổ Anh Tập; Tụng Cổ Tập; Niêm Cổ Tập. Tuyết Đậu Hậu Lục, gồm có bảy tập. Sư sơ chấp nhiều về ngôn ngữ, nhưng đệ tử vì thương xót Sư nên biên tập Ngữ Lục của Sư để di huấn.

Gọi là lợi tha, tôi được sách này và đọc, hơn hai mươi năm, chiêm ngưỡng hạnh cao cả của Sư. Nhưng bị lợi lộc ràng buộc không được thân cận; chỉ được cúi đầu đảnh lễ, thấm nhuần mưa pháp, giác ngộ trần lao. Ngõ hầu có thể dạy người, nhưng không biết làm thế nào. Sư từ biệt cõi đời hơn mười ba năm, bia biểu chưa lập. Tăng ở Dư Hàng Huệ Tỷ, tuyển chọn hạnh nghiệp và môn đồ: Nguyên Khuê Giác Tế Đại Sư, Ngô Bằng theo gót, khen văn thỉnh minh. Lấy sư trọng tâm hâm mộ của tôi, lấy sự ân cần thỉnh cầu của môn nhân rán có thơ ư? Ngu Công Khấu Hoài vì dời núi tuy không có lực lượng, chỉ thành tâm mà được, đốt hương lạy bái nên làm bài minh rằng:

Ôi ngu xuẩn, trái bổn nguyên, một niêm khác, sinh hai gốc.
Thắng và thua, tứ mã chạy, ham sở đắc, tự trá quên.
Mất đại đạo, cửa nam bắc, đẹp đến già, lo sáng tối.
Chánh thiên giác, người trời tôn, người mê kéo, người chìm lên.
Sáng ra đi, quét mây mù, khát được uống, lạnh được củi.
Ngộ báo hóa, biết chẳng chân, đến an ổn, quét khách trần.
Vương Thúc Sinh, rộng Phật sự, phá sáu tông, nên đàn chỉ.
Pháp đến đông, chẳng hội cỏi, áo truyền tin, chiếc dép đi.
Đỉnh năm núi, chân pháp khí, đựng chứa tuyết, khác cánh tay.
Nhẫn chẳng nhẫn, được tuỷ pháp, nợ ắt thường, có dòng dõi.
Hoàn công ẩn, lộng trời Phật, vui dạo nam, đứng như cây.
Xin giải thoát, hơn thay tuệ, quấy ong sâu, Thần Nhạc Vệ.
Phá đầu núi, các mây theo, hoàng sáu khí, lọc hai Tông.
Giác tùy ý, mặc lưỡi dung, con Huỳnh Mai, trên trăm trẻ.
Thiếu bảy tướng, hiểu các không, Thánh phục lao, chày cối thuê.
Hòa tâm kệ cạnh tranh nhọn, đêm nam, mong là gặp.
Đế cúi đầu, nhìn dưới gió, thuyền lại mới, là về rừng.
Có nói được, không tâm thông, đời có thừa, nương bốn chúng.
Đèn tiếp nối, nhạc ứng sáo, sư bổn khác, tự trẻ đề.

Rồi mạnh mẽ, đạp thang thánh, từ cố lấy, không được cho.
Khởi lòng hiếu, lo quần áo, gang chải đầu, chất nghi ngọc.
Gã đi đông, nay uỷ rắn, gặp thấm ướt, phát mầm cỏ.
Chim qua kêu, chuông chưa treo, cá mắt kính, lệ minh châu.
Cao hai núi, dưới mái tranh, đến vạn dặm, chân mỏi mệt.
Tiếng sấm xuân, mở cửa sâu. biện buộc mở, quyết đi ở.
Đề hồ ngon, chén cam lồ, trăm năm mươi. Ruột tốt lành.
Cùng bánh xe, tụng cú ngữ, xem cốt mắt, trục làm nên.
Xa hồ việt gần tượng dép, tổn tướng thô, ắt khai nhộ.
Núi u uất, sông tối tăm, vết trỗ ra, tiếng vượn hú.
Cửa tháp xa, tùng bá rậm, trời nam rũ, biển bao la.
Xưa áo rách, tráp áo đơn, đến vòng quanh, ngũ thể sát.
Gọi cương thân, đầy bổng lộc, quen oán tắng, cá thơm ngon.
Liếc chân thừa, như cục bứu, thích ta sống, biện luận cỏ.
Lấy dụ hết. Xa không do, ngọc đá cứng, nghĩ ta lo.
Ngày năm tháng hai năm Ất Tỵ, niên hiệu Trị Bình thứ hai.

■